

VŨ NGỌC ĐÌNH

# MƯỜI HAI SỨ QUÂN

Tiểu Thuyết Lịch Sử

TẬP 1



vh Nhà Xuất Bản Văn Học

VŨ NGỌC ĐÌNH

MƯỜI HAI  
**SÚ QUÂN**

Tiểu Thuyết Lịch Sử

TẬP 1

vh

Nhà Xuất bản Văn Học

## Lừa

Cuối thời Bắc thuộc lần thứ ba, Ngô Quyền ở Đường Lâm hưng binh rửa hận cho nhạc phụ là Dương Diên Nghệ, giết phản tướng Kiều Công Tiễn, thừa thắng nương vào sóng nước Bạch Đằng giang mà phá tan quân Nam Hán, mở ra cho “nước ta” thời đại tự chủ đầu tiên. Vận nước vừa mới sáng đã lại mờ, Ngô Vương ở ngôi chỉ được 6 năm, qua đời năm Giáp Thìn (944), để lại đằng sau Vương cả một thời đại hỗn loạn.

Năm sau, Ất Tỵ (945), Giao Châu thực sự đại loạn. Khắp nơi giặc cướp nổi lên, cường hào chiêu mộ binh lính mạnh ai người ấy chiếm giữ một vùng. Lớn và mạnh hơn cả có mười hai nhân vật xưng hùng, sử gọi là “Mười Hai Sứ Quân”, trong số đó có cả Tướng cũ của Triệu Ngô, và một “vị Vua” bỏ triều đình cùng với thiên hạ tranh hùng. Loạn Mười Hai Sứ kéo dài đến 23 năm mới cáo chung (Mậu Thìn, 968) với những trận đại thắng của “Động chúa Hoa Lư là Đinh Bộ Lĩnh”.

Thời đại này, cách đây trên một nghìn ba mươi năm về trước, mờ mịt với những biến động hết sức khốc liệt, nhưng sử tích lại hết sức hiếm hoi coi như chẳng còn gì. Hai mươi ba năm đại loạn, Giao Châu mù mịt lảm than, các sứ quân tranh hùng xâu xé nhau, một thời gian khá dài mà ta chẳng thấy mối nguy phương Bắc nhòm ngó tới Giao Châu, ấy là một điều thật may mắn, vì đâu có cái may ấy, và cái may này sẽ bền được bao lâu? Ta cần nhìn qua tình hình phương Bắc.

Sau khi họ Khúc (Thừa Mỹ) nhận chức Tiết Độ Sứ của nhà Lương, không thần phục nhà Nam Hán, thì năm Quý Mùi (923) Hán chúa sai Đại Tướng Lý Khắc Chính đem quân Nam phạt, bắt Khúc Thừa Mỹ, sai Lý Tiến giữ chức Thứ Sứ Giao Châu, cuộc nội thuộc Bắc phương xem ra chưa có gì là vượt thoát được. Phải đợi đến chín năm sau, Tân Mão 931, tướng cũ của Khúc Hạo là Dương Diên Nghệ hưng binh đuổi Lý Tiến và Lý Khắc Chính; rồi đến Ngô Quyền phá Nam Hán năm Mậu Tuất 938, mới kết thúc được lần Bắc thuộc thứ ba.

Sau khi Ngô Quyền lên ngôi, các biến động ở Giao Châu chưa phải là hết hẳn; ngược lại, mọi biến động càng xảy ra thật dồn dập, nhưng phương Bắc vẫn không điều binh đánh chiếm phương Nam nữa, ấy cũng bởi nước Tàu hồi ấy còn đang rối bời với loạn Thập quốc đời Ngũ Đại: Dương Hành Mật dựng nước Ngô; Vương Kiến dựng Tiền Thục; Tiền Cù dựng Ngô Việt; Mã Ân dựng Sở; Vương Thẩm Tri dựng Mân; Lưu Ẩn dựng Nam Hán; Cao Bảo Dung dựng Nam Bình; Mạnh Tri Tường dựng Hậu Thục; Lưu Sùng dựng Bắc Hán. Mười nước đánh nhau liên miên, sau có Triệu Khuông Dẫn lật đổ được Đại Lương lập ra nhà Tống, lên ngôi báu xưng là Thái Tổ, ra tay quét sạch Thập Quốc thì nước Tàu mới dần dần tạm yên. Nhờ các biến động nội bộ khốc liệt, mà phương Bắc không nhòm ngó Giao Châu. Thời Giao Châu có loạn Mười Hai Sứ là thế!

Già sử, loạn Mười Hai Sứ ở Giao Châu tiếp tục kéo dài thêm nữa, không có “chàng mục đồng ở Động Hoa Lư” vốn mang trong người sẵn máu “anh hùng thuở nhỏ” đứng lên quét sạch, thì làm gì còn có việc Lý Nhân Tông sai hai tướng Lý Thường Kiệt và Tôn Đản mang binh đánh Tống (Ất Mão 1075) được nữa? Mười Hai Sứ tranh hùng, quả thật đã đưa Giao Châu vào cái thế nguy hiểm vô cùng, mà việc Bộ Lĩnh đứng lên tiêu diệt được cả cũng lại là một kỳ tích của Sử nước ta.

Đình Bộ Lĩnh mất cha từ nhỏ, lang thang trong đám mục đồng, lấy rong chơi làm lẽ sống, tại sao lại có được cái chí “khuyết phục chúng anh hùng trong thiên hạ”, tại sao lại có được hành vi tráng liệt “phát cờ dựng nước”, một tay mục đồng tại sao lại có thể có được cái kho hùng tài thao lược ở trong lòng để mà ra binh đàn trận, tung hoành như ở chỗ không người giữa Mười Hai Sứ có đủ binh tướng cầm cự với nhau lâu đến như vậy được? Một trí óc mục tử, tại sao lại có thể thực hiện được lần đầu tiên trong lịch sử nước ta một “quốc gia” thực sự với những triều nghi triều chính?

Đằng sau kỳ mục tử ấy, tất phải có người đại tài phù trợ. Nhìn lại lịch sử nước ta, ta thấy: bên cạnh một cánh tay kiệt kiệt giỏi nghề cầm gươm cuôi ngựa, bao giờ cũng có ít ra là một “văn quan” giúp đỡ cho việc về “trí óc”. Có những cuộc phối hợp văn - võ vẹn toàn mới thành công, mới làm nên sự nghiệp.

Với trường hợp của Đình Bộ Lĩnh cũng thế, không thể không có một “văn sĩ” bày mưu tính kế giúp cho Bộ Lĩnh thấy được cái thế của đất Giao Châu, nhìn rõ được vị trí của mỗi Sứ quân, dàn xếp mọi việc tiến hoặc thoái, biến cái thiên nhiên sông núi có cây trở thành nhân tố để tạo thành Thế, dựng thành Thời, đổi mọi hoàn cảnh thành cơ hội để đưa cuộc tranh hùng lên địa vị toàn thắng. Lịch sử hoàn toàn không ghi dấu vết gì của con người ấy, kể cả dấu vết của Công Dự, người chủ tài trí hơn người của Đình Bộ Lĩnh.

Về Mười Hai Sứ Quán, giòng dõi vương giả thì có Ngô Xương Xí, Ngô Nhật Khánh, tướng cũ của triều Ngô có Đỗ Cảnh Thạc, phủ hào thì như Trần Lãm, Phạm Phòng Át, v.v... những người ấy cầm cự với nhau lâu như vậy ắt hẳn cũng có tướng tài giúp sức, mưu sĩ túc trí phụ trợ. Lịch sử cũng lại chẳng còn dấu vết gì của Mười Hai Sứ sinh hoạt ra sao, đánh nhau thế nào, rồi mỗi Sứ quân kết thúc ra sao, chính sử cũng không ghi chép chút nào.

Lịch sử chỉ ghi thật vắn tắt:

“... Lúc bấy giờ, trong nước có cả thảy mười hai Sứ Quân, gây ra cảnh nội loạn kéo dài đến hơn hai mươi năm. Mười hai Sứ Quân là:

- Ngô Xương Xí giữ Bình Kiều;
- Đỗ Cảnh Thạc giữ Đỗ Động Giang;
- Trần Lãm, xưng là Trần Minh Công, giữ Bồ Hải Khẩu;
- Kiều Công Hãn, xưng là Kiều Tam Chế, giữ Phong Châu;
- Nguyễn Khoan, xưng là Nguyễn Thái Bình, giữ Tam Đái;
- Ngô Nhật Khánh, xưng là Ngô Lãm Công, giữ Đường Lâm;
- Lý Khuê, xưng là Lý Lãng Công, giữ Siêu Loại;
- Nguyễn Thủ Tiệp, xưng là Nguyễn Lĩnh Công, giữ Tiên Du;
- Lữ Đường, xưng là Lữ Tá Công, giữ Tế Giang;
- Nguyễn Siêu, xưng là Nguyễn Hữu Công, giữ Tây Phù Liệt;
- Kiều Thuân, xưng là Kiều Lĩnh Công, giữ Hối Hồ;
- Phạm Bạch Hổ, xưng là Phạm Phòng Át giữ Đằng Châu”.

Ngoài ra, không còn gì ghi trong chính Sử nói về Mười Hai Sứ này nữa.

Vậy thì, bây giờ muốn lấy lịch sử để viết tiểu thuyết, vận dụng văn nghệ để làm cho văn hóa phải hiện lên rõ ràng, biết dựa vào đâu?

Chúng tôi đã bỏ ra nhiều năm, trước hết là đi tìm một tấm bản đồ cũ, đem đối chiếu với các bản đồ hành chính, giao thông, chính trị, xã hội quân sự của thời Pháp thuộc, rồi lục tìm trong các cổ thư để lấy lại các tên cổ địa danh và giới hạn các vùng đất ấy, định lại trên bản đồ vị trí giang sơn của Mười Hai Sứ.

Chúng tôi lại nhờ vào các cổ thư, như Đại Việt Sử Kì Toàn Thư (Ngoại Kì) của Ngô Sĩ Liên và các Sử thần đời Lê, Đại Nam Thực Lục, Đại Nam Nhất Thống Chí phần các tỉnh liên hệ đến thời Mười Hai Sứ, Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Việt Sử Tiêu Án của Ngô Thời Sĩ, Quốc Hiệu Nước Ta của Bửu Cầm, Connaissance du VietNam của Pierre Huard et Maurice Durand, Tableau Chronologique des Dynasties của L. Cardière, đặc biệt trong tài liệu của trường Viễn Đông Bác Cổ, các tài liệu nghiên cứu của Société Des Études Indochinoises. Với các tài liệu ấy chúng tôi tìm lại được các tên cũ của địa lí, biết

được khá nhiều về các chi tiết hoạt động của Mười Hai Sứ, như cái chết của Sứ quân Kiều Công Hãn, Nguyễn Khoan, Nguyễn Siêu, việc Phạm Phòng Át đầu hàng, Ngô Nhật Khánh bại binh bị nhục khiến sau mới có việc Ngô Nhật Khánh đưa quân Chiêm về phục hận. Ngô Xương Xí tan rã... như thế nào.

Các thành quách, hồ lạch, cầu đò, cùng một lúc được nghiên cứu đến mức cuối cùng của “khả năng có thể” của chúng tôi, cốt trình bày cho được sự sống động của những gì có thật. Khía cạnh địa lý nhân văn, khí hậu và các đặc tính hoạt động của từng địa phương (về khía cạnh nhân chủng học) cũng được theo dõi luôn luôn để cho sự thật không bị sai lạc, thể hiện được nét đặc biệt của địa phương.

Các nguyên tắc về quan sát thiên văn hiện đại, được vận dụng phối hợp với quan niệm thiên thượng nhìn theo kinh nghiệm của tổ tiên ta, để giúp cho các nhân vật trong truyện có điều kiện dàn xếp lợi dụng các yếu tố thiên nhiên để bước vào cuộc tranh hùng nơi chiến địa.

Trên lãnh vực Y học, các nguyên tắc căn bản của Bệnh Lý Y học hiện đại được trộn lẫn với các phép định bệnh và chữa thuốc cổ truyền theo kinh nghiệm của tổ tiên ta. Một vài hình thức huyền bí Đông Phương chúng tôi cũng giữ lại cho phù hợp với tâm hồn và phép hành xử của người xưa...

Dĩ nhiên là các sách về lịch sử chúng tôi cũng chú trọng rất nhiều, chú trọng để đối chiếu giữa các thời đại của nước ta với nước Tàu, mong tìm ra căn bản cho mọi biến động, với việc đối chiếu sử và tìm căn bản biến động này, chúng tôi không đồng ý với một vài Sử gia, đem cái quan điểm của mình mà biện giải biến động lịch sử xa xưa; chúng tôi cũng lại không đồng ý về điểm “Lịch sử lên xuống, hết trị tới loạn” của một vài người để giải quyết hiện tượng lịch sử. Chúng tôi nhận thấy: từ thời Hồng Bàng khởi đi (2879 - 258 trước Tây lịch), nước ta chưa bao giờ có được một khoảng thời gian thái bình lâu dài để mà nỗ lực tạo dựng cho mình “một cái gì riêng biệt”. Sự lập quốc của tổ tiên ta triển miên trong thế chống trả họa diệt vong từ phương Bắc đổ xuống, vài ba lần bị các lực lượng không phải Bắc phương tiến đánh, rồi cận đại lại phải liên tục chống trả Tây phương. Trong suốt chiều dài ấy, cuộc đấu tranh của dân tộc ta nhất định là phải hùng liệt vô cùng, những vẻ vang chiến thắng ngoại xâm đối với một dân tộc nhỏ bé và lặn dạn như dân tộc ta, thật chưa một nước nào trên thế giới có được!

Như vậy, thời lịch sử còn non trẻ ấy, việc Mười Hai sứ quân nổi lên, nên được xem là nguyên nhân và cơ hội để cho dân tộc ta bừng tỉnh, đứng dậy lập quốc đùng với những đòi hỏi của một dân tộc còn đang ở chặng đầu dựng nước. Mười Hai Sứ tiêu biểu cho sự khắc khoải, ôm áp giấc mộng độc lập của dân tộc ta, nhưng giấc mộng ấy mới chỉ tượng hình chứ chưa có hướng đi nhất định, và sự loanh quanh đã làm cho dân tộc ta lâm than một phần tư thế kỷ, sau mới tiến tới được cái thế hợp quy.

*Sự hợp quy này, chính là trọng điểm của lịch sử dân tộc, chỉ bao giờ nó thể hiện được thì lúc ấy dân tộc ta mới toàn thắng. Chiều dài lịch sử nước ta, vô cùng súc tích với những thăng trầm làm rung động lòng người.*

*Ngày nay, chúng tôi viết Mười Hai Sử không ngoài mục đích khơi động các nỗ lực hùng liệt của dân tộc. Chỉ khi nào mỗi người dân nước ta đều thuộc lòng lịch sử, hiểu rõ được cuộc đấu tranh vĩ đại và liên tục của tổ tiên ta, dù chỉ được hiểu bằng tiểu thuyết, thì lúc ấy mới hi vọng đem được tình Thần yêu nước đánh lui được hết thảy mọi hiện tượng vong thân, nô lệ.*

*Chúng tôi lấy văn nghệ để thể hiện văn hóa, đem lịch sử để dựng thành tiểu thuyết, cố gắng đưa sử tích vào các sự việc tưởng tượng, bám vào căn bản lịch sử để cho tiểu thuyết không thành hoang đường mị hóa. Như thế, thì cái “không có” vẫn chưa đưng “những cái có thật”, sự kê cứu lịch sử giúp chúng tôi có yếu tố để làm việc, đồng thời giúp chúng tôi vượt thoát những khó khăn đòi hỏi chỉ dành riêng cho các Sử gia.*

*Ở đây, chúng tôi làm công việc viết tiểu thuyết trên căn bản của việc xưa, vì vậy cũng lại không thể đem văn mới mà thuật việc ngàn năm trước được. Ở khía cạnh ngôn ngữ học, chúng tôi không thể vận dụng đến các danh từ, dụng từ địa phương để diễn đạt lời lẽ của mỗi nhân vật trong truyện, vì như thế e làm hỗn loạn tính chất đồng nhất của ngôn ngữ nước ta, làm khó cho người đọc tìm hiểu nghĩa. Chính nhà viết tiểu thuyết lịch sử Pháp Alexandre Dumas, cũng đã phải cố tránh điểm này, và ông nói: “Lấy kim văn để thuật cổ sự, là một điều chướng tai, nhưng chớng chất các tiếng cổ địa phương cũng lại làm người đọc vất vả chán nản...”.*

*Tất cả những gì chúng tôi làm để viết Mười Hai Sử Quân, là như vậy. Những khiếm khuyết chúng tôi hy vọng được lượng thứ.*

**VŨ NGỌC ĐÌNH**



## *Hồi thứ nhất*

Kim Tinh Bắc Đẩu ở nơi phong cảnh kì tú  
Giữa chợ bát gái, Huyện Quan bị mớ bụng cắt đầu

Lúc ấy là vào thời Ngô. Thiên hạ đại loạn, triều chính nát bét không có minh quân trị vì, ngoài dân gian nhan nhản hạng quan lại tham nhũng thi nhau đục khoét, hành hạ trăm dân, nhà nhà sống trong tình cảnh khổ cực chưa từng thấy, giặc cướp không đâu là không có.

Cuối năm Mậu Thân (948), trời bỗng đổi thời tiết, khác hẳn với mọi năm, năm ấy rét mướt lại nhiều mưa to, gió lớn vật ngã cả cây đại thụ ở bến đò Bồ Điền, ai cũng cho là điềm xấu, dân tình chắc còn khổ nhiều. Cuối năm tuy đôi khổ giặc cướp, dân gian cũng cố chạy tiền lo gạo, những tướng được yên ổn đón Xuân sang, hi vọng ở ngày mai thanh bình. Nào ngờ, huyện quan Bồ Điền vốn là đứa vô hạnh bất tài, nhưng đem bạc vàng ra mua quan tìm chức, nay được trấn nhậm tại nơi đất lành dân tuy không giàu nhưng cũng dư ăn, thừa mặc, liền thả cửa đục khoét, dân tình oán thán đã nhiều. Có lần huyện quan đi tuần thị giữa ban ngày qua chợ, gặp nàng con gái nhà họ Phạm có sắc đẹp, huyện quan nổi lòng tà dâm truyền lính bắt thiếu nữ về, ngày đêm giữ trò loạn dâm, khiến cho ai nghe biết chuyện cũng không khỏi căm lòng uất giận. Huyện quan có lệ: bắt luận dân gian chẳng kể sang hèn, hễ có việc đến cửa quan đều lấy bạc vàng làm phép phân xử, bạc vàng càng lớn thì phép nước càng nhẹ về phía kẻ bỏ ra nhiều bạc, không bạc vàng thì trăm tội đều phải gior đầu chịu cả. Kể từ khi các vua Ngô tranh giành ngai vàng với nhau, làm mất cả kỷ cương, loạn nhân luân, cường hào nổi lên như nấm gặp mưa, mỗi người xung hùng một phương, đánh giết lẫn nhau khiến bá tính đã khốn khổ càng lắm than thêm, thì huyện quan Bồ Điền tên gọi Phạm Đình Ngọc càng được thể, thôi thì trên chẳng cần phải sợ đến vua dưới chẳng còn ai hơn được mình, liền tự do vợ vét, thỏa tình hút máu của dân, khiến cho một vùng Bồ Điền dọc sông Lớn trước kia sầm uất như thế, nay ngày đêm



vắng hoe như đang giữa lúc có tin giặc về. Bá tính ngựa cỏ chỉ thấy trời cao lặng lẽ, nhìn lại chung quanh toàn thấy người đồng cảnh khốn cùng, biết kêu vào đâu cho được. Nhà nào còn có tí máu mặt, chẳng khác nào tự chuốc lấy tội vào thân. ở đâu có con gái đẹp, chẳng khác nào tìm khổ vào mình, huyện quan Đình Ngọc trước sau cũng đến viếng mà thôi!

Ở phía Bắc huyện, có một vùng phong cảnh kì tú: phía Tây là sông Lớn, Bắc có gò cao, Nam có núi che chở, Đông là cả một giải ruộng đồng màu mỡ, nơi đây từng sinh ra lắm bậc hiền tài thuở trước. Vùng này thường được các thầy địa lý gọi là “chốn phúc long, tàng hổ”, lúc loạn thì xuất hiện danh tướng, lúc nước trị văn quan ra đời, chưa đời nào lại thiếu hiền tài ở đất lạ này. Hồi ấy, trong vùng có gia đình họ Lê, cha mẹ mất sớm, nay chỉ còn hai anh em sống bằng nghề cày ruộng, vào rừng săn thú bắt về đổi lấy vật dụng, xuống sông bắt cá quấy lộn sớt nước cho thỏa chí. Cuộc sống của anh em họ Lê như chẳng vướng vào hệ lụy xã hội, như đứng riêng hẳn một góc trời. Dân trong vùng thường thấy hai anh em cặm cuội đọc sách trong những buổi chiều tà, múa gươm dưới ánh trăng, đêm đêm nhìn trời quan sát thiên văn có khi suốt cả đêm không biết mệt. Cả vùng ai cũng kính nể anh em họ Lê là người hiền hậu, hiểu biết quán cổ đạt kim, nhưng thật ra chưa ai biết tài học của anh em họ Lê như thế nào, chỉ biết rằng dân trong vùng ai có việc gì nhờ vả thì anh em họ Lê lúc nào cũng mau mắn giúp đỡ, việc khó cũng thành dễ như trở bàn tay, việc bí cũng khai thông trong chớp mắt, dân trong vùng gọi anh em họ Lê là Kim Tinh Bắc Đẩu.

Người anh tên gọi Lê Hiền, mặt chữ Điền, đôi mắt long lanh, tóc cứng, môi dày, mình cao sáu thước, tướng đi như hổ vờn trắng, tiếng nói như sấm vang đầu ghèn, rõ ràng là dung tướng mưu trí. Người em, tên gọi Lê Thảo vóc dáng mảnh mai, mặt trắng đẹp như con gái, cặp mắt với hàng mi dài mà cong êm như nước hồ thu, Thảo có cặp môi đỏ như môi con gái ăn trầu, hai má trắng hồng đẹp khôn tả, nên người đời thường gọi đùa là Mỹ – quân tử, Lê Thảo có tài sử dụng cây đàn ba dây kết bằng tơ dứa dại. Mỗi khi Thảo đánh đàn, bao giờ cũng chọn những đêm trăng tròn, trời không gợn mây, gió không thổi mạnh, lúc ấy mới tấu lên những khúc đàn kì lạ có mãnh lực huyền diệu sai khiến con người ta theo ý muốn. Ai cũng bảo là Lê Thảo hạnh ngộ thần tiên trong chốn rừng sâu và học được những khúc đàn huyền diệu, Lê Thảo nghe nói chỉ mỉm cười. Thảo ưa đọc sách hơn múa gươm, ngắm nghía việc thiên hạ như nghĩ đến việc riêng tư hàng ngày.

Một hôm, hai anh em vừa cuộc xong mảnh ruộng hoa màu, xuống sông rửa tay chân, sực thấy một đoàn sáu chiếc thuyền tuần la hét om sòm, phía sau có chiếc thuyền con lẻo đẻo đuổi theo, từ trong thuyền con có tiếng khóc lóc kêu van. Đoàn thuyền đến đứng chỗ hai anh em họ Lê đang rửa tay chân, thì trên thuyền tuần có người bị quăng xuống sông, nháy mắt mặt nước khép lại như cũ.

Đoàn thuyền tuần giương hết buồm bọc gió Bắc vùn vụt đổ xuống phía Nam, thoáng lát đã mất dạng. Dân chúng đổ ra xem, thì chiếc thuyền con cũng vừa ghé lại bờ.

Trên thuyền hai vợ chồng ngư phủ khóc lóc thảm thiết, kể rằng: xế trưa, đang bỏ lưới ở mạn trên, chẳng may gặp phải thuyền tuần của huyện quan Bồ Điền Phạm Đình Ngọc. Huyện quan thấy con gái vợ chồng ngư phủ có chút nhan sắc, động lòng tà dâm, truyền bắt đưa sang thuyền quan hầu hạ. Vợ chồng ngư phủ khóc than van nài, suốt từ xế trưa đến bây giờ sắp về chiều, thuyền quan vẫn thông thả trảy trên mặt nước, đến khúc này thì vợ chồng ngư phủ bàn nhau đánh liều gắng đẩy mái chèo, cố bắt kịp thuyền quan để xin tha cho con gái. Thuyền quan liền mở rèm ném nạng con gái xuống sông, rồi bỏ đi mất. Kể xong, vợ chồng ngư phủ càng khóc lóc thảm thiết, vạch đất kêu trời hỏi có thấu cho nỗi uất hận này không.

Trên trời, chỉ có mây bạc cuối năm, dưới đất chỉ có dòng sông lặng lẽ chảy.

Hai hôm sau, xác người con gái bất hạnh nổi lên, tấp vào mạn Lục Tảo, dân bên sông vớt thi thể cô gái lên, mới biết cô bị lột trần, chắc là bị huyện quan hãm hiếp chán chê rồi ném xuống sông cho mất tích. Ai nghe chuyện cũng không khỏi xót xa cảm khái.

Chiều hôm nay, hai anh em họ Lê không đi thăm ruộng nữa, tiết Đại Hàn đưa những đợt gió Bắc thổi về từng cơn lạnh cắt da, lại thêm mưa phùn như rây bột đổ xuống, làm cho cái lạnh càng thêm thấm thía. Anh em họ Lê nhóm lửa giữa nhà, đem vò rượu cuối cùng ra uống với kẹo mạch nha. Vừa uống, hai anh em vừa bàn bạc. Lê Hiền nói:

- Nay chú Thảo, cuộc đời hai anh em mình không có gì ràng buộc, đất ruộng là nhà ta, trăm họ là anh em. Bảy giờ trăm họ lấm than, nước ta tan nát, anh em ta sống mãi thế này được sao?

Lê Thảo sụp mi mắt êm buồn xuống, hớp nốt hớp rượu, chậm rãi nói:

- Em không nghĩ như thế, việc gì em cũng tin là sẽ đến thời của nó. Nay, em thấy thời đã đến rồi, chỉ còn đợi anh em ta ra tay nữa mà thôi.

- Chú định ra tay như thế nào?

- Ý anh như thế nào đã?

- Anh nghĩ: tài sức anh em ta, trong thiên hạ này tuy chưa phải là chót đỉnh, nhưng chắc chắn phải hơn vạn kẻ. Nay, thiên hạ đại loạn, các thổ hào không phục triều đình, mỗi người nổi lên hùng cứ một nơi, tại sao anh em ta không cùng đứng lên, trước giết huyện quan, sau giành lấy quyền chăm sóc trăm dân, lần lần mở rộng bờ cõi, dựng lên nghiệp lớn, như thế lại chẳng hợp lòng người, thuận lẽ trời sao?

- Giết huyện quan, đấy là việc trước sau anh em ta cũng phải làm, là để rửa hận cho trăm họ, bớt đi một đứa hại dân hại nước. Còn cướp đất, mưu đồ dựng vương nghiệp, em xét thấy khó lòng thành tựu được..

- Tại sao lại khó lòng? Chú sợ ta không đủ tài đủ sức ư?

- Tài sức thì không sợ, nhưng không phải tài sức của riêng anh em ta đã là đủ, làm sao để phục được lòng người tránh được tiếng phản loạn, em sợ rằng lại bị thiên hạ chê cười xếp mình vào hạng các Sứ quân mà thôi..

- Vậy là khoan tay...

- Cũng không phải thế. Em nghĩ rằng: chúng ta không cầu danh lợi, nhưng cần được thỏa sức bình sinh, tìm được nơi để dựng võ, thấy được minh chúa để mà thờ. Lúc nào công thành, ta lui về rừng xanh cho tên tuổi nhạt dần trong trí nhớ thế gian, có phải là hơn không, lặn dấn trong vòng danh lợi vương gia mà làm gì.

- Em nói phải, mới đầu anh muốn dựng nghiệp cũng chỉ vì nóng lòng nhìn thiên hạ. Trời đất rộng, người đông như thế, vậy mà xem ra được mấy người tài, chẳng lẽ ta khuất thân đi thờ kẻ bất tài thiếu đức!

- Chúng ta không khuất thân thờ ai cả, nhưng góp thân này để cứu nước cứu dân mà thôi.

- Hay! Quả là tinh thần của bực thần tiên. Anh xin bái phục!

Hai anh em họ Lê lại nghiêng vò rót rượu. Đêm càng về khuya bên ngoài càng lạnh, nhưng hào khí trong phòng lại càng ngất cao. Lê Hiển dẫn mạnh chén rượu xuống mặt bàn gỗ mộc, giọng trầm hẳn xuống.

- Bây giờ chú nghĩ anh em mình nên phải làm gì?

Cặp mắt Lê Thảo nhìn thật xa xôi, hun hút như cả chiều dài của ngày mai trên đất nước. Giây lâu, chàng đáp:

- Chúng ta không nên ở lại đất này. Đất này chỉ có tham quan lại nhùng, chứ không có lực để quật cường, vả lại minh chúa không hiện ra ở đây...

- Vậy anh em ta sẽ ra đi. Nhưng trước khi đi, anh em ta cũng nên để lại cho dân ở đây một kỉ niệm nào chứ.

- Đã hẳn là thế. Kỉ niệm thì cuộc sống của anh em ta với người trong vùng, ai không cảm mến. Nay trước lúc lên đường, em nghĩ: anh em ta gắng giết tên huyện quan tham tàn, bêu đầu nó trước chợ, như thế bá tánh mới hởi lòng hởi dạ được.

- Phải, ta sẽ ra tay. Nhưng ra tay vào lúc nào?

- Nếu ta hành thích nó về đêm, tất việc dễ như trở bàn tay, có khó khăn gì. Nhưng làm như vậy, cũng không hơn gì hành vi của kẻ đạo tặc. Tội của huyện quan nặng như núi Thái Sơn, xả thấy nó ra trăm mảnh cũng chưa nguôi được. Vậy, em nghĩ...

- Em nghĩ sao?

- Huyện quan Phạm Đình Ngọc có thói quen: cứ vào giờ Mùi mỗi ngày lại lên kiệu ra xem kê chợ, nhất là vào lúc cuối năm Tết sắp đến nơi. Huyện quan ngày nào cũng du hành có ý tìm cách đục khoét dân gian, hẳn cũng có ý rình xem có gái đẹp thì bắt về chứ chẳng đi không. Vậy, anh em ta đón đường nó giữa nơi kê chợ ra tay chém đầu mổ bụng nó bêu tại chợ, như thế là rửa được hận cho mọi người.

- Chú nói thì dễ, thế bộ bọn lính tiền vệ của nó đứng im cho ta ra tay chắc?

- Anh đừng lo. Em... Em...

Lê Tháo bỗng bèn lên, men rượu ngà ngà, hai má chàng hồng như hai quả đào chín còn ở trên cành. Chàng tiếp giọng thật êm..

- Em sẽ giả gái, để cho tên tham dâm nó chú ý. Thế nào nó cũng bắt em về huyện đường. Anh đi theo, đợi đến khi nào nó lôi em lên kiệu, em sẽ ra tay. Tới lúc ấy, em hô lên thì anh phải mau tay áp đảo bọn lính. Em sẽ giúp anh đánh lui bọn lính ấy.

- Chú ngồi trên kiệu với tên tham quan êm ái như vậy, thì làm sao giúp anh được. Không phải là anh sợ địch không nổi mấy tên lính, vạn tên cũng chẳng coi ra gì, nhưng anh không muốn giết hại chúng làm gì..

- Em sẽ giúp anh, anh cứ thế mà hành động, thế nào cũng thành công.

Vào ngày rằm tháng chạp năm ấy, gió lạnh bớt thổi về từng loạt, nắng ấm vào xuân đẹp vô ngần. Trăm họ như tạm quên nỗi khổ cực, tấp nập sắm sửa để mừng ngày trọng đại.

Vào khoảng cuối giờ Mùi, huyện quan Phạm Đình Ngọc đi kiệu tiến ra phía kê chợ. Huyện quan truyền vén rèm để ngài được thấy rõ dân tình. Đám lính ra sức hò hét, nạt nộ, đẩy giạt người qua kê lại để lấy lối cho kiệu quan đi. Kiệu quan đến bên cầu Lục Tảo thoáng thấy ả con gái mặt đẹp như hoa, da mịn như phấn, gánh gánh rượu bước vào bên lộ. Từ trên kiệu, huyện quan Phạm Đình Ngọc giạt mình ngơ ngẩn, tại sao ở chốn này lại có người đẹp đến như vậy mà mãi đến bây giờ quan mới được thấy! Lập tức, quan truyền lệnh dừng kiệu sai lính gọi gấp ả bán rượu lại.

Lính hùng hổ nạt nộ người đẹp, thẳng tay lôi cô bán rượu lại bên kiệu quan. Huyện quan Phạm Đình Ngọc như tỉnh như mê, lập bập:

- Ô... nàng... ô... Quan muốn mua rượu...

Cô bán rượu run sợ, khẽ đưa tay khép vạt áo nấu gụ giơ bàn tay nhỏ nhắn kéo thấp vành nón xuống thêm chút nữa. Huyện quan vừa tỉnh cơn mê, lòng dạ tên quan tham tàn xảo quyệt chợt tỉnh lại, y quyết ra tay bắt cho được con mồi trăm năm dễ gặp được mấy lần như thế này! Huyện quan không muốn để cho người kê chợ tò mò nhìn ngó, vì kiệu quan dừng lại quá lâu. Quan truyền bảo cô

bán rượu lại sát bên kiệu cho quan hỏi. Gã lính tiền vệ chắc hẳn đã quá thạo nghề, liền mau tay đẩy cô hàng lại sát kiệu. Quan vừa nháy mắt ra hiệu, ả bán rượu đã bị những bàn tay của đám lính hổ bôn nhấc bổng lên kiệu chẳng kịp la một tiếng. Rèm buống xuống, kiệu chạy nhanh như gió rẽ cỏ hướng về phía huyện đường. Người kẻ chợ còn ngơ ngẩn chưa hết bàng hoàng, nhưng nếu ai để ý tất thấy phía sau kiệu còn có một gã tiểu phu vai vác cây rìu xăm xăm rảo bước theo thật sát.

Kiệu chạy chưa xa, vừa qua khỏi cầu Lục Tảo, trên kiệu tiếng quan run rẩy truyền lệnh dừng bước, hạ kiệu. Gã tiểu phu lướt đến như bão táp, cán rìu đưa ngang đánh bấn một tên lính hổ bôn còn đang ngơ ngác. Rèm kiệu vén lên huyện quan mặt tái nhợt, đám lính chưa hiểu ra sao thì gã tiểu phu đã hoa lưỡi rìu lên quát:

- Lui cả lại, chậm ta chém chết hết! Đứa nào nhúc nhích là chết ngay!

Bây giờ, mọi người mới nhận rõ gã tiểu phu là hiền sĩ ở Bắc Bộ Điền.

Cũng vừa lúc ấy, huyện quan từ trong kiệu bước ra, hai đầu gối như muốn khụy xuống, ả bán rượu mặt vẫn đẹp như hoa khoác chặt tay huyện quan. Chiếc áo bào của quan rộng thùng thình, vải phủ lên tay cô bán rượu, người ngoài không thấy có ngọn chủ thủ đang ấn chặt vào sườn quan. Cô gái cất tiếng lạnh như dao, âm thanh rần rỏi tràn đầy uy dũng chẳng giống như tiếng con gái chút nào:

- Hỡi anh em trong huyện, tên quan tham tàn hung ác này từng hại dân biết bao nhiêu, kể không hết được. Hôm nay trời cao nhưng có mắt, đất rộng nhưng không phải chẳng có rào cản, anh em tôi quyết vì dân trả hận, rửa thù, trừ tên tham tàn hại nước hại dân này. Vậy đám lính kia hãy mau mau về đi thì anh em ta tha chết cho, trái lời ta thì quan của bay chết trước đấy..

Dân chúng hỡi lòng nức dạ, tụ lại thật đông, bỏ cả việc bán buôn để cùng nhau la hét rửa xả tên quan tham tàn. Đám lính kinh hoàng bỏ chủ chạy về. Huyện quan run lật bật. Gã năn nỉ:

- Trăm lạy hào hán, xin tha mạng cho tôi, từ nay tôi xin tu tỉnh.

Lê Hiền múa cây rìu loang loáng trước mặt quan huyện, gã tướng đã rụng đầu rồi tự nhiên hai đầu gối khụy xuống, Lê Hiền quát lớn:

- Bớ huyện quan, mi tham tàn hại dân hại nước, tội chất cao bằng núi, hờn của dân phải đến trăm năm mới nhạt được. Đầu mi chứa toàn mưu mô độc ác, tim ruột mi chất chứa toàn điều ác hại dân. Còn có ai ở đất này chưa phải là người bị mi làm cho khốn đốn. Còn gia đình nào ở đất này mi chưa có nợ máu xương? Hôm nay, đến lượt anh em ta phải bỏ nơi thôn dã, về kẻ chợ để vì trăm dân trừ mối họa. Đầu mi phải bị treo ở thành cầu Lục Tảo, xác mi phải bị mổ ruột moi gan bêu dưới dạ cầu cho chim muôn rĩa rói!

Người kẻ chợ la hét tung bừng, trong lúc anh em Lê Hiền, Lê Thảo xuống tay chặt đầu, mổ bụng huyện quan Phạm Đình Ngọc. Xong việc, Lê Hiền ném rìu xuống sông cười ngất khoác tay cô bán rượu, tức chàng Lê Thảo, vượt qua cầu tiến về phía Bắc mất dạng.

Đầu lâu huyện quan treo ở đầu cầu, ai đi qua cũng phi nhỏ, xác huyện quan vớt ở dạ cầu, được mấy hôm thì phát mùi hôi thối chịu không nổi, dân đem hát xuống sông cho khuất mắt.

Ngay trong chiều hôm ấy, giữa vùng phong cảnh kì tú, anh em Lê Thảo – Lê Hiền đóng chặt cửa bàn chuyện bỏ quê hương, lên đường tìm minh chúa.



## *Hồi thư hai*

**Bản chuyện tìm minh chúa, anh em bất đồng  
Nổi lửa đốt nhà, hào kiệt đôi ngá chia tay**

*L*ê Hiền bảo:

- Hôm nay, anh em ta làm chuyện tày đình. Việc thế nào cũng đến tai Sứ quân Nguyễn Thái Bình, vùng Tam Đái này không còn là đất ẩn thân cho anh em mình được nữa rồi. Thế nào chúng ta cũng phải đi. Đất trời rộng bao la, nay ta định tính về đâu bây giờ?

- Ngoài Tam Đái, đất Phong Châu với sứ quân Kiều Tam Chế cũng không phải là đất cho anh em ta nương náu. Chỉ còn có nước bỏ hẳn nơi này mà đi. Bốn biển là nhà, hào kiệt sá gì sương gió giang hồ. Nhưng có điều: Minh chúa trong thời đại này là ai, đáng để anh em ta tìm đến thờ đây!

Lê Hiền trầm ngâm, đoạn cất tiếng:

- Lúc này nước đại loạn, giặc cướp không đâu là không có, anh em ta chắc chắn không thể nhập bọn với phường đạo tặc lưu manh được. Nay chỉ có cách chọn lấy một Sứ quân mà nương thân, đem tài sức góp dựng việc lớn mới xong. Ý chú thế nào?

Lê Thảo chưa vội đáp lời, chàng suy nghĩ giây lâu, cặp mày thanh tú nhíu lại, cong như cặp nguyệt kiếm treo cao, lát sau, chàng thở dài hỏi lại:

- Ý anh như thế nào đã?

- Hiện giờ Mười hai Sứ quân chia nhau tranh hùng, không ai chịu ai. Mười hai Sứ quân ấy có người là kẻ tầm thường, có người vốn là quan chức của triều đình bỏ Cổ Loa xưng vương xưng bá, cũng có người vốn dòng dõi Ngô Vương, đục trong lẫn lộn, hùng thế không ai giống ai vì vậy anh phân vân chưa biết hướng về đâu.

Lê Thảo cả cười:

- Nếu Sứ quân là những kẻ tầm thường, nhất thời xưng hùng một phương, nhưng chí lớn lại không có, như thế chẳng qua cũng chỉ hơn phường giặc núi cướp rừng một bậc chứ là bao! Vậy, việc gì anh em ta phải bận tâm với những Sứ quân ấy nữa...

- Thế còn thành Cổ Loa với Vương nghiệp của Ngô Quyền, nay thế nào? Chẳng lẽ cũng chỉ hơn loài giặc cướp núi có một bậc thôi ư?

- Các vua Ngô ngày nay không vào hàng giặc rừng cướp núi, nhưng cũng không phải là bậc hùng tài, có sức khai sáng một triều đại được. Như vậy, anh em ta làm sao thờ cho được. Hùng tài không ở đất này đâu...

Lê Hiền nhíu mày:

- Chú nói cũng chưa phải là sai, nhưng cũng chưa hẳn đúng cả. Anh thiết nghĩ, Ngô triều do tiên vương khai sáng, oanh liệt cả một cõi Giao Châu, vận nước vừa mới tỏ đã lại lu mờ, ấy cũng tại triều đình không có tay lương đồng, nước chẳng có mình quân. Nay, vương thân Ngô Xương Xí trấn ở Diên Châu, thế tuy không hơn các Sứ quân khác, nhưng giòng dõi vương triều cũng là điều căn bản cho cuộc bình thiên hạ mai sau. Và lại, địa thế núi sông như hang hổ đầm rồng, anh tài cũng không thiếu, thế tất một mai xứng đáng là người gây dựng lại cơ đồ, anh tướng cũng đáng để cho anh em mình khuất thân phò tá đấy.

Lê Thảo lại cười vang:

- Em không dám nói rằng: một khi vương thân Ngô Xương Xí phát cờ giống trông lại không chiêu tập được hiền tài. Nhưng thử hỏi: ngoài những hư danh của tiên vương để lại, Ngô Xương Xí còn lại được những gì? Chẳng qua cũng chỉ là một Sứ quân trong đám Sứ quân chứ làm sao dựng thành nghiệp lớn gồm thiên hạ được. Nếu cứ lấy quá khứ làm vinh, đặt nền tảng ở vinh quang thuở trước, thì mười tám đời Hùng Vương tại sao lại tàn, sức phấn đấu của họ Khúc tại sao cũng bại vong, cờ Nương tử họ Trưng chẳng dựng được lâu, sông Bạch Đằng chưa lạt mùi máu giặc sao nhà Ngô đã tàn lụi? Như thế, thì quá khứ chưa chắc đã là căn bản cho ngày mai, nhưng quá khứ chỉ nên xem là gương cũ để dành soi, chứ không thể làm đà tiến cho ngày nay được. Hùng tài ngày nay, phải biết nhìn vào thời thế, vững niềm tin ở ngày mai thành đạt, chứ không thể cứ mơ màng với quá khứ được...

Lê Hiền cắt ngang:

- Đã đành kẻ anh hùng dựng nên thời thế, viết thành lịch sử, nhưng cũng không thể chẳng hợp lòng người thuận lẽ trời, gìn giữ lấy căn bản của đương triều để hưng khởi đất nước. Anh quả quyết: vương thân Ngô Xương Xí xứng đáng để gây dựng lại cơ đồ, chỉ cần anh em ta giúp thêm một tay cũng như hổ thêm móng vuốt, rồng thêm vây, đại nghiệp thế nào cũng dựng thành.

Lê Thảo cười nghì nghờ:



- Em không tin như thế. Ngô Xương Xí thân ở lợi thế, khởi nghiệp không do bàn tay trắng, mà nhờ vào ân huệ của tiên vương biết là bao, thế mà sự nghiệp cũng chẳng giữ được, thử hỏi làm sao còn gây dựng được việc lớn nữa! Em dám quyết Ngô Xương Xí không phải là bậc anh hùng, không đáng để anh em ta phò tá.

Lê Hiền cười khan:

- Vậy chứ chú cho ai là kẻ anh hùng thời nay, đáng để anh em ta khuông phò nào?

Lê Thảo trầm ngâm, rồi đĩnh đạc:

- Hàng đêm, anh em ta thường xem thiên tượng, tất anh chưa quên việc sao Đẩu bước vào cung Càn hồi chính Sửu, ngày Ích Hậu, năm ngoài tháng Tiểu Tuyết, sao Đẩu át Hùng Hỏa ở cung Chấn, rồi lướt thẳng tới chính thiên sáng rực. Như thế, ứng vào điểm phương Nam có anh hùng xuất hiện, chỉ tiếc một điều là sao Đẩu chuyển muộn, tuần kiệt hiệp rồi tan trong khoảnh khắc, minh vương ra đời nhưng chẳng vững được bao lâu. Nhân vật ấy, mới chính là kẻ để anh em ta phò tá đấy anh ạ.

Lê Hiền trầm tư lung lăm, lát sau chàng thần thờ nói nhẹ như làn gió thoảng:

- Anh hùng xuất hiện ở phương Nam! Đại nghiệp tự phương Nam nhưng chẳng bền, như thế thì quê hương ta sao có thể vững bền được! Nếu nghiệp lớn đã không bền, thì chính mệnh thiên tử cũng chưa hẳn ứng vào nhân vật phát cờ giống trống ở phương Nam...

Rồi chàng cất cao giọng:

- Nay em ạ, anh sợ em nhận định có điều không đúng. Nếu bảo rằng mây trời buồn bã cuối năm này là mây trời cho cả bốn mùa quanh năm, hết năm này sang năm khác, thì sao gọi là đúng được? Như vậy, anh kiệt hiện ở phương Nam, nhưng thoảng qua rồi tắt mất, có khác gì như cụm mây lớn giữa trưa nắng gắt, mây qua thì nắng lại đổ xuống, anh kiệt một thời hiện rồi tan thì quả là căn bản cũ vẫn còn, căn bản ấy là điều ta nên bảo trợ đấy!

- Em không nghĩ như thế. Thiên hạ không của riêng ai, cuộc đời không phải là trường cửu với núi sông được. Nay nước ta đại loạn, Mười hai Sứ quân thì nhau tranh bá đồ vương, đẩy trăm họ vào lầm than cùng khổ. Mười hai Sứ quân, có ai là kẻ nhìn vào thế lâu dài của muôn dân để dựng nghiệp lớn đâu, có kẻ nào nghĩ đến hạnh phúc hay đau khổ của lê dân đâu, hay chỉ có những kẻ mưu đồ lợi riêng, lấy con dân làm tội tớ để canh gác cho cuộc sống uy quyền giàu sang riêng mình? Việc ngày nay, là phải quét sạch các Sứ quân, thu giang sơn về một mối đã, từ đấy mới lập được kỷ cương lâu dài, tìm hạnh phúc cho trăm dân.

Lê Hiền mỉm cười:

- Như vậy thì vương thân Ngô Xương Xí vẫn xứng đáng là người quét sạch các Sứ quân, vương thân Ngô Xương Xí có bao giờ xưng là Sứ quân đâu, nhưng thế đành phải ẩn thân đợi thời đấy mà thôi...

- Em không tin như thế.

- Vậy chú tin rằng anh kiệt nào sẽ xuất hiện ở phương Nam? Phía Nam, có những Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, Ngô Nhật Khánh, Nguyễn Siêu, Phạm Phòng Át, Trần Lãm, những kẻ ấy là minh quân chăng?

- Em không nói thế. Đám Sứ quân ấy chẳng qua chỉ là những kẻ nên xem là quốc tặc thì hơn, làm sao gọi là minh quân cho được! Anh không nghe thiên hạ bàn nhiều đến nhân vật Đinh Bộ Lĩnh ở Động Hoa Lư hay sao?

Lê Hiền cười ngất:

- Té ra là tên vũ phu tham dâm, thằng mục tử ăn cắp trâu năm xưa đấy chứ gì?

- Quả đúng thế. Đinh Bộ Lĩnh tung hoành ở Động Hoa Lư, trên không thờ ai, dưới chiêu mộ anh tài, làm le ra tay tạo đại nghiệp, sao gọi là kẻ vũ phu được?

- Đinh Bộ Lĩnh tuy chưa đến nỗi là kẻ cướp chợ, nhưng hành vi của một đấng quân tử đâu có phải là như gã được! Em quên những chuyện âm ỉ trong chốn tửu sắc của gã hay sao mà lại toan tính đi thờ gã chứ?

- Thế anh cũng quên chuyện gần trong hậu cung nhà Ngô hay sao? Những chuyện ấy, đâu có sá gì với một bậc anh tài. Nghiệp lớn không thể đem tiểu tiết để ngăn cản được!

Lê Hiền suy nghĩ giây lát, rồi hỏi:

- Thôi, thế ý định chú thế nào?

Lê Thảo trình trọng:

- Anh em ta, nay cũng không còn trẻ đại gì nữa nhưng cũng chưa gọi là đã già. Nằm ở chốn thôn dã khuất mình, tự cho là hiểu việc đời, biết việc trời, nay đất nước gặp buổi đại loạn, trăm dân rên siết lầm than, anh ba mươi sáu tuổi rồi, còn em mới chỉ hai mươi bảy, nhờ anh dạy dỗ em cũng thành người biết nghĩ. Bây giờ, anh em ta gây việc bạo, nhưng còn trăm vạn tên cường bạo khác vẫn đang đây dọa dân ta, anh em ta quyết phải tìm minh chúa mà thờ tìm cơ hội ra tài cho thỏa chí cứu dân. Em nhất định xuống phía Nam, trước là tận mắt xem xét dân tình, sau thử thách xem anh tài có phải là Đinh Bộ Lĩnh không, nếu đúng em sẽ theo về với họ Đinh.

Lê Hiền cười buồn vô hạn. Lê Thảo không dám nói thêm, chàng lặng lẽ đợi anh nói. Lát sau, Lê Hiền giọng buồn bã:

- Như thế, anh em ta tuy cùng chí lớn, nhưng lại chẳng chung một đường hành động. Anh thấy cần giữ lấy cái nền tảng cũ, nương theo nền tảng ấy để gây dựng lại cơ đồ, lấy chính nghĩa sẵn có để thu phục thiên hạ cứu lấy trăm họ. Còn em, em nhất định đi tìm lẽ hành động mới. Đây cũng là điều hay, nhưng anh e rằng như thế tất cuộc tranh giành sẽ phải náo nhiệt, trăm dân còn chìm trong bể khổ chưa biết đến bao giờ mới hết!

Hai anh em im lặng. Chiều cuối năm không trăng không sao tối đen như thoa phấn than. Gió lạnh lùa qua liếp cửa lay động ngọn lửa nhựa thông, xa xa có tiếng chó tru buồn vô tận. Hồi lâu, Lê Hiền nói:

- Thôi thế là đủ, anh em ta không thể nấn ná lại đây lâu được nữa. Sứ quân Nguyễn Khoan nghe tin tên huyện quan Phạm Đình Ngọc bị anh em ta giết, tất thế nào nó cũng sai quân đến bắt anh em ta để rửa thù cho tôi tớ của nó. Ngày mai, anh em ta sửa soạn hành trang, rồi lên đường ngay. Chú nghĩ thế nào?

- Em cũng nghĩ như vậy. Nhanh lắm phải đến trưa ngày kia Sứ quân Nguyễn Khoan mới kéo quân tới đây được. Vậy ngày mai, anh em ta đem trâu bò đổi lấy ngựa mà cưỡi rồi chờ đêm xuống thì phóng lửa thiêu cho sạch vết tích nơi ẩn thân này, từ đây anh em ta tuyệt tích cũng là điều hay.

- Chú nói phải. Cha mẹ ta không còn, họ hàng ta cũng chẳng có, chỉ tiếc một điều là hai anh em ta không cùng đường đi. Nhưng trời cao lồng lộng, đất rộng bao la, ở đâu anh em ta cũng đem sức ra phò trợ cho đại nghĩa, như thế thì xa nhau cũng hóa gần, vắng mặt nhưng chẳng khác gì vẫn hằng ngày tụ họp. Tình cảm ruột thịt, nay thay bằng tình thương dân tộc, nghe em! Thôi, anh em ta đi nghỉ đi thôi.

Hôm sau hai anh em họ Lê đem trâu bò đổi lấy ngựa tốt, thu thập vật dụng cần thiết gói làm hai túi hành trang nhỏ chờ đến đêm xuống ngó lại mái tranh sơ sài lẩn chót, gạt nước mắt phóng lửa thiêu rụi, lại đốt luôn cả sách vở áo quần, không cần phải mang theo.

Lửa ngút cháy trong đêm tối mịt, như đốt lên ngọn lửa dẫn đường cho cuộc đấu tranh mai sau. Chờ cho ngọn lửa tàn lụi, anh em họ Lê mới kéo cương giục ngựa sai nhanh về phương Nam. Từ đây biệt tích, việc thiên hạ như nước chảy mây trôi, không ai còn biết đâu nữa.



## Hồi thứ ba

Hai hồ một giang san, Kiều Sứ quân mở trận  
Thế yếu phải dụng mưu, Điền Bạc hiến kế lạ

Đây lại nói về Sứ quân Kiều Công Hãn ở đất Phong Châu, khi vừa nghe tin huyện quan ở Bồ Điền bị giết, thì cả mừng hội chúng tướng lại bàn.

Kiều Sứ quân nói:

- Một vùng Phong Châu, không lấy gì làm rộng cả. Nay, một mình ta tung hoành sợ còn chưa đủ chỗ, ấy vậy mà lại mất một Tam Đái vào tay thành nhà quê Nguyễn Khoan, hỏi làm sao hùng thiêng có đủ rừng rậm núi cao để ngang dọc thét trắng quát gió! Nay, Bồ Điền có loạn, huyện quan bị mổ bụng cắt đầu, lòng người không phục Nguyễn Khoan nữa. Ta muốn nhân cơ hội này trước là mở rộng nhà cửa, sau là chiếm lấy nốt những nơi trọng yếu để lo việc lớn mai sau. Các người nghĩ thế nào?

Kiều Công Hãn là kẻ hung bạo, ít khi chú trọng đến các tình tiết của cơ mưu trí xảo. Dưới trướng cũng có được một số dũng tướng, năm bảy mưu sĩ. Hãn ưa cưỡi ngựa, cầm cung, hơn là đàm luận để nghe đến việc chữ nghĩa, bởi thế có ý trọng bọn võ tướng hơn là các mưu sĩ áo xanh, đầu đội khăn vải. Lúc Hãn hỏi ý văn sĩ, võ tướng, mọi người còn chưa có ý kiến gì, chợt có người xô ghế đứng dậy, oang oang:

- Nguyễn Khoan dưới trướng có được vài nghìn lính không có áo mặc, gươm giáo toàn là đồ sắt mẻ, hoen gỉ, sá gì gã nhà quê ấy. Nay Tướng công muốn mở rộng nhà cửa, thu giang sơn về một mối, thì tôi dù chẳng có tài đuổi theo gió, chẳng có sức vật ngã voi, cũng xin được lãnh ấn tiên phong đi bắt bọn Nguyễn Khoan về đây để lập công!

Mọi người nhìn lại, té ra là Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng, Hùng có sức mạnh hơn người, hai tay có thể xách nổi ngàn cân, quen sử dụng ngọn thiết tiên

chín đốt gọi là cửu huyền thiết tiên. Lúc xung trận, Trung Hỏa Tướng Đặng Nhất Hùng múa ngọn roi sắt chín khúc nhanh như gió, phát ra tiếng kêu vù vù như bầy ong bay, dù có tạt nước cũng không lọt vào tới người Hùng được. Tính tình Đặng Nhất Hùng thật ngay thẳng, hết sức nóng nảy, cứ nghe ai nói đến chữ nghĩa văn sách hay mưu mẹo gì thì chỉ câu trước câu sau là Đặng Nhất Hùng đã ngáp dài, tỏ ra chối tai lắm rồi. Vì vậy, thiên hạ đặt cho y ngoại hiệu là Trung Hỏa Tướng, có ý nói: Ông tướng trong lòng có lửa cháy. Hùng từng lập được nhiều công với Sứ quân Kiều Công Hãn, được Hãn yêu lắm.

Nghe Trung Hỏa Tướng Đặng Nhất Hùng dứt lời, Kiều Sứ quân gật gù có phần khoái chí lắm. Lúc ấy, lại có người lên tiếng:

- Nguyễn Khoan cậy có đất đai phì nhiêu, kho tàng sung túc, ngựa ba nghìn cỗ, quân được vài nghìn, thành cao hào rộng, chiếm đất của chúa công ta một giải Tam Đái, thường huênh hoang tự đắc, thật đáng ghét. Nay lòng người quả thật không phục gã nhà giàu quê mùa ấy, ta nên thừa cơ hội ra quân tiêu trừ, đúng là việc phải lắm!

Kể vừa nói, chính là Thanh Diện Ma Vương Lý Sùng Bang, Bang là người cao chín thước, hai mắt lồi ra to bằng hai nắm tay, da mặt xanh biếc như nhuộm chàm, cho nên mới có ngoại hiệu là Ma Vương Mặt Xanh. Bang tính tình cực hung ác, nhưng không phải là kẻ gan dạ, chỉ giỏi nghề dựa hơi đón gió, tâng bốc Trung Hỏa Tướng, thường xem thường chúng tướng nên không ai phục, nhưng vì sợ Trung Hỏa Tướng nên các tướng không dám nói năng gì. Được thế, Thanh Diện Ma Vương Lý Sùng Bang hay có những hành vi hung ác, có bữa đi việc quan gặp dọc đường gặp chợ đông, Bang cứ thúc ngựa chạy bừa vào chợ chứ không chịu tránh, khiến ngựa giẫm chết mất nhiều dân lành, ai cũng oán hận. Bang không giỏi võ nghệ, nhưng giỏi nghề bợ đỡ, khéo hầu hạ Trung Hỏa Tướng mà được trọng dụng cho làm việc ở dưới trướng. Lúc nghe Bang lớn tiếng phụ họa với Trung Hỏa Tướng, nhiều người phát ghét, không ai nói gì.

Kiều Sứ quân càng thêm đắc chí, gật gù hoài không thôi.

Hồi lâu, Sứ quân mới nói:

- Vô tướng muốn nhân cơ hội này dẹp yên cái họa Nguyễn Thái Bình, đấy cũng là ý của ta. Còn các vị khác, thì thế nào?

Mọi người chưa dám đáp ra sao. Sứ quân lại nói tiếp.

- Vả lại, việc xuất chinh là điều quan trọng, vô tướng chịu xông pha đã đành, còn ý các mưu sĩ thì thế nào?

Dưới trướng Sứ quân cũng có một số mưu sĩ nhưng chỉ là hạn thổi thêm gió vào lửa, dội thêm nước xuống sông, chứ không phải là bậc quảng kiến có thể trông cây được. Kiều Sứ quân thường nói rằng: "Mưu đồ việc lớn, mà không đủ bộ văn quan võ tướng, chẳng khác nào như cọp thiêng không có rừng già núi cả

để tung hoành, ruộng tốt mà không có nước để cấy cày”. Vì vậy, Sứ quân cũng bắt chước thiên hạ bày đặt ra việc chiêu tập các mưu sĩ, nhưng kì thực thì chưa lần nào Sứ quân tin cẩn và nghe được lời bàn xác đáng của đám mưu sĩ dưới trướng. Nhưng Kiều Sứ quân vẫn thường lưu ý đến một người trong đám mưu sĩ, người ấy ít nói, hai mắt lúc nào cũng như buồn ngủ, ngồi không bao giờ tay chân cục cựa, hai tai lên cao quá đuôi mắt; thỉnh thoảng mưu sĩ này có đưa lời bàn, nhưng không lấy gì làm đặc biệt cho lắm, tuy thế những lời y nói ra thường không phải là những lời về hòa với chúng tướng hay bợn mưu sĩ ăn hại, y tên gọi là Trương Miên Quán Điền Bạc, ngoại hiệu có ý nói: “Gã Ngủ Triền Miên”.

Hỏi xong, Kiều Tam Chế từ từ hướng mắt nhìn đám thuộc hạ, có ý dò hỏi từng người. Đám mưu sĩ vẫn không ai nhúc nhích. Giây lâu, mưu sĩ Điền Bạc mới chậm rãi nói:

- Tướng công ý muốn ra quân, các võ tướng cũng muốn thế, thì hà tất còn phải bàn luận gì nữa. Chúa công cứ việc hành động đi.

Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng đứng bật dậy, nói như sấm nổ:

- Việc nước đang lúc thuận lợi, chúng tướng sẵn sàng xả thân vì chúa công, việc ra binh là nhất định rồi, còn phải hỏi đám mưu sĩ “hay ngủ” làm gì nữa để mà nghe những lời bàn bạc như vậy chứ!

Kiều Sứ quân cả cười:

- Nhà ngươi đừng nóng! Ấy là ta hỏi thế thôi! Nhưng việc quân cũng nên bàn kĩ mới được. Ta hỏi: nếu ra quân, thì ngươi tính nên hành động như thế nào?

Trung Hòa Tướng đáp:

- Bẩm Chúa công, việc binh là nhập trận, chém tướng địch, đoạt thành địch, lấy máu địch mà rửa mặt lúc rạng đông, lấy gan địch làm cơm ăn buổi xế chiều. Binh là như vậy, có gì còn phải bàn nữa!

Trong đám mưu sĩ có tiếng cười nhạt. Ai nấy giật mình, Trung Hòa Tướng hai mắt tròn xoe muốn rách cả khóe, Thanh Diện Ma Vương mặt càng xanh thêm, hai mắt như tóc lửa nhìn đám mưu sĩ. Kẻ cười nhạt, chính là Trương Miên Quán Điền Bạc. Bạc cười xong, vẫn ngồi lim dim như đang ngủ, thân hình cứng nhắc như tượng gỗ. Sứ quân lấy làm lạ, bật hỏi:

- Miên quân đang ngủ, mơ thấy chuyện gì mà cười nhạt thế?

Điền Bạc hai mắt mở choàng, hai tay nhắc vội vành khăn mưu sĩ khoan thai đặt ngay xuống dưới đất, ngay trước ghé ngồi, rồi khom mình vái Sứ quân một vái đáp:

- Ngủ hạ ngồi nghe bàn quốc sự, đầu óc ngu tối nên ngủ mê đi. Bỗng thấy có con trâu cổ mình đen bóng, hai sừng lớn cong như hai vành nĩa, con trâu hùng hục đuổi theo cơn lốc đang xoắn đất cát mà lên sườn núi. Lên đến sườn núi cao,

con trâu càng ráng sức đuổi theo gió, gió rời sườn núi bay vào trong vực, con trâu cổ sừng cong cắm đầu chạy theo bị rơi xuống vực mà chết. Ngu hạ thấy con trâu ngu quá, nên cười nhạt trong giấc mơ hóa ra xúc phạm đến Sứ quân cùng các đại tướng, các mưu sĩ. Vậy ngu hạ xin bỏ khăn để tạ tội!

Chúng tướng nét mặt giận trông thấy, các mưu sĩ khe liếc mắt nhìn nhau không dám nói gì. Kiều Sứ quân mỉm cười hỏi lại:

- Có phải là Điền quân muốn khuyên can ta đừng hành động như con trâu cổ đấy không?

Điền Bạc vội đứng lên đáp:

- Ngu hạ không dám ví Chúa công với con trâu cổ, thật quả giấc mơ có như vậy. Còn về việc ra quân, thì Trung Hòa Tướng đã bảo là chỉ việc chém địch, cướp thành, như thế là phải, duy có điều là cần phải xét kỹ mới được.

Thanh Diện Ma Vương Lý Sùng Bang vận lại:

- Thế ông mưu sĩ đã có kế gì hay chưa, việc binh tất ông không cầm được gươm, ngựa ông không cưỡi được, có phải “nên xét kỹ cái chỗ đó” của ông đấy chăng?

Điền Bạc đáp:

- Đã đành là sức trâu cổ lên được non, đuổi được gió, nhưng có làm được cho gió sút mẻ chút nào đâu, cuối cùng trâu cổ phải táng mạng ngu dần đến như vậy! Nay Chúa công đã hỏi, các võ tướng cũng đã quyết, nếu có bàn cũng chỉ xin được nghe kế hoạch “đuổi gió, lên non” của các Tướng mà thôi.

Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng nổi giận không thể tức thì xé xác Trường Miên Quân Điền Bạc cho hả, liền xô ghế đứng bật dậy:

- Ông nói như vậy, chẳng hóa ra rùa tôi chết như con trâu của ông đấy ư? Bọn mềm lưỡi bao giờ cũng chỉ làm rộn mà thôi, chứ có được việc gì đâu! Nếu ta được quyền, tất thế nào cũng bắt bọn mềm lưỡi giữ chân tấm ngựa trận ta mới hả được giận!

Kiều Sứ quân vỗ bàn:

- Đặng Nhất Hùng người không được lỗ mãng như thế! Việc quân bàn bạc ai cũng được quyền nói ý mình ra. Đành rằng ta nhất định ra quân, nhưng cũng cần có kế hoạch rõ ràng. Vậy ta hỏi Điền quân, ông có mẹo gì hay chăng?

Điền Bạc nghiêm trang:

- Ngu hạ xin được nghe cao kiến của chư vị trước đã.

Kiều Sứ quân nói:

- Thế Đặng tướng quân định liệu ta phải tiến quân như thế nào?

Đặng Nhất Hùng đáp:

- Phàm việc quân, tướng phải rõ địch tình, hiểu rõ chiến trường, định rõ tiến thoái. Nay địch tình rối loạn, huyện quan bị giết, thế tức là lòng người biến loạn, quân sự của địch không vững. Nếu ta đưa quân xuống Nam chinh phục Sứ quân Nguyễn Khoan, tức là vào kho lúa gạo, đoạt lấy nốt giải sông hồ cửa ngõ xuống phía Nam, lại thêm tranh thủ được nhân tâm toàn cõi Phong Châu, làm thế lâu dài lập nghiệp lớn. Nếu tiến quân, phải phân lương đạo Đông Tây, một tiến theo ngã Trung Mầu, xuống Tam Lộng vào Bình Xuyên, bít kín cửa ngõ trọng yếu của kho lúa gạo; một mặt, đưa thủy quân theo đường sông, tràn xuống đánh lấy Bồ Điền; hai đạo quân giằng co giúp nhau, thì chỉ phát cờ giống trống cũng đủ đoạt thành, cướp đất của địch được rồi.

Chúng tướng nghe bàn, thấy đều khâm phục, duy có Điền Bạc vẫn lim dim cặp mắt, chẳng lộ vẻ gì là bài bác hay tán thành cả. Kiều Sứ quân lại hỏi:

- Thế ý kiến của Điền quân như thế nào?

Lúc ấy, Điền Bạc mới mở choàng hai mắt, trịnh trọng nói:

- Đặng tướng quân nói như vậy cũng không phải là không có lý. Nhưng ra quân như vậy chẳng khác nào lội sông mà không sắm bè, vào sa mạc mà không lo để dành nước...

Trung Hòa tướng vặn lại:

- Ông nói thế là nghĩa làm sao?

Điền Bạc ung dung:

- Tướng quân biết phải đánh nơi nào của địch, nhưng lại quên không biết sức địch thế nào, phỏng có khác gì việc “biết phải lội sông, mà không biết cách sang sông; biết phải vào sa mạc, mà chẳng biết quang cảnh sa mạc ra sao” đấy ư?

Kiều Sứ quân bảo:

- Điền quân nói đúng lắm. Vậy muốn lội sông, vào sa mạc, ta phải làm thế nào đây?

Điền Bạc hai mắt lại lim dim, đây là lần đầu tiên mưu sĩ “ngủ nhiều” được nghe Sứ quân hỏi kể một cách thành khẩn như thế. Mưu sĩ Điền Bạc trong lòng không khỏi nôn nao cảm động, ông nói:

- Bẩm Sứ quân, đành rằng ta sẽ thanh toán Nguyễn Khoan, nhưng cũng lại phải biết sức Khoan mới được. Nay, Khoan tuy giữ vùng đất đai Tam Đái nhỏ bé hơn đất của ta, nhưng lại có nhiều cái lợi cả về địa thế lẫn sức lực. Về địa thế, phía Bắc, Khoan không phải lo cái họa Kiều Linh Công ở Hối Hồ, Khoan cũng còn có thể tạm gác tay ngủ yên không lo ta xâm chiếm, đấy cũng là một điểm không lợi của ta...

Điền Bạc nói chưa hết, Sứ quân nét mặt đã tỏ ra không vui, Trung Hòa Tướng thì hăm hăm:



- Ông nói vậy, chẳng hóa ra ta không bằng Nguyễn Khoan, nên y mới gác tay ngũ yên được, có phải không?

Diên Bạc nói:

- Phàm đã vào việc quân, cần phải hiểu rõ sức mình sức người, ta không thể tự ái không đầu mà tự dối mình, không biết người! Tại hạ không nói rằng Nguyễn Khoan hơn ta, nhưng quả quyết rằng Nguyễn Khoan không sợ ta...

Kiều Sứ quân hỏi:

- Nếu không hơn ta, sao y lại không sợ ta?

Diên Bạc đáp:

- Bẩm Sứ quân, đây là điều ta cần biết rõ. Thực ra, sức mạnh của Đặng Tương quân thừa để phá thành đoạt đất của Nguyễn Khoan đấy, nhưng sức ấy nhất định không hơn được những cái Nguyễn Khoan dựa vào đó để không sợ ta...

Đặng Nhất Hùng nghe Diên Bạc nói sức mình thừa sức đoạt thành cướp đất của địch, lấy làm hoan hỉ lắm, thành ra cơn giận mười phần cũng giảm được đến phân nửa, liền dịu giọng lại hỏi:

- Thế địch dựa vào đâu để không sợ sức mạnh của ta?

Diên Bạc ung dung đáp:

- Cái thế phòng thủ của Đông Ngô thời Tam Quốc như thế nào, chắc các vị còn nhớ rõ. Nguyễn Khoan cũng vậy, Tiến thì không có đà để đánh ta, ngó về phương Nam cũng chẳng dám gây sự với Ngô Nhật Khánh; nhưng Thủ thì thế vạn đại vững vàng. Đất Tam Đái phía Tây có sông rộng chạy xuống phía Nam thì lại đổi hướng về phía Đông, làm cho mảnh giang sơn Tam Đái phân nửa có sông bao bọc, nhìn ra được cả hai phía chẳng khác nào như đứng trên mỏm núi cao nhìn xuống vùng ruộng đồng phì nhiêu, thấy rõ được cả động tĩnh của địch ở hai mặt Tây Nam. Phía Bắc, Nguyễn Khoan có cái lợi cùng chia với ta vùng đất bao la nhưng trống trải, trông suốt được mọi bề, đất ấy không phải là đất dụng binh mà là đất để đoạt lòng người, thu nạp nhân lực, tích trữ lương thảo, nuôi dưỡng sức mạnh. Về phía Đông, từ Cung Thương lên đến Trung Mẩu, đường không dài cũng không ngắn, tiến thì hậu quân liên lạc được với tiền quân, lui thì ba mặt Bắc Tây Nam cùng hợp sức bảo vệ, khó lòng quân ngoài vào được giữa lòng Tam Đái. Nguyễn Khoan có cái lợi là: nhìn lên phía Đông Bắc, cả một giải núi cao sần sần như dành cho Khoan nơi ẩn nấp, nếu cùng đường Khoan có thể liên kết quy hàng Cổ Loa, thế là tự nhiên biến thành mối họa tìm ốc ở ngay sát nách ta. Bình dụng chưa được, có khi mang họa thêm nữa là khác.

Chúng tướng im lặng, bọn mưu sĩ cũng không có ý kiến ra sao. Kiều Sứ quân trầm ngâm giây lát, rồi giọng có phần buồn buồn hỏi:

- Như vậy, ta không làm sao thu được đất Tam Đái mà lại còn phải lo cái họa Tam Đái liên kết với Cổ Loa nữa đấy? Hừ!...

Trung Hòa Tướng cau mày hỏi:

- Nói như vậy, thì chẳng phải là Điền mưu sĩ làm cho quân chưa ra trận đã nản lòng rồi hay sao? Việc quân mà cứ bàn bạc lôi thôi mãi, thì chỉ làm rối thêm tinh thể chứ chẳng được ích gì. Tôi thiết nghĩ, ta cứ đổ quân thật nhanh xuống phía Nam, theo ngã Trung Mâu xuống tới Bình Xuyên, Cung Thương, là chặn được đường của Khoan liên lạc với Cổ Loa, chứ việc gì phải lo lắng mãi...

Điền Bạc cười nhạt, hai mắt vẫn không mở ra:

- Thế Tướng quân quên rằng Khoan lấy cơ phòng giữ Cổ Loa tiến đánh, nên lập cả một loạt các ố tế tác suốt từ sông Cà Lồ lên đến tận Suối Bạc, ngày đêm lảng vảng khắp nơi dò la tin tức Cổ Loa là gì? Nay ta động binh liệu có trừ ngay được các ố tế tác ấy hay không? Nếu không thì đường về Cổ Loa liệu mấy ngày thì tới? Tháng hoặc, lúc nguy cấp Nguyễn Khoan vượt qua sông xuống Yên Lãng, thì việc liên kết với Cổ Loa nào có xa xôi gì nữa. Lúc ấy, sức ta có chống được với Kiều Linh Công, địch với Nhật Khánh ở bên kia sông, chống với binh Cổ Loa, đỡ được Nguyễn Siêu, Đỗ Cảnh Thạc kéo binh Nam lên không? Tướng quân muốn lấy sức mạnh của “trâu cổ” để bắt gió, liệu có tránh được cái nạn rơi xuống vực sâu mà chết hay không?

Trung Hòa Tướng cứng họng, mặt nhợt nhạt như gà bị cắt tiết, Thanh Diện Ma Vương nín thính, bọn mưu sĩ kẻ sửa lại vành khăn, người xếp lại tà áo, có vẻ hài lòng vì “phe ta” hơn đám võ tướng! Kiều Sứ quân về mặt trầm trọng, hỏi:

- Điền quân nói rất chí lí, nay ý ta nhất định đánh Nguyễn Khoan thì phải làm thế nào? Bản đường xin được nghe cao kiến!

Chúng tướng cũng như đám mưu sĩ thây đều im lặng, ai cũng có vẻ nóng lòng muốn nghe xem Điền Bạc bàn thế nào. Điền Bạc từ lúc bỏ khăn bây giờ ngồi không nhúc nhích, nay hơi cựa cựa có vẻ áy náy, hai mắt Điền Bạc hết lim dim lại mở rộng, ngập ngừng hồi lâu mới đứng lên trình trọng:

- Bẩm Sứ quân, tại hạ đã có sẵn kế trong lòng, nhưng.. nhưng..

Điền Bạc lim dim cặp mắt, bộ điệu lúng túng. Kiều Sứ quân chợt tỉnh ngộ, vỗ bàn truyền:

- Phải lắm! Phải! Việc nước chỉ nên bàn, không nên lộ bí mật. Điền quân hãy khoan nói đã. Các tướng, các mưu sĩ cứ trở về, ai lo việc nấy, ta nhất định nghe lời can của Điền Quân chưa vội tiến binh. Các người hãy đợi lệnh ta, đừng có trễ nải!

Mọi người vái tạ lục tục ra về, mỗi người mang một ý nghĩ trong lòng không yên. Lúc ấy, trong đại sảnh phủ đường Kiều Sứ quân, chỉ còn có mưu sĩ Điền Bạc ngồi lại, Sứ quân đợi cho mọi người ra hết, mới ngồi xuống ân cần hỏi Điền Bạc:

- Bây giờ thì Chế này xin được nghe cao kế đây! Điền Bạc sửa lại tà áo, trình trọng:

- Việc ra quân, trước sau cũng phải làm rồi. Từ ngày Sứ quân chiếm giữ Phong Châu, cuống lệnh của Cổ Loa, cùng với anh hùng khắp nơi mỗi người giữ một giang sơn, đến nay đã được bốn năm, sức không đủ mạnh để phá Bắc, dẹp Đông, dỡ Nam, chiếm Tây, nay muốn trút quân đánh nhau với Sứ quân Nguyễn Khoan, việc lo trước nhất là phải làm sao phá vỡ được cái thế yên ổn của Khoan, đem được cái “thịnh” của Khoan làm cái “thịnh” của mình, đẩy được Khoan vào chỗ nguy để mình được yên mà không làm cho bốn phương nào động, tức là thanh toán được Khoan mà không làm cho các Sứ quân khác động binh.

Điền Bạc luận một thôi một hồi, Kiều Công Hãn như sực tỉnh, dần dần ra khỏi được giấc mê. Sứ quân cả mừng:

- Trời cho ta được Điền Quân, chẳng khác nào đại hạn gặp mưa, ta còn lo gì đại nghiệp chẳng thành nữa?

Điền Bạc vội lạy tạ:

- Bẩm Sứ quân, Điền Bạc này đâu dám thế. Anh hùng hào kiệt trong thiên hạ không phải là hiếm, nay không thờ Sứ quân thì quyết dốc hết sức hèn tài mọn ra báo đáp. Việc nay đến như vậy, làm sao Điền Bạc này còn dám “ngủ nhiều” nữa.

Kiều Sứ quân cả cười:

- Hay lắm! Vậy Điền Quân định kế như thế nào?

Điền Bạc luận:

- Không phải chỉ có lúa nhiều mà Nguyễn Khoan yên ổn, không phải chỉ có ba nghìn ngựa, muôn quân mà Nguyễn Khoan được yên, không phải có có nhiều quân tế tác tinh khôn ở biên giới mà thông được hết việc thiên hạ, Nguyễn Khoan yên được ở bên trong, hòa được ở bên ngoài, vững được thế thủ mà không vững được thế công, ấy là nhờ cả vào một người...

Kiều Sứ quân vội hỏi:

- Nguyễn Khoan nhờ vào ai mà được như thế?

- Nguyễn Khoan nhờ vào nhà sư Không Trí Thiền Sư ở Yên Lạc nên được như ngày nay.

- Không Trí Thiền Sư là người thế nào?

- Không Trí ở Yên Lạc là một Phật gia chính phái, chủ trương bi trí giúp cho việc tổ chức nội bộ của Nguyễn Khoan được vững chắc, bày cho Nguyễn Khoan phép trị ngoại được hòa hoãn. Thiền sư dưới tay có ba trăm đệ tử, có nhiều người tài. Gần đây, tại hạ được biết: Thiền sư không bằng lòng các hành vi của huyện quan Bồ Điền, nhiều lần khuyên Nguyễn Khoan phải bãi chức huyện quan, thay bằng người có tài có đức. Nhưng huyện quan Bồ Điền vốn là tên lưu manh hiếu sắc, liên vận động với Nguyễn Khoan, dâng gái đẹp, dát bạc vàng, khiến Nguyễn

Khoan mờ mắt. Huyện quan Bồ Điền lại còn mua chuộc được vị Sư coi về Hóa Pháp Đường chùa Yên Lạc, kéo bè kết đảng nội bộ chia rẽ với Thiên Sư Không Trí. Việc này, Thiên Sư không phải là không biết, nhưng chưa có thời giờ để chấn chỉnh nội bộ thì xảy ra vụ huyện quan Bồ Điền bị giết. Nay, tại hạ vừa được tin: Chùa Yên Lạc nghi kị lẫn nhau, Nguyễn Khoan cũng hoang mang chưa định, nhân cơ hội này, ta...

Điền Bạc đứng lên, lại bên Sứ quân, ghé sát miệng vào tai Sứ quân thì thầm hồi lâu, càng nghe về mặt Sứ quân càng rạng rỡ. Cuối cùng, Điền Bạc nhắc lại:

- Sứ quân cứ thế..., cứ thế... là thành công đấy!

- Chế này xin nghe lời Điền quân, nhất định phải thi hành diệu kế này mới được!

Sứ quân vừa dứt lời, bên ngoài phủ đường có tiếng huyền náo. Điền Bạc còn ngồi lim dim trên ghế, Sứ quân ngơ ngác không hiểu việc gì, sức có quân canh vào phi báo...

Muốn biết việc gì, xin xem rồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ tư

Mưu định vừa xong, tin sục đến  
ướn ba tấc lưỡi tạo thời cơ

Sứ quân Kiều Công Hãn cao giọng truyền:

- Có gì ồn ào quá vậy?

Tướng Đặng Nhất Hùng ào vào như gió lốc, vòng tay thưa;

- Bẩm Sứ quân, tiểu tướng xin ra quân ngay là hợp lắm. Bây giờ, vừa có tin bên Tam Đái gửi về, nếu ta chậm là mất thế thuận lợi hiếm có đấy.

Sứ quân ngạc nhiên:

- Tin gì vậy? Người hãy nói rõ ra chứ!

Tướng Đặng Nhất Hùng với tay mở cửa, gọi ra:

- Người vào trình Sứ quân rõ mọi việc đi!

Từ ngoài, một kỵ sĩ vận bộ trường hành bào màu lam bám đầy bụi, chân đi dép dăng sơn, bước vào sụp lạy Sứ quân rồi vòng tay thưa:

- Bẩm Chúa công, ngu hạ ở chặng tế tác chót về đây, tin từ biên giới gửi về trình lên Chúa công rằng: bên Tam Đái, chùa Yên Lạc bất hòa, Không Trí Thiền Sư giận Hóa Pháp Đường đại tăng xúi giục Nguyễn Khoan những việc sằng bậy, nên đóng cửa chùa không đi lại với Nguyễn Khoan nữa. Hóa Pháp Đường Đại Tăng Tịnh Nhật được thả bỏ Chùa ra ở hẳn trong phủ Nguyễn Khoan, gây ra nhiều việc ân oán, khiến cho mưu thần Khúc Đồng Kim cáo quan về ở ẩn rồi bị giết chết bí mật. Trấn Giang Đại tướng Cao Duy Hưng bất mãn lớn, án binh không tuân phòng, chúng tướng lòng dạ hoang mang không biết nghe lệnh ai, có ý đợi lệnh Trấn Giang tướng Cao Duy Hưng là có thể nổi lên làm loạn. Vậy tin cấp trình lên Chúa Công định liệu.

Sứ quân ngăn người, hỏi lâu mới phán được một câu:

- Được, người lui đi!

Kỵ sĩ “dạ” một tiếng, đứng dậy vòng tay bái rồi lui ra.

Cửa mở, bên ngoài thấy lối nhỏ bọn mưu sĩ và chúng tướng, thì ra bọn họ vẫn chưa ra khỏi phủ, còn bàn bạc với nhau ở tiền sảnh thì có tin tể tác chạy về, nên lại kéo nhau vào cả trong phủ. Bên trong, Kiều Sứ quân đi đi lại lại, trước văn án, bộ điệu gay gắt lắm. Tướng họ Đặng vênh vác đứng đợi, chỉ có mưu sĩ Điền Bạc vẫn lim dim ngồi như đang ngủ.

Sứ quân quay lại hỏi tướng Đặng:

- Việc như thế nào? Người nói rõ ta nghe.

Trung Hòa Tướng thưa:

- Ngay khi huyện quan Bồ Điền bị sát hại, mưu thần của Nguyễn Khoan là Khúc Đồng Kim nhân dịp hết lời khuyên Khoan hãy nên tu sửa nội bộ, xa lánh phường xu nịnh, chấn chỉnh uy danh, bảo vệ lấy thế đứng của mình hùng chống đỡ với các Sứ quân khác, Nguyễn Khoan còn đang lưỡng lự, sực có tin Đại tể táng Tịnh Nhật chủ tọa Hóa Pháp Đường chùa Yên Lạc tới thăm, liền mời vào. Đại tể táng Tịnh Nhật khuyên Khoan phải cứng rắn hành động, ngăn chặn ngay những mầm mống phản loạn nhất là bọn tướng sĩ. Khoan cho là phải, từ đấy có ý nghi ngờ bọn tướng sĩ, bắt ngày đêm đồn trại ở xa, không lúc nào được ngừng tuần phòng, cốt ý làm cho chúng tướng sĩ mệt mỏi không còn thì giờ nghĩ việc khác, không có dịp gặp nhau để bàn bạc được việc gì nữa. Không Trí Thiên Sư biết tin, hiểu việc các tướng sĩ bất mãn, lòng mưu sĩ hoang mang, liền ra mặt trách cứ Tịnh Nhật đem lời thẳng thắn khuyên Khoan hãy xa lánh kẻ xu nịnh, vỗ về tướng sĩ, nghe lời bàn của Khúc Đồng Kim.

Đại tể táng Tịnh Nhật vốn là kẻ cường đồ, từng can dự nhiều vụ tàn hại lương dân, sau nhân tình đại loạn bọn tể táng lữ được trọng dụng, liền bỏ nghề giặc cướp khoác áo nhà tu, nhờ cửa Phật để giao du với các người quyền thế, thi hành những mưu mô lợi hại để vợ vét thao túng địa phương. Không Trí là một chân tu, tình thế không thể dừng được phải dung dưỡng Tịnh Nhật nhưng trong lòng vẫn lo một mai họa tử trong nhà phát khởi tất khó tránh được tai biến. Nay thấy Tịnh Nhật xúi Nguyễn Khoan làm điều xằng bậy, thì quyết một lần nữa ra mặt chống lại. Tịnh Nhật có nhiều tay chân bộ hạ, chia nhau khắp nẻo vây kín Nguyễn Khoan, đem gái làm Khoan mờ mắt, lựa những lời đầy đưa làm đẹp lòng Khoan khiến Khoan nhìn việc như người mơ ngủ. Mưu sĩ Khúc Đồng Kim vớ dòng dõi Khúc Thừa Hạo năm xưa, thấy vận nước nguy nan chẳng thể ở yên một chỗ tìm cảnh vui thú ruộng vườn, liền dâng lời ngay thẳng lên Sứ quân Nguyễn Khoan thật thống thiết, xin Khoan hãy trừ bỏ Đại tể táng Tịnh Nhật trước, sau vỗ về các tướng sĩ, hết sức cứu dân mới mong tránh được loạn lớn. Tịnh Nhật biết được, liền gièm pha nói xấu Kim, khiến Kim bị Nguyễn Khoan ra mặt lạnh nhạt,

Khúc Đồng Kim buồn bã, bỏ ra về. Ra tới cổng phủ Sứ quân, Kim ngửa mặt lên trời khóc to ba tiếng lại cười ba tiếng, rồi rũ áo thẳng phía Nam, toan trở về quê cũ bên bờ sông để ở ẩn.

Lúc Kim đi, dân chúng thương cảm xúm nhau lại tiễn đưa, có nhiều kẻ khóc lóc như sắp mất cha ông, rồi kéo nhau đi tiễn Kim xa hàng dặm đường mới chịu trở lại. Lúc ấy, điềm lạ lại xảy ra! Số là, Sứ quân Nguyễn Khoan rất ghét chim chóc, nhất là loài quạ đen thường hay tụ tập ở các chỗ sông hồ, Khoan truyền lệnh phải đuổi hết loài chim chung quanh phủ đường, cấm không được để cho loài quạ lại vãng gần phủ.

Vì thế, cả một vùng rộng lớn chu vi quanh phủ, từ lâu không còn thấy bóng quạ đen. Nay, lúc Kim lên đường về ở ẩn, dưới đất trăm dân tiễn đưa khóc lóc, trên cao quạ đen ở đâu xuất hiện bay rợp trời, cất tiếng kêu thật bi thiết, rồi đua nhau bay cả về Nam. Tin bay về phủ, Sứ quân Nguyễn Khoan triệu bọn mưu sĩ lại hỏi, thì Đại tăng Tịnh Nhật bàn:

- Quạ đen là tin xấu, lâu nay bị Sứ quân cấm không được lai vãng, nay Kim từ quan lấy cớ về dưỡng già mà quạ đen xuất hiện, chẳng phải Kim với quạ là một thì còn gì nữa! Kim đi về Nam, quạ cũng bay về Nam, như thế là lòng dạ quân phản trắc đã rõ rệt. Biết đâu Kim chẳng tìm cách sang sông, về với Kiều Thuận hay Nhật Khánh, lúc ấy tất Kim đem hết việc nội bộ của ta kể cho hai sứ ấy biết, có khác gì ruột gan ta bị Kim móc ra cả. Sứ quân nên bí mật cho người đi giết Kim, đừng để Kim thoát được qua sông e họa lớn khó lường được đấy!

Nguyễn Khoan cho là phải, sai người hành thích Khúc Đồng Kim tại gò Thần Tiên, gần Cẩm Khê. Từ đấy, Đại tăng Tịnh Nhật ra tay thao túng, kéo bè kết đảng xúi giục Khoan đủ điều. Một mặt, Tịnh Nhật ngày đêm dựa vào Phật sự, hết sức ru ngủ trăm dân, nay mở lễ chay đàn, mai mở lễ khai Kinh liên miên không hết, cốt ý tỏ ra là bậc chân tu trọng đạo, hồng lô kéo tín ngưỡng trăm dân. Trăm dân bề ngoài tỏ ra trọng Phật, nhưng trong lòng không khỏi chán ghét ác tăng, việc loạn chỉ còn chờ cơ hội là xảy ra.

Sứ quân Kiều Công Hãn khi nghe rõ hết mọi chuyện, lại hỏi Đặng Nhất Hùng:

- Ý tướng quân định thế nào?

Nhất Hùng hăng hái:

- Bây giờ nội bộ Nguyễn Khoan lục đục, bên ngoài trăm dân oán thán, chùa Yên Lạc đóng cửa ấy là lúc ta nên mở cửa thành ra quân. Chỉ một trận là giang sơn này thu về một mối, đừng nên chậm trễ.

Sứ quân cả mừng, truyền:

- Nay ta quyết định khai quân. Tướng quân phải chuẩn bị sẵn sàng để đợi lệnh.

Trung Hòa Tương “dạ” to một tiếng, vẻ vui mừng không sao che giấu được. Thấy trò Sứ quân Kiều Công Hãn xem ra hài lòng lắm. Chợt mưu sĩ Điền Bạc lại cười nhạt một tiếng làm cho Sứ quân cũng như tướng Nhất Hùng chưng hửng.

Điền Bạc đứng lên trình trọng thưa:

- Bẩm Chúa công, Nguyễn Khoan sắp chết, vì quạ đen đưa tiền Khúc Đồng Kim, loạn sắp dấy lên ấy cũng bởi binh tướng mạnh mà không có đầu óc, tại sao Chúa công lại còn bắt chước Khoan để tìm chỗ nguy, bỏ cái thắng của mình như thế?

Sứ quân ngạc nhiên; Trung Hỏa Tướng giận tím mặt vội thưa:

- Bẩm Chúa công, quân ta chưa ra khỏi thành, mưu sĩ đã đem những lời lẽ chẳng ra gì để rửa ta, như thế sao có thể là kẻ đáng tin cẩn được?

Điền Bạc đồng dục:

- Tướng quân nóng lòng muốn vì Chúa công ra binh, xông pha chiến trận, khí phách ấy thật đáng khâm phục! Nhưng thử hỏi: nội bộ Khoan tuy lực đực, nhưng chưa phải là tan rã, làm sao ta có thể chỉ một trận mà thành công được? Vả lại, Nguyễn Khoan còn có Trấn Giang Đại tướng Cao Duy Hưng thường được người đời gọi là Thủy Thượng Giao Long, con rồng thiêng vẫy vùng trên sóng nước, hết sức giỏi nghề thủy chiến, lại thêm có tướng Lâm Huy Chung là tay giỏi chiến trận chẳng kém các danh tướng đời xưa. Nếu ta hấp tấp ra quân, hồ đồ vào đất địch, tất các tướng ấy phải tạm quên việc nội bộ để đối phó với ta, lúc ấy có phải là tự nhiên ta bỏ cái “an” của mình mà rước lấy cái “nguy” của kẻ viễn chinh hay không. Liệu sức tướng quân làm được gì trong tình thế ấy?

Trung Hỏa Tướng hai mắt như tóe lửa, quai hàm bạnh ra, nhưng cứng họng không biết đáp ra sao. Lúc ấy, chúng tướng và bọn mưu sĩ cũng ngấp nghé ở cả ngoài cửa, ai cũng nghe rõ hết những lời bàn bạc ở trong. Sứ quân bần khoản giây lát, rồi truyền:

- Tất cả mọi người vào đây. Ta nghị sự thêm lần nữa xem sao!

Mọi người lại lục tục kéo nhau vào hội sảnh, phân ngôi an tọa. Sứ quân nói:

- Việc bên Tam Đái, ai cũng biết. Một bên, tướng quân Nhất Hùng muốn ra quân ngay để chiếm phần lợi, dựa vào cái thế “ta gần bó mà địch rã rời” để thủ thắng, một mặt Điền mưu sĩ lại bảo ta đừng bỏ cái “an” của mình mà chọn cái “nguy” của địch. Vậy, ai có ý kiến gì nữa?

Chợt có người đứng bật dậy thưa:

- Bẩm Chúa công, việc quân là của tướng, tướng đã chủ trì việc ra quân, tất là ý hay đã định; mưu sĩ chỉ chuyên bàn lý sự, không hiểu phép chém tướng đoạt thành, ngôi chỗ yên mà tướng tượng ra việc ở xa, làm sao sáng suốt được? Lúc này khi còn ở ngoài phủ, khi được tin gửi về hết thấy các tướng đều muốn ra quân ngay, nhiều mưu sĩ cũng cho là phải, vậy Chúa công nên quyết định tiến quân, trước là để làm cho hừng trí các tướng sĩ, sau là mở ra giai đoạn “rồng thiêng vượt khỏi đầm lầy”, đừng nên trì hoãn nữa.

Mọi người nhìn ra, hóa ra kẻ vừa phát ngôn là Quân Lương tướng Trần Bảo Điền chuyên coi về việc quân lương, nhưng lại bất lương hay ăn cắp của công.



Diễn vóc dáng vừa phải, nhưng cằm hơi lệch, và cặp mắt hay nhìn xuống, nên tướng gian khó che đậy được. Mưu sĩ Điền Bạc nghe Trần Bảo Điền nói vậy, liền xẵng giọng:

- Tôi được nghe bên Tam Đái có thằng ăn cắp lẻo mép, theo hầu nhà sư Tịnh Nhật, lúc vào chùa Yên Lạc hay có thói tấy máy tay chân nên Không Trí Thiên Sư phải đánh xích sắt cột các đồ cúng tế vào bàn thờ mới không bị mất trộm. Sau thằng ăn cắp ấy theo Tịnh Nhật đại tăng ra ở phủ Nguyễn Khoan, lại giở nghề cũ bị Khoan bắt gặp, nó liền nói rằng: Cất giúp Sứ quân các đồ quý, kéo bị mất trộm. Sứ quân giận nhưng không thêm chấp, thằng ăn cắp được thể làm tới. Nhiều người thấy nó có nhiều đồ quý hơn cả Nguyễn Khoan, nó sợ quá liền đem nộp cả lại Sứ quân, Nguyễn Khoan cười mà hỏi rằng: thế người không cất giúp họ ta nữa à? Thằng ăn cắp xấu hổ quá từ đấy không dám nhìn mặt Khoan nữa..

Điền Bạc kể chuyện bên Tam Đái, khiến chúng tướng cũng như bọn mưu sĩ cười ồ lên, Trần Bảo Điền biết Điền Bạc chửi khéo mình, vừa ngưỡng vừa giận quá, đành câm miệng ngồi im. Sứ quân Kiều Công Hãn hỏi:

- Thôi, việc thằng ăn cắp bên Tam Đái xong rồi, thế bây giờ Điền Quân có ý kiến như thế nào?

Điền Bạc lại trình trọng đứng dậy:

- Lúc này, tại hạ có đặt mưa kế, Chúa công cho là phải, nay vừa định xong kế lại có tin bên Tam Đái gửi về, kế của ta lại thêm cơ hội để thành công lớn. Ta chỉ cần thêm ít vận dụng nữa là thế nào cũng xong, ta cũng phải nên tạm nén lòng hăng hái vội vàng, để đợi cho mưu kế của ta thành tựu, lúc ấy chỉ giơ tay ra là đoạt được Tam Đái mà không e sợ gì cả.

Trung Hòa Tướng nóng lòng hỏi:

- Thế mưu của ông như thế nào?

Điền Bạc ung dung đáp:

- Mưu thì Chúa công đã biết, nay ta chỉ cần thêm một chút nữa vào mưu kế ấy là xong. Bên Tam Đái, Trấn Giang Đại tướng Cao Duy Hưng là người có ảnh hưởng về binh bị lớn hơn cả. Cao lại đang bị Tịnh Nhật gièm pha quân sĩ hoang mang. Ta phải nhân cơ hội đánh kế ly gián, làm cho Cao bỏ Khoan mà đi, nếu Cao bỏ đi, tất thế nào tướng Lâm Huy Chung cũng phải chạy nốt, lúc ấy Tam Đái có khác gì con hổ bị cắt hết gân, con lươn bị rã xương sống, ta làm gì mà chẳng được!

Sứ quân cả mừng khen lớn:

- Hay, kế hay lắm! Nhưng ta làm sao để thi hành kế ly gián được đây?

Điền Bạc thưa:

- Lúc này, tại hạ đã dâng lên Chúa công kế ấy nay chỉ cần thêm phân ly gián, bởi chính mưu kế ấy ta đang mong muốn thành tựu thì tự nó đã thành tựu

rồi. Chùa Yên Lạc chia rẽ, Không Trí Thiên Sư đóng cửa không giao du với Nguyễn Khoan, có khác nào lòng trời tựa ta, ta mong ước là được. Nguyễn Khoan lại nghi kỵ bọn tướng sĩ, khiến lòng người hoang mang, nay ta nương theo cơ hội ra tay để quyết một việc, là nội bộ Nguyễn Khoan phải tự tan rã..

Kiều Sứ quán lại vội hỏi:

- Nguyễn Khoan tan rã vì sao?

Điền Bạc thưa:

- Việc lớn kỵ nhất là vua nghi ngờ tướng sĩ bề tôi; nay Nguyễn Khoan nghi ngờ chúng tướng có khác nào tự chặt tay chân. Nay ta chỉ cần làm cho cái nghi kỵ ấy trở thành mối lo sinh tử của chúng tướng bên Tam Đái, khiến cho họ phải tự cứu bằng cách bỏ Khoan mà đi, thế là ta thành công.

Sứ quán hỏi thêm:

- Ta làm sao để hành động như vậy được đây?

Tướng sĩ ngoảnh đi ngoảnh lại nhìn nhau, mà chẳng ai có ý kiến ra sao. Mưu sĩ Điền Bạc thì vẫn cứ lim dim cặp mắt. Hồi lâu, Sứ quán có ý nản lòng, hỏi vớt lần nữa:

- Ta làm thế nào để thi hành mưu kế được đây?

Mọi người im lặng hồi nữa, lúc ấy Điền Bạc mới cất tiếng:

- Bẩm Chúa công, nay ta phải cử người sang Tam Đái, tìm cách để liên lạc với các tướng bên ấy, rồi lựa lời mà nói:

Sứ quán vận lại:

- Ai đi được công việc khó như vậy? Ai dám vì ta mà lên đường vào chỗ nguy hiểm được đây?

Chúng tướng và bọn mưu sĩ nín thính, lần này Sứ quán tỏ ra chán nản ra mặt. Hồi lâu, Điền Bạc mới bước ra trịnh trọng sửa lại tà áo, nghiêm trang nói:

- Bẩm Chúa công, không phải các tướng hay các mưu sĩ của ta không có đủ tài để vào nơi nguy hiểm, nhưng nơi nguy hiểm mà thận trọng trước khi bước vào là điều đáng khen. Các tướng xông pha trận mạc nguy hiểm không cùng mà chẳng sợ, đâu có phải là các tướng nhát sợ gì. Các mưu sĩ tính kế bày mưu, ra tài để dựng nước, đấy cũng là thái độ can đảm mà không cần phải xông pha trận mạc. Nay, các tướng, các mưu sĩ không ai nhận sứ mạng đi Tam Đái, ấy cũng vì mỗi người hiểu rõ công việc của mình, mọi hành động nhất nhất đều có ảnh hưởng đến sự nguy vong hay an toàn của ta, nên mới có sự im lặng như vậy..

Lời nói của Điền Bạc êm mà vững như bàn thạch. Cả hội sảnh im lặng đến con ruồi bay cũng nghe rõ tiếng cánh đập. Điền Bạc nói chưa hết, đám các tướng và bọn mưu sĩ bỗng có nhiều người thở dài nhẹ nhõm. Thì ra các tướng chỉ chuyên về việc cưỡi ngựa cầm gươm, lấy cái khỏe của kẻ ngu phu ra tung hoành. Còn bọn

muu sĩ vốn là bọn thích về hùa a-dua, hay lựa lời tâng bốc chủ nhân hơn là hết lòng giúp chủ, nay vào dịp lớn làm sao dám ngửa tay nhận việc. Mọi người đang ngưỡng nghộ thì nghe Điền Bạc lên lời, mới đầu đã tưởng là Điền Bạc lại sắp xô xiên kẻ nọ móc họng kẻ kia, ai cũng có ý lo, nhưng nào ngờ Điền Bạc lại hết lời biện luận bênh vực cho, chẳng khác nào như kẻ đi đêm sợ ma bỗng gặp được quán trọ đông người có đèn sáng. Mọi người mừng ra mặt. Sứ quân cũng hỏi dạ hỏi:

- Vậy Điền quân định liệu thế nào?

Điền Bạc vẫn ung dung:

- Tại hạ dâng kế, thì xin Chúa công cho tại hạ được thi hành kế. Nếu Chúa công không nghĩ rằng tại hạ kém cỏi, thì tại hạ xin vượt đường xuống Tam Đái một phen.

Kiều Sứ quân cả mừng:

- Hay lắm, ta có Điền quân đích thân lo việc ấy, thì còn sợ gì nữa!

Sứ quân vừa dứt tiếng, có kẻ sức nói:

- Mặt tướng chưa vững tay gươm, cưỡi ngựa vạn dặm chưa nổi, cũng xin đem thanh gươm gỉ cưỡi con ngựa ốm theo hầu Điền mưu sĩ xuống Tam Đái, xin Chúa công đừng từ chối!

Tiếng nói nghe như sóng vỗ bờ đá, vang mà hùng vô kể khiến mọi người đều giạt mình nhìn ra, thì đó là tướng có nhiệm vụ canh phòng ngoại vi phủ đường Sứ quân, tên gọi Thẩm Chu Bình, chức Truy Phong tướng.

Thẩm thường ít nói, nhưng có thực tài, rất được mọi người yêu mến. Tài của Thẩm thật ra chưa có cơ hội để biểu dương đến tuyệt mức, nay nghe Thẩm xin theo hầu Điền Bạc, Sứ quân bằng lòng ngay, nhưng còn hỏi lại Điền Bạc:

- Ý túc hạ thế nào?

Điền Bạc khê liếc Thẩm Chu Bình một cái, Bình hỏi hộp chờ đợi, Điền Bạc nói:

- Nếu được ông Thẩm đi cùng, thì tại hạ mừng lắm, còn phải nói gì nữa?

Lúc ấy, Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng lại nói:

- Bẩm Chúa công, việc Điền mưu sĩ xuống Tam Đái, chẳng khác nào vào chốn hang hùm hảm rấn, tại hạ nghĩ mình nên được đi theo bảo hộ cho Điền mưu sĩ mới đúng.

Sứ quân cả cười:

- Hay lắm, ai cũng muốn vào hang hổ hảm rấn, thế mảnh giang san này lấy ai ra gìn giữ đây?

Điền Bạc nói tiếp theo:

- Đặng tướng quân chẳng khác nào cây trụ lớn của đất Phong Châu này, nay bỏ mà đi sao được! Tại hạ nghĩ rằng tướng quân nên ở lại phò trợ Sứ quân, lo liệu

không cho rấn lọt vào, hồ tới quá, có phải hơn không. Và lại, chuyến đi Tam Đái tuy lành dữ thế nào chưa biết, nhưng tại hạ quyết chắc là sẽ không đến nỗi nào. Xin tướng quân cứ yên lòng..

Sứ quân mừng lắm hỏi thêm:

- Thế bao giờ thì Điền quân định sẽ lên đường đây?

Điền Bạc lẩm nhẩm tính toán:

- Bây giờ là bắt đầu vào Hạ, giữa Thu đất Tam Đái có lệ mở hội mừng trăng. Cũng trong hội này, Trấn Giang Đại tướng Cao Duy Hưng năm nào cũng vâng lệnh Nguyễn Khoan mở cuộc thao diễn thủy quân, biểu dương lực lượng, phô trương thanh thế để đe dọa các Sứ quân khác; mười ba ngày của tiết Thu phân là hội tiết của Tam Đái, Nguyễn Khoan hay mở cửa Phủ tiếp khách. Nhân dịp này, tôi xin vào gặp Nguyễn Khoan, dâng đồ lễ của Chúa công, nói là Chúa công sai xuống Tam Đái giao hảo. Rồi tôi sẽ lựa dịp gặp gỡ Tướng Trấn Giang, tìm cách li gián hẳn với Khoan là được.

Sứ quân càng nghe Điền Bạc nói, mặt mày càng khởi sắc vui tươi, rồi truyền dọn tiệc để Chúa tôi thù tạc, mừng việc lớn sắp đặt được đầu vào đó, đợi ngày Điền Bạc lên đường xuống Tam Đái.

Việc thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ năm

Mở hội giữa Thu, Chúa tôi bẻ chuỗi bóp hông làm mặt ké  
Bàn mưu tính kế, hện đập chén làm hiệu giết người

Đây lại nói về chuyện Tam Đái.

Hồi ấy đang buổi sắp trăng tròn, mùa Thu ở đất tam Đái có tiếng là đẹp. Một dải sông dài như dòng bạc quán quanh hai mặt Tây Nam Tam Đái. Dân chúng dù ở xa xôi như Bình Xuyên, Cung Thương cũng về Tam Đái để chực chờ xem hội Trung Thu trên sông.

Tại phủ đường Sứ quân Nguyễn Khoan, đèn treo la liệt, hội hè yến ẩm kéo dài từ sáu ngày nay, Chúa tôi say sưa không ngớt. Chiều hôm nay, Sứ quân mở đại tiệc, đãi hai mươi sáu huyện lệnh, hào mục, tất cả đều thuộc quyền sai khiến của Tam Đái.

Trăng vừa nhô cao, tiệc bắt đầu náo nhiệt. Sứ quân Nguyễn Khoan mặt vuông chần chẫn, hai mắt lớn như hai quả táo, môi dày mà thâm, ngồi ghé chủ tiệc lộ vẻ vui mừng không ngớt.

Sứ quân bảo:

- Mùa hội năm nay, ta vui hơn những năm trước. Nay, các tướng, các hào về đây đông đủ, trước hầy vui với hội hàng năm, sau ta có điều muốn bàn tới.

Chúng tướng, các huyện lệnh hào mục đều dạ ran. Tiệc vui, từ đấy xen lẫn lo âu, bồn chồn đợi chờ của mọi người. Sứ quân làm như không có gì xảy ra, thản nhiên vô cùng. Mãi sau Sứ quân chợt hỏi:

- Nay quan lệnh Bồ Điền, thế từ ngày “cô hàng rượu” bị bắt hựt đến nay, quan lệnh có gặp lại cô nàng hay không?

Hỏi xong, Sứ quân cười ha hả, huyện quan Bồ Điền lúng túng không biết nói sao. Sứ quân nói tiếp:

- Rõ thật là rượu độc không chết, lại chết vì chén nước mưa ngọt ngào! Nay chư quan chư tướng, các vị hãy xem gương huyện quan Bồ Điền trước mà lo thân liệu việc nước. Nay “nước mưa ngọt” ngập đầy đồng, rượu độc chỉ là điều nghe trong chuyện kể, vậy là đại cuộc trong thiên hạ sắp sôi nổi, các vị phải hết sức cẩn trọng mới được!

Sứ quân truyền quân hầu chuốc đầy rượu, lấy thêm mười vò rượu mai chín nữa rồi truyền cho quân hầu lui hết, lại ra lệnh cho chức Phòng Đường Tướng phải cẩn mật tuần tiễu nơi phủ đường không cho người vào cũng không cho ai ra. Xong rồi Sứ quân trịnh trọng bảo:

- Nay các vị, nay ta có việc hệ trọng trước là kể cho mọi người biết, sau ta muốn cùng mọi người bàn định kế hoạch đối phó.

Sứ quân nâng ly rượu giơ cao, giọng sang sảng:

- Trước khi nghe kể, các vị hãy cùng ta một hơi cạn chén, tỏ lòng gắn bó trăm người như một. Rượu tuy không trích huyết, nhưng cũng là hẹn ước một lòng với nhau, ai bỏ ai trời xanh sẽ tru diệt!

Sứ quân một hơi cạn chén, các tướng, các lệnh quan, lệnh hào cũng đều một loạt uống cạn. Sứ quân đặt chén, mắt quắc như sao sáng nhìn khắp mọi người trên bàn tiệc một lần, có người chịu không nổi cái nhìn dữ dội ấy run lên bần bật, Sứ quân cả cười:

- Giang sơn ta một dải Tam Đái, sức mạnh ta đủ đứng trong trời đất này, nhưng tiếc thay trong bấp thịch hùng mạnh của ta lại có căn bệnh nhức nhối nó tàng ẩn...

Sứ quân lại rót rượu, giọng cười bi thiết lại vang vang, cả bàn tiệc im lặng ghê gớm, thật nặng nề. Sứ quân nói thật êm:

- Uống nữa đi, các người, đừng ngập ngừng gì cả, có thể mới thật lòng với nhau, ai không say là kẻ muốn phản lại ta đấy!

Sứ quân dứt lời, cả bàn tiệc nhao nhao thi nhau rót rượu, vui lo lẫn lộn, ai cũng cố làm ra vẻ tự nhiên, hết lòng trung thành với Sứ quân.

Chờ cho rượu rót xong, Sứ quân lại bảo:

- Các vị uống cạn đi, rồi nghe ta nói chuyện.

Cả bàn tiệc như những thầy ma không hồn, nghe theo lệnh của phù thủy, nâng chén cạn liền. Sứ quân lúc ấy mới thung dung nói:

- Tiệc vui hôm nay, không có Trấn Giang Đại Tướng tham dự cũng không có cả Lâm Huy Chung, cả các thuộc tướng của Trấn Giang Tướng cũng không ai tới. Trấn Giang Đại Tướng lấy cố phải sửa soạn đại hội trên sông, nên khước từ không dự tiệc được. Những năm về trước, có năm nào đất Tam Đái lại không mở

hội trên sông, có lần nào Tướng Trấn Giang lại không đến cùng ta uống rượu mừng trăng tròn? Đấy tất phải có sự tình gì đây? Ai có thể cho ta biết được nào?

Cả tiệc im phăng phắc, ai cũng lộ vẻ bồn chồn, lo âu. Sứ quân lại nói tiếp:

- Tam Đái ta trong thời gian gần đây không được yên ổn, cửa Phật có những chuyện không vui, bên ngoài liên tiếp có chuyện không hay. Ta biết giữa Trấn Giang Đại Tướng với Tịnh Nhật Đại Tăng có điều bất hòa, rồi giữa Tịnh Nhật với Không Trí Thiên Sư cũng lại có điều không ổn. Tới việc tên phản phúc Khúc Đồng Kim bị giết thì ta thấy rõ ràng là Tướng Trấn Giang tỏ vẻ hục hặc, chuyện phản động thế tất khó tránh được sau này. Mọi người có ý kiến ra sao?

Mưu sĩ Hàn Đồng người thân cận của Tịnh Nhật Đại Tăng liền lên tiếng:

- Bẩm Sứ quân, việc bất hòa giữa Đại Tăng Tịnh Nhật với Trấn Giang Tướng, quả thật là có. Nguyên nhân cũng bởi Trấn Giang Tướng ghen ghét với kẻ tu hành, thấy Sứ quân nghe theo lời hay lẽ phải của Đại Tăng, nên Trấn Giang Tướng mới hục hặc. Nay, theo tôi được biết, thì hình như Trấn Giang Tướng có bí mật giao thiệp với Phong Châu, toan tính điều phản nghịch thì phải...

Sứ quân Nguyễn Khoan cả cười, cả bàn tiệc lặng thình không ai thốt một tiếng, ai cũng cảm thấy việc hôm nay thật nghiêm trọng đến nỗi không dám thở mạnh. Sứ quân nói:

- Ấy cũng chỉ vì việc Trấn Giang Tướng với Phong Châu, mà ta mới cần hỏi mọi người hôm nay đây. Hàn quân nói đúng, quả thật có việc như vậy, nhưng Hàn quân còn biết những gì nào?

Hàn Đồng vốn là kẻ gian ác, chỉ lăm le tìm cách hãm hại người hiền tài, nay được Sứ quân khen thì sướng như mở cờ trong bụng. Y trình trọng:

- Bẩm Sứ quân, việc lớn kẻ hèn chỉ được biết phong phanh như vậy, còn đang mong được Sứ quân chỉ dạy mới có thể góp lời thô kệch được.

Sứ quân vụt hỏi:

- Nay Phúc Nghiệp Trình, giả sử phải đương đầu với Tướng Trấn Giang liệu người có đủ sức cầm chân y không?

Phúc Nghiệp Trình vốn là một bộ tướng lợi hại của Sứ quân, rất giỏi bộ chiến, có tài rong ruổi liên miên trên lưng ngựa không cần ngựa, xông pha trận mạc một mình một cây Yểm Nguyệt Dao có tài lấy đầu tướng địch như lấy đồ vật trong túi, Phúc lại là kẻ thận trọng, khôn ngoan, rất được lòng người, ba quân đều phục tài cảm đức. Phúc năm nay được bốn mươi bảy tuổi, nhưng vóc dáng oai hùng ít ai sánh kịp.

Nghe Sứ quân hỏi, Phúc Nghiệp Trình chậm rãi đáp:

- Bẩm Sứ quân, đương đầu với Tướng Trấn Giang là một điều khó làm được

ở trên sông nước. Tiểu tướng không phải là địch thủ của Tướng Trán Giang. Nhưng nếu giao chiến trên bộ, thì Tiểu Tướng có thể đương cự được..

Sứ quân mỉm cười:

- Ấy là ta hỏi thế, chớ làm gì đã có việc giao tranh. Nay các vị, trong hàng Tướng sĩ của ta, giỏi nghề thủy chiến có Cao Duy Hưng, bộ chiến có Lâm Huy Chung, Phúc Nghiệp Trình. Quân lương tướng có Đinh Cao Lâm, văn quan có thiếu gì người tài; đất của ta phong phú, người của ta đông, sức ta mạnh, Sứ quân nào không biết! Chỉ buồn một nhẽ, nội bộ ta nay đang lục đục, có thể mất một vài tướng tài. Đây là điều ta buồn không ít!

Sứ quân nói xong mặt lộ vẻ buồn vô hạn, nhưng cặp mắt không ngớt long lanh sáng quắc. Cả bàn tiệc như ngồi trong nhà mồ, lặng thinh.

Sứ quân tiếp:

- Ta vừa được tin: Phong Châu cho mưu sĩ Điền Bạc xuống Tam Đái này để mừng hội giữa Thu của ta. Các người có ý kiến thế nào về việc này?

Hàn Đồng lên tiếng trước:

- Bẩm Sứ quân, Điền Bạc có tiếng là nguy hiểm. Nay y xuống Tam Đái đúng vào lúc nội bộ ta có vài điều không ổn, tất có ý dòm ngó nội bộ ta, và lại mấy lúc gần đây, Sứ quân Kiều Công Hãn có ý muốn động binh, chắc Điền Bạc đi phen này cũng có ý muốn xem sức mạnh của ta đây!

Sứ quân bảo:

- Hay lắm! Ta cũng nghĩ như thế. Vậy phải đối phó ra sao?

Hàn Đồng hứng chí, thao thao:

- Điền Bạc dám xuống Tam Đái, tất không phải làm đám cày mạnh mà đi, nhưng ý tài biện luận để vào hang hùm đây. Chúa công cứ nhân việc huyện quan Bồ Điền, rồi đổ rằng thích khách chạy lên Phong Châu, thế mà Phong Châu không nghĩ tình giao hảo bắt thích khách nạp cho Tam Đái mà lại lặng lẽ dung dưỡng kẻ có tội, như vậy có phải là Phong Châu khinh thường Tam Đái, nay Phong Châu lại dám sai mưu sĩ đem ba tấc lưỡi tới đây để hò hét, có phải là khinh thường Tam Đái quá hay không! Đã vậy, Chúa công cứ dọa là sẽ chém đầu Điền Bạc, để thị oai với Phong Châu, xem Điền Bạc đối đáp ra sao?

Sứ quân vận lại.

- Thế nhờ Điền Bạc cứ một mực nói lời thuận hòa, gọi là gây tình giao hảo hai Sứ quân, có phải là ta dọa hấn lại hóa ra hồ đồ khó coi hay không?

Hàn Đồng cãi:

- Không phải là ta khẳng khăng buộc Điền Bạc, mà thật ra là ta cần phải..



Sứ quân vội giơ tay cản Hàn Đồng:

- Khoan! Đừng nói vội! Để xem ý người có đúng với ý ta hay không?

Sứ quân bảo Hàn Đồng quay lưng lại với Sứ quân, mỗi người một nửa bàn tiệc không ai trông thấy hành động của ai, mỗi người lấy một mâm quả rồi đẩy vải điều lên, trong để thứ tượng trưng cho ý định xem sao.

Xong rồi, cả hai quay lại, mỗi người bưng một mâm quả riêng có đầy vải điều đặt giữa bàn tiệc. Sứ quân trịnh trọng, sắc diện Hàn Đồng thật gay gắt, cả bàn tiệc hồi hộp.

Sứ quân xoa hai tay, nhìn khắp tiệc, rồi nghiêm trọng:

- Đây là ý định của ta, của Hàn mưu sĩ về việc Điền Bạc xuống Tam Đái. Việc hệ trọng chứ không phải là nhỏ. Nếu quả thật ý mưu sĩ không khác với ý của ta, là hết thảy chúng ta đều đã thấy việc phải làm. Các quan hãy xem trong hai mâm quả để thứ gì?

Sứ quân truyền tướng Phúc Nghiệp Trình đứng bên mâm quả của Mưu sĩ Hàn Đồng, lại truyền Quân lương Tướng Đinh Cao Lãm đứng bên mâm quả của Sứ quân, sẵn sàng mở vuông vải điều.

Cả phòng hội im lặng, mọi người đứng cả lên để đợi xem. Sứ quân trịnh trọng truyền:

- Điền Bạc mang lệnh Phong Châu xuống dò xét đất ta, dòm ngó để mưu toan tiêu diệt ta, không phải là ta không biết ý Phong Châu. Mưu sĩ Hàn Đồng có lẽ cũng biết vậy, nay ta thử xem có điều gì lằm lẩn nữa không. Hai tướng, mở mâm ra xem!

Hai tướng vâng lệnh; từ từ giơ tay nhắc vuông vải điều ra, mọi người như muốn ngừng thở, cùng trở mắt nhìn vào lòng mâm.

Trong mâm của Sứ quân, vòn vẹn chỉ có một quả chuối bị bẻ làm đôi. Trong mâm của Hàn Đồng, một trái hồng đã nát bét.

Sứ quân cười như sấm nổ, Hàn Đồng sắc mặt rạn rỡ, mọi người còn ngỡ ngàng chưa hiểu lẽ, thì Sứ quân đã nhanh bước đến trước mặt Hàn Đồng, hai cánh tay vững như hai mái chèo vươn ra, Sứ quân vỗ mạnh lên vai Hàn Đồng rồi lách mạnh, Mưu sĩ Hàn Đồng muốn sụm xuống:

- Hay lắm! Như vậy là nhà ngươi cùng ý với ta! Phải giết Điền Bạc!

Lời nói của Sứ quân, bây giờ mới làm mọi người vỡ lẽ, hết thảy đều hân hoan vui vẻ.

Sứ quân bảo:

- Điền Bạc là tay lợi hại vô cùng. Nay y xuống Tam Đái, thế nào cũng chứa sẵn mưu gian chứ không thể không. Ta sẽ cứ tự nhiên tiếp Điền Bạc trong một

buổi tiệc như hôm nay, rồi đón Điền Bạc đến chỗ bí. Khi ta ra hiệu ném chén rượu, là ra tay hạ thủ ngay. Sau đấy, ta phao lên rằng: Điền Bạc xuống Tam Đái, múa lưôi ly gián các tướng của ta, lại còn dòm ngó định ăn cắp tin tức về binh tướng của ta, nên bị giết rồi.

Cả bàn tiệc không ai cho lời nói của Sứ quân là không đúng. Duy có tướng Phúc Nghiệp Trình có điều gì suy nghĩ, nét mặt không mấy vui. Trong đám người vui nhất, có mưu sĩ Hàn Đồng.

Sứ quân không phải là không thấy nét mặt không vui của Phúc Nghiệp Trình, vừa toan cất tiếng hỏi, thì chợt có Phòng Đường tương vào bắm việc...

Muốn biết việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ sáu*

Vào hang hùm, Điền Bạc múa lưới tranh tài  
Phóng hai guom, Thẩm Chu Bình lừng danh Tam Đái

**P**hòng Đường Tướng Mai Thanh Đạt vòng tay cung kính:

- Bẩm Sứ quân, Phong Châu có Sứ giả tới nói là “giao hào”. Mạt tướng xin cấp báo đợi lệnh.

Sứ quân Nguyễn Khoan mỉm cười, mọi người chộn rộn. Sứ quân hỏi:

- Sứ giả bây giờ ở đâu?

- Bẩm, ở dịch quán.

- Sứ giả đi mấy người?

- Bẩm Chánh Sứ là Điền Bạc, Phó Sứ là Thẩm Chu Bình; Chánh Sứ là Văn quan, Phó Sứ là Võ quan. Sứ giả còn đem theo mười hai người phục dịch.

Sứ quân truyền:

- Hàn Đồng thay ta ra dịch quán tiếp Sứ giả. Hẹn đến giữa giờ Mùi ngày mai ta mời vào Dinh hội kiến. Cần thận nghe không?

Hàn Đồng bái mệnh, cùng Phòng Đường Tướng ra ngay.

Sứ quân trịnh trọng nói với chúng tướng trên bàn tiệc:

- Quả nhiên Điền Bạc đã tới. Ngày mai sửa soạn sẵn mọi việc. Ta giao cho Phúc Nghiệp Trình chuẩn bị mười hai tay đao phủ, nấp ở chung quanh phòng hội, rồi đợi lệnh ta ném chén là xong ra hạ thủ nhé.

Buổi tiệc tan, Sứ quân vẻ mặt có phần bần khoản, nghiêm trọng.

Tại dịch quán, Hàn Đồng vừa xuống ngựa, thì mưu sĩ Phong Châu là Điền Bạc đã bước ra đến cửa ngoài, hai tay xếp lại tà áo, trịnh trọng đón chào. Đồng vừa bước lên thêm, Điền Bạc đã cất tiếng trước:

- Tại hạ từ Phong Châu xuống, được đại quan tiếp kiến, thật là vạn hạnh, vạn hạnh!

Hàn Đồng thi lễ, cả hai song song vào dịch quán, sau lưng Điền Bạc, tướng Thẩm Chu Bình nghiêm trang theo hầu.

Chủ khách an vị, Hàn Đồng tươi cười:

- Đại nhân từ Phong Châu tới, đường xa vất vả, Sứ quân tôi bận không thể đến ngay để tiếp chuyện được, nên sai tôi ra mừng Đại nhân trước. Tại hạ tên xấu là Hàn Đồng giữ chức Tham Lang tại phủ Sứ quân, còn đây là Phòng Đường Tướng Mai Thanh Đạt.

Điền Bạc vui vẻ:

- Tại hạ từng nghe danh sĩ Hàn Đồng đất Tam Đái, nay được diện kiến thật vạn hạnh, vạn hạnh!

Hàn Đồng nghe Điền Bạc bảo từng nghe danh mình, lấy làm hơi dạ lắm:

- Chẳng dám, chẳng dám! Cái tên Hàn Đồng, có khác nào đom đóm núp dưới lá dưới trăng rằm Điền Bạc! Đại nhân khen khiến tại hạ ngượng lắm!

Điền Bạc cười:

- Dám hỏi tiên sinh, Tam Đái hàng năm mở hội mùa Thu, ít khi tiếp khách bên ngoài tới, nay Sứ quân tôi ngưỡng mộ các danh tài Tam Đái, sai tôi tới đây dâng lễ giao hảo, không biết có điều gì phạm phải luật phép của Tam Đái không?

Hàn Đồng thấy Điền Bạc ăn nói khép nép, lại tỏ ra biết trọng phép nước ở Tam Đái, trong lòng lấy làm thiện cảm liền nói:

- Thường ra, Sứ quân tôi không mấy khi hầu tiếp khách ngoài, nhưng nay quý Sứ quân nhân dịp vui của Tam Đái chúng tôi, cử sứ đi giao hảo, thì chắc không có gì là vướng bận cả. Chỉ e một điều: không biết Chúa công tôi có được vui lòng lắm không, nhưng chắc nhân mùa vui, Chúa công tôi cũng chẳng có gì để phiền trách cả.

Điền Bạc vẫn mồm mỉm:

- Quý sứ quân dù có phiền trách cũng chẳng có gì là quá. Bởi vì, lẽ ra Chúa công tôi phải đánh tiếng thưa trước mới phải lễ. Nhưng nay, hội mùa Thu của Tam Đái cũng chẳng còn mấy ngày nữa nếu đợi đến lúc quý Sứ quân cho phép giao hảo, thì sợ rằng mất dịp vui để kết tình giao hảo. Vậy, mong cầu tiên sinh lựa lời bẩm với Sứ quân, để ngài được vui lòng, Phong Châu chúng tôi cũng không dám quên ơn tiến dẫn của tiên sinh.

Dứt lời, Điền Bạc truyền Phó sứ Thẩm Chu Bình, lấy ra một cặp ngọc trắng, tặng Hàn Đồng mà rằng:

- Từ xa lại, tại hạ thay mặt Phong Châu Sứ được may mắn dâng Tiên sinh chút quà mọn ra mắt, xin Tiên sinh thu nhận để tôi khỏi phải mang tiếng phụ lòng trông cậy của Phong Châu Sứ cử xuống Tam Đái lần này.

Hàn Đồng trong lòng mười phần hể hả, nhưng còn nói:

- Chết, chết sao Đại nhân lại làm thế, tại hạ thật đắc tội...

Hai mưu sĩ hai đất sắp cừ thù, chuyện trò thêm lát nữa rồi Hàn Đồng cáo từ, hẹn đến giờ Mùi ngày mai thì sẽ ra đón vào Phủ Sứ quán.

Tiền Hàn Đồng về xong, Điền Bạc quay vào bảo với Thẩm Chu Bình:

- Mưu sĩ Hàn Đồng đất Tam Đái, là tay chân của Đại tướng Tịnh Nhật, rất có ảnh hưởng với Sứ quán Nguyễn Khoan, y là người ưa nịnh. Hôm nay tới dịch quán tiếp ta, may y chưa ngộ chút lời nào dò xét ta. Ngày mai hội kiến Sứ quán, chắc thế nào cũng có phần gay go vì Sứ quân Nguyễn Khoan là người đa nghi lại hiếu sắc, vậy Tướng quân nên cẩn thận!

Hôm sau, đúng hẹn, Hàn Đồng đem theo một bộ tướng và mười hai quân thiết kỵ, ra dịch quán đón sứ giả Phong Châu vào Phủ Sứ quán. Điền Bạc và đám tùy tùng đã sẵn sàng, tất cả ra đi ngay. Theo sau Điền Bạc và Thẩm Chu Bình, là mười hai dũng sĩ ăn mặc theo lối tráng dân đội mũm son phủ vải điều. Cả bọn nghênh ngang trên quan lộ, dân chúng không khỏi tò mò xâm xi bàn tán kháo nhau là Sứ giả Phong Châu tới đây để giao hảo.

Tới cửa Phủ đường, Điền Bạc quay lại truyền bọn đội lễ vật hãy đợi ở ngoài, rồi đem Thẩm Chu Bình cùng theo chân Hàn Đồng vào trong Phủ. Vừa bước chân vào cửa đại sảnh, bên trong đã nghe thấy ba tiếng khánh đồng vang dội, tiếng ngân như sấm nổ trên trời, ầm ì thật lâu mới dứt hẳn. Cửa đại sảnh mở rộng, bên trong đuốc thông sáng rực.

Điền Bạc bước vào, hai mắt lim dim như chói vì ánh sáng. Sứ quân Nguyễn Khoan ngồi trên ghế trải da hổ trắng, đứng dậy đón Sứ, phía sau Sứ quân là các tướng, các mưu sĩ. Anh hào Tam Đái hết thấy đều im lặng chăm chú nhìn Sứ giả Phong Châu.

Điền Bạc bước tới, vòng tay khom mình thi lễ:

- Tại hạ vâng lệnh Phong Châu, xuống Tam Đái bái kiến Sứ quân kết tình giao hảo, dâng lễ mừng hội mùa Thu, kính cẩn lạy mừng Sứ quân vạn phúc!

Sứ quân Nguyễn Khoan sắc diện hân hoan, ngó lời thăm hỏi Sứ giả đi đường có được bình an, rồi giới thiệu từng nhân vật Tam Đái. Đoạn, chủ khách phân ngôi, cùng ngồi uống nước lão mai.

Điền Bạc thưa:

- Bẩm Sứ quân, chủ tôi nhân hội mùa Thu của quý lãnh, sai tôi tới dâng lễ vật kết tình giao hảo. Xin phép Sứ quân cho tôi được dâng lễ vật.

Điền Bạc đưa mắt, Thẩm Chu Bình vội vòng tay hướng về phía Nguyễn Khoan nói:

- Mạt tướng xin đưa lễ vật vào.

Bấm xong, Thẩm Chu Bình bước ra ngoài cửa, truyền cho bọn mười hai dũng sĩ đội các mâm vào. Nguyễn Khoan vui vẻ, Điền Bạc đứng lên trình trọng đợi mỗi dũng sĩ bưng một mâm đến trước mặt Nguyễn Khoan thì giơ tay mở tám vải đỏ. Mười hai mâm lễ vật, có ngọc xanh, ngà voi lớn, tráp đựng trâu cau bằng bạc, lại có cả mâm đựng gân hươu khô Bắc Vinh, tim hổ Tam Sơn.. đủ mọi thứ quý vật, dị phẩm. Sứ quân cùng các nhân vật Tam Đái trầm trồ khen ngợi không ngớt tiếng. Điền Bạc cặp mắt lim dim, vẻ mặt không khỏi có nét tươi tắn, duy có Thẩm Chu Bình thì vẫn nghiêm trang khoanh tay đứng hầu phía sau ghế Điền Bạc. Sứ quân truyền quân hầu mang mười hai mâm lễ vật vào nhà trong. Sứ quân vui vẻ hỏi:

- Túc hạ ở Phong Châu, đất rộng người nhiều, danh tài không thiếu, nay vâng mệnh quý sứ quân xuống thăm Tam Đái, ta thật cảm kích lắm. Ta thường nghe thiên hạ nói rằng: ở Phong Châu, có danh sĩ Điền Bạc là người nhìn rõ ý trời, hiểu rõ lòng người, nay được diện kiến thật vui mừng lắm!

Điền Bạc ngồi ngay trên ghế, cặp mắt vẫn không mở to, đáp:

- Dám bẩm Sứ quân, thật ngu hạ không dám lạm danh như vậy..

Sứ quân cười ha hả:

- Cùng đi với túc hạ, còn có vị Đại tướng nào đây?

Điền Bạc thưa:

- Thưa Sứ quân, đây là Tướng cầm cờ lệnh của Sứ quân tôi, tên gọi là Thẩm Chu Bình, chức phong Truy Phong Tướng, giữ việc cầm tướng kì ở tiền quân.

Thẩm Chu Bình kính cẩn khế cúi đầu, Sứ quân rất hài lòng truyền:

- Hay lắm, hôm nay Tam Đái được đón hai danh tài đất Phong Châu, thật là tốt đẹp. Bay đâu, mau dọn tiệc để ta thết Sứ giả, tạ tình Sứ quân đất Phong Châu nào!

Quân hầu dạ ran. Yển tiệc dọn ra thật linh đình.

Lúc vào tiệc, Sứ quân truyền Điền Bạc ngồi ngay ghế bên phải mình, Điền Bạc tạ từ không dám, nhường chỗ cho các nhân vật Tam Đái, chỉ xin ngồi một ghế gần cuối bàn tiệc. Sứ quân có ý không vui, nhưng Điền Bạc bẩm rằng:

- Tôi từ xa tới, tuy là khách, nhưng tự biết mình chẳng xứng chút nào với chức quan nhỏ nhất của Tam Đái, vậy xin Sứ quân cho phép được ghé ngồi cuối tiệc để khỏi mang tiếng là vô lễ.

Sứ quân đành để Điền Bạc ngồi gần cuối tiệc. Tiệc thật vui, ai cũng đua nhau hỏi về Phong Châu, Điền Bạc ung dung đối đáp thật từ tốn, lễ độ không có câu nào là trái ý phật lòng các nhân vật Tam Đái. Thẩm Chu Bình cứ khoanh tay đứng gần Điền Bạc, không dám cùng ngồi vào bàn tiệc, phong thái Thẩm thật uy nghi. Tiệc gần tàn Sứ quân bỗng hỏi:

- Điền sứ giả vâng mệnh Phong Châu xuống đây tuy là kết tình giao hảo, nhưng ta tưởng chắc còn có việc gì khác?

Điền Bạc vội buông đũa bát:

- Bẩm, tôi vâng mệnh chủ tướng Tam Đái, tuyệt nhiên không có sứ mạng gì ngoài việc kết tình giao hảo Tam Đái Phong Châu, sau là thay chủ tôi xem hội trên sông rồi về kể lại. Tuyệt nhiên không có việc gì khác nữa.

Sứ quân cười ha hả:

- Thế việc Cổ Loa sắp động binh đi đánh miền biển, liệu việc kết tình giao hảo Tam Đái Phong Châu có phải là thế Thục Ngô liên kết chống Ngụy hay không?

Điền Bạc ngồi ngay trên ghế, cặp mắt lim dim:

- Nếu Cổ Loa tiến quân ra miền biển, đằng sau là Phong Châu Tam Đái, như vậy cái thế Thục Ngô liên kết không thành, Sứ quân có thể ngồi yên không lo việc binh lửa, nhân đấy Phong Châu tôi cũng được ngủ yên. Chỉ sợ một điều, nếu Cổ Loa không tiến ra miền biển, lại xâm phạm vùng sông nước phía Tây, thì lúc ấy Phong Châu Tam Đái mới bị nguy ngập. Dám bẩm Sứ quân, giả sử Cổ Loa Tây tiến, thì cửa ngõ tiến quân ắt là Tam Đái, lúc ấy Sứ quân sẽ đối phó như thế nào?

Các nhân vật Tam Đái lao xao, Sứ quân suy nghĩ, hồi lâu mới đáp:

- Ta cho rằng: phía Tây không phải là mối lo tim óc của Cổ Loa, mà phương Nam với các Sứ quân hùng mạnh mới là vấn đề của Cổ Loa.

Điền Bạc không bỏ lỡ cơ hội:

- Bẩm Sứ quân, chính vì thế mà chủ tôi ở đất Phong Châu nghĩ rằng: trong lúc mối họa còn xa, tình giao hảo Phong Châu Tam Đái lúc này tất thế nào cũng có lợi chung ở mai sau. Vả lại, Tam Đái danh tài đông đảo, lương thực dồi dào, chưa chắc đã không là mối lo lớn của Cổ Loa.

Sứ quân gật gù:

- Túc hạ nói chẳng phải là không có lí. Nhưng Tam Đái đất hẹp, làm sao dụng võ cho được, cái thế ở yên ta thấy mới là cần thiết, nếu liên kết với Phong Châu có khác gì xúi Cổ Loa mau mau tiến quân về phía Tây không?

Lúc ấy, tướng Phúc Nghiệp Trình liền nói:

- Bẩm Sứ quân, mặt tướng xin được hỏi Điền Sứ giả. Điền Sứ giả nói là kết tình giao hảo để phòng ngày mai mà sao tôi nghe như có ý xúi Tam Đái cùng với Phong Châu lo liệu việc đánh Cổ Loa. Có phải ý sứ quân Phong Châu là như vậy không?

Điền Bạc ung dung:

- Nói thật với tướng quân, nếu đánh nhau với Cổ Loa thì Phong Châu chưa chắc đã thất bại ngay được. Địa thế Phong Châu như rào kín che sân, làm gì có chỗ hở. Lương thực Phong Châu cũng không thiếu, quân binh tuy ít nhưng cũng được vài nghìn, tướng ra trận không giỏi cũng có được năm ba người. Như vậy, cái thế của Phong Châu hễ tiến thì thắng, lui thì an, sao có thể còn nghi ngờ gì nữa! Nhưng, chủ tôi thật không muốn tranh hùng với, mà muốn giao hảo với

Tam Đái cốt để làm cái thế “nước đẩy ở trên thì dồn xuống dưới, ở dưới sức thừa thì vận chuyển lên trên”, làm cho cả một vùng trở thành cõi hang hổ đầm rồng, giang sơn giàu mạnh, đợi chờ thiên hạ suy thì mình đứng dậy đây!

Đến lượt Hàn Đồng lên tiếng:

- Bẩm Sứ quân, Diên Sứ giả nói cũng có lý, nhưng xin được hỏi: cái việc đắp hang hổ đào hầm rồng, gây dựng giang sơn giàu mạnh, có bao giờ được tạo thành bằng cách dung dưỡng một tên tội phạm của lân quốc hay không?

Diên Bạc lim dim cặp mắt:

- Hàn đại nhân dạy như vậy là thế nào, thật tôi không hiểu gì cả!

Sứ quân cả cười:

- Ý Hàn Đồng muốn hỏi Diên Sứ giả là: tại sao Phong Châu muốn giao hảo với Tam Đái, lại cố tình dung dưỡng cho tên tội phạm ở đất Tam Đái đến nương náu?

Diên Bạc mở choàng hai mắt:

- Bẩm Sứ quân, thật tôi không được biết Phong Châu dung dưỡng người nào? Xin Sứ quân chỉ dạy.

- Túc hạ còn giấu giếm làm chi cho tên giặc giết quan lệnh Bò Diên nữa. Ta nghe nói: Phong Châu không áp giải tên tội phạm ấy xuống cho Tam Đái, mà còn trọng dụng y nữa là thế nào?

Diên Bạc đứng dậy, hai tay sửa lại tà áo, nghiêm trang đáp:

- Bẩm Sứ quân Phong Châu chúng tôi tuy chẳng bằng Tam Đái, nhưng cũng không đến nỗi cạn lẽ nghĩa, giềng mối chẳng diên loạn, trên dưới như một, làm gì có chỗ cho kẻ phản loạn từ xa đến nhập, thật tình không bao giờ lại dung dưỡng tội phạm nào của Tam Đái, khiến cho hai Sứ mất cả hòa khí!

Sứ quân nghe nói có ý không vui, biết Diên Bạc xỏ xiên nội tình Tam Đái, liền bảo:

- Phong Châu cái gì cũng hay cả, thì còn phải giao hảo liên kết với Tam Đái diên loạn này làm gì! Diên sứ giả quả thật không hổ danh là tay biện luận có tài!

Hàn Đồng bồi tiếp luôn:

- Bẩm Sứ quân, thế cái việc tội phạm của ta từ Phong Châu đánh tiếng về nói láo lếu, chả có lẽ lại là việc bịa ra của Sứ quân Phong Châu hay sao? Chắc hẳn tên tội phạm ấy, đã đầu hàng Phong Châu, rồi đem hết thầy các bí mật của ta ra nói cho Phong Châu nghe để mua lòng, vì thế mới có việc Phong Châu cử sứ xuống Tam Đái dò la, thế nào cũng có mưu ý gì đây!

Diên Bạc không sợ hãi, vẫn lim dim như sắp ngủ gật đáp:

- Trong lúc thiên hạ loạn lớn, anh hùng chiếm giữ mỗi người một giang sơn, sao cho khỏi có những điều tiếng hiểu lầm. Tôi quả quyết là tội phạm của



Tam Đái, không tới Phong Châu, nhưng dám chắc rằng Phong Châu không đến nỗi loạn để cho một tên phản loạn có chỗ tung hoành xúi giục. Còn việc chủ tôi sai sứ xuống Tam Đái tình đầy như trăng thu, sao Đại nhân lại cho là có mưu ý gian giảo?

Hàn Đồng cười nhạt:

- Phong Châu cậy đất rộng, lương nhiều, ngựa khỏe, tự thị khinh bỉ Tam Đái, mới dám sai sứ xuống Tam Đái dò la mà quên cả việc làm bậy bạ của mình là chứa chấp tội phạm, như vậy có phải là Phong Châu bề ngoài thì làm ra vẻ muốn kết giao với Tam Đái, nhưng kỳ thực bên trong thì cả gan dò la để chực thôn tính Tam Đái, việc rành rành như vậy tại sao Điền Sứ giả còn cố ngụy biện che đậy chi nữa?

Điền Bạc cặp mắt lim dim, nhưng thấy rõ cả. Bạc thấy Sứ quân tay nâng chén rượu mặt hầm hầm, mãi không uống, đã sinh nghi, liền đưa mắt lim dim nhìn quanh, thấy các tướng vẻ mặt thật gay gắt, nhất là tướng Phúc Nghiệp Trình thì cứ dăm dăm nhìn chén rượu trên tay Sứ quân, như thể đợi chờ một hiệu lệnh gì. Điền Bạc sực tỉnh, biết là trong tiệc hôm nay chúa tôi Sứ quân có hẹn "đập chén" như trong truyện xưa thường thấy để chực giết mình đây. Điền Bạc lại chợt thấy thấp thoáng phía sau màn hình tre quanh phòng tiệc, có nhiều bóng người khí giới lấp loáng, thì biết chắc là sắp có chuyện chẳng lành. Phía sau lưng, không thấy Thẩm Chu Bình cục cựa gì, không biết y có hiểu tình thế mười phần nguy cấp này không!

Điền Bạc biết thế nguy, không quyết liệt một phen e có khi mất mạng, liền ngồi thẳng hơn nữa, hai mắt mở rộng, trịnh trọng nói:

- Dám bẩm Sứ quân, tôi vâng lệnh chủ xuống Tam Đái dâng lễ vật, cầu giao hảo, mong được xem hội trên sông. Nay giữa tiệc ban của Sứ quân, Tam Đái khăng khăng kết tội Phong Châu không đầu, nếu tôi không thưa trình một lần, e trước là làm cho Phong Châu Tam Đái hiểu lầm, sau là phụ lòng chủ giao phó sứ mạng. Bẩm Sứ quân, việc bất hòa Phong Châu Tam Đái, tự Sứ quân cũng thấy là không có. Nhưng việc Tam Đái bên trong không ổn, thì chắc Sứ quân hiểu rõ...

Sứ quân cau mày, ngắt lời:

- Có phải Điền sứ giả đến đây để dạy khôn ta đấy không?

Điền Bạc vẫn tứ tốn bịa việc:

- Dám bẩm Sứ quân, tại hạ dù chết cũng không dám hỗn láo như vậy. Duy có điều, thế lớn trong thiên hạ thì Phong Châu Tam Đái có liên quan đến nhau, không thể phủi sạch được. Nguyên tiết hạ chí vừa rồi, có mật sứ Tam Đái đến Phong Châu, thưa với Sứ quân tôi rằng nội bộ Tam Đái không yên, chính sự lấy nhà chùa làm căn bản, lòng các Tướng chia rẽ, nếu Phong Châu ưng thuận thì hết hội mùa Thu năm nay sẽ có vài nhân vật nhà chùa về với Phong Châu. Sứ

quân tôi suy nghĩ lung lắm, rồi có bảo rằng: “Việc lớn phải biết bỏ qua tiểu tiết, không nên lấy sự bất ổn của Tam Đái làm điều hay, mà phải coi đó là điều không tốt chung cho mình. Phải làm sao để Phong Châu Tam Đái gắn bó chặt chẽ, mới mong đối cự được với Cổ Loa, vì vậy thế nào cũng phải cử sứ xuống Tam Đái một phen, trước là để dàn xếp việc chung, sau là để Sứ quân thái bình đừng hiểu lầm nghi kỵ không tốt”. Quả nhiên, việc chủ tôi lo lắng, nay thành sự thật, tôi xuống Tam Đái thật ra mang lợi đến cho Tam Đái, nhưng lượng Sứ quân không dung thành ra giữa tiệc tôi đành phải nói thật ra tất cả. Dám mong Sứ quân thấy rõ mà định liệu!

Cả bàn tiệc, trên từ Sứ quân, xuống đến hàng mặt tướng, hết thảy đều kinh hoàng ngạc nhiên quá đỗi. Tịnh Nhật Đại Tăng sắc mặt giận tái đi như gà bị cắt tiết đứng lên run giọng nói:

- Chả có nhẽ ta cho người liên lạc với Phong Châu, cũng lại chả có nhẽ chùa Yên Lạc bí mật cho người đi Phong Châu? Rõ ràng là Diên Sứ giả bịa chuyện để ly gián Tam Đái, tội thật tày đình! Vả lại, nếu quả thật có kẻ tới Phong Châu, tại sao Sứ quân Phong Châu không bắt nó cho áp giải về Tam Đái, hoặc chém đầu nó đi, như thế mới là thật lòng với Tam Đái chứ?

Diên Bạc ung dung:

- Mật sứ giả của Tam Đái, nói rằng: được lệnh trình mọi việc rồi ở lại Phong Châu đừng trở về nữa, nếu Phong Châu bằng lòng thì cứ giữ im lặng, hết hội mùa Thu các người bỏ Tam Đái sẽ ra đi. Vì thế, chủ tôi mới phải sai tôi gấp đường xuống Tam Đái trước rằm tháng tám năm nay, để thưa trình mọi việc, giúp Tam Đái hết sức gìn giữ mối hân oán bên trong, và để Phong Châu được tỏ lòng ngay thật với Tam Đái.

Biện luận của Diên Bạc, tuy hoàn toàn bịa đặt nhưng nghe lúc này thì lại có lý lắm, bởi chẳng có chứng cứ gì để các nhân vật Tam Đái lấy làm bằng mà cãi lại. Sứ quân Nguyễn Khoan trầm ngâm, chúng tướng bồn chồn, các mưu sĩ thì thăm bàn tán có vẻ gay gắt lắm. Diên Bạc hai mắt lim dim, nhưng nhìn rõ tất cả, liền nhất quyết đánh đổ nghi ngờ trong lòng mọi người:

- Bẩm Sứ quân, chủ tôi có nói rằng: “Tiếc chẳng thân hành xuống Tam Đái được, để đem theo bản bộ quân tướng giúp Sứ quân việc nội bộ”. Nhưng dặn tôi rằng: “Bẩm trình với Sứ quân, đến ngày mười sáu này, đám người li khai sẽ theo đường sông ngược lên phía Bắc, đứng giữa giờ Hợi thì vượt ranh giới ngã ba Bạch Hạc mà vào Phong Châu”. Chủ tôi lại dặn: phải bẩm trình với Sứ quân, là ngài hãy cho tướng kết nui rơm thật nhiều, rồi bí mật chắn ngang ngã ba biên giới, lại đổ nhiều chất dẫn lửa đợi đến trước khi giờ Hợi thì châm lửa mà đốt, bí đường trốn chạy của đám li khai thế nào cũng bắt được cả. Làm như thế, thì Phong Châu chúng tôi mới tránh được cái khó tiếp người bỏ trốn cũng phiền mà không tiếp e mang tiếng bất nhân đấy. Bẩm Sứ quân, chủ tôi còn dặn: nếu Sứ quân bắt

được cả đám ấy rồi, cũng đừng chém giết, chỉ ôn hòa phủ dụ nói rằng Phong Châu Tam Đái có mặt ước giao hảo giúp đỡ lẫn nhau, vậy hà tất phải đi đâu làm gì khiến cho người khác mang tiếng mà chủ mình cũng mang tiếng. Được như thế, Phong Châu chúng tôi thật vạn tạ Sứ quân đấy!

Nguyễn Khoan vốn đa nghi, từ khi nghe Điền Bạc biện luận lúc đầu lấy làm nghi ngờ, cười thầm trong bụng là Điền Bạc dám nói dối như vậy, đến khi thấy chúng tướng, mưu sĩ, thầy đẩu bói rồi chẳng nói được lời nào, rồi lại thấy Điền Bạc kể ra những việc bảo là Sứ quân Kiều Công Hãn dặn bảm trình cho mình hay, thì lúc đầu còn có vẻ nghi ngờ, sau thấy chẳng có chỗ nào để kẻ vạch được nữa, thì lại tin ngay là đúng. Thế mới biết, người đa nghi khi đã tin thì lại tin ghê lắm!

Sứ quân dăm dăm nhìn Điền Bạc như để dò xét lần nữa, thấy Điền Bạc vẫn thân nhiên ngồi ngay thẳng, cặp mắt lim dim như sắp buồn ngủ. Ngó đến chúng tướng, văn quan, ai cũng có vẻ ngẩn ngơ rõ ràng không ai là không tin lời Điền Bạc. Sứ quân lần này thì tin lắm rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, liền gượng cười bảo:

- Điền sứ giả, ta thật cảm kích lòng tốt của Sứ quân. Dù sao chẳng nữa, hôm nay cũng mới là mười tư, phải đợi đến đêm mười sáu mới rõ hết mọi chuyện thực hư được. Tuy vậy, cũng rất mừng được biết Phong Châu có lòng như vậy, tiệc vui hôm nay không thể không kéo dài!

Điền Bạc như trút được quả núi lớn đè nặng trên vai, cả bàn tiệc cũng vụt vui vẻ lại. Sứ quân truyền quân hầu thay tiệc mời, để chúa tể tiếp tục yến ẩm đãi sứ giả Phong Châu.

Sứ quân lại nói:

- Thôi, việc lớn tạm gác một bên, để ta hỏi chuyện sứ giả nhé. Lúc này là lúc thiên hạ đại loạn, võ nghiệp không thể thiếu được. Tam Đái ta tuy đất hẹp, cũng có được vài tay gươm vung vể, vài người có nghề riêng. Nay ta gọi ra để diễn thử cho Điền sứ giả xem, xem có chỗ nào cần chỉ dạy lại không nhé!

Sứ quân liền truyền các Tướng biểu diễn tài nghệ. Dưới tiệc, các Tướng lần lượt trở nghề hay, nào là cách bắn cung hai cánh phải có sức mạnh tuyệt vời mới giương nỏ, mỗi phát bay ra hai mũi tên xé gió mà đi; nào là phép múa gươm ngắn, vừa múa vừa biểu diễn phép quàng dây cuốn chân ngựa địch; nào là phép xáp chiến chuyên moi tim địch... Tất cả đều biểu diễn thật hay, Điền Bạc lim dim gật gù khen ngợi luôn miệng; Thẩm Chu Bình nghiêm trang chú ý theo dõi.

Cuối tiệc, Sứ quân lại truyền cho tướng Phúc Nghiệp Trình biểu diễn uy vũ. Họ Phúc bèn sai quân hầu mang ra một cặp kiếm dài, Phúc Nghiệp Trình không múa gươm, nhưng biểu diễn phép "phi kiếm". Phúc xuống cuối bàn tiệc đứng dựa lưng vào vách tường, rồi kính cẩn bảm:

- Bảm Chúa công, xin Chúa công tạm di ghế sang một bên, để mặt tướng được dễ dàng tuân lệnh biểu diễn phép phi kiếm.

Sứ quân vui vẻ đứng lên, quân hầu vội nhắc chiếc ghế trải da hổ tránh sang một bên để Sứ quân ngồi. Phúc Nghiệp Trình lại bảo một tên quân hầu cầm một chiếc chén trên bàn tiệc, đứng ở đầu bàn đằng kia, giơ chiếc chén lên cao, phía sau chiếc chén là chiếc khánh đồng lớn tương.

Phúc Nghiệp Trình thưa:

- Bẩm Chúa công, mặt tướng xin diễn phép phi kiếm, phóng hai gươm chẻ chiếc chén trong tay tên quân hầu ra làm ba mảnh.

Cả bàn tiệc xôn xao tỏ ý thán phục phép phóng kiếm khó khăn như vậy.

Phúc Nghiệp Trình hướng về phía Điền Bạc nói:

- Thưa Điền đại nhân, tôi xin biểu diễn chút tài mọn, dám mong Điền đại nhân đừng chê cười!

Điền Bạc khẽ nghiêng đầu:

- Dạ, không dám!

Cả tiệc im lặng, Phúc Nghiệp Trình chập hai gươm vào tay phải, lưng dựa sát vách, chân trái bước một bước, tay phải nâng cặp kiếm lên ngang vai, ước lượng tầm xa từ chỗ Phúc đến chiếc khánh để thường cũng phải đến gần thân tre. Mọi người chăm chú nhìn, đầu bàn đằng kia tên quân hầu giơ cao chiếc chén, đứng im như thây ma. Gươm bay chỉ chệch một chút, tất tên quân hầu khó tránh khỏi nạn hai gươm xuyên thủng ngực.

Phúc Nghiệp Trình tay gươm ướm ướm, rồi quát to lên một tiếng phóng mạnh cặp gươm ra. Hai thanh gươm xuyên gió mà bay, dọc dài theo bàn tiệc mạnh mẽ chẻ bằng chiếc chén sành trong tay tên quân hầu không chệch một mây may, ba mảnh sắt vẫn nằm trong tay tên quân hầu, hai lưỡi gươm thừa đà đâm mạnh vào chiếc khánh đồng “coong” một tiếng. Cả bàn tiệc vỡ tay tán thưởng ầm ầm. Sứ quân hơn hờ cất tiếng khen:

- Giỏi! Giỏi!

Điền Bạc mặt tươi như hoa, hai mắt mở rộng, nói:

- Danh tài Tam Đái quả thật hiếm thấy ở cõi đời này, hôm nay Điền Bạc tôi được một phen mở mắt.

Sứ quân đứng lên rót đầy chén rượu, thân đi lại chỗ Phúc Nghiệp Trình mà ban tặng. Điền Bạc cũng mừng họ Phúc một chén, rồi các Tướng cũng theo gót thi nhau rót rượu. Rượu mừng vừa dứt, Sứ quân hướng về cuối bàn tiệc, ngắm nghía hai tướng Phúc Nghiệp Trình, Thẩm Chu Bình còn đứng sát vách, hai tướng cao ngang nhau, uy dũng cũng một bên tám lạng một bên nửa cân, Sứ quân gật gù có vẻ rất đẹp dạ rồi nhìn Điền Bạc lúc ấy lại lim dim ngồi. Sứ quân giơ tay, mọi người im tiếng, rồi nói:

- Hay lắm! Này Điền sứ giả, tướng Phúc Nghiệp Trình của ta đã biểu diễn tài nghệ rồi. Tiện đây, cũng nên để cho tướng tài Phong Châu xuất nghệ cho Tam Đái được chứng kiến một phen xem sao!

Cả tiệc xôn xao tán tụng lời nói của Sứ quân, tất cả cùng đổ dồn về Điền Bạc và Thẩm Chu Bình, Điền Bạc nói:

- Phong Châu chúng tôi người quê kệch, tài nghệ chẳng có gì, nay nếu không vâng lời Sứ quân thì vô lễ, mà vâng lời thì e sẽ làm trò cười cho các anh hào Tam Đái đấy ạ!

Sứ quân cười hỉ hả:

- Điền sứ giả giữ kẽ hạ mình quá! Thẩm Chu Bình tướng quân đừng giấu tài, hãy cho ta thưởng thức xem nào!

Thẩm Chu Bình đưa mắt nhìn Điền Bạc, Điền Bạc hai mắt vẫn lim dim khề gật đầu. Thẩm Chu Bình khoan thai vòng tay bái Sứ quân một bái, rồi cất bước tới nhặt cặp kiếm còn rơi trên sàn, trở lại đứng cách Phúc Nghiệp Trình chừng một bước, cả tiệc im lặng hồi hộp đợi chờ, không một cử chỉ nào của Thẩm Chu Bình lại không lọt vào mắt các anh hào Tam Đái.

Thẩm Chu Bình quay sang nhìn Phúc Nghiệp Trình đứng sát vách, khề cúi đầu nói:

- Mạt tướng xin vạ tạ trước để được phép làm trò cười trước Đại tướng, có thể nào xin Đại tướng hết lòng dung thứ cho.

Không để cho Phúc Nghiệp Trình kịp đáp, Thẩm Chu Bình hướng về đầu bàn tiệc khom mình:

- Mạt tướng xin tuân lệnh Sứ quân!

Dứt lời, Thẩm Chu Bình đứng thẳng dậy, cánh tay phải vươn ra mạnh như rồng thiêng lia đâm, phóng lưỡi gươm đi, mọi người chưa kịp nhìn thì đã nghe thấy tiếng lưỡi thép quật vào chiếc khánh đồng “xoảng” một tiếng chói tai, tiếp theo ánh thép như chớp giạt dội ngược trở lại chiếu thẳng vào vách cuối bàn tiệc đâm ngập vào. Bây giờ mọi người mới hoàn hồn, thấy lưỡi gươm dội lại ghim vào vách sát ngay cổ Tướng Phúc Nghiệp Trình. Đã có một vài tướng đứng bật dậy, những tướng Thẩm Chu Bình định giết người. Tướng Phúc Nghiệp Trình trong lòng không khỏi kinh hoàng lúc lưỡi gươm xẹt tới nhanh quá đâm ngập vào vách, tới khi thấy Tướng Thẩm Chu Bình vẫn khoan thai mới biết là Thẩm không có ý hại mình, lại thêm trước trăm con mắt làm sao dám để lộ vẻ khiếp hãi ra được, nên cũng phải thản nhiên đứng im làm như chẳng coi ra gì để biểu diễn đờm lược, Phúc Nghiệp Trình cố mỉm cười bảo:

- Giải lắm!

Thẩm Chu Bình chuyên gươm sang tay phải, chậm chậm vận sức vươn tay, lại phóng nốt thanh gươm đi. Lại xoảng một tiếng, lại một lần chớp vạch dài từ

chiếc khánh chiếu vào bức tường đối diện, gương lại ghim sâu vào vách sát phía bên kia cổ Phúc Nghiệp Trình.

Bây giờ thì cả tiệc như mất hồn, Sứ quân kinh mang đến sững sờ tay nâng chén rượu chưa kịp uống đã run tay rớt xuống mặt bàn. Sứ quân như sực tỉnh cơn mê nhanh tay chụp kín chén rượu, rượu ứa qua các kẽ ngón tay chảy ra mặt bàn. Sứ quân run giọng:

- Tài nghệ đến thế là hết! Ta... Ta chưa từng bao giờ được thấy có như vậy!

Cả tiệc bây giờ mới theo tiếng nói của Sứ quân mà lại hồn, nhất loạt vỗ tay hoan hô rầm rầm. Thẩm Chu Bình vòng tay kính cẩn hướng về phía Sứ quân vái dài ba vái mà rằng:

- Mặt tướng thật đặc tội, dám mong được Sứ quân dung tha!

Rồi quay lại Tướng Phúc Nghiệp Trình, Thẩm Chu Bình cũng vòng tay vái một vái nói:

- Mặt tướng thật có tội lớn, cầu mong được Tướng quân lấy tượng anh hùng dung thứ!

Dứt lời, Thẩm Chu Bình bước lại, tay nắm đốc gương lay lay vận sức giật mạnh một cái bẻ lưỡi gương “cách” một tiếng, mũi gương gãy còn ghim ngập vào vách. Thẩm lại bẻ nốt lưỡi gương bên kia, rồi hai tay nâng hộ tấm kính trên áo giáp của Phúc Nghiệp Trình mà diu ra, rồi sụp xuống toan lạy. Phúc Nghiệp Trình nhanh tay đỡ Thẩm Chu Bình đứng dậy. Cả tiệc không ngớt lời ca ngợi Thẩm. Sứ quân trong cái vui không giấu được cái sợ chưa hết hẳn trong lòng, thân rót một chén rượu bước nhanh lại cuối bàn, mạnh tay vỗ lên vai Thẩm khen ngợi:

- Đây quả là anh hùng đất Phong Châu, tài sức này dễ có mấy người ở thế gian!

Sứ quân ban cho Thẩm chén rượu, rồi ân cần hỏi thăm về thân thể Thẩm, coi Thẩm như người thân cực kỳ quý hóa. Thẩm Chu Bình lúc nào cũng giữ vẻ cung kính, lễ độ miệng không ngớt nói “Cảm tạ...”.

Cả tiệc lại xôn xao rót rượu mừng Thẩm, duy chỉ có Điền Bạc là vẫn ngồi lim dim cặp mắt. Trong cái phục tài của tướng Phong Châu, anh hào Tam Đái không giấu được vẻ hần học, có người lộ nét giận ra mặt hằm hằm, nếu chẳng có mặt Sứ quân ở đây thì chắc thế nào cũng xảy ra đánh nhau to.

Cả Điền Bạc lẫn Thẩm Chu Bình không phải là không thấy tình cảnh như vậy. Tiệc bây giờ trở thành nặng nề, ai cũng trầm ngâm, lặng lẽ. Tướng Phúc Nghiệp Trình dăm dăm nhìn họ Thẩm, nét mặt vừa phục tài vừa có điều chẳng vừa ý, trong lòng nảy ý nghĩ muốn cùng Thẩm so tài gương giáo một phen mới hả được cái giận hôm nay trước bàn tiệc. Thẩm Chu Bình vẫn đứng hầu nghiêm chỉnh đằng sau Điền Bạc, trên trán lấm tấm mấy giọt mồ hôi, chiếc giáp sắt bây giờ chẳng khác mảnh lông ấp bọc lấy mình Thẩm.

Lúc ấy, Điền Bạc đứng dậy, sửa lại tà áo hướng về phía Sứ quân Nguyễn Khoan thưa:

- Bẩm Sứ quân, tại hạ chẳng dám ngồi lâu, xin được cáo từ. Và lại trời cũng đã muộn rồi. Tại hạ cũng cảm tạ Sứ quân vạn lần, vì nhờ lượng bao dung rộng rãi của Sứ quân, mà hôm nay tại hạ không làm lỡ điều chủ sai xuống Tam Đái này. Trước khi ra về, tại hạ xin được mạn phép lớn của Sứ quân, để kính cẩn cầu mong Sứ quân đừng quên đại sự chủ tại hạ sai bẩm lên Sứ quân. Một mai, thế nào cũng có lúc chủ tôi được cái may hầu rượu nghe chuyện cùng Sứ quân.

Sứ quân đứng lên, hẹn sẽ nhớ lời Điền Bạc. Rồi tiệc tan, Sứ quân cùng mọi người tiễn Điền Bạc ra cửa phủ.

Chúng tướng xầm xì điều gì bí mật với nhau, ai cũng có vẻ nghiêm trọng nhưng không giấu được vẻ hả hê, chắc định sẵn mưu để gây sự với Thẩm Chu Bình chứ chẳng sai. Điền Bạc vòng tay nghiêm trang vái lạy mọi người rồi quay gót. Thẩm Chu Bình cũng vòng tay vái mọi người, xong rồi từ từ rút tay áo giáp ra, vuốt tay áo giáp bẹp xuống, đầu tay áo giáp là mảnh sắt che mu bàn tay và năm ngón, thế là hai tay áo giáp biến thành hai khí giới. Thẩm cấp món khí giới tay áo giáp theo hầu sát gót Điền Bạc. Cả bọn đội ánh trăng thu đang ngả về khuya về dịch quán, quần hùng Tam Đái trơ mắt mà nhìn.

Vừa đi khuất rặng cây cổ thụ cuối thành Tam Đái, Điền Bạc chợt chậm bước ghé tai Thẩm Chu Bình xầm xì mấy điều. Thẩm Chu Bình vui vẻ quay lại truyền cho mười hai tay dũng sĩ tùy tùng cứ thẳng đường về dịch quán, lại dặn rằng: về đến dịch quán rồi, phải ở yên ở trong, cửa ngõ phải cài then cho kỹ, tắt đèn mà ngủ, ai gọi cũng không được ra, ai có nói điều gì gây sự cũng giả điếc làm ngơ.

Đám tùy tùng vâng lệnh, rào bước đi. Điền Bạc, Thẩm Chu Bình chậm chậm bước, kín đáo ngó phải, xem trái, để ý phía sau, rồi nhanh chân rẽ vào chỗ rặng cây lộng gió thu mà đi..

Muốn biết việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bảy*

Ngắm cảnh đêm thu, Rồng Nước trúng mưu Điền Bạc  
Vào Phủ Sứ quân, tướng Trấn Giang dò xét lòng người

**D**ây kể đến việc tướng Trấn Giang Cao Duy Hưng đang cùng các thuộc tướng ngồi trên soái thuyền bàn bạc việc lớn, sức có thuyền tuần canh đến bả:

- Có khách lạ năng nặc xin được diện kiến Đại tướng, không chịu xưng danh tính nhưng nói rằng: “Vào bả với tướng quân là: “Rồng Nước muốn quấy lộn, nhưng biết tìm đâu ra biển rộng sông dài, nhìn quanh chỉ có vũng bùn pha máu”. Khách không chịu nói gì nữa, hiện còn đang đợi lệnh tướng quân.

Trấn Giang tướng Cao Duy Hưng nghe bả giật nảy mình, tưởng tim gan mình đã bị lộ cả ra ngoài mất rồi. Đêm khuya trên sông nước giữa Thu trời mát lạnh, thế mà mồ hôi ướt đầm cả lưng. Cao Duy Hưng đứng dậy bả:

- Khách nào mà lạ vậy?

Đoạn truyền tướng tuần giang cho thuyền đi xem khách lạ là người thế nào, hãy mau mau mời về soái thuyền.

Thuyền đón khách khua chèo, loáng cái đã vào đến gần bờ. Trên soái thuyền, Cao Duy Hưng bồn chồn không yên, truyền quân hầu dọn dẹp để đón khách.

Lát sau, tướng tuần giang vén rèm soái thuyền bả:

- Thuộc hạ đã đưa khách lạ tới, xin đợi lệnh:

Khách là Điền Bạc và Thẩm Chu Bình. Điền Bạc vòng tay vái Cao Duy Hưng một vái rồi nói:

- Đất Tam Đái có con rồng chưa gặp được cái thế mây cuồng lộn vũ để tung hoành, nhưng chỉ tiếc là đã sắp gặp vạ lớn vào thân mất rồi!

Cao Duy Hưng cùng các thuộc tướng vừa lấy làm lạ vừa có ý giận không hiểu Điền Bạc là ai mà lại dám tới nơi này ngoa ngôn như vậy. Cao Duy Hưng sáng giọng:



- Ngài là ai, tới đây có việc gì?

Điền Bạc đứng thẳng, lim dim đôi mắt, đáp:

- Đây là hồ tướng của Tướng Trấn Giang, ai mà còn không nghe biết! Duy không có ai biết là con thuyền này đã bị mục nát, nước sắp phá vỡ, chết cả đến nơi rồi!

Cao Duy Hưng cùng chúng tướng càng giận thêm nữa, nhưng không khỏi ngạc nhiên lạ lùng. Cao Duy Hưng gắt:

- Ngài là ai? Có phải tới đây để giữ mặt ta chăng?

Điền Bạc trịnh trọng:

- Tại hạ là kẻ vô danh từ xa lại đây, muốn được cùng chết với người trung cương nghĩa khí! Nhưng tiếc một điều, cái chết của tại hạ chắc không được vinh quang lắm, vì kẻ được tiếng nghĩa khí chưa phải là nghĩa sĩ ở đời này!

- Ở đây không có nghĩa sĩ, chỉ có bản chức mà thôi, Ngài...

Điền Bạc cướp lời:

- Ở đây chỉ có nghĩa sĩ, chứ không có Đại tướng. Ngài lắm rồi! Chính vì nghĩa sĩ mà tôi vượt đường xa ngàn dặm tới đây, còn Đại tướng thì ở đâu chẳng có trong cái thời buổi loạn lạc này.

Cao Duy Hưng lấy làm ngạc nhiên vì Điền Bạc vừa bảo là “ở đây chưa phải là người nghĩa sĩ ở đời này”, rồi lại bảo là “ở đây chỉ có nghĩa sĩ chứ không có Đại tướng”. Cao Duy Hưng là tướng võ nhưng rất thâm trầm, từ tốn, làm việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận. Nay nghe khách lạ nói như vậy thì trong lòng hồ nghi, chắc quyết là dị nhân tới để chỉ cho điều hay lẽ phải. Vì thế, Cao Duy Hưng trong lòng yên tĩnh lại, coi sự nhập trương của Điền Bạc là rất tự nhiên chứ không đến nỗi quá đáng, đột ngột.

Cao Duy Hưng ôn tồn nói:

- Quả thật bản chức chưa được quen biết Ngài, nhưng hôm nay cũng xin đợi để được nghe cao kiến!

Điền Bạc nhìn thẳng mà đáp:

- Đêm nay trăng sáng lắm, ngày mai Tam Đái có hội Trung Thu, chỉ tiếc một điều là không có đủ thì giờ để được dự lễ lớn, nay chỉ mong được cùng Tướng quân xem trăng sớm một bữa có được không?

Cao Duy Hưng mình cao bảy thước mặt trắng môi son tinh thần rất sáng khoái, đờm lược hơn người, nghe Điền Bạc là khách lạ đến rủ đi ngắm cảnh trăng mười tư thì cho rằng: người ta có điều bí mật muốn nói nhưng e rằng soái thuyền có nhiều người không tiện nên mới thác ý là muốn cùng mình ngắm trăng. Họ Cao vui vẻ nhận lời. Nhưng chúng tướng thì ra vẻ không bằng lòng khuyên Cao là đừng vội vàng đi cùng người lạ như vậy.

Diễn Bạc nói:

- Anh hào Tam Đái, tự cho mình là rồng thiêng quấy nước cả, thế mà lại sợ một kẻ áo dài văn nhọc như thế, sao đủ sức đỡ người phía Đông, ngáng phía Tây, vưng phía Bắc, tranh thủ được phương Nam nào!

Chúng tướng nghe vừa giận vừa thẹn, Cao Duy Hưng cười bảo:

- Thôi, các tướng đừng lo, để ta cùng ông khách này đi xem trăng một lát cũng được.

Nói xong, Cao Duy Hưng truyền lấy thuyền nhỏ, đích thân cầm chèo đưa bọn Diễn Bạc, Thẩm Chu Bình đi du ngoạn trên sông Tam Đái.

Thuyền ra đến giữa dòng xa hắt soái thuyền, Diễn Bạc mới vòng tay tạ Cao Duy Hưng:

- Diễn Bạc tôi vâng mệnh Sứ quân đất Phong Châu, xuống Tam Đái mừng lễ Trung Thu, đã được Sứ quân Thái Bình hậu đãi, chỉ tiếc có một điều là không được hầu chuyện đệ nhất anh hùng Tam Đái và Đại tướng Cao Duy Hưng, vì thế mới phải đường đột vô lễ đến thế này, xin ngài thứ lỗi cho!

Cao Duy Hưng bây giờ mới biết khách lạ là ai, lại nghe nói là từng được Sứ quân Nguyễn Thái Bình hậu đãi, thì trong lòng cũng nể nang, nhưng vẫn không quên câu nói bóng gió xa xôi “rồng nước muốn quấy lộn, nhưng biết tìm đâu ra biển rộng sông dài, nhìn quanh chỉ có vũng bùn pha máu”, rồi lại đến câu “... muốn được chết cùng người trung cương nghĩa khí...”. Cao Duy Hưng liền hỏi:

- Đa tạ Diễn Sứ giả chẳng quản đêm hôm khuya khoắt đến thăm tại hạ, chắc thế nào cũng có điều hay chỉ dạy, xin Tiên sinh đừng e ngại gì cả!

Diễn Bạc cả cười:

- Đây mới đúng là người nghĩa khí không để cho tiểu tiết làm bận trí! Thật ra, tôi gấp rút gặp ngài đêm nay là điều không phải, nhưng tình thế nước sôi lửa bỏng lấm rỏ thành ra không còn thì giờ trì hoãn được nữa, e rằng người nghĩa khí đáng trọng bị uống mạng không kịp cứu nữa!

Cao Duy Hưng nghe nói lấy làm lạ lùng, nhưng không khỏi chột dạ. Mấy lúc gần đây, Cao Duy Hưng bất mãn với Sứ quân, hận bọn xiêm ninh nhất là nhà sư Tịnh Nhật, thoái thác không dự tiệc với Sứ quân, sau lại cùng với tướng Lâm Huy Chung được lệnh của Sứ quân phải tuần phòng cẩn mật thủy bộ hai mặt, có ý không muốn cho về gần. Lại có những lời xảm xi có vẻ Sứ quân nghi ngờ hai tướng không thật dạ trung thành muốn làm phản, trong lòng lấy làm buồn bực mấy lần toan liên lạc với tướng Lâm Huy Chung mà không được, tự biết thế của mình như cá sắp chui qua hom mà vào giỏ, như chim sắp vượt cửa mà vào lưới. Nay, nghe Diễn Bạc nói, tuy Cao Duy Hưng là người có tinh thần sáng khoái, đờm lược hơn người, cũng không khỏi nôn nao bồn chồn. Cao Duy Hưng cố cười tự nhiên mà rằng:

- Tiên sinh quá lo đấng thôi, chứ làm gì có việc chết người, thanh bình chưa đến lúc xảy can qua, sao lại gọi là có sự uổng mạng được!

Điền Bạc chắp tay như người rơm, dưới ánh trăng sáng vàng vạc trông tựa như hình nộm bù nhìn dưới chim, trăng sáng rọi tỏ nét mặt Điền Bạc vừa thản nhiên lạ lùng, vừa đượm vẻ buồn thê thiết. Hồi lâu, Điền Bạc mới nói:

- Dám hỏi tướng quân một điều: giữa tướng quân với Tịnh Nhật Đại tăng, ai là người được Sứ quân Thái Bình sùng ái?

Cao Duy Hưng thận trọng đáp:

- Tôi thấy Sứ quân không trọng ai, không khinh ai, mỗi người một phận vụ không ai xen lấn đến ai, thì làm gì có trọng với khinh!

Điền Bạc mỉm cười:

- Tướng quân quả là người nghĩa khí, không xem việc tự hạ mình để so sánh với phượng đạo tặc là một điều nhục, lại còn đại lượng bênh vực cho, thật đáng trọng! Hôm nay, tôi đường đột tới đây, cũng chỉ vì việc ấy!

Cao Duy Hưng đáp:

- Không dám nhận lời khen của tiên sinh.

Rồi Cao Duy Hưng lại im lặng, tay thông thả đẩy mái chèo đưa con thuyền xuôi về Nam. Điền Bạc trầm nghĩ: “Viên tướng này thật rất thận trọng, không tỏ thái độ giận hay mừng, khó thuyết phục thật! Nếu không nói thẳng ngay vào việc, mà cứ loanh quanh chằng rành mãi, thì có lẽ đến khi mặt trời lên cao cũng chẳng nói được gì, vì họ Cao có chịu tỏ vẻ giận mừng yêu ghét gì đâu, mà chỉ nương dà nói năng không quyết định gì cả”. Nghĩ thế, Điền Bạc khẽ hắng giọng nói:

- Cao tướng quân, khi còn ở Phong Châu, chủ tôi thường nói đến Tướng quân, ai cũng ngợi khen là người hiền đất Tam Đái, nhưng chỉ tiếc là trời gây nhiều thử thách, nên nghĩa sĩ phải lặn lội. Sơ hạ năm nay, có mật sứ của Tam Đái từ Cung Thương lên Phong Châu mật nghị, nói rằng Tam Đái muốn cùng Phong Châu liên kết đương cự với Cổ Loa, mở rộng thêm đất đai, tranh hùng với thiên hạ. Tam Đái cho biết: nội bộ Tam Đái vững vàng, mưu thần không thiếu, võ tướng đủ xông pha trăm trận một ngày, nhưng vì thế liên kết nên phải nói thật rằng: tướng Trấn Giang có lòng làm phản, lại thêm bộ tướng Lâm Huy Chung đóng ở biên cương cũng lăm le đầu hàng Cổ Loa. Vì thế nếu muốn ra binh đánh nhau với Cổ Loa, thì trước phải thanh lý nội bộ, sau mới yên tâm mà hành sự được...

Cao Duy Hưng vẫn biết là lâu nay Sứ quân nghi ngờ mình, nhưng không làm sao để biện bạch cho được, gần đây Sứ quân càng ngày càng nghe lời Tịnh Nhật Đại tăng, ché bai cả chùa Yên Lạc, rồi lại hạ lệnh cho mình phải đưa quân thủy đi tuần ngày đêm ở vùng xa xôi, lại bắt tướng Lâm Huy Chung đồn trú mãi tận biên cương, lặn lội lên vùng Suối Bạc, thật Sứ quân bạc đãi hiền tài mà mê say

kẻ xu nịnh. Nay, lại nghe Sứ của Phong Châu nói như vạch gan cởi ruột mình ra, thì dù đờm lược có thừa trong lòng cũng không khỏi kinh mang, liền nói:

- Quả thật Sứ quân tôi có nghe lời Tịnh Nhật Đại tăng, nhưng làm gì có việc Phong Châu Tam Đái liên kết ra binh, làm gì có việc thanh lí nội bộ. Tôi e Phong Châu bị lầm chằng!

- Quả thật Tướng quân là người thận trọng, nghĩ việc không hồ đồ! Dám hỏi: Tướng quân có biết trong tiệc chiều hôm nay, Sứ quân Thái Bình đã bàn thế nào không, và tại hạ lúc này mang sứ mạng gì về Phong Châu Tướng quân có biết không?

Sứ mạng gì của Điền Bạc, buổi tiệc nói những gì, làm sao Cao Duy Hưng biết được? Nay, Điền Bạc ra về thành thật muốn kể hết, làm cho Cao Duy Hưng vừa nóng lòng muốn nghe, vừa tăng thêm lòng tin là Điền Bạc có lẽ nói thật, liền giục:

- Xin tiên sinh cho nghe!

Điền Bạc mỉm cười, biết cá đã nhấp mồi, bây giờ đã có đà không ra tài miệng lưỡi thì còn đợi đến lúc nào, liền nói:

- Mật sứ của Tam Đái có ước với chủ tôi là Sứ quán Kiều Tam Chế rằng: Xong hội Trung Thu, gần tới giờ Hội ngày mười sáu thì nổi lửa trên sông Bạch Hạc, làm hiệu Phong Châu Tam Đái cùng bắt con rồng nước, con cọp trắng. Sứ quán tôi nghĩ rằng: Tam Đái không phải là nơi của anh tài tung hoành, hiền sĩ ở đời này không phải là cỏ rác, thì việc tiếp tay với Tam Đái để hại người hiền tài, chủ tôi không đẹp ý. Vì thế mới sai tôi xuống Tam Đái, trước là mừng lễ mùa Thu, sau là cố khuyên can Sứ quân Thái Bình để Ngài đừng làm vậy. Nhưng trong tiệc chiều nay, trên từ Sứ quân xuống đến Tịnh Nhật, Hàn Đồng, các tướng, hết thảy đều một lòng quyết theo kế đã định mà làm, là phải bắt con Rồng nước Cao Duy Hưng, con Cọp trắng Lâm Huy Chung. Chủ tôi có hẹn, nếu tôi không kịp về, mà đêm mười sáu trước giờ Hội có lửa đốt trên sông, ấy là Tam Đái không nghe lời can gián, thì phải làm sao để Tướng quân thoát hiểm, không làm mất lòng Tam Đái, mà giữ được tiếng cho Phong Châu..

Cao Duy Hưng ngắt lời:

- Tiên sinh nói vậy, tôi biết thế. Nhưng làm sao có thể tin được là Sứ quán tôi đồn mật đến thế. Và lại, đất Tam Đái này một dải sông dài trọng yếu, giết tôi đi có khác gì tự phá hàng rào để cho nhà mình bị trống, giết tướng Lâm Huy Chung có khác gì tự mình chặt cả tay chân. Tiên sinh có nói quá không?

- Ngay trong tiệc chiều hôm nay, tôi có nghe Sứ quân Thái Bình hỏi thẳng tướng Phúc Nghiệp Trình là “có thể đương cự được với tướng Trấn Giang không”, thì tướng Phúc đáp là: “Trên sông nước, không phải là đối thủ của họ Cao, nhưng trên bộ thì được”. Vì thế mới có việc đốt lửa trên sông để ngăn không cho Tướng quân chạy trốn, phải lên bộ hiệp sức với tướng Lâm Huy Chung, lúc ấy hai tướng Cao Lâm bị bắt giết cả đấy.

Cao Duy Hưng bây giờ nghe lời nói của Điền Bạc có vẻ hữu lý, nhưng vẫn chưa thể nào quyết chắc được, lại hỏi:

- Đành rằng lời nói của Tiên sinh là thật, nhưng làm thế nào để chứng minh là thật được bây giờ?

- Điều ấy không khó. Trước hết, lát nữa đây, Tướng quân hãy đích thân hành động, hay cho người bí mật theo dõi tôi về tận dịch quán, thế nào cũng có người của Sứ quân rình mò, vì e rằng tôi liên lạc được với Tướng quân, vì lẽ trong tiệc chiều nay tôi hết lòng khuyên can mà không được, Hàn Đồng có lộ về nghi tôi muốn cứu Tướng quân. Sau nữa, sáng mai Tướng quân thử giả vờ vào phủ Sứ quân trình việc hội trăng đã sửa soạn xong, để dò xét động tĩnh cùng thái độ của Sứ quân xem sao. Rồi sau đấy, Tướng quân phải chuẩn bị, sẵn sàng khinh thuyền để khi nào thấy lửa cháy trên sông, là phải mau mau đào tẩu.

Cao Duy Hưng mỉm cười có vẻ đau khổ:

- Tiên sinh định kế thật hay!

Điền Bạc chột dạ, không hiểu Cao Duy Hưng khen kế giúp y, hay có ý nói mỉa rằng mình sắp đặt mưu mô hại Tam Đái hay nữa? Điền Bạc ồm ờ:

- Sự thể phải thế, chứ có gì là hay!

Bỗng Cao Duy Hưng thở dài, ngừng đầu nói như trút tâm sự:

- Nói thật với tiên sinh, tôi chưa bao giờ có dạ phản chủ chỉ một lòng với chủ mà thôi. Nay, thấy chủ mình bị phường xu nịnh làm hại, khiến cho nội bộ tan nát, việc lớn lại đi nghe bọn nhà chùa giặc cướp, không biết vỗ về trăm dân, nuôi dưỡng tương sĩ, nghe lời nói phải của Thiền sư Không Trí. Bây giờ lại liên kết với bên ngoài để tự chặt tay chân, âu có lẽ cũng là đến lúc Tam Đái bắt đầu tan rã chăng! Tôi tự biết, trước sau cũng bị chết uống mạng về tay siểm nịnh, chỉ tiếc là thân trai giữa thời loạn này lại phải bị tan nát như vậy...

Điền Bạc bây giờ mới yên lòng bồi tiếp:

- Nghĩa sĩ ở đời chết không uống, chọn lấy chỗ đáng chết mới chết. Anh hùng làm sao chịu bó tay để cho phường tiểu nhân tha hồ muốn làm gì thì làm được! Nghĩa khí của Tướng quân, trong sáng không thua trăng đêm nay nhưng e có điều câu nệ, cần phải bảo trọng tấm thân để dành đến lúc giúp đời mới phải.

- Nay tiên sinh bảo tôi phải làm sao đây?

- Tướng quân phải bình tĩnh, đừng để cho phường siểm nịnh hại được mình, cần phải biết ẩn nhẫn để đợi cái thời đến của mình. Nếu Tướng quân còn ở lại Tam Đái, thì thế nào cũng uống mạng. Bỏ ra đi, thì đi về đâu? Tướng quân định thế nào?

- Thật tôi chưa có định kiến gì cả!

- Tôi thiết nghĩ: nếu Tướng quân theo tôi lên Phong Châu, tuy Phong Châu

đất rộng chủ hiền đúng là nơi cho kẻ có trí trở tài, nhưng lại e không khỏi mang tiếng cho Phong Châu là cướp người tài của Tam Đái, mới bắt hòa khó tránh được. Tôi cho rằng: Tướng quân nên tạm lánh xuống phía Nam, vượt sông về với Lâm Công ít ngày đã. Lâm Công cũng không phải là bậc hùng tài, không phải là người đáng để cho mình khuất thân. Thế nào Tam Đái cũng đòi ngài, Đường Lâm sẽ nghe lời Tam Đái cho mà xem, chứ không được như Phong Châu tôi đâu! Tướng quân lại sẽ phải bỏ Đường Lâm mà chạy, lúc ấy Phong Châu sẽ cho người đón đợi. Tướng quân đừng lo không có đường tìm đến đất lành, không có chủ tốt mà thờ!

Cao Duy Hưng nét mặt buồn vô hạn, ngồi thừ hồi lâu, con thuyền không chèo nhè nhẹ chở con trăng mười tư xuôi dòng. Hồi lâu, Cao Duy Hưng thở dài, ngừng đầu lên nói:

- Thôi được, để đến ngày mai tôi vào phủ Sứ quân xem sao. Nếu quả thật chủ tôi có lòng nghi ngờ muốn bắt, thì tôi đợi đến chiều mười sáu nếu thấy có lửa cháy quân canh thật, thì tôi xin theo lời tiên sinh chạy tới cầu cứu Lâm Công.

Điền Bạc đáp:

- Tôi chỉ mong cứu được người hiền, còn tướng Lâm Huy Chung nữa, trên đường về Phong Châu, tôi phải cố làm sao để ông ta thoát hiểm như tướng quân mới được.

Cao Duy Hưng không khỏi cảm động:

- Đa tạ tiên sinh, ngài có lòng tốt với anh em chúng tôi quá!

Đêm về khuya, thuyền ba người hướng mũi trở về. Trước khi chia tay, Điền Bạc còn dặn nhỏ họ Cao:

- Tướng quân phải hết sức cẩn thận, kẻo lại gây họa oan cho người khác dưới trướng. Bây giờ tướng quân hãy bí mật cho người theo dõi chúng tôi về dịch quán xem sao.

Cao Duy Hưng đích thân cải trang làm một tên quân, đưa đường cho Điền Bạc và Thẩm Chu Bình trở về dịch quán. Quả nhiên, về đến gần dịch quán đã thấy tháp thoáng có mấy người rình mò bên ngoài. Điền Bạc bước lên thêm, làm như không biết có người rình mò ở bên ngoài, còn lớn tiếng dặn người lính dẫn đường là Cao Duy Hưng giả trang rằng:

- Thôi nhà người về đi. Nhớ bám với Tướng quân là ta cảm ơn nhé!

Điền Bạc chưa vội vào trong, còn tha thẩn như thể ngắm cảnh đêm trăng nơi đất khách, đợi cho Cao Duy Hưng chắc là đi đã xa mới vào nhà.

Sáng hôm sau, Điền Bạc vào phủ Sứ quân, nói rằng “xong hội đêm rằm, xin được lên đường trở lại Phong Châu ngay: vì e rằng hôm nay Sứ quân bận rộn khó có dịp vào lạy chào, nên xin đến bái biệt trước”. Sứ quân đẹp dạ lắm.

Ra đến cổng phủ, thì gặp Trấn Giang Tướng Cao Duy Hưng đem tùy tùng đến phủ Sứ quân, Điền Bạc vừa thấy Cao Duy Hưng đã lật đật chạy lại, làm như may mắn mà được gặp họ Cao ở đây. Điền Bạc xá dài, nói:

- Thật là vạn hạnh, vạn hạnh! Tại hạ Điền Bạc từ Phong Châu xuống lạy mừng Sứ quân Thái Bình, ao ước mãi mà không được gặp mặt đại tướng, lúc ra về thì lại được gặp ngài, thật vạn hạnh, vạn hạnh!

Cao Duy Hưng cũng ra về mừng rỡ, vái tạ lại Điền Bạc. Điền Bạc niềm nở nói nhỏ:

- Tướng quân cứ về với Lâm Công, cuối Đông năm nay khi nào nghe tiếng trống dậy trên sông, thì lập tức lên đường tìm đến ngay, thế nào cũng thoát nạn bị Đường Lâm bắt giải cho Tam Đái, mà lại về được đất lành, gặp được chủ hiền để mà thờ nhé! Tướng quân đừng quên.

Cao Duy Hưng chưa kịp đáp, sực có đám Tướng phi ngựa từ xa lại, bụi mịt mù. Điền Bạc, Cao Duy Hưng cả kinh, những tưởng rằng câu chuyện giữa hai người đã bị lộ, các tướng vâng lệnh Sứ quân đến vây bắt. Vừa lúc ấy, các tướng xuống ngựa, đi đầu là bộ tướng Phúc Nghiệp Trình, theo sau đến sáu bảy tướng nữa ai cũng mặt mày nghiêm trọng, nhưng gặp Cao Duy Hưng với Điền Bạc ở cổng phủ thì có vẻ băn khoăn lắm.

Điền Bạc quay lại chào hỏi các tướng, xong thưa với Cao Duy Hưng:

- Tại hạ kém duyên, chỉ mới được gặp Đại tướng ở cửa phủ nói chưa dứt một câu, đã phải nhường lời cho các vị khác, thật là vô duyên! Thôi thì tại hạ xin cáo từ, may mà trước lúc lên đường trở về còn được gặp lạy ngài, thế cũng là mừng lắm rồi.

Điền Bạc chia tay với các tướng Tam Đái, thẳng đường về dịch quán.

Các tướng vào Phủ gặp Sứ quân, mỗi người nặng một ý nghĩa riêng. Cao Duy Hưng thì băn khoăn không biết bọn các tướng vào Phủ có việc gì mà có vẻ hấp tấp, lúc này gặp mình với Điền Bạc chuyện trò thì có vẻ lạnh nhạt bây giờ xem ra ai cũng giữ kẽ với mình, có lẽ đúng như lời Điền Bạc nói, là: Sứ quân có bàn với các tướng về việc bắt giết mình. Cao Duy Hưng càng thấy lời Điền Bạc là đúng quá, trong lòng đâm ra rối loạn vừa giận vừa lo, thành ra về mặt lúc hầm hầm lúc lại ra về đăm chiêu suy nghĩ.

Phía các tướng, thì muốn vào bẩm với Sứ quân việc đêm hôm qua Điền Bạc lén gặp gỡ tướng nào đấy, chắc chắn là tướng Cao Duy Hưng chứ chẳng sai, vì ngoài tướng Cao Duy Hưng ra thì chiều hôm trước có ai vắng mặt trong tiệc đâu. Nay, lại gặp Cao Duy Hưng với Điền Bạc ở cửa phủ, nhưng Điền Bạc lại mừng rỡ nói là vạn hạnh được gặp họ Cao ở cửa Phủ trước khi lên đường về Phong Châu, thế thì đêm hôm qua Điền Bạc gặp ai? Các tướng băn khoăn, nghi ngờ, chưa biết phải nghĩ thế nào, thì đã vào đến trong Phủ.

Sứ quân Nguyễn Khoan sắc mặt vui vẻ đón các tướng vào đại sảnh. Trước hết niềm nở hỏi việc Đại tướng Cao Duy Hưng, Sứ quân niềm nở hỏi han công việc, Cao Duy Hưng càng nghi ngờ cho là Sứ quân bên ngoài nói cười cốt để che giấu ý nghĩ bên trong, thành ra cũng chỉ đối đáp với Sứ quân thật thận trọng. Sứ quân không có ý nghi ngờ gì cả, nhưng các tướng ngồi nghe thì nghi ngờ lắm, ai cũng cho là Cao Duy Hưng đêm hôm qua gặp Điền Bạc, nên hôm nay mới nói năng thận trọng như thế. Nhưng, trước mặt Cao Duy Hưng không làm sao thưa hết mọi chuyện với Sứ quân được, đành cần rằng ngồi nghe, ai cũng như ngồi trên lửa bỏng mà không có cách nào tránh được lửa.

Sứ quân càng nói cười, các tướng càng im lặng, Cao Duy Hưng càng e ngại miễn cưỡng tiếp chuyện bảm trình Sứ quân mọi việc, xem ra có vẻ rời rạc lạnh nhạt. Đến cuối giờ Tị, Sứ quân truyền dọn tiệc để chúa tể thù tạc, mãi đến cuối giờ Mùi tiệc mới tan, ai cũng say khướt. Sứ quân chia tay cùng các tướng, về dinh nghỉ ngơi đợi chiều nay dự hội.

Các tướng ra về, rượu tuy có làm điên đảo cả đầu óc, nhưng vẫn chưa quên việc Điền Bạc với Cao Duy Hưng, ác thay không có dịp nào để có thể trình rõ lên Sứ quân mọi việc được!

Hội Trăng Tam Đái càng về khuya càng vui, mãi đến cuối giờ Sửu mới tàn. Mọi người mệt nhoài, vội về nghỉ ngơi.

Hôm sau mười sáu, gần sang đến giờ Thân, các tướng mới được gặp mặt Sứ quân. Lập tức, các tướng thuật rõ việc xảy ra đêm mười tư cho Sứ quân nghe. Sứ quân kinh mang nghi ngờ, liền ra lệnh cho ngựa trạm gấp rút đưa lệnh của Sứ quân lên ngả Ba Hạc bảo không đốt lửa nữa.

Một mặt, Sứ quân trao cờ Soái cho tướng Phúc Nghiệp Trình, điểm hai trăm quân thiết kỵ lên đường ngay, đuổi bắt cho kỳ được bọn Điền Bạc và Thẩm Chu Bình về để tra hỏi. Mọi việc dọc đường, tướng Phúc Nghiệp Trình được toàn quyền quyết định, kẻ nào cản trở chậm trễ được quyền chém ngay tại chỗ.

Phát lệnh xong, Sứ quân ngồi thờ trên hổ tượng, đắn đo suy nghĩ không biết có nên triệu tướng Cao Duy Hưng vào Phủ để hỏi chuyện hay không. Chúa tể bàn bạc, ai cũng biết là lệnh lên Ba Hạc không thể kịp được, vì đường sá xa xôi, thời gian lại quá ngắn ngủi. Mãi sau, mới quyết định cho người đi mời tướng Cao Duy Hưng.

Tướng Cao Duy Hưng lúc ấy đã sửa soạn xong, nhìn trời sắp tối trong dạ bồn chồn lo lắng, các thuộc tướng chưa ai được biết gì cả.

Chợt có quân canh vào bẩm:

- Sứ quân cho mời Đại tướng.

Cao Duy Hưng nghe lệnh mời trong lòng khiếp hãi, cho là Sứ quân muốn bắt mình ngay trước giờ hẹn, hoặc giả Sứ quân muốn thử lại xem mình có dám vào



Phủ hay không. Cao Duy Hưng nghĩ: “Vào Phủ là cầm chắc cái chết, chi bằng trốn sớm là hơn”.

Cao Duy Hưng nghĩ rồi, liền bảo quân trở lại bám với Sứ quân là “tướng Trấn Giang đang sửa soạn, sẽ xin vào nghe lệnh”.

Xong rồi, Cao Duy Hưng truyền lấy thuyền nhẹ, đưa vợ con xuống, nhẹ nhàng xuôi theo dòng đi về Nam. Lúc ấy trời tối mịt, trăng mười sáu chưa lên cao lắm.

Trong phủ, Sứ quân cùng các Tướng cứ đợi, càng đợi càng không thấy tăm hơi Đại tướng Cao Duy Hưng. Sứ quân cho quân đi mời hai ba lần nữa, lần nào quân cũng về bẩm: “Đại tướng đã đi rồi, có dặn là vào Phủ nghe lệnh Sứ quân”. Sứ quân nghi ngờ, bồn chồn không yên, trăng mỗi lúc một lên cao mãi, tăm hơi Cao Duy Hưng càng mất hút. Sứ quân cùng các tướng quyết chắc Cao Duy Hưng làm phản mất rồi!

Sứ quân giận tím mặt, chưa biết phải hành động ra sao, sực tướng Phòng Đường vào xin cấp báo...

Chưa biết Phòng Đường tướng vào báo tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ tám

Lửa cháy trên sông, rồng thiêng xuôi Nam tìm lánh nạn  
Đường về quê cũ, Điện Bạc rong ruổi giữa rừng gươm

Phòng Đường tướng rập mình bắm:

- Bắm Sứ quân, lửa đã cháy rục trên ngã Ba Hạc, lệnh của Chúa công tới không kịp rồi. Tiểu tướng xin đợi lệnh!

Sứ quân truyền Phòng Đường tướng lui ra, đoạn tự tay đánh công triệu tập hội nghị.

Sứ quân nhìn chúng tướng, mưu sĩ một lượt, mắt như tóe lửa nói:

- Ta trúng kế của Điện Bạc mất rồi! Lúc này tướng Trấn Giang của ta đã bỏ trốn, không biết y đi về đâu. Còn tên Điện Bạc tất chưa thể ra khỏi được lãnh thổ của ta, ta chỉ còn hi vọng vào quân của tướng Phúc Nghiệp Trình đuổi kịp y, cũng may là ta còn tướng Lâm Huy Chung đang đi tuần canh ở phương Bắc, Điện Bạc chắc không thể đi bằng đường sông được, y phải đi bằng đường bộ, thế tất gặp phải Tướng của ta, y sẽ không thoát được!

Hàn Đồng góp lời:

- Đối với Phong Châu, Chúa công định liệu thế nào?

Sứ quân nói như truyền lệnh cuối cùng:

- Ta quyết điều binh trừng trị Phong Châu tức thì, nếu để chậm tất Phong Châu phòng bị trước, binh ra phải như gió lốc mới kịp..

Rồi chúa tòi bàn bạc thật gay go, quyết ra binh tiến đánh hỡi tị Phong Châu.

Đây lại nói về Trấn Giang tướng Cao Duy Hưng. Tướng Cao cùng vợ con ngồi trên chiếc thuyền nhẹ, đem theo mười hai người tâm phúc ráo riết đẩy chèo đội ánh trăng xuôi dòng xuống Nam, tâm sự mang mang buồn vô hạn. Thuyền đi chưa được bao lâu, trăng càng về khuya càng lạnh, Cao Duy Hưng ngồi trong khoang thuyền thẩn thờ chưa biết ngày mai sẽ ra sao, sức có người vào bắm:

- Trên mạn ngược, lửa cháy lớn quá, không biết có chuyện gì xảy ra!

Cao Duy Hưng nghe bầm giật mình kinh hãi, mồ hôi tháo ướt cả lưng, liền truyền lệnh cho các tay chèo ra sức bơi nhanh về Nam. Cao Duy Hưng nghĩ thầm: “Quả nhiên Diên Bạc nói thật. Chạm một chút thì ta bị bắt mất!” Cao Duy Hưng bước ra ngoài khoang, nhìn về phương Bắc thấy ngọn lửa ở xa cháy ngùn ngụt, đỏ cả một vùng sông nước trời mây, trong lòng cảm khái vô hạn chen lẫn thê lương, họ Cao đứng thử người nhìn ánh lửa, trong lòng nao nao nỗi buồn của một đại tướng phải đào tẩu. Bỗng lại nhớ lời Diên Bạc dặn: “... cuối Đông năm nay, khi nào nghe thấy trên sông có tiếng trống dậy, thì lập tức tìm đến sẽ thoát nạn...”, Cao Duy Hưng không khỏi bồn chồn trong lòng tự biết: “Phong Châu có người tài như Diên Bạc, định kế như thần, tất ta sẽ thoát nạn, nhưng thân một đại tướng về hàng, biết nước chảy mây trôi như thế nào đây!”. Nghĩ ngợi hồi lâu, lại ngược nhìn lửa vẫn cháy rực, Cao Duy Hưng hoang mang không biết quyết định thế nào, hồi lâu có tiếng phu nhân nói vọng ra khuyên nên vào nghỉ. Cao Duy Hưng thẩn thờ bước vào trong khoang, nghe tiếng mái chèo khua nước trên đường đào tẩu không ngăn nổi cảm xúc, ứa lệ mặc cho số phận nổi trôi, trong lòng tuyệt không chút gì oán hận Sứ quân Nguyễn Khoan, nhưng giận bọn nhà chùa Tịnh Nhật vô cùng. Thuyền càng đi về Nam, lau lách hai bên bờ sông càng rậm rì, cảnh trí thật hoang vắng thê lương, sông rộng mông mênh như dòng bạc dát mỏng đưa kẻ anh hùng lên đường phiêu bạt.

Từ đấy, không còn nghe tiếng Cao Duy Hưng thế nào nữa...

Đây lại kể về việc Diên Bạc và Thẩm Chu Bình mang mười hai dũng sĩ trở lại Phong Châu. Ngay sau khi vào bái biệt Sứ quân Nguyễn Khoan, cả bọn không nán ná đợi xem hội trên sông Tam Đái, mà gấp rút đi ngay.

Diên Bạc bảo Thẩm Chu Bình:

- Đường từ Tam Đái về Phong Châu không xa, nhưng lại không phải là quá gần để ngày một ngày hai ta có thể thoát về ngay được. Ngay gần nửa đêm nay, lửa sẽ cháy ở Bạch Hạc, như thế là đường sông gần nhất ta không đi qua kịp rồi. Còn đường bộ thì phải đi vòng, xa lắm. Dọc đường tất thế nào cũng gặp nhiều khó khăn đây!

Thẩm Chu Bình nói:

- Sau khi lửa cháy, sáng mai thế nào Sứ quân Nguyễn Khoan cũng biết là bị Ngài lừa. Tất thế nào chuyển trở về Phong Châu của ta cũng vất vả. Lại thêm từ nay Phong Châu Tam Đái kết thù rồi, thế nào cũng có đánh nhau.

Diên Bạc ngắt lời:

- Cẩn gì phải đợi đến mai Sứ quân Nguyễn Khoan mới biết là bị ta lừa. Ngay chiều hôm nay thế nào y cũng biết rồi. Nếu lửa cháy trên sông, là kế của ta thành tựu. Chỉ sợ một điều là tướng Cao Duy Hưng không khéo léo thì có thể bị

mất mạng. Còn việc Tam Đái Phong Châu kết thù thì việc động binh là chắc rồi. Ta cần phải về cho kịp lúc, đừng để Nguyễn Khoan động binh mà còn bị vướng ở Tam Đái mới được.. Tuy thế, trước khi đi ta đã dặn dò kỹ càng ở nhà cả rồi..

Ngừng một lát, Điền Bạc nói tiếp:

- Bọn ta tới Tam Đái thật yên lặng. Ta rời Tam Đái thì thế nào cũng náo nhiệt lắm đây! Trước ta đành đành mà đi, nay ta phải nương theo gió mà chạy mới kịp. Tướng quân bảo nên đi đường nào thì có lợi?

Thẩm Chu Bình ngẫm nghĩ giây lát, rồi đáp:

- Phải chỉ đường sông không bị vướng, thì chỉ một ngày là ta về đến Phong Châu. Nay, phải đi đường vòng, tránh xa quan lộ mới xong.

- Tránh như thế nào?

- Tiểu tướng nghĩ là có khi phải đi vòng lên đến tận Cung Thương, Bình Xuyên cũng không biết chừng...

Điền Bạc cười:

- Tướng quân quả thật là người cẩn thận! Nhưng, việc binh như lửa đốt, làm gì còn có thì giờ đi chơi xa như vậy được chứ! Tướng quân quên mất binh thư có dạy rằng: "Phải vào chỗ chết để tìm cái sống" hay sao? Nếu như vậy, thì ý tướng quân cho đâu là đất chết nào?

Thẩm Chu Bình đáp ngay:

- Là quan lộ ngã trấn thành của Tam Đái.

Điền Bạc cả cười;

- Đúng là đường sống đấy! Chúng ta sẽ đi con đường ấy mà về!

Thẩm Chu Bình cả kinh mà rằng:

- Tiên sinh nói sao?

- Chúng ta sẽ theo quan lộ mà về chứ sao!

- Như thế thì làm sao thoát khỏi tay Tam Đái được?

Điền Bạc nghiêm nghị:

- Tướng quân cứ yên lòng. Nếu đi đường vòng, ta phải mất ít ra cũng hơn nửa tháng trời. Còn đi đường quan lộ, thì chỉ trong vòng đôi ba ngày là thoát hiểm. Nhưng chuyến đi này không dễ dàng đâu, phải nhờ đến sức của tướng quân nhiều lắm đấy. Liệu tướng quân có dám xông pha một phen xem sao không?

Thẩm Chu Bình hứng chí:

- Bẩm tiên sinh, thật ra đi đường quan lộ tôi e ngại lắm. Nhưng phải xông pha một phen để được an toàn trở về, thì tôi rất sẵn sàng đợi lệnh của tiên sinh.

Điền Bạc mỉm cười:

- Vậy ta lên đường ngay. Chắc lúc này quân Tam Đái cũng sắp theo kịp ta rồi đấy.

Nói xong, Điền Bạc ra lệnh cho cả bọn theo hướng Tây Bắc ra roi cho ngựa chạy miết. Lúc ấy, trăng mười sáu vắng vặc, mạn xuôi im lìm, cảnh vật thanh bình lạ lùng. Càng về khuya, bọn Điền Bạc càng nhân đêm tối cướp thời giờ mà chạy. Gần đến nửa đêm, phía Bắc phụt lửa sáng rực.

Điền Bạc ngăn người, mười hai dũng sĩ cùng với tướng Thẩm Chu Bình không nén được xúc động cùng reo lên:

- Lửa cháy rồi!

Nhìn lại, thấy Điền Bạc dừng ngựa giữa quan lộ, dăm dăm nhìn vùng trời đỏ lửa; lâu lâu, Điền Bạc quay đầu nhìn lại phương Nam mù mịt tối, lặng lẽ không nói một lời. Giây lâu Điền Bạc mới thở dài, ra lệnh tiếp tục cuộc hành trình.

Bọn Điền Bạc đêm hôm ấy không ngủ, chỉ dừng lại để cho ngựa đủ hết mệt là lại lên đường ngay. Dọc đường, Điền Bạc bảo Thẩm Chu Bình:

- Cứ đà này mà chạy, thì cũng khoảng tàn Sửu sang đầu giờ Dần bọn ta sẽ tới Hương Lai. Tới lúc ấy thì quân Tam Đái chắc đã đuổi gần kịp rồi.

Bọn người chạy miết, trăng trên cao trôi dần sang hướng khác, hết giờ Tí, vào giữa giờ Sửu có tiếng gà eo óc gáy trong thôn xóm, trăng nhạt màu trên trời. Cuối Sửu, bọn Điền Bạc chạy sạt bên ngoài Hương Lai, vượt ngựa thêm vài dặm nữa rồi cả bọn dừng lại ở gần ngã ba đường.

Cả bọn nhìn con lộ chia ra hải ngã, mắt hút trong màu tối mờ của một đêm trăng sắp tàn. Điền Bạc nghe trong tiếng ngựa thở phì phò dường như có cả tiếng mọi người cùng thở hổn hển mệt nhọc lẫn hồi hộp. Giây lát, Điền Bạc hỏi Thẩm Chu Bình:

- Tướng quân bảo ta nên đi theo ngã đường nào?

Thẩm Chu Bình chỉ con đường nói:

- Ngã này chạy về hướng Tây, thế nào cũng phải qua trấn thành Tam Đái, chẳng khác nào đường vào trong rọ. Còn con đường này đi lên hướng Bắc, chạy vào rừng núi lên mãi tận Trung Mẫu, rồi có thể theo đường rừng đi vào Phong Châu được. Ta nên đi theo đường phía Bắc.

Điền Bạc lắc đầu:

- Đi đường ấy mới chính là vào rọ chờ chết đấy!

Thẩm Chu Bình ngăn người, hết nhìn con đường lại nhìn Điền Bạc, tay kiệt tướng hoang mang không biết ra sao cả. Điền Bạc chậm rãi nói:

- Đường phía Tây, cái khó của nó là qua một cửa thành, nhưng nếu qua được rồi thì dù thì giờ chạy kịp. Còn đường lên mạn Bắc tuy trông trải thật đấy, nhưng dài như thế liệu sức ta có đủ chạy được vài chục dặm nữa mà không bị quân Tam Đái truy bắt kịp hay không?

Thẩm Chu Bình vẫn còn hoang mang, Điền Bạc giảng tiếp:

- Cũng phải sáng rõ mặt người, quân thiết kỵ Tam Đái mới tới được chỗ này, lúc ấy chắc ta có thể qua được cửa trấn thành Tam Đái rồi. Mà đã qua cửa thành, là ta thoát chết, hãn tướng quân cũng nhận rõ như thế chứ?

Thẩm Chu Bình gạt đầu:

- Vâng, nếu qua được cửa thành là thoát chết, đường rút ngắn lại rồi, ta có thể chỉ vất vả một thời đường ngắn nữa là vào đến đất Phong Châu. Nhưng... nhưng...

Điền Bạc hỏi vội:

- Nhưng làm sao?

- Ta làm sao qua cửa trấn thành cho được? Lấy đâu ra lệnh bài bây giờ mà đi? Nhất là trong lúc trời còn chưa sáng rõ như thế này.

Điền Bạc bảo:

- Ta sẽ có kế. Nhưng tướng quân có biết phải làm cách nào để cho quân thiết kỵ Tam Đái chậm mất một bước đợi ta qua thành rồi chúng mới đến được hay không?

Thẩm Chu Bình hồi hộp, tưởng rằng Điền Bạc sẽ nhờ sức mình ngăn cản quân Tam Đái, tướng Thẩm hoang mang, nhẹ lắc đầu.

Điền Bạc cười mà rằng:

- Tam Đái hãn biết Điền Bạc này là tay mưu mô, tất thế nào cũng cử thượng tướng Phúc Nghiệp Trình thúc quân đuổi theo. Tướng Phúc là người có tài, giỏi võ nghệ, tài xông pha trận mạc, y lại không phải là không có kiến thức văn học, y là người biết suy nghĩ. Thế nào khi đuổi theo ta đến đây, y cũng phân vân không biết ta đi ngã nào. Đi về hướng Tây là vào đất chết, đi về hướng Bắc đường trống trải quang đãng không có gì ngăn cản thế nào y cũng cho là ta theo đường phía Bắc mà chạy. Y sẽ đuổi theo đường phía Bắc. Đây là cái kế “khuấy nước ở bên phải, để chộp con cá ở bên trái đây!”. Ta phải vào đường phía Tây, nhưng qua ngã đường phía Bắc.

Nghe Điền Bạc giảng kế, sắc mặt Thẩm Chu Bình và mười hai dũng sĩ tươi rói. Chợt Thẩm Chu Bình sầm mặt lại hỏi:

- Nếu Phúc Nghiệp Trình là người biết suy nghĩ, thì khi y đuổi theo đường phía Bắc không thấy dấu vết của ta, tất thế nào y cũng nghi ngờ không đuổi theo nữa, thì lúc ấy làm sao?

Điền Bạc cả cười, vỗ mạnh vai Thẩm Chu Bình:

- Giỏi! Đây là chỗ ta làm cho Phúc Nghiệp Trình bị chậm hơn ta một bước đấy!...

Nói xong, Điền Bạc ra lệnh cho cả bọn thúc ngựa chạy nhanh vào con đường dẫn lên mạn Bắc. Đoàn ngựa lao đi hất tung bụi đường buổi ban mai chưa sáng rõ mặt người. Chạy như vậy được chừng hai chục dặm đường, vừa chạy Điền Bạc

vừa bảo cả bọn thỉnh thoảng hãy bỏ lại trên đường một vài thứ, để làm bằng là đám Sứ giả Phong Châu có chạy theo đường này mà về.

Chạy thêm một đôi nữa. Điền Bạc bảo rẽ vào đám rừng rậm bên trái con đường, len lỏi giữa rừng, gấp rút quay trở lại con đường phía Tây. Tới giữa giờ Thìn, thì cả bọn tới được con đường phía Tây. Nhìn lại, rừng trùng điệp che khuất, lắng nghe không thấy một tiếng người chỉ có tiếng chim rừng quang quác, vượn hú đứt đoạn từ trong rừng sâu vọng ra. Điền Bạc quay lại bảo:

- Thế là thoát. Có lẽ bọn ta chỉ đi khoảng mười dặm nữa là tới trấn thành, tức là đi đường tắt ta đã vượt qua được hơn sáu mươi dặm đường? Ta còn đủ thì giờ nghỉ ngơi, cứ thư thả mà đi cũng kịp!...

Đây lại kể về đạo thiết kỵ của tướng Phúc Nghiệp Trình cướp đường đuổi theo bọn Điền Bạc. Cờ "Soái" của Sứ quân dựng đứng trên đầu tuần mã mở đường. Tướng Phúc bận giáp trụ bằng sợi kim khí kết, ngang lưng đeo cây hồ dẩu đao bản thật lớn, trên vai khoác cây cung lớn, ống tên nẹp ở hai bên võ hài. Họ Phúc cưới con Ô Truy, trông đẹp như một vị thiên thần. Tướng Phúc rập mình trên lưng ngựa, bay theo Soái kỳ, thúc đạo quân ra biên ải không chậm trễ chút nào. Đạo quân cứ thế mà đi, đêm hôm ấy cũng không nghỉ, đám chiến mã đường như đã có vẻ mệt mỏi, con Ô Truy của tướng Phúc mình dầm mồ hôi bỏ lại đằng sau đám thiết kỵ không đuổi kịp. Táng sáng hôm sau, cả đạo quân tới chỗ ngã ba Hương Lai, lúc ấy bọn Điền Bạc đang trong rừng tiến vào con đường phía Tây.

Phúc Nghiệp Trình cho lệnh dừng ngựa, đám chiến mã được nghỉ chân vươn cổ hí vang cả một vùng, vó ngựa dừng lại hất tung bụi, mờ mịt cả một khoảng đất rộng, khí thế thật hùng dũng.

Phúc Nghiệp Trình cho gọi phó tướng Trần Trung Đạo tới bảo:

- Tới đây là ngã ba đường, vẫn còn vết vó ngựa bọn Điền Bạc, nay ta phải đuổi theo ngã nào?

Phó tướng Trần Trung Đạo lưỡng lự:

- Thuộc tướng cũng chưa biết phải đuổi theo đường nào.

- Theo ý ta, thì Điền Bạc là tay mưu kế, biết suy nghĩ, biết hành động tất thế nào cũng phải biết rằng đi về phía tây thì gặp phải trấn thành của ta không thể nào đi qua được. Vả lại, đường từ đây tới trấn thành không mấy xa, nếu ta đuổi thế nào cũng bắt kịp. Còn đường lên mạn Bắc thì thanh không vướng bận gì, nhưng dài lắm, chạy không thoát được vó ngựa truy kích của ta. Để xem Điền Bạc đi đường nào?

Nói xong, Phúc Nghiệp Trình ra lệnh phó tướng mang mười tên thiết kỵ binh đi xem dấu vết của bọn Điền Bạc, xem đi vào ngã nào. Phó tướng Trần Trung Đạo vâng lệnh đi ngay. Khoảng tàn miếng trâu, hết tuần trà, Phó tướng

Trần Trung Đạo quay trở lại, mặt hớn hở tay trình ra vài đồ vật, trong số đó có cả mấy chiếc lông công trên cây quạt của “mưu sĩ Điền Bạc”. Phó tướng bầm:

- Bầm, thuộc tướng thấy vết chân ngựa của bọn Điền Bạc chạy vào con đường lên phía Bắc, dọc đường thuộc tướng còn nhặt được vài vật của bọn chúng, trong đó có cả mấy chiếc lông công trên cái quạt của Điền Bạc, thu thập về đây để trình Thượng tướng. Còn quan lộ phía Tây, tuyệt nhiên không có vó ngựa, thuộc tướng đã đi đến khoảng năm dặm đường cũng vẫn không phát giác được gì.

Phúc Nghiệp Trình gật đầu, vẻ suy nghĩ. Lát sau họ Phúc bảo:

- Lạ thật, không lẽ Điền Bạc không biết con đường này dài lắm, chạy tít không thoát! Phó tướng có ý kiến gì không?

Trần Trung Đạo bầm:

- Theo thiên kiến, thì rõ ràng là bọn Điền Bạc chạy vào con đường này. Dấu vó ngựa còn mới lắm, chưa có sương phủ, rõ ràng là bọn Điền Bạc mới vừa rời mới chạy tới đây. Nay ta đuổi theo ngay, thế nào cũng bắt được.

Phúc Nghiệp Trình lắc đầu:

- Ta không tin như thế, Điền Bạc là tay mưu mô ghê lắm. Không khéo ta lại mắc kế y nữa thì hỏng to. Ta phải để ý đến việc Điền Bạc giữ cái trò “đốt lửa một đường, chạy một đường” đấy.

- Nhưng con đường phía Tây không có dấu vết nào...

- Thế mới khó! Ta biết Điền Bạc lúc tới đây không phải là không suy nghĩ, thế nào y cũng có mưu gì cho mà xem...

Ngừng giây lát, Phúc Nghiệp Trình ra lệnh:

- Bây giờ ta chia làm hai ngả mà đuổi theo, là chắc nhất. Đường lên phía Bắc có dấu vết bọn chúng thì để ta đi, còn đường vào trấn thành thì nhà người nên đi. Mỗi người chúng ta đem theo một trăm quân, có thể mới chắc được.

Phó tướng Trần Trung Đạo không phải là tay không giỏi, nhưng nghĩ tới uy vũ của Truy Phong tướng Thẩm Chu Bình lại không khỏi thấy ớn ở xương sống. Nay soái tướng Phúc Nghiệp Trình chia cho một nửa quân một mình đuổi theo một ngả, lỡ gặp phải bọn Điền Bạc thì làm sao địch cho được Thẩm Chu Bình! Trong lòng liền nảy ý nghĩ, bèn thưa:

- Thượng tướng ra lệnh như vậy là hay lắm, nhưng tôi e rằng Điền Bạc không vào đường trấn thành. Vì lẽ, tới lúc này thế nào lệnh không đốt lửa cũng tới được trấn thành rồi, như vậy thì cửa ải tất đóng kín, bọn Điền Bạc mà tới có khác nào đến nộp mạng không? Điền Bạc là kẻ biết suy nghĩ, không thể không biết như vậy. Thế thì, nhất định y chạy lên mạn Bắc thật đấy, ta phải đuổi riết mới kịp!

Phúc Nghiệp Trình phân vân, lấy lý lẽ nào cũng đúng mà cũng có chỗ



không ổn! Cuối cùng, Phúc Nghiệp Trình ra lệnh cứ theo đường lên mạn Bắc mà đuổi. Cờ Soái lại dẫn đầu, cả bọn ra roi cho ngựa gấp rút tiến bước. Càng đi, càng thấy rõ ràng dấu vết bọn Điền Bạc quả thật có qua đường này, ai nấy trong lòng phấn khởi, rạp mình trên lưng ngựa đua cùng mặt trời mà chạy. Tới gần giữa giờ Ty, thì nẻo lên mạn Bắc càng ngày càng hoang vu, dấu vết bọn Điền Bạc bỗng mất hút, nắng Thu man mác, phong cảnh thật tịch liêu. Chạy thêm một đôi nữa, tuyệt nhiên không còn tí gì gọi được là có bọn Điền Bạc chạy tới đoạn đường này. Phúc Nghiệp Trình trong lòng kinh mang lăm, bèn ra lệnh dừng ngựa. Quan sát quang cảnh, Phúc Nghiệp Trình vờ mờ hôi hột, vụt kêu lớn:

- Ta lại trúng kế Điền Bạc mất rồi! Y không qua đường này! Trở lại đường lên trấn thành mau! Ta chậm mất một bước rồi!

Dứt lời, Phúc Nghiệp Trình quay ngựa, ra roi như người mê hoảng, quay trở lại đường cũ hướng về ngã ba Hương Lai. Phó tướng Trần Trung Đạo đang cơn oi bức vì cuộc hành trình gấp rút, thế mà thấy xương sống lạnh toát, mặt tái nhợt như đang giữa mùa đông rét mướt. Cả bọn không ai nói một lời, thúc ngựa chạy gấp trở lại...

Lại kể đến bọn Điền Bạc, lúc ấy đã tới gần trấn thành rồi. Xa xa, trấn thành lặng lẽ trong nắng thu ban mai. Điền Bạc bảo:

- Sắp vào chốn nguy hiểm rồi, mọi người hãy sửa sang lại quần áo cho chỉnh tề, ta phải làm sao để họ không biết là mình chạy trốn mới được.

Mọi người hồi hộp, nhìn lên thành ai thấy vắng lặng, ngoài thành không có lấy một bóng người. Thẩm Chu Bình vụt nói:

- Lạ thật! Tại sao lại vắng vẻ thế này?

Điền Bạc đáp:

- Tất là họ đã nhận được lệnh không đốt lửa rồi. Nhưng ta chắc không có lệnh truy bắt bọn Điền Bạc! Tướng quán cứ chờ xem!

Dứt lời, Điền Bạc ra lệnh thúc ngựa thẳng đến cửa trấn thành. Ngựa Điền Bạc sổng đôi đầu với ngựa của tướng Thẩm Chu Bình. Tới sát thành, cầu treo đã thấy kéo lên, khoảng hào rộng ngăn cách không làm sao tới sát chân thành được. Trên thành, quán canh từ vọng lâu quát hỏi:

- Ai? Đi đâu?

Điền Bạc bảo Thẩm Chu Bình gọi to lên:

- Hòa lệnh từ Tam Đái gửi lên, có lệnh ra quân gấp! Mau hạ cầu xuống!

Quán trấn thành còn hoang mang chưa biết việc gì, thì Điền Bạc khê bảo Thẩm Chu Bình hãy bắn đứt dây treo cầu. Thẩm Chu Bình không dám chậm trễ, vội lấp tên giương cung, tận lực phóng mũi tên đi, mũi tên như một lưỡi đao bén chặt đứt dây cầu, cả cây cầu treo nặng ngàn cân sập xuống long trời lở đất. Thẩm Chu Bình lại quát to lên:

- Mau mở cửa thành! Chậm việc quán trọng đại là mất đầu cả bọn!

Quát xong, giục ngựa lướt tới. Quân canh trên vọng lâu kinh hoàng khiếp sợ tài xạ tiễn của tướng lạ, lại nghe tiếng quát như sấm nổ, thì rụng rời cả tay chân, chẳng kịp bấm trình lên quan thủ thành, vội giục nhau mở cửa thành. Thẩm Chu Bình giục ngựa chạy vào, theo sau là Điền Bạc, mười hai dũng sĩ bám sát phía sau. Thẩm Chu Bình quả không hổ là một tướng quen chiến trận nhập thành, vừa qua cửa thành đã đưa mắt kín đáo tìm xem đâu là bản doanh của tướng trấn thành, liền thúc ngựa chạy thẳng về phía ấy.

Vừa lúc đó, trống báo trên vọng lâu vang dội, tướng trấn thành nghe tiếng trống vội mặc giáp lên ngựa. Ngựa vừa ra khỏi cửa bản doanh, tướng trấn thành đụng đầu ngay với Thẩm Chu Bình. Họ Thẩm dắt ngựa sang một bên nhường lối cho ngựa của Điền Bạc xốc tới. Điền Bạc ung dung cất tiếng:

- Tại hạ là sứ giả của Phong Châu, vừa từ Tam Đái vâng lệnh Sứ quân Thái Bình gấp lên ải quan gặp tướng quân. Tướng quân đã được lệnh gì chưa?

Tướng trấn thành tên gọi Nguyễn Dụng, dũng lực có thừa, nhưng cơ trí thì lại nông cạn, nay nghe Điền Bạc xưng là Sứ giả Phong Châu lại nhiệm mệnh Sứ quân Tam Đái gấp rút mang lệnh lên quan ải, thì vừa lạ lùng, vừa hoang mang chẳng hiểu gì cả, liền vội vàng vòng tay bái rồi kính cẩn đáp:

- Tại hạ trấn ở nơi xa xôi này, chỉ mới nhận được lệnh không đốt lửa. Nhưng đêm qua lửa đã đốt rồi. Nay có lệnh mới, tại hạ chưa được biết!

Tướng trấn thành hết lời mời bọn Điền Bạc vào bản doanh, nài nỉ để được đãi đằng. Nguyễn Dụng nghĩ rằng: "Sứ giả Phong Châu, tất không phải là hạng vô danh tiểu tốt, nay lại nhiệm mệnh Sứ quân Tam Đái ra biên ải gấp, thì phải tiếp đón cho nồng hậu, đừng để có gì sơ xuất hối hận về sau!". Nghĩ thế, liền cố sức mời cả bọn vào bản doanh để được "tạ cái lỗi không biết đại nhân tới, để mở rộng cửa thành đón rước cho đúng phép!". Điền Bạc được thế, lại cứ xin lỗi mãi về hành vi đường đột, bấn dứt dây treo cầu, nhập thành cấp bách quá không kịp đợi lệnh của tướng trấn thành!

Nguyễn Dụng thét quân mở tiệc đãi sứ giả, Điền Bạc trong bụng như có lửa đốt, mấy phen từ chối không được, vì Nguyễn Dụng khẩn khoản quá, đành phải nhận lời nhưng nói rằng:

- Nay tôi mang lệnh của Sứ quân lên quan ải cho tướng quân, xong lại phải đi gấp mới kịp, nếu yến tiệc nhiều quá e trễ nải, làm hỏng việc lớn thì đầu bọn ta chắc chẳng còn vững được!..

Nguyễn Dụng thưa:

- Dạ phải, tại hạ chẳng dám mở đại tiệc để được hầu tiếp ngài, chỉ dám xin được một lần hầu ngài chén rượu nhạt để lưu tình mà thôi.

Điền Bạc bảo:

- Tôi vâng lệnh Sứ quân Thái Bình, gấp rút lên cho tướng quân hay là phải chuẩn bị đầy đủ, thành trì phải canh gác nghiêm mật, đợi quân của Tam Đái đến tiếp viện phòng giữ...

Vừa nói, Điền Bạc vừa cởi bọc lấy ra lưỡi dao bạc, cán sừng tê giác, vốn là vật hộ thân của Sứ quân Nguyễn Khoan ai cũng biết. Nguyễn Khoan đem con dao bạc chuôi sừng tê giác ấy để tạ lòng tri kỷ của sứ quân Phong Châu. Nay Điền Bạc đem con dao ấy ra cho Nguyễn Dụng xem, rồi bảo:

- Tôi mang lệnh Sứ quân, ngài giao cho cây bảo đao này làm lệnh phát lạc, bảo phải gấp rút lên quan ả...

Nguyễn Dụng thấy con dao, quả nhiên là vật hộ thân của Sứ quân Nguyễn Khoan, trong lòng tin chắc là Điền Bạc mang lệnh của Sứ quân thật, liền trình trọng đứng dậy vái một vái mà nói:

- Tiểu tướng xin được nghe lệnh của Sứ quân!

Điền Bạc ung dung cất con dao vào đấy, khoan thai nói:

- Sứ quân bảo tôi mang lệnh tới đây, truyền cho tướng quân phải gìn giữ thành cho cẩn mật, đợi quân tiếp viện cũng sắp tới nơi rồi. Sau đấy, phải đóng chặt cửa thành, xét hỏi người qua lại cho nghiêm nhặt, đợi lệnh của Sứ quân sẽ gửi lên sau. Còn tôi, sau khi truyền lệnh của Sứ quân cho tướng quân rồi, lại phải gấp rút trở về Phong Châu đưa lời ngài lên Sứ quân Phong Châu, hẹn tập binh ứng chiến, Phong Châu Tam Đái liên minh xuất trận chống Cổ Loa. Nếu tôi đi chậm, e rằng việc liên minh Phong Châu Tam Đái bị sai lạc, giả sử Cổ Loa ra quân mà ta không trở tay kịp, có phải là làm hỏng cả việc lớn hay không!

Nguyễn Dụng vẫn kính cẩn đứng nghe, mồ hôi lấm tấm trên trán, biết rằng việc này quả thật quan trọng. Vừa lúc ấy, tiệc cũng dọn xong, quân vào bắm trình cho Nguyễn Dụng biết. Nguyễn Dụng cố cười tươi:

- Thưa ngài, tôi xin vâng lệnh chúa tôi mà hành động... Thật chẳng dám làm chậm trễ việc lớn, giữ chân ngài ở lại đây lâu. Thật là tiếc quá! Vậy xin mời ngài cùng các vị dùng chén rượu nhạt rồi lại lên đường, tiểu tướng không dám nài nỉ nữa!

Bọn Điền Bạc vào tiệc, uống vài vại hớp, ăn vài vại miếng; chuyện trò dăm câu, rồi cáo từ để lại lên đường. Tướng trấn thành Nguyễn Dụng không dám mời mọc thêm vại sai quân mở rộng cửa thành phía Bắc, rồi đích thân lên ngựa đưa quân tiễn bọn Điền Bạc ra khỏi thành, lúc ấy bắt đầu bước vào tàn Ngô.

Trước khi chia tay, Điền Bạc còn ân cần dặn Nguyễn Dụng:

- Tướng quân khá quan tâm việc lớn trong lúc này, đừng bé trễ việc tuần canh, đợi quân tiếp viện đến rồi cùng trấn giữ. Tướng quân nên dọn sẵn đại tiệc, đợi thết đại tướng Phúc Nghiệp Trình chắc chiều hôm nay cũng tới được đây rồi đấy. Quân của Thượng tướng Phúc Nghiệp Trình đi gấp rút lắm! Chắc mỗi một đấy, tướng quân liệu mà đãi đằng nhé!

Nguyễn Dụng hai ba lần cảm ơn Điền Bạc chỉ vẽ cho, rồi chia tay nhau.

Điền Bạc ra lệnh cho cả bọn mau mau nhắm hướng Bắc tiến bước. Nguyễn Dụng thu quân vào thành, truyền mở đại tiệc đợi đón bọn Thượng tướng Phúc Nghiệp Trình. Nguyễn Dụng lại sai gấp rút sửa lại dây cầu, đóng chặt cửa thành, cắt quân canh gác thật cẩn mật, để lát nữa thượng tướng tới tất không có chỗ sơ hở để bị khiển trách. Nguyễn Dụng bồn chồn, đợi chờ đón rước Thượng tướng kẻ cận Sứ quân sắp tới thành biên trấn này!

Đây lại nói đến bọn Phúc Nghiệp Trình, khi biết mắc mưu Điền Bạc, vội quay ngựa trở lại, ngựa phi không còn kể thời gian, gấp rút không nghỉ. May mà bầy ngựa toàn là chiến mã thượng thặng, nên mới đủ sức theo đuổi cuộc hành trình dài vất vả như vậy. Mãi đến cuối giờ Mùi, sang đầu giờ Thân, quân của tướng Phúc Nghiệp Trình mới tới được trấn thành. Bên ngoài, cầu treo rút cao, trên thành quân canh cẩn mật. Tướng Phúc Nghiệp Trình dừng ngựa lớn tiếng gọi:

- Mau mau mở cửa thành!

Trên thành nổi trống hiệu, tướng trấn thành Nguyễn Dụng nhưng phục đầy đủ xuất hiện, hỏi xem quân nào tới. Nguyễn Dụng làm ra vẻ canh gác đúng phép, giữ thành có qui củ lắm. Dưới thành, Phúc Nghiệp Trình ruột nóng như lửa đốt, một hai chỉ quát hỏi mở cửa thành gấp!

Vừa vào thành, Phúc Nghiệp Trình đã vội hỏi Nguyễn Dụng:

- Bọn Điền Bạc đã qua đây chưa?

Nguyễn Dụng cười thật tươi:

- Sứ giả Phong Châu qua đây rồi. Tiểu tướng đã nhận lệnh của Sứ quân, cũng đã dọn xong tiệc để đón mừng Thượng tướng..

Phúc Nghiệp Trình giật bán mình:

- Lệnh nào của Sứ quân? Bọn Điền Bạc đi đã lâu chưa?

Nguyễn Dụng thấy khí sắc của Phúc Nghiệp Trình, bỗng chột dạ, liền nghiêm trang:

- Bẩm, bọn Điền Bạc xuất thành khoảng tàn Ngọ, tiểu tướng đã thay ngài đài dâng Sứ giả Phong Châu đầy đủ cả..

Mới nghe tới đây, Phúc Nghiệp Trình vọt kêu lên:

- Ta lại mắc mưu Điền Bạc nữa rồi! Giận quá! Giận quá!

Nguyễn Dụng cả kinh không dám hó hé một lời. Phúc Nghiệp Trình bản thân cảm cương Ô Truy, không biết phải làm sao bây giờ?

Nguyễn Dụng sau khi biết chuyện, không khỏi kinh hãi, năm lần bảy lượt nhận lỗi về mình. Phúc Nghiệp Trình phải an ủi rằng:

- Không phải đâu, Điền Bạc là kẻ mưu mẹo ghê lắm, nhà ngươi không phải

là người đối địch với y được. Ta cũng bị y lừa cho chạy suốt nửa thì long cả gân chiến mã đây này!

Rồi truyền cho đạo quân mau mau cho ngựa ăn, rồi mọi người ăn uống qua loa cho lại sức, đoạn lại tiếp tục truy nã Điền Bạc. Phúc Nghiệp Trình bảo:

- Bọn Điền Bạc đi trước ta cũng khá lâu, nhưng chiến mã của ta thừa sức đuổi theo mấy con ngựa của gã, phải nhanh lên ta mới kịp đấy!

Rồi cửa thành lại mở rộng, quân Thiết kỵ của tướng Phúc Nghiệp Trình lại ào ào nhằm hướng Bắc đuổi gấp. Tới xế chiều lúc trời sẫm tối, quân thiết kỵ của tướng Phúc đã bắt kịp bọn Điền Bạc.

Lúc ấy, bọn Điền Bạc ra sức quất roi, giục ngựa mau mau chạy trốn. Nhìn lên phía trước, rừng rậm im lìm như đợi đón, phía sau lưng bụi mờ rừng, rõ ràng là quân thiết kỵ của Tam Đái đuổi bắt kịp đến nơi rồi! Mười hai dũng sĩ Phong Châu kinh hãi, tướng Thẩm Chu Bình cũng không khỏi rụng rời, duy có Điền Bạc là vẫn ung dung giục ngựa.

Chạy được một thời nữa, quân của tướng Phúc đuổi nom đã rõ hình người, tiếng vó ngựa khua nghe ào ào như thác chảy mạnh. Điền Bạc lúc ấy mới lên tiếng:

- Các dũng sĩ cứ bình tĩnh mà chạy. Tướng Thẩm hãy đi ở đoạn cuối, đợi đến lúc vừa tầm tay thì bắn chặn không cho địch vượt lên. Ta chỉ cần vượt rừng Đại Lữ là đến lạch Tam Phong, qua cầu là có quân cứu viện đón ta rồi.

Bọn Điền Bạc gấp rút tiến vào khu rừng, bóng chiều tối mờ giúp cho cuộc chạy trốn thật quý hóa. Phía sau lưng, quân Tam Đái dàn thành hàng ngang ra sức đuổi theo, tiếng vó ngựa nghe rõ mồn một. Được một thời nữa, nghe có tiếng tướng Phúc Nghiệp Trình gọi to lên, bảo bọn Điền Bạc “Đừng chạy nữa!”. Tiếng gọi của tướng Phúc Nghiệp Trình nghe như trống đồng rộn rã, Điền Bạc không khỏi kinh hãi cái sức mạnh của viên tướng dũng mãnh này.

Ngựa Thẩm Chu Bình lơi vó, chạy chậm lại ngăn phía sau bọn Điền Bạc.

Xa xa, Thẩm Chu Bình đã nhìn rõ chỏm mũ của tướng Phúc, liền kín đáo rút tên giương cung, mình vẫn rạp trên lưng ngựa không quay lại, đợi chờ thêm lát nữa đúng lúc ngựa Ô Truy của tướng Phúc vừa tới ven rừng, liền bắt thần ngổi nhòm dây, quay mình trở lại vươn tay kéo thẳng dây cung phóng mũi tên đi. Mũi tên xé gió, như một vệt khói đen mờ, ghim đúng chỏm mũ của tướng Phúc Nghiệp Trình. Ngựa tướng Phúc đang ngon trốn, bất thần bị ghim chặt cương, hí vang một tiếng cát hai vó trước đứng dựng lên. Tướng Phúc kinh hồn, vừa thấy đằng xa Thẩm Chu Bình vịn mình quay lại tay giương cung, chưa kịp tránh thì mũi tên đã ghim đúng chỏm mũ. Phúc Nghiệp Trình sợ tài cung tiễn của Thẩm Chu Bình, mở hôi toát ướt cả áo giáp. Phát thần tiễn ấy, Thẩm Chu Bình nếu muốn lấy tính mệnh Phúc Nghiệp Trình thì chắc đã xong rồi!

Phúc Nghiệp Trình thần thờ, liền truyền cho mọi người phải thận trọng mà đuổi theo, kéo lại bị chết về tên của tướng Phong Châu. Thế là vợ ngựa truy kích của Tam Đái chậm lại, bọn Điền Bạc phấn khởi giục ngựa băng rừng chạy gấp.

Rừng Đại Lữ không rộng, chỉ chạy khoảng giập miếng trâu là đã ra khỏi rừng, quay lại phía sau vẫn thấy quân Tam Đái bám riết theo, tình thế mười phần nguy kịch. Tướng Thẩm Chu Bình lại chậm ngựa chặn hậu. Mười hai dũng sĩ chia ngựa bao quanh Điền Bạc để che chở. Bây giờ, là khoảng rừng cỏ hoang cao chạm bụng ngựa, tuyệt không có một cây to nào. Xa xa, mới lại thấy có bóng rừng sậm màu trên nền trời chiều bắt đầu tối.

Bọn Điền Bạc rẽ cỏ mà chạy, phía sau quân Tam Đái đuổi theo càng gần. Tướng Phúc Nghiệp Trình liền ra lệnh cho hai trăm thiết kỵ gấp rút đuổi theo, dàn thành hàng ngang rồi hai đầu vượt lên thành vòng cung bao vây lấy bọn Điền Bạc. Thẩm Chu Bình lại phải ra tay thần tiễn, tên bắn đi như xé gió, cũng có phần nào cản bước quân Tam Đái được đôi chút. Phúc Nghiệp Trình một mặt truyền hai trăm quân cùng nhau gọi to lên, bảo bọn Điền Bạc hãy mau mau xuống ngựa đầu hàng đừng chạy nữa, một mặt cũng dùng cung tên bắn theo rào rào. Tiếng gọi nghe như đã sát bên tai, tên của hai trăm quân Tam Đái bắn tới rơi lúa tủa, có mũi dưng cả vào vai áo Điền Bạc nhưng vừa hết đà nên Điền Bạc không bị trúng thương.

Giữa cơn cấp bách, Điền Bạc chột hô lên:

- Mau lên cả cầu Tam Phong, ông Thẩm đi sau cùng, rồi phá cầu đi nhé!

Trước mặt, là lạch Tam Phong rộng ước khoảng vài trượng, đang mùa nước lớn lại gặp lúc triều lên dòng nước bạc rõ ràng giữa vùng rừng cỏ hoang, xa xa là cả khu rừng đen sẫm. Cầu Tam Phong dằng cao trên con lạch, trông rõ mồn một. Cả bọn thúc ngựa chạy lên cầu. Cây cầu tre ghép ván gỗ rung rinh dưới vó ngựa chạy trốn.

Phía sau, quân Tam Đái cũng vừa tới sát cầu, Thẩm Chu Bình xạ tiễn không ngừng tay khiến cho không một ai có thể thúc ngựa lên cầu đuổi theo được. Tướng Phúc Nghiệp Trình tức lồng lộn, phát quân một nửa bằng theo lạch nước đuổi theo, một nửa rút khí giới để cản tên nhất định xông lên cầu đuổi theo bọn Điền Bạc.

Bọn Điền Bạc đã chạy được quá nửa cầu, sau lưng chưa một tên quân nào của Tam Đái lên được cầu, dưới nước, ngựa thiết kỵ đang lồm bồm dò đường.

Vừa lúc ấy, ở mé rừng xa xa, ánh hồng phụt cháy, rồi có tiếng quân reo ngựa hí rầm rầm chạy lại. Điền Bạc hô lên:

- Quân Phong Châu tiếp viện đã tới rồi!

Đoạn cả bọn rập mình thúc ngựa băng qua cầu. Đằng sau, tướng Phúc Nghiệp Trình vừa thấy lửa cháy, lại có tiếng quân reo ngựa hí, biết là có viện binh của

Phong Châu tới, chưa biết nhiều ít ra sao, nhưng thấy tình thế không lợi bèn hô quân dừng bước, chặn chính hàng ngũ đợi ứng chiến.

Lúc ấy, Điền Bạc cũng vừa qua cầu, quân Phong Châu cũng vừa ập tới, đi đầu là Đại tướng Đặng Nhất Hùng oai dũng vô cùng, theo sau là quân thiết kỵ kéo ra đen nghịt. Cũng vừa lúc ấy, Thẩm Chu Bình còn ở quá giữa cây cầu, liền rút gươm xuống ngựa, ra tay chặt chân cầu, phá hủy từng đoạn một. Cầu gãy chân, nước lạch cuốn băng đi, thế là cây cầu yếu ớt sắp đổ vì vó ngựa bọn Điền Bạc chạy trốn giày xéo, nay được dịp sụm xuống, nửa cầu phía bên Tam Đái theo dòng nước trôi đi. Thẩm Chu Bình chạy bộ theo ngựa mà qua cầu.

Đứng bên này, tướng Phúc Nghiệp Trình giận điên lên, nhưng không còn cách nào đuổi theo được nữa, vả lại quân cứu viện của Phong Châu đông quá dù có sang được chắc cũng bại vong mà về mất. Bên kia lạch, Điền Bạc lại bảo ba quân cùng hợp sức hô to lên:

- Cảm ơn Sứ quân Tam Đái cho tướng Phúc Nghiệp Trình đưa tiễn trọng hậu!

Tiếng quân Phong Châu hô vang dội cả rừng chiều khiến Phúc Nghiệp Trình uất hận suýt nghẹn thở! Tướng Phúc bản thân, nghĩ đến tình cảnh tiến không xong, mà lui thì phục mệnh Sứ quân thế nào đây?! Lại nhớ đến phát tên thần diệu, nếu Thẩm Chu Bình không có ý lưu tình, thì chắc mũi tên ấy không ghim vào chòm mũ mà đã ghim vào đúng yết hầu mình rồi cũng nên! Phúc Nghiệp Trình cảm khái vô hạn, trong lòng không khỏi bồi hồi cảm mến tướng họ Thẩm. lát sau, Phúc Nghiệp Trình đành ra lệnh trở lại trấn thành. Bên kia lạch, Điền Bạc vui mừng hội kiến Đại tướng Đặng Nhất Hùng. Tướng Đặng xuống ngựa vòng tay:

- Tại hạ được lệnh Chúa công, bảo đem quân phục sẵn, đợi khi thấy lửa cháy ở Ba Hạc thì phải sẵn sàng tiếp cứu Đại nhân. Đợi mãi đến bây giờ mới thấy Ngài về!

Điền Bạc hân hoan đáp lễ Trung Hòa Tướng, rồi quay sang Thẩm Chu Bình bảo rằng:

- May nhờ có Tướng quân cả bọn mới thoát chết giữa rừng gươm giáo của Tam Đái mà về được đây đây! Rồi nếu Đại tướng Đặng đây không đem quân cứu kịp, thì bọn ta có thể khổ với Tam Đái! Bây giờ lại phải phiền Tướng quân một việc nữa mới xong.. Thẩm Chu Bình vội đáp:

- Tiểu tướng không dám nhận lời khen của Ngài, chỉ xin nghe lệnh mới!

Điền Bạc cười vui vẻ; Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng cũng không kém phần cao hứng. Điền Bạc đưa mắt nhìn cây cầu Tam Phong gãy gìa nửa, con lạch chảy mất hút vào rừng cỏ hoang bây giờ đã tối mịt, bất giác thở dài một tiếng. Giây lâu, quay sang Thẩm Chu Bình, hai mắt Điền Bạc lim dim dưới ánh đuốc rực trời, nhìn viên dũng tướng giáp trụ còn bám đầy bụi đất nhưng gương mặt thật dũng mãnh đẹp như thiên thần, rồi gật gù...

Muốn biết Điền Bạc sẽ lại thành công những gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## Hồi thứ chín

Đường ra biên ải, Thẩm Chu Bình gặp tướng Cổ Loa  
Xua quân phạt Bắc, Nguyễn Khoan bỏ lờ thế môi răng

Điền Bạc tủm tỉm cười, hỏi Thẩm Chu Bình:

- Phát tên lưu tình của Tướng quân đẹp lắm, rõ thật “anh hùng gặp anh hùng”, phải không tướng quân?

Thẩm Chu Bình không biết đáp sao, về ngưỡng ngáp.

Trung Hòa Tướng hăm hờ:

- Phát tên lưu tình gì thế?

Điền Bạc mỉm cười, thuật lại cuộc chạy trốn thật gay go. Trung Hòa Tướng hỏi thêm:

- Tôi không hiểu tại sao Chúa công lại biết khi có lửa cháy thì Ngài về đến đây mà sai tôi đón đợi? Tôi đợi suốt đêm hôm qua, mãi đến bây giờ mới thấy lời Chúa công sai bảo là đúng.

Điền Bạc bảo:

- Trước khi đi, tôi định kể xong có trình Chúa công cả rồi, tôi có dặn Chúa công là “khi nào thấy lửa cháy, tức là kế li gián phá nát Tam Đái” đã thành, tôi phải bỏ chạy, mà chắc thế nào Tam Đái cũng đuổi theo giết tôi, vậy mong Chúa công cho quân ra khoảng cầu Tam Phong bên này lãnh thổ của ta mà cứ đợi đấy...

Trung Hòa Tướng “À!” một tiếng, đoạn đưa mắt nhìn cây cầu gãy. Trời tối mịt, rừng cỏ xào xạc, vắng đàng xa có tiếng vó ngựa triệt hồi của bọn Phúc Nghiệp Trình.

Điền Bạc bỗng nói:

- Nay ông Thẩm, về đến trấn thành Tam Đái, thế nào Phúc Nghiệp Trình cũng uất hận bọn ta lắm. Họ Phúc là người biết suy nghĩ, nay vâng lệnh Sứ quân



Nguyễn Khoan đuổi bắt bọn ta không xong, thế nào y cũng buồn bực nên bị chậm bước, không kịp đưa quân ra Đông ải xem xét việc tướng Lâm Huy Chung tuần phòng như thế nào đâu. Khoảng ngày mai, thế nào y cũng đem quân ra đi, nay phải phiền Tướng quân suốt đêm nay gấp rút ra Đông ải, gấp cho kỳ được Lâm Huy Chung mới được...

Trung Hòa Tướng vội xen lời:

- Ông Thấm mệt nhọc lắm rồi, để ông ấy được nghỉ một chút, tôi xin thay thế ông Thấm ra Đông ải có được không?

Điền Bạc bảo:

- Ông nói cũng phải, nhưng từ đây Tam Đái Phong Châu kết thù, can qua xảy ra lúc nào không biết. Vắng ông thì Phong Châu làm sao mà yên lòng cho được! Vả lại, việc ra Đông ải tuy có xa xôi vất vả, nhưng thật ra không mấy khó khăn đâu. Ông nên nhường để ông Thấm đi một chuyến nữa nhé, lo gì trong mai một chẳng phải cậy nhờ ông nhiều nào!

Trung Hòa Tướng đành cho là phải. Điền Bạc mở đẫy, lấy con dao bạc chuỗi sừng tê giác của Sứ quân Nguyễn Khoan, lại lấy pho tượng đất nung hình con rồng phun kiếm báu quấy lộn trên sóng nước vốn là ấn lệnh của Tướng Thủy Thượng Giao Long Cao Duy Hưng trao tặng ngày hôm nọ, đưa dao và tượng ấn cho họ Thấm, xong trịnh trọng ghé tai họ Thấm thì thầm hỏi lâu, đoạn hỏi lại:

- Ông nhớ kĩ cả rồi chứ? Cứ vậy mà làm, đừng quên chỗ nào nhé!

Thấm Chu Bình sắc mặt có vẻ bồi hồi cảm động, ánh đuốc rung rinh theo gió thu chiếu ánh sáng khi tỏ khi mờ lên khuôn mặt viên dũng tướng thâm trầm hành động đầy thận trọng này, trông họ Thấm thật đẹp. Điền Bạc bảo đoàn tùy tùng hãy nghỉ giây lát, để cho họ Thấm ăn tạm bữa và chọn mười hai dũng sĩ khác để ngay đêm nay lên đường ra Đông ải.

Trăng lên cao, cũng là lúc Thấm Chu Bình chia tay bọn Điền Bạc, đem mười hai dũng sĩ cứ hướng Đông tiến tới, phứt chốc đã mất hút trong rừng tối đen. Điền Bạc sóng đầu ngựa với ngựa Trung Hòa Tướng, bản thần hỏi lâu rồi bảo:

- Thôi, bọn ta về đi thôi!

Đây lại nói đến bọn Phúc Nghiệp Trình lặng lẽ quay ngựa trở về, ai cũng mệt và buồn lắm. Về đến thành, Nguyễn Dụng rước vào doanh mở tiệc khoản đãi, thấy Phúc Nghiệp Trình lặng lẽ không nói thì cũng sợ không dám bày vẽ mời mọc gì nhiều. Tỉnh mơ hôm sau, Phúc Nghiệp Trình đã gọi phó Tướng dậy, bảo rằng:

- Việc đuổi bắt bọn Điền Bạc không xong rồi, Điền Bạc quả là tay gian hùng đáng sợ thật! Bây giờ, không biết y về đến Phong Châu sẽ gỡ những trò gì ra nữa đây? Sứ quân có dặn: Đuổi xong bọn Điền Bạc, một mặt cho giải y về Tam Đái, một mặt phải ra Đông ải giúp tướng Lâm Huy Chung sửa sang lại việc tuần

phòng, e rằng Phong Châu lén lút hành động, hoặc có thể giao kết với Cổ Loa đánh úp ta chăng. Vậy phải cho lệnh quân sửa soạn lên đường ngay mới được.

Phó tướng tuân lệnh, truyền cho hai trăm thiết kỵ sửa soạn đợi lệnh xuất phát.

Phúc Nghiệp Trình lại cho quân đi mời tướng Trấn Thành đến bảo:

- Tận mắt ông đã thấy Diên Bạc ung dung mà đến, lại ung dung mà đi, bọn ta bất tài để y lừa mãi, tất có tội với Sứ quân. Nay tôi phải ra Đông ải xem xét việc quân, ông hãy giữ gìn thành quách cho cẩn mật, e rằng Phong Châu xua quân xâm phạm đất đai ta thì phiền đấy. Tôi về phục mệnh Sứ quân sẽ cố gỡ rắc rối cho ông...

Tướng Trấn Thành vừa sợ vừa mừng, hai ba phen cảm tạ mãi Phúc Nghiệp Trình, rồi truyền mở cửa Đông để quân của Phúc Nghiệp Trình kéo ra.

Sau, ra lệnh đóng chặt cửa thành, vét hào cho sâu, quân lau lại khí giới, ngày đêm canh gác không rời mắt về phía Bắc để phòng quân Phong Châu.

Thẩm Chu Bình mang mười hai dũng sĩ, suốt đêm băng rừng mà chạy, tảng sáng đã đi được vài dặm đường rừng, bây giờ hướng về phía mặt trời mọc tìm đến quan lộ mà đi. Nắng lên cao, đường ra biên ải đìu hiu, quanh quẽ, vừa ra khỏi rừng, sực thấy xa xa bụi mờ, vội truyền cả bọn dừng ngựa, lại vòng chân núi mà chạy, hết sức thận trọng không để lộ tung tích. Đi được một thời nữa, bụi mờ phía trước càng rõ, lại có tiếng vó ngựa rầm rập, loáng thoáng có cờ xí. Thẩm Chu Bình truyền mười hai dũng sĩ xuống ngựa, đem ngựa giấu kín vào hốc núi, rồi đi bộ lên núi rình xem quân nào đang trẩy trên quan lộ.

Trên cao, Thẩm Chu Bình nhìn rõ cánh quân trên quan lộ đông nghịt, đi đầu là cờ soái mang hiệu thành Cổ Loa thì trong lòng cả kinh. Họ Thẩm không hiểu binh Cổ Loa tiến về phía Tây như thế này là có ý xâm phạm Phong Châu hay Tam Đái. Họ Thẩm trong lòng bối rối lắm, nghĩ rằng: "Giả sử bây giờ có Diên Bạc thì yên lòng biết mấy!". Nhìn xuống phía dưới, quan lộ vòng vèo chạy giữa những khoảng rừng, ven núi, quân Cổ Loa đi không có vẻ gì là vội vàng cả.

Thẩm Chu Bình hoang mang, không biết nên trở lại cấp báo cho Phong Châu biết việc này, hay nên tiếp tục đường ra Đông ải. Trở lại Phong Châu, tất lỡ việc Diên Bạc ủy thác đi gặp Lâm Huy Chung, nhưng lại có lợi là kịp báo việc hệ trọng: "quân Cổ Loa Tây tiến". Thẩm Chu Bình chưa biết quyết định ra sao, lại thấy phía dưới quân Cổ Loa đi hết khúc đường thẳng, bắt đầu vào khoảng đường cong ven chân núi, dừng bước như có vẻ muốn hạ trại. Thẩm Chu Bình nghĩ rằng: "Quân Cổ Loa mà đóng ở đây, thì nếu tướng Phúc Nghiệp Trình có ra Đông ải thanh tra việc quân đúng như lời quân sư Diên Bạc bảo, tất thế nào cũng bị nghẽn lối, như thế là họ Phúc không liên lạc được với Lâm Huy Chung, ta cứ đợi ở đây, không lo mạn Đông nữa, chỉ chờ xem động tĩnh thế nào là có thể biết chắc được phải làm sao". Nghĩ xong Thẩm Chu Bình ra lệnh cho mười hai dũng sĩ nghỉ chân, đem lương khô ra ăn, lặng lẽ đợi xem sự thế.

Bên dưới, quả nhiên quân Cổ Loa cũng dừng ngựa nghỉ chân, nhưng không đóng trại, rõ ràng là quân triều đình không ở lại chỗ này lâu.

Tới gần giữa trưa, mặt trời sắp đứng bóng, sức phía Tây có lớp bụi vẫn ở mãi xa xa. Thẩm Chu Bình đứng trên cao xem xét trong lòng bỗng hồi hộp lắm. Đây đúng là cánh quân của tướng Tam Đái Phúc Nghiệp Trình đang rong ruổi theo quan lộ ra Đông ải. Nếu không có gì ngăn trở, thì cánh quân của tướng Phúc đi chậm hơn bọn Thẩm Chu Bình quá nửa ngày trời, nhưng chắc đến khoảng đường này thế nào cũng có thịnh sự xảy ra.

Thẩm Chu Bình truyền lệnh mười hai dũng sĩ chuẩn bị đợi xem hai cánh quân giáp chiến ra sao, rồi sẽ lên đường gấp.

Bóng mặt trời bắt đầu ngả về Tây, thì toán tiên quân của Tam Đái đã nhận ra trước mặt có địch đóng quân, liền cũng dựa vào ven núi giàn thành thế trận. Phía Cổ Loa, người ngựa rục rịch, đầu đầy sẵn sàng cả. Chiến địa im lặng, đôi bên dò xét lẫn nhau. Trên cao, Thẩm Chu Bình cùng mười hai dũng sĩ hồi hộp theo dõi đôi bên, loáng thoáng thấy bóng quân tế tác của Cổ Loa lẫn Tam Đái lẫn theo rừng, men theo núi đi dò xét địch tình.

Thẩm Chu Bình thấy phía Tam Đái quân ít hơn Cổ Loa nhiều lắm, nếu giáp chiến tất không thể thủ thắng được, nhưng có cái may là Cổ Loa không biết địch nhiều ít ra sao, tướng nào cầm quân, nên cũng không dám sơ xuất thúc quân nhập chiến. Đôi bên cầm cự nhau đến gần xế chiều vẫn không bên nào dám tiên quân.

Thẩm Chu Bình nghĩ: “Nếu cứ ở đây đợi hai bên đánh nhau mà xem thì chẳng được ích gì. Chi bằng vượt đường núi ra phía sau cánh quân Cổ Loa, gấp rút ra Đông ải gặp Lâm Huy Chung là hơn. Đằng sau, đã có quân Cổ Loa chặn hộ đường tiến của tướng Phúc, phía trước mặt quân Cổ Loa lại có quân của tướng Phúc cản, thế là cả hai đạo quân đều giúp ích cho mình, phải gấp rút mà đi mới được”.

Nghĩ rồi, Thẩm Chu Bình liền bảo mười hai dũng sĩ thật thận trọng đi lấy ngựa, dắt theo đường núi đi vòng sang phía bên kia, sau mới xuống núi đi men theo quan lộ. Cả bọn chạy đến xẩm tối, lâu lâu quay đầu nhìn lại phía sau, vẫn không thấy có bụi vẫn lên cao, rõ ràng là hai đội quân Cổ Loa Tam Đái vẫn chưa giao chiến, liền phấn khởi giục ngựa đi gấp.

Nửa đêm hôm ấy tới được Đông doanh. Quân vào báo, tướng Lâm Huy Chung ngạc nhiên lắm, nghĩ rằng: “Tại sao nửa đêm lại có người lạ đến tìm ta thế này?”. Liền truyền đưa khách lạ vào Doanh.

Lâm Huy Chung là hổ tướng nơi chiến trường, nhưng lại là người nhu nhược, không có đầu óc suy nghĩ, hay để những tình cảm không đầu chi phối, vì thế có lần họ Lâm suýt mất mạng vì chuyện nơi chốn phòng the. Nay nghe quân báo có khách lạ nửa đêm đến xin gặp, không biết suy nghĩ gì cả, cho mời vào ngay.

Thẩm Chu Bình để mười hai dũng sĩ ở ngoài, một mình theo quân hầu vào hồ tướng. Vừa gặp Lâm Huy Chung, Thẩm Chu Bình vòng tay vái dài nói:

- Hạ tướng từ xa gấp rút tới đây, mình bận áo giáp không hành trọng lễ được, dám mong Đại tướng miễn thứ.

Lâm Huy Chung càng ngạc nhiên, tại sao lại là một tướng ở xa tới, tướng này vóc dáng hiên ngang, mặt đẹp rần rôi, rõ ràng không phải là tướng dưới trướng Sứ quân Nguyễn Thái Bình rồi. Lâm Huy Chung liền đáp:

- Không dám, không dám! Tướng quân từ đâu lại? Có việc gì hệ trọng nửa đêm đến chỉ bảo cho tôi đây?

Thẩm Chu Bình không vội nói, thò tay vào bọc lấy ra con dao lưỡi bạc chuỗi sừng tê, đưa ra hỏi Lâm Huy Chung:

- Dám bắm Đại tướng, ngài có biết vật này là gì, của ai không?

Lâm Huy Chung đỡ lấy con dao xem xét, hiển nhiên đây là khí giới hộ thân của chủ mình, liền bảo:

- Đây là cây Hàng Yêu Dao của Sứ quân Nguyễn Thái Bình chủ tôi. Tại sao tướng quân lại có thế này?

Thẩm Chu Bình nghiêm trang chưa vội đáp, lấy thêm tượng ấn đất nung ra đưa nốt cho Lâm Huy Chung, rồi lại hỏi:

- Dám bắm Đại tướng, Ngài có biết vật này là gì, của ai không?

Lâm Huy Chung đỡ lấy tượng ấn, miệng nói ngay:

- Đây là Soái ấn của Thủy Thượng Giao Long của Trấn Giang Tướng Cao Duy Hưng đây mà, lạ thật, lạ thật! Thế là thế nào?

Lúc ấy, Thẩm Chu Bình mới ung dung đáp:

- Tôi phải vượt đường xa, ngày đêm không nghỉ để đến được đây, cũng chỉ vì hai vật nghiêm trọng này đây!

Lâm Huy Chung ngắt lời:

- Tướng quân nói mau đi! Có việc gì hệ trọng thế?

- Đại tướng xin khoan khoan, tiểu tướng xin thuật rõ mọi việc. Mới đây, Sứ quân Phong Châu sai Sứ giả xuống Tam Đài dự hội trên sông, lại cầu hòa để hai Sứ làm thế giằng co chống đỡ cho nhau. Sứ quân Nguyễn Thái Bình, là người đa nghi, lại bị bọn xiêm ninh vây bọc chung quanh, đến nỗi ghét hận tài, dõ kị người thành tâm thiện chí, đòi Sứ quán Phong Châu phải giúp tay bắt giết tướng Trấn Giang vì Sứ quán Nguyễn Thái Bình nghe nhiều tin xúc xiểm bảo là tướng Trấn Giang có ý làm phản để lâu tất có biến. Sứ quán Phong Châu khuyên can thế nào Sứ quán Tam Đài cũng không nghe, bắt nổi lửa ở Ba Hạc làm hiệu rồi hai Sứ hiệp lực bắt giết tướng Trấn Giang, sau mới nói đến việc liên kết chống đỡ bên ngoài...

Lâm Huy Chung bật thốt:

- À, ra thế! Thảo nào đêm hôm nọ ta thấy lửa cháy ở phía này lớn quá không hiểu là có việc gì!

Thẩm Chu Bình kể tiếp:

- Trong hội, Sứ quân Nguyễn Thái Bình cùng các tướng, mưu sĩ, quyết định diệt nốt “Tướng Cọp Trắng”, tôi không được biết tướng Cọp Trắng là ai, nhưng trong hàng các tướng Tam Đái không ai dám lĩnh mệnh đi giết tướng Cọp Trắng, sau Sứ quân Nguyễn Thái Bình nói rằng: “Nếu Phong Châu quả thật lòng muốn cùng Tam Đái lập thế liên minh mới, thì phải giúp thanh toán tướng Trấn Giang, giết cho kỳ được tướng Cọp Trắng, có thế Sứ quân mới yên lòng chấn chỉnh bên trong, chống đỡ bên ngoài”. Rồi Sứ quân Thái Bình giao cho Phong Châu việc giết tướng Cọp Trắng, Sứ quân Phong Châu phải nhận lời, nhưng tiếc người hiền tài không muốn xuống tay, đã giúp tướng Trấn Giang tạm lánh xuống phía Nam với Sứ quân Kiều Thuận, tướng Trấn Giang lúc chạy trốn có giao cho Sứ giả Phong Châu ấn để làm tin mai sau, và cũng để dịp này trình lên Đại tướng làm bằng.

Bạch Hồ Tướng Biên Trấn Lâm Huy Chung ngồi nghe Thẩm Chu Bình nói, trong lòng kinh mang xiết kể, mọi việc đều tin ngay là có thật, và lại bằng cứ còn sờ sờ trước mặt đây, làm sao không tin cho được!

Lâm Huy Chung thần thờ nói thêm:

- Thế còn cây Hàng Yêu Dao này của Sứ quân Nguyễn Thái Bình, để làm gì?

Thẩm Chu Bình đáp giọng thành thật:

- Sứ quân Thái Bình buộc Sứ quân Phong Châu phải giết tướng Cọp Trắng để chứng tỏ lòng thành thật với Sứ quân Tam Đái. Sứ quân Phong Châu đành phải nhận lời. Hai Sứ chọn trong hàng tướng Phong Châu, sai tôi đi hành thích tướng Cọp Trắng, lại đưa cho Hàng Yêu Dao để làm hiệu lệnh tùy nghi sử dụng, xong việc phải mang dao về phục mệnh. Sứ quân Phong Châu đã cứu tướng Trấn Giang, không nỡ để Tướng Biên Trấn bị mang họa, sai tôi ra Đông ải tìm Tướng quân trình rõ mọi việc.

Lâm Huy Chung càng nghe trong lòng càng khiếp hãi, không ngờ chủ mình lại đến như thế. Ngồi suy nghĩ băng khuâng hồi lâu, Lâm Huy Chung vụt đứng dậy, nói lớn:

- Nay tướng quân, Bạch Hồ Tướng Biên Trấn Lâm Huy Chung là ta đây, có phải tướng quân lĩnh mệnh thích khách ta thì hãy hành động đi!

Thẩm Chu Bình giả bộ giật mình kinh hãi, cũng vội đứng lên vòng tay đáp:

- Thật tội đáng chết, đáng chết! Tiểu tướng không biết Ngài là Bạch Hồ Tướng Biên Trấn, dám trực ngôn làm bận tai Ngài...

Lâm Huy Chung cười buồn.

- Tôi biết chủ tôi không phải là minh vương đáng để người đời phò tá. Nhưng từ trước đến giờ chưa bao giờ chủ tôi lại có quyết định như ngày hôm nay. Trước có một đôi lần không bằng lòng tôi về việc quân, nhưng không đến nỗi ghét bỏ. Chỉ vì sau này bị bọn nhà chùa xúi giục mới ra nông nỗi. Có lần, tướng Trấn Giang than thở với tôi, có ý muốn bỏ đi nhưng chưa nỡ, nay được Sứ quân Phong Châu giúp đường chi nẻo cho biết chỗ mà tạm lánh thân, lại đến lượt tôi cũng chung số phận, thật đáng buồn, đáng buồn!

Nói rồi, Lâm Huy Chung lại ngồi xuống, về mặt thần thờ không biết suy nghĩ những gì. Giây lâu ngừng lên hỏi Thẩm Chu Bình:

- Tôi thật vô tâm, chưa được biết Tướng quân ở với Phong Châu như thế nào?

Thẩm Chu Bình kính cẩn đáp:

- Tiểu tướng giữ chức nhỏ Truy Phong Tướng, cầm cờ lệnh ở tiền quân Phong Châu tên gọi Thẩm Chu Bình, vừa rồi được theo hầu Sứ giả Diễm Bạc xuống Tam Đái dự hội...

- Mọi việc Tướng quân đều biết rõ cả, lại lĩnh mệnh Phong Châu tới gặp tôi cho hay mọi sự. Bây giờ tôi thật hoang mang chưa biết phải tính sao. Lúc lên đường tới đây, Tướng quân có nghe Sứ quán Phong Châu dặn bảo thế nào không?

Thẩm Chu Bình trong lòng láy lăm lạ, nghĩ rằng: "Diễm Bạc có dặn: Tướng Lâm Huy Chung là kẻ nhu nhược không có ý kiến, không lẽ y lại nhu nhược đến thế này sao?!". Nghĩ rồi, bịa ra mà đáp:

- Dạ có, Sứ quán chủ tôi có dặn rằng: bẩm trình với Đại Tướng Biên Trấn biết rõ mọi việc, cũng xin nhắc lại lời hẹn của Tướng Trấn Giang để mong Đại Tướng nên mau mau lánh chỗ hiểm độc, bảo toàn lấy tính mạng dành giúp đời trong mai sau...

Lâm Huy Chung lại thở dài, giây lâu hỏi nữa:

- Bây giờ làm sao đây! Thật ra ta chưa biết phải làm sao! Tướng quân có thể giúp ý kiến cho ta được không?

Thẩm Chu Bình bỗng nhiên trở thành mưu sĩ thuyết khách, vừa e ngại lại vừa tức cười, giả vờ cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi ngừng lên nói rằng:

- Dọc đường ra Đông ai, tiểu tướng đã gặp hai cánh quân Tam Đái Cổ Loa kết hợp với nhau. Hai cánh quân bàn gì thì chưa biết, nhưng xem tình hình thì có lẽ Tam Đái ngầm hẹn với Cổ Loa giúp sức đánh úp Tướng Biên Trấn đấy. Sau, tôi lại thấy quân Cổ Loa rục rịch sắp lên đường, nên phải gấp rút tới đây gặp Tướng quân...

Lâm Huy Chung càng ngạc nhiên hơn nữa:

- Lạ thật! Lại có việc như vậy sao?

Thẩm Chu Bình được đà nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng: nếu Đại tướng có quyết định, thì phải quyết định ngay mới được. Để chậm e sinh biến. Chắc Tam Đái tin rằng thích khách của Phong Châu đã ra Đông ải, vả lại cũng biết tôi được chọn đi, nay lại có quân Cổ Loa giúp nữa, thì thế nào việc hành thích Tướng Biên Trấn cũng xong, cho nên mới kéo quân tới đây đây.

Lâm Huy Chung quả quyết:

- Như vậy thì một là ta đương cự, hai là ta bỏ đi cho xong!

Thẩm Chu Bình bàn:

- Nếu đương cự, hiển nhiên Tướng quân mang tiếng làm phản, mà bó tay chịu giết cùng mang tiếng người đời chê cười là không dũng lược. Chỉ có cách bỏ mà đi là hơn cả, bảo toàn được tính mệnh, lại giữ được tinh thần đấy.

Lâm Huy Chung khen:

- Hay! Vậy ta quyết định bỏ đi. Tướng quân giúp ta được gì nào?

- Xin nghe lệnh Đại tướng!

- Lúc ra Biên Trấn, ta biết khó có ngày trở lại, nên đem theo vợ con. Bây giờ bỏ đi cũng tiện cả. Tướng quân từ Phong Châu tới đây, biết rõ đường đất, lại biết nơi nào có hai cánh quân mà tránh. Vậy ta nhờ tướng quân làm hướng đạo đưa ta về Phong Châu có được không?

Thẩm Chu Bình trong lòng cả mừng, sứ mạng Điền Bạc giao cho như thế là xong rồi, liền đáp:

- Tiểu tướng lúc nào cũng xin đợi lệnh Ngài sai bảo. Chỉ xin được khuyên một lời là: Ngài phải gấp rút lên đường ngay mới được, chậm trễ e mang hận về sau. Vả lại, việc ra đi này cần phải kín đáo, đừng để lộ ra ngoài e xảy ra tai biến lớn.

Lâm Huy Chung đáp:

- Phải lắm, ta nên đi ngay!

Nói xong, trao trả Thẩm Chu Bình cây Hàng Yêu Dao và soái ấn đất nung của Cao Duy Hưng, lại gọi quân hầu dâng trà đãi khách, đoạn cáo lỗi vào hậu doanh sửa soạn mọi việc.

Phương Đông vừa rạng đỏ, bọn Lâm Huy Chung, Thẩm Chu Bình cùng gia quyến họ Lâm đông khoảng ba bốn chục người, cùng với đám tùy tùng tin cẩn mở cửa hậu doanh, quay lưng lại phía mặt trời sắp lên gấp rút khởi hành. Dọc đường, Thẩm Chu Bình khéo léo đưa cả bọn tránh khoảng có thể gặp hai cánh quân, đám người trèo núi mà đi, quả nhiên đã thấy bên dưới ven núi cánh quân Cổ Loa đang hướng về Đông Nam, xem ra có vẻ muốn bao vây phía Nam doanh trấn của Tướng Lâm Huy Chung ở phía Bắc Hương Cảnh! Vượt núi đi được hồi lâu, lại thấy đạo quân của tướng Phúc Nghiệp Trình chậm chậm tiến trên quan lộ, hướng ra Đông ải, Lâm Huy Chung nghiêng rặng:

- Đúng là Thái Bình muốn giết ta, hận này có lúc sẽ phải trả sạch mới xong!

Đoạn quay sang vái tạ Thẩm Chu Bình về ơn lặn lội xa xôi đến cứu mạng!

Lúc ấy, trời đã xế chiều, tức là cả bọn chạy trốn được gần một ngày đường rồi...

Trưa hôm sau, cánh quân của Phúc Nghiệp Trình mới tới được Đông ải. Nhìn lên doanh trại, thấy cửa lớn đóng chặt, quân canh nghiêm mật, gọi không thấy mở cửa nhưng quân trên ải lại quát đòi lui ra xa, nếu không sẽ xạ tiễn. Phúc Nghiệp Trình lấy làm lạ, tưởng rằng tướng Biên Trấn Lâm Huy Chung làm phản chăng, liền cho quân của Tam Đái ra xem xét việc quân, và tướng Phúc Nghiệp Trình đã tự thân đến ải. Mãi sau, trên ải mới thấy xuất hiện Phó Tướng Nguyễn Đình Tường lên xem xét, khi biết đích là quân Tam Đái liền nổi hiệu ra lệnh mở cửa doanh đón vào.

Phúc Nghiệp Trình vừa vào trong doanh đã vội hỏi:

- Phó tướng, có việc gì mà ta xem ải doanh có vẻ khác thường thế?

Phó tướng Nguyễn Đình Tường đáp:

- Thưa Đại tướng, không hiểu Đại tướng Biên Trấn cùng gia quyến bỏ đi đâu mất từ hơn một ngày nay rồi! Tiểu Tướng không biết phải làm sao đành hãy ra lệnh đóng cửa ải, rồi cấp báo về Chúa công rõ.

Phúc Nghiệp Trình giật mình:

- Tướng Lâm Huy Chung bỏ đi rồi ư? Trước khi tướng Biên Trấn đi, có người lạ nào tới đây không?

- Chiều hôm trước, có người lạ đến đây.

Phúc Nghiệp Trình càng kinh hãi, lẩm bẩm:

- Không khéo lại bị kế Diên Bạc mất!

Rồi hỏi:

- Người lạ ăn vận theo mưu sĩ phải không?

- Không phải, y là một võ tướng.

- Võ tướng! Có phải y cao lớn, dáng dấp hiên ngang, mặc áo giáp sợi bạc kết, lưng giắt kiếm dài không?

- Bẩm đúng ạ!

- Thế thì y là Thẩm Chu Bình của Phong Châu rồi! Ta lại trúng kế Diên Bạc nữa rồi!

Vào sảnh đường, Phúc Nghiệp Trình lặng ngời suy nghĩ, nhất định đây là Diên Bạc xếp đặt cả, sai Thẩm Chu Bình ra dụ hàng Lâm Huy Chung. Chỉ hận một điều là dọc đường bị quân Cổ Loa không đầu án ngữ mất cả gần ngày trời, thành ra tới được Đông ải thì chậm quá mất rồi!

Phúc Nghiệp Trình bảo Phó tướng Nguyễn Đình Tường:



- Bây giờ việc hồng cả mất rồi. Dọc đường từ Trấn thành tới đây, ta gặp một đạo quân Cổ Loa không biết mưu định việc gì, sau cánh quân ấy bỏ quan lộ đi về hướng Đông Nam. Có thể Phong Châu liên kết với Cổ Loa đánh úp ta. Vậy người phải cấp báo về Chúa công, còn ta phải ở lại đây để giúp Tướng quân giữ ải, đợi xem tình thế ra sao.

Nói xong, Phúc Nghiệp Trình truyền Phó tướng Trần Trung Đạo đem năm mươi thiết kỵ, ngay sáng hôm ấy gấp rút trở về Tam Đái bẩm trình mọi việc lên Sứ quân Thái Bình rõ.

Sứ quân Nguyễn Khoan được tin cấp báo đây đủ về cả hai việc: bắt không được Điền Bạc, lại còn bị Điền Bạc sai người ra dụ hàng khiến Tướng Biên Trấn Lâm Huy Chung bỏ trốn mất rồi, thì giận lắm. Sứ quân truyền nổi cổng khai hội, bàn bạc mọi việc chuẩn bị ra quân, quyết đánh Phong Châu để rửa hận.

Thế là, Sứ quân truyền lập kho, dồn lương tích thảo, sai người mua thêm ngựa, cho gọi loa bắt lính, dựng hàng trăm bể lò rèn ngày đêm rèn gươm, đúc mã tấu. Lại cho người đi rao khắp chợ cùng quê rằng: dân chúng phải thắt lưng buộc bụng, không được xa phí, để dành lương thực, sẵn sàng hi sinh đến cả tính mạng để Sứ quân phạt Bắc, quyết phen này lập nên nghiệp lớn, mang lại hạnh phúc cho trăm dân!

Thế là, cuối thu Kỷ Dậu, trời âm đạm còn âm đạm hơn nữa, tình cảnh trăm dân thật khốn khổ, loạn ly đã bốn năm nay, triều đình dường như không còn nhòm ngó đến con dân, các Sứ quân mặc sức tung hoành, giặc cướp nương theo rừng rậm núi cao hoành hành không còn kiêng nể ai nữa, nay lại phải góp lương góp sức để Sứ quân tranh hùng với thiên hạ, thì tình cảnh không còn biết kể sao cho hết được sự khổ ai nữa. Bọn xiêm nịnh cũng được thời ra tài nịnh bợ Sứ quân, lấy lòng bề trên để được mặc sức bóp cổ hút máu của dân làm cho trăm dân đã xơ xác càng xơ xác hơn nữa. Tình cảnh trăm dân Tam Đái, cũng là tình cảnh trăm dân ở khắp mọi nơi.

Lệnh xuất quân truyền ra, dinh suất phải kê khai thật rõ ràng, bao nhiêu trai tráng trong vùng đều phải đăng lính, không còn ai lo việc cày cấy, nhà nhà chỉ còn đàn bà trẻ con ngày đêm tựa cửa lo âu, cảnh bắt lính thật bi đát.

Trời chớm vào Đông, rét căm căm thấu đến tận xương tủy. Một sáng, chuông chùa Yên Lạc rền vang khác thường, mọi người ngơ ngác không hiểu tại sao chuông chùa lại khua như thế. Từ đầu Hạ vừa rồi, chùa Yên Lạc đóng cửa không đón khách, chiều chiều chỉ nghe tiếng chuông thu không buồn vô kể, tăng chúng dường như không ai ra khỏi chùa nữa, nay có hồi chuông lạ như vậy ai cũng lấy làm kì lạ. Sức cửa chùa mở rộng, một đoàn tăng chúng lạng lạng đi ra, đi đầu là Không Trí Thiền Sư bận chiếc áo cà sa rách bươm, theo sau là đám sư đồ cấp bậc, ai cũng áo quần tơi tả, mặt mày hốc hác, nghiêm trang theo gót Thiền Sư mà đi.

Đoàn tăng chúng diển qua khắp nơi, đi tới đâu là dân chúng theo ngó tới đó, lại có người quý xuống bên đường khóc nức nở, có kẻ thì thăm thiết kêu gào Thiên Sư mau mau ra tay cứu nạn can qua, tan nát gia đình, Thiên Sư chỉ cúi đầu nghe, tăng chúng ai cũng sầu thảm như đang đi giữa địa ngục. Đám người càng đi, dân chúng theo sau càng đông, toàn là đàn bà, ông già và trẻ con. Cuối cùng, Thiên Sư dẫn bọn tăng chúng lần bước tới cổng phủ Sứ quân, rồi cả đám đứng lại cúi đầu lâm râm đọc kinh nhà Phật.

Quân vào trình Sứ quân, Nguyễn Khoan vội vã truyền mở cổng phủ đường đích thân ra đón bọn tăng chúng vào.

Vào tới sảnh đường, tăng chúng nhất định không ngồi, Thiên Sư Không Trí chỉ nói:

- Bọn tu hành chúng tôi đứng ngoài thế sự, nhưng lại ở giữa thế sự, nay ngài động binh phạt Bắc, làm cho trăm dân đã điều đứng phải điều đứng thêm, nên đành phải ra khỏi chùa để ngài được tận mắt thấy tình cảnh con dân, hãy mau mau bỏ việc binh đao, tìm cách giao hảo với nơi khác, cố gắng đem lại cơm áo cho con dân, có thể mới mong còn đứng vững được. Nếu chỉ nghe phùng xiêm nịnh, kẻ ngu đần, hăm hở đi đánh nhau để hả cái giận của mình, mà không biết tự xét lỗi mình, thì khác nào lửa đã cháy lại chất thêm củi, ruột đã đứt lại còn bóp nát tim. Nay Sứ quân ra binh phạt Bắc, làm cho xứ sở bị trống trải, tháng hoạc có giặc ngoài xâm phạm tới thì liệu có tránh được cái họa diệt vong không? Khắp nơi các Sứ quân đều rục rịch động binh cả, liệu trăm dân còn có chỗ nào yên ổn mà sống được không! Sứ quân nên nghĩ lại đừng vì nóng giận nhất thời bỏ mất cái thể yên ổn lâu dài của mình!

Thiên Sư nói xong, tăng chúng lại cất cao giọng tụng kinh, tiếng nghe như sóng biển rộng cuốn vào hang vực thật hùng hồn, thật thê lương, thật bi thiết. Sứ quân ngần người chưa biết nói sao, thì Thiên Sư đã trở gót, dẫn đám tăng chúng trở ra, cả bọn lại về chùa đóng chặt cửa, như chưa bao giờ biết đến việc thế gian, chiều chiều tiếng chuông thu không lại vẳng lên khoan thai buồn bã.

Đám tăng lữ ra rồi, Sứ quân bàng hoàng như người vừa sự tỉnh biết mình phạm tội lớn, chưa biết quyết định sao thì bỗng có quân vào cấp báo việc tối quan trọng...

Chưa biết sắp có việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ mười

Nguyễn Khoan nhận tin dữ,  
xuất quân phạt Bắc cuối mùa Đông  
Điền Bạc ra kế lạ,  
sai người tay cứng xuống phương Nam

Quân vào bả:

- Bẩm Chúa công, Trấn trưởng quan Tế Tác sứ xin vào khẩn trình việc cơ mật.

Nguyễn Khoan truyền cho vào ngay. Sứ quân Nguyễn Khoan có đặt ra chức quan coi việc tế tác, đặt đạo thám ở khắp biên lãnh thổ, ngày đêm thâu lượm tin tức các vùng lân cận.

Tế Tác Sứ vào bả:

- Bẩm Chúa công, quân tế tác của ta từ phương Đông về cho hay: Cổ Loa động binh, chưa biết sẽ tiến đánh nơi nào. Nhưng quân Cổ Loa đã có lần xâm phạm vùng dọc biên giới Tam Đái Phong Châu, đã gặp quân thiết kỵ của Đại tướng Phúc Nghiệp Trình, sau quân Cổ Loa theo ngã Đông Nam kéo đi, chưa biết Cổ Loa với Phong Châu có liên lạc gì với nhau hay không? Quân tế tác của ta ở mặt Nam cũng cấp báo: Trấn Giang Tương quả thật về với Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm, hiện giờ Đường Lâm có nhiều động thái xem ra đáng ngờ lắm. Ở mặt Bắc, thì xem ra chênh mảng, từ khi Điền Bạc được Tướng Đặng Nhất Hùng đón thì về thẳng Phong Châu, biên giới canh phòng không có gì cần trọng, cũng không thấy có rục rịch động binh gì hết. Còn phía Tây Nam, hai Sứ Đỗ Cảnh Thạc với Nguyễn Siêu cũng không động tĩnh gì. Tình hình như vậy phải bả lên Chúa công định liệu.

Nguyễn Khoan ngồi suy nghĩ giây lát, đoạn truyền cho Tế Tác sứ lui ra, rồi truyền lệnh giống cổng triệu tập các mưu sĩ, võ tướng.

Nguyễn Khoan bả:

- Kể từ khi Điền Bạc xuống Tam Đái, dùng kế ly gián nội bộ ta, lại làm hại của ta mất hai đại tướng, rồi lại có những hành động như liên kết với Cổ Loa, xúi

giục phương Nam động binh nghênh ngang không cần phòng bị mặt Tây, chẳng đón đỡ mặt Bắc, rõ ràng là Phong Châu mưu đồ việc binh. Tế Tác Sứ vừa về trình báo mọi việc, các người có ý kiến gì không?

Hàn Đồng đứng lên bẩm:

- Bẩm Chúa công, quả thật mới đây ta bị những bất lợi to quá, nay lại có việc khắp bốn chung quanh muốn rục rịch động binh. Tướng sĩ của ta, đủ để bảo vệ bờ cõi, mưu sĩ của ta cũng đủ tài cung ứng cho việc cần. Chỉ lo một điều là phải làm sao để yên được lòng dân, đoán chắc được là “việc quân không làm cho dân đói khổ”, có như thế khi ra quân ta mới không lo họa xảy ra trong nhà mình được.

Nguyễn Khoan hỏi lại:

- Như vậy, thì các vị bảo ta phải làm sao?

Hàn Đồng lại đáp:

- Chúa công thử cho mời Tịnh Nhật Đại Tăng hỏi ý kiến xem sao. Các vị tu hành thường “tâm định, thần an”, chắc là có nhiều ý kiến tốt!

Nguyễn Khoan cho là phải, liền cho mời Tịnh Nhật Đại Tăng ngay.

Vào hội, Tịnh Nhật Đại Tăng bàn:

- Nếu Chúa công không lo việc binh, thì chẳng khác gì tự mở cửa để cho các Sứ chung quanh vào nhà mà chém giết mình. Ở phía Bắc, Phong Châu chắc đã liên kết với Cổ Loa, phía Tây không động tĩnh, tức là đã mua chuộc được Kiều Thuận, phía Nam có cái họa Cao Duy Hưng về hàng Ngô Nhật Khánh, phía Đông ta còn lại tất cả các Sứ quân khác lắm le muốn chiếm đất. Tất cả, chỉ vì Phong Châu mà có chuyện, tội này là về cả phía Phong Châu. Để binh Bắc phạt là điều phải làm, để bên ngoài vững được thế với các Sứ khác, trong chốn chinh được nhân tâm, bảo vệ được thế lâu dài của mình...

Nguyễn Khoan ngắt lời:

- Thế còn việc chúng tăng vừa mới kéo nhau lũ lượt đến đây, bảo ta phải bỏ chiến tranh, là thế nào?

Tịnh Nhật Đại Tăng cười nhạt:

- Bọn chủ bại ấy, có bao giờ chịu thực sự đứng vào cuộc chiến đấu chưa? Giả sử, ta có nín làm lành với chung quanh, nhưng chung quanh vẫn không để cho ta yên, thì phải làm thế nào? Vừa rồi ra với Phong Châu có thù oán gì, mà Điền Bạc tới đây phá hoại nội bộ ta, Phong Châu liên kết với các nơi chực cướp đất của ta, như vậy hỏi phải bỏ binh vụ để cầu an thế nào được? Nếu như chùa Yên Lạc có thể tụng kinh mà đem lại an bình no ấm cho mọi người, tại sao không tụng thêm kinh, mở thêm lễ để bình an càng vững, no ấm càng hơn nữa xem sao, mà lại kéo nhau đi làm cho nhân tâm xao xuyến, xúi bẩy người thành tâm thiện chí chịu bó tay chờ chết như vậy?!

Các Tướng nghe Tịnh Nhật Đại Tăng bàn một hồi thấy đều vừa lòng đẹp ý, xúm nhau lại khuyên Nguyễn Khoan hãy động binh Bắc phạt. Nguyễn Khoan trong lòng như có lò lửa, mối thù Phong Châu xem ra không còn cách gì có thể trì kéo được nữa, liền quyết định ra quân

Sứ quân Nguyễn Khoan hỏi Hàn Đồng:

- Mưu sĩ của ta, định kế tiến binh như thế nào?

Hàn Đồng thưa:

- Việc xuất trận, phải nhờ các Tướng, còn việc lớn chung, trước cần phải định xong mọi danh vị, sau mới có thể hành động được!

Nguyễn Khoan đẹp lòng, bảo:

- Phải lắm, trước hãy xếp đặt nhân sự, sau mới hoạch định kế hoạch cho đúng với phận sự mỗi người, thế là phải!

Nguyễn Khoan cử tướng Phúc Nghiệp Trình làm Tiên quân Đại tướng, thống lĩnh ba nghìn thiết kỵ phạt Bắc. Lại cử Nguyễn Thành Ý giữ chức Tà tướng, Phạm Hồng Dương giữ Hữu Tướng, Đinh Cao Lãm lo quân lương, Phạm Cự Sơn hậu quân tiếp ứng, trung quân thì do Nguyễn Khoan đích thân ngồi ở Soái tướng, bên cạnh có đám mưu sĩ Hàn Đồng, Tịnh Nhật. Lại truyền cho quân mang lệnh hóa tốc ra Đông ải triệu hồi tướng Phúc Nghiệp Trình, đồng thời cử Phó tướng Nguyễn Đình Tường được lên thay cho tướng Lâm Huy Chung trấn Đông ải.

Nguyễn Khoan nghe lời các quân sư mưu sĩ, truyền cho quan quân lương Đinh Cao Lãm gấp rút định lại kế hoạch thu lương tích trữ, lập kho ở hậu cứ, làm kế lâu dài cho chuyển xuất chinh phạt Bắc.

Hàn Đồng lại xui lập sở lão đình, bắt những người từ bốn mươi đến năm mươi lăm tuổi tuy không phải xung quân ngũ ra trận, nhưng phải giữ việc canh tác cấy cày, cung ứng quân vụ, hoặc theo quân ra trận nhưng giúp việc bắc cầu, đắp đường để giữ sức quân khỏi mệt. Tình cảnh Tam Đái thật bi đát, nhà nhà bây giờ chỉ còn trẻ thơ với phụ nữ, lương thực sạch trơn, áo mặc không đủ che kín thân làm sao chống được cái lạnh xé da nứt thịt! Việc quân như thế là đã thấy bất lợi, thế mà Nguyễn Khoan vẫn chẳng thấy; chỉ thấy, chiều chiều chuông chùa Yên Lạc buồn thê thiết, như gõ nhịp cho những lời than thở u uất của những người còn được ở lại nhà!

Quân lên đường cộng được bốn nghìn, thêm hai trăm thuyền chiến do Phó tướng cũ của Cao Duy Hưng là Đoàn Bích Dụng lên thay chỉ huy, thủy bộ từ từ tiến lên, rồi thủy quân đóng lại ven sông lên đến Bạch Hạc làm thế yểm trợ phòng vệ phía Tây Nam.

Nguyễn Khoan kéo đại quân đi, chỉ để lại nhà gần một nghìn lính tân tuyển, tất cả trao vào tay Phòng Đường Tướng cai quản, thêm mưu sĩ Từ Duyên phụ tá. Cứ xem tình cảnh này thì quả thật Nguyễn Khoan bỏ trống nhà mình không

canh gác kéo quân đi đánh phương xa, thoảng hoặc có giặc từ ngoài đánh vào ắt khó mà trở tay kịp được.

Quân lên gần biên ải, thì Phong Châu được tể tác gấp rút báo về. Lập tức, Sứ quân Kiều Công Hãn thăng đường hội chúng tướng mưu sĩ nghị sự.

Sứ quân Tam Chế nói:

- Từ khi Sứ giả Điền Bạc của ta xuống Tam Đái, dùng ba tấc lưỡi phá được cái thế an bên của Tam Đái, thu phục được tướng Lâm Huy Chung, xua được tướng Cao Duy Hưng bỏ chạy, làm nội bộ Tam Đái tan nát, ta biết có ngày Tam Đái sẽ hưng binh đánh ta. Nay việc ấy đã tới, các mưu sĩ, các tướng, có ý kiến thế nào?

Trung Hòa Tướng Đặng Nhất Hùng đứng lên trước nhất bàn:

- Từ khi Điền Bạc đại nhân về đến cầu Tam Phong, tôi mới được biết mọi việc to tát, vẫn biết là thế nào cũng có ngày động binh, tôi vẫn đợi chờ, nay mới thấy có thật. Trước mặt Chúa công, ứng theo mưu kế thần diệu của Điền đại nhân, quả nhiên Tam Đái đem quân tới khiêu chiến ta, tôi đã có bàn với các Tướng, ai cũng nức lòng xuất trận, đây đúng là lúc tranh hùng dựng đại nghiệp hoàn tất kế hay của Điền đại nhân đấy!

Chúng tướng lao xao, ai nấy đều hăm hở, tướng như sắp sửa lên ngựa cầm gươm xung trận ngay được rồi. Sứ quân Tam Chế bảo:

- Hay lắm, các Tướng đều nức lòng đánh giặc, ta vui lòng lắm. Thế còn các mưu sĩ thì sao? Điền Bạc nghĩ thế nào? Ông ra kế phá Tam Đái, bây giờ việc lớn đến rồi ông có kế gì hay hơn trước nữa không?

Cả hội phì cười, hả hê. Điền Bạc cũng tủm tỉm cười, trịnh trọng đáp:

- Độ nọ hiền kế dâng Chúa công, bây giờ tôi cạn mắt cả kế rồi, vậy việc ra quân xin để các Tướng bàn với Chúa công!

Sứ quân Tam Chế cười ngất:

- Nếu ta bàn việc ra quân, ta chỉ bàn với Điền quân! Còn bàn việc đầu hàng, ta mới bàn với các Tướng!

Nghe Sứ quân nói, ai cũng ngơ ngác, lạ lùng, không hiểu ra sao cả!

Điền Bạc thưa:

- Tại hạ không dám nhận cái vinh dự ấy, chỉ xin được có cơ hội góp ý giúp Chúa công, cùng các Tướng hết lòng lo mọi việc là đủ.

Sứ quân nghe nói rất hài lòng, các Tướng vẫn ngơ ngơ không hiểu ra sao cả. Sứ quân hiểu ý, liền giảng:

- Việc ra quân là hệ trọng, nhiều việc lớn để làm ta e ngại, nhưng võ tướng thu bao giờ cũng nóng lòng ra trận, tung hoành cho thỏa chí. Nay bàn việc xuất quân với võ tướng, có khác nào lửa đã đốt lại ném thêm củi, làm sao còn thấy được những việc bí ẩn của lợi với hại được nữa! Như vậy, phải bàn với mưu sĩ, mới nghe

được hết những thâm trầm của phép dẫn hành thời thế chứ! Còn lúc ngã lòng, thua trận, lòng chỉ muốn hàng cho yên thân, thì phải bàn với đấng tướng để được khích lệ, lấy lại dũng cảm mà ra quân chống giặc, các tướng hiểu chưa?

Các tướng thở phào, ai cũng lấy làm hả dạ, kính phục Sứ quân lắm. Trung Hòa Tướng lại đứng lên thưa:

- Như vậy, bọn vô tướng chúng tôi xin được nghe cao kiến của Điền đại nhân, và đợi lệnh của Chúa công vậy!

Sứ quân cả cười:

- Hay lắm, vậy ta định đối phó thế nào đây Điền quân?

Điền Bạc ngồi như đã ngủ, hai mắt gần nhắm nghiền, giây lâu mới đáp:

- Binh thư có nói: “Tướng tài không có chiến công” nhưng xưa nay thiên hạ đã được mấy tướng tài mà không có chiến công?...

Trung Hòa Tướng nóng lòng vụt hỏi:

- Tại sao lại vô ý như thế? Đã là tướng tài, thì chiến công phải lấy lừng mới phải, xông pha trăm trận, chém trăm tướng địch, lấy trăm cửa thành, thì mới gọi được là tướng tài chứ?

Điền Bạc mỉm cười:

- Quả đúng như thế là tướng tài, nhưng tài ấy là cái tài bất đắc dĩ phải dùng đến ở hạ sách mà thôi. Còn thượng sách thì không phải là xông pha chiến trận, đoạt thành chém tướng, mà ở chỗ khác.

Sứ quân cũng lạ lùng, cố nén không được liền hỏi:

- Hay! Đánh giặc không cần cho tướng ra trận, đoạt thành không cần cho quân vây hãm! Cổ kim có việc lạ, bây giờ ta mới nghe nói! Điền quân giảng rõ ra xem nào!

Cả hội cùng chung ý tưởng với Sứ quân, ai cũng nóng lòng muốn nghe lời luận của Điền Bạc, thành thử nghe Sứ quân nói vậy cả Hội đều xôn xao tán thưởng, thúc giục Điền Bạc nói mau đi. Điền Bạc ung dung giảng:

- Việc vừa mới xảy ra, tại sao lại có thể chìm vào quên lãng mau thế được! Chúa công không nhớ hay sao?

Sứ quân nhú mày suy nghĩ. Việc gì mới xảy ra đâu, mà bảo là quên với nhớ? Cả Hội cũng không ai hiểu thế nào, đành ngồi im. Điền Bạc ung dung nói tiếp:

- Việc Chúa công sai tôi xuống Tam Đái, ta có cần phải ra quân đánh phá lần nào đâu, thế mà vẫn xưa được tướng Cao Duy Hưng bỏ chạy, thu phục được tướng Lâm Huy Chung, làm cho nội bộ Tam Đái tan nát. Như vậy chẳng phải là “không cần đến xuất quân cũng đạt được chiến thắng là gì”?

Cả Hội “À” một tiếng, Sứ quân cao giọng tán thưởng:

- Đúng! Hay lắm, thế mới gọi là chiến công lẫy lừng đấy! Thế bây giờ quân tướng dịch đến bên thành rồi, Điền quân định gây chiến công lẫy lừng như thế nào đây?

Cả Hội lại cười “ồ” có vẻ vừa tán thưởng câu nói của Sứ quân, vừa hỏi lòng vì đã được hiểu rõ thế nào là phép “không xuất trận mà đoạt được chiến công lớn”.

Điền Bạc ngồi thẳng dậy, mắt mở lớn, trịnh trọng đáp:

- Thưa Chúa công, đây mới là chiến công lớn đấy! Lần trước, chẳng qua mới chỉ là việc dụ tướng, li gián địch; lần này mới là việc cứu nước thoát cảnh binh đao, bảo toàn được lãnh thổ, cần giữ được chung quanh không xâm phạm đến bờ cõi của ta đây!

Cả hội im lặng, Sứ quân tỏ vẻ cực kì khẩn trương, hết sức chú ý lắng nghe mưu sĩ Điền Bạc nói về tình thế. Điền Bạc giảng tiếp:

- Nay Tam Đái đem quân đánh ta để rửa thù, việc ấy là tự nhiên. Nhưng đánh ta, là tự dẫn thân vào cõi chết, chết không ở phía ta đánh lại mà chết vì bỏ trống cả bờ cõi, khác nào xúi chung quanh mau mau xông vào nhà mình mà cướp phá! Trước khi ra quân, Tam Đái không tạo được thế liên kết với các Sứ quân chung quanh tức là không bảo toàn được thế yên ổn của mình, ngược lại, còn mời bên ngoài hãy dòm ngó vào. Thằng hoặc, ở phía Nam Sứ quân Ngô Nhật Khánh nghe lời tướng Cao Duy Hưng thừa cơ xuất quân đánh chiếm Tam Đái, thì liệu Nguyễn Khoan làm sao đối địch cho được. Ở mặt phía Đông, Đỗ Cảnh Thạc, Nguyễn Siêu, rồi Cổ Loa nữa nếu nhất tề ra quân, thì hỏi rằng một mảnh Tam Đái liệu được mấy nả mà không tan thành cát bụi? Đánh ta, chưa biết thế nào, tôi cho rằng: quân Nguyễn Khoan chưa ra đến biên ải thì các Sứ quân khác đã vào đến Tam Đái rồi cũng nên!

Cả Hội không một ai dám lên tiếng, tất cả lặng nghe lời Điền Bạc mà rung mình kinh sợ. Điền Bạc nói tiếp:

- Nếu Nguyễn Khoan chết một mình, ta cũng chẳng lo ngại gì, nhưng nếu Nguyễn Khoan chết liệu Phong Châu ta có được yên hay không, đấy mới là việc hệ trọng!

· Sứ quân Tam Chế giật mình:

- Điền quân nói phải, bây giờ ta mới sợ nghĩ ra mối nguy ấy. Bây giờ phải làm sao?

Điền Bạc đáp:

- Nếu Nguyễn Khoan không ra quân cái thế yên của ta còn được vững, mai hậu còn có cơ phát triển. Nếu Nguyễn Khoan chết, chẳng khác nào rào giậu che chung quanh nhà ta bị triệt hạ cả. Đạo nọ, ta phá Tam Đái là để làm cho Tam Đái phải nương vào ta mà được yên, tức là làm rào giậu cho ta được kín nhà mà ngủ yên, lo đại sự. Nay Nguyễn Khoan lâm nguy, ta phải cứu y, chứ không phải là ra quân để đương cự lại y!



Cả Hội lại “ồ” một tiếng. Các võ tướng có vẻ bứt rứt, không yên lòng, ai cũng chực lên tiếng. Sứ quân ra hiệu bảo dừng nói, rồi hỏi:

- Vậy Điền quân định hành động như thế nào?

- Tôi được biết: hồi Tướng quân Thấm Chu Bình ra Đông ải dụ tướng Lâm Huy Chung, dọc đường gặp quân Cổ Loa sắp hưng binh tiến xuống phương Nam, cho nên cho một đạo quân dò la tình hình mạn Tây Bắc, nếu mạn Tây Bắc lục đục tan nát, thế nào Cổ Loa cũng quay sang chinh phục. Tôi lại được biết: Sứ quân Ngô Nhật Khánh từ lâu vẫn có ý dòm ngó Tam Đái, để tìm đường thôn tính nốt ta, hầu có thể đương cự với Cổ Loa, chống giữ các Sứ quân ở mặt Đông Nam. Nay được tin Nguyễn Khoan ra quân, thế nào Ngô Nhật Khánh cũng thừa cơ hội để đánh úp y, như thế hỏi làm sao ta yên ổn cho được. Chỉ còn có cách là: bảo Nguyễn Khoan hãy mau mau hồi binh giữ nhà thì y mới thoát chết, mà ta mới yên được.

Sứ quân vụt hỏi:

- Chắc Điền quân lại linh mệnh đi bảo cho Nguyễn Khoan biết như vậy đấy chứ?

Cả Hội bật cười. Điền Bạc hai mắt lim dim:

- Nguyễn Khoan mà gặp tại hạ lần nữa, chắc thế nào y cũng nướng sống rồi chia thịt cho quân tướng của y ăn không còn mảnh xương nhỏ ấy chứ, làm sao bảo y được nữa!

Cả hội lại cười, rồi lặng lẽ, bây giờ cái khó khăn lớn nhất là làm sao bảo cho Nguyễn Khoan biết lẽ sống còn, để Nguyễn Khoan mau mau lui binh. Hội nghị bàn mãi không làm sao giải quyết được, cuối cùng Sứ quân ra hiệu im lặng, rồi nghiêm trang bảo:

- Điền quân ra mưu phá Tam Đái, việc xong rồi, chiến công quả là có lớn. Nay việc trầm trọng hơn thế nhiều, liệu Điền quân định kế như thế nào để lập đại chiến công đây?

Điền Bạc thưa:

- Việc đã đến như vậy, tại hạ thật không dám từ nan, nhưng biết chắc là lần này tại hạ không thể lên đường được nữa, thành thử còn bản khoản chưa biết nhờ ai để thi hành mưu kế đấy ạ.

Cả Hội nghị gay cấn. Sứ quân cũng gay cấn, như thế là Điền Bạc đã có dự liệu cả rồi, bây giờ chỉ cần có người đi thay Điền Bạc thi hành mưu kế là xong, nhưng ai mới có đủ tài như vậy?

Rút cục, hội nghị lại thành khẩn xin Điền Bạc cho nghe kế. Sứ quân bảo:

- Nếu Điền quân không đi được, thì danh tài Phong Châu ai là người có thể đảm đương được, thì một là tình nguyện ra đi, hai là để tùy ý Điền quân lựa chọn.

Diễn Bạc lại hỏi:

- Chúa công, các vị, như thế nào là người tài giỏi bây giờ có thể đảm đương công việc bảo Nguyễn Khoan lui binh được đây?

Sứ quân đáp:

- Phải như Diễn quân mới được!

Cả Hội lại cười về câu nói của Sứ quân, Diễn Bạc tủm tủm cười:

- Lần này xuống phương Nam, ta không cần được “mềm lưỡi”, mà chỉ cần người tay cứng mà thôi!

Cả Hội ngạc nhiên. Việc trọng đại khó khăn như thế, tại sao lại không cần người tài giỏi đảm đương, mà lại cần người tay cứng, để làm gì? Trưng Hòa Tương nắm chặt tay, co co ruối ruối làm như thể thử xem cánh tay ông ta có mạnh không. Các tướng phì cười, Sứ quân ngạc nhiên về mặt bán khoản xen lẫn vui vẻ. Sứ quân bảo:

- Diễn quân định kế tất là hay, vậy kế thế nào xin cho biết?

Diễn Bạc thưa:

- Hồi trước tại hạ có dặn tướng Trấn Giang Cao Duy Hưng là “cuối Đông năm nay, khi nào nghe trên sông có trống đánh, hãy tìm đến thì sẽ được thoát nạn, tìm được chân chúa mà thờ”. Nay, đến lúc trống sắp khua mừng Chúa công sắp có thêm tướng tài về giúp sức đây!

Sứ quân ngỡ ngẩn, cả hội cũng không ai biết tí gì, nhiều người gật gù hết nhìn Diễn Bạc lại nhìn Thẩm Chu Bình, vì hai người này độ nọ lĩnh mệnh xuống Tam Đái, thì ngoài Diễn Bạc chắc Thẩm Chu Bình biết cả mọi việc nhưng ông ta kín đáo không tiết lộ ra. Kỳ thật, Thẩm Chu Bình cũng không hiểu ý Diễn Bạc định mưu ra sao, chỉ biết Diễn Bạc có dặn Cao Duy Hưng như vậy mà thôi.

Sứ quân hỏi:

- Tại sao lại có trống đánh, mà tướng tài về giúp ta là sao?

- Bẩm Chúa công, lúc ly gián tướng Trấn Giang Cao Duy Hưng, tại hạ đã luận cho y nghe tất cả về Phong Châu và Tam Đái, tại hạ còn dặn y là hãy ẩn nấp ở Đường Lâm để tránh tiếng cho Phong Châu, đợi đến cuối Đông năm nay khi nào nghe trên sông có tiếng trống giục, thì hãy tìm đến, tại hạ cho người đón về với Phong Châu. Y đã nhận lời. Bây giờ Sứ quân Nguyễn Khoan ra quân, Ngô Nhật Khánh thế nào cũng động binh, ta phải hành động trước mới được. Tại hạ xin Chúa công cử một tướng xuống phía Nam, theo đường thủy mà đi, tướng đó mang độ một trăm thuyền nhẹ trang bị như là thuyền chiến, giống như của Đường Lâm, trên thuyền mang theo trống đủ loại, nường theo bóng đêm đi gấp. Tới phía Nam theo dòng sông mà đóng thuyền, giăng dãi một giải từ Hát Môn đến Tam Sơn, di chuyển theo giờ giấc trong ngày, cốt làm sao nường được vào sương mù trên sông

không để cho Tam Đái trông thấy, cùng Đường Lâm phát giác ra. Như thế, Tam Đái sẽ tưởng là chiến thuyền của Đường Lâm sắp đổ bộ đánh mạn Nam Tam Đái; mà Đường Lâm thì lại ngỡ là chiến thuyền của Tam Đái chực đánh xuống Đường Lâm. Nguyễn Khoan được tin quân Đường Lâm sắp xâm phạm bờ cõi, tất thế nào y cũng phải vội vàng kéo quân về chống đỡ. Thế là ta hoàn thành được mưu kế mà lại đón được danh tướng thủy chiến Cao Duy Hưng.

Sứ quân cùng hội nghị bật lên khen ngợi, Sứ quân bảo:

- Hay lắm! Kế hay lắm! Nhưng nội bộ ta thì sao?

Điền Bạc thưa:

- Ta chỉ cần một tướng đem thuyền xuống phía Nam, thi hành kế mà thôi, mặt phương Nam không mấy hệ trọng. Hệ trọng ở chỗ: ta phải làm sao, tỏ cho Nguyễn Khoan biết là ta không ra quân đương cự y, cũng không đuổi theo khi y rút về. Ta cũng lại phải giúp cho đám thuyền xuôi Nam của ta, bằng cách phao đồn là Đường Lâm sửa soạn đại quân, mang ba nghìn thuyền chiến sắp lên lấy Tam Đái rồi, để làm cho Nguyễn Khoan kinh hoảng chạy về mau. Ta cũng lại phải biểu dương lực lượng, làm cho Cổ Loa thấy cái thế vững vàng của ta, có thể mới cứu ta và giúp Nguyễn Khoan khỏi bị Cổ Loa tiến đánh.

Hội nghị không ai là không chịu kế Điền Bạc, Trung Hòa Tướng bây giờ xem ra cũng không còn nóng nảy muốn ra quân nữa, chỉ hỏi:

- Điền đại nhân đã nghĩ Tướng nào xuống phía Nam chưa? Liệu hai tay tôi có đủ cứng để đánh cho thủng mặt trống hay chưa?

Hội nghị cười ô, Điền Bạc cũng cười thật tươi:

- Cánh tay của Đại tướng cần phải cho cứng, để chống đỡ ở nhà, chưa cần đến sức hùng ấy vào việc gõ trống dọa Nguyễn Khoan đâu. Tùy Chúa công cho ai đem trống đi đánh ở phương Nam cũng được cả, chỉ có một điều là phải đợi lúc sương mù hay bóng đêm và xuôi dòng cho nhanh đừng để cho chiến thuyền Tam Đái bắt gặp là được.

Sau hội nghị, Sứ quân nghe lời Điền Bạc cắt cử các Tướng đem quân trấn giữ các mặt, nhưng không dàn quân tại vùng Nguyễn Khoan sẽ tiến binh vào. Lại sai tướng Phạm Văn Duật gấp rút lựa một trăm khinh thuyền ngụy trang làm thuyền chiến của Đường Lâm. Hai bên mạn thuyền bọc rơm để chống tên, trong thuyền lính vừa bơi vừa giữ chặt dùi trống. Tất cả vào nghe Điền Bạc dặn dò kỹ lưỡng, rồi đợi bóng đêm là lập tức khua chèo xuôi Nam ngay.

Muốn biết việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ mười một*

Trống đánh, tin truyền,  
Nguyễn Khoan cuốn cờ về Nam gấp  
Nhật Khánh xem quân,  
Thủy chiến Duy Hưng mù một mắt

Tiền quân của Tam Đái do tướng Phúc Nghiệp Trình điều khiển thẳng hướng Bắc mà tiến. Hữu quân do tướng Phạm Hồng Dương chỉ huy thì đi vòng lên mạn Đông Bắc, lan rộng mãi đến gần Đông ái, quân thấy như cọp về rừng, gấp rút cho kịp ngày hẹn, đi đến đâu cũng chỉ thấy cảnh thê lương buồn vắng, dân chúng xơ xác nghèo nàn, lòng quân với dân cùng chung mối buồn, không mấy người là hứng khởi trong việc binh đao. Cánh quân đi phía tả, do tướng Nguyễn Thành Ý thống lĩnh, men theo đường sông tiến lên, đường đi không mấy xa, cũng chẳng cần gấp rút nên quân đi được thông thả; tả dực lên đến gần Ba Hạc thì đóng quân lại, chờ tiền quân tiến phát, đợi trung quân tới cùng hợp sức vượt biên.

Đây lại kể về việc Phong Châu khi được tin quân Tam Đái đã đến gần biên giới, thì dân chúng không khỏi hãi sợ, bồng bế nhau chạy lên phía Bắc lánh nạn. Sứ quân Kiều Công Hãn nghe lời mưu sĩ Điền Bặc, ngầm cử Đại tướng Đặng Nhất Hùng mang hai nghìn quân kéo đốc xuống Hương Lai, lại sai Thẩm Chu Bình lĩnh tám trăm quân ra phía Đông làm thế yểm trợ cho trung quân ở mặt trái, đoạn lại truyền tướng Lý Mạnh Đạt lĩnh năm trăm binh men bờ sông tiến xuống giữ mặt Bạch Hạc. Sứ quân đích thân thống lĩnh một nghìn quân, mang theo các tướng Đồng Dịch Liên, Chu Đình Thắng, Phạm Huy Tạng, hàng tướng Lâm Huy Chung, tiến theo sau làm hậu quân tiếp ứng; lại sai Từ Hoạch Đình giữ chức Quân Lương Tướng phải cung ứng đầy đủ quân lương tiếp tế cho cả mấy cánh quân. Bên trong, Sứ quân để mưu sĩ Điền Bặc lại nhà tạm thay quyền Sứ quân trông coi mọi việc, bên cạnh Điền mưu sĩ có tướng Lý Sùng Bang trực tiếp nghe lệnh để tuần phòng gìn giữ an ninh.

Sứ quân nghe lời Điền Bặc, một mặt cho người xuống Tam Đái, chia nhau đi

khắp nơi phao đồn ầm lên rằng: “Ngô Nhật Khánh ở Đường lâm đang gấp rút sửa sang thuyền bè, huy động các lộ quân, sắp vượt sông xâm phạm Tam Đái, ngày đêm, trên sông thuyền bè đi lại tấp nập, chỉ vài ngày nữa là đại quân của Đường Lâm bắc tiến”. Người phao đồn xuống tận phương Nam, ngày đêm ra sức tung tin, khiến cho dân chúng ở suốt một vùng từ Hát Môn về đến Tam Sơn bỏ cửa, bỏ nhà, thu góp tài sản bỏng bế nhau chạy lên Tam Đái, tình cảnh thật khốn khổ. Lúc ấy, Phong Châu lại cho người dạy trẻ con những câu hát, loan truyền trong dân chúng cốt để đến tai Nguyễn Khoan. Ở đâu cũng thấy trẻ nít hát:

*Trèo lên Tam Sơn*

*Đứt thẳng đái ngựa*

*Bẻ gãy mũi khoan*

*Bắt con oanh vàng*

*Mang về núi mộng*

Bài hát lọt tai Nguyễn Khoan, lại được tin cấp báo từ Tam Đái gửi ra chiến trường rằng Đường Lâm sắp vượt sông xâm phạm bờ cõi, Nguyễn Khoan trong lòng bối rối. Liên truyền hội nghị để bàn xem nên tiến thoái như thế nào.

Mưu sĩ Hàn Đồng nói:

- Việc phương Nam, chưa lấy gì làm chắc. Biết đâu chẳng phải đây là mưu kế của Phong Châu cố ý làm cho tinh thần ta biến loạn mà kéo quân về. Có thể nào chẳng nữa, thì cũng phải đợi thêm vài ngày nữa xem sao.

Tịnh Nhật bàn vào:

- Từ trước đến giờ, ta chưa từng gây thù chuốc oán với Đường Lâm, thì không lẽ gì Đường Lâm lại nhân cơ hội ta Bắc phạt đánh úp ta. Vẫn biết rằng các Sứ quân lúc này chẳng ai nhường ai, nhưng sức Đường Lâm không phải là sức chọi được với ta.

Nguyễn Khoan nghe bàn thì lọt tai, nhưng trong lòng vẫn không thể nào yên được, vả lại còn những câu trẻ con hát khắp nơi khắp chốn, thì rõ ràng là có địch muốn xâm phạm bờ cõi của mình rồi. Trong bài hát, rõ ràng là địch sẽ lên Tam Sơn, đánh úp Tam Đái. Cái câu “bẻ gãy mũi khoan” rõ ràng là địch muốn tiêu diệt Nguyễn Khoan. Lại đến câu “Bắt con oanh vàng” thì Nguyễn Khoan không làm sao nén cái giận cho được. Chẳng là vì, Nguyễn Khoan vốn ham mê sắc đẹp, trong phủ lúc nào cũng sẵn gái đẹp. Trong đám mỹ nhân ấy, có nàng Hoa Lê là được sủng ái hơn cả. Nguyễn Khoan mê một nàng Hoa Lê, coi nàng còn hơn cả tính mạng mình nữa, ai khéo chiều chuộng nịnh bợ nàng thì được Khoan thích, ai dám không kính nàng mà lại tỏ ý khuyên can Khoan đừng quá mê nữ sắc, thì thế nào cũng bị Khoan ghét bỏ. Xưa kia, danh sĩ Khúc Đồng Kim cáo từ ra về rồi bị giết, cũng chỉ vì cái tính ngay thẳng của ông ta, có lần Khúc Đồng Kim khuyên Nguyễn Khoan rằng: “Ngài ở ngôi cao, nên lấy trăm dân làm trọng, phải nên

yêu tướng sĩ như yén bản thân mình, chứ không được lấy tướng sĩ làm kẻ tội tớ hầu hạ phục dịch cho gái đẹp. Chúa công không xa lánh nàng Hoa Lê, thì cái sắc đẹp mỹ miều chứa đến bảy tướng sát phu ấy, có phen sẽ làm hại Chúa công đấy...". Nguyễn Khoan không nghe, có ý hận Khúc Đồng Kim, lại thêm dám mưu sĩ nình bợ hòa nhau gièm pha họ Khúc, tăng bức Hoa Lê, khiến cho Khúc phải từ quan mà về rồi chết thảm. Hoa Lê ý sắc đẹp, được Sứ quân chiêu chuộng bảo gì cũng nghe, tha hồ bịt mắt Khoan mà làm bậy, tìm người trai khỏe mạnh để thông dâm, thế mà Sứ quân vẫn chẳng hề hay biết. Sứ quân cất binh ra biên ải đánh Phong Châu, e ngại dọc đường vất vả làm mệt nhọc Hoa Lê, nên nén lòng không mang nàng theo. Hoa Lê được cơ hội, bảo rằng: "Xin ở lại nhà, dọn sẵn tiệc mừng Chúa công khải hoàn", làm cho Nguyễn Khoan xuất chinh nhưng kỳ thật thì hỏn lúc nào cũng vương vít ở nhà, tưởng nhớ đến Hoa Lê. Hoa Lê từ lúc Nguyễn Khoan mang quân lên Bắc thì một tay quyết định mọi việc, như thế thay hẳn Nguyễn Khoan mà giám định mọi việc. Hoa Lê lại tha hồ tự do đưa bọn thanh niên khỏe mạnh vào phủ, ngày đêm bày cuộc dâm bôn. Hoa Lê thích mặc áo lụa vàng, nàng lại giỏi nghề ca hát. Tiếng hát trong như tiếng oanh hót, nên thường được Nguyễn Khoan gọi là "Con Oanh Vàng" cực kỳ chiều quý.

Nay, trong câu hát của trẻ con ở khắp nơi, lại có câu "Bắt con oanh vàng", thì chẳng là bắt nàng Hoa Lê, còn bắt ai nữa? Và lại từ mùa hạ năm ngoái, Sứ quân Ngô Nhật Khánh khởi sự việc bồi lại thành đắp lại lũy như để chuẩn bị chiến tranh; rồi lại tuyển gần bảy trăm dân thợ ngày đêm xây cất Tòa Mộng Thất cao bảy tầng ở núi Mộng Sơn, để làm nơi rong chơi cho xứng với địa vị Sứ quân của mình. Sứ quân Ngô Nhật Khánh cũng là kẻ ham mê sắc dục, so với Nguyễn Khoan có lẽ chẳng ai nhường ai. Trong câu hát, có câu "bắt con oanh vàng, mang về núi mộng", thì rành rành là Ngô Nhật Khánh có ý dòm ngó nàng Hoa Lê, phen này đánh úp được Tam Đái thì thế nào cũng bắt nàng Hoa Lê về giam ở núi Mộng để thỏa tình mây mưa.

Khoan ngày đêm nghe trẻ con hát, trong lòng vừa buồn giận, chưa biết phải tiến lên Phong Châu hay nên trở về giữ Tam Đái. Tình cảnh Nguyễn Khoan quả là tiến cũng không xong, lui thì càng tệ cứ như vậy đến mấy ngày vẫn án binh chưa quyết.

Sự có tin cấp báo từ Tam Đái lên nói rằng: "Chiến thuyền Đường Lâm đã ra khỏi doanh, dàn thành trận tuyến dài cả chục dặm, trống trận nện đến tung cá sóng nước, nhưng có lẽ vì sương mù cuối năm dày quá nên quân Đường Lâm chưa xuất trận, chỉ ít ngày nữa Đông tàn Xuân tới, thời tiết quang đấng tất thế nào quân Đường Lâm cũng đánh lên bộ". Nguyễn Khoan được tin, không còn trù trừ ngần ngại gì nữa, liền cho gọi mưu sĩ Hàn Đồng, Tịnh Nhật vào trưng bàn định việc lui quân, gấp rút về trấn thủ phía Nam chống lại Đường Lâm. Tịnh Nhật nói:

- Thế còn mạn Bắc, nhờ quân Phong Châu cũng đuổi theo sát phạt ta thì thế nào?

Nguyễn Khoan kinh hãi, chưa biết đáp ra sao, Hàn Đổng góp lời:

- Thật ra, ta cử binh đi đánh Phong Châu, chứ Phong Châu đâu có dám đánh ta! Ta ra quân, Phong Châu tất sợ hãi, nay ta tự lui quân là điều mừng cho Phong Châu rồi, làm gì có chuyện xua quân đuổi theo ta nữa! Và lại, tế tác của ta cho hay: Phong Châu dường như không biết việc ta ra quân, vẫn không thấy có động tĩnh gì cả. Như thế, ta lui về cũng sẽ được yên ổn, đến khi Phong Châu mà biết thì đã chậm quá rồi không kịp đánh úp ta đâu!

Nguyễn Khoan cho là phải, liền truyền lệnh cho các lộ quân mau lẹ rút về Tam Đái, lại truyền cho đạo quân thủy chiến phải thận trọng đi sau, làm thế an toàn cho các đạo quân trên bộ; thế là lệnh ra, hậu quân đổi thành tiền quân, Nguyễn Khoan gấp rút cuốn cờ trở về. Nguyễn Khoan ruột nóng như lửa đốt, không cho quân có thì giờ nghỉ ngơi, lệnh truyền ra là “ngủ trên lưng ngựa, vòng nhau mà chạy cho được nhanh”.

Đọc đường, lại được tin từ Tam Đái hỏa tốc gửi lên, báo tin: “Chiều hôm trước, nương theo sương mù dày đặc, chiến thuyền Đường Lâm tới sát Tam Sơn, xạ tiễn lên đồn ải của ta”. Sứ quân càng khiếp hãi, thúc quân băng rừng, vượt núi mà trở về. Chuyển lui quân thật tất tả, lính mệt không được nghỉ, vừa bôn tập vừa lấy lương khô ra ăn, ngựa sỏi vó không ngừng, chẳng kể đường bằng hay khắp khểnh. Về đến gần Phù Ninh thì trời lúc ấy tối mịt, sương mù che khắp sông núi, quân phải mò mẫm mà đi. Lúc qua lạch Ninh Thọ, ngựa của Sứ quân mệt mỏi quá rồi liền quỵ xuống, hất Nguyễn Khoan ngã gãy mất chân trái. Từ đấy, Nguyễn Khoan phải nằm cẳng mà về, tình cảnh lại càng bi thảm!

Mấy cánh quân Phong Châu âm thầm trấn ở biên giới, khi được tin quân Tam Đái lặng lẽ rút về, liền vội bẩm trình lên Trung Quân biết. Sứ quân Kiều Công Hãn cả cười bảo:

- Diên Bạc đoán việc như thần, xếp đặt công việc lại càng thần tình hơn nữa! Ta được Diên Bạc, chẳng khác nào trời cao mở sẵn giang sơn để dành cho ta chiếm lấy!

Đoạn truyền các đạo quân cứ im lặng ở lại thêm một vài ngày nữa, đợi cho quân Tam Đái đi thật xa mới triệt binh trở về.

Đây lại kể đến đoàn thuyền của tướng Phong Châu là Phạm Văn Duật chỉ huy, được lệnh của Sứ quân và sau khi nghe dặn dò của Diên Bạc, ngay trong đêm hôm ấy nương theo sương mù che khuất cả mảnh trăng hạ huyền, ra sức chèo về mạn xuôi. Thuyền kéo đi êm như ru, cả đạo thuyền chiến của Tam Đái đóng bên kia sông cũng không hay biết gì. Càng xuống phương Nam, cảnh sắc càng hoang vắng, không có gì cản trở, thành thử chỉ một ngày một đêm là đoàn

thuyền đã tới được nơi định liệu. Phạm Văn Duật truyền cho thuyền ẩn vào lau lách, sửa soạn lương thực, nghỉ ngơi, đợi đến chiều tối sương mù bắt đầu ùn lên che kín cả mặt sông, liền truyền cho thuyền ra giữa dòng; thuyền nọ dắt diu thuyền kia, rồi nhất tề hò reo, khua trống. Thuyền xuôi dòng thủy triều đang rút, cả đoàn chậm chậm di chuyển xuống phía Nam xa hơn nữa. Đêm hôm ấy, đoàn thuyền của Phạm Văn Duật xuôi được một lần đến tận Hát Môn, rồi lại trở mũi quay lên ngược đến tận Tam Sơn.

Trống đánh âm âm trên sông, tiếng quân reo rung rinh cả sóng nước, làm cho hai mạn Bắc Nam đều kinh hoàng. Tam Đái tướng Đường Lâm xua quân Bắc tiến; Đường Lâm thì lại tướng Tam Đái xua quân để xuống Nam hỏi tội tướng bỏ trốn là Cao Duy Hưng và Sứ quân Ngô Nhật Khánh dung dưỡng tướng phản bội. Cả Tam Đái lẫn Đường Lâm đều kéo quân ra đóng bờ sông, hai bên im lặng cầm cự, không bên nào dám tiến quân trước.

Mờ sáng hôm sau, nắng tàn Đông le lói, sương mù trên sông nước lất phất như những màn lụa mỏng, làm cho đoàn thuyền của Phạm Văn Duật lúc ẩn lúc hiện, hai bên bờ sông thấy thấp thoáng có nhiều thuyền chiến di chuyển ở giữa dòng, không biết là địch định hành động ra sao, Phạm Văn Duật dặn quân trên thuyền rằng: “Lúc ra đi mưu sĩ Điền Bạc không dặn trước và nếu sương mù tan mất thì phải làm sao! Nếu sương mù tan, thì đoàn thuyền bị bại lộ, có lẽ phải chạy trốn, vậy quân phải sẵn sàng mọi thứ. Chuẩn bị cung tên”.

Đến gần giữa Ngọ, sương mù bỗng nhạt hẳn, từ giữa dòng sông đã có thể trông thấy thấp thoáng hai bên bờ. Trên bờ, cũng đã thấy thấp thoáng bóng thuyền, sương mù lất phất đến cuối giờ Mùi thì tan hẳn, mặt sông quang đàng, từ trong bờ nhìn ra thấy rõ mồn một đoàn thuyền giăng.

Phạm Văn Duật thấy nguy hiểm, liền truyền lệnh cho cả đoàn thuyền ngược dòng mà đi, vừa may lúc ấy thủy triều cũng bắt đầu lên, thuyền ngược dòng không mấy vất vả, tướng Phạm Văn Duật thận trọng kéo thuyền ngược đi không dám để thuyền lại sát bờ Bắc hay Nam, cũng cố ý không đi nhanh quá khiến trên bờ có thể đoán biết được ý tứ của mình.

Đây lại kể về Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm khi được tin có thuyền địch xuất hiện hò reo, đánh trống dưng như thuyền chiến của Tam Đái toan tính đổ bộ phía Nam, xâm phạm bờ cõi Đường Lâm. Sứ quân Ngô Nhật Khánh là người nhu nhược, một mình chiếm giữ một giang sơn rộng lớn, thường tự cho mình là dòng dõi Ngô Vương nhưng không biết xếp đặt việc lớn, chỉ ngày đêm nghĩ đến các công việc tự gọi là “việc của những vương giả” tức là xây cung điện, may sắm những đồ xa hoa, liên miên yến tiệc, sống theo nghi lễ quân vương thời bình! Bờ cõi Đường Lâm rộng lớn người đông, của nhiều, nhưng Ngô Nhật Khánh không biết tài bồi những lợi thế ấy, lại đem sức lực vào cuộc truy hoan, làm cho giang sơn tuy rộng, thành quách thì nhiều, nhưng nếu địch bên ngoài đánh vào tất phá nát được Đường Lâm.



Nay, được tin có chiến thuyền địch trên sông, Sứ quân Ngô Nhật Khánh cả kinh. Truyền hội họp chúng tướng, mưu sĩ lại bàn:

- Thuyền địch đóng nghẹt cả sông, xem ra thì là thuyền của Tam Đái. Như thế, tất Tam Đái định gây sự với ta. Các tướng nghĩ thế nào?

Quân sư của Ngô Sứ quân là Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh lên tiếng trước:

- Bẩm Chúa công, cứ theo như vận hành của sao trên trời, nước chảy ở dưới đất, thì lúc này không phải là lúc ra quân tranh hùng. Thế mà, thuyền địch, đóng nghẹt sông, giương thế ra oai, hò reo, đánh trống, rõ ràng có ý muốn xâm phạm bờ cõi của ta. Địch ra quân nhằm ngày Sao Trục, Sao Bé, tức là ngày Sát chủ, tất thế nào cũng bại vong mà về. Thắng hoặc, có cần phải ra quân để phòng bị, thì ta cũng chỉ nên huy động đến một vài toán nhỏ, không cần phải đưa đến đại quân ra ải quan làm gì.

Sứ quân nghe quân sư Phùng Chuyết Tĩnh nói như thế, trong lòng rất an vững. Sứ quân hỏi hờ, hỏi các tướng:

- Các tướng nghĩ thế nào?

Sứ quân Ngô Nhật Khánh tuy nhu nhược, nhưng trong hàng thuộc hạ cũng có được người tài. Người tài của Sứ quân là tướng Tổng quản Bùi Nhật Hương. Tướng Bùi có tài xung trận, tính tình chín chắn, ưa xét việc theo thực tế rất ghét việc mê tín, vì vậy không ưa Đạo sĩ. Quân sư thường vẫn bảo Đạo sĩ là người sẽ làm cho Đường Lâm tan nát sau này. Nay nghe Đạo sĩ khuyên Sứ quân, rồi lại nghe Sứ quân hỏi, tướng Bùi Nhật Hương đứng lên nói rằng:

- Địch tới, không thể cứ ngồi im mà xem thiên văn, nghiệm địa lý được. Việc thực tế trước mắt bây giờ là phải chống đỡ, phải huy động khả năng của mình để thích nghi với hoàn cảnh, cốt làm sao chiếm cho được thế lợi, chứ không phải là chọn bình an trong cái nguy của mình được. Tôi thiết nghĩ: Chúa công nên cho lệnh ra quân trấn giữ các ải, lại cho lệnh chiến thuyền của ta sẵn sàng ứng chiến, trên mặt nước ta sẽ đương cự thẳng với địch, quân trên bộ của ta làm sức yểm trợ phòng địch ở khắp dọc biên giới dòng sông. Có như thế, mới có thể yên tâm mà bàn cãi, đợi thêm biến chuyển được.

Các tướng đều cho lời bàn của tướng Bùi Nhật Hương là đúng, ai cũng ủng hộ. Duy có quân sư Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh thì cứ phe phẩy chiếc quạt lông trĩ mà cười nhạt hoài. Đạo sĩ vốn người ở núi Đồng Lưu, tự nhận là "Rồng của Núi" ra giúp Sứ quân; Đạo sĩ không ăn chay, chẳng niệm Phật, nhưng thích nói đến phù phép linh thiêng luôn luôn xúi bẩy Sứ quân thiết lập đền này đài nọ, cốt huy động qui thần trợ lực để dựng nghiệp lớn. Nay nghe tướng Bùi bàn như vậy, Đạo sĩ chỉ cười nhạt khiến Sứ quân phân vân không biết tính sao. Nếu nghe lời Đạo sĩ, nhờ địch xâm phạm bờ cõi thật, hỏi làm sao ngăn giữ được nữa? Nếu nghe lời các tướng ra quân, sợ mất lòng Đạo sĩ thì từ đây làm thế nào để Đạo sĩ hết lòng giúp rập, cầu khẩn qui thần cho được nữa?

Hội họp gần hết đêm hôm ấy, mà cũng chẳng quyết được gì. Các tướng thì nóng lòng, giận Đạo sĩ xui đại Sứ quân. Đạo sĩ thì cứ quả quyết là giặc không thể xâm phạm bờ cõi Đường Lâm được. Cuối cùng, Bộ tướng Bích Thừa Vu góp lời:

- Cách đây không lâu, có Đại tướng Trấn Giang của Tam Đái về hàng, Chúa công vẫn để cho y được an nhàn, đối đãi tử tế. Nay có việc như thế này, Chúa công thử cho vời y đến hỏi việc xem y nói ra sao?

Hội nghị cho là phải, Sứ quân liền truyền gọi Trấn Giang Đại tướng Cao Duy Hưng của Tam Đái xưa kia tới hội nghị.

Cao Duy Hưng tới bàn rằng:

- Bẩm Sứ quân, trước ngày tôi bỏ Tam Đái mà đi, thì nội bộ Tam Đái không ổn, chia rẽ nhau. Sứ quân Nguyễn Khoan là người không quyết, làm việc thường hay nghe những lời bàn xét. Nay, có thuyền xuất hiện trên sông, cũng có thể là Tam Đái muốn hỏi tội tôi, tức là có thể sẽ xin Sứ quân đem tôi trao trả để Tam Đái hành quyết tôi. Tôi thiết nghĩ: Sứ quân Nguyễn Khoan không phải là mình chúa, địa thế lại thua xa Chúa công đây, tất y không dám xâm phạm bờ cõi Đường Lâm, nhưng chắc chỉ muốn bắt tôi hỏi tội mà thôi. Vậy, tôi xin Chúa công để tôi tình nguyện cưỡi một chiếc thuyền đi gặp thuyền Tam Đái xem sao. Tôi dám chắc, các tướng sĩ thủy chiến của Tam Đái khi gặp tôi, không ai là không nghe lời tôi nói, cũng không ai nỡ bắt giữ tôi. Tôi sẽ thừa cơ hội dụ hàng cả đoàn thuyền về với Đường Lâm, như vậy vừa tránh khỏi nạn can qua, lại vừa được thêm sức mạnh.

Sứ quân nghe bàn rất hài lòng, vì như vậy là tránh khỏi phải ra quân làm phạt ý Đạo sĩ, mà cũng lại vừa có cái lợi là dụ hàng được địch. Về phần các Tướng, nghe lời bàn của Cao Duy Hưng cũng thấy có lý phần nào còn băn khoăn chưa quyết thì Cao Duy Hưng đã nói thêm:

- Bẩm Sứ quân, tuy thế tôi nghĩ rằng: mình cũng phải sẵn sàng cả quân thủy lẫn bộ, để đề phòng mọi bất trắc. Như vậy, khi tôi đi gặp chiến thuyền Tam Đái, ở đằng sau ta cũng được yên tâm, như vật tốt hơn.

Sứ quân cho là rất phải, các Tướng cũng cho là lời bàn hay; Đạo sĩ tủm tỉm cười nói rằng:

- Tướng quân cứ cưỡi thuyền mà đi, thế nào cũng không có nạn binh đao đầu. Tướng quân xử sự cho khéo vào, thế nào Chúa công cũng có thêm chiến thuyền về giúp sức đấy!

Sứ quân càng đẹp dạ, các Tướng tuy yên tâm, nhưng vẫn còn hậm hực có ý không ưa Đạo sĩ tăng bực Cao Duy Hưng.

Về phần Cao Duy Hưng, từ khi tạm lánh thân, thờ chủ mới ở Đường Lâm, thường vẫn chẳng có gì làm cả, ngôi rồi lúc nào cũng tưởng nhớ đến lời dặn dò của Điền Bạc, bấm đốt ngón tay nóng lòng chờ tàn Đông để lắng tai nghe tiếng

trống. Quả nhiên, tàn Đông có tiếng trống khua trên sông. Cao Duy Hưng chưa biết làm cách nào để liên lạc được, thì may thay Sứ quân triệu thỉnh hỏi ý kiến. Cao Duy Hưng thừa cơ tình nguyện đi dụ hàng thuyền địch.

Cao Duy Hưng bí mật bảo vợ con cùng mấy người thân tín cũ sửa soạn hành trang, bỏ lại hết thảy những gì xét ra không cần thiết, sẵn sàng xuống thuyền để mạo hiểm một phen. Sửa soạn xong, Cao Duy Hưng vào trình Sứ quân Ngô Nhật Khánh, Sứ quân bảo:

- Tướng quân ra sông phen này phải cẩn thận, lành dữ thế nào chưa biết, có thể nguy đến cả việc lớn, mà cũng có thể an được cả. Tướng quân đừng để phụ lòng ta dung dưỡng tin cậy nhé.

Cao Duy Hưng thưa:

- Sứ quân dung dưỡng, tôi thật cảm kích. Tôi bỏ Tam Đái mà đi, đất rộng không hương về đâu, chỉ tìm đến Chúa công, lòng tôi đã rõ. Nay, Đường Lâm có việc cần đến tôi, tôi xin hết lòng với Chúa công. Duy có điều xin được trình lên Chúa công, là tôi ra sông, phía sau Chúa công nên phòng bị, đề phòng địch không chịu, nhất định giết tôi mà tiến quân, thì lúc ấy Chúa công cũng không bị lúng túng khi ứng chiến. Từ khi tôi bỏ Tam Đái ra đi, tôi chắc Tam Đái chưa tìm được tướng giỏi đâu. Phó tướng của tôi chưa phải là tay thủy chiến cự phách, nhưng ta vẫn cứ phòng bị là hơn. Lúc này trời sương mù kín sông, xáp chiến khó khăn, phải dùng đến lối “viễn chiến” tức là sử dụng đến tới đa sức mạnh cung tên mới có lợi. Vậy Chúa công nên cho quân thủy bộ đều sử dụng cung cứng, tên cho thật nhiều, phòng khi dùng đến vừa ngăn được địch từ xa, lại vừa bảo đảm được thế thủ thắng của mình đấy.

Sứ quân nghe Cao Duy Hưng thưa rất đẹp dạ, các tướng cũng cho là rất phải. Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh lại hòa vào:

- Thế nào cũng không có đánh nhau đâu! Chúa công cứ ra lệnh cho tướng Tổng Quản cất đặt các đạo quân thủy bộ, gọi là để phòng hờ mà thôi. Còn Chúa công, thì cứ việc lên trấn ải uống rượu mà xem tình hình.

Sứ quân cho là phải, truyền tướng Tổng Quản được toàn quyền cất đặt các đạo quân thủy bộ, gìn giữ các nơi trọng yếu để phòng bị quân Tam Đái tấn công, xong truyền sửa soạn yến tiệc trên đối ải Tam Sơn, để thưởng thức cảnh tàn Đông sương mù trên sông lớn, nghe trống trận trong sương mù. Sứ quân coi việc binh đao như đi xem hội hè, phong độ thật ung dung nhàn nhã, giả sử giặc có tràn vào bờ cõi tất không làm sao cản cho nổi được!

Đây lại nói về tướng Tổng Quản Bùi Nhật Hưởng, ngày đêm vẫn thương lo lắng về việc giặc bên ngoài có thể xâm phạm bờ cõi, bên trong Sứ quân lại không biết cẩn thận phòng bị, chỉ ngày đêm lo tính những việc xa hoa phí phạm, mở cuộc truy hoan hơn là lo luyện tập quân sự, xài phí hơn là tích trữ lương thực

để dành mai sau. Nay, được lệnh của Sứ quân trao cho quyền điều động hai quân thủy bộ ứng chiến, liền trước hết lệnh cho tướng trấn thủy trại Tiên Phong là Vũ Mạnh Đạt phải huy động hết thủy chiến thuyền, đếm chung được hơn hai trăm chiếc đặt soái thuyền làm nơi xuất phát hiệu lệnh tuần phòng suốt giải sông nước từ Tam Sơn xuôi xuống Hát Môn. Thủy trại mở rộng phạm vi canh giữ ra ngoài khơi, thuyền canh đi lại như mắc cửi, kỷ luật thật nghiêm minh. Các thuyền chiến, lại được phân làm ba đạo, một do tướng Cung Đức Hào thống lĩnh bảy mươi hai chiếc chở quân trang bị cung cứng, lại kèm theo đao ngắn, có thể xung trận xáp chiến, hoặc chặn địch từ xa. Một đạo do tướng Mạc Đình Loan chỉ huy, mang theo năm mươi thuyền lớn, quân trên thuyền thuần sử dụng cung tên, có thể xạ tiễn nửa ngày trời không ngừng tên mới hết, đây là đạo thuyền chiến mở đường cho các đạo quân khác xung trận, đạo quân này lại có khả năng tiếp trợ từ xa cho các lực lượng đương trận. Đạo quân thuyền thứ ba, do tướng Hồ Hưng Nguyệt cai quản, đông một trăm mười chiếc, trên chở quân giáp chiến chuyên sử dụng đoản đao, có thể chiến đấu cả trên mặt nước lẫn trên bộ. Thủy quân của Đường Lâm đông được gần ba nghìn người.

Cắt đặt xong, tướng Tổng Quản Bùi Nhật Hương bảo tướng trấn thủy trại Vũ Mạnh Đạt rằng:

- Ta xem Chúa công sơ xuất quá lẽ, coi Cao Duy Hưng như hàng thủ túc. Nếu chẳng may họ Cao làm phản thì liệu lúc ấy ta gỡ tay làm sao kịp! Tướng quân phải canh chừng thật ráo riết nếu thấy có gì khả nghi thì phải báo cho ta biết ngay. Tướng quân cũng đừng sơ xuất, phải sẵn sàng ứng chiến, để phòng Tam Đái đổ bộ nhé.

Dặn xong, Bùi Nhật Hương về doanh, cắt đặt các đạo bộ chiến canh phòng khắp mặt, lại truyền đóng chặt ải quan, quân tuần canh không ngừng đi lại. Trên ải quan, Sứ quân truyền dọn tiệc, để cùng mưu sĩ Phùng Chuyết Tĩnh và các tướng thưởng thức cảnh sương mù trên sông nước, nghe trống trận buổi tàn Đông. Lúc ấy là vào khoảng giữa giờ Dậu, khí núi miên man đùn lên cửa ải, khí lạnh vẫn còn cắt da xẻ thịt, ngồi trên vọng lâu ải quan, nhìn xuống dưới sông chỉ thấy mờ mờ một giải trắng đục, trời mờ mây dày cộm, tình thế này mà xáp chiến thì thật là khó khăn. Tiệc vừa dọn xong, trăm ngọn đèn lồng cháy rực mặt thành, rõ ràng là cảnh thanh bình an lạc. Quân đi lại canh phòng lẫn phục địch rầm rập. Sứ quân Ngô Nhật Khánh và đầy đủ thuộc hạ đều vào tiệc, chúa tôi ngắm cảnh thật hùng vĩ, nghe tiếng trống chiến thuyền Tam Đái văng vẳng trên sông, không ai là không cảm khái. Tiệc vừa bắt đầu, quân vào bả:

- Bẩm Chúa công, các đạo quân thủy bộ đã tuần canh đúng theo cắt đặt, thuyền của hàng tướng Cao Duy Hưng cũng sắp ra khơi, còn đợi lệnh của Tổng quản nữa thôi.

Sứ quân hài lòng, truyền rót rượu, chúa tôi nâng ly hân hoan khôn tả; duy có tướng Tổng quản Bùi Nhật Hương thì luôn luôn tỏ ra băn khoăn, vui mà không vui trọn. Tuần rượu vừa hết, Tướng Bùi Nhật Hương đứng lên hướng về Sứ quân, thưa:

- Bẩm Chúa công, giang sơn ta bao la, bờ cõi ta như vựa lúa, kho người tài, không khó làm cho các sứ quân khác thềm thuồng nhòm ngó. Nay, anh hùng mỗi người chiếm giữ một vùng. Coi Cổ Loa như không có. Tự nhiên là ai tài tất được cả thiên hạ, sức chiến đấu chưa chắc ai đã hơn ai. Thế mà Tam Đái bỗng nhiên ngông cuồng, đem thuyền chiến xuống khiêu khích ta, lại toan tính làm những chuyện cướp đất chiếm thành, hỏi làm sao ta không sẵn sàng ứng chiến cho được? Bây giờ mọi việc đã chuẩn bị xong cả rồi, hàng tướng Cao Duy Hưng còn đợi lệnh để đi thuyết phục thuyền địch, chuyến đi này của y chưa chắc đã trôi chảy, đúng với ý muốn của ta. Nhưng ta cứ để y được đi, nếu y thành công thì là điều hay, thắng hoặc y có lòng làm phản thì ta cũng đã sẵn sàng cả rồi, xin đợi lệnh Chúa công cho y ra khơi.

Sứ quân vui lòng lắm, truyền cho tướng Tổng quản chuyển lệnh cho hàng tướng Cao Duy Hưng rời bến.

Tướng lệnh từ trên ải truyền xuống, thuyền Cao Duy Hưng lia bến chậm chạp ra khơi. Trên thuyền Cao Duy Hưng bảo thuộc hạ:

- Cứ thông thả mà đi, vừa tránh được nguy hiểm ở phía trước mặt, lại vừa không làm cho trên ải nghi ngờ.

Lúc ấy, trời sâm sẩm tối, Sứ quân cùng chúng tướng, mưu sĩ, ngồi trên ải dự tiệc, ai cũng thấy rõ chiếc thuyền của Cao Duy Hưng ra khơi. Con thuyền đen sậm, chậm chậm hướng thẳng ra giữa sông, mờ mờ trong sương mù bắt đầu vẫn lên còn thấy thấp thoáng bóng các thuyền chiến của địch.

Trên ải quan, tiệc càng lúc càng vui, Sứ quân nói:

- Thật lâu lắm, ta mới lại có cái cảnh hội họp không còn thiếu một ai mà tiệc tùng như thế này. Vả lại, hôm nay ngồi trên ải quan, nghe tiếng trống trận, ngắm cảnh sương sa, thật không còn gì thú vị cho bằng!

Chúng tướng, chúng mưu sĩ, ai cũng một lời hứa vào để làm đẹp lòng Sứ quân hơn nữa. Trên mặt sông, con thuyền của Cao Duy Hưng đã khuất dạng trong lớp sương mù. Thấp thoáng, có ánh đèn chiến thuyền Tam Đái ẩn hiện trên sông. Trên ải quan, đèn lồng nhựa thông thấp la liệt, sáng rực như ban ngày, cảnh sắc thật tráng lệ, đúng là đại hội yến ẩm giữa buổi thanh bình thịnh trị. Trời tối hẳn, phong cảnh trên sông nước không còn thấy gì nữa, chỉ thấy một vùng mù mịt, tường dày đến trăm trượng không hết. Trên ải quan, trong tiệc, Sứ quân vụt cười lên ha hả, dứt tràng cười, Sứ quân bảo:

- Hôm nay đối trận mở tiệc, vui thật vui! Rõ thật là nhờ có Tam Đái gây sự, ta mới được một buổi vui như thế này!

Nói xong, lại giục chúng tướng, chúng mưu sĩ, cùng rót rượu nâng ly, uống tràn không kể gì chúa tôi trên dưới nữa. Được một lát, Sứ quân lại hỏi:

- Nay đạo sĩ, lúc Tam Đái thả thuyền toan tính gây sự với ta, ta có nghe nội bộ Tam Đái không yên, Nguyễn Khoan có đề binh đi đánh Phong Châu, sao y lại còn dám gây sự với ta nữa như thế?

Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh nửa tỉnh nửa say thưa:

- Thế mới là Nguyễn Khoan! Tôi có nghe Khoan bị Phong Châu lừa bịp nát cả nội bộ tức quá, liền đem quân đi hỏi tội Phong Châu đấy.

Tướng Tổng quản Bùi Nhật Hưởng suốt từ lúc vào tiệc đến bây giờ, vẫn trầm ngâm không nói, trong lòng có nhiều điều thắc mắc không yên, nay nghe Đạo sĩ nói như vậy thì nhú mày hỏi lại:

- Thật ra Tam Đái có đề binh hỏi tội Phong Châu thật, tôi có nghe binh Tam Đái đã ra đến ải Bắc, lại nghe thấy nội bộ Tam Đái có nhiều biến loạn, chưa rõ ra sao, tể sứ của ta có được biết việc ấy không?

Biên tế sứ Phan Phòng Lục, giữ nhiệm vụ dò la tin tức ở biên giới, đứng lên thưa:

- Thưa, mọi tin tức tiện nhân đã trình báo lên Chúa công cả rồi. Nay tướng quán muốn nghe lại, tôi xin trình lại cũng không sao.

Rồi Biên tế sứ thuật đủ mọi chi tiết nào là Nguyễn Khoan ba đường tiến quân, lại đích thân cầm cờ lệnh ở Trung quân. Sau, lại được tin chiến thuyền Tam Đái giàn trận ở phương Nam, nhưng không được rõ Tam Đái có thật muốn đánh Đường Lâm hay không. Biên Tế Sứ cũng không quên thuật lại khắp vùng Tam Đái trẻ con ngày đêm hát bài:

*Trèo lên Tam Sơn*

*Dứt thừng dải ngựa*

*Bẻ gãy mũi khoan*

*Bắt con oanh vàng*

*Mang về núi mộng.*

Đến nay, thì không rõ binh Tam Đái đã giao chiến với quân Phong Châu chưa, Sứ quân nghe trình, cười lên ha hả mà rằng:

- Binh ra trận vất vả, con dân không lo lắng giúp rập, lại đặt bài ca mà hát như thế là thế nào?

Cả tiệc không ai biết trả lời ra sao. Tướng Tổng quản ngồi lặng lẽ cúi đầu suy nghĩ có vẻ lung lăm. Hồi lâu nhú mày hỏi:

- Có ai ở đây biết: tại sao trong bài hát lại có câu: “Bắt con oanh vàng, mang về núi mộng” là sao không?

Chưa ai lên tiếng, Sứ quân đã nói ngay:

- Con oanh vàng thì ta không biết, chứ núi mộng thì thuộc giang sơn ta còn gì nữa. Ở núi Mộng, ta chẳng có tòa Mộng thất cao bảy tầng, để thưởng mọi người quên cả rồi sao?

Vừa lúc ấy, có người vụt đứng lên nói tiếp:

- Nếu thế thì tại hạ biết “con oanh vàng” rồi!

Cả tiệc bỗng im lặng, ai cũng chăm chú nhìn người vừa nói. Người vừa nói là Hồ Kính Trung nổi tiếng là tay lọc lõi ở đời, không chỗ nào có việc gì lạ mà lại không biết. Sứ quân rất yêu Hồ, cho theo ở bên cạnh để kể chuyện thiên hạ cho Sứ quân nghe làm vui. Sứ quân hỏi vội:

- Con oanh vàng là gì?

Hồ Kính trung mặt trắng, hai mắt hơi xếch, tầm vóc mảnh mai, gương mặt có nhiều nét gian xảo, liếc tùm tùm cười thưa:

- Tôi có nghe thiên hạ kể rằng: Nguyễn Khoan có nàng ái thiếp cực kỳ xinh đẹp. Nàng ta tên là Hoa Lê, giỏi nghề múa, lại ca rất hay. Nàng Hoa Lê thích mặc áo lụa vàng, nên Nguyễn Khoan thường gọi đùa là “con oanh vàng” của y đấy.

Cả tiệc cười tán thưởng, Sứ quân càng vui hơn nữa tí mắt cười rồi nói:

- Ủ, nếu ta có “con oanh vàng” giam vào Mộng thất trên núi Mộng thì cũng hay lắm đấy!..

Mọi người lại cười nhỉnh, duy có tướng Tổng quản càng nhíu mày hơn nữa.

Bùi Nhật Hương lại hỏi:

- Bài hát ở tận Tam Đái, tại sao lại bảo là bắt con oanh vàng mang về núi Mộng là ở giang sơn của Đường Lâm ta chứ?

Cả tiệc không biết trả lời ra sao, Sứ quân lại cười mà nói rằng:

- Bùi Tướng quân hay thắc mắc mà làm gì. Nếu ta bắt được con oanh vàng ấy tất thế nào cũng bắt Tướng quân mỗi ngày phải đứng ngoài Mộng thất nghe nó hát mới được!

Cả tiệc cười như chưa bao giờ lại có tiệc vui đến như thế. Bất thần, tướng Tổng quản Bùi Nhật Hương vụt đứng lên làm mọi người kinh mang nín cười luôn. Bùi Nhật Hương hướng về Sứ quân run giọng:

- Bẩm Chúa công, nguy mất rồi!..

Bùi Nhật Hương chưa nói dứt câu, Sứ quân cũng có vẻ khiếp sợ đặt chén rượu xuống hỏi dồn:

- Làm sao? Ta nguy làm sao?

- Bẩm, tôi chắc đây là kế của Phong Châu mất rồi! Tôi có nghe Phong Châu có một mưu sĩ cực kỳ lợi hại, chính y từng đích thân xuống tận Tam Đái dùng kế li gián chúa tôi Nguyễn Khoan. Chắc vì Nguyễn Khoan đem binh hỏi tội Phong Châu, nên mưu sĩ ấy mới lại bày kế để giải nguy đây chứ chẳng sai.

Sứ quân lại hỏi:

- Tướng quân thấy thế nào? Mau nói ta nghe!

Bùi Nhật Hương thưa:

- Bẩm, theo tôi nghĩ, thì mưu sĩ Điền Bạc của Phong Châu khi được tin Nguyễn Khoan động binh, thì ra kế “khai cửa Nam, để nước ứ ở cửa Bắc phải rút xuống”, tức là lên cho chiến thuyền xuống phía Nam làm ra vẻ là chiến thuyền của ta muốn đánh Tam Đái, khiến cho Nguyễn Khoan sợ hãi phải kéo binh ở mặt Bắc về, như thế là Phong Châu được yên. Chắc mưu sĩ Phong Châu lại lên sai người truyền rao bài hát cho trẻ con hát, cốt để lung lạc tinh thần Nguyễn Khoan, trong bài hát có ý nói ra sẽ thúc quân lên Tam Sơn, phá Tam Đái, giết Nguyễn Khoan, bắt “ái thiếp” của y mang về khiến cho Nguyễn Khoan không thể chần chừ được nữa phải đem quân phạt Bắc chạy về ngay...

Cả tiệc im lặng, Sứ quân ngòai chờ người nhìn ra sông đen nghịt. Bùi Nhật Hương nói tiếp:

- Thật ra, Đường Lâm ta có bao giờ cho chiến thuyền khiêu chiến Tam Đái đâu. Lại nữa, thuyền lạ không tỏ ý đánh Tam Đái thật, cũng lại chẳng dám xâm phạm bờ cõi ta. Chắc là thuyền của Phong Châu cốt ý làm ta sợ, nhưng thật ra là để dọa Nguyễn Khoan. Việc con oanh vàng cũng vậy, Phong Châu biết chắc Nguyễn Khoan háo sắc sợ mất ái thiếp tất phải triệt binh. Điều đáng lo của ta là hàng tướng Cao Duy Hưng, không biết trong vụ này y có trách nhiệm gì đây?

Sứ quân kinh mang, ai nghe lời bàn của tướng Bùi Nhật Hương cũng đều thấy có lý lắm. Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh lè nhè:

- Như vậy thì rõ ràng là không có binh đao rồi. Họ Cao đi được việc hay không thì có sao đâu?

Bùi Nhật Hương vụt lạ lên:

- Không được! Thế nhờ họ Cao ẩn thân hàng ta là để làm nội ứng giúp Phong Châu khuấy động ở phương Nam này thì sao?

Sứ quân như tỉnh hẳn rượu nói:

- Tướng quân định liệu thế nào?

- Bẩm, tôi đã đề phòng trước cả rồi. Tôi chắc đám thuyền chiến ở ngoài sông không có giao chiến đâu, ta phải đuổi theo bắt cả về đây mới được.

Nói xong, xin phép rời tiệc, xuống ải truyền cho tướng Mạc Đình Loan thúc tiễn thuyền xung trận trước. Lại truyền cho tướng Cung Đức Hào đem quân thủy bộ kéo theo, sẵn sàng ứng chiến. Tướng lệnh vừa truyền ra trống hiệu nổi lên rầm rầm, cửa lớn thủy trại mở toang, các thuyền chiến tắt hết đèn lớn, chỉ treo đèn hiệu nổi đuôi nhau vun vút chèo ra đúng phép. Trên ải quan, Sứ quân và chúng tướng mưu sĩ ngẩn người nhìn cảnh hùng vĩ.



Lại nói về Cao Duy Hưng cho thuyền ra khơi, ngoảnh mặt lại nhìn lên ải quan thấy đèn treo la liệt, đẹp như trong buổi thanh bình thịnh trị, bất giác nghĩ:

- Điền Bạc dặn ta rằng: Sứ quân Ngô Nhật Khánh không phải là người đáng để cho kẻ hiền tài thờ, quả thật không sai!

Thuyền chèo được một lát, thì đi vào trong sương mù, mái chèo khua nước nghe róc rách, trời tối đen tuyền như bịt mắt mà đi. Thỉnh thoảng mới lại thấy có ánh đèn thuyền Phong Châu le lói rồi vụt lại bị sương mù che khuất. Bơi thêm một đôi nữa, bỗng có tiếng quát:

- Thuyền nào, dừng lại!

Cao Duy Hưng truyền thuộc hạ ngưng tay chèo, rồi gióng tiếng:

- Cao Duy Hưng muốn được gặp gỡ Điền Bạc!

Cao Duy Hưng không biết phải nói ra sao, đành nói bừa như vậy. Bên kia, tướng Phạm Văn Duật vừa được quân báo cho biết có một chiếc thuyền lạ, âm thầm hướng mũi về phía ta, thì cũng đồ là thuyền của Cao Duy Hưng tìm đến. Tuy thế, vẫn cẩn thận truyền chuẩn bị cung tên, sẵn sàng ứng chiến. Kịp đến khi truyền cho quân quát hỏi, lại nghe đáp như vậy thì cả mừng, liền truyền quân nói to lên:

- Cao Tướng quân cứ chèo tới!

Thoáng chốc, thuyền của họ Cao đã tới sát đám chiến thuyền của Phạm Văn Duật, quân giòng thuyền của Cao đến soái thuyền trình Phạm Văn Duật, Phạm Văn Duật thân ra đón Cao Duy Hưng, giơ tay đỡ sang thuyền mình, miệng nói:

- Tôi vâng lệnh đại nhân Điền Bạc, xuống đây đón ông lâu rồi!

Cao Duy Hưng cũng lên tiếng tạ lại.

Phạm Văn Duật lại hỏi:

- Cùng đi với Tướng quân, còn có ai nữa không?

- Có, còn có cả vợ con tôi nữa.

- Thế thì hay lắm! Xin mời tất cả lên thuyền này.

Nói xong, Duật truyền quân đưa cả gia đình Cao Duy Hưng lên soái thuyền, đối đãi cực kỳ trọng hậu, coi như là người quen thuộc từ lâu xa cách nay lại gặp nhau, chứ chẳng có gì là khách khí cả. Mọi người vừa yên chỗ, Phạm Văn Duật đã nói:

- Điền đại nhân có dặn tôi: khi nào đón được Tướng quân rồi, thì phải gấp rút về ngay, thế nào Đường Lâm cũng đuổi theo gây sự đấy.

Cao Duy Hưng đáp:

- Cứ xem cung cách này, thì chúa tôi Sứ quân Đường Lâm chưa tỉnh hơi men đâu, làm gì có sự đuổi theo quấy rối ta nữa!

Cao Duy Hưng vừa dứt lời, đã nghe thấy trống trận Đường Lâm rầm rầm, ấy là lúc thủy trại mở cửa để các thuyền chiến kéo ra.

Mọi người nhìn nhau, Cao Duy Hưng hơi bẽn lẽn nói:

- Quả thật Điển đại nhân không phải là người thương rồi!

Phạm Văn Duật đứng lên, truyền nhỏ sào thuyền, theo hàng năm ngược dòng lên mạn Bắc. Hàng thuyền bên ngoài phía Đường Lâm lại cho thêm tay chèo, dựng thêm vách mây ở mũi thuyền, đoạn cả đoàn lặng lẽ, tắt hết đèn đuốc, thuyền nọ nối đuôi thuyền kia ra sức vượt dòng.

Thuyền đi được một đôi, tiền thuyền của Đường Lâm đã lại được gần, trời tối đen trông xa không thấy, nhưng nghe rõ ràng tiếng quân Đường Lâm lao xao. Chiến thuyền Phong Châu cứ bình tĩnh chèo đi. Lại đi được một lát, thì chiến thuyền Đường Lâm như mò mẫm trong sương tối, loanh quanh không biết địch ở đâu mà tấn công, nhưng nếu cứ tình cảnh này thì có khi hai bên va cả vào nhau mà không biết. Phạm Văn Duật liền truyền lệnh cho bốn hàng thuyền phía trong gấp tay chèo tiến lên, còn đoàn thuyền ngoài cùng đợi cho bốn hàng thuyền trong đi khỏi rồi mới quay mũi, hướng về phía có tiếng quân Đường Lâm lao xao, bất thần khai tiễn; Soái thuyền này dự chiến. Tên trên thuyền Phong Châu phóng đi, có mũi chằng vào đầu, có mũi trúng thuyền Đường Lâm, có vài tiếng la hét của quân trúng tên.

Lập tức, trống trận Đường Lâm nổi lên ùng ùng, quân reo như thác nước đổ, nhưng kì thực thì có biết địch ở phía nào đâu mà tìm đánh. Phạm Văn Duật truyền quân liên tiếp bắn tên. Chừng được cạn chén trà thì lại ra lệnh đổi hướng thuyền, sang hẳn phía Nam, tức là lại gần bờ phía Đường Lâm rồi hướng mũi im lặng đợi chờ. Quân Đường Lâm loanh quanh trong bóng tối, không dám nổi hồng để tìm địch, cứ hò hét trợ oai, trống đánh dồn dập. Phạm Văn Duật liền truyền quân cung tiễn nhất tề bật tên lửa phóng đi một loạt. Tên lửa vạch sương mù bay đi, thoáng lát tám chín chiến thuyền Đường Lâm bị trúng tên lửa bốc cháy sáng mặt sông. Phạm Văn Duật truyền tất cả ra sức đẩy chèo, hướng phía Bắc chạy trốn.

Thuyền Đường Lâm ngàn ngạt cháy, nhưng soi sáng chiến trường, có người đã nhận thấy thuyền Phong Châu đang hướng về phía Bắc chạy trốn. Lập tức, tiền thuyền Đường Lâm bỏ mặc các thuyền bị cháy, gấp rút đuổi theo địch. Phạm Văn Duật biết thế nguy, truyền đoàn tiền thuyền đi đoạn hậu này chia ra làm đôi, mỗi bên được mười một chiếc, theo hình cánh chim tiếp tục tiến lên phía Bắc. Soái thuyền rong ruổi ở chính giữa. Duật nói với Cao Duy Hưng rằng:

- Thủy chiến tôi chẳng bằng Tướng quân, nay tình thế gấp rút lắm, phải nhờ đến Tướng quân mới được!

Cao Duy Hưng trong lòng cũng đang lo lắng, nghe Duật nói như vậy thì vội đáp:

- Nếu tôi giúp được gì Tướng quân, xin không dám chối từ!

Tiền thuyền Đường Lâm thấp thoáng ở mạn dưới, gấp rút đuổi theo thuyền Phong Châu, dần dần khoảng cách gần lại vừa tầm đường tên. Tiền thuyền Đường Lâm xạ tiễn, tên bay nghe vi vút không ngừng, mười phần nguy hiểm. Phạm Văn Duật truyền lệnh cho hai cánh thuyền:

- Hãy giạt cả vào bờ, dàn hàng ngang rồi tận dụng sức tên, loạt tên cuối cùng thì dùng đến hỏa tiễn. Bắn hết tên, lại quay mũi chạy lên hướng Bắc, nhưng chạy được một đôi thì nương vào lau lách mà ẩn thân, đợi khi nào có lệnh tiễn hãy tiếp tục lên đường trở về.

Lệnh truyền xong, soái thuyền thông dong đi giữa dòng sông, đằng sau xa xa, soái thuyền Đường Lâm của tướng Mạc Đình Loan vun vút đuổi theo trên cái nền lửa cháy ở mãi đằng xa, phong cảnh thật hùng vĩ. Được một lúc, sương mù dày đặc, khó lòng trông rõ được nhau, thì cũng là lúc thuyền đôi bên cách nhau không xa mấy nữa. Trên soái thuyền Đường Lâm, có tiếng tướng Mạc Đình Loan hô lớn:

- Thuyền Phong Châu đừng chạy nữa! Thuyền Phong Châu đừng chạy nữa!

Phạm Văn Duật và Cao Duy Hưng nhìn nhau lo lắng, Duật bảo:

- Đợi khi nào thuyền địch nghe đã ở gần, phiên Tướng quân lấy cái uy thủy chiến dọa địch một phen. Tướng quân cũng đừng quên hô lớn truyền cho thuyền ta khai tiễn nhé!

Cao Duy Hưng gật đầu. Được một lát, trong bóng tối ở mạn dưới, lại nghe tiếng tướng Mạc Đình Loan hô lớn:

- Tướng Phong Châu. Mau dừng thuyền lại! Đừng chạy nữa!

Tiếng hô nghe đã gần, tiếng hô vừa dứt, lại nghe tiếng trống trận nổi lên ầm ầm trợ oai. Đợi cho tiếng trống trận vừa dứt, Cao Duy Hưng cùng với Phạm Văn Duật đứng ở lái soái thuyền, Hưng hô lớn:

- Thuyền Đường Lâm về đi! Các người bị ta bao vây rồi!

Giọng Cao Duy Hưng nghe vang vang trên sông nước, khiến cho quân Đường Lâm chẳng khỏi gai người sợ hãi. Cao Duy Hưng lại hô lớn:

- Các người chưa biết tài Con Rồng Thiêng Trên Sóng Nước ư? Truyền khai tiễn!

Hai hàng chiến thuyền Phong Châu bọc sát bờ sông, bầy giờ ở vào đoạn cuối tiền quân của Đường Lâm, nghe rõ tiếng hô vang rền của Cao Duy Hưng, vội vàng dừng chèo, ra sức bắn tên liên miên không dứt. Tên bay như sao sa, không còn biết đằng nào mà tránh được nữa. Quân Đường Lâm kinh hãi, ngỡ rằng quân Phong Châu quả nhiên đã bao vây được mình, hậu quân rối loạn ai cũng lo sợ cái tài thủy chiến nức danh của Cao Duy Hưng thành ra không còn lòng dạ nào tính chuyện tấn công địch nữa, bèn lui về thế thủ chống đỡ tên địch từ bóng đêm vụt tới.

Hai cánh thuyền Phong Châu bắn một hồi, tên gần cạn, thì liền mau lẹ dùng đến tên lửa, ra sức bắn cho thật nhanh. Khoảng một khắc, thuyền Đường Lâm nhiều chiếc trúng tên bốc cháy, lửa lại sáng cả mặt sông. Quân Đường Lâm rối loạn không biết chống đỡ thế nào. Tướng Mạc Đình Loan vừa tức vừa sợ, thuyền bỏ mặc thuyền bị cháy, ra sức chèo lên mạn Bắc đuổi theo soái thuyền Phong Châu, lại thuyền vừa đuổi theo vừa khai tiễn thị oai. Soái thuyền Phong Châu gấp rút chạy dài, Phạm Văn Duật với Cao Duy Hưng đứng ở đằng lái quan sát tình hình lấy làm yên dạ lắm. Chợt thấy thuyền địch từ trong sương mù phóng ra, đuổi theo gấp rút, lại thấy tên địch vi vút vượt trên đầu, biết còn nguy lắm.

Hai cánh thuyền Phong Châu ở hai bên bờ, không phải là không thấy tình cảnh ấy, liền gấp rút tiến lên, gom góp tất cả số tên còn lại nhất tể bắn vào soái thuyền Đường Lâm, lại nổi trống rầm rầm làm ra vẻ đại quân đang xung trận. Tướng Đường Lâm Mạc Đình Loan vừa sợ vừa tức lồng lộn, cho là địch có vẻ ung dung như thể như mỗi dụ cho mình tiến tới. Loan ngậm ngừng, vụt kinh hoàng cho là Cao Duy Hưng dàn quân từng chặng một, nếu mình cứ tiếp tục đuổi theo ắt thế nào cũng trúng kế địch, nguy mất. Nghĩ thế, liền truyền tất cả đoàn thuyền ra sức xạ tiễn, hướng cả vào soái thuyền Phong Châu bắn một hồi nữa, đoạn dừng chèo chính đốn hàng ngũ chuẩn bị, đợi xem tình hình thế nào đã.

Bên này, Phạm Văn Duật với Cao Duy Hưng chưa biết làm cách nào để cản địch, thấy hai cánh quân hai bên nỗ lực đập trống bắn tên, cũng không chắc uy hiếp được địch, thì lo lắng lắm. Sực lại thấy tên của địch bắn tới như mưa rào, mà mạnh lắm, rõ ràng là hai bên đã gần nhau lắm rồi.

Hai tướng còn đang phân vân, chợt một mũi tên xé gió bay tới đâm thẳng vào mắt bên trái Cao Duy Hưng. Hưng rú lên một tiếng khê, hai tay bưng lấy mặt. Phạm Văn Duật kinh hãi, vội dìu Hưng vào trong. Duật vẫn không dám đốt đuốc, liền đặt Hưng nằm xuống, lúc ấy máu ra đầy mặt Hưng. Tướng thủy chiến Cao Duy Hưng đau quá ngất đi rồi, Duật bối rối, truyền quân tiếp tục tay chèo, không được lợi tay. Thuyền chạy trốn thêm một lát nữa thì thấy tên địch thưa dần, rồi tắt hẳn. Phạm Văn Duật bỏ Cao Duy Hưng nằm một mình bước ra ngoài thuyền quan sát tình hình, thấy mạn xuôi im lặng, không biết quân Đường Lâm toan tính gì đây.

Liền truyền quân cứ tiếp tục chèo. Duật không dám bỏ vào trong, cố giương đôi mắt nhìn vào bóng tối xem động tĩnh thế nào, nhưng chẳng thấy gì cả. Một hồi lâu, tình hình vẫn yên tĩnh, bây giờ Duật mới yên lòng. Ước lượng đi đã được xa, Duật truyền quân bắn một phát tên lửa lên trời, để ra lệnh thu quân hai bên bờ lại, cũng là để dò la xem địch tính thế nào.

Cao Duy Hưng chưa tỉnh, nằm thoi thóp thở, máu từ mắt bên trái ứa ra ướt cả áo chiến. Duật truyền quân sắp sẵn mọi thứ thuốc dịt, nhân lúc Cao Duy Hưng mê man chưa biết đau, liền mạnh tay rút bật mũi tên ra. Mũi tên lòi theo cả con

mắt bị lép, Cao Duy Hưng giật nảy người lên. Duật vội dặt thuốc rồi xé vải buộc kín con mắt Hưng. Từ đấy, Cao Duy Hưng mất một mắt, sau người đời đặt cho biệt danh là “Con Rồng Nước Một Mắt”.

Sau chuyến chạy trốn trời chết ngược dòng mà về Bắc đoàn thuyền của Phạm Văn Duật đi đón Cao Duy Hưng cũng về được đến Phong Châu, lúc ấy, các đạo quân Tam Đái Bắc phạt đã lui về cả rồi. Mọi việc coi như tạm yên, chúa tôi Sứ quân Kiều Công Hãn mở tiệc ăn mừng, kiểm điểm mọi việc lấy làm đắc ý lắm. Hồi ấy, mới chớm vào Xuân, cây cỏ xanh tươi, cảnh sắc thật đẹp, nhưng thật ra cái nạn binh đao cũng đã bước vào thời kỳ thật trầm trọng, thật khủng khiếp. Giữa tiệc mừng, Diên Bạc đứng lên nói rằng:

- Bẩm Chúa công, nay mọi việc tạm yên, tính toán của Phong Châu ta đều không có chỗ nào sai trật cả. Chỉ tiếc một điều, là hiền tài về với Chúa công có Đại tướng Cao Duy Hưng chẳng may ngộ nạn mất một mắt, còn thì không có gì đáng phàn nàn nữa. Việc tuy tạm yên, nhưng tôi nghĩ rằng việc lớn thiên hạ từ đây đã chuyển động. Mới đây, việc Cổ Loa đem binh thăm dò phía Tây, nếu ta không kín rào giậu, thì binh đao chắc đã xảy ra rồi. Theo như động tĩnh, thì chắc nay mai Cổ Loa sẽ động binh, chưa biết nhằm vào đâu. Tôi lại mới được biết, lúc này thiên hạ xuất hiện nhiều người tài, Ngô Xương Xí vừa được một kiện tướng trí vũ song tài, đã trấn giữ Bình Kiều, coi như bỏ Cổ Loa. Các Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thì xây thành đắp lũy, lập thủy trại lớn ở sông Đỗ Động; ba Sứ quân Lý Khuê, Nguyễn Thủ Tiệp, Lữ Đường liên kết với nhau ở Siêu Loại, Tế Giang, Tiên Du, nhưng kỳ thực thì hằm hè chực cấu xé nhau; Nguyễn Siêu hùng cứ Phù Liệt; đáng kể nữa là Phạm Phòng Át tung hoành ở Đằng Châu. Thiên hạ anh hùng chẳng ai chịu ai, binh đao lớn sắp xảy ra rồi. Nhưng đáng kể hơn cả, đáng sợ hơn cả, là bọn Đinh Bộ Lĩnh ở đất Hoa Lư. Mới đây, tôi có nghe một tay tuổi trẻ nhưng đáng mặt hùng tài thao lược đã về với Bộ Lĩnh, lại xếp đặt để Bộ Lĩnh ra quân tranh hùng với thiên hạ, chỉ nay mai thôi là Bộ Lĩnh sẽ xuất động tung hoành, nguy cơ chung của thiên hạ là bọn Bộ Lĩnh đấy...

Cả tiệc im lặng, Sứ quân hỏi:

- Kẻ hùng tài thao lược nào vừa đến giúp Bộ Lĩnh?

Diên Bạc rầu rầu đáp:

- Cái ngày huyện quan Bồ Điền bị cắt đầu mổ bụng, cũng là ngày tay hùng tài thao lược, thủ phạm vụ giết người ấy lên đường xuống Nam về với Bộ Lĩnh đấy.

Sứ quán lại hỏi:

- Y về với Bộ Lĩnh ra sao?

Muốn biết người tuổi trẻ đã giết huyện quan Bồ Điền ngày nào về với Bộ Lĩnh ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## Hồi thứ mười hai

Ngàn dặm xuống Nam, Lê Thảo vào Hoa Lu động  
Vừa báo tin xong, binh Cổ Loa đã vào bờ cõi

Đây nhắc lại lúc hai anh em Lê Hiền Lê Thảo đốt nhà bỏ quê hương làng mạc, trong đêm tối cuối năm thúc ngựa nhắm phương Nam mà đi. Cuộc hành trình không có mục đích rõ rệt, nên anh em cứ thông dong mà đi, gặp nơi phong cảnh đẹp thì dừng lại thưởng thức, thấy nơi địa thế cổ quái xung yếu thì dừng lại để bàn tán, lại để tâm xem xét dân tình, ngắm nghĩ về phép cứu dân cứu nước.

Hai anh em xuống đến thành Cổ Loa, thì đứng vào giữa Hạ năm Canh Tuất, tức là hai anh em lang thang trong thiên hạ đến gần một năm rưỡi trời, nhiều phen tưởng như đã quên mất cả việc lớn cứu dân, tìm minh chủ mà thờ; nhưng cũng nhiều lúc tận mắt thấy cảnh sống cơ cực của dân, uất hờn với những hành động của các Sứ quân, thì lửa quật cường lại bùng bùng cháy lớn trong tâm can. Hồi ấy Cổ Loa đang chuẩn bị quân binh, vơ vét lương thảo, bắt thêm lính, mài lại gươm giáo, sắp sửa lên đường xuống Nam đánh Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lu. Kinh thành rộn rịp, trăm dân buồn bã không còn thiết làm ăn gì nữa, dân đình lại bị lập lại, nhà nào còn thanh niên có thể cầm gươm lên ngựa được, đều bị bắt đi, tình cảnh càng ngày càng khổ cực, đi đến đâu cũng chỉ nghe dân oán than. Lại thêm cái nạn lính lệ hoạnh hợ, sục sạo vào nhà dân hôi của, ăn cướp công khai, trên thì các quan văn võ tìm đủ mọi cách để vơ vét tài sản của dân làm tài sản của riêng mình. Trong triều đình, thì từ khi Ngô Bình Vương (Ngô Xương Ngập) thấy nguy cơ ở bên cạnh Nhiếp Chính Dương Tam Kha, liền bỏ ngai vàng trốn sang Nam Sách, Nhiếp Chính Vương đem quân truy nã không được, liền bắt em Ngô Bình Vương là Ngô Xương Văn nuôi làm con nuôi để mưu toan việc soán nghịch, thì lòng người không ai là còn tha thiết với triều đình nữa, mầm mống tan rã càng cao, không còn cách gì cứu vãn được. Về sau, Nhiếp Chính Tam Kha

bị Ngô Xương Văn lợi dụng binh quyền trong tay, quay lại bắt giam. Ngô Xương Văn lên ngôi lấy hiệu là Nam Tấn Vương, lại xin lệ thuộc Nam Hán, nhận chức Tĩnh Hải Tiết Độ Sứ kiêm Đô Hộ sứ của nhà Nam Hán, thì cơ nghiệp nhà Ngô coi như sắp tàn vong rồi.

Nam Tấn Vương lúc vừa lên ngôi, dâng triều cùng với các quan bàn việc nước, nhận thấy thiên hạ không còn tin tưởng ở triều đình nữa, nhiều nơi nổi lên xưng hùng xưng bá, ở phương Nam đáng kể hơn cả là Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư.

Vương hiểu rằng: để lâu, thế nào Bộ Lĩnh cũng chiêu mộ được thêm người, nuôi được sức mạnh, càng để lâu mối họa càng nặng thêm mãi, liền quyết định thân chinh cầm quân đi đánh Hoa Lư. Hai anh em Lê Hiền Lê Thảo tới Cổ Loa đúng vào lúc triều đình sắp hưng binh Nam phạt.

Lê Thảo liền thưa với anh:

- Anh em ta đi đã gần năm rưỡi trời, tận mắt được nhìn đã lắm việc, nhưng chưa phải là hết. Nay đến đây, lại được thấy thịnh sự, triều đình cử binh đi đánh Hoa Lư, đúng là điều em mong ước được xem xét. Em quyết định xuống Nam, vào thẳng Hoa Lư, để xem tình hình ra sao. Nếu được anh cùng đi thì hay quá..

Lê Hiền bảo:

- Ý anh không muốn xuống phương Nam, anh muốn ở lại Cổ Loa này, đợi chờ cơ hội để xuất hiện thì hơn. Thế nào chẳng nữa, anh thấy cũng nên nương vào cái "nền tảng chính nghĩa" có sẵn để mà hành động là hơn. Còn vào Hoa Lư, thì như em đã thấy: triều đình đem quân đi đánh Hoa Lư, thì Hoa Lư có khác gì quân giặc cướp lớn cần phải tiêu trừ không, trước sau gì cũng bị tiêu diệt cả, em xuống Nam làm gì!

Lê Thảo cười thật buồn, đáp:

- Em thì lại không cho là như thế, tại sao Hoa Lư lại là mối lo tim óc của triều đình, mà các nơi khác lại không đáng kể? Cái thế của Hoa Lư, là cái thế khởi đại nghiệp đấy. Anh không cùng đi với em xuống Nam, là điều thật đáng tiếc lắm.

Hai anh em còn bàn với nhau vài ngày nữa, đi thăm nhiều nơi, nghe ngóng tình hình khắp chỗ, rồi Lê Thảo nói rằng:

- Như thế là đã rõ việc, bây giờ anh em ta chia tay nhau, trời đất rộng, đi đâu cũng chỉ thấy trăm dân ngựa cỏ đợi chết, đất nước ta lâm hải suy sụp bị bọn vô tài vô hạnh, nhưng giỏi nghề tham tàn cai trị, nếu không có một sức mạnh mới quét cho sạch phường giết dân hại nước ấy đi, thì làm sao cứu được trăm dân khỏi cảnh cơ cực, làm sao cứu được nước ta khỏi bị tan rã. Công lao của các tiên vương, nay là cái cơ hội để cho bọn kế nghiệp lợi dụng thao túng. Lúc này, không cần có người đứng ra khoe mình có tài cứu được dân, làm cho nước giàu có thịnh vượng, mà chỉ cần có tay dưng lược đủ sức quét sạch phường cầu quan, tiêu diệt

bọn phú hào đang xưng hùng xưng bá mỗi kẻ một nơi, đem giang sơn về một mối, từ đấy lập ra một thời đại có kỷ cương, mở đường cho cuộc dựng nước lâu dài, mới là người đáng để anh em ta cùng chí lớn, nhưng lại chẳng chung đường đi. Đất nước này, thế nào cũng nổi họa can qua ghê gớm, trong cơn binh lửa ấy không biết số phận anh em ta sẽ ra sao, dù thế nào chẳng nữa số cái số phận ấy cũng sẽ gắn liền với cái số phận của trăm dân. Vậy thì, dù không ở gần nhau, không chung một đường đi nhưng cứ lấy cuộc sống lầm than của dân ta làm cuộc sống của mình, thì ở đâu anh em ta cũng như ở gần nhau rồi...

Lê Hiền cũng cười buồn:

- Phải, ta cùng chí hướng, không cùng đường đi. Thế là được, ở đâu anh em ta cũng là người sống trong lòng trăm họ, trăm họ là anh em ta, xa cách chia li có mối buồn thật, nhưng mối buồn trăm dân đau khổ là nặng hơn cả. Anh em ta chia tay nhau, ước mong ngày gặp lại nhau phải là ngày trăm dân thoát ách cơ cực, đất nước này thanh bình.

Rồi trong cơn nắng hạ đến mờ mắt giữa buổi đại loạn, hai anh em Lê Hiền Lê Thảo chia tay nhau. Lê Hiền đưa tiễn Lê Thảo đến tận bến Bồ Đề mới chia tay. Lê Thảo giục ngựa ven theo đường sông mà đi trong nắng bụi giữa Hạ, bóng dáng Lê Thảo mờ dần, lẫn vào bụi mờ của quê hương giữa thời đại loạn.

Lê Thảo men theo đường sông mà đi, rồi đổi hướng quay sang phía Đông, rong ruổi có ý nhân cơ hội xuống Nam, xem xét tình hình các Sứ quân, để tâm quan sát địa hình địa vật từng nơi. Đặc biệt, lúc tới miền biển, nhân thấy địa thế hùng vĩ, để tâm theo dõi, liền nảy sinh ý lạ. Lê Thảo xuống Nam, nhưng vẫn để ý nghe ngóng tin tức quán của Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn, Lê Thảo thấy ở đâu cũng mơ hồ không hiểu rõ việc, thì trong lòng vừa buồn vừa mừng. Buồn vì các Sứ quân quả thật chỉ đáng là những kẻ phú hào không tài cán gì, hoặc là những kẻ chỉ có óc làm loạn chứ không có chí mở đại nghiệp; mừng vì những nhân vật như vậy thì chỉ ra tay một trận là quét sạch được ngay, chẳng khó khăn gì. Lê Thảo ở lại miền biển đến gần cuối năm, quan sát đầy đủ tình thế, xét kỹ từng nhân vật, rồi mới lại lên đường tìm xuống Hoa Lư.

Đầu xuân năm Tân Hợi (951), vợ ngựa Lê Thảo bắt đầu giẫm vào vùng núi Kiêm Lộng. Mùa xuân ở đây, phong cảnh thật hùng vĩ núi non trùng điệp, lại có những khe nước từ trong núi chảy ra, đổ xuống sông Hát, Lê Thảo vào Kẽm Trống, dừng ngựa tìm hang động tạm trú ẩn quyền luyến mãi nơi này, lang thang khắp nơi, lại lấy gỗ Mạo Hương tạo thành cây đàn, tìm không thấy lá dứa thì lấy tơ Gian Thảo kết thành ba dây đàn, ngồi trên đỉnh Kiêm Lộng Sơn tấu lên những khúc nhạc thần tiên.

Sau, Lê Thảo lại lần bước, cưỡi ngựa vào khe Sào Long, theo sông Kiến Phong đi xuống động Hoa Lư. Dừng bước ở đây, Lê Thảo không khỏi xúc động trước quang cảnh thật hùng vĩ, Hoa Lư động bốn bề vách núi trùng điệp, doanh



trại san sát giữa vùng rừng vách núi ngất trời, khí thế thật lấy lòng, chỉ tiếc một điều là dường như chưa có tay thao lược biết cùng một lúc sử dụng được cả những vùng chung quanh, tạo thành thế liên hoàn công cũng như thủ. Lê Thảo lại ngược lên phía Bắc, xem xét địa thế, nhân thế nghe ngóng tình hình. Cuối Xuân năm ấy, Lê Thảo được tin binh triều đình đã lên đường, theo đường sông xuống đến Phong Lộc thì sẽ đổ bộ, thẳng hướng Tây nhắm động Hoa Lư tiến phát.

Được tin, Lê Thảo vội giục ngựa vào động, trà trộn vào người qua lại để dò la động tĩnh, thấy Hoa Lư vẫn im lặng, rõ ràng là chưa được tin gì cả. Lê Thảo cả kinh liền trở lại khe Sào Long, ẩn thân suy nghĩ cách nào để báo được cho Hoa Lư hay, lại có thể gặp gỡ được Đinh Bộ Lĩnh.

Nghĩ chưa ra cách nào, thì đêm đã xuống. Đêm tàn Xuân trời thật dịu, ấm áp, ngồi trên đỉnh Kiệm Lộng Sơn nhìn xuống cả một vùng núi đồi âm u, tối đen, Lê Thảo không khỏi xúc cảm, liền lấy cây đàn gỗ Mạo Hương, dây tơ Gian Thảo, tấu lên khúc “Quốc loạn”, đem hết tâm tư phổ vào ba giây tơ, tiếng đàn nghe có lúc ai oán không cùng, có lúc lại hùng hồn như thác đổ núi lở, chen lẫn tiếng khóc của muôn dân trong thời đại loạn.

Tiếng đàn theo gió đưa đi, len lỏi qua vách núi, lòng khe, lọt vào tai tướng Lê Hoàn lúc ấy đang cầm quân đi tuần canh ở vùng phía Bắc, gần rặng Thổ Tích. Lê Hoàn là người đa nghi, nay nghe nửa đêm có tiếng đàn lạ, trong tiếng đàn như có tiếng nói mơ hồ, lúc ai oán, lúc bùng bùng khí, nửa như kêu gọi, nửa như truyền lệnh phải lần theo tiếng đàn mà tìm đến. Lê Hoàn lấy làm lạ, liền truyền quân im lặng, theo tiếng đàn lần tìm đến. Càng đi, tiếng đàn càng như giục giã phải đi cho nhanh. Lê Hoàn truyền quân hết sức thận trọng rảo bước. Đi như vậy được khá lâu, len lỏi hết hang này động nọ, cuối cùng khi ngẩng đầu nhìn lên thấy sao Bắc Đẩu đứng thẳng trên đỉnh đầu, thì cũng là lúc nghe thấy tiếng đàn rõ mồn một từ trên đỉnh Kiệm Lộng Sơn vọng xuống. Lê Hoàn bàng hoàng, ngẩng đầu nhìn lên đỉnh núi tối đen, cây rừng rậm rạp, liền truyền quân vạch lá mà lên.

Đi được nửa đường, núi dốc thoải thoải, càng lên càng quang đãng dễ đi, sực tiếng đàn cũng ngưng bật. Lê Hoàn sợ mất dấu, hối thúc quân gấp bước trèo lên. Lên đến đỉnh núi, Lê Hoàn thấy rõ ràng một người ngồi trên một tảng đá, quay mặt về hướng Bắc, người lạ vóc dáng nhỏ nhắn, vận áo theo lối văn sinh, tay người lạ còn ôm cây đàn dáng thuôn như trái bầu.

Lê Hoàn bước lên, lên tiếng truyền quân bật hồng. Người lạ nghe tiếng người liền đứng bật dậy, quay nhìn lại. Lửa bật sáng, Lê Hoàn thấy người lạ tuổi trạc ba mươi, mặt đẹp thanh tú, liền hỏi:

- Ngài là ai? Đêm hôm ngồi ở đây làm gì?

Lê Thảo chấp tay, trang trọng đáp:

- Tôi từ phương xa lại, thấy phong cảnh ở đây thật đẹp, nhưng lại đượm màu binh đao chém giết, nên trong lòng cảm khái ngổi nhìn trời đất.

Lê Hoàn hỏi tiếp:

- Có phải tiếng đàn lúc nãy là của ngài đấy không?

- Chính phải!

Lê Hoàn lại hỏi:

- Ngài có biết chỗ này là đâu không? Sao không sợ giặc cướp mà lại một mình đến nơi này như thế?

Lê Thảo trong lòng cũng có ý lo gặp quân cường đạo, nhưng khi được thấy rõ mặt Lê Hoàn thì trong lòng cũng tạm yên đôi chút. Nay nghe hỏi như vậy liền mỉm cười đáp:

- Giặc cướp thì không ai thích, có người sợ, nhưng cũng có người không sợ. Riêng ngài thì tất không phải là người của cường tặc rồi. Dám hỏi, có phải ngài là người của Chúa Động Hoa Lư đấy không?

Lê Hoàn mình cao hơn tám thước, mặt đẹp tuấn tú, vóc dáng hùng dũng, Hoàn lại là người biết suy nghĩ, sắc sảo, nay nghe người lạ hỏi như vậy thì suy nghĩ lắm. Lê Hoàn bèn nói:

- Quả thật tôi là người của Chúa Động Hoa Lư, tên gọi Lê Hoàn đây. Đêm nay lĩnh mệnh đem quân đi tuần canh, gặp ngài ở đây, thế nào cũng phải mời về doanh một phen để Động Chúa xét mới được.

Lê Thảo biết Lê Hoàn muốn bắt mình về, nhưng còn nói thác ra là mời về doanh, liền cố ý trêu tức:

- Đa tạ lời mời của tướng quân, phong cảnh ở đây hùng vĩ quá tại hạ chưa muốn bỏ đi, phiền Tướng quân cứ trở về doanh trước được không?

Lê Hoàn thấy người lạ có ý cưỡng lại lời mình, trong lòng không khỏi có phần tức, nhưng cũng lấy làm lạ, cố nén mà rằng:

- Tôi xin đưa ngài đi, một mình Ngài làm sao biết đường được?

Lê Thảo càng cố trêu, mỉm cười:

- Tại hạ biết đường đi mà! Tại hạ còn biết Hoa Lư sắp có biến nữa đấy!

Lê Hoàn kinh hãi, cho người lạ là kẻ muốn dòm ngó Hoa Lư, một mình đến đây mà lại không tỏ ra chút sợ sệt nào, tất là kẻ nguy hiểm. Nghĩ rồi, quyết phải bắt đem người lạ về doanh cho kỹ được, liền sẵn giọng:

- Bản chức không còn thời giờ để chuyện trò nữa, việc tuần canh còn nhiều nơi phải tới. Vậy ngài có thuận cùng bản chức về doanh không?

Lê Thảo cả cười:

- Có ai ở đời này được mời lại không đi, mà lại đợi bị bắt về mới chịu hay sao! Nào, tướng quân đi trước đi!

Nói xong, Lê Thảo ung dung đi lại hốc đá, cởi dây buộc ngựa, rồi ung dung lên yên, xuống núi làm như thể đã thạo đường lắm rồi. Lê Hoàn sai quân đốt đuốc mở đường, cả bọn rong ruổi về doanh Đinh Chúa ở hạ lưu sông Hoàng Long.

Đi đến gần tảng sáng, thì về đến doanh trại. Doanh của Đinh Chúa dựa vào sông Hoàng Long mà lập, thiết trí theo hình “xoáy nước chảy dài” thành một vệt dài bám sát dòng sông. Doanh trại san sát, phần nọ tiếp nối phần kia như móc xích. Trải qua các điểm canh, cả bọn vào cửa doanh. Trống hiệu nổi lên báo hiệu tướng tuần canh hồi doanh. Lê Hoàn thúc ngựa lên trước, đưa Lê Thảo đến trước đại sảnh.

Đinh Chúa có lệ: mỗi sáng đều tụ tập chúng tướng uống trà núi Trường An, bàn luận việc thiên hạ. Sáng nay, vừa ngồi vào bàn, đã nghe trống hiệu ngoài doanh báo tin. Thoáng chốc, Lê Hoàn trở về dẫn theo Lê Thảo. Hoàn bước vào đại sảnh vòng tay thưa:

- Đêm hôm qua đi tuần vùng Kiềm Lộng Sơn, tôi gặp người lạ gầy đàn nói nhiều điều quái gỡ, liền đưa về đây để đợi lệnh Chúa công.

Đinh Bộ Lĩnh lưng hùm vai gấu, tướng mạo vô cùng hùng dũng, rõ ràng là một dũng tướng, hai con mắt như hai vết dao cắt, sắc mà tình cảm, cặp môi dày dày vẻ cương nghị nhưng lại chứa nhiều tham vọng. Nghe Lê Hoàn bẩm Đinh Chúa hơi nhíu mày bảo:

- Kể lạ nói nhiều điều quái gỡ, thì cứ việc tra hỏi, cần thì giữ, không cần thì giết đi chứ còn đem bẩm trình làm gì nữa?

Lê Hoàn đáp:

- Y nói “biết Hoa Lư sắp có biến”, nên tôi nghĩ y có điều gì hệ trọng muốn nói, xin để Chúa công quyết định.

Bộ Lĩnh truyền đưa Lê Thảo vào. Thảo bước vào đại sảnh, lưng đeo cây đàn gõ Mạo Hương, dây tơ Gian Thảo, bước chân đi nhẹ nhàng như không đụng đất, mặt tươi như hoa, hai mắt thần khí long lanh, vừa gặp Bộ Lĩnh thì đoán biết là Chúa động Hoa Lư, liền vòng tay thi lễ rồi khoan thai cất giọng, giọng nói thánh thót như nước suối reo mà rằng:

- Tại hạ Lê Thảo, người vùng Tam Đái, vượt đường xa ngàn dặm tìm vào Hoa Lư, phải gần hai năm trời mới được thấy người anh hùng trong thiên hạ, thật là vui mừng lắm!

Bộ Lĩnh vốn tay vũ dũng, rất ít biết văn sách, thường nể trọng những người lưng hùm hàm én, sức lực, không mấy thích hạng thư sinh văn nhược, thoạt vừa thấy Lê Thảo thì coi thường lắm, khi Thảo vòng tay thi lễ cũng chẳng buồn đáp lại, khi nghe Thảo nói cũng như chẳng để vào tai, liền hờ hững hỏi:

- Ngàn dặm tới đây, ngài có lấy làm buồn nếu đến không đúng chỗ, gặp người không đúng ý muốn hay không?

Bộ Lĩnh có ý làm Thảo nản lòng vì chối mình không phải là kẻ anh hùng, lại có ý muốn đuổi ngay từ đầu rồi. Lê Thảo mỉm cười đáp:

- Anh hùng trong thiên hạ, tự nhận mình là anh hùng thì nhiều đếm không kể hết, duy có người chối mới hiếm thấy! Còn đường xa ngàn dặm tới đây, gặp được nơi phong cảnh tuyệt vời như thế này, thì làm gì còn có hối tiếc công lao nữa, duy chỉ tiếc chưa có người tài để “biến ao cá thành đầm rồng, đổi hang hốc thành hang hổ”, làm cho địch đến là phải chạy, mình tiến ra thu được cả thiên hạ đấy thôi!

Bộ Lĩnh và các tướng nghe Lê Thảo nói như vậy thì có ý giận lắm, Nguyễn Bặc liền hỏi:

- Ngài nói như vậy, thì dê chỗ này toàn là cá là tôm trong ao tù, là giun là dế trong hang hốc chắc?

Lê Thảo ung dung:

- Trong ao tù cũng có cá quả cá chép, trong hang hốc cũng có dê có bò chứ! Tại hạ dám hỏi: có phải tướng quân là người bung nước xách cơm trước kia đấy không?

Nguyễn Bặc nghe nói, càng giận tím mặt, chúng tướng cũng không khỏi kinh hãi cái gan của người lạ dám đến chỗ này mà khua môi múa mỏ sỉ vả anh hùng hào kiệt như thế. Nguyễn Nguyễn Bặc người cùng làng với Đinh Bộ Lĩnh, lại đồng tuổi Giáp Tý, khi còn nhỏ cùng với bọn Đinh Điền, Lê Cơ, Trịnh Tú... cả thảy mười bốn người tôn Bộ Lĩnh làm Chủ tướng, thương hộ vệ hai bên tả hữu, lại mỗi khi Bộ Lĩnh thay đổi chỗ ở thì bao giờ Nguyễn Bặc cũng xách cơm nước đi theo hầu hạ, Bặc thân hình tằm thước, khỏe mạnh, mặt vuông, tính nóng nghe Lê Thảo nói như vậy thì giận lắm chưa kịp mở mồm quát mắng, Bộ Lĩnh đã lạnh nhạt hỏi lại:

- Người nào ở đây là chép là quả, ai là dê là bò nào? Hiện giờ, chỉ có dùng tướng quen việc cắt đầu giặc, cắt lưỡi bọn loạn ngôn mà thôi!

Lê Thảo biết Bộ Lĩnh có ý dọa mình, liền đáp:

- Trương tuần bắt trộm, sao gọi là dùng tướng được, cắt lưỡi người hiền mà gọi là anh hùng được thì có khác gì bảo anh đồ tể là hổ tướng, kẻ câu cá là thao lược hùng tài không! Tại hạ dám hỏi lại Động Chúa một điều rằng: giả sử bây giờ có tay mưu lược đem quân đến vây hãm Hoa Lư, trước hết sai chặn dòng sông Tranh, làm cho nước chảy ngược dòng đìng ngập động Hoa Lư, lại khơi dòng hướng lối cho nước dòng Sinh Khuyết ở phía Bắc tràn vào Động, liệu cá chép cá quả, liệu dê, liệu bò trong động có lối thoát được không? Giả sử, địch lại đem quân theo ngã Hang Luồn từ phía Tây mà vào sông Kiến Phong, đột kích bất thần Động Hoa Lư, lại theo đường sông Hát đến tận Kẽm Trống, vượt núi Kiềm Lộng đổ xuống uy hiếp Hoa Lư thì liệu dùng tướng mãnh tướng có bốn mặt chống đỡ địch được không? Ấy là chưa kể đường núi Thổ Tích, Mã Yên, Bái Đình, Đông Khê, Long Triều, Hải Nham,

Thiện Dương, biết bao là hiểm địa trọng yếu như thế mà như là cửa bỏ ngõ không rào giậu, gió vào không có chỗ che, nước chảy không có cửa đóng, binh hùng tướng mạnh nào lúc đối trận cự địch cho được nữa..

Đình Điền nghe nói, đứng dậy hỏi lớn:

- Cả một vùng Hoa Lư này, núi ngoài sông trong, anh hùng hảo hán nghe theo lệnh của Đình Chúa, phát lạc mà tuần phòng trấn giữ, giặc nào dám đến đây gây chiến, người nào dám lại đây làm loạn chứ?

Đình Điền người cùng làng với Bộ Lĩnh, lại cùng họ, có sức khỏe ngang với hùm beo, lúc nhỏ tự xưng là tướng tiên phong của Bộ Lĩnh, cầm bó cỏ lau đi trước đám rước gặp những trẻ mục đồng khác đưa nào không chịu phục thì lập tức đánh liền, nay theo Bộ Lĩnh xông pha, lập được nhiều công trận, Bộ Lĩnh rất yêu. Đình Điền quen xử cây côn đồng nặng tám mươi cân, xung trận cực kỳ ác liệt, thường được gọi là Kim Côn Tướng. Nay ngồi nghe Lê Thảo cao giọng chê bai, hạch sách thì ghét lắm, nên mới nói như vậy.

Lê Thảo ung dung đứng dậy, vòng tay hướng về phía Đình Bộ Lĩnh mà rằng:

- Dám thưa Động chủ, tướng cầm cờ lau tiên phong của ngài nói như thế tôi không tin. Có bao giờ Động Chủ lại mơ hồ không biết rằng Hoa Lư này sắp có nạn binh đao, mà chẳng phát hiệu lệnh chống giữ. Hoặc giả việc quân trọng đại, nên Động chủ không muốn tiết lộ cho người chỉ biết cầm cờ lau, mang gậy tre hung hăng hào đấy không?

Bây giờ đến lượt Đình Điền giận xám mặt, Bộ Lĩnh nhú mày hỏi:

- Binh đao thế nào, tại sao lại bảo là Hoa Lư sắp có nạn binh đao? Ý hẳn ngài muốn đến đây gây chiến với ta chắc?

Lê Hoàn từ nãy đến giờ chưa nói một lời, chỉ im lặng nghe cuộc tranh cãi, quan sát Lê Thảo nay nghe Bộ Lĩnh hỏi như vậy, liền đáp theo:

- Thưa Động Chúa, tôi nhiệm lệnh mang quân tuần phòng ra xa đến cả mấy chục dặm đường, không núi non nào là không để mắt tới, không dòng sông nào là không xét kỹ, chẳng thấy có giặc ở đâu cả..

Lê Thảo liền mỉm cười nói luôn:

- Ý hẳn quân tuần canh của tướng quân hôm qua đến tận Phong Lộc; xuống tắm mát ở ngã ba sông Hoàng cho nên mới biết là không có địch chắc!

Đình Bộ Lĩnh càng nghe nói càng bực mình, không hiểu Lê Thảo đến đây mưu định gì, mẽ hể cứ mở miệng là chê bai các tướng của mình, liền gay gắt hỏi:

- Tôi xin hỏi lại, ngài đến đây định làm gì?

Lê Thảo biết chúa động Hoa Lư đã giận lắm rồi, tình thế thật nguy hiểm, nếu có nói thật việc Cổ Loa mang quân đến đánh Hoa Lư, thì chưa chắc Bộ Lĩnh đã nghe, có khi lại còn nghi ngờ mình là nội gián tế tác của địch nữa cũng không

biết chừng, tới lúc ấy thì có đến mười lưởi cũng không cứu được đầu khỏi rụng. Nghe Bộ Lĩnh gay gắt hỏi, Lê Thảo làm ra vẻ suy nghĩ, im lặng cúi đầu, tính toán, được một lát mới ngẩng đầu lên nói:

- Nay thiên hạ đại loạn, sự nghiệp lẫy lừng của Ngô Vương đang đổ nát cả, khắp nơi anh hùng hào kiệt nổi lên mỗi người hùng cứ một nơi lớn hơn cả là mười hai người xung là Sứ quân, nhưng kỳ thực những người ấy không phải là anh hùng khởi nghiệp cứu nước được. Mới đây, Sứ quân Phong Châu là Kiều Công Hãn nghe lời mưu sĩ dùng li gián phá nát nội bộ Sứ quân Tam Đái là Nguyễn Khoan, thu phục vài tướng tài, gây việc binh đao vài lần. Từ đấy, các Sứ quân khác đều rục rịch, động binh đánh lẫn nhau, trăm dân sắp khổ lớn, nước ta chưa biết tan hợp thế nào! Tôi bỏ Bồ Điền mà đi, theo phương Nam rong ruổi, vào Cổ Loa xem động tĩnh suốt hơn một năm trời, mới biết Cổ Loa chỉ e ngại những người ở Hoa Lư. Mùa hạ năm ngoái Cổ Loa chuẩn bị binh tướng để Nam phạt Hoa Lư, mà không cần để ý đến các Sứ quân khác. Tôi lại bỏ Cổ Loa lần xuống phương Nam, rẽ qua ngã hướng Đông, thăm thú tình hình các Sứ quân, cuối cùng thì mới tới đây, đường đất xa cả mấy trăm dặm, mất gần hai năm trời. Quả nhiên, vào Hoa Lư được gặp Động chúa miệng chưa nói hết được việc lớn nhỏ trong thiên hạ, tai đã chỉ nghe Động chúa với các Tướng dồn ép nghi ngờ. Thế mới biết, Cổ Loa lo lắng là không đúng! Hào kiệt trong thiên hạ chưa thể dựa vào cái dĩ vãng để mà quyết được, hiện tại chưa thông, làm sao ngày mai dám chắc ai là kẻ anh hùng gồm thâu được thiên hạ...!

Bộ Lĩnh nghe Lê Thảo nói một thôi, có ý trách mình không phải là người sáng suốt, chưa phải là kẻ anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, trong lòng bỗng dậy hào khí, nén lòng hỏi lại:

- Ngài bảo ta chưa phải là anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, thì thế nào mới là anh hùng hào kiệt? Ngài thử hỏi xem, trong trời đất này còn có việc gì ta không dám làm nữa nào?

Lê Thảo được đà, quyết không để lỡ, liền đáp:

- Bất nạt dám trề mục đồng yếu hơn, kẻ mục đồng vẫn chỉ là mục đồng, mục đồng khôe chịu để cho mục đồng yếu bất nạt để được cả bọn nể vì mới là anh hùng. Nay Động chúa sức mạnh chưa chắc thiên hạ đã hơn được, nhưng chắc chắn không phải là sức để được cả thiên hạ. Giả sử, việc binh đao xảy ra, liệu Động chúa có vượt hơn mười hai sứ quân kia không, hay cũng chỉ đủ sức giữ được nhà mình là hết rồi...

Bộ Lĩnh cất ngang:

- Thế nào là hơn các Sứ quân, thế nào là đủ sức giữ nhà mình là hết?

Lê Thảo nói ngay:

- Từ Bắc xuống Nam, tôi được thấy tận mắt Sứ quân Tam Chế ở Phong Châu

chiêu hiền đãi sĩ, tích trữ lương thảo, hết lòng lo việc lớn mai sau, Sứ quân Thái Bình ở Tam Đái ngày đêm bàn việc với các quân sư hòa thượng, chỉ biết nghe lời khuyên tốt; Đường Lâm thì có Sứ quân Nhật Khánh, thủy trại san sát một giải, binh hùng tướng mạnh có thua ai; Cảnh Thạc trấn giữ Đỗ Động Giang, lập thủy trại chưa từng có ở đâu lại vững vàng qui mô như thế; các Sứ quân Lý Khuê ở Siêu Loại, Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, Lữ Đường ở Tế Giang, Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt, Kiều Thuận ở Hồi Hồ, Phạm Bạch Hổ như hùm dữ ở Đằng Châu, dòng dõi vương triều thì có Ngô Xương Xí trấn giữ Bình Kiều, ở đâu cũng đều dốc lòng chuẩn bị, hỏi Hoa Lư xưng hùng loanh quanh một cõi, có thể gọi được là hào kiệt đáng để cho trăm dân ngửa cổ mong đợi hay không? Giả sử, các Sứ quân đánh nhau, binh lửa tràn đến tận đây, thì với cửa ngõ toang hoác như lúc này liệu Hoa Lư chống cự như thế nào? Dám hỏi Động chúa, Động chúa có chịu an phận ở động Hoa Lư bé nhỏ này không, hay là còn nuôi chí thu phục cả thiên hạ?

Bộ Lĩnh cúi đầu suy nghĩ, các tướng tuy có giận Lê Thảo nhưng cũng hoang mang, ai cũng không dám lên tiếng. Hồi lâu, Lê Thảo lại hỏi tiếp:

- Động chúa hùng cứ ở đây, nếu tiến lên thì định nương vào đâu để thu thiên hạ, thủ thì dựa vào đâu để làm sức lâu dài? Đường trường ganh đua với thiên hạ Động chúa nhìn vào đâu? Cập thời dự định việc sắp xảy ra Động chúa làm thế nào?

Bộ Lĩnh là một dũng tướng, rất ít biết đến việc đầu óc, nay nghe Lê Thảo hỏi dồn một thôi một hỏi, thì tự nhiên lúng túng, chưa biết đáp ra sao. Sức có người nói lớn:

- Đây là người Hoa Lư mong đợi từ lâu đây!

Mọi người nhìn ra đây là một ông già nhưng tóc vẫn đen nhánh, da mặt đã nhăn nhưng cặp mắt còn long lanh sáng. Lê Thảo hỏi:

- Có phải đây là người xưa kia thả rồng trên sông Kiến Phong để giúp kì mục tử cầm đuôi trâu sang sông đấy không?

Ông già cả cười, quả thật ông là chú của Bộ Lĩnh, hồi còn nhỏ Bộ Lĩnh giữ trâu cho nhà ông, mở trận đánh nhau với bọn mục tử, thắng trận thì giết trâu của chú làm tiệc khao quân. Chú giận, đuổi đánh, Bộ Lĩnh chạy đến bờ sông Kiến Phong thì hết đường chạy, còn đang lúng túng bỗng có hai con rồng vàng nổi lên, đón Bộ Lĩnh cưỡi sang bên kia sông thoát nạn đòn của chú. Từ đấy, tiếng đồn khắp nơi là Bộ Lĩnh cưỡi rồng sang sông, ứng "chân mệnh đế vương" rồi! Đấy là kế của người chú, cốt làm cho Bộ Lĩnh nổi danh, chứ thật ra Bộ Lĩnh là tay bơi lội rất tài có thể hụp lặn cả ngày dưới nước cũng được. Nay nghe Lê Thảo hỏi như vậy, Bộ Lĩnh giật mình, còn người chú thì cười ha hả. Cười xong, cụ bảo:

- Quả thật là tri kỉ của ta rồi!

Từ đầu đến giờ, tình cảnh hết sức gay cấn, nặng nề, bây giờ mới hết. Bộ Lĩnh có phần vui lây, nhưng các Tướng thì vẫn còn dè dặt. Đinh Lão thần mặt

hỏi han cận kề về gia thế Lê Thảo, lại không khỏi tiếc là chẳng có Lê Hiền cùng tới đây. Trong cuộc đàm đạo có phần tương đắc lắm. Lê Thảo nói rằng:

- Tôi từ Tam Đái vào Hoa Lư, dọc đường đi để ý dò la tình hình các Sứ quân, lại cốt ý đi trước binh Cổ Loa để xem động tĩnh các nơi. Đến lúc này, chắc binh Cổ Loa cũng phải xuống sâu lắm rồi, cần phải chuẩn bị ứng chiến ngay mới được.

Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh chưa tin hẳn là quân Cổ Loa sắp xuống đánh Hoa Lư, vả lại cũng nghĩ là mình có tướng giỏi binh hùng, địa thế hiểm trở không dễ gì quân ngoài có thể xâm phạm được, cho nên không mấy lo lắng. Về phần Đinh Lão, thì cho rằng Hoa Lư thanh thế có mạnh, nhưng chưa đủ để làm cho Cổ Loa phải lo lắng đến độ cất quân xuống Nam để đánh một mình Hoa Lư. Đinh Lão nghĩ rằng có thể Cổ Loa thi hành cái kế “vờ đánh phía Đông, để đá thẳng phương Tây” chứ thật ra không phải là nhắm vào Hoa Lư. Phía các tướng thì ai cũng hiu hiu tự đắc cho rằng: địch đến tất sẽ bại, vì các tướng đều là hổ tướng không coi thiên hạ vào đâu.

Cuộc tranh cãi còn chưa ngã ngũ, Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh còn chưa quyết thế nào, sục quân vào bắm:

- Cấp bắm Động chúa, quân ta từ quan ải gấp báo về rằng: Cổ Loa đem thuyền chiến xuống tận Phong Lộc đổ quân, đang sửa soạn để tiến đến Hoa Lư.

Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh nghe tin cấp báo mới giật mình kinh hãi, bây giờ mọi người mới thấy lời nói của Lê Thảo là đúng thật. Vừa lúc ấy, có người đứng lên nói rằng:

- Địch đến, ta giàn quân ứng chiến đuổi địch đi, có khó gì đâu mà phải bàn cãi, lo lắng. Tôi xin tình nguyện đem hai nghìn quân đi đuổi quân Cổ Loa.

Mọi người nhìn ra, biết đây là hổ tướng của Hoa Lư, tướng Phạm Cự Lượng vóc dáng nhỏ nhắn nhưng sức rất dẻo dai, có lần thử sức chạy bền với chiến mã, mà chiến mã cũng phải thua. Nay Cự Lượng nghe tin quân Cổ Loa sắp tới, thì hăng hái xin cầm quân ra trận ngăn địch. Bộ Lĩnh nghe lời Phạm Cự Lượng nói, rất hài lòng, truyền Cự Lượng mang cờ tướng, tuyển hai nghìn quân giáp kị ra ngăn địch.

Phạm Cự Lượng lại nói:

- Đám quân xa của triều đình vượt đường nước tới đây, binh chưa đóng yên chỗ, ta đánh trước là hơn. Vậy Động chúa cứ sai người mở sẵn tiệc mừng quân ta thắng trận là vừa.

Bộ Lĩnh nghe nói, càng đẹp ý, các tướng cũng nức lòng. Đây là trận xuất quân đầu tiên của Hoa Lư đương cự với quân triều đình, mà cũng là lần ra quân đáng kể nhất từ lúc xưng hùng đến nay. Ai cũng nô nức lắm, duy có Lê Thảo vẫn chỉ trầm lặng dè dặt bàn chuyện với Đinh Lão.

Cự Lượng nhận lệnh, liền đứng dậy xuất doanh ngay.

Muốn biết Cự Lượng ra quân thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ mười ba

### Cổ Loa ba mặt giáp công Đánh trận đầu Hoa Lư đại bại

Đây lại nói đến việc binh Cổ Loa do Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn thống lĩnh, theo đường thủy xuống tận Phong Lộc thì bỏ thuyền lên bộ. Nam Tấn Vương chia quân ra làm ba đạo, một do tướng Phạm Hoàng Sơn chỉ huy, đem hai nghìn quân ngược đường lên phía Bắc, rồi lại theo đường sông Sinh Khuyết đổ xuống phía Bắc Hoa Lư, làm thế tiếp trợ cho trung quân do chính Vương cầm trống lệnh; đạo quân thứ ba, do tướng Nguyễn Lạc Bình lĩnh hai nghìn quân vào sông Nguyệt Giang, đi vòng xuống phía Nam tới Yên Khánh, rồi theo đường sông lên vây hãm phía Nam động Hoa Lư. Quân triều đình đông tất cả là sáu nghìn binh, ba mặt ước hẹn giáp công Hoa Lư.

Thế là, Hoa Lư chưa xong rào giậu, binh ngoài đã từ xa ào đến uy hiếp, tình thế cực kỳ khẩn trương, dân tình hết sức náo loạn. Một ngày, tin về Hoa Lư nhiều vô số kể, Động chúa cùng với các Tướng bàn cãi liên miên, vẫn không được biết binh triều chia làm ba đạo tiến đánh, chỉ một mực phòng thủ trước mặt, quên đứt hai bên sườn Bắc Nam đang bị dòm ngó.

Về phần tướng Phạm Cự Lượng, tuyển xong hai ngàn giáp kị, đem ra ngoài doanh điểm duyệt, quân thẳng hàng ngay lối, ngựa chiến thật hùng dũng, khí giới sáng lòa trong ánh nắng ban mai, khí thế như dốc biển chuyển núi. Quân điểm xong, Cự Lượng vào mời Động chúa Bộ Lĩnh ra ban lệnh xuất quân, Bộ Lĩnh rất đẹp lòng liền cùng các Tướng, mưu sĩ kéo cả ra ngoài doanh. Bộ Lĩnh cưỡi con Ô Truy dây cương bọc bạc sáng ngời, uy dũng át cả ba quân, Bộ Lĩnh thả ngựa từ từ duyệt quân, cặp mắt sắc như dao chiếu vào quân giáp kị làm như thể tiếp thêm hùng khí cho quân nhà trước lúc lên đường nhập trận. Điểm xong quân, Bộ Lĩnh cùng Tướng thống lĩnh Phạm Cự Lượng trở về đài xuất trận. Bộ Lĩnh dùng ngựa, hướng về hai nghìn giáp kị lớn tiếng phủ dụ, giọng Lĩnh vang âm len lỏi đến tận núi rừng ở mãi xa xa, nghe cực kỳ uy vũ:

- Hỡi ba quân tướng sĩ, ta nương mình ở Hoa Lư này, nuôi dưỡng sức mạnh để thu phục thiên hạ, cứu dân khỏi vòng cơ cực, đưa nước đến chỗ vinh quang tự chủ. Nay, sức mạnh tuy chưa đủ giơ một tay là lấy được cả thiên hạ, nhưng cũng thừa để đương cự với ngoại binh. Ta chưa xuất động, binh Triều đã tự tìm đến, đây cũng là lúc để ta thử sức hùng, nghiệm xem gương ta có sắc hay không! Binh Triều dù có đông, binh Triều dù có mạnh, ta tin rằng làm sao mạnh bằng sức mạnh của quân ta, bởi vì quân Triều đi xa chinh phạt, tất chỉ mong mỗi mau mau được trở về với gia đình vợ con, còn binh ta xuất trận là để giữ lấy nhà mình, che chở cho thân mình, cho vợ con mình, binh ta xuất trận là để cứu cả dân, cả nước, sức mạnh ấy sức nào đương cự nổi! Nay, quân ra trận tướng sĩ phải dốc một lòng quyết chiến, không để cho địch được lợi, nhất định đánh lui địch ra khỏi bờ cõi mở ra cho đất Hoa Lư một thời kì tranh hùng mới...

Bộ Lĩnh dứt lời, quân reo hò long trời lở đất, chiến mã dậm váo hí vang, dưng khí át cả núi rừng trùng điệp buổi sớm. Bộ Lĩnh liền truyền lệnh nổ pháo hiệu, quân vào đội ngũ kéo đi như vũ bão, dẫn đầu là tướng Đào Huy Hoàng mang tướng lệnh trên vai, lưng giắt đoản đao, thúc ngựa mở đường. Phạm Cự Lượng cùng các tướng khác đi ở trung quân.

Quân Hoa Lư ra đến bờ Khuyết Giang thì quân tế tác từ bên kia sông về báo tin: “Binh Triều do Nam Tấn Vương thân chinh thống lĩnh, đi đến đâu là trừng trị hỏi tội địa phương đến đấy; có ý bảo rằng địa phương theo giặc không trung với Triều đình. Nay binh Triều cũng sắp đến bờ Khuyết Giang rồi”. Tế tác lại về cho biết: binh Triều đông hai nghìn, tướng tiên phong là Cao Đình Bảo. Quân Hoa Lư liền dừng bước lập thành trận thế ở bờ sông, dựa lưng vào rừng núi để nghênh địch.

Quân vừa đóng xong doanh trại, tế tác cũng về cho hay: binh Triều cũng đã tới sát bờ sông hạ trại. Phạm Cự Lượng liền hội các tướng lại bàn:

- Quân Triều đông ngang quân ta, từ xa mà đến tất mệt nhọc, ta đợi đêm tối xuống, lén qua sông rồi lên đánh úp, thế nào cũng thắng.

Cự Lượng lại chia cho tướng Mạc Sa Cảnh lĩnh năm trăm quân đem lên phía Bắc Khuyết Giang, tìm chỗ nước thấp, đợi đêm xuống thì vượt sông đổ bộ uy hiếp phía Bắc quân Triều; còn tướng Đỗ Mậu Đại lĩnh năm trăm quân đi xuống phía Nam, lén sang sông tiến lên đánh vào sườn phía Nam của quân Triều. Cự Lượng lại hẹn: Khi nào trung quân do chính Cự Lượng thống lĩnh đánh thẳng vào doanh trại quân Triều, thì lúc ấy hai cánh quân Nam Bắc mới xuất trận đánh thẳng vào hai sườn của địch. Dặn dò xong, Cự Lượng truyền tướng Đào Duy Hoàng lĩnh hậu quân làm tiếp ứng, để Cự Lượng đích thân mang quân đánh thẳng vào tiền diện địch.

Đêm hôm ấy, trời sáng mờ mờ, dòng Khuyết Giang không lấy gì làm lớn, thành thủ quân của Cự Lượng vượt sông cũng chẳng có gì khó khăn. Vào khoảng

tàn giờ Tí, Cự Lượng ước lượng hai cánh quân Nam Bắc cũng đã tới được nơi rồi, liền ra lệnh cho quân lạng lẽ vượt sông bằng bè chuối. Mỗi bè, lại kết sẵn một tấm bích đăng (vách bằng mây) để chắn tên, hai mươi bè chở bốn mươi quân tất cả là tám trăm lạng lẽ sang sông.

Bè quân Cự Lượng vượt được hai phần ba dòng sông thì quân Triều phát giác được ngay. Lập tức, trống hiệu nổi lên, doanh trại quân Triều đèn đuốc tắt hết, rồi tên từ trên bờ bắn xuống như mưa. Cự Lượng truyền quân dựng bích đăng trước mũi bè, bao nhiêu tên của quân Triều bắn tới đều cắm cả vào bích đăng, chỉ chít như lông nhím. Cự Lượng lại truyền bè dàn thành bốn hàng, ba hàng sau nương vào hàng đi trước, dùng ngay tên của binh Triều để bắn trả.

Cự Lượng biết địch nương vào địa thế bờ sông, phục quân đợi chờ, Cự Lượng cho bè tới gần sát bờ sông, liền truyền lệnh cho giáp kị nhất tề bắn tên lửa lên doanh trại quân Triều, khoanh khắc lửa bốc ngùn ngụt, nhưng vẫn chẳng thấy binh Triều xuất hiện. Cự Lượng hô quân gấp đẩy bè sát vào bờ, rồi ào ào đổ bộ.

Phạm Cự Lượng xách cây đoản đao nhảy lên bờ trước mở đường cho quân tiến vào xông xáo trong doanh trại binh Triều. Quân Hoa Lư xông xáo như vào chỗ không người, tuyệt nhiên chẳng thấy bóng dáng một tên quân nào của triều đình. Mới đầu, Cự Lượng còn hăng hái, không kể nguy hiểm, cứ hô quân phá phách tung hoành, nhưng một hồi sau vẫn không thấy địch ở đâu, Cự Lượng dần dần thấy sợ. Lượng dừng ngựa nhìn quanh, chỉ thấy lửa cháy ngùn ngụt, bốn bề vẫn vắng lặng. Nhìn ra xa, doanh trại binh Triều vẫn tối đen, quay lại sau lưng đã thấy cách xa bờ sông.

Lượng còn đang tần ngần chưa biết cho quân tiến lên nữa hay lui về bờ sông, thì nghe tiếng pháo lệnh nổ âm âm, quân còn đang hoang mang sợ hãi thấy phía bờ sông lửa cháy ngất, thế là nghẽn mất đường về, binh Hoa Lư bị hãm vào giữa thành lửa, chỉ còn có phía trước mặt là bỏ trống. Lượng biết thế nguy, lui lại thì không được, mà tiến lên thế nào cũng bị địch đón đợi đánh ra. Cự Lượng nghiêng răng, gươm cao đoản đao hô quân xông bừa lên phía trước. Lượng cười ngựa đi đầu không kể nguy hiểm. Ngựa Lượng vừa xông lên, lập tức có tiếng quân reo như bão biển, như rừng chuyển mình, phía trước mặt Lượng binh Triều xuất hiện như vừa từ dưới đất chui lên, như vừa từ bóng tối hiện ra bít kín cả lối đi. Một tướng cười con chiến mã sắc hồng, mặc chiến bào long lanh xanh biếc. Tướng triều đình gác thanh trường đao ngang lưng ngựa mà nhìn Cự Lượng ra vẻ khinh bỉ, ngạo mạn.

Phạm Cự Lượng thúc ngựa tiến lên quát hỏi:

- Tướng kia tên gì, hãy mau mau thử sức với ta một phen xem sao!

Tướng Triều cả cười khinh mạn:

- Đây tướng giặc, hãy mau mau xuống ngựa chịu trời cho rồi! Binh Triều đã đến đây, sao ngươi vô lễ như vậy! Mau xưng tên rồi chịu chết!

Phạm Cự Lượng cả giận quát lớn:

- Hồ tướng Hoa Lư Phạm Cự Lượng là ta! Mi mau xưng tên họ rồi cùng ta thử sức một phen xem nào!

Tướng triều đình quát:

- Bớ tên giặc Cự Lượng, vánh tai nghe kĩ đây: Kiều Kị Tướng, lĩnh ấn Tiên Phong Trung Quân chinh phạt bọn giặc Hoa Lư là ta, đại danh Cao Đình Bảo! Nghe xong danh ta rồi, mau xuống ngựa chịu chết!

Phạm Cự Lượng giục ngựa xông lên, đoản đao chiếu vào ngực tướng Cao Đình Bảo đâm tới. Đình Bảo thúc ngựa tránh ra một bên, hươ thanh trường đao quay mình chém bổ xuống. Cự Lượng rập mình trên yên chiến mã tránh thoát đường đao, rồi quay ngựa lại giáp chiến. Quân triều đình giạt ra ngoài xa, bao vây đám Cự Lượng vào giữa. Trống trận giục ran ran, quân reo dậy đất. Phạm Cự Lượng và Cao Đình Bảo giao chiến thật ngang tài, nhưng Đình Bảo có phần lợi thế vì sử dụng trường đao có thể từ xa chém tới, còn Cự Lượng sử dụng đoản đao phải luôn luôn giục ngựa tới sát địch mà công hãm. Tám vó chiến mã đạp mù bụi chiến địa, ánh đao lấp loáng đi lại vùn vụt. Hai tướng càng đánh nhau càng hăng, quân trợ chiến càng reo hò, trống trận khua vang cả một vùng. Đồi bên giao chiến đã được gần trăm hiệp vẫn bất phân thắng bại. Sức Cao Đình Bảo gạt đoản đao của Phạm Cự Lượng ra rồi thúc ngựa vọt sang một bên quát lớn:

- Tướng giặc Cự Lượng, hãy xuống ngựa chịu trói đi thôi, nay đã bị quân ta bao vây kín cả rồi, nhúc nhích là ta hạ lệnh xạ tiễn chết không còn một đứa!

Phạm Cự Lượng đưa mắt liếc nhanh, quả nhiên thấy quân triều đình đã vây bọc quân mình vào giữa, quân triều lại lấp sẵn tên vào cung lăm le chỉ chực phóng đi. Cự Lượng biết thế nguy không bám chặt lấy tướng địch tất phen này bỏ thầy ở đây mất, liền giục ngựa vọt tới, hươ đao quyết tử chiến. Thế là đôi bên lại xáp chiến dữ dội. Đánh được một hồi nữa, bỗng thấy hai cánh binh triều ở hai mặt Nam Bắc xao động, rồi tiếng quân reo rầm rầm. Cự Lượng cả mừng, biết hai cánh quân do Mạc Sa Cảnh ở mạn Bắc và Đỗ Mậu Đại ở phía Nam đã tới. Cự Lượng phấn khởi ra đao tấn công tướng Cao Đình Bảo ráo riết. Tướng triều đình vẫn ung dung đón đỡ, không chút nao núng. Cự Lượng vừa đánh vừa để ý thấy hai cánh quân Nam Bắc đã nhập trận, nhưng sao chẳng thấy xông vào tiếp cứu. Thì ra, tướng tiên phong Cao Đình Bảo quen nghề chiến trận, thấy địch tấn công liền dàn quân lui sâu lại phía trong, lại bày hai cánh quân Tả Hữu mở rộng như cánh chim bay, vừa làm thế hãm địch, vừa phòng bị hai mặt tả hữu khỏi bị địch tấn công bất ngờ. Nay cánh quân Nam Bắc của Cự Lượng tới được chiến trường, nhưng lại bị hai đạo tả hữu của Đình Bảo đón đánh, thành ra chẳng làm sao tiếp cứu cho trung quân của Cự Lượng được.

Cự Lượng thấy thế nguy, chưa biết làm cách nào để tạm lui cho được an toàn, thì Cao Đình Bảo như biết ý liền múa trường đao tấn công ráo riết.

Phạm Cự Lượng đón đỡ một hồi, lòng dạ chẳng còn muốn kéo dài cuộc chiến nữa, chỉ lăm le tìm đường lui quân.

Cao Đình Bảo liền hô quân xạ tiễn, đoạn xông lên đánh nhau với quân của Phạm Cự Lượng. Trận đánh càng hung dữ, quân reo ngựa hí rầm rầm. Thế trận của Phạm Cự Lượng sắp tan vỡ, thì phía bờ sông có tiếng quân reo, tiếp theo là một đạo quân từ ngoài đánh giốc vào, chẻ quân triều đình ra làm hai đến tiếp cứu cho Cự Lượng.

Thì ra, đạo hậu quân tiếp ứng của Phạm Cự Lượng do tướng Đào Huy Hoàng thống lĩnh vẫn đóng yên trên sông. Tướng Đào thấy quân của Cự Lượng lên bộ xông xáo giữa doanh trại quân Triều ngút lửa, hồi lâu lại thấy trống trận thúc âm ẩm, quân reo dậy đất, tiếp đấy là dọc bờ sông phía sau lưng Phạm Cự Lượng lửa cháy rừng rực, thì biết là Cự Lượng bị vây mất rồi. Đào Huy Hoàng vội giục quân lại sát bờ, dẹp lửa lấy đường giáp chiến, thì biết là hai đạo tập kích đã tới được rồi, nhưng bị chặn đánh thành ra ba đạo quân không liên lạc được với nhau. Đào Huy Hoàng cả kinh, giục quân phóng tới. Quân của Đào Huy Hoàng chưa giáp chiến nên sức còn mạnh lắm, tung hoành ngang dọc, đánh giạt quân triều đình cứu đạo quân của Cự Lượng khỏi vòng vây.

Phạm Cự Lượng thấy vậy thì mừng lắm, tinh thần phấn khởi, hươ cây đoản đao đâm chém cật lực khiến Cao Đình Bảo phải kinh hãi kéo cương cho ngựa lùi hoài. Nhờ thế, vòng vây dần ra, Cự Lượng với Huy Hoàng giáp lưng vào nhau mà chiến đấu, đi đến đâu máu đỏ thịt rơi đến đó, chẳng mấy chốc phá vỡ hẳn được vòng vây, liên lạc được với hai cánh quân Nam Bắc, hợp cùng hai tướng Mạc Sa Cảnh và Đỗ Mậu Đại mở đường máu rút lui.

Quân Phạm Cự Lượng chen nhau xuống bè thật hỗn loạn. Bốn tướng Phạm Cự Lượng, Đào Huy Hoàng, Mạc Sa Cảnh, Đỗ Mậu Đại chia nhau đón đỡ ở phía sau, chặn đánh không cho quân triều đình đuổi theo. Cao Đình Bảo truyền quân bắn tên như mưa, làm cho quân Hoa Lư trúng tên rất nhiều, tiếng la hét kêu cha réo mẹ nổi lên khắp nơi làm cho bại quân của Cự Lượng càng thêm hoảng hốt.

Lúc sang sông, Phạm Cự Lượng chỉ có mấy chục chiếc bè đủ để chở nghìn quân, nay quân về lại những hai nghìn thành ra không có chỗ. May mà bè chuối chở được khá, quân Cự Lượng chen chúc nhau đứng, không làm sao có chỗ đón đỡ tên từ trên bờ bắn xuống được, thành thử những tên quân đứng ngoài chẳng khác nào những tấm bia đỡ tên cho những tên ở trong, tình cảnh thật bi đát.

Cuối cùng, Cự Lượng cũng về được bên kia sông. Trong trận này, Cự Lượng thiệt hơn trăm quân bỏ mạng, nhiều người bị trúng tên, trong số có cả tướng Mạc Sa Cảnh nhưng may không lấy gì làm nặng. Phạm Cự Lượng trong lòng buồn rầu khôn tả, nhìn đám bại quân muốn ứa nước mắt. Phạm Cự Lượng xem xét quán tình, rồi truyền tạm lui xa khỏi bờ sông, đóng trại tạm nghỉ.

Đêm hôm ấy, Phạm Cự Lượng sai một tên quân gấp đường về Hoa Lư trình việc bại quân, đồng thời xin viện binh để chống đỡ quân triều đình sắp sang sông truy nã.

Sớm tinh mơ hôm sau, đại quân của Nam Tấn Vương xuống thuyền vượt sông. Quân triều đình băng sông giữa lúc mặt trời đang mọc, quang cảnh rộn rịp khiến cho Phạm Cự Lượng được tin trong lòng bồn chồn đứng ngồi không yên.

Phạm Cự Lượng vội họp với ba tướng Đào Huy Hoàng, Mạc Sa Cảnh và Đỗ Mậu Đại để bàn việc chống đỡ. Mạc Sa Cảnh nói:

- Quân ta vừa thua một trận, một số lại bị thương, hiện giờ không đủ sức chống nhau với địch. Ta nên tạm lui về thế phòng thủ, cố cản quân triều, đợi Động chúa đem quân tiếp viện rồi hãy phản công mới được.

Phạm Cự Lượng cho là phải, truyền cho Mạc Sa Cảnh đưa tất cả những quân bị thương lui hẳn về hậu cứ, lại sai Đỗ Mậu Đại lĩnh năm trăm quân rẽ xuống phía Nam trấn ở An Khánh; lại sai tướng Đoàn Phúc Hải đem năm trăm quân lên trấn ở Bích Sơn; Phạm Cự Lượng thống lĩnh số quân còn lại được hơn bảy trăm người, đóng trại ở ngay chính giữa quyết cản quân Triều.

Lượng phân bố vừa xong, binh vừa được tạm nghỉ tay, thì có tin Nam Tấn Vương đã sang sông, đích thân Vương cầm đạo quân giáp chiến đi đầu, hiện giờ còn đợi các đạo quân khác cùng đổ bộ rồi mới tiến quân, Phạm Cự Lượng liền truyền quân sửa soạn, chia nhau dựa vào gò đồng ở quanh vùng làm chỗ tựa quân, lại sai quân tế tác hết sức dò la tin tức, liên lạc đều đều với hai cánh quân của Đỗ Mậu Đại và Đoàn Phúc Hải. Lần này, Lượng ứng chiến thật thận trọng chứ không sơ suất khinh địch như trước nữa.

Đến xế chiều, vẫn chưa thấy quân của Nam Tấn Vương rục rịch, Lượng không dám cho quân nghỉ ngơi, truyền quân thay nhau nghỉ, lúc nào cũng phải ứng chiến. Lượng lại hội mấy bộ tướng bàn việc. Lượng nói:

- Bây giờ, nếu ta hết sức thận trọng cố thủ, tất cũng làm cho địch không tiến được, hoặc ít ra cũng làm cho địch chậm bước để đợi đại quân của Động chúa. Ta chỉ lo có mặt phía Bắc, tướng Đoàn Phúc Hải tuy không đến nổi kém cỏi, nhưng chưa mấy quen chiến trận, lại không có người cẩn trọng đi kèm kiểm chế chỉ e làm vỡ thế liên hoàn cự địch của ta thì lần bại quân này mới là nguy đấy!

Lượng vừa dứt lời, tế tác vào khẩn báo:

- Trời vừa nhọ mặt người, Nam Tấn Vương đã cho quân nhỏ trại tiến binh!

Cự Lượng lập tức nổi hiệu cho quân sẵn sàng, lại cho tế tác gấp rút báo cho hai cánh quân ở An Khánh và Bích Sơn biết để cùng lập thế “ba mặt hợp công” cản địch. Phân bố vừa xong, quân bây giờ đã ở vững vị trí, một mình Cự Lượng đem hai trăm quân án giữa đường đợi địch. Sức lại có tế tác phi ngựa đến bẩm trình:

- Quân trấn ở Bích Sơn nguy ngập lắm! Tướng Đoàn Phúc Hải lúc này còn đang say sưa!

Cự Lượng được tin, giậm chân than khổ, liền tức thì cử Phó tướng Chu Kỳ Toàn gấp rút đến Bích Sơn thay thế Đoàn Phúc Hải, lại truyền trối ngay Hải lại đợi giải về trung quân xét tội.

Lệnh vừa truyền xong, tin quân Nam Tấn Vương đã tới gần, Cự Lượng lên ngựa đốc chiến liền.

Muốn biết chiến trận tiếp diễn thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ mười bốn*

### Cự Lượng lui binh về Hoa Lư Phúc Hải tỉnh rượu xem trận thế

Cự Lượng vừa dàn quân xong, thì Nam Tấn Vương thân thúc quân tràn tới. Vương quát Phạm Cự Lượng mau xuống ngựa chịu trói, lại truyền Cao Đình Bảo xuất chiến bắt giặc.

Phạm Cự Lượng đã biết tài tướng Triều đình, bây giờ lại thêm chính Nam Tấn Vương đốc chiến thì Đình Bảo lại càng phấn khởi tinh thần đánh dữ dội. Phạm Cự Lượng ra hết tài đương cự, quân đôi bên reo hò trợ chiến vang dậy. Hai tướng đang hồi giao chiến kịch liệt, Nam Tấn Vương truyền quân tiến lên vây quân Hoa Lư vào giữa. Vừa lúc ấy, cánh quân của Đỗ Mậu Đại trấn ở An Khánh thấy Cự Lượng bị vây, liền từ trên núi đổ xuống xông vào đánh quân Triều cực hăng. Binh Triều bị đánh bất ngờ vào tả đực cơ hồ muốn tan vỡ.

Quân Hoa Lư dần dần vững lòng, tả xung hữu đột có phần yên tâm chứ không còn nao loạn kinh hãi như trận trước nữa. Phạm Cự Lượng vui mừng lắm, ra sức tranh hùng với tướng triều đình, Nam Tấn Vương thân cầm tay trống thúc quân, trống trận khua âm âm. Vương giám trận thấy quân mình không thắng lợi, liền truyền lệnh quân lui về trận tuyến, đoạn lại truyền lệnh cho quân chia làm hai mặt mà cự địch.

Quân triều vừa lui về trận tuyến, sắp sửa chỉnh đốn lại hàng ngũ để hai mặt tiến lên, thì ở mạn Bắc quân reo âm âm. Nhìn lên, trên triền Bích Sơn quân Hoa Lư đổ xuống như thác lũ, dẫn đầu là tướng Chu Kỳ Toàn cưỡi chiến mã, thanh trường thương tì trên đầu ngựa chiếu phía trước. Toàn thúc ngựa như bay, rạp mình trên lưng chiến mã mà nhập trận, quân theo đằng sau ào ào, thế mạnh như vũ bão.

Chu Kỳ Toàn nhập trận đúng vào lúc quân Cổ Loa sắp chỉnh đốn xong hàng ngũ, Toàn thúc ngựa đánh thẳng vào hữu đực quân triều. Quân Toàn ào ào chém



giết cực hăng, Chu Kỳ Toàn vốn là mãnh tướng, sức mạnh kinh hồn, nay vì việc Đoàn Phúc Hải nên xuống núi tiếp cứu trung quân của Phạm Cự Lượng bị chậm. Vừa vào trận, Chu Kỳ Toàn vung trường thương vun vút, đi đến đâu quân triều rã ra đến đấy, thế trận sắp lung lay vì tay Kỳ Toàn. Phạm Cự Lượng thấy tình thế thắng lợi, liền giơ cao đoản đao hô quân ào tới, Đổ Mậu Đại cũng vội thúc quân tiến tới. Ba mặt quân Hoa Lư giáp chiến vây quân Triều vào giữa mà chém giết.

Phạm Cự Lượng lại nhắm hướng cờ xí, cố vạch đường định tiến đến uy hiếp Nam Tấn Vương, nhưng các tướng triều đình ra sức ngăn cản khiến Lượng không thể nào tiến lên được.

Nam Tấn Vương thấy tình thế như vậy thì giận lắm, Vương một mặt thúc trống trận, một mặt gọi loa truyền các tướng sĩ phải hết lòng cự giặc, Vương truyền tướng tiên phong Cao Đình Bảo đem ba tướng Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Hữu Biện, Đỗ Xuân Dũng đương cự ở tiền diện; lại truyền hai tướng Đặng Văn Thông và Đào Đình Bính chống đỡ mạn Bắc cự với Chu Kỳ Toàn của Hoa Lư; Nam Tấn Vương lại cử tướng Chu Văn Hải cự phía Nam đánh với tướng Đổ Mậu Đại.

Thế trận đã tạm yên, đôi bên giao chiến hết sức dữ, trống trận khua vang rừng núi, chiến mã đập vó rung chuyển cả đất. Trời đã tối, hai bên đốt đuốc để tranh hùng, quang cảnh thật bi tráng.

Tiền quân của Phạm Cự Lượng phải đương đầu với bốn tướng triều đình, một mình Lượng địch với tướng tiên phong Cao Đình Bảo còn ngang tài, thì còn địch thế nào được với ba tướng nữa. Cự Lượng thấy nguy, nếu đánh lâu nữa thế nào cũng khó tránh khỏi bị hại, liền nghĩ: "Phải tìm cách loại bớt tướng địch mới mong thoát nguy được!". Nghĩ rồi vừa đánh vừa để ý xem tướng nào kém nhất thì sẽ uy hiếp tướng ấy. Cự Lượng thấy trong bốn tướng triều đình, có tướng Nguyễn Hữu Biện xử cây trường kiếm có phần non hơn cả, Biện đánh có vẻ hoa mỹ rõ ra là xuất thân từ quan cách triều đình, chứ không phải là tay quen chiến thuật giang hồ.

Lượng liền hươu đao chém bổ xuống đầu tướng tiên phong Cao Đình Bảo, Bảo vừa né tránh thì Lượng thuận đà đao phạt vào ngang sườn Đỗ Xuân Dũng, Dũng giật ngựa lùi lại để tránh, ngựa Lượng vọt lên Lượng đâm một mũi đao vào ngực Nguyễn Đình Trung. Trung vận sức hất thanh gươm gạt đao của Lượng ra. Vừa lúc ấy, tướng Cao Đình Bảo xóc tới, thanh trường đao xả xuống vai Cự Lượng, Lượng vội thúc ngựa bắn về phía Nguyễn Hữu Biện làm ra vẻ vội vã tránh đường đao của Bảo, thừa đà Lượng vận hết sức binh sinh chém xả xuống vai Hữu Biện, Biện giật mình luống cuống giục ngựa né tránh, nhưng cây đoản đao của Lượng cũng đã bổ trúng cánh tay trái Hữu Biện. Biện rú lên một tiếng, cánh tay trái đứt lìa. Cao Đình Bảo cả kinh vội thúc ngựa xông tới cố đánh để giải vây cho Hữu Biện. Hai tướng Đình Trung và Xuân Dũng cũng vội nhào tới che chở cho Biện rồi điều Biện về hậu quân. Cự Lượng rảnh tay hứng chí, ra sức đánh với Đình Bảo.

Ở mặt phía Nam, tướng Hoa Lư Đỗ Mậu Đại giao chiến với tướng Chu Văn Hải của triều đình. Hải không phải là địch thủ của Đại, càng đánh Hải càng lui dần, quân Đại được đà tha hồ hò reo chém giết, thế trận phía triều đình từ lúc tướng Nguyễn Hữu Biện bị mất một tay, bây giờ đã có phần lung lay.

Mặt phía Bắc, Chu Kỳ Toàn nóng lòng vì đến chậm, lỏng lẻo giao đấu với hai tướng Đặng Văn Thông và Đào Đình Bính. Hai tướng triều đình này cũng lại không phải là địch thủ của Chu Kỳ Toàn, tướng Toàn múa cây trường thương vun vút, đâm trước gạt sau, tung hoành thật dũng mãnh đánh giạt hai tướng triều đình ra, không cho hai tướng có thể dựa vào nhau để chống đỡ được. Càng đánh, Toàn càng hăng, bỗng quát lên một tiếng long trời lở đất, trường thương đánh bật gươm của tướng Đặng Văn Thông ra, lại thuận đà đâm thẳng ngọn thương vào ngực Đào Đình Bính. Bính không kịp trở tay trúng một thương lộn nhào xuống ngựa, may nhờ áo giáp có hộ tâm kính đỡ cho, chứ không thì ngọn thương ấy đã xuyên từ ngực ra đằng sau lưng rồi. Quân triều đình hò reo xông vào có giằng co cứu được tướng Bính chạy về hậu quân. Còn lại một mình Đặng Văn Thông, Thông khiếp hãi không còn lòng dạ nào cự địch nữa.

Nam Tấn Vương thúc trống giám trận, nay thấy tình thế không xong, tướng Nguyễn Hữu Biện bị mất một tay, tướng Đào Đình Bính bị ngã ngựa suýt chết, thì liền thúc trống thu quân tạm nghỉ.

Đôi bên dàn trận tất đốc hưu chiến. Cự Lượng kể như là thắng trận này, trong lòng hết sức phấn khởi, liền truyền tướng sĩ mau mau nghỉ ngơi, lại cất đặt các đạo tuần phòng thay phiên nhau thăm dò động tĩnh. Đêm hôm ấy, trăng thượng tuần lên sớm, bây giờ đã treo cao, chẳng đủ chiếu sáng cho chiến trường tanh mùi máu, giun đé kêu than không đủ át tiếng quân sĩ bị thương rên rĩ.

Phạm Cự Lượng hội các tướng ở trung quân, Lượng hỏi Chu Kỳ Toàn:

- Tên Đoàn Phúc Hải thế nào?

Toàn đáp:

- Lúc tôi tới, y say bết nhè, quân bảo rằng: Chủ tướng nói là lâu ngày mới được cầm quân xuất trận, giặc chưa tới hãy chèn chén một phen cho hăng máu mà đợi giặc. Rồi Hải mở rượu uống liên miên, không biết y lấy rượu ở đâu? Tôi đã tuần lệnh bắt trói y rồi, bây giờ chỉ còn để lại có ba chục quán để canh giữ y, trông nom vị trí mà thôi.

Cự Lượng bảo:

- Ta vẫn biết Đoàn Phúc Hải không phải là người làm bậy, nhưng y còn trẻ, lại chưa ra trận lần nào, chỉ sợ y ngóng cuồng làm trái việc quân chứ không ngờ là y lại hứng thú về việc lần đầu tiên được cầm quân một mình chống đỡ một mặt, để đến nỗi bỗng bột hóa ra sơ suất, say rượu suýt lỡ cả việc lớn như thế!

Kiểm điểm lại các mặt trận hôm nay, Cự Lượng được báo cáo là thiệt mất gần năm chục quân. Phía triều đình, số quân bị chết phải gấp bốn lần quân Hoa Lư, lại thêm tướng Nguyễn Hữu Biện mất một tay, Đào Đình Bình ngã ngựa suýt chết. Như vậy là quân Hoa Lư thắng trận này, Cự Lượng lấy làm hài lòng lắm, liền truyền cho các tướng phải hết lòng đôn đốc các đạo quân, cố cự địch đợi đại quân tiếp viện. Các tướng cũng phấn khởi lắm, đại hội vừa tan sức có quân tuần canh vào bẩm: “Hai mặt Nam Bắc, binh Triều không biết từ đâu đến uy hiếp Hoa Lư đông lắm, địch ở ngay phía sau lưng ta, nếu không mau mau lui về sát Hoa Lư thì hai mặt sẽ bị địch vây chặt”.

Phạm Cự Lượng nghe tin cấp báo cả kinh, vội truyền cho phó tướng Chu Kỳ Toàn đi xem xét lại lần nữa xem sao, lại truyền các tướng phải gấp rút dời quân trở về Hoa Lư.

Được một lát, Chu Kỳ Toàn về nói rằng: “Quả nhiên quân triều đình hiện giờ đang tiến từ hai mặt Bắc Nam tới, như vậy là quân triều đình chia ra ba đạo đánh Hoa Lư, đạo tiền quân do Nam Tấn Vương thân hành thống lĩnh tới trước, còn hai đạo Nam Bắc bây giờ mới tới sát Hoa Lư!”.

Cự Lượng bảo:

- Như thế là đạo quân của ta bị cắt đứt đường về, phía trước mặt thì Nam Tấn Vương án ngữ, sau lưng hai mặt Nam Bắc thì địch mới tới chưa đánh trận nào sức còn mạnh mẽ, ta khó lòng cự được. Cũng không chắc là lúc này Động chúa đã được tin địch ba mặt uy hiếp Hoa Lư! Ta phải gấp rút lui binh báo cho Động chúa biết, rồi hợp sức với Động chúa mà chống đỡ mới được!

Cự Lượng nói xong, truyền quân ngậm tăm, ngựa tháo nhạc, doanh trại gò ụ như thế nào cứ để nguyên như thế, đèn canh không tắt lửa, lẳng lặng gấp rút lui về Hoa Lư.

Đây lại nói đến việc Đoàn Phúc Hải say khướt bị Phó tướng Chu Kỳ Toàn truyền quân trói lại, đợi giải về Hoa Lư trị tội. Toàn đi được lâu rồi, toán quân canh không dám sai lạc. Đến gần nửa đêm thì Hải ngủ say ngáy như sấm, quân nhìn nhau mà cười.

Được hồi lâu, sao Hôm đứng thẳng trên đầu, sức có tiếng vó ngựa rầm rập ở đâu xa xa, nghe có vẻ đông lắm. Quân canh Bích Sơn kinh hãi, chia nhau đi dò la thì mới biết có đạo quân triều từ mạn Bắc vừa từ đường sông Sinh Khuyết đổ bộ, đang kéo xuống Hoa Lư. Quân nín tiếng, chạy về bàn bạc với nhau không biết làm thế nào. Càng bàn càng khiếp hãi, sau cùng bảo nhau:

- Hay là cố đánh thức tướng Đoàn Phúc Hải dậy, để ông ấy lo liệu xem sao?

- Ông ấy say say bét nhè như thế thì có gọi là đến trưa mai chưa chắc đã dậy được!

- Thì lấy nước mà xối vào đầu vào mặt ông ấy, tất ông ta phải tỉnh chứ!

- Mà nói dễ nghe nhỉ! Nước ở đâu mà lấy bây giờ? Mà nói thì mà đi tìm nước xem sao nào!

- Không có nước thì gấp rút quá rồi, ta cứ đá vào mặt ông ấy cũng được chứ sao!

- Mà hiển kế thì mà đá đi, tao chẳng dám!

Bọn quân canh lè lưỡi lác đầu, cười với nhau không đứa nào dám đá. Cười xong thì lại lo lắng quá không biết làm thế nào bây giờ. Việc gấp rút, cuối cùng chúng đành thỏa thuận, cả ba mươi đứa lấy nón đá vào rồi cả ba mươi đứa cùng đổ cả nước đá vào mặt tướng Đoàn Phúc Hải, như thế thì không riêng đứa nào bị tội cả.

Ba mươi nón nước đá đổ vào mặt vào đầu, tướng Đoàn Phúc Hải cũng vẫn chưa tỉnh, quân phải xúm nhau lại lay lắc, gọi mãi Hải mới ú ớ, quân cả mừng nói rằng: “Có giặc đến sát bên mình rồi!”. Nói mãi, Hải như mới sực nghe ra, giật mình cố nhồm dậy, đầu tóc ướt đẫm nước đá, ngồi lên nặng đầu quá lại gục xuống. Quân lấy áo lau mặt lau đầu cho Hải, mãi đến giữa giờ Sửu, Hải mới tỉnh. Nghe quân bẩm lại mọi việc, từ việc Phó tướng Chu Kỳ Toàn vâng lệnh tướng Phạm Cự Lượng đón bắt trời đợi giải về Hoa Lư trị tội, đến việc Toàn đem quân ứng chiến rồi bây giờ thì có đạo quân của triều đình lên từ mặt Bắc đánh úp Hoa Lư nhất nhất thuật lại cả.

Đoàn Phúc Hải nghe đến đâu tỉnh rượu đến đó. Nghe dứt, kinh hãi lật đật đến nỗi cứ lính quýnh loanh quanh không biết ra sao nữa. Quân thưa:

- Bẩm Tướng quân, bây giờ ta cứ ở yên đây, hay là phải trở về Hoa Lư phục lệnh động chúa?

Đoàn Phúc Hải vẫn còn bị trời chặt tay chân, liền bảo:

- Bây giờ bay hãy cởi trời cho ta đã!

Quân nhìn nhau, không dám trái lệnh cởi trời cho Hải, cứ loanh quanh đứa nọ đùn đứa kia không dám quyết.

Đoàn Phúc Hải cá giận quát lên:

- Bọn khốn kiếp, có mau mau cởi trời cho ta liệu việc quân không, còn chần chừ mãi để cho giặc nó đánh vào Hoa Lư thì cứ gọi là mất đầu cả bọn!

Quân nghe quát cả sợ, vội hè nhau cắt dây trời cho Hải. Hải đứng lên vuốt mặt kêu:

- Ủa, tại sao lại khai quá thế này?

Quân lật bật mãi mới trình rõ được việc đổ nước đá cho Hải tỉnh rượu! Hải mắng rầm lên là hỗn láo, đợi xong việc quân sẽ trừng trị cả bọn! Quân nghe lấm lét nhìn nhau, không đứa nào dám hó hé nữa lời. Đoàn Phúc Hải mặc lại áo chiến, đeo lại trường gươm, đi đi lại lại cúi đầu suy nghĩ. Hải nghĩ rằng: “Mình say rượu để lỡ việc, lẽ ra bị chém đầu tại chỗ mới phải, anh em thương muốn đem về Hoa Lư trị tội là có ý muốn nương tay. Nay địch lên đem quân đánh úp, Hoa Lư bị nguy khốn, mình phải tận tâm sức lấy công chuộc tội, dù có phải chết

cũng không từ mới được!”. Càng nghĩ ngợi, Hải càng lo càng buồn, đến ứa cả nước mắt. Cuối cùng, Hải truyền bọn quân phải hết sức thận trọng theo Hải, bám theo địch mà dò xét, bây giờ một tay gươm của Hải với ba chục quân thì làm nên trò trống gì được, Hải có ý đợi cơ hội rồi mới ra tay.

Bọn Đoàn Phúc Hải bỏ Bích Sơn mà xuống, thận trọng lần theo đường rừng. Chẳng bao lâu, trời gần sáng thì bất kịp quân triều đình do tướng Phạm Hoàng Sơn thống lĩnh tiến từ mạn Bắc xuống sát Hoa Lư. Hải lại đem quân lảng lạng đi tắt sang phía Đông dò la động tĩnh thì được biết cánh quân của Phạm Cự Lượng ngay trong đêm đã rút về sát Hoa Lư, tránh khỏi bị nghẽn đường về. Hải biết thế cũng mừng cho anh em đã về thoát. Tiệm đường, Hải xuống phía Nam xem sao, thì được tin mặt Nam cũng có một cánh quân triều đình vây hãm Hoa Lư, Hải mở hôi tháo như tằm, trong lòng kinh hãi quá chừng, lại trách mình bỗng bột không nghiêm quân lệnh, say sưa để lỡ việc quân.

Dò xét các tin tức xong, Đoàn Phúc Hải lại đem toán quân lên mạn Bắc.

Đọc đường, Hải gặp quân của Nam Tấn Vương cũng đang tiến về Hoa Lư, bọn Hải phách nắp kĩ, nằm trong hang hốc núi nhìn xem địch trẩy qua không dám cựa quậy. Đợi cho quân của Nam Tấn Vương đi đã xa, Hải mới dẫn toán quân ngược lên phía Bắc, đi sát Bích Sơn, rồi hướng về mặt Tây Bắc, đến nắp tại núi Đa Giá.

Hải cùng toán quân núp trên núi, nhìn xuống cả một vùng bao la, nhận thấy rõ mồn một quân triều len lỏi trong các khe núi, rừng rậm, vây hãm Hoa Lư. Bình Triều đóng dài một giải vòng cung, chạy từ mạn Bắc vòng xuống phía Nam, có nơi dựa vào rừng mà đóng quân, có nơi nương vào núi mà đặt doanh trại, thế vững vô cùng, Nam Bắc liên lạc với nhau thật chặt chẽ. Đoàn Phúc Hải rừng mình nhìn về phía Tây; cả một vùng rừng núi Hoa Lư im phăng phắc, không có dấu hiệu gì chứng tỏ là quân Hoa Lư đã dàn trận nghênh chiến.

Hải lại thấy trung quân của Cổ Loa cờ xí phấp phới, thì biết nơi ấy Nam Tấn Vương đóng. Hải suy nghĩ mãi, cũng không biết làm thế nào bây giờ, bèn lại bảo toán quân cùng theo mình đi dò la tin tức.

Vừa rẽ về phía Tây, có tiếng người lao xao, xì xầm, Hải và toán quân nép mình vào hốc đá nghe ngóng. Thì ra, dân chúng bên ngoài Hoa Lư, bỗng béc nhau chạy vào các hang núi, chia nhau các hang động ẩn thân lánh nạn binh đao, tình cảnh cực khổ, may mà thời tiết đang mùa nắng bức, nếu phải mùa lạnh thì chắc còn khổ hơn nhiều nữa. Hải yên lòng, liền ra gặp dân chúng, hỏi han tin tức, không ai biết địch như thế nào, nhưng ai cũng nói: “Quân triều đình đi đến đâu, cũng đều lấy sự trừng trị làm đầu, cốt ra uy để bắt dân phải theo về với triều đình, không được giúp đỡ cho giặc”.

Đoàn Phúc Hải là tướng của Hoa Lư, người dân ở đây ai cũng biết, tất cả các tướng khác cũng vậy. Nay gặp nhau ở đây, không lấy gì làm khó xử với nhau.

Hải liền bảo toán quân cởi bỏ chiến phục, mặc quần áo thường dân, rồi chia nhau lẫn vào dân chúng mà ở. Đoàn Phúc Hải cũng cất giấu hung phục, sống như người đi lánh nạn.

Chiều hôm ấy, Hải tụ tập đám quân, bảo vào rừng cắt thật nhiều cỏ bó lại thành những bó lớn, đợi đến khi mặt trời ngả bóng, thì vác những bó cỏ ấy đi về phía Nam, cốt đi gần doanh trại quân triều để dò la tin tức.

Bọn Hải đi một dọc dài, đầu quấn khăn phủ rùng, mình mặc áo vải đen dãn bùn, quần xắn quá bắp chuối lưng giắt dao nhọn, trông ra dáng người vùng núi đi rừng về lấm.

Chạng vạng tối, bọn Hải lại gần doanh trại quân Triều, lính canh quát hỏi, bọn Hải làm ra bộ sợ sệt, người nọ đùn người kia ra đối đáp với quân triều.

Quân vào trình, trong có lệnh bắt cả bọn dẫn vào.



## Hồi thứ mười lăm

### Nam Tấn Vương dàn trận vây Hoa Lư Đoàn Phúc Hải dâng nhạ đốt lương địch

Đây lại kể đến hồi Nam Tấn Vương tiến quân, hợp với đạo quân phía Bắc do tướng Phạm Hoàng Sơn thống lĩnh, và đạo quân mạn Nam do tướng Nguyễn Lạc Bình chỉ huy, cùng vây hãm Hoa Lư.

Ngày chiều hôm ấy, Vương truyền hội các tướng lại bảo:

- Nay, quân ta ba mặt vây hãm Hoa Lư, đến sát hang ổ giặc mà chúng chưa tỉnh hẳn ngủ. Chỉ tiếc một điều, là hai cánh quân Nam Bắc đến hơi chậm, thành ra tên giặc Phạm Cự Lương mới chạy về thoát mà báo động, nếu không quân ta đâm sâu vào tim phổi giặc chắc chúng cũng không hay. Bây giờ các tướng ai có ý kiến như thế nào, hãy trình ra.

Tướng Phạm Hoàng Sơn đứng nghiêm bẩm:

- Tâu Chúa thượng, thần lĩnh mệnh đi theo mạn Bắc mà tới, dọc đường để ý thấy dường như giặc không hay biết gì. Và lại, thần mang lệnh đến dàn quân ở mặt Bắc, đợi hợp lực cùng phá giặc, cho nên dọc đường cố tránh náo động, không làm cho dân chúng kinh mang, nhưng thế nào dân chúng cũng thắc mắc không hiểu binh Triều đi đâu, thế tất Hoa Lư cũng có nghe phong phanh đôi chút. Hạ thần thấy rằng: vùng Hoa Lư núi non trùng điệp, sông nước ngoằn ngoèo, dụng binh rất là lý tưởng, nhưng không phải là ai cũng dùng được cái địa lợi ấy. Nay, giặc như ngủ mê, các nơi hiểm yếu đều bỏ ngõ cả, quân ta mới đến đây được dễ dàng như vậy. Tâu Chúa Thượng, thần nghĩ rằng: đánh giặc phải như nước lũ về nguồn, như lửa cháy gặp gió, nay giặc đang hoang mang không kịp phòng bị, ta dốc lực ba mặt cùng đánh thì thế nào giặc cũng không chống đỡ được.

Wương phán:

- Quân ta đi đường xa, phải mất nhiều ngày mới tới được đây, đành rằng được lợi là giặc không kịp chuẩn bị trước, nhưng quân ta không khỏi có phần mệt mỏi, lại nữa tiền quân vừa mới giao chiến với giặc một trận tất phải sút mẻ đôi chút. Nếu ta ba mặt giáp công, nhất tề đánh thẳng vào lòng giặc, nhờ địa thế ở Hoa Lư hiểm yếu mà ta chưa được rõ, chỉ làm cho giặc vỡ chứ không tan, giặc dựa vào núi rừng hiểm hóc cự lại ta, thì biết đến bao giờ mới diệt cho hết giặc được!

Tướng Nguyễn Lạc Bình tâu:

- Tâu Chúa thượng, quả thật tình hình giặc đúng như lời Đại tướng Phạm Hoàng Sơn tâu bày, giặc không hay biết gì hết, nếu ta ba mặt nhất tề phá giặc thì thế nào cũng thành công, địa thế của giặc tuy có lợi, nhưng ta cũng chiếm được không phải là ít lợi thế. Tiểu tướng xin được ra quân thử sức ở mạn Nam một phen, xem thế giặc như thế nào trước.

Nam Tấn Vương còn đang trù trù chưa quyết, thì tướng tiên phong Trung quân Cao Đình Bảo tâu:

- Tâu Chúa thượng, quân ta có bắt được một toán dân làm rừng về, mỗi tên vác một bó cối, xem ra là kẻ đi lấy cối, nhưng cần phải xét hỏi nên đã bắt cả về để đợi lệnh Chúa thượng.

Nam Tấn Vương phán:

- Nay các tướng đều muốn xuất quân đánh vào sào huyệt giặc ngay, ta nghĩ rằng: đành là quân ta đến đây cốt diệt giặc, nhưng phải làm sao để trừ cho hết giặc chứ không phải là chỉ xua cho giặc tan hàng bỏ chạy để khi ta rút về thì lại tụ tập mà làm loạn nữa. Vì thế, ta muốn phải dụng kế gì có thể phá tan được giặc, giặc không còn có thể lại tụ tập được nữa.

Các tướng chưa ai có kế gì, Nam Tấn Vương lại phán:

- Ta thấy rằng: địa thế Hoa Lư hiểm trở, núi non trùng điệp, lại thêm sông nước ngoằn ngoèo. Nay, giả sử đúng vào mùa nước, thì ta có thể dụng thủy công chìm chết hết giặc được. Nhưng, ta đang ở vào giữa Hạ, sông ngòi có phần chảy yếu, chỉ có kế hỏa công là hay hơn cả.

Các tướng như sực tỉnh, ai cũng lao xao ca ngợi lời phán của Vương là chí lý. Vương cao hứng phán tiếp:

- Ta muốn hai mặt Bắc Nam phong tỏa giặc bằng hỏa bích, còn mặt phía Đông thì đem quân đánh thẳng vào doanh trại giặc. Như thế, chỉ còn mặt phía Tây là bỏ ngõ nhưng lại có núi non ngăn cản, thành ra giặc không còn lối thoát. Nếu ta dùng hỏa công, thì thế nào cũng thiêu rụi được sào huyệt giặc, rồi ba mặt cùng đánh thì giặc tất phải tan. Nay chỉ còn phải làm sao lo liệu các hỏa liệu cho được đầy đủ, mau chóng thì mới xong. Các tướng ai có ý kiến gì hay?

Ai cũng thấy hỏa công là lợi hại, nhưng lấy đâu ra đủ hàng chục vạn cân hỏa liệu để dùng bây giờ. Hội nghị bàn tán, chưa biết giải quyết ra sao. Tướng tiên phong Cao Đình Bảo từ lúc vào tâu đến giờ, vẫn chưa nói gì thêm, nay mới nói:



- Tâu Chúa thượng, quân ta xuất chinh không dự trữ sẵn hỏa liệu, bây giờ nếu dùng hỏa công thì phải kiếm hỏa liệu ở địa phương mới được. Tiện đây vừa bắt được một toán người làm rừng, Chúa thượng truyền điệu vào hỏi xem địa phương có nơi nào lấy được hỏa liệu, lại xem dân chúng trốn lánh ở đâu thì bắt phải ngày đêm đi lấy hỏa liệu, tất ta có thể có được hỏa liệu mà dùng.

Vương nghe tâu rất đẹp ý, liền truyền giải bọn thợ rừng vào.

Cao Đình Bảo truyền quân đưa bọn Phúc Hải vào, cả bọn ra dáng sợ sệt quỳ mọp trước doanh mà lạy, không dám ngóc đầu lên. Nam Tấn Vương dụ dàng phủ dụ:

- Giặc làm loạn, trăm phải đem quân đi tiêu trừ, các người không có tội thì không việc gì phải sợ, phải hết lòng hết dạ giúp triều đình hỏi tội giặc, phải tụ tập nhau đợi giặc đến thì đánh, nghe được tin gì của giặc phải báo cho quan quân hay biết ngay, như thế là có công với triều, trung với vua, có công thì được thưởng. Trăm cho phép được đứng cả dậy nghe trăm hỏi việc.

Bọn Phúc Hải càng run rẩy, quỳ mọp xuống sấn lạy thêm nữa, mãi sau mới dám đứng dậy khép nép, mặt cúi gầm xuống không dám ngừng lên nhìn, rõ ra là đám dân đen khiếp oai thiên tử.

Nam Tấn Vương lại bảo:

- Quân trăm đi đánh giặc, dân ở đây lánh cả đi đâu rồi?

Đoàn Phúc Hải kính cẩn run rẩy tâu:

- Kính lạy Hoàng thượng, nghe tin Hoàng thượng đi đánh giặc tới đây, dân làng chúng con khiếp sợ chạy cả vào núi ẩn thân, dám mong Hoàng thượng tha tội chết cho.

Vương vờì mà rằng:

- Các người không có tội, thì không phải trốn tránh vào rừng vào núi, lẽ ra là có tội dám không đợi lệnh vua, nhưng nay ta tha tội cho, các người phải hết lòng hết dạ từ đây nghe lệnh ta.

Bọn Phúc Hải rúm người khiếp sợ. Vương lại phán:

- Nay quân trăm tới đây đánh giặc, chỉ nay mai là xuất trận giết hết không còn một tên giặc. Trăm cần một số dân đinh để phục vụ việc quân, đinh ấy không phải xung lính, mà chỉ phải phục thị vài ba ngày thôi. Các người có tụ tập được cho ta không?

Đoàn Phúc Hải quỳ mọp xuống mà tâu rằng:

- Đội ơn Hoàng thượng tha chết cho, nay có lệnh của Hoàng thượng bảo đi gọi dân đinh, bọn chúng con xin hết sức tuân lệnh Hoàng thượng.

Vương đẹp ý phán tiếp:

- Các người không phải tụ tập đến đây làm gì, chỉ việc bảo nhau vào rừng kiếm cho trộm thật nhiều nhựa cây bén lửa, lại phải tìm cho được nhiều thuốc nhậy lửa đem đến nộp trước quân, thế là có công với trộm đấy. Lẽ ra trộm cho quân đi theo các người mà quân thúc, nhưng trộm biết các người một dạ trung thành với trộm, nên để cho các người được thông thả bảo nhau mà làm. Các người phải cố làm sao trong vòng một hai ngày tìm đủ cho ta vài vạn cân nhựa, cân thuốc nghe không.

Bọn Phúc Hải lại quỳ mọp nhận lệnh. Vương truyền quân dẫn cả bọn ra, sau lại truyền cho tướng tiên phong đem một ít quân nhanh nhẹn cải trang làm dân địa phương cùng đi lấy các hỏa liệu, vừa để rình mò xem dân có tuân lệnh vua không, nhưng lại không biết dân nấp ở đâu mà tìm đến!

Bọn Phúc Hải ra khỏi doanh, trong lòng còn hồi hộp, trống ngực chưa thôi. Đoàn Phúc Hải bảo toán quân:

- Nam Tấn Vương muốn có nhiều hỏa liệu, là muốn đánh hỏa công, muốn thui cả Hoa Lư đây! Bây giờ ta biết làm sao?!

Nghĩ mãi không ra ý gì, Hải trong lòng bối rối lắm, liền bảo cả bọn cùng quay cả lại hang động. Hải tụ tập dân chúng lại bảo rằng:

- Nam Tấn Vương truyền cho bọn ta phải lấy cho được thật nhiều hỏa liệu nộp trước quân, nếu trong đôi ba ngày không xong thì chém đầu cả. Vậy chúng ta hãy cố chia nhau vào rừng thu thật nhiều nhựa cháy, chất bén lửa, rồi hãy định liệu sau cũng được.

Đoàn Phúc Hải tụ tập được gần bốn trăm dân, chia nhau đi các ngả lấy chất dẫn lửa, hăm hở y như làm cho chính quân nhà!

Liên miên hai ngày không nghỉ, số nhựa cháy lấy về chất trong các hang động thành từng đống thật cao. Đoàn Phúc Hải bảo mọi người tắm nhựa ấy vào rơm rạ để chuyển vận cho dễ dàng.

Đêm hôm ấy, Phúc Hải bàn với dân chúng:

- Nếu ta đem cả số hỏa liệu này nộp cho Nam Tấn Vương, thì có khác nào chính tay ta nổi lửa thui chết hết thầy anh em ta ở Hoa Lư này không. Còn nếu không mang nộp Nam Tấn Vương, thì thế nào cũng khó tránh được cái họa sát thân. Chi bằng, ta cứ đem nộp một phần, còn một phần giữ lại để lo liệu sau.

Dân chúng cho là phải, sửa soạn gồng gánh để hôm sau gánh, hỏa liệu đi nộp trước doanh Nam Tấn Vương.

Hôm sau, Hải bảo mọi người gánh hỏa liệu đi mỗi người gánh gấp đôi số hỏa liệu. Một nửa lén bỏ chung quanh doanh trại của Vương, một nửa đem vào trình để lấy thưởng. Hải lại dặn dò dân chúng là phải đi theo đường hang hốc, từ phương Nam tiến tới. Vương có hỏi thì cứ nói là tạm trú cả trong núi Thỏ, lúc về thì lại cứ hướng Nam mà đi, rồi sẽ vào rừng ngược lên phía Bắc trở lại hang động.

Vương được dân gánh hỏa liệu đến nạp chất đầy trước doanh, trong lòng rất đẹp ý, truyền ban thưởng trọng hậu lại bảo cứ về hang động tạm lánh giặc đợi Vương dẹp giặc xong sẽ ban thêm ân thưởng nhiều nữa.

Bọn Đoàn Phúc Hải đem nộp hỏa liệu xong, cùng với dân chúng bàn rằng:

- Bây giờ, ta đã dễ sẵn được một nửa số nhựa ở ngoài doanh quân Cổ Loa, nếu ta nổi lửa mà đốt thì tất được. Nhưng đốt như thế, lại không có lợi làm rồi được quân Cổ Loa, chưa chắc đã làm thiệt hại được cho họ. Vậy nên làm như thế nào bây giờ?

Dân chúng mỗi người một lời, một ý kiến, chẳng ra làm sao cả. Cuối cùng, Hải phải bảo:

- Thôi được, việc này để ta định liệu sau. Mọi người nên giữ kín tung tích, đừng để lộ mà mang họa cho thân mình, hại cho cả mọi người nữa đấy.

Đêm hôm ấy, nhìn trời gần cuối Hạ trong suốt, thoáng thoáng gió thổi qua càng làm cho nóng bức thêm nóng bức. Đoàn Phúc Hải ruột nóng như lửa đốt, không biết số hỏa liệu đem nộp Nam Tấn Vương dùng để đánh Hoa Lư như thế nào, chỉ một mực sợ rằng: "Chính tay mình giúp địch giết anh em!" càng nghĩ càng thêm bối rối. Lại nhớ đến số hỏa liệu lén bỏ ngoài doanh quân Cổ Loa, chưa biết dùng số hỏa liệu ấy vào được việc gì.

Quanh quẩn nghĩ ngợi mãi không ra kế gì. Đến nửa đêm Phúc Hải không làm sao ngủ được, liền dậy nai nịt gọn ghẽ, dắt theo dao nhọn rồi lẩn mò nhắm hướng doanh địch đến nghe ngóng tình hình. Tới nơi, Hải thấy trong đèn đuốc còn cháy sáng cả, bóng quân đi lại có phần nhộn nhịp lắm. Hải sốt ruột, đánh liều bò lại sát gần để trông cho rõ, sau Hải lại lên gò cao quan sát.

Đoàn Phúc Hải thấy trong doanh dường như đang chuyển quân, cứ theo tình thế này thì chỉ nay mai là quân Cổ Loa tiến đánh thẳng vào Hoa Lư đây. Từ trên cao, Phúc Hải thấy rõ góc phía Đông tức là hậu quân của Cổ Loa, quân canh không lấy gì làm cẩn mật lắm. Mặt trước thì nhộn nhịp, ra về tiền quân đang sửa soạn. Hải liền bò xuống, vòng ra phía Đông, định là để dò la tin tức. Tới cửa doanh phía Đông, Hải nằm mọp trong cỏ hoang bờ bụi, nhìn lên chòi canh thấy chỉ có một tên quân ôm giáo ngủ gật. Hải băn khoăn không biết làm gì, nằm một lát nữa Hải nảy ý: "Bắt tên quân trên chòi canh mà tra hỏi". Phúc Hải tuổi trẻ, không từng biết sợ là gì, nay lại thêm tình thế khẩn cấp thôi thúc, thì nghĩ là làm chẳng quản việc sẽ xảy ra thế nào. Hải len lén bò đến sát chòi canh, lại nằm nghe ngóng, rồi nhẹ như con mèo leo lên chòi thẳng tay đánh mạnh vào gáy tên quân canh ngủ gật, tên quân gục xuống. Hải chưa kịp làm gì thôm thì đã thấy phía dưới quân tuần sắp sửa tới nơi, Hải kinh hãi, biết khó lòng thoát xuống cho được, liền cấp quá lật nón của tên quân đội lên đầu, lại nhặt giáo dựng lên làm ra vẻ như đang canh gác cẩn thận lắm. Được một lát, quân tuần đi ngang

dưới chòi, nhìn lên thấy quân canh vẫn nghiêm túc thì chẳng hỏi gì, tiếp tục tiến về phía Nam, rồi khuất dạng.

Phúc Hải đứng canh trên chòi, trống ngực đánh thình thình, mồ hôi thấm ướt lưng, chỉ lăm le đợi bị bại lộ thì phóng giáo mở đường tháo chạy.

Nay yên rồi, Hải mới lòi tên quân dây ra sức lay tỉnh. Tên quân bị ngất đi cũng đã lâu, Hải lay một lát thì tỉnh lại. Hải rút dao ấn vào cổ tên quân rồi thấp giọng bảo:

- Cựa quậy là chết, nói to cũng chết! Đại quân Hoa Lư ta đã vây kín đây rồi; khôn hồn thì phải nói thật, nghe không!...

Tên quân không dám mở miệng, vội gật đầu lia lịa. Hải lại hỏi:

- Trong doanh, quân đang làm gì thế?

Tên lính khẽ đáp:

- Lạy hảo hán, con không biết!

Hải ấn mũi dao, dọa:

- Con không biết thì chẳng nên sống làm gì nghe không!

Tên quân kinh hãi, mũi dao nhọn ấn vào da thịt đau nhói ở cổ, y vội nói:

- Để con nói! Để con nói!

Phúc Hải cười gằn:

- Bọn chúng mày bao giờ cũng thế, nói từ tể không nghe mà!

Hải ấn mạnh mũi dao thêm tí nữa, bảo:

- Nói đi!

Tên quân vội nói:

- Quân của Vương sửa soạn tiến binh...

- Tiến thế nào?

- Con không được biết..

Mũi dao lại ấn mạnh tí nữa.

- Dạ... Thưa... Quân của Vương sắp sửa đốt Hoa Lư...

- Đốt Hoa Lư!

- Vâng..

- Đốt thế nào?

- Đốt từ mặt Bắc vòng xuống mạn Nam, chỉ chừa có mặt Tây...

Vừa tới đây, thì dưới kia lại có toán tuần canh sắp đi tới. Phúc Hải kinh hãi vội vươn tay kẹp chặt lấy cổ tên quân dúi xuống, mũi dao vẫn ấn vào cổ y. Phúc Hải lại dựng ngọn giáo làm ra vẻ đang chăm chú canh gác. Toán tuần canh đi qua, không hỏi một lời.

Đợi cho tuần canh đi khuất, Hải mới lại lôi tên quân dậy hỏi nữa:

- Mà có biết bao giờ thì quân của Vương đốt Hoa Lư không?

- Đêm hôm nay chất hỏa liệu, phải từ xế chiều hoặc đêm mai mới đốt được.

Phúc Hải vẫn kẹp chặt tên quân, hoang mang không biết hỏi gì thêm nữa, cũng không biết phải hành động ra sao bây giờ. Hải đưa mắt nhìn vào doanh, thấy quân Cổ Loa kẻ chuyển lương thực, người vác chiến khí, cảnh tấp nập đến rợn người.

Chợt Hải nghĩ rằng: “Quân Triệu đi xa đánh trận, tất phải tích trữ lương thực, nếu phá kho lương của địch, tất địch phải bị nguy khốn”.

Nghĩ xong, Hải lại hỏi tên quân:

- Trong doanh, chỗ nào là kho quân lương?

Tên quân chỉ về dãy nhà xa tít về phía Bắc, Hải quan sát một hồi thấy nơi ấy vắng vẻ, không thấy quân lính ra vào khuôn vác, thì không tin. Liên cười gằn án lưỡi dao dọa:

- Mi đáng chết thật! Có ai cầm quân mà lại ngu si đem quân lương chất ở nơi vắng vẻ, không canh gác cẩn mật như vậy không chứ?

Tên quân kinh hãi lắp bắp:

- Xin hảo hán... Hảo hán... tha chết... Quả thật, kho lương chỗ kia, quân đang chất thêm lương thực, sắp sửa ra binh...

Phúc Hải thấy là đúng, quả thật quân đang khuôn vác ra vào khu nhà phía Nam. Sực phía dưới lại có toán tuần canh sắp tới, Hải lại giật mình kinh hãi, liền kẹp chặt cổ tên quân ấn ngã xuống, Đoàn Phúc Hải trong lòng hồi hộp đợi chờ. Tuần canh lại đi qua, Phúc Hải thấy tra khảo tên quân như vậy là đủ lám rồi, bây giờ phải đối phó với y ra sao đây? Hải bảo y:

- Hoa Lư quy tụ toàn là anh hùng hảo hán trong thiên hạ, mi có muốn theo về không?

Tên quân đáp:

- Con không dám...

- Tại sao?

- Con theo Vương đi trận xa xôi thế này, ở nhà còn cha mẹ vợ con, nay bỏ mà đi theo anh hùng hảo hán thì mai sau lấy ai phụng dưỡng mẹ cha, nuôi vợ con được! Xin hảo hán tha cho con!

Phúc Hải tấn ngăn, binh triều Nam chinh làm gì có tinh thần chiến đấu chẳng qua là lệnh vua phải theo, ai cũng chỉ ngày đêm trông về quê cũ mà nhớ mong, tình cảnh ấy quả thật là đúng. Hải lại nghĩ: Bây giờ tha cho tên này, thì có khác gì bảo y đi báo binh triều giết chết cả Hoa Lư, mà giết hấn đi, lại không nỡ, dụ hấn theo hấn không theo! Phúc Hải bần khoản khó nghĩ, liền bảo:

- Cha mẹ vợ con ở nhà, ai mà không nhớ. Nay ngươi phải theo vua xuất trận ép buộc thế này, nhớ mong sầu não làm gì, chi bằng đem thân góp vào việc lớn hơn không..

Tên quân thiếu nào:

- Con tài hèn sức yếu, đóng góp được gì đâu! Lệnh vua phải theo, chinh chiến chỉ mong hết, thân được vẹn toàn mà về là mừng lắm rồi, làm gì còn có mơ ước đi lại với anh hùng trong thiên hạ nữa...

Phúc Hải biết có nói nữa cũng bằng thừa, đành bảo:

- Thôi ta đành vậy, tha cho mi thì đại cuộc tất hồng, vậy mi đừng oán ta nhé!

Dứt lời, Đoàn Phúc Hải ngáng chân giữ chặt tên quân, tay vòng lấy cổ y xiết mạnh. Sức Hải mạnh lắm, tên quân không làm sao giã ra được, rướn người lên một lát thì tắt thở. Hải buông tay, trong lòng buồn vô hạn, nước mắt trào ra, Hải khẽ nói:

- Mi từ phương Bắc theo binh triều Nam chinh, chẳng may ngộ nạn ở đây, cũng đừng oán trách ta làm gì nhé! Thiên hạ còn nhiều người cần sống, một mình mi chết thay cho thiên hạ nhé!

Rồi Đoàn Phúc Hải dựng tên quân đứng dậy, lại đặt ngọn giáo vào tay y, làm như thể y đang dựa cột chờ canh gác nghiêm chỉnh. Hải biết lại sắp có toán tuần canh đi qua, vội vã xuống chòi băng mình vào bóng đêm lẩn đi. Ngoảnh nhìn lên chòi, bóng dáng quân canh y như sống động. Hải vạch bụi, vượt gai chạy miết, cố tranh thủ thời gian, cốt về huy động mọi người làm sao càng mau càng tốt.

Hải dẫn ba mươi quân, cùng bốn chục dân binh, vượt đêm băng rừng tới sát doanh binh triều, Hải biết quân tuần canh cứ cách một khoảng thời gian cận tuần trà lại đi một vòng, liền sai một tên quân lên chòi canh lột quần áo của tên quân bị Hải xiết cổ chết, thay y đội nón cầm giáo đứng canh, cốt cho tuần canh không phát giác ra được. Hải bảo quân đem xác chết giấu vào bụi rậm.

Hải huy động mọi người đem số hỏa liệu bỏ ngoài doanh, lén đem chất chung quanh dãy kho lương của binh triều. Bọn Hải ra sức khuân vác lại phải hết sức cẩn thận, nỗ lực không ngơi tay đến lúc sao Hôm nhạt bóng trên trời thì hỏa liệu đã chất được kín cả phía sau kho lương. Ở mặt trước, quân triều cũng đã xong công việc, kéo nhau vào các dãy nhà khác mà ngủ vùi, đèn đuốc tắt cả. Hải cùng với quân lén đem một ít hỏa liệu chất vào phía trước dãy nhà kho, tới khi trời bắt đầu ứng sáng thì bọn Hải rút ra khỏi doanh. Hải cho bọn dân đinh gấp rút trở về hang động.

Hải bảo bọn quân:

- Bây giờ ta nổi lửa đốt kho lương binh triều, nếu thiêu rụi được là ta làm cho quân triều phải rút lui, nếu không thì thế nào binh triều cùng lắm là đêm tới sẽ đốt cả Hoa Lư đấy.

Xong, Đoàn Phúc Hải cho gọi tên quân trên chòi canh xuống, cả bọn liền đập đá lấy lửa, ra tay châm vào các mồi hỏa liệu chất quanh kho lương của binh triều. Phút chốc, lửa bốc ngút trời vây kín dãy nhà quân lương.

Đoàn Phúc Hải vui mừng, ra lệnh cho cả bọn lại gấp rút nhắm mạn Bắc vạch rừng chạy tới..

Đây lại nói đến việc trong doanh, Nam Tấn Vương chiếu hôm ấy hội chúng tướng lại bàn việc quân. Vương phán:

- Nay hỏa liệu ta đã có, bây giờ là việc thiết kế hỏa thiêu Hoa Lư. Các tướng ai có ý kiến gì cứ trình ra.

Tướng tiên phong Cao Đình Bảo đứng lên thưa:

- Tàu Hoàng thượng, nếu dụng hỏa công, thì trước hết ta nên cho đem hỏa liệu bao quanh một động Hoa Lư, chứ đừng nên phân tán hỏa lực. Hai mặt Nam Bắc vây kín không cho giặc tháo chạy. Ở mạn Bắc, cần phải cản dòng Sinh Khuyết không cho giặc có thể dùng nước sông để cứu lửa được. Lại đợi đến lúc Hoa Lư bị hỏa thiêu, giặc bỏ động chạy, lúc ấy hãy phá bỏ cản sông khiến cho nước đổ xuống đim hết giặc trong các hang động khác. Ở mặt Nam, tướng Nguyễn Lạc Bình đợi khi nào thấy lửa cháy thì sai quân bắn tên không cho giặc chạy xuống. Cốt làm sao đuổi giặc chạy cả về phía Tây, nếu giặc vào cả Hang Luồn là kế tháo nước đim giặc của ta thành tựu không sai mấy may.

Wương nghe tướng tiên phong Cao Đình Bảo dâng kế, rất đẹp lòng. Lại thấy tướng Nguyễn Lạc Bình đứng lên tâu:

- Tàu thánh thượng, kế thủy hỏa của Đại tướng tiên phong quả là hay lắm, nhưng thần nghĩ rằng: nếu ở mặt Nam cũng đốt lửa tuy không cần phải to lắm, mới thật làm cho giặc kinh hoàng chạy cả về phía Tây như mong muốn..

Wương cho là phải. Liên truyền tướng Phạm Hoàng Sơn gấp đem quân đi cản dòng Sinh Khuyết, lại truyền tướng tiên phong đốc thúc quân rải hỏa liệu quanh động Hoa Lư, đoạn lại truyền tướng Nguyễn Lạc Bình sai quân lấy mây kết sơ sài thành những tấm vách cao quá đầu người, trên vách cột ít rơm tẩm nhựa cháy rồi đem xuống mạn Nam đợi sẵn.

Nam Tấn Vương thân cầm trung quân, sai các tướng sửa soạn đợi mọi việc xong xuôi là tiến quân.

Lệnh từ trung quân truyền ra, quân trong doanh đêm ấy không ngủ ra sức sắp đặt mọi việc. Việc trong doanh vừa xong, quân mỗi một được lệnh tạm nghỉ, là chen nhau tìm chỗ ngủ. Trời vừa hừng sáng, quân ngủ chưa được mấy tí, đã thấy lửa phụt cháy dữ dội, trống hiệu báo động nổi lên, cả doanh nhốn nháo.

Wương đang đường hỏi các tướng:

- Có việc gì nhốn nháo ngoài doanh?

Quân lương tướng Đỗ Huy Cảnh từ ngoài chạy vào hít hơi hít hái, vừa thấy Vương liền quỳ mọp xuống run giọng tâu:

- Tâu Thánh thượng, cả kho quân lương của ta bị đốt cháy. Lửa lớn quá không làm sao dập tắt được!..

Nam Tấn Vương nghe tâu cả kinh đứng bật dậy.

Vương chẳng nói chẳng rằng bước vội ra ngoài xem xét tình hình. Chỉ thấy mặt phía Nam lửa cháy ngất trời, quân tấp nập cứu lửa nhưng lửa càng cháy lớn. Lửa bén vào cây cỏ, lan ra cả một vùng rộng lớn, sắp sửa biến thành nạn cháy rừng ghê gớm. Vương đứng nhìn lửa cháy, sức nóng đốt rất cả mặt, ngài lặng người không biết phải tính sao. Hồi lâu, Vương như sực tỉnh, truyền các tướng phải hết sức dập lửa, cốt cứu cho kỳ được kho quân lương. Các tướng vâng lệnh, đốc thúc quân ra sức dập lửa, nhưng càng dập lửa càng cháy lớn, chẳng bao lâu cả dãy nhà kho quân lương biến thành biển lửa.

Đến tờ mờ sáng, lửa ở phía Nam mới vừa dừng ngọn, nhìn lại thấy ở mặt Bắc lửa lại bốc lên. Cả doanh kinh hãi, Nam Tấn Vương càng thêm ngỡ ngàng không hiểu tại sao lửa cháy ở khắp mọi nơi. Vương giận dữ tự tay thúc trống đốc quân cứu lửa. May lửa ở mặt Bắc cháy không lớn lắm, quân nghe trống lệnh của Vương thì hăng lên xông vào dập lửa. Hòa hoãn ở mặt Bắc phút chốc dẹp xong, cả dãy nhà dùng làm nghị sự đường không căn nào không bị cháy. Thì ra, bọn Đoàn Phúc Hải sau khi đốt kho quân lương ở mặt Nam, liền đốc lực chạy vòng lên mạn Bắc, lén đốt vội mạn Bắc ngay sau lưng dãy nhà. Nổi lửa xong, liền vạch rừng tháo lui, lên núi cao ngồi xem lửa.

Lửa cháy từ cuối giờ Dần sang đến đầu giờ Thìn mới dẹp xong, nhưng cả kho quân lương của binh triều đã thành than cả. Nam Tấn Vương trong lòng vừa buồn vừa giận, liền truyền lập tức triệu hồi hai cánh quân Nam Bắc về doanh gấp; Vương lại sai triệu tướng tiên phong Cao Đình Bảo mau về hội nghị, tạm ngưng việc chuẩn bị đốt Hoa Lư.

Thế là kế hòa công ác nghiệt của Nam Tấn Vương không thành, chẳng đốt được ngọn cỏ nào của Hoa Lư, cả đến kế dùng nước dòng Sinh Khuyết dìm chúng anh hùng hảo hán Hoa Lư cũng đành phải bỏ.





## *Hồi thứ mười sáu*

Hoa Lư náo động, ba mặt dàn quân ứng chiến  
Ra tài thao lược, Lê Thảo hiến kế giải nguy

**D**ây thuật lại đêm Phạm Cự Lượng gấp rút lui binh, thoát khỏi hai đạo tả hữu dục của binh triều cản mất đường về. Cự Lượng định đóng quân lại để cự địch, rồi sai quân cấp báo về Hoa Lư, nhưng đến tờ mờ sáng hôm sau thì được tin cho biết: binh triều uy hiếp hai mạn Bắc Nam mạnh lắm, một đạo quân nhỏ của Lượng không tài nào đương cự nổi.

Lượng được tin, liền thương lượng với các tướng, cuối cùng quyết định mang quân về sát Hoa Lư, dàn thành đạo tiền quân cố thủ ở bên ngoài, đợi chờ động chúa huy động ba quân ứng chiến.

Trong động, động chúa Đinh Bộ Lĩnh vừa tiếp tin Cự Lượng đại chiến quân triều bị bại phải lui về bên này sông, thì trong lòng buồn bực lắm. Động chúa vội phát lệnh triệu tập các tướng để bàn việc. Hội nghị còn đang náo nhiệt, thì lại được tin quân của Phạm Cự Lượng gấp rút kéo về sát Hoa Lư, cố thủ bên ngoài và có quân vào xin trình mọi việc.

Bộ Lĩnh truyền cho quân vào ngay. Quân vào bẩm rằng:

- Tướng quân Cự Lượng tuy thắng địch một trận, nhưng phải lui quân vì hai mặt Nam Bắc đều có đại quân triều đình đổ đến vây hãm, tình thế bây giờ nguy cấp lắm!

Đinh Bộ Lĩnh truyền duyệt xét lại tình thế, rồi bảo rằng:

- Một mình Cự Lượng không thể cự địch được là phải lắm. Bây giờ ta phải cùng một lúc xuất quân cự địch của ba mặt mới xong. Các tướng nghĩ thế nào?

Lê Hoàn bàn:

- Quân triều đình đông sáu nghìn, ba mặt tiến đánh ta, lại chiếm mất cả các chỗ trọng yếu. Việc trước hết là phải làm sao đoạt lại các chỗ xung yếu, sau mới

có thể nghĩ đến việc đuổi địch ra xa được. Các chỗ xung yếu, ta bị mất nhưng có thể len lỏi đường rừng đường núi tiến đánh địch bất thần, nhưng chi e như thế thì chậm quá, nhờ binh triều xuất trận ngay thì ta khó lòng làm được điều mình dự định.

Đinh Điền thì bàn:

- Nếu ta vợ vét tất cả quân sĩ đem ra trận thì cũng chưa đủ bằng được địch, cái thế của địch là “công”, ta lâm vào “thủ” như thế cái lợi không về phần ta. Vậy, ta chỉ nên đóng chặt cửa thành, tạm thời nhường địch để đợi xem sao đã thì hơn.

Động chúa chưa biết quyết định ra sao, thì tướng Phạm Hạp lại bàn:

- Nếu không ra quân ngay, để cho địch yên doanh trại, vững thế thủ rồi khởi thế công, thì lúc ấy địch mạnh gấp bội so với lúc này, ta cự lại càng khó hơn nữa. Chi bằng, hảo hán anh hùng ở đây không thiếu, ta hãy độ sức với địch một trận trước đã, trước là làm cho địch bớt đi nhuệ khí, sau là để lấy lại thế công của ta rồi hãy tính kế lâu dài.

Lời bàn của Phạm Hạp, xem ra không quá nông nổi, cũng không làm mất tinh thần của quân sĩ Hoa Lư, nên được mọi người có ý tán thành. Động chúa Bộ Lĩnh bảo:

- Nhất định là ta phải đánh rồi. Hiện giờ, bên ngoài có Phạm Cự Lượng cố thủ, ai muốn ra trận trước để hợp với Lượng lấy lại uy thế cho Hoa Lư ta nào?

Đinh Điền đứng dậy xin đi, Bộ Lĩnh rất hài lòng, truyền Đinh Điền mang một nghìn quân xuất động. Lại sai Lê Hoàn đem năm trăm quân làm thế yểm trợ kéo đi sau.

Quân chưa ra khỏi động, đã lại được tin cấp báo: tình thế khẩn cấp lắm, binh triều uy hiếp suốt từ mặt Bắc xuống đến Nam, chỉ còn có mặt phía Tây là dễ trống. Từ chiều, binh triều đã bắt đầu rục rịch, mặt trận lớn lắm khiến Phạm Cự Lượng phải khẩn báo rằng: một mình Cự Lượng xin liều chết cố thủ mặt trước, Động chúa hãy tìm cách chống đỡ hai mặt Bắc Nam đừng để quân triều đình ép vào giữa!

Đinh Bộ Lĩnh nhận tin, trông lòng hoang mang quá đỗi, liền truyền quân tạm đóng lại. Bộ Lĩnh lại hội chúng tướng bàn thêm nữa. Bộ Lĩnh bảo:

- Ta vừa được tin của Lượng gửi về, tình thế hết sức khẩn trương, không thể hồ đồ xuất quân ngay được. Việc bây giờ, không phải là tranh thế công thế thủ gì hết, mà phải làm sao giữ vững được trận thế, nếu không thì Hoa Lư chỉ một sớm một chiều, là bị nguy ngay đấy!

Nguyễn Bặc góp lời:

- Nếu như vậy, thì ngay bây giờ phải có thêm đạo quân yểm trợ cho Lượng, rồi lại phải cất đặt các đạo bố phòng. Tôi xin đem quân ra giúp Lượng, Động chúa cử người canh giữ các nơi.

Bộ Lĩnh bằng lòng, sai Nguyễn Bặc đem năm trăm quân ra ngoài động lên phía Bắc mà đỡ tả đực cho quân của Phạm Cự Lượng. Hai đạo quân giằng co với nhau có thể giữ tạm vững được mặt trước, có thể làm cho địch muốn tiến lên cũng bị chậm lại. Lúc quân Nguyễn Bặc ra khỏi động, thì trời chiều đã chạng vạng.

Bộ Lĩnh cắt đặt các tướng đem quân đi giữ các mặt, trong lòng vẫn không yên vì chưa có cách gì phá được địch, lại còn lo là nếu cứ như thế này mãi thì cũng khó đương cự được lâu.

Trời vừa tối hẳn, giữa lúc quân tập nập theo tướng ra các nơi trấn giữ, thì lại được tin: Tiền quân của Nam Tấn Vương đã lại gần, hai đạo binh triều ở hai mặt Nam Bắc cũng đang điều động theo. Động chúa nhận tin chưa biết phải hành động ra sao, liền sai tướng Lê Hoàn đem thêm năm trăm quân nữa ra ngoài động rẽ xuống phía Nam, đóng ở hữu đực trung quân của Phạm Cự Lượng, tạm giữ mặt Nam.

Quân các lộ điều động tập nập, náo động cả Hoa Lư, khiến cho Đinh lão lấy làm lạ gọi quân vào hỏi xem có việc gì. Quân trình rõ mọi việc. Đinh lão cả kinh vội rù Lê Thảo cùng ra đại sảnh xem tình thế. Từ lúc gặp Lê Thảo, Đinh lão rất lấy làm hoan hỉ, liền đưa Thảo về nhà riêng thù tạc liên miên, bàn việc thiên hạ không ngừng. Hai người ra vẻ tương đắc, một già một trẻ nói chuyện tưởng như không bao giờ vơi được câu chuyện. Nay được tin khẩn cấp, tình hình nguy ngập, thì hai người như tỉnh rượu, vội ra đại sảnh ngay.

Đinh lão và Lê Thảo bước vào đại sảnh, cũng là lúc quân của Lê Hoàn vừa kéo tới nhận được lệnh Động chúa mà ra khỏi doanh.

Đinh lão mời Động chúa cùng các tướng vào nghị sự. Động chúa thuật rõ tình thế, kể lại từ khi Cự Lượng đem quân sang sông giao chiến với địch, việc Đoàn Phúc Hải say rượu để lỡ việc quân, việc Lượng chém tướng địch rồi lui quân ra sao, lại nói rõ binh triều ba mặt vây đánh thật nguy cấp, và Hoa Lư đã cử quân đi giữ các mặt như thế nào, nhất nhất kể ra một lượt.

Đinh lão nghe xong, trầm ngâm nghĩ ngợi, chưa biết phải hành động ra sao, giây lâu ngừng lên hỏi Lê Thảo:

- Ý tước hạ thế nào?

Lê Thảo từ khi nghe Động chúa thuật rõ mọi việc, trong lòng cũng kinh hãi lắm, còn đang suy tính thì nghe Đinh lão hỏi, liền đứng dậy trịnh trọng vái Động chúa Bộ Lĩnh một vái, rồi lại vái Đinh lão, sau mới thùng thảng nói rằng:

- Thưa Động chúa, tôi từ ngàn dặm tới đây, chỉ mong giúp Động chúa nay vừa đến cũng đúng vào lúc Hoa Lư có việc nếu như Động chúa yêu mà hỏi đến, tôi không dám từ chối...

Bộ Lĩnh cắt ngang:

- Nếu túc hạ có ý kiến hay, cứ việc nói ra đi, đừng khách sáo gì nữa cả!

Lê Thảo lại nói:

- Nếu Động chúa muốn nghe ý kiến của tôi, thì trước hết tôi xin Động chúa cho triệu hồi ngay các đạo quân trấn giữ ngoài động, để tránh cái cảnh quân vừa ra trận đã thảm bại, sau sẽ có kế hay!

Chúng tướng ngạc nhiên, Bộ Lĩnh cau mày nói như gắt:

- Mới chỉ một trận, tướng của ta đã chém cụt tay tướng địch, lại đâm ngã tướng khác, thế không bằng nhau mà ta thắng, thì nay dàn quân cần mật ba mặt cự địch, làm sao lại chỉ trận đầu là bị thảm bại được? Túc hạ có sợ, thì cứ việc lần trước đi cho yên thân, đừng làm cho tướng sĩ của ta bận lòng với những biện luận của túc hạ.

Lê Thảo vẫn thản nhiên đáp:

- Ấy cũng vì tướng quân Phạm Cự Lượng không sợ địch nên mới phải lui về; ấy cũng chỉ vì Hoa Lư không sợ thiên hạ, nên mới phải ở cái thế thủ nguy ngập ngày nay! Động chúa không sợ tướng triều đình, nên mới chọn cái thế chống đỡ yếu ớt để mong thắng được sức mạnh ào ạt của binh Triều! Hỏi làm sao mà thắng được?

Đình Liên, là con Động chúa, liền hỏi:

- Địch đến thì ta đem quân cự địch, là điều phải. Nay, ngài bảo phải lui quân tránh thảm bại, tức là xui Hoa Lư chạy dài để tránh cái chết, sao gọi là có thể tìm cơ hội thủ thắng được chứ?

Lê Thảo mỉm cười đáp:

- Hoa Lư ý vào địa thế, vào gươm sắc giáo nhọn, mình không mặc giáp mà xông ra trận, quân để bụng đói mà ứng chiến, hỏi làm sao nên việc lớn cho được? Lui chưa chắc đã là bại hẳn, tiến như binh triều chưa chắc đã toàn thắng. Lúc này không phải là lấy sức cự địch được nữa rồi, ta cần phải giữ lấy sức mạnh để xoay lại tình thế trước khi thực sự đẩy được địch đấy!

Đình lão nói:

- Theo ý túc hạ thì ta lui như thế nào? Thế đẩy lui địch của ta ra sao?

Lê Thảo đáp:

- Trước hết, tôi xin thưa rằng: Động chúa là chủ Hoa Lư, nhưng đã bỏ mất cái thế làm chủ, khiến cho binh Triều lúc này uy hiếp ta nặng nề quá, thế là binh Triều lại chiếm mất cái thế làm chủ của ta. Ta nguy vì ở vào thế “khách thụ động” trong vùng Hoa Lư này. Thế nguy ấy, ta khẳng khẳng giữ lấy làm gì. Binh Triều từ xa tới đây, cướp mất cái thế “làm chủ” của ta, thì ta nên nhường cho họ cái “thế làm chủ nhưng lại là khách thụ chiến” của ta bây giờ, để đổi lấy cái thế “khách từ ngoài đến làm chủ” của họ. Có thế, mới mau chóng lật ngược được tình thế này!

Đình lão hai mắt như nổ sao, chăm chăm nhìn Lê Thảo không chớp, ông bàng hoàng như sống giữa một cơn xúc động lạ kỳ đến không nhận được mọi việc trước mắt! Từ trước đến giờ, Đình lão chưa từng được nghe một ai góp lời lạ lùng kì diệu như nhân vật trẻ tuổi mới từ xa đến đây như Lê Thảo, ông chưa từng bao giờ lại quyết định việc gì mà phải hỏi đến kẻ của người khác, một mình ông là linh hồn của chúng anh hùng Hoa Lư, một mình ông thiết kế định mưu cho Hoa Lư hùng cứ ở phương trời này. Bây giờ, cuộc chiến đấu thực sự diễn ra, ngay từ đầu cháu ông là Động chúa bị lâm vào thế nguy, lần đầu tiên ông được nghe những lời bàn luận sắc bén đến như vậy. Đình lão vụt đứng dậy, hai tay ôm chầm lấy vai Lê Thảo ông lay mạnh rồi nói:

- Quả thật đây mới là tay thao lược hiếm có ở đời! Đối khách làm chủ, lấy chủ làm khách! Binh thư chiến pháp thật chưa có như vậy!

Động chúa Bộ Lĩnh, vốn rất kính trọng Đình lão, trăm việc đều nghe lời Đình lão chỉ dẫn, nay nghe Lê Thảo luận, Động chúa tuy chưa hiểu ra sao cả, chỉ thấy Đình lão đứng bật dậy nói như thế, thì Động chúa cũng hoang mang lẫn vui mừng, trong bụng chưa biết tính ra sao thì lại thấy Đình lão hỏi:

- Như vậy, nếu ta đổi ngôi chủ khách với binh triều thì ta phải làm gì để cứu vãn được tình thế đây?

Lê Thảo nhìn Động chúa, lại nhìn chúng tướng một lượt rồi thung dung biện giảng:

- Hoa Lư so với thiên hạ thật ra chưa có sức để công, chỉ nhờ vào địa thế giữ được thủ kín đáo. Hiện nay, thế thủ của ta hoàn toàn không có gì, làm sao có thể khởi công được? Tại hạ lúc mới đến đây, chẳng đã nói rằng: bao nhiêu trọng địa yếu hiểm đều bỏ ngõ cả, nếu như địch từ ngoài đánh vào lại biết lợi dụng những chỗ ấy, thì liệu sức nào ta đương cự được. Nay quả nhiên là đúng!

Đình Bộ Lĩnh bảo:

- Thật ra các hiểm địa trọng yếu của ta có sơ suất thật, nhưng ta vẫn có thể sử dụng được các nơi ấy vào cuộc tranh hùng chứ!

Lê Thảo đáp:

- Động chúa nói không sai, nhưng bây giờ thì các trọng điểm hiểm yếu của ta không thể sử dụng được ngay, vì không có chuẩn bị, lại bị địch uy hiếp nặng quá, làm gì còn thì giờ để bày trận được nữa. Việc trước mắt là phải đối phó ngay với địch, Động chúa định làm như thế nào?

Bộ Lĩnh bị Lê Thảo hỏi vặn lại, lúng túng đáp:

- Thì ta đã cử các mặt chống địch, quân đã lên đường rồi!

Lê Thảo nói:

- Thưa Động chúa, giả sử địch ba mặt cùng tiến đánh ta, lại nhân mùa nắng

mà dụng hỏa công, đốt Hoa Lư này thì lúc ấy ta chạy vào đâu? Nếu phải mùa nước, địch dùng thủy công ngăn sông, khơi dòng, dồn nước vào các hang động, thì liệu ta còn giữ lại được gì trên sườn núi, sống thế nào ở đỉnh núi cao đấy?

Đình Bộ Lĩnh cùng các tướng ngồi lặng thinh, Đình lão gật gù rồi hỏi:

- Thế ý túc hạ định thế nào?

Lê Thảo trang trọng:

- Lúc này tại hạ có trình rồi, nếu Động chúa cho phép, thì tại hạ xin đưa ngay các đạo quân ra cự địch về gấp.

Đình Bộ Lĩnh hỏi:

- Tại sao lại không chống địch, mà phải về gấp như vậy?

- Thưa Động chúa, sức ta bây giờ không cự nổi địch, thế chiến của ta bị bỏ mất cả các lợi thế, nếu tung quân tấn mào ra trận cự địch, thì hào khí của các anh hùng sẽ bị uổng nơi chiến trường, chủ lực của ta tan nát, không làm nên việc lớn mà lại hao quân tổn tướng. Nếu ta tập trung sức mạnh đánh vào một mặt của địch, cùng lắm cũng chỉ vượt được vòng vây, chứ không thể phá địch được. Vả chăng, cứ địa Hoa Lư của ta không phải là theo quân cùng vượt vây chạy trốn được, lúc ấy Hoa Lư vẫn mất, ta lại thêm hại tướng thiệt quân, mang tiếng là thua trận, làm sao cứu vãn tình trạng suy sụp được nữa! Chỉ bằng ta tạm lui nhường địch, để địch gánh lấy những bất lợi của ta, ta giành lại các lợi thế bên ngoài trong tay địch mà đánh địch lúc ấy đang lâm vào cái thế nguy của ta hôm nay, là khôn hơn cả!

Bộ Lĩnh và các tướng lại ngồi im, không ai biết phải quyết định ra sao. Đình lão lại hỏi:

- Như ý túc hạ, triệt quân rồi, ta phải hành động thế nào?

- Thưa Tiên bối, triệt quân cũng không phải là dễ, nếu ta lui là địch tiến đánh ta ngay. Mặt trận bây giờ đến sát Hoa Lư, tức là ta không còn đủ thì giờ để chuẩn bị mọi việc được nữa. Vì thế, lui quân ở ngoài cũng không phải là dễ dàng gì. Nếu lui được rồi, tại hạ xin Động chúa tạm bỏ Hoa Lư, cứ để nguyên như thế này để địch không phá hủy mà tạm sử dụng căn cứ của ta, có thể ta mới bảo toàn được căn cứ, lại cắm chân được địch vào nơi ta muốn giết chết họ.

Bộ Lĩnh hỏi:

- Lui quân khó thế nào?

- Thưa Động chúa, quân ta với địch mặt nhìn nhau mà cầm cự, đường cách nhau không quá vài trăm tên. Trước sau gì địch cũng mở thế công, nay thấy ta lui thì tất phải ào lên mà đánh, truy nã các đạo quân triệt thoái của ta đến tận trọng địa Hoa Lư này. Lúc ấy các đạo quân ta triệt thoái, chỉ lo giữ tính mạng, chứ không ai lo cản địch, hỗn loạn sẽ làm cho ta hao thiệt quân tướng không ít. Địch thắng một trận, tinh thần lên một lần, quân ta bại một

lần, tinh thần xuống mười lần, lúc ấy ta cùng nhau rút chạy thì cảnh bại trận mới bi đát làm sao!

Bộ Lĩnh nóng nảy:

- Ừ thì ta triệt quân ở ngoài, nay phải làm thế nào để tránh mọi thiệt hại?

Lê Thảo túm tùm, nhìn các tướng rồi nói:

- Muốn triệt binh mà mong rằng không bị địch làm khốn, còn giữ được kịp thì giờ bỏ Hoa Lư tạm lánh, phải nhờ đến một dũng tướng quyết hi sinh mới xong.

Bộ Lĩnh nhú mày, Đinh lão ngồi thẳng dậy, các tướng ngơ ngác, Lê Thảo nói tiếp:

- Thế địch mạnh, vững, bao vây ta, nếu ta lui chẳng khác nào mời địch đuổi theo ta mà đánh giết. Bây giờ, phải hành động cốt để đánh lừa địch, làm cho địch tưởng ta hành quân lưu động, ứng chiến với thế chủ động vây hãm địch mọi mặt, chứ không phải là địch hãm ta. Tuy thế ta cũng chỉ có thể lừa được địch một đôi ngày thôi, chứ không thể đánh lừa địch mãi được...

Đinh lão vội hỏi:

- Ta lừa địch như thế nào?

Lê Thảo mỉm cười:

- Tại hạ vừa nói là cần một dũng tướng hi sinh, xông vào nguy hiểm, đem một đạo quân ít bất thần đánh vào hậu cứ địch, cốt làm sao phá của địch càng được nhiều càng tốt, rồi lại lui ra đánh vào chỗ khác. Tướng ấy cứ xông pha như vậy, trong lúc ấy thì Hoa Lư ta lặng lẽ mau lẹ tạm rút đi. Đến khi địch thấy các đạo quân ta chần trước mặt rút đi hết, lại không thấy có đại quân xung trận ở các nơi, biết bị ta lừa cầm chân, thế nào cũng tiến lên đánh chiếm Hoa Lư. Tới lúc ấy, thì ta đã an toàn lánh đi được cả rồi. Bây giờ, cần một tướng dũng mãnh ra trận đây!

Bộ Lĩnh gật gù:

- Thế cũng được, vậy tướng nào dám đi!

Các tướng ai cũng hăm hở xin đi. Lê Thảo phải nói:

- Rồi đây ai cũng gánh vác việc khó như nhau cả. Tại hạ nghĩ rằng Động chúa nên cử tướng Phạm Hạp đi thì tốt lắm. Còn các tướng khác phải lo giúp các đạo quân ta ở ngoài triệt thoái cho được tốt đẹp, rồi phải lập tức tạm lánh khỏi Hoa Lư ngay.

Động chúa rất vui lòng, liền cử tướng Phạm Hạp lĩnh năm trăm quân thiết kỵ, sử dụng toàn gươm ngắn, vòng xuống phía Nam, gấp rút tiến lại sau lưng địch mà đánh phá. Phạm Hạp lĩnh mệnh, ra khỏi doanh điểm quân để kéo đi.

Trong sảnh, Lê Thảo lại nói:

- Xin Động chúa cho lệnh các tướng sửa soạn gấp, để rời Hoa Lư. Quân đi không mang theo gì ngoài lương thực, quân dụng, tất cả nên tạm kéo đến đóng

ở núi Kiêm Lộng, lấy đá làm căn cứ, nương theo địa thế núi sông cố thủ, rồi sau hãy xuất quân cự địch.

Đình lão bảo:

- Còn mặt trận ngoài Hoa Lư bây giờ, tức hạ dần xếp như thế nào?

Lê Thảo thưa:

- Bây giờ, xin Động chúa cho lệnh các mặt quân bên ngoài chuẩn bị lui hẳn vào Hoa Lư. Đợi khi nào hậu quân địch có dấu hiệu rối loạn, lúc ấy mới triệt binh, lại cần phải tỏ cho địch thấy rằng “ta công chứ không thủ”, chứ đừng nói là rút lui nữa. Muốn thế các đạo quân trước khi nhổ trại, phải chia một phần đánh quấy phá địch làm kế hư binh, rồi tiến quân thừa cơ mà triệt thoái. Mỗi mặt, nên thêm tướng mạnh để giúp đỡ mới xong.

Bộ Lĩnh rất đẹp lòng, liền phát lệnh cho các mặt trận tướng nào cũng phải giữ vững trận thế, đợi quân lệnh tiến đánh địch. Bộ Lĩnh lại trang trọng vái Lê Thảo một vái mà rằng:

- Người hiền tài từ xa đến, Bộ Lĩnh tôi mắt không được sáng, tiếp rước chẳng đúng lễ chiêu hiền, thật không phải!

Lê Thảo vội đứng dậy tránh sang một bên, cung kính vòng tay đáp:

- Anh hùng trong thiên hạ, thật ra không thiếu. Nhưng hùng tài đáng để thiên hạ hướng về lại chỉ có một mình Động chúa. Tôi tới đây, được Động chúa yêu mà dùng là mừng lắm rồi, đâu còn dám mong được tiếp đón nữa!

Bộ Lĩnh rất đẹp lòng, truyền dọn tiệc đãi hiền sĩ. Trong tiệc, Bộ Lĩnh lại hỏi:

- Bây giờ, ta chuẩn bị lui quân, lệnh ra các mặt trận chỉ bảo là sẵn sàng cự địch, vậy bây giờ phải làm gì?

Lê Thảo đứng dậy, nhìn Động chúa, Đình lão, cùng toàn thể các tướng còn ở lại, thưa:

- Xin Động chúa cho lệnh doanh trại Hoa Lư sẵn sàng lên đường. Trước hết, cử một tướng lên Kiêm Lộng Sơn trước, sửa soạn chỗ tốt để tất cả tạm trú. Sau lại cử tướng điều động Hoa Lư tạm lánh. Đợi khi nào tướng Phạm Hạp bắt đầu xung kích quấy rối hậu cứ địch, lúc ấy phát lệnh cho các đạo quân của ta trấn ở ngoài sửa soạn lên đường vào Hoa Lư, nhưng mỗi đạo phải cử một tướng mang ít quân xung kích đánh phá doanh trại địch cho thật mau lẹ, rồi phải rút lui ngay cùng với đại quân. Tại hạ ước khoảng tảng sáng hôm nay, tướng Phạm Hạp tới được hậu cứ địch, như vậy thì khoảng mặt trời vừa lên khỏi ngọn tre là đại quân có thể khởi hành được rồi.

Bộ Lĩnh mừng lắm, truyền trưởng tử là Đình Liễn mang hai trăm quân lên Kiêm Lộng Sơn ngay, phát cây để đại quân tới hạ trại. Động chúa lại thân điều động ba quân tướng sĩ sẵn sàng bỏ Hoa Lư mà đi. Mọi việc chuẩn bị thật náo nhiệt, mãi đến đầu giờ Mão mới gọi là tạm xong.



Trong đại sảnh, Đinh Bộ Lĩnh vẫn ngồi chủ tiệc, vừa phát lệnh vừa bồi tiếp Đinh lão và Lê Thảo. Bộ Lĩnh nhiều lần nói rằng: “Nhiều năm hùng cứ ở Hoa Lư, nay mới được hiền tài thao lược về giúp sức, thế nào cũng không sợ nữa rồi!”.

Tiệc chưa tàn, các tướng vừa lo xong mọi việc, sực có quân vào khẩn báo:

- Bẩm Động chúa, Tướng quân Phạm Cự Lượng từ ngoài doanh khẩn báo về rằng: không hiểu vì sao, hậu quân của binh triều cháy dữ quá. Tiền quân của địch cũng có vẻ rục rịch, xin đợi lệnh Động chúa.

Cùng một lúc, Bộ Lĩnh, Đinh lão, Lê Thảo và các tướng đều đứng bật dậy. Động chúa hơi nhíu mày rảo bước ra ngoài sảnh, các tướng cũng bước ra theo. Mọi người nhìn về phía Nam, ánh lửa rục trời át cả ráng ửng nhạt của buổi bình minh sắp hé. Mọi người không hiểu ra sao, ai cũng băn khoăn. Động chúa lại vào trong sảnh, truyền dẹp tiệc, lập tức nghị sự.

Động chúa hỏi:

- Có ai hiểu tại sao hậu quân của địch lại cháy như thế không? Hay là Phạm Hạp đã ra tay rồi?

Mỗi người một tiếng lao xao bàn cãi, rút cục chẳng làm sao hiểu được tình thế này. Nhìn đến Lê Thảo, chàng vẫn trầm ngâm. Đinh lão liền hỏi.

- Túc hạ có ý kiến như thế nào?

Lê Thảo ngẩng lên, khoan thai đáp:

- Giờ này thì tướng quân Phạm Hạp chưa thể tới được hậu cứ địch. Không lẽ vì bất cẩn nên có hỏa hoạn lớn như thế! Chắc là có điều gì bất thường lắm đây! Dù thế nào chẳng nữa, đây cũng là một điều ta rất mong ước.

Mọi người chăm chú nghe, Lê Thảo ngừng lại nhìn mọi người, rồi mới nói tiếp:

- Tại hạ có nghe: hiện giờ, Hoa Lư còn một tướng thất lạc ở ngoài, không kịp về doanh, có phải thế không?

Bộ Lĩnh đáp:

- Phải. Đó là tướng Đoàn Phúc Hải vì rượu chè làm lỡ việc quân.

Lê Thảo hỏi lại:

- Bẩm Động chúa, Đoàn Phúc Hải là người thế nào?

- Y là tướng không kém, nhưng phải cái nết tuổi trẻ ngông cuồng, lần đầu ra trận không tránh khỏi được sơ suất suýt làm lỡ việc lớn.

Lê Thảo đáp:

- Nếu thế, mười phần có đến tám phần việc đốt hậu cứ địch này là do tay Đoàn Phúc Hải gây ra rồi! Hải là người ngông cuồng, tuổi trẻ mà ngông cuồng thì không còn biết sợ là gì nữa. Nay thấy lỡ việc quân lại không liên lạc được với trung quân, tất sợ không dám tìm về mà lại tìm cách lấy công chuộc tội đây. Nếu đúng thế, không biết Hải phóng hỏa đốt nơi nào của địch!

Vừa nói đến đây, lại có tin từ tiền quân Phạm Cự Lượng bẩm về rằng:

- Hỏa hoạn ở kho quân lương của địch, lại thêm mạn Bắc cũng có lửa cháy.

Hoa Lư càng sửng sốt. Lê Thảo hỏi thêm:

- Bẩm Động chúa, hiện giờ Đoàn Phúc Hải có mang theo đạo quân nào không?

- Bên cạnh y, chỉ còn có mấy chục quân giữ việc canh gác y để giải về đây trị tội thôi.

Lê Thảo vẻ vui mừng:

- Như vậy thì địch Đoàn Phúc Hải ra tay rồi! Trong cơn cấp bách không ngờ Hoa Lư lại có tay dũng tướng làm liều gây đại sự, lập đại công rồi! Tại hạ xin mừng Động chúa!

Ai cũng có vẻ nghi ngờ lời nói của Lê Thảo, nhưng không ai là không vui trước tình thế có lợi ấy. Động chúa hỏi:

- Bây giờ, ta nên tính sao?

Đình lão nói trước;

- Một là ta nhân cơ hội này tiếp tục việc lên Kiêm Lộng Sơn. Hai là ta đem hết lực đánh vào trung quân của địch, đẩy lui địch ra xa chẳng?

Lê Thảo bàn;

- Tiên sinh bàn quả thật xác đáng. Nếu ta thúc quân nhân lúc địch hoang mang rối loạn, tất thế nào cũng thủ thắng. Có điều binh Triều do Nam Tấn Vương tự thân chỉ huy, tất có thể giữ vững được trận thế. Nay binh triều lại bị đốt mất kho lương, cái nguy trước mắt là không có ăn, phải tử chiến để giữ vững hàng ngũ. Còn nếu ta đánh lui được địch ra xa khỏi Hoa Lư, thì thế nào địch cũng quyết chiến để tìm đất sống ngay trong lòng ta, rồi mới lo liệu sau. Chi bằng, nhân cơ hội này ta cứ lên Kiêm Lộng Sơn, để cho địch vào nhà ta mà nhận lấy cái nguy mọi mặt, thì dù chỉ vây hãm địch, lâu ngày địch cũng phải cuốn cờ bỏ chạy mà thôi.

Đình lão khen là phải. Động chúa liền quyết định cứ lên Kiêm Lộng Sơn. Động chúa phát lệnh ra các mặt trận, phải lui cả vào Hoa Lư, nhưng càng kín đáo càng tốt.

Lê Thảo lại nói:

- Quân đi không thể không có bảo đảm an toàn, xin Động chúa cử tướng quân phục binh giữ hai mặt Nam Bắc, cần không cho binh Triều tiến nhanh vào động Hoa Lư được.

Bộ Lĩnh khen "phải", rồi truyền lệnh ra bảo Phạm Cự Lượng giữ lại năm trăm quân, đem xuống phía Nam nương vào vách núi phục ở đấy, lại truyền cho

Nguyễn Bặc cũng giữ lại năm trăm quân, nương vào núi rừng ngoài động mà cắm chân địch ở phía Bắc. Các phó tướng, hợp sức cùng Lê Hoàn đưa quân ba mặt về Hoa Lư gấp.

Nắng lên cao, đại quân của Hoa Lư đã bỏ ra căn cứ, lạng lẽ rong ruổi lên Kiêm Lộng Sơn rồi. Lê Thảo thưa với Động chúa:

- Bây giờ, Động chúa thân thống lĩnh ba quân lên Kiêm Lộng Sơn, bên cạnh có Đinh Tiên Sinh giúp đỡ. Động chúa nên cử ngay một tướng trấn giữ các dòng Sinh Khuyết, Đại Hoàng canh giữ không cho binh Triều theo đường ấy mà dòm ngó ta. Lại cử tướng lên giữ động Xuyên Thủy làm thế giằng co, không cho binh Triều chiếm núi Mã Yên, có thế mới làm cho Kiêm Lộng Sơn thành nơi “quân ngoài vào là chết, đứng từ trong thấy cả tim gan của địch” được.

Bộ Lĩnh rất đẹp ý. Lê Thảo lại nói tiếp:

- Còn tại hạ, xin ở lại Hoa Lư đợi đạo quân của tướng Phạm Hạp, hợp với hai cánh quân Nam do Phạm Cự Lượng thống lĩnh, Bắc do tướng Bặc chỉ huy, tùy tình thế mà hành động. Sau sẽ hợp các đạo quân ấy lại, tất cả kéo xuống trấn ở Vũ Lâm, làm thế cự địch, cùng với Kiêm Lộng Sơn ép địch vào giữa.

Đinh Bộ Lĩnh rất mừng, lập tức lên đường, lại cời ngọn Giao Long Trùy Thủ là vật báu hộ thân, trao cho Lê Thảo mà rằng:

- Ta trao cho túc hạ ngọn trùy thủ này làm hiệu lệnh thay ta phát lạc các tướng, ba quân. Ai không nghe lệnh, túc hạ cứ chém đầu nghiêm quân lệnh, không cần phải đợi ý của ta. Lên Kiêm Lộng Sơn, ta mong được tin của túc hạ lắm đấy!

Lê Thảo trân trọng đỡ ngọn trùy thủ, đeo vào giải thắt lưng lụa, Động chúa để lại cho Lê Thảo một trăm quân, Thảo chỉ nhận có mười người, nói rằng: “Đợi ba đạo quân từ ngoài về cũng được nghìn rưởi, thế là nhiều rồi!”

Binh của Động chúa kéo đi, Hoa Lư vắng hoe. Lê Thảo cắt ba tên quân lành lẹ đi ba ngã dò la tin tức của các cánh quân còn ở bên ngoài, gặp được các cánh quân ấy thì bảo là có lệnh trở về Hoa Lư gấp.

Chẳng bao lâu, các cánh quân đều được lệnh về Hoa Lư. Xa cũng như gần lập tức rút đường về căn cứ cũ. Sẩm tối hôm đó, tin báo về Hoa Lư cho hay cánh quân của tướng Phạm Cự Lượng đã về đến ngoài động. Lê Thảo thân mang mấy tên quân ra ngoài đón rước. Vừa gặp Lê Thảo, Phạm Cự Lượng ngạc nhiên không hiểu tại sao Hoa Lư lại không có ai, ngoài chàng thanh niên mặt trắng mới tới này. Cự Lượng hồ nghi chưa biết phải làm gì, thì Lê Thảo đã tới trước ngựa, ung dung bảo:

- Tướng quân vừa từ trận tiền về, ngựa chưa ráo mồ hôi, hãy đem quân vào doanh rồi sẽ nhận lệnh sau.

Phạm Cự Lượng tính vốn nóng nảy, nghe Lê Thảo nói vậy thì không khỏi phật ý, hơi nhú mày không nói gì, lẳng lặng thúc ngựa mang quân vào Động.

Tới Đại sảnh, Cự Lượng nghênh ngang bước vào, làm như không có Lê Thảo. Vào trong sảnh, Cự Lượng thấy vắng hoe, nhưng mọi thứ vẫn y nguyên, thì ngạc nhiên lắm. Quay nhìn lại, chỉ thấy Lê Thảo ung dung, sau lưng có mấy tên quân theo hầu. Cự Lượng liền hỏi:

- Sao lại vắng vẻ thế này? Động chúa đâu rồi?

Lê Thảo tủm tỉm cười chưa kịp đáp, sức có quân vào báo:

- Bẩm, Nguyễn Bặc cũng đã về đến ngoài động, còn chờ lệnh chưa dám tiến vào.

Lê Thảo truyền quân ra cho lệnh Nguyễn Bặc cứ mang quân vào. Cự Lượng thấy tình thế như vậy, lại càng hoang mang, không hiểu sao cả.

Lê Thảo quay nhìn lại Cự Lượng, nghiêm trang mà nói rằng:



## *Hồi thứ mười bảy*

### Cự Lượng cưỡng lệnh bị chế ngự Phạm Hạp kịp về giải thế nguy

*H*oa Lư nay ở vào thế nguy, Động chúa phải tạm đưa binh lên lánh ở Kiệm Lộng Sơn rồi. Các tướng trấn thủ bên ngoài sẽ cùng với tôi xuống đóng ở Vũ Lâm hợp với Kiệm Lộng làm thế giằng co ép địch vào giữa...

Phạm Cự Lượng cắt ngang:

- Túc hạ cũng quen nghề chiến trận đấy ư? Nếu thế, ta nhường túc hạ dám quân ấy đem ra mà cự địch!

Lê Thảo ôn tồn:

- Xung trận cự địch, là một việc, dàn xếp chiến trận lại là việc khác...

Cự Lượng cướp lời:

- Thì bọn mặt trắng bao giờ mà chẳng "làm việc khác", chỉ quen nghề múa mép khua môi, chứ làm gì dám nhìn mặt địch ở chỗ giao tranh bao giờ!

Lê Thảo giận lắm, cố nén:

- Trước khi lên Kiệm Lộng Sơn, Động chúa đã cất đặt đầy đủ rồi, lại truyền cho tôi ở đây đón các tướng, sau sẽ kéo xuống Vũ Lâm. Tướng quân vừa từ ngoài về chưa được rõ mọi việc...

Cự Lượng cười ngất:

- Bây giờ ta rõ mọi việc! Động chúa thế là mắc mưu chàng mặt trắng! Có phải ngài xui Động chúa chạy lên Kiệm Lộng, bỏ Hoa Lư này đấy không?

Lê Thảo rần rôi:

- Chính tại hạ khuyên Động chúa làm như vậy!

Cự Lượng bỗng trở mặt, hầm hầm mà rằng:

- Hoa Lư này bao nhiêu năm hùng cứ, không biết bao nhiêu là mô hôi sức lực mới dựng lên được quang cảnh ngày hôm nay. Thế mà, một sớm một chiều lại bỏ đi, không quyết gìn giữ có khác nào đem giang sơn dâng cho giặc, có khác nào mở cửa cho giặc vào nhà, thế mà lại gọi là diệu kế cự địch! Tướng ngoài biên cương, có lúc không cần nghe lệnh của triều đình, nay Động chúa vắng mặt, ta quyết vì Động chúa mà hành động ở Hoa Lư này. Ngài không nên nhiều lời nữa, để mặc ta lo liệu!

Lê Thảo cả giận, nghĩ rằng: “Nếu nhường họ Phạm một bước, thì họa sẽ gánh vào thân ngay; nếu không cứng một lần, chó dữ e khó lòng trị nổi”. Nghĩ thế, liền nghiêm nét mặt, đồng dục mà rằng:

- Tướng quân Phạm Cự Lượng, mệnh lệnh từ trên truyền xuống tướng phải nghe theo, không thể được phép cưỡng trả!

Vừa nói, Lê Thảo vừa lần tay cởi ngọn trùy thủ đặt lên bàn. Thảo rút lưỡi Giao Long ra, ánh thép lấp lánh xanh tím, giơ lên nghiêm nghị hỏi Cự Lượng:

- Tướng quân có biết vật này là gì không?

Phạm Cự Lượng đang nghênh ngang, chỉ chực chèn ép Lê Thảo, toan tính “nghĩ sao cứ làm vậy, bất chấp cả mệnh lệnh”, khi chợt thấy Lê Thảo để cây trùy thủ lên mặt bàn, đã giật mình kinh hãi. Cự Lượng biết ngọn đao quý ấy là vật Động chúa Đinh Bộ Lĩnh không bao giờ rời khỏi mình, luôn luôn giữ làm vật hộ thân, ngọn trùy thủ cực kì sắc bén, gọt sắt như gọt chuối, rồi lại thấy Lê Thảo rút lưỡi đao ra mà hỏi như vậy, thì Cự Lượng vừa sợ vừa có phần hồ nghi, liền gặng hỏi:

- Đây là ngọn Giao Long trùy thủ của Động chúa, vật báu tùy thân của Động chúa sao lại ở trong tay Ngài thế? Có phải là ngài đã mê hoặc lừa dối Động chúa để có được ngọn đao quý ấy không?

Lê Thảo cười gằn:

- Thế nào là mê hoặc, thế nào là lừa dối, tướng quân thử nói xem sao?

- Động chúa vốn là tay dũng lược, gan dạ hơn người, nay giặc đến mới chỉ đánh có một trận ở xa, mà đã vội bỏ cả căn cứ sự nghiệp để chạy dài như thế, thì chẳng phải là bị mê hoặc lừa dối thì còn gì nữa?

Lê Thảo gằn giọng:

- Thế dũng lược gan dạ có bằng với tướng quân không, mà sao mới chỉ một trận tranh đua với địch, là đã phải cuốn cờ rút về như thế? Ai dám bảo hung hăng chém giết là dũng lược, ai dám bảo uyển chuyển định mưu lập kế lớn là không dũng lược? Chính vì biết như thế, nên Động chúa mới nghe lời tôi tạm lên Kiệm Lộng Sơn, đợi thế cự địch!

Cự Lượng tính nóng, mặt ngấn, hai tai xéch, mắt to sắc vành, có tướng phản phúc, nông nổi, nay nghe Lê Thảo nói như vậy thì không còn nén được lửa giận nữa, đứng bật dậy quát to lên:

- Hoa Lư này chỉ có anh hùng hảo hán, chứ không có hạng mặt trắng đến để li tán lòng người, làm hại cả đại sự thế này! Ta quyết lên Kiêm Lộng Sơn hỏi xem Động chúa sao lại mê muội như vậy, trước khi đi hãy bắt trời kè gây họa này đã!

Phạm Cự Lượng hùng hổ chực tiến bước, Lê Thảo gần giọng:

- Tướng quân không được hàm hồ! Ngọn trùy thủ Giao Long này là mệnh lệnh của Động chúa, trái lệnh ấy thì phải rơi đầu!

Cự Lượng chùn bước, mặt hầm hầm đến tái nhợt, hai mắt như muốn nổ lửa. Lê Thảo lại bảo:

- Hoa Lư này không ít hùng tài, vậy mà bây giờ tất cả đều nghe lệnh Động chúa lên Kiêm Lộng Sơn chỉ một mình tướng quân muốn cưỡng lệnh, rõ ràng là có sự hàm hồ ở trong! Trong quân, nếu cứ có những người làm rối lệnh quân, làm sao còn tiến hành việc lớn được nữa?

Dứt lời, Lê Thảo đồng dục gọi quân, mấy người lính theo hầu Lê Thảo dạ ran chạy cả vào. Lê Thảo chỉ Cự Lượng nói:

- Ta vâng lệnh Động chúa ở lại đây đợi các đạo quân kéo về, mang xuống Vũ Lâm trấn giữ, nay tướng quân trái lệnh làm loạn ta không thể không vì Động chúa mà ra tay! Quân bay, trời phản tướng này lại cho ta!

Cự Lượng vừa giận vừa sợ đứng ngậy người, mấy tên quân cũng chưa dám tiến lên, đưa nọ ngó đũa kia, đũa nào cũng sợ ngọn đao lũng lảng bên sườn Cự Lượng. Lê Thảo thấy mấy tên quân ngần ngừ, lại thấy chúng nhìn cây đao của Cự Lượng, chàng liền khoan thai đặt ngọn Giao Long trùy thủ xuống mặt bàn, từ từ đứng dậy. Lê Thảo đĩnh đạc bước đến trước mặt Cự Lượng nghiêm nghị nói:

- Thừa mệnh Động chúa Hoa Lư, ta truyền cho phản tướng cởi bỏ khí giới ngay!

Phạm Cự Lượng hoang mang, đầu óc rối tung, đứng ngậy người không biết là quá giận hay quá sợ mà thành ra như thế.

Lê Thảo truyền lệnh xong, không thấy Cự Lượng nhúc nhích, liền ung dung giơ tay cởi thanh đoản đao khỏi dây lưng chiến bào của họ Phạm. Cự Lượng bây giờ thấy lạnh ở trong gan ruột, tự nhiên thấy khiếp hãi cái phong khí uy vũ tột cùng của Lê Thảo không dám nhúc nhích.

Lê Thảo cởi xong cây đao của Cự Lượng, liền từ từ chống mũi đao xuống sàn đá, vận sức ấn mũi đao xuống. Cây đao quần đi, cứ chỉ Lê Thảo vẫn khoan thai không có gì tỏ ra là hùng hổ cả. Lê Thảo cứ tiếp tục ấn nữa, lưỡi đao cong vòng rồi “chát” một tiếng, gãy ra làm đôi. Lê Thảo ném mẩu chuôi đao vào một xó, ung dung đi lại ghế ngồi chẳng nhìn Cự Lượng lúc ấy mặt cắt không còn hột máu.

Ngồi xuống ghế, Lê Thảo quát mấy tên quân mau trói Phạm Cự Lượng lại. Mấy tên quân sững sờ, há hốc mồm mà xem quang cảnh ấy, chúng kinh sợ tưởng rằng Phạm Cự Lượng sẽ giết Lê Thảo mất, rồi đến khi thấy Lê Thảo cời dao của Cự Lượng, lại đứng ngay trước mặt Cự Lượng ung dung bẻ gãy cây dao, thì chúng không còn hồn vía nào nữa. Nghe Lê Thảo quát, cá bọn giật mình như tỉnh giấc mơ, vội xáp ngay lại Cự Lượng chực trói.

Vừa lúc ấy, ngoài cửa Đại sảnh có tiếng quát lớn:

- Khoan đã!

Mấy tên quân giật mình dừng tay, Lê Thảo hơi nhíu mày. Một tướng ủa vào, chạy đến đứng bên cạnh Phạm Cự Lượng, rồi gạt mấy tên quân ra mà rằng:

- Tại sao lại bắt trói Phạm Cự Lượng thế?

Lê Thảo hỏi:

- Giữa lúc có chiến trận khẩn cấp, địch vây hãm bên ngoài, bên trong tướng làm phản cưỡng lệnh trên, thì phải tội gì?

Tướng mới về chính là Nguyễn Bặc, Bặc được lệnh đem quân trở lại, thì vội thi hành ngay, vừa về đến nơi thấy vắng hoe thì lấy làm lạ lắm, liền chạy vội lên Đại sảnh gặp đúng lúc Cự Lượng sắp bị quân trói lại, vội quá không kịp cho quân thông báo trước cứ chạy vào chỉ thấy một mình thư sinh Lê Thảo đối diện với Cự Lượng, thì Nguyễn Bặc càng lấy làm lạ. Đến khi nghe Lê Thảo hỏi như vậy, Nguyễn Bặc hoang mang lắm, cố hỏi lại:

- Thưa ngài, trong quân có tướng nào làm phản? Chẳng lẽ lại là Phạm Cự Lượng này ư?

- Cưỡng mệnh Động chúa, toan tính làm loạn quân ki, có phải là làm phản hay không?

Nguyễn Bặc dè dặt:

- Từ trước tới giờ, tôi chưa từng thấy có ai cưỡng mệnh Động chúa, cũng chưa thấy ai làm loạn quân ki cả. Nay nếu có như vậy thì thật là lạ lắm!

Lê Thảo bảo:

- Tướng quân có biết chỗ này là chỗ nào không?

Nguyễn Bặc bắt đầu run, giọng không rõ:

- Đây là đại sảnh, nghị sự đường của Động chúa?

- Có ai được phép ra vào nơi đây mà không trình báo không?

Nguyễn Bặc đứng như tượng gỗ:

- Ra vào Đại sảnh nghị sự đường của Động chúa mà không trình báo, là tội làm loạn quân ki, xúc phạm đến uy nghi của Động chúa!

- Vây tướng quân vào đây, đã có trình báo chưa?



Nguyễn Bạc vòng tay:

- Tôi xin chịu tội, vì thấy Phạm Cự Lượng sắp bị trói nên vội quá quên mất cả kỉ luật, vô phép xông vào đây!

Lê Thảo giơ tay chỉ cây trủ thủ để trên bàn, hỏi:

- Tướng quân có biết vật này không?

Nguyễn Bạc kính cẩn:

- Đây là vật hộ thân của Động chúa, ai cầm báu vật ấy là nhiệm mệnh thay cho Động chúa phát lạc hiệu lệnh, được quyền hành xử mọi việc không cần trình lệnh Động chúa.

Lê Thảo ôn tồn:

- Nay Hoa Lư bị binh triều ba mặt vây hãm, các trọng địa điểm yếu đều bỏ ngõ, thế thủ không còn, thế công đã mất, vì thế Động chúa phải tạm lên Kiêm Lộng Sơn làm thế cự địch. Trước khi đi, Động chúa có lệnh cho tôi ở lại đây đón các tướng từ ngoài về, rồi kéo cả xuống Vũ Lâm trấn giữ. Động chúa lại trao cho tôi cây trủ thủ Giao Long làm hiệu lệnh, hiệu lệnh ấy đã bị Phạm Cự Lượng cưỡng lại, toan tính bắt trói cả tôi, như vậy thì quân kỉ còn gì, uy nghi của Động chúa bị xâm phạm làm sao tôi làm ngơ để cho trong quân sinh loạn được!

Nguyễn Bạc nghe nói cả kinh, vội vàng vái Lê Thảo một vái mà rằng:

- Lúc tôi còn ở doanh, nghe ngài giảng rõ mọi việc, phân định cái “thế” của đôi bên, sau lại được Động chúa cho đem quân ra ngoài tiếp ứng, trong lòng vẫn còn hồ nghi không biết sau Động chúa sẽ quyết định thế nào. Nay ở ngoài, biết thế địch mạnh lắm, quả nhiên Hoa Lư lâm vào thế nguy, tôi vẫn băn khoăn không biết Động chúa có chịu nghe lời ngài mà xếp đặt mọi việc không. Bây giờ, được lệnh về gấp, lại được biết Động chúa đã lên Kiêm Lộng Sơn, lại ủy cho ngài thay Động chúa điều động các tướng ở miền Nam, thì tôi mừng lắm! Còn việc Phạm Cự Lượng nóng nảy khiến phạm quân pháp, lỗi không thể tha được, chỉ mong ngài nghĩ đến tình hình lúc này mà lượng thứ cho cả Lượng lẫn tôi!

Phạm Cự Lượng bấy giờ mới lên tiếng:

- Tôi vì từ ngoài mới về, nóng lòng việc quân không lợi, nên có hành động lỗi lầm như thế, bây giờ xin tùy ngài định đoạt, chỉ cầu mong được có phen tạ tội trước mặt Động chúa!

Lê Thảo chưa kịp đáp lại có quân vào bẩm:

- Tướng Phạm Hạp vừa từ xa trở về, xin đợi lệnh ở ngoài doanh.

Lê Thảo cả mừng, truyền cho mời Phạm Hạp vào. Phạm Hạp vừa bước vào, Lê Thảo đã đứng dậy niềm nở đón tiếp, Thảo nói:

- Tướng quân vất vả ở sau lưng giặc, về đây thấy vắng vẻ thế này, có lấy làm lạ không?

Phạm Hạp vóc dáng cao lớn, lưng hùm vai gấu, tính tình trung hậu, là anh em họ với Cự Lượng, nghe Lê Thảo hỏi vậy liền đáp:

- Trước khi đem quân phá hậu cứ địch, tôi có được nghe ngài định kế bàn mưu. Nay trở về thấy Hoa Lư vắng vẻ cũng không lấy gì làm lạ, chắc ngài đã định kĩ mưu kế rồi!

Lê Thảo cười:

- Phải, tôi định xong mưu kế cả rồi, Động chúa đã lên Kiềm Lộng Sơn, tôi được lệnh ở đây đón các tướng rồi kéo xuống Vũ Lâm, nay tướng quân đã về, thế là ba đạo quân ngoài có mặt cả ở đây!

Phạm Hạp nhìn hai tướng Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc, thấy tình hình khác thường thì lấy làm lạ lắm, ngập ngừng hỏi:

- Thưa, có chuyện gì thế ạ?

Phạm Cự Lượng tranh lời mà rằng:

- Tôi nóng nảy, xúc phạm quân pháp, làm mất uy nghi của Động chúa, bị khép vào tội phản loạn, sắp bị hành tội rồi đây!

Phạm Hạp nghe nói cả kinh, chưa kịp hỏi gì thêm, Lê Thảo đã giơ tay bảo đừng nói, rồi kể lại mọi chuyện, duy có việc tự tay Lê Thảo cởi đao của Cự Lượng rồi bẻ gãy mà vất đi thì không nói. Kể xong, Lê Thảo bảo:

- Như thế, thì quân pháp cần phải đối xử như thế nào?

Phạm Hạp vội nói:

- Ngài nhiệm mệnh Động chúa, thì lúc này cũng như có mặt Động chúa ở đây, ai cưỡng lệnh đều bị tội cả. Nhưng tôi thiết nghĩ, Hoa Lư ta đang hồi nguy khó, cự địch mới một vài trận, thua chưa hẳn là thua, được cũng chẳng lấy gì làm lớn, nay có tướng phạm lỗi vì nóng lòng với việc chung, tôi chỉ cầu mong ngài nghĩ lại mà dung thứ một phen!

Lê Thảo thở nhiên:

- Thật ra, không phải là tôi không biết như vậy. Lê ra quân pháp phải nghiêm mới mong thắng địch được. Thuộc tướng của tướng quân Phạm Cự Lượng say sưa làm lỡ việc, tất cũng vì tướng lệnh không nghiêm. Nay chính tướng quân phạm lỗi, thì rõ ràng là tướng quân không xem trọng quân luật. Dù có trị tội tướng quân cũng không có gì là quá đáng. Tôi đem trị, sao bằng khoan dung để cho người có lỗi ấy giác ngộ tự ép mình vào kỉ luật, là điều hay. Vậy tôi cũng vì thế, đành vi lệnh Động chúa một phen! Người có tội không bị trừng trị đúng tội, xin Động chúa khoan dung cho y một lần!

Lê Thảo nói xong, đứng dậy hướng về phía Bắc vái một vái. Vái xong, quay sang Phạm Cự Lượng đồng dạc bảo:

- Phạm Cự Lượng, lẽ ra tội của người không thể dung tha. Nay vâng mệnh Động chúa, lấy thông cảm anh em trong lúc nguy biến, nhân tình thâm thiết giữa Động chúa với các tướng, ta thừa mệnh ngài tạm gác tội của người để đấy, đợi cho lập công chuộc tội!

· Phạm Cự Lượng “Dạ” một tiếng, rồi cũng bắt chước Lê Thảo quay mặt về phía Bắc vái tạ một vái.

Lê Thảo lại bảo:

- Còn tướng Nguyễn Bặc, trong lúc vội vàng không kịp trình báo, tự tiện nhập nội, thế là có tội. Nhưng xét vì tình anh em triu nặng, nên chẳng quản thân sẽ bị tội, đường đột như thế, cũng có thể tạm dung thứ được. Từ rày trở đi, phải nên cẩn thận, thương yêu anh em nhưng cũng đừng vì sự thương yêu ấy mà làm lỡ mất việc lớn!

Nguyễn Bặc vái tạ. Lê Thảo liền thân nhiên làm như từ trước đến giờ chưa hề có việc gì xảy ra, tươi cười mời cả ba tướng cùng ngồi xuống để nghị sự, rồi quay sang hỏi Phạm Hạp:

- Tướng quân đem năm trăm quân đi khuấy phá hậu cứ địch như thế nào?

Phạm Hạp tủm tỉm cười, chưa kịp nói, thì lại có quân vào bẩm:

- Tướng Đoàn Phúc Hải cùng với mấy chục quân đã về đến ngoài doanh, xin đợi lệnh.

Lê Thảo nét mặt vui mừng, cả ba tướng Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp cũng không giấu được nét vui. Lê Thảo truyền:

- Mời ngay tướng Đoàn Phúc Hải vào.

Một lát, Đoàn Phúc Hải tay ôm chiếc giáp, mình vận áo nông dân từ ngoài sợ sệt bước vào, thấy quang cảnh như vậy thì lại càng sợ sệt, hoang mang không hiểu gì cả, liền đứng ì ra. Lê Thảo nghiêm giọng:

- Tướng say rượu, làm liều đốt kho lương của địch kia, sao bây giờ lại ì ra như thế, có biết chỗ này là đâu không?

Ba tướng Lượng, Bặc, Hạp nghe Lê Thảo bảo “Đoàn Phúc Hải là tướng say rượu làm liều đốt kho lương của địch” thì sửng sốt ngạc nhiên quá, ba người hết nhìn Phúc Hải lòi thối lốc thốc, lại nhìn đến Lê Thảo, không biết ra sao cả. Còn Đoàn Phúc Hải nghe Lê Thảo nói vậy thì giật mình, vội phục xuống mà rằng:



## *Hồi thứ mười tám*

### Phúc Hải lĩnh mệnh trình Động chúa Lê Thảo lui binh kích Tấn Vương

- **T**iểu tướng ra trận lỡ phạm quân kỷ thật đáng tội. Vì không còn đường về nên mới làm liều đốt quân lương của binh Triều không biết hậu quả nghiêm trọng ra sao...

Lê Thảo liền đỡ Hải dậy, ôn tồn mời ngồi cạnh các tướng khác, rồi báo rằng:

- Như vậy, là không còn tướng nào của Hoa Lư còn ở ngoài nữa, tình cờ mà ông Hải cũng kịp về được đây, thế là may lắm. Ông Hải mới về không biết, tôi xin nói thêm để ông ấy hay rằng: tôi nhiệm mệnh Động chúa, đợi các Tướng ở đây để rồi lui về Vũ Lâm làm thế cự địch. Còn ông từ lúc mang quân ra trận ra sao, xin nói rõ một lượt để mọi người nghe nào?

Đoàn Phúc Hải bèn lên, gãi đầu gãi tai, lấm lét liếc nhìn tướng Phạm Cự Lượng, rồi thưa:

- Tôi vâng mệnh ông Lượng, cầm quân lên Bích Sơn. Tình cảnh thật cao hứng nên lấy rượu ra uống, nghĩ rằng cho hơi men bốc một phen rồi xung trận giết địch, nào ngờ quá chén thành ra say sưa làm lỡ việc!...

Rồi Đoàn Phúc Hải thuật lại thật tỉ mỉ mọi việc, kể đến chỗ bóp cổ giết tên quân canh trên chòi thì không ngăn được nước mắt. Phúc Hải nói rõ việc đốt quân lương cốt làm cho binh Triều gặp khó khăn nhất thời, không ngờ lại được việc cho Hoa Lư lui binh. Rồi Phúc Hải nói:

- Sau khi đốt quân lương và một khu cửa doanh trại binh triều, tôi đem ba chục quân chạy vòng lên phía Bắc, toan tính ẩn nấp trong các hang động rình mò xem binh triều tiến thoái ra sao, cố tìm công chuộc tội rồi sau hãy về trước Động chúa mà chịu phạt. Chiều hôm trước thấy dân chúng bồng bế nhau bỏ nhà bỏ cửa tìm vào các hang động hẻo lánh xa xôi lánh nạn, tôi gạn hỏi thì họ bảo rằng:

Binh triều mạnh lắm, Hoa Lư cự không lại phải tạm rút đi, vì vậy dân chúng cũng phải tìm đường ẩn thân. Nghe nói thế, tôi cảm khái vô hạn, liền nghĩ rằng: Động chúa bỏ Hoa Lư mà đi, tất thế nào địch cũng vào đây, bây giờ mình bơ vơ ở ngoài không dám về, nay nhân cơ hội trở lại Hoa Lư liệu xem tình thế thế nào, nhờ vào chỗ thông thạo đường lối ở trong tìm cách quấy phá địch, cũng là điều hay. Vì vậy tôi gấp rút về Hoa Lư, mong được vào trước binh triều, nào ngờ còn được gặp mọi người ở đây!

Phúc Hải kể xong, mọi người thở “phào” một tiếng, ai cũng vui mừng, tranh nhau ca ngợi Phúc Hải trong cơn quẫn bách lập được kì công!

Ợi cho cơn xúc động qua đi, Lê Thảo bảo:

- Việc của chúng ta bây giờ, là kéo cả xuống Vũ Lâm, bỏ trống nơi đây cho địch. Nhưng trước khi đi, tôi muốn ta phải giăng sẵn cái bẫy để địch chui đầu vào. Chỉ tiếc một điều, là binh ta so với địch chẳng thấm vào đâu. Tuy thế, dụng binh có lúc không cần binh đông làm gì, vậy có ông nào có kế gì hay chăng?

Bốn tướng nhìn nhau, chưa ai biết phải dàn xếp thế nào, Ợi địch ra sao. Lê Thảo bảo:

- Quân Triều đông sáu nghìn, tới đây tất không bao giờ lại dồn cả vào một chỗ. Địa thế ở đây, chỉ thừa mặt phía tây là vương núi cao trùng điệp, ba mặt kia cũng có núi nhưng phong thổ mở rộng. Như vậy tất thế nào binh triều cũng chỉ trấn giữ ba mặt trừ phía Tây. Tuy thế, ta cũng khó dùng được mặt phía Tây mà ép địch. Một mai, khi hạ trại yên rồi, thế nào binh triều cũng phải tìm xem ta ở đâu mà đánh. Cho nên, tôi muốn dụ địch xuống phía Nam, bỏ quên mặt Bắc, để cho Động chúa thừa cơ hội địch chú ý đến bọn ta, sẽ ra quân đánh vào trọng địa của địch. Phía ta, sẽ vừa là miếng mồi dụ địch, vừa là đạo xung kích khi nào địch quay lại cự với binh của Động chúa. Như thế, các ông có ý kiến thế nào?

Phạm Hạp bàn:

- Đã vậy, ta cần giữ lại một ít quân ẩn trong động Hoa Lư này không?

- Đây cũng là cái ý của ông Hải lúc về đây đây. Nhưng binh ít, có thể làm gì được giữa lòng địch? Nếu có gì đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là con muỗi vo ve trong đêm tối mà thôi, làm sao cho địch chết được?

Nguyễn Bạc góp lời:

- Địa thế Hoa Lư hiểm trở, ta dùng kế “cọp trong hang rình mồi qua lại bèn ngoài” được không?

- Thế nào là “cọp rình mồi qua lại bèn ngoài”?

- Tức là ta chia nhau đóng quân ở khắp nơi, lấy ít bất thần đánh lên địch, không cho địch ăn ngon ngủ yên, phải bị mệt mỏi.

- Như thế thì ta cũng mệt mỏi, đánh nhau sẽ mãi không thôi. Vả lại, địch đến đây không cốt ăn ngon ngủ yên, mà cốt sao mau chóng tiêu diệt được ta. Vả lại ông Hải đốt mất cả quân lương của họ, thì bây giờ họ càng rút ngắn thời gian viễn chinh này được bao nhiêu càng hay bấy nhiêu, làm gì còn chịu ngồi yên cho ta khuấy phá nữa!

Đến lượt Phạm Cự Lượng lên tiếng:

- Nếu thế, ta dụ cho địch xuống Nam, dàn sẵn quân mà tranh hùng cho thỏa sức.

- Ta dụ địch như thế nào?

- Ta cứ ồn ào kéo đi, cốt để cho địch tưởng là cả Hoa Lư, tất địch sẽ đuổi đánh, ta có thể phục kích giết địch được.

- Đấy cũng chỉ là một phần kế hoạch mà thôi, còn sức ta làm sao đương cự được với cả đạo quân lớn như vậy của địch!

Các tướng không biết phải bàn ra sao nữa, đành ngồi im đợi kế của Lê Thảo. Lê Thảo trầm ngâm giây lát, liền ngẩng đầu thông thả nói:

- Việc của ta là về Vũ Lâm. Khi xin Động chúa cho ta về Vũ Lâm, là tôi đã xếp đặt sẵn kế trong đầu rồi. Trước, địch từ Gia Khánh kéo lên, nay ta cũng xuống tận Gia Khánh mà đóng. Ở Vũ Lâm, ta dễ liên lạc với cửa núi bước vào Văn Lâm, lại có thể tựa vào núi ấy để cự địch. Thêm rằng núi dài đổ về Bắc, phía Tây Hoa Lư, là vùng ra quản lý tướng của ta, bắt liên lạc được với núi Kiêm Lộng, nhìn được xuống vùng Sinh Khuyết, Đại Hoàng, giữ vững được rằng Mã Yên, để dành được Xuyên Thủy, tất cả mở đường cho ta đẩy địch về hướng Đông, sau mới đuổi địch chạy hẳn về Cổ Loa đấy.

Các tướng ngồi nghe, chưa ai hiểu kế của Lê Thảo như thế nào, đành ngồi im đợi nghe tiếp.

Lê Thảo nói tiếp:

- Bây giờ, ta phải kéo về Vũ Lâm. Trước khi đi, ta phải khích binh Triều dốc lực đuổi theo rồi sa vào bẫy của ta. Tối khi nào binh Triều vào đến cửa núi Đa Giá, đấy là lúc ta ra tay giết địch. Ở mặt Bắc, Động chúa cũng phải đưa binh xuống sát Bắc Hoa Lư. Đợi địch xuất động là tiến đánh. Phía Tây Hoa Lư, theo đường Xuyên Thủy Động đợi địch xuất động là tràn vào, hư trương thanh thế cốt làm địch kinh hoàng tưởng là bị hậu tập. Động chúa cũng lại phải cho quân bẻ dòng Sinh Khuyết, phía dưới Kẽm Trống, khiến cho tất cả các dòng Hoàng Long, Hoàng Chu, Vũ Lâm, thấy đều bị khô cạn. Nước chứa đầy Sinh Khuyết, Kẽm Trống, đợi lúc sẽ đắc dụng để dim giặc.

Bốn tướng ngồi nghe, hoang mang kinh hoàng, không ngờ nhân vật nho nhã thư sinh đang ngồi trước mặt họ, lại là tay đáng sợ như vậy. Các tướng, tuy theo lệnh Giao Long trủy thủ của Động chúa mà chịu Lê Thảo phát lạc nhưng trong lòng vẫn còn nhiều chỗ chưa phục. Nay nghe Lê Thảo định kế, thì ai cũng sợ,

cũng nể nang lắm. Riêng Phạm Cự Lượng thì lại hơn các tướng khác ở chỗ đã được biết uy vũ của Lê Thảo, khi chàng vận sức bẻ gãy cây đao. Cả bốn tướng gật gù, lắc đầu lè lưỡi, tỏ vẻ kinh hãi mưu kế của Lê Thảo, rồi lại chăm chú nóng lòng đợi nghe tiếp. Lê Thảo bảo:

- Nếu nói cho hết mọi chi tiết, e rằng mất thì giờ lắm. Vậy ta nên hành động ngay đi là hơn!

Bốn tướng cho là phải, Lê Thảo hướng về Đoàn Phúc Hải bảo:

- Tướng quân từng lập đại công, ba tướng ở đây biết rồi, nay nên về Kiệm Lộng để mọi người cùng ca ngợi một phen xem sao!

Ba tướng Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp cả cười, duy có Đoàn Phúc Hải thì vừa ngượng vừa sợ, mà rằng:

- Tôi phạm trọng tội, bây giờ về gặp mặt Động chúa sợ lắm, ngài có cách nào khác cho tôi được không?

Lê Thảo cả cười:

- Thân làm tướng ra trận hào khí bốc lên tận mây xanh, nghiêng vò mà uống đến mê tít chẳng còn biết trời đất, không còn coi giặc ra gì, nay đem đại công về trình Động chúa, sao lại sợ như thế?

Nói rồi, cười rồi, Lê Thảo nghiêm nét mặt mà rằng:

- Tướng quân đừng e ngại, ta chắc thế nào Động chúa cũng không trị tội đâu! Duy phải nghe cho rõ những điều ta dặn, rồi trình lên Động chúa, đừng quên sót một chỗ nào cả.

Lê Thảo dặn dò Đoàn Phúc Hải về kế hoạch ra binh như thế nào, lại giao cho Hải một phong mật thư, báo trình lên Động chúa. Đi đường, phải cẩn thận, đừng để trễ việc lớn, cốt sao tới Kiệm Lộng Sơn cho kịp ngày Nhâm Dần, tức là còn bốn ngày nữa, để cho kế hoạch ăn khớp với nhau, quyết động binh vào ngày cuối tháng, đưa binh Triều vào chỗ chết. Nếu đi trễ, Động chúa không kịp hành động thì lỡ cả mọi việc.

Đoàn Phúc Hải linh mệnh lo lắng lắm. Đường từ Hoa Lư lên Kiệm Lộng Sơn lúc này còn dễ đi, nhưng làm sao để Động chúa sắp đặt được ngay mọi việc như kế đã định chỉ trong vòng có bốn ngày, thật là khó.

Ngay trong đêm hôm đó, Đoàn Phúc Hải nài nỉ gọng gàng mang theo ba tên quân, nhằm hướng Kiệm Lộng Sơn đi liền.

Lê Thảo sai quân hết sức dò la động tĩnh của binh Triều, rồi ra lệnh cho ba tướng chuẩn bị để sáng sớm mai lui binh về Vũ Lâm. Lê Thảo bảo:

- Bây giờ, ta có tất cả một nghìn rưỡi quân, so sức thì chẳng thể nào cầu hòa được với binh Triều, chứ đừng mong thủ thắng nữa. Nhưng, đợi khi Động chúa xếp đặt xong mọi việc như đã dự định, thì lúc ấy binh ta tuy ít nhưng lại rất nhàn

nhã, tuy yếu mà hóa rất khỏe, một người đáng bằng mười địch. Từ đây về đến Vũ Lâm tướng Phạm Hạp lĩnh cờ tiên phong dọc đường phải hết sức tích trữ các đồ bèn lửa, cốt thu thập càng được nhiều càng tốt. Tướng quân Phạm Hạp mang theo một nghìn quân, đến đóng ở cửa núi Đa Giá, đem đồ bèn lửa ẩn phục sẵn, lại chuẩn bị cung cứng cho một nghìn quân, tên cho thật nhiều. Tướng quân Phạm Hạp cứ phục, yên ở đấy, đợi đến khi nào tướng Phạm Cự Lượng kéo trá bại quân chạy qua, dụ binh Triều vào chỗ phục binh thì phải nổi lửa tức thì. Tên binh Triều nào thoát được ra ngoài, thì dùng tên cứng mà hạ. Khi ngọn lửa tàn, lại phải kéo binh ra ngã ba dòng Vũ Lâm, ứng chiến ngay.

Tướng Phạm Hạp lĩnh mệnh ra khỏi doanh, điểm đúng một nghìn quân lên đường xuống Nam.

Lê Thảo lại bảo Phạm Cự Lượng:

- Tướng quân xông pha trận mạc dưng mãnh có tiếng, phải dùng để lừa địch mới được. Trưa mai, binh ta sẽ rời Hoa Lư, ẩn nấp cho thật kín đừng để bị phát giác. Đợi đến đêm mai, lúc nào nghe thấy tiếng đàn trên đỉnh động vọng xuống, là lúc binh Triều thức dậy ra trận đấy. Thấy binh Triều, tướng quân cứ thúc quân đánh tràn, rồi làm bộ không đương cự được, chạy về phía Nam, phải làm sao giả vờ cho khéo để dụ địch đến tận cửa núi Đa Giá mới xong. Trận này, phải tướng quân mới hi vọng lừa địch được, nhiệm vụ nặng nề lắm đấy nhé!

Phạm Cự Lượng lại lĩnh mệnh, ra khỏi doanh trại để lo điểm quân, xếp đặt mọi việc, chờ đem ra phục bên ngoài phía Nam động Hoa Lư.

Còn lại tướng Nguyễn Bặc, Lê Thảo bảo:

- Binh ta ít, nếu chỉ trông mong vào bốn trăm quân của Phạm Cự Lượng, thì chẳng thể nào dụ được đại binh của Nam Tấn Vương ào ạt đuổi theo về Nam. Nay phải nhờ đến tướng quân mang một trăm quân chia ra nhiều ngả, trương cờ giống trống, một quân cưỡi ngựa giắt theo một ngựa, đuôi ngựa lại buộc cành lá, mình ngựa cột cành khô, rồi yểm trợ cho binh của Phạm Cự Lượng, thúc quân, ngựa chạy mù lên trong rừng núi, cốt đánh lừa địch ra về “quân Hoa Lư đông lắm, còn ẩn nấp chưa ra mặt”. Có thế, binh Triều mới chịu kéo đi thật đông tìm đánh ta, có thể “hỏa công” của ta mới bõ một phen đấy!

Nguyễn Bặc lại lĩnh mệnh đứng dậy, lo đi điểm quân thi hành mưu kế của Lê Thảo.

Cuối cùng, chỉ còn lại hai mươi bảy tên quân của Đoàn Phúc Hải, Lê Thảo giữ để làm toán liên lạc, phát lạc mệnh lệnh đi các nơi.

Đêm hôm ấy, quân về báo rằng: “Binh Triều sau khi bị thiêu rụi cả quân lương, lại được biết Hoa Lư đã bỏ căn cứ rút đi rồi, thì tức lắm. Nay dò la biết tin quân ta kéo về phía Nam, không biết đại quân đã lên phía Bắc, cho nên khoảng độ xế trưa mai thì sẽ kéo vào Hoa Lư hạ trại, để cử quân Nam phạt sau”.



Lê Thảo nghe báo cáo, cả mừng, mọi xếp đặt như vậy là đúng với ý muốn.

Sáng hôm sau, Lê Thảo đem đám quân còn lại, đi xem xét Hoa Lư một lần nữa, lại cho quân ra các mặt dò xét xem binh Triều rục rịch thế nào.

Tối gần trưa, quân hốt hơ hốt hải về báo: “ Binh Triều đã nhổ trại, bắt đầu kéo vào Hoa Lư”.

Lê Thảo liền dẫn toán quân đi vòng lên đỉnh động Hoa Lư phía Tây, phục kín trong vách núi, lẳng lặng đợi xem tình thế.

Trước đây, Lê Thảo lại thảo một phong thư, để gửi cho Nam Tấn Vương, kí tên “ Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh”, đoạn đặt phong thư trên bàn nghị sự trong đại sảnh.

Trời gần về chiều hôm ấy, quả nhiên tiền quân của Tấn Vương kéo vào Hoa Lư, dẫn đầu là tướng tiên phong Cao Đình Bảo. Quân đi trống đánh thùm thùm, cờ xí phát phới, đợi cho đoàn tiên thám báo cáo trong động Hoa Lư vắng vẻ, tướng tiên phong mới kéo binh vào. Bên ngoài, Tả dực tướng Phạm Hoàng Sơn, Hữu dực tướng Nguyễn Lạc Bình, cũng đưa quân đến trấn ở hai phía Nam Bắc Hoa Lư. Nam Tấn Vương đi sau, chỉ huy trung quân còn đóng ở bên ngoài, phía sau Vương là đạo Cung Thủ Cận Chiến, đạo quân này từ xa thì sử dụng cung cứng tên dài mà uy hiếp địch, tới khi xáp chiến thì chỉ dùng đoản đao thật to bản mà chém giết.

Tiền quân của Cao Đình Bảo lục soát Hoa Lư động, không thấy có gì khả nghi, bước vào đại sảnh thấy mọi thứ vẫn y nguyên, bụi chưa đóng ở nơi nào, rõ là quân Hoa Lư mới bỏ căn cứ đi chưa xa. Chợt lại thấy trên đại án có phong thư dài, để gửi Nam Tấn Vương, liền vội truyền quân mang phong thư đệ trình lên Vương ngự lãm.

Nam Tấn Vương tiếp thư thấy đề:

*Hoa Lư Động chúa thân gửi Nam Tấn Vương Ngô Triều,*

*“ Kể từ khi đấng anh hùng Ngô Quyền lập nghiệp lớn xưng vương, đem đất nước ta từ chỗ lệ thuộc bước vào tự chủ, oai khí ấy làm rạn non sông, cỏ cây còn thì thâm bàn chuyện Hoằng Thao bại trận trên sông, núi rừng còn rung chuyển chưa thôi vì vó ngựa đuổi giặc của Tiên Vương. Thế mà đến nay, việc sáng ngời như sét giật lưng trời chưa tắt, oai vũ của Tiên Vương còn như sấm rền trời cao chưa dứt tiếng, con cháu của Ngô Vương đã hiện hình thành những kẻ bất tài thiếu đức! Chốn triều đường, biết bao việc ô nhục xảy ra, ngoài dân già không còn đâu là không oán khổ! Hào kiệt khắp nơi nổi lên, hùng tài cũng có, mà tham tàn cũng có, thì nhau làm hại trăm dân, thế quốc loạn xem ra khó bề sửa trị!*

Ấy vậy, mà việc nhà còn chưa biết xếp đặt, nay lại đem quân đi chinh chiến ở xa, Nam Tấn Vương Hậu Ngô Triều như thế phỏng có phải là vì vua đáng được cả thiên hạ theo về hay không? Đã không biết thế, lại chẳng tự lượng sức, dám

kéo quân xuống náo động Hoa Lư, khiến cho chúng anh hùng hào kiệt phải nghiêng răng giận dữ, làm cho con dân thấy đều cất tiếng nguyện rửa.

Nay, theo phép đối xử của người quân tử, lại thuận theo qui tắc tranh hùng của người hào kiệt, Hoa Lư ta tạm nhường một bước, để cho Nam Tấn Vương được yên ổn mà vào Hoa Lư đợi chết. Hoa Lư ta trấn ở phía Nam, nửa đêm lên núi cũng thấy đèn đuốc trong quân át cả sao trên trời, ban ngày áp tai xuống đất cũng nghe rõ tiếng vó ngựa chân quân. Như thế, Hoa Lư ta chỉ ra tay một trận, là cũng đủ giết hết binh Triều không còn một mống!

Nhưng nghĩ lại, thì đại đột là chỉ một mình Nam Tấn Vương gánh chịu, ngu muội cũng chỉ một mình Nam Tấn Vương chẳng thức thời đạt thế mà gây nên, cho nên ta nhường một bước là để Nam Tấn Vương còn có cơ hội tính ngộ, mau mau rút quân về, đợi ngày Hoa Lư ta xuất động tranh hùng với thiên hạ, thu giang sơn về một mối, cứu trăm dân ra khỏi ách nước Hậu Ngô. Nếu làm đúng như vậy, là Nam Tấn Vương đã tự kéo dài được mạng sống của mình, lại chẳng phụ lòng rộng lượng của ta!

Ngẩng nhìn lên các đỉnh núi, lắng nghe trong các rừng rậm, hỏi còn đâu là chẳng có binh Hoa Lư phục ả! Nam Tấn Vương nên nghe lời ta mà lo liệu sớm!

Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh bút.

Ngày Kỷ Hợi, Tân Hạ, Canh Tuất niên”.

Nam Tấn Vương đọc xong, bưng bưng nổi giận, vò nát bức thư rồi đập án truyền quan ngự tiền Trung quán Nam chinh Đặng Ngọc Hợp vào phán rằng:

- Tên giặc Đinh Bộ Lĩnh, không biết sức mình, dám đương cự với binh của ta, lại còn mở lời hỗn xược phạm thượng, tội không thể không giết ba đời nhà y! Truyền tướng tiên phong khai lộ để trãm vào Hoa Lư định đoạt mọi việc!

Thế là, xa giá Nam Tấn Vương rời vào trong Hoa Lư, bên ngoài các đạo Tả, Hữu Dực vẫn đóng y nguyên, quân triều đình đóng một dọc dài từ Bắc vòng xuống Nam, che kín lấy ba phía Bắc Đông Nam Hoa Lư, thế vững như núi đá, mạnh tướng có thể xô non khuấy biển được.

Bắt đầu từ đây, cuộc tranh hùng giữa Cổ Loa với Hoa Lư mới thật là quyết liệt.



## *Hồi thứ mười chín*

### Nam Tấn Vương bị đàn ma trêu ghẹo Bình Triều dàn thế đánh Hoa Lư

Nam Tấn Vương vào Hoa Lư, ngự tại đại sảnh, lập tức triệu các tướng chỉ huy các lộ quân tới nghị sự.

Nam Tấn Vương phán:

- Quân ta chinh phạt phương Nam, đi đến đâu là thắng ở đó, chứ có tên giặc nào dám đương cự. Thế mà đến đây, thằng chần trâu cật cỏ Đinh Bộ Lĩnh lại dám đem mấy tên chết đói ra chống lại ta, lại còn dám gửi lời phạm thượng đến ta, tội của y không thể nào tha cho ba đời y được! Nay ta quyết định phải tiến quân gấp, không cho giặc có thì giờ mà thở. Và chẳng, quân lương của ta bị cháy cả, quân không thể ở mãi ngoài xa như thế này, phải mau lẹ chiến thắng khải hoàn, có thế mới tránh được mọi phiền phức đấy. Các tướng có ý kiến thế nào?

Tướng tiên phong Cao Đình Bào tâu:

- Tâu Chúa thượng, quán tế tác ở các mặt về trình rằng: giặc Hoa Lư chạy cả xuống phương Nam, mặt phía Bắc trùng điệp núi non là nơi dụng vũ rất tốt nhưng giặc bỏ cả, thành ra mặt Bắc ta không cần quan tâm. Phía Tây, núi dựng cao như vách thẳng, là bình phong che đậy cho ta mặt Tây thật tốt. Mặt phía Đông, quân ta trấn giữ, quân ta đóng suốt một giải từ Bắc xuống Nam, dài hơn tám dặm, thế vững như tường thành. Nay vàng lệnh thánh ý muốn tiến quân ngay, là điều rất tốt. Trong quân, quân lương tướng cho biết: vơ vét lương thực từ mấy ngày nay thu của dân chúng khắp vùng, cũng chỉ đủ dùng cho quân được khoảng một tháng là cùng. Nếu tiến quân thì phải gấp đánh không cho giặc có thì giờ lập căn cứ. Ở phương Nam, từ đây đến ngã ba Vũ Lâm, đường đi phẳng phiu, không có gì hiểm trở. Bắt đầu khỏi Vũ Lâm, là rừng núi, sông dài quanh co, giặc biết nương vào địa thế ấy cũng là đáng khen. Nhưng nay, nếu Thánh thượng cho lệnh, quân của ta phải một đạo tiến thẳng vào mặt trước của giặc, lại

một đạo men theo đường bờ sông mà xuống, đợi giặc tan chạy về đấy thì đón mà giết. Ở mặt phía Tây, rừng núi không phải là nơi giặc lập căn cứ, nhưng có thể lẻ loi lẩn trốn lúc đại bại. Nhưng, địa thế vùng ấy, làm cho giặc thế nào cũng đổ ra mặt phía Đông, ta án binh đợi ở đấy là giết được hết giặc.

Nam Tấn Vương nghe lời Cao Đình Bào rất đẹp ý, liền truyền Bào lĩnh đạo tiền quân đông hai nghìn binh, theo đường chính thẳng xuống phương Nam phá giặc. Lại truyền Tả dực tướng Phạm Hoàng Sơn đem một nghìn quân men theo bờ sông xuống ẩn nấp ở ngã ba sông Vũ Lâm, đợi khi nào quân giặc bại chạy tới thì đón mà giết.

Nam Tấn Vương lại truyền Hữu tướng quán Nguyễn Lạc Bình lĩnh mệnh Tổng quản các lộ quân ngoài Hoa Lư, sẵn sàng ứng chiến phá giặc.

Xếp đặt xong xuôi, thì trời tối mịt. Vương truyền sửa soạn để ngài nghỉ đêm trong động Hoa Lư. Các tướng về doanh sửa soạn để sớm mai ra quân phá giặc.

Đêm cuối Hạ ở Hoa Lư, trời bớt oi bức, lâu lâu có cơn gió thoảng từ các khe núi hút về nghe như tiếng hú, người không quen không thể nào ngủ được. Nam Tấn Vương cũng vậy, việc quân xa kinh thành, bộn bề trăm nhẽ, lại lo lắng về việc quân đi chinh chiến ở xa lâu ngày lại bị phá mất quân lương, chưa biết phải làm sao để có thể phá được giặc cho mau mà về, trần trọc mãi không ngủ được.

Vừa tàn giờ Hợi, sang đầu giờ Tí, Vương trở mình cố dỗ giấc ngủ, bỗng nghe đầu dây có tiếng đàn thật lạ. Tiếng đàn nghe chẳng giống với tiếng đàn Vương từng được nghe không biết bao nhiêu ở chốn cung vị. Vương lắng tai nghe, tiếng đàn nửa như tiếng hồ cầm cửa rợ Hồ, lại phảng phất âm trầm như nhật cầm của rợ Kim, âm thanh lúc cao vút nghe như tiếng ti bà, lúc buông lơ như chỗ nấn của cung điệu nguyệt cầm, có lúc lại ní non như than vãn rên rĩ, lúc rậm rạp như sôi trào uất khí, lúc xa lúc gần, lúc khoan lúc nhặt, có lúc tiếng đàn như ở ngay đằng sau lưng khiến Vương giật mình vụt quay người lại mà tìm, có lúc lơ lửng như treo trên đỉnh long sàng, tiếng đàn lạ lùng có lúc chập lại ồn ào tưởng như có cả một đại ban hòa tấu loạn xạ thật là lạ kì.

Vương cố phân tích, cố hình dung, cố vận dụng tinh thần để tìm hiểu xem tiếng đàn lạ này là loại đàn nào, cố mãi cũng không tài nào hiểu được, liền ngồi nhóm dậy gọi quân đốt bạch lập lên.

Bây giờ, trong ánh nến lung linh, tiếng đàn từng hồi tràn vào trong Động tưởng như từ bên ngoài có hàng trăm người cùng tấu khúc nhạc dị kì dồn cả vào Động. Vương chẳng khỏi trong lòng kinh mang, lập tức gọi quan ngự tiền Đặng Ngọc Hợp vào phán rằng:

- Nhà ngươi có nghe thấy tiếng đàn lạ không?

Quan ngự tiền sững sốt, tại sao trong động lại có tiếng đàn lạ mà ở ngoài chẳng nghe thấy gì cả? Phạm Ngọc Hợp ngăn người nghe tiếng đàn, như bị ma quỷ

thu mất hồn. Vương cũng ngẩn người, càng nghe đàn càng hoang mang, tâm thần bất định, có lúc lại thấy tự nhiên chán nản không còn thiết tha với việc nào nữa, có lúc tiếng đàn lại ve vuốt như dẫn dụ người nghe vào cơn mê thật trầm trọng.

Đặng Ngọc Hợp đứng ngẩn trước long sàng, Nam Tấn Vương băng khuâng như người vừa ốm dậy lâu ngày, hồi lâu như sực tỉnh cố cất giọng thu hết nghị lực lớn tiếng phán:

- Quân bay, đốt hết đuốc lên!

Quân Ngự tiền nghe tiếng quát bỗng tỉnh người, lại thêm bên ngoài quân nghe lệnh truyền dạ ran, liền vội vàng rào bước ra ngoài đốc thúc quân mau mau đốt thật nhiều đuốc. Phút chốc, trong động ánh lửa sáng trưng nhưng tiếng đàn vẫn còn đâu đây. Quân vào trong Động thấy đều nghe thấy, ra ngoài thì lại im lặng chẳng nghe thấy gì, ai cũng lấy làm lạ. Quân xì xầm bàn tán: “Chắc trong Động có ma”. Có đứa lại lên nói: “Chắc thần Động linh thiêng, không cho người lạ vào đấy!”. Phút chốc, cả doanh lan truyền, không ai là không nghe biết việc trong Động có tiếng đàn ma, khiến Vương không ngủ được phải truyền đốt đuốc thật sáng để đuổi ám ảnh.

Đuốc cháy được một hồi, thì tiếng đàn lạ đổi cung bậc, nhất loạt ồn ào, xen trong tiếng đàn lại còn có tiếng âm âm như ma kêu quỷ hú càng lúc càng lớn, khiến cho mọi người mặt cắt không còn hột máu, trong động đuốc cháy sáng nóng rực thế mà ai cũng thấy lạnh từ trong gan ruột lạnh ra, run lập cập!

Nam Tấn Vương từ lúc có đèn đuốc sáng tỏ, tinh thần phấn chấn, ngài liền bước xuống long sàng, ngửa mặt lên đỉnh Động mà quát lớn:

- Hỡi loài yêu quỷ, sao nửa đêm dám tới làm kinh động đến bậc quân vương? Các người không sợ xúc phạm đến thiên nhan là mang trọng tội không thể tha được ư? Hỡi loài yêu quỷ, hãy mau mau lánh đi nơi khác, đợi ta dẹp xong giặc Hoa Lư sẽ có chiếu phong thần, truyền địa phương cúng tế cho chẳng còn phải là yêu quái khát nữa!

Tiếng Vương sang sảng, nhưng tiếng đàn lạ cũng không im, bây giờ lại rào rào như trăm ngàn lời góa phụ nữ non khóc chồng chết trận, tình cảnh thật nào nề. Cả Nam Tấn Vương, đến quan ngự tiền, xuống đến đám hồ bên đốt đuốc, thấy đều kinh mang không biết phải làm sao bây giờ!

Sự có người nói lớn:

- Muôn tâu thánh thượng, có tin khẩn tấu của tướng Tổng quản ngoại Hoa Lư, tướng Sứ còn đợi ở ngoài doanh!

Nam Tấn Vương nghe tâu giật mình, vội rào bước ra ngoài động. Ra đến ngoài, tai chẳng còn nghe thấy tiếng đàn lạ, chỉ nghe gió vi vu trong đêm mờ ảo, không gian thật yên tĩnh, Vương tỉnh hẳn người.

Tướng Sứ vừa thấy Nam Tấn Vương, vội tung hô “Vạn tuế” đoạn tâu:

- Tổng quản ngoại doanh tướng Nguyễn Lạc Bình run sợ khẩn tấu thiên nhan, từ chập tối đến giờ quân giặc lảng vảng rất đông ở chung quanh ta, dòm ngó khắp chỗ. Vì thấy đấng thiên nhan đang nghỉ không dám gây kinh động, nên không dám tâu trình!

Nam Tấn Vương nghe tâu, lấy làm lo lắng, liền lập tức truyền lấy ngự bào, rồi thân ra ngoài doanh xem xét.

Tướng Tổng quản ngoại doanh tâu trình mọi việc, lại đưa nhà vua lên gò cao quan sát. Quả nhiên, dưới ánh trăng hạ tuần mờ mờ, trong rừng cây lá giao động, lảng nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập dường như giặc đang đi lại đông lắm. Vương lại thuật cho tướng Tổng quản nghe việc tiếng đàn ma trong động Hoa Lư, rồi vua tâu ngay trong đêm hội nghị bàn việc quân.

Wương phán:

- Nay cứ chiếu tình hình tai nghe mắt thấy, thì quả thật giặc tụ tập ở phương Nam, lại dám nhân đêm tối đến sát doanh ta dòm ngó. Nếu để lâu, tất giặc lộng hành, phải tiến binh gấp mới xong.

Rồi truyền cho Nguyễn Lạc Bình cử tướng dàn trận phòng ngự, đề phòng giặc bất thần đánh lén. Đoạn lại truyền các tướng cho quân sửa soạn, ngay từ sáng mai đại quân kéo xuống phía Nam, hợp sức với các đạo tiền quân cùng phá giặc.

Vua tâu cũng bàn rất lâu về tiếng đàn quái gỡ trong động, rút cuộc chẳng ai hiểu ra sao. Sau cùng, Nam Tấn Vương phán:

- Ta không tin trong động có ma quỷ, chắc là có sự gì lạ lắm. Ở trong động thì nghe có, ra khỏi động lại chẳng thấy gì. Ta chắc trên đỉnh động có những khe hở, gió lùa vào thành ra thanh âm kì như thế. Ta có nghe ở phương Bắc Trung Hoa, có những rặng núi quái gỡ từng mùa phát ra những tiếng nhạc lạ, theo gió đi xa hàng chục dặm. Chắc trên đỉnh động Hoa Lư cũng như vậy.

Rồi Vương truyền Kiêu Kị tướng Trần Bích Ngọc điểm quân hộ giá lên đỉnh động Hoa Lư để xem xét.

Quân đốt đuốc, hộ giá Nam Tấn Vương vạch gai góc, lau rừng mà lên đỉnh động. Càng lên cao, tìm lối đi càng khó, núi đá dày đặc, cây mọc cằn cỗi dễ thương cũng có vài trăm tuổi. Leo như vậy vất vả đến giữa giờ Sửu mới tới đỉnh động.

Đứng trên cao, Nam Tấn Vương thấy rõ các vùng chung quanh, núi non trùng điệp đen sì trong đêm tối mờ. Gió thoảng không ngừng, không gian thật tịch mịch, không một tiếng động lớn. Chỉ nghe tiếng giun đẻ than đêm, lá khô xào xạc, tuyệt không một bóng người lạ, không một hiện tượng quái gỡ nào. Vương đưa mắt quan sát các phía, thấy cả đạo quân do tướng Nguyễn Lạc Bình tổng quản đóng dài suốt từ mạn Bắc, vòng ra Đông rồi đổ xuống Nam, cong cong như vòng cung ôm lấy cả vùng động Hoa Lư. Nhìn xuống Nam xa tít rừng mù mịt lốm đốm ánh lửa chen lẫn lá cây, nhiều như sao trên trời giữa đêm Trọng Hạ.

Vương cả kinh, không ngờ quân giặc đóng doanh trại lại nhiều đến thế! Máy dòng sông từ phương Bắc chảy xuống Nam lúc ẩn lúc hiện trong đám cây rừng có chỗ trống bệch như vôi, có chỗ xám xịt rồi mất hút vào lòng rừng rậm. Vương quan sát hồi lâu lại cho lính đi sục sạo vạch từng ngọn cỏ, bới từng bụi cây, để tìm xem có khe ngách nào thông vào trong động hay không. Quân thám thính hồi lâu trở lại, thầy đều tâu trình tuyệt nhiên không thấy gì cả.

Vương đứng trên đỉnh núi cao, tần ngần suy nghĩ giây lâu, rồi lại truyền hạ sơn hồi doanh.

Vừa lúc ấy lửa cháy quân reo, trống trận thúc âm âm ở phía dưới. Vương cả kinh dừng bước xuống, thấy ngoài doanh tướng Tổng quản, quá về phía Nam, đuốc sáng một vùng, giặc Hoa Lư nương vào bóng đêm đánh úp quân triều. Quân Hoa Lư có vẻ đông lắm, ngựa chạy vùn vụt khắp nơi, đuốc sáng lòà vây bọc ngoài doanh, Vương biết địch tấn công, vội truyền xuống núi gấp.

Xuống đến nơi quân vào khẩn tấu:

- Giặc định đánh úp, may tướng Tổng quản đã cất quân canh giữ, nên tướng ra trận ứng chiến tức thì đánh lui giặc rồi.

Vương nghe tâu cũng mừng, vội triệu tập các tướng để nghị sự.

Vương phán:

- Trẫm đứng trên đỉnh núi cao, thấy rõ được cả mọi mặt. Quả thật thế giặc mạnh lắm, ta phải ra quân gấp mới được.

Lại truyền cho các tướng phải gấp rút lập vững doanh trại, chuẩn bị kéo cả trung quân xuống Nam tiếp chiến với hai đạo quân của Cao Đình Bảo và Phạm Hoàng Sơn. Hội nghị đến tờ mờ sáng mới dứt, Nam Tấn Vương trở lại động Hoa Lư, không còn nghe thấy tiếng đàn lỵ nữa.

Lại nói về Lê Thảo đem hai mươi bảy quân lên núi, nấp kín trong hang, rình xem quân Cổ Loa động tĩnh thế nào, vận sự ở dưới chân núi đều thấy rõ mồn một. Đợi đến lúc đêm xuống, Lê Thảo thấy bốn bề lặng lẽ, thì biết là trong quân triều đã tắt lửa đi ngủ, ngó ra bên ngoài thấy quân canh vẫn cẩn mật canh gác, liền bảo hai mươi bảy tên quân nép dọc khe hang, đợi lúc nào Lê Thảo ra hiệu thì nhất tề hai tay bưng lấy miệng mà hú lên thật dài. Dặn dò xong, Lê Thảo đem cây đàn gỗ Mạo Hương, so lại dây "Gian Thảo", vén tay áo vận hết tinh thần, phổ vào dây đàn nảy lên khúc nhạc kì lạ.

Lê Thảo chọn chỗ khe hang hết sức kín đáo, bên ngoài khó lòng phát giác ra được. Khe hang ấy ngoằn ngoèo như xoáy tròn ốc đố vào trong động Hoa Lư, đường đi cũng phải dài đến mấy chục trượng. Khe hang lại có đường ăn thông mãi xuống mặt phía Nam, luôn qua vách đá lúc lộ thiên, lúc lẫn vào giữa hai vách núi thật khuất khúc, rồi theo triền núi dốc đổ xuống mặt Đông giữa hai triền núi, trở thành một sơn đạo quanh co. Nhờ thế, khi Lê Thảo sử đàn, tấu lên

khúc nhạc lạ lùng, thì tiếng đàn cùng với tiếng hú một phần luồn vào trong động Hoa Lư, một phần theo sơn đạo đi thật xa ra ngoài. Bên ngoài, Phạm Cự Lượng đem quân tựa vào vách mà ẩn nấp, lăm lăm nhìn về hướng doanh trại binh Triều, lắng tai đón nghe tiếng đàn thật lạ. Lập tức, Phạm Cự Lượng không dám chậm trễ, đưa quân tiến lại sát doanh trại quân Triều. Nhưng, binh Lượng ít, doanh trại binh Triều san sát một dải thành ra Lượng phân vân không biết phải ra tay như thế nào. Đương trường mà cự địch, thế nào số quân của Lượng cũng bị giết hết mất, Lượng tần ngần suy nghĩ, chưa biết tiền thoái ra sao. Sực lại thấy trong các khu rừng vó ngựa dồn dập, thấp thoáng lại có cả ánh lửa nữa, thì không hiểu ra sao, chỉ sợ đây là binh Triều ép mình vào giữa mà đánh thì thật chí nguy!

Lắng đợi hồi lâu, chẳng thấy cánh quân trong rừng ra mặt, cũng chẳng thấy có điềm gì tỏ ra là cánh quân ấy sẽ đánh mình, Phạm Cự Lượng mới đoán rằng: “Chắc đây là quân nhà yểm trợ cho mình đánh khuấy phá địch!”. Nghĩ rồi thấy yên bụng, liền thúc quân tiến lại sát doanh trại địch.

Quân của Phạm Cự Lượng chạy sát bên ngoài doanh binh Triều, kéo từ Nam lên Bắc, không dám tấn công vào chỗ nào cả, cứ chạy loanh quanh như vậy mãi có ý đợi quân Triều ra ứng chiến là tranh hùng một phen.

Bên trong doanh, tin báo lên tướng Tổng quản Nguyễn Lạc Bình. Bình dè dặt không dám cho quân xuất doanh cự địch, một mặt cho người vào động Hoa Lư tâu lên Nam Tấn Vương, một mặt truyền các mặt phải canh phòng cẩn mật giữ không cho giặc xâm phạm, đợi lệnh sẽ tiến quân. Rồi Nguyễn Lạc Bình lại lên gò cao quan sát, quả nhiên thấy quân giặc có vẻ đông lắm, đang ào ạt qua lại bên ngoài tìm chỗ đánh vào, lại có thêm đạo trợ chiến còn đóng trong rừng.

Phạm Cự Lượng thúc quân chạy lên phía Bắc, rồi lại quay trở xuống phía Nam hai ba lượt, rồi bỗng quyết định xông bừa vào doanh binh Triều mà đánh phá. Lượng truyền bật hồng sáng rực, dồn cả quân vào phá một nơi. Lập tức trong doanh trống hiệu nổi lên âm âm, đuốc hồng cũng rực sáng, binh Triều dàn thành trận thế cự địch. Đây là lúc Nam Tấn Vương còn đứng trên đỉnh núi quan sát phía dưới, đã thấy tất cả mọi việc xảy ra.

Phạm Cự Lượng nhớ lời dặn của Lê Thảo, không ham quyết chiến, vừa thúc quân vào thấy bên trong ra quân ứng chiến, liền hô quân rút lui tìm chỗ khác đánh vào, cứ thế đến mấy chỗ mới chịu rút lui hẳn.

Về phía Lê Thảo, khi thấy Cự Lượng đưa quân đánh khuấy phá doanh trại binh Triều, liền thôi gảy đàn, truyền đám quân lẳng lặng dựa vào vách núi xuống cả phía Nam. Xuống núi rồi, Lê Thảo bảo đám quân: “Như thế là xong một đoạn mưu kế, bây giờ phải cho lệnh đi gấp mới được”.

Nói xong, chọn hai tên quân nhanh nhẹn, linh lợi, sai đi liên lạc với Nguyễn Bặc dặn rằng: “Ngày mai, khi nào binh của Phạm Cự Lượng giáp chiến với địch,



phải ra sức yểm trợ cốt làm cho địch sợ, phải làm ra vẻ muốn thừa cơ đánh úp hậu cứ hay đánh vào sườn địch, cốt làm cho binh Triều sợ hãi, không dám quyết chiến phá binh của Lượng. Lại phải đợi khi nào Cự Lượng thua chạy, ra tiếp cứu nhưng cũng giả vờ thua chạy. Phải nhớ, không được rời địch, phải theo sát địch mà quấy phá”.

Quân lĩnh mệnh đi liền.

Lê Thảo lại chọn hai tên quân khác, truyền đi tìm gặp Phạm Cự Lượng nhắc lại: “Phải hết sức khích địch, nội ngày mai phải liên miên xuất trận, làm sao để dụ địch đến Văn Lâm trong chiều ngày mốt mới được”.

Quân lĩnh mệnh ra đi. Lê Thảo truyền cho toán quân còn lại kéo cả xuống Nam, vào cửa Văn Lâm để xem xét mọi việc, xem tướng Phạm Hạp đã chuẩn bị xong xuôi cả chưa, đoạn lên núi nghỉ ngơi đợi xem các tướng phá binh Triều.

Đây lại nói Động chúa Hoa Lư Đình Bộ Lĩnh vừa lên đến Kiệm Lộng Sơn, doanh vừa tạm yên, thì có quân vào bẩm:

- Có tướng sứ Đoàn Phúc Hải vừa nhiệm lệnh ở phương Nam lên xin trình Động chúa.

Bộ Lĩnh nghe báo, biết là có tin gấp của Lê Thảo, lại thấy Đoàn Phúc Hải cũng tìm được về rồi, trong lòng vừa mừng vừa giận, liền truyền quân bảo Hải vào ngay.



## Hồi thứ hai mươi

### Động chúa nhận kế, ngăn Sinh Khuyết Trịnh Tú lĩnh mệnh chặn Sào Long

Đoàn Phúc Hải vào doanh, vừa thấy Động chúa Đinh Bộ Lĩnh, đã vội quì mọp xuống lay chào, rồi xin nhận tội. Bộ Lĩnh tuy giận lắm, nhưng không khỏi không vui mừng, các tướng ai cũng nóng lòng muốn được chuyện trò, hỏi han Hải xem sao.

Động chúa lại nghĩ: “Đoàn Phúc Hải có tội, may chưa đến nỗi làm nát việc quân, lại tìm được đường về Hoa Lư, mang lệnh của Lê Thảo gấp lên Kiệt Lộng gặp ta, ắt Lê Thảo cũng đã tính toán kỹ, có ý để Hải đến chịu tội, nhưng cũng ngầm bảo ta đừng quá khắt khe”. Nghĩ thế, Bộ Lĩnh nghiêm nghị bảo:

- Phúc Hải, người không trọng quân kỉ, suýt nữa làm hỏng đại sự, lẽ ra phải chém đầu răn chúng mới phải. Nhưng, ta nghĩ đến tình anh em tha tội cho, từ rày nên phải lấy đấy làm điều ăn năn, tu sửa lại tính tình mới được.

Phúc Hải rạp mình tạ ơn, Bộ Lĩnh lại hỏi:

- Người từ Hoa Lư lên, mang theo lệnh gì của Lê quân?

Đoàn Phúc Hải luồn tay vào ngực, lấy ra phong thư dày, hai tay kính cẩn đưa lên Động chúa mà rằng:

- Tiểu tướng nhiệm mệnh lên đây, may được Động chúa khoan hồng tha tội cũ. Quả thật có tin cơ mật của Lê quân, xin Động chúa xem rồi quyết định. Lúc trước khi tôi lên đường, Lê quân có dặn: “Trình Động chúa phong thư, rồi xin với Động chúa nghị sự và hành động gấp!”.

Động chúa Hoa Lư nghe Hải nói vậy, tay đỡ lấy phong thư, lập tức truyền các tướng ai ngồi vào chỗ nấy để nghị sự ngay.

Động chúa mở phong thư chậm chạp đọc, các tướng thì nhau khẽ hỏi han Phúc Hải mọi chuyện, thấy đều hoan hỉ, sắc mặt thật tươi. Một lát, Động chúa để phong thư xuống bàn, nói rằng:

- Các tướng, Lê quân ngay trong đêm hôm qua đã khích địch, quấy phá Nam Tấn Vương, hiện giờ đang dàn quân để kéo binh Triều về phía Nam mà đánh, có diệu kế gửi lên ta, các tướng nghe xong rồi hãy bàn.

Động chúa trao bức thư cho Đinh lão, nhờ đọc lớn lên cho các tướng cùng nghe. Đinh lão cao giọng đọc:

“Lê Thảo mặc áo vải ngồi ở động Hoa Lư, viết văn biểu kính đệ lên Động chúa xét gấp. Thư này mang đến trình tận tay Động chúa, mọi sự xếp đặt, quả nhiên địch làm đúng ý ta, binh Triều vào Hoa Lư bên ngoài đóng một giải dài từ Bắc xuống Nam, khí thế thật mạnh. Ngay trong đêm qua, tôi đã khích Nam Tấn Vương trong động, bên ngoài tướng Phạm Cự Lượng y kế làm cho địch tưởng ta có muôn binh muôn mã, chẳng biết gì về chỗ phương Bắc ta có quân trấn ở Kiềm Lộng Sơn.

“Tôi chắc là binh Triều sẽ không đóng lâu một chỗ, thế nào cũng kéo xuống phía Nam để tiêu diệt quân ta. Mọi việc tôi đã chuẩn bị sẵn. Nhưng, cốt yếu hơn cả là ở phía Bắc này, Động chúa phải lập tức bí mật ra quân, kéo xuống sát Bắc Hoa Lư tàng phục, đợi khi nào binh Triều bị hại ở Văn Lâm thì thúc quân vào quyết phá địch. Ngay bây giờ, tôi xin Động chúa gấp rút cho chặn dòng Sinh Khuyết, chứa nước trong Kềm Trống, đợi đến khi thấy ở phương Nam lửa cháy lớn thì phá đở ngăn sông đi, nước xuống sẽ chìm binh Triều ở ngã ba Văn Lâm. Cũng ngay bây giờ, xin Động chúa cho lệnh chặn khe Sào Long, để nước dâng cao trong Hoa Lư động đuổi Nam Tấn Vương ra ngoài, đợi khi lửa cháy ở Văn Lâm thì hãy bỏ đở chặn.

Đại quân của Động chúa bám sát phía sau binh Triều, đợi khi địch bị lửa thiêu thì hãy xuất trận. Một trận đánh này, ta cũng tiêu diệt được ít ra là một phần ba quân địch.

“Việc trình lên Động chúa, kính mong được lệnh thì hành gấp”.

Lê Thảo bái”.

Đinh lão đọc xong, các tướng ngẩn người, có người rùng mình kinh hãi cơ trí của chàng mặt trắng Lê Thảo. Đinh lão đặt bức thư xuống bàn rồi nói:

- Thật là diệu ác kế! Thế là nướng chết địch xong, lại chìm cho chết một lần nữa! Binh triều không được thua một lần, mà phải chịu những hai phen điều đứng! Thật là ghê gớm!

Động chúa nghiêm nghị:

- Kế này hay lắm, các tướng có ai thấy cần phải sửa đổi gì không?

Các tướng làm gì có ai còn có ý kiến hơn được nữa, vì vậy Động chúa lập tức sai tướng Lưu Cơ đem ngay hai trăm quân đi chặn dòng Sinh Khuyết. Lại truyền cho Trịnh Tú mang cũng hai trăm quân đi chặn khe Sào Long.

Tại trung quân, Động chúa truyền tướng Lê Hoàn lĩnh cờ tiên phong, sai Chu Kỳ Toàn giữ trách nhiệm Phó tướng, cả hai mang một nghìn quân kéo xuống phía Nam phải hết sức bí mật, nương vào hang hốc mà tàng ẩn đợi khi binh Triều kéo đi thì bám sát sau lưng.

Lại truyền cho tướng Mạc Sa Cảnh đem một trăm quân đi giúp tướng Lưu Cơ chặn sông Sinh Khuyết, lại dặn rằng: khi nào bỏ các đồ ngăn sông rồi, phải lập tức cùng Lưu Cơ theo dòng sông xuống ngã ba Văn Lâm gấp để trợ chiến. Về mặt khe Sào Long, Động chúa cũng sai Đoàn Phúc Hải đem một trăm quân đi giúp Trịnh Tú, lại dặn: khi bỏ đồ ngăn ra rồi, phải đem quân về Hoa Lư ngay, trấn ở phía sau lưng địch đợi lệnh.

Các tướng lĩnh mệnh đi ngay. Động chúa truyền cho Đinh Liễn sửa soạn nhỏ trại, chỉ để lại tướng Đỗ Mậu Đại với một trăm quân trấn giữ cứ địa, còn tất cả hãy theo Động chúa kéo đi tiếp ứng các đạo tiền phương, Động chúa dàn xếp xong, thì trời tờ mờ sáng.

Đây lại kể về Lưu Cơ đem hai trăm quân ngay đêm hôm ấy nỗ lực chặt tre đan sọt, kết vách, lại lấy đất, cát nhét đầy các sọt, trát lên vách mà ngăn dòng Sinh Khuyết. Cuối Hạ nước không mạnh cũng chẳng yếu, hai trăm quân của Lưu Cơ hợp sức với một trăm lính của Mạc Sa Cảnh ra sức chặn sông, mãi đến sáng hôm sau mới ngăn được dòng sông. Dòng sông bị chặn, nước không đổ được xuống Nam, tràn ứ ra khắp nơi, mênh mông một vùng trắng xóa. Hai tướng lại truyền quân lấy tre kết bè nhỏ, mỗi bè chứa được ba chục quân, cột chặt cả lại để khỏi bị trôi mất, đợi đến khi tháo dòng sông thì theo nước đổ xuống Nam. Xong việc, hai tướng cho quân nghỉ ngơi, đợi giờ xuất trận.

Về phía Sào Long, Trịnh Tú với Đoàn Phúc Hải cũng sai quân gấp rút chặn dòng nước. Dòng Sào Long vừa bị chặn, cũng là lúc ở Hoa Lư Nam Tấn Vương truyền các tướng sửa soạn xuống Nam bình giặc. Vương vừa truyền lệnh xong, sức quân vào tâu rằng:

- Tâu thánh thượng, không hiểu vì sao nước trong Động đang dâng lên cao, không biết khe mạch ở chỗ nào, xin thánh thượng xa giá ra ngoài Động mới được.

Nam Tấn Vương nghe tâu cả kinh, nhìn lại thì quả nhiên nước lênh láng, mỗi lúc một lên cao. Vương vội truyền di giá ra ngoài. Trong Động nước cứ dâng cao ngập lụt cả.

Nam Tấn Vương vừa ra khỏi Động, lại có tin của Tổng quản ngoại doanh tướng Nguyễn Lạc Bình khẩn cáo: “Bình giặc đã kéo đến khiêu chiến!”.

Vương mặc giáp lên ngựa, cùng với Nguyễn Lạc Bình ra xem xét địch tình. Nhìn xuống phương Nam, cây rừng xao động, bụi vẫn vượt ngọn cây, rõ ràng là địch ẩn nấp đông lắm. Nhìn lên các sườn núi, lại thấy giặc lom lom ngó xuống, chỉ chực đánh lên binh Triều.

Nam Tấn Vương truyền Cao Đình Bảo điểm ba nghìn quân, thẳng trọng lộ kéo xuống phía Nam, mang cờ lệnh tiên phong tiểu giặc. Vương lại truyền Phạm Hoàng Sơn ra bày trận ở ngoài doanh, dựa vào mé sông nghênh địch. Phía bên phải, sai tướng Kiều Kỳ Trấn Bích Ngọc tựa vào núi chống đỡ.

Quân vừa bày xong trận thế, binh Hoa Lư đã ào đến khí thế mạnh như gió cuốn nước trôi. Phạm Cự Lượng cười chiến mã sắc đỏ như lửa, thanh đoản đao gác trên lưng ngựa, phong thái thật dũng mãnh. Quân của Lượng vào trận thật đẹp, rẽ thành hình cánh én sẵn sàng đón đỡ các mặt.

Quân Hoa Lư mặc chiến phục tay ngắn, ngang lưng thắt dải vải to bản, vận quần xanh chàm, chân dận thứ dép bên bằng sợi cát dăng chẻ mỏng thật bền, đầu đội nón tre quét nhựa không thấm nước màu đỏ hồng quân, tất cả đều xử đơn đao, khí thế thật kiêu dũng.

Phạm Cự Lượng dừng ngựa trước doanh binh Triều, lớn tiếng thách tướng địch ra trận tranh hùng. Trong doanh, Nam Tấn Vương ngự giữa trung quân, ngó xuống thấy trận thế địch đã dàn trước doanh, nhìn tướng địch hùng dũng thì trong lòng chẳng khỏi khen thắm, liền bảo:

- Tướng giặc này mạnh thật đấy! Tướng nào muốn ra trận lập công đầu nào?

Vương vừa dứt tiếng, thì Ngự Tiền Trung Quân Nam Chinh tướng Đặng Ngọc Hợp đã lên tiếng xin xuất trận. Vương rất đẹp lòng, truyền mở cửa doanh để binh các lộ kéo ra. Đặng Ngọc Hợp mặc giáp trụ sáng ngời, ngang lưng đeo thanh Bích Nguyệt Kiếm lưỡi cong vút, cưỡi con Ô Truy dẫn đầu đám binh Triều kéo ra.

Vừa đối trận, Phạm Cự Lượng chẳng nói chẳng rằng, thúc ngựa vọt lên hươu đao chém nhàu. Đặng Ngọc Hợp phải giật cương lùi ngựa lại đến mấy bước mới rút kiếm ra, rồi quát mắng:

- Bớ tướng giặc, không được vô lễ. Ngự Tiền Trung Quân Nam Chinh tướng Đặng Ngọc Hợp là ta đã ra đến đây, sao không xuống ngựa khai tên rồi chịu trói cho rồi?

Cự Lượng dừng ngựa cười ngất mà rằng:

- Binh Triều hết tướng rồi sao, mà lại sai anh thái giám ra trận thế này?

Nói xong, lại thúc ngựa nhào tới lưỡi đao trong tay Cự Lượng vun vút qua lại, lăm le chỉ chực chặt tướng Triều đình ra làm mấy khúc. Đặng Ngọc Hợp nghe Cự Lượng nói như vậy thì cả giận, liền hét to lên một tiếng, thúc ngựa vọt tới, thanh Bích Nguyệt kiếm vươn ra như một dải lụa xanh, uyển chuyển đẹp vô cùng, nhưng khí thế cũng lại mạnh mẽ lắm. Hai tướng giáp chiến kịch liệt, quân hai bên reo hò dậy đất. Nam Tấn Vương đứng ở vọng lâu trước doanh giám trận, cũng không khỏi ngợi khen tướng Hoa Lư dũng mãnh. Hai tướng tranh hùng hồi lâu, vẫn không ai hơn ai một bước, càng đánh càng hăng, quân hai bên càng hò reo trợ chiến càng dữ.

Nam Tấn Vương thấy tình hình như vậy, liền gióng trống, phát cờ, phát lệnh cho hai cánh tả dục ở phía bờ sông, hữu dục ở men núi, cùng tiến ra hãm binh Hoa Lư vào giữa. Cự Lượng thấy thế nguy, không ham đánh lâu, lại sử đến cái kế “tung bụi mù mắt địch” để chạy trốn. Cự Lượng thúc ngựa lăn xả vào Đặng Ngọc Hợp mà chém xối xả, đao pháp không kể qui củ, phóng ra những đòn giang hồ thật ác liệt, đẩy lui Đặng Ngọc Hợp trở lại. Thừa cơ, Cự Lượng quay ngựa lại, đổi hậu quân làm tiền quân, tiền quân ra làm hậu quân, rẽ hai cánh tả hữu của binh Triều mà đem quân vượt ra vòng chiến.

Phía trước mặt, lại thấy bụi mù bay, một cánh quân kéo ra tiếp cứu cho Lượng. Phía sau lưng, binh Triều gấp rút đuổi theo, nhưng khi vừa thấy có tiếp viện cho Hoa Lư thì binh Triều chậm bước đuổi, cấp báo về hậu quân cho Nam Tấn Vương biết. Vương lập tức truyền lệnh tạm dừng quân, đợi xem địch bố trí thế nào.

Đợi hồi lâu, không thấy quân Hoa Lư quay lại, chỉ thấy tất cả chạy vào rừng rồi mất hút. Vương truyền tạm đóng binh. Binh Triều lúc ấy đã ra xa khỏi Hoa Lư gần hai dặm đường, vẫn không biết là phía sau có binh của Động chúa đang âm thầm nương vào hang hốc vách núi bám riết theo. Hai đạo tả hữu dục lại rẽ sang hai bên, thế trận lại thành như cũ. Đao tiền quân của Cao Đình Bảo tiến chưa xa, thì lại gặp binh Hoa Lư chặn đường khiêu chiến.

Số là, Phạm Cự Lượng đem quân cắt đường tắt đến phía sau tiền quân của Cao Đình Bảo mà khiêu chiến đến khi bị ba mặt áp bức liền lui quân bỏ chạy vào rừng, lại vượt rừng theo đường tắt đến trước tiền quân của Cao Đình Bảo chặn lối.

Cao Đình Bảo một mặt cho phi báo về hậu quân để Nam Tấn Vương biết là tiền quân đã gặp giặc; một mặt dàn quân nghênh chiến.

Vương được tin, lấy làm lo ngại lắm, như vậy thì giặc đông lắm, bám sát hai bên sườn binh của Vương mà khiêu chiến. Vương liền thúc hậu quân của Cao Đình Bảo ra trận.

Tướng tiên phong Cao Đình Bảo mặc giáp sợi đồng đen kịt, đầu đội mũ đầu mâu, ngang lưng treo thanh kiếm báu, phong thái thật uy dũng. Đối trận, Cao Đình Bảo vừa thấy Phạm Cự Lượng liền quát:

- Bớ tên giặc kia, chúng bay hết người rồi sao mà trước sau vẫn chỉ có mi ra nạp mạng thế này?

Quát xong, Cao Đình Bảo thúc ngựa phóng lên, thanh gươm trong tay Bảo múa lên như mưa đổ lá bay, đẹp mà mạnh lắm, Phạm Cự Lượng cũng hươ đao nghênh chiến. Hai tướng lại đấu với nhau một trận kịch liệt, quân hai bên lại hò reo cổ xúy tướng nhà rầm rầm. Binh Triều dàn theo vòng cung, khép quân Hoa Lư vào giữa, thế là trận chiến trở thành khốc liệt, quân hai bên tha hồ chém giết. Ngay lúc ấy, cánh quân của Nguyễn Bặc ở trong rừng xông ra tiếp trận.

Nguyễn Bặc để lại hai mươi quân làm kế “hỏa mù” trong rừng cốt làm cho địch nghi hoặc, còn tám mươi quân thì đem cả ra để giúp Cự Lượng địch với binh Triều. Bọn Phạm Cự Lượng binh ít bị binh Triều vây chặt vào giữa, tình thế thật nguy cấp. Cự Lượng không khỏi kinh hãi lo sợ, nếu bại thật thì làm sao còn thì hành được kế của Lê Thảo nữa, trách nhiệm ấy một mình Lượng gánh cả. Càng nghĩ, Cự Lượng càng hãi, rồi đâm liều mạng, huy động thanh đoàn đao như sét giật, núi đổ, áp đảo tướng Cao Đình Bảo kịch liệt, nhất thời giữ được binh Triều không thể lại gần được, nhưng giữ lâu thì chắc không xong, trong lòng càng lúc càng hoang mang khiếp sợ.

Vừa lúc ấy, ở mạn phía Nam Nguyễn Bặc xua quân tới, nhất tề đánh thẳng vào binh Triều. Nguyễn Bặc vốn nổi danh là một hổ tướng lắm lì ít nói, sức khỏe như hùm lúc ra trận quen dùng ngọn giáo sắt nặng tám mươi cân, lúc đâm lúc quật, có tiếng là lợi hại. Nay thấy Phạm Cự Lượng bị vây hãm khó bề thoát được, Nguyễn Bặc thúc ngựa xông vào, ngọn giáo sắt quét ngang quật dọc, lúc đâm lúc xia cực kì hung hãn, đánh giạt binh Triều ra hai bên. Nguyễn Bặc tiến đến đâu, ở đấy phải có máu đổ thịt rơi, tám mươi quân bám sát chủ tướng được đà chém giết không nương tay. Chẳng mấy chốc, Nguyễn Bặc tới sát được chỗ Phạm Cự Lượng, hai tướng hợp sức áp đảo Cao Đình Bảo kịch liệt, khó lòng họ Cao có thể chống đỡ lâu được.

Trận thế dần dần nghiêng về phía quân Hoa Lư, thì chợt đạo quân của Nam Tấn Vương do tướng Tổng quản Nguyễn Lạc Bình đi đầu, tà dực có tướng Phạm Hoàng Sơn, hữu dực có tướng Trần Bích Ngọc rong ruổi, ba mặt tiến lên tiếp trận thật hùng dũng. Nhìn vào trung quân, cờ hiệu của Nam Tấn Vương phát phối cũng vừa kéo đến.

Cao Đình Bảo hứng chí, thanh gươm múa tít ra sức chống trả lại hai tướng Hoa Lư. Tới lúc ấy, Phạm Cự Lượng lẫn Nguyễn Bặc thấy thế nguy, không dám ham chiến, vội chia làm hai, Nguyễn Bặc mở đường, Cự Lượng che chở ở đằng sau, cả bọn cố phá vòng vây mà chạy ra, tình thế thật bi đát.

Thoát khỏi vòng vây, binh Hoa Lư kéo nhau chạy thẳng vào rừng, phút chốc mất dạng.

Cao Đình Bảo cũng không ham đuổi, truyền dừng quân để nghênh đón Nam Tấn Vương, vua tôi gặp nhau, cùng bàn việc chống giặc. Lúc ấy trời gần đứng bóng, lại có quân xin vào bẩm trình tướng tiên phong việc khẩn cấp.



## *Hồi thứ hai mươi mốt*

### Cự Lượng chạy dài về Đa Giá Nguyễn Bặc bóp chết tướng Loa Thành

**T**ướng tiên phong Cao Đình Bảo truyền cho vào. Quân tế tác vào lạy rồi trình:

- Bẩm Đại tướng, tả tướng Phạm Hoàng Sơn khẩn báo: đến đoạn này, sông Sinh Khuyết rất cạn nước, vậy xin Đại tướng gấp cho quân tựa vào vách núi mà đóng quân tránh nắng, lại tiện nước dùng.

Tướng tiên phong kinh ngạc, có bao giờ dòng sông ở gần chỗ ngã ba này lại cạn nước như thế, chắc có gì khả nghi đây. Lập tức, Đình Bảo vào trung quân yết kiến Nam Tấn Vương, tâu trình mọi việc. Vua tâu lại vào bàn nghị sự ngay. Đình Bảo nói:

- Tâu chúa thượng, quân ta xuống Nam, tuy không dùng đường thủy, nhưng cũng phải dùng nước cho việc khác, nay nước sông cạn, tướng tả dự cấp báo xin đi quân sát vào vách núi tránh nắng, hà tiện nước dùng, đợi xem tình thế. Xin chúa thượng phán xét xem sao.

Nam Tấn Vương phán:

- Hồi sáng sớm hôm nay, động Hoa Lư bỗng nước dâng ngập, làm mất chỗ đóng quân của ta. Đến đây, thì sông lại cạn nước, làm khó cho ta ở chỗ không có nước dùng. Tựa vào núi đóng quân, cũng là điều hay, nhưng phải xem cho kĩ địa thế kéo lại sa vào bẫy của giặc thì nguy đấy!

Vương vừa phán dứt lời. Tướng Tổng quản Nguyễn Lạc Bình liền nói:

- Tâu Chúa thượng, vùng này sông cạn, thiếu nước dùng. Đại quân của ta nên gấp rút tiến xuống Nam, phải làm sao đóng quân được ở ngã ba Vũ Lâm trước đêm hôm nay mới được an toàn. Ngã ba sông tất không thể nào cạn được. Và lại, từ đây đến đêm, tất giặc thế nào cũng còn khuấy phá ta, nếu đóng được ở Vũ Lâm, thì ta có nhiều lợi thế, phía Đông là vùng phì nhiêu giúp ta có được



quân lương lâu dài, đằng sau lưng là rặng núi cao ở không xa cũng không gần. Nhìn lên phía Bắc, Hoa Lư chỉ già nửa ngày đường là tới được, cái thế lợi như vậy hạ thần nghĩ nên chiếm cho kì được mới xong.

Nam Tấn Vương cùng các Tướng đều cho là phải. Vương truyền ba quân tạm dừng bước ăn cơm, nghỉ ngơi đôi chút rồi đợi qua Ngọ sẽ lại kéo đi.

Vương vừa phán dứt lời, bên ngoài lại có tế tác xin vào trình việc gấp. Thì ra, quân Hoa Lư lại đến khiêu chiến, mang theo cả tên lửa chực bắn vào doanh, hiện giờ Phó tá tướng Đỗ Xuân Dũng đã xuất quân chặn địch, may giặc không kịp bắn tên lửa đốt doanh trại. Nam Tấn Vương cùng các Tướng nghe trình cả kinh, lập tức Vương ra lệnh Tả tướng hồi doanh đem quân đuổi giặc. Lại truyền tướng Tổng quản điểm năm trăm quân gấp rút men theo sông cạn xuống Nam đánh vòng sau lưng giặc, Trung quân thì truyền tướng tiên phong Cao Đình Bảo thúc quân thẳng xuống phía Nam, nhắm ngã ba Vũ Lâm tiến phát.

Quán lên đường rầm rộ, nắng cuối Hạ xé chiều trong loăng như mật ong pha nước. Bình vừa cất bước, tế tác chạy về bẩm báo: “Bình của tướng Tổng quản gặp giặc, đôi bên giao chiến hăng lắm”. Tế tác vừa ra, lại có quân học tốc vào trình: “Giặc đánh úp hậu quân của Tả dục, suýt nữa thì hại đến tính mạng của Phó tá tướng”.

Được tin, Vương truyền Trung quân dựa mé sông tiến yểm trợ cho đạo quân của Tổng quản, tách rời hẳn đạo tiên phong của Cao Đình Bảo. Đường ven sông lau lách, cây cằn cỗi khó đi, quân phải chém bụi đốn gai mới có lối mà bước, thật hết sức vất vả.

Trời xé chiều, nắng còn thoi thóp, chợt phía trước lại có giặc dàn trận đón quân của tướng tiên phong Cao Đình Bảo chỉ còn cách cửa núi Đa Giá chẳng tới mười dặm đường. Vừa được tin, Cao Đình Bảo lập tức truyền dừng quân, dàn thành trận thế giăng dài một giải từ mé sông đến gần chân núi. Suốt từ sáng đến giờ, giặc liên miên quấy phá, binh Triều không lúc nào được yên tay, tướng tiên phong Cao Đình Bảo giận đến sôi máu, điên lên được. Nay giặc lại tới, Đình Bảo quyết dàn trận giết giặc một phen cho hả giận. Trận vừa dàn xong, đã thấy Phạm Cự Lượng xua quân ào tới.

Phạm Cự Lượng nghênh ngang, làm như chẳng biết đại quân của triều đình vậy hăm khắp nơi, cất cao giọng hò hét rằng:

- Bớ tướng gà chết của triều đình, hãy mau mang mạng nộp ta đây!

Cao Đình Bảo mấy phen kịch chiến với Cự Lượng bất phân thắng bại, vẫn lấy làm ức ở trong lòng, lần này quyết phải đo tài đua sức với Lượng một phen cho đến khi nào hắc bạch phân minh mới chịu. Thế là, Cao Đình Bảo truyền nổi trống mở cửa doanh, đem quân ra cự địch.

Vừa thấy Phạm Cự Lượng, Cao Đình Bảo liền mắng:

- Thăng giặc khôn kiếp kia, sao mi ám ảnh ta mãi thế, phen này ta quyết bắt giết mi cho kỳ được mới chịu hồi doanh đấy!

Phạm Cự Lượng cả cười, truyền quân mở rộng phạm vi, phòng bị mọi mặt, rồi thúc ngựa xông lên, thanh đoản đao chiếu thẳng yết hầu tướng Cao Đình Bảo đâm tới. Thế là hai tướng lại giao đấu kịch liệt, quân reo dậy đất, trống trận thúc thùm thùm. Càng đánh, hai tướng càng hăng, cả đôi bên đều thâm phục tài nhau. Cao Đình Bảo thì quyết đấu để hạ tướng giặc, làm sao để khỏi mang tiếng là tướng tiên phong của triều đình lại không hơn được một tên tướng giặc ở chốn rừng rú man rợ. Phía Phạm Cự Lượng, thì lại nghĩ: phải cố làm sao kích cho tướng tiên phong này quá giận mất khôn, theo đuổi mình riết thì mới bị sa vào bẫy được.

Thế là, mỗi bên một chủ ý, cả hai đều dốc hết tài ra để giao đấu, lừa nhau từng miếng. Trời bắt đầu sẩm tối quân đốt đuốc sáng rực, hai tướng quán lấy nhau mà đâm chém mê man.

Nam Tấn Vương trong doanh truyền các tướng hộ giá vượt trung quân lên tiền quân, để ngài giám trận. Trung quân cứ từ từ tiến, riêng nhà vua thì đi trước. Lúc Vương tới mặt trận, cũng là lúc quân hai bên đốt đuốc sáng rực, Vương dừng ngựa cùng các tướng xem trận đấu, trong lòng không khỏi phục tài hai tướng.

Xem một hồi, Vương quay lại khê dặn vào tai quan Ngự Tiền Trung Quân Nam Chinh Đặng Ngọc Hợp mấy câu, Hợp lĩnh mệnh khê lui ngựa đi liền.

Khoảng tàn tuần trà, từ mé tả có tiếng quân reo ầm ầm, một tướng phóng ngựa đi đầu, tay vung tít thanh trường kiếm xông vào. Thì ra, Vương đứng xem trận, thấy Cao Đình Bảo khó hơn được tướng Hoa Lư, liền mật truyền Đặng Ngọc Hợp đi tắt đường ra mé sông, truyền Phó tả tướng Đỗ Xuân Dững mang quân về bắt thần đánh vào phía bên phải địch; lại truyền cho tướng Tổng quản cũng phải gấp đưa quân xuống Nam chặn đường rút lui của giặc. Đây là lúc Phó tả tướng vừa kéo binh tới.

Phó tả tướng Đỗ Xuân Dững xuất thân hàng võ quan, nếu chỉ để làm quan trong triều thì được việc lắm, còn như xông pha trận mạc nhất định không phải là tướng giỏi có tài khuất phục giang hồ được. Vì vậy, vừa nhập trận, là Phó tả tướng Đỗ Xuân Dững đã hươu gươm, cứ bộ vị phương thế của một võ quan mà ra gươm. Cao Đình Bảo đánh chưa lại Phạm Cự Lượng, nay được thêm tướng nữa giúp sức đáng lẽ ra phải mừng mới phải, nhưng vì Phó tả tướng chỉ quen với lối võ cử nghiệp hóa ra làm bận thêm cho Cao Đình Bảo, có lúc Bảo còn phải đón đỡ hộ cho cả Dững nữa. Cự Lượng biết thế, cứ nhè Đỗ Xuân Dững mà tấn công, làm cho Cao Đình Bảo than thầm trong bụng.

Đánh một hồi nữa, Nam Tấn Vương nhận rõ tình thế, liền quay lại truyền tướng Ngự Tiền Trung Quân Nam Chinh mau ra hợp chiến giúp hai tướng bắt tướng giặc. Đặng Ngọc Hợp từ lúc mang mật lệnh đi cho hai tướng trở về lại

đứng sau Nam Tấn Vương xem trận, trong lòng lấy làm bứt rứt không yên, vì thấy hai tướng đánh mãi vẫn chưa hơn được Cự Lượng, nay được lệnh Vương truyền, liền “đạ” lớn một tiếng, tuốt thanh Bích Nguyệt Kiếm vọt ngựa xông ra, hết sức áp đảo phía sườn bên trái Cự Lượng. Phạm Cự Lượng giật cương cho ngựa lui lại mấy bước rồi cười ngất mà rằng:

- Lại thêm anh thái giám nữa ra múa rối, hay lắm! Bớ Nam Tấn Vương, sao không cùng ra trận một lượt cho vui nào!

Cao Đình Bảo cả giận, thúc ngựa vọt lên, thanh gươm chiếu thẳng vào ngực Cự Lượng đâm tới. Cự Lượng kéo cương, giật ngựa sang bên trái tránh mũi gươm, thì vừa vận thanh Bích Nguyệt Kiếm trong tay Đặng Ngọc Hợp chém xả xuống. Cự Lượng cả kinh, kéo cương hồi mã, tránh thoát đường gươm thật hung hiểm. Lập tức, ba tướng xông lên, quấn chặt lấy Cự Lượng vào giữa đâm chém túi bụi.

Phen này thì Cự Lượng khó bề cầm cự được lâu, chứ đừng nói là còn mong thủ thắng được gì nữa. Cao Đình Bảo với Đặng Ngọc Hợp liền tay áp đảo Cự Lượng, lại thêm Phó tả tướng Đỗ Xuân Dũng tuy không tài giỏi nhưng cũng biết thừa cơ hội nhiều phen đâm chém làm cho Cự Lượng càng thêm bối rối.

Đứng bên ngoài, Vương thấy tình thế như vậy, liền phát cờ ra lệnh cho quân cùng ủa vào đâm chém, quyết bắt giết cho kì được tướng giặc Phạm Cự Lượng. Binh Triều reo vang, ào ào xông tới thật hung hãn.

Phạm Cự Lượng thấy thế nguy, lại múa đoản đao đánh thực mạng, đâm chém chẳng kể gì phương thức, bộ vị, khiến cho ba tướng nhất thời cũng chưa thể làm gì được Lượng. Thừa cơ, Cự Lượng giật cương quay ngựa hô quân đánh mở vòng vây mà chạy. Lập tức, ba tướng ủa theo, quyết không để cho Cự Lượng chạy thoát. Nam Tấn Vương tự tay thúc trống, giục các tướng phen này thì khó lòng thoát chết, trong bụng kinh hãi quá chừng thành ra nổi hung, gầm lên một tiếng thật lớn, thanh đoản đao chém xả xuống vai Cao Đình Bảo, Bảo giật cương vọt ngựa né tránh, thì thanh đao lại phạt vào sườn bên trái Đặng Ngọc Hợp, Hợp thúc ngựa băng lên tránh thì thanh đao lại chém vào mông ngựa, con ngựa đau quá thét lên một tiếng, chồm lên suýt hất Hợp xuống, rồi nó phóng bước chạy như điên cuồng. Cự Lượng được đà, hoa thanh đoản đao nhằm giữa mặt Đỗ Xuân Dũng lấy hết sức bình sinh chém xuống, Xuân Dũng kinh hồn, kéo vội cương ngựa lui đến mấy bước. Vừa lúc ấy, thanh gươm trong tay Cao Đình Bảo đã hạ xuống chỉ còn cách đầu Cự Lượng khoảng vài gang tay, Cự Lượng rạp mình xuống cổ ngựa, hất ngược thanh đao gạt lưỡi gươm ra, rồi không ham đánh lâu quay ngựa ra sức đánh mở vòng vây mà chạy.

Tướng tiên phong Cao Đình Bảo liền hô quân bám riết, ùn ùn đuổi theo bọn Cự Lượng. Quân của Hoa Lư, vốn toàn những tay bạt mạng, theo Động chúa nổi lên hùng cứ một nơi, hào khí ngất trời, có coi cái chết vào đâu, nên trong cơn

nguy cũng không sờn lòng, thấy đều xung trận đâm chém cực hăng, theo chủ tướng cướp đường chạy. Còn binh Triều quen ở chốn kinh đô nhân nhả, tinh thần tri trệ vì vợ con gia đình nay phải lên đường Nam chinh xa xôi, lại thấy giặc mạnh đang lúc cùng đường chém giết như lũ điên, thì chẳng ai dại gì lặn vào hứng cái chết. Ấy cũng vì thế, bọn Cự Lượng mới thoát chạy được ra ngoài, kéo nhau nhắm hướng Nam chạy miết, phía sau binh Triều hò hét đuổi theo lấy lệ.

Cự Lượng chạy chưa khỏi một tầm tên, vụt lại thấy phía mé sông một tướng thúc quân ra, nhìn kĩ thì ra là Nguyễn Bặc kéo quân tới tiếp cứu. Cự Lượng cả mừng, liền dừng ngựa đợi binh Triều đến giao chiến nữa.

Binh Triều vừa chạy tới, Nguyễn Bặc cũng vừa thúc ngựa vọt vào, Bặc mặc cho ngựa xông bừa vào đám binh Triều, tay Bặc múa thanh giáo sắt như con măng xà quấy lộn, quét ngang, quật dọc, lúc đâm lúc bổ, cực kì hung dữ, đánh binh Triều giạt ra, tiếng kêu khóc theo với vó ngựa Nguyễn Bặc mà nổi lên, Nguyễn Bặc đi đến đâu là phải có máu đổ như mưa đến đó. Cự Lượng cũng múa đao tung hoành, thẳng tay chém giết.

Cao Đình Bảo thấy tình cảnh như vậy, liền hô quân vây bọc vào giữa, rồi thúc ngựa băng lên ứng chiến. Thanh gươm trong tay Cao Đình Bảo uốn lượn cực kì uyển chuyển, lúc công kích Cự Lượng, lúc sát phạt Nguyễn Bặc hết sức rát, khiến cho hai tướng cũng không làm sao tiến lên được. Vừa lúc ấy, ngự tiền trung quân nam chinh Đặng Ngọc Hợp đã đổi được ngựa, quay lại cùng với tướng tiên phong cự địch. Thanh Bích Nguyệt kiếm trong tay Đặng Ngọc Hợp cũng lợi hại vô cùng, bao nhiêu tinh hoa vũ học hai tướng đem ra hết để đương cự với hai tướng Hoa Lư. Trận đánh thật long trời lở đất, quân Triều vây bên ngoài reo hò vang cả một vùng, đèn đuốc sáng rực cả một khu. Nam Tấn Vương tay thúc trống trận liên hồi, mắt nhìn bốn tướng quần thảo nhau say mê. Vương lại truyền cho Phó tả tướng Đỗ Xuân Dũng, trung quân tướng Đặng Văn Thông, xuất trận trợ chiến. Hai tướng được lệnh thúc ngựa xông ra, vây hai tướng Nguyễn Bặc, Phạm Cự Lượng vào giữa, chia nhau đâm chém túi bụi.

Nguyễn Bặc giận điên lên, thanh giáo sắt vừa dài vừa nặng quả là món khí giới lợi hại, Nguyễn Bặc quát to lên một tiếng, vươn ngọn giáo sắt tận lực quét tròn một vòng, đánh bật bốn tướng triều đình ra, thừa cơ, Phạm Cự Lượng vọt ngựa lên đâm chém không nương tay.

Tướng triều đình cũng giận không kém, ra sức múa gươm, thúc quân quyết bắt giết cho kì được bọn giặc này! Bọn Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc vừa đánh vừa lui dần, cuối cùng thì chuyển sang cố phá vòng vây để tháo chạy. Lúc ấy, trận đánh cũng đã quá lâu, các tướng đều mệt mỏi, lại thêm hai bên cùng thiệt hại, nên không bên nào ham chiến nữa.

Nhờ thế, hai tướng Hoa Lư Phạm Cự Lượng và Nguyễn Bặc mới thoát được vòng vây, đem quân chạy miết về phía Nam.

Lúc ấy, trời đã tối mịt. Bình Triều suốt cả ngày đuổi địch, nay đã mệt mỏi lắm rồi. Tướng tiên phong Cao Đình Bảo truyền quân tạm hạ trại nghỉ ngơi, lại cắt đặt các mặt hết sức gìn giữ để phòng địch đến tấn công lên chãng. Cao Đình Bảo vào trung quân bẩm lên Nam Tấn Vương việc suốt ngày giao chiến, nay đã đuổi giặc đến gần cửa núi Đa Giá, tức là còn cách Vũ Lâm khoảng vài ba dặm đường nữa, vậy xin cho quân tạm nghỉ ăn uống, rồi ngay trong đêm nay tiến chiếm Vũ Lâm chặn cổ họng xuất binh của giặc. Nam Tấn Vương nghe tâu rất đẹp lòng truyền cho các lộ quân tạm nghỉ ngơi.

Lệnh vừa truyền xong, sực nghe tiếng reo ngựa hí âm âm, quân từ ngoài hỏa tốc vào bắm:

- Kiêu kị tướng Trần Bích Ngọc mang quân tựa vào núi yểm trợ cho đạo tiền quân, vừa bị giặc Hoa Lư đánh dồn trở lại. Tướng kiêu kị hiện đã mang binh về đến sát doanh. Giặc lại đem quân đến khiêu chiến ngay bên ngoài doanh tiền quân, la hét nói những lời hỗn láo!

Nam Tấn Vương cả giận, truyền tướng tiên phong Cao Đình Bảo phải ra trận ngay, đuổi cho kì được đám giặc này!

Cao Đình Bảo liền về doanh, điểm quân ra cự địch. Ra đến ngoài, Đình Bảo vẫn chỉ thấy tướng Phạm Cự Lượng nghênh ngang khiêu chiến, thì giận lắm. Nhưng Cao Đình Bảo không phải là tướng kém cỏi gì, suốt ngày lâm trận chỉ thấy trước sau vẫn có một tướng địch, lấy làm nghi ngờ lắm. Lại thấy giặc tuy đánh hàng, chém giết cũng dữ nhưng dường như có ý dử cho quân mình vào nơi nguy hiểm thì phải. Nghĩ thì nghĩ thế, nhưng thật ra Cao Đình Bảo cũng chẳng biết chỗ nào là nơi nguy hiểm, từ đây đến ngã ba Vũ Lâm đường trông trải không có núi lớn chắn đường, cũng lại chẳng có rừng hoang rậm rạp ngăn cản, chỉ có bờ cỏ cao ngang ngực thì nhất định không thể là nơi giặc ẩn phục để đánh lên được. Nghĩ thế liền thúc ngựa xông lên quát:

- Bớ thằng giặc kia, sao suốt từ sáng đến giờ chỉ có mình mi ra trận là làm sao? Có phải bọn giặc chúng bay toan tính lừa binh Triều vào phục địa đấy không?

Quát xong, Đình Bảo cười ngất! Phạm Cự Lượng nghe Đình Bảo quát như vậy thì rụng rời tay chân, suýt nữa thì buông rơi thanh đao, Cự Lượng kinh hãi tướng Cao Đình Bảo đã biết âm mưu của mình là dụ địch, trong lòng sợ quá. Nhưng lập tức, nhờ trong cơn cấp bách có thần linh mặc khải, Phạm Cự Lượng cố nén vừng cười lớn mà rằng:

- Bớ bọn binh Triều ăn hại kia, suốt ngày đánh một mình ta mà còn chẳng nổi, lại còn muốn đọ sức với chúng anh hùng Hoa Lư hay sao, sao không biết thẹn mặt! Cứ bao giờ đánh thắng được ta, sẽ có tướng khác bồi chiến ngay!

Nói rồi, Phạm Cự Lượng thúc ngựa xông lên, tận lực tấn công Cao Đình Bảo. Bảo cũng giận lắm, huy động thanh gươm cự địch. Hai tướng đánh vùi một hồi,

chợt thấy từ phía mé sông, một đạo quân của Hoa Lư lại xông tới đánh vào tả đực của quân Cao Đình Bảo. Thì ra, lại Nguyễn Bặc đem quân tập kích. Vừa lúc ấy Nam Tấn Vương xuất doanh giám trận, ngài vừa thấy quân Hoa Lư tập kích liền phát cờ truyền Phó tả tướng Đỗ Xuân Dững ra trận cự địch.

Đỗ Xuân Dững chưa phải là thượng tướng, tài nghệ không thể hơn được Nguyễn Bặc nên vừa vào trận đã bị Nguyễn Bặc áp đảo tới bời. Dững chỉ còn có nước đón đỡ chứ không thể mở thế công được. Nam Tấn Vương thấy vậy lại truyền cho Kiêu kị tướng Trần Bích Ngọc ra hợp sức với Đỗ Xuân Dững đánh Nguyễn Bặc. Năm tướng quần thảo nhau, quân reo dậy đất, đuốc sáng một vùng. Phía Cao Đình Bảo đánh với Phạm Cự Lượng ngang tài đồng sức, không ai hơn ai một thế, thua ai một bước. Phía Nguyễn Bặc, hai tướng triều đình vây đánh, nhưng Nguyễn Bặc vẫn chưa bị lúng túng, ngọn giáo sắt vẫn tung hoành ác liệt lắm. Nam Tấn Vương giám trận, trong lòng chẳng khỏi thầm khen tướng Hoa Lư.

Nguyễn Bặc vừa giao chiến vừa nghĩ: “Cự Lượng lĩnh mệnh dụ địch đến cửa Đa Giá, nay chỉ còn vài bước đường nữa là địch sa vào bẫy, sắp thì hành diệp kế của Lê Quán được!”. Nghĩ rồi, lợi dụng sức mạnh của ngọn giáo, quét tròn một vòng đẩy lui hai tướng triều đình, rồi xông lên vươn ngọn giáo sắt quật như núi ập xuống đầu Kiêu kị tướng Trần Bích Ngọc. Ngọc cả kinh giật ngựa mà tránh, ngọn giáo bổ xuống đất nghe “chát” một tiếng chói tai. Nguyễn Bặc lại hùng hổ thúc ngựa xông lên, quay cây giáo đâm thẳng vào giữa ngực Đỗ Xuân Dững. Dững còn đang kinh hãi vì ngọn giáo quá mạnh của Nguyễn Bặc lúc quật xuống đầu Trần Bích Ngọc, khi thấy ngọn giáo chiếu thẳng vào ngực mình phóng tới thì thất kinh, vội kéo dây cương cho ngựa tránh né. Nhưng ngọn giáo của Nguyễn Bặc đã đâm trúng vai Đỗ Xuân Dững, may nhờ Dững mặc giáp sắt nên chỉ nghe “xoảng” một tiếng, Dững ngã nhào xuống ngựa không bị ngọn giáo đâm suốt qua vai. Tướng triều đình mặc giáp sắt, cưỡi ngựa giao chiến thì không sao, đến lúc bị ngã xuống giáp sắt lại vướng víu khiến khó xoay sở.

Kiêu kị tướng vừa thấy Phó tả tướng trúng giáo ngã ngựa, cả kinh giục ngựa xông lên, vươn lưỡi búa bổ thẳng vào mặt Nguyễn Bặc để cứu Dững, Nguyễn Bặc không tránh, hai tay cầm ngang cây giáo hát ngược lên đánh bật cây búa của Kiêu kị tướng lại, thừa đà vọt lên đâm thẳng ngọn giáo xuống ngực Dững còn đang lúng túng chưa ngồi dậy được. Dững mười phần chắc chết cả mười, hồn vía lên mây không còn biết xoay trở ra sao, vội nghiêng mình tránh, ngọn giáo phóng xuống cực mạnh, sạt sườn phía trái Dững, tuy không đâm thủng da thịt Dững nhưng lại xuyên thủng giáp sắt. Nguyễn Bặc kéo mạnh để thu hồi ngọn giáo, thì mũi giáo vướng chặt vào phía bên kia giáp sắt, khiến Bặc không thu được ngọn giáo về.

Vừa lúc ấy, Kiêu kị tướng xông tới vung lưỡi đại phủ chém xuống ngang lưng Nguyễn Bặc. Nguyễn Bặc vướng tay vì ngọn giáo, không có khí giới chống đỡ, bèn nằm rạp trên lưng ngựa mà tránh. Con ngựa chạy vòng tròn, hai tay Bặc

nắm chặt cán giáo sắt, khiến cho Dũng ở dưới đất cũng bị kéo theo. Nguyễn Bặc thấy thế, liền quát to lên một tiếng lôi Dũng lên lưng ngựa rồi cặp cả Dũng lẫn ngọn giáo vào nách bên phải, tay trái cầm cương điều khiển ngựa bỏ chạy. Kiêu kị tướng thấy vậy, cũng vội thúc ngựa xông lên chặn lối. Nguyễn Bặc hô to:

- Cự Lượng chạy đi thôi, ta bắt được tướng giặc rồi!

Cự Lượng giao chiến dữ dội với Đinh Bảo, nhưng vẫn để ý đến tình hình chung quanh, thấy Nguyễn Bặc cả thắng trong lòng mừng lắm, lại nghe thấy Bặc hô như vậy, không ham đánh nữa liền mở đường tháo chạy.

Cự Lượng hoa đoàn đao mở đường, đi đến đâu đánh giạt quân Triều ra đến đó, theo sau là Nguyễn Bặc tay không khí giới, nách bên phải kẹp chặt Đỗ Xuân Dũng, tay trái cầm cương điều khiển ngựa.

Bọn Cao Đinh Bảo, Trần Bích Ngọc hết sức thúc ngựa xông lên, cố chặn đường Nguyễn Bặc để cứu Đỗ Xuân Dũng, Nguyễn Bặc không có khí giới, cứ giục ngựa chạy né tránh, để cho Phạm Cự Lượng một mình chống đỡ với hai tướng triều đình. Quân Hoa Lư ủa theo chủ, cũng xông xáo dữ lắm, cả bọn nhắm phía Nam mà chạy. Nam Tấn Vương thấy tình hình như vậy, cũng thúc trống trận xua đại quân gấp rút theo giặc. Bọn Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc vì quen địa thế, tản mác lần vào bờ bụi lau lách mà chạy, nên chẳng mấy chốc đã bỏ xa binh Triều.

Bấy giờ, là vào khoảng cuối giờ Hợi, binh triều đã vào đến cửa Đa Giá. Từ trên cao, Lê Tháo thấy rõ môn một mọi sự, trong lòng mừng lắm, liền bảo đám quân: "Ta đợi xem hội trăm đèn rồi ra cửa sông xem đua thuyền đêm nay!"

Lê Tháo vừa nói dứt lời, lửa phụt cháy dữ dội, suốt một vùng cửa núi Đa Giá ra sát bờ sông, xuống đến tận ngã ba Vũ Lâm, lửa cháy rực trời, hãm đạo tiền quân của triều đình vào trong biển lửa. Ở phía Bắc, đại quân của Nam Tấn Vương cũng vừa ào đến, thành lửa ngăn lại không tiến được. Lập tức, ngay sát sau đại quân của Nam Tấn Vương, binh Hoa Lư khắp ngả ào ra, mạnh như thác đổ, đánh thúc vào hậu quân binh Triều, thế mạnh như chẻ trúc đập ngói.

Nhắc lại, Phạm Cự Lượng và Nguyễn Bặc chạy vào cửa Đa Giá, cả hai khắp khỏi mừng thầm, biết là địch đã vào bẫy. Cả hai thúc ngựa chạy miết xuống phía Nam ra khỏi vòng vây, đợi Phạm Hạp nổi lửa. Quả nhiên tướng Phạm Hạp đã đợi lâu, núp trên sườn núi thấy từ xa hai tướng Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc đem tráp bại quân gấp rút chạy về, trong lòng hồi hộp lắm. Lại thấy phía sau hai tướng, binh triều đốt đuốc rượt theo hồi hả, trong lòng chẳng khỏi mừng thầm. Phạm Hạp đợi cho binh triều lọt vào giữa vòng vây, mới phóng phát tên lửa đầu tiên ra hiệu, lập tức quân nổi lửa, phút chốc biến cả một vùng cửa Đa Giá thành biển lửa, vây hãm binh triều vào giữa.

Hỏa liệu đốt đã nhiều, lại thêm cỏ khô mọc cao ngang bụng người, bờ bụi rậm rì, nay gặp hỏa hoạn thì bén cháy mau lắm. Ngọn lửa bốc cao ngất, rít rào

rào, hun đốt binh triều không có đường chạy. Trong biển lửa, tình cảnh binh triều thật lúng túng, hết sức bi đát. Tướng tiên phong Cao Đình Bảo mới đầu còn hô quân tìm đường rút lui, nay thấy khắp nơi thành lửa ngất trời, trong lòng kinh hãi quá cũng thúc ngựa lo tìm đường thoát thân. Theo sau Bảo, là Kiều kị tướng Trần Bích Ngọc lại càng bi đát hơn nữa. Con ngựa của Ngọc cưỡi không phải là chiến mã hạng cự phách, rong ruổi đã lâu mệt lắm rồi, nay ngã gục trong biển lửa. Ngọc đành phải bỏ ngựa chạy bộ tìm đường thoát thân. Binh Triều trước còn kinh hoàng la hét, sau đâm ra khóc lóc vang trời, ùn ùn đổ xô nhau, xéo lên nhau cướp đường chạy ra mé sông là nơi không có lửa cháy. Đám loạn quân mạnh ai nấy chạy, xéo lên nhau chết rất nhiều, trong số ấy, thảm thương thay, có cả Kiều kị tướng quân Trần Bích Ngọc bị loạn quân xéo, chiến bào vương vীর làm cho Ngọc khó bề xoay trở, chẳng mấy chốc thì thành đồng thịt nát sau lại bị lửa đốt cháy ra than.

Hai tướng Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc chạy được một hồi, thấy lửa bốc cháy, liền cả mừng hô quân dừng ngựa. Nguyễn Bặc liệng tướng Đỗ Xuân Dũng xuống đất, hô quân mau trói y lại. Quân xô đến đè lên Dũng, lúc ấy mới biết là Đỗ Xuân Dũng đã chết. Thì ra, Nguyễn Bặc kẹp Dũng, ngọn giáo vẫn vướng trong chiến bào của Dũng làm cho Dũng bị thanh giáo sắt đè ngang ngực nghẹt thở, thêm Bặc kẹp chặt quá vô tình làm cho Phó tả tướng Đỗ Xuân Dũng bị nghẹt thở mà chết. Nguyễn Bặc thấy thối tẩn ngàn giây lâu, không ngờ một tướng triều đình lại bị chết vì tay mình bóp chết như thế! Đến khi thấy Phạm Cự Lượng hô quân quay lại đón đợi binh triều chạy ra thì chém giết. Nguyễn Bặc mới sai quân xúm lại rút ngọn giáo ra khỏi chiến bào của tướng triều đình, rồi đem xác Đỗ Xuân Dũng đặt nằm ngay ngắn, sau mới kéo nhau tiến ra phía bờ sông.

Từ trên núi cao, Lê Thảo cũng thấy rất mật vì lửa cháy, cùng với đám quân xem hồi lâu, đoạn truyền cả bọn xuống núi, đi vòng ra bờ sông xem xét tình hình.





## *Hồi thứ hai mươi hai*

### Binh Triều bị Hoa Lư đánh úp Đình Bảo trúng tên chết trên sông

Một nghìn binh của Phạm Hạp sau khi nổi lửa vây hãm tiền quân của triều đình vào giữa biển lửa, thì lập tức giương cung lấp tên, cứ tên quân triều đình nào liểu mạng thúc ngựa vượt biển lửa chạy ra là bắn liền. Tình cảnh binh triều thật bi đát, lửa vây hãm dày đặc không làm sao thoát ra được, chỉ có mạn phía Đông là không có lửa, liền theo chủ tướng xô nhau mà chạy tới.

Phạm Hạp thu quân, gấp rút ra phía bờ sông theo lời Lê Thảo dặn, đợi binh triều từ trong biển lửa chạy ra là sát phạt.

Phía Bắc, đại quân của Nam Tấn Vương vừa vướng phải thành lửa không tiến lên được, trong lòng chưa kịp kinh hãi, thì lập tức phía sau lưng đã lại nghe quân reo dậy đất, binh Hoa Lư như gió từ trên núi ào xuống tập kích thật kịch liệt. Binh Hoa Lư, đi đầu là tướng tiên phong Lê Hoàn giục chiến mã xốc tới, thanh trường kiếm lấp loáng trong ánh lửa thật dũng mãnh, binh triều không ham đánh. Nam Tấn Vương vội truyền cho ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp cùng với tướng Tổng quản Nguyễn Lạc Bình nhân sông cạn gấp rút đưa quân sang bên kia sông tạm lánh.

Tướng Lê Hoàn lúc lâm trận, đã bảo Phó tướng Chu Kỳ Toàn tách ra, mang quân đến chặn trước phía mé sông, khiến cho bây giờ quân của Nam Tấn Vương chạy đến đâu cũng thụ địch, tình hình hết sức nguy cấp.

Giữa lúc ấy, đại binh của Động chúa Đình Bộ Lĩnh lại ào ào tiến đến, quân reo tướng võ nhĩ tai, hô hoán: “Nam Tấn Vương mau mau xuống ngựa đầu hàng!”.

Nam Tấn Vương vừa giận vừa sợ, truyền các tướng phải hết sức cự địch, Vương đích thân hợp cùng các tướng đưa quân sang bên kia sông, mỗi bước đi là một bước bị binh Hoa Lư áp đánh, khó lòng ra được đến bờ sông.

Đây lại nói về Cao Đình Bảo bị hãm trong biển lửa cùng với đạo tiên quân, tất cả đua nhau chạy ra bờ sông, áo quần bén lửa không kịp phủi, mặt mày râu tóc đều cháy xém cả, tình hình xem ra không còn đường cứu vãn, không ai còn liên lạc được với ai, không ai còn nghe lệnh của chủ tướng nữa, vì vậy chính Cao Đình Bảo cũng vẫn không biết Kiều kị tướng Trần Bích Ngọc đã mạng vong trong cơn hỗn loạn.

Cao Đình Bảo cùng với đám quân đổ ra mé sông, quay nhìn lại thấy đạo tiên quân lúc truy nã địch thì hùng dũng là thế, mà nay tới tả không còn ra gì cả, người cháy áo cháy quần, người bị bỏng lột da xém thịt; ngựa chiến cháy cả bờm. lột cả móng, la hét như đám âm binh, thì bất giác không ngăn được nước mắt, kiểm điểm lại thấy quân vừa chết trong biển lửa vừa thất lạc cũng phải đến hơn hai trăm, hai nghìn binh nay chỉ còn khoảng vài ba trăm người là còn nguyên vẹn. Lòng Bảo buồn vô hạn, lại nhớ đến tướng Kiều kị, hỏi quân thì chẳng ai biết, Bảo bồn chồn không yên, tần ngần giây lát rồi truyền quân cứ sang sông còn Bảo quyết quay trở lại xông pha trong lửa để tìm kiếm Kiều kị tướng.

Bảo vừa truyền lệnh xong, quân chưa kịp cất bước, đã thấy binh Hoa Lư ào tới kín cả phía Nam. Thì ra bọn Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc đã tới, lại thêm xa xa có tiếng quân reo tờ mở, đấy là đạo quân của Phạm Hạp cũng kéo tới đợi binh triều. Cao Đình Bảo không còn hồn vía, vội truyền quân mau mau nhờ lúc sông cạn mà sang sông.

Quân lại chen nhau giục ngựa, nào ngờ, sông mới cạn nước, bùn lầy nhép nhào nhoẹt, vó ngựa đạp là lún xuống khó lòng lấm mới đi được một bước. Binh Hoa Lư đón đợi trên bờ, cứ thấy tên quân Cổ Loa nào thúc ngựa xuống sông cạn, vó ngựa còn ngập trong bùn chưa kịp nhấc lên là đua nhau bắn tên tới. Binh Triều đằng sau lửa đốt, phía trước sông bùn cản bước, trên bờ địch xạ tiễn dữ quá, ló tên nào ra là tên ấy trúng tên của Hoa Lư.

Phía Bắc, ngoài bức thành lửa, đại quân của Nam Tấn Vương ùn ùn xô ra phía bờ sông, mạnh ai nấy chạy, binh Hoa Lư thỏa sức chém giết không ai dám đương cự lại. Binh triều ra đến bờ sông, thì đã bị chết khá nhiều, những tướng là thoát nạn sắp sang sông, nào ngờ lại gặp phải đạo quân của Phó tướng Chu Kỳ Toàn đợi sẵn. Lại một trận chém giết kịch liệt nữa. Nam Tấn Vương được các tướng hộ giá, vượt vòng vây nhào xuống sông tất cả ra roi giục ngựa cố vượt bùn mà chạy.

Hai đạo quân Triều cùng đại bại, ở hai đoạn sông cùng gấp rút sang sông. Ở ngã ba Vũ Lâm, đạo quân của Phạm Hạp sẵn cung tên, tha hồ mà bắn địch; quá về phía Bắc, đại quân của Nam Tấn Vương xem ra vượt sông có phần nhàn nhã hơn vì binh Hoa Lư chỉ chém giết chứ không xạ tiễn.

Binh triều chen nhau sang sông chẳng kể hàng lối. Nam Tấn Vương cùng với các tướng vừa lội bùn lầy ngổp lên bờ bên kia sông, quân lực tục theo sau được

một ít, vua tôi nhìn nhau thở dài, bên kia lửa vẫn ngút trời soi sáng cả một vùng rộng lớn, đại quân của Nam Tấn Vương phần đông còn đang lớp ngóp trong bùn. Quá xuống phía Nam bại quân của Cao Đình Bảo cũng đang cố gạt tên của quân Hoa Lư mà sang sông. Hai cánh quân lớp ngóp trong bùn trông thật thảm thương. Nam Tấn Vương đứng trên bờ nhìn, trong lòng chẳng khỏi buồn bã vô hạn.

Chỗ ngã ba sông, tướng tiên phong Cao Đình Bảo cùng với người lính cuối cùng bây giờ mới giục ngựa lội bùn sang sông. Tên của Hoa Lư vẫn ráo riết truy kích. Ba tướng Hoa Lư vừa thấy trong ánh lửa rực sáng, có một người giáp bào đầy đủ thúc ngựa lội xuống bùn, thì biết là tướng của triều đình. Phạm Cự Lượng hô lớn:

- Tướng Cổ Loa Cao Đình Bảo đừng chạy nữa, mau mau xuống ngựa đầu hàng đi!

Cự Lượng hô lớn mấy lần, Cao Đình Bảo vẫn giả điếc thúc ngựa mau mau rút vó băng bùn mà chạy. Ba tướng Hoa Lư lập tức truyền quân tập trung cả tên vào Cao Đình Bảo bắn tới. Tên bay vun vút, Cao Đình Bảo quả không hổ là tướng giỏi của triều đình, trong tình thế mười phần nguy cả mười ấy vẫn bình tĩnh thúc ngựa cất bước, thanh gươm trong tay múa tít gạt hết tên của quân Hoa Lư, không một mũi tên nào chạm được vào người Bảo.

Lại nói đến hai tướng Hoa Lư là Lưu Cơ và Mạc Sa Cảnh điều động ba trăm quân ngăn dòng Sinh Khuyết. Ngăn xong dòng sông, nước tràn ngập khắp nơi, hai tướng lại bảo quân đóng sẵn mười chiếc bè, mỗi bè chở được ba mươi quân, rồi nghỉ ngơi đợi giờ xuất trận. Hai tướng đợi cả ngày thật nhàn nhã, sông ứ nước càng lúc càng nhiều, ngập lụt cả một vùng rộng lớn; phía dưới, sông cạn trơ lòng, bùn lầy. Hai tướng đợi đến khi chiều bắt đầu tắt nắng thì truyền cho quân sửa soạn, nai nịt gọn gàng, dặn dò rằng: "Tất cả đều lên bè, đợi đến lúc phá bỏ những đống ngăn sông, thì theo dòng sông xuôi Nam ứng chiến."

Hai tướng lại sợ lúc phá bờ ngăn, sông đổ nước xuống Nam mạnh quá phá vỡ hết bè, chìm chết hết quân mình trước thì nguy, liền bảo quân đóng cọc trên bờ, lấy dây lớn cột bè lại cho chắc, đợi khi nào phá bỏ hết bờ ngăn, sông chảy xuôi sẽ lúc ấy mới chặt dây cho bè xuôi Nam.

Ba trăm quân lên bè, sáu trăm con mắt lom lom nhìn về phương Nam đợi chờ. Trời tối dần, tối dần. Bè đập dềnh trên dòng sông ứ nước.

Đến gần nửa đêm, quả nhiên phương Nam phực lửa rồi ngọn lửa lan rộng đốt đỏ cả một vùng trời. Trên mạn ngược, ba trăm quân vừa thấy lửa rực trời ở tít phương Nam, liền reo lớn cả lên: "Lửa cháy rồi!"

Hai tướng Lưu Cơ và Mạc Sa Cảnh lập tức truyền quân ra sức phá bờ ngăn. Sông tức nước, bờ ngăn nếu không phá chắc cũng chẳng chịu được lâu nữa, nay phá đi không mấy khó khăn. Nước sông ứ đầy, nay được thoát đi thì ào ào đổ xuống mạn xuôi tiếng nước đổ réo như sấm sét.

Hai tướng truyền chặt dây mười chiếc bè chở ba trăm quân và hai tướng Hoa Lư theo dòng nước lớn bằng băng phóng xuống miền Nam, nhanh vô kể. Ba trăm quân và hai tướng tay búa chặt lấy bè, tai nghe gió ù ù, mắt giương lên nhìn xuống phía Nam, trong lòng hồi hộp lắm chưa bao giờ ba trăm lẻ hai người lại được hưởng cuộc chuyển quân lạ kỳ, lý thú đến thế này!

Càng xuống phía Nam, dòng sông chảy bớt ghê gớm, nhưng đà đi vẫn còn mạnh lắm. Lúc đầu nước ào ào rít như sấm, nay nước chỉ réo lên, mười chiếc bè trôi nhanh xuống Nam bây giờ êm lắm chứ không ghê gớm như lúc đầu.

Bè trôi hồi lâu, ánh lửa ở phương Nam đã thấy rõ. Trôi thêm hồi nữa, tai mọi người đã nghe thấy tiếng lao xao ở mạn dưới, ánh lửa bây giờ trông rõ mồn một. Hai tướng Lưu Cơ và Mạc Sa Cảnh đứng dậy, truyền cho quân lái bè dàn thành hàng ngang, bè sát vào nhau trôi nhanh xuống phía Nam. Hai tướng đứng cách nhau ba bè, cả ba trăm quân đứng phía sau, hai tướng tay cầm vũ khí, truyền ba trăm quân sẵn sàng xung trận. Tới lúc này, hai tướng cũng chưa biết đạo quân của mình vào trận như thế nào!

Lại nói đến chỗ hai đạo quân Cổ Loa đang sang sông. Đạo phía Bắc, phần lớn đã theo với Nam Tấn Vương lên được trên bờ, chỉ còn một ít còn lóp ngóp trong bùn. Đạo phía dưới, mới chỉ có vài trăm người là lên được bờ, còn thì tất cả còn đang vật lộn với bùn lầy, với tên của binh Hoa Lư bắn ráo riết. Lúc ấy, tướng Cao Đình Bảo cũng ra được hơi xa bờ, nhìn lại sau lưng lửa vẫn ngùn ngụt, ngó sang phía phải dòng sông cạn hun hút vào bóng đêm, phía bên trái, xa xa đại quân của Nam Tấn Vương nhấp nhô trông không rõ. Cao Đình Bảo trong lòng ngao ngán, buồn vô hạn. Trên bờ, binh Hoa Lư còn đang hò reo hung hăng, tên của các quân tướng Phạm Hạp vẫn vun vút phóng tới.

Tại trung quân, động chúa Đinh Bộ Lĩnh cùng các tướng vui mừng vì cả thắng binh triều, nhưng trong lòng lại nóng lắm vì tại sao đến lúc này binh triều đã sang sông được nhiều rồi, lửa cháy đã lâu rồi, vẫn không thấy có dấu hiệu gì tỏ ra là dòng Sinh Khuyết sắp đổ nước để chìm binh triều cả? Quá xuống phía Nam, bức thành lửa chặn lối, không biết dám tiên quân của Cổ Loa tình cảnh ra thế nào cũng không được biết? Lúc này, cũng lại không biết Lê Thảo ở đâu? Sau trận này thì phải làm sao? Động chúa cùng các tướng đứng trên bờ sông nghị sự, bao nhiêu là câu hỏi chẳng làm sao giải thích được cả!

Vừa lúc ấy, từ phương Bắc có tiếng âm âm như sấm rền trên trời. Mọi người sững sốt, cùng lắng tai nghe. Tiếng âm âm càng lúc càng lại gần, nhanh lắm. Tướng Đinh Liễn vọt kêu lên: “Nước xuống rồi!”. Ngay lúc ấy, đất như rung chuyển, tiếng kéo rầm rầm ào tới, dòng Sinh Khuyết như con rắn vĩ đại dưới ánh lửa trườn nhanh xuống mạn xuôi.

Động chúa cùng các tướng và đại quân đứng trên bờ chẳng ai bảo ai, cùng lạng người, sững sờ nhìn cái cảnh khủng khiếp ấy. Dòng sông đổ xuống bằng

băng, phút chốc nước trắng xóa, ào xuống dim đám quân Cổ Loa còn đang lúng túng trong bùn lầy. Nước băng đi, cuốn theo cả người lẫn ngựa, một số nhờ vướng vào nhau chưa bị cuốn đi mất. Đám bại quân không kịp kêu la một tiếng, nước sông tiếp tục đổ xuống phía Nam, loáng lát đã ào tới dim đám quân của Cao Đình Bảo.

Đứng trên bờ, ba tướng Phạm Hạp, Phạm Cự Lượng và Nguyễn Bặc sực nghe tiếng nước réo, rồi dòng sông đổ xuống thật mạnh vừa cuốn đi vừa dim chết một số binh triều, thì vừa mừng vừa kinh hãi trước cái cảnh ghê gớm ấy!

Tướng tiên phong Cao Đình Bảo cũng bị dòng nước lôi bật vó ngựa lên khỏi bùn, may nhờ con ngựa là ngựa trận thượng thặng nên khỏe lắm. Lúc này lửa hun nóng rát, chiến mã mình dầm mồ hôi, nay dầm mình trong nước mát thì như tỉnh ra, chiến mã của Cao Đình Bảo hí vang, vùng vẫy thật mạnh cưỡng lại dòng nước, rồi nương theo dòng băng băng bơi ra giữa sông.

Trên bờ, Phạm Hạp nghe tiếng ngựa hí, sực tỉnh cơn mê, lại thấy Cao Đình Bảo đang cùng ngựa nương theo dòng nước định vượt sông, Phạm Hạp lúc ấy mới hạ cây cung trên lưng xuống, kéo cương cho ngựa quay đầu về Nam. Phạm Hạp rút tên, giương cây cung lớn, vận mình vận hết sức kéo giây cung, rồi phóng mũi tên đi. Mũi tên rít lên một tiếng bay đi, không thấy Cao Đình Bảo ngã ngựa, chỉ thấy Bảo giật mình. rõ ràng là mũi tên bay sạt bên cạnh Bảo. Phạm Hạp lại rút tên, giương cung, cánh cung lớn uốn cong tròn, hai mắt Phạm Hạp giương tròn, giây cung kéo hết tầm tay. Hai tướng Phạm Cự Lượng và Nguyễn Bặc hồi hộp theo dõi. Phạm Hạp thận trọng, tay trái chậm chậm hướng mũi tên theo đích, cánh tên sát má Hạp.

Phạm Hạp vươn người trên lưng ngựa, toàn thân im lặng như pho tượng, rồi bất thần buông giây, cánh cung bật thẳng lại, mũi tên xé gió bay đi. Lập tức Cao Đình Bảo đang cùng ngựa theo dòng ra xa bờ, bỗng thấy Bảo ưỡn ngựa người ra, đổ xuống nước, dòng nước cuốn băng xác tướng tiên phong Cao Đình Bảo đi, con ngựa lại hí vang rồi theo dòng nước mà bơi đi xa.

Trên bờ, Phạm Hạp buông tên xong, thấy Cao Đình Bảo trúng tên thì trong lòng bỗng thấy nao nao, thương hại cho Đại tướng bại trận chết thảm trên sông. Phạm Cự Lượng và Nguyễn Bặc cũng lặng lẽ, đám quân reo hò rầm rầm, lại giương cung bắn theo những tên quân triều đình còn đang chới với giữa dòng.

Cũng vừa lúc ấy, mười chiếc bè của hai tướng Lưu Cơ và Mạc Sa Cảnh phóng tới. Mười chiếc bè với ba trăm quân dưới ánh lửa trông rõ lắm. Bè dầm vào đám quân của Nam Tấn Vương, rồi dừng lại. Quân trên bè tha hồ đâm chém. Hai đám tàn quân của Cổ Loa vừa chết vì lửa, chết vì nước, chết vì quân Hoa Lư trên bè chém giết cũng có đến hơn nghìn.

Bên kia sông, Nam Tấn Vương thấy tình cảnh, không có gì để cứu quân của mình được, bất giác ứa lệ uất hận. Bên này sông, Động chúa cùng các tướng khi

thấy mười bè theo dòng sông đổ xuống thì mừng lắm, lặng ngắm cảnh quân nhà tung hoành đâm chém địch. Rồi mười chiếc bè lại xuôi theo dòng nước, đến sát phạt đám bại quân của Cao Đình Bảo lúc này bị lửa đốt, nước ngâm nay lại bị đâm chém.

Thế là, chỉ một trận đánh, vừa có hỏa công, vừa thủy công, lại vừa có quân xung kích, kéo dài từ cuối giờ Hợi sang đầu giờ Sửu mới hết, binh Hoa Lư cả thắng, giết binh Cổ Loa nhiều lắm.

Bên kia sông, Nam Tấn Vương truyền các tướng tạm di quân ra xa bờ sông mà hạ trại, canh phòng cẩn mật để phòng địch đánh lên.

Bên này sông, Động chúa ra lệnh ba quân hết sức rập lửa. Nhờ sông đầy nước, ba quân lại nức lòng vì thắng trận, nên nô nức chữa lửa, chẳng mấy lúc lửa tàn rồi tắt hẳn, hai mặt Nam Bắc đã liên lạc được với nhau. Động chúa truyền dùng mười chiếc bè để tuần phòng trên sông phòng quân triều đình đổ bộ đánh lên, lại truyền cho tướng Lê Hoàn mang một nghìn quân dựa sông hạ trại, còn đại quân thì lui xa bờ sông đóng làm thế tương trợ.

Vừa lúc ấy, quân vào bắm: Ba tướng Phạm Hạp, Phạm Cự Lượng, Nguyễn Bặc đã về đến ngoài doanh, còn đang đợi lệnh. Động chúa nghe báo cả mừng, truyền mời ba tướng vào ngay, lại truyền các tướng cùng vào nghị sự.



## Hồi thứ hai mươi ba

### Tấn Vương quyết ra binh phục hận Đình Động chúa phong ấn Quán sư

Đến tận lúc trời sáng rõ, binh triều đình mới tạm yên doanh trại. Nam Tấn Vương lập tức dâng đường nghị sự, các tướng không ai là không buồn. Nam Tấn Vương ứa lệ phán:

- Ta không ngờ chỉ một trận đánh, ta lại bị lắm kẻ của giặc đến như thế! Trong ngày hôm qua, ta bị mất ba tướng là: tướng tiên phong Cao Đình Bảo, quân kẻ lại chính mất thấy tướng tiên phong bị trúng tên giặc rồi bị nước cuốn đi mất rồi; tướng Kiêu kị Trần Bích Ngọc thì bị thiệt mạng trong loạn quân trong biển lửa ở cửa Đa Giá, quân cũng có đưa trông thấy mà không cứu được, còn tướng Đỗ Xuân Dững thì bị giặc bắt, không biết số phận ra sao!

Các tướng cúi đầu lặng lẽ, buổi nghị sự nặng nề buồn thảm. Hồi lâu, Vương lại phán:

- Đến lúc này, ta đã được rõ là trong trận hôm qua, ta thiệt mất hơn một nghìn quân tử trận, thêm gần nghìn bị thương. Kể từ lúc ra quân gặp giặc đánh mấy trận đến giờ, binh ta còn chưa đến bốn nghìn, phải đợi cho đám thương binh lành mạnh, mới còn hơn bốn nghìn. Lương thực gặp khó khăn, địa thế lại không chiếm được chỗ tốt, nếu cứ đóng ở đây thế này thì không thể nào tránh được thảm bại mất. Các tướng có kế gì chăng?

Các tướng lặng lẽ cúi đầu thờ dài, chưa ai nghĩ ra được kế hay nào hòng cứu vãn tình thế. Hồi lâu tướng Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp tâu:

- Tầu Thánh thượng, quân xung chiến của ta còn hơn bốn nghìn, chưa cần phải bổ sung mới. Đợi quân từ Cổ Loa tiếp viện thì e lâu quá, mà bắt lính địa phương cũng không phải là dễ gì. Thần nghĩ: binh ta còn đủ sức đánh giặc, không cần bổ sung cho lắm, nếu cần thì chỉ nên tuyển những hạng tạp dịch,

tránh cho quân xung chiến khỏi phải bận tay vì những việc không phải là ra trận đánh giặc. Ta cũng lại phải ra quân thận trọng, chiếm lấy những lợi thế mà ép giặc. Lúc đầu, quân ta chiếm được các lợi thế, giặc đã mất các nơi xung yếu nên binh ta tiến dễ dàng. Sau, không biết ai là người chỉ sử cho giặc mà giặc lại có thể “thay ngôi đổi chỗ” cho ta từ cái thế bị động bại mà chuyển sang thành chủ động thắng như thế? Và chẳng, ta cũng có nhiều phần khinh địch, không ngờ bị lừa kế. Còn việc chiếm đóng vùng Vũ Lâm, thì là một chiến sách đúng. Ở phía Bắc, giặc biết ngăn sông để đánh thủy công, biết nương vào núi hiểm để bám sát quân ta, biết lợi dụng địa thế để đánh hỏa công, rõ ràng bây giờ giặc đã hiểu đâu là địa thế tốt, biết thế nào là dùng địa thế vào việc ra quân. Việc xuất quân của ta từ đây là gặp tay kình địch trong quân giặc rồi đấy. Thần thiết nghĩ: ngay khi thắng ta một trận, ta chưa kịp chấn chỉnh hàng ngũ, thế mà giặc không dám sang sông đánh gấp, đủ thấy sức giặc không mạnh, nhưng chú trọng đến địa thế để dụng binh. Ta không thể lấy mạnh để át địa thế được, nhưng có thể dùng mạnh để đoạt địa thế trước giặc.

Nam Tấn Vương nghe bàn, không thấy có gì là sai lạc. Các tướng cũng không có ai phản đối, duy có việc: làm thế nào để chiếm địa thế xung yếu của giặc để ép giặc thì chưa ai biết phải làm thế nào?

Hỏi lâu, Nam Tấn Vương phán:

- Ta quyết ra quân rửa hận này. Việc binh thua được là thường, không có chi là lạ. Chỉ có điều: biết địch để mà thắng địch, mới là điều trọng, bây giờ thì ta biết địch rồi! Với cái biết ấy, không phải là để ta sợ giặc, mà là để thắng giặc đấy!

Các tướng cúi đầu yên lặng, Nam Tấn Vương lại phán:

- Giặc dùng địa thế ở phương Bắc để bức bách ta ở phương Nam, giặc dùng địa thế ở phương Nam để cự với binh ta. Nay, ta lại cứ theo kế giặc mà đánh giặc, là: chiếm phía Bắc để ép giặc, đánh phương Nam để chế ngự giặc. Quân ta một số bị thương, nhưng không có gì nặng lắm chỉ ít ngày là khỏi được; trước hết, tướng Phạm Hoàng Sơn mang theo tướng Nguyễn Đình Trung, Đặng Văn Thông, Đào Đình Bính cùng một nghìn rưỡi quân vượt sông sang trấn ở phía Bắc Hoa Lư. Tướng Nguyễn Lạc Bình mang theo các tướng Hoàng Hữu Nhạc, Phạm Văn Tuyên, Nguyễn Phú Hồng cùng một nghìn rưỡi quân vượt sông trấn ở phía Nam Vũ Lâm. Hai tướng không được bỏ vị trí của mình, hễ thấy phía Bắc đánh giặc thì phía Nam ứng chiến, nếu phía Nam thụ địch thì phía Bắc tiếp cứu. Trẫm mang trung quân vượt sông đóng ngay phía trước Hoa Lư phá giặc, hai đạo Bắc Nam làm thế trợ chiến.

Vương lại truyền Quân lương tướng Đỗ Huy Cảnh phải lo liệu quân lương cho đầy đủ; truyền Ngự tiền trung quân gấp rút thuốc men chữa chạy cho các sĩ tốt bị thương. Vương sai đóng nhiều bè để lấy phương tiện đi lại trên sông. Sau, sai quân đi dò la tình hình địch.



Quân đi đến chiều hôm sau về bắm:

- Hoa Lư thắng trận, còn đang khao quân. Quân chia làm hai, một nửa đóng ở Vũ Lâm, một nửa sắp lên đóng tại Hoa Lư, chưa thấy có dấu hiệu gì tỏ ra là sắp động binh cả.

Vương nghe trình, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi truyền cho tướng Phạm Hoàng Sơn ngay đêm hôm ấy âm thầm sang sông, chiếm đóng vùng phía Bắc Hoa Lư, chia quân trấn giữ các địa điểm xung yếu không cho binh Hoa Lư có thể trở lại dùng các chỗ xung yếu ấy nữa. Một mặt, Vương truyền trung quân sửa soạn nhổ trại, đích thân Vương mang quân vượt sông trấn ngay phía trước Hoa Lư. Đạo trung quân lại phải chuẩn bị sẵn cung cứng tên dài cho nhiều. Riêng đạo quân của tướng Nguyễn Lạc Bình thì cứ đóng yên một chỗ, khi nào có lệnh thì phải đổ xuống phía Nam tiến chiếm Vũ Lâm cho mau, còn bây giờ cứ đóng quân làm thế yểm trợ ở bên kia sông.

Vào lúc các đạo quân lên đường, Vương truyền cho các huyện lệnh địa phương phải lập tức đến chầu nghe lệnh. Thế là, huyện lệnh lớn nhỏ suốt một vùng từ Ứng Hòa xuống đến sát ven biển, đều phải đến nghe lệnh Vương. Vương tuyên phán: “Nay Vương đem binh đi chinh phạt Hoa Lư, thế giặc cương cường, tác oai tác quái một vùng, chưa thể một sớm một chiều mà phá được giặc. Bởi thế, các nơi phải dốc lòng góp phần với binh Triều phá giặc, tùy địa phương mà đem nộp binh lương, đóng góp dân đinh để sung quân. Địa phương nào có ý giúp đỡ cho giặc tất không tránh được trọng tội, nơi nào hết lòng vì vua sẽ được hậu thưởng, sau khi phá xong giặc nơi ấy sẽ được miễn thuế hai năm...”.

Vương ra hiệu lệnh thật gắt gao, khiến cho bá tánh vất vả cung ứng cho việc quân, lại lo bông bế nhau đưa già giầu trẻ, lánh nạn binh đao, khiến cho cả một vùng trước kia sầm uất là thế, nay bỗng nhiên hoang vắng thê lương! Thế là, lệnh của Nam Tấn Vương làm cho Hoa Lư bị cô lập, không mong gì được dân chúng giúp đỡ, tình thế nguy cấp lắm.

Đến khi Vương đem trung quân sang sông, cũng là lúc chúng hảo hán còn đang say chiến thắng chưa có kế sách gì phòng bị chống binh triều.

Khi được tin binh Triều đã lại sang sông, đối mặt Hoa Lư sắp khởi chiến, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh vội truyền hội họp các tướng, đang đường nghị sự tức thì, Đinh chúa nói:

- Binh triều vừa thua một trận lớn, nhưng sức vẫn còn mạnh lắm. Nay Nam Tấn Vương lại truyền lệnh cấm dân gian giúp rập Hoa Lư, làm cho ta bị lâm vào cô thế. Tình hình như vậy, các tướng có ý kiến gì không?

Đinh lão liền bàn:

- Lần trước ra quân, binh triều chiếm mất của ta lợi thế địa hình, phải nhờ đến kế “đổi ngôi chủ khách” của Lê quân, mới xoay chuyển được tình thế, đánh

binh triều đại bại một phen. Nay triều đình lợi hơn ta ở chỗ có lệnh sai khiến trăm dân, nhưng chưa chắc được lòng dân bằng ta. Dù thế, nay Nam Tấn Vương lại sang sông cho quân chiếm giữ các nơi trọng yếu địa hình, là có ý dùng sức mạnh bức bách ta. Đối trận tranh hùng, ta có tướng giỏi, nhưng binh ít, khó cầm cự được lâu. Giả sử binh triều lại có cứu viện, tất Hoa Lư ta lâm nguy. Chi bằng, lại ra lệnh cho trấn giữ Vũ Lâm làm căn cứ cự địch, rồi đem một phần quân về Hoa Lư trấn giữ mạn Bắc, cái kế của Lê quân xem ra vẫn còn đặc dụng đấy.

Động chúa gật gù, các tướng chưa ai có ý kiến ra sao. Tướng Lê Hoàn liền đứng dậy nói:

- Nếu cần đưa quân về Hoa Lư trấn giữ mạn Bắc, đương cự với đại quân của Nam Tấn Vương, thì tôi xin được lĩnh mệnh tiến quân, còn phương Nam, xin để nhường các tướng khác đảm đương.

Động chúa vẫn không nói gì, trong lòng cảm thấy không yên, nghi rằng binh triều còn có mưu kế chi đây mà Hoa Lư chưa được biết, nay nếu cứ ra quân đương cự thì e đến lúc mình bị thua rồi đấy, chứ không phải là binh triều sẽ thua nữa. Nghe Lê Hoàn nói như vậy, Động chúa trầm ngâm giây lát rồi bảo:

- Ta thấy trong việc ra quân lần này, Nam Tấn Vương có mưu kế gì đây, không lẽ tự nhiên đưa quân sang sông trợ trợ như thế?

Các tướng lặng thinh, Động chúa lại nói:

- Tại sao đến tận lúc này là đã gần ba hôm rồi, sao không được tin gì của Lê quân cả?

Phạm Cự Lượng đứng bật dậy:

- Tôi xin lĩnh một ít quân, đi dò thám tình hình địch nhân thể dò la tin tức của Lê quân xem sao!

Đình lão bàn thêm:

- Nếu đi dò la tình hình địch, thì cũng vẫn cứ nên đưa quân lên trấn giữ mạn Bắc đã, đừng nên để trống mạn Bắc như vậy.

Động chúa băn khoăn không quyết, nhưng không có ý kiến gì hơn, đành phải men theo vách núi lên trấn giữ phía Bắc Hoa Lư. Lại sai Phạm Cự Lượng đem mười quân tốt đi dò la tình hình binh Triều và kiểm tin tức của Lê Thảo. Về mặt Nam, Động chúa quy tụ hết lực lượng trấn giữ Vũ Lâm.

Lê Hoàn lĩnh mệnh, mang theo hai tướng Nguyễn Bạc và Chu Kỳ Toàn kéo quân đi liền. Phạm Cự Lượng cũng đem quân tế tác đi dò la tin tức.

Động chúa tuy xuất quân, nhưng trong dạ vẫn không yên, lại thêm Lê Thảo bật tin càng làm cho Động chúa ruột như lửa đốt. Đến chiều, tin Lê Thảo vẫn chưa dò la được gì, lại thêm bọn Phạm Cự Lượng ra đi cũng bật luôn, không thấy có tin gì về, càng làm cho động chúa đứng ngồi không yên, liền lại ra lệnh triệu tập các Tướng để bàn việc.

Vừa vào nghị sự, chợt có quân vào báo:

- Lê Thảo đã về đến ngoài doanh, còn đang đợi lệnh.

Động chúa nghe báo, như người đang oi bức bỗng nực được dội gáo nước lạnh, tỉnh cả người, lật đật đứng lên bước vội ra ngoài, các tướng cũng mừng ra mặt đứng dậy chạy theo.

Động chúa vừa thấy Lê Thảo, đã vội rảo cẳng bước tới, lớn tiếng:

- Ngài đi đâu sao lâu thế mới về, tôi mong quá!

Lê Thảo vội xuống ngựa vòng tay vái chào, đáp lễ Động chúa và các tướng. Động chúa truyền cho đám quân đi theo Lê Thảo vào cả trong doanh nghỉ ngơi, còn Lê Thảo thì theo Động chúa và các Tướng vào nghị sự đường. Mỗi người một câu, tranh nhau hỏi han Lê Thảo, ai cũng mừng vui, nhất thời tạm quên mối lo bên ngoài binh Triều đang dần trận tiến đánh.

Lê Thảo tháo cây đàn, khoan thai ngồi xuống ghế, thuật lại hết mọi việc từ khi Động chúa kéo quân lên núi Kiêm Lộng, đến lúc đại quân của Nam Tấn Vương đại bại rút sang bên kia sông, lúc nào Lê Thảo cũng theo dõi các hoạt động của đôi bên, lại không ngớt lời khen tướng Phạm Cự Lượng cả một ngày rong ruổi dụ địch không biết mệt, tướng Nguyễn Bặc xuất quân đánh tiếp cứu, khen Phạm Hạp đánh hỏa công quá ác liệt, rồi lại tỏ ý thương tướng Cao Đình Bảo bị trúng tên mà chết. Duy có việc dòng Sinh Khuyết nước về hơi chậm, thì Lê Thảo thở dài mà rằng:

- Thôi thế cũng đủ, chứ nếu nước về sớm một chút, thì có lẽ cả đại quân của Triều đình, kể cả Nam Tấn Vương nữa, chắc đã mạng vong cả rồi! Mà như thế, thì thất đức quá, tại hạ có lẽ đến tận thọ cả chục năm mất!

Đình lão ngồi nghe Lê Thảo trình bày mọi việc, ông luôn luôn vuốt bộ râu tùm tùm cười ta về sáng khoái lắm, Động chúa nghe Lê Thảo nói xong, liền bảo:

- Bây giờ, Nam Tấn Vương lại đưa quân sang sông, trấn ngay trước Hoa Lư. Tôi không biết binh triều định như thế nào, không lẽ gì vừa mới thua một trận mà Nam Tấn Vương lại còn khinh suất đem quân sang đóng trại một mình như thế!

Lê Thảo hỏi lại:

- Bẩm, thế Động chúa định liệu thế nào?

Đình Bộ Lĩnh đáp:

- Tôi đã cử tướng Lê Hoàn mang một nghìn quân lên phía Bắc trấn giữ, lại sai Phạm Cự Lượng đem mười quân đi dò la địch tình từ sáng đến giờ cũng vẫn chưa thấy Lượng về, trong lòng còn đang bứt rứt lắm đây!

Lê Thảo nghe Động chúa nói, giật bắn người, đứng vụt dậy. Động chúa, Đình lão, đến hết thấy các tướng đều kinh hãi, trở mắt nhìn Lê Thảo. Lê Thảo về mặt gay gắt hỏi vội:

- Tướng Lê Hoàn đi đã lâu chưa?

- Đi từ sáng nay rồi.

- Còn tướng Phạm Cự Lượng?

- Cũng đi từ sáng hôm nay.

Lê Thảo ngồi xuống, vẻ mặt thần thờ, cả hội nghị im lặng, biết là có việc quan trọng lắm đây, không ai dám trả lời. Giây lâu, Lê Thảo nói:

- Khi lửa đốt binh triều, tôi từ trên núi Đa Giá xuống, vòng mé Nam sang sông trước. Tôi được biết binh Triều chưa phải là kiệt sức, mà thật ra còn thừa sức để đánh bại ta. Ta hơn binh triều ở địa thế, biết dùng những nơi hiểm yếu để cự địch. Nay thua một trận, binh triều bây giờ đã rải quân từ Bắc xuống Hoa Lư, bao nhiêu nơi xung yếu đều chiếm mất cả rồi. Binh triều lại giữ hậu quân ở bên kia sông, đưa tiền quân đến án ngữ trước mặt ta, dựa vào sông mà chẹn ta, phía Bắc thì bao vây ta. Giả sử địch cũng lại dùng hỏa công đánh ta, như trước kia có lần Nam Tấn Vương đã toan làm nhưng chẳng may bị tướng Đoàn Phúc Hải tình cờ ra tay trước, thì lúc ấy ta làm sao cự địch được. Nếu chạy về phía Nam thì đạo quân triều đình đóng bên kia sông sẽ theo đường sông tiến đánh ta, đại quân của Nam Tấn Vương một mặt sẽ tiến chiếm Hoa Lư, một mặt đuổi theo ta mà phục hận. Như thế, thì việc tướng Lê Hoàn mang quân lên phía Bắc, ắt lâm nguy mất rồi!

Nghe Lê Thảo nói, động chúa cùng các tướng thấy đều kinh hãi. Lê Thảo quay sang hỏi Đinh lão:

- Tiên sinh có mưu kế gì cứu vãn tình hình này không?

Tiên sinh cũng lắc đầu nhẹ nhẹ, nhất thời chưa nghĩ ra được mưu thần chước quý gì. Động chúa nóng nảy:

- Quả thật địch tình ta không được rõ. Tướng Lê Hoàn mang quân lên phía Bắc, dù thế nào chẳng nữa cũng thừa sức cự địch, nếu cần ta cho thêm quân đi tiếp cứu là được chứ gì!

Lê Thảo nói:

- Bây giờ, Lê Hoàn như cá nằm trong rọ, phía Bắc binh Triều đón đánh ở các chỗ hiểm địa, phía Nam đại quân của Nam Tấn Vương áp bức, bên kia sông hậu quân của triều đình xung trận đánh tới lúc nào mà chẳng được! Như thế, thì dù ta có đem quân đi cứu Lê Hoàn cũng vô ích, mà lại chết thêm nữa là khác! Nam Tấn Vương lần này ra quân gấn bó lắm, chứ không khinh suất như lần trước nữa đâu.

Động chúa lại thần thờ ngồi im, Lê Thảo nói thêm:

- Còn tướng Phạm Cự Lượng, tuy dũng mãnh có thừa, nhưng làm sao để vượt được đại quân của Nam Tấn Vương mà về cho được! Nếu Lượng hiểu thắng khinh địch, cứ xông pha bừa đi, thế nào cũng bị nguy, nếu Lượng biết né tránh không dám xông vào đại quân của địch, thì chắc đã trở về rồi chứ chẳng biệt tăm như vậy!

Hội nghị im thín thít, không ai biết nói năng ra sao. Hồi lâu Lê Thảo mới lại nói tiếp:

- Nếu Phạm Cự Lượng về được, thì hy vọng binh Triều chưa dàn xong trận thế. Nhân đấy hy vọng theo là Lê Hoàn sẽ thoát hiểm được..

Lê Thảo chưa nói dứt câu, quân từ ngoài chạy vội vào khẩn báo:

- Bẩm Động chúa, có một tên quân đi theo tướng quân Phạm Cự Lượng bị trọng thương đang đợi ngoài doanh..

Không ai bảo ai, tất cả cùng đứng bật dậy, Động chúa vội truyền đưa tên quân ấy vào ngay.

Tên quân vào, mình mẩy đầm máu lẫn đất cát, xem ra nhọc mệt lắm. Y sụp xuống toan lạy Động chúa, tướng Đinh Liên ngồi gần vội giơ tay đỡ y lên, y thều thào:

- Bẩm Động chúa, tướng quân Phạm Cự Lượng bị vây hãm nguy kịch lắm... Tướng quân cũng đã bị mấy vết thương rồi..

Động chúa hỏi dồn:

- Tướng quân Phạm Cự Lượng bị vây hãm ở chỗ nào?

Tên quân gắng gượng:

- Ở La Vân..

Tên quân nói đến đây thì cơ hồ muốn ngừng thở, Động chúa vội truyền đưa y vào doanh phục thuốc, Động chúa bảo:

- Từ đây đến La Vân cũng hơn hai chục dặm đường, từ lúc tên quân bị thương chạy được về đến đây thì Cự Lượng đã bị nguy khốn lắm rồi, nay không biết y có thoát được hay không!

Tướng Đinh Điền đứng bật dậy:

- Bẩm Động chúa, nay Cự Lượng lâm nguy, chưa biết sống chết ra sao, tôi xin mang một cánh quân đi cứu Lượng về!

Đinh Điền là hồ tướng của Hoa Lư, coi anh em còn trọng hơn cả tính mệnh mình, nay nghe Cự Lượng lâm nguy thì chẳng kể gì nguy hiểm, xin mang quân đi cứu nguy. Động chúa chưa biết địch ra sao, đưa mắt khẽ nhìn Lê Thảo, Lê Thảo vẫn cúi đầu suy nghĩ, bây giờ mới nói:

- Phạm Cự Lượng tuy có lâm nguy, nhưng cũng chưa đến nỗi hại đến tính mạng đâu. Đi cứu Lượng, phải cho chắc chắn chứ không nên nóng nảy khinh suất lỡ chết theo với Lượng thì chẳng ra gì..

Hội nghị chưa ai hiểu gì thêm. Lê Thảo sửa áo, trịnh trọng nói:

- Bẩm Động chúa, tôi dâng kế đánh một trận đẫy binh Triều bật sang bên kia sông, nhưng lại không nói đến chặng đường phải làm tiếp, vì vậy mà sau khi

nhiệm mệnh Động chúa đưa quân tới Vũ Lâm, đợi xem lửa cháy sông trôi, tình thế cấp bách quá không kịp lo liệu được thêm, nên mới phải vượt sông dò xét địch tình, nay hiểu rõ tất cả, vội về đây trình lên Động chúa..

Lê Thảo nói tới đây, đưa tay cỡi cây Giao Long trủy thủ rồi đứng dậy, hai tay kính cẩn đưa lên Động chúa mà rằng:

- Đến đây, mệnh lệnh của Động chúa tôi đã thi hành xong, xin hoàn lại Động chúa cây trủy thủ này, để lại được xin dâng kế khác đối phó với binh triều.

Động chúa cũng trang trọng đỡ lấy cây đao, rồi bảo:

- Ta rất mừng trong lúc cấp bách, cây Giao Long trủy thủ này đã được các tướng tôn trọng. Nay tình hình lại cấp bách, Lê quân sắp có kế hay để đối địch với binh triều. Ta muốn hỏi một câu: một trận đánh từ Hoa Lư về đến Vũ Lâm, một ngọn lửa, một dòng nước, binh Triều đại bại chết ba đại tướng, thiệt cả nghìn quân, phải ôm cổ ngựa chạy dài, thế đã gọi được là kỳ công hay chưa?

Cả hội nghị lao xao, không ai không rùng mình nghĩ đến trận đánh kinh hoàng ấy, không ai không nhận rằng đó là kỳ công diệu kế của Lê Thảo! Động chúa rất hài lòng, nói tiếp:

- Như vậy, thì Lê quân quả là người cả Hoa Lư ta mong đợi trọng vọng! Tài ấy, càng gặp việc lớn càng rực rỡ, Hoa Lư ta không thể không đãi ngộ xứng đáng, đúng với bậc hiền tài. Vì thế, trước khi nghe kế hay, ta muốn tuyên cáo trước các tướng, giao ngọn Giao Long trủy thủ cho Lê quân, từ đây thay ta giữ thế quân sư định kế, phát lạc mệnh lệnh. Các tướng có ai phản đối gì không?

Nghe Động chúa nói, không một tướng nào không vui, Đinh lão hoan hỉ đứng dậy hai tay ôm lấy hai vai Lê Thảo mà rằng:

- Lão phục tài quân sư, Hoa Lư từ đây lo gì không thành nghiệp lớn!

Các tướng cũng xúm lại mỗi người một câu mừng Lê Thảo. Hồi lâu, Hội nghị mới lại ai yên chỗ nấy. Động chúa trình trọng hai tay đỡ cây Giao Long trủy thủ đưa cho Lê Thảo mà rằng:

- Từ đây, ngài là quân sư của ta. Hoa Lư mong mỗi được thấy hết hùng tài thao lược của quân sư, ta mong được nghe những lời hay, mắt được thấy hiền tài giúp cứu nước đưa trăm dân ra khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng hôm nay. Ta cũng mong hiệu lệnh Giao Long trủy thủ trong tay quân sư, là hiệu lệnh của chính ta phát lạc, các tướng phải hết lòng thi hành không được trễ nãi.

Lê Thảo đỡ lấy cây đao, trang trọng đeo vào thắt lưng, rồi vái Động chúa một vái mà rằng:

- Tôi từ xa lại, được Động chúa cùng các tướng tin yêu cho bàn việc, nay lại được giao việc lớn rất cảm kích, lòng chẳng khỏi thảm nguyện “quyết đem tài

sức giúp rập Hoa Lư, đem sức Hoa Lư quét sạch nạn nước cứu trăm dân ra khỏi cảnh khốn cùng, giúp Động chúa dựng đại nghiệp, mở ra cho đất nước này một thời đại tốt đẹp mới!". Tôi ước mong các tướng sẽ lập được đại công không bao giờ làm lỡ lệnh của Động chúa!

Thế là, các tướng lại đứng cả dậy mừng quân sư lẫn nữa, nghị sự dường nhộn nhịp, Động chúa có ý muốn mở đại lễ để quân sư lĩnh mệnh điều binh khiển tướng, nhưng quân sư nói rằng: "Việc hiện giờ cấp bách lắm, không nên trì hoãn thêm nữa, e lỡ việc lớn". Động chúa nghe lời, nói rằng:

- Vậy từ bây giờ, ta cùng các tướng đợi nghe ngay kế hay của quân sư, để trước là cứu Phạm Cự Lượng, giải vây được cho Lê Hoàn, đánh lui được binh triều ra khỏi đất Hoa Lư, mở đường cho cuộc tranh hùng với thiên hạ mai sau!

Cả hội nghị im phăng phắc. Mọi người lắng nghe quân sư định kế đuổi địch.



## *Hồi thứ hai mươi bốn*

Vi Động chúa, Quân sư định kế  
Cứu Lự Lượng hổ tướng lập công

**Q**uân sư khoan thai:

- Khi Động chúa rời Kiệm Lộng Sơn đưa đại quân về bảm riết sau lưng Nam Tấn Vương, có để lại tướng Đỗ Mậu Đại với một trăm quân trấn giữ căn cứ có phải không?

Động chúa cùng các tướng cả kinh, quả thật có việc còn để lại Kiệm Lộng Sơn tướng Mậu Đại với một trăm quân sao Lê Thảo biết? Thì ra ba ngày vắng mặt, là lúc Lê Thảo đem hơn chục tên quân hầu từ phía Nam, bên kia sông, vòng lên phía Bắc dò la tình hình binh Triều, lại vượt đường đến Kiệm Lộng Sơn xem xét tình thế, biết cả mọi việc mà tướng Đỗ Mậu Đại vẫn chẳng biết gì! Sau Lê Thảo lại men theo đường núi xuống Nam, biết cả việc hai tướng Trịnh Tú và Đoàn Phúc Hải mang ba trăm quân chặn khe Sào Long, rồi về phục ở Hoa Lư đợi lệnh. Đến khi Hoa Lư đại thắng binh Triều, vẫn chưa có lệnh gì cho các tướng ấy.

Quân sư nhắc lại xong, nói tiếp:

- Hai cánh quân ấy, lúc này được việc lắm. Tôi được biết binh triều do tướng Phạm Hoàng Sơn thống lĩnh, có thêm ba tướng giúp sức, đã âm thầm sang sông trấn giữ các hiểm địa phía Bắc Hoa Lư của ta, làm cho cánh quân của tướng Đỗ Mậu Đại phải ở im trên Kiệm Lộng Sơn, lại cắt liên lạc của hai tướng Trịnh Tú, Đoàn Phúc Hải ở phía sau Hoa Lư. Mé sông, Nam Tấn Vương chiếm giữ, tướng Lê Hoàn đưa quân đến thế nào cũng vận chuyển theo trung quân sang sông rất nhiều hỏa liệu, thế là cái kế Hỏa công cũng được Nam Tấn Vương nghĩ tới! Nếu binh của Lê Hoàn lâm trận, gặp phải nơi địa thế thuận tiện, thì thế nào cũng bị Nam Tấn Vương vây hãm trong biển lửa đấy!

Động chúa, các tướng, ai nghe quân sư nói cũng kinh hãi, không ngờ sự tình lại ra đến như thế! Chúng anh hùng hảo hán Hoa Lư, cũng lại không khỏi thần phục Nam Tấn Vương dụng binh sâu sắc! Định lão hỏi:



- Nếu Nam Tấn Vương dụng hòa công đánh tướng Lê Hoàn thì nguy đấy, còn nếu dùng lửa ấy để đốt Hoa Lư, cũng nguy, quân sư thấy rõ mọi việc, đã có định liệu như thế nào chưa?

Quân sư đáp:

- Thật ra, tôi cũng đã tính kế rồi. Nhưng nay lại xảy ra việc tướng Lê Hoàn xuất quân, tướng Phạm Cự Lượng đi dò la địch tình, thành ra lại phải thêm cái phần cứu các tướng ấy nữa.

Động chúa không nói gì, vẻ mặt lo lắng. Quân sư tiếp:

- Hoa Lư, ta cứ để cho Nam Tấn Vương lại tạm chiếm, có như thế thì mới tránh khỏi bị hỏa thiêu, nhưng cũng lại phải lệnh ngay cho tướng Đoàn Phúc Hải theo đường núi đi chặn khe Sào Long để ngấm cả Hoa Lư lẫn nữa. Việc chặn khe Sào Long lúc này chưa gấp rút lắm, chỉ một người với năm mươi quân đi chặn là đủ. Còn tướng Trịnh Tú, đem hai trăm năm mươi quân còn lại, bám vào núi xuống sát phía Nam Hoa Lư phục ở đấy, khi có giao chiến thì đón đỡ cho sườn bên phải của tướng Lê Hoàn, xong việc, phải về cả phía Nam. Lúc này, tướng quân Đinh Điền đi cứu Phạm Cự Lượng, nay phải cầm quân gấp rút đi cứu Lê Hoàn mới đúng. Tướng quân Đinh Điền sẽ mang quân men theo chân núi đi gấp, thế nào cũng có cơ hội để đối địch với binh Triều đấy!

Tướng Đinh Điền lĩnh mệnh, lập tức vái Động chúa, tạm biệt Quân sư và các tướng, điểm một nghìn quân xuất doanh tức thì. Lúc Đinh Điền sắp đi, Quân sư hỏi thêm rồi biết là theo tướng Lê Hoàn còn có hai hổ tướng Nguyễn Bặc và Chu Kỳ Toàn, thì bảo Đinh Điền một mình ra đi là đủ.

Đinh Điền đi rồi, quân sư nhìn các tướng một lượt, sau chọn tướng Đinh Liễn (con của Động chúa) mang ba trăm quân men theo mé sông đi kiếm Phạm Cự Lượng, lại dặn là phải hết sức tránh giao chiến, chỉ khi nào cùng lắm mới ra tài, việc cốt cứu Phạm Cự Lượng chứ không phải là đánh nhau với đại quân của Nam Tấn Vương. Tướng Đinh Liễn nhận lệnh mang quân đi liền. Hai cánh quân xuất doanh xong, thì trời sẩm tối. Quân sư lại cử người gấp rút đi mang lệnh đến cho hai tướng Trịnh Tú và Đoàn Phúc Hải, lại dặn Hải: "Khi nào thấy bên kia sông về mạn Bắc, có bóng dáng đại quân của Động chúa thì hãy mau lẹ chặn khe Sào Long". Quân sư cũng cho người vượt núi lên Kiềm Lộng Sơn truyền lệnh cho tướng Đỗ Mậu Đại mang quân xuống sát phía Bắc Hoa Lư, phải hết sức kín đáo không được để cho binh Triều biết, phục ở đấy mà đợi lệnh.

Phân phát mệnh lệnh các nơi xong, quân sư lại xin Động chúa cử tướng giữ Vũ Lâm, còn tất cả thì sẽ theo Động chúa mang đại quân vòng xuống phía Nam, sang sông, âm thầm trấn đóng ở phía Bắc binh Triều, giữ Bình Lục, làm thế cự địch cốt cầm chân đạo binh Triều này không cho sang sông đánh Vũ Lâm, cũng không thể cứu ứng cho Nam Tấn Vương ở Hoa Lư hay cánh quân đóng ở phía Bắc được.

Động chúa cùng các tướng nghe quân sư định kế, ai cũng nô nức phấn khởi. Đinh Lão gương mặt hớn hở mà rằng:

- Tài này có kém gì Tôn Ngộ của nước Tàu, thua gì Gia Cát Lượng thời Tam Quốc tranh hùng! Lão mừng Động chúa quả nhiên được đại hiền tài tìm đến giúp rập! Chỉ tiếc Hoa Lư ta đón rước hiền tài không được đúng lễ!

Quân sư Lê Thảo vội đáp lễ tỏ ý nhún nhường, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh cả cười mà rằng:

- Ta nương náu ở Hoa Lư, tầm mắt bị vách núi vây quanh không thấy được trời cao đất rộng, thế mà đại hiền tài vẫn yêu mà đến, đây chẳng phải là Trời mở rộng tay giúp ta là gì! Ta biết đón rước quân sư không đủ lễ, trong lòng vẫn thắc mắc, thôi xin để nợ ấy đến lúc thuận tiện vậy!

Lê Thảo lại phải đáp lễ lần nữa. Động chúa nói:

- Quân sư định đến lúc nào thì đại quân ta sang sông?

- Chỉ nội đêm nay là tướng Lê Hoàn về đến đây, cũng trong đêm nay thế nào cũng có tin của Cự Lượng. Đợi hai nơi ấy về xem sự thế ra sao, rồi đại quân của Động chúa nên lên đường ngay.

Động chúa rất hài lòng truyền tướng Phạm Hạp lĩnh mệnh trấn giữ Vũ Lâm, đợi tướng Đinh Liễn về cùng phòng giữ căn cứ.

Đây lại kể đến việc tướng Đinh Liễn mang ba trăm quân đi kiếm Phạm Cự Lượng. Đinh Liễn men theo bờ sông đúng như lời quân sư dặn âm thầm kéo quân đi. Trời đêm cuối hạ sáng mờ, Đinh Liễn đưa quân lên phía Bắc, thận trọng nghe ngóng từng bụi cây, từng bụi cỏ, đi đến gần hai chục dặm đường vẫn chẳng có vết tích gì của Cự Lượng. Đinh Liễn đi một thời nữa, biết sắp tới La Vân, là nơi tên quân bị trọng thương nói là chỗ Cự Lượng bị binh Triều vây hãm, nên càng thận trọng.

Nơi này rừng rậm rì, phía trước mặt có sông nhánh ngã ba sông thật hoang vu. Đinh Liễn sức nghe có tiếng người lao xao, chưa kịp tìm hiểu sự tình, bỗng có tiếng quát lớn:

- Tướng giặc, lọt vào vòng vây của ta rồi! Mau xuống ngựa chịu trói!

Đinh Liễn cả kinh, lập tức truyền quân ứng chiến, Đinh Liễn rút cây Cương Dao làm lăm trong tay quay ngựa nhằm chỗ có tiếng quát giục ngựa thận trọng tiến tới. Ngay lúc ấy, phục quân của triều đình xuất hiện, vây kín bọn Đinh Liễn vào giữa. Một tướng triều đình từ đằng sau gò đất thúc ngựa tiến ra. Dưới bóng đêm mờ mờ, Đinh Liễn thấy tướng triều đình vóc dáng cao lớn, hai tay xử hai cây Hồ Đầu Dao bản rất to, đằng sau tướng ấy lại thấy ló nhố binh Triều ẩn nấp sau các mô đất cao, cung tên chĩa thẳng về phía Đinh Liễn.

Đinh Liễn biết thế nguy, chẳng nói chẳng rằng giục ngựa vọt tới, hoa cây Cương Dao chém xả vào mặt tướng triều đình. Tướng triều đình bật cười ha hả,

một tay vung đao lên gạt lưỡi đao của Đinh Liễn, một tay hươ đao tận lực bổ vào sườn bên trái tướng Hoa Lư. Đinh Liễn cả kinh, vội giật cương ngựa tránh lưỡi đao của tướng Triệu. Tướng Triệu không đánh tiếp, dừng ngựa quát:

- Bớ tướng giặc, mau khai tên rồi hãy xem tài Khai Sơn tướng Hồ Song Đao của triều đình!

Đinh Liễn quát lớn:

- Trưởng tử của Hoa Lư động chúa là ta, Đinh Liễn!

Quát xong, Đinh Liễn lại thúc ngựa xông lên, thanh Cương Đao múa tít lên tấn công tướng triều đình, Khai Sơn tướng Hồ Song Đao không vội vàng, hai cây Hồ Đầu Đao ra thế hết sức gần bó, tựa hồ như có hai tướng xung trận, thanh này công thì thanh kia thủ, cực kỳ lợi hại.

Đinh Liễn biết gặp phải tay đại địch thủ, hết sức thận trọng lúc tiến lúc thoái, hai tướng quần thảo nhau hồi lâu rõ ràng là ngang tài đồng sức, nhưng phía tướng Hồ Song Đao có phần trội hơn Đinh Liễn, vì hai thanh Hồ Đầu Đao hỗ trợ được cho nhau làm cho Đinh Liễn đánh với một tướng mà hóa như đánh với hai người. Đinh Liễn vừa đánh vừa nghĩ: “Chắc Phạm Cự Lượng bị phục binh, lại gặp phải tay hổ tướng này của triều đình, nên mới bị bại đây!”. Nghĩ rồi, Đinh Liễn lăn xả vào tướng địch, quyết không để cho tướng triều đình được rộng tay chiếm lợi thế.

Bên ngoài, quân của Đinh Liễn cũng hùng hổ vào trận, giao chiến với binh triều thật dữ dội. Binh triều không nhiều, yếu thế trông rõ, đánh lâu càng thấy bất lợi. Khai Sơn tướng Hồ Song Đao thấy sự tình, biết đánh lâu binh mình thua thì sẽ làm cho mình lâm nguy, trong lòng giận lắm hét lớn lên một tiếng, đao pháp biến đổi thật tuyệt vời. Bây giờ, hai thanh Hồ Đầu Đao trong tay tướng triều đình không thủ nữa, mà nhất loạt công cực mạnh, đánh dội cây Cương Đao của Đinh Liễn lại nhiều lần. Đinh Liễn nghĩ: “Tướng triều đình đao pháp tuyệt vời lắm, đánh lâu tất nguy, phải làm sao loại bớt được một đao thì mới mong thủ thắng được”.

Nghĩ rồi, Đinh Liễn vận động tay đao, vượt ra ngoài đao pháp, đâm chém không còn kể gì thế thức, lăn xả vào tướng triều đình tấn công cực kỳ hung dữ. Nhất thời, tướng Hồ Song Đao không làm gì được, đành chỉ đón đỡ. Đinh Liễn hết sức xông lên chém ngang bổ dọc thêm vài đao nữa, rồi lướt ngựa bỏ chạy. Hồ Song Đao vọt ngựa bám theo hai ngựa cách nhau chỉ hơn sải tay, Hồ Song Đao vươn đao chực chém xuống lưng Đinh Liễn, cũng vừa lúc ấy Đinh Liễn hét lớn một tiếng, quay người lại, ngựa vẫn chạy thẳng, Đinh Liễn chiếu cây Cương Đao nhắm giữa yết hầu tướng Hồ Song Đao xia tới, khí thế thật dũng mãnh. Hồ Song Đao giật mình, cả hai cây Hồ Đầu Đao quện chặt vào nhau cuốn lấy thanh Cương Đao. Đinh Liễn nhanh nhẹn vô cùng, tạt ngựa chấn ngang đầu ngựa Hồ Song Đao, suýt tí nữa thì làm cho con ngựa của tướng triều đình vướng bước mà

ngã. Thừa cơ Đinh Liễn vận sức dim mạnh thanh đao xuống. Đúng lúc ấy, Hồ Song Dao phải ghìem ngựa lại, con ngựa hí vang chồm hai vó trước đứng dựng lên.

Sức mạnh của Đinh Liễn vận tay đao dim xuống, sức ngựa vọt dựng đứng lên, làm cho tướng Hồ Song Dao sức nào ghìem nổi, đành để cho một cây Hồ Đầu Dao vượt khỏi tay, mở đường cho thanh Cương Dao có lối thoát, nhờ đấy ba thanh đao mới không vướng rịt vào nhau, hai tướng bỗng tách rời nhau.

Đinh Liễn đánh rơi được một đao của tướng triều đình, trong lòng cả mừng, tinh thần hăng lên, giục ngựa quay lại hết sức đâm chém. Về phần Hồ Song Dao, thấy thế không lợi thì trong lòng không ham đánh nữa, đao pháp vận dụng hết tinh hoa, đỡ, gạt, công, thủ, thanh Hồ Đầu Dao còn lại cũng lợi hại vô cùng, rồi thừa cơ lui ngựa hô quân bỏ chạy. Đinh Liễn không ham đuổi, cũng hô quân giải trận, rồi kéo nhau đi tìm Phạm Cự Lượng.

Phạm Cự Lượng lúc dẫn mười tên quân đi thám dò tin tức, nghênh ngang kéo đi, cứ men theo sông tiến lên phía Bắc. Tới La Vân thì không biết là binh Triều dã đóng dọc xuống đến ngã ba, sắp sửa tiến xuống nữa để uy hiếp Vũ Lâm; thế là Phạm Cự Lượng bị lọt vòng vây. Binh Triều lập tức dùng tên bắn vào bọn Cự Lượng. Phạm Cự Lượng binh ít, thế nguy không làm sao đón đỡ được, nháy mắt không còn người nào là không bị thương một số ngã ngựa. Binh triều xô ra toan bắt trói cả bọn, Phạm Cự Lượng cố nén đau cự lại, sau lại bị tướng Khai Sơn Hồ Song Dao ra đánh. Phạm Cự Lượng bị một tên cầm ngựa vào bấp chuỗi chân nhức buốt, ngồi cơ hồ không vững trên lưng ngựa, nay lại bị tướng Hồ Song Dao uy hiếp thì làm sao đương cự được.

Mới đầu, Cự Lượng hăng lắm, lại thêm từ lúc Hoa Lư ra quân cự với triều đình, Cự Lượng là người xông pha nhiều nhất, tinh thần lên cao vọt vọt, nên đến lúc gặp nguy cũng vẫn tưởng là tướng triều đình không tài giỏi gì, mình sẽ thoát vây dễ dàng. Nào ngờ đến lúc giao đấu Cự Lượng mới toát mồ hôi, thấy rằng dù mình không bị vết thương ở bấp chuỗi chân, thì có lẽ cũng khó lòng địch lại được tướng hai tay xử hai đao thật ác liệt này. Thế là, tự nhiên Phạm Cự Lượng tinh thần hoang mang, vết thương ở chân vẫn còn ngấp mũi tên cơ hồ gia tăng nhức nhối đau đớn, Cự Lượng chỉ giao đấu với tướng Hồ Song Dao được vài chục hiệp là đã bại trông thấy.

Nhìn quanh, cả mười tên quân không còn lấy một, lại thêm binh triều vây kín hò reo áp đảo tinh thần. Cự Lượng sợ quá hóa như điên khùng, hươ đao lẫn xả vào tướng địch đâm chém cực kỳ hung dữ. Tướng Hồ Song Dao thấy tình cảnh, biết là Phạm Cự Lượng cùng đường hóa liễu, sơ hở một chút là uống mạng như không. Nên Hồ Song Dao thận trọng mà đánh, đợi cho Cự Lượng kiệt sức, thì bắt sau cũng không muộn.

Phạm Cự Lượng mới đầu liễu mạng, sau thấy tướng địch chỉ thủ chứ không còn công, lại biết nếu càng đánh lâu càng mất sức tất thế nào cũng bị bắt, trong

lòng vừa sợ vừa uất hận, liễu cố nén sợ, gạt cái giận, để tìm đường thoát thân. Hồ Song Dao cũng không cố ý bức bách quá, chỉ muốn kéo dài đợi tướng Hoa Lư kiệt sức mới tấn công thật mạnh mà bắt sống. Nhờ thế, Phạm Cự Lượng mới không bị áp bức nguy ngập ngay.

Lợi dụng tình hình ấy, Cự Lượng dám chém vài dao nữa, rồi quay ngựa bỏ chạy. Tướng Hồ Song Dao cả cười vội giục ngựa đuổi theo, ung dung hô quân siết chặt vòng vây. Cự Lượng ra sức đâm chém, cố mở đường chạy trốn. Cự Lượng sang Đông bình triều xô sang Đông, Cự Lượng quay về Bắc, binh Triều ủa về Bắc, Cự Lượng giục ngựa hướng về Tây, binh Triều ào ào vây mật phía Tây, cuối cùng, Phạm Cự Lượng mình đâm mò hôi, quên cả đau đớn vì mũi tên còn ghim ở bắp chuối chân, không hiểu tại sao binh Triều lại vây hãm mình khéo đến thế chứ có biết đâu trên ngọn đồi dựa mé sông, một tướng Triều đình phát cờ giám trận, hề thấy Cự Lượng chạy về phía nào thì hiệu cờ ngá về phía ấy, binh Triều như sóng nước theo dòng cuốn tới vây hãm, cứ theo hiệu cờ dồn quân vây tướng địch.

Phạm Cự Lượng cùng đường, thúc ngựa cứ hướng Nam mà chạy, cây đao đâm chém không nương tay. Cự Lượng chạy đến đâu, binh Triều rẽ ra đến đấy, rồi lại ào ào đuổi theo. Binh Triều vừa đuổi theo, vừa hò reo kêu gọi Phạm Cự Lượng mau mau xuống ngựa đầu hàng. Cự Lượng như người mê hoảng, cứ thúc ngựa chạy, chẳng kể gì đến quang cảnh chung quanh, lần lần tiến sâu xuống phía Nam, vào vùng cây cỏ rậm rạp chỗ ngã ba La Văn, đằng sau vẫn nghe tiếng binh Triều rầm rập bám theo riết.

Lúc ấy trời đã sẩm tối, Cự Lượng mệt lảm rồi, liền giục ngựa băng vào bụi rậm, cỏ mọc cao ngang đầu người. Ngựa của Cự Lượng cũng đã mệt quá rồi, vừa vào đến trong bụi cỏ rậm thì gục xuống, quãng Cự Lượng ra xa. Cự Lượng cố nén đau, nương theo cỏ rậm lết đi, lần mò đến bờ sông thì gục xuống. Hồi lâu tỉnh dậy, trong lòng tạm yên, vục nước sông mà uống, rồi nằm thờ đợi chờ chưa biết sẽ phải hành động ra sao. Sực có tiếng vó ngựa rầm rập. Cự Lượng cả kinh vội nằm im nghe ngóng, tiếng quân reo tiếng khí giới chạm nhau, rõ ràng là đang có giao chiến. Cự Lượng cứ nằm im nghe ngóng, nhìn lên cao trời cuối Hạ sáng mờ, chắc chắn không lo bị phát giác.

Hồi lâu, nghe tiếng quân reo xa dần, giao tranh dường như đã hết. Giây lâu, lại nghe tiếng vó ngựa lan rộng khắp nơi, xem ra có vẻ quân lạ đang lục tìm. Cự Lượng lo sợ không biết là quân nào, mỗi lúc nghe tiếng vó ngựa, tiếng chân người sục sạo càng gần thêm. Cự Lượng kinh hãi nằm im.

Lại được thêm một hồi nữa, bỗng có tiếng reo: “Con ngựa của tướng quân Phạm Cự Lượng ngã ở đây này!”. Rồi nghe tiếng chân người đổ xô đến, lao xao bàn tán. Sau lại nghe có tiếng gọi lớn: “Tướng quân Phạm Cự Lượng! Tướng quân Phạm Cự Lượng!”. Nghe tiếng gọi, quả nhiên là quân nhà, Cự Lượng mừng quá cố nén đau nhòe dậy kêu lên:

- Cự Lượng ở đây! Cự Lượng ở đây!

Vừa dứt tiếng đã nghe tiếng chân người đổ xô đến, rồi lát sau thì binh Hoa Lư đã vây kín Cự Lượng, vực Lượng lên. Tướng Đinh Liễn cũng vừa đến nơi, xuống ngựa đỡ lấy Cự Lượng, cả hai cũng mừng lắm. Nghe Cự Lượng thuật qua sự tình, Đinh Liễn bảo:

- Tướng triều đình hai tay hai đao lợi hại lắm, huynh bị nguy cũng phải!

Rồi bọn Đinh Liễn thu xếp để lấy ngựa cho Cự Lượng cưỡi, cả bọn kéo nhau về Vũ Lâm. Nào ngờ, vó ngựa chưa ra khỏi vùng cỏ gianh cao ngập đầu người, đã nghe tiếng quát như sấm nổ:

- Bớ quân giặc Hoa Lư, phen này thì đừng hòng chạy đi đâu cả, xuống ngựa chịu trời mau đi!

Nghe tiếng quát, hai tướng Đinh Liễn, Phạm Cự Lượng trong lòng bối rối, đích thị lại tướng Hồ Song Dao của triều đình rồi! Thì ra tướng triều đình nhất thời thất thế, bị Đinh Liễn đánh rơi một đao, đành phải tạm lui, nhưng vẫn cho quân ám thám theo dõi Đinh Liễn. Tới khi Đinh Liễn cùng đám quân xông xáo trong rừng cỏ gianh để tìm Cự Lượng, cứ tưởng là binh Triều đã chạy xa, nào ngờ lại bị binh Triều vây hãm!

Đinh Liễn khê hỏi Phạm Cự Lượng:

- Huynh còn đủ sức cưỡi ngựa không?

Cự Lượng khẳng khái:

- Được!

Đáp xong, Cự Lượng gơ thanh đao lên, ra vẻ còn đủ sức chiến đấu, nhưng mũi đao cơ hồ chúi xuống. Đinh Liễn thấy rõ tình cảnh, trong lòng không khỏi lo lắng. Bên ngoài, binh Triều vẫn hò reo, kêu réo quân Hoa Lư mau xuống ngựa đầu hàng cả đi. Đinh Liễn truyền quân chia ra làm hai, một nửa ở lại nghênh chiến, một nửa theo Đinh Liễn gấp rút vòng ra phía đằng sau binh Triều mà tấn công.

Vừa vào trận, Cự Lượng đã mấy lần suýt bỏ rơi đao, phải ôm lấy cổ ngựa mà chạy. Tướng Hồ Song Dao thấy rõ tất cả, có ý giục ngựa tiến đánh Cự Lượng. Đinh Liễn phải hết sức bảo vệ Lượng, thành ra chẳng chiến đấu gì được. Quân hai bên cứ hò reo chém giết nhau trong rừng cỏ rậm. Hồi lâu, Đinh Liễn thấy không ổn, liền giục ngựa lướt lên, vươn tay đỡ lấy Cự Lượng kéo sang ngựa mình, như thế thì Đinh Liễn mới có thể giao đấu cầm chừng với Hồ Song Dao được.

Hồ Song Dao thúc ngựa xông lên, quát lớn:

- Bớ tướng giặc, đừng mong chạy nữa!

Quát xong, hai cây Hồ Đầu Dao như luồng gió phóng tới, nhắm lưng Đinh Liễn xĩa tới và phạt ngang hông tình thế thật cấp bách, mười phần nguy hiểm. Đinh Liễn vướng Phạm Cự Lượng, khó xoay trở lại thêm ngựa bị nặng không

chạy được mau, biết nếu cứ chạy thì khó lòng thoát được. Vừa lúc hai cây đao sắp ập xuống lưng, Đinh Liễn vận hết sức, tay trái ghì chặt Cự Lượng, tay phải quay đao gạt bán thanh Hồ Đầu Đao đang chém tới ngang hông, rồi thuận đà đưa ngược lên đỡ ngọn đao vừa xia tới lưng. Đỡ xong hai ngọn đao, Đinh Liễn cũng bàng hoàng không tin là thoát chết. Về phần Hồ Song Đao không khỏi bật tiếng khen ngợi:

- Giỏi lắm!

Đinh Liễn nghe tiếng khen sức tỉnh, vội đỡ Phạm Cự Lượng xuống ngựa, để rảnh tay chiến đấu với tướng triều đình một trận nữa. Tướng Hồ Song Đao cười lớn:

- Hay lắm, mau bỏ cái thầy ma ấy xuống mà đấu với ta một trận nữa xem sao!

Đinh Liễn vừa giận vừa lo, không dám giục ngựa tiến lên, cứ loanh quanh để che chở cho Phạm Cự Lượng. Hồ Song Đao giục ngựa tiến tới, hai đao như hai măng xà uốn lượn, ra sức công kích Đinh Liễn. Đinh Liễn trụ ngựa ra sức chống đỡ làm cho Hồ Song Đao xông xáo cũng không làm sao đẩy lui được Đinh Liễn. Đánh một chập, Đinh Liễn càng lo hơn nữa, biết nếu kéo dài thì chắc không xong, mà lữa để đánh roi đao của tướng Triều đình lần nữa chắc không được. Vừa nghĩ, Đinh Liễn vừa lỏng tay cương, con ngựa đang bị gò vó, nay hàm thiết nơi lỏng thì vọt lên bất thần. Đinh Liễn cả kinh, ghim ngựa lại cũng không kịp, vừa lúc ấy hai đầu ngựa chạm vào nhau, cặp bách quá hóa liều Đinh Liễn vận hết sức chém xả ngọn đao xuống đầu Hồ Song Đao. Sự thể xảy ra nhanh quá, tướng triều đình vội ghìm tước hai đao đỡ đao của Đinh Liễn, bốn vó chiến mã của Hồ Song Đao dội lui lại mấy bước.

Đinh Liễn thừa thế vọt ngựa tới, cây Cương Đao như gió cuốn phạt ngang sườn Hồ Song Đao, lần này tướng triều đình lại phải vội cho ngựa lui thêm mấy bước nữa, Đinh Liễn thúc ngựa nhào tới, quát lớn một tiếng nương theo đà ngựa vọt tới buồng cương bỏ yên bay sang ngựa Hồ Song Đao, cây Cương Đao tận lực xả xuống vai tướng địch. Khí thế của Đinh Liễn cực kỳ hung hiểm, chẳng khác nào con đại bàng mở cánh ập xuống bắt gà, thanh Cương Đao như chớp giạt chém xuống thật mau. Tướng Hồ Song Đao hoa cả mắt, hai cây Hồ Đầu Đao cùng hất ngược lên để đỡ, nhưng sức mạnh của cây Cương Đao ập xuống, lại thêm cả thân mình Đinh Liễn xô vào, lập tức tướng Hồ Song Đao nhào xuống ngựa. Đinh Liễn thừa đà lộn một vòng đứng phất dậy thật lẹ làng.

Tướng Hoa Lư xung trận không mặc áo giáp, xoay trở nhẹ nhàng bao nhiêu, thì tướng Triều đình xoay trở khó khăn bấy nhiêu vì giáp trận nặng nề. Cũng vì thế, Đinh Liễn lộn một vòng đứng ngay dậy được, giữa lúc ấy thì tướng Hồ Song Đao còn đang lúng túng, cây Cương Đao trong tay Đinh Liễn đã ghim vào yết hầu tướng triều đình. Thế là, tay song đao từng làm cho Đinh Liễn khuất phục, bất ngờ lại ngã ngựa thất bại mau lẹ quá. Đinh Liễn hô quân trói Hồ Song Đao lại.

Hồ Song Đào ứa lệ uất hận binh Triều ùa đến cứu chủ tướng, bị quân Hoa Lư áp đảo kịch liệt, đành phải bỏ chạy.

Đình Liễn lại vực Phạm Cự Lượng lên ngựa, truyền quân lấy ngựa để tướng triều đình cưỡi, rồi cả bọn nhắm hướng Nam về Vũ Lâm.

Quá nửa đêm, cả bọn về đến Vũ Lâm, doanh Hoa Lư đèn đuốc còn sáng nguyên, quân chuẩn bị lên đường. Đình Liễn cứu được Phạm Cự Lượng về, lại bắt được một tướng của triều đình, khiến cả doanh mừng rỡ khôn cùng.

Việc mừng còn chưa hả, quân đã lại vào trước doanh xin cấp báo tin từ mạn Bắc gửi về.





## Hồi thứ hai mươi lăm

### Núi Bích Sơn Hoa Lư đại bại Cứu Lê Hoàn, Trịnh Tú xông pha

Đây nói tiếp đến lúc Đinh Liễn Phạm Cự Lượng về đến doanh, mừng còn được thấy mặt nhau chưa đủ hả, đã thấy quân vào bắm:

- Có tin từ Hoa Lư cấp báo.

Động chúa truyền tế tác vào ngay. Tế tác bắm:

- Bắm Động chúa, quân của tướng Lê Hoàn bị lọt vòng vây của binh Triều nguy ngập lắm!

Động chúa hỏi vọi:

- Tướng Lê Hoàn bị vây ở đâu?

- Bắm, bị vây ở ngã ba Sơn Thủy.

Động chúa và các tướng chưa biết việc ra sao, quân sư đã lệnh cho tế tác lui ra, rồi bảo:

- Lê Hoàn bị vây là phải rồi, nhưng không sao thế nào cũng thoát. Nếu tướng quân Lê Hoàn bị nguy ở Sơn Thủy thì không mấy lo, vì nơi ấy không phải là nơi dụng hỏa công được, chỉ lo mấy mặt là sông nước, khó có đường triệt thoái mà thôi. Bây giờ đã quá nửa đêm, chỉ cùng lắm là tăng sáng hôm nay thế nào cũng có tin.

Nghị sảnh đường lặng lẽ, ai cũng lo lắng trong lòng.

Kể lại lúc tướng Lê Hoàn mang theo hai tướng Nguyễn Bặc và Chu Kỳ Toàn, men theo đường tiến lên Bích Sơn, rồi vào phía Nam Hoa Lư, trấn ở Sơn Thủy, dựa vào hai mặt sông làm thế ganh đua. Quân của Lê Hoàn còn chưa hạ được trại, đã nghe tiếng quân reo tử mở, phục binh của triều đình đã bọc kín trước mặt, chỉ chừa mặt sông là chưa thấy có bóng dáng binh Triều mà thôi.

Lê Hoàn biết lọt vòng vây của địch, lập tức truyền tướng Nguyễn Bặc chống giữ mặt Nam, Chu Kỳ Toàn đón đỡ mặt Bắc, đích thân Lê Hoàn trực diện đối địch với binh Triều. Nhìn lên phía Tây Bắc, Hoa Lư lơ lửng đen thẫm trong bóng đêm cách chằng còn xa mấy. Binh Triều lơ nhố trong bóng đêm không biết nhiều ít ra sao, nhưng xem ra vòng vây kín lắm khó lòng thoát vây dễ dàng được. Lê Hoàn còn chưa biết phải đánh vào đâu, đã thấy tướng Triều đình giáp bạc lóng lánh trong đêm mờ, cưỡi con Ô Truy thật cao lớn đang chạy tới, tướng triều đình gác ngang ngọn giáo dài trên lưng ngựa rồi quát:

- Bớ quân giặc Hoa Lư, mau xuống ngựa đầu hàng, Đại tướng Lê Hoạt Hoàng đã tới đây rồi!

Lê Hoàn nghe tướng Triều tự xưng danh, trong lòng chẳng khỏi e ngại vì đây là tướng có tiếng của triều đình; lại thêm không biết binh Triều huy động bao nhiêu để vây hãm mình, bèn thận trọng thúc ngựa tiến lên, thanh trường kiếm vươn ra thật dũng mãnh, Lê Hoàn vọt ngựa lên dẫm một gươm vào giữa ngực tướng triều đình, đường gươm bay ra tướng Triều đình vẫn không nhúc nhích, ngọn giáo vẫn gác trên lưng chiến mã Ô Truy. Ngựa Lê Hoàn vừa chạm đầu ngựa tướng họ Lê, liền lạng bước giạt sang một bên, tay gươm Lê Hoàn đang chiếu vào ngực tướng triều đình vọt xoay ngang chớp nhoáng nhắm cổ tướng họ Lê xia tới.

Tướng Lê Hoạt Hoàng không hổ là danh tướng, không đón đỡ ngọn kiếm của Lê Hoàn dẫm vào ngực, đến khi thấy mũi kiếm xoay ngang thúc như vũ bão vào cổ mình, liền bật cười lớn, lập tức ngọn giáo vọt bay lên, mũi giáo khê chạm vào mũi kiếm đẩy ngọn kiếm chệch khỏi cổ chỉ vài tấc. Vừa lúc ấy, ngựa Lê Hoàn đã phi tới đuôi ngựa tướng triều đình, mũi kiếm của Lê Hoàn bị hất cao lên chưa kịp hạ xuống, thì đã thấy con Ô Truy chuyển bước cực nhanh đuổi theo sát sạt, mũi trường giáo trên tay tướng Lê Hoạt Hoàng như con mãng xà tận lực phóng tới sau lưng Lê Hoàn.

Chỉ mới một hiệp so tài, tướng Lê Hoàn đã tháo mở hời ướn cả lưng, kịp lại thấy mũi giáo phóng tới thì biết không còn kịp đón đỡ được nữa, trong lúc cấp bách Lê Hoàn vận mình uốn người lộn xuống dưới bụng ngựa, chân móc chặt lấy bàn đạp, buông cương cho chiến mã phóng tới. Ngọn giáo trong tay Lê Hoạt Hoàng lướt đi sạt mang tai Lê Hoàn, Lê Hoàn mình ướn dẫm mở hời kinh hãi.

Bốn vó con Ô Truy lướt đi nhanh vô kể, Lê Hoàn treo ngược đầu dưới bụng ngựa nhìn thấy rõ ràng chiến mã của tướng triều đình vùn vụt lướt lên, loáng một cái đã vượt khỏi ngựa của mình, trong lòng càng kinh hãi. Lê Hoàn vận mình bay trở lại lưng ngựa, vừa đúng lúc ấy con Ô Truy đã chuyển vó quay trở lại. Lê Hoàn biết khó đối địch với tướng triều đình, tướng Triều tài nghệ đã ghê gớm, con chiến mã sắc lông đen bóng lại chạy nhanh như gió, thành ra Lê Hoàn thấy mình thua thiệt đủ mọi mặt.

Nghĩ chưa xong, đã nhìn rõ mũi giáo trong tay Lê Hoạt Hoàng chiếu thẳng vào ngực mình, Lê Hoàn vội giục ngựa giạt tránh, thì cây giáo lại xoay ngang quật tới thật mạnh. Lê Hoàn lại thúc ngựa chạy xa thêm nữa. Vó ngựa Lê Hoàn vừa dừng lại, chưa kịp chuyển đầu đổi trận, thì đã lại nghe thấy tiếng thở mạnh như bê lò rên của con Ô Truy đến sát sau lưng, Lê Hoàn rụng rời khiếp hãi quay đầu nhìn lại, vừa kịp thấy ngọn giáo của tướng Hoàng chiếu thẳng vào vai bên trái mình mà đâm tới. Lê Hoàn mím môi nghiêng mình né tránh, rồi mau lẹ cử gươm chém xả xuống vai tướng địch. Con Ô Truy lướt đi thật nhanh, lưỡi gươm trong tay Lê Hoàn hạ xuống chém gió phía sau lưng Lê Hoạt Hoàng.

Qua lại mấy hiệp, Lê Hoàn nhận thấy chiến mã của tướng triều đình tuyệt vời quá, khó lòng đương cự lại được; chợt “phúc đáo tâm linh”, Lê Hoàn chợt tỉnh ngộ: đương trường đối địch, thì chắc chắn không thể nào hơn được tướng địch, riêng con Ô Truy ghê gớm như thế này cũng đủ thấy mình thất thế rồi; nhưng mỗi lần con Ô Truy vượt lên, loáng một cái đã quay trở lại được rồi, mấy lần đều như vậy cả. Lê Hoàn định ninh với mưu kế vừa chợt nghĩ ra, trong bụng khắp khởi hi vọng, liền gò cương đợi chờ.

Quả nhiên con Ô Truy lại phóng tới, tướng Lê Hoạt Hoàng vươn cây giáo dài lia ngang ngực Lê Hoàn thật mạnh mẽ. Lê Hoàn lại rạp người trên lưng ngựa mà tránh, đồng thời kéo cương ngựa của mình vọt lên theo, hai ngựa cách nhau vài sải tay, ngựa của Lê Hoàn không thể nào theo kịp chiến mã của tướng triều đình được. Lê Hoàn cố thúc ngựa bám theo, ngựa tướng Hoàng chậm bước, rồi vọt quay lại thật dũng mãnh. Đúng lúc ấy, ngựa Lê Hoàn đã lên ngang với ngựa tướng địch, Lê Hoàn không bỏ lỡ cơ hội quý báu, vươn gươm tận lực chém xuống đầu tướng Lê Hoạt Hoàng. Hai ngựa chạm đầu nhau, hai tướng mặt giáp mặt thật gần, thanh gươm trong tay Lê Hoàn phóng ra bất ngờ quá, tướng Lê Hoạt Hoàng không còn chỗ rộng để xoay sở, ngựa Ô Truy đi nhanh quá bây giờ quay lại gấp quá thành ra lại bất lợi. Tướng Lê Hoạt Hoàng nhất thời cấp bách, không kịp suy nghĩ liền hai tay đỡ cây giáo hất ngược lên hứng lấy lưỡi gươm.

Thanh gươm của Lê Hoàn không phải là thứ thường, lưỡi bằng thép lấy tận núi Khâu Hoắc, huyện Cam Hoa, luyện theo phép phối hợp âm dương một trăm ngày trên đỉnh núi, sau lại đem ngâm xuống nước Ao Tiên trên đỉnh Khâu Hoắc Sơn, nhờ mây phủ làm màn che nắng cũng đủ trăm ngày nữa, thanh gươm quý do Đạo sĩ họ Khôi rèn từ thời Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ, lưu lạc qua biết bao tay hào kiệt trong thiên hạ nay lọt vào tay Lê Hoàn, quả là thanh gươm báu hiếm có ở đời.

Lưỡi gươm của Lê Hoàn hạ xuống, cây giáo của tướng Lê Hoạt Hoàng cử lên hứng lấy, chỉ nghe “xoạt” một tiếng, thanh gươm báu đã tiện rời đôi cán cây giáo. Cán giáo bên ngoài bọc lớp bạc luyện bọc lấy thân cán bên trong bằng gỗ thiết mộc. Lê Hoạt Hoàng kinh hồn, chạm tay một chút thì chắc thanh gươm đã xả đôi từ đầu xuống tới bụng rồi cũng nên!

Lê Hoàn lợi một thế, trong lòng chưa hết vui mừng, đã thấy con Ô Truy vọt phóng lên rồi lại quay lại được rồi. Lê Hoàn thận trọng, bây giờ cây giáo không dài hơn thanh gươm của mình mấy phân, thì trong bụng phấn khởi lắm. Tướng Lê Hoạt Hoàng bị tiện mất cây giáo, trong tay chỉ còn một nửa, trong lòng tức giận vô cùng, liền quát lớn lên một tiếng, huy động cây giáo cụt như vũ bão tấn công Lê Hoàn liên miên không ngừng. Bốn vó con Ô Truy lồng lộn, lúc ở trước mặt, lúc vọt hiện ở sau lưng, lúc phải, lúc trái, Lê Hoạt Hoàng tiến đánh Lê Hoàn cực kì hung dữ. Lê Hoàn thấy Lê Hoạt Hoàng bây giờ không ý ngọn giáo dài, cây vó ngựa khỏe để từ xa đánh tới nữa, mà quây ngựa cận chiến, liền cũng trở hết tài, vung gươm đón đánh thật hăng. Hai tướng kịch chiến, quân phải đốt đuốc cho sáng, hai tướng quần thảo nhau như hai con cọp tử chiến.

Ở mặt Nam, Nguyễn Bặc huy động cây giáo sắt tám mươi cân kịch chiến với một tướng triều đình. Tướng triều đình sử ngọn chùy có dây xích mắc dính liền, hết sức hung hiểm lúc vươn ra xa, lúc thu lại gần, nhịp nhàng đúng bộ vị thật đẹp mắt, gắng tìm chỗ hở để áp đảo Nguyễn Bặc, Nguyễn Bặc sử cây giáo sắt như rồng uốn khúc, mãnh xà quẫy lộn, đón đánh với ngọn chùy thật ráo riết, hai binh khí lâu lâu chạm vào nhau tóe lửa, phát ra tiếng “chát” chói tai.

Ở mặt Bắc, Chu Kỳ Toàn tận lực vũ lộng cây trường thương đối địch với tướng triều đình sử trường kiếm, xem ra tướng Toàn thắng thế rõ rệt. Sáu tướng ra sức tranh tài, chưa ai nhường ai nửa vó ngựa, dù rằng tài nghệ có kẻ hơn người kém.

Quân hai bên cũng xáp chiến dữ dội, đuốc cháy đỏ cả một vùng trời, tiếng vó ngựa rầm rầm, tiếng binh khí va chạm vào nhau chí chát.

Trời về khuya, binh Triều lại ùn ùn kéo thêm đến, bao vây các tướng Hoa Lư thật kín, tướng đến con chuột chạy cũng không thoát. Tình hình các tướng Hoa Lư lúc này thật nguy hiểm. Trống trận thúc rầm rầm, quân reo dậy đất uy hiếp binh tướng Hoa Lư. Bây giờ, ba tướng Hoa Lư bị binh Triều xẻ ra làm ba vùng khác nhau mà bao vây công kích.

Tướng Lê Hoàn càng đấu với tướng Lê Hoạt Hoàng càng không thấy có cơ chủ thắng, nhìn lại chung quanh không thấy bóng tướng nhà, chỉ thấy binh Triều trùng trùng điệp điệp bao vây, Lê Hoàn trong lòng dần dần khiếp sợ, không còn dạ nào chiến đấu nữa. Lê Hoạt Hoàng biết ý, càng thúc Ô Truy lồng lộn quây quanh, lúc đánh dữ ở mặt Nam, lúc bắt thẩn lại đổi sang phía Bắc quyết không cho Lê Hoàn được ngơi tay. Bây giờ thì Lê Hoàn thấy rõ nguy cơ, muốn thoát thân cũng khó lòng rồi.

Đã thế, ngọn giáo cụt trong tay tướng Lê Hoạt Hoàng lại càng hung dữ hơn trước, lúc đâm lúc quật, tướng như sức mạnh của tướng triều đình đã không cận thì chớ lại còn tăng thêm nữa là khác. Lê Hoàn mình đấm mồ hôi, tay gươm không còn vững như trước, đánh lâu nữa thế nào cũng thảm bại.

Đang cơn nguy cấp, chợt thấy ở phía Bắc binh Triều xao động rồi rã ra, rõ ràng là binh Triều đang bị áp đảo dữ lắm. Lê Hoàn cố để ý, quả nhiên thấy một tướng cưỡi con ngựa sắc lông đốm trắng, vùn vụt xông vào chỗ không có người, tướng ấy thúc ngựa đi đến đâu là ở đấy binh triều dãn xa ra, không ai dám cản bước! Theo sau vị tướng là đám quân ào ào tiến theo, khí thế thật dũng mãnh.

Tướng lạ tiến vào giữa binh Triều thì ào ào rẽ sang phía Đông, loáng một cái đã cùng đám quân mất hút giữa đám binh Triều. Lê Hoàn lạ lùng chưa biết là tướng nào xông vào như vậy, nhưng có điều rõ ràng là tướng ấy đánh phá binh Triều. Lê Hoàn biết có viện binh, trong lòng phấn khởi bình tĩnh lại. Sự lạ thấy binh Triều rã ra, tướng lúc nảy lần này mở đường đi xuống phía Nam, theo sau rất nhiều quân của mình, thấp thoáng có cả tướng Chu Kỳ Toàn, cả bọn kéo đi đến đâu binh Triều rã ra đến đấy rồi lại khép lại.

Tướng vừa rồi là Trịnh Tú đem hơn hai trăm quân từ phía Nam Hoa Lư gấp rút đến cứu ứng cho Lê Hoàn, Trịnh Tú là tay dũng tướng ít ai bì, được lệnh của Động chúa trấn ở men núi, trong lòng rất nóng nảy, bứt rứt đợi mãi chẳng thấy bóng dáng binh Triều. Đến chiều hôm ấy, từ trên sườn núi ngó xuống, Trịnh Tú thấy rõ ràng binh Triều kéo đến vùng ngã ba Sơn Thủy, dàn quân giữ trọng địa, dựa vào núi làm thế chống đỡ, rẽ cánh én làm bầy đặt ở vùng ngã ba. Trịnh Tú là tướng tài của Hoa Lư, rất chịu khó học hỏi các phép chiến trận, tính tình lại trung thực, khoan dung ai cũng mến. Nay Trịnh Tú thấy quân Triều dàn trận, trong lòng chẳng khỏi kinh sợ, thấy rõ ràng là tướng điều khiển binh Triều là tay quen trăm trận, có tài dụng binh. Trịnh Tú nghĩ: nếu binh Hoa Lư kéo tới, thế nào cũng sa vào bẫy, ba mặt bị bao vây cả. Nghĩ thế, Trịnh Tú liền ra lệnh cho quân kín đáo rời chỗ ẩn nấp, men đường lẩn xuống sát quân triều đình, đợi chờ xem sao.

Đến sẩm tối, quả nhiên đạo quân của Lê Hoàn âm âm kéo tới, dựa vào mé sông toan đóng trại, rõ ràng là lọt vòng vây binh Triều mà chẳng biết. Trịnh Tú thấy rõ cả, đã toan thúc quân đánh trước, nhưng ngó lại thấy binh mình ít quá, nhập trận chẳng khác gì “đem muối bỏ biển”. Nghĩ thế, dằn lòng cho quân núp, xem tình thế ra sao đã. Đến lúc thấy binh Triều vây kín quán nhà, không thấy có vẻ gì là quân Hoa Lư thắng thế, trận đánh kéo dài mãi thì biết là bại quân Hoa Lư sắp tan rã mất. Trịnh Tú đánh liều thúc quân nhập trận.

Trịnh Tú là một trong mấy tướng giỏi nhất của Hoa Lư, quen sử dụng trường kiếm. Tú có tài múa kiếm đến mưa đổ cũng không ướt áo, cát ném cũng không vào lọt kiếm chạm đến người được. Bấy giờ thúc quân vào trận, tự biết thanh gươm bé nhỏ không phải là binh khí tri trọng có lợi thế đập phá được, liền gỡ hết tài dụng kiếm, lấy nhẹ đánh nặng, lấy mau địch đông, kiếm đi đến đâu quân Triều ngã đến đấy, chỉ một đường gươm có lúc xia ngã đến năm, sáu tên quân Triều, kiếm pháp cực kì lợi hại, nhờ thế mà xông vào trong trận không bị cản

trở. Trịnh Tú cùng đám quân nhỏ bé cứ lữ lượt nối đuôi nhau như dòng nước mạnh uốn éo quanh co giữa trận thế, gặp đâu xung kích đấy, không có phương hướng nhất định nào cả, chú ý chỉ là đi tìm cứu các tướng Hoa Lư.

Bọn Trịnh Tú từ Bắc xông xuống, quanh co trong trận được một lúc thì quả nhiên gặp Chu Kỳ Toàn một tay múa trường thương, một tay ôm vai vì trúng tên của binh Triều. Thương pháp của Chu Kỳ Toàn lừng lẫy Hoa Lư không phải là kém cỏi gì, lúc đầu địch với tướng triều đình thắng thế trông thấy, nào ngờ sau bị trúng một phát tên vào vai bên phải, thành ra đang thắng chuyển thành bại, tình hình càng lúc càng nguy cấp.

Cánh tay phải của Chu Kỳ Toàn bại liệt dần dần, ngọn trường thương trong tay bây giờ thấy nặng đến cả nghìn cân, khó lòng cầm giữ được nữa, còn nói gì đến cự địch. Đang cơn nguy cấp, chợt thấy binh Triều rẽ ra, một tướng xông xáo rất dữ, tướng triều đình sững sốt dừng tay gươm, Chu Kỳ Toàn trông ra mừng quá, gọi to lên:

- Trịnh huynh, mau cứu đệ!

Trịnh Tú nghe tiếng gọi, nhìn tới thấy Chu Kỳ Toàn vai phải đầm máu xuống đến ngực, lại ngờ là Toàn bị tướng triều đình đả thương, lập tức nổi giận, thúc ngựa chạy tới, tay kiếm như gió như mưa tiến đánh tướng triều đình. Tướng triều đình làm sao đối địch được, chỉ vài hiệp là phải quay ngựa bỏ chạy. Trịnh Tú cũng không ham đánh, vội đỡ Chu Kỳ Toàn hỏi ra mới biết là Toàn bị trúng tên, liền hô quân cùng đánh mở vòng vây để đưa Toàn ra.

Trịnh Tú lại đi đầu, theo sau là Chu Kỳ Toàn và đám quân. Trịnh Tú ra sức dẹp vòng vây, gươm múa không ngừng, đi được một lát thì gươm của Trịnh Tú chịu không nổi cuộc xung sát dữ quá, gãy mất lưỡi. Trịnh Tú phải cướp lấy thanh gươm khác của binh Triều mà chiến đấu. Cứ thế, Trịnh Tú đổi gươm đến bốn lần mới đưa được Chu Kỳ Toàn ra khỏi vòng vây, an toàn nghỉ ngơi. Trịnh Tú lại kéo quân vào trận đi tìm tướng khác.

Trịnh Tú được Chu Kỳ Toàn bảo cho biết là tướng Nguyễn Bặc trấn mặt Nam, tất còn vương ở mặt Nam. Trịnh Tú giục ngựa vào trận xông pha tìm chỗ nào đánh nhau dữ nhất thì tìm đến. Máy lần như vậy cũng chẳng thấy Nguyễn Bặc ở đâu, sau đi ra đến sát mé sông mới gặp. Lúc ấy, chung quanh Nguyễn Bặc quân triều đình vây trùng điệp, sau lưng Bặc là dòng sông đen ngòm, tướng triều đình sử ngọn nhuyễn xích chùy thật ác liệt, đấu với Nguyễn Bặc không ai nhường ai nửa bước. Quân triều đình lại lăm lăm cung tên, chỉ chực khi nào Nguyễn Bặc sơ hở là phát tên bắn liền.

Trịnh Tú vừa tới, ngựa chưa kịp chậm vó, đã quát lên một tiếng thật dữ dội, thanh gươm phóng ra như tia chớp chiếu thẳng vào cổ tướng triều đình. Nguyễn Bặc vừa thấy Trịnh Tú lâm trận, cả mừng, liền cũng vung ngọn giáo sắt tám mươi cân lên tấn công tướng triều đình. Tướng triều đình thấy tướng lạ nhập

trận, chưa kịp nhìn rõ đã thấy mũi gươm phóng đến, vội nghiêng mình tránh thoát. Trịnh Tú vội hô lớn:

- Nguyễn huynh mau dẹp vòng vây để ta cự với tên này!

Nguyễn Bặc nghe nói, liền quay ngọn giáo đánh vào đám quân triều, ra sức mở rộng vòng vây. Trịnh Tú một mình đấu với tướng triều đình, thấy tướng địch sử thứ khí giới kì lạ có phần lợi về đánh xa, liền xốc gươm giục ngựa vào sát địch mà đánh, cướp phần lợi thế. Quả thật, sử cây nhuyễn xích chùy rất có lợi lúc ở xa đánh tới, ngọn chùy vừa nặng vừa uyển chuyển lúc xa lúc gần, khiến cho lúc đánh với Nguyễn Bặc hai tướng phải ở xa giao đấu mới được. Bây giờ Trịnh Tú sử dụng gươm, tương đối ngắn hơn dây xích của quả chùy rất nhiều. Và lại Tú nhất định bám sát địch mà đánh, thành ra cái lợi của thứ khí giới từ xa đánh tới được địch của ngọn chùy không còn nữa. Trịnh Tú tận lực sử dụng kiếm pháp độc bộ, áp đảo tướng triều đình tới bờ, chẳng mấy lúc tướng triều đình đã tháo mồ hôi hột, quả chùy, suốt từ nãy đến giờ không làm sao có cơ hội căng dây xích sắt để tấn công đối phương, thành ra quả chùy nay trở thành quá nặng trong tay chủ nó.

Trịnh Tú quát lớn một tiếng, lưỡi gươm bổ thẳng vào giữa mặt tướng triều đình. Tướng triều đình tay trái cầm cuộn xích, tay phải nắm dây xích sắt quả chùy, lập tức hất mạnh quả chùy lên đỡ. Lưỡi gươm chém xuống cực nhanh, bổ vào quả chùy nghe “chát” một tiếng, Trịnh Tú bỗng thấy tay nhẹ bỗng, thì ra thanh gươm Trịnh Tú dùng không phải là gươm quý, chỉ là gươm tầm thường của binh triều, làm sao đủ sức để va chạm mạnh như vậy với quả chùy được, lưỡi kiếm gãy sát tận chuôi bay vụn đi mất. Trịnh Tú cả kinh, ném chuôi gươm trong tay vào mặt tướng triều đình, rồi giục ngựa quay đầu chạy. Tướng triều đình đang bại nay vụt trở thành thắng, vừa thấy Trịnh Tú bỏ chạy liền quát: “Tướng giặc chạy đi đâu?”. Quát xong, ngọn nhuyễn xích chùy theo với vó ngựa phóng ra, chiếu thẳng giữa lưng Trịnh Tú đập tới cực mạnh mẽ. Trịnh Tú không phải là không địch được tướng Triều đình. Chỉ vì bị gãy mất gươm nên phải vội quay ngựa bỏ chạy có ý tìm thanh gươm khác mà đấu nữa. Nay vừa chạy được vài bước, đã thấy ngọn chùy ập tới, trong lòng giận lắm, đành cố nén kéo cương cho ngựa quật sang ngang tránh né. Tướng triều đình lại hăm hở giục ngựa đuổi theo, Trịnh Tú tay không thúc ngựa xông bừa vào đám binh Triều trong lúc cấp bách quá liền hạ cây cung trên vai xuống tạm làm khí giới. Cây cung thiết đàn to bằng cổ tay người lớn, đen bóng, rộng cả sải tay. Trịnh Tú lấy cung làm gươm, nhào tới cướp được một cây giáo của tên quân Triều, ngọn giáo gỗ thật dài, Trịnh Tú vận lực bẻ gãy cán giáo, rồi một tay cầm khúc giáo có lưỡi sắt, một tay cầm cán giáo gỗ, vũ lộng tới bờ quay lại quyết đấu nữa với tướng sử nhuyễn xích chùy.

Hai tướng qua lại vài chục hiệp, cả hai mảnh giáo trong tay Trịnh Tú lại gãy nát cả. Trịnh Tú lại phải dùng cung làm gươm xông xáo đi tìm khí giới, sau lưng

tướng triều đình đuổi riết. Lần này, Trịnh Tú giạt được một cây búa. Cây búa khá nặng, cán ngắn, lưỡi búa máu thịt còn dính đầy, rõ ràng chủ nó chém giết được khá nhiều binh Hoa Lư, nay gặp phải Trịnh Tú thì táng mạng.

Trịnh Tú được cây búa vững vàng lại quay lại đánh với tướng triều đình. Cây búa được Trịnh Tú đem kiếm pháp mà múa lên, thật kì cục, lúc sau lại dồn tướng triều đình vào thế phải cận chiến. Đánh một hồi, nhìn ra thấy Nguyễn Bặc đã đánh lui được binh Triều, thì cũng không ham đánh, liền chém bậy một búa đoạn bỏ chạy, tướng triều đình hô quân đuổi theo. Trịnh Tú, Nguyễn Bặc cũng hô quân đánh mở vòng vây mà đi. Nguyễn Bặc đi trước, Trịnh Tú đi đoạn hậu cản tướng triều đình.

Chẳng bao lâu, cả bọn cũng ra khỏi được vòng vây.

Tới lúc ấy, cũng vẫn không thấy Lê Hoàn đâu, đằng sau lưng tướng sử nhuyển xích chùy vẫn hô quân đuổi riết. Trịnh Tú, Nguyễn Bặc còn chưa biết phải làm sao, bỗng thấy ở phía Nam, men theo bờ sông có một đạo quân đang ào tới. Trịnh Tú, Nguyễn Bặc cả kinh, tướng binh Triều đón đầu mà đánh. Nhưng tới lúc lại gần, mới biết là Kim Côn tướng Đinh Điền mang binh cứu viện. Cả bọn mừng lắm, vội một mặt đưa các người bị thương về hậu quân, một mặt chia đường cự với binh Triều. Trịnh Tú bảo Đinh Điền:

- Lúc này tướng Lê Hoàn còn ở trong trận, đệ sẽ vào tìm, huynh hãy cản tên tướng sử ngọan nhuyển xích chùy này, sau hãy vào trận tiếp ứng cho đệ nhé!

Nói xong, Trịnh Tú quay ngựa lại, thì vừa đụng đầu với tướng triều đình. Trịnh Tú không ham đấu, thúc ngựa giạt sang một bên mà chạy, tai còn kịp nghe “chát” một tiếng dữ dội, thì ra tướng Kim Côn Đinh Điền vừa nhập trận đã giáng một côn mạnh như núi đổ xuống đầu tướng địch, tướng địch cứ chùy lên đỡ đến này lửa.

Trịnh Tú một mình một ngựa, cây búa trong tay liên miên chém bổ, dẹp đường tiến vào sâu trong trận. Trịnh Tú đi đến đâu, binh Triều kêu khóc tới đó, máu văng tung tóe, chiến mã của Trịnh Tú bây giờ chỉ còn khoảng lưng là còn giữ nguyên màu hoa mơ, còn toàn thân vấy máu chỗ khô chỗ ướt trông thật ghê rợn. Trịnh Tú cứ phía Bắc xông tới, rẽ đám binh Triều đi tìm Lê Hoàn, chẳng mấy chốc cũng gặp được Lê Hoàn.

Lê Hoàn từ lúc thấy tướng lạ nhập trận rồi rẽ về phía mé sông, sau lại hiện ra kéo quân đi xuống phía Nam, từ đấy mất hút, không hiểu tình thế ra sao, trong lòng không khỏi bối rối lo cho các tướng khác.

Lúc ấy, tướng Lê Hoạt Hoàng cũng không kém phần nóng lòng, những muốn mau mau khuất phục được tướng địch nên đem hết tài nghệ ra phô trương, con chiến mã Ô Truy tung hoành lầu đường như càn xung khí, bốn vó nện đất



loang loáng tưởng như có ba bốn con Ô Truy cùng một lúc nhập trận. Tướng Lê Hoạt Hoàng càng ngày càng được lợi thế, ra sức áp đảo Lê Hoàn. Lê Hoàn không còn lòng dạ nào chiến đấu lâu dài nữa, chỉ một hai muốn tìm đường đoạn chiến để đi tìm các tướng khác xem sao.

Đến lúc bị Lê Hoạt Hoàng đột nhiên đổi chiến pháp, ý bốn vó đuổi gió cũng kịp của con Ô Truy, vây bọc lấy Lê Hoàn không cho tháo chạy, thì Lê Hoàn đã thấm mệt, tinh thần bải hoải, có phần nguy ngập rồi. Lê Hoạt Hoàng trong lòng khắp khởi mừng, càng ra sức đánh riết, lại hô quân xiết chặt vòng vây không cho tướng Hoa Lư chạy. Quân nghe lệnh dạ ran cả một vùng.

Nhờ ở tiếng dạ ran ấy, tướng Trịnh Tú đang hăm hở ở đằng xa, bỗng tỉnh ngộ nghĩ rằng: “Chỗ có tiếng hô như vậy, chắc có việc lớn, không biết chừng Lê Hoàn đang nguy ở đấy!”. Nghi rồi, quay ngựa hướng đến, ngọn búa như “búa Thiên lôi” chém bổ liên miên, chiến mã chạy giữa trận nghệt binh như vậy mà cũng mau lắm. Chạy một lát, Trịnh Tú quả nhiên tới được chỗ hai tướng họ Lê đánh nhau.

Bên ngoài, binh Triều vây kín, đang ra sức đâm chém với binh Hoa Lư, binh Hoa Lư quả nhiên đã thất thế. Trịnh Tú thấy vậy, sôi máu giận, quát lớn lên:

- Anh em Hoa Lư, có đại binh đến cứu rồi, mau giết hết binh Triều.

Binh Hoa Lư nghe tiếng quát như sấm, nhìn ra thấy Thiên hạ Đệ nhất kiếm Trịnh Tú ào tới, trong lòng cả mừng, tinh thần vụt cao lại ra sức chống chọi với binh Triều.

Lê Hoàn nghe tiếng hô, mừng quá, vội gọi to:

- Trịnh huynh mau lại đây!

Trịnh Tú nghe gọi, thúc ngựa ào tới, cây búa như lần chớp chém ra đánh bật cây giáo cụt của tướng triều đình. Lê Hoàn kéo cương cho ngựa lùi lại. Trịnh Tú bảo:

- Lê huynh cho đệ mượn gươm quý!

Trịnh Tú đổi gươm của Lê Hoàn, trao cho Hoàn cây búa đẫm máu, rồi bảo Lê Hoàn đánh mở vòng vây, để một mình Trịnh Tú địch với tướng Lê Hoạt Hoàng, Lê Hoàn vung búa, mở vòng vây, bây giờ Lê Hoàn thấy sung sức lắm.

Trịnh Tú lăm lăm thanh gươm báu trong tay, nhìn tướng triều đình mà cười lớn:

- Bớ tướng kia, hãy nhìn chiến mã của ta xem máu quân tướng của người tắm cho nó đã đủ chưa, bây giờ gặp Trịnh Tú này thì mau đầu hàng đi thôi!

Tướng Lê Hoạt Hoàng không phải không thấy chiến mã của tướng Hoa Lư mình đẫm máu, thừa biết quân mình bị bại vì tướng này không phải là ít, không biết có tướng nào bị thiệt mạng không: lại thêm, tướng Hoa Lư đổi gươm cho

tướng kia, tất tướng này phải là tay sử gươm có hạng, vả lại, thanh gươm này là thanh gươm báu khó đối địch lắm; tướng Lê Hoạt Hoàng không khỏi hoang mang, giận vì mất cơ hội hạ tướng Lê Hoàn.

Nghĩ rồi, Lê Hoạt Hoàng sôi giận, kéo mạnh cương giục Ô Truy nhập trận cực kì hung hãn. Tướng Trịnh Tú cười to một tiếng, cũng thúc chiến mã vọt tới, thanh gươm báu loang loáng lúc tả lúc hữu, khi bay về Nam, lúc giạt sang Bắc, gươm đi nhanh như gió thoảng mây bay, khiến cho con Ô Truy bốn vó thép có tài đi nhanh như vậy cũng không còn đất để tung hoành được nữa.

Chưa biết Trịnh Tú cứu được Lê Hoàn rồi đấu với tướng triều đình ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ hai mươi sáu*

### Phạm Cự Lượng trúng tên hấp hối Quách Xử Sĩ đi cầu Thần y

Nhờ có thanh gươm báu, lại thêm tài múa gươm khắp thiên hạ ít người sánh kịp, Trịnh Tú chém đứt cây giáo cụt của tướng Lê Hoạt Hoàng lần nữa, khiến cho tướng triều đình không còn dám ham đấu, phải thúc ngựa bỏ chạy. Trịnh Tú toan đuổi theo, nhưng con Ô Truy lợi hại quá, bốn vó như cuốn gió bay đi, Trịnh Tú không tài nào theo kịp được. Trịnh Tú đứng giữa trận ngấn ngờ, trong lòng bỗng thấy yêu thích con ngựa quý lắm. Ngấn ngờ một lát, Trịnh Tú hợp sức với Lê Hoàn phá vòng vây hô quân chạy ra.

Về phần Kim Côn tướng Đinh Điền, vì binh tiếp viện kéo đến chậm nên quân Hoa Lư bị bại, trong lòng hậm hực lắm, vì thế khi vừa lâm trận là cây côn đồng đã tận lực áp đảo tướng triều đình, bao nhiêu giận dữ trong lòng Đinh Điền đều thoát ra ngọn côn, trút cả xuống đầu tướng sử nhuỳnh xích chùy. Chỉ vài hiệp đấu, Đinh Điền đã đánh giạt được tướng triều đình, lăm le đập chết tướng địch để xông vào trận tiếp cứu cho Trịnh Tú. Đinh Điền như thiên tướng, ngọn côn đồng hết sức lợi hại, mỗi thế đánh ra đều như núi đổ sóng xô, làm cho tướng triều đình hết sức lúng túng.

Tướng sử ngọn nhuỳnh xích chùy lúc này chỉ đón đỡ, chứ không thể nào công kích lại được, trong lòng bối rối toan tìm đường đào tẩu. Vừa lúc ấy, binh Triều rã ra, quân trong reo hò rầm rầm đánh thốc ra ngoài. Đi đầu là tướng Lê Hoàn tay vung ngọn búa, theo sau là đám quân Hoa Lư người rách áo, người bị thương, không mấy người là còn nguyên vẹn, đi sau cùng là tướng Trịnh Tú. Tướng triều đình biết không xong, liền đảo lộn nhuỳnh xích chùy ráo riết chống cự ngọn côn đồng của Đinh Điền, rồi thúc ngựa chạy vào trận bỏ trốn.

Binh Hoa Lư không ham đánh thêm, liền theo các tướng kéo cả xuống Nam, trở về doanh. Đến gần sáng bại binh Hoa Lư do tướng Lê Hoàn thống lĩnh, hợp với binh cứu viện của hai tướng Đinh Điền Trịnh Tú kéo về đến Vũ Lâm. Động chúa cùng các tướng ra tận ngoài doanh mà đón, thăm hỏi sự thể, ai cũng mừng là các tướng đều về được cả, không ai bị bỏ mạng trong trận, trong trận này Hoa Lư thiệt gần bốn trăm quân, thêm tướng Phạm Cự Lượng trúng tên ở bắp chân bệnh tình có phần nguy ngập lắm, còn tướng Chu Kỳ Toàn trúng tên ở vai không lấy gì làm hệ trọng.

Động chúa ngay sáng hôm ấy, triệu tập các tướng, cử Đinh Liễn, Phạm Hạp lĩnh một ngàn quân trấn giữ Vũ Lâm, lại truyền hai tướng phải đào hào đắp lũy lập các cứ địa để cự với binh Triều. Còn đại quân thì sang sông để lên phía Bắc làm thế cầm chân đạo quân của tướng triều đình Nguyễn Lạc Bình. Động chúa lại đặt tế tác suốt một giải từ Hoa Lư xuống đến Vũ Lâm, sang bên kia sông, vòng lên phía Bắc, cốt để thông tin cho được mau lẹ.

Đại quân của Hoa Lư sang sông, thì bệnh tướng Phạm Cự Lượng xem ra sức tàn, mất máu nhiều quá, lại thêm mũi tên trúng bắp chuối bị gãy nằm trong đó vẫn chưa lấy ra được, Phạm Cự Lượng lúc tỉnh lúc mê đau đớn vô cùng nhưng vẫn cắn răng lặng thinh. Sang sông rồi, Động chúa thấy tình cảnh Phạm Cự Lượng, không nỡ để Cự Lượng như thế mà cẳng đi nữa, truyền quân tạm dừng bước kiếm cách chữa cho Cự Lượng.

Quân sư bàn:

- Tôi có nghe ở núi Gối có tay Thần y họ Hồ tên Xích Tú. Thần y họ Hồ có tài chữa cho người sắp chết cũng sống lại được, đắp thuốc làm cho người mù sáng mắt ra, người điên tỉnh lại, người liệt bại trở thành khỏe mạnh, nay nếu tìm được tay Thần y ấy thì bệnh của Phạm tướng quân ắt mau chóng chữa lành.

Tướng Đinh Điền nghe vậy, liền tình nguyện xin đi kiếm Thần y. Quân sư báo:

- Thần y Hồ Xích Tú là người kì quặc, không dễ gì mời được ông ta đâu. Ông ta chữa bệnh tùy hứng, nếu không hứng thì dù có nhà vua đến tận nơi ông ta ở mà cầu chữa bệnh cũng không được..

Động chúa nóng nảy bảo:

- Mời y không đi, thì ta bắt y về có được không?

Quân sư mỉm cười:

- Động chúa quên việc Bồ Hải rồi ư, lúc ấy Sứ quân Trần Lãm tuổi già bị thời khí nhiễm vào phủ tạng, tình thế có vẻ tuyệt vọng. Có tướng nghe danh Thần y, liền đem quân đi mời. Thần y không chịu, tướng đó tức giận dùng sức mạnh bắt mang về. Thần y tới Bồ Hải, đã không chịu chữa cho Sứ quân Trần Lãm thì chớ, còn vạch màn rửa Trần Lãm mau chết đi cho rồi, sống làm gì mà không bảo được bộ hạ để chúng làm bậy như thế! Sau tình hình nguy ngập, vợ con Trần

Lãm rập đầu khóc gấn cả một ngày trời trước ghế Thần y ngồi, lúc ấy y mới động lòng mà chữa cho Trần Lãm. Y chỉ ra tay có một lần, rồi đòi về, nằng nặc bảo rằng chỉ vài giờ sau Trần Lãm như người vừa ngủ một giấc dài tỉnh dậy, trong người sạch mọi bệnh. Từ đấy, Thần y Hồ Xích Tú rất ghét những người theo binh nghiệp, nhất định không ra khỏi nơi ở.

Động chúa dịu giọng hỏi:

- Thế làm thế nào để mời được y bây giờ? Hay là ta cáo Cự Lượng đến xin y chữa cho?

Lê Thảo đáp:

- Không được, Thần y không bao giờ chịu để cho người bệnh đến chỗ ở, chẳng may ai không biết đưa người bệnh tới, thế nào cũng đành phải để cho người bệnh chết mà mang xác về chứ không bao giờ y chịu chữa cho đâu...

Đinh Điền nóng nảy:

- Như vậy thì hẳn là ma y chứ làm gì là Thần y được chứ!

Lúc ấy, lại có người Xử Sĩ tên là Quách Nghiệp Đường ghé lời mà bàn rằng:

- Nếu thế, ta cứ đem lễ hậu đến mà cầu, chắc Thần y sẽ đẹp lòng rồi nhận chứ gì?

Lê Thảo vốn ghét những phường xu nịnh, giỏi nghề gian ngoan che đậy để cầu lợi, nay nghe Quách Nghiệp Đường bàn như thế, liền cười nhạt mà rằng:

- Khốn nỗi, Hồ Xích Tú lại không phải là phường tham danh tham lợi, thêm khắt lể lạc, ghét những trò lạy lục quỵ lụy, thì làm sao lạy lục y được! Lại thêm, từ lúc các tướng của sứ quân Trần Lãm bức hiếp y phải tới Bồ Hải chữa bệnh, thì từ đấy y thù ghét các Sứ quân, oán các người theo binh nghiệp, lúc nào cũng chỉ nói phải trung với vua, không được làm loạn. Vì thế, bây giờ mời được y càng khó!

Xử Sĩ Quách Nghiệp Đường nghe Lê Thảo nói như vậy chạm lòng, xấu hổ lắm, trong bụng tuy rất căm Lê Thảo nhưng ngoài mặt vẫn phải cố nén cười gượng mà rằng:

- Như vậy, thì đúng là bậc thần tiên ở ẩn rồi, phi Quân sư ra tài thì chắc không còn ai có thể mời được Thần y nữa!

Lê Thảo cười nhạt lần nữa, thừa biết họ Quách nói mỉa mình, ung dung mà rằng:

- Mềm mỏng thì không ai bằng Quách Xử Sĩ, thế thì xin Động chúa cử Quách Xử Sĩ đi cầu Thần y thế nào cũng được! Động chúa cứ cho mang lễ thật hậu tới, sai Quách Xử Sĩ phải hết lời cầu cạnh, phải làm sao mời được Thần y. Mời không được, thì phải tội chém đầu, thì thế nào Quách Xử Sĩ cũng sẽ phải hết sức ra tài thuyết phục được Thần y đấy!

Động chúa, các tướng nghe Quân sư nói vậy, ai cũng sửng sốt. Rõ ràng là Quân sư nói ngược với những điều vừa nói về Thần y; ai cũng thấy rõ ràng là

quân sư ghét Quách Xử Sĩ mà nói như vậy. Riêng Quách Xử Sĩ nghe Quân sư nói, mặt đã thường mai mái tái, nay càng tái mét, hai mắt trối ra tướng sắp lòi ra ngoài, miệng lắp bắp định nói gì mà nói mãi không ra. Động chúa kinh ngạc nhìn Quân sư, vẫn thấy Quân sư trang nghiêm, không có vẻ gì là giấu cợt hoặc tức giận cả, thì lấy làm lạ lắm, liền hỏi rằng:

- Quân sư nói thế nào? Đi lạy mà Thần y tới được ư?

Quân sư trang nghiêm:

- Nếu Động chúa hay các tướng đi lạy Thần y, thế nào cũng không xong được. Còn nếu Quách Xử Sĩ đi, thế nào cũng thành công. Việc gấp lắm rồi, xin Động chúa cho lệnh Quách Xử Sĩ lên đường đi cầu Thần y ngay, để chậm e nguy hại đến tính mệnh Phạm tướng quân đấy!

Động chúa, các tướng hết thấy đều sững sờ hoang mang hồi lâu, mãi vẫn không thấy Quân sư tỏ vẻ gì là không nói thật. Động chúa gắng hỏi lần nữa:

- Quân sư tính kỹ rồi đấy chứ?

- Bẩm tính kỹ lắm rồi, không có chỗ nào sai lạc cả!

Động chúa đành truyền lệnh cho Quách Nghiệp Đường sửa soạn, mang lễ vật trọng hậu gồm mười hai thùng lúa thơm, mười cây vải tốt, bạc một mâm, rượu mười vò, mang hai mươi lính chở lễ vật gấp đường tới núi Gối cầu Thần y cho được.

Quách Nghiệp Đường nhận lệnh, mặt buồn so, về sửa soạn khăn áo, từ giã vợ con, miệng méu máo mà rằng:

- Nay ta gặp vạ miệng ở chỗ sảnh đường, bị thàng mặt trắng đấy vào chỗ chết, đến Động chúa các tướng ai cũng thấy rõ là thàng mặt trắng muốn giết ta! Bây giờ ta đi, lành chẳng thấy, dữ đã đày rồi, chắc khó có phen còn gặp lại vợ con nữa đấy!

Cả nhà Quách Nghiệp Đường gào khóc, làm như trong nhà có người mới chết, than trời trách đất, tình cảnh thật là bi đát.

Quách Nghiệp Đường mặt buồn so, mắt còn chưa khô lệ, đã có lệnh của Động chúa bảo phải lên đường gấp. Quách Nghiệp Đường từ giã vợ con, đi ra nghị sảnh đường, đã thấy quân đầu đội lễ vật đợi chờ trước nghị sảnh đường. Động chúa, các tướng đều trịnh trọng đợi sẵn để tiễn sứ giả, Lê Thảo cũng có mặt trong đám người ấy.

Quách Nghiệp Đường lĩnh mệnh, bái Động chúa sắp sửa cất bước thì Động chúa dặn rằng:

- Tính mệnh tướng quân Phạm Cự Lượng đang nguy, ta hi vọng nhà ngươi cầu được Thần y, mau mà về đừng trễ nhé!

Quách Nghiệp Đường “vâng” một tiếng, ruột đau thắt như muốn đứt ra, chưa kịp nhắc chân bước đi, đã lại thấy Quân sư Lê Thảo bước ra, trịnh trọng mà rằng:

- Các hạ mang trọng mệnh đi cầu Thần y, đường chẳng xa lắm, tài thuyết khách của các hạ thế nào cũng xong, tính mệnh tướng Cự Lượng chỉ đến chiều tối hôm nay là được Thần y cứu xong, đại công ấy xin được mừng các hạ trước!

Quách Nghiệp Đường rửa thắm trong lòng, ngoài miệng vẫn phải gượng cười mà đáp rằng:

- Tạ ơn Quân sư cho tôi được một phen sáng mắt, tôi chắc khó lòng còn nguyên đầu mà đến trước Quân sư tạ lễ hậu đãi của quân sư được!

Quân sư chỉ cười, Động chúa và các tướng ai cũng sững sờ, ai cũng hoang mang không biết ra sao cả.

Quách Nghiệp Đường lên ngựa, đám quân đem lễ vật chất lên yên chiến mã, cả bọn bái biệt Động chúa, rồi đi ngay.

Tất cả đứng nhìn cho đến khi bọn Quách Nghiệp Đường khuất bóng, mới lặng lẽ quay vào trong doanh. Quân sư mời Động chúa lên Nghị sảnh đường bàn việc gấp.

Động chúa, các tướng, ai cũng lại không khỏi kinh nghi thêm nữa, nhưng chẳng ai nói gì, chỉ lặng lẽ kéo nhau vào nghị sảnh đường.

Trong nghị sảnh đường, Đinh lão từ khi dự hội, nghe cuộc đối thoại giữa mọi người, đến khi thấy Quân sư xin Động chúa cho Quách Nghiệp Đường mang lễ vật đi cầu Thần y, thì trong lòng lấy làm lạ lắm, hai tay vuốt râu, xoa đầu, nghĩ mãi không ra lẽ. Đến lúc Động chúa, Quân sư, các tướng lại kéo vào nghị sảnh đường. Đinh lão vẫn ngồi lặng lẽ trong chiếc ghế mây.

Vào hội nghị, đợi cho ai nấy đã yên vị, Quân sư mới nói rằng:

- Bẩm Động chúa việc mời Thần y Hồ Xích Tú chắc sẽ không xong! Hồ Xích Tú tính tình cực lạ lùng, lại thêm tính nết của Quách Xử Sĩ...

Quân sư chưa nói hết câu, Động chúa đã gắt lên:

- Đã biết thế, sao còn sai y đi làm gì cho mất thì giờ chứ!

Các tướng cũng không khỏi ngạc nhiên về lời nói của Quân sư. Lê Thảo lại ung dung đáp:

- Mời được Thần y, phải nhờ vào cái tính nết của Quách Xử Sĩ mới được! Tính nết ấy, lộ cả ra ngoài mặt tất thế nào cũng sinh chuyện! Vậy, xin Động chúa cho tôi được giúp y một tay cho xong việc mời Thần y đến đây!

Trên từ Động chúa, xuống đến các hàng tướng, các nhân vật Hoa Lư thấy đều ngạc nhiên, chẳng ai biết nói ra sao. Lê Thảo tủm tỉm cười, nhìn khắp các tướng một lượt, rồi nói:

- Đường từ đây đến núi Gối không xa lắm, chỉ gần đúng Ngọ hôm nay là bọn Quách Xử Sĩ tới nơi rồi. Thế nào y cũng dùng dằng, khoảng đầu giờ Mùi ta đến sau là vừa vận đấy!

Lời nói của Quân sư mơ mơ hồ hồ, chẳng ai hiểu ra sao, ai cũng hoang mang, thấy đều nóng lòng muốn biết rõ. Động chúa giục:

- Nếu Quân sư có kế gì hay để mời được Thần y về đây, thì mau nói ra đi!

Lê Thảo đáp:

- Bẩm kế cũng có rồi, chỉ xin đừng nói ra vội! Xin Động chúa cho tôi được mời người đi giúp Quách Xử Sĩ nhé!

Động chúa từng biết tài Quân sư trong lòng tuy vẫn đầy hoang mang nghi hoặc, nhưng nghe Quân sư nói vậy cũng phải gượng cười mà rằng:

- Chẳng cứ gì ta, mà chắc các Tướng ai cũng nóng lòng muốn nghe, nhưng Quân sư không chịu lộ kế thì đành thôi vậy! Quân sư muốn dùng ai vào việc gì thì cứ tùy tiện!

Lê Thảo vui vẻ:

- Không phải là tôi muốn giấu giếm gì, nhưng xin được tạm để trong lòng để xem tôi nhìn người có đúng hay không!

Lê Thảo ngừng nói, lại đưa mắt nhìn các tướng một lượt, các tướng hồi hộp chờ đợi, mỗi lần Quân sư chọn người dùng vào việc, là một lần kỳ công diệu kế sắp được đem ra thi hành, thành ra ai cũng nôn nao lắm.

Nhìn các tướng xong, Lê Thảo nói:

- Việc này phải nhờ đến tướng quân Nguyễn Bặc mới xong được!

Nguyễn Bặc nghe Quân sư nói đến tên mình, hớn hở ra mặt. Lê Thảo lại tiếp:

- Xin phép Động chúa cho tôi được nhờ tướng quân Nguyễn Bặc vào việc này nhé!

Động chúa cũng vui vẻ:

- Thì Quân sư cứ việc điều động!

Tướng nào cũng thấy hào hứng, tướng nào cũng suýt xoa tiếc là mình không được lựa chọn! Quân sư lại nói:

- Trước khi tướng quân Nguyễn Bặc ra đi, tôi xin nói trước: tướng quân nghe kế tôi, đừng giận gì cả nhé!

Nguyễn Bặc cười thật tươi:

- Tôi xin nghe kế mà không giận gì cả!

Đình lão từ đầu đến giờ vẫn yên lặng ngồi nghe đến lúc này lại càng chăm chú theo dõi. Đình lão tuyệt nhiên không hiểu sao cả!

Lê Thảo gọi Nguyễn Bặc lại, trịnh trọng ghé vào tai Bặc dặn dò, Nguyễn Bặc về mặt gay cấn, thỉnh thoảng lại nhéo mày đáp: "Vâng... vâng...". Cả nghị sảnh im lặng, không ai là không chăm chú nhìn Quân sư với Nguyễn Bặc. Quân sư dặn hồi lâu, Nguyễn Bặc "Vâng... vâng..." dậm nhịp. Rồi quân sư nói to lên: "Tướng quân nhắc lại tôi nghe xem đã nhớ cả chưa nào!" rồi Quân sư nghiêng tai,



Nguyễn Bặc ghé sát miệng vào tai Quân sư thì thầm, Quân sư nét mặt thật tươi, thỉnh thoảng khẽ nhắc lại một hai điều. Cuối cùng, Quân sư nói lớn:

- Thế là được! Thế nào cũng xong! Tướng quân thi hành ngay nhé!

Nguyễn Bặc mặt tươi tắn quay lại Động chúa mà rằng:

- Tiểu tướng xin Động chúa cho lệnh!

- Tướng quân nên mau mau thi hành kế của Quân sư đi!

Nguyễn Bặc “vâng” một tiếng, bái biệt mọi người, bước ra ngoài nghị sảnh.

Một lát, ngoài doanh có vó ngựa rầm rập, Nguyễn Bặc dẫn đầu, theo sau là một toán quân đông ước khoảng hai ba chục tên. Cả bọn kéo ra quan lộ, băng đường mà chạy, loáng cái đã khuất dạng. Chưa biết mưu kế của Quân sư ra sao, có đón được Thần y về hay không xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ hai mươi bảy*

### Vi tham, họ Quách làm hồng việc Thần y đòi lễ vật gấp đôi

Đây lại kể việc Quách Nghiệp Đường mang lễ vật đi cầu Thần y. Vừa đi, Quách Nghiệp Đường trong lòng vừa buồn rầu vô hạn, buồn bao nhiêu lại oán Lê Thảo bấy nhiêu, lăm lăm rửa không còn thiếu lời nào độc ác nhất lại không sử dụng đến. Rửa chán, lại nhớ đến tình cảnh trước mắt, chẳng yên lòng chút nào; ngựa càng chạy, Quách Nghiệp Đường càng tưởng như mình đang đi lại gán pháp trường chịu tội.

Nhớ đến lễ vật, Quách Nghiệp Đường suy đi tính lại, nghĩ thâm trong bụng: “Lễ vật tuy có trọng hậu thật, nhưng tên thầy lang khốn kiếp như lời gã Lê Thảo nói, thì y có thiết gì đâu mà lễ với lạc!”. Quách Nghiệp Đường không biết tính sao cho xuôi mọi bề, lòng càng rối lên như mớ bòng bong.

Đi thêm một hồi nữa, lại nhớ đến vợ con ở nhà, lòng buồn vô hạn. Cứ thế, loanh quanh mãi với những đầu đầu, chẳng làm sao tìm ra được một giải pháp ổn thỏa.

Quay đầu nhìn lại, thấy bọn lính thúc ngựa lèo đèo theo sau, lễ vật chất trên lưng ngựa, cả bọn đi thành một hàng dọc lên đèo băng sỏi, tìm đường tắt mà đi cho chóng. Quách Nghiệp Đường mặt dơi tai chuột, hai mắt hơi xếch lộ ra ngoài, rõ là tướng gian xảo, hay không đâu kiếm cớ làm hại người khác, thích kèn cựa gièm pha người nọ kẻ kia; họ Quách mũi dài khoằm xuống như mũi điều hầu, rõ là tướng hạ tiện quen nghề nịnh bợ; miệng rộng môi đỏ mông, rõ là phường hoạt khẩu. Về mặt ấy, may được nước da hơi trắng, thành ra thoạt nhìn ai cũng tưởng là người nho nhã, phong lưu, nếu gặp phải người cương trực, ghét nghe nịnh hót, thì thế nào cũng bị lộ chân tướng, còn không thì ai cũng lầm là người văn vật, tính tình cao thượng. Họ Quách tính nét xấu xa, nhưng lại được cái rất thương yêu vợ con đến độ nhiều phen cố nạo óc nghĩ mưu tính kế để kiếm lời đem về cho nhà, tính nét ấy được một phen tung hoành ắt không thể không ra tay.

Nay phải đi sứ, khó mà xong việc cho được, cho là không còn cơ hội để về với vợ con được nữa. Có lúc, tính thâm trong bụng: bỏ trốn, về mang vợ con chạy sang nơi khác mà ở. Sau thấy không ổn vì còn có bọn lính. Sau lại nghĩ: đàng nào cũng chết, thà tìm cách nào để cho vợ con được hưởng chút ít an ủi còn hơn. Nghĩ rồi, nhìn quanh chẳng thấy có gì gọi được là “đồ an ủi” cho vợ con, chỉ thấy bọn lính thúc ngựa chờ lễ vật đi cầu Thần y. Quách Nghiệp Đường nghĩ: “Thằng thầy lang khốn kiếp, tự dưng lại được hưởng lễ hậu thế này, ở giữa chỉ có mình là vất vả, tính mệnh lại khó an toàn, chi bằng xén ngay một nửa lễ vật gửi về cho vợ con là hơn”. Nghĩ rồi trong bụng bắt đầu kiếm cách để lừa gạt bọn lính mà ăn chặn lễ vật. Quách Nghiệp Đường liền ra lệnh cho cả bọn dừng lại, rồi bảo rằng:

- Đường đến núi Gối không còn mấy nữa, bây giờ tạm nghỉ một lát đã.

Lính xuống ngựa, dỡ lễ vật cho ngựa được nghỉ, Quách Nghiệp Đường truyền mang lễ vật vào một hốc núi, lại sai lính mở một vò rượu quý ra thầy trò cùng uống cho đỡ khô họng!

Lính mới đầu không dám, sau thấy Xử Sĩ nghiêm chỉnh ra lệnh, liền mở vò, thầy trò lần lượt ghé môi uống rượu. Thoáng chốc, men rượu quý ngấm vào máu, cả bọn nóng mặt, bắt đầu thấy hào khí lên cao. Lúc ấy, họ Quách mới đầu đầu nét mặt mà rằng:

- Nay ta vâng mệnh Động chúa đi cầu Thần y, chắc không thể nào mời y được. Nhưng Quân sư mới đến, có ý ganh ghét với tài ta, nhân cơ hội xúi Động chúa sai ta đi sứ như thế này, không xong sẽ bị chém đầu! Chắc là đầu ta sẽ rụng, vợ con ta ở nhà từ đây trở thành mù góa con côi! Ta càng nghĩ càng hận Quân sư! Đàng nào cũng chết, ta nghĩ rằng lấy một nửa lễ vật để cho vợ con có cái tạm sống vài ngày còn hơn là dâng tên Thần y quái gở. Nay rượu uống mất một vò rồi, không bớt xén cũng không xong, ai cũng có tội cả. Chi bằng, để một mình ta chịu cho các người. Ta lấy một nửa lễ vật, rượu thì vợ con ta không biết uống, các người cứ chia nhau. Sau này các người về thì cho vợ con ta biết nơi này có giấu nửa lễ vật nhé. Ở ấy ở chốn âm ti ta cũng không quên đâu!

Bọn lính cảm khái, lại thêm trót lỡ uống mất một vò rượu rồi, không nghe lời Quách Nghiệp Đường cũng không xong, đành nghe lời y vậy. Có đứa lại xúi họ Quách bỏ trốn, có đứa bảo nên lấy cả lễ vật rồi trở về cứ báo Thần y nhận lễ vật mà không chịu đi... Mỗi đứa bàn một lời, rút cục chẳng đâu vào đâu, nhưng cả bọn đều thương họ Quách và đồng lòng che đậy cho vợ con Xử Sĩ sau này. Quách Nghiệp Đường bảo lính uống nốt rượu, rồi khuôn một nửa lễ vật giấu vào trong hang, lấy đá lấp ở bên ngoài. Rồi cả bọn lại lên ngựa, mỗi người mang một tâm trạng.

Gần giữa trưa, cả bọn đến cửa núi Gối, phong cảnh thật u tịch, không một tiếng người, không một bước chân của khách lạ làm ô uest chốn phong cảnh thần tiên này. Cả bọn tiến vào rừng, loang quanh một lát thì tìm thấy giữa cỏ hoang

có dấu vết lối đi, lần theo quả nhiên dẫn vào một vùng đất khuất nẻo cực êm đềm trúc mai mọc không hàng lối, tơ liễu lẩn cả trăm hoa, rõ ra là “thần tiên ở cõi thế, lại ra về cõi thế giữa chốn thần tiên, nửa thật nửa hư, về sửa sang lại mơ hồ hoang vắng”, lạc vào đây chẳng khác tìm được đến chốn an nghỉ không còn gì khoái lạc hơn được nữa. Cả bọn lâng lảng như đi ngoạn cảnh, chẳng gợn chút lo âu, vả chẳng men rượu còn hầm hập trong mạch máu, cái ấm bên trong trộn với cái mát thần tiên bên ngoài, làm cho “lớp bụi kẻ chợ” vụt rơi rụng đầu mất cả.

Cả bọn còn đang loanh quanh, chưa biết đi về ngã nào, thì vắng nghe tiếng sáo trúc véo von, nghe ra âm điệu nửa ngây thơ hồn nhiên, nửa như chứa đựng cả cái vĩ đại của thiên nhiên không bờ bến. Tiếng ống trúc có lúc ngân ngân như không có âm điệu cung bậc, có lúc lại tuôn trào liên miên như chẳng bao giờ hết, tựa như xoắn xít vào mây trời mà kéo mãi vào không gian. Quách Nghiệp Đường và bọn lính không hiểu nghệ thuật, chỉ mừng nghe được tiếng sáo tít nơi ấy có người, liền lần ngay đến.

Đi một hồi nữa quả nhiên khuất sau rặng tơ liễu, có vài mái nhà kết bằng lá liễu khô, cột dựng bằng những thân mai cần, cửa ghép bằng trúc nhỏ giống vàng óng. Tiếng sáo từ trong mấy ngôi nhà ấy vọng ra, nghe rõ mồn một.

Quách Nghiệp Đường truyền cả bọn xuống ngựa đợi ở ngoài, mình y nhẹ bước tiến vào. Vào vừa đến cửa, nghe trong liễu thảo tiếng sáo ngừng bật, có giọng cầu nhậu vọng ra:

- Đang lúc hạc cưỡi mây mà vào không gian, suối nước Tiên Mẫu chưa rụng hết giọt cam lộ, tại sao lại có giông bão nổi lên như thế, rõ ràng là có quân phạm phu tục tử đến quấy ta rồi!

Quách Nghiệp Đường nghe nói, trong lòng chẳng khỏi sợ, rõ ràng người này không phải là kẻ tầm thường, rồi ra về cung kính chấp tay nói vọng vào:

- Quả thật có kẻ tục đến làm rộn bực thần tiên! Xin thần tiên thứ tội! Kẻ tục tìm được đến đây, âu cũng là được đôi phần an ủi, dám mong thần tiên cho được bái kiến.

Chỉ nghe trong nhà có tiếng chân nhẹ bước ra. Trước mắt họ Quách, là một người trọng tuổi, vóc người hơi cao, tóc búi cao trên đỉnh đầu, cặp mắt long lanh sáng sau hàng mày thật dài rũ xuống như tơ liễu. Người lạ mình khoáng mạnh áo bạc, chân đi dép cỏ, phong lưu thư thái thật phiêu phiêu, chỉ có cặp môi luôn luôn mím chặt ra vẻ khất khe. Quách Nghiệp Đường vội vòng tay làm lễ, rồi bắt đầu ra tài hoạt khẩu:

- Dám bẩm thần tiên, kẻ tục này thật đến làm rộn người, tội ấy chẳng có gì chuộc được, chỉ xin lấy chút lòng thành để tạ lại mà thôi!

Thần y lạng lẽ nhìn họ Quách một lát rồi nói:

- Tôi là Hồ Xích Tú, một gã quê mùa không có cách sống phải vào giữa rừng ẩn thân, ngài còn tìm đến làm gì?

- Giả sử cả nhân loại đều được vào rừng như Thần y để mà trốn, có phải làm gì còn có khổ não nữa đâu!

- Ngài có khổ não gì mà đến nơi này để mong được hết khổ não?

- Tại hạ không mang cái khổ não trên thân, nhưng chất trong tâm tư cái khổ não trước cảnh người khác đau khổ, nên mới mạo muội tìm đến chốn này...

- Có phải là ngài định cầu đến cái nghề mọn mấy ngọn cỏ, vài lá rừng của ta đấy không?

- Tại hạ đến mà chẳng dám cầu được Thần y ra tay, chỉ cần được thấy bực thần tiên rồi chết là hả lòng rồi!

Quách Nghiệp Đường múa lưới, nhất định đặt mình ra ngoài vòng cầu cạnh, chỉ một mực nói đến sự thanh cao trong cuộc tao ngộ, khiến Thần y vừa ngạc nhiên vừa tò mò khó chịu, không hiểu kẻ lạ định nài nỉ mình điều gì, mà y lại tỏ vẻ không cần cầu cạnh như thế. Thần y từ lúc đầu đến giờ vẫn không buồn hỏi tên họ khách lạ, bây giờ mới hỏi:

- Xin cho biết đại danh của ngài, ngài đến đây định cầu gì, xin cứ nói thẳng ra?

Quách Nghiệp Đường là tay đấu óc lanh lợi, từ đầu đến giờ đối đáp vài câu với Thần y, chưa tìm được chỗ nào để thuyết phục được y, nay nghe Thần y hỏi tên họ, trong lòng mở cờ biết là Thần y đã chịu tiếp chuyện mình rồi. Quách Nghiệp Đường nét mặt không thay đổi, chấp tay nói:

- Tại hạ họ Quách, tên Nghiệp Đường, người ở Hoa Lư. Hôm nay tìm đến thần tiên nếu gặp được cơ duyên thì nói việc liên can đến thần tiên, còn không thì chỉ mong được gặp mặt rồi đi là đủ!

Thần y càng lạ lùng, việc gì liên can đến mình, mà y lại bảo là có việc? Thần y không thể nào gạt bỏ được thắc mắc ấy, liền bảo:

- Thì mời ngài hãy vào nhà đã, rồi hãy nói chuyện!

Họ Quách chỉ mong có vậy, liền bỏ giày ngoài cửa, theo Thần y vào trong liểu thảo. Trong nhà cực kỳ sạch sẽ, không một hạt bụi, không một vết bẩn, đồ đạc chẳng có gì, chỉ có một chiếc chõng trúc nhỏ đặt giữa gian nhà làm bàn, trên bàn trúc đặt cây sáo trúc vàng óng như mật ong, ngoài ra không còn đồ vật gì nữa. Thần y ngồi xuống sàn trúc, họ Quách ngồi xuống theo. Thoáng nghe trong gian nhà trong có tiếng động, thì ra nơi đây còn có người nữa mà không biết là ai, liên quan với Thần y thế nào.

Thần y lại nói:

- Ngài tìm đến đây có việc gì?

- Tôi là khách lãng du giữa lúc thiên hạ cạnh tranh, chân qua Hoa Lư thấy có người sắp chết, lại nghe thiên hạ bàn tán về thần tiên ở núi Gối, bảo rằng: "Kẻ hấp hối chữa khỏi như chơi, người mù đắp thuốc mắt lại sáng..." nào là bao nhiêu

kỳ tích dị công đều được thiên hạ đua nhau mang ra kể lại. Cuối cùng, người sắp chết vẫn hoàn toàn sắp chết, nằm thở hắt ra mà nghe thiên hạ tranh nhau kể tài Thần y núi Gôi. Sau cùng, tôi có hỏi: “Sao người sắp chết, ai cũng biết tài Thần y, sao chẳng cầu Thần y ra tài xem sao? Người ta có số mệnh, Diêm Vương làm gì có quen biết thân tình với Thần y mà bảo rằng có thể nể lời Thần y tha chết được!”...

Quách Nghiệp Đường nói một thôi một hỏi, ra vẻ khích bác Thần y, lại ra vẻ giễu cợt không tin trên đời này có người giỏi nghề thuốc đến thế. Họ Quách kín đáo xem xét vẻ mặt Thần y, nào ngờ Thần y vẫn lạnh lùng, cặp môi mím chặt, chẳng hề lộ vẻ gì giận dữ. Hồi lâu, Thần y mới chậm rãi:

- Rồi sao nữa?

Quách Nghiệp Đường đưa mắt băng quơ nhìn ra ngoài trời, nắng cuối hạ vàng trong đổ lên cây cỏ thật tuyệt vời. Họ Quách nhẹ thở dài, rồi nói:

- Thôi nói làm gì những chuyện trần tục ấy nữa! Thần tiên ở đây phong cảnh thần tiên cũng ở đây, chi bằng gạt bỏ cái chết để cùng với người tiên cảnh tiên sống giây lát, sau hẵng theo diêm vương xuống địa ngục có phải là hơn không!

Nói xong, Quách Nghiệp Đường làm như chẳng màng tới Thần y, chỉ một mực mê man với cảnh sắc u tịch nơi này. Thần y lấy làm lạ, cặp mày liễu rờ hơi nhíu lại, rồi bảo:

- Tôi không quen nghe kể những chuyện dông dài, ngài có ý gì xin cứ nói ra! Quách Nghiệp Đường co mép cười thật thê thiết, nhìn Thần y mà rằng:

- Ngài là Thần y, danh vang không còn ai là không nghe biết. Thế mà, trước mắt có người sắp chết lại không trông thấy, hỏi làm sao thấy được trong tạng phủ người ta mà tìm bệnh được chứ?

Thần y nói lớn:

- Ai sắp chết?

- Người sắp chết ngồi ngay trước mặt thần tiên, là tôi đây!

Thần y khẽ giạt mình, chỉnh bộ ngấm nghĩa Quách Xử Sĩ, rồi bảo:

- Sắc diện ngài, chỉ chứa đựng những u uất tàng chứa trong tạng phủ, làm gì có việc chết được?

Quách Nghiệp Đường cười lên thành tiếng:

- Thế mà sắp chết đấy! Hỏi thật thần tiên, việc tôi sống chết chẳng có gì hệ trọng, chỉ xin đem tính mạng để đổi lấy một tiếng “có” hay “không” rằng: có thật thần tiên có tài cương một mệnh trời, đổi chết thành sống được không?

Thần y im lặng, lưỡng lự rồi quả quyết:

- Trừ phi người chết đã tắt thở, còn thì ta cương được mệnh trời giằng linh hồn sắp vào tay diêm vương ra được!

Quách Nghiệp Đường nghi ngờ:

- Thì tôi vẫn nghe thiên hạ đồn như vậy cả! Chính mắt chưa được thấy. Cũng vì vậy, mà mạng tôi sắp hết đây! Tạng phủ đã nát, trùng độc ăn vào đến xương tủy, chỉ còn hơi thở thoi thóp chữa được không?

- Ta thừa sức chữa được!

- Tôi không tin như thế!

Thần y quên mình còn chưa biết khách lạ, đến đây để làm gì, chỉ một mực bệnh tài của mình, khiến cho Quách Nghiệp Đường có cơ hội ăn nói ngông nghênh, khích bác đủ điều. Họ Quách lại nói:

- Nói thật với bực thần tiên, tôi chỉ vì không tin lời thiên hạ, đem mạng ra đánh đổi rằng: tôi mời được Thần y đến chữa bệnh cho một người sắp chết, mời không được thì tôi tình nguyện chết cùng người bệnh. Đến bây giờ, tôi tuy không bệnh tật, nhưng chắc đến số thật rồi!

Thần y Hồ Xích Tú cười lạnh lẽo:

- Ta không quen mời mọc, có khi lặn lội cả trăm dặm để cứu người, cũng có khi ngoảnh mặt quay đi để cho người ngay trước mắt phải chết. Làm gì có việc cứu kẻ đi đánh đố. Ngài về đi thôi!

Quách Nghiệp Đường biết hồi gay go đã tới, liền cao giọng thanh thản:

- Quả nhiên mỗi nghi ngờ của ta nay đúng thật! Mạng ta có phải đổi, cũng thỏa lòng, việc nghi hoặc đã rõ rồi. Thần y chẳng qua chỉ là Thần y khi nào biết bệnh chỉ là trúng gió nhẹ, cảm mạo qua loa, chứ làm gì dám là Thần y trước con bệnh nguy kịch!

Thần y có vẻ giận, đứng dậy toan bước vào nhà trong. Quách Nghiệp Đường vội lên tiếng:

- Khoan đã Thần y, tôi đánh đố đi mời Thần y, nhận của thiên hạ đủ lễ vật đến dâng Thần y, nay không xong việc cũng xin ngay thẳng đem lễ vật của thiên hạ vào trao lại cho bực Thần tiên! Ngài hãy dừng bước nhận lễ đã!

Nói xong, Quách Nghiệp Đường hướng ra ngoài gọi lính đem lễ vật vào. Thần y ngỡ ngàng không kịp chối từ cũng chẳng kịp cản trở không cho bọn người khuan lễ vật vào chất trong nhà. Bọn lính chất lễ vật trước chõng rồi mau lẹ lui ra. Thần y ngăn người, rồi bảo Quách Nghiệp Đường:

- Ta không quen việc nhận lễ lạc, ngài cho người mang về đi!

Quách Nghiệp Đường làm như không nghe thấy, thản nhiên:

- Thiên hạ gửi tôi mang dâng Thần y sáu thùng lúa thơm, năm cây vải tốt, nửa mâm bạc, rượu năm vò. Lễ mang đến đủ, Thần y nhận một lời để ta còn về chịu thua cuộc!

Thần y vừa lạ vừa giận, đứng ngơ ngác không biết nghĩ sao, hồi lâu bật cười lớn mà rằng:

- Người kia về đi, ta không biết lẻ lạc gì cả!

Quách Nghiệp Đường cứ ngồi lì, cũng cười lớn mà rằng:

- Ta thua cuộc sắp chết chung với đứa bị bệnh! Nhưng việc hứa với thiên hạ ta không thể phụ được, chỉ cầu ngài nói một lời “nhận đủ” là được rồi, ta về ngay!

Thần y ngập ngừng:

- Ta không chữa bệnh, ta không nhận gì cả!

- Ngài không chữa được bệnh là lẽ tự nhiên! Nhưng nhận lễ thì phải nhận đủ ta mới ra về được

- Bệnh ta chữa được mà không chữa, lễ ta nhận được mà không nhận, người về đi!

- Ta về ăn nói với thiên hạ sao đây? Chữ “tín” của người đời ta làm sao mà giữ cho được! Ngài nếu dám nói một lời rằng: “Bệnh không chữa được, không dám nhận lễ”, thì ta ra về ngay!

Thần y trợn mắt:

- Làm gì có bệnh ngặt nào ở đời này lại không chữa được? Ta nhất định chữa được, nhưng không chữa..

- Ta sợ rằng ngài nói quá! Nói thế, thì chẳng hóa ra ngài sẽ chẳng bao giờ chết ư?

Thần y không biết cãi sao, một mực không nhận chữa bệnh, một mực đuổi khách mang lễ vật về. Quách Nghiệp Đường cứ một mực đòi Thần y nhận là “nhận đủ lễ vật” mới chịu ra về. Thần y bực mình, cứ nghe họ Quách nói mãi đến lễ vật, trong lòng nảy ý hay, liền ung dung mỉm cười mà rằng:

- Ngài đưa lễ đến cho ta bao nhiêu mà đòi ta đi chữa bệnh?

Quách Nghiệp Đường đang lúc cực kì thất vọng, định bụng trây ra đấy để ép Thần y, may ra có cách gì không, nay nghe Thần y nói thế trong bụng nửa tin nửa ngờ, liền thận trọng nói:

- Lễ có sáu thùng lúa thơm, năm cây vải tốt, nửa mâm bạc, rượu năm vò!

Thần y cười nhạt:

- Chỉ có thể thôi ư? Làm sao ta cất công để nhận chỉ có ngần ấy lễ vật được.

- Ngài cho phải bao nhiêu mới đủ?

- Gạo mười hai thùng, vải mười cây, bạc một mâm, rượu mười vò, không được thiếu một li nào! Không đủ, ta không đi. Bấy giờ tàn Ngọ, giữa giờ Mùi lễ không đủ, ta không bao giờ ra khỏi cửa!

Nói xong, Thần y rảo bước vào nhà trong. Quách Nghiệp Đường ngồi chết lạng bên chõng trúc! Lễ vật của Hoa Lư, quả thật là mười hai thùng gạo, mười cây vải, bạc một mâm, rượu mười vò, nay họ Quách trót đã ăn bớt một nửa, trở



lại hốc núi để lấy nốt nửa số lễ vật ăn bớt đem đến, cũng thiếu mất rượu, vả lại đi làm sao cho kịp. Còn về Hoa Lư xin thêm, rõ ràng là chẳng bao giờ xong việc, lại thêm ăn nói làm sao được về việc mất nửa đồ lễ? Càng nghĩ, càng vò đầu bứt tai kêu khổ trong lòng, lại oán giận mình tham lam ăn cắp, nay mới xảy ra cơ sự! Than khổ lắm rồi, lại quay sang rủa thầm Thần y là “thằng chết giẫm”, sao lại đòi lễ nhiều đến thế, rõ đồ “Ma y” chứ Thần y gì. Họ Quách thừa biết Thần y thấy lễ như vậy thì kiếm cơ đòi gấp đôi, cốt để người đi cầu cạnh không xong, chứ thật ra y có cần gì lễ nhiều hay ít!

Quách Nghiệp Đường ngồi giường mắt nhìn đống lễ vật chất trước mặt, trong lòng rối mù không còn biết tính sao, ngó vào nhà trong chẳng thấy bóng Thần y đâu nữa, lòng càng thêm bối rối!

Sực bên ngoài có người nhảy vào thật nhanh, bước chân cực êm không một tiếng động, rồi mũi gươm nhọn ấn vào cổ họ Quách, người lạ khẽ nói:

- Im, kêu ta đâm chết tươi! Mau nói to lên, bảo Thần y ra lấy lễ vật, đủ cả rồi đấy!

Quách Nghiệp Đường không còn hồn vía, ngược mắt trông lên, lòng càng run rẩy thêm nữa, lấp bắp mãi mới trấn tĩnh được lên tiếng gọi Thần y.

Chưa biết người lạ là ai, việc gì xảy ra xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ hai mươi tám*

### Thần y vội vã đi chữa bệnh Cường đồ chờ mổ bụng vợ yêu

Người lạ dí gươm vào cổ họ Quách, bảo gọi Thần y ra nhận lễ, khiến cho họ Quách vừa kinh hoàng vừa lạ lùng, khê đưa mắt nhìn lên. Thì ra, người lạ là một tên cường đồ đại đạo, mình để trần thật vạm vỡ, đầu tóc rối bù, mặt mày lem luốc. Bên ngoài, thấp thoáng còn có đồng đảng của y đi lại, núp náu. Quách Nghiệp Đường hồn vía lên mây, lấp bắp mãi mới nói to lên được: “Mời Thần y ra nhận lễ, đủ cả rồi đây! Ra mau đi!”.

Từ bên trong, nghe có tiếng chân người bước ra. Rồi Thần y xuất hiện. Vừa thấy kẻ cường đồ, Thần y nhú mày, nhưng vẫn thản nhiên bước tới. Thần y bảo họ Quách:

- Lễ vật đủ đâu?

Tướng cướp quát lớn:

- Lễ vật là ta đây chứ đâu mà hỏi! Mau mau đem hết đồ lễ của thằng bạc nhược này dâng ta thì được sống cả, chậm thì ta đâm chết thằng bạc nhược này trước, rồi cắt đầu anh lang băm kia sau!

Thần y mắng lớn lên:

- Chính thằng bạc nhược kia đến quấy rầy ta, nay làm cho quân cướp đường cướp chợ này theo đến làm bẩn cả chỗ ở của ta! Thằng ăn cướp kia, mi hãy giết chết thằng này đi, rồi khuan hết đồ lễ của nó đi mà hưởng!

Tướng cướp, hoa thanh gươm sáng lên, cười to mà rằng:

- Hay lắm! Vậy ta cắt đầu thằng này, xem Thần y Hồ Xích Tú có chấp đầu cứu sống được y không? Cứu không được y thì Thần y cũng rụng đầu như y nhé!

Dứt lời, tướng cướp vung gươm. Quách Nghiệp Đường chẳng còn hồn vía, vùng kêu to lên:

- Khoan đã! Thần y chưa chịu ra lời hứa mà! Mi giết ta rồi Thần y cãi là chưa hứa thì sao?

Tướng cướp dừng tay:

- Ủ phải, suốt tí nữa ta quên điều ấy! Này Thần y, người chịu hứa thế không?

Thần y bối rối, đầu cắt ra rồi làm sao chấp lại mà cứu sống cho được?

Thần y giỏi nghề thuốc, là giỏi chữa có bệnh, chứ làm gì có ai lại giỏi cả nghề chấp đầu như thế bao giờ được! Thần y chưa biết nói sao, chợt Quách Xứ Sĩ cười lớn lên:

- Rõ ràng là anh thầy lang bịp bợm, bây giờ thì hết đường chối né!

Rồi quay sang tướng cướp, họ Quách ung dung:

- Này tướng cướp, ta mang lễ vật đến đây, thay cho thiên hạ mà cầu y đi chữa bệnh cho người sắp chết, nào ngờ y tham lam quá đòi nhiều lễ vật, ta không kịp về lấy thêm. Mời Thần y không xong, ta chịu chết vì có đánh cuộc với thiên hạ như vậy rồi. Bây giờ, người cứ giết ta, để xem Thần y có cứu sống được ta không nào. Y cứu không được, thì người cứ mổ phăng bụng y ra, còn lễ vật thì cứ mang về mà hưởng nhé!

Thần y giận lắm, cũng gân cổ cãi:

- Ta chữa bệnh, là chữa cho đứa ốm đau, chứ làm gì có người chữa cho đứa đã bị chết vì cắt đầu sống lại được bao giờ?

Tướng cướp lại vung gươm dọa rồi bảo:

- Ta cũng có nghe Thần y giỏi lắm, không chữa được cho đứa bị cắt đầu là kém rồi. Đã vậy, Thần y có dám quả quyết là chữa khỏi cho đứa sắp chết được không?

Thần y quả quyết:

- Được !

Tướng cướp lại nói:

- Bây giờ lấy đầu ra đứa sắp chết cho Thần y cứu đây? Ta nhất định Thần y không giỏi như thế được!

Quách Nghiệp Đường không bỏ lỡ, vội nói:

- Có, có đứa sắp chết thật rồi; bây giờ làm thế nào để cho Thần y phải ra tay chữa cho đứa ấy, thì ta mới được xem tài y đến độ nào đấy!...

Tướng cướp hỏi:

- Đứa sắp chết ấy ở đâu?

- Ở tận Hoa Lư..

- Hoa Lư xa quá, đất của thành chắn trâu làm giặc, ta làm sao tới xem thầy lang chữa bệnh cho được? Chi bằng, ta cứ đâm cho mi một nhát vào cổ để xem Thần y chữa chạy ra sao là được chứ gì?

Quách Nghiệp Đường khiếp quá, Thần y cả cười:

- Hay lắm, hay lắm! Đâm cho y một nhát rồi xem ta chữa lành cho y ngay!

Quách Nghiệp Đường vội kêu lên:

- Khoan! Đừng có đâm kế của y đấy! Y không chữa được bệnh đau, vì vậy mới khăng khăng không dám theo ta đi chữa bệnh cho đứa sắp chết! Nay nếu người đâm ta tất y sẽ để mặc cho ta chết, thế là y khỏi phải đi chữa bệnh...

Quách Nghiệp Đường nói chưa dứt câu, bên trong nhà có tiếng la hét, tiếng đàn bà kêu om sòm, van lạy rồi rít. Thần y toan trở gót, tướng cướp đã chìa gươm cản trước. Tướng cướp quát to lên:

- Cái gì ở trong ấy mà ồn ào thế?

Có tiếng đáp:

- Thuộc hạ bắt được một mỹ nhân!

- Lôi ra đây!

Từ trong nhà, bọn cướp đưa nào đưa nấy trông gớm khiếp, ào ào xông ra, lôi theo một người đàn bà đầu tóc rũ rượi. Thần y lại chực chạy tới, nhưng mũi gươm của tên cướp dí ngay vào ngực khiến cho Thần y phải đứng khựng lại. Tướng cướp hỏi:

- Này chị kia, ngừng mặt lên ta xem! Chị là người thế nào ở đây?

Chị đàn bà cứ cúi gầm mặt xuống kêu van. Thần y đỡ lời:

- Đấy là vợ ta. Các người không được vô lễ!

Tướng cướp cười ngất:

- Vợ của Thần y đấy ư? Ta nghe nói Thần y có người vợ đẹp nức tiếng ở vùng này, hôm nay được gặp thật quý hóa quá!

Tướng cướp bước lại, đưa mũi kiếm nâng cằm người đàn bà lên, người đàn bà giật mình lùi lại, hai tay bị hai tên cướp nắm chặt không chạy đi được. Máy tên cướp cười rộ, giục: "Ngẩng mặt lên cho Đại vương của ta xem mặt tí nào!" rồi có đứa đưa tay nâng cằm người đàn bà ép nàng phải ngẩng mặt lên.

Người đàn bà vừa ngẩng mặt, từ tên tướng cướp đến Quách Nghiệp Đường thấy đều sững sờ bàng hoàng. Giữa mở tóc rối bời, là khuôn mặt đẹp nào nùng của mỹ nhân đang trong cơn thăng thốt kinh sợ, cặp mắt nàng mở to sợ hãi, êm như van lơn, sóng mũi tuyệt vời ngự giữa hai gò má hơi nhợt vì kinh hoàng, vành môi hồng đỏ xinh xắn cong cong ướm lệ chảy xuống. Nước da mỹ nhân mịn như mặt ong, quyện như sắc ngà voi chuốt khéo, tất cả là toàn bích. Tướng cướp ngấm một lát, rồi lấp bắp:

- Nàng... Nàng... đẹp quá! Đẹp quá!

Rồi y nói to lên:

- Thần y quả là diễm phúc có được vợ đẹp thế này! Chắc là Thần y đem tài thuốc men ra làm đẹp cho nàng chứ gì! Hay lắm, vợ ta xấu xí quá lại hung dữ nữa, nay ta đổi cho Thần y kể cũng là việc hay!

Thần y quát to lên:

- Thằng cướp đường cướp chợ kia, không được vô lễ chứ!

Bọn cướp cười rộ lên, tướng cướp bước lại gần mỹ nhân rồi bảo:

- Nàng có bằng lòng theo ta không, ở với gã thầy lang gàn dở ấy làm gì!

Mỹ nhân một mực khóc van, mặt lại cúi gầm xuống. Quách Nghiệp Đường chưa từng bao giờ lại thấy người đẹp như thế, y ngăn ngờ từ nãy đến giờ, bây giờ mới cất tiếng:

- Thần y giỏi chữa bệnh, lại có vợ đẹp như tiên. Nay bệnh chữa không được, lại mất cả vợ đẹp, thế mới là đáng kiếp!

Nói xong y cười ha hả. Thần y mắng:

- Thằng khốn kiếp kia, chung qui chỉ tại mi đến cầu cạnh, lại chớ theo lẽ vật này nọ mới làm cho bọn cướp đường cướp chợ này theo đến đây, bây giờ mày còn nói láo lếu gì nữa!

Quách Nghiệp Đường cứ cười, tướng cướp lại bảo:

- Thằng này dắt mối cho ta đến đây, ta chém đầu nó để cảm ơn! Còn Thần y mà không nói lại được đầu cho nó, không cứu được cho nó sống thì ta cũng chém đầu nốt, thế là vợ đẹp của người về tay ta, lẽ vật này bọn ta chia nhau hưởng là xong chứ gì!

Cả bọn cướp, đứa trong nhà, đứa ngoài sân dạ ran. Thần y cuống cuồng.

- Bệnh gì cũng chữa khỏi được cả duy đứa bị chém cụt đầu thì không chữa được...

Quách Nghiệp Đường cướp lời:

- Y nói láo đấy, có đứa sắp thở hắt ra, ta đi mời y có dám đến chữa đâu. Tướng cướp cứ chém ta, rồi chém y mà cướp lấy mỹ nhân là hay hơn cả!

Thần y mắng thêm:

- Thằng khốn kiếp kia, bệnh nào ta cũng chữa được cả, mi đừng đem những lời hời hợt ra chỉ dẫn cho quân cướp đường cướp chợ chứ!

Tướng cướp vụt hỏi:

- Nay Thần y, có thật người chữa được khỏi bệnh cho đứa sắp thở hắt ra của gã kia không?

- Nhất định được!

- Được! Ta không nói nhiều, người chữa không được thì đầu người tắt rưng, vợ người tắt phải nhường cho ta! Bây giờ ta đợi ở đây, người đi chữa cho đứa sắp chết đi. Cuối giờ Tuất người không trở lại với tên kia, thì coi như người không chữa được bệnh. Nhà người ta sẽ đốt rụi, vợ người ta đem theo đấy!

Thần y nói vội:

- Không được! Từ đây đến Hoa Lư cũng phải đến cuối Tuất mới tới được, ta làm sao chữa kịp rồi trở về được chứ!

- Đi không kịp thì chạy! Đừng có nói nhiều, ta diên tiết cho một nhất bây giờ!

Thần y nổi khùng:

- Thăng cướp đường cướp chợ kia, mà quá quất quá. Đã thế ta nhất định không đi chữa bệnh xem sao!

Tướng cướp cũng cười to:

- Đã thế, ta cũng chẳng thèm mỹ nhân nữa, dưới gầm trời này thiếu gì người đẹp! Ta đợi đến cuối giờ Tuất người không chữa được bệnh thì ta mổ bụng vợ đẹp của người ra cho người xem, để nhân thế xem tài chữa bệnh của mi ra sao là hay nhất chứ gì!

Thần y tính tình quái gở, nhưng lại thương yêu vợ vô cùng. Thần y biết vợ mình đẹp ít ai bì, sống nơi kẻ chợ tất chẳng khỏi bị thiên hạ dòm ngó, nên mới về ở chốn thần tiên này, vừa lánh xa được thiên hạ xầm xì, lại vừa hưởng được khoái lạc tuyệt vời. Nay chẳng may vì họ Quách đến cầu cạnh, mang theo lễ vật, làm cho kẻ cướp động lòng tham theo tới. Bây giờ, lại thêm việc mỹ nhân, không còn cách gì cứu được nàng khỏi bị nhục vào tay quân giặc cướp, mà đi chữa bệnh thì mau lắm cũng chỉ đủ được thì giờ cho một lần đi, làm sao cho kịp giờ về! Thần y bối rối, rồi đề nghị:

- Được, ta chịu đi chữa bệnh, nhưng đường đi không thể vừa đi vừa về, lại thêm việc chữa bệnh nữa mà kịp hẹn được. Ta phải đem theo vợ, xong việc sẽ trở lại. Có thể mới yên tâm được!

Tướng cướp lắc đầu:

- Không được, lỡ người trốn đi thì sao, chi bằng ta giữ vợ người làm con tin là hơn cả. Và lại, biết đâu sau này ta chẳng phải cầu cạnh đến người chữa bệnh!

Làm sao Thần y có thể để vợ lại cho đám giặc cướp hung đồ như thế này được, thành ra Thần y lúc thuận lúc chối, dùng dằng quất mắng om sòm. Tướng cướp cũng nổi giận:

- Ta nói lần cuối, mi về không kịp thì mất vợ, mà mi không đi ta mổ bụng vợ mi, trước mắt mi. Ta không nói nữa! Bay đây, đề cô này xuống đợi lệnh mổ bụng!

Thần y đành dụi giọng:

- Người có thể cho ta thêm thời gian được không?

- Mi muốn đến bao giờ?

- Đến sớm mai!

- Mi để vợ trong tay ta suốt đêm như vậy không sợ ư?

- Thăng ăn cướp xấu xa này, mi quá đáng rồi!

- Không sao, ta là anh hùng ở đời này mà! Mỹ nhân trong thiên hạ có thiếu đâu. Ta thề giữ lời hứa với người là sẽ không đụng chạm đến vợ người. Nhưng nếu khi người trở lại, bệnh không chữa được, hoặc thăng bạc nhược kia không chịu đi theo, thì coi như người thua cuộc đấy nhé!

Thần y bần khoản:

- Ta làm sao để ép thăng bạc nhược ấy đi cùng về đây được. Nhỡ nó trốn đi thì sao?

Quách Nghiệp Đường quên cả sợ, lòng mừng quá vì nhờ tên cướp kì quặc mà Thần y phải đi, suốt từ nãy đến giờ nghe Thần y với tên cướp đối đáp lấy làm lạ, lại lâng lâng thương xót mỹ nhân bị hoạn nạn, nay nghe Thần y nói như thế, liền khẳng khái:

- Thần y cứ yên lòng, ta dám đem đầu ta đánh cuộc với thiên hạ, không mời được Thần y ta đã vui vẻ chịu chết, nay tên cướp kia ép được Thần y phải đi, đây là việc của y, tính mạng ta như thế là thuộc về y, Thần y đừng ngại thế nào ta cũng theo Thần y về đây nộp mạng cho nó! Ta cũng cảm ơn tướng cướp vì diên khùng thành ra giúp ta mời được Thần y đi chữa bệnh, ta hứa sẽ đền nạp mạng cho người.

Tướng cướp cười lớn:

- Hay lắm, vậy các người đi đi. Thăng bạc nhược thích ăn cắp ăn bớt kia đã nói thế, ta cho thông thả ra đi, bội ước thì khó gì mà chẳng có lúc ta gặp lại. Thôi đi đi!

Thần y mấy phen nữa dùng dằng không nở ra đi, vì còn xót thương người vợ trẻ. Đến lúc quyết dứt áo ra đi, lại bị Quách Nghiệp Đường trì hoãn. Họ Quách nghe Thần y giục ra đi, lại bảo:

- Nay tay anh hùng đại đạo kia, ở đây sẵn rượu ngon sao ta không mở một vò mà uống gọi là làm lễ kì ngộ với nhau có hay hơn không! Ta nhớ ơn ông bạn giúp ta ép được Thần y ra đi, để ta mừng cái ơn ấy bằng vài ngụm rượu để mừng tài Thần y sẽ chữa được khỏi bệnh, cứu được vợ yêu, ta lại mừng người anh em đại đạo hôm nay phát tài được mâm bạc, cũng đủ bỏ công lặn lội theo ta đến đây!

Tướng cướp cả cười, bảo “phải” rồi truyền cho thủ hạ mở rượu, cùng nhau châu đầu vào uống. Thần y trong ruột như có lửa đốt, càng giục Quách Nghiệp Đường ra đi, y càng khê khà uống rượu mãi với bọn cướp. Hối lâu Quách Nghiệp Đường mới quay sang hỏi Thần y:

- Ngài đi chữa bệnh, có biết con bệnh đau ốm ra sao không, nhỡ nê ốm dang Đông, ngài mang theo thuốc chữa đằng Tây, có phải là việc lỡ mất không?

Thần y gắt:

- Bệnh gì cũng có sẵn thuốc trong tay nài đây rồi, đừng có lăm lờn nữa!

Quách Nghiệp Đường lại quay sang tướng cướp:

- Tôi có bọn người theo hầu mang lễ vật, chắc chúng nó bị đại vương thịt cả rồi phải không?

Tướng cướp cười mà rằng:

- Bọn chúng nó ăn bớt được rượu, đem vào rừng trúc thì nhau uống say mềm cả, ta trời lại hết rồi. Bọn ấy, đợi khi tỉnh rượu ta sẽ cho nhập bọn luôn là tiện, người không phải bận tâm nữa.

Tướng cướp lại bảo Thần y:

- Ông cứ việc đi, ta thề đối xử tử tế với vợ ông. Đêm nay nếu nàng có lạnh ta đắp chiếu cho!

Thần y quát máng om sòm, bọn cướp cười như vỡ chợ. Trước lúc Thần y cùng với Quách Nghiệp Đường ra đi, lại thấy tướng cướp bảo thủ hạ thả vợ Thần y ra, để mặc nàng tự do trong nhà, cả bọn kéo ra vây quanh nhà thật chặt chẽ. Thần y thấy vậy cũng yên lòng đôi chút giục Quách Nghiệp Đường mau lên ngựa.

Quách Nghiệp Đường bảo:

- Nay Thần y, rõ có phải là rượu mời ông không uống, đợi cho đến khi bọn cướp đòi đoạt vợ ông mới chịu đi! Rõ ra ông đâu có phải là kẻ trượng phu ở đời, ông không trọng tôi nhưng sợ quân cướp, thế là hèn nhất!

Thần y chẳng thèm đối đáp, cứ giục ngựa chạy đi. Quách Nghiệp Đường lại bảo:

- Nhớ đến nơi, con bệnh chết rồi thì làm sao đây?

Thần y giật nảy mình, gò ngựa đứng lại sững sờ, giấy lát bảo:

- Lúc người đến cầu ta, nó chết chưa?

- Chưa.

- Nó thế nào?

- Nó đau lắm!

- Chắc còn kịp, đi mau đi thôi!

Nói xong, Thần y lại giục ngựa, quên mất cả phải đợi Quách Nghiệp Đường dẫn đường cho biết lối mà đi.

Trời tối mịt, thì hai người về đến doanh quân Hoa Lu, Thần y thúc ngựa vào chẳng kể gì quân canh gác.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## *Hồi thứ hai mươi chín*

### Thần y ra tài chữa bệnh Hoa Lu mừng được thần tiên

Lúc ấy, Đinh Động chúa cùng các tướng còn chong đuốc ngồi đợi tin Xử Sĩ đi mời Thần y, chợt thấy quân reo, ngựa đập vó, ồn ào xô đến. Mọi người chưa kịp đứng dậy đã thấy có người hô to:

- Thần y đã tới! Thần y đã tới!

Nghe tiếng hô, ai nấy đều sửng sốt, duy có Quân sư là tủm tủm cười.

Động chúa đi đầu, các tướng theo sau, ủa cả ra ngoài. Vừa lúc ấy, ngựa Thần y vừa dừng bước, ngựa Quách Xử Sĩ cũng theo vào. Thần y vừa xuống ngựa vừa lật đật hỏi dôn:

- Đâu, thằng sắp chết ở đâu? Thằng sắp chết ở đâu?

Thần y như không nhìn thấy ai, cũng chẳng cần biết đây là doanh trại nào, cứ một mực xăm xăm cất bước Quách Xử Sĩ xuống ngựa, cũng lật đật chạy theo Thần y vừa kêu lớn:

- Thần y, Thần y! Đứa sắp chết nằm ở đằng này!

Rồi Xử Sĩ vội vàng nói;

- Bẩm Động chúa, Thần y đã tới, xin đưa vào chỗ ông Lượng nằm ngay đi!

Động chúa gạt đầu, đưa mắt nhìn tướng Đinh Diễm ra hiệu. Điều hiểu ý, vội chạy lên vòng tay đón Thần y rồi nói:

- Mời Thần y đi lối này, người sắp chết đang đợi người ở đây!

Thần y chẳng nói chẳng rằng, theo gót Đinh Diễm rẽ đám các tướng mà vào hậu trại. Động chúa cùng các tướng lại lục tục theo sau, kéo cả vào xem Thần y chữa bệnh ra sao, chưa ai kịp hỏi Quách Nghiệp Đường xem việc đi mời Thần y như thế nào.

Vừa vào đến chỗ Phạm Cự Lượng nằm, Thần y mới nhìn qua sắc mặt Lượng đã gất gỏng:

- Thằng chết bầm này, làm gì mà chết được! Thuốc độc hạng bét này có gì là nguy ngập mà phải đến tay ta chữa trị!

Thần y gất một thôi một hồi, rồi sảng giọng hỏi:

- Thằng này bị làm sao?

Thần y chẳng hỏi ai, mắt cũng chẳng thèm nhìn Cự Lượng nữa. Lê Thảo vội bước tới, ung dung nói:

- Đây là danh tướng của Hoa Lư, bị trúng tên của địch, không biết nặng nhẹ thế nào, xin Thần y ra tay cứu mạng y!

Thần y chẳng quay lại, khinh khỉnh:

- Chỗ nào?

Lê Thảo bước tới, nhẹ tay gỡ tấm chăn da dê, rồi đáp:

- Tướng quân này bị trúng tên ở bắp chân bên trái, chỗ trúng tên bây giờ sưng to lắm.

Thần y lúc ấy mới nhìn xuống chân Cự Lượng. Ánh đuốc thấp sáng trong lều, thấy rõ bắp chân trái của Lượng sưng lớn như cái chĩnh, sắc mặt Lượng đen sạm, cả chân trái Lượng đỏ thẫm như gan gà, trông thật ghê rợn. Thần y hỏi thêm:

- Mũi tên đã lấy ra chưa?

- Mũi tên bị gãy còn nằm trong bắp chân y!

- Thế là may cho y lắm, nếu không biết mà lấy mũi tên ra, máu theo độc tràn ra không tài nào cứu được nữa!

- Bẩm Thần y, tướng quân đây bị trúng độc gì đấy ạ?

Thần y có vẻ hơi ngạc nhiên, ngừng đầu nhìn vào mặt Lê Thảo, rồi cúi xuống, lẳng lặng soạn các thứ thuốc giấu trong tay nải, giây lát Thần y mới bảo:

- Đây là độc chất của Rợ Chòm Mo. Kẻ bị trúng độc hết một tuần trăng thân thể tự nhiên tan thành nước đỏ như máu, đến mảnh xương con cũng không còn nữa. Chất độc này tạo lại có ở đây thế này?

Lê Thảo kính cẩn:

- Tướng quân đây xuất trận giao chiến với binh Cổ Loa, bị trúng tên mới nên nông nổi này.

Thần y chẳng nói gì thêm, bước lại bên cạnh Phạm Cự Lượng, giơ tay nhấc chân Cự Lượng lên xem xét. Cự Lượng giật nảy mình, rên lên khe khẽ ra chiều đau đớn lắm. Thần y thản nhiên xoay chân Lượng, xem xét mặt sau. Cả chân trái Phạm Cự Lượng sưng húp to lắm, mỗi lần tay Thần y chạm tới Cự Lượng có vẻ đau đớn lắm, thế mà Thần y lại còn xoay chân Lượng để xem xét, khiến cho

cả thân Lượng vận theo hai mắt Lượng nhắm nghiền ứa nước mắt. Mọi người ai cũng im lặng, Động chúa từ đầu thấy thái độ của Thần y thì ra vẻ không bằng lòng, có ý giận. Các tướng không ai nói một lời, chỉ có Lê Thảo trịnh trọng hầu tiếp Thần y.

Thần y bày ra đủ thứ lá thuốc, chọn lựa một hồi, lại bảo lấy cối giã một ít lá thuốc, sai lấy nửa hộc nước sông giữa dòng hòa thuốc giã vào, lọc lấy nước, nước thuốc sặc đen lóng lánh ráng đỏ đẹp như pha tiết dê. Thần y sai quân cạy miệng Cự Lượng đổ vào hai bát nước thuốc ấy, rồi lại lấy vải tẩm nước thuốc vấn quanh chân trái Cự Lượng. Thần y sai đốt lò, hâm rượu pha nhiều thứ thuốc bột đủ màu, rượu sôi bốc lên mùi vị cay lạ lùng, khiến không ai không rần rụa nước mắt, ngọt ngọt khó chịu vô cùng. Thần y vẫn thân nhiên, chẳng cay mắt cũng chẳng có vẻ gì là khó thở, sai quân đem rượu nóng ấy rưới lên chân Cự Lượng bọc kín vải tẩm nước thuốc.

Cự Lượng nằm thiêm thiếp như người ngủ mê, chẳng thấy tỏ vẻ gì là đau đớn hay không.

Thần y quay sang Lê Thảo bảo:

- Lát nữa, thuốc ngấm đến cùng tên này sẽ nôn mửa các chất độc ra, người liệu lấy gì mà hứng lấy.

Lê Thảo nghe nói, vội truyền quân sắp sẵn đồ để đợi Cự Lượng nôn mửa thì hứng. Được chừng cạn tuần trà, sặc mặt Cự Lượng chuyển sang tái ngắt, càng lúc càng xanh, tướng như thây ma chết đã vài ngày. Nhìn xuống ngực, chỉ thấy lâu lâu Cự Lượng mới thở nhẹ một chút. Trên từ Động chúa xuống đến các tướng, ai cũng im lặng, lo lắng, đăm đăm nhìn Cự Lượng xem biến chuyển thế nào.

Lại được thêm một hồi lâu nữa, quả nhiên Cự Lượng run rẩy, khoảng từ bụng lên đến ngực co rút từng chập, thân hình Cự Lượng muốn co gập kéo Lượng ngòai dậy. Cơ co rút càng lúc càng mau, Thần y ra hiệu bảo đỡ Lượng dậy. Tướng quân Đinh Điền đứng gần vội thay Lê Thảo nâng Cự Lượng dậy, Lê Thảo lại bảo quân sẵn sàng đứng hứng. Quả nhiên, Cự Lượng hai mắt nhắm nghiền như người đã chết, hơi thở thật yếu, co gập vài lần nữa thì hộc ra thật nhiều thứ nước đen sì thật tanh tươi, ngửi như mùi máu lươn, nặng nề mùi cóc chết. Nôn như vậy một hồi, quân hứng cũng được khá nhiều, Cự Lượng trán xâm xấp mồ hôi, bết nhọt nhọt.

Thần y ra hiệu, Đinh Điền nhẹ đặt Lượng nằm xuống, Thần y bảo:

- Chất độc đã nôn ra hết, thế là thoát chết!

Quay lại Lê Thảo, Thần y dặn:

- Chất độc vừa rồi, phải đem đổ đi cho kĩ. Đổ xuống sông xuống suối, cá chết không còn một con, người uống phải nước sông nước suối ấy cũng chết, phải nửa tuần trắng độc ấy mới tàn. Chạm vào cây, cây mục, đụng vào đá, đá mủn, phải cẩn thận lắm mới được.

Các tướng nghe Thần y nói đều thấy ớn ở trong lòng. Quân đem chỗ nước Cự Lượng nôn ra, thử đổ vào gốc đại thụ, quả nhiên chỉ độ nửa ngày cây ngã màu lá, thoáng chốc úa vàng rồi rụng cả, thân cây đến cành qua vài ngày thì tan mủn như gỗ mục đã vài chục năm.

Sau khi Lượng đã nằm yên, sắc mặt bớt tái xanh, ngực thở lên xuống có phần mạnh mẽ, Thần y bảo cởi bỏ vải bọc bên ngoài chân Lượng ra. Đinh Điền lại nhẹ tay lần lần cởi hết vải bọc. Lúc này, chân Cự Lượng sưng to đỏ như gan gà, bây giờ đã xẹp hẳn xuống như lúc bình thường, duy bên ngoài có một lớp gì lũng thũng như lụa ướt bọc quanh.

Thần y lấy trong đấy ra một con dao lá liễu, tay trái Thần y nhẹ nhẹ nâng chân Cự Lượng lên, lưỡi dao rạch một đường từ kheo chân xuống đến gót, mở toang lớp lũng nhùng bên ngoài lật ngược ra phía trước. Ở bắp chuối chân Cự Lượng mũi tên gãy rớt xuống, Thần y từ từ đặt chân Lượng xuống, chân Lượng co lại bàn chân dẫm xuống mặt chõng tre. Thần y lại bóc lớp lũng nhùng rồi cắt hẳn ra từ chỗ gần đầu gối xuống đến cổ chân. Chân Lượng bên trong đỏ hồng, rõ ràng lớp da dày bên ngoài đã bị bóc ra. Thần y bảo giữ chân Lượng như vậy, đừng đụng vào đâu, rồi sai hâm rượu, pha ít thuốc, rượu sôi Thần y truyền quân ngâm rượu ấy phun lên khắp chân Cự Lượng, đoạn bảo để chân Lượng xuống.

Thần y nhặt mũi tên gãy, mũi tên bằng tre đen sì dài khoảng ngón tay giữa, Thần y đưa mũi tên gãy cho Lê Thảo mà rằng:

- Thuốc của ta đã trực được mũi tên trong da thịt ra, lại rút hết các chất độc thối tống ra đằng cửa miệng, thế là tên này thoát chết. Chỉ nửa ngày nữa là bình phục hẳn.

Lê Thảo kính cẩn đỡ lấy mũi tên, Động chúa cùng các tướng xuýt xoa lao xao khen ngợi tài Thần y. Thần y thản nhiên, chẳng nói chẳng rằng, thu dọn tay nải đứng lên đi thẳng.

Lê Thảo lật đặt chạy theo kêu lên:

- Thần y! Thần y, xin ngài khoan khoan đã...

Thần y nhíu mày gắt:

- Tên kia thoát chết là xong rồi, bây giờ còn muốn gì nữa?

Dứt lời, Thần y đảo mắt như kiếm tìm, rồi cao giọng:

- Còn tên bạc nhược ăn cắp đưa cướp đến nhà ta đầu mất rồi, mau theo ta đi nạp mạng cho quân trộm cướp!

Động chúa, các tướng chẳng ai hiểu chuyện gì, tần ngần ngơ ngác nhìn Lê Thảo. Thảo mỉm cười:

- Bẩm Thần y, xin ngài hãy dừng bước để cho Động chúa Hoa Lư cùng các tướng được hầu tiếp một phen, ngài đi đâu vội thế!

Thần y gất thêm:

- Ta chẳng cần ai hầu tiếp! Tên bạc nhược lúc này đến ám ta đâu rồi, mau mau đi thôi kéo trễ!

Từ lúc Thần y đến doanh trại Hoa Lư, cho đến lúc chữa chạy xong cho Phạm Cự Lượng, thời gian không quá một trống canh, xong việc Thần y chỉ nâng nặc đòi “tên bạc nhược ăn cắp” mau cùng về Núi Gối để nạp mạng cho tướng cướp, khiến không ai hiểu ra sao cả. Tới lúc ấy, Hoa Lư Động chúa mới bước tới, nghiêm trang vái Thần y mà rằng:

- Đinh Bộ Lĩnh này xin cảm tạ Thần y đã cứu mạng cho tướng quân Phạm Cự Lượng! Thần y đã chịu đến đây ra tài cứu người, thì cũng xin để cho người được thù tiếp một phen mới phải. Ngài vội gì lắm thế, bây giờ đêm tối rồi, xin ngài nghỉ lại đây một đêm, ngày mai tôi xin cho tướng hầu tiễn ngài về tận nhà.

Thần y nghe nói là “Hoa Lư Động chúa”, cũng có phần nể nang đôi chút, liền dịu giọng mà rằng:

- Cảm ơn ngài, tôi còn bận việc phải cứu người, không thể trì hoãn được. Ông nghĩa không cần nói đến, chỉ xin từ rày đừng đến quấy nhiễu tôi là được!

Dứt lời, Thần y lại toan cất bước, vừa lúc ấy Quách Nghiệp Đường bước ra, ha hả cười mà rằng:

- Thằng bạc nhược đây rồi! Vội vàng chi vậy Thần y ơi! Ta hãy uống với nhau ít chén đã rồi hãy hay nào!

Thần y quay lại thoáng nét vui mừng, rồi nghiêm nghị mắng:

- Thằng bạc nhược quen nghề ăn cắp ăn bớt này, rượu chè gì mà lúc nào cũng rượu chè, thôi về nạp mạng đi!

Quách Nghiệp Đường vẫn cứ cười mà rằng:

- Vội gì lắm thế! Chắc sợ thằng ăn cướp nó cướp mất vợ đẹp chứ gì!

Thần y mắng toáng lên:

- Thằng ăn cắp thôi tha, trăm sự cũng vì mày mà ra cả, sao còn câu điều bắt nhân ấy cho ta nữa!

Quách Nghiệp Đường vận lại:

- Thế ông không là đứa bất nhân há!

- Ta bất nhân ở chỗ nào?

Ông cứu người sắp chết, lại bắt tội nó phải nộp nỏ từ trong mồm ra những chất dơ dáy độc địa ấy, thế chẳng là bất nhân, thế chẳng là tiểu nhân là gì!

Thần y lại mắng lớn lên:

- Thằng bạc nhược kia, biết gì mà nói thuốc men chạy chữa với ta chứ!

- Ta không biết thuốc men chạy chữa, nhưng biết ông bất nhân. Thế sao ông

không rạch chân nó mà lấy độc ra, lại đẩy cho độc chạy vào bụng nó rồi bắt nó ra, rõ chẳng phải ông thù vật mà hành hạ y không nào!

Thần y giận tím mặt chẳng biết nói sao, chưa kịp mở miệng thì Quách Nghiệp Đường lại tiếp:

- Ông bắt nhân thù vật, chứ có ai như thế đâu. Thôi ông cứ yên lòng đi, thằng ăn cướp ấy nó cũng là đứa biết lễ phép, thế nào nó cũng đợi ông về, ông chẳng xin với nó là đến ngày mai là gì! Bây giờ hãy còn sớm, ông đừng vội về mà phụ mất lòng trọng vọng của Động chúa đấy!

Thần y giận chẳng biết để đâu cho hết, Quách Nghiệp Đường hễ cứ mở miệng là móc theo chuyện vợ Thần y với thằng tướng cướp, làm như để dọa nạt Thần y, cầu cho Thần y bị tướng cướp làm hại. Thần y còn đang cố nuốt giận, thì Động chúa đã quát dọn tiệc để đãi Thần y.

Từ đầu đến giờ, Động chúa cùng các tướng nghe Thần y với Quách Nghiệp Đường đối đáp với nhau, chẳng hiểu ra sao cả, chỉ mừng tượng ra rằng: giữa Thần y với Quách Nghiệp Đường có chuyện gì thể thốt thách đố với nhau và Thần y đang vội trở về vì thằng tướng cướp nào đấy với vợ y. duy chỉ có Quân sư là chẳng nói gì, cứ tùm tùm cười một mình.

Thần y nghe Động chúa truyền mở tiệc, chưa kịp lên tiếng thoái thác, các tướng cũng mỗi người một lời tíu tít mời mọc, hỏi han, Thần y chẳng biết đáp ra sao, trong lòng càng thấy nóng như có lửa thiêu chưa biết phải làm sao, chợt bên ngoài có tiếng ồn ào lớn. Động chúa ngạc nhiên chưa kịp cất tiếng hỏi, đã thấy Quân sư lật đật bước ra. Động chúa cũng theo ra, các tướng thấy vậy cũng ùa ra theo.

Trước doanh đước sáng rực, đã thấy tướng Nguyễn Bặc uy nghi trên lưng chiến mã, sau lưng là ba mươi tên quân. Lạ lùng hơn cả, là bên cạnh Bặc lại có con ngựa sắc lông hoa mơ, trên lưng ngựa một mỹ nhân e lệ cúi đầu. Chợt có tiếng kêu lên:

- Mỹ nhân vợ Thần y đây mà! Thần y ơi mau ra mà đón vợ này!

Thì ra Quách Nghiệp Đường đã nhận ra mỹ nhân ấy là vợ Thần y. Cũng vừa lúc ấy, Thần y vụt chạy ra, xô giạt các tướng xông đến trước ngựa, Thần y lắp bắp:

- Sao... sao... lại đến đây?..

Nguyễn Bặc xuống ngựa, đỉnh đạc bước tới trước Động chúa vòng tay thưa:

- Thưa Động chúa, tôi mang binh đi tuần phòng, thấy giặc giữa rừng đến nhà cướp phá, lại toan làm điều xằng bậy, nên có giết đi. Sau lại thấy người đàn bà này bảo rằng y thị là vợ của Thần y đến chữa bệnh cho người Hoa Lư, y thị xin đi theo để tìm chồng, tôi đành phải nhận đưa về đây. Xin đợi lệnh Động chúa!

Thần y nghe nói mừng lắm, nhưng lại kêu to lên:

- Thôi rồi, thế là nhà ta bị giặc phá nát! Chỉ vì thằng bạc nhược ăn cắp, chỉ vì thằng bạc nhược ăn cắp!

Kêu rồi, Thần y lẳng lặng dắt ngựa đưa vợ ra đi. Lê Thảo vội chạy lên vừa chạy vừa khoát tay vẫy Bặc, Bặc chạy theo. Lê Thảo đứng chắn trước đầu ngựa, sau lưng Nguyễn Bặc nghiêm trang đứng hầu. Lê Thảo vòng tay:

- Bẩm ngài, nay trời đã tối, phu nhân cũng đã tới đây, hiềm một nỗi giặc dữ làm bậy khiến Thần y bị mất cả chốn thần tiên, nhưng cũng may có tướng Hoa Lư kịp cứu, vậy tại hạ thay lời Động chúa, kính mời ngài cùng phu nhân nghỉ đêm lại đây, để Hoa Lư được mừng ơn Thần y cứu người, lại mừng phu nhân được yên ổn đoàn tụ!

Lê Thảo nói xong, quay lại Nguyễn Bặc truyền:

- Tướng quân dắt ngựa phu nhân vào!

Bặc hô to lên:

- Tiểu tướng xin tuân lệnh Quán sư!

Giọng Bặc như tiếng chiêng đồng, sang sảng oai dũng vô cùng, dứt lời Bặc giờ tay nắm lấy cương ngựa. Lê Thảo cũng vội vòng tay:

- Xin mời Thần y trở lại doanh, ngài nên rộng lượng để Hoa Lư được tạ lễ một phen.

Thần y chưa biết nói sao, đã thấy Nguyễn Bặc cất bước dắt ngựa Hoa mơ quay trở lại doanh. Phu nhân không nói một lời. Lê Thảo vẫn ung dung đợi Thần y quay gót. Thần y đành lẳng lặng đi theo ngựa của vợ.

Lê Thảo bước tới trước Động chúa, vòng tay:

- Bẩm Động chúa, Thần y cùng phu nhân đã thuận lưu lại Hoa Lư. Vậy xin mừng Động chúa thêm bực thần tiên về giúp rập!

Chúng tướng nghe dứt, liền nhất tề reo hò ca ngợi, Thần y giận tím mặt không làm sao mở miệng cãi cho được. Động chúa cả cười mà rằng:

- Được Thần y giúp sức, Hoa Lư ta còn lo gì nữa!

Rồi quay lại truyền:

- Mở tiệc hậu đãi Thần y cùng phu nhân ngay!

Chúng tướng dạ ran, Thần y lấp bắp chỉ chực mở mồm cãi lại, nhưng cứ sắp mở miệng là lại bị tiếng hò reo át mất, nhìn ra đã thấy Nguyễn Bặc dắt con ngựa Hoa mơ vào trước đại sảnh, trên lưng ngựa phu nhân chẳng nói một lời. Thần y đành nuốt giận đi theo. Vừa lúc ấy, Đinh Lão ra tới, ông vòng tay bái Thần y một bái rồi nói:

- Lão hủ là chú của Đinh Bộ Lĩnh, nghe danh Thần y từ thuở còn trẻ nay đến lúc gần đất xa trời mới có phúc được gặp, thật là vạn hạnh, vạn hạnh!

Thần y hoang mang, chẳng buồn cũng chẳng giận, trong lòng bứt rứt không yên, nghe Đinh Lão nói như người sức tỉnh cơn mê, liền thở dài mà rằng:

- Thôi thì tôi cũng đành ở lại đây một đêm vậy!

- Đinh lão nói tiếp:

- Lão hủ xin mời Thần y cùng phu nhân về tạm chỗ lão hủ nhé! Quán Hoa Lư vừa mới sang sông, doanh trại chưa ổn định, có chỗ bề bộn xin Thần y đừng chấp nhé!

Rồi Đinh Lão đưa vợ chồng Thần y về chỗ ở riêng.

Động chúa trong lòng hoang mang lấm chằng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, nóng lòng muốn biết, liền truyền các tướng vào cả nghị sảnh. Vừa yên một chỗ ngồi, Động chúa đã nói ngay:

- Nay Quân sư, tôi chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện đi mời Thần y ra sao cả, nghe ra có lấm chằng rắc rối lắm! Bây giờ xong rồi, Quân sư thấy có điều gì sai lạc không?

Các tướng cũng nóng ruột muốn biết việc Quách Nghiệp Đường đi mời Thần y, việc Nguyễn Bặc đem ba mươi quân đi đâu, rồi bây giờ quả nhiên mời được Thần y lại đưa cả vợ y về nữa là thế nào?

Lê Thảo cười thật tươi, đưa mắt nhìn Quách Nghiệp Đường, Xử Sĩ xấu hổ cúi gầm mặt. Lại nhìn đến Nguyễn Bặc, Bặc có vẻ lúng túng bên lên. Lê Thảo bật phì cười, rồi bảo:

- Quách Xử Sĩ đi mời Thần y ra sao, xin kể lại để mọi người nghe được không?

Quách Nghiệp Đường càng thêm lúng túng, hết gãi gáy lại sờ tai chẳng biết nói sao. Lê Thảo lại tiếp lời:

- Có phải Thần y không chịu đi không?

Quách Nghiệp Đường lắp bắp ngượng ngập:

- Dạ phải!

Lê Thảo lại hỏi:

- Có phải ông bị một bọn cướp đòi chém đầu để xem tài Thần y chữa cho ông sống lại không?

Quách Nghiệp Đường nhú mày kinh hãi, trong lòng tự hỏi không hiểu tại sao Quân sư lại biết như thế? Liền lại lắp bắp:

- Dạ... phải!

Lê Thảo cười ngắt rồi lại hỏi:

- Thế thằng ăn cướp nó mời ông uống rượu lễ vật cầu Thần y, rượu có ngon không?

Quách Nghiệp Đường càng rưng rờ:



- Bầm... bầm... quả thật tại hạ có uống rượu...

Lê Thảo lại cười lớn lên, ngắt lời họ Quách:

- Thôi thôi, tôi biết cả rồi. Tôi thật cảm ơn ông mang hết tài ra mời được Thần y về đây, quả nhiên tôi nói có sai đâu! Nhất định bây giờ ông phải được Động chúa thưởng công lớn rồi nhé!

Quách Nghiệp Đường càng kinh hãi, thì ra mọi việc đều do tay Quân sư sắp đặt và biết cả rồi. Chợt lại thấy Quân sư lớn tiếng hỏi:

- Còn “thằng ăn cướp” đâu rồi, sao không ra trình trước Động chúa đi!

Trên từ Động chúa, xuống đến hàng các tướng, không ai nghe Quân sư gọi lớn lên như vậy mà lại không ngạc nhiên quá đỗi! Thằng ăn cướp nào ở đâu lại lọt vào doanh này, bây giờ lại bị gọi ra trình Động chúa như thế! Cả hội xôn xao, Động chúa ngơ ngác:

- Thằng ăn cướp? Thằng ăn cướp đâu?

Nguyễn Bặc đẩy ghế đứng dậy, bước tới trước Động chúa, vòng tay bắm:

- Bắm Động chúa, “thằng ăn cướp” uống trộm rượu lễ, rồi lại đốt nhà người, đòi mổ bụng vợ người, đòi chém đầu đâm cổ văn sĩ Hoa Lư là tôi, tôi xin chịu tội!

Động chúa, các tướng càng kinh ngạc, hết ngó Bặc lại nhìn Quán sư, sau lại ngó Quách Xử Sĩ, không ai hiểu ra sao cả. Quách Nghiệp Đường thì hốt hải, rồi vụt đứng dậy lấp bắp:

- Thế... thế... thế... ăn cướp ấy là tướng quân!

Hỏi xong, Quách Xử Sĩ vụt cười như điên khùng, cười thật dài khiến cả hội kinh mang ngờ ngàng. Nguyễn Bặc vẫn khoanh tay trước Động chúa, Quán sư vẫn một mực túm tím cười. Quách Nghiệp Đường cười dứt, hai dòng nước mắt bỗng đổ xuống, họ Quách cất giọng thật thê lương mà rằng:

- Cái họa miệng lưỡi của ta, ai ngờ lại lớn đến thế kia ư?

Than rồi, quay sang Quân sư mà rằng:

- Bắm Quán sư, bây giờ tôi mới biết hết mọi lẽ, tôi xin lạy Quân sư làm thái Sư phụ! Thì ra, Quân sư đã nhìn thấu ruột gan tôi, lại bày trò làm cho tôi nhục nhã, sau mới cho người cứu! Ôn ấy, nhục này, không bên nào nhục hơn bên nào, Quách này sống chỉ chất thêm nhục nặng thêm ơn làm sao sống nổi nữa?

Nói xong, hai dòng nước mắt đổ xuống như mưa, rồi lặng lẽ bước ra khỏi hội sảnh. Động chúa, các tướng ai cũng như mới ở trên mây bước xuống, chẳng hiểu ra sao, trằm mắt đổ vào nhìn Quân sư, chỉ thấy Quán sư mặt vẫn tươi như hoa, chẳng tỏ vẻ gì là băn khoăn vì việc Quách Nghiệp Đường bỏ đi. Đợi Quách Nghiệp Đường đi khuất, Quán sư mới nói:

- Tướng Nguyễn Bặc, xin kể lại đầu đuôi câu chuyện để Động chúa và các tướng cùng nghe đi!

Nguyễn Bạc đáp:

- Xin tuân lệnh!

Rồi Bạc kể lại từ lúc nhận lệnh và kế của Quân sư, đem ba mươi quân đuổi theo bọn Quách Nghiệp Đường, không để cho bọn Quách biết, rồi cởi bỏ nhung phục, giả dạng làm quân ăn cướp theo dõi bọn đem lễ vật đi mời Thần y. Nhất nhất mọi hành động của họ Quách, đều không qua mắt Nguyễn Bạc được, nào là việc họ Quách than thở với đám lính, ăn bớt nửa số đồ lễ, đến việc họ Quách tranh biện với Thần y, Bạc đều nghe và thấy rõ cả. Cho đến lúc họ Quách bị Thần y chối đòi lễ vật gấp đôi thì Bạc mới nhảy vào ra sao.

Bạc kể đến đâu hội nghị cười như vỡ chợ đến đó. Đến chỗ Thần y cùng Quách Nghiệp Đường hỏi hỏi ra đi, thì việc ở lại thế nào, chưa ai nghe biết. Đợi cho mọi người cười xong, Nguyễn Bạc mới kể tiếp:

- Bẩm Động chúa, thưa Quân sư, lúc bọn Thần y đi rồi, tiểu tướng y kế của quân dư dạy, bảo vợ Thần y vào nhà trong, bọn tiểu tướng xóa bỏ bộ dạng quân ăn cướp thay đổi lại quần áo cũ. Tiểu tướng lại truyền cho quân hò hét, đánh nhau gươm giáo chí chết, làm như thể có đánh nhau thật, rồi nổi lửa đốt nhà Thần y, xong mới xông vào cứu vợ Thần y ra mà bảo rằng: “Quân của tướng Hoa Lư đi tuần, gặp giặc cướp làm bậy đốt phá nhà đã giết cả và cứu được người!”. Vợ Thần y sợ quá khóc lóc than rằng: Thần y cùng một người đi Hoa Lư cứu người sắp chết, nay nhà bị cướp đốt không biết về đâu. Tiểu tướng mới khuyên nàng theo về Hoa Lư mà tìm chồng nên mới có việc vợ Thần y đến đây. Quả thật mưu kế của Quân sư chẳng sai một mảy may, hay thật là hay!

Cả hội nghị lại xô xao bàn tán, khen ngợi kế hay, tích lạ. Chợ Quân sư xua tay ra hiệu bảo mọi người hãy im lặng, rồi đứng lên trịnh trọng:

- Bẩm Động chúa, tôi xin được thừa mệnh Động chúa cứu người một phen nữa!

Động chúa, các tướng ai cũng sững sốt, không hiểu Quân sư nói cứu người là cứu ai, mọi người ngạc nhiên im lặng, phòng hội im phăng phắc. Quân sư lẳng lẳng cởi cây Giao Long trùy thủ khỏi dây lưng, rồi bước đến bên tướng Nguyễn Bạc mà rằng:

- Tướng quân biết hết ruột gan Quách Xử Sĩ, lại luôn mồm mắng y là “bạc nhược, ăn cắp ăn xén”, nay y nhục quá mà bỏ về. Quách Nghiệp Đường tính tham lam, gian xảo nhưng phần trí bị bức nhục cũng là kẻ biết trọng hào khí, thế nào y cũng về than thở với vợ con rồi đi tìm cái chết đấy. Tôi thấy lúc này trong sắc mặt xanh nhợt của y có ánh mắt quyết liệt lắm. Vậy tướng quân hãy mau mau cầm cây đao này làm hiệu lệnh, kịp đi cứu y ngay đi mới kịp, rồi khuyên nhủ y ít lời cho y được an ủi, sau đưa y đến đây nhé!

Nguyễn Bạc đỡ lấy cây đao Trùy thủ, vái Động chúa và quân sư rồi quay gót đi ngay.

Cả nghị sảnh im thìn thít, ai cũng có vẻ suy nghĩ, vừa lúc ấy quân vào bữa tiệc đã dọn xong. Động chúa truyền các tướng vào tiệc, lại cho người đi mời Đinh lão và vợ chồng Thần y. Vào tiệc chưa kịp cầm đũa, đã lại thấy vó ngựa khua bên ngoài, mọi người nhìn ra thì thấy Nguyễn Bặc đang “âu yếm” diu Quách Nghiệp Đường vào. Họ Quách bèn lên, cúi lạy Động chúa, rồi đến trước mặt Quân sư sụp xuống mà rằng:

- Quả thật ngài không phải là người thường rồi! Từ đây tiểu nhân xin hết sức đợi lệnh, chứ không dám có nửa lời bàn leo nói góp nữa!

Lê Thảo đỡ họ Quách dậy, rồi mọi người vào tiệc thật vui.

Đây là lần đầu tiên chúng anh hùng hảo hán Hoa Lư dự tiệc với nhau lại có cả mỹ nhân cùng dự. Thần y vào tiệc thật miễn cưỡng, vẻ mặt buồn rười rượi. Bên cạnh Thần y, người vợ đẹp nào nùng e lệ cầm đũa, thỉnh thoảng lại lén đưa mắt nhìn mọi người. Cảnh Thần y, Đinh lão bồi tiếp rượu liên liên, nói cười thật vui. Các tướng cũng thi nhau hết lời ca ngợi Thần y giỏi nghề thuốc, lại quay sang mừng phu nhân may thoát tay quân giặc cướp!

Quân sư nghe các tướng ca ngợi Thần y, mừng phu nhân, thì chỉ tủm tỉm cười, thỉnh thoảng đưa mắt liếc Nguyễn Bặc, Bặc có vẻ bẽn lẽn, ngượng nghịu.

Được vài tuần rượu, Thần y buông đũa mà rằng:

- Thưa Động chúa, tôi đã quyết lui về giữa rừng ở ẩn, chỉ vì tướng Hoa Lư vướng phải cơn nguy ngặt nghèo khiến cho tôi phải ra đi, sau nhà cửa lại bị giặc đốt phá, thế là vì Hoa Lư mà tôi mang họa. Đối lại, binh tướng Hoa Lư tình cờ đi qua cứu được Lạc Phượng là vợ tôi đây, ơn ấy so với hận trước có lẽ cũng bằng nhau cả. Nay tôi trở về rừng cũng vẫn được, nhưng mới được nghe Đinh lão mở mắt cho biết mọi việc, thôi thì tôi chẳng có tài ra trận chém tướng, cũng xin tình nguyện ở lại hậu quân để giúp một tay trong việc lớn sau này!

Cả tiệc mừng reo như vỡ chợ. Động chúa đứng dậy thân rót rượu mừng Thần y ba chén liền. Rồi Đinh lão, các tướng, mỗi người lần lượt mời Thần y một chén, từ lượng của Thần y thật lớn, uống như vậy mà không say. Trong tiệc, được sáng như ban ngày, gương mặt nàng Lạc Phượng đẹp như thần tiên. Thần y miễn cưỡng phải ở lại đây, nhưng nàng Lạc Phượng thì có vẻ vui thích lắm. Tuổi trẻ còn nhiều mơ ước mà phải ẩn dật ở chốn hoang vu, dù rằng nơi đây là đất thần tiên, nhất định cũng không thể nào thích hợp được. Bây giờ, giữa cái không khí ồn ào đầy hùng khí của những tay ngang dọc tung hoành, sức sống ngập đầy cả. Lạc Phượng như bị quyến rũ vô cùng.

Tiệc kéo dài đến cuối giờ Sửu mới tàn.

Doanh trại vừa im tiếng người, đèn đuốc vừa mới tắt, quân canh vừa mới đổi phiên, có tiếng vó ngựa khua dồn dập, tế tác giờ cao lệnh tiễn xuất nhập, phóng

thắng vào doanh. Tại nghị sảnh, Động chúa với Quân sư là hai người cuối cùng còn ở lại, cả hai vừa bàn qua ít lời về tình thế hèn nhau đến sáng mai bàn tiếp, vừa ra đến cửa nghị sảnh cũng đúng lúc tế tác kim cương dừng ngựa. Tế tác nháy xuống sụp lạy rồi vội trình:

- Bẩm Động chúa, đại quân của Nam Tấn Vương rục rịch nhỏ trại, sắp tiến xuống Vũ Lâm. Hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp được tin đã đắp lũy, đào hào, đưa quân dàn trận sẵn sàng nghênh địch. Xin cấp trình Động chúa rõ!

Động chúa nghe trình cả kinh, chưa biết nói sao thì Quân sư đã truyền cho tế tác lui đoạn mời Động chúa trở lại nghị sảnh để bàn việc.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ ba mươi

### Quân sư định kế lên phương Bắc Thầy chùa khuya mở trước doanh vua

Lúc ấy, đêm đã khuya lắm rồi, xa xa trong thôn xóm vài ba tiếng gà gáy sang canh nghe buồn bã.

Trong nghị sảnh chỉ có Động chúa với quân sư Lê Thảo. Động chúa vẽ bản đồ, Lê Thảo hỏi:

- Bây giờ Nam Tấn Vương lại sắp xuất quân, ý Động chúa thế nào?

Đình Bộ Lĩnh ngập ngừng giây lát rồi đáp:

- Thật ra cũng chưa biết định thế nào. Theo ý ta, thì việc đã không xoay chuyển thế này, nhưng vì có ông mà quân Hoa Lư ta lại thắng binh Triều mấy lần, mấy lần gặp nguy mà lại được bình an, thành ra ta còn đợi ông định đoạt đây!

Lê Thảo trình trọng:

- Binh triều thua ta một trận lửa, một trận nước, đương cự với quân ta suốt ba ngày trời, đấy là chưa kể đến các trận, đánh nhau với quân của tướng Phạm Cự Lượng liền mấy ngày, lại thêm quân lương bị tướng Đoàn Phúc Hải đốt sạch cả, như vậy thì cái thế của binh Triều bây giờ là phải bỏ chạy mới đúng chứ tại sao lại dám tiến quân như vậy!

Động chúa đáp:

- Binh Triều tuy thiệt nhiều lắm, nhưng sức tất chưa kiệt hẳn, binh Triều muốn gặp rút đánh ta để cướp lại lợi thế ban đầu đây.

- Động chúa cho là binh Triều sẽ đánh ta như thế nào?

- Một nửa binh Triều án bên này sông, một nửa Nam Tấn Vương đích thân đưa sang bên kia sông làm le đánh Hoa Lư ta, tề tác vừa cho hay binh Triều đang rục rịch sắp đổ xuống Nam đánh Vũ Lâm. Như thế, đại quân của Nam Tấn Vương quả nhiên sắp lại làm đúng lời ông định trước đây.

Lê Thảo tùm tùm cười:

- Bẩm Động chúa, tôi không tin là binh Triều lại làm như lời tôi có nói. Tôi không tin là binh Triều sẽ đánh Vũ Lâm...!

Động chúa kinh ngạc, đăm đăm nhìn Lê Thảo không nói gì có ý lạ lùng lắm. Lê Thảo hiểu ý Động chúa muốn được nghe ý kiến, nên thùng thảng đáp:

- Dành rằng ngọn lửa Đa Giá, dòng nước Sinh Khuyết đốt cháy dim chết được một ít quân Triều, nhưng cái tiếng vó ngựa binh Hoa Lư từ phương Bắc ập tới lưng mới làm cho Nam Tấn Vương khiếp hãi. Nam Tấn Vương không phải là người u tối quá, tất tỉnh ngộ ngay rằng: đốc đại quân xuống Đa Giá, mà lại bỏ quên mất phía bắc vì tin rằng ta không có quân, mới làm cho Nam Tấn Vương đại bại. Vậy lần này, trước khi xuất quân, nhất định Nam Tấn Vương sẽ tranh thủ với ta ở mạn Bắc chứ không phải ở mạn Nam nữa. Vì thế, tôi mới khuyên Động chúa chỉ để lại Vũ Lâm có một nghìn quân, hai tướng, còn đại quân thì bí mật sang sông vòng lên phương Bắc, nói là để “cắm chân quân của tướng Nguyễn Lạc Bình, khiến quân của Nam Tấn Vương không dám bỏ xa hậu cứ mà xông xáo”, nhưng kỳ thực tôi có ý đợi quân của Tấn Vương ở phương Bắc đấy!

Động chúa bỗng ngừng mặt cười ngất, chuỗi cười thật lâu vừa sáng khoái vừa hào khí, dứt chuỗi cười Động chúa nghiêm giọng:

- Quân sư Lê Thảo, tôi thật không thể nào theo kịp ông được! Ông bảo tôi đem quân sang sông lên phía Bắc là để cắm chân quân triều đình, hóa ra là để đón địch mà đánh, té ra ông lừa cả tôi!

Động chúa lại cười ngất, Lê Thảo cũng cười theo, rồi nói rằng:

- Lừa Động chúa thì tôi chẳng dám, duy có điều việc quân phải thật mà hóa giá, giả mà hóa thật, có thể mới lợi! Nam Tấn Vương đem quân sang sông, rục rịch đánh ta ở mạn Nam, nhưng lại cho tướng Phạm Hoàng Sơn lĩnh thêm ba tướng, vượt sông ẩn phục ở các trọng điểm phía Bắc Hoa Lư, thì chẳng phải là Nam Tấn Vương muốn giả vờ “đắm Nam để đá Bắc” là gì!

Nói xong, Lê Thảo lại cả cười rồi tiếp:

- Hào kiệt của Hoa Lư ta chưa kịp xuất động tranh hùng với thiên hạ, binh lớn đã từ bên ngoài ập đến, toan tính làm cỏ ta, giận này không trả một phen sao cho nguôi được! Chỉ tiếc một điều, Động chúa cai quản cả một vùng núi non hiểm trở, địa thế như chốn rồng uốn khúc cọp đuổi mồi, lại thêm phía Đông được cả vùng Bồ Hải của Sứ quân Trần Lãm giao cho, chẳng lo liệu định trước, để nhất thời bị mất hiểm địa rồi chống đỡ loanh quanh thế này!

Nói xong, Lê Thảo thở dài, Động chúa Đình Bộ Lĩnh cúi đầu không nói gì, tuy thế mặt cũng lộ vẻ băn khoăn chờ đợi Lê Thảo bàn tiếp. Giây lát, Thảo mới nói:

- Bẩm Động chúa, quân ta chưa đủ mạnh để đương cự mãi với triều đình, đánh lâu cả hai cọng cùng bị sút mẻ. Ta tuy có lợi hơn binh Triều là đi lại ngay

trên đất nhà, nhưng cửa ngõ ta không thể tự nhiên ra vào được, lại chưa đủ sức lâu dài, thành ra phải nhận cái thế “bằng với” binh Triều. Nay tôi nghĩ..

Lê Thảo mới nói tới đây, Động chúa tựa mình ngồi thẳng dậy, chú tâm đợi nghe những lời sắp sửa làm “lệch sơn hà, chuyển cả thế đôi bên”.

Động chúa tựa mình ngồi ngay ngắn lại, làm cho Lê Thảo cũng phải ngừng lời, rồi mới tiếp:

- Binh ta vào trận, kể từ lúc tướng quân Phạm Cự Lượng ra trận đầu, đến bây giờ kéo cả sang sông. Tuy thắng nhiều nhưng thiệt hại không phải là không có. Nếu cứ đối mặt đánh nhau mãi, thì ta dù cuối cùng có đuổi được Nam Tấn Vương về, cũng bị sút mẻ không ít, khiến hao mòn sức lực. Vả chăng, sau trận đương cự với triều đình, tất thanh thế ta lấy lừng, cả thiên hạ đều nghe biết. Ta không thể nào che đậy được cái lúc hao yếu của ta, để khoe khoang là mạnh mẽ. Đã thế, ta phải tính đến ngày ra khỏi Hoa Lư, tung hoành gồm thâu thiên hạ, như thế ta không thể yếu được, ta cũng không thể dùng cái “thanh thế cũ để loe bịp thiên hạ”, ta phải có sức mạnh thật, ta phải có thế thật. Muốn vậy ta cần giữ lực hôm nay, mà phải làm sao “không đánh cũng đuổi được binh triều”, có thể uy danh ta mới càng lớn, sức mạnh ta mới không sút mẻ hao mòn...

Động chúa chăm chú nghe, cặp mày nhíu lại ra chiều suy tính lung lăm, rồi hỏi lại:

- Làm thế nào để không đánh mà binh Triều phải chạy dài? Làm thế nào để không bị hao binh tổn tướng? Khó thật!

Lê Thảo đáp:

- Bẩm, khó thì có khó, nhưng không phải là chịu bó tay...

- Thế Quân sư đã có kế gì chưa?

- Bẩm, kế cũng đã có rồi, nhưng phải đợi ít ngày chứ chưa thể ngay trong lúc này thì hành được.

Động chúa tươi nét mặt:

- Quân sư định kế thế nào?

- Bẩm, trước ta mất thế làm chủ, binh Triều thay ta: sau ta đổi được ngôi, làm cho binh Triều phải tự vào chỗ chết. Nay, ta lại dùng cái thế “chủ đàn người để đón khách”, lại theo “cung cách khách đến mà tiếp đón”, thì mới đuổi được binh Triều chạy dài đấy!

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh bỗng chồn nóng ruột:

- Quân sư cho tôi được nghe rõ: “chủ đàn người để đón khách” ra sao, lại theo “cung cách khách đến mà tiếp đón” là thế nào?

Lê Thảo đáp:

- Khách đến, chủ nhà ra đón tiếp, nay khách vào hãn nhà ta rồi, thì ta cứ

theo các cửa mà ngó vào, thế là khách trong mà ta ngoài, khách cử động ra sao ta biết hết. Lại theo “cung cách khách đến mà tiếp đón”, tức là “khách” nhàn ta nhàn, khách hòa ta hòa, khách chực hành động bất lương mờ ám, sao thoát khỏi mắt ta dòm ngó, ta biết chỗ nào yếu của khách mà đón đánh, thì chỉ cần một thanh củi cũng hạ được tướng cướp khỏe mạnh”. Ta chia nhau với khách cái thế như vậy, thử hỏi khách có còn dám rục rịch giờ trò gì nữa không?

Đinh Bộ Lĩnh tuy nghe vậy, nhưng vẫn còn nhiều thắc mắc, nghi ngờ, lại hỏi:

- Đã đành kế ấy là hay, nhưng ta thực hiện như thế nào?

- Đấy là điều khó, đấy là điều tôi có nói lúc này là: chưa thể ngay bây giờ mà làm được, phải đợi ít ngày nữa dàn xếp xong xuôi cả mới được...

Quân sư nói xong, về suy nghĩ lung lăm, giây lâu mới nói thêm:

- Nếu nay ta ra quân gấp rút, thì tức là chịu giao tranh với binh Triều. Nhưng ta nhất định gìn giữ sức lực, không xuất trận nữa vậy phải dùng đến mưu kế mới xong. Tuy thế, ta vẫn phải dàn quân, làm cho binh Triều tưởng rằng ta sẽ đánh lớn, hoặc để cho binh Triều thấy cái sức mạnh ghê gớm của ta. Đây là phép “nghĩ binh”, lấy hư làm thực, lấy thực làm hư. Dù thế mưu lừa của ta cũng chỉ được ít ngày, đợi lâu không thấy ta khai trận tất Nam Tấn Vương biết là ta không có thực lực, lúc ấy binh Triều khai trận ta còn lẩn tránh thì tất bị bại lộ mưu kế. Vậy nay, tôi xin Động chúa cứ đưa đại quân lên ngã ba Lai Xá, tựa vào sông, nhờ vào núi coi cả khu phía Bắc. Động chúa rải binh từ núi Cô Nghĩa, qua Lai Xá, về đến tận Ngọc Lũ, sát sông Lớn. Như thế, đại binh của ta vây kín binh Triều không xa mà cũng không gần, lại liên lạc được với các trọng điểm của Hoa Lư. Động chúa nay còn được tất cả hơn bốn nghìn quân, thì đã mất một nghìn cho hai tướng đóng ở Vũ Lâm, vài trăm trấn ở các yếu địa Bắc Hoa Lư, như thế chỉ còn chưa được ba nghìn đóng cả một giải dài hơn bốn chục dặm, nhưng không phải là ta giăng quân, mà chỉ cần đóng ở ba trọng điểm Cô Nghĩa, Lai Xá, Ngọc Lũ làm thế phòng ngự, dọa binh Triều, đợi tôi xem quân ở Đằng Châu về sẽ có kế hay đuổi Nam Tấn Vương chạy dài...

Động chúa kinh ngạc vô cùng hỏi vội:

- Quân sư bảo đem quân ở Đằng Châu về là thế nào?

Quân sư cười mà rằng:

- Đằng Châu là đất hùng cứ của Sứ quân Phạm Bạch Hổ, Đằng Châu đất tốt, địa thế tốt, nhưng chủ nó lại không phải là người đủ tài sức để góp mặt với anh hùng trong thiên hạ. Nay tôi xin lên Đằng Châu, thuyết phục Sứ quân Phạm Bạch Hổ chịu cho vài nghìn quân đi giúp Hoa Lư ta. Vài nghìn quân ấy, chẳng qua cũng là hư thanh để dọa Nam Tấn Vương thôi, tôi có kế để đuổi binh Triều nhưng phải nhờ một chút đến Đằng Châu, sau ta sẽ thu phục Đằng Châu. Lúc tôi đi rồi, Động chúa nên hết sức thận trọng, cố kìm cái nóng của các tướng lại,



không cho xuất trận, phải làm sao để trì hoãn đợi tôi ở Đàng Châu về. Tôi tin chắc là Nam Tấn Vương sẽ không xuống đánh Vũ Lâm đâu, đến khi biết đại quân ta đã lên cả phía Bắc thì thế nào hậu quân Phạm Hoàng Sơn cũng hợp với quân bên này sông của Nguyễn Lạc Bình quật ngược lại trở thành tiền quân hai mặt áp bức ta, đại doanh lại đổi thành doanh của Nam Tấn Vương ở hậu cứ trước Hoa Lư ta. Động chúa nên chú ý đến các trọng địa sông núi, lấy cái thế “mờ mịt” của núi rừng mà kim giữ vùng đất bằng. Lại phải cho lệnh hai tướng trấn ở Vũ Lâm phải đem quân giấu kĩ, không cho binh Triều biết ta yếu thế cũng không được động binh khiến Nam Tấn Vương nghi ngờ, phải để cho Nam Tấn Vương huy động nốt đại quân trở về bên này sông chống đỡ với ta, lúc ấy binh Vũ Lâm mới được lệnh theo sát phía sau mà chờ lệnh khác. Như thế, ta tuy yếu thế, mà khắp cả bốn mặt đều vây hãm được binh Triều. Tới lúc ấy, tôi chỉ xử thêm một mẹo nhỏ nữa là Nam Tấn Vương phải khẩn khoản xin cho được rộng đường mà chạy dài đấy...

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh nghe Quán sư định kế, dàn xếp mọi việc, trong lòng chẳng khỏi vừa sợ vừa mừng. Động chúa bàn bạc với Quán sư thêm:

- Thế Quán sư đi Đàng Châu, đi thuyết phục Sứ quân Phạm Phòng Át ra sao?

Lê Thảo nheo nheo mắt rồi đáp:

- Bẩm, Sứ quân Phạm Phòng Át là kẻ nhu nhược, không có tài, dưới trướng cũng có được ít tướng, nhưng không biết cái nguy của y là ở sát phương Bắc y có Sứ quân Ngô Xương Xí dòng dõi quân vương ngày đêm dồn lương tích thảo, luyện tập sĩ tốt, lập căn cứ cực lớn để tung hoành mai sau. Bây giờ tôi lên Đàng Châu, sẽ vạch mặt cho Phạm Phòng Át biết cái thế chết không kịp nhắm mắt của y, lại nói là: “Động chúa Hoa Lư cầu được hòa thuận với y, hứa sẽ cứu y mai sau, còn bây giờ thì muốn cho y được dự phần danh dự trong việc đuổi binh Triều”. Tôi cũng sẽ kể cho y nghe các kì công của Hoa Lư ta để cho y thấy sức ta mạnh lắm.

Động chúa nghe Quán sư định kế, gật gù không ngớt ra chiều thích thú lắm. Cuối cùng, Lê Thảo dặn:

- Ngay sáng hôm nay, tôi đi Đàng Châu, đường đi cũng phải đến chiều mai mới tới được. Tôi sẽ ở lại Đàng Châu một ngày, sang đến ngày thứ ba, tức là đúng ngày trăng tròn, Động chúa cứ y theo kế tôi ghi sẵn mà làm nhé!

Vừa nói, Quán sư vừa thò tay vào bọc lấy ra một gói vải, trình trọng trao cho Động chúa. Quán sư hai ba lần nhắc Động chúa đừng quên việc gì rồi nói:

- Động chúa đừng để cho các tướng xuất trận, phải cố thủ, nhưng đừng làm cho binh Triều nghi ta không dám chiến, phải cố làm cho binh Triều cho là ta còn dàn quân để giết cho hết địch.

Động chúa hỏi lại:

- Thế quán sư đi Đàng Châu, cần những gì?

- Tôi xin đem theo tướng Đinh Điền với vài giáp sĩ là được rồi. Nhưng xin Động chúa cho tôi mang theo bộ áo giáp của tướng triều đình độ nọ bị tướng của ta bắt được, để làm quà tặng Phạm Phòng Át, nhân thể dọa cho y khiếp vía một phen!

Động chúa cà cười, hỉ hả lắm.

Thế là ngay sáng hôm ấy, trời còn chưa rõ hẳn thì Quân sư Lê Thảo đã cùng với Kim Côn Tướng Đinh Điền đem mười hai giáp sĩ, tải lễ vật và bộ áo giáp của tướng Đỗ Xuân Dĩnh bị tướng Nguyễn Bắc bắt trong trận Phạm Cự Lượng dừ binh Triều vào cửa núi Đa Giá, gấp rút vượt đường nhấm hướng Đông Bắc tiến phát.

Lê Thảo đi chưa được nửa ngày trời, tể tác về báo: quân triều đình đã nhỏ trại. Lập tức, Động chúa hội chúng tướng, nghe trình về các việc, đoạn xuống lệnh đại quân đi đường Cát Đằng, tới Phùng Xá, rồi ngược lên phía Bắc. Quân đi như nước chảy mây trôi, quân sĩ thật nghiêm, dọc đường chẳng tơ hào đến một con gà nhỏ, một cái bát, manh chiếu của dân chúng. Binh Hoa Lư kéo đi, tới đâu dân chúng cũng ra đón rước tiễn đưa, lại nài nỉ xin được kể cho nghe về trận Đa Giá, thầy đều lấy làm thích thú lắm.

Đây lại kể việc tại doanh Nam Tấn Vương đóng trước Hoa Lư. Quân vừa yên trại, Nam Tấn Vương đã truyền chúng tướng tới nghe lệnh. Vào hội, Vương phán:

- Nay ta đem quân viễn chinh, chưa phá được giặc đã bị thiệt vài tướng, chết hơn nghìn quân. Thua chưa hẳn là thua, được cũng chưa lấy gì làm chắc. Nay binh ta đóng trước cửa ngõ của giặc, giặc lại chạy cả xuống phía Nam lẫn nữa. Các tướng có ý kiến ra sao?

Lập tức, Đại tướng Lê Hoạt Hoàng đứng lên tâu:

- Tâu Chúa thượng, vào trận thần thấy Hoa Lư có tướng giỏi, nhưng binh ít. Như thế, lực của Hoa Lư không có, đánh lâu tất phải tan. Chỉ tiếc một điều là quân lương của ta thiếu thốn; nếu không, ta thừa sức bắt giặc phải đến lạy qui xin hàng. Nay giặc lại xuống Nam, ta có thể đưa quân hai mặt: bên này sông và bên kia sông, cùng ép giặc vào giữa mà đánh thì tất thắng. Sau lưng ta, lần này đã có tướng Phạm Hoàng Sơn phòng bị, không phải lo lắng nữa. Thần xin được lĩnh mệnh cầm tiền quân đi tiểu giặc, trả thù cho các tướng mạnh vong!

Hội nghị im phăng phắc, hồi lâu Vương mới phán:

- Thật ra, trăm được tin là giặc có đưa quân lên mạn Bắc, phương Nam giặc không có quân, hay có thì cũng ít lắm chứ không phải là đưa cả về đấy. Nay trăm sang sông chẳng qua là muốn nhân kế cũ của giặc mà giết giặc..

Các tướng nghe Vương phán, thầy đều lạ lùng, ngờ ngác, không ai hiểu ra sao cả. Vương mỉm cười mà rằng:

- Giặc có người mưu trí định kế giúp sức, cho nên ta thắng mà hóa đại, giặc đang bại phải chạy về đến tận Hoa Lư, sau bỏ cả mà chạy trốn lên phương Bắc, ta mắc mưu nó dồn quân xuống Nam, khiến bị thiệt. Xong trận, giặc không về

Hoa Lư, rõ ràng là biết thế yếu của chúng, nhưng lén đem quân lên phía Bắc chực sẵn, rõ ràng là muốn nương vào hiểm địa để đương cự lại ta. Giặc lại khôn ngoan đóng một ít quân ở mạn Nam, ra vẻ chúng nó dồn hết quân về đây cốt ý lừa ta lẫn nữa. Nhưng, ta đã biết trước, cho nên mới để tướng Nguyễn Lạc Bình trấn thủ bên kia sông, lại sai tướng Phạm Hoàng Sơn mang quân vượt sông trấn các hiểm địa Bắc Hoa Lư; đại quân ta tới đây cốt để cho quân của hai tướng Nguyễn Phạm dễ bề che mắt giặc mà điều động. Bây giờ, trăm cử một tướng mang ít quân chậm chậm xuống Nam, không cốt đánh giặc, nhưng cốt khoa trương thanh thế để giặc tưởng ta đưa đại quân xuống, còn mặt Bắc, ta dốc lực vây giặc mà giết. Giặc tới, sẽ vào lưới của hai tướng Nguyễn Phạm, lại thêm đại quân do trăm cầm sẽ tiếp ứng cho hai đạo quân ấy cùng phá giặc. Phen này, thế nào giặc cũng phải tan, phải ra quân gấp mới được!

Các tướng nghe Vương phán, không ai là không xuýt xoa phục Vương là thánh nhân mưu trí hơn người. Vương lại phán tiếp:

- Đành rằng quân ta sẽ đánh mạn Bắc, nhưng cần biết rõ giặc núp ở những chỗ nào, tế tác của ta đưa tin về nhiều nhưng chưa được chắc cho lắm, phải đợi đến chiều tối hôm nay mới biết rõ được.

Phán xong, Vương cử tướng Nguyễn Phí Hồng cầm năm trăm quân xuống Nam hư trương thanh thế, lại truyền Hồng phải thận trọng không cốt đánh nhau với giặc, mà cốt dềnh dang để giặc tưởng là quân đông lắm. Đợi khi quân của Vương đã hợp được với hai đạo quân của Nguyễn Lạc Bình, Phạm Hoàng Sơn, thì lập tức phải vượt sông mà về Bắc, án ở phía sau đại quân của Vương làm thế phòng bị.

Nguyễn Phí Hồng nhận lệnh, điểm quân gióng trống phất cờ, từ từ đưa quân xuống phía Nam, nhắm hướng Vũ Lâm tiến phát.

Đợi cho quân của Hồng đi rồi, Nam Tấn Vương truyền lệnh cho Đại tướng Lê Hoạt Hoàng, bảo hãy lặng lẽ vượt sông trở về hợp với quân của tướng Nguyễn Lạc Bình dàn trận sửa soạn lên đường. Bên này sông, Vương cầm đạo quân một nghìn rưỡi binh trao cờ tiền quân cho tướng Ngự tiền Trung quân Đặng Ngọc Hợp hộ tống xa giá tiến lên phía Bắc hợp với quân của tướng Phạm Hoàng Sơn.

Bình Triều vừa sắp đặt xong xuôi, quân vừa phát lệnh mở cửa doanh sắp tiến ra, đã có quân vào bẩm trước doanh: “Ngoài doanh, có ông thầy chùa gõ chiếc mõ thật lớn, xin vào lạy trước xa giá để dâng tin cơ mật”.

Vương nghe trình tâu, lấy làm lạ. Lập tức truyền tướng Phạm Văn Tuyên ra đón nhà chùa vào.

Tuyên chưa kịp đứng dậy, đã nghe tiếng mõ nện chói tai, lại thấy tiếng quân canh xông xáo hò hét. Vương đứng dậy bước ra, thấy một nhà sư vóc dáng cao lớn

dềnh dàng, mình bận cà sa bạc phếch, nhà sư cổ đeo chuỗi hạt lớn bằng nắm tay, tay trái cầm dùi mõ lớn như chiếc chày, tay phải cầm chiếc mõ lớn dễ thương bằng chân voi nan. Mỗi tiếng chày giáng xuống cái mõ khổng lồ ấy, phát ra tiếng “chát” nghe chói tai. Quân chạy theo níu kéo nhà sư lại, xúm nhau vào giằng co thế mà vẫn không làm sao giữ được nhà sư lại!

Nam Tấn Vương lấy làm kì lắm, truyền quân dừng tay, mời nhà sư vào nghị sảnh. Nhà sư thân nhiên bước lên, chẳng làm lễ ra mắt đấng quân vương, tay tiếp tục nện mõ bước vào đại sảnh.

Chưa biết nhà sư lạ này đến doanh Nam Tấn Vương làm gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ ba mươi mốt*

### Thiên sư phá kế Quân sư Phúc Hải tin về Ngọc Lũ

Ướng Phạm Văn Tuyên thấy vậy liền đứng chắn ngay trước mặt nhà sư, nhà sư cao hơn hẳn Tuyên một cái đầu. Nhà sư đổi mõ sang tay trái tay phải cầm chiếc chày giáng xuống thật mạnh, tiếng mõ phát ra nghe như có dùi nhọn đục vào tai, đâm vào tim phổi, Tuyên là tướng từng xông pha trận mạc, tai quen nghe tiếng hò reo, tim óc từng quen với xúc động chém giết, thế mà hồi mõ của nhà sư làm cho Tuyên chịu không nổi, thân hình lão đảo cơ hồ muốn gục xuống. Phạm Văn Tuyên kinh hãi, vội ngưng thần tụ khí, lấy hết sức lực quát lớn lên:

- Dị tăng! Không biết chỗ này là đâu chăng?

Nhà sư chẳng nói chẳng rằng, quăng mõ vút chày, vươn hai tay nhấc chuỗi hạt ở cổ ra rung lên một hồi, chuỗi hạt va vào nhau bật lên tiếng kêu bốp bốp nghe đến chát chúa. Rung một hồi, nhà sư dừng tay, lần từng hạt bỏ đề lớn ngoài khổ, cất giọng ôm ôm mà rằng:

- Nam mô bản sư, lạy Phật chí tôn, người tu hành muốn quên chuyện cũ, nhưng lửa nung nấu trong lòng còn chưa tắt hẳn! Ất đây cũng là cơ duyên để cho đệ tử được rửa sạch hận cũ! Nam mô bản sư Chí Tôn Mâu Ni Phật!

Nam Tấn Vương thấy cử chỉ nhà sư lạ, lại nghe nói những điều nghe ra chẳng phải là bậc chân tu đắc đạo, trong lòng lấy làm nghi hoặc lắm, liền đưa mắt ra hiệu, quan Ngự tiền Trung quân Đặng Ngọc Hợp hiểu ý liền bước ra vòng tay vái nhà sư mà rằng:

- Cao tăng từ đâu lại, chắc hẳn có điều hay chỉ vẽ cho chúa thượng. Xin mời Cao tăng hãy ngồi xuống đã.

Nhà sư bước tới, thân nhiên ngồi xuống ghế. Nam Tấn Vương truyền các tướng cùng ngồi xuống, đợi xem nhà sư muốn gì.

Nhà sư đặt chuỗi bồ đề không lồ xuống đùi, ngẩng đầu lên hướng về phía Nam Tấn Vương mà rằng:

- Tâu Chúa thượng, nhà chùa quê kệch không hiểu lễ triều đình xin Chúa thượng tha thứ..

Rồi không để Nam Tấn Vương kịp nói gì, nhà sư tiếp luôn giọng như lệnh võ:

- Thế đang thắng, tại sao Chúa thượng lại ngạp ngưng đợi cho giặc cao chạy xa bay cá rồi mới tiến binh hay sao? Thời vừa đến tại sao lại trì hoãn đợi cho giặc kịp xoay sở chống đỡ rồi mới ra tay hay sao?

Trên từ Nam Tấn Vương, xuống đến các hàng tướng, ai cũng lấy làm ngạc nhiên lấm lấm về lời nhà sư. Mọi người chăm chú nhìn nhà sư lạ. Nhà sư tuổi trên dưới năm mươi, mặt dài mắt xếch, hai tai dầy mà nhỏ, mũi dài đầu mũi nhọn rõ là tướng tiểu nhân ưa những chuyện ân oán, vóc dáng nhà sư thật lớn, ngồi giữa các tướng trông như pho tượng. Nam Tấn Vương nghe nhà sư nói thế liền hỏi:

- Cao tăng trụ trì ở đâu, pháp danh là gì? Có điều gì muốn chỉ vẽ cho trẫm xin cứ nói rõ ra.

Nhà sư khẽ cúi đầu tỏ ý ra lễ, rồi tiếp:

- Hạ tăng ẩn thân ở núi Màng Luông suốt ba mươi hai năm trời nay, lòng cố quên hận cũ, dốc tâm tu luyện Phật pháp, nhận Phật danh là Tịch Mịch thiên sư. Ba mươi hai năm về trước, là kinh địch của chúa giặc Đinh Bộ Lĩnh, lớn lên cùng tranh hùng nhưng thua trí Đinh Bộ Lĩnh thân lưu lạc thêm toàn gia tru lục, hận ấy nhiều phen muốn rửa mà không được, liền ra biên giới lên núi cao quyết dứt lụy trần. Chợt đêm Khuyết Hạ, vào giữa giờ Sửu, thấy sao Chủy, sao Tinh vượt Ngũ Lãng, phạm phần dã Thuộc ứng vào nạn binh đao giáng xuống Hoa Lư. Lại thấy sao Dực, sao Quỷ mờ mờ muốn tắt, ứng vào điểm Hoa Lư tắt tàn vong. Hạ tăng lại gieo quẻ Thái Ất, biết được ngày tàn của Bộ Lĩnh tới rồi, lòng chẳng khỏi bồi hồi suy nghĩ hận xưa bị thằng chần trâu động Hoa Lư đánh bại, giết cả nhà, thù chất cao như núi, hận lớn tựa biển Đông, nhiều phen vẫy vùng mong rửa nhục, trả thù mà không xong! Hạ tăng những tưởng: một am vắng trên đỉnh núi Màng Luông, quanh năm chẳng có bóng người, bạn cùng với chim rừng núi đá, nghiền ngẫm Phật pháp ất dập tắt được lửa lòng, biến được sỏi nổi thành băng giá. Nào ngờ ung nhọt cũ lâu lâu lại đau nhói, hờn thù xưa không tài nào tiêu sạch được. Nay nhìn thấy thời, xét thấy thế, biết binh Triều Nam chinh phạt Hoa Lư, biết mệnh Bộ Lĩnh sắp hết, trí thù lại bừng dậy ngày đêm cố nén mà không được, đành rời am xuống vùng trần tục. Hạ tăng đến đây, chỉ xin được chúa thượng cho góp sức, may ra đích tay rửa được thù cũ thì lúc trở lại am vắng mới thanh thân trong lòng được!

Giọng nói của Tịch Mịch thiền sư nghe như tiếng tù và thổi lên trong hốc đeo chiều tịch mịch, nghe hiu hắt, buồn thê thảm trong cái giọng ồm ồm rộng vô biên, Nam Tấn Vương cũng như các tướng, hiểu rằng mối thù của nhà sư này với Bộ Lĩnh lớn quá, lòng đã quyết quên cả mấy chục năm dài cũng không sao quên được, nay nhìn thiền văn vẫn vẫn quẻ Thái Ất nhận rõ thời thế mới xuống núi tìm đến trước doanh, vậy đây tất là kẻ có tài, dị tăng ắt giúp được nhiều việc.

Nghĩ vậy, Vương liền hỏi:

- Cao tăng từ xa lại, trẫm rất mừng. Chẳng hay cao tăng vừa nói về thiền văn, xem quẻ Thái Ất thì vận số của Bộ Lĩnh sắp hết thật rồi chăng?

Nhà sư đáp:

- Nếu thiền văn không hiện rõ, nếu Thái Ất chẳng linh, thì chẳng bao giờ hạ tăng lại xuống núi, thà mai một với cây rừng đá núi còn hơn khơi lại lửa hận xưa làm gì!

Wương lại hỏi:

- Vậy Cao tăng thấy cái thế của giặc Bộ Lĩnh ngày nay ra sao?

Tịch Mịch thiền sư nhắc chuỗi bồ đề ngoại khổ đeo vào cổ, hai mắt nhìn thẳng ra đằng trước, long lanh như hai vì sao, rồi đáp:

- Hạ tăng xuống núi cũng đã lâu, chu du khắp vùng nghe ngóng tin tức. Hạ tăng nghe có tay hùng tài thao lược mới từ phương Bắc xuống giúp Bộ Lĩnh, vì thế Bộ Lĩnh mới cầm cự được với binh của chúa thượng như vậy. Phải chi binh Triều Nam phật sớm ít nữa, thì giặc Hoa Lư đã bị làm cỏ sạch cả rồi. Nay hạ tăng được biết: sau trận Đa Giá, Hoa Lư tự biết sức yếu, không dám cự với binh Triều, đã kéo lên cả mạn Bắc, mong nương vào thế núi non hiểm trở để cầm cự đấy.

Nam Tấn Vương nghe Tịch Mịch nói vậy, thì rất tin vì đúng sự thực là thế, Vương lại hỏi:

- Như Cao tăng thấy, thì hiện giờ giặc Hoa Lư ẩn nấp ở những chỗ nào?

Tịch Mịch thiền sư khoan thai:

- Một vùng phía Bắc, núi nhiều, hiểm địa nhiều vô kể, nhưng không cần phải chiếm lấy hết các hiểm địa ấy, không cần mỗi nơi phải có quân trấn giữ, mà chỉ cần đặt quân vài nơi liên lạc được với nhau mau lẹ, là đã có được cái thế “dây dài chẳng đứt, lớp lớp gắn bó với nhau” đấy.

- Cao tăng thấy giặc đóng ở đâu?

- Giặc Hoa Lư đem quân về cố thủ ba nơi: Cô Nghĩa, Lai Xá, Ngọc Lũ, tức là đã tạo được cái thế “tay vòng tay giăng dài chẳng hết”. Kẻ mưu lược tài trí giúp Đinh Bộ Lĩnh quả thật là kẻ đáng sợ lắm. Quân Hoa Lư lui về ba nơi ấy, nếu đủ sức thì chắc chắn binh Triều sẽ không làm gì được. Nhưng, nếu Hoa Lư mạnh, thì nhất định là đã xuất trận ngay rồi chứ không phải là đóng cửa thành, rút cao cầu

mà tìm thế tạm yên như vậy. Hạ tăng chắc Hoa Lư còn đang tìm cách để cứu lấy cái sức yếu giữa chốn lợi địa ấy đấy.

Nam Tấn Vương hỏi thêm:

- Như thế, Cao tăng bảo ta nên làm gì?

- Chúa thượng phải gấp rút ra quân, không để cho giặc Hoa Lư có thì giờ bồi đắp chỗ yếu cho thành khỏe. Trước hết, chúa thượng phải cho quân chặn đường liên lạc giữa Cô Nghĩa, Lai Xá, với Ngọc Lũ, như thế sẽ giữ được hai phần ba binh Hoa Lư ở Lai Xá Cô Nghĩa, chỉ còn lại mặt Ngọc Lũ. Tiêu diệt xong Ngọc Lũ cô lập Lai Xá và Cô Nghĩa tức là đẩy giặc đến chỗ kiệt lương tận sức, phải tan rã mà không cần phải ra sức tranh hùng gì nữa.

Nam Tấn Vương hỏi vặn:

- Thế nhờ Hoa Lư kéo binh từ phía Nam lên giải vây, đánh lên sau lưng ta thì sao?

- Hoa Lư không có binh ở Nam, còn nếu chuyển quân từ Cô Nghĩa vòng xuống nam để ngược lên Bắc mà đánh lên ta, thì con đường dài như thế làm sao binh Hoa Lư kịp cứu Ngọc Lũ? Sau khi phá Ngọc Lũ, chúa thượng xua quân sang sông phá Lai Xá, thì đạo quân Cô Nghĩa vòng phương Nam còn có đáng gọi là đạo quân muốn đánh úp ta được nữa không?

Nam Tấn Vương nghe Tịch Mịch thiền sư bày tỏ thế trận, trong lòng hết sức vui mừng, vì ý Vương cũng quyết là đưa binh về Bắc, chặn đánh Hoa Lư nhưng chưa biết phải ra quân ở những nơi nào, nay được Tịch Mịch chỉ vẽ cho chẳng khác nào người đang mò mẫm trong đêm tối bỗng gặp kẻ vác đuốc đi cùng một đường. Vương đứng dậy vui vẻ phán:

- Trẫm đem quân Nam phạt, ra trận cũng đã nhiều mà chưa phá được giặc Bộ Lĩnh. Nay sau trận Đa Giá trẫm quyết là giặc rút về Bắc cả, vừa sắp phát quân sang sông vây bọc mạn Bắc thì Cao tăng đến chỉ vẽ cho, thật là lòng trời giúp trẫm!

Các tướng nghe Tịch Mịch bày, thật đúng với ý của Vương lúc trước, nhưng lại rất rành mạch tỏ ra hiểu rõ nội tình giặc, thì ai cũng phấn khởi, mừng lắm.

Lập tức Nam Tấn Vương truyền sửa soạn nơi sạch sẽ nhất để Tịch Mịch thiền sư ở, lại truyền tướng tiên phong Lê Hoạt Hoàng sang sông ngay, tiến lên dàn trận để đón binh Hoa Lư ở Ngọc Lũ mà đánh. Nam Tấn Vương truyền Ngự tiền trung quân Đại tướng Phạm Ngọc Hợp lĩnh án tiên phong cầm quân men theo đường sông Sinh Khuyết ngược lên phía Bắc, giảng đại quân chặn đứt liên lạc giữa Ngọc Lũ với Lai Xá và Cô Nghĩa. Lệnh truyền xong, Nam Tấn Vương truyền quân dọn yểm để ngài thù tiếp Tịch Mịch thiền sư. Từ đây coi thiền sư như quân sư, mọi việc nhất nhất đều nghe lời khuyên bảo của thiền sư.

Đây lại nói đến đại quân của Động chúa Đinh Bộ Lĩnh theo hướng Bắc lên tới Ngọc Lũ, Động chúa truyền cho hai tướng Lê Hoàn Nguyễn Bặc lĩnh một nghìn quân hướng về phía Tây, vượt sông đến trấn ở các hiểm địa núi Cô Nghĩa,



Động chúa dặn hai tướng phải hết sức cẩn thận, phòng thủ cho vững, không được khinh xuất ra trận, cái thế lợi là phục được ở đằng sau binh của tướng triều đình Phạm Hoàng Sơn, hãy đợi lệnh mà giáp chiến. Hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc lĩnh mệnh, cầm quân gấp rút lên đường ngay.

Động chúa lại truyền hai tướng Trịnh Tú và Lưu Cơ đem một nghìn quân vượt sông đến trấn ở Lai Xá, truyền hai tướng phải chuẩn bị sẵn sàng thuyền bè để tiện đi lại, không được khinh xuất ra trận, phải tìm trọng địa đóng quân, địch có đến cũng phải cố tìm cách lánh mặt, nhưng phải luôn luôn giữ lấy các nơi hiểm yếu. Hai tướng lĩnh mệnh đi ngay.

Động chúa thân ở lại Ngọc Lũ cầm quân, sai tướng Chu Kỳ Toàn giữ việc tuần canh. Quân ra sức dựng trại, đến chiều tối thì đã dựa được vào núi mà lập doanh vững vàng. Động chúa lại truyền cho tướng Đoàn Phúc Hải giữ việc liên lạc giữa ba doanh, phải luôn luôn nghe ngóng binh Triều xem động tĩnh ra sao rồi báo ngay cho Động chúa biết. Hải lĩnh mệnh cùng với quân của hai tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ kéo về Lai Xá.

Đoàn Phúc Hải là tướng trẻ rất lanh lợi, sau lần say rượu suýt làm lỡ việc quân rồi làm liều hóa lập đại công đốt cháy cả quân lương của binh triều, thì trong lòng rất lấy làm kinh sợ, từ đấy không dám nói đến rượu, người thấy mùi rượu là vội bịt mũi bỏ chạy cho xa. Nay được Động chúa giao cho việc nghe tin, liên lạc, thì tự biết là Động chúa tin cẩn, hiểu mình lanh lợi giao cho trọng trách như vậy trong lòng chẳng khỏi xúc động. Hải theo quân của hai tướng đến bờ Sinh Khuyết, thì nói với hai tướng cứ việc lo liệu thuyền bè sang sông, Hải một mình một ngựa vượt dòng sông sang bên kia trước.

Hải đi đến lúc trời chiều bằng lảng sắp tắt nắng, đúng lúc quân của hai tướng lục tục xuống bè để vượt sông, thì hai tướng thấy Hải thúc ngựa ra sức băng sông mà đến, ra vẻ gấp rút lắm. Hai tướng trong lòng nghi hoặc, truyền quân dừng tách bến vội, đợi xem Hải có tin gì lạ không.

Quả nhiên, ngựa Hải vừa tới bờ, Hải đã tung mình xuống ngựa tới trước hai tướng cấp báo rằng:

- Binh Triều chia hai ngả tiến lên phía Bắc, một chẹn Lai Xá, một vượt sông tiến tới Ngọc Lũ, tình hình rất nguy ngập!

Hai tướng kinh hoàng chưa biết nói sao, Đoàn Phúc Hải vừa thở vừa nói tiếp:

- Hai tướng nên gấp rút sang sông, sông không lớn binh ta còn đủ thời giờ để tiến quá lên phía Bắc mà ản quân. Tôi chắc là binh Triều không tiến xa đâu, vì binh Triều đúng như lời Quân sư nói: đã đem một đạo quân đến đóng ở Khắc Càn rồi, nay viện quân tất cũng chỉ đến Khắc Càn là hạ trại thôi. Hai tướng cứ sang sông, Lai Xá còn cách xa Khắc Càn mấy chục dặm đường mà.

Hai tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ nghe Đoàn Phúc Hải cho biết đầy đủ tin tức, trong lòng cũng tạm yên, lập tức ra lệnh cho quân đẩy thuyền sang sông.

Đoàn Phúc Hải dặn hai tướng báo tin cho Cô Nghĩa rõ, rồi chẳng kịp chào hai tướng, lại vội nhẩy lên ngựa nhắm hướng Đông ra roi miết. Trời bắt đầu xế về chiều, Đoàn Phúc Hải ruột nóng như lửa đốt, chỉ mong sao mau mau về tới Ngọc Lũ báo cho Động chúa biết tin, Hải rạp mình trên lưng ngựa cố vượt đường xa quên cả con ngựa đã mệt lắm rồi. Lúc này, Hải thúc ngựa băng sông nước mát làm cho ngựa đỡ mệt, lại được nghỉ vó một lúc trong khi Hải nói chuyện với hai tướng Trịnh Tú và Lưu Cơ, còn bây giờ thì bốn vó con chiến mã bình thường này khua chẳng còn mau lẹ nữa, nó thở hổn hển. Lúc ấy, Đoàn Phúc Hải mới giạt mình, trong lòng kinh hãi quá. Nhìn ra phía Đông, đường còn xa, Hải bồn chồn trong dạ chỉ sợ về không kịp binh Triệu đến hãm Ngọc Lũ trước thì nguy lắm. Càng lo lắng, ngựa càng chậm bước lại, cuối cùng bước một mà đi thối tha thối thểu. Hải đành xuống ngựa cho nó nghỉ ngơi một lát, Hải đi bộ tay cầm cương dắt ngựa đi. Đi một hồi đến vài dặm đường thì trời tối hẳn, ước lượng đường xa cũng còn phải hơn mười dặm nữa, Đoàn Phúc Hải cho là ngựa đã bớt mệt, liền lại lên yên giông cương cho ngựa chạy chậm chậm. Đi thêm một thời nữa, con ngựa kiệt sức muốn quỵ xuống, Hải kinh hãi xuống ngựa, lần này thì biết không còn cách gì để đi được nữa rồi. Hải tần ngần nhìn con ngựa đang hổn hển thở, rõ ràng là nó vừa mệt quá sức lại bị rong ruổi liên miên không được ăn uống, nay mệt quá rồi nước cũng chẳng thiết uống, cỏ cũng chẳng buồn gặm nữa. Hải trong lòng như có lửa đốt, loanh quanh một hồi chẳng biết tính sao, đành liều bỏ ngựa lại nhắm hướng Đông chạy bộ.

Đêm nay trăng mười ba thật sáng, Hải cứ cầm đầu chạy miết. Suốt ngày hôm nay Đoàn Phúc Hải theo quân mà đi, hoạt động liên miên không dứt, trước nhờ có ngựa cưỡi nên không thấy mệt mấy. Hải vẫn hăm hở băng rừng vạch lá mà chạy, chẳng kể gai góc, rách cả áo quần. Đến khi trăng lên đến đỉnh đầu, để thường cũng phải nửa đêm rồi, Đoàn Phúc Hải bước đi thối thểu không vững, mắt hoa, hơi thở phì phò ứa ra cả đằng tai. Hải vừa mệt vừa đói, lại thêm trong lòng lo lắng quá chừng thành ra tinh thần căng thẳng, càng làm cho mệt thêm nữa. Lúc sắp sửa ra khỏi vùng Cổ Viên thì cả hai chiếc giày đi rừng chịu không nổi nữa đứt cả hai, Hải ngồi phệt dưới gốc cây mà thở, tình cảnh thật bi đát. Trên người Hải, không biết bao nhiêu là vết rách, áo quần tối tả, máu me khắp chỗ; Hải ngồi nghỉ một hồi, lại bứt cổ nhai lấy chút nước đỡ mệt, rồi lại đứng lên thối thểu bước đi, bên cạnh sườn chiếc gươm chỉ còn có vỏ lủng lảng đập vào chân, lưỡi gươm chẳng biết rơi mất lúc nào rồi. Hải chưa ra khỏi rừng, chợt thấy có tiếng người ngựa lao xao, vội núp vào bụi rậm đợi nghe ngóng. Giây lát, một đoàn người ngựa vượt qua, Hải giương mắt nhìn: dưới ánh trăng xuyên qua lá rừng, rõ ràng là binh mang hiệu quân triều đình, quân trở về phía Bắc ào ào nhưng không đông, thoát cái đã khuất dạng. Đoàn Phúc Hải đang mệt bả người cũng phải vờ mở hời kinh hãi quá chừng, Hải không biết quân triều đình đi đâu, nhưng đoàn quân ít như vậy chắc không phải là đi đánh nhau rồi. Hải không kịp

nghĩ gì thêm nữa, lại vội vàng cầm đầu chạy quên cả mệt. Bây giờ Hải như có thêm sức mạnh, càng nghĩ đến đoàn quân triều đình vừa thấy qua lại càng thấy náo nức trong lòng, chân lập tức khua vội cố chạy cho mau.

Độ khoảng sang canh, Đoàn Phúc Hải lại nghe có tiếng vó ngựa rầm rập phía sau lưng, Hải vội tìm chỗ núp nhìn ra, thì hóa ra đoàn quân triều đình lúc này trở về, nhắm hướng Nam đổ xuống. Phúc Hải lại vờ mở hôi, binh Triều đi chẳng cách Ngạc Lũ bao xa!

Thế là, bao nhiêu sức lực còn lại trong người Hải như vụt bùng lên, Hải cầm đầu chạy miết, mảnh vải áo cuối cùng cũng tuột nốt, Hải cũng chẳng hay cứ chạy miết.

Trăng nghiêng bóng, Đoàn Phúc Hải về đến doanh Hoa Lư. Quân trên vọng lâu thấy người lạ thất thểu đi tới thì quát hỏi, Hải chẳng dừng bước cứ lao đảo đi tới. Quân canh liền bắn xuống rào rào, Hải chẳng kịp la lên thì đã bị trúng một phát tên vào vai trái. Đến lúc này Hải như người đã chết hẳn rồi, liền từ từ đổ xuống. Quân liền báo cho tướng trấn doanh Chu Kỳ Toàn rõ. Toàn truyền quân mau mau mở cửa doanh đem kẻ lạ vào xét hỏi.

Giây lát, quân khiêng Hải vào, Hải vẫn mê man mà quân thì chẳng nhìn ra Hải.

Tướng Chu Kỳ Toàn bước tới, sai quân đốt đuốc để nhìn cho rõ. Hải nằm thoi thóp thở, hai mắt nhắm nghiền khắp mình đầy những vết cắt của cành gai hoặc sứt sẹo vì đá đâm, máu me khô cứng khắp cả, trên vai trái mũi tên còn cắm ngập. Chu Kỳ Toàn chăm chú nhìn Hải, rồi bật kêu lên:

- Đoàn Phúc Hải! Hải đây mà! Sao thế này?

Toàn lập tức truyền quân cấp báo ngay cho Động chúa biết, một mặt vội vực Hải dậy, lấy nước lau rửa cho Hải, lại lấy quần áo khác mặc vào rồi đem đặt nằm ngay ngắn trên giường. Động chúa vừa được tin, đã vội chạy tới chưa kịp mặc lại áo. Các tướng cũng lục tục theo sau. Vừa vào đến nơi, Động chúa đã gạt mọi người ra mà lấn tới. Động chúa gọi vội:

- Hải! Hải!

Đoàn Phúc Hải vẫn nằm im, thoi thóp thở. Chợt Chu Kỳ Toàn bảo:

- Mau đi gọi Thần y! Mau!

Xử Sĩ Quách Nghiệp Đường ứng tiếng đáp lớn một tiếng, rồi co chân chạy đi ngay. Giấy lát Thần y mình khoác áo rộng, tay xách túi thuốc bước vào, Thần y rẽ mọi người đến bên cạnh Hải, bắt mạch rồi nói rằng:

- Không sao! Không sao! Sức kiệt vì âm dương đều thoát cả, nhưng nội tạng không bị thương. Ta cho một liều thuốc là tỉnh ngay!

Nói rồi, Thần y mở đẫy lấy ra bảy viên thuốc lớn bằng bảy hạt ngô, bảo quân hâm rượu cho nóng thả thuốc vào, thuốc tan ra bay mùi cỏ thơm ngào ngạt.

Thần y truyền cạy miệng Đoàn Phúc Hải ra đổ thuốc vào. Quả nhiên, giầy lát Hải cựa mình rên rỉ, Động chúa cả mừng nắm tay Hải mà lay, Hải mở mắt ra nhìn ngơ ngác. Thêm một lát nữa, thì Hải tỉnh hẳn, mỗi người hỏi một câu Hải chẳng biết đằng nào mà trả lời. Trên vai trái, mũi tên vẫn cắm ngập.

Thần y liền sẵn sàng lá thuốc, rồi bảo Chu Kỳ Toàn mạnh tay rút bật mũi tên ra. Mũi tên tre đầu có ngạch móc theo cả thịt Hải dính theo, máu ứa ra thâm sì. Hải nhăn mặt có vẻ đau đớn. Thần y lẹ tay dặt thuốc dẫu vào, máu cầm lại ngay. Hải nén đau, thuật lại mọi việc, rồi nói rằng:

- Binh Triều đóng ở Mai Cầu, phía Bắc Ý Yên tức là ở xa Ngọc Lũ ta khoảng ba chục dặm đường. Vừa mới đây tôi thấy binh Triều kéo qua doanh ta ở phía Tây mà lên Bắc, rồi lại đổ xuống Nam, chắc là dò đường. Bây giờ hai đạo Lai Xá Cô Nghĩa đều đã được tin cả rồi, xin Động chúa định liệu!

Mọi người nghe Đoàn Phúc Hải kể, ai cũng giật mình kinh hãi, ai cũng thán phục Hải. Hải được Động chúa truyền dọn cơm ngon cho ăn, lại cho nghỉ ngơi, rồi Động chúa truyền các tướng vào nghị sảnh bàn việc ngay.

Động chúa bảo:

- Lúc Quán sư đi Đằng Châu, có dặn dò ta mọi việc, bảo ta đừng động binh cứ cố thủ ba nơi Ngọc Lũ, Lai Xá, Cô Nghĩa. Không thấy Quán sư nói gì đến việc binh Triều tiến đánh ta như thế này. Ta không tin là Quán sư tính sai, chắc phải có gì lạ lắm đây!

Các tướng mỗi người một lời chẳng biết định liệu ra sao, bàn bạc mãi đến tảng sáng cũng chưa quyết. Hội nghị còn đang bí thế, thì Đoàn Phúc Hải đã bước vào. Thần sắc Hải bây giờ xem ra đã hồi phục như trước, duy có cánh tay trái thì còn buột vết thương chưa lành hẳn. Động chúa hỏi Hải:

- Khi người được tin các cánh quân Cổ Loa tiến lên mạn Bắc, có được tin gì thêm về hành động của binh Triều không?

Hải đáp:

- Theo chỗ tôi được thấy, thì binh Triều chắc muốn cắt liên lạc của Ngọc Lũ với Lai Xá. Lại thêm đoàn quân hư trương thanh thế của Triều đình ở phía Nam, lúc đầu ra về xuống Vũ Lâm, nay cũng đã vượt sông theo binh Triều về cả Mai Cầu rồi. Tôi chắc chỉ nay mai là binh Triều đến khiêu chiến đây.

Phúc Hải báo trình, càng làm cho các tướng chẳng biết định liệu ra sao. Giây lâu Động chúa bảo:

- Quán sư dặn ta cố thủ, địa thế Ngọc Lũ không lấy gì làm vững cho lắm, chỉ trông nhờ vào Lai Xá tiếp ứng, nay Lai Xá bị cắt đứt, thì Ngọc Lũ ta khó giữ được lâu. Lúc Quán sư lên đường, có đưa cho ta túi vải, dặn đến ngày trăng tròn hãy mở ra, ngày mai trăng tròn, không biết trong túi nói gì. Bây giờ, ai lo phận sự người nấy, phải canh phòng nghiêm ngặt, binh Triều đến cũng không ra, các

hiếm địa trọng yếu đã có quân ta mai phục cả, nhưng cốt kín tiếng đợi kẻ lớn cùng hành động một lúc.

Các tướng vâng lệnh, Động chúa nói thêm:

- Tình hình đổi khác, phải chi có Quân sư lúc này!

Đoàn Phúc Hải đứng bật dậy mà rằng:

- Tiểu tướng lại xin đi Đông Bắc gặp Quân sư trình mọi việc, để Quân sư kịp ổn định tình thế xem sao?

Động chúa cảm động:

- Người vừa trải qua chín phần chết một phần sống, nay chưa khỏe hẳn thì đi sao được!

Hải khẳng khái đáp:

- Thuốc của Thần y hay lắm, nay tôi thấy khỏe hẳn rồi, chỉ có tay trái còn ngưng chưa được như cũ. Lần này ra đi tôi xin đem theo lương thực ăn đường, chắc không đến nỗi chết đói như vừa rồi.

Động chúa chưa kịp nói sao, tướng Chu Kỳ Toàn đã cướp lời mà rằng:

- Ở đây còn có các tướng, thêm tướng Phạm Cự Lượng cũng đã gần bình phục, một tay Động chúa điều động là yên rồi. Vậy tôi xin thay cho Đoàn Phúc Hải đi gặp Quân sư!

Đoàn Phúc Hải cãi:

- Tướng quân giữ trọng trách trấn thủ Ngọc Lũ, làm sao lại bỏ mà đi được, thăng hoặc binh Triều tới thì mệnh lệnh tướng trấn thủ ai phát lạc được? Việc đi gặp Quân sư chẳng khó khăn gì, tôi bắt tài đi là phải, tướng tài phải ở lại đây để đương cự với địch chứ!

Động chúa đành để cho Hải ra đi lần nữa, lại dặn dò Hải đủ điều ra chiều thương quý lắm. Lúc Hải ra đi, các tướng tiễn đưa không thiếu một ai, ai cũng quyến luyến. Hải xóc lại gươm, giật cương cho ngựa thả vó, lúc ấy trời chưa sáng hẳn.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ ba mươi hai

### Hồi Chúc Tiên Nương thử tài sứ Vượt sông dài Lê Thảo tới Đàng Châu

Đây lại kể việc Lê Thảo đem theo Kim Côn Tướng Đình Điền cùng mười hai giáp sĩ ngay sáng tinh mơ hôm ấy nhắm hướng Đông Bắc mà đi. Cả bọn rong ruổi đến xế trưa thì đặng sông Xích Đằng.

Xích Đằng thuộc địa phận Đàng Châu, sông sâu nước lớn rất khó qua, nếu không có thuyền thì không làm cách nào vượt sông được. Nhiều khi mùa nước lớn, dù có thuyền cũng ít ai dám mạo hiểm. Hồi Lê Thảo vào địa phận Đàng Châu, té tác đã báo lãn về các trạm dịch, Sứ quân Phạm Phòng Át đã biết tin rồi.

Sứ quân Phạm Phòng Át tên gọi là Phạm Bạch Hổ, là phú hào nhân lúc loạn li đứng lên xưng hùng xưng bá một nơi. Phạm Phòng Át chiếm được nơi đất phẳng, địa thế không có gì hiểm trở, nhưng đất đai lại phì nhiêu, ruộng màu mỡ, người nhiều, nếu là nơi thời bình thì rất tốt, nhưng thời loạn thì chẳng khác nào nhà trống chẳng có rào giậu, bốn phía trống trải. Người Đàng Châu tính tình điệu ngoa, đàn ông con trai thường là du đãng. Sứ quân Phạm Bạch Hổ dựng cờ xưng hùng, chiêu tập tay chân, thầy toàn là phường du thủ, quen nghề tăng bốc nịnh bợ, giỏi hống hách nạt nộ kẻ yếu nhưng cũng giỏi nghề lật lọng khiếp nhược. Sứ quân Phạm Bạch Hổ người tầm thước, mắt xếch, mũi thẳng miệng chúm chím như đàn bà, Sứ quân để râu năm chòm đen biếc, tóc thường búi giữa đỉnh đầu rồi cài thêm hoa lòe loẹt bảo là cho giống các danh nhân kiệt sĩ thời xưa!

Sứ quân Phạm Bạch Hổ tuyển nhiều gái đẹp nuôi dưới trướng, lấy cuộc truy hoan quanh năm suốt tháng làm trọng. Trong đám mỹ nhân, có nàng Hồi Chúc Tiên Nương người ở Ngọc Đồng, thật tên là Thị Dung, vì là dân ở ven sông nước nên giỏi bơi lội, có tài ở dưới nước hàng nửa ngày mới phải ngoi lên. Hồi Chúc thường xúi bầy Phạm Sứ quân mọi việc, ngược lại không việc gì Sứ quân lại không hỏi ý nàng. Vì thế, khắp bọn tay chân thủ hạ sứ quân đều thi nhau nịnh

bợ, dâng bấc, tìm đủ mọi cách để lấy lòng nàng Hôi Chúc, cốt sao được nàng thương mà cất nhắc cho. Hôi Chúc Tiên Nương là tên sứ quân đặt cho, cũng có óc thông minh, đa đoan, tuổi chưa tới hai mươi nhưng sắc đẹp thì tuyệt vời, sứ quân ngày đêm cho nàng ở bên cạnh, lúc cùng thủ hạ nghị việc cũng để cho nàng ngồi nghe. Vì thế, mỗi lần bàn việc, đều có nàng Hôi Chúc dự bàn, sau lưng nàng lại có bốn ả hầu gái trang điểm nồn nà cầm quạt bưng nước đứng hầu. Đám con gái này thường lạm dụng khúc khích cười trong lúc Sứ quân cùng thủ hạ bàn bạc, khiến cho mất cả vẻ trang nghiêm: nhiều lúc, Sứ quân hứng thú, còn kéo cả nàng Hôi Chúc vào lòng mà cười đùa ngay trước mặt thủ hạ, đám thủ hạ được thể cũng đua nhau chọc ghẹo bốn ả hầu gái, liếc mắt đưa tình, nói năng bóng gió thật chẳng còn kì cương gì nữa.

Lúc sứ quân được tin nói rằng: “Có sứ của Hoa Lư tới”, liền truyền hội chúng thủ hạ để nghị sự.

Vào hội, Sứ quân bảo:

- Hoa Lư trước được Sứ quân Trần Lâm yêu giao cho binh quyền, sau lại bỏ Bồ Hải để trở lại nơi cũ. Mới đây, Nam Tấn Vương thân cầm quân xuống đánh Hoa Lư, ai cũng tưởng là thế nào Bộ Lĩnh cũng phải chạy dài, nào ngờ Hoa Lư có người tài giúp đỡ đánh nhau với binh Triều nhiều phen nghiêng ngửa, suýt dốt chết cả Nam Tấn Vương, chỉ một tí nữa thì chìm chết được cả đạo binh Cổ Loa. Từ đấy, thanh thế Hoa Lư lên cao lắm. Nay binh Cổ Loa không làm gì được, còn vây hãm Hoa Lư, chưa biết có việc gì mà Hoa Lư lại cho sứ tới đây. Ai có ý nào không?

Đám thủ hạ ngơ ngẩn, không biết tính việc ra sao, nếu hỏi về cách rong chơi thì chắc chẳng ai nhường ai. Tuy thế, “người ngu thường hay được thánh trợ”, cho nên Sứ quân Bạch Hồ dưới trướng cũng có mấy tướng có tài cầm cương lên ngựa xông pha trận mạc. Nay nghe Sứ quân hỏi chưa ai biết nói ra sao, thì nàng Hôi Chúc đã cất tiếng êm như giọng oanh ca mà rằng:

- Hoa Lư đánh nhau với Cổ Loa, thế thì là thắng, tại sao quân không thừa cơ mà đuổi binh Triều về, lại còn cho sứ đến cầu ở đây là ý làm sao?

Hôi Chúc nói xong, mắt liếc sứ quân ra chiều nũng nịu, Sứ quân cả cười mà rằng:

- Thì chính ta cũng vừa hỏi như vậy, nếu nàng biết thì hãy nói ra!

Hôi Chúc nũng nịu thêm:

- Tướng công có biết bao nhiêu tướng tài, mưu sĩ giỏi, hà cơ gì phải hỏi đến thiếp?!

Sứ quân kéo Hôi Chúc vào lòng mà rằng:

- Tướng tài để ra trận, tuần giữ đất đai, chứ tướng tài làm sao lại bằng nàng được!

Hôi Chúc rúc rích cười, các tướng cũng cười nịnh theo, chẳng ai có vẻ gì là giận cả. Sứ quân bảo:

- Nay sứ của Hoa Lư tới, ta nên đối xử thế nào?

Hồi Chúc ngồi thẳng dậy mà rằng:

- Hoa Lư tự thì lắm tướng tài, giao tranh với binh Triều chẳng hề sút mẻ. Thiếp lại nghe Hoa Lư được một người rất giỏi về giúp sức, người ấy từ phương Bắc xuống, giúp Hoa Lư nhiều việc kinh thiên động địa, nay chắc người ấy mang lệnh lên Đàng Châu ta. Đã thế, Sứ quân cứ thử tài anh hào Hoa Lư một phen xem sao đã!

Sứ quân cười ha hả mà rằng:

- Nàng khéo lắm chuyện! Ừ thì thử tài anh hào Hoa Lư, thế thử như thế nào?

- Lúc này người của Hoa Lư chưa tới đây, chưa biết nên thử thế nào! Thiếp có nghe tin báo là: sứ giả của Hoa Lư sắp tới Xích Đằng, khoảng chiều tối hôm nay thì tới đây. Vậy tướng công cứ ra lệnh cho tướng Trấn Giang đợi ở bên kia sông, khi nào sứ của Hoa Lư tới cứ nói là: “Đã thông tin về sứ quân hay rồi, nay phải trấn ở bên sông để phòng binh Triều nhớ thất bại chạy tới đây xâm phạm bờ cõi, nên không thể đưa sứ đi được. Vả lại thuyền bè đang mùa nước lớn bận việc quân cả, không sẵn để sứ giả mượn mà qua sông”. Để xem người tài của Hoa Lư làm cách nào vượt sông lớn được nào!

Sứ quân nghe Hồi Chúc bày kế, đã chẳng nghĩ xa gần hơn thiệt gì cả, còn một mực cười ha hả cho là “điệu kế”. Các tướng cũng hòa nhau cười nịnh, thật chẳng ra gì!

Thế là, Sứ quân cứ y lời Hồi Chúc xúi bẩy, truyền đưa tin ra biên ải, rồi lại truyền sửa soạn yến tiệc để mua vui, đợi xem sứ giả Hoa Lư làm cách nào để vượt sông cho được.

Lệnh của Sứ quân Bạch Hổ được quân gấp bay ngựa truyền ra Xích Đằng, tướng Trấn Giang của Đàng Châu là Nghi Bá Tường được lệnh liền sửa soạn để đón sứ giả. Tường là tướng trung thành của Sứ quân Bạch Hổ, có tài nhưng ngay thẳng không ưa nịnh bợ nên sứ quân trọng mà không quý, giả sử có người thay thế được chắc Sứ quân đã cho thay Tường rồi. Nghi Bá Tường biết mình chọn không đúng chủ mà thờ, nhưng đã trót rồi thì đành hết dạ trung thành, cố bồi đắp cho Sứ quân, Sứ quân không biết lòng Tường khiến Tường nhiều phen chán nản, nhưng Tường không nỡ bỏ Sứ quân mà đi, biết là mai sau Sứ quân thế nào cũng chẳng ra gì, vì thế Tường mới xin ra trấn ở xa, lấy cố bận việc quân nên chẳng về Đàng Châu.

Nay Tường được lệnh, trong lòng chẳng vui, cho là Sứ quân không biết phép đối xử với người ngoài, làm như vậy có khác gì muốn gây sự với Hoa Lư. Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng đến lúc quân vào báo: “Có sứ giả Hoa Lư tới”, thì Nghi Bá Tường một mặt cứ tiếp đón niềm nở, một mặt cứ y lời dặn của Sứ quân mà ôn tồn nói:



- Thưa ngài, tôi hết sức ân hận vì việc quân quá bận, chẳng làm sao được hầu tiếp ngài lâu. Nay Hoa Lư binh hùng tướng mạnh đánh quân Triều tan nát, tôi chắc binh Triều trong lúc bại vong thế nào cũng chạy tới đây, tôi nhiệm lệnh Sứ quân trấn giữ ở đây không làm sao theo gót ngựa ngài để cùng về Đàng Châu được, trong lòng thật áy náy lắm!

Lê Thảo thoạt nghe nói, lại thấy tướng Trấn Giang của Đàng Châu tiếp đón niềm nở, thì lại tưởng rằng Nghi Bá Tướng ân hận không đưa mình về Đàng Châu được, liền kính cẩn đáp:

- Tôi từ đường xa đến quý cõi, mang lệnh của Đĩnh Động chúa đi giao hảo, được tướng quân tiếp đón trọng hậu, sao còn dám phiền tướng quân đưa về ra mắt Phạm Sứ quân nữa! Tôi chỉ xin tướng quân cấp cho tôi một vài chiếc thuyền đủ để người ngựa chúng tôi sang sông, rồi tự lần đường đi lấy là quý hóa lắm rồi!

Nghi Bá Tướng băn khoăn, ấp úng mãi mới nói được rằng:

- Thưa ngài, ngài là người mắt nhìn như sao sáng, quay lưng lại cũng biết tất cả thành ra tôi không dám nói sai! Số là, Sứ quân tôi cho lệnh thuyền bè phải ngày đêm tuần canh, không được ngưng nghỉ, việc quân thật vất vả, vì thế suốt một giải sông dài chẳng có thuyền bè rảnh rỗi, mỗi lúc muốn sang sông cũng phải đợi năm ba ngày mới có thuyền rảnh, quả thật là như thế, xin ngài hiểu cho nỗi khổ của tôi!

Lê Thảo nghe xong, cười lên ha hả, duy có Đĩnh Điền thì từ lúc vào thủy doanh của Đàng Châu, thấy tướng Trấn Giang tuy tiếp đón có vẻ vồn vã, nhưng toàn là nhì nhằng ngoài mặt, trong bụng đã thấy nóng. Nay nghe Nghi Bá Tướng nói như vậy, thì chỉ muốn ra tay bẻ họng Tướng một phen mới hả. Đĩnh Điền day tay mím miệng, hai mắt như muốn tóe lửa, Lê Thảo phải mấy lần đưa mắt ra hiệu Điền mới chịu ngồi yên, mặt hầm hầm.

Lê Thảo thừa biết tướng Trấn Giang không muốn cấp thuyền cho mình sang sông, còn nói loanh quanh để che đậy, trong cũng lấy làm nghi hoặc không biết Đàng Châu định bày đặt mưu mô gì với mình đây. Thảo còn đang suy nghĩ, ngoài mặt làm ra vẻ tự nhiên, thì tướng Nghi Bá Tướng lại nói thêm:

- Thưa ngài, Sứ quân tôi có dặn: binh Hoa Lư đánh binh Cổ Loa thất điên bát đảo, Cổ Loa thua to thế nào cũng chạy đến đây...

Tướng chưa nói dứt câu, Lê Thảo đã vui vẻ cướp lời mà rằng:

- Quả có thế, liền trong hai ngày ba trận đánh từ Sinh Khuyết, về đến trước Hoa Lư, tướng Phạm Cự Lượng của Hoa Lư giết gần một nghìn binh Cổ Loa; lại một trận Đa Giá ngọn lửa cũng đốt chết được nghìn binh Triều nữa, đến lúc nước dòng Sinh Khuyết đổ xuống lại chìm chết thêm vô số binh của Nam Tấn Vương; bây giờ Hoa Lư tôi bốn mặt vây dịch, chỉ một trận là binh triều tan thành mây khói. Nhưng Hoa Lư tôi nhân nghĩa, không nỡ tận sát

binh Triều, cố ý mở đường cho binh của Nam Tấn Vương có lối mà chạy, nhưng lại thấy binh Triều khi được chạy về Đông Bắc, sao cho chẳng xâm phạm bờ cõi Đàng Châu, nên Chúa động tôi mới sai tôi gấp lên Đàng Châu báo trước, lại cùng với Sứ quân Đàng Châu nghị sự cốt để Đàng Châu yên lòng, cho binh Triều có đường chạy về Cổ Loa chứ không phải là có ý xua binh Triều hãm hại Đàng Châu đâu. Nay đến đây, tôi thấy Sứ quân Đàng Châu quả là người lo xa biết nhìn mọi việc, mới truyền cho Tướng quân phải ngày đêm tuần phòng canh giữ như vậy là phải lắm. Tướng quân không có thuyền rảnh thì thôi, chúng tôi không dám kêu nài để lỡ việc quân của tướng quân, chỉ mong tướng quân hết sức để phòng, tôi e chỉ nay mai thôi là thế nào tướng quân cũng được đón tiếp binh Triều bại tẩu đến nơi này đây!

Lê Thảo cười nói thật tự nhiên, dọa không ra dọa, báo tin chẳng là báo tin, làm cho Nghi Bá Tường hồ nghi lăm lăm! Tường nghe nói trong lòng bối rối không biết hư thực ra sao, lại càng nóng ruột hơn nữa không biết Sứ quân Bạch Hổ có biết như vậy không, và tại sao lại ra lệnh không cấp thuyền cho sứ! Tường còn ngần ngại kinh hãi, chưa biết nói sao, thì Lê Thảo đã vui vẻ mà rằng:

- Việc quân của tướng quân bận lắm, tôi xin cáo từ. Tôi có nghe Xích Đàng một giải chẳng khác nào Trường Giang của nước Tàu, nay nhân tới đây xin được ngắm cảnh trước, sau rẽ sang sông!

Lê Thảo nói xong, đứng dậy vòng tay thi lễ. Nghi Bá Tường cũng lật đật đứng lên theo ngần ngại chẳng biết nói sao. Lê Thảo lại nói:

- Chẳng dám phiền tướng quân đưa tiễn, chỉ mong hẹn được gặp lại sau này!

Nói xong, Lê Thảo rộng bước đi ra, Đinh Điền mặt đờ đờ sát khí theo bên gót.

Ra đến ngoài, bọn Lê Thảo còn vui vẻ lạy chào tướng Trấn Giang của Đàng Châu lần nữa rồi mới thúc ngựa chạy đi. Tường đứng trước doanh ngõ ngần, trong lòng hoang mang chẳng hiểu ra sao, vấn vương mãi với hình ảnh Lê Thảo đầu vấn khăn vấn sĩ, mặt đẹp như ngọc, nói cười thật chẳng có gì là con nhà võ, chẳng hiểu nhiệm mệnh Hoa Lư Động chúa tới Đàng Châu có việc gì, lại không biết những lời Lê Thảo nói ra có thật hay không. Lại nhớ đến hùng khí của tướng Đinh Điền, mặt vuông mắt long lanh, lưng như lưng cọp, vai mạnh như vai gấu, mấy phen Đinh Điền hăm hăm giận dữ, khí sắc thật kinh người, càng nghĩ càng thấy lạnh ở xương sống!

Ngựa bọn Lê Thảo ra khỏi doanh, rồi khuất ở phía Bắc, Nghi Bá Tường ngần ngại giấy lát rồi thở dài trở vào doanh. Tường lập tức truyền quân lấy thuyền nhẹ, vượt sông gấp rút tin về Đàng Châu cho Sứ quân biết mọi việc. Được tin, Sứ quân còn đang giữa tiệc, lấy làm thích thú lắm, ba bốn lần khen ngợi mãi nàng Hồi Chúc là mưu mẹo thông minh!

Lại nói bọn Lê Thảo ra khỏi doanh tướng Trấn giang của Đằng Châu, cứ thúc ngựa hướng Bắc mà chạy. Chạy một hồi xem chừng đã được xa doanh thủy trại Đằng Châu, mới buông cương cho ngựa lơ lửng, rồi bảo Đinh Điền rằng:

- Tướng quân nghĩ sao?

Đinh Điền từ lúc ra khỏi doanh, trong lòng càng lúc càng thêm thắc mắc, không hiểu Quân sư có liệu tính gì đây mà xem ra ung dung lắm, chẳng có gì là thắc mắc cả làm như thể đã sẵn thuyền, hoặc muốn sang sông lúc nào thì sang. Còn đang nghi hoặc, sực thấy Quân sư hỏi, liền đáp ngay:

- Rõ ràng là Đằng Châu muốn xử xấu với ta, sao Quân sư chẳng giận là thế nào? Cứ như tôi, thì tôi phải đánh nhau ngay rồi! Cả một doanh Thủy trại mà lại không có lấy một chiếc thuyền rảnh, ai nghe lọt tai được?

Quân sư cười mà rằng:

- Thuyền thì không thiếu, nhất định Đằng Châu rất có nhiều thuyền nhưng đã không muốn cho ta mượn thì thôi, duy có điều ta thắc mắc là: không hiểu vì đâu, Sứ quân Đằng Châu lại đối xử với ta như vậy?

Đinh Điền đáp:

- Y chẳng tự biết mình, có ý muốn gây sự với ta đấy chứ gì?

Lê Thảo cười:

- Ta không tin là Sứ quân Đằng Châu dám gây sự với ta. Đằng Châu địch với ta sao được, vả lại việc còn sờ sờ trước mắt, binh tướng triều đình âm âm kéo xuống Hoa Lư còn bị bại vong, liệu Đằng Châu có chịu nổi một lần ra quân của ta không mà dám gây sự! Lúc này ta có dọa thêm cho Đằng Châu sợ, ta chắc Đằng Châu muốn thử anh hào Hoa Lư xem có cách nào vượt đại giang được không đây chứ gì! Đã thế, ta sẽ sang sông, đến Đằng Châu như thần thánh từ trên trời xuống cho Đằng Châu khiếp sợ một phen!

Đinh Điền lạ lùng hỏi:

- Sông Xích Đằng rộng lớn thế này, làm sao ta vượt qua được đây?

Quân sư dừng hẳn ngựa, Đinh Điền sóng đôi, đằng sau là mười hai giáp sĩ, cả bọn quay nhìn ra phía sông. Xích Đằng về chiều phản chiếu ráng trời hồng xám màu đất, thật rộng, nước chảy lừ lừ dễ sợ, bên kia sông mờ mờ chỉ thấy bờ bụi, bên này sông khoảng chỗ gần doanh thủy trại của tướng Nghi Bá Tường còn có nhà ở, đến khúc này tuyệt nhiên chỉ còn cây cỏ lau sậy hoang vắng. Gió chiều lồng lộng theo hướng Nam thổi ngược về Bắc. Quân sư quan sát một hồi, rồi vui vẻ báo:

- Bây giờ trời còn sáng, ta hãy dạo xem phong cảnh! Đợi đến lúc trời tối hẳn, ta hãy hưởng cái cảnh ngắm trăng mười tư trên Xích Đằng xem sao!

Nói rồi, Lê Thảo giắt cương cho ngựa cất bước, men theo bờ sông mà ngược lên hướng Bắc, về ung dung nhàn nhã như người đi ngắm cảnh, Đinh Điền thì

trong lòng càng nghi hoặc, băn khoăn ra mặt. Ngựa Lê Thảo chậm chậm đi trước, Đinh Điền lặng lẽ đi theo. Dần dần trời tối hẳn, trăng giữa tuần lên đã bắt đầu chậm, cả một vùng Đàng Châu tối trong cái ánh sáng của trăng chưa lên.

Bây giờ, bọn Lê Thảo đi cũng cách xa thủy trại của tướng Nghi Bá Tường để thường cũng có cả chục dặm đường lên đến gần Nghi Xuân. Bốn bề vắng lặng, gió rì rào men theo bia rừng. Lê Thảo bèn giục ngựa vạch lau đến sát bờ sông. Bây giờ, trăng đã nhô cao, dòng sông sáng như dát bạc, rộng không thấy bờ bên kia nhưng thấy rõ gợn nước rung rinh xuôi về Nam.

Lê Thảo chậm chậm cho ngựa men sát bờ sông đi ngược lên phía Bắc, đi được một hồi thấy mờ mờ bên ven sông có nhà cửa, liền giục ngựa đi thẳng tới. Đinh Điền thấy nơi đó có loáng thoáng vài chiếc nhà sàn, trong lòng mừng lắm cho rằng có nhà thì có người ở, thế nào cũng kiếm được thuyền để sang sông. Tới lúc cả bọn đến nơi, chỉ thấy tiêu điều xơ xác, gọi tìm mãi chẳng có một bóng người đến tiếng kêu súc vật cũng chẳng nghe tiếng, rõ ràng nơi đây bỏ hoang cũng đã lâu rồi. Cả bọn lục lạo trong mấy chiếc nhà sàn ấy, mỗi bước chân đi căn nhà lại rung rinh chỉ chực sụp xuống.

Lê Thảo truyền cả bọn đi ra, lại theo bờ sông đi thêm ít nữa, chẳng thấy gì cả liền truyền dừng ngựa. Lê Thảo nhìn dòng sông rộng, vẻ tần ngần suy nghĩ, cặp mày hơi xếch nhứ lại, gương mặt trắng nõn lồ lộ dưới ánh trăng đẹp như mặt con gái. Đinh Điền cũng đăm đăm nhìn sang sông, gương mặt trái ngược hẳn với Lê Thảo: thật rắn rỏi, hai vai Điền vuông phè thật vững chắc. Đinh Điền cũng suy nghĩ lung lắm.

Hồi lâu, chợt cặp mày xếch của Lê Thảo vụt dãn ra, gương mặt chàng rạng rỡ. Lê Thảo tủm tỉm cười quay sang hỏi Đinh Điền:

- Giả sử tướng quân mang binh tới đây, gặp sông rộng như thế này thuyền bè không có, làm sao đem quân sang sông cho được?

Đinh Điền ngập ngừng:

- Dạ, tôi suy nghĩ mãi không ra! Nếu gặp nơi thuận tiện thì chắc cho quân dẫn cây làm bè sang sông, nhưng ở đây bốn bề trống trải chỉ có lau sậy, chẳng lẽ lại kết bè lau mà độ giang hay sao? Tôi nghĩ mãi chưa ra được cách gì cả!

Lê Thảo cười thêm:

- Liệu sức tướng quân có đủ để công cả bọn sang sông được không?

- Quânsư nói sao? Có phải quân sư định sai tôi công từng người mà bơi sang sông đấy không?

Lê Thảo trang nghiêm:

- Ủ, ý ta định hỏi xem tướng quân có đủ sức công từng người mà bơi sang sông được không?

Đinh Điền càng kinh ngạc:

- Quân sư nói lạ! Sông nước thế này, làm sao lại làm như thế được?

Lê Thảo ra chiều suy nghĩ, rồi vụt hỏi lại:

- Thế, liệu tướng quân có đủ sức chặt chân mà sang sông không?

Đinh Điền lần này mới thật là sững sốt quá đỗi, mồm há ra không biết nói gì nữa, cặp mắt mở tròn xoe chăm chăm nhìn Lê Thảo. Cả bọn mười hai giáp sĩ nghe Quân sư với tướng Đinh Điền lời qua lời lại đối đáp thì trong lòng láy lăm kỳ, đến khi nghe Quân sư hỏi tướng Đinh Điền “chặt chân” thì cả bọn cũng sững sốt, tên nào tên nấy im lặng như có dao kề cổ, muốn thử mạnh cũng không dám.

Lê Thảo cũng nhìn Đinh Điền chăm chăm, rồi ung dung nói:

- Cứ tình cảnh này, không chặt chân thì chẳng làm sao sang sông được! Thời tướng quân có sợ mình không đủ sức làm được, thì theo ta mà xem ta làm vậy!

Dứt lời, Quân sư quay ngựa, Đinh Điền trong lòng hoang mang, thần thờ giục ngựa đi theo, mười hai giáp sĩ cũng lẳng lặng đi theo nốt.

Đi một hồi, lại tới chỗ mấy ngôi nhà xiêu vẹo. Lê Thảo xuống ngựa, cả bọn xuống theo. Tới bây giờ, Quân sư mới vụt tươi nét mặt, vẫy cả bọn đứng chụm lại mà nghe quân sư giảng:

- Đàng Châu muốn làm khó dễ ta, không cấp thuyền cho ta sang sông, chắc có ý muốn thử tài ta. Sông rộng một bóng người cũng không, một cụm tre cũng chẳng có, suốt một giải từ thủy trại của tướng Đàng Châu lên tới đây để thường hơn chục dặm đường, vẫn chỉ có lau sậy ngút ngàn. Địa thế này, chỉ ra tay chắm một ngọn lửa, thì dù Hoa Lư có đến mấy muôn quân cũng chẳng làm gì được Đàng Châu, tướng quân nên nhớ lấy địa thế này, phòng khi trong đời chiến trận có lúc cần đến...

Đinh Điền chăm chú nghe, vẻ kính cẩn lắm. Lê Thảo tiếp:

- Giá sử, chỗ này có tre có nứa, thì ta kết bè sang sông chẳng khó khăn gì, nhưng nơi đây chỉ có lau sậy, lau sậy dùng vào việc khác chứ không dùng vào việc đóng thuyền làm bè đi lại được. Đàng Châu có ý cản trở ta, may thay trời lại tựa ta, ta đã tìm ra cách sang sông ung dung nhàn nhã rồi!

Quân sư ngừng nói, Đinh Điền và mười hai giáp sĩ chăm chăm nhìn Quân sư ra vẻ nóng lòng lắm, ai cũng muốn nghe kế vượt sông của quân sư. Quân sư thấy vậy, tủm tỉm cười, giơ tay chỉ mấy ngôi nhà sàn xiêu vẹo mà rằng:

- Thuyền bè sang sông của ta đấy!

Cả bọn ngơ ngác, tại sao quân sư lại bảo mấy cái nhà xiêu vẹo ấy là thuyền bè sang sông của mình. Chợt Đinh Điền vỡ lẽ, hỏi vội:

- Thưa, có phải quân sư định gỡ mấy cái nhà ấy ghép làm bè sang sông không?

Quân sư cả cười mà rằng:

- Thì ý ta cũng thế! Tướng quân định giờ thế nào?

Đình Điền hể hả:

- Thì mình giờ nó ra, lấy tre nửa ghép thành bè mà sang sông!

Lê Thảo khen ngợi:

- Tướng quân làm như vậy cũng hay lắm. Thế giờ ra rồi lấy gì mà ghép nó lại? Vì thế, lúc nãy ta mới bảo chặt chân mà sang sông là thế đấy!

Đình Điền nhú mày suy nghĩ, chợt hỏi lại:

- Quân sư định chặt chân nhà sà?

- Phải! Chặt chân nhà sà tất nó trở thành bè, ta cứ việc cưỡi mà sang sông chứ cần gì phải giờ nó ra cho mất công nữa!

Đình Điền, mười hai giáp sĩ, thấy đều hơn hờ. Thế là cả bọn hăm hờ đi chặt chân nhà sà. Quân sư bảo:

- Lúc nãy ta vào mấy cái nhà đó, ta thấy nó ọp ẹp lắm rồi, giá xô mạnh nó cũng đổ đấy. Vậy phải cẩn thận kéo không nó trôi mất cả, không đủ sang sông thì nguy đấy.

Rồi quân sư truyền hãy “hạ thủy” căn nhà ở mé trên trước, để khi căn nhà bị chặt chân nổi trên mặt sông, bị các căn nhà mé dưới cản lại không trôi đi được: Đình Điền thích chí, ra tay chặt, thoáng chốc mấy căn nhà sà bây giờ bênh bồng trên sông nước, trở thành “thuyền bồng”. Quân sư truyền dắt ngựa xuống, phá vách lấy lối đi, “thuyền bồng” từ từ trôi theo dòng nước, quân sư lại bảo Đình Điền:

- Mau mau giờ mái, lấy vài đoạn tre làm lái, hướng thuyền đi cho đúng.

Đình Điền ra tay, mái nhà được giờ ra, Đình Điền hai tay hai khúc tre dài thả xuống sau “thuyền” làm lái. Nhà sà một phía còn vách tuy nát, nhưng cũng lại là buồm tốt hứng gió hiu hiu từ Nam thổi xéo lên Tây Bắc, khiến cho thuyền không trôi nhanh quá mà bị cuốn đi. Thuyền ra đến giữa sông, từ từ xuôi Nam, chệnh chệch hướng về bờ bên kia. Trăng mười tư sáng vàng vạc trên đỉnh đầu. Xích Đằng lỏng lẻo một giải, nhìn về hai bờ, thấy xa tít. Lê Thảo đứng trên nhà sà, quan sát phong cảnh, gật gù suy nghĩ. Đình Điền phía đằng sau, nhàn nhã vừa ngắm trăng vừa lái thuyền, trong lòng chẳng khỏi khâm phục trí thông minh quyền biến của Quân sư.

Hỏi lâu, thuyền xuôi Nam dần dần thấy trước mặt một khoảng đen sì, rõ ràng là đã tới bờ. Đình Điền chưa biết lái thuyền đến đâu. Quân sư đã bảo:

- Tướng quân quên rằng nơi đây dòng sông uốn quanh đảo Đà Lỗ vì thế sông gọi là sông Đà Lỗ, sau lại xuôi Nam hợp với dòng chính mà ra Hải Triều là gì? Từ bến Đà Lỗ giang đến Phủ Sứ quân Đăng Châu đường chỉ vài dặm, nhưng ta không thể theo lối ấy đi được. Tới chỗ ngã ba, bên phải ta là Cổ Liều, bên kia

là Ngọc Đồng. Tướng quân hãy cho thuyền theo dòng rẽ vào Ngọc Đồng, ta lên bộ rồi phá thuyền mà đi, đừng để lại dấu vết gì.

Đình Điền vội tuân lệnh, bẻ “lái” cho thuyền quay ngang hẳn ra, mặc cho dòng nước cuốn mà hướng vào bờ. Thuyền không có chèo, chỉ nương vào dòng nước mà đi, nên cập được bờ cũng khó khăn lắm. Hồi lâu, thuyền cũng áp được vào bờ. Bờ sông bên này cũng thưa thớt cây lớn như bên kia, lau sậy mù mịt.

Cả bọn biu lau sậy mà kéo thuyền vào. Giáp sĩ rong ngựa lên trước, rồi phá hết dấu vết mảng bè này mà nhảy lên bờ. Dòng nước cuốn theo các khúc tre tan tác xuống Nam.

Lê Thảo lên ngựa, Đình Điền cùng các giáp sĩ cũng đã ngồi cả trên yên. Lê Thảo hân hoan bảo:

- Thế là ta qua sông được rồi! Thuyền bị phá nát chắc chẳng còn gì để xuôi Nam được nữa đâu! Nhất định là tướng trấn thủy trại của Đàng Châu ở mãi Ngọc Cầu chẳng thể nào biết được ta đã sang sông!

Đình Điền vui vẻ:

- Thế là nhờ quân sư tài trí hơn người, ta sang sông được dễ dàng! Bây giờ nửa đêm, quân sư định thế nào đây?

Quân sư ngẩng mặt nhìn trời. Trăng đã vượt quá đỉnh đầu, chắc cũng phải vào cuối giờ Tý rồi. Quân sư bảo:

- Ta tính phải đến chiều rằm mới tới gặp mặt Sứ quân Bạch Hồ được, nào ngờ chỉ vì Đàng Châu tiếp ta chẳng hậu, ta không phải yếm tiệp dọc đường, cho nên sang sông được sớm. Nay nửa đêm, không có nơi tạm trú đã thế ta tới thẳng Phủ Đàng Châu, nửa đêm gõ cửa mà vào xem Sứ quân nói ra sao!

Đình Điền cũng hứng chí, cậy có Quân sư giỏi, lại tin là sức mình chẳng anh hào Đàng Châu nào đương nổi nên hăm hở thích chí lắm.

Thế là, cả bọn giục ngựa, vạch lau mà chạy, lần lần vào quan lộ, dọc đường chẳng gặp tuần canh thành ra ngựa cứ băng băng nhắm phủ Sứ quân mà tới.

Đường không xa lắm, chỉ khoảng giữa Sừu là cả bọn đã vào địa phận Phủ đường. Tới đây, thì quân tuần chặn hỏi. Lê Thảo bảo Đình Điền nói lớn lên rằng:

- Sứ giả của Hoa Lư Động chúa, cưỡi mây tới Đàng Châu, xin vào gặp Sứ quân có việc cần kíp!

Quân tuần không chịu, bảo rằng: “Bây giờ Sứ quân đã ngủ rồi, phải đợi đến mai”. Đình Điền nghe thế, liền sáng giọng:

- Sứ quân ngủ, cũng gọi dậy! Việc quân cần kíp, Sứ giả phải vẫy mây nương gió cưỡi tới đây, há chẳng là hệ trọng sao! Chậm trễ lỡ việc thì tất sứ quân chém đầu cả lũ chẳng tha!

Tướng tuần canh là Triệu Đường Hùng, vốn là thân cận của Sứ quân mà được

cất nhắc, chẳng có tài cán gì, nay nghe tướng Hoa Lư sảng giọng, trong lòng cũng sợ, vả lại không biết sứ Hoa Lư đi đường nào mà chẳng ai hay, bây giờ bất ngờ hiện ra ở đây một mực bảo rằng: “Cưỡi mây nương gió mà tới”, thì trong lòng nghi hoặc. Lại sợ nhớ: “Gần đây khắp thiên hạ đồn ầm lên rằng: “Hoa Lư binh hùng tướng mạnh, lại có bậc thần tiên vừa về giúp rập, đánh binh Triệu tan nát cả”, thì trong lúc thảng thốt cho là “Sứ Hoa Lư có phép tiên cưỡi được mây mà tới Đàng Châu”. Tản ngần nghĩ như vậy rồi, tướng Triệu Đường Hùng liền ôn tồn đáp:

- Nếu vậy, xin sứ giả đợi tôi vào trình Sứ quân xem sao!

Lúc ấy, Sứ quân cùng mỹ nhân Hối Chúc và các tướng yếm ảm vừa tàn, Sứ quân truyền mần tiệc để về nghỉ ngơi, thì tướng tuần canh tất tả bước vào, vòng tay nghiêm trọng bẩm:

- Bẩm Sứ quân, sứ giả Hoa Lư hiện giờ ở ngoài Phủ, nằng nặc bảo rằng: vì có việc cần kíp lắm, nên phải cưỡi mây đến đây xin ra mắt Chúa công ngay. Tiểu tướng không cho bảo là chúa công đã đi nghỉ rồi, Sứ không nghe bảo là có việc quân cần kíp lắm xin được hầu chuyện Chúa công ngay!

Sứ quân Phạm Bạch Hổ, mỹ nhân Hối Chúc, hết thảy các tướng, ai cũng kinh ngạc không cùng, không hiểu sứ giả Hoa Lư làm cách nào sang sông tới được nhanh như vậy!

Sứ quân còn đang sững sốt, chợt nàng Hối Chúc cất tiếng lạnh lạnh hỏi:

- Sứ Hoa Lư đi đông bao nhiêu người?

- Bẩm, mười bốn người.

- Áo quần người ngựa có ướt nước không?

- Bẩm, không thấy có giọt nước nào.

Hối Chúc lẩm bẩm: “Thật lạ! Thật lạ!” Sứ quân sững sờ, hỏi vu vơ:

- Bây giờ thế nào?

Tướng tuần canh tướng Sứ quân hỏi vội đáp:

- Sứ còn đợi ngoài doanh.

Hối Chúc đồng dạc:

- Bẩm Chúa công, ta cốt thử tài xem Sứ giả Hoa Lư làm cách nào vượt sông được. Tướng Trấn Giang cũng đã báo tin về rồi, nay Sứ Hoa Lư đã sang sông tới được đây, thì Chúa công cứ truyền cho vào xem sao!

Sứ quân cho là phải, không tiện thoái thác liền phải truyền lệnh sửa soạn nghị sảnh đường, rồi bảo tướng tuần canh Triệu Đường Hùng ra mời Sứ giả vào.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## Hồi thứ ba mươi ba

### Lê Thảo khoe cười mây gọi gió Bịa chuyện xưa nghi hoặc Đàng Châu

Thoáng chốc, nghị sảnh đường của Sứ quân Đàng Châu đèn đuốc sáng rực, không khí thật uy nghiêm, sứ quân Bạch Hổ ngồi trên ghế “đăng tâm thảo”<sup>(1)</sup> trải da hổ trắng, ngay bên cạnh lại đặt thêm ghế trở hình con phượng hai cánh vòng thành tay ghế ôm lấy vóc dáng mỹ nhân Hồi Chúc. Đằng sau Sứ quân có hai hổ tượng cấp gươm đứng hầu, đằng sau Hồi Chúc có hai nàng mặt hoa da phấn cầm quạt bưng khay nước đợi lệnh. Phía trước Sứ quân và Hồi Chúc, là nơi ngồi của chúng tướng văn võ. Khí thế nghị sảnh đường nghiêm mà xa hoa, rõ ra nghi vệ bực tướng giả, chỉ tiếc là đượm nhiều hương hoa dành riêng ở chốn phòng the.

Sứ quân Phạm Bạch Hổ cất tiếng:

- Nay các tướng, việc thiên hạ đang hồi náo loạn, Hoa Lư giao chiến với Cổ Loa chưa phân thắng bại, nay cho Sứ đến đây chắc có điều gì cầu cạnh, nay ta mời Sứ vào các tướng hãy lắng nghe tùy tiện mà đối đáp nhé.

Dứt lời, Sứ quân truyền tướng Tổng quản Đàng Châu Chu Trạch Phương ra trước đại sảnh để đón sứ mà đưa vào.

Lát sau, tướng Phương bước vào trước, theo sau là Lê Thảo, sau nữa là Đinh Diên, cuối cùng là Triệu Đường Hùng, bốn người vào trong sảnh thì tướng Phương hô lớn:

- Sứ giả Hoa Lư, Quân sư Lê Thảo diện kiến Chúa công!

(1) Thứ gỗ nhẹ, xốp, lõi dùng làm bắc đèn

Lê Thảo ung dung bước lên, vóc dáng thanh tú lướt đi thật êm giữa hai hàng chúng tướng Đàng Châu, Đinh Điền cũng đi theo, vóc dáng Điền thật hùng vĩ, hai mắt long lanh như sao sáng, bước đi vững chãi vô cùng.

Trên từ Sứ quân Bạch Hổ, nàng Hôi Chúc, xuống đến dưới là các anh hào văn võ Đàng Châu, trăm mắt đổ dồn cả vào hai nhân vật Hoa Lư, ai cũng lấy làm lạ về người vừa rồi tướng Tổng Quản hô lớn là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư! Mọi người chưa kịp nghĩ thêm, thì Lê Thảo đã tới trước Sứ quân Bạch Hổ, vòng tay kính cẩn mà rằng:

- Tại hạ Lê Thảo, nhiệm mệnh Hoa Lư Động chúa lên Đàng Châu báii yết Sứ quân, vì việc gấp nửa đêm quấy rầy thế này mong được Sứ quân lượng thứ!

Giữa nghị sảnh đường, bốn bề im phăng phắc, giọng Lê Thảo sang sảng cực rõ ràng, mạnh mà êm. Lê Thảo nói xong, khê cúi đầu. Sứ quân Phạm Bạch Hổ vốn chẳng có chủ trương gì, nay thấy Sứ Hoa Lư vóc vạc đẹp đẽ, lời ăn tiếng nói lại khoan thai, thì trong lòng đã có chút cảm tình. Lê Thảo dứt lời, Sứ quân vui vẻ mà rằng:

- Không dám, không dám! Nửa đêm Động chúa cho ngài đến tận đây, ắt có việc hệ trọng! Việc ấy xin nói sau, bây giờ xin được hỏi trước: cùng đi với ngài, là đại tướng nào đây?

Lê Thảo khê nhích sang một bên mà rằng:

- Cùng đi với tại hạ là hổ tướng Hoa Lư, người này thường gọi là Kim Côn Tướng, tên thật Đinh Điền đấy ạ!

Đinh Điền vội vòng tay, khe khê cúi đầu. Sứ quân rất đẹp lòng, bảo:

- Hay lắm, hay lắm!

Rồi Sứ quân truyền quân nhạc ghé mời Sứ Hoa Lư ngồi. Lê Thảo hai ba lần tạ ơn, rồi cùng Đinh Điền ngồi xuống.

Nàng Hôi Chúc, suốt từ lúc Sứ Hoa Lư vào đại sảnh, cho đến lúc này vẫn chẳng nói một lời. Hai mắt nàng đắm đắm hết nhìn Lê Thảo lại nhìn Đinh Điền, trong ánh mắt tràn đầy những bờ ngõ, nhiều triu mến. Hôi Chúc tuổi còn trẻ, lại có óc thông minh, sống trong uy quyền, tai nghe những lời tâng bốc quanh năm, mắt nhìn đám người lúc nào cũng quỳ lụy, bên cạnh Sứ quân Bạch Hổ tuy chưa già nua gì nhưng nhất định không phải là lí tưởng từ vóc dáng đến tình yêu, làm sao Hôi Chúc chẳng khỏi có những cảm nghĩ riêng tư? Nay, vừa thấy sứ Hoa Lư mặt đẹp như ngọc, vóc dáng thanh tú nhưng lại hiền ngang, hùng vĩ như cây ngọc trồng giữa trời, nghe giọng nói lại như có sức mạnh khuyến dụ lạ lùng, thì Hôi Chúc tự nhiên thấy trong lòng xôn xao kì lạ. Nàng thần thờ nhìn Lê Thảo, tướng như xa cách lâu ngày vừa mới gặp lại được người xưa? Tự trong tâm tư, Hôi Chúc như vừa bước vào một cuộc đời mới, một cuộc đời nhiều mộng đẹp màu hồng, ngập những hoan lạc, hai má Hôi Chúc ửng lên, cặp mắt nàng chớp chớp kín đáo e lệ.

Cũng lúc ấy, Sứ quân lại vui vẻ mà rằng:

- Sứ giả từ đường xa lặn lội tới đây, trước hết tôi xin giới thiệu với ngài mọi người ở đây đã...

Lê Thảo nghe nói vậy, vội đứng lên, Đinh Điền cũng đứng theo. Sứ quân tay vuốt râu năm chòm, tay ngửa lòng gơ về phía nàng Hối Chúc mà nói:

- Đây là Hối Chúc Tiên Nương...

Lê Thảo vòng tay hướng về Hối Chúc khẽ cúi đầu mà rằng:

- Vạn hạnh, vạn hạnh! Tại hạ đi chưa hết mọi nơi nhưng cũng kể là quá nhiều, tai vẫn thường nghe Ngọc Đồng là đất tiên nữ trên cung Trời thường xuống, quả nhiên lời đồn trong thiên hạ chẳng sai, nay được thấy tiên nương ở đây ắt hẳn phúc nhà cũng lớn lắm!

Lê Thảo vừa nói, vừa nghiêm trang quan sát Hối Chúc, quả nhiên thấy nàng đẹp thật, nhưng trong cái đẹp ấy còn tàng ẩn nỗi niềm u uất.

Hối Chúc nghe Lê Thảo ca ngợi, hai má thêm ửng hồng, vẻ vui sướng che không hết được bẽn lẽn, nàng nhỏ nhẹ:

- Ngài có quá lời chăng! Đất trời rộng, chả có lẽ chỉ có Ngọc Đồng có tiên hay sao?

Hối Chúc nói xong nhòen miệng cười, Lê Thảo cũng tủm tỉm cười không nói. Sứ quân lại tiếp:

- Đây là Chu Trạch Phương, Đại tướng tổng quản thủy bộ Quân Đàng Châu...

Lê Thảo vội vòng tay: "Hân hạnh! Hân hạnh!".

Sứ quân tiếp:

- Nam Nhật Huy, tả tướng... Đào Bích Hải, hữu tướng..., Phạm Chính Đồng... Triệu Đường Hùng..., Cung Giáo Ngân..., Thái Trị Dân... Nguyễn Đình Cẩn...

Sứ quân giới thiệu đến đâu, Lê Thảo vòng tay thi lễ miệng nói "hân hạnh" đến đó. Xong rồi, Sứ quân chợt cười ha hả mà rằng:

- Từ ngày Hoa Lư giao chiến với Cổ Loa, đánh binh Triều đại bại, trăm dân bỏ cửa nhà lánh nạn tiếng đồn khắp nơi là thế nào đại binh Cổ Loa cũng chạy đến ngã Đàng Châu, vì vậy Đàng Châu tôi phải ngày đêm canh giữ. Ấy cũng vì thế, lúc ngài đến Xích Đằng, chắc chẳng có thuyền bè để đưa ngài sang sông, chẳng hiểu ngài làm cách nào để vượt sông rộng được vậy? Xin đừng phiền lòng nhé!

Lê Thảo nghe Sứ quân hỏi, trong lòng nghĩ vội: "Phạm Phòng Át vốn là kẻ tâm thường, nhờ thời mà xung hùng thế này, đã vô lễ kiếm cơ gây sự không cho thuyền đưa ta sang sông, bây giờ lại còn hỏi ta làm cách nào vượt sông được, rõ là anh nhà quê thô kệch, không nạt cho một phen thì còn đợi đến bao giờ nữa!". Nghĩ rồi, Lê Thảo đáp:

- Bẩm Sứ quân, quả nhiên tướng Trấn Giang Đằng Châu bận rộn lắm, việc quân như vậy là phải phép, thuyền bè, quả không có thật. Sứ quân đã hỏi, tôi không dám giấu, xin thưa thật: giả sử tướng Trấn Giang có cho thuyền sang sông, tôi cũng không dám nhận, vì thuyền đi chậm lắm, đành là phải gọi mấy xuống cưỡi, góp gió lại bảo đưa đi, có thế mới tới đây được sớm như vậy!

Lê Thảo thật nghiêm trang, không có chút gì ngập ngừng khiến cho cả nghị sảnh đường im phăng phắc, ai cũng kinh hãi lắm. Đinh Điền liếc mắt thấy Quân sư nghiêm trang, trong lòng chẳng khỏi cười thầm, cũng vội vàng nghiêm tự nhiên như không có gì xảy ra. Sứ quân Bạch Hổ tay không ngừng vuốt cằm râu, mặt lộ vẻ ngạc nhiên kinh hãi lắm. Nàng Hôi Chúc long lanh hai mắt, vẻ rạng rỡ hiện trên nét mặt có ý vừa khâm phục vô cùng, vừa triu mến lắm. Các tướng văn võ thì lao xao thì thảm bần tán, người tin người ngờ chẳng hiểu sứ giả Hoa Lư nói thật hay chẳng? Thật, thì nhất định đây chẳng phải là người thường, ắt là bực thần tiên; còn giả thì bọn sứ Hoa Lư làm cách nào để tới đây được mau thế?

Hôi Chúc ngay lúc được tin quân báo sứ Hoa Lư đến, đã chẳng nghi ngờ là cả bọn lợi sông mà sang là gì, nay thì nghi ngờ càng thêm lớn chẳng biết hư thực thế nào. Chợt Sứ quân hỏi:

- Ngài nhiệm mệnh động chúa tới đây, ắt có việc cần kíp?

Lê Thảo khoan thai đáp:

- Bẩm, việc cũng có cần kíp, nhưng nay tôi đến được sớm, thành ra còn dư nhiều thì giờ. Vậy, trước hãy xin được trình lên Sứ quân các tặng phẩm của Động chúa chúng tôi trước đã.

Nói xong, Lê Thảo quay sang Đinh Điền khe khẽ gật đầu, Điền hiểu ý liền đứng dậy hướng về phía Sứ quân cất giọng oang oang như chuông đồng mà rằng:

- Mặt tướng xin phép!

Nói rồi, quay gót ra ngoài, giầy lát dẫn mười hai giáp sĩ bước vào người bùng mâm, kê nghiêng hòm, cả bọn vào trong đại sảnh đến trước mặt Sứ quân thì đứng cả lại. Lê Thảo liền đứng dậy nói:

- Bẩm Sứ quân, bẩm tiên nương, Hoa Lư chúng tôi đất cằn, nhiều núi hơn rừng, thành ra từ xa lặn lội đến đây tiếc một điều chẳng kiếm được báu vật để kính biểu Sứ quân cùng tiên nương. Tuy thế, động chúa chúng tôi nghĩ rằng: Sứ quân hùng cứ ở nơi ruộng nhiều, người đông, chẳng còn thiếu gì nữa; nhưng chắc có thiếu cũng chỉ thiếu những đồ quê kệch ở rừng, cho nên sai chúng tôi mang phẩm vật dâng lên Sứ quân, tiên nương và dặn rằng: "Thế nào cũng xin sứ quân, tiên nương lượng thứ trước, rồi mới dâng lễ vật lên sau".

Sứ quân nghe Lê Thảo nói, trong lòng rất vui, ngài cười lên ha hả mà rằng:

- Tốt! Tốt! Ngài bận lòng chi lắm mà phải rào trước đón sau như vậy! Động chúa Hoa Lư yêu mà cho đồ vật, thế là mừng lắm rồi, sá gì đồ ấy là quê với chả kệch!

Còn Hồi Chúc Tiên Nương cứ chúm chím cười duyên, không nói gì cả.

Lê Thảo nghe Sứ quân nói thế, đáp rằng:

- Bẩm Sứ quân, được Sứ quân rộng lượng như thế, tôi chắc chuyến đi Đàng Châu của tôi không làm nhục mệnh Động chúa.

Nói rồi, sai Đinh Điền lần lượt mở khăn điều dậy từng mâm lễ vật, mở đến đâu Lê Thảo ứng tiếng giải nghĩa rõ ràng từng thứ đến đó; nào là mâm “đại hòa hàm” xā An Vệ, tức là mâm rươi trước vẫn tiến về kinh đô Cổ Loa, nào là thổ trà ở đất Lạc An còn quý hơn cả hầu trà ở Ngũ Đài Sơn bên Tàu, nào là mâm sơn dược kèm theo mật ong, tức là khoai mài luộc bằng sương hứng ở lá sen, rồi thì mâm bày cái “Chương bào” tức là con mang bào thai mổ bụng nai mẹ mà lấy ra, mâm khác lại đựng một khay mật gấu Nga Sơn..., mâm nào cũng có kỳ vật hiếm thấy ở đời, sứ quân lấy làm vừa ý, chúng tướng văn võ cố vươn cổ nhìn cho rõ, ai cũng lắng nghe rồi bàn cãi lao xao. Đến mâm cuối cùng, Lê Thảo hướng về nàng Hồi Chúc mà rằng:

- Bẩm tiên nương, động chúa chúng tôi từng nghe mỹ danh tiên nương, hiềm một nỗi ngựa trận chỉ quen đạp bụi chiến trường chứ chẳng quen len lõi tìm báu vật ở đời, thành ra động chúa chúng tôi bản khoãn mãi không biết lấy đâu ra vật quý để dâng biểu tiên nương. Sau sự nhớ: ở An Hóa có loại ban trúc có vằn cực đẹp, liền truyền quân đi chọn những cây nào sống quá một trăm năm, tức là những cây phải có hoa rồi mới được chặt về. Quân đi gần tháng trời, chỉ tìm được có hai cây. Động chúa gọi bảy người thợ khéo nhất chúng tôi, sai chẻ tre ban trúc, làm thành một chiếc quạt quý. Sau lại sai Thần y ở núi Gối luyện cho bài thuốc cực quý, đem ướp tẩm vào quạt, mùa hè quạt lên gió phe phẩy đượm hương thơm làm cho tâm hồn như thái láng láng, người không được khỏe mạnh dùng quạt ấy tà khí phải tiêu tan, mùa rét đem ra phe phẩy thì quạt lại phát ra hơi ấm quyện hương nồng thật dễ chịu. Động chúa chúng tôi truyền đem chỗ tre ban trúc còn lại làm thành chiếc hộp, trong đựng quạt quý, hôm nay tôi nhiệm mệnh động chúa Hoa Lư mang quạt ấy dâng lên tiên nương để tỏ lòng kính mộ của động chúa chúng tôi.

Tiên nương nghe nói, miệng hoa không ngớt tùm tùm cười, sắc mặt rạng rỡ, cặp mắt long lanh vui khôn xiết tả. Tới lúc Đinh Điền với tay nhắc mảnh vải điều dậy mâm ra, cả nghị sảnh chợt im phăng phắc. Trên từ Sứ quân, nàng Hồi Chúc, xuống đến các tướng văn võ, ai cũng chú mục nhìn vào mâm. Giữa mâm, một chiếc hộp nhỏ, dài không quá một gang tay, sắc vàng tươi do nhiều mảnh tre ghép lại, những đường vân trên vỏ tre ăn khớp vào nhau thật khéo léo. Lê Thảo trình trọng bưng chiếc hộp tre, mang lại trước nàng Hồi Chúc, rồi thận trọng mở hộp ra.

Chỉ một mình Hồi Chúc là thấy chiếc quạt. Giữa lòng hộp bọc da mèo rừng, chiếc quạt nan tre xếp gọn màu như hổ phách. Hồi Chúc chớp chớp mắt nhìn Lê Thảo, rồi đưa tay nhắc chiếc quạt ra, cả nghị sảnh đổ dồn mắt nhìn vào bàn tay

nàng. Hôi Chúc từ từ xòe quạt, quạt thật mỏng, vân thật rõ như trời chiếu ửng rắng mây hồng, nàng nhẹ tay phẩy quạt, quạt cho Sứ quân vài lượt.

Lập tức, cả nghị sảnh đường nóng bức vì đèn đuốc rực rỡ, thoảng có mùi thơm huyền diệu từ chiếc quạt phát ra. Mùi thơm không thể nói đích là hương thơm gì, nó man mác như từ một vườn ngàn hoa ở mãi xa xa theo gió thoảng lại, mùi hương làm tỉnh người thật kỳ diệu, ai cũng nức nở khen là quạt quý! Hôi Chúc quạt vài cái sang Sứ quân, rồi nhẹ nhẹ phẩy quạt vào mặt hoa, hương thơm từ quạt bay ra bây giờ mới thật là dịu dàng, tươi mát, đượm khắp cả đại sảnh mà vẫn không nồng quá, thoảng thoảng mà lại thật quyến, mọi người như tỉnh như say, lảng lảng trong ngàn hương quyến rũ lạ lùng!

Cả nghị sảnh đường như mơ, ai nấy còn đang bàng hoàng, chợt Lê Thảo lại nói:

- Quạt quý còn có chỗ quý hơn nữa, là diệu dụng của nó trong lúc thời khí nặng nề, ma quỷ ám chướng, người đau ốm dùng quạt này hết bệnh tật, chỗ tà ma có quạt đến đâu là tan ma quỷ đến đấy, nếu quạt luôn luôn giắt trong người thì kéo dài tuổi thọ, lúc chết đem theo bên mình thì vạn năm xương không tan. Sở dĩ quạt có được cái tính có một không hai trên đời này cũng là nhờ đã được phổ vào đấy phép “giam sao giải họa”.

Sứ quân là người nặng lòng tin vào quỷ thần, thích hỏi đồng cốt hơn là nghe lời thủ hạ bàn luận khuyên can, nên nghe Lê Thảo nói đến phép thần “giam sao giải họa” phổ vào quạt quý, thì trong lòng lấy làm tò mò lắm chịu không được, liền hỏi:

- Ngài bảo phép “giam sao giải họa” đem phổ vào quạt là thế nào?

Lê Thảo ung dung, mỉm cười mà rằng:

- Trên trời có muôn vạn sao, dưới đất ngoài con người, lại có muôn muôn sinh vật khác nữa, đấy là cái sống nhìn mà thấy. Còn cái sống không nhìn thấy được, là thế giới của quỷ thần. Thế giới loài người ta huy động sai bảo được, thì thế giới quỷ thần ta cũng huy động sai bảo được! Con người sức có hạn, quỷ thần cùng với trời đất sống lâu chẳng hết, vì thế sức mạnh của quỷ thần lớn lắm. Cao hơn một bậc, là muôn sao, mỗi sao ứng vào một bậc thần tiên, vận hành ảnh hưởng vào mạng sống của con người, mỗi người có một số sao quản mệnh; sao quản mệnh xấu, ắt con người chẳng ra gì. Bậc thần tiên hiểu biết muôn sao vận hành, nhìn rõ lòng người, biết sai bảo quỷ thần, có thể làm phép dịch sao, đổi mệnh được. Cao hơn một bậc nữa, là phép giam sao vào phương hướng nhất định, bắt phải bảo hộ cho mệnh người, như thế là giải được mọi hạn, đạt được ước muốn!

Trên từ Sứ quân, nàng Hôi Chúc, xuống đến các tướng văn võ, thầy đều kính dị, ai cũng kính phục Lê Thảo lắm. Sứ quân lại hỏi:

- Thế phép “giam sao giải họa” phổ vào quạt quý này, phải làm thế nào?

- Bẩm, phép giam sao giải họa khó khăn lắm, nói không hết được! Chỉ xin vấn tắt rằng: sao Tử Vi đem giam vào chính Ngọ, lại bắt Thái Dương Thái Âm đứng chầu hai bên, luận theo phép vận hành của trời đất trong bốn mươi chín ngày biến hóa làm cho muôn sao không đi sai đường chỉ bảo, khiến cho đổi hẳn số mạng con người. Đem huyền bí vô cùng ấy án vào các phương vị trên cây quạt, có khác nào nắm giữ trong tay lẽ huyền bí cực mạnh của trời đất không? Ai giữ cây quạt có khác nào sai được cả thần thánh, bảo được cả quỷ thần, tự mình định cho mình lẽ hưng thịnh muôn năm hay sao!

Lê Thảo giảng một thôi một hồi, cả nghị sảnh im phăng phắc, không người nào là không ngẩn ngơ. Lê Thảo nhận thấy trong hàng bên phải Sứ quân, có một nhân vật văn sĩ mặt trắng, tóc đen biếc, hai mắt hơi xéch mà long lanh, mũi dài như giọt mật chảy, miệng rộng môi mỏng, tuổi khoảng bốn mươi, vẻ thông minh nhiều thủ đoạn, người này ngồi nghe chăm chú nhưng có vẻ không tin mấy. Lê Thảo mỉm cười thoáng nảy ý hay nhưng còn để dạ. Chợt Sứ quân lại hỏi:

- Ngài giảng hay lắm! Chẳng hay ở Hoa Lư ngài ai là người có tài làm được phép “giam sao giải họa, đổi được số mệnh” như thế?

Lê Thảo tủm tỉm cười mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, tại hạ không dám nhận là người tài “giam được sao, đổi được cả số mệnh”, nhưng vì từng nghe Đàng Châu có quý nhân bên cạnh Sứ quân, nên mới ra công lập đàn cáo tế trời đất, đem huyền bí phổ vào quạt để Động chúa tôi được một phen tỏ lòng kính ái Đàng Châu đấy ạ!

Sứ quân Bạch Hổ nghe nói rất hài lòng, Hồi Chúc lại một phen nữa thấy xôn xao trong dạ, nài cho rằng chính Lê Thảo ra tài để tặng riêng nài chiếc quạt!

Lê Thảo đáp xong lời Sứ quân, lại nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, Động chúa tôi còn truyền đem tặng Sứ quân một vật nữa!

Rồi Lê Thảo truyền quân khiêng chiếc hòm lại trước mặt Sứ quân. Sứ quân có vẻ ngạc nhiên không biết trong đựng vật gì, chúng tướng văn võ cũng có ý nóng ruột đợi xem. Đinh Điền mở nắp hòm, cúi xuống nhắc bộ giáp của tướng triều đình Đỗ Xuân Dừng gơ cao lên. Đinh Điền vóc người đã lớn, mà bộ áo giáp đem ướm vào người Điền còn lớn hơn nhiều lắm. Chúa tôi Sứ quân Đàng Châu không hiểu sự tích bộ giáp, ai cũng im lặng đợi Sứ giảng. Lê Thảo nói:

- Bẩm Sứ quân, Cổ Loa đem ba quân tướng sĩ mạnh như hùm beo xuống đánh Hoa Lư chúng tôi, quân đông, ngựa mạnh, tướng nào cũng thiện chiến dũng mãnh. Hoa Lư chúng tôi đương cự nhiều phen, may nhờ ai cũng hết lòng nên không đến nỗi bị thua. Đại tướng Phạm Cự Lượng ra trận liên miên không dứt, các tướng khác ai cũng vào trận vài ba lượt cả. Mới đây đại quân Cổ Loa bị đốt ở Đa Giá, có Phó tá tướng bị tướng Hoa Lư giáp chiến bắt sống đem về. Nhưng dọc đường bị tướng Hoa Lư quá tay kẹp chết, thành ra mới có bộ giáp này đây!

Trên từ Sứ quân Bạch Hổ, Hồ Chúc, xuống đến chúng anh hào Đàng Châu ai nghe nói cũng lấy làm ghê mình. Lê Thảo liền thuật rõ từ đầu chí cuối, thuật xong bảo Đinh Điền chỉ rõ chỗ thủng trên áo giáp vì ngọn giáo của Nguyễn Bặc đâm qua, Đinh Điền vạch chỗ thủng, ai thấy cũng ghê sợ.

Lê Thảo thừa cơ mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, Động chúa Hoa Lư tôi sai mang bộ giáp này tặng Sứ quân, có ý đem chiến công của Hoa Lư tặng làm thịnh vật cho Đàng Châu đấy ạ!

Sứ quân Bạch Hổ nghe nói, lấy làm cảm kích, luôn mồm nói “Đa tạ! Đa tạ!”.

Lễ vật đem cất vào, đầu đấy xong xuôi Sứ quân mới hỏi:

- Nay Động chúa Hoa Lư cho ngài tới Đàng Châu, lại cho nhiều vật quý, chẳng hay Động chúa có gì sai bảo?

Lê Thảo ra vẻ trầm ngâm một lát, rồi hỏi:

- Bẩm Sứ quân, Hoa Lư tôi ở mãi phương Nam, một mình không xâm phạm đến bờ cõi của ai, Cổ Loa hùng binh Nam phạt há chẳng là đã có chủ trương rồi sao?

- Chủ trương của Cổ Loa như thế nào?

- Bẩm, Cổ Loa cho rằng: thiên hạ anh hùng mỗi người hùng cứ một nơi, chiêu mộ binh tướng, đào lũy đắp thành, tích trữ lương thảo, rõ ràng là muốn tranh hùng mai sau. Riêng có Hoa Lư chúng tôi, núi nhiều đất ít, tuy được Sứ quân Trần Lâm trước lúc qua đời có giao cho binh quyền, nhưng lại chẳng lấy làm điều tự đắc để cùng anh hùng bốn phương tranh đua. Hoa Lư chúng tôi chỉ một lòng nuôi sức đợi mình chúa mà thờ, tìm người hiền mà theo về giúp rập. Cổ Loa nay suy đồi, công lao của Tiên Đế chẳng được con cháu tài bồi, toàn những kẻ bất tài kém đức ngồi ở chốn miếu đường, làm cho thiên hạ điều đứng, vì thế anh hùng mới nổi lên khắp nơi. Cổ Loa không đánh ở đâu, mà lại kéo quân xuống Nam đánh Hoa Lư, có khác nào tuyên cáo với anh hùng trong thiên hạ rằng: Hoa Lư mới là đáng sợ hơn cả hay không?

Lê Thảo nói một thôi một hỏi, rồi ngừng lại có ý đợi chờ cho ý nghĩa câu nói của mình ngấm thật kĩ vào đầu óc chúa tôi Đàng Châu, sau mới lại tiếp:

- Bẩm, một ngọn lửa của tướng Đoàn Phúc Hải đốt sạch quán lương, đủ để đại quân của Cổ Loa phải hoang mang rối loạn mà chạy về, nhưng Cổ Loa nghĩ rằng: Hoa Lư chúng tôi sức chẳng được lâu, mới cố lưu binh tử chiến. Nay Cổ Loa như cá nằm trong rọ, như ruồi muỗi bị lửa đốt cháy cả cánh, làm sao đương cự được với hùng binh Hoa Lư nữa! Bởi thế, Hoa Lư chúng tôi mới dàn đại quân, đợi chờ Cổ Loa tự bước vào chỗ chết. Nhưng Hoa Lư chúng tôi dàn trận, tự biết lẽ tiến lui, dành cho Cổ Loa đường tốt mà chạy về, Động chúa chúng tôi nghĩ rằng: đường tốt không gì bằng quan lộ, mà quan lộ lại tốt hơn cả nếu băng qua Đàng Châu mà ngược lên phía Bắc. Bởi thế, Động chúa chúng tôi lại nghĩ: việc binh Hoa Lư với Cổ Loa, không xâm phạm gì tới Đàng Châu, sao lại để cho Đàng Châu tự nhiên va



lây? Vì thế, Động chúa Hoa Lư mới sai tôi gấp đường lên Đằng Châu trình bày mọi lẽ, trước là cáo lỗi với quý Sứ quân, sau xin được cùng Sứ quân định kế nào để tránh họa binh Cổ Loa tháo chạy làm thiệt hại đến Đằng Châu.

Lê Thảo nói năng như mây tuôn nước chảy, thật rành mạch, lại ngầm đe dọa mãi, khiến cho chúa tể Đằng Châu vừa phân vân, vừa kinh sợ chẳng biết nói sao, tất cả cứ ngồi im mà nghe. Cả nghị sảnh đường im lặng, không ai thốt một lời, Sứ quân Bạch Hổ tay vuốt râu năm chòm ra chiều suy nghĩ lung lăm. Chợt nàng Hồi Chúc hỏi:

- Thưa ngài, nếu Hoa Lư binh hùng tướng mạnh, chỉ một trận nữa là giết sạch quân Cổ Loa, sao không giết cho hết mà lại mở đường cho chạy như thế?

Lê Thảo mỉm cười mà rằng:

- Thưa Tiên nương, không phải Hoa Lư không đủ sức giết sạch binh Cổ Loa! Mới có vài ngày giao tranh, cái thế được thua đã rõ ràng ai còn không thấy. Nhưng thưa Tiên nương, Động chúa Hoa Lư chúng tôi mình tuy mặc võ phục, nhưng lòng lại nhân đức vô cùng, nghĩ rằng: Cổ Loa không giữ được nghiệp lớn của tiên vương, lại không lượng sức mà đem binh Nam phật, làm cho trăm dân khổ cực, binh xuống Nam không ai muốn ra trận, chẳng qua bị bức bách mà phải cầm gươm xốc giáo đấy thôi. Nay, nếu Hoa Lư tận sát binh Cổ Loa, có khác nào giúp tay cho phường ngu tối để xé thêm vết thương nhầy máu của dân chúng thêm không! Vì thế, mới có việc mở đường cho Cổ Loa chạy đấy ạ!

Văn sĩ mặt trắng bông cười khẩy một tiếng, vẫn không nói gì. Sứ quân hơi nhú mày có phần ngạc nhiên, Lê Thảo thì tủm tỉm cười, biết là “anh mặt trắng” bắt đầu nóng ruột rồi. Quả nhiên, văn sĩ đứng dậy vòng tay hướng về Sứ quân mà rằng:

- Bẩm Chúa công, từ xưa đến nay, tôi chưa từng nghe ở đâu lại có chuyện: tìm đứa khỏe mà đánh, xông vào chỗ nguy hiểm để chuốc lấy cái chết bao giờ! Cổ Loa mang binh đi đánh Hoa Lư, không đánh các Sứ quân khác ở gần, lặn lội xuống tận phương Nam như thế, há chẳng phải là định “chọn chỗ yếu nhất mà sát phạt, trước là dành lấy cái tiếng” để chinh phục các Sứ quân khác sau rồi mới chấn chỉnh lại nội bộ rồi đem cái vốn sẵn lời ấy ra tranh đua với thiên hạ!

Sứ quân nghe nói gật gù, có ý thích thú, chúng anh hào Đằng Châu ai cũng tỏ mở có ý hài lòng. Sứ quân khe khẽ ngẩng đầu nhìn Lê Thảo có ý giục trả lời. Lê Thảo hiểu ý, khoan thai cất giọng mà rằng:

- Hồi tôi chưa vào Hoa Lư, lúc đi đến Bằng Nho có nghe câu chuyện: ở xã Thanh Hồi hạ có gia đình hào phú, chỉ có một đứa con cầu Trời cầu Phật mà có. Thăng con ấy lớn lên thông minh lắm, có một đêm nằm ngủ mơ thấy cưỡi con cóc đen lội chơi trong suối, lại có thấy bói đoán rằng: con cóc là cậu ông Trời, cưỡi con cóc đen là điếm sau sẽ lên ngôi thiên tử. Từ đấy, hào phú ra sức nuôi

dạy người con, mong sau này chiếm được thiên hạ. Nghe chuyện lạ, tôi có để ý xem xét phong thổ, hy vọng có minh chúa mà thờ. Đến lúc dò xét xong, trong lòng lại càng kinh dị...

Từ lúc này Lê Thảo đã nhận thấy văn sĩ mặt trắng là người lành lợi hơn cả ở Đàng Châu, có ý tìm cách khiêu khích, chưa kịp ra lời thì chính văn sĩ lên tiếng trước. Lê Thảo kể lại chuyện xưa ở Bằng Nho, rồi lại ngập ngừng, cốt ý làm cho Sứ quân Đàng Châu nghi ngờ, sau mới giảng rõ. Quả nhiên, Sứ quân vội vàng hỏi:

- Ngài kể nốt đi! Sau thấy thế nào?

Quả thật ở Bằng Nho có chuyện như Lê Thảo vừa kể, người nằm mơ cười cóc đen không ai khác mà chính là văn sĩ mặt trắng. Lê Thảo ngập ngừng cốt để Sứ quân Bạch Hồ nghi ngờ văn sĩ, dẫn văn sĩ đến chỗ nguy sẽ cứu sau có thể mới khuất được y mà dùng làm nội ứng bên cạnh Sứ quân. Lê Thảo tuy đoán già mười phần người cười cóc là văn sĩ nhưng chưa chắc hẳn, mắt tuy không nhìn nhưng cũng liếc thấy văn sĩ có vẻ bối rối lo lắng. Lại thấy Sứ quân bồn chồn lắm, biết là Sứ quân sợ, liền thủng thẳng mà rằng:

- Bằng Nho ở phía Bắc có gò nổi như hình cây đàn, quá về phía Tây lại có hồ nước hình như nghiền mực, rõ ra phong thổ hiển hiện văn nghiệp. Ở mé Đông, đất cao mà phẳng như nền cung điện, giáp Tịch Nhược lại có rặng đồi trọc, cao ở giữa thoai thoải ở bên, tựa như chiếc ngai vua, bên phải có Đá Chu, bên trái có rừng Mật, rõ là địa thế tả hữu kết hợp đợi chờ xuất phát di nhân...

Lê Thảo ngừng lại, kín đáo liếc văn sĩ, thấy y ngồi như chết lặng, mặt nhợt như mới ốm dậy. Còn Sứ quân mặt nặng như chì đổ, đầu hơi cúi xuống ra vẻ suy nghĩ lắm. Lê Thảo thấy cả nghị sảnh đường im lặng nặng nề, thì biết rằng không khí nghi kỵ đã lên cao, Sứ quân không vui, mà văn sĩ thì lo sợ. Lê Thảo ung dung nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, phong thủy đẹp, địa thế tốt, điềm lạ xuất hiện, thế chẳng là Đàng Châu tất có hùng tài trùm thiên hạ thì còn gì nữa, chỉ tiếc có một điều...

Sứ quân vụt nhồm dậy, hấp tấp hỏi:

- Ngài bảo chỉ tiếc có một điều, là điều gì thế?

Lê Thảo biết Sứ quân người lòng dạ hẹp hòi, chẳng có chủ trương gì, hễ ai lạ miệng luận bàn là nghe theo, nay chỉ vì vài lời bịa đặt thêm thắt của Lê Thảo vào chuyện cũ, mà đã vội nghi ngờ rồi có ý khinh bạc thủ hạ của mình, rõ ra là kẻ không thể nên nghiệp lớn được. Nghe Sứ quân hỏi vậy, Lê Thảo nghĩ nhanh trong bụng: "Không nên dài dòng quá, thế cũng đủ dò biết nội tình Đàng Châu rồi; bây giờ nên cứu cả Sứ quân lẫn văn sĩ mặt trắng để mà tìm lợi cho mình là vừa". Nghĩ rồi, Lê Thảo đáp:

- Bẩm Sứ quân, giống hoa tốt, nở hoa đẹp, chẳng may nhằm mùa giông bão, thế tất hoa chẳng thể nở được lâu, mà cái đẹp của hoa cũng chẳng ai chuộng nữa.

Phải đem hoa vào mùa xuân, chọn nơi không lạnh không nóng mà để, lúc ấy mới thấy được vẹn toàn hương sắc của hoa. Bằng Nho phong thủy rất đẹp, nhưng chẳng khác gì có giống hoa tốt mà vẫn chưa có tay thợ khéo trồng, địa thế núi sông gò lạch còn phải có thêm nhiều thứ nữa thì mới mong dị nhân xuất hiện, minh quân ra đời được!

Sứ quân nghe nói thở hắt ra, nhẹ cả lòng, vẫn sĩ mặt trắng lúc ấy mới nhúc nhích tỏ vẻ dễ chịu, cả nghị sảnh dường như vừa thoát cơn nước sôi lửa bỏng. Lê Thảo thừa biết như thế, không đợi Sứ quân hỏi liền nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, Đàng Châu đất lành, địa thế đẹp, nhưng nếu muốn hưng đại nghiệp thì phải làm cho đẹp thêm đẹp, nhưng đẹp như Đàng Châu là hết rồi. Nay muốn đổi mệnh trời, xoay vận đất, thì phải khác mới được!

Lần này thì đến lượt Sứ quân nóng ruột, chứ vẫn sĩ tuy có nôn nao muốn nghe nhưng cũng đủ sức cố nén lòng chờ. Sứ quân hỏi vội:

- Ngài bảo làm khác, thì là làm thế nào?

Lê Thảo ngồi ngay ngắn lại, sửa tà áo, nhìn nàng Hối Chúc, rồi nhìn Sứ quân, sau lại nhìn khắp mặt anh hào Đàng Châu một lượt, rồi hỏi lại:

- Bẩm Sứ quân, Đàng Châu đất lành, anh hào nhiều lắm, liệu có được bao nhiêu được đáng gọi là hung tinh, sát tinh đây?

Sứ quân, Hối Chúc, cả bọn anh hào Đàng Châu đều ngơ ngẩn, không ai hiểu Lê Thảo hỏi như vậy là làm sao. Sứ quân nhíu mày, Hối Chúc lại hỏi:

- Ngài bảo Đàng Châu chúng tôi đất lành, sao lại còn hỏi hung tinh, sát tinh như vậy?

Lê Thảo tủm tủm cười, hai mắt long lanh nhìn như khen ngợi Hối Chúc, rồi đáp:

- Bẩm tiên nương, chính ở cái chỗ đất lành ấy mà tôi mới ước lượng xem hung tinh, được độ bao nhiêu, mới có thể xoay vận trời, đổi vận đất được đấy ạ!

Cả nghị sảnh dường Đàng Châu lại im thin thít, không ai hiểu ra sao, Lê Thảo giảng tiếp:

Muốn biết Lê Thảo giảng ra sao để lấy được quân Đàng Châu về giúp Hoa Lư, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ ba mươi bốn

Người hiền phải có hung tính phò tá  
Đất hiền phải có sát tinh yểm trợ

Lê Thảo nói:

- Bẩm Sứ quán, giả sử trong thiên hạ, ai cũng là người hiền cả, thì làm gì còn có xáo trộn, nạn binh đao làm gì có nữa. Ấy cũng vì thế, mà giả sử phong thủy phẳng phiu, cả một vùng chỉ là ruộng thẳng, thì sao còn gọi được là phong thủy kì tú nữa. Bên cạnh người hiền, phải có những người linh lợi, quyền biến, có thể mới giúp được người hiền làm nên những việc lớn. Đất không có gò, có suối, cũng chẳng có núi có rừng, làm sao gọi là hiểm địa được?

Chúng anh hào Đàng Châu nghe Lê Thảo nói, không ai cãi lại. Hồi Chúc lại hỏi:

- Thế ngài nghĩ như thế nào về người hiền?

- Bẩm tiên nương, thiếu người hiền thì tất loạn. Nhưng nếu chỉ có người như ông Lưu Bị ngày xưa, thì liệu có nên được đại nghiệp hay không?

- Ngài cho Đàng Châu ai là người hiền, ai không hiền?

- Bẩm, người hiền ngày xưa là Lưu bị, chứ không phải là Quan Công hay Trương Phi. Người hiền phải ở ngôi cao, trung thần giữ việc phò tá, cái lẽ ấy có bao giờ sai lạc được đâu?

- Như thế, thì Nam Tấn Vương ắt là người hiền, vì chung quanh có biết bao văn võ triều thần giúp rập, sao không nên đại nghiệp?

- Người hiền Nam Tấn Vương không phải tự nhiên mà có, chẳng qua chỉ là thừa nghiệp tiên vương mà lên; vả lại, chung quanh Nam Tấn Vương chưa chắc đã có trung thần lương đống, sao có thể nên đại nghiệp được?

- Thế ngài có cho Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh là người hiền hay không?

Lê Thảo tủm tủm cười, trong lòng không khỏi ghê nàng Hối Chúc là người đáo đẽ, câu hỏi dồn dập lại bồi thêm như vậy thật là “quá lắm”. Nghĩ rồi, Lê Thảo khoan thai mà rằng:

- Bẩm Tiên nương, chả lẽ tôi lại tự nhận mình là lương đồng của Hoa Lư hay sao! Tiên nương quả nhiên là phúc tinh, hôm nay đến Đàng Châu tôi mới được biết quý Sứ quân có quý nhân bên cạnh, làm gì mà chẳng thành công! Tôi xin được hỏi lại Tiên nương một câu..

Hối Chúc nghe Lê Thảo tránh câu hỏi của mình, khéo léo mà thác ra việc không nhận mình là lương đồng của Hoa Lư, rõ ra là “nhận mà không nhận”, trong lòng lấy làm phục lắm, sực nghe Lê Thảo nói như vậy liền đáp ngay:

- Ngài cứ tự nhiên.

Lê Thảo trình trọng:

- Thưa tiên nương, giả sử Đàng Châu có người hiền nuôi mộng trùm thiên hạ mà không phải là Sứ quân, thì liệu Tiên nương sẽ đối phó như thế nào?

Cả nghị sảnh đường im thin thít, Sứ quân hơi nhíu mày, Tiên nương cũng có vẻ ngạc nhiên, nàng hỏi lại:

- Chẳng hay ngài hỏi như thế, là có ý nói đến ai vậy?

- Bẩm Tiên nương, tôi chỉ hỏi vậy thôi, chứ làm gì mà biết được Đàng Châu có ai nuôi mộng lớn, còn cái người năm xưa nằm mộng cười cóc Tiên nương có biết ông ta ở đâu không, nhớ người ấy lúc này cũng đang mưu đồ việc gì thì sao?

Lần này thì cả nghị sảnh đường không còn im lặng nữa, ai cũng nhốn nháo. Lê Thảo thừa biết vấn đề mặt trắng bối rối lắm, còn Sứ quân chắc trong lòng giận lắm. Tiên nương nghe Lê Thảo nói, liền hỏi lại:

- Thế ngài có biết “người xưa nằm mộng cười con cóc” là ai không?

- Bẩm, tôi chỉ nghe chuyện, chưa biết người ấy là ai!

Hối Chúc cười lạnh lạnh một hồi rồi bảo:

- Người ấy lúc này có ở đây!

Lê Thảo cười thắm trong bụng, thế là Đàng Châu sắp sửa vào tròng của chàng. Lê Thảo làm bộ ngạc nhiên:

- Bẩm, người ấy có ở đây?

- Phải, người ấy có ở đây!

Lê Thảo làm bộ đưa mắt tìm trong số anh hào Đàng Châu một lượt, rồi nhẹ nhàng lắc đầu:

- Ai là người năm xưa nằm mơ thấy cười cóc?!

Sứ quân chịu không nổi nữa, bật nói lên:

- Người nằm mơ thấy cười cóc là ông mặt trắng ngồi kia!

Lập tức Lê Thảo bật đứng dậy, quay đầu chăm chú nhìn văn sĩ. Văn sĩ như ngồi trên lửa bỏng, cả nghị sảnh đường lại im phăng phắc. Lê Thảo vụt cười lớn, cười xong quay sang Sứ quân vòng tay vái một vái, rồi lại quay sang Hôi Chúc vái một vái, sau mới ung dung ra chiếu hờn hờ mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, bẩm Tiên nương, tại hạ đi xa lặn lội tới Đàng Châu, trong lòng thường cất chuyện ngày xưa, ai ngờ hôm nay được biết dị nhân ở nơi này! Mừng Sứ quân, mừng Tiên nương có “hung hiền tinh” ở sát bên phù trợ!

Sứ quân ngạc nhiên, tiên nương ngạc nhiên, văn sĩ ngạc nhiên, không ai là không lấy làm lạ lùng về lời nói của Lê Thảo. Sứ quân hỏi:

- Thế nào là “hung hiền tinh” phù trợ?

Lê Thảo ung dung cao giọng giảng:

- Bẩm Sứ quân, chính vị hiền nhân bên cạnh cần có các hung tinh sát tinh phù trợ mới tốt. Dem cái thế vượng dương để bù đắp vào thịnh âm, há chẳng phải là giao đồng huyền bí của trời đất là gì! Quả nhiên Sứ quân là người hiền, chung quanh có văn võ anh hào đông đủ như thế này, lại được “người cưỡi cóc đen ngao du trong suối” ở dưới trướng, đúng là đất lành lại thêm phong thủy tốt, tất việc lớn phải xong, chỉ hiếm có một điều “đất không tự nhiên mà đẹp, phải ra công bồi đắp” mới xong!

Sứ quân hỏi lại:

- Thế nào là ra công bồi đắp mới xong?

Lê Thảo biết Sứ quân còn chưa hết thắc mắc về việc “người cưỡi cóc đen có thể đang mưu đồ việc lớn”, và cũng chắc văn sĩ mặt trắng trong lòng chưa hết run rẩy, nay Sứ quân hỏi thêm là đề dẫn đến hỏi tiếp, liền đáp:

- Bẩm Sứ quân, đất không tự nhiên có địa thế tốt, phải ra sức bồi đắp, chỗ không có núi có gò thì phải khơi mạch đào sông, hiểm địa chính tự tay ta dựng thành. Người lo nghiệp lớn, một tay không thể xong việc được, cần có hiền sĩ bên cạnh để bàn bạc, cần có võ tướng giỏi để xông pha trận mạc, đấy gọi là cái thế “đắp núi khơi sông qui tụ hào kiệt” của người ôm mộng lớn đấy!

Văn sĩ mặt trắng nghe Lê Thảo nói trong lòng vui được lo sợ, Sứ quân cũng bớt được nghi ngại việc người nằm mộng cưỡi cóc ngày xưa. Sứ quân lại hỏi thêm:

- Vây Hoa Lư có sẵn sông núi hiểm trở, binh hùng tướng mạnh, lại thêm mưu sĩ tài giỏi như ngài, nay đánh nhau với Cổ Loa đã thắng thế, thì điều văn sĩ của ta lúc nãy nói có gì sai đâu, chẳng hay ngài tới Đàng Châu là định làm gì?

Lê Thảo thấy đã đến lúc nói ra điều mong ước, dần xếp mái mới có được câu hỏi này của Sứ quân Bạch Hổ, đời nào lại chịu để lỡ, liền sửa lại tà áo, rồi trịnh trọng đáp:

- Bẩm Sứ quân, quả thật cũng có việc “thiên hạ tìm kẻ yếu đánh, chứ ai dại gì gây sự với người mạnh” như lời văn sĩ có nói. Nhưng tôi xin được mạn phép Sứ quân mà hỏi rằng: suốt một giải từ Bắc xuống Nam, nước ta có những ai đáng gọi mặt anh hùng? Nếu Cổ Loa chọn chỗ yếu để sát phạt trước mà lấy tiếng thì tại sao không xua quân xuống Đường Lâm, đường vừa gần, địch lại rất yếu, chỉ một trận là đập tan thành phá nát Đường Lâm; rồi thừa cái thắng lấy lừng ấy tung binh đánh ngược lên phía Bắc thì liệu Tam Chế ở Phong Châu, Nguyễn Khoan ở Tam Đái có còn đất sống được quá nửa tuần trăng không? Cổ Loa vượt đường xa, vất vả xuống Nam, đi qua bao nhiêu là vùng hùng cứ của các sứ quân, tịnh chẳng tơ hào một chút gì, lẳng lẳng dốc quân vây Hoa Lư, hao binh thiệt ba đại tướng, một tướng bị chém cụt tay, vua tôi tất tả đứng không yên, ngồi không vững, tại sao lại bảo được là chọn Hoa Lư là chỗ yếu mà sát phạt trước?

Lê Thảo luận một thôi một hỏi như nước chảy mây trôi làm cho không ai biết phải cãi ra sao cả. Nàng Hôi Chúc thấy vậy, tay ngà phe phẩy quạt Ban Trúc, rồi túm tim cười mà rằng:

- Ừ thì Cổ Loa sợ Hoa Lư là mạnh nhất, phải đem quân sát phạt! Nay tình thế như vậy, thì ngài tới Đàng Châu mưu định việc gì?

Lê Thảo cười thật tươi đáp:

- Thưa Tiên nương, đến Đàng Châu quả là tôi có việc thật, nhưng bảo là “mưu định” thì nhất định chẳng dám!

Sứ quân cười:

- Việc chắc lớn, chẳng thế mà ngài phải cười mây đạp gió đến cho nhanh; lại cho đồ quý hậu hĩ như vậy!

Lê Thảo cũng cười đáp lại:

- Bẩm Sứ quân, việc thì tôi đã nói rồi, là Lê Thảo không muốn để Đàng Châu bị vạ lây vì binh Cổ Loa chạy qua mà gây nên; sau nữa, Động chúa chúng tôi nghĩ rằng: chẳng thế nào ngồi im mà cản được quân Cổ loa khỏi phá phách Đàng Châu, nên sai tôi tới trình với Sứ quân là: nên đem binh lập thế trận, làm cho binh Cổ Loa phải chạy theo ý mình, có như thế mới tránh được họa lớn khiến Động chúa chúng tôi ân hận lắm!

Sứ quân nghe nói, hơi nhú mày có ý không bằng lòng, rồi nghiêm nghị hỏi lại:

- Có phải là Hoa Lư định mượn binh của Đàng Châu ta để chống với binh Triều đây không?

Lê Thảo nghe nói, không khỏi phục Sứ quân Bạch Hổ cũng có đôi chút sáng suốt, nghĩ rồi liền ung dung đáp:

- Nếu mượn binh Đàng Châu để cự với binh Triều, chẳng hóa ra giết xong cọp lại dùng dao bổ cau mà xả thịt hay sao! Binh Hoa Lư chúng tôi tuy không

đông lắm nhưng có thể đánh được ở núi, đánh được ở rừng, dụng đến lửa cũng quen, gặp phải nước biết lội, tướng giỏi tuy không nhiều bằng quân, nhưng thử hỏi: ba tướng Cổ Loa chết trận như thế nào, một tướng bị cụt cả tay, Nam Tấn Vương thân cầm trống trận mà cũng chỉ đủ sức chạy dài, thế thì Hoa Lư có cần phải cầu viện đến gì nữa không? Thành thử như vậy, thì Hoa Lư chúng tôi chỉ có thắng chứ không có bại, chỉ có cứu chứ chẳng cầu cứu viện! Bẩm Sứ quân, tôi đã trình rằng: Động chúa tôi, mình tuy mặc võ phục, nhưng lòng lại nhân đức vô cùng, không muốn Đàng Châu bị vạ lây, nên mới sai tôi đến đây.

Sứ quân Đàng Châu nghe Lê Thảo nói, vừa có ý khinh thị Đàng Châu, lại vừa có ý khoe khoang tự thị, trong lòng chẳng khỏi có ý không vui nhưng nghĩ lại cũng thấy lời Lê Thảo nói chẳng sai. Về phần chúng anh hào Đàng Châu suốt từ đầu đến giờ, chẳng ai có ý gì hay, nay nghe Lê Thảo lớn tiếng khoe khoang, thì cũng có người tức, có người cho là phải. Văn sĩ mặt trắng mấy phen định cất tiếng, nhưng lại chỉ sợ Lê Thảo nói ra này nọ, lỡ ra Sứ quân thêm nghi kị thì nguy, vì vậy văn sĩ mặt trắng đành ngồi im nốt. Sứ quân thấy tình cảnh như vậy, liền hỏi Lê Thảo:

- Thế ngài bảo Động chúa khuyên ta nên phòng bị thế nào?

Lê Thảo tủm tỉm cười nhìn Sứ quân xong lại nhìn Hồi Chúc, nàng dăm dăm nhìn Lê Thảo, Thảo đáp không vội:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, nếu bảo là Đàng Châu phải ra binh cự với binh Triệu thì không phải, nhưng nếu bảo rằng Đàng Châu dàn quân lập trận để đuổi Cổ Loa thì nhất định đúng. Bẩm Sứ quân, mới đây, hai Sứ Tam Đái Phong Châu nghi kị nhau, binh chưa cần ra trận mà Tam Đái đã tan nát cả nội bộ. Nay Cổ Loa xuống tận phương Nam để chinh chiến, bại quân còn đang loay hoay tìm đường chạy về, tại sao Đàng Châu không theo cái gương Phong Châu là xử mẹo để đuổi địch về có hơn không? Và lại, tránh được nạn bên ngoài tới, tất vững được mà thoát được họa bên trong đấy.

Sứ quân hỏi nữa:

- Xử mẹo thế nào mà lại tránh được họa trong, họa ấy là họa gì vậy?

- Bẩm, phàm đã xảy chiến tranh, thế tất chẳng thể nào tránh được cái nạn: mỗi người một ý, người muốn đánh kẻ muốn hòa, nội bộ vì vậy sinh mâu thuẫn. Tránh được chiến tranh, thì làm gì còn có họa chia li nữa!

Văn sĩ mặt trắng nghe nói, lại như ngồi trên đồng lửa, trong lòng thâm oán Lê Thảo lắm, lại chỉ sợ sứ quân nhờ không tinh minh sáng suốt nghe lời Lê Thảo mà nghi kị thì nguy lắm. Lê Thảo cũng biết tình thế như vậy, liền nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, bây giờ cái thế của Cổ Loa như thế nào, ngài đã rõ. Mà cái thế của Đàng Châu ra sao, Sứ quân cũng hiểu cả. Lại thêm ý của Động chúa chúng tôi, thật chỉ muốn tránh ân hận mai sau, cho nên mới sai tôi lên Đàng



Châu như thế này. Chỉ xin Sứ quân cho là phải mà hành động ngay, có như thế chuyến đi của tôi mới không nhục mệnh bề trên, Động chúa chúng tôi cũng khỏi phải ân hận mai sau. Chỉ cần Đàng Châu dàn quân làm kế “đánh mà không đánh”, là đủ tránh cho trăm dân họa binh đao, giữ vững được bờ cõi, há chẳng là việc nên làm lắm hay sao?

Sứ quân băn khoăn không biết nên quyết định ra sao, hết nhìn chúng tướng văn võ, lại nhìn Hồi Chúc như có ý hỏi ý kiến. Văn sĩ mặt trắng lúc ấy mới nói thêm:

- Bẩm Sứ quân, quả thật nạn binh đao nên tránh, chi bằng ta cứ bảo sứ giả trình bày ra xem cái kế “đánh mà không đánh” phải làm như thế nào, xem sao đã!

Sứ quân gật gù, Lê Thảo hiểu rằng: như thế là Đàng Châu đã có ý khuất phục rồi, nếu không thì tất đã có chủ ý mà thoái thác ngay lời của Lê Thảo mới đúng. Lê Thảo chưa kịp nói, Sứ quân đã bảo:

- Nay Sứ giả, đành rằng Đàng Châu ta không muốn có họa binh đao, nhưng nếu phải ra quân thì Đàng Châu ta há sợ gì ai! Nay ngài nói thế, thì theo như chỗ thấy của ngài, cái thế dàn quân của Đàng Châu ta như thế nào?

Lê Thảo cười thầm trong bụng: “Rõ ràng là Đàng Châu khiếp nhược, dám xưng hùng một nơi, xưng là Sứ quân giữa thời thiên hạ tranh hùng như thế nào mà lại bảo là không muốn có họa binh đao, thì chắc là muốn cầu được yên ổn hưởng lạc chắc!”. Nghĩ rồi, liền cao giọng giảng:

- Bẩm, Sứ quân thấy cái thế tiến thoái của Đàng Châu như thế nào?

Sứ quân chợt cười lên ha hả mà rằng:

- Cái thế của Đàng Châu ta ư? Tổng Trấn Đại Doanh Tướng Chu Trạch Phương đâu rồi, giảng cho Sứ giả Hoa Lư nghe xem sao nào!

Lập tức, tướng tổng quản Đàng Châu Chu Trạch Phương đứng dậy, Chu mặt đỏ như trát chu sa, mắt một mí hơi xếch, búi tóc thật to giữa đỉnh đầu; tướng Chu xử cây Đại Phủ, có sức mạnh lắm. Chu Trạch Phương nghe Sứ quân bảo, liền cất giọng, giọng của Chu làm cho Lê Thảo và Đinh Điền ngạc nhiên thêm nữa là nó êm ấm lắm, chứ không có vẻ gì là tay võ tướng cả, Chu nói:

- Bẩm chúa công, Đàng Châu ta phía Tây có cả giải sông chẳng khác nào Trường Giang, Dương Tử của nước Tàu, quân thủy chiến của ta đông ba nghìn coi là vô địch về thủy chiến, lại thêm Trấn Giang tướng Nghi Bá Tướng với ngọn Trúc Tiên từng ngang dọc trên sông nước, ai không nghe tiếng! Đàng Châu ta đất giàu người đông, binh trên bộ đông gần sáu nghìn, sức mạnh tuy chưa độ sức với thiên hạ nhưng cũng thừa bảo vệ được bờ cõi, ai không hay! Tướng của ta, mỗi người giỏi một nghề. Tả tướng Nam Nhật Huy với cây Liễu Dao có tài một thế chặt được bảy đầu người; Hữu tướng Đào Bích hải thường được gọi là Lữ Bố Đàng Châu xử ngọn Cương Tiên lúc mùa lên đổ nước không lọt vào mình; mỗi tướng một tài, kể nhiều e rác tai sứ giả!

Chu Trạch Phương vừa dứt lời, chợt nghe rầm một tiếng, cả nghị sảnh đường hốt hoảng, thì ra cái ghế gỗ thị thật đồ sộ của Đinh Điền ngồi đã sụp xuống gãy nát. Lê Thảo hơi nhíu mày, chợt hiểu ra, liền vội vòng tay hướng về Sứ quán và nàng Hồi Chúc mà rằng:

- Bẩm Sứ quán, thưa Tiên nương, Kim Côn Tướng Đinh Điền của Hoa Lư ngồi nghe Đại tướng Tổng quân của Đàng Châu giảng về binh tướng Đàng Châu lợi hại ra sao, sợ quá run rẩy đến gãy cả ghế, xin Sứ quân, Tiên nương lượng thứ cho!

Đinh Điền cũng vòng tay vái Sứ quân và Tiên nương, ra về tạ lỗi. Đinh Điền ngồi nghe Chu Trạch Phương khoe binh tướng Đàng Châu, trong lòng bực bội lắm, Đinh Điền có ý coi Đàng Châu chẳng có tướng tài, rất đồ tôm tép, liền nghĩ cách thị oai ngấm ngấm vận sức đè xuống chiếc ghế đến gãy sụp. Sứ quân, Hồi Chúc, đến các tướng văn võ, ai cũng thấy gai gai ở sau lưng vì sức mạnh kinh hồn của tướng Hoa Lư, nhưng nghe Lê Thảo nói vậy đành chỉ cười duyên mà thôi! Sứ quân bảo:

- Võ tướng Đinh Điền, ông run thế nào mà dữ thế!

Nói rồi ngửa mặt mà cười, lại truyền quân thay ghế cho Điền! Sứ quân đợi cho nghị sảnh đường hết nhốn nháo, mới nói tiếp:

- Đàng Châu ta mạnh như thế, chả có lẽ lại không đỡ được bại quân triều đình chạy qua đây hay sao? Nói thì nói vậy, chứ có dễ phòng vẫn hay hơn! Như ngài bảo, Đàng Châu ta nên phòng thủ như thế nào?

Lê Thảo lấy làm lạ: Đàng Châu nhiều người, giàu của, sao chẳng có lấy được một ý kiến gì hay cả, chỉ rất những khoe khoang hão với mơ màng chẳng có chủ trương gì, có bao giờ việc trong nhà mình lại cầu người ngoài dàn xếp hộ như thế này không? Nghĩ rồi, liền đáp:

- Bẩm Sứ quân, đại tướng thủy chiến giảng quân giữ giải Trường Giang của Đàng Châu, thì dù triều đình có đem quân đánh tới cũng không qua được, chứ làm gì còn có chuyện bại binh có cách vượt sông được nữa...

Lê Thảo nói tới đây thì ngừng lại, đợi xem thái độ Đàng Châu thế nào. Quả nhiên, Sứ quân cười ngất ra chiều khoan khoái, tướng Tổng quân họ Chu thì mặt mày vênh vênh ra chiều đắc chí, các tướng cũng cựa quậy có vẻ thoải mái! Kim Côn tướng Đinh Điền liếc Lê Thảo rồi tủm tỉm cười, trong lòng thầm nghĩ: Quân sư chắc lại sắp chọc Đàng Châu đây! Quả nhiên, Lê Thảo nói xong vẻ mặt nghiêm trang, làm như quả thật là như thế. Đợi cho chúa tôi sứ quán Đàng Châu dứt tiếng cười khoan khoái, tạm ngưng đắc chí, lúc ấy mới nghiêm giọng mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, xông lớn Xích Đàng một giải bát ngát, hai bên lau sậy bạt ngàn, giả sử có kẻ châm một mối lửa, dụng kế hỏa công để đun sôi nước Đàng Giang, thì liệu đại binh của Trấn Giang tướng Nghi Bá Tướng có khua được ngọn Trúc Tiên để dập tắt lửa được không? Bên kia sông có thành lửa, bên này sông

một thành lửa, liệu cây Đại Phủ của ngài tổng quản, cây Liễu Dao của Tả tướng, ngọn kích Lữ Bố Đàng Châu có múa may được gì để dẹp lửa không? Lại thêm: đường đất phẳng phiu, liệu mấy trống canh thì đại binh của địch từ ngoài vượt sông tới Đàng Châu thành công! Bấm Sứ quân, giữ trong, sao bằng phòng ngoài, tướng giỏi đông mà chỉ ngồi làm cảnh, sao bằng cất quân canh giữ xa gần! Cái thế của Đàng Châu trị thì mừng, loạn thì lo không cùng đấy ạ!

- Có phải ngài định dọa Đàng Châu chúng tôi đấy không?

Lê Thảo sửa lại tà áo, trịnh trọng đáp:

- Thưa Tiên nương, nếu dọa mà thiên hạ đại định thì tại hạ cũng xin được vô phép dọa Đàng Châu! Nhưng, nếu tăng bóc Đàng Châu để rồi ân hận mai sau, thì quả thật tôi không dám! Lúc tôi ra đi, binh Triều đã rục rịch, chắc chỉ nay mai là Đàng Châu thấy lời tôi nói là đúng.

Hồi Chúc lại hỏi:

- Ngài nói đúng như thế nào?

- Bẩm, Động chúa Hoa Lư chúng tôi thừa biết bại binh Cổ Loa đang tìm đường chạy về Bắc, vì thế đã dàn đại quân lẻ ra chỉ thêm một trận nữa là đuổi binh Triều ra khỏi bờ cõi, nhưng lại thấy binh Triều muốn vượt đường băng Xích Đàng mà đi. Hoa Lư chúng tôi thừa biết: Nam Tấn Vương đại bại, tất uất hận lắm, giả sử Nam Tấn Vương có đủ lương thực, tất thế nào cũng cố cầm cự với Hoa Lư thật lâu, nay hết lương thực nhất định phải dòm ngó vào Đàng Châu để hi vọng thêm được lương, bắt được lính, rồi cướp lấy Đàng Châu làm căn cứ tranh hùng lâu dài với Hoa Lư. Động chúa chúng tôi biết vậy, mới đem quân chặn ở Ngọc Lũ, Tam Đái, làm thành bức tường thành kiên cố cản không cho binh Triều chạy, e rằng làm hại đến Đàng Châu, rồi sai tôi gấp rút tới bấm trình với Sứ quân đấy ạ!

Sứ quân chưa có ý kiến, còn ngồi thờ, thì Hồi Chúc đã lại hỏi:

- Có phải ngài nhiệm mệnh Động chúa Hoa Lư đến đây thuyết phục Đàng Châu ta liên minh với Hoa Lư đánh binh Triều đấy không?

Lê Thảo thâm khen ngợi Hồi Chúc, rồi mỉm cười mà rằng:

- Thưa, Tiên nương quả thật minh linh lắm! Nhưng, Hoa Lư tôi chẳng có ý tranh hùng với thiên hạ, cũng chẳng muốn tàn sát binh Cổ Loa, đã không tranh hùng lại chẳng muốn tàn sát thì còn cầu liên minh làm gì! Giả sử có cầu, cũng chỉ cầu được cùng sống yên ổn, cầu được không ân hận mai sau mà thôi!

Mỗi lời Lê Thảo nói ra, là một lời chẳng muốn quy lụy, chẳng xin ai giúp đỡ, toàn là vì nhân đức lo cho thiên hạ mà phải ra tay! Lúc ấy có tiếng cười nhạt, rồi lại có người nói to lên:

- Thôi, thôi! Sứ giả Hoa Lư đến Đàng Châu ta đích thị là để cầu viện binh đấy!

Mọi người giạt mình nhìn ra, chưa biết ai vừa mới nói, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## Hồi thứ ba mươi lăm

### Tướng Đằng Châu ra tài khoe sức Sứ Hoa Lư thách thức anh hào

Mọi người còn chưa hết giật mình, người ấy lại nói to lên:

- Nếu Hoa Lư không cần liên minh, chẳng muốn được cứu, thì Đằng Châu ta cứ không nghe lời Sứ giả, không cần định kế chặn binh Triều, cũng không phải dàn quân đợi địch xem sao!

Người vừa nói, chính là Cung Giáo Ngân. Ngân là tướng võ, tính tình rất cương trực, nóng nảy, hễ nghe điều gì cho là không hợp với tai mình thì dù việc lớn đến đâu cũng mặc. Suốt từ đầu đến giờ, ngồi nghe Sứ Hoa Lư hết đối đáp lại ngấm đe dọa, Ngân trong lòng bực bội lắm mấy phen toan lên tiếng, nhưng ngặt một nỗi trước mặt Sứ quân Bạch Hổ nên không dám, đến khi thấy Đinh Điền thị oai dè gậy cả ghế thì Ngân không chịu được nữa, chưa biết gây sự ra sao chợt nghe Lê Thảo nói như vậy liền buột mồm kêu lên. Lẽ kêu một lần rồi, Cung Giáo Ngân theo đà kêu luôn lần nữa. Cung Giáo Ngân vào hạng tướng không mấy xuất sắc, nhưng lại có sức khỏe tuyệt vời, có lần mùa nước lớn sông tràn ngập lụt cả, ở Đông Kết có ngôi đình đồ sộ bị nước chìm lại chực cuốn đi. Dân làng khua trống đánh mõ rủ nhau đi cứu đình, nhưng không làm sao chống cự được với nước lớn. May lúc ấy có Cung Giáo Ngân sống bằng nghề thuyền chài thả thuyền đi ngang, liền ra sức một mình giữ cây cột cái chống đình suốt nửa ngày trời để dân làng kịp đóng cừ dựng giàn đỡ cho đình khỏi đổ. Từ đấy, danh Cung Giáo Ngân vang lừng, đến tai Sứ quân. Sứ quân yêu sức khỏe như thần ấy mà thu dụng dưới trướng.

Nay giữa nghị sảnh đường, Cung Giáo Ngân góp lời, khuyên Sứ quân đừng nghe lời Sứ giả Hoa Lư, thật ra Ngân không định thế, vì Ngân có biết chiến trận chiến pháp gì đâu, chẳng qua chỉ muốn kiếm cớ gây sự mà thôi. Lời Ngân nói ra, ai cũng ngạc nhiên, không cho là Ngân có ý kiến gì hay. Riêng Lê Thảo, nghe

Ngân nói như vậy, thì chẳng khỏi chột dạ cho rằng “người này tất lợi hại”. Nhìn kỹ, Lê Thảo thấy Ngân mặt lớn, quai hàm bạnh, mắt ti hí, vóc vạc sức lực, chưa biết tài trí Ngân được đến đâu, liền đáp lời ngay mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, Đàng Châu quả nhiên cũng có nghĩa sĩ! Không hiểu Tướng quân vừa bàn như vậy là người nào thế?

Sứ quân cả cười đáp:

- Đây là “người nhà Trời” từng đỡ cả ngôi đình ở Đông Kết, tên gọi là Cung Giáo Ngân đấy!

Lê Thảo hỏi tiết sương giáng năm ngoái, nhân nước lên có theo đường sông đi quan sát địa thế, có nghe chuyện “người có sức khỏe đội đình, chống nước lũ”, nay được gặp ở đây. Thảo vỡ nhẽ ra rằng: Kê vũ phu này, làm gì có tài trí, chẳng qua chỉ có sức mạnh ngựa trâu mà thôi. Nghĩ rồi, tùm tùm cười mà rằng:

- Thật là vạn hạnh! Đội đình lực sĩ ở Đông Kết tôi có nghe danh, chỉ tiếc một điều là binh tướng Cổ Loa lại chẳng phải là nước lũ vô tri để cho lực sĩ ra sức chống đình một phen nữa xem chơi! Tướng quân nói thế, ắt đã nhìn thấy cái “thế” tranh hùng của thiên hạ, lượng được sức của Đàng Châu rồi chắc!

Lê Thảo có ý đonn Cung Giáo Ngân đến chỗ phải để lộ ra chỗ yếu của y là không quen việc trí óc, quả nhiên Cung Giáo Ngân bối rối rồi đáp bừa:

- Cái “thế” của thiên hạ, không gì bằng cái sức mạnh cả. Nếu Hoa Lư thừa sức mạnh, làm gì có việc đi cầu Đàng Châu! Binh tướng triều đình chưa chắc đã mạnh bằng nước lũ, chưa phải cần đến các đại tướng Đàng Châu ra tài, chỉ một mình Ngân này cũng thừa sức bóp chết binh Triều, một ngày đắp xong thành mà ngăn địch được rồi đấy!

Chúng anh hào Đàng Châu nghe Ngân nói, nhiều người nở ruột khoan khoái, Sứ quân cũng vuốt râu nãm chòm ra chiều hể hả. Hỏi Chúc liếc mắt nhìn xem Lê Thảo, Đình Điền đối đáp ra sao. Lê Thảo nghe Ngân nói như vậy thì cười khan, quay sang Đình Điền mà hỏi:

- Nay tướng quân, liệu cây côn đồng tám chục cân của tướng quân có bằng được cột cái ngôi đình hay không đấy?

Đình Điền chưa kịp đáp, thì Cung Giáo Ngân đã lại lớn tiếng:

- Tự nhiên là không bằng được cột đình rồi còn gì nữa! Cây côn bất quá cũng chỉ lớn bằng bắp chuối chân là cùng, làm sao sánh được với cột cái ngôi đình lớn bằng cối xay lúa như vậy chứ!

Lê Thảo cười thật tươi:

- Quả thật ngài là “Người nhà Trời” tôi xin bái phục! Chẳng hay Tướng quân khỏe như thế, liệu có đẩy ngã nổi ông tướng cầm côn này của tôi không?

Lê Thảo vừa nói vừa gơ tay chỉ Đình Điền. Thảo nghĩ rằng: Vừa rồi tướng

Đình Điền thị oai dè sụp cả chiếc ghế gỗ thị như vật, ắt là tay võ tướng có sức trụ bộ dù chẳng vững được như núi đá, thì cũng không thua gì voi rừng hay cá Kinh cá Ngạc ở biển Đông, nay nói như thế là có ý khiêu khích Cung Giáo Ngân xem sao.

Chúa tể Đằng Châu, vừa nghe Lê Thảo nói, trong lòng chẳng khỏi hồi hộp, e rằng sắp xảy cuộc thử tài thử sức nhau, lẽ có điều gì không phải thì thật là phiền lắm. Còn Cung Giáo Ngân nghe thách thức, cũng rất băn khoăn, y tự biết mình chỉ có sức khỏe, còn võ nghệ thì không tinh thông, nếu phải đấu với Đình Điền thì chắc không được, vả lại vừa rồi Đình Điền ra sức ngầm dè sụp ghế, thế tất Điền cũng không phải là hạng yếu ớt. Ngân còn đang bối rối, Lê Thảo đã nói thêm:

- Bẩm Sứ quân, tôi nói như vậy cũng còn phải xin lệnh Sứ quân. Nếu Sứ quân cho lệnh thử tài cũng chẳng sao, duy có điều: Hoa Lư với Đằng Châu đang mong được kết bạn, không nên có chuyện không vui. Nếu Sứ quân muốn sai tướng Hoa Lư làm trò để vui lòng với các anh hào Đằng Châu, thì tại hạ có thể nhờ tướng quân Đình Điền đây một phen được đấy ạ!

Nghe Lê Thảo nói, không ai là không nhẹ cả lòng. Sứ quân cười thật tươi, rõ ràng Lê Thảo muốn tránh cho Sứ quân khỏi phải khó xử, mà cũng giúp Cung Giáo Ngân khỏi phải lo sợ. Sứ quân cười lên ha hả mà rằng:

- Hay lắm! Được xem dũng tướng Hoa Lư trở tài, thì còn gì bằng nữa!

Chúng anh hào Đằng Châu cũng hỉ hả lắm. Nghị sảnh đường bàn bạc một hồi, Sứ quân truyền quân gấp gấp đào một cái lỗ lớn ngay trước sảnh, trông vào trong lỗ ấy một cây cột lớn bằng người ôm, lại truyền lấy đá lên chặt ở dưới góc cột rồi mới được phủ đất nện cho kỹ. Sau, Sứ quân truyền sắp sẵn năm mươi ngựa khỏe để kéo cho đỡ cột. Sứ quân truyền đốt đuốc sáng rực trước sảnh, để Cung Giáo Ngân ra tài giữ cột không cho năm mươi ngựa kéo đổ.

Công việc xong xuôi, Sứ quân mời Sứ giả Hoa Lư cùng ra ngoài. Các tướng cũng lục tục theo ra, ai nấy mặt mày hớn hờ. Trước sảnh, cây cột lớn trông cách thêm đại sảnh chừng năm sáu bước, có lẽ còn vững hơn cả thân đại thụ, nhưng nếu năm mươi ngựa khỏe mà kéo tất phải đổ ngay. Sứ quân cùng nàng Hồi Chúc đứng trên thềm đại sảnh, các tướng Đằng Châu chia nhau đứng hai bên. Lê Thảo và Đình Điền đứng ở bậc dưới ngay cạnh Sứ quân Bạch Hổ.

Sứ quân truyền Cung Giáo Ngân ra tài trở sức để mọi người xem. Ngân dạ to một tiếng, bước xuống sân. Vừa lúc ấy quân dẫn ra năm mươi con ngựa cao lớn, khỏe mạnh. Quân lấy sáu thân cây thật lớn cột chung lại để cho đám ngựa kéo đi chạy quanh sân vài vòng, xem ra nhẹ nhàng lắm, chẳng khác gì kéo bó củi khô con con. Sức ngựa như vậy, ai cũng thấy là ghê gớm, sức người phải mạnh hơn sức ngựa mới mong giữ được cây cột lớn khỏi bị kéo bật đi. Bây giờ quân giữ ngựa lại, cởi bỏ dây kéo sáu thân đại thụ ra, đem dây buộc vào cây cột. Cung Giáo ngân cởi bỏ áo ngoài, quay lại vòng tay vái Sứ quân một vái, rồi bước tới bên cây cột, cánh tay Ngân vận sức làm các bắp thịt nổi lên dữ dội

cứng như sắt nguội. Cả trường im phăng phắc, lệnh ban ra lập tức kỵ sĩ ra roi thúc cho năm mươi con ngựa phóng đi. Năm mươi sợi dây trói vào cây cột vùn vụt mở ra, loáng cái đã giật mạnh căng thẳng. Kỵ sĩ ra roi tới tấp, năm mươi con ngựa hí long trời lở đất, vó trước đứng dựng lên rồi lại bổ xuống, ra sức chạy đi mà không được. Đàng này, Cung Giảo Ngân hai môi mím chặt, quai hàm đã bạnh lại bạnh thêm nữa. ra sức trụ bộ ôm ghì lấy cây cột mà trì lại. Cây cột rung lên từng hồi theo với sức ngựa cố giằng ra, chẳng khác nào thân tre cao bị gió vật ngã nghiêng. Sức mạnh của Ngân quả thật hiếm có ở đời, Lê Thảo, Đinh Điền lẳng lặng đứng ngắm cảnh tượng Đàng Châu ra tài giữ cột trong lòng chẳng khỏi nức nở khen thắm.

Đàng xa, năm mươi con ngựa bị roi quất tới bời, cố giằng ra mà chạy cũng không được, hồi lâu đành dậm vó đứng im cả. Lúc ấy Cung Giảo Ngân mới thôi ôm cột, đứng thẳng dậy, y bước đi vài bước về mỗi mét, đến trước thêm đại sảnh vòng tay vái Sứ quân một vái. Lập tức, mọi người nhất loạt vỗ tay rầm rầm ca ngợi Ngân. Sứ quân cũng vui vẻ lắm. Lê Thảo bước tới bên Ngân mà rằng:

- Sức của tướng quân rõ ràng là ngang sức “Người nhà Trời” thật! Phen này tới Đàng Châu tôi mới được một phen sáng mắt!

Cung Giảo Ngân hân hoan khẽ đáp:

- Dạ không dám! Không dám!

Sứ quân rất vui, truyền đem rượu đến thân rót thưởng cho Ngân một bát lớn, rồi truyền quân nện lại chân cột cho thật vững để đợi xem Đinh Điền ra tài xem sao. Thoáng lát, quân bắm đã lên lại chân cột vững như trước rồi. Sứ quân lại truyền đem ra năm mươi con ngựa khỏe khác thay thế cho đám ngựa lúc nãy đã mỏi mệt. Bây giờ thì mọi người đổ dồn cả vào nhìn Đinh Điền với Lê Thảo. Đinh Điền sắc diện thản nhiên, Lê Thảo vẫn tươi tắn làm như thể không có gì xảy ra. Quân đem ngựa ra, lại biểu diễn cho kéo sáu thân cây lớn, rồi dừng lại. Sứ quân cao giọng bảo:

- Nay Đại tướng Đinh Điền, ông hãy ra tài một phen cho Đàng Châu tôi được báí phục nào!

Đinh Điền dạ một tiếng bước tới trước mặt Sứ quân, vòng tay vái một vái, rồi nói:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, tôi theo hầu Quân sư tới Đàng Châu, nay được lệnh Sứ quân truyền làm trò cười, thật chẳng dám chối từ. Chi kính cẩn xin Sứ quân với Tiên nương bỏ qua hành động thô lỗ của tôi!

Nói xong, Đinh Điền vẫn vòng tay cúi đầu như đợi lệnh. Sứ quân cười ha hả thật vui mà rằng:

- Đại tướng đừng nói thế! Đừng nói thế! Cứ ra tài đi!

Đinh Điền lại dạ một tiếng lớn, rồi quay sang phía quân sư như đợi lệnh, quân sư khoan thai bảo:

- Tướng quân hãy hết lòng cho đẹp ý Sứ quân với Tiên nương nhé!

Đình Điền vái quân sư một vái, rồi đứng thẳng lại, cử chỉ Điền thật ung dung, trăm con mắt dồn vào Điền xem xét từng cái xề chân, gơ tay của Điền.

Đình Điền không quay lưng bước xuống thêm đại sảnh, mà lại như muốn cung kính đi giạt lùi trước mặt Sứ quân. Bước chân Điền vừa nhích một chút, đã ra ngoài bực thêm, Đình Điền hụt bước, trượt chân băng xuống dưới. Mọi người vụt “ồ” lên một tiếng. Tiếng kêu chưa dứt, chỉ thấy Đình Điền hụt chân nhảy ngược xuống dưới thêm như bị ngã mạnh lắm, thân hình Điền băng đi như núi đổ thật dững mãnh, đập vào cây trụ trồng trước đại sảnh đang đợi năm mươi ngựa kéo đồ. Lập tức, nghe “ầm” một tiếng, cây cột lớn một người ôm đã gãy lia ngang mặt đất mà bắn ra xa. Đình Điền uốn người đứng thẳng dậy, tà áo không chạm mặt đất, rào bước lại trước thêm vòng tay cúi đầu:

- Mặt tướng thật đặc tội, đi đứng không vững để trượt chân ngã gãy mất cột rồi! Dám mong Sứ quân lượng thứ!

Hành động của Đình Điền cực nhanh, mọi người còn chưa tỉnh cơn bàng hoàng thì đã nghe Điền tạ lỗi trước Sứ quân rồi. Lúc ấy, mọi người mới như tỉnh cơn mê, nhất loạt reo hò, vỗ tay tán thưởng quên cả Đình Điền là tướng Hoa Lư đang đua tài với tướng nhà, chỉ còn thấy cái thần lực kinh hồn của chàng mà thôi. Sứ quân lúc ấy vừa cảm khái, lại vừa sợ sức mạnh ghê gớm của Điền, rõ ràng còn vượt xa sức mạnh của Cung Giảo Ngân. Sứ quân lại rót một bát rượu lớn thưởng cho Đình Điền. Đợi Đình Điền uống cạn bát rượu, Sứ quân vui vẻ mà rằng:

- Nay Sứ giả, quả thật tướng Hoa Lư dữ dội lắm. Chỉ tiếc là ta chưa được xem cho rõ tài hơn nữa đấy!

Lê Thảo mặt tươi như hoa, khẽ cúi đầu đáp:

- Sứ quân thương mà khen nhiều, tất tướng Đình Điền không dám trái lệnh Sứ quân để giấu tài. Xin Sứ quân cứ ra lệnh cho y!

Tiên nương tủm tỉm cười cất giọng thánh thót bảo:

- Sức mạnh của Điền tướng quân ghê thật! Tướng quân lừng danh với hiệu là Kim Côn tướng, tất tài kỳ mã xử côn của Đình tướng quân ắt là tuyệt vời! Phiến Đình tướng quân cho Đàng Châu chúng tôi được thấy một phen nhé!

Đình Điền cúi đầu đáp:

- Mặt tướng xin tuân lệnh!

Sứ quân lại bảo:

- Ta nghe tuần đường tướng Triệu Đường Hùng có con Hổ Long Mã mình cao tám thước, có sức ngày đi ngàn dặm chẳng khác gì ngựa Xích Thố của Quan Vân Trường đời xưa, hãy đem ngựa quý ra đây cho Đình tướng quân mượn để biểu diễn nhé.



Tuần Đường Tướng Đàng Châu Triệu Đường Hùng dạ một tiếng, thoãn thoắt đi lấy ngựa. Loáng cái, đã thấy tướng Hùng cười con ngựa sắc đỏ như lửa, bờm trắng như tuyết thật dài, bốn vó đều có chùm lông trắng ở nhượng chân. Tướng Triệu Đường Hùng giục cương cho con Hỏa Long Mã lướt đi cực nhanh, bốn vó đập thật êm, vùn vụt chạy quanh sân Đại sảnh một vòng rồi dừng lại trước thềm. Không ai là không trầm trồ khen ngợi con ngựa đẹp quá, rõ ra là ngựa quý.

Sứ quân lại truyền quân vào kho khiêng ra cây thiết bồng thường dùng để thi sức các tướng, lúc thi ai nhắc được thiết bồng múa được bài bồng pháp thì người ấy thắng về sức khỏe, nhưng thường thường không mấy ai nhắc nổi cây bồng nặng gần trăm cân ấy mà múa may được vài đường. Quân khiêng thiết bồng ra, cây bồng lớn bằng cổ tay, dài năm thước đen sì, rồi dựng trước sảnh mà đợi lệnh.

Sứ quân thấy xong xuôi rồi, liền bảo Đinh Điền:

- Đinh tướng quân, ông đừng giấu tài nhé!

Đinh Điền lại cúi đầu vái Sứ quân một vái. Rồi Đinh Điền đưa mắt nhìn quân sư Lê Thảo, quân sư chợt thấy trong ánh mắt Điền có gì khác lạ, trong lòng lạ kỳ. Ánh mắt ấy có vẻ thương cảm, băn khoăn. Quân sư chưa kịp hiểu ra sao. Đinh Điền đã rộng bước xuống thềm tới bên con Hỏa Long Mã. Con ngựa thấy người lạ đến bên, giậm vó hí vang. Tướng Triệu Đường Hùng vẫn đứng giữ cương, bây giờ mỉm cười trao dây cương cho Đinh Điền.

Đinh Điền khẽ cúi đầu thi lễ, tướng Triệu Đường Hùng lại mỉm cười quay gót bước đi. Con ngựa thấy chủ bỏ đi, nó lại giậm chân hí lên một tiếng thật lớn. Trăm mắt nhìn chăm chăm vào Đinh Điền xem chàng điều khiển ngựa ra sao, chỉ thấy chàng vươn tay vỗ lên lưng ngựa một cái, tiếng hí vừa dứt thì bàn tay Đinh Điền cũng hạ xuống, lập tức con ngựa khuyu xuống, không đứng dậy được nữa. Mọi người "ồ" lên một tiếng kinh ngạc, Triệu Đường Hùng quay vội đầu lại, khi thấy con ngựa nằm xoài bốn vó nghiêng về một bên thì y vội chạy nhanh lại. Triệu Đường Hùng quí gối, chỉ kịp thấy con Hỏa Long Mã thở hắt ra một cái rồi chết luôn. Triệu Đường Hùng không hiểu ra sao, mọi người cũng ngỡ ngàng, không hiểu ra sao, ai cũng ngẩn ngơ miệng há hốc ra về kinh ngạc lắm. Triệu Đường Hùng vì quay lưng lại không thấy Đinh Điền vỗ lên lưng ngựa, bây giờ thấy con ngựa bỗng ngã lăn ra chết, y đau đớn trong lòng lắm mà vẫn không hiểu nguyên do. Nước mắt Triệu Đường Hùng chảy dài xuống má, viên võ tướng tiếc thương con chiến mã hiếm có quá chừng!

Trên thềm đại sảnh, ai cũng trông thấy Đinh Điền gơ tay vỗ nhẹ lên lưng con ngựa lúc nó hí rầm rầm, ra vẻ như muốn vỗ về nó, không hiểu tại sao tự nhiên con ngựa lại khuyu xuống mà chết như vậy. Chẳng lẽ Đinh Điền giết con ngựa quý ấy ư? Ai cũng hoang mang, kinh nghi mà không dám nói. Tự nhiên cả đại sảnh im lặng, Lê Thảo bây giờ mới chợt hiểu ra cái ánh mắt Đinh Điền nhìn

mình lúc này. Thì ra, Đinh Điền đã có ý giết con ngựa quý, nhưng chàng cũng không khỏi thương nó trong lòng: “Đinh Điền nặng tay làm gì, ra tài để uy hiếp tinh thần Đàng Châu thì cần gì phải giết ngựa như thế! Quả thật có hơi cứng rắn!”. Than thảm thì than, Lê Thảo cũng ung dung cất tiếng:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, rõ thật là Đinh Điền không có duyên cớ với con ngựa quý! Thôi thì để Đinh Điền bộ thiết bổng vậy!

Sứ quân đành cười mà cho là phải. Riêng tướng Chu Trạch Phương thì nghĩ rằng Đinh Điền lúc vỗ lưng con ngựa, đã ngầm vận sức đánh xuống làm cho oon ngựa phải gãy xương sống, đập cả ruột gan mà chết ngay chứ chẳng sai. Nhưng cấp thời, không lẽ lại chạy xuống khám xét, truyền quân mổ bụng ngựa để giải tỏa nghi ngờ hay sao, đành hậm hực đứng im. Ở dưới kia, Đinh Điền sau khi xuống tay giết con ngựa quý, trong lòng chẳng khỏi hoang mang thương tiếc, chàng đứng ngẩn người. Đến lúc nghe Quân sư nói như vậy, ý như nhắc chàng tỉnh giấc mơ, Đinh Điền liền bước tới trước thềm vòng tay mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, nay không có ngựa, mặt tướng xin đi bộ múa côn làm trò vậy.

Thưa rồi, Điền bước tới chỗ quân đứng giữ cây thiết bổng. Đinh Điền nhắc cây bổng lên, thấy nặng hơn cây côn đồng của chàng. Đinh Điền nghĩ nhanh: “Mình đã chót thị oai dè gãy ghé, ngã gãy cột, vỡ chết ngựa, bây giờ đành phải tiếp tục như vậy mới xong!”. Nghĩ rồi kéo thiết bổng tới trước thềm, lúc ấy hai tay mới dang rộng nâng thiết bổng lên ngang mày làm lễ trước Sứ quân, Đinh Điền mặt thản nhiên, ung dung nâng thiết bổng lên, hai tay ngầm vận sức khép lại. Cây thiết bổng nặng gần trăm cân còn đang đưa lên, đã cong vòng lại rồi gập đôi như chiếc xương cá. Trên từ Sứ quân, Tiên nương xuống các tướng văn võ, không ai thốt nổi một tiếng kêu kinh ngạc nữa, ai cũng há hốc miệng đứng như người đá cả. Lê Thảo hơi nhíu mày, có ý không mấy hài lòng vì Đinh Điền thị oai quá đáng, ắt không khỏi làm cho Đàng Châu bề mặt rồi sinh bất hòa. Nhưng nay sự thể đã như thế, thì đành tìm cách để giải hòa mới xong. Nghĩ rồi, Lê Thảo vòng tay hướng về Sứ quân mà thưa:

- Bẩm Sứ quân, nhờ thịnh đức của Sứ quân không muốn các tướng tranh tài e sứt mẻ không nên, nên tướng quân Đinh Điền mới tránh được tai họa! Nay tại hạ nghĩ thế cũng là đủ rồi, xin Sứ quân truyền lệnh bãi thí, để tại hạ được trình bày nốt ý kiến của Động chúa chúng tôi lên Sứ quân!

Sứ quân cũng đang thắc mắc, không biết nên làm gì bây giờ, rõ ràng là tướng Hoa Lư có ý ngầm đe dọa, nếu mình ra mặt trách cứ thì trách như thế nào được; vả lại, nếu cứ tình cảnh này chả lẽ lại cậy đông mà ăn hiếp tướng Hoa Lư hay sao, mà một chọi một ắt không xong rồi. Nay thấy Lê Thảo nói như thế, lại ra vẻ ca ngợi ân đức của mình thì trong lòng vui lắm, liền gật gù khen phải, rồi truyền bãi thí.

Về phía các tướng Đãng Châu, khi thấy Đinh Điền vận sức bẻ cong thiết bồng rồi gập đôi lại, thì vừa khiếp vừa giận. Riêng Chu Trạch Phương thấy thế thì đề quyết là: Đúng lúc này Đinh Điền đã giết chết con ngựa, từ đầu đến giờ Đinh Điền có chịu biểu diễn võ nghệ gì đâu, mà chỉ thuần ngầm đe dọa, phá đủ thứ như thế. Phương trong lòng hậm hực lắm, nghĩ mãi không biết phải làm sao bây giờ, thân làm tướng đứng đầu các tướng khác mà nay thấy gai trước mắt không làm cách nào nhổ đi cho bỏ ghét được thì giận thật! Còn Đinh Điền, sau khi bẻ gập cây thiết bồng, toan thừa đã biểu diễn thêm nữa để uy hiếp tinh thần Đãng Châu, nghe Quân sư thua với Sứ quân vậy, liền dừng tay, bỏ cây bồng xuống vái Sứ quân một vái mà đi vào.

Sứ quân quay gót trở vào nghị sảnh đường, các tướng lại lục tục theo sau. Lúc ấy, trời mới chớm hé sáng, mây vẫn vũ đặc sệt từng tầng lớn màu bản đất thố, không một ngọn gió. Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư chợt thấy trời như vậy, giật mình, về mặt ra chiều suy nghĩ lung lăm rồi lẩm nhẩm tính toán. Quân sư đứng tần ngần suy nghĩ, đến lúc các tướng đã vào hết rồi mới chậm chạp vừa đi vừa gật đầu, cùng Đinh Điền vào nghị sảnh đường.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ ba mươi sáu*

Quân ba nghìn mang về dân trận  
Hẹn gió mưa đánh phá binh Triều

Mọi người vừa êm chỗ ngồi, Lê Thảo đã đứng lên trịnh trọng nói:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, tôi vâng mệnh Động chúa Hoa Lư nửa đêm tới đây, hầu chuyện Sứ quân, Tiên nương lại được các anh hào Đằng Châu không chê mà cho ngồi bàn việc suốt đêm, nay trời cũng gần sáng nếu Sứ quân chưa mệt thì xin được bàn nốt việc.

Sứ quân vốn xuất thân từ nông dân, giàu có mà đứng ra xưng hùng, thức một đêm cũng chẳng lấy gì làm mệt. Còn các tướng, dù có mệt chãng nữa nhưng thấy Sứ quân, Tiên nương vẫn ung dung, sao dám tỏ vẻ muốn nghỉ! Thành ra khi nghe Lê Thảo thưa vậy, Sứ quân Bạch Hồ cười mà rằng:

- Thức một đêm cũng chẳng sao. Ta nên bàn nốt việc là hơn.

Lê Thảo tiếp luôn:

- Bẩm Sứ quân, được như thế tôi xin kính cẩn đợi nghe Sứ quân định liệu.

Cả nghị sảnh đường im phăng phắc. Sứ quân cũng nghiêm trang nghĩ ngợi. Chợt nàng Hồi Chúc hỏi:

- Thưa Sứ giả, Ngài có cho rằng: nếu Đằng Châu chúng tôi không làm gì cả, thì liệu có sao không?

Lê Thảo hơi nhíu mày đáp:

- Thưa Tiên nương, giả sử Hoa Lư chúng tôi không đánh đuổi binh Triều, để mặc cho binh Triều chiếm cứ Hoa Lư, thì nhất định Đằng Châu cứ ngồi yên không sao. Nay binh Triều đại bại, sắp phải cuốn cờ mà chạy, nhưng chưa chắc đã chạy thẳng về Cổ Loa, đường đi thế nào cũng qua ngã Đằng Châu, Đằng Châu đất rộng, người đông, giàu có, làm sao binh Triều không thèm muốn cho được.

Nếu Cổ Loa lấy được Đằng Châu, chẳng khác nào có kho vựa đầy lương thảo, tuyển được thêm quân, lựa được ngựa khỏe, nhất định phải cướp lấy Đằng Châu để rửa nhục bại trận trước Hoa Lư. Tới lúc ấy, thì Đằng Châu dù có muốn ra tay cũng không còn được nữa đấy ạ!

Sứ quân nhíu mày suy nghĩ, Hôi Chúc cũng chẳng biết đáp sao, tướng Tổng quản Đằng Châu là Chu Trạch Phương mới hỏi:

- Thưa ngài, Đằng Châu chúng tôi không phải là không biết sức mình. Nếu phải đánh nhau với binh Triều cũng chẳng đến nỗi đã thua ngay được. Tuy thế, người cầm quân cũng không thể không biết câu: tránh được giao tranh, giữ được an toàn là điều hay nhất. Như vậy, nếu tự dưng Đằng Châu chúng tôi xuất quân giao chiến với Cổ Loa, hóa ra tự nhiên đi tìm chiến tranh, chứ làm gì có an toàn đâu?

Lê Thảo cười mà đáp:

- Đại tướng Tổng quản dạy như vậy là phải lắm. Có điều, có bao giờ Lê Thảo chúng tôi đòi Đằng Châu phải ra binh đâu! Hoa Lư chúng tôi chỉ xin Đằng Châu xuất binh dàn trận, làm thế liên lạc với binh Hoa Lư chúng tôi, cốt để cho bại quân của Nam Tấn Vương phải chạy thẳng về Cổ Loa, chứ không được đổi ý đánh Đằng Châu, làm thế cự lại lâu dài với Hoa Lư chúng tôi.

Lê Thảo chưa nói dứt, Sứ quân đã hỏi:

- Ngài bằng vào đâu mà bảo rằng Cổ Loa không được đổi ý, phải chạy thẳng nào?

- Bẩm Sứ quân, người cầm quân hiểu rõ ruột gan địch, lại bày được trận dàn được thế, làm cho địch phải di đứng hành động đúng theo ý của ta, thì muốn thế nào mà chẳng được!

- Hoa Lư ngài đã bày trận dàn thế ra sao?

Lê Thảo mỉm cười, hạ ngọn đèn chót mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, tôi có trình bày qua lúc nãy rồi, Hoa Lư chúng tôi dàn đại quân từ Ngọc Lũ về tận Lai Xá, lại đặt binh ở bên kia sông trấn giữ Văn Lâm ở mặt Nam. Phía Tây cử tướng giữ vững vùng Cô Nghĩa, lại rải quân từ Kiệm Lộng Sơn về sát Hoa Lư. Bắc dựa núi, Đông nương theo sông, Nam chuẩn bị tiến công. Chỉ còn có mặt Đông Bắc là đường lên Đằng Châu bờ ngõ. Nếu một mình Hoa Lư chúng tôi khép kín vòng vây, ắt binh Cổ Loa sông một đường, dim binh Triều lúc nào mà chẳng được? Nhưng như tôi đã nói: Động chúa Đình Bộ Lĩnh chúng tôi, thân mặc võ phục, nhưng lòng lại nhân đức vô cùng, chẳng nỡ giết thêm binh tướng Cổ Loa, chỉ muốn Nam Tấn Vương mau mau đem đại binh về mà thôi. Nhưng, đường đi chỉ có một, ngã chạy thẳng có hai, binh Triều không thể không mượn đường Đằng Châu mà về. Tới lúc ấy, Đằng Châu không vững thế, phỏng có còn ngồi yên giữ được bờ cõi nữa không, tới lúc ấy nạn binh đao không riêng gì Hoa Lư phải chịu, mà cả thiên hạ cũng đến hồi chém giết nhau đấy!

Cả nghị sảnh đường Đàng Châu lại im phăng phắc, trống tèn canh vừa điểm ở bên ngoài. Chợt Chu Trạch Phương gặng hỏi:

- Đành rằng binh ra chỉ cần dàn thế, quân chỉ cần bày trận, nhưng thế với trận ra sao để không cần đánh vẫn đuổi được binh Triều?

Lê Thảo giảng:

- Nếu Đàng Châu chịu ra binh, thì phải chia làm hai đường dàn thành trận thế. Một đạo sang sông xuống phía Nam vào Hiên Khánh, hợp với đại quân của Hoa Lư ở Vũ Lâm làm thế giàng co, bám lấy phía sau lưng binh Triều ở mặt Bắc, khiến cho binh Triều dù có muốn dòm ngó Đàng Châu cũng không dám tự tiện hành động. Một đạo nữa đi ngang phía trên Ngọc Lũ, qua Cổ Viên mà xuống Kỳ Cầu làm thế nghi binh cho cả ba đạo đại quân của Hoa Lư ở Vũ Lâm, Ngọc Lũ, Lai Xá. Binh Triều sẽ phải dàn trận ứng phó với đạo quân Đàng Châu ở Kỳ Cầu, nhưng lại bị ba mặt binh Hoa Lư uy hiếp tất không dám giao chiến. Từ thành Ngọc Lũ xuống Hiên Khánh, đường không xa cũng chẳng gần, nhưng thừa đủ để làm cửa ngõ cho binh Triều có lối băng sông vào Đàng Châu mà chạy lên phía Bắc về Cổ Loa...

Lê Thảo một lời nói ra, là một lời ngầm khoe “đại quân Hoa Lư” đóng ở nơi này, trấn ở nơi nọ, làm ra vẻ binh đông lắm. Khoe chưa dứt, tướng Tổng quản lúc nghe đến chỗ binh Cổ Loa có đường băng sông vào Đàng Châu mà chạy lên phía Bắc về Cổ Loa, liền hỏi ngay:

- Thế là Ngài mượn binh Đàng Châu để lừa cọp vào Đàng Châu đấy chứ! Làm gì có chuyện giúp Đàng Châu khỏi nạn binh đao đâu?

Nghị sảnh đường nhúc nhích, ai cũng gay cấn lắm, Lê Thảo tùm tùm cười đối đáp ngay:

- Ngài nói như vậy nhất định không sai! Nhưng có điều chưa đúng là ở chỗ tôi chưa nói hết mà!

Sứ quân vội hỏi:

- Ngài nói nốt xem sao!

- Bẩm Sứ quân, Cổ Loa chỉ có một đường chạy, nhất định phải vào Đàng Châu. Bây giờ hãy xin nói nốt về trận thế bên kia sông Xích Đằng đã. Một đạo quân Đàng Châu đóng ở Kỳ Cầu, chẳng khác nào cái miệng hũ, nút mở là nước tràn ra. Binh Cổ Loa phải đương cự với đạo quân này. Nhưng nhất định binh Đàng Châu không phải vất vả, Hoa Lư chúng tôi không dám để Đàng Châu phải hao một binh, mất một ngọn giáo nào cả. Khi quân Cổ Loa rục rịch, ba mặt binh Hoa Lư chúng tôi sẽ tiến lại ép Cổ Loa phải dừng bước. Lúc ấy binh Đàng Châu chỉ việc đánh trống cho vui, phát cờ cho đẹp mắt, là đủ đuổi binh Triều chạy theo ý muốn! Lúc binh Triều băng sông vào Đàng Châu, cũng là lúc đạo quân Đàng Châu ở Hiên Khánh nhổ trại hồi hương, đi theo phía sau quân triều đình mà lượm chiến công đấy.

Lê Thảo giảng rõ chiến trận, nghe nhẹ nhàng như sắp sẵn để đi chơi chứ không phải là đem quân vào trận tranh hùng, lại nhất định là binh Đằng Châu chỉ việc khua trống cho vui, phát cờ cho đẹp, lại vừa hồi hương vừa lược chiến công, rõ ràng chẳng tổn một giọt máu, chẳng mất một ngọn giáo, ai nghe cũng thích!

Sứ quán vui vẻ lắm, hỏi lại:

- Sứ giả Hoa Lư dàn quân bố trận như thế, các tướng văn võ của ta ai có ý kiến gì không?

Văn sĩ mặt trắng, là người linh lợi nhất trong đám anh hào Đằng Châu, nghe Lê Thảo biện bạch thấy rõ ràng là có lý, nay nghe Sứ quân hỏi như vậy thì quyết rằng Sứ quân đã muốn giúp Hoa Lư, chi bằng nương theo đà mà nói ắt vừa đẹp lòng Sứ quân, lại vừa được cảm tình của Sứ Hoa Lư. Nghĩ rồi liền đáp:

- Bẩm Sứ quân, quả thật cái thế vượt đường xa của Cổ Loa xuống đánh phương Nam, có nhiều bất lợi. Nay binh Hoa Lư muốn tranh hùng với triều đình cũng có thể được, nhưng binh đao là việc không nên. Hoa Lư chỉ xin Đằng Châu ta bày binh cho đẹp, cốt làm kế để đuổi binh Triều mà thôi, chứ không xin ta giúp xương máu, tôi thấy cũng chẳng có gì là quá đáng đấy ạ! Duy có điều, việc binh ta cũng cần nghe ý kiến các tướng thêm đã.

Lê Thảo cười thắm trong bụng: “Anh mặt trắng khiếp ta rồi! Thế là xong một nửa!”.

Các tướng xầm xì bàn tán, cuối cùng Chu Trạch Phương nói:

- Bẩm chúa công giả sử binh phải ra trận để giữ bờ cõi được yên, chúng tôi cũng xin chẳng dám từ chối! Nay việc Hoa Lư cầu ta ra quân, giúp dàn trận để đuổi địch, cũng chẳng có chi vất vả, lại thêm bờ cõi ta vẫn được yên. Nếu Chúa công ra lệnh, chúng tôi xin mang quân vượt đường mà giúp Hoa Lư.

Sứ quân chưa kịp nói, Quán sư Lê Thảo đã đứng dậy vái Chu Trạch Phương một vái mà rằng:

- Hoa Lư chúng tôi thật nhớ ơn Tiên nương lắm lắm!

Sứ quân thật vui vẻ, lại hỏi:

- Nay Sứ giả, như vậy Ngài cần Đằng Châu ta cho mượn bao nhiêu binh?

Lê Thảo khoan thai đáp:

- Bẩm Sứ quân, ở Văn Lâm, Hoa Lư chúng tôi đóng hai nghìn quân, nay chỉ cần thêm một nghìn rưỡi binh Đằng Châu làm thế nghi binh nữa là đủ ở mặt Nam. Ở mặt Bắc, Hoa Lư đóng ba nghìn quân ở Ngọc Lũ, ba nghìn ở Lai Xá; trán rải rác từ Cô Nghĩa xuống Hoa Lư hơn bốn nghìn quân nữa, tổng cộng hơn vạn binh, bọc quân Triều vào giữa. Binh trấn đầu có sứ mạng ở đó, không có binh dẫn đường cho Cổ Loa vào Đằng Châu mà tiến về phương Bắc vì thế mới phải mượn binh Đằng Châu. Hoa Lư cần đạo binh dẫn đường ấy tới đóng ở Kỳ Cầu,

đạo binh này không cần chuẩn bị giao chiến, chỉ cần trống trận cho nhiều, cờ xí cho đông là đủ. Hoa Lư xin Đàng Châu cho mượn nghìn rưỡi quân nữa đến đóng ở Kỳ Cầu, như thế là tổng cộng binh Đàng Châu có ba nghìn tất cả!

Đình Điền ngồi nghe Quân sư khoe binh Hoa Lư đóng ở đâu cũng vài nghìn. Cộng hơn một vạn, thì trong lòng cười thầm, nhưng vẫn trang nghiêm ngồi nghe tiếp. Sư quân lại hỏi:

- Ba nghìn quân thì không nhiều gì, chẳng hay ngài đã tính kỹ chưa? Có đủ không?

Lê Thảo đáp:

- Bấm Sứ quân, thiếu một ngày chẳng đủ gọi một năm, thừa một ngày cũng không bảo là hai năm được. Binh Hoa Lư chúng tôi nhiều nhưng có nơi trận đóng cả rồi, chỉ cần ít quân làm người dẫn đường cho binh Cổ Loa biết nơi chạy mà thôi, vì thế không cần đông lắm đấy ạ!

Sứ quân rất đẹp lòng, lại nói:

- Đàng Châu ta binh cũng chẳng dám tự cho là nhiều, tướng giỏi cũng không thiếu lắm, ngài cần những ai thì cứ nói!

- Bấm Sứ quân, đạo binh xuống Hiến Khánh xin Sứ quân cho Hoa Lư tôi mượn bốn tướng, còn đạo binh vào Kỳ Cầu thì chỉ xin một tướng thật giỏi cai quản là đủ rồi.

Sứ quân bảo:

- Vậy các tướng của ta, ai muốn giúp Hoa Lư mà cũng là giúp ta nào?

Các tướng lao xao, nhiều người xin đi. Cuối cùng Sứ quân chọn bốn tướng Cao Hồ Đạo, Trịnh Xuân Thu, Phí Tiên Yên, Phác Đức Giật đem một nghìn rưỡi quân xuống Hiến Khánh. Lại sai Tả tướng Nam Nhật Huy lĩnh một nghìn rưỡi quân nữa vượt đường tới Kỳ Cầu.

Quân sư Lê Thảo nghe Sứ quân cất đặt xong lại nói:

- Bấm Sứ quân, như thế là tốt lắm rồi. Tôi xin Sứ quân cũng cho ngài văn sĩ Tôn Phủ Nghi đi theo để thay mặt Sứ quân cùng với Hoa Lư bàn mọi việc quân, ban phát mệnh lệnh cho hai đạo quân Hiến Khánh và Kỳ Cầu!

Văn sĩ mặt trắng nghe Lê Thảo xin như vậy, trong lòng mừng lắm, cho rằng nhất định Lê Thảo có điều gì riêng quan trọng muốn bàn với mình. Về phần Sứ quân, nghe Lê Thảo xin như vậy cũng hài lòng, lại cho là có cơ hội để bộ mặt của Tôn Phủ Nghi khỏi ám ảnh Sứ quân ít ngày.

Tảng sáng hôm ấy, Sứ quân truyền tan họp, Sứ quân về nghỉ ngơi, còn các tướng ai có phận sự gì thì phải lo liệu ngay. Lê Thảo cùng với Đình Điền xin được đến tạm nghỉ ngơi tại nhà của Tôn Phủ Nghi.

Gần trưa, mọi việc xong xuôi, các tướng đã chuẩn bị đợi lệnh lên đường. Sứ quân lại truyền dọn tiệc để đãi Sứ giả Hoa Lư. Trong tiệc, Sứ quân hỏi:



- Bây giờ quân đã sẵn sàng rồi, bao giờ ngài tính khai quân đây?

Lê Thảo đáp:

- Bẩm Sứ quân, lúc tôi lên đường đến Đằng Châu, binh Hoa Lư các lộ đã trấn xong mọi nơi, binh Cổ Loa cũng đã rục rịch ra trận. Tôi nghĩ rằng: Không nên để cho địch kịp chống đỡ, ta nên hành động ngay thì hơn. Bẩm Sứ quân, tôi định xin Sứ quân ngay xế trưa hôm nay cho quân lên đường đấy ạ.

Sứ quân rất vui lòng, lại truyền tướng Tổng quản mở quân kho, cấp lương cho hai đạo quân Đằng Châu sang giúp Hoa Lư đủ dùng trong một tháng. Sứ quân cho lương rộng rãi như vậy, có ý khoe khoang đất giàu của lắm. Sau lại truyền quân cầm lệnh hỏa tốc ra biên cương báo cho các tướng trấn thủ biết việc. Lê Thảo nói:

- Bẩm Sứ quân, nay tôi cầm quân Đằng Châu về, cũng xin được phép Sứ quân nhờ Đại tướng Trấn Giang Nghi Bá Tường đem thủy quân canh giữ sông dài, lại đưa thủy trại lên phía Bắc, trấn giữ từ Ngọc Cầu lên Ngọc Đồng, để ngõ phía Nam cho binh Triệu có lối đi. Đợi đến lúc binh Triệu sang sông vào ngày trăng tròn đã được hai buổi, đại quân Đằng Châu Hoa Lư xua đuổi ở phía sau, đến ngày Giáp Mùi tức là trăng tròn đã được ba buổi thế nào binh Triệu cũng dựa sông mà đóng cọc lên phía Bắc, tới lúc ấy, xin Sứ quân nhớ truyền lệnh cho đại tướng Nghi Bá Tường phải chuẩn bị sẵn đồ nhạy lửa, rắc từ Ngọc Đồng lên tận Bằng nho, đợi đúng đầu giờ Hợi thì nổi lửa, dựng thành lửa dọc sông, để cho đại binh Đằng Châu từ mặt Nam tiến lên đuổi binh Triệu ra khỏi bờ cõi mà về thẳng Cổ Loa. Thế là đại công đã thành, can qua cũng hết đấy ạ!

Sứ quân Hôi Chúc, các tướng Đằng Châu nghe Sứ quân Hoa Lư định kế, sắp đặt việc quân, cứ y như bàn việc vui chơi, thật dễ dàng mà quyết đoán lắm, ai cũng nghi ngờ, trong lòng có phần nghi ngại lắm. Sứ quân hỏi lại:

- Thế nhờ binh Triệu không sang sông đúng vào ngày trăng tròn đã được hai buổi, thì ngài tính sao? Chả lẽ cứ đợi giờ mà đốt lửa hay sao?

Lê Thảo nhíu mày rồi đáp:

- Giả sử binh Triệu cố cưỡng, dám cả gan chống lại các đạo quân của ta, thì cũng chỉ một trận tranh hùng là Hoa Lư thừa sức xua quân Cổ Loa chạy dài. Dù chạy trước hay thua trận mà chạy, thì thế nào binh Triệu cũng phải sang sông vào ngày trăng tròn. Nếu binh Triệu đại bại, thì việc đại tướng Nghi Bá Tường đốt lửa lại càng đúng nữa. Bởi vì lúc ấy, binh Cổ Loa rất gấp rút chấn chỉnh lại, thấy đi qua Đằng Châu dễ dàng, thế nào cũng sinh lòng tham dừng bước lại mà toan tính hạ trại tính kế lâu dài. Lúc ấy, ngọn lửa của tướng Trấn Giang, mới thật là đắc dụng, kể sao cho hết được. Xin Sứ quân đừng e ngại gì cả nữa!

Sứ quân trầm ngâm không nói, hơi cúi đầu suy nghĩ. Các tướng còn đang bàn tán xôn xao, thì nàng Hôi Chúc đã cất giọng thánh thót mà nghiêm trang hỏi:

- Thưa ngài, trước ngài có nói: sông dài một dải, lau sậy mịt mù, chỉ chằm một ngọn đuốc là dựng được thành lửa, nay còn rắc thêm đồ dẫn hỏa, thì rồi làm sao mà dập cho tắt được nữa? Tới lúc ấy, tránh được họa binh Cổ Loa, lại gặp phải họa lửa còn lớn gấp mấy nữa thì sao?

Quân sư Lê Thảo mỉm cười thật tươi, rồi đáp:

- Thưa Tiên nương, quả thật lửa ấy là mối lo lớn lắm chẳng sức nào dập tắt cho được, cái họa ấy còn lớn hơn cả họa binh Triều thất! Tiên nương nhìn xa trông rộng, quả là quý nhân trời sai tới giúp Sứ quân!

Tiên nương nghe Lê Thảo hết lời ca ngợi, trong lòng thật sung sướng, cười tươi như hoa. Sứ quân, các tướng cũng đua nhau khen ngợi Tiên nương thông minh liệu trước được mối nguy ấy. Lê Thảo đợi mọi người xôn xao xong, mới nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, hồi Hoa Lư chúng tôi đốt lửa ở cửa Đa Giá, chỉ thu hẹp có một vùng nhỏ, sau lại nhờ quán đóng mỗi người chỉ một gáo cũng tưới tắt được lửa. Nay cả một dải sông dài, lửa cháy có lẽ đứng ở tận Phủ Sứ quân đây cũng thấy rất mật, thì chẳng có sức người nào dui tắt được. Vậy tôi xin phép Sứ quân, nương theo thịnh đức của Tiên nương, mà truyền gọi gió góp mưa, đúng vào đầu giờ Tí ngày hôm đó đồ xuống dập tắt lửa ấy đi. Xin Sứ quân, Tiên nương yên lòng!

Sứ quân, Tiên nương, hết thảy anh hào Đàng Châu nghe Lê Thảo nói như vậy, ai cũng bàng hoàng nửa tin nửa ngờ! Nhân vật văn nhàn này có tài cười mây đạp gió, lại còn cả phép màu truyền gió gọi mưa bất cứ lúc nào cũng được nữa ư? Nếu đúng như thế, thì quả đây không phải là người thường nữa rồi!

Lúc ấy, tướng Chu Trạch Phương thắc mắc hỏi:

- Thưa ngài, nay trời cuối hạ tiết Thu đang tới, sao lại có thể có mưa lớn dập tắt lửa như thế được?

Lê Thảo mỉm cười:

- Quả là như thế, Đại tướng cầm quân ắt biết rõ thời tiết, mùa này không thể có mưa lớn được, có mưa chăng nữa cũng chỉ là rây rắc vài hạt, phải đợi đến tháng Tám tháng Chín con nước lớn, mưa mới dữ dội. Nhưng việc quân cấp bách, ta làm gì còn có thì giờ đợi mưa đợi gió được nữa. Vả lại, giả sử vào mùa mưa đổ liên miên, làm sao còn dựng hỏa công cho được nữa. Ấy chính vì thế, tôi mới xin với Sứ quân, Tiên nương, để gọi gió gọi mưa đến giúp ta từ đầu giờ Tí đến đầu giờ Sửu vào ngày trăng tròn đã được ba bữa đấy ạ!

Không ai nghe Quân sư Hoa Lư giảng mà chẳng kinh sợ, ai cũng cho Quân sư là bực thần tiên. Văn sĩ mặt trắng Tôn Phủ Nghi từ lúc được Lê Thảo xin với Sứ quân cho đi theo sang Hoa Lư, rồi Lê Thảo lại cùng Đinh Điền về tạm trú ở nhà y, được nghe Quân sư Hoa Lư nói nhiều việc rõ ra là người uyên bác chẳng có đến người thứ hai ở đời này, thì trong lòng khâm phục lắm, nay nghe Quân sư giảng thế, quả quyết sẽ gọi gió gọi mưa đến giúp sức, thì tin là nhất định đúng, liền nói:

- Bẩm Chúa công, bẩm Tiên nương, tôi đọc sách có nghe nói đến phép “hò phong hoá vũ” nhưng kim cổ rất hiếm người biết được phép màu ấy. Mới đêm qua đây, Đàng Châu đã được chứng kiến Quân sư Hoa Lư gọi mây cưỡi mà đến đây, thế tất Quân sư Hoa Lư cũng có thể biết phép gọi mưa kêu gió. Vả lại, tôi nghe Quân sư Hoa Lư gặp được bực thần tiên, lại học được khúc đàn thần lúc gảy lên đem tâm tư phổ vào tiếng đàn, có sức sai khiến mọi người thật màu nhiệm. Học được đàn thần, biết phép cưỡi mây, thì phép gọi gió gọi mưa cũng có thể biết được đấy ạ!

Sứ quân nghe nói, ngẩn ngơ nhìn Lê Thảo. Tiên nương long lanh cặp mắt phượng, trong lòng bỗng nhiên băng khuâng, Sứ quân là người rất tin những điều kỳ quái, thích nghe bọn đồng cốt bói toán, nay nghe Tôn Phủ Nghi nói vậy thì không tin sao được! Các tướng Đàng Châu trước vẫn tin theo lời bàn, lắng nghe kiến thức của Tôn Phủ Nghi trong mọi việc, nay nghe họ Tôn nói như vậy, thì có lẽ không ai còn nghi ngờ gì về việc Quân sư Hoa Lư biết phép gọi mưa gọi gió nữa!

Lê Thảo nghe Tôn Phủ Nghi nói, trong lòng cười thầm: “Anh mặt trắng này tất sau sẽ được việc lắm! Đàng Châu làm gì có ai được chứng kiến ta cưỡi mây mà đến đây, thế mà y nói như thật!”. Nghĩ rồi, Quân sư nói:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, phép thần tiên không phải là lúc nào cũng đem ra khoe khoang được. Việc trọng đại, kính cẩn lập đàn cáo tế trời đất, thì việc dụng phép mới không trái với ý trời đấy ạ! Nay tôi đã xếp đặt xong xuôi rồi, xin Sứ quân cho phép quân lên đường cho sớm, để kịp ngày đón binh Triều sang sông!

Sứ quân rất đẹp ý, bảo Quân sư Hoa Lư cứ việc điều động binh tướng sao cho được tốt thì thôi. Quân sư liền đứng dậy mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, Sứ quân đã cho lệnh, tôi xin được hành động ngay.

Cả hội im phăng phắc, đợi xem Sứ quân phát lệnh. Sứ quân trang nghiêm bảo:

- Kim Côn Tướng Đinh Điền cùng với bốn tướng Đàng Châu Cao Hồ Đạo, Trịnh Xuân Thu, Phí Tiên Yên, Phác Đức Giật đem một nghìn rưỡi quân ngay bây giờ xuống phía Nam, đến Hữu Lộc thì sang sông tới đóng ở Hiển Khánh. Tới Hiển Khánh phải hạ trại ngay, cho quân dưỡng sức, liên lạc với hai tướng Đinh Liễu, Phạm Hạp ở Vũ Lâm, kể cho biết việc ta ra quân, rồi cả hai cánh quân phải hết sức cẩn thận, đợi lệnh sẽ có sau!

Tướng Đinh Điền và bốn tướng Đàng Châu dạ một tiếng, rồi vái Sứ quân, vái Tiên nương, chia tay các tướng khác, ra khỏi tiệc đem quân đi ngay.

Quân sư đợi cho năm tướng đi rồi, lại nói:

- Tà tướng Nam Nhật Huy xin ông cũng phát lệnh cho quân lên đường ngay, cứ hướng Tây mà tiến phát cho gần đường. Ngài Tôn Phủ Nghi xin cũng cùng đi một lượt với tôi ngay nhé!

Tướng Nam Nhật Huy “ạ” một tiếng, vái chào Sứ quân rồi ra khỏi tiệc phát lệnh cho quân sửa soạn lên đường.

Bên trong, Lê Thảo lần lượt vái chào từng người một, hai ba phen nhắc nhở Sứ quân nhớ lời dặn mà hành động, lại hẹn sau trận đuổi binh Triệu thế nào cũng còn tái ngộ lâu dài.

Cuộc chia tay thật mau chóng. Lê Thảo đến Đằng Châu gấp rút, rời Đằng Châu cũng gấp rút. Thế là ngay xế trưa hôm mười bốn, Quân sư Lê Thảo đã mượn được ba nghìn binh Đằng Châu về cứu Hoa Lư, tức là sớm hơn được một ngày như định liệu trước.

Lúc quân lên đường, tả tướng Nam Nhật Huy cưỡi ngựa lông trắng như tuyết đi đầu, cầm tượng kỳ đi cạnh ngựa Quân sư, phía bên kia Quân sư là văn sĩ Tôn Phủ Nghi. Quân vừa ra khỏi doanh, trống trong doanh nghe chưa dứt tiếng, sực có quân phi ngựa đuổi theo đến trước quân xuống ngựa quỳ ở giữa đường mà bẩm rằng:

- Bẩm Quân sư, Sứ quân tôi truyền mang ngọc Hòa Lự dâng tặng Quân sư, lại dặn nói với Quân sư rằng: “Xong việc binh đao, thế nào Quân sư cũng tới Đằng Châu ngay để uống rượu mừng với Sứ quân tôi” đấy ạ!

Lê Thảo xuống ngựa, kính cẩn đón lấy chiếc hộp nhỏ, trong đựng viên ngọc Hòa Lự. Lê Thảo không biết rằng đây là viên ngọc Hối Chúc thường đeo ở cổ, cứ định ninh là của Sứ quân cho thật. Riêng có Tôn Phủ Nghi và Nam Nhật Huy thấy thế, chỉ tủm tỉm cười không nói gì!

Quân lại thấy đi, vừa ra đến Nho Lâm, dân chúng đứng hai bên đường xem quân đi thật đông, chợt có người đàn bà đầu tóc rũ rượi nhào ra cản trước đầu quân mà kêu khóc. Tướng Nam Nhật Huy cả giận, giục ngựa phóng lên. Quân sư Lê Thảo cũng vội thúc ngựa chạy lên, kịp ngăn tướng Đằng Châu không cho xuống gươm chém người đàn bà lạ. Rồi Quân sư xuống ngựa...

Chưa biết người đàn bà tại sao lại tới khóc trước quân, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ ba mươi bảy*

Nước lặn ra binh là diêm mất nước  
Khóc Đàng Châu, Phạm Thị Liễu mình

Nhắc lại, binh Đàng Châu vừa đến Nho Lâm, chưa kịp chuẩn bị sang sông, bỗng đâu có người đàn bà đầu tóc rũ rượi nhào đến trước quân mà kêu khóc thảm thiết. Tướng Nam Nhật Huy thấy vậy cả giận, chẳng tra hỏi duyên cớ, rút kiếm toan chém người đàn bà, Quán sư Lê Thảo vội giục ngựa lướt lên cản tướng Huy lại rồi xuống ngựa hỏi người đàn bà:

- Bà kia, tại sao lại khóc lóc cản đường quân đi như vậy?

Người đàn bà không ngừng đầu lên, cứ lăn lộn trên đường gào khóc thêm nữa. Lê Thảo cho là người đàn bà có điều oan ức không biết kêu ca vào đâu, nay thấy quân trá đi thì nghĩ rằng tất có người quyền thế trong quân, đến kêu oan chắc được. Nghĩ thế, Lê Thảo lại gặng hỏi:

- Bà có điều gì oan ức phải kêu ca, thì hãy đứng dậy nói rõ cho ta nghe nào!

Người đàn bà gạt nước mắt, vén tóc đứng dậy. Người đàn bà mặt mày tuy lem luốc, nhưng vẫn còn phảng phất vẻ thanh nhã, hai mắt sưng to vì khóc nhiều, bà ta đáp:

- Bẩm ngài, tôi là người dân ngu ở Đàng Châu, họ hàng thân thích chẳng còn ai, lập am ẩn ở giữa bãi Màn Chủ trong đầm Nhất Dạ, cũng biết được vài ba điều ở đời. Nay, thấy tiết chớm Thu, binh đã lên đường chinh chiến ở xa, như thế tránh sao khỏi cảnh trăm dân bị dồn vào nổi nước sôi, cả nước thoát sao nạn chém giết. Vì thế, tôi mới liễu mình cản trước ngựa sứ quân để xin ngài quay binh trở về!

Lê Thảo nghe nói, cúi đầu ngẫm nghĩ, tướng Nam Nhật Huy giận lắm, liền bảo:

- Bản chức vâng mệnh Sứ quán, cầm binh ra biên ải không cho binh ngoài xâm phạm bờ cõi, sao mi dám tới đây mà nói những điều láo lếu như vậy?

Người đàn bà mở to hai mắt, nhìn tướng Nam Nhật Huy rồi chợt cười lên the thé mà rằng:

- Nước đang lặng mà ra binh, ấy là điềm mất nước! Tướng quân ở chỗ cao, sao không nhớ người xưa dặn rằng: “Bình như nước chảy, gặp chỗ trũng thì ứ lại, nước đang bình yên có khác gì mặt đất phẳng phiu, nay đào cho trũng xuống thì tất nước đọng lại. Binh đã ra một lần, tất khó tránh họa chém giết!”. Sao tướng quân không biết khuyên can Sứ quân mà lại nhắm mắt xuất quân như thế?

Tướng Nam Nhật Huy càng giận thêm nữa. Lê Thảo lấy làm lạ lùng, tại sao trong dân giả lại có người đàn bà nói ra những điều như thế. Quân sư còn chưa kịp hiểu duyên do, tướng Nam Nhật Huy đã quát to lên:

- Con mụ diên trong am Mãn Chù kia, có phải mi lại định mê hoặc cả binh tướng Đằng Châu nữa không đấy?

Người đàn bà kêu to lên:

- Tôi mặc áo vải ở am, lòng không vướng bận gì cả, sao lại bảo là muốn mê hoặc binh tướng Đằng Châu? Tôi xin hỏi: ai xui Đằng Châu ra binh như thế, sao không bảo người đó là kẻ đi mê hoặc, mà lại đổ vạ cho tôi?

Quân sư Lê Thảo giật mình, trong lòng xôn xao bồn chồn không hiểu người đàn bà này là người thế nào mà lại nói ra những điều xem ra không phải là hạng ngu si như thế. Tướng Huy nghe người đàn bà vạ lại, còn đang ứ họng chưa biết đáp ra sao, thì người đàn bà lại hỏi nữa:

- Tướng quân chắc chưa bao giờ thấy tôi nói ra điều gì mà lại chẳng đúng. Tôi không làm nghề đồng cốt, tuy là đàn bà ở chốn dân gian nhưng lại mạo muội đọc được dăm ba quyển sách, trí ngu nhưng cũng hiểu lôm bôm được vài điều của thánh hiền, tiếc rằng nhà không có con giai để nối dõi. Tôi tuy là gái nhưng dân gian xảy ra việc gì tôi cũng đều biết cả. Năm ngoái ngày chín tháng chín, núi Bình Đầu tuy cao mà vẫn ngập lụt, ở Thiên Thi không gió bỗng dưng cát bụi bốc mù mịt mù, lại thêm chợ Quán Xá chỉ một đêm mà bao nhiêu hàng quán bị mối ăn sụp mất cả. Điềm loạn ly vừa mới hiện, nay quân đã ra biên ải, tất không thể có an lạc được nữa. Tôi thấy cả thiên hạ không ai can ngăn sứ quân lấy nửa lời, đành phải đánh liều bỏ am mà đến trước quân thế này. Tướng quân nên nghĩ lại, có khuyên can Sứ quân đừng nghe người ngoài xúi bẩy, mà mang họa lớn đấy!

Lê Thảo nghe người đàn bà nói như nước chảy mây trôi, lại ra vẻ thông hiểu văn sách, trong lòng trầm nghĩ: “Gái Đằng Châu nức tiếng sắc sảo, quả thật không ngoa chút nào! Nay y thị nói ra điều nào cũng đúng là lời lẽ của người hiền đức, hiểu rõ mọi việc, nếu cứ để thị nói mãi e không có lợi! Nghĩ rồi, khe thờ dài một tiếng, rồi ôn tồn nói:

- Đành rằng việc quán không bằng tìm bằng an, nhưng nay giặc đã đến bờ cõi, hỏi cứ ngồi im mà tìm bằng an thì sao được! Vả lại, Sứ quân cùng hết thấy

các anh hào Đàng Châu, bàn bạc việc lớn kĩ càng rồi mới quyết định sau, vậy việc ra quân chính là để cầu an đấy. Bà đem vài điều nhằm nhĩ để luận việc lớn đất nước, sao cho phải đạo. Tội vâng mệnh Sứ quân cùng đại tướng đây mang quân gìn giữ Đàng Châu, lẽ ra phải nghiêm quân lệnh, nhất định không tha cho kẻ ngăn trở việc quân. Nhưng nay thấy bà là người có đôi chút hiểu biết, cho nên không muốn thấy nhân nghĩa bị sút mẻ, binh chưa ra đến ngoài ải đã phải chém kẻ cản đường. Vậy bà hãy dẹp đường để binh tôi đi, đừng cản trở kêu khóc nữa. Nếu bà tự cho là người biết đôi chút lời thánh hiền, biết lo đến vận nước, là điều đáng khen; lẽ ra bà phải đem cái hiểu biết ấy ra mà giúp xã tắc mới phải, sao lại cản trở như thế?

Người đàn bà chăm chăm nhìn Lê Tháo, rồi chợt hỏi:

- Có phải ngài là hào kiệt “quần vận yếm mang” hồi xưa ở Bồ Điền đấy không?

Lê Tháo càng ngạc nhiên thêm nữa, hơi nhíu mày rồi thủng thẳng đáp:

- Phải, chẳng hay tại sao bà lại biết?

Người đàn bà qui xuống giữa đường, vái Lê Tháo một vái mà rằng:

- Chuyện ngày trước ở Bồ Điền, có khác nào như nước trong sông dài chảy xa ngàn dặm mà không hết, cả thiên hạ ai không hay! Tôi thân phận đàn bà, nghe chuyện cũng còn cảm khái, chỉ tiếc cha mẹ sinh ra chẳng được làm trai để thỏa chí trong thời loạn. Nay được gặp ngài ở đây, thật là vạn hạnh. Việc ngài làm hồi trước, thật hiếm có trong thiên hạ! Nay ngài tới đây, có phải là xúi bẩy Đàng Châu ra binh, mở họa can qua đấy không? Nếu phải thế, thì tôi dù có bị chết chém cũng phải nói một lời mới được!

Lê Tháo lạ lùng, trong đời chàng có lẽ đây là lần đầu gặp phải người áo đố, vừa ngợi khen xong là đã lăm le chực chơ bai chỉ trích rồi nếu cứ để bà ta lằng nhằng mãi thì còn gì là uy danh nữa, nghĩ rồi liền đáp:

- Tôi cảm ơn lời khen quá đáng của bà! Nay việc quân cấp bách không còn rảnh rỗi để nghe lời bàn bạc của bà được nữa. Tôi chắc bà sẽ trách tôi đủ điều, việc lớn trong thiên hạ chẳng thể để những lời trách móc lật vạt làm cho sai lạc được. Vậy tôi ước muốn bà cũng biết cái lẽ ấy mà đừng làm cho dân tình hoang mang, cản trở việc lớn của Sứ quân, có thể mới gọi được là bà đọc sách thánh hiền, hiểu được cái ý lớn trọng, chẳng nệ việc nhỏ một thời đấy!

Nói rồi, quân sư quay sang tướng Nam Nhật Huy mà rằng:

- Tướng quân hãy lệnh cho quân tiếp tục lên đường nhưng đừng đụng gì tới người đàn bà này nhé!

Tướng Huy dạ một tiếng, lập tức truyền quân tiếp tục đi, lại sai quân lôi người đàn bà bỏ sang vệ đường.

Quân đi như nước chảy, thoáng chốc đã ra đến bến Nho Lâm, sử dụng thuyền của tướng Trấn Giang Nghi Bá Tường mà sang sông.

Đây lại nói về chuyện người đàn bà cản đường quân Đằng Châu. Người đàn bà ấy họ Phạm, không biết tên là gì, lập chiếc am nhỏ ở gò Mạn Chù giữa đầm Dạ Trạch mà ở. Người đàn bà ấy tự cho là biết thiên tượng, hiểu việc đời, lại có tài kêu gọi qui thần, biết phép chữa bệnh bằng thuốc dẫu. Dân chúng cả một vùng Đằng Châu ai cũng nghe tiếng, người đàn bà họ Phạm thường cứu giúp mọi được, không nhận mình là đồng cốt, nhưng nhận là “Mụ diên Mạn Chù” cốt ý gửi gắm tâm tư tiếc mình chẳng phải là trai để thỏa chí trong thời loạn. Nhưng dân chúng nhờ ơn bà ta nhiều lắm nên không dám gọi như vậy, chỉ gọi là bà “Phạm Thị”.

Khi quân của Lê Thảo kéo đi rồi, người đàn bà cứ ngồi bên đường khóc lóc thảm thiết, dân chúng thấy vậy thì xúm lại thật đông, ai cũng cúi đầu lặng lẽ không nói gì. Nhìn ra quan lộ, quân thấy đi bụi mù trời rồi khuất dạng. Nắng chiếu vàng vọt, hiu hiu gió từ mạn sông lớn thổi về.

Người đàn bà khóc một hồi, ngừng mặt lên thấy mọi người xúm xít chung quanh không ai nói gì, thì gạt nước mắt mà rằng:

- Bà con hãy về đi, lo sửa soạn mà chạy giặc, loạn ly đến nơi rồi!

Ai nghe nói cũng lộ vẻ sợ sệt, nhìn nhau chẳng biết ra sao cả. Chợt từ xa có đám người phi ngựa tới. Đến nơi, hóa ra lính của phủ Sứ quân đi tuần. Lính tuần thấy đám đông thì dừng ngựa, tra hỏi xem có việc gì, đến lúc biết ra cũng không nữ quát mắng Phạm Thị, chỉ khuyên bà ta nên về đi thôi. Phạm Thị đứng dậy, chẳng nói chẳng rằng, rảo cẳng bước đi cứ hướng phủ Sứ quân mà tới. Lính tuần không nữ cản, chỉ lẳng lặng đi theo, dân chúng thấy vậy cũng kéo theo nốt. Thế là cả bọn đổ về Phủ sứ quân.

Đi chẳng bao lâu, thì đến trước phủ Đường, Phạm Thị quỳ trước cổng phủ kêu lớn lên thảm thiết. Quân vào bẩm Sứ quân, Sứ quân từng nghe biết Phạm Thị ở Mạn Chù trong lòng cũng có đôi chút nể vì. Nay thấy việc như vậy, liền cùng nàng Hồi Chúc thân ra tận cổng phủ để xem Phạm Thị muốn gì. Vừa thấy Sứ quân, Phạm Thị phủ phục khóc rống lên, rồi thưa:

- Bẩm Sứ quân, sao ngài chẳng cản khách lạ, lại cho đem quân đi như thế? Họa binh đao chắc xảy đến mất rồi!

Sứ quân chẳng nói gì, Phạm thị lại kêu tiếp:

- Bẩm Sứ quân, tôi xem thiên tượng biết họa binh đao sắp đến Đằng Châu ta, chưa kịp tới trình Sứ quân thì đã thấy ngài cho binh đi rồi. Lại biết người xa đến xin binh, thế là ứng điềm tai họa mất rồi!

Sứ quân nghe nói trong lòng cũng có ý lo, nhưng cũng lại có ý giận. Lo là lo nạn binh đao, giận vì Phạm Thị có ý muốn khoe khoang toàn điều can gián, biết hơn cả Sứ quân. Sứ quân bảo:



- Ta dưới trướng có trăm tướng vạn binh, bờ cõi một dải, sao lại không biết việc xa gần, hà cớ gì phải nệ việc nhỏ, xem những điều vu vơ để định việc lớn! Người là người ở ẩn, làm vài điều tốt cho dân, thì đừng xen vào việc lớn của ta làm gì. Về đi!

Dứt lời, Sứ quân giận dữ quay gót vào trong. Phạm Thị vẫn quì trước phủ, bỗng ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Đàng Châu ta thế nào cũng mất! Tiếc thay!

Than xong, lại khóc, khóc được một hồi nữa thì gạt nước mắt nhìn quanh, thấy dân chúng vẫn còn lặng lẽ đứng nhìn, trời về chiều sẫm tối. Phạm Thị ngơ ngác, rồi rập đầu hướng vào nhà trong phủ sứ quân lạy ba lạy mà rằng:

- Sứ quân làm mất Đàng Châu, tôi là phận gái cùng lắm cũng chỉ làm được thế này là hết! Sứ quân không đủ đức đủ tài che chở cho dân, họa lớn mai sau tất không tránh được! Nay tôi biết thế mà không can được, chẳng giúp được Sứ quân, chẳng lẽ cứ ngồi im nhìn hay sao! Mắt nhìn thấy mà không làm gì được, thì còn nhìn làm gì nữa! Ba lạy Sứ quân, dám mong Sứ quân còn kịp tỉnh ngộ!

Dứt lời, Phạm Thị lấy trong ngực áo ra con dao nhỏ nhọn hoắt thẳng tay đâm vào hai mắt. Mọi người bàng hoàng kinh hãi, không ai kịp ngăn cản. Hai mắt Phạm Thị bị khoét, máu tuôn ra cùng với nước con người trong đến ghê rợn. Phạm Thị run rẩy, vừa hôn hển vừa gào to lên:

- Sứ quân! Sứ quân! Sao chẳng nghe tôi, họa lớn vào thân chắc sắp tới rồi!

Đám lính và dân chúng xông xáo, mỗi người một lời bảo nhau tìm cách cứu chữa cho Phạm Thị. Cả đám chưa kịp làm gì, thì Phạm Thị lại kêu to lên:

- Lời ta nói ra, chẳng được Sứ quân nghe vào tai, thì lưỡi này còn nói làm gì thêm nữa!

Dứt lời, Phạm Thị thè dài lưỡi, tay trái cầm đầu lưỡi, tay phải lướt ngọn dao. Lưỡi Phạm Thị lập tức đứt ngang ra, máu tuôn xối xả. Bá Tánh thấy vậy nhào vào ôm lấy Phạm Thị mà kêu gào khóc lóc. Phạm Thị mình đầm máu, run rẩy một hồi thì tắt thở, ai cũng cảm thương.

Việc trình vào Sứ quân, ngài nghe xong cũng thử người không biết nói sao, sau truyền chôn cất thật tử tế cho Phạm Thị ở ngay am Mãn Chù. Lúc đó là tiết Sơ Thu, dân chúng ai nghe chuyện cũng khóc thương Phạm Thị rồi rủ nhau đi lễ mộ bà họ Phạm ở Mãn Chù đông lắm. Dân chúng ai có điều gì cầu xin, cũng đều đến cầu trước mộ bà Phạm Thị. Sau dân chúng lại bảo nhau gọi là “làng bà Phạm”, khói hương nghi ngút quanh năm. Đến tàn xuân năm Bính Dần (966) lúc Sứ quân Phạm Phòng Át thế yếu không dám đương cự với Hoa Lư, phải về hàng Bộ Lĩnh, thì bỗng nhiên trong một đêm không gió không mưa, sấm sét nổi lên dữ dội, sáng ra người ở quanh Đầm Nhất Dạ thấy nước dâng cao mênh mông, trông ra dường như ngập mất cả gò Mãn Chù, liền bảo nhau chèo thuyền ra xem thì thấy quả nhiên nước ngập, xoáy tung lãng bà Phạm.

Kể từ lúc Phạm Thị chết đến lúc ấy, là được mười lăm năm, xương cốt lē ra mục cả mới phải, thế mà có điều lạ là nước xoáy tung lăng mộ, phá vỡ cả quan tài cuốn xác Phạm thị nổi lên. Xác Phạm Thị vẫn tươi đẹp như lúc còn sống, hai mắt nhắm nghiền như đang ngủ say. Xác Phạm Thị nổi bập bềnh trên mặt nước, bá tánh vội vã dẫn tre lợp mái, kết bè quanh xác bà Phạm che cho bà khỏi bị ánh sáng xâm phạm. Lúc kết bè xong, mái lợp vừa thành, bá tánh bày bàn thờ hương khói mù mịt, chiêng trống inh ỏi, khẩn vái bà Phạm cầu xin chỉ vẽ cho mọi việc.

Xác bà Phạm Thị từ từ trôi đi, bá tánh vội hè nhau đẩy bè theo. Xác bà Phạm trôi từ từ quanh đầm Nhất Dạ, xác trôi đến đâu, chiêng trống ầm ầm đến đấy, từ bờ nhìn ra bè lợp mái trên đặt bàn thờ, hương khói mờ mịt chẳng khác nào chiếc nhà nổi. Bè trôi chậm chậm được ba ngày ba đêm thì ráp một vòng đầm Nhất Dạ. Lúc ấy xác bà Phạm thôi không trôi đi nữa. Bá Tánh cử người huyện trưởng làm chủ tế, mở đại lễ cầu xin bà Phạm cho phép vớt xác để mai táng lại. Lễ cầu từ sáng đến giữa trưa, bỗng xác bà Phạm quay đầu đổi hướng về phía Nam, rồi từ từ chìm xuống.

Cũng từ lúc ấy, nước rút xuống theo, gò Mần Chù lại nổi lên, nhưng am bà Phạm thì không còn nữa. Người đời sau nhiều phen đi tìm dấu tích nhưng không được.

Đến đây, lại kể tiếp việc Quân sư Hoa Lư mượn binh Đằng Châu cùng với tướng Nam Nhật Huy và Tôn Phủ Nghi vượt bến Nho Lâm mà sang bên kia bờ Xích Đằng.

Sang đến bên này bờ sông, quân sư rong ngựa lên bờ trước, theo sau là tướng Nam Nhật Huy và Tôn Phủ Nghi, ngựa quân sư vừa vững vó, sức từ xa có người giục ngựa phi lại cực nhanh. Ngựa chưa đến gần, người trên lưng ngựa đã tung cương phóng xuống đất, chạy đến trước quân sư mà kêu lớn lên.

Chưa biết người ấy là ai, có việc gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ ba mươi tám*

### Phúc Hải lĩnh mệnh đi liên lạc Quân sư dàn trận đánh Tấn Vương

*N*gười lạ xuống ngựa chạy lại kêu to lên:

- Quân sư! Quân sư! Tôi đợi Quân sư cả ngày nay rồi!

Quân sư nhìn xuống, thì ra Đoàn Phúc Hải, Hải đầu không bịt khăn, mặt mày phờ phạc, áo quần như tẩm bụi đất bẩn thỉu. Quân sư kinh ngạc chưa kịp lên tiếng, Đoàn Phúc Hải lại nói liền:

- Bẩm quân sư, tình hình nguy ngập lắm, động chúa sai tôi gấp rút ra biên giới đợi quân sư bẩm trình mọi việc!

Quân sư nghe nói sững sốt, rồi hỏi lại:

- Quân ta trấn giữ khắp nơi, dàn thành trận thế liên lạc với nhau gần bó lắm, làm sao lại nguy ngập được? Vả lại, ta đi mới có hai ngày, làm sao lại có thay đổi ngoài định liệu được?

Đoàn Phúc Hải chực nói, quân sư ra hiệu bảo im, lại làm ra vẻ tự nhiên nói lớn lên rằng:

- Động chúa vẽ vờ, còn cho người ra tận đây mà đón ta cho thêm vất vả! Mọi việc ở nhà bình thường là đúng rồi!

Quân sư nói to lên, cốt để tướng Nam Nhật Huy cũng vừa lại gần nghe thấy. Đoàn Phúc Hải hiểu ý, vội tươi cười rồi vòng tay vái chào tướng Huy. Quân sư lại chẹn trước, quay sang Nam Nhật Huy mà rằng:

- Tướng quân cùng với ông Tôn trông nom cho quân lên bờ nhé. Tôi xin kiếu một lát!

Tướng Huy dạ một tiếng, cùng với Tôn Phủ Nghi quay đi, Huy trong lòng lấy làm lạ sao tướng Hoa Lư ra đón quân sư mà áo quần lại lòi thối bẩn thỉu, mặt

mày phờ phạc, chẳng có ai khác thêm nữa, nhưng chưa kịp nghĩ thì quân sư Hoa Lư đã dặn trông nom binh sĩ, đành phải quay đi, rồi công việc bận rộn cũng làm cho tướng Huy tạm quên việc này.

Huy đi rồi, quân sư giục Đoàn Phúc Hải kể rõ mọi việc. Hải nhất nhất kể ra không thiếu điều nào, lần lượt từ lúc nhận lệnh đi liên lạc, cho đến sáng hôm nay ra đến biên giới, giá bảo là đã đi lại dọc bờ sông cả trăm lần thì cũng là quá, còn nói là vài chục bận kể cũng không ngoa, nóng lòng trông đợi tin quân sư từ Đàng Châu về, Hải không dám vượt sông sợ vào đất lạ có việc không hay. Cả ngày Hải rong ngựa, cố nghe ngóng tin tức đến nay mới gặp được quân sư.

Quân sư nghe thuật xong, đầu hơi cúi xuống, môi mím chặt ra chiều suy nghĩ lung lăm. Hỏi lâu quân sư hỏi:

- Tướng quân có biết trong quân của Nam Tấn Vương ai là người chỉ vẽ cho Vương mọi việc không?

- Bẩm Quân sư, từ lúc Hoa Lư ra quân lần đầu, đến lúc theo kế của quân sư bỏ căn cứ lên cả phía Bắc, tôi biết chắc Nam Tấn Vương tự thân xét xử mọi việc...

Quân sư lẩm bẩm một mình: "Việc này lạ thật! Lạ thật!" Rồi lại hỏi tiếp:

- Tướng quân quyết là Nam Tấn Vương điều động quân đúng như vậy chứ?

- Bẩm, nhất định là đúng như vậy!

- Nếu thế thì Nam Tấn Vương quả là tay cầm quân kiệt kiệt! Nhưng nếu được như thế, tại sao y lại bị thua đến như vậy rồi mới khéo điều binh khiển tướng? Ta nhất định phải có điều gì lạ lắm đây!

Đoàn Phúc Hải hỏi lại:

- Bẩm Quân sư, quân Cổ Loa tiến lên đóng ở Mai Cầu, Khắc Càn, là có ý thế nào?

Quân sư nhìn Đoàn Phúc Hải, cảm động vì hình dáng tiêu tụy của Hải, lại thêm Hải lo lắng mọi việc quân tử ra là tướng biết tìm hiểu rộng, không lạc hậu cố thủ với những cái biết của riêng mình. Quân sư thân mật vỗ lên vai Hải mà rằng:

- Tướng quân là người hết lòng hết dạ với việc lớn, ta thật cảm động lắm! Nếu tướng quân không lặn lội nghe biết mọi việc, thì ắt đại sự sẽ bị hư mất. Nay tướng quân muốn biết, ta giảng cho mà nghe.

Quay đầu nhìn lại, Quân sư thấy tướng Nam Nhật Huy đang cùng với Tôn Phủ Nghi đốc thúc trông coi cho quân lên bộ, quân lên bờ được một ít, phải còn lâu mới xong, Quân sư giảng:

- Quân ta giảng dài từ Ngọc Lũ qua Lai Xá đến tận Cò Nghĩa, bỏ trống mặt Nam, chỉ để lại Văn Lâm một ngàn quân làm thế cầm chân Cổ Loa, cốt ra về ta có quân đông ở Nam, nhưng kỳ thực chú trọng cả về Bắc, ba đạo quân phía Bắc, cốt ở cái thế dựa vào nhau mà chống đỡ, làm thành kế "sông hồ nước chảy thông nhau" chống với quân Cổ Loa ở phía Nam. Nếu binh Cổ Loa trì chậm không

quyết ra trận liền, thì hai đạo quân của ta mang từ Đàng Châu về chẳng khác nào như hai nút dây thòng lọng, kéo một đầu là tuột mất cả. Hai đạo quân ấy một xuống tận Hiến Khánh trông sang bên kia là Vũ Lâm, nhìn lên phía Bắc có khác gì ngọn giáo nhọn chĩa vào lưng binh Cổ Loa không. Một đạo nữa vượt Cổ Viên tới trấn ở Kỳ Cầu, chẹn giữa hai đạo quân của Cổ Loa, làm cho cái thế giằng co của binh Triều bị tan nát. Đạo quân bên này sông Sinh Khuyết của Nam Tấn Vương cùng một lúc bị các đạo quân Ngọc Lũ, Kỳ Cầu, Hiến Khánh, Văn Lâm của ta vây bọc. Tới lúc ấy ta chỉ đánh trống cho to, mở cờ cho rộng ra, rồi làm le đốt một mối lửa nữa, phỏng binh Triều còn dám đứng lại nghe trống xem cờ nữa hay không? Đạo binh Cổ Loa ở bên kia sông, nếu bỏ về bên này sông, có khác nào xúi binh ta từ Cô Nghĩa, Lai Xá ào xuống mà đâm chém, từ Văn Lâm lên mà đuổi giết không? Tới lúc ấy, nếu binh Triều cuồn cờ bỏ chạy, ta nhường đường cho chúng vượt sông vào Đàng Châu. Ở Đàng Châu, ta đã chặn dò Sứ quân mọi điều rồi, chẳng cần đổ máu cũng đuổi được binh Triều ra ngoài bờ cõi. Nhưng nay binh Triều sang sông, hợp cùng với binh bên này sông dàn trận, một nửa tiến đánh Ngọc Lũ, một nửa chẹn đường liên lạc Ngọc Lũ với Lai Xá, rõ ràng trước là muốn đánh cho tan Ngọc Lũ, sau sẽ lại cô lập Lai Xá với Cô Nghĩa tiêu diệt dần dần từng nơi. Binh Triều tuy thua vài trận, nhưng sức còn mạnh, nếu đủ lương thực thì có thể đánh bại binh ta. Nay lại thêm tự nhiên dàn trận hiểm ác như thế, quả thật là khó cho ta! Không biết nhờ đâu Nam Tấn Vương biết hành động như vậy được?!

Đoàn Phúc Hải không biết nói sao, lặng lẽ nghe quân sư giảng, trong lòng bội phục Quân sư nhìn việc như ở ngay trước mắt. Hải băn khoăn chưa biết nói sao, Quân sư lại tiếp:

- Bây giờ tình hình đổi mới cả rồi. Ta chắc binh Triều lúc này đang gấp rút công hãm Ngọc Lũ, thế nào cũng có giao chiến. Nếu không giao chiến thì rõ ràng là binh ta yếu phải cố thủ. Tới lúc ấy binh Triều nếu dụng hỏa công từ mạn Đông đánh vào, có hi vọng mười phần thắng đến tám. Còn nếu giao chiến, binh Triều biết ta yếu, phân một nửa quân cầm giữ quân ta ở Lai Xá vượt đường đánh úp sau lưng, tất Ngọc Lũ khó lòng khỏi bị thất thủ!

Quân sư nói xong, nhẹ thở dài, Đoàn Phúc Hải nhìn Quân sư ra vẻ lo lắng lắm. Quân sư chậm chậm cất bước tay vẫn cầm dây cương dắt theo cả con ngựa. Hải cũng chậm bước theo sau lưng. Đi được vài chục bước, Quân sư vụt quay lại, hai mắt rục rờ nhìn Hải, Hải chịu đựng cái nhìn ấy không được phải cúi đầu xuống. Quân sư bảo:

- Nay ông Hải, lại phải nhờ đến ông vất vả một phen nữa mới hi vọng xoay đổi được tình thế này đấy!

Hải nghe nói vội thưa:

Bẩm Quân sư, nếu tôi có phải chết chẳng nữa để kể của Quân sư thành đạt cứu được Hoa Lư, tôi cũng xin vui lòng ngay, chứ sá gì vất vả! Xin Quân sư cứ ra lệnh.

Quân sư âm giọng bảo:

- Bây giờ, tướng quân nghe cho kỹ nhé. Trước hết, Tướng quân gấp rút xuống phía Nam, đuổi theo đạo quân của các tướng Đinh Điền, Cao Hồ Đạo, Trịnh Xuân Thu, Phí Tiên Yên, và Phác Đức Giật ở Hiền Khánh, truyền lệnh ta bảo các tướng đem ngay quân men theo bờ sông lên phía Bắc tới Ngọc Lũ giải vây cho Động chúa ở đấy. Xong rồi, tướng quân lại gấp rút vượt Sinh Khuyết tới Vũ Lâm truyền lệnh ta cho hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp phải đem ngay quân lên chặn ở phía Nam Cổ Viên không cho binh Triều từ mé sông đánh vào sườn Ngọc Lũ. Hai tướng ở Vũ Lâm nghe lệnh rồi, tướng quân lại mau lên Lai Xá, truyền cho Trịnh Tú, Lưu Cơ mang quân sang bên này sông ngay, trấn ở phía Bắc Kỳ Cầu chặn không cho binh Triều ở phía Nam vòng lên mặt Bắc. Lệnh cho Lai Xá xong, tướng quân lại đi ngay Cô Nghĩa, mang lệnh ta đến cho hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc bảo phải đưa hết quân về Lai Xá, đợi khi nào có pháo hiệu là thúc quân theo đường sông xuống mà phá địch. Lệnh đưa đi rồi, thì lúc ấy chiến trận tấp đang hồi dữ dội ở mặt Ngọc Lũ đấy, nhưng nếu các cánh quân làm đúng lời ta dặn, thì cũng chỉ một ngày trời là phá xong binh Triều đấy. Truyền lệnh xong xuôi, tướng quân hãy nghỉ lại Cô Nghĩa vài ba ngày cho khỏe, rồi hãy về trung quân đợi lệnh sau nhé!

Đoàn Phúc Hải lắng nghe Quân sư dặn dò, cố nhớ mọi việc từng chỗ một, không còn chỗ nào thắc mắc nữa, mắt như đã thấy rõ mọi mặt trận vây kín binh Triều thật khít khao, trong lòng chẳng khỏi nao nức, hăng hái của tuổi trẻ lại bừng bừng trong lòng Hải, Hải thưa:

- Tôi đã nhớ rõ mọi việc, có cần phải trình gì về Động chúa không?

- Không cần, mặt Ngọc Lũ để ta lo được rồi. Tướng quân cố gắng nhé, tính theo đường đất, đi không nghỉ thì hết một vòng lớn như vậy cũng phải xế trưa mai tướng quân mới tới Cô Nghĩa được. Tướng quân phải quên hết mọi việc khác, chỉ biết có một việc là mang lệnh ta đi nhé! Lỡ việc một nơi, là làm tan cả thế trận của Hoa Lư ta đấy. Việc lớn trông mong ở tướng quân đừng kinh xuất!

Phúc Hải xin vâng lệnh, rồi từ biệt Quân sư để đi ngay. Quân sư bảo nán lại để Quân sư đổi cho con ngựa quý Quân sư cưỡi, sau lại cỡi ngọn Giao Long Trủy Thủ trao cho Hải làm hiệu lệnh cho các tướng. Hải kính cẩn hai tay đỡ lấy cây Giao Long Trủy Thủ, trang trọng đeo vào thắt lưng đỡ lấy dây cương con Á Lô của Quân sư rồi lên đường ngay.

Quân sư đứng lặng nhìn Đoàn Phúc Hải mau lẹ khuất dần ở mạn Nam, rồi quay lại bến sông xem tướng Nam Nhật Huy chuyển quân lên bộ.

Đến sẩm tối thì quân lên bộ xong. Quân sư truyền nhắm hướng Ngọc Lũ tiến tới. Quân đi đến tảng sáng chỉ còn cách Ngọc Lũ khoảng hai chục dặm đường, tiên phong té tác về báo tin: “Ngọc Lũ đang đánh nhau dữ lắm, không thể tới được rồi”!

Quân sư nghe trình, không lấy gì làm ngạc nhiên bối rối, vì đã nghe Đoàn Phúc Hải trình bày mọi việc, và lại Quân sư cũng đã tiên đoán là mặt trận Ngọc Lũ có đánh nhau to. Quân sư liền truyền quân cứ Ngọc Lũ mà tiến tới, lại cho mời tướng Nam Nhật Huy và Tôn Phủ Nghi tới bảo rằng:

- Trước, tôi có trình với Sứ quân Bạch Hổ về tình hình Hoa Lư, mọi điều tôi tiên liệu trước khi lên Đàng Châu đều đúng cả. Tôi cũng lại dặn Động chúa Hoa Lư là thế nào cũng xảy đánh nhau, thế quân Hoa Lư bày thành trận “lưới bạc vây đàn cá”, khắp bốn bề đều kín cá, tôi đi Đàng Châu mượn quân về làm “đây thắt miệng lưới” quyết thế nào cũng đuổi được binh Triều phải chạy dài. Vì vậy tôi mới thưa với Sứ quân là “chỉ mượn binh Đàng Châu để làm thế đuổi địch”. Nay, trong quân Nam Tấn Vương vừa mới có tay thao lược đại tài đến giúp rập, lại xúi Nam Tấn Vương gấp rút vây hãm Ngọc Lũ, toan tính chia xẻ sức lực quân Hoa Lư. Thế là tiên liệu của tôi có thêm phần phải giao chiến với binh Triều, quân ta tới còn kịp! Vậy, tôi với ông Tôn vào Ngọc Lũ, còn tướng quân tiếp tục mang quân tới Kỳ Cầu, cùng một lúc trương cả hiệu kì Đàng Châu lẫn Hoa Lư, thế nào cũng có binh Hoa Lư ở Lai Xá kéo sang hợp sức, không có gì phải lo ngại cả nhé. Tôi vào Ngọc Lũ gặp Động chúa xong, sẽ liên lạc với tướng quân!

Nam Nhật Huy nghe nói, biết là có giao chiến, chứ không phải là chỉ đóng yên một chỗ “giống trống cho to, trương cờ cho đẹp” để đuổi binh Triều, nên hỏi lại:

- Thưa Quân sư, trước Quân sư có bảo binh Đàng Châu chúng tôi không cần phải giao chiến nay tại sao lại có chuyện sẵn sàng động thủ thế này?

Quân sư cả cười mà rằng:

- Quả thật sẽ có đánh nhau to, nhưng binh Đàng Châu quyết chẳng phải động thủ. Binh Hoa Lư một mình đủ đuổi giặc rồi, binh Đàng Châu chỉ bày làm cảnh mà thôi! Tôi có hứa với Sứ quân là sẽ không để cho mất một mạng binh Đàng Châu nào, thì nhất định là không một người Đàng Châu nào phải thiệt thòi cả. Việc chính chiến vất vả khó khăn, Đàng Châu không như Hoa Lư chúng tôi được đâu!

Nam Nhật Huy nghe nói, vừa yên trong dạ, lại vừa có ý không bằng lòng vì bị cho là “binh Đàng Châu làm sao bằng binh Hoa Lư mà gian nan xông pha trận mạc được”. Nghĩ thế liền đáp:

- Thưa Quân sư, trước thì có lẽ không phải đánh nhau, nhưng nay nếu tình hình thay đổi binh Đàng Châu không có tài bất tử, cũng có sức xung trận giết địch được. Quân sư cứ điều động!

Quân sư cười thâm trong lòng: “Rõ ràng là ông xin đánh nhau đấy nhé!”. Nghĩ rồi, Quân sư tươi cười:

- Dành là tôi cố giữ binh Đàng Châu khỏi vất vả, nhưng nếu đối trận tướng quân thấy hùng khí bốc cao muốn xông pha cho thỏa sức một phen, thì tôi cũng

không dám ngăn. Chỉ e một điều: quân vào trận, thế nào cũng chẳng tránh khỏi bị thiệt hại, tới lúc ấy thì tôi biết ăn nói với Sứ quân sao đây?!

Nam Nhật Huy nghe Quân sư khích, quả nhiên “hào khí” dù chưa đối trận cũng đã bùng bùng, liền đáp lớn rằng:

- Quân sư đừng lo, tướng ngoài mặt trận tùy thế mà hành động. Binh Đằng Châu đi để giúp Hoa Lư, chứ không phải là để bày làm cảnh. Có thể nào tôi xin nhận cả trước Sứ quân đây!

Sứ quân vái Nam Nhật Huy một vái mà rằng:

- Đã vậy, Thảo tôi rất bái phục hùng khí của tướng quân! Mai sau, thế nào tướng quân cũng đỡ vài lời cho tôi trước Sứ quân nhé!

Nam Nhật Huy thấy Sứ quân vái, vội tránh ra một bên, vái lại rồi đáp:

- Tôi quyết là thế nào Sứ quân cũng không phàn nàn gì đâu. Được rồi, Quân sư yên lòng, tôi xin nhận cả mà.

Quân sư rất đẹp lòng, cùng với Tôn Phủ Nghi chia tay Nam Nhật Huy.

Tướng Nam Nhật Huy tiếp tục cho quân kéo đi, Quân sư với Tôn Phủ Nghi đứng nhìn cho đến khi quân của tướng Huy đi khuất rồi mới rẽ lau vạch cỏ nhắm hướng Ngọc Lũ mà tới. Dọc đường, Quân sư bảo:

- Nay ông Tôn, hồi xưa ông nằm mộng thấy cười con cóc đen bơi trong suối mát rong chơi, nay ông sắp đặt để lên ngôi vua chưa đây?!

Tôn Phủ Nghi nghe nói giật mình, gượng cười mà rằng:

- Quân sư nói quá, mộng寐 làm sao mà tin được!

- Ai bảo ông mộng寐 không tin được? Có điều giấc mộng của ông phải đợi đến lúc thiên hạ đại loạn, Hoa Lư dậy tiếng trống, anh hùng trong thiên hạ xuất hiện hết, thì giấc mộng mới thành. Tới lúc ấy, thế nào tôi cũng cố giúp ông, đừng quên tôi đây nhé!

Tôn Phủ Nghi hồi hộp vừa mừng vừa nghi ngờ nhưng không dám hỏi lại, chỉ lẳng lặng giục ngựa. Lê Thảo liếc mắt, cười thắm trong bụng: “Mai sau, lấy được Đằng Châu chẳng là nhờ ở anh mặt trắng ôm giấc mộng này, thì còn chờ ai nữa!”.

Nghĩ rồi, Quân sư cũng không nói gì thêm, cả hai tiếp tục đi. Đến lúc mặt trời đã lên cao, thì Ngọc Lũ chẳng còn bao xa nữa. Trong gió thoảng đầu Thu đã nghe tiếng binh lao xao, vó ngựa dồn dập, rõ ràng là chiến trận đang gần rồi. Tôn Phủ Nghi đưa mắt nhìn Quân sư, Quân sư trong lòng chẳng khỏi hồi hộp nhưng làm vẻ bình tĩnh giục ngựa chạy nhanh thêm nữa.

Vượt nốt khoảng rừng thưa, băng qua một ngọn đồi. Quân sư và Tôn Phủ Nghi đã thấy rõ Ngọc Lũ ở xa xa. Binh Triều vây Ngọc Lũ tuy trông không rõ mặt người, nhưng cũng thấy rõ ràng cử động ra sao.



Quân sư ghìm cương, cùng Tôn Phủ Nghi quan sát tình hình, Tôn Phủ Nghi im lặng. Hồi lâu, Quân sư quay sang hỏi:

- Nay ông Tôn, ông có cách gì vào Ngọc Lũ mà không bị binh Triều chặn đánh không?

Tôn Phủ Nghi chậm rãi đáp:

- Binh Triều vây kín Ngọc Lũ thế kia, thì chỉ còn có cách Quân sư gọi mây gọi gió xuống cướp mà vào mới lọt! Quân sư cũng nên ra phép màu một phen cho tôi được cướp mây một lần xem sao nào!

Quân sư nín cười, nghiêm trang bảo:

- Phép thần thông không phải khinh xuất sử dụng được! Không đúng lúc thật cần, chẳng nên lạm dụng, lo gì chẳng có lúc ông sẽ được cướp mây! Bây giờ thì ông cứ theo tôi ta ung dung vào thành nhé!

Nói rồi Quân sư giục ngựa xuống đồi. Tôn Phủ Nghi không dám nói gì thêm nữa cũng giục ngựa chạy theo. Tôn Phủ Nghi thấy tình hình, trong lòng không khỏi lo lắng, nhưng cũng đành phải theo Quân sư mà thúc ngựa.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ ba mươi chín*

### Sợ trẻ quân, Phúc Hải chém tướng Truyền xong lệnh trở lại Trung quân

**B**ây giờ lại kể tướng Đoàn Phúc Hải lĩnh trọng mệnh của Quân sư, ra roi thúc ngựa, nhắm hướng Nam chạy miết. Chạy được hồi lâu thì trời tối vẫn không nghỉ, cứ ra roi giục ngựa. Đến quá nửa đêm, thì Hải đã xuống sâu phía Nam, vào gần đến Hiến Khánh. Hải vạch gai góc, băng rừng mà đi, may được con ngựa quý đi ngàn dặm không mệt, nên Hải ung dung lắm chứ không đến nỗi vất vả như hồi đem tin về Ngọc Lũ.

Lúc Đoàn Phúc Hải tới Hiến Khánh, thì đạo quân của năm tướng Đinh Điền, Cao Hồ Đạo, Trịnh Xuân Thu, Phí Tiên Yên và Phác Đức Giật cũng vừa tới nơi, quân chưa kịp hạ trại, Hải đã thúc ngựa chạy tới. Quân tuần phòng cản lại Hải phải kêu lớn mới được gặp Đinh Điền.

Đinh Điền vừa gặp Đoàn Phúc Hải thì ngạc nhiên lắm. Điền chưa kịp hỏi Đoàn Phúc Hải đã ra hiệu bảo dừng nói, rồi hai tướng sóng vai cùng vào trung quân. Vừa đi, Hải vừa thuật qua cho Đinh Điền nghe tình hình, rồi nói cho biết lệnh của Quân sư. Đinh Điền nghe nói kinh hãi, chưa biết đáp sao, thì cả hai đã vào đến trung quân. Lập tức, Đinh Điền cho mời bốn tướng Đằng Châu vào nghị sự.

Hổ tướng chưa kịp lập, sáu tướng tạm ngồi trên mấy thân cây quân vừa dẫn xuống mà bàn việc.

Bốn tướng Đằng Châu không biết Đoàn Phúc Hải là ai, chỉ thấy một gã thanh niên mặt mày lem luốc phờ phạc, quần áo xóc xếch, đầu chẳng bịt khăn, lưng đeo thanh gươm thường, lại giắt thêm ngọn trủy thủ, thì bốn tướng có vẻ khinh thường. Đinh Điền nói trước:

- Đây là tướng Đoàn Phúc Hải, người lập kỳ công đốt sạch quân lương của binh Triều, vừa mang lệnh của Quân sư từ Nho Lâm đến cho ta đây!

Bốn tướng Đằng Châu tuy nghe Đinh Điền nói vậy, nhưng thấy hình dáng Hải chẳng được chỉnh tề sạch sẽ, thì cũng vẫn khinh khỉnh, chỉ khẽ cúi đầu chào mà thôi. Hải cũng chẳng để ý, việc cấp bách chẳng còn thì giờ chú ý đến các tiểu tiết nữa. Hải bảo:

- Tôi vâng lệnh Động chúa ra biên giới đợi Quân sư trình lên mọi việc, Quân sư sai tôi đuổi theo các tướng truyền gấp rút mang quân theo bờ sông lên phía Bắc gần Ngọc Lũ, đợi đánh binh Triều ở đấy...

Hải nói chưa dứt lời, tướng Cao Hồ Đạo đã sảng giọng mà rằng:

- Lúc trước, Sứ quân tôi có thỏa thuận với Quân sư Hoa Lư, là binh Đằng Châu chỉ đi giúp Hoa Lư đàn thế đuổi binh Triều; chứ không thỏa thuận việc bày trận giao tranh. Nay lại có lệnh trái ngược cả như thế là làm sao?

Đinh Điền nhìn Đoàn Phúc Hải không biết nói sao, Hải ôn tồn giảng:

- Vâng, quả thật trước không có việc thỏa thuận binh Đằng Châu giao chiến, nay việc thay đổi đôi chút, thành ra mới phải điều động lại như thế!

Bốn tướng Đằng Châu có vẻ không bằng lòng, xầm xì bàn nhau, rồi Cao Hồ Đạo lại nói:

- Như thế, một là Quân sư Hoa Lư không giữ lời hẹn, hai là Quân sư Hoa Lư đánh lừa Sứ quân tôi...

Phúc Hải gắt lên:

- Thế nào là không giữ hẹn, thế nào là lừa Sứ quân? Thân làm tướng sao lại sợ giao tranh chứ! Vả lại, Sứ quân Bạch Hổ cho binh đi giúp Hoa Lư đuổi binh Triều chứ có phải là đi làm cảnh đâu? Các vị chả lẽ lại chỉ muốn làm tướng bày cảnh thôi sao?

Đinh Điền thấy gay go, liền giảng hòa:

- Không phải, bốn tướng Đằng Châu lúc nào cũng sẵn sàng lâm trận, chẳng qua muốn hỏi để rõ tình hình thế mà thôi. Đoàn huynh nóng việc gấp rút, cho nên hơi nóng đấy thôi. Bây giờ, các tướng Đằng Châu tuân lệnh Sứ quân sang giúp Hoa Lư ta, lúc lên đường Sứ quân có dặn các tướng là phải nghe theo lệnh quân sư Hoa Lư thay ngài điều động, nay quân sư không có mặt ở đây, lại có lệnh mới như thế, thì Đoàn huynh có gì làm bằng là quân sư truyền mang trọng lệnh như vậy đến đây không?

Phúc Hải biết Đinh Điền có ý mở đường để mình trung bằng cứ cho bốn tướng Đằng Châu thấy. Đoàn Phúc Hải tay coi ngọn trùy thủ, miệng đáp:

- Quả thật lúc tôi sắp mang lệnh của quân sư đi, quân sư có đổi cho tôi con chiến mã Á Lôi của quân sư, quân sư lại giao cho tôi ngọn Giao Long Trùy Thủ này để làm hiệu lệnh thay Quân sư phát lạc mệnh lệnh đấy!

Vừa nói, Hải vừa giơ ngọn trùy thủ ra. Bốn tướng Đằng Châu giương mắt ngồi nhìn, không hiểu ngọn dao ấy là thế nào. Đinh Điền vừa thấy cây dao quý, vội đứng lên kính cẩn vòng tay vái một vái, rồi nói:

- Tiểu tướng đã thấy lệnh quân sư, xin tuân hành không dám chậm trễ!

Bốn tướng Đằng Châu không biết nói sao, đưa mắt nhìn nhau, người nọ có ý hỏi người kia xem nên đối phó ra sao. Đinh Điền nói:

- Quả thật ngọn Giao Long Trùy Thủ đã trao vào tay tướng Đoàn Phúc Hải, tức là mệnh lệnh của Quân sư đã phát lạc, việc quân gấp rút tôi xin các ông vui lòng giúp Hoa Lư chúng tôi cùng đưa quân lên mạn Bắc!

Cao Hồ Đạo hỏi lại:

- Một đạo binh Đằng Châu nhỏ bé thế này, kéo lên mạn Bắc đợi binh Triều mà giao chiến, có khác nào xua quân vào chỗ chết, cùng nhau tìm đường tự tử cả hay không? Người làm tướng cầm quân sao lại hành động hồ đồ như thế?

Đoàn Phúc Hải cố nén:

- Không phải như thế, binh Đằng Châu ở Hiến Khánh này lên mạn Bắc, sau lưng còn có quân của Hoa Lư ở Vũ Lâm yểm trợ, trước mặt lại có quân của Động chúa và Quân sư đón đỡ, sao lại bảo là chỗ chết được?

Phí Tiên Yên tiếp lời:

- Có yểm trợ các mặt, thế quân vững là tốt rồi. Nhưng binh ở Vũ Lâm liệu có kịp kéo lên trợ chiến hay không?

Hải đáp:

- Sau chặng Hiến Khánh này, tôi đi Vũ Lâm ngay. Binh Hoa Lư điều động cực nhanh, có khi binh Hiến Khánh chưa kịp lên đường thì binh Vũ Lâm đã tới chỗ hẹn trước rồi cũng nên, các ông cứ yên lòng.

Bốn tướng Đằng Châu nghe nói, trong lòng có ý khó chịu cho là Hải khinh thường binh Đằng Châu không giỏi, chậm chạp. Tình hình gay go, quân từ ngoài vào xin lệnh hạ trại đóng doanh. Các tướng nhìn nhau chưa biết nói sao, Đoàn Phúc Hải đã đứng dậy nghiêm giọng truyền:

- Lệnh Quân sư Hoa Lư truyền cho các tướng không đóng doanh hạ trại ở đây, gấp rút tề chỉnh hàng ngũ theo bờ sông mà lên phía Bắc đến gần Ngọc Lũ! Lệnh Quân sư ban ra nơi chiến trường, có Giao Long Trùy Thủ làm hiệu! Các tướng thi hành ngay!

Quân ngỡ ngác, bốn tướng Đằng Châu vừa giận vừa ngạc nhiên cứ ngồi ì ra đưa mắt nhìn nhau, tướng Đinh Điền cũng băn khoăn không biết làm sao, chả lẽ cứ một mình ra lệnh ép buộc bốn tướng Đằng Châu mãi sao?

Tình thế khó xử, Đoàn Phúc Hải truyền lệnh xong, liền đứng dậy rũ áo chực bước đi, Đinh Điền ngấp ngừng:

- Đoàn huynh...

Đoàn Phúc Hải quay lại, nghiêm giọng:

- Lệnh Quân sư đã ban ra, việc quân không thể chậm trễ, quân kỹ nghiêm khắc không tha cho tướng bê trễ làm hỏng việc lớn nơi mặt trận! Các tướng hãy tuân hành lệnh ngay!

Bốn tướng Đằng Châu cũng đứng dậy, người cười nhạt, người mím môi không nói. Phúc Hải làm như thể không trông thấy, cứ bước đi, Trịnh Xuân Thu liền gọi lớn lên:

- Bớ tướng Hoa Lư, xin cho tôi nói một lời nữa!

Phúc Hải nén lòng quay bước lại, hỏi:

- Ông còn có điều gì hỏi nữa?

- Lúc chúng tôi lên đường, không thấy Sứ quân bảo lâm trận...

- Bây giờ có lệnh của Quân sư thay Sứ quân Đằng Châu ra lệnh!

- Tôi không thấy có lời Sứ quân thỏa thuận như thế!

- Vậy ông muốn như thế nào mới được?

Trịnh Xuân Thu vênh mặt, gằn giọng:

- Không có lệnh của Sứ quân tôi, binh Đằng Châu không thể rời Hiền Khánh được!

Đình Điền cau mày chưa kịp nói, Đoàn Phúc Hải đã tiếp:

- Quân lệnh ban ra, ông quyết định không tuân?

Trịnh Xuân Thu chưa biết đáp sao, Phác Đức Giật đã quát lớn lên:

- Hoa Lư không giữ lời hứa, mới chưa hết một ngày đã toan trở mặt! Chúng ta mang quân về đi thôi, ở làm gì nữa!

Đình Điền kinh hãi, không biết dàn xếp thế nào bây giờ, Phác Đức Giật quát xong quay gót bước đi, ba tướng Đằng Châu ngấp ngừng không quyết là nên theo Đức Giật hay làm thế nào? Chung quanh, quân đội lệnh tụ tập lại không còn kỷ luật gì nữa. Đoàn Phúc Hải quát lớn lên:

- Quân chưa ra trận, tướng đã làm phản, luật quân không nghiêm làm sao bảo toàn được tính mạng tướng sĩ nơi trận tiền nữa!

Quát xong, Đoàn Phúc Hải rút ngọn Giao Long Truy Thủ cầm lăm lăm, ánh thép lưỡi dao quý lấp lánh xanh biếc. Hải quay sang tướng Phí Tiên Yên nghiêm nghị nói:

- Tướng quân có muốn theo tướng làm phản không? Nếu muốn theo thì đi theo y! Ngược lại, hãy nghe lệnh Quân sư Hoa Lư thay mặt Sứ quân Đằng Châu, bắt giữ phản tướng ngay lập tức!

Phí Tiên Yên mặt không còn sắc máu, nhợt nhạt hồn hển thờ, đứng ì ra không cựa quậy, Phác Đức Giật nghe Đoàn Phúc Hải quát xong lại bảo Phí Tiên Yên như vậy thì đừng bước quay lại, uốn ngược đứng đợi. Hải đưa mắt nhìn các tướng, không thấy ai nhúc nhích, Hải chậm chậm bước lại trước mặt Phác Đức Giật, Hải nghiêm nghị bảo:

- Cởi gương, bỏ mũ xuống!

Phác Đức Giật ngạo nghễ đứng im, vóc dáng Giật còn cao lớn hơn cả Đoàn Phúc Hải. Các tướng im thin thít, quân chung quanh không ai là không kinh hãi, cả đám đông như vậy mà chẳng có một tiếng nói, không một ai động đậy. Bổng Đinh Điền kêu lên:

- Đoàn huynh...

Đoàn Phúc Hải đầu không quay lại, lớn tiếng đáp:

- Ở đây không có Đoàn Phúc Hải, chỉ có Quân sư Hoa Lư mang lệnh Sứ quân Bạch Hổ thi hành việc quân!

Nói dứt, Hải giơ tay bình thần lột khăn vô bịt đầu của tướng Phác Đức Giật ném xuống đất, xong chĩa ngọn trủy thủ vào chiến đai của Đức Giật lướt ngược lưỡi dao lên, lập tức chiến đai bằng vỏ máy già của Đức Giật bện lại to bằng bàn tay người lớn đứt bung ra. Ngực Đức Giật lên xuống dữ dội, rõ ràng là Giật vừa kinh hãi vừa cố nén uất khí dồn dập mà không được. Đức Giật chợt kêu lên:

- Các huynh đệ Đằng Châu, sao không...

Đức Giật chưa kêu dứt tiếng, Đoàn Phúc Hải đã quát to lên:

- Không được nói! Tướng quân Đinh Điền, mau vâng lệnh Quân sư Hoa Lư, Sứ quân Đằng Châu, bắt phản tướng chém đầu răn chúng!

Đinh Điền bối rối, chưa biết phải làm gì, khi thấy Đoàn Phúc Hải lột khăn cất đai của Phác Đức Giật, trong lòng rụng rời hãi sợ, chỉ sợ sinh chuyện lôi thôi tan cả quân ngũ thì không biết hậu quả sẽ ra sao, chợt lại thấy Hải truyền lệnh như vậy thì Điền như có thần linh phù trợ cho, sực tỉnh, liền ứng tiếng lớn lên mà rằng:

- Tiểu tướng xin tuân lệnh!

Đáp rồi, Đinh Điền rảo bước tiến tới, hai tay vươn ra nhanh như chớp, mọi người chưa kịp nhận ra thì đã thấy Điền dùng chiến đai của Đức Giật vừa bị ngọn trủy thủ cắt đứt mà trói hai tay Đức Giật quặt ra sau lưng. Trói xong, Điền quát lên như sấm mà rằng:

- Vâng lệnh Sứ quân Đằng Châu, Quân sư Hoa Lư, quân đâu mau mau đóng cọc để ta chém đầu phản tướng!

Oai dũng của tướng Đinh Điền, cả Đằng Châu đã biết, bây giờ ai là người dám cưỡng lại với Đinh Điền nữa! Lập tức quân dạ ran, thoảng lát đã chôn xong

cọc lớn ngay tại chỗ. Đinh Điền đẩy Phác Đức Giật tới trời vào cột, lại quát bắt Đức Giật phải quì xuống. Xong việc, Đinh Điền cũng quì xuống vái Đoàn Phúc Hải một vái mà rằng:

- Tiểu tướng Đinh Điền, vâng lệnh Sứ quân Đàng Châu, Quân sư Hoa Lư, cùng bốn tướng Đàng Châu đưa binh giúp đuổi quân Triệu. Nay quân chưa ra trận, đã có tướng không vừa lòng, quán lệnh chẳng may vì thế mà có phần bị tổn hại, lẽ ra tội không thể nào tha được! Nay tôi cùng các tướng Đàng Châu cầu mong Sứ quân, Quân sư nghĩ lại, tạm tha tội chết cho tướng Phác Đức Giật, trước là tránh việc quân chưa ra đã phải chém tướng, cốt giữ lấy tình xương máu kết liên Hoa Lư Đàng Châu..

Đinh Điền kêu nài thật thảm thiết, lại gọi ba tướng Đàng Châu cùng quì xuống ma xin tội cho Phác Đức Giật. Ba tướng Đàng Châu như kẻ mất hồn, nghe lời Đinh Điền gọi thì quì cả xuống, rồi mỗi người một lời xin tha tội chết cho Đức Giật. Đoàn Phúc Hải là tướng trẻ tuổi máu nóng thì thật nóng, nhưng cũng lại nhiều nghĩa khí, trong lòng chẳng muốn chém giết anh em. Nhưng cứ nghĩ đến Quân sư tha thiết dặn dò, rõ ràng việc quân hết sức nghiêm trọng, nay có tướng làm phản không tuân lệnh, lỡ cả việc lớn thì lúc ấy mới biết tính sao? Lại thêm, binh Đàng Châu tới giúp Hoa Lư, trước thì nói là không phải đánh trận, bây giờ lại bảo phải đi nghênh địch, thì ai mà không khỏi suy nghĩ nghi ngờ?! Đoàn Phúc Hải từng làm những việc liêu lĩnh tày trời, nhưng tâm tình lại rất cởi mở khoan ái với mọi người, nay nghe các tướng kêu nài, tự nhiên thấy mình là địa vị hệ trọng, trong lòng nảy sinh oai khí của hào kiệt, liền bước lại bên cạnh Phác Đức Giật mà rằng:

- Phản tướng, tội trái quân lệnh nhất định phải rơi đầu! Nay quân chưa đối trận, tướng đã làm phản để mất cả quân oai. May được các tướng cầu xin, ta cũng nể oai Sứ quân, chịu tội trước Quân sư sau này mà tha cho người. Nhưng để nghiêm quân lệnh, cũng phải cắt tóc gọt đầu người làm gương mới được!

Các tướng nghe Hải nói, biết là Phác Đức Giật đã thoát chết, chỉ bị tội gọt đầu, trong lòng chẳng khỏi vui mừng. Đinh Điền liền vái Hải một vái mà rằng:

- Tạ ơn Quân sư rộng lượng, Sứ quân Đàng Châu sáng suốt!

Hải bảo các tướng đứng lên, rồi thân xô bụi tóc của Phác Đức Giật ra, cuốn vào cột trời, lại truyền ba quân đốt đuốc thêm cho sáng, im lặng đứng cả chung quanh mà xem quân lệnh nghiêm minh. Lệnh xong, Đoàn Phúc Hải rút ngọn trùy thủ, ánh thép lấp lánh trong lửa đuốc Hải cầm cây dao đặt vào cây cọc lớn bằng bắp chuối chân người lực lưỡng, lấy sức từ từ cắt ngang cọc. Ngọn trùy thủ quả thật quý báu hiếm có ở đời, cửa ngập vào cây cọc êm nhẹ như lưỡi dao sắc cắt vào củ khoai. Lưỡi trùy thủ cắt đứt lia cây cọc, cũng cắt luôn cả mớ tóc dài của tướng Phác Đức Giật. Cắt xong, Hải bảo Đinh Điền cởi trời cho Phác Đức Giật, rồi bảo:

- Đinh huynh, tôi mang lệnh Quân sư tới đây, như thế xong rồi, các tướng hãy gấp rút thi hành lệnh Quân sư đừng chậm trễ chút nào nhé! Ta hẹn sẽ gặp lại nhau ở Ngọc Lũ, bây giờ tôi phải đi Vũ Lâm ngay mới được!

Rồi quay sang các tướng Đằng Châu, Hải bảo:

- Các ông vâng mệnh Sứ quân tới giúp Hoa Lư, thật là quý quá, việc vừa rồi thật vạn bất đắc dĩ, xin các ông đừng để dạ làm gì nhé!

Đoạn Hải quay sang Phác Đức Giật mà rằng:

- Hải tôi chỉ biết vâng lệnh người trên, thật chẳng dám có ý gì riêng, tuy thế trong lòng rất kính phục dũng khí cương trực của tướng quân lắm, mong một mai tôi được ở bên cạnh ông mãi mãi mới thỏa tình bái phục này!

Các tướng đều hỉ hả, Phác Đức Giật có ý buồn. Hải chia tay các tướng, lại cười con Á Lôi ra đi. Bóng Hải vừa khuất, năm tướng cũng lệnh cho quân nương theo bóng đêm bám sát nẻo bờ sông ngược lên phía Bắc, quân đi thật êm, ngựa bỏ nhạc, người nín tiếng, gấp rút mà lên Bắc.

Đây lại nói đến Phúc Hải, tàn Sứ thì tới Vũ Lâm. Hải không chậm trễ vào ngay trung quân, mời ngay hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp vào nghị sự.

Hải thuật cho hai tướng nghe về tình hình Ngọc Lũ, việc nhận lệnh Quân sư cho các đạo quân phải lên cả phía Bắc ra sao. Hai tướng nghe Hải kể, trong lòng kinh hãi, đến khi Hải nói cho biết việc quân gấp rút suýt chút nữa thì phải chém đầu tướng Đằng Châu, thì hai tướng cảm khái lắm. Đinh Liễn nói:

- Quân sư tính việc không sai chút nào. Nay việc Ngọc Lũ biến đổi ngoài cả dự liệu của Quân sư, không biết trong quân Nam Tấn Vương có kẻ nào mới đến giúp chăng?

Hải đáp:

- Tôi ra sức dò la, vẫn chưa biết được đích xác, chỉ nghe nói quả thật trong quân Nam Tấn Vương có người tài đến giúp thật.

Ba tướng bàn thêm hỏi nữa, Hải cáo từ ra đi ngay, hai tướng không dám giữ Hải lại lâu, cũng vội tiễn Hải lên đường rồi trở lại Trung quân giống trống trượng cờ, triệu tập ba quân, gấp rút nhổ trại vượt sông lên phía Bắc ngay.

Hải ra khỏi Vũ Lâm, giục con Á Lôi vào sát chân núi, vạch lá mà lên phía Bắc. Dọc đường, nhiều phen Hải gặp quân triều đình tuần phòng, cũng không dám quan sát, lần nào cũng nép vào núi rừng chạy vội đi, may nhờ đêm tối lại thông thạo đường đi, nên Hải tránh được hết quân triều đình tuần canh. Hải ra roi giục ngựa chạy miết, vượt núi vượt rừng, có khi phải đi vòng ra xa để tránh địch, có lúc Hải biết địa thế kín đáo cứ giục ngựa chạy tràn không cần phải né tránh ra xa cho mất thì giờ.

Tảng sáng hôm ấy, Hải vào địa phận Lai Xá. Dừng ngựa trên đỉnh non cao,



giữa một sớm mù sương núi, lộng gió cao, Hải nhìn xuống cả một vùng phía Đông Nam, nhận ra quân triều đình đóng rải rác một dọc dài từ Bắc xuống Nam, ở cả hai bên sông Sinh Khuyết, khí thế vững như trường thành, mạnh như lời long phục sấm. Hải thở dài, trong lòng xốn xang lo lắng. Ngắm nghía một hồi, Hải lẳng lặng giục ngựa xuống núi, vạch lá rừng thăm thăm tiến tới doanh trại Hoa Lư trấn ngay ở sát bờ sông phía Bắc quân triều đình cũng có đến gần hai chục dặm đường.

Quân tuần canh bắt gặp Đoàn Phúc Hải, chúng nhận ra ngay viên tướng trẻ tuổi bốn ba nhất trong quân. Quân mừng rỡ, Hải cũng chẳng kịp hỏi han nhiều, thúc ngựa chạy miết, chỉ kịp truyền cho quân tuần canh phải hết sức cẩn thận, không được xao lãng việc tuần phòng, thì con Á Lôi của Hải đã sải vó chạy đi xa rồi.

Mặt trời lên cao, Hải vào đến trung quân, hai tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ nhận được lệnh của Hải mang tới cũng kinh hoàng, vội truyền quân sửa soạn lên đường gấp. Hải dặn:

- Quân sư nói rằng Trịnh huynh lúc sang sông rồi, phải chia quân với Lưu huynh, Lưu huynh giữ một nửa quân lại giữ đồn ải, còn một nửa Trịnh huynh thống lĩnh tiến sát Ngọc Lũ, đợi khi nào thấy quân triều đình chực chạy đến ngã đó thì phải ra sức chặn lại, xong việc phải mang quân về ngoài Ngọc Lũ giữ kín phía Bắc.

Hai tướng nhận lệnh xong xuôi, Hải từ giã lên đường tới Cô Ngõa ngay.

Đường về Cô Ngõa thênh thang, Đoàn Phúc Hải cưỡi ngựa chạy miết, chặng đường không dài lắm, gần đến lúc mặt trời đứng bóng thì ngựa Hải vào doanh.

Hải mang lệnh của Quân sư truyền cho hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, hai tướng cũng không dám chậm trễ vội thúc trống tập quân, chỉnh tề hàng ngũ ra mặt trận ngay.

Lúc quân Cô Ngõa lên đường, mặt trời bắt đầu lệch bóng. Như vậy chuyến đi của Đoàn Phúc Hải được sớm hơn dự liệu của Quân sư một chút.

Quân đi rồi, Hải ở lại doanh ra vào vắng vẻ, cời giáp toan nghỉ ngơi, đến lúc ra đến cửa doanh nhìn xuống dưới núi xa xa bụi mù cuốn theo vó chiến mã, hùng khí ngút trời, Hải chợt thấy bâng khuâng, liền quay trở vào ngồi thờ trong đại sảnh. Ngồi một lát, Hải càng thấy bồn chồn, liền quyết định mặc lại giáp, xóc gươm, giắt kỹ ngọn trùy thủ vào thắt lưng, rồi lấy ngựa, gọi quân canh truyền phải canh gác cẩn mật không được bê trễ, rồi thúc ngựa xuống núi, nhắm hướng Đông chạy miết.

Hải chạy như vậy đến lúc mặt trời bắt đầu ngã bóng thì đến Lai Xá, cũng vừa kịp quân của hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc vừa hạ xong doanh trại, đang bố phòng các nơi. Hải cũng không nán lại lâu, lại tiếp tục lên đường sang sông đi gấp.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## *Hồi thứ bốn mươi*

### Binh Triều hai mặt giáp công Quân Hoa Lư lui về Ngọc Lũ

**D**ây nhắc lại Nam Tấn Vương nghe lời chỉ vẽ của Tịch Mịch thiền sư, truyền cho tướng tiên phong Lê Hoạt Hoàng vượt sông trở lại. Tướng Hoàng vừa mới yên trại, được lệnh của Vương lại vội gấp rút rời quân. Tướng Tiên phong sai quân hủy hết doanh trại vừa lập, xuống thuyền kéo cả sang Đông ngạn dòng Sinh Khuyết. Quân của tướng Lê Hoạt Hoàng đến sẩm tối thì đã đến sát Tây Bắc Ngọc Lũ. Hoàng liền truyền hạ doanh, dàn thành trận thế, đợi lệnh của Nam Tấn Vương.

Ở mặt Nam, Nam Tấn Vương ngồi ở trung quân, có Tịch Mịch thiền sư giữ ghế mưu sĩ, lệnh cho tướng Tiên phong Phạm Ngọc Hợp chỉ huy ba quân tiến lên chặn giữa Ngọc Lũ với Lai Xá, như thế là hai đạo quân triều đình cùng tụ về một nơi, thế giằng co thật khít khao.

Bên kia sông, các tướng Nguyễn Lạc Bình, Phạm Hoàng Sơn mang quân ẩn phục suốt từ phía Nam lên đến Khắc Càn, cuốn cờ cất trống, im lặng dựa vào sông Sinh Khuyết đợi chờ. Ba đạo quân triều đình nhòm ngó cho nhau, thế liên lạc nếu hợp tung đánh lên Bắc thì chẳng khác gì gió cuốn mây trôi, nếu hoành bộ hướng sang Đông cùng uy hiếp Ngọc Lũ có khác nào ba cọp vồ một mối, giả sử quay cả về Tây mà đánh Hoa Lư thì khí thế vững vàng như núi mạnh như biển.

Trung quân vừa an trại, Nam Tấn Vương đã hội nghị tức thì với Tịch Mịch thiền sư, chúng tướng cũng nghiêm trang phó hội. Vương phán:

- Bây giờ, trời cũng vừa tối hẳn, quân do thám cho hay là giặc trấn giữ thành Ngọc Lũ, không thấy có đưa nào ra ngoài, như vậy là có ý cố thủ không dám cùng ta tranh luận. Nhưng, cũng phải phòng bị giặc đánh lên. Bây giờ, thiền sư, các tướng ai có ý kiến ra sao?

Tiên phong tướng Phạm Ngọc Hợp đứng lên tâu:

- Tâu chúa thượng, giặc không hiện ra, một là đã biết quân ta đến đây, hai là vẫn mịt mù chẳng biết. Nếu không biết ắt giặc còn lảng vảng ở ngoài, nay thành im lặng, đèn đuốc mù mờ, rõ ra là giặc có phòng bị trước. Giặc cố thủ, tức là không đủ sức chống nhau với ta, vậy dù trong đêm tối hạ thần cũng xin cầm quân hãm thành tức thì, để chậm e giặc phòng bị thêm nữa chẳng!

Tấn Vương phán:

- Nghị luận của quan tiên phong thật xác đáng, nhưng nếu hãm thành giặc ngay, thì ta phải đánh như thế nào?

Tướng tiên phong nghe khen, lòng phấn khởi liền tâu:

- Bẩm chúa thượng, thành Ngọc Lũ ở trên cao, không thể dùng nước mà đim được. Chung quanh thành rậm rạp, dụng hỏa công rất lợi, nhưng lúc này ta không có hỏa liệu. Công thành rất khó, giặc từ trên cao chống đỡ xuống khiến ta khó đánh vào. Hạ thần xin được dẫn tiền quân, công phá thẳng vào cửa thành phía Nam, tất giặc chú trọng cả vào mặt ấy mà chống đỡ. Chúa thượng kịp truyền cho tướng cầm binh ra sức đánh mặt phía Đông, mặt ấy nhìn ra sông Xích Đằng tất giặc không phòng bị bằng hai mặt Tây Nam.

Tấn Vương khen kế ấy là hay, rồi phán:

- Tuy thế, cũng cần đợi tin của đạo quân bên kia sông về đóng ở Bắc Ngọc Lũ đã. Nếu có thêm đạo quân ấy hợp sức cùng hãm thành, thì giặc tất không đương cự được.

Tịch Mịch thiên sư ồm ồm lên giọng:

- Thưa chúa thượng, giờ này tất đạo quân bên kia sông cũng đã an trại được ở Bắc Ngọc Lũ rồi. Bây giờ, chúa thượng nên cho tướng liên lạc, truyền cho cánh quân ấy phải ra sức đánh phá mặt phía Bắc, cốt không cho giặc thoát ra để lui sang bên kia sông. Bản táng tin chắc là tên giặc Bộ Linh thế nào cũng ở thành Ngọc Lũ này. Nếu y ở đây, tất thế nào cũng có kế mưu trí đi bên cạnh. Vậy ta phải phòng bị trước. Ở mặt phía Tây, ta vẫn bỏ ngõ, nhưng nếu giặc chạy ra mặt ấy thì bản táng xin tự thân cầm quân chặn đánh giặc Bộ Linh.

Vương lại khen kế ấy hay, lệnh chưa kịp ban ra đã có tin vào tâu lên rằng: “Tướng Lê Hoạt Hoàng đã an trại ở Bắc Ngọc Lũ, xin được công phá mặt phía Bắc ngay”. Vương nghe tâu cả mừng, liền truyền quân tế tác gấp rút mang lệnh lên cho tướng Lê Hoạt Hoàng rằng: “Khi nào thấy quân reo ở hai mặt Đông Nam, thì lập tức kéo quân đánh thốc vào mặt Bắc”. Lệnh đi rồi, tướng tiên phong Phạm Ngọc Hợp cũng xuất doanh điểm binh mã, đem tiền quân tiến thẳng đến mặt phía Nam thành Ngọc Lũ. Tiền quân vừa cất bước, Tấn Vương cũng truyền tướng Đào Đình Bình điểm một ngàn quân lẳng lẳng gấp rút kéo đến mặt phía Đông phục sẵn, lại truyền: “Đợi cho mặt phía Nam chiến trận gay

go, lúc ấy hãy tận lực phá thành cho kỳ được". Tướng họ Đào lĩnh mệnh, mang quân đi ngay.

Đây lại nói đến việc Động chúa Đinh Bộ Lĩnh lúc nhận được cấp báo của Đoàn Phúc Hải, không dám chậm trễ, liền đưa đại quân lên đóng ở Ngọc Lũ. Động chúa cho lệnh gấp sửa sang lại thành, bày quân canh gác khắp nơi, lại truyền vét hào cho sâu, đóng chặt cửa thành án binh bất động. Đêm hôm ấy, trời vào cuối thu, gió lạnh đã bắt đầu thổi, ngồi trong quân Động chúa chợt động tâm cơ, liền cho gọi Chu Kỳ Toàn đến mà rằng:

- Bấy giờ tàn thu, chỉ nay mai vào đông, trời rét mướt lại ngập mưa phùn, binh Cổ Loa, xuất chinh từ mùa hạ, không phòng bị chống rét. Giả sử nay ta dùng lửa sưởi ấm cho chúng một phen nữa, cứ y kế của Quân sư ở Đa Giá mà làm, thì chắc là hay. Vậy tướng quân hãy chuẩn bị thật nhiều tên quân bù nhùi, ta chắc thế nào đêm nay địch cũng công thành, ta cứ trên cao bắn tên lửa xuống, tất đẩy lui được địch đấy!

Kỳ Toàn vâng lệnh, sai chúng quân sĩ thu thập thật nhiều tên, lại chặt tre vót thềm tên cứng nữa, ra sức quân bù nhùi đợi chờ chống địch. Đến khoảng tàn Tý, quả nhiên binh Cổ Loa đột nhiên reo hò như sóng dậy, ầm ầm công phá mặt thành phía Nam.

Binh Cổ Loa đi đầu là tướng Phạm Ngọc Hợp, ngọn kiếm dài gác ngang lưng ngựa, tướng Tiên phong của triều đình thúc quân một mặt tìm đường vượt hào, một mặt truyền chuẩn bị sẵn thang dài để lên thành.

Binh Cổ Loa vừa đánh mặt phía Nam, phía Bắc tướng Lê Hoạt Hoàng đã đem binh lẳng lặng đến sát hào phục sẵn, đến lúc nghe quân reo ầm ầm ở mặt Nam, liền thét quân nhất tề xông lên, vượt hào tiến tới sát thành.

Hai mặt Nam Bắc Ngọc Lũ, quân Cổ Loa còn đang tìm cách vượt hào, trên thành vẫn tối đen chẳng có một bóng quân Hoa Lư nào. Hai tướng quân binh công thành đứng giám trận, trong lòng chẳng khỏi nghi hoặc, chưa biết phải làm sao, chợt đã thấy trên thành binh Hoa Lư đen nghệt. Trong bóng đêm đầu mùa lạnh, binh Hoa Lư không đèn đuốc nhất tề phóng ra không biết cơ man nào là tên lửa. Tên bay như mưa rào cực mạnh, bèn vào áo quần binh Cổ Loa, châm cả vào lau sậy um tùm phía dưới thành bên ngoài. Phút chốc, lửa loang loáng lan rộng.

Quan ngự Tiền trung quân Nam Chinh giờ đây lĩnh án tiên phong công thành Ngọc Lũ, vừa thấy lửa dậy, trong lòng chợt kinh hoàng suýt tí nữa thì chết ngất trên lưng ngựa. Ngọn lửa Đa Giá lúc này vẫn còn nóng mặt, bây giờ lại thấy lửa bùng bùng phóng xuống, rồi lem lem lan rộng thật nhanh, khiến cho tướng Phạm Ngọc Hợp hồn phi phách tán lại tưởng trúng hỏa công của địch nữa rồi!

Trên thành, quân Hoa Lư vẫn im lìm, ra sức xạ tiễn. Tên lửa của Ngọc Lũ bắn ra, trước còn ở gần, sau dần dần vượt mái ra xa, có ý như mở rộng biển lửa

vây hãm binh triều. Tướng Phạm Ngọc Hợp cố sức định thân, run rẩy truyền phó tướng Hoàng Hữu Nhạc thu quân lui ra xa. Binh Cổ Loa vừa thấy lửa, chẳng ai bảo ai đều chùn bước. Cái cảnh trận lửa mấy hôm trước tưởng lúc này mũi vẫn còn ngửi thấy mùi thịt cháy khét lẹt, hồi sao không kinh hoàng khiếp vía cho được! Đang lúc chùn bước, sức có lệnh lui quân, binh Cổ Loa như vừa thoát chết mạnh ai nấy chạy trở lại, ra sức cầm đầu vạch lửa chạy cho nhanh.

Ở mặt phía Bắc, tướng Lê Hoạt Hoàng cũng không hơn gì Phạm Ngọc Hợp ở mặt Nam, cũng vội vàng lui quân ra xa khỏi thành Ngọc Lũ mà thờ.

Ở mặt phía Đông, tướng Đào Đình Bính cũng đem quân đến sát hào, rồi lảng lảng truyền quân lội hào đến dưới chân thành. Trên thành, không một bóng quân, không có tiếng người, cũng chẳng có tiếng trống cầm canh. Bính lại cho là quân Hoa Lư là phường giặc cướp không biết phép thủ thành, chẳng có quy củ, trong lòng mừng lắm. Bính cho quân phục sẵn, trong lòng nôn nao đợi hai mặt Nam Bắc cử sự thì cũng hãm thành. Đợi hồi lâu, quả nhiên hai mặt Bắc Nam cũng có tiếng reo âm ỉm, rồi lại thấp thoáng thấy lửa nháng trên trời, thì tưởng rằng binh nhà đã lợi thế công thành, liền truyền quân nhất tề reo to lên, hè nhau khiêng thân cây lớn bằng bốn chét tay mà phá cửa thành. Lập tức, trên thành gỗ đá trút xuống đè chết binh Triều chẳng ít, binh Triều kinh hoàng lùi ra, chưa hoàn hồn thì đã thấy trên thành tên lửa bắn xuống như mưa, cả một vùng phía sau lưng dựa mé hào lửa bùng bùng cháy.

Tình cảnh của tướng Đào Đình Bính mới thật là bi đát, tiến lên sát chân thành thì bị gỗ đá ở trên đổ xuống đè chết, chạy ra xa muốn vượt hào mà về thì lửa chặn sau lưng. Quân triều đình không còn lòng dạ nào chống đỡ được nữa, cầm chắc là chết cả. Một trận Đa Giá có người còn chưa khỏi hẳn những chỗ bị bỏng, nay lại gặp lửa lần nữa thì dù có gan lớn bằng trời cũng phải tan ra. Binh Triều hỗn loạn không còn có cách gì để giữ được tinh thần nữa, mạnh ai nấy tìm đường chạy chết. Tướng Đào Đình Bính thúc ngựa chọn chỗ lửa ít, giục ngựa phóng bừa về phía bờ hào mà chạy. Theo sau Bính, bại quân ùn ùn kéo theo dầm bừa lên lửa mà rút lui, vì thế lửa cũng rạt ra. Trên thành tên lửa thôi không bắn xuống nữa, bây giờ lại đến lượt tên cứng phóng theo truy nã. Sang được bên kia hào, binh triều cũng phải thiệt đến một nửa, ngay tướng Đào Đình Bính vai còn nguyên một mũi tên cắm ngập một nửa thế mà chẳng biết đau là gì, cứ thúc quân chạy cho xa thành Ngọc Lũ.

Thế là, binh triều đình ra trận đầu hãm thành Ngọc Lũ, cả ba mặt chỉ vì ngọn lửa mà kinh hoàng đại bại. Vào trọng Sứ, tướng Bính mang tàn quân về gặp tướng Phạm Ngọc Hợp, cả hai nhìn nhau thờ dài, bàn nhau hồi lâu cũng không biết phải làm sao bây giờ. Cuối cùng, liền đồng lòng cho người về tâu trình mọi việc lên Nam Tấn Vương, còn binh thì vẫn đóng xa Ngọc Lũ để đợi lệnh.

Ở mặt Bắc, tướng Lê Hoạt Hoàng cũng thờ dài, trong lòng lo lắng vô cùng, liền cho quân đi dò xét ở mặt Nam. Quân đi rồi về trình cho biết: “mặt Nam cũng thất bại...” lúc ấy Hoàng mới tạm yên lòng, liền cho quân cấp báo về trung quân, và lui quân hạ trại mà đợi lệnh.

Ở trung quân, Nam Tấn Vương đã đi nghỉ, vì thế tin về cũng chẳng được tâu lên. Mãi đến sáng hôm sau, Vương mới được tin cả ba đạo quân đánh thành Ngọc Lũ đều thua cả. Vương vừa giận vừa sợ, liền cho lệnh nổi trống triệu các tướng tới nghị sự. Các tướng ai cũng đã biết tin cả rồi, cả doanh không người lính nào là không nghe việc bại trận, đầu đầu cũng bàn nhau ra vẻ sợ sệt lắm.

Vừa vào hội nghị, Nam Tấn Vương đã phán:

- Ba đạo quân đi đánh thành Ngọc Lũ, đều đã bại cả vì tên lửa của giặc. Như thế là giặc có phòng bị trước rồi, nhưng giặc không ra ngoài để cự quân ta tức là giặc yếu. Bây giờ ai có kế gì hay để bắt giặc?

Các quan ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng cúi đầu ra chiều tư lự. Tịch Mịch thiền sư bày kế:

- Giặc dùng hỏa công đẩy quân ta, ta lại dùng kế của giặc mà đánh giặc. Bây giờ, Chúa thượng cho lệnh quân dùng tên lửa bắn vào thành, trong thành dùng tên lửa bắn quân ta tất nó chứa nhiều đồ nhạy lửa, gặp phải tên lửa của ta tất thế nào giặc cũng nguy. Nếu đúng thế, thì thế nào giặc cũng phải mở cửa thành ra giao chiến với ta, tới lúc ấy bản tăng xin ra trận bắt giặc Đinh Bộ Lĩnh!

Nam Tấn Vương nghe vậy, trong lòng mừng lắm. Hội nghị bàn thêm hồi nữa cũng chẳng thêm được kế nào hay. Nam Tấn Vương liền chuẩn tấu kế của Tịch Mịch thiền sư, truyền quân lương tướng đảm nhiệm việc chuẩn bị và cung cấp tên lửa, lại truyền Tịch Mịch thiền sư đem thêm một ngàn quân hợp với quân của tướng Phạm Ngọc Hợp; sau truyền đưa tin lên báo tướng Lê Hoạt Hoàng đem quân xuống cùng với quân ở mặt Nam cùng phá thành.

Vương điều binh xong, mặt trời đã lên cao. Đến gần trưa, thì quân lương tướng Đỗ Huy Cảnh đã chuẩn bị xong ba vạn mũi tên lửa. Cùng vào hồi ấy, các đạo quân đã tề tựu sẵn cả ở mặt trận phía Nam thành Ngọc Lũ.

Nam Tấn Vương liền truyền các tướng hộ giá, thân chinh cầm quân ra giám trận.

Trong thành Ngọc Lũ, Đinh Động chúa sau khi đánh lui ba đạo quân công thành của Cổ Loa, truyền tiếp tục canh gác cẩn mật, lại sai tế tác đi dò la tin tức, rồi truyền các tướng vào nghị sự ngay.

Động chúa nói:

- Trận đầu, nhờ bất ngờ ta đem lửa ra làm cho binh triều đình vỡ mặt, nhưng ta không đánh tức là yếu, thế nào Nam Tấn Vương cũng hay. Tới lúc ấy, binh Triều nhất định sẽ không còn bị mắc lừa ta nữa. Giả sử, binh triều lại dùng kế của ta, dùng tên lửa bắn vào thành, thì lúc ấy ta sẽ bị nguy. Các tướng có mưu kế gì không?

Các tướng lao xao, ai cũng bảo là nếu binh Triều đến nữa, thì phải xuất thành giao tranh. Động chúa bảo:

- Khi Quân sư đi Đàng Châu, có dặn ta là không nên xuất thành, cố thủ đợi Quân sư mang quân Đàng Châu về lập kế hay. Như thế, thì xuất thành tất không có lợi...

Hội nghị bàn bạc mãi không biết ra sao, sực có quân tể tác về báo: “binh Triều dồn cả về mặt phía Nam, đích thân Nam Tấn Vương giám trận”. Nghe tin, Động chúa liền đem các tướng lên mặt thành xem xét.

Lúc ấy mặt trời đã lên cao, quân triều đình đóng rải rác ở mặt phía Nam, chưa thấy động tĩnh gì. Lại được tin ở mặt phía Bắc báo về nói rằng: “binh Triều bỏ mặt Bắc”.

Động chúa chưa biết tính sao, lại bảo các tướng vào bàn bạc thêm nữa. Việc bàn bạc kéo dài mãi chẳng quyết ra sao, chợt quân vào báo: “Nam Tấn Vương thân cầm quân đã tới, binh Triều đang kéo đến”.

Động chúa liền đem các tướng lên cả mặt thành quan sát. Nhìn ra xa, trong nắng tàn thu binh triều dàn hàng ngang đông nghịt đang chậm chậm tiến đến.

Động chúa đem các tướng vào nghị sảnh đường bàn việc, ghé ngồi chưa ấm chỗ, quân đã hốt hoảng từ ngoài chạy vào bẩm trình:

- Quân Cổ Loa vây mặt phía Nam, dùng tên lửa bắn vào thành thật nguy cấp!

Động chúa lại vội vàng cùng các tướng ra xem xét, thấy tên lửa từ ngoài bắn vào thành làm cháy vài nơi, các tướng đang ra sức thúc quân ngăn lửa, một mặt trên thành cũng đang dùng tên lửa giao chiến với binh Cổ Loa.

Chưa biết việc sau ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi mốt*

### Ngọc Lữ bén lửa tên Cổ Loa Động chúa giao tranh cùng Tịch Mịch

Tên của binh Cổ Loa mỗi lúc bắn vào thành càng nhiều thêm, nhiều nơi trong thành đã cháy lớn. Tình cảnh trong thành thật nguy cấp, các tướng không biết phải làm sao nữa. Dân thành lại càng hỗn loạn, loanh quanh chạy lửa, tránh tên. Động chúa đem các tướng lên mặt thành, đứng ngăn người nhìn binh Cổ Loa đông nghịt ở mặt Nam đang ra sức bắn tên lửa vào thành. Tiết cuối năm, trời hanh gió thoảng, lửa bắt vào các mái nhà tranh lem lém loang đi thật nhanh. Động chúa cũng như các tướng chỉ còn biết hô quân chẹn lửa, nhưng làm sao để chẹn cho được! Phút chốc, cả khu phía Nam nội thành Ngọc Lữ đã rừng rực lửa, binh Cổ Loa ở bên ngoài thấy lửa ngất trong thành, phấn khởi hò reo.

Trong cơn nguy cấp, Động chúa vội truyền các tướng xuống thành liệu việc đem quân ra ngoài nghênh chiến, Động chúa và các tướng vừa đi được vài bước, cả một dãy nhà sụp xuống, tàn lửa xoáy bốc lên cao, nóng rất mặt, trong cái biển lửa ấy có bóng người cố lết ra ngoài. Chu Kỳ Toàn chẳng quản gì nguy hiểm nóng bỏng, tay cầm gươm gạt cột kèo đang lém cháy mà chạy vào. Thoáng chốc, Toàn xốc ra một người da thịt nứt nẻ cả vì lửa cháy, người ấy là một ông già. Ông già thều thào: "...kéo mái xuống... đắp nước... đỡ tên..." rồi ông tắt thở. Động chúa, các tướng chẳng khỏi bùi ngùi, nhìn lại thấy dãy nhà đổ sập đứt biển lửa, lúc này lửa lại đang bén vào vách để bốc lên. Chu Kỳ Toàn trong cơn quần bách, chợt kêu to lên:

- Phải rồi! Mau mau gỡ hết mái nhà xuống, đắp nước vào mà chắn tên địch!

Động chúa, các tướng chợt tỉnh ra, thì ra ông già trước khi chết hẳn còn có chỉ cho cách chặn tên lửa của địch. Lập tức, lệnh truyền ra, binh một mặt xạ tiễn đánh nhau với quân ngoài, một mặt cùng với dân Ngọc Lữ ra sức kéo sập nhà, gỡ mái, hè nhau khiêng nhúng xuống ao hồ, rồi đem lên mặt thành đỡ tên địch.



Nhờ thế, tên ngoài bắn vào cấm cả lên mái nhà sùng nước, quân trên thành lại nhỏ tên ấy bắn xuống bình Triều.

Lửa cháy trong thành dần dần cũng dập tắt được cả. Bình Triều thấy trên thành chặn được tên lửa, trong thành không còn cháy nữa, trong lòng lại có vẻ hoang mang. Ba tướng Phạm Ngọc Hợp, Lê Hoạt Hoàng, Đào Đình Bình đang phấn khởi, tưởng phen này thì thành Ngọc Lũ biến thành biển lửa, nào ngờ trên thành có cách chặn tên, lại dập tắt hết các đám cháy trong thành, thì sợ quá, liền bàn nhau một mật báo về hậu quân cho Nam Tấn Vương biết, một mật ra lệnh cho quân chính đồn hàng ngũ để công thành.

Trong thành, Động chúa cũng hội các tướng lại, nói rằng:

- Trong lúc nguy biến vì tên lửa của địch, may được ông già chỉ cho cách chặn tên, rõ ràng trời vẫn tựa ta! Nhưng, ta không thể cứ đóng chặt cửa thành chống đỡ mãi thế này được, ta có ý trái lời Quân sư, thừa lúc địch chưa quyết, đem quân ra phá thế công của địch, các tướng nghĩ sao?

Các tướng vốn vẫn muốn xuất thành giao chiến, nay nghe Động chúa nói vậy thì ai cũng hân hoan. Động chúa nói thêm:

- Nếu ta không giao chiến, địch tất biết chắc là ta yếu. Nạn lửa đã qua rồi, bây giờ chưa chắc bên nào đã hơn bên nào, nếu ta ra quân trước ắt có cái lợi của quân công kích, nhưng các tướng bảo ta nên xuất thành như thế nào?

Chu Kỳ Toàn đáp:

- Địch bây giờ dồn cả về mặt phía Nam, nếu ta xuất chiến ở mặt Nam thì khó lòng đánh được với địch đông như vậy. Bây giờ, một mật chia quân ra cửa Bắc, dàn thành thế hậu trợ, sau mới tiến quân ra mặt Nam mà nghênh địch. Như thế, có cái lợi là tiến quân được bảo đảm ở mặt sau, phòng bị được lúc cần phải triệt thoái tiền quân ta vẫn cần được địch.

Động chúa khen phải, liền quyết định tự cầm quân ra nghênh chiến ở mặt Nam, còn mặt Bắc thì giao cho Chu Kỳ Toàn đem quân dàn trận. Động chúa chưa kịp ra quân trên thành đã có tin bẩm về rằng: "Ngoài thành, có một nhà sư hình dung cổ quái, vóc dáng to lớn, đang kêu réo đích tên Động chúa ra đòi nói chuyện...".

Động chúa lấy làm lạ, liền đem các tướng lên mặt thành nhìn xuống. Dưới thành, bình Triều dàn kín, trước Soái kỳ là một nhà sư cao lớn, cổ đeo chuỗi hạt to. Vừa thấy Động chúa xuất hiện, nhà sư cất giọng ồm ồm mà rằng:

- Đinh Bộ Lĩnh! Còn nhớ Thúc Bạch Dương ở Liêu Hải năm xưa không? Oan gia thù cũ, nay gặp nhau ở đây tất mọi việc phải xong xuôi!

Đinh Động chúa đứng trên thành, không nhận rõ nhà sư là ai, đến lúc nghe xưng là Thúc Bạch Dương ở Liêu Hải năm xưa với oán thù cũ, thì sực nhớ ra. Động chúa cười vang mặt thành mà rằng:

- Thúc Bạch Dương ở Liêu Hải năm xưa đấy ư? Xưa, hai ta tranh hùng thắng bại đã rõ rệt cả, sau lại thấy vắng bóng ông, ai ngờ nay lại gặp nhau ở đây!...

Đình Động chúa chưa nói dứt lời, Tịch Mịch thiền sư đã nói luôn:

- Phải, hơn hai mươi năm ta cố quên hận cũ, thế mà vẫn không xong, ngày nay cái pháp hiệu “Tịch Mịch thiền sư” của ta không còn “tịch mịch” được nữa, nó đã biến thành giông bão trong lòng, hận cũ sống dậy cho nên ta phải xuống núi theo giúp Ngô Vương. Hôm nay ta thân đối trận, mong được cùng với Bộ Lĩnh tranh tài phen nữa để rửa oán cũ có được không?

Bây giờ, Đình Động chúa và các tướng mới chợt hiểu ra, thì ra trong tướng Nam Tấn Vương có dị nhân giúp rập, hèn gì Nam Tấn Vương mới có phép hành binh biến đổi, làm cho mọi xếp đặt của Quân sư Lê Thảo bị sai lạc cả!

Động chúa hiên ngang:

- Lê ra, oán thù nên cời, việc lớn mới là việc đại trượng phu nên để tâm vào! Nay ông muốn cùng tôi tranh hùng lần nữa, tôi cũng chẳng hẹp lượng gì mà không ừ một tiếng! Nhưng tôi xin hỏi thêm: có phải ông là người chỉ xử cho nhà vua mọi việc đấy không, khiến cho binh tôi gặp khó khăn?

Tịch Mịch thiền sư buồn rầu đáp:

- Phải! Ta tuy lấy pháp danh “Tịch Mịch”, lòng trần vẫn chưa dứt, quả đúng là nghiệp báo. Vậy ta hãy sống theo trần tục vậy!

Động chúa bảo:

- Ông cứ việc dàn trận, tôi xuất thành nghênh chiến ngay đấy!

Dứt lời, Động chúa đem các tướng xuống doanh nghị sự. Động chúa bảo:

- Cứ theo lời Đoàn Phúc Hải báo trình, thì Tịch Mịch thiền sư là tay đáng sợ đấy! Năm xưa, y thua tài thua trí ta, lại thêm tan nát cả gia đình, ta đã tưởng y biệt tích rồi chết ở đâu rồi, nào ngờ bây giờ lại hiện ra ở đây. Nay ta ra trận, đích thân đấu với y mới được. Nhưng, y là kẻ đáng sợ, ta không thể khinh xuất đối địch thẳng với quân tiền án của y, mà phải đề phòng mọi mặt mới được. Các tướng có ý kiến thế nào?

Chu Kỳ Toàn đáp:

- Tôi vẫn xin đem quân ra cửa Bắc làm thế yểm trợ, Động chúa xuất trận ở mặt Nam, nhưng cũng nên phòng bị mặt Tây Đông nữa mới được.

Động chúa bảo:

- Phía Đông ta được lợi cái thế mờ mịt của lau sậy bạt ngàn, cứ một ngọn lửa cũng đủ giữ được mặt ấy rồi. Còn mặt phía Tây, binh ta ra mặt Nam xét ra chưa cần phải phòng giữ. Và lại tướng quân mang binh ở phía Bắc chẳng khác nào đứng giám trận, sẵn sàng tiếp ứng cho ta ở mặt Nam, thế là được.

Nói xong, Động chúa truyền tướng Mạc Sa Cảnh trấn thành, giữ việc giám

trận, phải luôn luôn theo dõi binh Triều xem động tĩnh thế nào báo hiệu cho Động chúa trong trận biết. Động chúa lại bảo Xử Sĩ Quách Nghiệp Đường rằng:

- Ông không quen chiến trận, nhưng chắc giỏi miệng lưỡi! Nay ta nhờ ông bày vài mẹo vặt để khích lòng ba quân, uy hiếp tinh thần địch có được không?

Quách Nghiệp Đường bẩm:

- Bẩm Động chúa, đối trận quả thật tôi không biết cầm gươm, còn bày mẹo vặt để khích ba quân thì tôi xin được đem mười tay trống trợ trận cho Động chúa được không?

Động chúa cả cười:

- Ý ông thật đúng ý ta! Ngọc Lũ nổi tiếng về trống đồng tiếng đánh vang chục dặm, vậy ông mau mau cho quân đem lên cửa Nam thành mười cỗ mà dùng nhé!

Xử Sĩ quay gót ra ngay. Động chúa lại truyền tướng Đỗ Mậu Đại điếm một ngàn quân theo Động chúa ra trận.

Kể lại trong doanh Nam Tấn Vương, sau khi Tịch Mịch thiền sư thách thức Động chúa Hoa Lư, liền vào trung quân gặp Nam Tấn Vương. Thiền sư nói:

- Bẩm chúa thượng, năm xưa tôi cùng với Bộ Lĩnh nhiều phen tranh đấu, thắng cũng có, nhưng tôi biết Bộ Lĩnh là tay dũng tướng khó tranh hơn với y được. Vả chăng, trong quân của y còn có kỳ nhân giúp rập, ta phải cẩn thận mới được. Vậy, tôi xin Chúa thượng để sẵn một đạo quân, đợi lúc tôi giao chiến với Bộ Lĩnh đến lúc tôi lui xa thành Ngọc Lũ, Chúa thượng hãy cho đạo quân ấy vượt đường lên phía Bắc, nhưng đừng đi xa quá. Khi nào tôi bỏ chạy thì cánh quân ấy gấp rút đuổi theo Bộ Lĩnh, thế là ta ép được y vào giữa trận mà giết mới xong. Làm như thế, ta cũng dễ phòng được cánh quân của y đóng ở bên kia sông, khiến cho bên kia sông không cứu ứng kịp cho y. Chỉ một trận này, ta hi vọng phá được Ngọc Lũ.

Nam Tấn Vương nghe thiền sư dàn quân định kế, trong lòng vui vẻ lắm, liền truyền tướng Lê Hoạt Hoàng mang một nghìn quân đợi sẵn để lên phía Bắc. Lại truyền trung quân chuẩn bị để lui xa thành Ngọc Lũ. Xếp đặt xong xuôi, Vương truyền Đào Đình Bình điếm một nghìn quân theo Thiền sư ra trận, lại truyền tướng Phạm Ngọc Hợp cầm cờ giám trận ở trung quân, đích thân Vương ngự giá xem trận.

Lúc ấy, trời đã về chiều, nắng còn thoi thóp.

Hậu quân của Nam Tấn Vương đã lui thêm vài ba dặm, tiền quân công thành đi đầu là Tịch Mịch thiền sư cưỡi con chiến mã Lăng Tiêu sắc vàng như nghê. Thiền sư cổ đeo chuỗi hạt, lưng treo bộ mõ, thanh đại đao gác trên lưng chiến mã trông Thiền sư uy dũng vô cùng. Theo sau thiền sư là tướng Đào Đình Bình cầm tượng kỳ cưỡi chiến mã đi theo quân kéo tới dàn thành trận cách xa thành Ngọc Lũ độ nửa dặm đường.

Lập tức, trên thành trống đồng gióng lên, tiếng âm ì như sấm dậy, nghe cực hùng hồn. Binh của Nam Tấn Vương theo Tịch Mịch thiên sư ra trận ngõ ngang, hai nghìn con mắt bông ngựa cả lên nhìn trời những tưởng là trời chuyển động sấm rền, té ra là tiếng trống trên thành Ngọc Lũ do Quách Xử Sĩ huy động mười lực sĩ ra sức vỗ vào mặt trống. Mỗi cỗ trống rộng có dư năm thước (khoảng hai thước tây bây giờ) đặt trên mặt thành, lực sĩ phải đứng lên giá dùng tay không mà đập trống.

Hồi trống rền âm ì bay mãi đi xa, ở hậu quân Nam Tấn Vương cũng giật mình không hiểu chuyện gì, đến khi được biết là trống trận thành Ngọc Lũ thì Vương chẳng khỏi ghê rợn trong lòng.

Tiếng trống rền rền kéo chưa dứt, cửa thành mở rộng, Động chúa Hoa Lư cưỡi chiến mã khoang trắng đi đầu. Động chúa đầu chít võ cân, mình khoác chiến bào tay để trần, tay phải cầm cây đại phủ, tay trái khoác khiên mây hai lớp trong đồ nhựa cây, từ thất lưng trở xuống là hai mảnh da cạp buồng dài xuống tận cổ chân che khuất quần võ tướng vải hùng bố. Động chúa đi giày da voi cổ ngắn, vóc dáng uy nghi như thiên thần, khí thế cực dũng mãnh. Theo sau Động chúa, tướng Đỗ Mậu Đại lưng đeo trường kiếm, tay cầm tướng kỳ, dẫn một nghìn quân tuôn ra.

Động chúa đem binh án trước binh Triều, rồi thúc ngựa vọt lên gặp Tịch Mịch thiên sư. Động chúa quát lớn:

- Thúc Bạch Dương, sao chẳng biết mệnh trời, lại đi phò cho kẻ loạn nước như thế! Thù cũ có đáng gì với việc lớn ngày nay, sao lại khuất thân hầu hạ cho phường hại nước?

Tịch Mịch thiên sư tranh lời, giọng ồm ồm khó chịu:

- Bớ Bộ Lĩnh, thù hại cả nhà, nay là lúc ta phải rửa cho sạch, đừng nhiều lời nữa!

Dứt lời, thiên sư giục ngựa xóc tới. Tướng Đỗ Mậu Đại liền phát tướng kỳ xua quân xung trận, trên thành Ngọc Lũ cơn sấm trống đồng lại nổi lên, lần này nghe còn dữ dội hơn lần trước gấp bội, giục lòng ba quân Hoa Lư nhất tề hò reo nhập trận. Đinh Động chúa cũng thúc chiến mã, cây đại phủ nháng lên tận lực bổ xuống đầu Tịch Mịch thiên sư. Thiên sư hai mắt như tóe lửa, lướt con Lãng Tiếu giạt về một bên mà tránh, nhường Động chúa một đường búa. Động chúa quay ngựa đuổi sát thiên sư, cây đại phủ như chiếc quạt lớn phạt ngang sườn thiên sư. Lần này, thiên sư không né tránh, giục ngựa cướp đường bay tới, hoa thanh đại dao chém xả xuống đầu Động chúa. Động chúa nghiêng người né tránh, cây đại phủ bay lên nhằm vào nách Thiên sư công tới.

Quân hai bên vừa trợ chiến, vừa reo hò hăm hè nhau, trên thành Ngọc Lũ trống đồng rộn rã long trời lở đất, tướng Mạc Sa Cảnh đứng trên vọng lâu thành Ngọc Lũ quan sát trận địa, nhìn vào hậu quân của Nam Tấn Vương thấy chuyển động thì nghi ngờ lắm, liền bước xuống tìm gặp Đinh lão thua rằng:

- Bẩm lão bá, hậu quân của Nam Tấn Vương chuyển động, tôi nghi rằng có điều gì mờ ám!

Đình lão nghe nói, vội lên mặt thành quan sát, quả nhiên hậu quân của Nam Tấn Vương rục rịch thật. Được một lát, hai người nhận thấy rõ ràng có một đạo quân tách rời hẳn ra, chưa biết đình làm gì.

Bên dưới, trận chiến giữa Tịch Mịch thiền sư và Động chúa Hoa Lư đang hồi dữ dội, đao qua phủ lại loang loáng, hai người không ai nói một lời quát một tiếng, cả hai tận lực dốc hết tinh thần vào trận đánh. Lưỡi phủ của Đình Động chúa có lợi ở phần sức nặng, mỗi lần bổ xuống cuốn gió theo như cánh đại bàng cực kỳ lợi hại. Cây đại đao của Tịch Mịch thiền sư tuy không nặng lắm, nhưng lại có lợi ở chỗ gọn gàng, bay lượn uyển chuyển như gió thoảng mây bay. Cả hai tranh nhau tìm những chỗ hiểm mà công tới, đòn ra toàn là chí mạng cả. Quân hai bên trợ trận reo hò, trống trận thành Ngọc Lũ âm âm như sấm chẳng dứt tiếng, chiến địa hào khí bốc đến tận giải mây chiếu vàng nắng sắp tắt.

Hai bên chiến đấu hồi lâu, chưa thể nói là Động chúa thắng nửa phần, hay Thiền sư lợi nửa phần, bỗng Tịch Mịch thiền sư giật ngựa sang một bên, cây đại đao gác trên lưng ngựa mà không rơi, Thiền sư lấy chiếc mõ vĩ đại ra khua một hồi. Giữa trận quân reo ngựa hí, lại thêm trống đồng trên thành Ngọc Lũ nện âm âm, thế mà tiếng mõ dị kỳ vẫn như vượt hẳn ra ngoài những âm thanh hỗn loạn ấy để bay lên, nghe thật chói tai. Đình Động chúa không hiểu Thiền sư định làm gì, trên thành tướng Mạc Sa Cảnh nhíu mày nhìn Đình lão, rồi vội chăm chú xem trận biến chuyển ra sao.

Hồi mõ vừa dứt, Đình Động chúa chẳng cần tính toán gì cả, giục chiến mã xóc tới, cây đại phủ vạch tẻo một đường chém xả xuống vai Thiền sư. Thiền sư lạng người tránh, cây đại đao lại bốc lên quán lấy cây búa của Động chúa mà đối địch.

Trên thành, Mạc Sa Cảnh nhận thấy: sau hồi mõ, dường như Tịch Mịch thiền sư báo hiệu gì, rồi cứ dần dần lui ngựa, xem ra có ý muốn tháo lui. Mạc Sa Cảnh nghĩ: “Hai bên giao chiến chưa thể bảo ai hơn ai thua được, tại sao Thiền sư lại có ý tháo lui?”. Nghĩ rồi, liền phát cờ ra hiệu. Tại trận, tướng Đỗ Mậu Đại nhìn thấy, cờ hiệu trên thành liền phát cờ xua quân ô ạt tràn tới, vây bọc lấy Động chúa mà che chở.

Thiền sư nương theo đà quân Hoa Lư xông lên, càng giục ngựa lùi lại. Trên thành, Quách Xử Sĩ hưng chí, giục các lực sĩ càng ra sức đập trống.

Quân của Thiền sư càng lúc càng lùi mãi, binh Hoa Lư thắng thế đã rõ ràng. Tới lúc ấy, Mạc Sa Cảnh thấy hậu quân của Nam Tấn Vương chuyển động, đạo quân tách rời lúc này lập tức truy đi.

Đạo quân tuân ra cực nhanh, ào ào lên phía Bắc. Mạc Sa Cảnh đứng trên vọng lâu tưởng binh Triều tiếp viện kéo ra đánh vào hữu dục binh Hoa Lư. Nhưng, binh Triều lướt đi, không nhập trận, rõ ràng là muốn kéo qua cửa Tây

thành Ngọc Lũ. Mạc Sa Cảnh không kịp bàn với Đinh lão, lập tức phát cờ lệnh truyền quân tức tốc lên cửa Bắc cho tướng Chu Kỳ Toàn hãy đề phòng, chinh quân kín đáo đợi xem binh Triều hành động ra sao. Toàn được tin, vội đưa quân xuống cửa Tây, nương vào lạch hào ẩn cho kín.

Trong trận, binh Hoa Lư hò reo xông xáo, quân Cô Loa dần dần lùi xa thành Ngọc Lũ. Mạc Sa Cảnh chăm chú giám trận thấy Động chúa với thiền sư giao chiến càng ngày càng dữ dội không thấy có vẻ gì là Thiền sư kém thế, vậy mà Thiền sư vẫn không ngớt lùi bước. Tướng Cảnh lấy làm thắc mắc lắm, liền bàn với Đinh lão:

- Bẩm lão bá, rõ ràng là Tịch Mịch thiền sư không thua, tại sao y cứ lùi dần như vậy?

Đinh lão nheo mắt quan sát thêm hồi nữa, rồi hồng bảo:

- Phải rồi! Phải rồi! Binh Triều muốn dụ cho quân ta ra xa thành, rồi hai mặt Nam Bắc ép quân ta vào giữa đây! Đạo quân lên mạn Bắc lúc này, thế nào cũng là đạo quân tập kích đằng sau lưng quân ta, tướng quân nên tin cho tướng Chu Kỳ Toàn biết ngay mà kịp cứu ứng, cứ theo cái kế của địch mà đánh địch thì được, như vậy đúng là cái kế “dây xích mắt nối mắt”, đốt trước bị đốt sau giằng co!

Tướng Mạc Sa Cảnh nghe lời, vội truyền quân tức tốc mang tin cho Chu Kỳ Toàn, lại hẹn khi nào thấy trên thành có hiệu cờ thì hãy tiến quân đánh vào sau lưng binh Triều.

Trong trận, Tịch Mịch thiền sư lúc công lúc thủ, tiến một bước thì lùi ba bước, cầm cự với Động chúa Hoa Lư. Động chúa nóng lòng, quát lớn lên một tiếng, cây đại phủ như núi đổ sóng xô tận lực áp đảo thiền sư. Động chúa tận lực chém cây búa xuống, đường búa đi nghiêng nghiêng nhằm vào thái dương Thiền sư, Thiền sư giục con Lãng Tiêu bay về phía trái Động chúa, cướp đường tránh lưới búa rồi ép ngựa vượn đao toan phạt vào ngang lưng Động chúa. Động chúa nương theo đà búa chém hụt, vận người quay hẳn lại, lúc ấy con Lãng Tiêu của Thiền sư cũng quay lại, hai ngựa một trước một sau cách nhau nửa mình, Thiền sư vượn đao chém tới thật hung dữ, Động chúa vận mình trên lưng ngựa, tay phải luôn dưới tay trái thúc cây búa lên chặn lưới đao của Thiền sư chém tới, tay trái Động chúa vươn cao lên chụp xuống cổ Thiền sư toan bắt sống.

Lưới đao của Thiền sư bỏ mạnh vào cây búa dội hẳn lại, đà đao kéo Thiền sư vọt lên đúng tầm tay Động chúa, Thiền sư cả kinh rập mình trên ngựa mà tránh. Cảnh tay Động chúa chụp xuống không trúng cổ áo Thiền sư, nhưng trúng chuỗi hạt dị kỳ. Con Lãng Tiêu vọt lên, Động chúa bàn tay nắm chặt chuỗi hạt, Thiền sư băng đi thật nhanh khiến chuỗi hạt đứt tung khỏi cổ Thiền sư, trong tay Động chúa nắm được hai hạt bồ đề. Việc xảy ra cực nhanh, kể thì chậm. Chiến mã của Thiền sư vừa vọt lên, Động chúa toan giục ngựa đuổi theo, tay phải vừa nâng cây búa, tay trái còn nắm chặt hai hạt bồ đề, hồng thấy nhức buốt lạ kỳ, tựa hồ như

có nhiều lưỡi dao sắc cửa sâu đến tận xương. Động chúa kinh hãi, xóc bàn tay ra thấy máu ướt đầm, màu máu đen bầm, cả cánh tay tê bại hẳn. Động chúa hiểu ra: các hạt bồ đề trong chuỗi hạt dị kỳ của thiên sư, là những hạt ám khí ai không biết đụng phải nó sẽ vỡ ra, bên trong chứa cơ quan thật nhạy, lại có những lưỡi dao nhỏ cực bén ngâm trong thuốc độc. Lòng bàn tay Động chúa bị các lưỡi dao cắt sâu, vì Động chúa nắm mạnh quá, thuốc độc ngấm ngay vào máu, phút chốc Động chúa thấy cả cánh tay tê tái, đau nhức lên đến tận đầu vai.

Động chúa kinh hãi, chưa kịp chống đỡ, đã thấy Thiên sư giục ngựa quay lại, thanh đao lại gác trên lưng ngựa, chiếc mõ kỳ dị lại khua lên đỉnh tai nhức óc. Dứt hời mõ khua, Thiên sư vươn đại đao tận lực áp đảo Động chúa, Thiên sư cười như sấm nổ mà rằng:

- Bớ Bộ Linh, mi trúng độc Chòm Mo của ta rồi, phen này thì không còn đường sống cho mi nữa!

Nói dứt, lưỡi đao bây giờ thay đổi phép đánh, bay như chớp giạt mưa rào, chỉ có công mà không thú nữa mỗi đường đao phóng ra là một đòn chí tử. Động chúa vừa giận vừa sợ, biết Thiên sư chẳng nói ngoa, chất độc đang hoành hành nhức buốt lạ lùng. Động chúa mím chặt môi chẳng nói nửa lời, lưỡi búa tận lực hoa lên chống đỡ nhưng cũng lựa đường cho ngựa rút lui. Thiên sư chỉ đợi lúc Động chúa lui ngựa, liền giục ngựa hô quân nhất tề ào lên.

Tướng Đỗ Mậu Đại cầm tướng kỳ áp trận, thấy Động chúa tự nhiên đang thắng bỗng nhiên lúng túng, vai trái khoác khiên, tay phải cầm búa giục ngựa né tránh chứ không công kích nữa, xem ra có vẻ muốn lui về, thì liền phát cờ hời quân, đoạn rút trường kiếm, giục ngựa xông vào đấu với Tịch Mịch thiên sư.

Ở hậu quân của binh Hoa Lư, đạo quân Cổ Loa lúc này trẩy lên phía Bắc, bây giờ ào ào tràn xuống chặn mất đường về của Động chúa. Động chúa thấy thế nguy, cố nén đau buốt ở cánh tay trái, lưỡi búa trong tay phải vung lên đối địch với Thiên sư. Đỗ Mậu Đại tay trái giữ vững tướng Kỳ, tay phải hươu trường kiếm loang loáng cản Thiên sư. Thiên sư găm lên như sấm sét, thanh đại đao đánh giạt trường kiếm của Đỗ Mậu Đại ra rồi lăm le chỉ chực kích tới Động chúa. Đỗ Mậu Đại có lối xử kiếm rất tinh nhuệ, mũi kiếm lách trong mưa đao của Thiên sư mà liên miên công kích vào những trọng huyệt thiên sư. Tịch Mịch thiên sư nhất thời không làm gì được Đỗ Mậu Đại, còn làm gì có thì giờ để đấu với Động chúa nữa.

Thiên sư lỏng lộn, thanh đại đao bây giờ như rồng thiêng quẫy lộn, bỏ một đường, phạt một ngọn, thích một mũi, mỗi đường đao ra là một lần chớp cực nhanh cố áp đảo trường kiếm của tướng họ Đỗ.

Trên thành, Mạc Sa Cảnh nhận biết tình thế, liền thúc Quách Nghiệp Đường giục trống hăng thêm nữa, lại tự tay phát cờ ra hiệu cho Chu Kỳ Toàn biết mà nhập trận. Lập tức, Chu Kỳ Toàn hô quân bỏ chỗ phục, đổ xuống phía Nam đánh vào đằng sau cánh quân Cổ Loa cản đường về của Động chúa.

Động chúa đang trong cơn bị vây hãm, đằng sau Đỗ Mậu Đại ra tài xử kiếm cản Tịch Mịch thiên sư, nhưng tướng họ Đỗ không phải là địch thủ của Thiên sư, nhuệ kiếm của họ Đỗ cũng chỉ có thể cản được vài bước của nhà sư này. Trong khoảnh khắc, Đỗ Mậu Đại đã bị Thiên sư đánh giạt sang một bên. Thiên sư nóng lòng chẳng muốn đánh lâu liền chém tới một đao đẩy Đỗ Mậu Đại bắn hẳn xa ra để trống đường cho Thiên sư giục con Lãng Tiêu lướt tới. Binh Cổ Loa reo hò ùa theo, tướng Đào Đình Bình phát cờ xông lên ép binh Hoa Lư vào giữa.

Tịch Mịch như con hùm dữ xông xáo, nheo mắt bắt theo hướng chiếc võ cân vàng tươi của Động chúa mà giục ngựa vọt tới. Thiên sư đi tới đâu, thanh đại đao lúc bổ lúc phạt đến đâu, máu đỏ thịt rơi thật khủng khiếp. Thoáng chốc, Thiên sư đã tới gần Động chúa. Tịch Mịch quát lớn lên:

- Bớ Bộ Lĩnh, đừng chạy nữa! Oan gia tới nơi rồi, thù xưa tất hết!

Động chúa nghiêng răng giận nói chẳng ra lời, chỉ bực một điều là cánh tay bị liệt, nhức buốt biết không thể để lâu được phải về gấp, chứ làm gì có việc thất bại trước Thiên sư, nay nghe Thiên sư nói như vậy thì uất khí bưng bưng, Động chúa vọt quay ngựa lại, cây đại phủ như núi đổ ập xuống đầu Thiên sư cực kỳ cấp bách, đánh lui Thiên sư lại mấy bước.

Thiên sư thừa biết Động chúa bị trúng độc hạt bồ đề, để lâu tất nguy hiểm đến tính mạng, vì thế Thiên sư cố tình trì hoãn không cho Động chúa về được, cốt hãm Động chúa ở lâu trong trận tất thế nào cũng thành công lớn. Thiên sư thận trọng đón đỡ đối địch với cây đại phủ của Động chúa.

Quả nhiên, chỉ được một lát là Động chúa đầu nhức mắt hoa, nửa người bên trái tê dại không còn cảm biết gì nữa, cây đại phủ trong tay bây giờ không còn linh động dữ dội nữa, Động chúa than thầm trong bụng!

Tịch Mịch thiên sư nhận biết như vậy, liền huy động đại đao như chớp giạt mưa tuôn phóng ra một thế “Đại bàng đoạt gà con” bổ thẳng xuống đầu Động chúa. Động chúa chẳng kịp đỡ, giục ngựa giạt sang một bên tránh, Thiên sư lại hoành đao xử một thế “Chim én xuyên mây” mũi đại đao như bóng với hình bám sát Động chúa mà xia vào mạng mỡ. Nửa người Động chúa đã tê bại. Động chúa không thể vận mình né tránh, cũng chẳng xoay trở lại mà cản được ngọn đao, liền tạt ngựa sang ngang để sườn bên trái lãnh mũi đao thích tới. Trong cơn nguy cấp. Động chúa tỉnh táo lạ thường, chỉ một kế nhỏ tạt ngựa hứng đao, cũng làm cho Động chúa thoát chết.

Nói thì lâu, việc xảy ra liền miên mau lẹ vô cùng. Động chúa vừa tạt ngựa, mũi đại đao của Tịch Mịch thiên sư đâm tới cực mạnh, Thiên sư mừng rơn trong bụng, nào ngờ cánh tay bại liệt của Động chúa không giờ lên được khiến cho chiếc khiên mây vẫn treo vững ở vai che kín nửa người bên trái Động chúa. Mũi đao đâm tới nghe “soạt” một tiếng thật rùng rợn, mắc chặt vào chiếc khiên. Khiên trận của Động chúa kết bằng mây hai lớp, ở giữa đỡ nhựa cây đặc, mũi



đao của Thiên sư đâm ngập vào thì bị mắc chặt khó rút ra. Động chúa cứ giục ngựa chạy tới, Thiên sư thâu lại đao không được đành nắm chặt chuôi đao giục ngựa theo bèn gót Động chúa. Động chúa không làm sao vận mình quay lại được để bỏ ra một búa, trong lòng uất lắm.

Giữa lúc hai người không làm sao rời nhau ra được. Tướng Đỗ Mậu Đại vẫn giục ngựa bám riết phía sau. Mấy phen Đỗ Mậu Đại toan giục ngựa băng lên để cứu Động chúa, mấy lần đều bị tướng Đào Đình Bình hô quân vây cản không làm sao tiến lên thoát ra được. Tới lúc thấy Thiên sư đâm ra một ngọn đao, Động chúa liêu mạng tạt ngựa hứng ngọn đao vào chiếc khiên mây, thì Đỗ Mậu Đại kinh hồn táng đờm, những tưởng Động chúa lâm nguy. Tới khi thấy Thiên sư không thâu đao lại được, mà Động chúa thì cứ giục ngựa chạy dài, Đỗ Mậu Đại không hiểu duyên cớ tại đâu, nghĩ rằng: “Sao Động chúa không nhân cơ hội mà chém Thiên sư đang theo sát sau lưng?”

Nghĩ chưa hết, Đỗ Mậu Đại thấy Thiên sư tay trái lần ra dây lưng phía sau, rút chiếc chày mõ lớn bằng cổ chân ra để toan đánh lên vào hậu tâm Động chúa. Đỗ Mậu Đại nhìn rõ mọi việc, trong lòng sợ quá không kịp nghĩ gì thêm, liền hạ cây cung trên vai xuống, phóng ra một mũi tên cực mạnh. Mũi tên bay đi, sạt mang tai Thiên sư đang rạp trên lưng chiến mã đuổi theo Động chúa. Mũi tên cuốn gió, lướt qua Thiên sư rồi cắm ngập ngay vào chiếc khiên của Động chúa. Thiên sư rụng rời tay chân, buông chuôi đao, Động chúa nhờ thế mới vọt ngựa chạy đi được. Bắn trượt, tướng Đỗ Mậu Đại lập tức rút tên bắn phát nữa, Mậu Đại cố kẹp lấy cán tướng kỳ, ngồi ngay ngắn lên lưng ngựa, tay giương hết tâm cung ngắm đúng giữa gáy Thiên sư mà buông tên. Cũng vừa lúc ấy, tướng Đào Đình Bình xốc ngựa lướt tới, thấy mũi tên sắp phóng đi không kịp rút khí giới, liền cầm ngay tướng Kỳ đâm thẳng vào lưng Đỗ Mậu Đại, dây cung buông ra, mũi tên vừa đi cũng là lúc cây cờ tướng của Đào Đình Bình đâm mạnh vào lưng Đỗ Mậu Đại khiến cho tay cung của họ Đỗ bị lệch đi một chút, mũi tên bay ra không trúng Thiên sư. Đỗ Mậu Đại vừa sợ vừa giận, quát lớn lên một tiếng trường kiếm bay ra tiện lia cán tướng kỳ của tướng Đào Đình Bình. Thuận đà, Đại xốc ngựa vọt tới, tận lực hạ thanh kiếm xuống đỉnh đầu Bình, Bình giật ngựa né tránh thì ngọn kiếm trong tay Đại chọt quay ngang xia ngay vào sườn bên trái Bình.

Đằng xa, Động chúa đã thoát hiểm, đang hô quân mở đường trở về Ngọc Lũ. Thiên sư Tịch Mịch đuổi không kịp Động chúa thì giận lắm, quay lại nhắm chỗ có tướng kỳ của Hoa Lư mà xông đến.

Chưa biết chiến trận ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ bốn mươi hai

### Đình Điền đập chết tướng Cổ Loa Đánh Ngọc Lũ thiên sư bày trận

Lúc ấy, trời đã tối, quân hai bên lẫn lộn vào nhau mà đâm chém chẳng kịp dứt đuốc.

Tướng Đỗ Mậu Đại một tay giữ tướng kỳ, một tay trường kiếm đối địch với tướng Đào Đình Bính. Tài nghệ của Đại đối địch với Tịch Mịch thiên sư thì không được, nhưng đánh với Đào Đình Bính thì lại vượt xa, nhờ thế Đỗ Mậu Đại một mình giữa binh Triều vẫn ung dung. Đào Đình Bính bị chém đứt lìa tướng kỳ, trong lòng đã hoang mang hoảng sợ, nay đối địch với tướng Hoa Lư lại chẳng bằng tài, chân tay luống cuống chỉ có thủ chứ chẳng công được chút nào. Giữa lúc ấy, Tịch Mịch thiên sư đã thúc ngựa lại gần.

Thiên sư thấy tướng kỳ Hoa Lư thì giận sôi gan, bay ngựa lại quát lớn:

- Bớ giặc Hoa Lư mau xuống ngựa chịu trời!

Quát xong, thúc ngựa xông vào, chiếc chày mô trên tay vung lên đánh thẳng xuống đỉnh đầu Đỗ Mậu Đại. Một mình Bính, Đỗ Mậu Đại chưa thắng được trọn vẹn, nay lại phải đối địch với Tịch Mịch thiên sư, làm sao Đỗ Mậu Đại có thể thoát hiểm được! Đại mím chặt môi, tay kiếm ra sức chống đỡ chiếc chày mô của Thiên sư. Chiếc chày mô đeo bằng thứ thiết mộc cực kỳ cứng rắn, kiếm chém vào dội ra chẳng làm cho nó sứt mẻ chút nào.

Lúc ấy, trời đã tối hẳn, quân phải đốt đuốc lên cho các tướng tranh hùng trong trận. Trên thành Ngọc Lũ, trống đồng vẫn rền rền, tướng Mạc Sa Cảnh giám trận lòng hoang mang không biết sự thể ra sao, không trông rõ Động chúa lúc này thế nào, chỉ thấy quân Cổ Loa hai mặt ép binh Hoa Lư vào giữa, đôi bên đánh nhau trong ánh đuốc chẳng sáng lắm. Mạc Sa Cảnh truyền bắn hỏa tiễn, ra hiệu thúc quân giục Chu Kỳ Toàn ở mặt Bắc gấp rút nhập trận. Toàn đang cho quân thân trọng tiến xuống phía Nam, bỗng thấy tên lửa bắn lên làm hiệu thì lập tức giục ngựa hô quân ào xuống thật nhanh.

Đúng lúc ấy, Động chúa đầu váng mắt hoa, ngồi trên yên ngựa cơ hồ muốn ngã xuống, quay lại thấy binh Cổ Loa trùng điệp vây hai mặt Bắc Nam, lại không thấy tướng Đỗ Mậu Đại ở đâu, chỉ thấy xa xa có tiếng hò reo rõ ra là đang quyết chiến, trong lòng chẳng khỏi xót xa, mấy lần toan quay ngựa trở lại vào trận, mấy lần gắng gượng mới nắm vững được dây cương. Động chúa mím chặt môi, vận hết tinh thần cố chống chọi với thuốc độc rồi giơ cao đại phủ, hô quân quay trở lại trận. Quân hò reo ầm ầm, chen với tiếng trống giục giã trên thành, hốt nhiên biến chiến trường thành sôi nổi, binh Hoa Lư xông xáo vào trận ra sức đâm chém, cố mở đường mà tiến xuống phía Nam. Đằng sau lưng, đạo quân triều đình từ phía Bắc ào xuống mạnh như nước lũ, đánh vào binh Hoa Lư như hùm dữ xông chuồng, tình thế binh Hoa Lư mười phần nguy ngập.

Gắng gượng ngồi trên yên ngựa, Động chúa mím chặt môi uất hận, không biết tính sao bây giờ, chẳng lẽ cuộc đời ngang dọc vừa mới vào trận đã hết ở đây!

Còn đang hoang mang, chợt thấy phía sau quân Cổ Loa ở mặt bắc nao động, rồi một tướng hiện ra như thiên thần, cây thương thương trên tay cực kỳ dũng mãnh đi tới đầu binh Triều giạt ra tới đó. Động chúa cả mừng sai quân gọi to lên. Quân nức lòng vừa đâm chém vừa gọi lớn: “Chu Đại tướng, Động chúa ở đây!”. Chu Kỳ Toàn đang xông xáo, chợt nghe quân gọi, liền rẽ ngựa xóc tới, trường thương như rồng thiêng quẩy khúc, lúc bay lúc nhào xuống, lúc gạt lúc quật dũng mãnh vô song, thoáng chốc Chu Kỳ Toàn đã tới bên Động chúa.

Khi Toàn biết Động chúa trúng độc, tình hình nguy cấp thì sợ lắm, lại biết tướng Đỗ Mậu Đại còn vướng trong trận thì rụng rời kinh khiếp, liền chẳng chậm trễ, quay ngựa ra sức mở đường đưa Động chúa trở ra. Toàn vừa giục ngựa được vài bước, đã thấy một tướng triều đình tay cầm đoản đao giục ngựa chạy tới cản đường. Toàn chẳng nói chẳng rằng, trường thương tung ra một thế “Rồng Thiêng Lia Đám”, thương bay thẳng vào yết hầu tướng triều đình, tướng triều đình vội vận người né tránh thì cây thương chuyển thế nhanh như chớp, biến sang thế “Núi Đổ Trên Đầu” ập xuống cực kỳ dũng mãnh, tướng triều đình không còn hồn vía vọt ngựa tránh ra xa. Chu Kỳ Toàn vẫn chẳng nói một lời, xóc ngựa vọt tới, cây thương phóng ra theo một đường “Nắng Chiếu Xuyên Mây” nghiêng nghiêng đổ xuống vai tướng địch. Ngọn thương đi nhanh quá chớp mắt đã sát tới vai, tướng triều đình liều mạng cử đoản đao lên đỡ. Chỉ nghe “chát” một tiếng thanh đoản đao đã tuột khỏi tay tướng triều đình bay vút đi xa. Tướng triều đình kinh hồn táng đờm vội giục ngựa lấn vào đám quân bỏ chạy.

Chu Kỳ Toàn không ham đuổi địch, lại hươu trường thương như cuồng phong bão tố đưa Động chúa ra ngoài. Chẳng mấy chốc, Động chúa ra khỏi vòng vây, trên thành tướng Mạc Sa Cảnh nhận biết liền truyền quân mau mau mở cửa thành đón vào.

Chu Kỳ toàn đợi Động chúa vào thành rồi, liền lại đem quân nhập trận.

Toàn nóng lòng cứu Đỗ Mậu Đại, giục ngựa như bay xông vào lòng địch. Chạy được một hồi, Toàn bắt gặp đám binh Hoa Lư của Động chúa còn đang ra sức cự địch, thế cô sắp sửa bị giết cả. Toàn liền quát lớn lên, trường thương lại sát phạt dữ dội, đám binh Hoa Lư nức lòng cùng nhất tề hò reo nhập với đạo quân của Toàn mà tiến xuống phía Nam.

Trong ánh đuốc chằng tỏ, Toàn thấy bóng Soái kỳ Hoa Lư nghiêng ngả ở xa xa, thì biết là Đỗ Mậu Đại lâm nguy ở đấy, liền hô quân ào tới.

Từ lúc bắn ra hai phát tên cứu Động chúa, tướng Đỗ Mậu Đại bị hãm trong quân Cổ Loa, một mình chống đỡ với tướng Đào Đình Bính và Tịch Mịch thiền sư, thế nguy trông thấy rõ rệt. Tướng Bính nhờ có Tịch Mịch lấy lại được tinh thần, tiếp tay với thiền sư mà quần thảo Đỗ Mậu Đại.

Đại từ nhỏ vẫn được tiếng là gan lì, có lần dám nhận lời thách thức của đám mục đồng, leo lên cây cau thật cao để cho chúng bạn ở dưới chặt gốc. Lúc cây cau sắp đổ, Đại xoay người kéo cho nó đổ xuống hồ nên chẳng việc gì. Lại có lần Đại nhận lời thách đố, đợi lúc nước xuống thì bơi vào Hang Luồn, đợi nước lên sát đỉnh hang thì cây lấy đá ngũ sắc ở trần hang, rồi theo dòng nước mà xuống qua Kỳ VI, Giá Phú, Giá Hộ rồi vào sông Văn Sàng. Nước chảy rất mạnh, thế mà Đại nhận lời thách đố, cứ nằm ngửa trên mặt nước cho trôi đi hết một đêm đến giữa sáng hôm sau mới tới chỗ hẹn. Lớn lên, lời khen đồn mãi vào, khiến cho tính tình Đại cũng thành gan lì thật, dù Đại có sợ cũng không dám chùn bước nữa.

Bây giờ vào trận, bị Thiền sư với Đào Đình Bính vây đánh kịch liệt. Đại vẫn quyết thủ một tay giữ vững Soái kỳ Hoa Lư, một tay tận lực múa gươm chống đỡ. Tịch Mịch thiền sư lỏng lộn gươm thét, ra sức áp đảo Đỗ Mậu Đại, Đại không còn biết sợ là gì nữa, tính gan lì bấy giờ hợp với uất khí xung lên. Đại lăn xả vào Thiền sư mà đâm chém, cây Soái kỳ nghiêng ngả vướng víu thế mà Đại nhất định không chịu buông tay. Đại đánh dữ quá, thành ra Thiền sư trong nhất thời cũng chưa làm gì được Đại.

Đỗ Mậu Đại thừa hiểu là cứ tình thế này chẳng bao lâu nữa tất sẽ chết về tay nhà Sư cổ quái. Nhìn ra chung quanh, chẳng thấy bóng quân nhà, chỉ thấy binh Triệu trùng điệp. Tai vẫn nghe trống trận Ngọc Lũ âm âm, hào khí lại bừng bừng. Đại phóng ra một gươm cực kỳ hung dữ, Tịch Mịch thiền sư giật ngựa nhường một đường kiếm, Đại thừa đà giục ngựa vọt đi. Lập tức, Thiền sư thúc con Lăng Tiêu như chớp giật đuổi bèn vó ngựa Đỗ Mậu Đại. Óc tình nghịch gan lì tuổi thơ ấu vụt hiện ra, Đại vừa thấy Thiền sư áp lại sau lưng, liền tạt ngựa sang trái, vung cây Soái kỳ chụp xuống đầu Thiền sư, quả nhiên lá cờ chụp ngay xuống, Thiền sư hốt hoảng không thấy đường, Đại lóe mừng xóc tới tận lực phóng ra một gươm.

Trong lúc Đại đã tưởng là tình cờ mà giết được Thiền sư, nào ngờ tướng Đào Đình Bính cũng vừa chạy tới. Bính thấy Đỗ Mậu Đại dùng Soái kỳ chụp lấy Thiền

sur rồi phóng gươm toan giết kẻ còn đang lúng túng, thì Bính cũng tung cây Soái kỳ cụt cán ra chụp lấy đầu Đỗ Mậu Đại. Gươm Đại chưa phóng tới đích, ngọn cờ của Đào Đình Bính đã phủ kín đầu che mắt cả. Đại khiếp hãi, một tay thu hồi Soái kỳ Hoa Lư, một tay hươu kiếm hất lên tung lá Soái kỳ Cổ Loa ra, thế là Thiên sư thoát chết, mà Đỗ Mậu Đại cũng thoát hiểm! Đại giận run lên, thúc ngựa xông tới tận lực áp đảo Đào Đình Bính. Bính co ngựa lùi lại liên tiếp năm sáu bước.

Thiên sư thoát hiểm, bây giờ thấy Đại áp đảo Đào Đình Bính thì giận lắm, liền xông tới quyết ra tay giết Đại cho kỳ được. Thiên sư múa cây chày mô biển hóa lạ thương, lúc tả lúc hữu, lúc trên lúc dưới, mỗi thế đánh ra đều toàn là công chứ không thủ, vây kín lấy Đỗ Mậu Đại. Đại bây giờ thấm mệt, hơi thở đã gấp, không còn cách nào thoát hiểm được nữa. Mấy phen Đại dồn sức vào mặt Đào Đình Bính, toan tính tìm lợi thế ở viên tướng này để cướp đường mà chạy, mấy lần đều bị Thiên sư biết ngay ra tay cản Đại lại. Thế là Đỗ Mậu Đại dần dần đuối sức, tay kiếm không còn mạnh mẽ nữa, Soái kỳ không còn đứng thẳng, tình cảnh Đại lúc này mới thật là bi đát.

Tịch Mịch thiên sư khắp khởi mừng thầm, càng ra sức uy hiếp Đại. Đại phóng ra một gươm chiếu vào ngực Thiên sư, Thiên sư khê vận mình nhường lưới kiếm sạt qua nách, rồi tận lực vươn cây chày thiết mộc lên đập xuống đầu Đỗ Mậu Đại. Hai ngựa sát vào nhau, thế đánh của Thiên sư vừa dũng mãnh vừa như chớp giạt. Đỗ Mậu Đại không còn cách nào khác để trốn tránh liền mím chặt môi vận hết sức cử kiếm lên đỡ. Cây chày giáng xuống, đập vào lưới gươm mỏng mảnh, Đại thấy cánh tay như muốn gãy lìa, sức dội thấm vào ngực đến nghẹn thở. Đà ngựa còn chạy tới, Đại còn đang như người bị trọng thương, thì Đào Đình Bính đã áp tới, một kiếm vung lên chiếu giữa lưng Đại mà xia tới. Đại như người trong cơn mê hoảng, cứ rạp người trên lưng ngựa mà chạy, mũi kiếm của Bính bay tới chỉ kịp xé tung chiến bào ở lưng Đại.

Thiên sư giục con Lăng Tiêu gấp rút đuổi theo Đại, chiến mã của Thiên sư lợi hại vô cùng, thoáng lát đã theo sát Đỗ Mậu Đại. Tình cảnh Đại mười phần chắc chết cả mười, Đại vẫn rạp trên lưng ngựa chạy đi, chẳng còn phân biệt được phương hướng nữa, chạy lên Bắc để về thành thì Đại lại hướng ngựa cứ phía Nam băng tới. Ngựa Đại chạy tới đâu, binh Triều cuốn theo đó hò reo truy nã.

Đang trong cơn nguy cấp, hậu quân binh Triều ở phía Nam náo động, rồi rõ ra, Đại nhắm ngay vào chỗ ấy thúc ngựa chạy tới chẳng kể là việc gì, Đại nghĩ: “Bây giờ lâm nguy, khó thoát vòng vây, chi bằng cứ chỗ binh Triều xông tới, may ra gặp Nam Tấn Vương cứ xông lại giết đi rồi cùng chết lại hay!”. Đại đã bớt nhúc cánh tay, dần dần tỉnh ra, quay nhìn lại vẫn thấy Thiên sư và Đào Đình Bính đuổi sát sau lưng. Thiên sư thấy Đại chạy sâu vào doanh trại binh Triều, thì nghĩ thầm: “Tên giặc này đến ngày tận rồi!”. Vì thế, Thiên sư không gấp đuổi lắm, có ý dẫn Đại vào hãm trong lưới mà bắt sống.

Bây giờ, hậu quân binh Triều rẽ ra náo loạn, một tướng vọt ngựa bay tới, ngọn côn đồng múa lên như vũ bão đi đến đầu binh Triều giật ra đến đó. Đỗ Mậu Đại nhìn ra, mừng quá gọi to lên:

- Đinh huynh, mau cứu đệ!

Thì ra tướng ấy là Kim Côn tướng Đinh Điền.

Đinh Điền cùng bốn tướng Đằng Châu gấp rút theo lệnh Đoàn Phúc Hải đem quân men theo bờ sông kéo lên, hết trọn một ngày thì tới trận địa, Đinh Điền phải tránh xa doanh trại binh Triều mà đi, thành ra đến chậm. Điền dẫn bốn tướng cứ án binh ở bờ sông, đứng để lộ hành tung rồi Điền dẫn một trăm quân nhập trận xem tình thế. Vừa vào tới đây, bắt gặp ngay Đỗ Mậu Đại đang lâm nguy. Đinh Điền nghe Đỗ Mậu Đại gọi, lập tức phi ngựa xốc tới, cây côn đồng vung lên kèm theo tiếng hét:

- Không được hại huynh đệ ta!

Đinh Điền tới như cọp dữ, tả xung hữu đột cực kỳ ác liệt. Cây côn bốc lên cuốn gió tận lực đập xuống đầu Đào Đình Bính. Đinh Điền vừa vào trận chưa biết sự thế, chỉ thấy có tướng cầm cây Soái kỳ Cổ Loa đuổi theo Đỗ Mậu Đại, liền cứ tướng ấy mà tấn công. Đào Đình Bính vào trận đã lâu, sức khỏe đã mòn, nhờ có Thiên sư nên mới còn tinh thần xông xáo, nay gặp phải hổ tướng Hoa Lư là Đinh Điền vừa mới vào trận sức lực còn đang hăng, lại nóng lòng cứu bạn, khiến Đinh Điền như hung thần ập tới, Bính làm sao đương cự cho được. Đinh Điền quát xong, ngọn côn cũng ập xuống, Đào Đình Bính kinh hoàng không kịp xoay trở, đành nhắm mắt giục ngựa vọt lên. Thiên sư cấp quá, vung cây chày thiết mộc tận lực đón đỡ cây côn đồng của Đinh Điền, không cho đập xuống đầu Đào Đình Bính. Hai khí giới chạm mạnh vào nhau, Thiên sư rung chuyển cả cánh tay, Đinh Điền trong lòng tấm tắc ngợi khen thần lực của nhà sư. Ngựa Đinh Điền vọt lên chặn ngay lấy đầu ngựa của Bính. Điền quét ra một cơn như gió cuốn vào ngang sườn Bính, Bính uốn người lộn xuống bụng ngựa mà tránh, cây côn vèo qua, Bính lại uốn người ngồi trên yên ngựa. Nào ngờ, Kim Côn tướng Đinh Điền nức tiếng Hoa Lư, ngọn côn như có ma lực sai khiến, tuy trầm trọng nhưng lại mau lẹ tuyệt vời, khi vừa quét trượt Bính ngọn côn đã mượn đà vòng trở lại, một thế “Kim Tinh giáng trần” ập xuống cực mau, chiếu thẳng đỉnh đầu Đào Đình Bính giáng xuống.

Than ôi, Bính chẳng kịp kêu một tiếng, ngọn côn đã giáng xuống cực mạnh, chỉ nghe “bốp” một tiếng thì đầu Đào Đình Bính vỡ nát, óc vọt ra, thân thể Bính theo đà ngựa chạy tung lên rồi vật ngã xuống, ngọn Soái kỳ cuốn vào xác Bính! Thiên sư kinh hoàng không làm sao kịp cứu Bính, đành chỉ thốt bốn tiếng “A Di Đà Phật” rồi ngăn người nhìn xác Bính.

Đỗ Mậu Đại hừng chí, cánh tay như hét hấn đau nhức, vung gươm lên toan xông xáo, nào ngờ đến lúc ấy mới nhận ra cây gươm đã bị ngọn chày thiết mộc của Thiên sư đánh gãy lại làm đôi. Đại ngăn người loanh quanh không biết lấy khí giới ở đâu bây giờ.

Lúc ấy, Tịch Mịch thiền sư đã định thân, liền giục ngựa xông lên đối diện Đinh Điền mà rằng:

- Tướng giặc quả là giỏi!

Dứt lời, cây thiết mộc chùy đã hươ lên, tận lực công kích Đinh Điền. Đinh Điền từ lúc nhập trận, chưa kịp hồi hân Đỗ Mậu Đại, vừa đập chết một tướng triều đình lại phải đối địch với một vị tăng, chẳng kịp có thì giờ suy nghĩ cứ một mực vung côn giao chiến. Đỗ Mậu Đại bây giờ rảnh tay, không có khí giới, liền trụ ngựa giám trận. Đại nghe tiếng gió từ cơn đồng, từ ngọn chày thiết mộc bốc ra vù vù, rùng mình ghê sợ. Thiền sư quả là tay lợi hại, xung trận đấu với Động chúa, rồi lại đấu với Đỗ Mậu Đại, tung hoành không ngưng tay, thế mà sức vẫn không mòn, nay đấu với Đinh Điền vẫn ung dung lắm.

Chiến trận náo nhiệt, đước soi sáng chiến địa, trên thành Ngọc Lũ trống đồng vẫn âm âm. Thiền sư Tịch Mịch giao tranh với Kim Côn tướng Đinh Điền không ai nhường ai nửa bước. Ngay lúc ấy, mạn phía Bắc đạo quân của tướng Lê Hoạt Hoàng ập tới, Hoàng tới chậm một bước nên không kịp ngăn cản Động chúa vào thành. Lê Hoạt Hoàng thúc con ngựa sắc đen tuyền phi như vệt khói mờ mà vào trận. Hoàng nhận ra ngay Tịch Mịch thiền sư đang hỗn chiến với tướng Hoa Lư, cạnh đấy lại có một tướng trụ ngựa cầm Soái kỳ Hoa Lư mà giám trận. Lê Hoạt Hoàng giục ngựa lướt tới, ngọn trường thương như con rồng bạc gác trên đầu ngựa, Lê Hoạt Hoàng phong độ thật uy nghi nhắm hướng Soái kỳ Hoa Lư chạy tới.

Vừa vào trận, Lê Hoạt Hoàng quát to lên rằng:

- Bớ giặc Hoa Lư, đại tướng tiên phong đã tới đây rồi, mau xuống ngựa chịu trời!

Quát xong, Hoàng thúc ngựa xông tới chỗ Đỗ Mậu Đại.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi ba*

### Động chúa trên giường mở cẩm nang Cổ Loa dàn quân vây Ngọc Lũ

*K*ể lại Động chúa Đinh Bộ Lĩnh được Chu Kỳ Toàn hộ tống về thành vừa qua cửa thành suýt nữa ngã ngựa, thuốc độc đã ngấm nhiều rồi. Vừa lúc ấy, tướng Mạc Sa Cảnh từ trên vọng lâu chạy xuống kịp đỡ. Cảnh phi thân lên lưng ngựa Động chúa, một tay vòng ôm lấy Động chúa một tay cầm cương giục ngựa chạy gấp về doanh. Cảnh vừa hô quân truyền lệnh lên mặt thành cứ tiếp tục canh giữ, đợi Cảnh về doanh rồi trở ra ngay.

Mạc Sa Cảnh không biết Động chúa bị làm sao, cứ ôm chặt Động chúa chạy về doanh. Vào đến doanh, Cảnh thét quân một mặt đi mời Đinh lão, một mặt cho triệu Thần y gấp.

Cảnh đặt Động chúa nằm trên giường, nhìn Động chúa nằm thiem thếp, sắc mặt sạm đen, khám khắp người không thấy bị thương chỗ nào thì lấy làm lạ lắm. Vừa lúc ấy, Đinh lão bước vào, ông thấy Động chúa nằm im lìm trên giường thì kinh hãi lắm, chưa kịp hỏi han đã thấy Thần y Hồ Xích Tú xách đầy thuốc bước vào. Đinh lão vội nhường chỗ cho Thần y. Thần y chẳng cần hỏi sự thể, ngồi xuống mép giường xem mạch cho Động chúa.

Thần y lắng hết tinh thần, bốn đầu ngón tay nhấn trên mạch nơi cổ tay Động chúa mà chẩn bệnh. Giây lát, Thần y đứng lên, mở đầy thuốc lấy ra chiếc lọ sành gan gà bé xíu. Thần y mở nút, dốc ra lòng bàn tay bốn viên thuốc nhỏ như hạt kê màu xanh biếc trao cho Mạc Sa Cảnh mà rằng:

- Động chúa trúng đại độc, chậm chút nữa không cứu được! Ông cậy miệng Động chúa cho uống bốn viên “Khởi tử kim đan” này đi, sau đấy ta mới cứu được!

Mạc Sa Cảnh, Đinh lão, bây giờ mới biết Động chúa bị trúng kịch độc.



Mạc Sa Cảnh vội bước lại bên giường, tay trái bóp hàm Động chúa, ngón tay trỏ vươn ra đề lên hàm răng dưới Động chúa mà kéo xuống. Mạc Sa Cảnh phải vận sức mới kéo được hàm dưới Động chúa mở ra, tay phải liền khum khum đốc bốn viên thần đan vào miệng Động chúa. Bốn viên thuốc bé tí lặn cả vào trong miệng Động chúa, Mạc Sa Cảnh buông tay đứng nhìn thần thờ. Đinh lão lạng lẽ hết nhìn cháu ông, lại nhìn Thần y.

Bên ngoài doanh, quân đi lại rộn rịp, tiếng trống trận trên thành vẫn dồn dập. Thần y bảo:

- Đợi cho “khởi tử kim đan” ngấm ngay bây giờ đây, Động chúa sẽ tỉnh lại, lúc ấy mới trực độc được...

Quay sang Mạc Sa Cảnh, Thần y bảo:

- Ông xem Động chúa bị thương ở chỗ nào?

Cảnh nhủ mày đáp:

- Lúc này, tôi có xem rồi, không thấy bị thương ở đâu cả!

Thần y cũng nhíu mày nhìn Cảnh rồi nói:

- Động chúa giao chiến với tướng nào của Triều đình?

- Động chúa giao chiến với nhà sư Thúc Bạch Dương Pháp hiệu là Tịch Mịch thiên sư.

Động chúa khê cựa mình, mở hôi vã ra ướt đầm đìa, Thần y nhìn phớt qua rồi nói:

- Như vậy thì Động chúa trúng độc Chòm Mo mất rồi! Phải có chỗ bị thương mới trúng thứ độc này được! Ông xem kỹ chưa?

Mạc Sa Cảnh không nói gì, bước lại bên Động chúa. Cảnh nhìn khắp người Động chúa không có chỗ nào tỏ ra bị trúng đao kiếm, võ phục vẫn y nguyên, trên mặt cũng không có vết thương nào, lấy làm lạ. Thần y bảo:

- Nếu là Thúc Bạch Dương, thì có thứ thuốc độc chế bằng nước dãi lợn rừng cho ăn thật nhiều nhân ngôn, khi con lợn rừng sùi bọt mép mà chết, nước dãi ấy hứng lấy luyện với nọc độc của bảy loài rắn độc trên núi Chòm Mo, sau lấy nhựa mã tiền mà cô cho đặc lại. Thuốc độc ấy chỉ cần chạm phải một chỗ nào sứt sạt trên da thịt, cũng ngấm vào ngay, trên thế gian này mà nếu không có thuốc của ta không ai bị thứ độc ấy lại thoát chết được! Tháo nào lúc này ta chấn mạch Động chúa, thấy chủ kinh đã rời ngũ tạng, lục phủ đã muốn ngưng hoạt động, mới phải cho uống “khởi tử kim đan”. May nhờ Động chúa có sức mạnh mới không bị nát ngũ tạng rồi gục chết ở trong trận địa mất rồi còn gì!

Đinh lão, Mạc Sa Cảnh nghe nói, vẻ kinh sợ hiện rõ trên nét mặt, Thần y lại bảo:

- Khi nào Động chúa tỉnh lại, là kim đan của ta chế luyện bằng mười ba thứ cây cỏ đã phục hồi được kinh mạch, Động chúa tỉnh lại hỏi xem thì biết bị trúng độc ra sao là biết ngay!

Thêm lát nữa, quả nhiên Động chúa lại tựa mình, rồi mở mắt ngơ ngác nhìn quanh, tròn trắng con mắt đỏ như nhuộm chu sa. Động chúa có vẻ mệt mỏi, tương Mạc Sa Cảnh vội chạy lại. Thần y giơ tay chặn Cảnh lại mà rằng:

- Đừng chạm vào Động chúa!

Rồi Thần y lặng lẽ ngồi xuống mép giường, lại chẩn mạch Động chúa, giây lâu ngừng đầu lên bảo:

- Chết thì không chết được nữa, nhưng khỏi hẳn thì chưa được!

Mạc Sa Cảnh hỏi thêm:

- Bây giờ thì phải làm sao?

Thần y không nói, giây lát chậm chậm ngẩng đầu lên mà rằng:

- Ông cứ việc ra trông nom việc quán, Động chúa để tôi trông nom là đủ!

Đình lão cũng nói tiếp:

- Phải, ông nên ra xem việc quán đi, có Thần y ở đây thì không lo gì nữa!

Mạc Sa Cảnh lặng lẽ lui bước. Được một lát, Đình lão lại hỏi:

- Thưa, theo ngài xét thì bệnh tình của Bộ Lĩnh thế nào?

Thần y nhẹ nhẹ gạt đầu, rồi khoan thai đáp:

- Cũng phải vài ba ngày nữa Động chúa mới ra trận được. Bây giờ “tứ đại tử huyết” đều bế tắc cả...

Thần y bỏ lưng không nói hết câu, ánh mắt nhìn ra ngoài cửa xa xôi. Thần y suy nghĩ lung lăm. Đình lão lo lắng thì có lo lắng, nhưng tin ở tài của Thần y nên còn cố nén lòng. Nhưng, thấy thái độ của Thần y, ông chẳng khỏi hoang mang, băn khoăn muốn biết mọi việc. Lát sau, chịu không nổi, Đình lão liền ngập ngừng hỏi nữa:

- Thưa, bốn chính huyết đều tắc cả, tính mệnh e khó bảo toàn, chắc ngài đã có phép hay để chữa trị cho Bộ Lĩnh?

Thần y chậm chậm ngẩng đầu nhìn Đình lão, hai mắt Thần y rạng rỡ soi bóng nhìn Đình lão như có vẻ ngạc nhiên, rồi ông giảng:

- Nếu áp dụng theo các phép đã huyết thông kinh của vua thần Nông để chữa, bắt chước Biển Thước kích huyết Duy Hô cứu được người đã chết nửa thân, theo đòi Hoa Đà gõ vào huyết Não Không mà cứu được Ngụy Võ Đế khỏi nhức óc, hoặc theo phép “xông hương ấm chích dùi đá bông” mà giải huyết, đấy chẳng qua cũng chỉ là những phép cứu bệnh nhất thời, nhiều rắc rối...

Thần y dừng lại, Đình lão chăm chú nghe giảng không dám lên tiếng hỏi lại những chỗ uyên thâm bác học của Thần y trong phép chữa bệnh, cho nên dù nghe có những chỗ chẳng biết cũng gạt đầu vàng dạ, ra chiều lĩnh hội cả được rồi! Thần y lại tiếp:

- Đất nước ta, núi thiêng cao khuất mắt, rừng rậm không biết đến đâu là hết, thì thiếu gì đá lạ kỳ hoa, thuốc thần không biết cơ man nào mà kể, biết vận dụng được những thứ đó thì ta nào có kém gì ai. Động chúa bị hoạt độc cực mạnh Chòm Mo xung phá trong người, làm cho tinh hoa tụ cả lại ở đặng sau gáy, khí lực dồn cả về ngực bên phải, sinh lực kết chặt ở dưới rốn, huyết mạch lớn vờn phía trên đùi, thì làm sao có thể bắt chước người xưa gõ óc, kích huyết mong cứu cho được, dù có Hoa Đà Biển Thước tái sinh hay có theo phép chữa bệnh của vua Thần Nông cũng chẳng đuổi hết bệnh được...

Thần y lại ngừng nói, ông quay đầu nhìn lại Động chúa thiêm thiếp trên giường, rồi nói như biện bạch:

- Việc lớn thiên hạ, Động chúa vừa mới lĩnh mệnh trên cao mà hành động, sao có thể chỉ vì nghiệt độc của kẻ yêu ma mà hại thân được! Ta không chê Thần Nông, chẳng bác Hoa Đà Biển Thước, nhưng việc nay cấp bách quá, không thể để Động chúa qua đủ trăm ngày tự tiêu bệnh được, phải rút ngắn thì giờ, vượt mệnh mà ngồi dậy mới xong!

Nói xong, Thần y đứng dậy, vừa soạn thuốc trong đẫy vừa nói với Đinh lão:

- Thưa ngài, tôi phải vượt mệnh mà cứu Động chúa mới xong, vậy ngài hãy truyền quân dựng lò để tôi luyện thuốc gấp mới được!

Đinh lão chưa kịp đáp, đã thấy từ cửa bước vào một người, vóc dáng vạm vỡ nhưng có phần tiêu tụy, thì ra Phạm Cự Lượng còn nằm dương bệnh nghe tin Động chúa trọng thương mới được vực về, thì vùng dậy chạy tới. Vừa vào tới cửa nghe Thần y nói, Cự Lượng chẳng kịp bước thêm, liền quay ngay gót vừa rảo bước vừa nói:

- Lượng tôi xin đi đốt lò ngay.

Thoáng lát, quân theo Phạm Cự Lượng mang đến đủ thứ, sẵn sàng nghe lệnh Thần y dựng lò. Thần y bảo không cần phiền phức, cứ đốt lửa cho mạnh, nướng vào lửa ba thanh kiếm từng chém nhiều người, rồi ông lại sai lấy một chiếc lư hương lớn để đổ nước giếng chỉ vừa ngập đốt ngón tay, ba thanh kiếm nung trong lửa rừng rực, thoáng lát đã đỏ hồng rồi ngã sang trắng chói mắt, Thần y bảo Cự Lượng cứ lần lượt lấy ba thanh kiếm ấy nhúng vào nước trong lư hương, không được ngời tay, không được để lư trong lò bớt ngọn.

Cự Lượng vâng lệnh, rút một thanh gươm nhúng vào lư hương, nước trong lư sôi lên sùng sục, Thần y lẹ tay thả vào một viên thuốc màu xanh, nước sôi bốc lên một làn khói xanh nhạt thoang thoang như mùi ngàn hoa trong rừng hoang, Cự Lượng lại nhúng vào lư hương thanh gươm nữa, nước lại sôi sục, Thần y lại bỏ vào trong lư một vài ngọn cỏ khô, khói màu lam bay lên tỏa mùi thơm kim ngải. Cứ thế, Cự Lượng nhúng một thanh gươm, Thần y bỏ vào lư một loại thuốc, lúc thì là mấy ngọn cỏ khô, lúc thì vài đoạn rễ cây lạ kỳ, có khi một viên thuốc đủ

màu, lạ một điều, nước trong lư đổ vào chỉ ngập đốt ngón tay, thế mà gươm nung nóng đến độ chói mắt sáng lòà nhúng vào bốc hơi nghi ngút, vậy mà dường như không bao giờ cạn hết.

Đình lão lặng lẽ xem Thần y luyện thuốc, Cự Lượng vờ mờ hỏi bên lò lửa, đi đi lại lại, bên ngoài cửa quán ngấp nghé nhòm ngó. Trong phòng, đượm nồng một mùi hương diễm ảo, lẫn trong hương ấy có cái sung lực tuyệt vời của rừng thiêng lúc ban mai, dưng khí của núi lớn buổi chiều tà, tiềm lực triển miên không cùng của thác lớn suối ngàn. Mọi người trong phòng như được tiếp sức, một sức mạnh lạ lùng đến không ai hay, vào cơ thể êm đềm không thể tả được.

Thuốc luyện khoảng vài tuần trà thì đã có hơn trăm vị thuốc vừa cỏ, vừa hoa, vừa rễ vừa lá, vừa bột, vừa thuốc viên đủ thứ. Phạm Cự Lượng trong lòng thấy khỏe khoắn lạ lùng, cổ phồng ngực hít mãi mùi hương thần tiên của thuốc bay ra. Đình lão khoan khoái, lâng lâng như lọc sạch được hết mấy mươi năm tuổi tác dè triu để bước vào một thế giới của muôn năm. Thần y hai mắt long lanh, vẻ mặt hân hoan mà rằng:

- Thế là phép luyện “kiếm đan” của ta xong rồi, bây giờ chỉ cần...

Nói đến đây, Thần y ngừng lại vẻ mặt thoảng nét buồn xa xôi, ngập ngừng miễn cưỡng. Đình lão băn khoăn, rồi trịnh trọng hỏi:

- Thưa ngài, thuốc đã luyện xong, bây giờ ngài còn cần thứ gì nữa ạ?

Thần y thần thờ rồi đáp:

- Một trăm mười một vị thuốc cây của ta đã được luyện theo phép “kiếm đan” ngài vừa thấy, thuốc còn quý gấp nghìn vạn lần bốn viên “khởi tử kim đan” lúc nãy. Chỉ riêng tìm cho được bảy đọt măng tre vừa mới nhú đúng lúc tre được trăm tuổi nở hoa, một đời ta cũng chỉ tìm được đến thế là hết; lại thêm, sáu cánh hoa cuối cùng của sáu bông Kim Ngải ở Đường An kết tinh âm dương trải qua bốn mùa không tàn, đem ướp với nhựa thảo bông của núi Dược Sơn (Chí Linh) mà kết tụ diệu dụng đổi chết thành sống; các vị thuốc của ta chế luyện tinh túy của núi cao rừng thiêng, chứa đựng cả trời lẫn đất, lại lấy sức nóng của lửa qua sắt thép gươm thiêng để luyện, vì thế nước không nhiều mà chẳng hết, cỏ cây khô mà mãnh liệt vô cùng!

Thần y lại ngừng nói, vẻ mặt buồn xa xôi, hai mắt như nhìn sâu mãi vào những ngày mai không cùng ở trước mặt, giây lâu Thần y thở dài thật nhẹ, tiếp:

- Thuốc thần của ta đã luyện xong, bây giờ còn cần phải có huyền lực làm cho thuốc trở thành linh dược vạn năng. Ta cần có sáu giọt máu! Sáu giọt máu!...

Thần y không nói nữa. Đình lão ngạc nhiên không nén được, liền bảo:

- Nếu chỉ cần có sáu giọt máu, thì có gì là khó!

Thần y buồn bã đáp:

- Đến sáu đầu máu cũng có, sá gì sáu giọt! Nhưng không phải thế! Ta cần sáu giọt máu tinh hoa của trời đất, chứ không cần sáu đầu máu của kẻ phàm trần!

Đình lão hỏi nữa:

- Sáu giọt máu tinh hoa của trời đất là thế nào?

Thần y không nói, cúi đầu lặng lẽ. Phạm Cự Lượng đã biết tính tình kì quặc của Thần y, bản khoán nóng ruột lắm mà cũng không dám hỏi, cứ đứng im gương mặt nhìn Thần y. Thần y chậm chậm đi lại bên giường Động chúa, ông đứng lặng nhìn Động chúa như đang ngủ say, rồi ngưng đầu bâng khuâng thờ dài. Thần y lại chậm chậm đi tới trước mặt Đình Lão, rồi nói:

- Trên đời này, không ai là không trọng người thân yêu của mình. Nhưng đại nghĩa còn đáng trọng hơn nữa. Nay Động chúa trúng độc, nếu tôi không ra tay thì không xong. Trâm ngon cỏ quý, ngàn cánh hoa lạ, một đời người cũng tìm được, nhưng sáu giọt máu tinh hoa thì một đời người cũng chưa đạt được. Xét ở đây, tôi biết dù có đi khắp đất trời cũng không kiếm được sáu giọt máu quý ấy! Chỉ còn một cách...

Đình lão không nén được nữa, hỏi vội:

- Ngài bảo chỉ còn một cách là cách nào? Sáu giọt máu tinh hoa là thế nào?

Thần y cúi đầu trầm ngâm, giây lâu đáp:

- Phàm đã gọi là tinh hoa của trời đất, tất không phải là giọt tay mà có, đi vài bước mà được! Máu vốn là tinh hoa của con người, diệu dụng của nó là ở chỗ nuôi trẻ dưỡng già, tiềm năng kích lực, máu hết là chết. Nay, nếu đem cái “sống” bình thường để mong vận dụng huyền diệu thì làm sao thành công được, chính vì thế kẻ mỗi ngày uống ba bát máu dê cũng vẫn không thành thần tiên được, huống hồ là nay chỉ có sáu giọt máu!

Đình lão lại hỏi:

- Vậy theo ngài thì sáu giọt máu tinh hoa ấy lấy ở đâu? Nó diệu dụng như thế nào?

Thần y nghiêm nét mặt, hùng hồn giảng:

- Sáu giọt máu tinh hoa là đủ, không cần nhiều hơn. Một trăm mười một vị thuốc cỏ cây, luyện theo phép “kiếm đan”, cũng chỉ mới có được cái sức nối lại mạng người, nhưng chưa có được cái chỗ toàn diệu của nó là “thuốc vào người phải hoạt động ngay, đem thời gian trăm ngày thu lại chỉ có một ngày”, có thể thuốc mới đáng gọi là thuốc thần được. Nay thêm vào sáu giọt máu tinh hoa, là làm cho thuốc công hiệu lên gấp trăm lần...

Thần y Hồ Xích Tú ngưng lại, vè bâng khuâng, giây lát tiếp:

- Đã gọi là tinh hoa, thì tự nhiên không thể là phàm tục được. Người có sáu giọt máu tinh hoa, giữa đám vạn người ở đây nhất định chẳng có. Tôi cũng đành hi sinh vậy, mệnh trời khó cưỡng là thế đấy!

Đình lão nghe nói, lấy làm ngạc nhiên lắm. Tại sao Thần y lại bảo là “đành phải hi sinh, mệnh trời khó cưỡng?”. Hay là Thần y có trong người sáu giọt máu quý, nay đành hi sinh tính mệnh cứu Động chúa? Đình lão chưa biết sự thể ra sao, Phạm Cự Lượng cũng đứng ngậy người chăm chú nghe. Thần y nói luôn:

- Tôi đem vợ về núi Gối, chọn nơi phong cảnh thần tiên mà luyện thuốc, quyết đem nghề riêng để vận dụng tinh hoa cây cỏ khắp nơi, chế thành thần dược đem cho vợ tôi uống. Thần dược ấy, vợ tôi đã uống đủ bảy trăm ngày, nó vận hành trong thân thể, bổ chính những nơi không toàn vẹn, thay đổi cả ảnh hưởng thời tiết, chuyển biến cả khí hóa trong người, thành ra dù vạn vật có xảy ra những sự sai nghịch, làm cho người thường bệnh tật đau ốm, trẻ hóa già, mạnh hóa yếu, thì thần dược ấy trong người vợ tôi vẫn giữ được cho lục phủ ngũ tạng điều hòa, trẻ mãi không già, mạnh mãi không yếu. Cuối cùng thuốc thần ngấm vào trong máu, kết tinh lại với sáu giọt máu tụ cả về nơi trăm mạch ngàn kinh đều hướng tới ở giữa đỉnh đầu. Bây giờ, chỉ còn có cách lấy sáu giọt máu ấy bổ chế cho thuốc, mới cứu được Động chúa!

Thần y nói xong, Đình lão, Phạm Cự Lượng đều vỡ nhè ra sáu giọt máu quý ấy vốn là một đời tinh hoa y học của Thần y khổ công luyện thành rồi kí thác cho người vợ yêu của ông ta. Cự Lượng nhớ lại có một đôi lần được thấy mỹ nhân vợ Thần y, quả thật nàng đẹp lạ lùng, trên thế gian này hiếm có người như vậy. Thần y nói xong, Đình lão ngẩn ngơ rồi chợt nhớ ra, liền vòng tay vái Thần y một vái mà rằng:

- Đa tạ thần tiên, ngài vì việc lớn mà hi sinh như vậy, già tôi thật cảm kích nói bao nhiêu cũng không hết được ơn này, lạy bao nhiêu cũng chẳng đủ để tung hô ý chí của bực thần tiên đấy!

Hồ Xích Tú làm như chẳng nghe thấy lời Đình lão, lặng lẽ quay gót bước ra ngoài sảnh. Còn lại đình Lão và Phạm Cự Lượng, hai người nhìn nhau chẳng biết nói gì, lại nhìn đến Động chúa trên giường mà lo lắng.

Lát sau, Thần y trở lại, dẫn theo người vợ. Vợ Thần y họ Thi, tên Lạc Phượng, người huyện Phụng Nhãn. Thi Lạc Phượng nức tiếng về sắc đẹp, trai năm mươi bảy xã thôn Lạng Giang không ai là không nghe tiếng. Từ nhỏ, Lạc Phượng lúc vui chơi với các chị em vẫn thường nói: “Một đời con gái đẹp, lấy chồng giàu sang mới thỏa”, nào ngờ lúc lớn lên năm mười sáu tuổi về nhà chồng, vừa bước chân vào ngưỡng cửa nhà chồng thì chồng trúng gió độc ngã ra mà chết. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, ai cũng bảo là nàng Lạc Phượng có đến “bảy tướng sát phu”, vì thế mà má đào phận bạc chưa được cùng chồng hợp坎 giao bôi đã hóa ra gái góa! Lạc Phượng âm thầm ở góa được bốn năm, sắc càng đẹp, tình càng nồng, cái vẻ mơ màng buồn kín đáo của sương phụ trinh nữ làm cho không biết bao người trai Phụng Nhãn mất ăn mất ngủ. Họ nhà chồng Lạc Phượng cũng thương nàng tuổi còn son, sắc còn nguyên vẹn không nỡ để nàng vui hết cuộc đời trong cảnh ở góa,

liên cho nàng trở về lập lại cuộc đời. Lạc Phượng từ già nhà chồng cũ, bước ra khỏi cửa đã có biết bao chàng trai đón rước, mùa xuân quả thật đã về. Cuối năm, Thi Lạc Phượng nhận lời cầu hôn của con nhà phú hào họ Đặng, tiệc cưới chưa tàn đã lại có hung tin báo ra rằng: Đặng công tử trước khi đưa vợ mới vào phòng hoa, vào xét lại lần nữa tổ ấm, nào ngờ có con rắn nhỏ dài vài gang tay màu xanh biếc nấp dưới gối, công tử vừa nhấc chiếc gối xem xét thì con rắn phóng ra bổ vào tay, phút chốc nọc độc ngấm nhanh, công tử chỉ kịp thét lên một tiếng thì ngã ra bất tỉnh rồi chết luôn. Thi Lạc Phượng khóc không biết bao nhiêu mà kể. Có người bảo rằng Đặng Công tử chết vì chiêm được nàng Lạc Phượng đảm thanh niên không hơn Đặng Công tử liền hợp nhau thả rắn để phá buổi động phòng của kẻ diễm phúc, nào ngờ sinh thảm họa cho Lạc Phượng. Ma chay cho chồng xong, Thi Lạc Phượng bỏ nhà ra đi, đến sông Nhật Đức thì gieo mình xuống đoạn hai dòng hiệp một ở xã Chiêu Lăng mà tự ả. Nào ngờ má đào còn nhiều duyên nợ, nước dòng Nhật Đức tuy ba dòng cũng chưa đủ để rửa sạch bụi trần, vì thế Thi Lạc Phượng tự trầm mà không chết, dòng nước đưa thi thể nàng Lạc Phượng trôi về đến tận Lục Đầu thì vướng vào lau sậy gặp lúc Thần y đi tìm hoa lạ “bạch ung”, thì được Thần y cứu sống.

Thần y đem Thi Lạc Phượng về nhà phục thuốc, sau cảm sắc đẹp của nàng lại nghe kể cuộc đời gian truân, Thần y cảm khái mới ngỏ lời lấy nàng làm vợ. Lạc Phượng nói rằng người đời bảo nàng có đến bảy tướng sát phu, lấy chồng chưa giáp mặt chồng đã thành góa bụa, nay Thần y cứu nàng ân sâu nghĩa nặng, nếu nhận lời kết nghĩa đá vàng với Thần y nhờ lại đem họa đến cho Thần y thì nàng ân hận lắm. Thần y cười mà rằng: “Bảy tướng sát phu, là sát phu với những đứa phạm trần, còn Thần y vốn là bạn thân thiết với Thần Chết, chưa lần nào Thần y muốn cứu người mà Thần Chết lại ngăn cản cả, thì làm gì còn có sự đem họa lại cho Thần y nữa!”

Rồi Thần y đưa Thi Lạc Phượng về núi Gối, vận dụng tinh hoa y học của ông ta sửa chữa dung nhan Lạc Phượng, ông vẫn tự hào rằng: “Hoa Đà phải dùng đến dao khoét xương cho Hán Thọ Đình Hầu, đôi phải mổ óc Ngụy Võ Đế, như thế là còn kém, bởi vì ông đã đạt đến chỗ tinh lý cao siêu nhất của y thuật là dùng thuốc thay dao, đưa thuốc vào người mà mổ xẻ sửa chữa mọi sai lạc từ nội tạng ra đến hình dáng bên ngoài, tài ấy ắt vượt Hoa Đà Biển Thước!”

Vì vậy, Thần y đã biến cải được bảy tướng sát phu của nàng Lạc Phượng, lại sửa chữa cho nàng trở thành mỹ nhân diễm lệ toàn hảo dưới gầm trời để không có đến hai. Nhưng, tài của Thần y vẫn chỉ trong vòng “lấy thuốc thay dao” sửa chữa mọi sai lạc, chưa đạt đến độ biến cải được tâm linh, chuyển đổi được tính tình con người. Thi Lạc Phượng sắc đẹp mê hồn, tuổi xuân đang độ mạnh nhất, lại được thêm cái thuốc thần của Hồ Xích Tú bồi dưỡng cho, sức sống triển miên có lẽ đến muôn năm cũng không hết, ấy vậy mà nàng lại phải sống với một ông

già trăm lạng, giữa một chốn rừng u nhả, xa vắng mọi người, hỏi làm sao không nảy sinh những tư tưởng mơ hồ, vượt ra ngoài rừng núi để bay về chốn kẻ chợ náo nhiệt, cho đến lúc Quách Xử Sĩ lĩnh mệnh đi cầu Thần y chữa bệnh cho Phạm Cự Lượng, Thi Lạc Phượng nhờ đấy được theo Thần y về Hoa Lư, sống giữa đám hào hán giữa tuổi sức hùng đang lên, hoạt động cực kỳ ôn ào, thì tâm hồn đúng thực của nàng cũng bắt đầu sống dậy. Thần y lo ngày mai, nhưng chưa liệu được hết việc đời, một phen bỏ chốn u nhả về nơi náo nhiệt ông đã thấy tai họa hiện ra, nhưng ông chưa ngờ được tai họa sẽ như thế nào.

Bây giờ, Thần y đưa Thi Lạc Phượng vào đại sảnh chỗ Động chúa Hoa Lư nằm, rồi sang sảnh giảng:

- Thi Lạc Phượng hiền thể, tình ta đối với nàng thế nào chẳng cần nói thêm nửa lời, ý ta định thế nào cũng chẳng phải giảng thêm lần nữa! Nay vì việc lớn của đám anh hùng hảo hán Hoa Lư, ta bỏ nơi ẩn dật để đem cái biết của mình giúp vào đại cuộc. Sức ta đủ để tranh giành với Thần Chết, nhưng chẳng phải chỉ ra một trận là thắng được cả. Bây giờ, Hoa Lư Động chúa lâm trận trúng phải kịch độc, Khởi Tử Kim Đan của ta trăm ngày cũng đẩy lui được hết độc trong người Động chúa, nhưng đây không phải là lúc đợi trăm ngày được, việc cấp bách là nội ngày mai Động chúa phải lên ngựa ra trận, vì thế ta đã luyện đến huyền thuật cuối cùng của ta là phép “Kiếm Luyện Thần Đan”, lấy thuốc thánh để chữa cho Động chúa. Thuốc luyện xong nay phải cần đến sáu giọt máu tinh hoa của Trời Đất để biến thuốc có sức mạnh “trăm ngày tụ lại thành một”, sáu giọt máu sẽ dẫn thuốc khai mở sáu sinh huyết trong người Động chúa, rồi đem hết độc về tụ tích ở “hội dương”, làm cho Động chúa từ đây dù gặp phải độc vật gì trên thế gian này mạnh đến đâu cũng không hại được Động chúa...

Thần y thao thao giảng, Đinh lão, Phạm Cự Lượng, Thi Lạc Phượng ngẩn người đứng nghe. Lạc Phượng hai mắt long lanh hết nhìn Động chúa thiếp trên giường, lại nhìn Đinh lão, Phạm Cự Lượng. Lượng ngáy người tưởng gặp thiên tiên, dường như quên bằng tình thế, trước mắt chỉ thấy dung nhan tuyệt vời của Lạc Phượng.

Lạc Phượng chớp chớp cặp mắt trong veo, trong lòng nao nao với những ý niệm mơ hồ, nàng bẽn lễn hai má ửng hồng, nhẹ cúi đầu nghe Thần y nói tiếp:

- Sáu giọt máu tinh hoa, ta đã ký thác cho nàng, bảy trăm ngày dùng thuốc chế luyện bằng tinh hoa y thuật của ta mới có được! Nay vì đại sự, ta xin nàng vì đại nghĩa giúp Động chúa sáu giọt máu quý ấy, nàng nghĩ sao?

Đinh lão nhè nhẹ nhờ, Cự Lượng như ngáy như đại, Lạc Phượng hai mắt chớp nhanh bẽn lễn, bàn tay ngọc ngà khoan thai đưa lên vuốt mái tóc mượt mềm như mây chiều mùa thu, rồi cất giọng lãnh lót mà rằng:

- Cuộc đời thiếp phó thác vào tay người quân tử, thì ý của chàng ắt cũng là ý của thiếp. Chàng cứ việc ra tay cứu Động chúa!



Đình lão nhẹ thở ra. Cự Lượng hân hoan cảm phục ra mặt. Thần y cũng thoáng nét mừng, nhưng rồi về mặt đã sầm lại buồn bã. Thần y đắm đắm nhìn Lạc Phượng, rồi nhếch mép cười buồn, giọng như trong mơ:

- Thi Lạc Phượng, sáu giọt máu tinh hoa, gìn giữ cho em trẻ mãi không già! Ta vận dụng tinh hoa y học để mong vượt trời làm cho em trở thành chẳng chết, nay thì đành bỏ giấc mộng cuồng rồi, Thần chết sau cùng cũng lại thắng ta! Em có tiếc không?

Đình lão nghe nói, giật mình ngỡ rằng Thi Lạc Phượng phải hi sinh tính mạng, vội vàng hỏi:

- Thần y, ngài định hi sinh mạng sống của vợ chẳng? Thế thì không được, không được!

Thi Lạc Phượng nghe Thần y nói cũng bàng hoàng, Cự Lượng thấy trong lòng sôi nổi lạ lùng, Thi Lạc Phượng ngăn người như lạc mất hồn, Thần y nghe Đình lão hỏi liền đáp ngay:

- Không phải thế, vợ ta không phải hi sinh mạng sống, chỉ phải hi sinh cuộc sống thần tiên bất tử, trở lại thành người phàm trần cũng có già, có yếu, và chung cuộc thì cũng có chết!

Đình lão thở ra, Cự Lượng tay chân bứt rứt, Thi Lạc Phượng lạc thần hai mắt chớp chớp bối rối, Thần y hỏi thêm lần nữa:

- Lạc Phượng em, bỏ Thần tiên để sống lại trần tục, em có tiếc không?

Lạc Phượng nhỏ nhẹ đáp:

- Khi luyện thuốc thần, chàng đã nghĩ đến máu tinh hoa, nếu em tiếc mấy giọt máu quý ấy thì chẳng bao giờ Thần y thỏa được tài cứu người! Vậy chàng cứ lấy máu mà luyện thuốc.

Lạc Phượng đối đáp thật khôn khéo, ai nghe thấy cũng khâm phục lắm. Đình lão chấp tay vái nàng một vái mà rằng:

- Thế mới là bực thần tiên, chẳng cần muôn năm bất tử mới là thần tiên! Lão hủ cảm kích ơn này lắm lắm!

Lạc Phượng xụp xuống vái lại, rồi đứng lên hai mắt mở to cực êm mà nhìn Bộ Lĩnh nằm trên giường. Thần y gạt gù mặt như băng, lại bên lò thuốc, bảo Cự Lượng nung ba thanh kiếm cho thật bông, rồi gọi Phượng lại. Thần y bảo nàng ngồi xuống, xoa mái tóc mây đợi chờ.

Cự Lượng mặt mày nghiêm trọng đợi lệnh Thần y. Thần y bưng bình thuốc đến để bên cạnh, rồi bảo Lượng:

- Ông đợi cho gươm thật bông, lại nhúng vào bình thuốc, nhưng đừng lấy ra, đợi lúc nào tôi ra hiệu hãy bỏ ra nhé!

Cự Lượng vâng dạ, về mặt gay cần đợi chờ. Thần y lấy trong đây một con

dao nhỏ, lưỡi dao cuộn tròn theo chiều dài cong cong như chiếc lá liễu cuốn tổ sâu ở trong. Thần y lại lấy sáp ong vàng hơ lên lửa rồi quét vào lòng lưỡi dao.

Thần y đến bên Thi Lạc Phượng, ông cúi xuống tay trái vén tóc nàng, hai mắt buồn vô hạn. Suốt tóc nàng Lạc Phượng chảy dài xoa trên nền nhà, giữa đỉnh đầu nàng một khoảng tròn nhỏ bằng đầu ngón tay đỏ nâu như vết nốt ruồi lớn hiện rõ. Thần y chăm chăm nhìn vết đỏ nâu, dấu tích kỳ công y học của ông tu hội ở đây, ông thần thờ gọi:

- Lạc Phượng!...

Lạc Phượng lặng thinh, hai bàn tay ngọc ngà chống trên nền nhà, nàng lặng lẽ đợi chờ. Đỉnh lão chăm chăm đứng nhìn, Cự Lượng bồn chồn. Bỗng Thần y giật giọng:

- Kiểm!

Cự Lượng lập tức nhấc một thanh kiếm ra khỏi lò lửa, thanh kiếm chói lòa sáng trắng, Cự Lượng bước lại nhúng thanh kiếm vào bình thuốc, nước thuốc sôi lên sùng sục bốc khói ngào ngạt thơm. Thần y tay trái dè lên đầu Lạc Phượng, tay phải đưa ngọn dao quyết liệt ấn mạnh vào vùng đỏ nâu, hai mắt Thần y long lanh, bàn tay ông nhẹ nhàng nhích. Thần y nhấc ngọn dao ra xoay mình dốc lưỡi dao đổ vào trong bình đang bốc lên màu xanh biếc, vụt trở thành đỏ hồng, hương thơm kì dị hốt nhiên đượm gây nồng.

Đợi một lát cho nước thuốc trong bình bớt sôi róc, làn khói bốc ra lắng dần xuống, từ màu đỏ hồng dần dần trở lại màu xanh biếc nhẹ nhàng, Thần y ra hiệu cho Cự Lượng lấy thanh kiếm ra khỏi bình thuốc. Đến lần thanh kiếm thứ hai nhúng vào bình thuốc, hai giọt máu hồng lại được trút vào, lần này khói bốc ra đỏ rực, lâu lắm mới lại trở về màu xanh nhạt, phảng phất có những sợi khói đỏ mảnh mai chen lẫn chứ không còn xanh nguyên như lần trước nữa. Lần thứ ba, khói trong bình thuốc bốc ra đỏ chói, hương thơm cực kì đượm nồng, lại có sức kích thích thật mạnh, khiến cho Đỉnh lão, Phạm Cự Lượng cảm thấy như vừa được uống liều thuốc khỏe lạ kì. Khói trong bình thuốc không bốc ra nữa, Thần y ra hiệu cho Cự Lượng nhấc thanh kiếm ra.

Thần y thần thờ nhìn Lạc Phượng, nàng vẫn còn cúi đầu chờ đợi. Thần y nhẹ đỡ nàng đứng dậy, hai tay Thần y hơi run run. Lạc Phượng ngơ ngác nhìn, chưa biết bây giờ là thế nào. Thần y giọng thật nhẹ như than thở:

- Lạc Phượng em, thế là hết, từ đây em là người phạm tục rồi!

Lạc Phượng mỉm cười không nói. Thần y thần thờ thêm chút nữa, rồi quay sang bình thuốc. Lúc ấy, Cự Lượng đã ra hiệu cho quân dẹp lò lửa.

Thần y bưng bình thuốc quý, đổ thuốc ra chén sành, thuốc quánh đặc như sáp, màu đỏ như son, chỉ đủ lảng dưới đáy chén. Là điều, thuốc không dính vào vách bình, trút ra là hết sạch tựa như thủy ngân.

Thần y bưng chén thuốc lại bên giường, ông xem lại mạch tay Động chúa, vẻ suy nghĩ thật lung, rồi bảo Cự Lượng cạy miệng Động chúa để ông trút thuốc vào.

Cho Động chúa uống thuốc xong. Thần y nói với Đinh lão:

- Bốn viên “Khởi Tử Kim Đan” lẽ ra cũng đủ sức cứu Động chúa, nhưng cũng phải đợi đến trăm ngày mới khỏi hẳn được. Nay nhờ có “Huyết Kiếm Đan”, thì chỉ lát nữa đây là Động chúa tỉnh hẳn lại, qua đêm nay đến sáng mai là có đủ sức lên ngựa ra trận lại được rồi!

Nói xong, Thần y không đợi Đinh lão kịp nói gì, đã rộng bước đến bên Lạc Phượng cùng bước ra ngoài. Đinh lão ngăn người đứng nhìn, Phạm Cự Lượng dõi theo bóng nàng Lạc Phượng mất hút vào bóng tối bên ngoài, trong lòng bâng khuâng kì lạ. Vừa lúc ấy, Động chúa cựa mình, Đinh lão, Phạm Cự Lượng vội chạy tới.

Động chúa hai mắt mở ra, lòng trắng không còn đỏ như chu sa nữa, thần sắc Động chúa xem ra tỉnh táo rồi. Động chúa cất tiếng giọng còn thều thào:

- Đánh nhau thế nào?

Cự Lượng đáp:

- Quân ta đánh lui binh triều rồi!

Động chúa có vẻ an lòng. Đinh lão hỏi:

- Con thấy trong người ra sao?

Bộ Lĩnh hai mắt lại nhắm lại, chậm chậm đáp:

- Con thấy dễ chịu lắm!

Vừa lúc ấy, Mạc Sa Cảnh từ ngoài bước vào, theo sau là Đỗ Mậu Đại, Chu Kỳ Toàn và các tướng khác, ai cũng lặng lẽ, bước đi rón rén không dám gây tiếng động.

Bên ngoài, không còn nghe tiếng trống trận trên thành thúc nữa. Sau khi Chu Kỳ Toàn hộ tống đưa Động chúa trở về thành, liền lập tức quay ngựa nhập trận lại. Toàn vào trận đúng vào lúc Đinh Điền kịch chiến với Tịch Mịch thiên sư, và Đỗ Mậu Đại sắp nguy về tay tướng tiên phong của triều đình là Lê Hoạt Hoàng. Hoàng cưỡi con Ô Truy sức đi nhanh như gió thoảng. Hoàng lại xử cây kiếm bạc cực kì lợi hại ra sức áp đảo Đỗ Mậu Đại. Đại một tay giữ ngọn Soái kỳ Hoa Lư, một tay lúng túng với thanh gươm gập làm đôi, không có cách gì chống đỡ được. Đại muốn chạy cũng không xong vì con ngựa của Lê Hoạt Hoàng lợi hại quá. Bên kia, Đinh Điền thừa biết Đại bị lâm nguy, muốn tới cứu, lại bị Thiên sư tận lực huy động cây chùy thiết mộc ngăn Đông chấn Tây, cố cản không cho Đinh Điền thoát ra được.

Đinh Điền vừa nóng lòng, vừa sôi gan giận, ngọn côn đồng lấy thế vừa nặng vừa dài, lợi thế cả lúc đánh xa lẫn lúc lại gần, đối địch với Thiên sư thật ngang ngựa, nhiều phen khiến Thiên sư cũng phải vã mồ hôi. Bên kia, càng lúc Đỗ Mậu

Đại càng thêm nguy khốn, Đại vã mồ hôi như tắm, không còn cách nào để chạy được nữa, muốn làm liều đem cái gan lì để đổi mạng với tướng triều đình cũng chẳng còn cách gì làm được! Đại vừa sợ vừa uất, hàm răng cắn chặt vào môi đến chảy cả máu mà vẫn không biết.

Đang trong lúc mười phần chết cả mười ấy, thì hậu quân binh Triều tự nhiên hỗn loạn, rồi một tướng giục ngựa lướt tới, tướng ấy đi tới đầu quân triều đình gục ngã đến đấy, chỉ một thế vung ra thanh trường thương trong tay tướng mới vào trận cũng đủ vừa đâm, vừa đập, vừa gạt, vừa xia, đằng sau tướng ấy lại có đám quân xông xáo cực hăng, không ai nói một lời, cứ tận lực đâm chém dữ dội.

Đỗ Mậu Đại trông ra, mừng quỳnh gọi lớn:

- Chu huỳnh mau cứu ta!

Thì ra, tướng vừa vào trận chính là phó tướng Chu Kỳ Toàn. Toàn hộ tống đưa Động chúa về thành rồi xông trở lại ngay, tới đây vừa gặp lúc Đỗ Mậu Đại sắp nguy. Toàn vốn là một tướng của Hoa Lư lừng danh về phép đánh thương: người đời thường sánh tài cầm thương ra trận của Toàn chẳng kém gì ngọn kích trong tay Lữ Ôn Hầu đời Tam Quốc. Toàn không chịu như thế, thường bảo: “Nếu đo sức Lữ Bố, nhất định Toàn phải thắng, chứ không đến nỗi như ba ông Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi hi hục quần thảo với Bố mà Bố chẳng đánh ngã được ông nào!”

Bây giờ vào trận, nghe Đỗ Mậu Đại gọi, Chu Kỳ Toàn không ham đánh giết binh Triều, liền giục ngựa xông tới ngọn thương vươn ra vượt cả vó ngựa phóng tới cực kì dũng mãnh, chiếu chéch chéch bên sườn trái tướng Lê Hoạt Hoàng đâm tới, Lê Hoạt Hoàng vừa thấy mũi giáo trong tay tướng Hoa Lư bay tới, lập tức giục con ngựa Ô Truy tung vó bay lên, ngọn thương của Toàn đuổi hệt sạt sau lưng tướng Lê Hoạt Hoàng.

Chu Kỳ Toàn chẳng khỏi ghê mình với đường gươm lợi hại của tướng triều đình, lại chú ý ngay đến con ngựa sắc lông đen mướt chạy cực nhanh này. Toàn nghĩ chưa dứt, đã thấy Lê Hoạt Hoàng quay ngựa trở lại, Hoàng chẳng nói chẳng rằng, cây kiếm bạc đã tận lực bay ra áp đảo Chu Kỳ Toàn, Toàn rất tinh ý, chỉ một đường gươm thôi cũng đủ biết tướng triều đình có tài lớn. Toàn lập tức huy thương chống đỡ.

Chu Kỳ Toàn vốn lừng danh về phép đánh trường thương. Toàn đem phép xử trường đao hợp với lối đánh đoản kiếm để biến thế thành phép đánh thương riêng biệt của mình. Toàn gọi phép đánh thương ấy là “Hoa Lư Thất Tuyệt Thương”, phép đánh thương của Toàn gồm hai mươi sáu thế, kết thúc bằng bảy thế cực kì lợi hại, trên đời ít người có thể chịu nổi bảy thế cuối cùng của phép đánh thương này của Toàn. Thường thường, Toàn ít khi phải sử dụng đến phương pháp riêng này, nay lâm trận đấu với tướng tài của triều đình, lại thêm thời giờ cấp bách nên lập tức Chu Kỳ Toàn giục ngựa, cây trường thương gác chéo trên đầu ngựa, Toàn vào trận với phép đánh thương “Hoa Lư Thất Tuyệt Thương”.

Lê Hoạt Hoàng thúc ngựa vọt tới, một kiếm tung ra vừa đâm vào cổ và ngang ngực Toàn. Toàn nhấc cây trường thương lên, cây thương dựng đứng bay ra chiều đầu “Núi Mọc Xuyên Mây”, ngang lấy gươm của Lê Hoạt Hoàng, mũi thương chạm nhẹ vào mũi kiếm đẩy thanh kiếm bạc sang một bên. Thừa đà, trường thương trong tay Chu Kỳ Toàn xoay ngang, mũi thương nghiêng nghiêng chiếu vào sườn bên trái tướng triều đình. Lê Hoạt Hoàng uốn mình tránh ngọn thương, lập tức cán thương đã lộn trở lại bước vào thế thứ hai “Mãng Xà Vào Động” nhằm vào giữa mặt Hoàng thúc tới cực kì dũng mãnh. Lê Hoạt Hoàng vờ mở hôi, nghiêng đầu né tránh.

Chu Kỳ Toàn quát lớn một tiếng, bốn vó ngựa tung lên, cây thương chuyển thế nằm dài theo cánh tay Toàn, rồi bất thần mở tung ra đánh một chiêu cận chiến “Mục Tử Công Trâu”, cán thương thúc ngược lên giữa ngực Lê Hoạt Hoàng, Hoàng khiếp hãi kéo cương lùi ngựa lại tránh, trường thương tức thì như tuột khỏi tay Toàn mà bay đi, mũi thương đảo lộn từ dưới chiếu lên nhắm giữa yết hầu Lê Hoạt Hoàng phóng tới. Hoàng không còn hồn vía, chẳng dám hươu gươm đón đỡ, biết thế nào cây thương cũng lại biến thế bám riết lấy mình mà truy sát, liền thúc hai gót chân giục ngựa vọt về một bên chạy ra xa. Con Ô Truy vươn cổ, phóng vèo đi, đưa Lê Hoạt Hoàng thoát vòng vây hãm của trận thế “Hoa Lư Thất Tuyệt Thương”.

Lê Hoạt Hoàng trước cũng sử dụng trường thương, nhưng cây thương đã bị tay Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm Trịnh Tú sử dụng gươm báu của Lê Hoàn chém đứt làm mấy khúc, bây giờ Hoàng phải dùng kiếm bạc xuất trận, vì thế Hoàng không hoạt động được như ý.

Về phía Đình Điện, cây côn đồng càng lúc càng tung hoành dữ dội, trước thì Điện nóng lòng muốn cứu Đỗ Mậu Đại, bây giờ thấy thêm Chu Kỳ Toàn nhập trận giao chiến với Lê Hoạt Hoàng, giúp Đại thoát chết, Điện yên lòng chú tâm vào trận đấu, vì thế cây côn đồng lúc này lên xuống công thủ cực kỳ gần bó, hết sức lợi hại. Dần dần, Thiên sư bị dồn vào thế thủ nhiều hơn công, đấu lâu nữa ắt thất bại.

Vừa lúc ấy, Nam Tấn Vương cầm trống giám trận, thấy trời đã tối hẳn lâu rồi, quân giao chiến cũng đã lâu, mệt mỏi, lại thêm không thấy có kết quả, để lâu ắt thua, liền trao tay trống cho quân rồi lệnh giục trống hồi binh hưu chiến.

Thế là, cả Thiên sư lẫn Lê Hoạt Hoàng không ham đấu nữa, tìm đường lui quân ngay.

Đình Điện chẳng kịp hỏi Đỗ Mậu Đại, chỉ kịp báo cho biết là mình lui về phía Nam, trong lòng cứ yên chí là Ngọc Lũ đã được tin quân sư về rồi. Đình Điện sợ để trễ bị lộ hình tích, liền gấp rút thu quân đi trước, thành thử vì thế Ngọc Lũ vẫn chẳng biết tin gì về Quân sư.

Còn Đỗ Mậu Đại và Chu Kỳ Toàn cũng không ham chiến, trong lòng tướng nào cũng lo lắng về Động chúa, thành ra khi nghe trống thu quân của Nam Tấn Vương, tướng địch muốn rút về thì cũng không cản trở. Cả hai vội vã thu quân rồi về thành. Thế là trận đánh dữ dội tạm ngưng, chưa bên nào thắng hay bại.

Các tướng về thành, cùng nhau kéo vào đại sảnh để nghe tình hình Động chúa, đúng vào lúc Động chúa vừa được uống thuốc xong, bây giờ đã tỉnh.

Động chúa bảo các tướng kể lại tình hình chiến trận, nghe xong mỉm cười mà rằng:

- Bạch Thúc Dương suýt chết, thế là hòa! Thế nào y cũng tưởng là ta vào được thành là cùng, rồi cũng chết vì thế đêm nay phải đề phòng cẩn thận kéo bị đánh úp đấy.

Ai cũng cho Động chúa nói là đúng Động chúa nằm trên giường bệnh, trong người đã khỏe khoắn lắm, lòng lo lắng về tình hình cô thế liền bảo các tướng lấy ghế ngồi quanh giường để cùng Động chúa bàn việc quân ngay.

Tướng Phạm Cự Lượng bảo:

- Lúc sứ quân lên đường đi Đằng Châu, có dặn là phải cố thủ, tình hình không thể cố thủ được thì mới đành phải xuất trận, quả nhiên không có lợi. Bây giờ theo Động chúa suy đoán, thì thế nào đêm nay Thúc Bạch Dương cũng đem quân đánh úp ta, vậy chỉ bằng ta theo kế của Quân sư là: bỏ thành trống, ra phục cả ở ngoài đợi giặc đến mà giết thì hơn.

Lời của Lượng nghe cũng có lý, nhưng lại không biết là địch sẽ tiến theo các ngã nào mà đón đợi. Đinh lão bảo:

- Thúc Bạch Dương là tay mưu mô độc ác lắm, thế nào y cũng xúi Nam Tấn Vương gấp rút ra quân. Thành Ngọc Lũ ở trên gò cao, nếu dùng hỏa công từ ngoài đổ vào thì nguy lắm. Thúc Bạch Dương đã dùng kế ấy một lần, nay y lại có thể dùng lần nữa. Mặt phía Đông không quan trọng, chỉ còn ba mặt Nam, Tây và Bắc là cần hơn cả. Chắc Thúc Bạch Dương sẽ vây ba mặt để ngỏ mặt Đông mà đợi ta. Nếu đánh hỏa công, trong đêm nay ta khó giữ được an toàn. Một mặt trống là nơi địch đợi giết ra đấy!

Các tướng mỗi người một lời, chưa biết phải hành động ra sao. Đỗ Mậu Đại bỗng nói:

- Không biết Đoàn Phúc Hải tìm Quân sư ra sao, mà cũng bật tin luôn!

Nghe đến đây, Động chúa chợt nhớ ra, liền bảo:

- Phải rồi! Lúc Quân sư lên đường, có dặn ta mọi điều, lại đưa cho ta một phong thư, bảo lúc nào cấp bách lắm hãy mở ra xem. Bây giờ hãy đọc thư của Quân sư xem thế nào!

Nói xong, truyền tướng Chu Kỳ Toàn về hậu doanh lấy phong thư của Quân sư gói trong túi gấm, cất ở trong tráp nơi phòng ngủ của Động chúa. Toàn đi một

lát thì trở lại, hai tay trình ra phong thư của Quân sư. Động chúa trình trọng nằm ngay trên giường mở thư. Đinh lão, các tướng xúm xít quanh giường, ai nấy đều hồi hộp đợi chờ. Động chúa mở phong thư ra, tay vuốt qua cho mảnh giấy tờ tre được thẳng, rồi dang hắng một tiếng, đọc lớn:

“Lê Thảo tôi, kính cẩn trình Động chúa,

Binh Triều mới thua một trận lớn, chắc chưa thể xuất trận ngay được, vậy Động chúa cứ án binh đợi chờ. Tôi đi Đằng Châu về sẽ có thêm quân, bày trận thì chỉ một lần nữa là đuổi binh triều về tận Cổ Loa.

Tuy thế, việc quân bất ngờ, ta cũng phải đề phòng binh Triều nhờ có điều thay đổi, gấp rút tiến quân uy hiếp Ngọc Lũ. Vậy, Động chúa cứ nương theo trận lửa nước Đa Giá, thừa lúc địch còn kinh hoàng chưa kịp hoàn hồn, lại lấy kế ấy mà giải nguy cơ. Một mặt phía Đông Ngọc Lũ rừng lau rậm rạp, chỉ một mối lửa là đủ làm cho địch vỡ mặt; mặt phía Tây trống trải, ta phải phục quân cho xa, lại giả vờ để lộ quân mưu cho địch thấy, tất địch không dám vượt qua, mặt phía Nam, trực diện cự địch, ta cứ làm như vô tình không thấy, nhưng kỳ thật dàn kỳ binh mà đợi ở trong; phía Bắc địch không dám mạo hiểm, thắng hoặc địch phiêu lưu vượt đường trước ta, thì Động chúa cứ ra mặt chẹn ở phía Tây, làm cho địch không dám động dấy.

Địch chậm một ngày, kịp lúc tôi về là yên ổn cả. Một trận Đa Giá, đủ để cho binh ta giữ địch không dám tiến lên. Động chúa cứ ung dung dàn trận là được.

Lê Thảo kính”.

Động chúa đọc xong, các tướng lao xao bàn cãi, Phạm Cự Lượng hớn hờ:

- Như vậy, cái kế “bỏ không thành” của tôi cũng có phần nào hợp với ý Quân sư!

Đinh lão vuốt râu cười:

- Vậy thì tướng quân thay Quân sư được rồi!

Động chúa hỏi:

- Các tướng nghĩ thế nào?

Các tướng còn bàn cãi lao xao, Đinh lão tiếp:

- Lời Quân sư nói rất đúng, một trận Đa Giá ta dụng mưu mà thắng địch, bây giờ nhân cái thắng ấy để đánh trận cân não, cầm giữ địch không cho tiến, đợi Quân sư về là phải.

Động chúa rất hài lòng, liền truyền Phạm Cự Lượng ra trấn ở ngoài thành phía Tây, Mạc Sa Cảnh dàn trận “hư thành” ở mặt Nam, Chu Kỳ Toàn chuẩn bị hỏa công ở mặt Đông; lại sai Đỗ Mậu Đại mang quân lên phía Bắc đợi chờ. Riêng tại thành Ngọc Lũ, đèn đuốc tắt cả, quân phục ở các trọng địa, Động chúa thân nằm trên giường để điều động các mặt.

Tại trung quân binh Triều, Nam Tấn Vương ngay trong chiều tối hôm ấy cũng hội các tướng lại bàn:

- Trận đánh hôm nay, quả nhiên giặc không có sức lực, tuy ta chưa thắng hẳn, nhưng cũng không phải là không thể san bằng thành Ngọc Lũ, vậy các người có ý thế nào?

Tịch Mịch thiên sư lên tiếng trước:

- Bẩm Đại vương, giặc Bộ Lĩnh trúng độc Chòm Mo của tôi, sức y khỏe thật nên mới không gục chết ngay trong trận, nhưng thế nào y cũng phải chết trong đêm hôm nay, vậy ta phải tiến binh gấp mới được. Bây giờ, Đại vương chia quân cùng một lúc uy hiếp cả ba mặt Đông, Tây, Nam thành Ngọc Lũ, riêng mặt phía Bắc thì đợi khi chiến trận xảy ra ở ba mặt kia hãy lên đưa quân lên đánh úp, tôi nhất quyết Bộ Lĩnh chết rồi thì quân phải tan rã.

Nam Tấn Vương phán:

- Một trận Đa Giá, giặc Bộ Lĩnh có kỳ tài giúp sức, việc nó lui quân sang bên này sông, lại biết đóng quân cả một giải như vậy, thì không phải là nó ngu gì! Nay Đại Tăng xuất trận một lần tuy chưa thắng hẳn, nhưng chưa biết giặc Bộ Lĩnh đã chết thật chưa. Nếu ta tiến quân chia sức mà đánh cả bốn mặt, địa thế ở đây lại lợi cho giặc, nhờ giặc lại có mưu mẹo gian狡 gì thì sao?

Thiên sư quả quyết:

- Bẩm Đại vương, tôi tiếc là không tự tay chém chết được giặc Bộ Lĩnh, nhưng cũng hả dạ là đã giết được nó bằng độc dược. Nay cần thừa cái lợi ấy để ra quân gấp rút, phá xong giặc Đại Vương cũng hài lòng, mà tôi còn kịp đập vào xác giặc cười cho hả mối thù lớn mới được!

Nam Tấn Vương và các tướng bàn thêm hồi nữa, ai cũng tin chắc là Bộ Lĩnh ắt chết thật rồi. Thiên sư đem cái diệu dụng của độc Chòm Mo ra giải thích cặn kẽ, ai nghe thấy cũng rung mình cho rằng Bộ Lĩnh chết thật. Thế là, Nam Tấn Vương cũng xiêu lòng, theo kế của Tịch Mịch thiên sư mà ra quân, nhưng luôn mồm dặn các tướng là “nếu thấy khả nghi, phải trình lên vương gấp”. Quả nhiên, quân sư Lê Tháo luận về lửa trận Đa Giá không sai mấy may, binh Triều trên cao nhất là Nam Tấn Vương, xuống đến các tướng, cuối cùng thì quân lính, không ai là đã hết hốt hoảng ở trong lòng, cứ thấy lửa khói ở đây thì kinh hãi, nghe động tĩnh nơi nào cũng giật mình cho là quân Hoa Lư vây hãm! Chỉ có Tịch Mịch thiên sư thì tin chắc là Đinh Bộ Lĩnh nhất định chết vì kịch độc Chòm Mo trên đời này không ai thoát được.

Thế là, quá nửa đêm hôm ấy, Nam Tấn Vương cử Tịch Mịch thiên sư đem quân đánh thẳng vào mặt phía Nam thành Ngọc Lũ, sai tướng Đặng Ngọc Hợp đi theo giúp sức, lại dặn Hợp là “phải luôn luôn dò xét động tĩnh, thấy có gì khả nghi phải ngăn cản Thiên sư không cho đường đột tiến quân, rồi cấp báo về



trung quân”. Ở mặt Tây, sai tướng Phạm Văn Tuyên đem binh đợi sẵn, nếu thấy mặt Nam giao chiến phải xuất trận phá cửa thành phía Tây. Mặt Đông sai tướng Nguyễn Đình Trung đi cũng dặn dò như dặn tướng Phạm Văn Tuyên. Riêng tướng Lê Hoạt Hoàng thì cũng đem quân cùng đi với tướng Phạm Văn Tuyên, đợi lúc Tuyên công thành thì lên đem binh lên mặt Bắc mà cướp thành.

Bốn đạo quân ngay trong đêm hôm ấy, lúc bước vào giờ Dần là đã lên đường, Nam Tấn Vương cầm quân ở trung quân, trong lòng chẳng khỏi lo lắng, không yên, chỉ sợ Hoa Lư không bao giờ chịu ngồi yên đợi chết như Tịch Mịch thiên sư nghĩ, mà lại thiết kế vây hãm binh Triều lẫn nữa thì khổ.

Việc quân chưa biết ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi bốn*

### Cố Loa sợ kế “không thành” Thiên sư suýt nguy tính mạng

Tại trung quân binh Triều, ngay khi các tướng kéo quân về Nam Tấn Vương liền họp bàn nghị sự xong, thuận để cho các đạo quân quá nửa đêm về sáng hôm ấy kéo đi, nhưng trong lòng Vương vẫn áy náy thắc mắc.

Bên ngoài, đến giờ định liệu, các đạo quân triều đình lặng lẽ kéo đi, lại sai tế tác đi trước để dò đường. Quân đi chưa được lâu, đã có tin báo về khẩn cấp: “Thành Ngọc Lũ im lặng, đèn đuốc chẳng có gì, trông cảnh bình thường. Bên ngoài, dường như có quân phục sẵn ở các mặt”.

Đạo quân của hai tướng Phạm Văn Tuyên và Lê Hoạt Hoàng tiến trước, lặng lẽ theo đường đã định, đến phục ở mặt phía Tây, nương theo gò đồng mà nấp. Hai tướng vừa đóng binh xong, tế tác đã cấp báo: “Hoa Lư phục quân ở ngay đằng sau quân nhà, như vậy là trúng phải phục binh của giặc”.

Hai tướng nghe báo, cả kinh, vội vã bàn với nhau. Phạm Văn Tuyên run rẩy:

- Nếu trúng phục binh của giặc thì nguy lắm! Quả nhiên Hoàng thượng nói không sai, bây giờ làm thế nào?

Lê Hoạt Hoàng là tướng giỏi, can trường, nhưng nhiều phen giao chiến với quân Hoa Lư, tận mắt thấy trận nước lửa Đa Giá, mấy tướng mạng vong, quân thiệt cả nghìn, thì dù gan có lớn bằng trời cũng phải khiếp sợ. Nay nghe Phạm Văn Tuyên hỏi, cũng phát run mà rằng:

- Tốt hơn cả, là quay binh trở về. Nhưng nếu rút quân, thế nào cũng bị giặc đuổi đánh. Và lại, biết đâu giặc chẳng có những mưu kế gì nữa! Nhỡ giặc lại nổi lửa đốt rừng, thì có phải quân ta lại chết cháy lần nữa hay không?

Nói vừa dứt tiếng, đã thấy phía sau ở xa xa có ánh lửa lập lòe, thấp thoáng có nhiều bóng người đi lại dường như giặc đang chuyển quân dùng hỏa công đánh úp binh Triều.

Hai tướng không còn hờn vía, liền quyết định tướng Phạm Văn Tuyên lẳng lặng đem quân về, còn tướng Lê Hoạt Hoàng thì cứ tiếp tục lên phía Bắc, có như thế mới mong cản bớt được binh Hoa Lư, nếu binh Hoa Lư đánh đạo quân về Nam thì đạo lên Bắc tiếp cứu, nếu Hoa Lư đánh đạo quân lên Bắc thì đạo về Nam cứu. Bàn xong, hai tướng truyền quân gấp rút lên đường. Quân Hoa Lư càng rục rịch, làm như thể đang gấp đuổi đánh.

Đạo quân của Phạm Văn Tuyên kéo về Nam, tất tả chạy trong đêm, ai cũng như mê hoảng, chen nhau chạy chết, hàng ngũ không ra sao cả. Vừa xuống đến phía Nam, gặp quân của Tịch Mịch thiền sư và tướng Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên chưa kịp báo cáo thì Thiền sư lẫn Đặng Ngọc Hợp đều kinh hãi, những tướng là bị bại về tay quân Hoa Lư, đến khi Tuyên thuật rõ mọi việc, Đặng Ngọc Hợp trong lòng chẳng nén được run, vội vã hỏi thúc Thiền sư dừng quân để xét lại xem sao.

Đặng Ngọc Hợp báo:

- Rõ ràng là giặc không sơ sót, chẳng có việc không phòng bị, lại biết dàn quân đợi ta đến! Như thế là giặc chiếm lợi thế, chọn mất lợi địa, may mà chưa kịp ra tay hại quân ta ở phía Tây. Bây giờ đánh mặt phía Nam, tất cũng sẽ trúng kế của giặc đấy!

Thiền sư nhú mày suy nghĩ, rồi chợt cười lên ha hả mà rằng:

- Hay lắm! Giặc Bộ Lĩnh táng mạng, Ngọc Lũ như rấn mất đầu, vậy mà kẻ chỉ sự cho y lại còn khéo bày kế để dọa ta sao được! Nếu quả thật nó có phục binh, tại sao chỉ giả vờ dọa quân của ông Tuyên mà không dám đánh? Tại sao cánh quân của ông Hoàng lên mặt Bắc lại không bị đuổi theo? Rõ ràng là giặc dùng kì binh để lừa ta đây mà!

Đặng Ngọc Hợp nghe nói không phải là không có lý, nhưng Phạm Văn Tuyên thì trong lòng vẫn chưa hết run mà rằng:

- Thiền sư luận cũng chưa chắc là sai, nhưng có điều thật rõ ràng là giặc vừa chuyển quân toan đánh úp đạo quân của tôi, may tôi kịp rút về nếu chậm ất không xong. Tế tác cũng đồn dập cho tin như thế đấy!

Thiền sư chưa kịp đáp, đã lại thấy tế tác chạy về cấp báo: “Đạo quân của tướng Nguyễn Đình Trung trúng phải phục binh của giặc, giặc lại dùng hỏa công, may ngọn lửa mới nhóm tướng Trung kịp đem quân vượt vòng vây, bây giờ cũng sắp về đến đây rồi!”.

Đặng Ngọc Hợp nghe báo, vờ mờ hỏi hột lấm tẩm trên trán, chẳng nói gì chỉ nhìn Thiền sư như chờ đợi. Tịch Mịch thiền sư khề nói: “A Di Đà Phật!” rồi nhú mày lẳng lẽ suy nghĩ.

**Giây lát, Thiền sư cương quyết:**

- Ta nhất định giặc dùng đến kế trì hoãn để tìm cách mang xác đầu đảng

chạy trốn đây mà! Nếu không, tại sao giặc muốn đánh úp quân ta, dùng hỏa công để hãm quân ta, mà lại dè dặt có ý đợi chờ cho ta biết mưu tính của mình như thế!

Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên nghe Thiền sư quả quyết, trong lòng cũng hoang mang lắm. Vừa lúc ấy tướng Nguyễn Đình Trung đem quân tất tả chạy về, quân chạy thẳng có hàng ngũ, cờ xí cuốn lại cho gọn!

Vừa gặp các tướng, Nguyễn Đình Trung đã xuống ngựa hỗn hển mà rằng:

- Ta trúng phục binh của giặc, may quân ta nhanh chân nếu không thì lại bị đốt chết lần nữa đấy!

Thiền sư hỏi:

- Ông đã trông rõ giặc chưa? Hay chỉ mới thấy giặc rục rịch định đánh úp quân ta?

- Rõ ràng giặc định đốt lau sậy để đánh úp quân ta mà!

- Nhưng ông có trông thấy rõ mặt giặc chưa, hay chỉ thấy chúng nó rục rịch ở xa thôi?

Đình Trung áp ứng:

- Trông thì chưa thấy rõ mặt giặc!... Có điều... có điều rõ ràng là giặc toan đánh úp, nếu chậm chân lại bị trúng hỏa công của nó rồi!

Thiền sư Tịch Mịch ngửa mặt lên trời cười như khóc than mà rằng:

- Thế là cả hai mặt Đông Tây đều trúng kế hư binh của giặc, đến nỗi chưa vào trận đã kinh hoàng bỏ chạy! Làm gì có việc giặc dụng hỏa công để đốt binh của các ông đâu, mà các ông đã vội bỏ chạy chứ!

Đặng Ngọc Hợp nửa tin nửa ngờ, lại thêm thẹn mặt vì bị Thiền sư chê trách, liền nói:

- Đại sư nói như vậy không đúng, một trận Đa Giá giặc dùng cả lửa lẫn nước, giết mất bốn tướng, hại cả nghìn quân của ta, sao lại bảo là giặc không biết dùng lửa với nước! Trong quân giặc, Hoàng Thượng đã chẳng bảo là có người tài yểm trợ chỉ bảo cho mọi việc là gì. Thế nhờ giặc dùng lửa lẫn nước để đốt quân ta thật, thì Thiền sư lúc ấy bảo phải đối phó như thế nào?

Nhất thời Thiền sư cũng chưa nghĩ ra được cách chống lại lửa của địch, đành im lặng, nhưng trong lòng quả quyết là Hoa Lư không định đánh úp binh Triều, mà chỉ muốn dọa cho binh Triều không dám đánh thành mà thôi. Thiền sư nghĩ ngợi giây lát, rồi ngừng đầu lên mà rằng:

- Tôi nhất định giặc không dám đánh quân ta thật, ngược lại giặc sợ quân ta thì có. Nay các ông cho là giặc động binh, thì ta hãy tạm nhận như vậy. Hai mặt Đông Tây đều hồng cả rồi, còn mặt Bắc thì ông Lê Hoạt Hoàng cầm quân lên lạc lõng, chưa biết ông ấy sẽ làm những gì?

Riêng mặt phía Nam ta, bây giờ thêm hai đạo quân của hai ông Trung, Tuyên, vậy để ta đốc lực đánh thẳng vào thành giặc, xem giặc đối địch thế nào thì biết ngay!

Các tướng nghe Thiên sư bàn, cũng rất hợp lí, bây giờ đông người quân đông không sợ nữa, vả lại, bây giờ bỏ mặt trận chạy trước khi địch đến, thế trận tan vỡ mất rồi, biết phục mệnh Nam Tấn Vương ra sao, nghĩ vậy các tướng đành theo quyết định của Tịch Mịch thiên sư mà hành động vậy.

Nhưng, các tướng vẫn còn run, nên cố khuyên Thiên sư:

- Bây giờ trời cũng sắp sáng, hãy đợi cho sáng hẳn hãy tiến binh, như thế giặc không thể nào nương vào bóng tối để đánh lén hay bày mưu hại binh ta được.

Tịch Mịch thiên sư tuy trong lòng quả quyết, nhưng cũng có vài phần e ngại, nên khi nghe lời các tướng khuyên cũng cho là phải, liền nghe theo.

Thế là, binh Triều ba đạo tụ lại cả ở mặt Nam, đợi đến sáng hẳn sẽ tiến lên hãm thành.

Về phía binh Hoa Lư, Chu Kỳ Toàn cầm hư binh ở mặt Tây, Phạm Cự Lượng giữ hư binh ở mặt Đông, y kế dọa địch của quân sư mà làm, quả nhiên binh Triều cuống cuống sợ hãi chưa kịp hạ doanh đã vội cuốn cờ chạy gấp, thì trong lòng mừng lắm. Lập tức, hai mặt Đông Tây báo tin vào thành cho Động chúa biết.

Động chúa nhận tin, cười lên ha hả, nhìn ra ngoài cửa trời cũng sắp sáng rồi. Động chúa cảm thấy trong người khoan khoái, liền truyền quán pha trà để cùng Đình lão bàn việc. lát sau, lại được tin của Mạc Sa Cảnh ở mặt Nam báo về rằng: “Binh Triều từ hai mặt Đông Tây chạy về, hợp với đạo quân của Tịch Mịch thiên sư, tất cả cùng đóng lại có lẽ đợi cho trời sáng hẳn thì tiến đánh thành đấy!”.

Động chúa nghe báo, trong lòng chẳng khỏi lo lắng, Đình lão vuốt râu mà rằng:

- Như vậy thì kì binh của ta chỉ dọa địch được ở hai mặt Đông Tây, Tịch Mịch thiên sư lợi hại thật!

Động chúa hỏi:

- Bây giờ, chú tính thế nào?

Đình lão trầm ngâm:

- Chắc là Tịch Mịch thiên sư tin chắc con đã chết, nên mới đem quân gấp rút hãm thành, chẳng ngờ kì binh của ta theo kế của Quân sư lại làm cho binh Triều tan thế trận. Tịch Mịch thiên sư ức lòng, nhất định đợi đến sáng rõ sẽ hãm thành. Trước sau, y tin rằng con chết rồi nên mới hành động gấp. Bây giờ, kì binh của ta nếu không khéo thì vỡ mất, lúc ấy thành Ngọc Lũ tất nguy. Tịch Mịch thiên sư nếu biết con còn sống, tất y cho rằng các đạo quân của ta ở ngoài là phục quân thật, Hoa Lư ta lại có kế hay để đánh binh Triều một trận kịch liệt nữa đấy!

Động chúa nghe nói, cũng chưa biết phải làm thế nào, Đình lão nói luôn:

- Kế không thành của Quân sư, hư mà thực, thực mà hư. Lúc này, địch nghi ngờ không cho rằng ta bỏ thành phục quân ở ngoài cũng lại tin rằng sức ta yếu rồi không đủ quân đối địch. Nếu cứ thản nhiên ung dung, tất làm cho địch nghi ngại, rồi các đạo quân bên ngoài làm ra vẻ sắp tiến đánh, tất binh Triều c ngại mưu kế của ta, tự nhiên chưa đánh đã vỡ đấy.

Động chúa hiểu ra, nhưng vẫn chưa biết phải làm sao. Đình lão bảo:

- Bây giờ, con sai dọn tiệc trên mặt thành, ta ăn tiệc xem mặt trời mọc, thế là Tịch Mịch thiên sư tan quân cho mà xem!

Động chúa hài lòng lắm, liền truyền quân dọn tiệc lên mặt thành phía Nam, lại lệnh cho các mặt phải lặng lẽ, thật kín đáo tiếp tục canh giữ, lúc nào cũng phải sẵn sàng cung ứng tên nhiều để cự địch. Lại truyền cho ba mặt Đông Tây Nam trên thành mặt trương kì hiệu lệnh cho các tướng chuẩn bị, lúc có hiệu thì cùng tiến đánh đạo quân của triều đình ở mặt Nam.

Lệnh vừa ban xong, đã lại có tin từ mặt Bắc báo về cho hay: “Tướng triều đình cưỡi con ngựa cao lớn sắc lông đen nhánh, cầm gươm bạc, đưa một đạo quân lên trấn ở mặt Bắc, toan tính đánh úp mặt Bắc Thành”!

Động chúa truyền mặt Bắc phải cẩn thận, lại trương mặt hiệu cho tướng Đỗ Mậu Đại trấn ở bên ngoài mặt này biết là tin nhận được rồi, sẵn sàng đánh vào hậu quân của địch.

Tiệc dọn xong, Động chúa mời Đình lão lên mặt thành cùng dự. Đình lão bảo nên mời luôn cả vợ chồng Thần y để tạ ơn. Động chúa nghe nói rất vui lòng. Từ lúc tỉnh dậy, nghe Đình lão thuật lại từ đầu việc Thần y ra tài luyện thuốc, lại hi sinh sáu giọt máu quý trên đỉnh đầu Thi Lạc Phương mà cứu mệnh cho Động chúa, thì Đình Bộ Lĩnh cảm khái lắm. Động chúa bảo:

- Thật ra, từ ngày Quách Nghiệp Đường theo kế quân sư lừa cho Thần y về chữa bệnh cho Phạm Cự Lượng, rồi Nguyễn Bạc đưa vợ Thần y tới, cháu tuy có gặp nhưng vẫn chưa được thấy rõ mặt vợ Thần y. Nàng tên chi nhỉ?

- Vợ Thần y tên Thi Lạc Phương, người ở Phụng Nhân, đẹp lắm!

Đình Bộ Lĩnh rất đẹp lòng, liền bảo Quách Nghiệp Đường cùng với Đình lão là “thế nào cũng mời cho được vợ chồng Thần y, vì đây là kế để đuổi binh Triều”.

Xong xuôi mọi việc, Đình Động chúa truyền quân theo hầu lên mặt thành phía Nam. Trên mặt thành trong vọng lâu, tiệc nhỏ đã dọn sẵn. Động chúa bước vào ngồi xuống ghế, nhìn ra một vùng bao la vừa sáng rõ, quang cảnh hùng vĩ, im lặng. Phương Đông mặt trời mới lên đỏ hồng sau lớp mây thưa, gió ban mai làm nghiêng ngả lau sậy ngoài xa. Động chúa không vận áo chiến, mặc áo lụa hồng, lưng thắt lụa trắng, ánh hồng của áo làm cho sắc mặt hồng tươi rạng rỡ. Qua một đêm vừa trúng độc vừa được Thần y ra tài chữa trị, Động chúa trông như người

đang trong lúc cường tráng khỏe mạnh, chẳng có vẻ gì là vừa trải qua cơn bệnh mười phần chắc chết cả mười. Vóc dáng hùng vĩ của Động chúa đứng trên mặt thành càng thêm hùng vĩ, đẹp vô ngần.

Lát sau, Đinh lão, Thần y, Thi Lạc Phương và Quách Nghiệp Đường tới Động chúa vòng tay vái Thần y mà rằng:

- Nhờ ngài ra tài cứu cho, Linh tôi mới thoát chết, ân nặng ấy xin ngài nhận một vái này để tôi được ghi nhớ mãi!

Thần y vội giơ tay ngăn Động chúa lại. Động chúa lại hướng sang Thi Lạc Phương chấp tay vái một vái mà nói:

- Tôi cảm kích bậc thần tiên hi sinh đến thế là hết, ơn này xin nhớ mãi!

Lạc Phương e lệ quì xuống vái lại, sắc đẹp của nàng làm cho Động chúa bối rối trong lòng, cố hết sức mới giữ được thái độ khoan thai tự nhiên. Từ lúc vào tiệc, Động chúa có vẻ trầm ngâm, hồn như đi đâu mất, trong tiệc không dám nhìn Lạc Phương!

Ngoài thành, nắng đã lên cao, cách ngoài hào rộng lau sậy đằng xa nghiêng ngả. Tể tác chạy về bẩm:

- Tướng Mạc Sa Cảnh ở mặt Nam cấp báo: binh Triều do Tịch Mịch thiền sư hợp tác với các tướng Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên, Nguyễn Đình Trung đã lên đường hãm thành, tướng Mạc Sa Cảnh còn đợi lệnh ở đằng sau binh Triều!

Động chúa nghe tin, liền truyền quân hạ cờ vàng, kéo cao cờ sắc đỏ, lập tức ba mặt thành Đông Tây và Nam cờ đỏ bay phất phới, hiệu cho các đạo phục binh bên ngoài biết sẵn sàng nhập trận.

Động chúa lại truyền quân giữ thành phải vào vị trí, các trọng địa đều phục quân ẩn kín. Cửa thành đóng kín, bên ngoài vắng hoe im lặng. Bên bàn tiệc, tướng Hồ Tường Thụy khoanh tay đứng hầu, cạnh Thụy cây cung cổ đằng treo trên cột vọng lâu với bao tên mũi nhuộm vàng của Động chúa. Trống lệnh điểm khoan thai, quang cảnh thật êm đềm.

Tới lúc nắng lên, cũng là lúc binh Triều kéo đến, bụi cuốn mù trời. Còn cách thành xa xa, Thiền sư ra lệnh dừng quân, rồi Thiền sư cười con Lăng Tiêu vọt lên toan lại sát thành. Đặng Ngọc Hợp vội giơ tay cản lại mà rằng:

- Khoan đã Đại sư, Ngài không thấy bốn bề vắng lặng hay sao? Quang cảnh này thì không khéo Hoa Lư có phục binh thật đấy!

Hai tướng Phạm Văn Tuyên và Nguyễn Đình Trung cũng thấy lạnh ở trong lòng, tự nhủ: "Tại sao lại vắng vẻ thế này?", đến khi nghe Đặng Ngọc Hợp nói, hai tướng như tỉnh cơn mê cùng nói:

- Sao vắng thế này? Lạ thật!

Thiền sư dừng ngựa, trong lòng cũng thấy hoang mang không còn hăm hở như lúc đầu nữa. Thiền sư trầm ngâm rồi bảo:

- Bây giờ, ta cứ dàn quân phòng bị, rồi đến sát thành xem sao. Giặc chắc muốn dùng cái kế “không thành” để dọa ta thôi, chứ thật ra nó làm gì còn lòng dạ nào nữa mà đương cự ta, giặc Bộ Lĩnh ắt chết thật rồi!

Ba tướng đành nghe theo, đem quân phân làm ba đạo, để đạo tiền quân cùng các tướng theo Thiên sư lên sát thành địch xem sao, hai đạo quân cứ chậm chậm tiến, sẵn sàng đợi lệnh.

Thiên sư và các tướng đem tiền quân từ từ tiến tới, ai cũng hồi hộp, quân liếc nhau lo lắng, ngọn lửa Đa Giá như còn hun nóng da thịt mọi người, nước dòng Sinh Khuyết dường như còn lạnh từ trong ruột lạnh ra, không ai là không lo lại trúng mưu Hoa Lư lần nữa!

Tiền quân của Thiên sư tiến tới, không thấy có vẻ gì là binh Hoa Lư ẩn phục để đánh úp, càng lại gần thành càng nghe rõ tiếng trống lệnh khoan thai, nhìn lên mặt thành chẳng thấy bóng tên quân nào.

Tiến thêm ít nữa, vọng lâu của Nam thành Ngọc Lũ đã rõ, thấp thoáng có vài bóng người ra về thung dung nhàn nhã, binh Triều chẳng ai bảo ai bỗng cùng thấy nhức nhối ở ngực, hơi thở nặng trĩu, hồi hộp!

Thiên sư bỗng giục con Lãng Tiêu vọt lên, chiếc mõ dì kỳ khua vang trong nắng sớm. Thiên sư ngừng đầu nhìn lên vọng lâu, theo sau Thiên sư ba tướng cũng dừng ngựa, cả bọn đợi cho bụi vó ngựa tan đi, giương mắt nhìn cho rõ.

Ba tướng Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên, Nguyễn Đình Trung chờ người, thiên sư cũng ngưng ngẩn!

Trên thành, trong vọng lâu rõ ràng Đinh Bộ Lĩnh phong thái ung dung, vận áo đai hồng, đang vui vẻ nâng chén làm như thể chẳng có việc binh đao, cũng không hề có binh nào đến quấy nhiễu!

Ba tướng chờ người xong, bỗng run bắn bật xuống rơi mất cả khí giới, Đinh Bộ Lĩnh còn ngồi đây kia, làm gì có việc chết vì trúng độc Chòm Mò! Thế là mắc mưu Hoa Lư lần nữa rồi!

Thiên sư cũng kinh hãi, cố định thần, vận sức cố nện chiếc mõ thật to, rồi quát lớn:

- Bớ giặc Bộ Lĩnh, mau ra ta hỏi!

Tiếng quát vang âm, đượm uất khí nghe rờn rợn giữa một vùng vắng vẻ tịch liêu.

Trên vọng lâu, Đinh Động chúa ra vẻ ngạc nhiên, đặt chén rượu xuống bàn, rồi xô ghế đứng dậy bước ra ngoài. Bóng Đinh Động chúa hiện ra như thiên thần vô cùng hùng vĩ, theo chân Động chúa là Đinh lão, Thần y, Thi Lạc Phượng và Quách Nghiệp Đường, ai cũng có vẻ nhàn nhã ung dung.

Trên mặt thành, Đinh Động chúa lớn tiếng hỏi lại:

- Kẻ nào hỏi đến ta? Sao dám đường đột vào nơi chết thế này?



Tiếng Động chúa vang mà mạnh, mỗi lời như một nhát búa lớn bổ vào đầu các tướng triều đình. Đình Bộ Lĩnh Hoa Lư không chết, giọng nói rền như trống trận hiển nhiên Động chúa chẳng bị thương tích gì. Cứ sự thế này, ắt khó thoát phục binh của Hoa Lư mất rồi!

Tịch Mịch thiền sư cố gắng quát:

- Giặc Bộ Lĩnh! Mi chưa chết vì độc Chòm Mo của ta ư? Nếu thế, hãy mau mau ra nạp mạng, đừng có giờ trò lừa bịp hão huyền nữa!

Đình Động chúa ngửa cổ cười vang, tiếng cười rồn rang như sấm trên trời. Dứt chuỗi cười, Động chúa vui vẻ:

- Hôm nay là ngày Tịch Mịch thiền sư hóa độ, sao ông đến sớm thế!

Dứt lời, Động chúa giơ tay ra hiệu, trống đồng bỗng nhất tể nổi tiếng long trời lở đất. Ba tướng Phạm Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên, Nguyễn Đình Trung không còn kịp suy nghĩ gì thêm, liền giật cương quay ngựa ù té chạy trở lại.

Ba đạo quân triều đình cũng không còn hồn vía, không ai là không thấy Động chúa Hoa Lư xuất hiện trên mặt thành, lại nghe tiếng trống trận giục vang, ba tướng cắm đầu chạy, thì quân cũng vội ôm đầu quay gót theo chủ tướng chạy cho xa thành.

Tịch Mịch thiền sư một mình đứng ngơ ngẩn trước thành, không còn biết phải làm sao nữa. Binh triều đình hốt hoảng xô nhau chạy, không làm sao cản lại được. Trên mặt thành, Động chúa Hoa Lư nhìn quang cảnh ấy lại ngửa cổ cười vang hồi nữa.

Binh Triều hỗn loạn bỏ chạy, vẫn không thấy có phục binh Hoa Lư đổ ra, ba tướng dần dần lại hồn liền hết sức hô quân dừng lại, một hồi sau mới tạm yên, quay nhìn lại vẫn thấy Thiền sư cười con Lãng Tiêu như chết lạng trước cửa thành.

Trên thành cao, Động chúa nhìn tình cảnh binh Triều cũng chẳng khỏi mừng rỡ, liền nảy ý muốn bắt sống Tịch Mịch thiền sư để tra hỏi về việc quân của Nam Tấn Vương. Nghĩ thế, liền khê bảo tướng Hồ Tường Thụy bắn đứt dây cương ngựa của Thiền sư.

Hồ Tường Thụy có tài bắn cung, trăm phát chẳng sai chệch một. Có lần Động chúa muốn xem tài Hồ Tường Thụy, liền bảo Thụy đứng ở đằng sau bức màn tre thật kín, hai mắt Thụy lại lấy vải đen bịt thật kín, sau sai quân dắt ra một con dê để cách xa Thụy khoảng hai ngọn tre. Động chúa sai quân đánh cho con dê kêu lên, rồi lập tức kéo bỏ màn tre. Lúc ấy, Hồ Tường Thụy mới vụt quay lại, hai mắt vẫn bịt kín, tay rút tên giương cung cực nhanh, chỉ nghe tiếng dê kêu mà định chỗ, bắn ra hai phát tên thần tốc đâm thủng cả hai mắt dê không sai chệch mấy may.

Bây giờ nghe Động chúa, Hồ Tường Thụy vươn tay nhắc cây cung trên cột vông lâu xuống, lấp tên rồi bước tới sát bờ thành, chân trái gác lên mặt tường, miệng quát lớn:

- Thúc Bạch Dương, hãy xem tên!

Dứt tiếng quát, Hồ Tương Thụy đã phóng mũi tên đi nhanh vô cùng, không ai kịp thấy Thụy cử động ra sao. Dưới thành, Tịch Mịch thiền sư vừa nghe quát vắn nhớn định thân để tránh tên địch, mắt Thiền sư lấp lánh tinh quang thế mà vẫn chẳng kịp nhận thấy mũi tên, tai chỉ kịp nghe tiếng rít như xé lụa, thì dây cương bên trái đã đứt tung. Tịch Mịch thiền sư không còn hờn vía, con Lăng Tiêu sắc xám lông lên rồi tinh khôn quay đầu bỏ chạy.

Trên mặt thành, Động chúa chưa kịp cất tiếng khen, đã thấy Thi Lạc Phượng không nén được khâm phục, bật lên thánh thót ca ngợi:

- Quả là thần tiên, trên đời chắc chẳng có hai!

Lạc Phượng khen xong, hai má ửng hồng bên lên. Động chúa thấy ghen ở cổ. Hồ Tương Thụy hứng chí vô cùng, liền rút tên giương cung quát lên lần nữa:

- Bạch Dương chạy đi đâu?

Tịch Mịch thiền sư nghe quát biết nguy rồi, cổ chưa kịp quay lại thì mũi tên đã rời dây cung bay đi, lập tức dây cương bên phải cũng đứt nốt, trong tay Thiền sư chỉ còn có sợi dây vô dụng. Con Lăng Tiêu lại lông lên chạy quanh. Thiền sư kinh hoàng, lúng túng. Ba tướng Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên và Nguyễn Đình Trung thấy không có binh Hoa Lư đánh úp, lại thấy Thiền sư lúng túng loanh quanh trước thành liền hô quân quay lại tiếp cứu.

Trên thành, Động chúa thấy Hồ Tương Thụy phát hai mũi tên cắt đứt dây cương ngựa của Thiền sư, lại thấy binh Triều quay lại, thì trong lòng còn đang hậm hực ngẫm về lời khen buột miệng của Thi Lạc Phượng, chẳng nén được mối hờn vô cớ đang dâng lên, liền bâng quơ ra lệnh như chẳng phải nhắm vào Thiền sư mà rằng:

- Giết!

Hồ Tương Thụy nghe Động chúa nghiêng răng quát “Giết”, lại tưởng là Động chúa ra lệnh cho mình giết Thiền sư, liền rút tên quát lớn:

- Bớ Thúc Bạch Dương, hãy đỡ tên của ta!

Dứt lời, Hồ Tương Thụy vươn cung. Tịch Mịch thiền sư đã biết tài bắn cung của tướng Hoa Lư, biết không có cách nào tránh được, liền lập tức tay phải cầm chiếc chày thiết mộc, tay trái cử chiếc mō dị kỳ, hai tay múa tit mō đỡ tên. Quả nhiên, tên trên thành bắn xuống không lọt được vào người Thiền sư, Hồ Tương Thụy cả giận, liền cố đem tài cung tên ra để hạ Thiền sư, và lại bên tai vẫn còn nghe lời khen của Thi Lạc Phượng tuy thánh thót mà như sét đánh đến choáng váng cả đầu óc. Hồ Tương Thụy phát tên nhanh vô cùng, tên bay không kịp thấy đường đi, chỉ thấy tên đâm mạnh vào chiếc mō dị kỳ của Thiền sư khiến phát ra những tiếng kêu chát chúa cực mạnh. Thiền sư lông lộn, giận vô cùng mà cũng kinh hãi vô cùng.

Binh Cổ Loa đến tiếp cứu Thiên sư, cũng lúng túng không biết phải hành động ra sao? Trên thành, Động chúa liền truyền lệnh thay cờ, ra hiệu cho các tướng ngầm phục ở ngoài thành xuất trận.

Cờ vừa trương lên, lập tức đạo quân của tướng Mạc Sa Cảnh ở phía Nam, vẫn nắp kín đằng sau binh Triệu liền nhất tề hò reo, xông lên giáp chiến.

Ở mặt phía Tây, Chu Kỳ Toàn cũng gấp rút đưa quân đánh xuống sườn bên trái binh Triệu. Ở mặt Đông, Phạm Cự Lượng vội xua quân chia vào sườn bên phải binh Cổ Loa tiến tới. Thế là ba đạo quân Hoa Lư, thì đạo quân của Mạc Sa Cảnh lâm trận trước.

Binh Triệu vừa nghe tiếng quân Hoa Lư reo rầm rầm, hồn vía chẳng còn. Lại thấy hai mặt Đông Tây, đều có phục binh đổ ra thì chẳng còn biết phải trái gì nữa, xô nhau bỏ chạy chỉ sợ bị hãm trong vòng vây rồi bị đốt lán nữa thì chết cả!

Ba đạo quân Hoa Lư vào trận, chẳng phải đánh cũng làm cho binh triều vỡ chạy. Tịch Mịch thiên sư và các tướng Đặng Ngọc Hợp, Phạm Văn Tuyên, Nguyễn Đình Trung cũng khiếp hãi, vả lại không làm cách nào để cản quân đang trong cơn kinh hoàng lại được, đành theo quân bỏ chạy nốt!

Binh Hoa Lư đuổi theo chém giết thêm hồi nữa, rồi theo lệnh trên thành mà rút quân về.

Ba đạo quân vào thành, Động chúa cùng mọi người xuống đón, ai cũng tranh nhau kể việc thắng lợi. Việc nói còn chưa hả, đã nghe cấp báo: “Binh triều đình vây đánh kịch liệt ở cửa Bắc, may nhờ tướng Đỗ Mậu Đại dùng kế dụ địch ra xa thành mà giao chiến rồi!”.

Động chúa nghe báo cả kinh, các tướng cũng giật mình.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi lăm*

### Cổ Loa đánh mặt phía Bắc Quân su cười ngựa vào thành

Ở mặt Bắc thành Ngọc Lũ, dũng tướng Lê Hoạt Hoàng từ lúc chia quân với tướng Phạm Văn Tuyên, âm thầm gấp rút kéo lên mạn Bắc, nương vào gò đống bờ bụi để ẩn quân, đợi chờ.

Hoàng đóng quân chưa được bao lâu, nhìn ra phương Đông mặt trời lên đỏ rực, nghe bốn bề vắng lặng trong lòng chẳng khỏi gai gai ghê rợn, liền bảo quân không được động đậy để khỏi bị lộ hình tích. Quân Hoàng còn đang hồi hộp, đã nghe thấy phía Nam trống trận trên thành Ngọc Lũ nện vang, lại nghe tiếng quân reo ầm ầm, thì tưởng rằng ba mặt đang nhất tề hãm thành, liền lệnh cho quân sẵn sàng đợi thêm lát nữa thì tiến lên đánh vào cửa Bắc.

Lê Hoạt Hoàng ước khoảng chiến trận ở ba mặt Đông Tây và Nam thành Ngọc Lũ đã đến hồi kịch liệt, thì ra lệnh cho quân nhất tề bỏ nơi ẩn nấp, kéo đến ra sức công phá cửa thành. Lê Hoạt Hoàng không biết mặt trận ba cửa thành đằng kia đã tan cả, Tịch Mịch thiên sư lại suýt chết vì tên của Hồ Tường Thụy, một mực thúc quân gấp rút phá cửa thành cho rằng như thế là làm cho thành Ngọc Lũ thêm nguy khốn dễ bị hạ.

Trên thành, quân Hoa Lư bình tĩnh ra sức bắn tên cự địch, lại dùng đến gổ đá lán xuống cản không cho binh Triệu lại sát cửa thành. Đồi bên cầm cự với nhau đang hồi quyết liệt, bỗng ở phía sau binh Triệu có một đạo quân Hoa Lư lăn xả vào mà chém giết. Thì ra, cánh quân của Đỗ Mậu Đại phục sẵn từ lâu, sau lại thấy trên thành trương cờ lệnh báo cho biết có binh Triệu, rồi lại có lệnh sẵn sàng nhập trận.

Đại nóng lòng đợi chờ quả nhiên đợi chưa lâu đã thấy một đạo quân của triều đình lên mặt Bắc, dựa vào gò đống bờ bụi mà ẩn, thì trong lòng hồi hộp lắm.

Đợi thêm lát nữa, chưa thấy trên thành có thêm lệnh khác, lại nghe trống trận khua vang, quân reo ầm ầm ở mạn Nam, Đại bồn chồn nhưng chưa dám thúc quân đánh trước. Vừa lúc ấy, binh Triều đã tiến lên hãm thành kịch liệt. Thế là Đỗ Mậu Đại hô quân tràn tới, cứ hậu quân binh Triều mà đâm chém, chẳng kể trận pháp tiến thoái ra sao.

Lê Hoạt Hoàng hãm thành phía Bắc, thật ra trong lòng chẳng được yên ổn, thế chẳng dừng được phải tiến quân, vẫn sợ Hoa Lư có phục binh dụng kế vây binh Triều theo kế “không thành” thì nguy lắm. Bây giờ, vừa mới hãm thành, tiến lên chưa được, đã thấy hậu quân bị đánh úp, Hoàng trong lòng kinh hãi, không ham phá thành nữa, vội truyền quân rút ra xa, đương cự với đạo quân Hoa Lư đánh úp.

Binh Triều thấy bị Hoa Lư đánh úp phía sau, không còn hồn vía, ai cũng chỉ lo tìm cách thoát thân. Lê Hoạt Hoàng không phải không biết quân mình nao núng tinh thần từ đầu, bây giờ bị địch vây đánh khó lòng giữ cho khỏi tan hàng vỡ trận. Lê Hoạt Hoàng trong cơn túng quẫn, liều mạng thúc ngựa xông lên trước, vừa vịn gập tướng Đỗ Mậu Đại đang xông xáo.

Lê Hoạt Hoàng nhìn ra, chỉ thấy một mình Đỗ Mậu Đại, binh Hoa Lư cũng chẳng mấy nhiều, trong lòng vững được đôi chút, nghĩ rằng nhân cơ hội này cố thắng tướng Hoa Lư cho mau thì mới mong quân mình không tan vỡ. Nghĩ rồi, vọt ngựa lên chặn đầu ngựa Đỗ Mậu Đại mà hét lớn:

- Bớ giặc Hoa Lư, phen này thì đừng hòng chạy nữa!

Đỗ Mậu Đại trông ra, lại thấy tướng triều đình cưỡi ngựa Ô Truy, sử dụng kiếm bạc, trong lòng chẳng khỏi lo ngại. Đại đã biết tài tướng này rồi. Sợ thì sợ, nhưng tính gan lì liều lĩnh lại chợt nổi lên, Đại cười khanh khách mà rằng:

- Bớ anh thái giám, chết đến nơi rồi sao còn hỗn!

Quát xong, Đại giục ngựa xông lên trước. Lê Hoạt Hoàng giận không để đâu cho hết, hươ thanh kiếm bạc, giục ngựa Ô Truy xóc tới. Ngựa Đại vừa cất vó chưa kịp vọt lên, thì ngựa của Lê Hoạt Hoàng đã ào tới cực nhanh, thanh kiếm bạc trong tay Lê Hoạt Hoàng bay ra một thế “Trúc Xanh Đón Gió” mũi kiếm chiếu ra đợi cho Đại vọt tới tự xóc vào cổ.

Ngựa Đại xông lên, ngựa Hoàng vọt tới trước, mũi kiếm của Lê Hoạt Hoàng còn đi nhanh hơn nữa, vượt đầu ngựa Ô Truy mà tới trước, chỉ một đòn Lê Hoạt Hoàng đã thắng thế, tính mệnh Đỗ Mậu Đại xét thấy khó an toàn.

Đỗ Mậu Đại kinh hoàng, hai ngựa vọt tới sát nhau quá không còn kịp nghiêng đầu né tránh, chỉ còn nước liểu sẵn đà gươm vung lên liền tận lực chém bổ vào gươm của Lê Hoạt Hoàng. Lập tức, Lê Hoạt Hoàng biến thế, kiếm bạc xử thương pháp mau lẹ vô cùng chuyển từ đâm sang quật, một thế “Gió Thu Cuốn Đất” tung ra, ngựa chưa kịp xa nhau lưỡi kiếm bạc đã như lần chớp vèo đến sườn bên phải

Đỗ Mậu Đại. Đỗ Mậu Đại chém hụt lưỡi gươm của Lê Hoạt Hoàng, đà gươm còn chưa kịp lại được, đã thấy gươm của tướng triều đình chuyển thế bay vào sườn bên phải mình nhanh quá, Đại hồn vía lên mây không còn kịp suy nghĩ gì nữa nương theo đà kiếm chém hụt vận mình nhoài tới trước ôm lấy đầu ngựa dìm xuống né tránh. Lưỡi kiếm bạc bay vào sát lưng Đại, xé tung áo. Đỗ Mậu Đại như mất hồn, kinh hãi quá chừng cứ ôm đầu ngựa mà phóng.

Lê Hoạt Hoàng chém hụt tướng Hoa Lư, đang thắng thế đời nào chịu để lỡ, liền ghì cương vọt ngựa trở lại. Đỗ Mậu Đại ôm đầu ngựa chạy được vài bước mới tỉnh hồn, liền kìm cương ngồi thẳng dậy. Vừa lúc ấy Lê Hoạt Hoàng đã quay lại, thanh kiếm bạc lại cuốn gió bay ra, một thế “Đoạt Mệnh Thương” chéch chéch đâm tới ngực bên phải Đỗ Mậu Đại, Đại thấy nguy biết khó né tránh, liền nổi máu gan lì, mím chặt môi trụ ngựa, cử kiếm sử dụng đến phép “Hoa Lư kiếm” của Trịnh Tú để chống nhau với Lê Hoạt Hoàng.

Đỗ Mậu Đại có sức khỏe, gan lì, học nghệ múa gươm của Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm Trịnh Tú, mười phần chỉ mới lĩnh hội được hai ba, bây giờ cấp quá liền đem kiếm pháp của Trịnh Tú ra múa may, làm sao có thể chuyển bại thành thắng được!

Đỗ Mậu Đại tụ thần vận lực cử kiếm lên, khoan thai nghiêng lưỡi kiếm ngang lấy gươm Lê Hoạt Hoàng, để cho hai lưỡi gươm lướt vào nhau đến tận đốc kiếm rồi mới chuyển thế xoay lưỡi gươm quay ngược dọc theo cánh tay, đâm ngược trở lại ngực Lê Hoạt Hoàng. Đây là phép “phản kiếm” cực kỳ lợi hại, nếu vào tay Trịnh Tú sử dụng với toàn bộ tinh hoa uyển chuyển, thì ít khi tướng địch thoát chết. Nhưng tay kiếm Đỗ Mậu Đại còn non nớt, linh diệu của kiếm pháp cũng chỉ có thể làm cho Lê Hoạt Hoàng giật mình. Hoàng ngã người sang một bên tránh mũi gươm của Đại, rồi cũng ghì ngựa quay sang mà nghênh chiến.

Trước, Lê Hoạt Hoàng chưa có dịp giao chiến với Đỗ Mậu Đại, chỉ mới đánh Đại lúc Đại bị gãy kiếm không có cách chống đỡ. Bây giờ vào trận lúc đầu tướng Đại bất tài, một thế đánh ra đã đoạt thắng lợi, nào ngờ lúc này Đại lại trụ ngựa sử dụng những thế kiếm hiểm độc để đánh lại, thành ra sức ngựa Ô Truy đi nhanh cũng không dùng được, lại phải e dè đợi xem kiếm pháp của Đại lợi hại đến độ nào. Đại cũng biết thế, hiểu rõ tình hình, biết tài múa gươm của mình chưa địch được tướng triều đình, liền nghĩ: “Phải nhân cơ hội múa may ra vài đường cho đẹp mắt, rồi sử dụng đến phép “Tẩu Kiếm” mà lừa địch mới xong. “Nghĩ rồi, hạ gươm gác ngang đầu ngựa, bộ điệu thật ung dung đợi tướng triều đình.

Lê Hoạt Hoàng tránh xong mũi gươm phản kích kịch liệt, liền quay ngựa lại, thấy Đỗ Mậu Đại ung dung gác kiếm trên đầu ngựa mà đợi, bộ thế thật hùng dũng thanh nhàn, bỗng chợt dạ nghĩ: “Tướng giặc ung dung, rõ ràng là tay bản lĩnh, phải thận trọng mới được!”.

Nghĩ xong, Lê Hoạt Hoàng giục ngựa lướt lên, thanh kiếm bạc vươn ra theo phép “phi thương” đâm mà hóa quật, quết mà hóa bổ, dứ trước ngực Đỗ Mậu Đại rồi chợt xoay ngang thúc cả lưỡi gươm vào Đại mà tấn công. Đỗ Mậu Đại hết sức bình tĩnh, không quên kiếm lý được Trịnh Tú truyền dạy: “Đòn đánh ra, chưa tới phải đợi biến thế, cường địch không vội đâm thật mà đánh đòn vờ, đòn bồi mới là chí mạng”.

Bây giờ thấy Lê Hoạt Hoàng dứ một kiếm, không vội nghênh đòn, quả nhiên sau đòn gió Lê Hoạt Hoàng xô kiếm tới. Đại tung ra thế “Nặng Lên Trên Động Hoa Lư” trong phép kiếm của Trịnh Tú mà cự lại.

Thế kiếm bay ra, khoan thai mà hóa ra cực nhanh, nhẹ nhàng mà hóa ra dững mãnh. Lê Hoạt Hoàng giạt mình thúc ngựa chuyển bộ tạt sang một bên. Nào ngờ, kiếm pháp Hoa Lư miên man như sương dùn đỉnh núi, như nắng sớm đang lên, miên man bất tận, thành ra một thế vừa ra, là tiếp theo một thế, nếu tay sử kiếm thuần thực thì kiếm pháp ấy trở thành lợi hại vô cùng. Nhưng Đỗ Mậu Đại học nghệ chưa thông, múa may thật trọng vẫn có những chỗ non yếu, Lê Hoạt Hoàng là tướng giỏi, thông thạo thương pháp, quen chiến trận, lúc này đối địch với tướng Hoa Lư gặp phải tay kiếm xử ra những thế đánh kinh hồn, nhưng bên trong lại chẳng chứa đựng được cái hùng khí của kiếm pháp tinh hoa, trong lòng lầy lăm nghi hoặc, thật trọng huy động thương pháp tinh hoa của mình ra thử thách xem sao.

Nghĩ rồi, Lê Hoạt Hoàng giục ngựa, lấy nhanh của vó ngựa hợp với cái uyển chuyển của thương pháp mà công, lấy sức trì trọng của thương để thủ, toàn đánh ra những đòn gió để lừa xem tướng địch có thật thực tài hay không. Quả nhiên, giao đấu vài hiệp nữa, Đỗ Mậu Đại không còn nhận biết đâu là đòn hư, đâu là đòn thật của tướng địch, dù cố ung dung cũng vẫn không giấu được luống cuống, vả lại vài đòn học được nay đem phô trương hết, thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Thế là, Đỗ Mậu Đại cho rằng: đến đây, không nên tiếp tục giao chiến như vậy nữa, chắc tướng địch đã sợ rồi, thì nên sử dụng đến phép “Tẩu kiếm” để thoát thân đợi cơ hội hạ độc thủ.

Trong Hoa Lư kiếm pháp của Trịnh Tú, có bộ chót gọi là “Tẩu kiếm”, phòng lúc tranh hùng bất lợi thì bỏ chạy, nhưng cũng lại có lúc để lừa địch. Lúc này không phải là lúc Đỗ Mậu Đại thắng địch, nhưng cần phải tìm cách mà chạy thật. Do đấy, Đỗ Mậu Đại chưa đợi Lê Hoạt Hoàng đổi thế tấn công, đã bước vào phép “Tẩu Kiếm” để chạy. Đại đi một đường gươm chênh chếch như toan thích vào nách trái Lê Hoạt Hoàng, quả nhiên Hoàng giạt ngựa ra tránh, thừa đà Đại sử dụng kiếm pháp thật tinh kỳ, nhưng xem ra chưa phải là tay thuần thực, bỗng nhiên lại bỏ chạy thì vừa lạ vừa tin là thật tình Đỗ Mậu Đại học kiếm chưa thông, nên chạy trước là hơn!

Nghĩ dứt, liền giục ngựa hô quân bám riết binh Hoa Lư đuổi đánh. Ngựa Ó

Truy của Lê Hoạt Hoàng đi nhanh như gió, đuổi Đỗ Mậu Đại chỉ một thoáng đã tới sau lưng. Lê Hoạt Hoàng liền huy động thương pháp lợi thế đánh xa, xuất đòn thật ác liệt xử ngọn “Gậy Thần Rút Đất” phóng lưới kiếm bạc ra thật đẹp. Lưới kiếm bay ra đứng thẳng như một tòa núi từ đằng xa bị phép gậy thần rút lại trước mặt, áp xuống sau lưng Đỗ Mậu Đại cùng một lúc chẻ dọc từ trên xuống dưới, lại có sức xoay ngang công kích ngang lưng.

Đỗ Mậu Đại biết gươm địch đang công kích sau lưng, lảng hết tinh thần rạp người trên lưng ngựa đợi cho lưới gươm của Lê Hoạt Hoàng sắp chạm vào lưng mới bất thần vận ngựa người trên lưng ngựa, lưới gươm ngáng trước ngực rồi bật ngồi dậy quay hẳn người lại đón gươm tướng triều đình. Đại lấy sức mạnh của toàn thân đỡ gươm địch, hai gươm chạm nhau tóe lửa, thổ đánh thật ác liệt liều lĩnh vô cùng.

Lê Hoạt Hoàng bất ngờ bị phản kích, không tưởng được rằng tướng Hoa Lư lại có lối đánh dữ dội đến như vậy, chẳng kịp né tránh. Cả người Đỗ Mậu Đại xô ngược lại mạnh vô cùng, đằng kia ngựa của Lê Hoạt Hoàng vượt tới, hai tướng ngực áp ngực, hai ngựa vẫn chạy thật đều.

Đỗ Mậu Đại xử bộ “phản” trong phép Tẩu Kiếm, tức là trên mình ngựa quay lại đánh cận chiến, lấy bất ngờ, và gấp rút về khoảng cách để tranh thắng. Nếu đánh đường xa, phải dùng đến phép “viễn” trong Tẩu Kiếm tức là không cần đợi tướng địch lại sát sau lưng mới phản kích.

Bây giờ, tình thế vào đúng ước muốn. Đỗ Mậu Đại lập tức vươn tay đẩy ngược lưới gươm lên. Thế kiếm đi cực hung hiểm, chỉ cách yết hầu Lê Hoạt Hoàng chưa đến nửa gang tay, nay mũi gươm thích ngược lên như mũi tên bắn, mười phần Đại chắc giết được Lê Hoạt Hoàng cả mười.

Lê Hoạt Hoàng trong cơn nguy cấp, vừa thấy hai gươm ngáng vào nhau, mũi gươm tướng địch chiếu vào cổ mình thì biết thế nguy, liền quát lớn lên một tiếng nương theo tiếng quát còn vang đã vận mình, tay gươm hạ xuống cực mạnh, vừa kịp chẹn lấy tay Đỗ Mậu Đại ấn xuống. Thế là gươm của Đỗ Mậu Đại chưa tới địch đã bị dìm lại, hai tướng vẫn áp chặt vào nhau, ngựa Đại chạy không mau bằng chiến mã Ô Truy thành ra thân hình Đại vẫn không rời Lê Hoạt Hoàng.

Đỗ Mậu Đại là tướng gan lì, một thế đánh ra chưa làm cho phép Tẩu Kiếm thắng lợi giết được hẳn tướng địch, tay gươm bị dìm xuống chệch ra ngoài, Đại lại nương vào đà chệch ấy quay ngược kiếm chẳng vươn rộng tay cứ xiết thanh gươm vào ngực Lê Hoạt Hoàng chuyển thế ấn téo từ trên xuống, toan phanh ngực Lê Hoạt Hoàng.

Tẩu kiếm pháp đã hung ác lại gặp tay Đỗ Mậu Đại chẳng biết sợ là gì, khiến cho trận đánh như dòn dôi bên vào chỗ phải tận lực chém giết nhau, hở một khoảng chỉ bằng sợi tóc, chậm chưa kịp một lần chớp mắt, cũng đủ mất mạng rồi, Lê Hoạt Hoàng mình đầm mồ hôi kinh hãi, không ngờ tướng Hoa Lư lại xử



đến kiếm pháp ghê gớm thí mạng đến như vậy. Hoàng không kịp nghĩ, vội ngựa hẳn người trên yên ngựa tránh mũi gươm, con Ô Truy chạy nhanh quá làm cho Lê Hoạt Hoàng tuy ngựa hẳn người né tránh nhưng vẫn còn trong tầm kiếm cận chiến của Đỗ Mậu Đại.

Đại liền lại biến thế, lưỡi gươm vừa trượt qua ngực Lê Hoạt Hoàng lập tức trăm xuống kéo ngược trở về từ trái sang phải, toan tính mổ đôi bụng tướng triều đình. Lê Hoạt Hoàng lần này không còn chỗ xử kiếm, cũng chẳng còn nơi để né tránh, hai mắt Hoàng như mất thần. Trong lúc mười phần chắc chết cả mười, Hoàng vẫn nằm ngựa trên yên ngựa, vẫn mình lăn đi rơi xuống bên sườn ngựa. Lưỡi gươm của Đỗ Mậu Đại lướt qua vạt chiến bào của Lê Hoạt Hoàng rit lên một tiếng như cộp nghiêng răng nghe rợn mình.

Lê Hoạt Hoàng không hồi bộ, mình vẫn nằm nghiêng bên sườn chiến mã, kéo cương cho con Ô Truy giạt vòng hẳn sang một bên đẹp chẳng khác đại bàng vỗ cánh liệng tròn tránh xa Đỗ Mậu Đại!

Đại liền tiếp ra đòn, uy hiếp Lê Hoạt Hoàng liên miên. Tẩu kiếm pháp quả nhiên lợi hại trong cơn tranh thắng nhưng chung cuộc vẫn không giết được tướng địch. Đỗ Mậu Đại lại tiếp tục thúc ngựa bỏ chạy, trong lòng bất đầu lo.

Lê Hoạt Hoàng mấy phen thoát chết, không thấy tướng Hoa Lư thừa thắng công kích mà lại tiếp tục bỏ chạy, Hoàng càng hoang mang không biết tướng địch có thực tài hay là tài nghệ chỉ đến thế là hết. Nghĩ đến những thế đánh vừa rồi, Hoàng lại thấy ghê rợn về kiếm pháp dị kì ấy.

Nghĩ thì nghĩ, đến khi thấy Đỗ Mậu Đại thúc ngựa giục quân tháo lui, Lê Hoạt Hoàng thân trọng không để cho ngựa lại gần tướng Hoa Lư quá, sợ lại bị vướng vòng vây hãm của kiếm địch. Lê Hoạt Hoàng xử phép đánh thương viễn chiến, đem hết tinh hoa sở học để đối địch với Đỗ Mậu Đại, làm cho Đại càng ngày càng thất thế, thực sự phải tìm đường tháo chạy cũng không xong. Bây giờ, vó ngựa Ô Truy đi nhanh ngang gió thoảng mới biểu diễn hết sự lợi hại. Đỗ Mậu Đại vừa thúc ngựa vọt lên phía Đông, trước mắt đã thấy bóng Ô Truy chặn trước. Lê Hoạt Hoàng bây giờ tin chắc tướng địch thiếu tài, chỉ biết vài thế kiếm hung hiểm trong lúc nguy ngập đem ra dụng hết rồi, bây giờ phải chạy. Thế là Lê Hoạt Hoàng phấn khởi, ra sức vẩy hãm Đỗ Mậu Đại.

Tình cảnh Đỗ Mậu Đại bấy giờ thật bi đát, lưng áo toí tả, quân không làm sao thu lại được, đường chạy cũng không làm sao có lối. Đánh thì không xong, chạy cũng không xong, trong lòng Đại không còn gan lì được nữa, liền cứ giục ngựa phương Bắc chạy miết, càng lúc càng xa thành.

Kể lại lúc Quân sư Hoa Lư là Lê Thảo, mượn binh Đằng Châu về phân phó mọi mặt, sai Đoàn Phúc Hải gấp rút mang lệnh đến cho các tướng dàn trận đợi binh Triều, rồi cùng với Tôn Phủ Nghi là mưu sĩ của Đằng Châu ung dung đứng trên gò cao quan sát mặt trận.

Quan sát hồi lâu, Quân sư Lê Thảo bảo:

- Nào, bây giờ ta vào Ngọc Lũ!

Tôn Phủ Nghi trong lòng chẳng khỏi nghi hoặc: chiến trận đang náo nhiệt trước thành, Quân sư Hoa Lư lại chẳng chịu gọi gió cưỡi mây mà đi thì làm sao vượt được vòng vây? Nhìn ra, thấy Quân sư thần nhiên giục ngựa xuống đồi, Tôn Phủ Nghi cũng vội giục ngựa chạy theo.

Lúc ấy, mặt trời đã lên cao, và cũng là lúc tướng Đỗ Mậu Đại thi hành đến Tâu Kiểm pháp toan tính lừa Lê Hoạt Hoàng để hạ độc thủ.

Quân sư nhìn chiến trận sâu sắc, ước lượng được thật đúng binh hai bên tiến thoái, nên mới bảo Tôn Phủ Nghi cùng mình vào thành. Lúc ngựa mới cất bước, trước thành Ngọc Lũ binh đôi bên còn đang sát phạt nhau kịch liệt, nhưng đến khi Quân sư lại gần thì kế bại tâu của Đỗ Mậu Đại cuốn được binh triều ra xa cửa thành.

Cũng lúc ấy, trong thành Ngọc Lũ tin báo về, Động chúa sai Chu Kỳ Toàn gấp rút lên mặt thành xem xét tình thế.

Chu Kỳ Toàn cầm thương lên thành, nhìn ra thấy tướng nhà cùng với tướng địch quần thảo vun vút đuổi nhau trong trận ở xa xa, chưa biết sự thế ra sao. Nhìn về phía Đông, bỗng thấy bóng hai người cưỡi ngựa vượt đường chạy tới, xem ra bộ điệu có vẻ ung dung nhưng lại không giấu được gấp rút. Chu Kỳ Toàn giương mắt, che ánh nắng mà nhìn, hai người cưỡi ngựa càng lúc càng lại gần. Trông lên mạn Bắc, binh Triều lại đang cuốn cuộn chuyển hướng kéo tới. Chu Kỳ Toàn trong lòng bồn chồn không yên, không biết hai người cưỡi ngựa đang chạy tới là ai, sao lại mạo hiểm ở chốn đăm chém giết người như thế này! Được lát nữa, trong nắng ban mai, Chu Kỳ Toàn đã nhận ra vành khăn văn sĩ của Quân sư, trong lòng ngờ ngợ chưa chắc, liền đứng ngậy người vận hết thị lực quan sát, rồi bỗng kêu lớn lên:

- Quân sư! Quân sư đã về!

Lập tức, Toàn phóng từ trên vọng lâu xuống, thét quân mau hạ cầu treo, mở cửa thành để gấp đón Quân sư vào. Toàn đoạt ngựa của quân, lập tức băng ra ngoài cửa thành, cầu treo còn đang hạ xuống Toàn cũng xông lên, ngựa Toàn phóng miết, cầu treo chưa hạ xuống hết Toàn thúc ngựa vọt qua nốt đoạn hào mà chạy đi.

Đằng xa, binh Triều lại đổi hướng, kéo nhau lên mạn Bắc: phía Đông, Quân sư cùng với Tôn Phủ Nghi giục ngựa chạy tới. Từ xa, Quân sư đã thấy cửa thành mở ra, biết là trên thành đã trông thấy mình, rồi lại thấy một tướng vọt ngựa gấp rút bay ra, trong lòng cảm khái lắm!

Chạy được ít bước, Chu Kỳ Toàn đón trước đầu ngựa Quân sư, Toàn mừng quá đổi lật đặt tung dây cương nhảy xuống ngựa chạy lại. Toàn nắm dây cương ngựa Quân sư, lấp bắp mà rằng:

- Quân sư!... Quân sư!... Ai cũng đợi!

Quân sư cũng cảm động mà rằng:

- Tướng quân mau lên ngựa, ta vào thành ngay mới được!

Chu Kỳ Toàn vội lên ngựa, giơ cương ngang đầu ngựa Quân sư mà chạy, vừa chạy vừa hỏi:

- Quân sư, Quân sư, ở nhà binh Triều đánh dữ quá, sao Quân sư bây giờ mới về?

Quân sư mỉm cười mà rằng:

- Phải, binh Triều đánh dữ, ta đã biết cả rồi! Huynh đệ Hoa Lư được bình yên cả chứ?

- Dạ không ai làm sao, duy mới đây Động chúa suýt chết vì độc Chòm Mo, nay thì yên rồi!

Quân sư nhú mày:

- Trúng độc ra sao?

- Việc dài lắm, lát nữa vào thành Quân sư sẽ biết rõ cả. Quân sư còn đi với ông nào đây?

- Đây là mưu sĩ Đằng Châu đấy.

Vừa chuyện đến đây, đã thấy binh Triều ùn ùn từ đằng xa xô tới. Quân sư, Chu Kỳ Toàn và Tôn Phủ Nghi vội giục ngựa mau mau vào thành. Ba người vừa qua cầu, cầu lập tức được kéo lên. Bên ngoài, binh Triều lại lượn vòng trở ra, rồi xa dần.

Trống hiệu trên thành nện vang, tại doanh Động chúa và các tướng sững sốt. Trống báo hiệu nhập thành, vậy ai vào thành?

Chưa ai biết tin đã thấy ba ngựa dừng vó trước doanh, mọi người nhìn ra thấy Quân sư thì đứng bật cả dậy. Động chúa cùng các tướng, Đình lão lẫn nhau mà xô ra, mỗi người một lời không còn ai nghe ra sao cả. Động chúa mừng đến chảy nước mắt, hai tay ôm choàng lấy vai Quân sư rung thật mạnh, Động chúa bảo:

- Ngài vắng một ngày, mọi người bồn chồn mong đợi bằng một năm, lại thêm địch bên ngoài ra sức uy hiếp, tình thế thật gay go!...

Quân sư vái chào đáp lễ mọi người, rồi Động chúa mời vào nghị sự ngay tức thì.

Động chúa thuật lại mọi việc từ lúc sang sông, cho đến mấy lần binh Triều tiến đánh, Động chúa giao chiến với Thúc Bạch Dương rồi bị trúng độc ra sao. Động chúa hỏi:

- Quân sư đã gặp Đoàn Phúc Hải chưa?

- Bẩm Động chúa, tôi gặp Đoàn Phúc Hải rồi. Tôi cũng đã nhờ ông Hải đi các nơi mời các tướng mang binh về lập thế trận...

Quân sư nói chưa hết, Chu Kỳ Toàn đã vội nói:

- Thảo nào, sau lúc tôi đưa Động chúa về thành, quay trở lại thấy ông Đinh Điền giao đấu kịch liệt với Tịch Mịch thiền sư thì trong lòng lấy làm lạ không biết tại sao ông Điền lại có mặt ở đây? Sau vì gấp rút chia tay nên chẳng kịp hỏi. Thì ra thế!

Quân sư nói:

- Tôi đã nhờ ông Hải đưa tin đến các nơi, chắc bây giờ đầu đã vào đấy rồi. Chỉ lát nữa là có tin đấy. Cứ xem tình thế này, thì đích thị Tịch Mịch thiền sư Thúc Bạch Dương là người chỉ vẽ cho Nam Tấn Vương mọi việc. Vậy, trước hết phải loại cho kì được Thúc Bạch Dương đã, sau mới có thể đuổi được Nam Tấn Vương!

Động chúa hỏi:

- Quân sư sang Đàng Châu, mượn binh về dọc đường gặp Đoàn Phúc Hải, Hải đã trình rõ mọi việc, Quân sư cũng đã điều động quân ở các mặt, vậy bây giờ ngài định thế nào?

Quân sư nói ngay:

- Lúc trước, tôi không được biết trong quân của Nam Tấn Vương có Tịch Mịch thiền sư, ông Hải cũng không biết. Tôi vẫn lấy làm lạ tại sao Nam Tấn Vương lại có thể dụng binh khác hẳn với lúc trước như vậy. Nay, một mặt Tịch Mịch thiền sư biết rõ lực lượng của ta, sau trận đánh sáng nay chẳng qua chỉ vì lòng quân hốt hoảng trước nên tan trận, thế nào Tịch Mịch cũng nhìn rõ chỗ yếu của ta, thế nào y cũng dùng kế của ta mà đánh ta. Lúc ấy, thành Ngọc Lũ này không thể giữ được. Cái kế “không thành” trước là “hư”, nay phải làm thật. Vả lại, ông Đinh Điền vào trận, tất khiến binh Triệu biết ta có quân ở mặt Nam, lại càng phải gấp rút đoạt lợi thế ở mặt Bắc để thủ thế!

Đinh lão hỏi:

- Quân sư lần này thực hiện kế “không thành” như thế nào?

- Bẩm tiên bối, thật ra kế “không thành” lần này cũng không phải là để đuổi hết được quân Triệu, mà chỉ cốt thanh toán Thúc Bạch Dương trước, sau đấy mới làm cho Nam Tấn Vương thất thế phải lui quân!

Động chúa bồi luôn:

- Quân sư định kế giết Thúc Bạch Dương ra sao?

- Bẩm, Thúc Bạch Dương mang nặng mối thù, nung chí rửa hận tính toán mọi việc thật đáng sợ lắm. Nay, Thúc Bạch Dương đến đây, chỉ mong giết được Động chúa là lui về núi. Y chỉ vẽ cho Nam Tấn Vương xuất quân mấy trận được chưa hẳn là được, nhưng làm khốn quân ta thì đã rõ rồi. Tuy thế Thúc Bạch Dương thế nào cũng nóng lòng khẳng khẳng với ý kiến của mình, trong khi ấy thì binh triều trên từ Nam Tấn Vương, xuống các tướng, binh sĩ, thấy hoang

mang sợ ta, cứ cái tinh thần ấy cũng đủ làm cho Thúc Bạch Dương phẫn chí. Y sẽ cố xin Nam Tấn Vương tiến quân đoạt thành Ngọc Lũ, điều động các đạo quân khác ở các mặt để thừa lúc thắng ta mà tiêu diệt ta. Nay, ta phải nương theo ý định của y nhường cho y thành Ngọc Lũ này, một là để cho y chết với thành hai là để chèn Nam Tấn Vương vào thất thế mọi mặt, từ đây ta chỉ nói một câu là đủ cho Nam Tấn Vương phải chịu mang quân về!

Động chúa, Đinh lão, các tướng, ai cũng im lặng, lại đón nghe mưu sâu kế nặng của Quân sư. Quân sư nhìn mọi người, rồi chậm rãi:

- Lúc này ông Hải đi vắng, phải nhờ đến một tướng nào khác mới được.

Mọi người im lặng. Quân sư nói tiếp luôn:

- Lần này, tôi xin nhờ ông Cảnh nhé!

Mạc Sa Cảnh ngồi thẳng dậy, vẻ mặt hớn hở:

- Dạ, tôi xin đợi nghe lệnh quân sư!

Các tướng nhúc nhích một chút, đợi cho mọi người ngồi yên. Quân sư tiếp:

- Bây giờ, ông Cảnh đi ngay, theo ven sông xuống Nam, gặp tướng Điền và bốn tướng Đằng Châu, bảo là khi nào thấy thành Ngọc Lũ có lửa cháy, phải gấp đem quân giống trống trượng cờ tiến lên, cốt làm cho binh triều kinh hãi không dám quay mặt lại phía Nam. Từ bây giờ cho đến lúc ấy, tướng Đinh Điền và bốn tướng Đằng Châu phải giữ kín, không để lộ quân, không phải xuất chiến. Sau khi thành Ngọc Lũ cháy rồi, lại phải đem quân đi vòng phía Đông lên mặt Bắc, nhưng lúc nào cũng phải theo sát phía sau binh Triều, không cần xuất chiến, báo cho Đinh Điền biết tin, đợi cho ông Điền nhận lệnh xong, ông cẩn thận đi vòng đằng sau binh Triều mà tới Cổ Viên, truyền lệnh cho hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp khi thấy lửa cháy trong thành Ngọc Lũ, phải lập tức cũng nổi lửa đốt ven sông sau lưng đến tận Kỳ Cầu, rồi đem quân đến sát phía Bắc thành Ngọc Lũ mà đóng, quân phải giống trống trượng cờ cho nhiều, cốt không cho binh của Nam Tấn Vương dám quay đầu lại; lửa đốt dọc ven sông cốt chẹn không cho đạo quân bên kia sông của triều đình có đường sang sông tiếp cứu. Rồi Cổ Viên, ông lên phía trên Kỳ Cầu, lệnh cho hai ông Trịnh Tú, Lưu Cơ biết khi nào thấy lửa cháy trong thành Ngọc Lũ, phải gấp mang quân tiến thẳng sang phía Đông, trấn ở Bình Lục, luôn luôn quảng trượng thanh thế, cốt làm cho Nam Tấn Vương không dám ngược mắt trông lên mạn Bắc, hai ông Tú, Cơ dọc đường tiến sang phía Đông tất gặp đạo quân mang hai hiệu kỳ Đằng Châu Hoa Lư, đây là đạo quân ta mượn của sứ quân Phạm Bạch Hổ, ông bảo hai tướng cứ đón đạo quân ấy, rồi cho họ giữ việc hư trương thanh thế, còn quân của hai ông thì nên sẵn sàng giao chiến.

Mọi người lắng nghe quân sư điều động các mặt quân, Mạc Sa Cảnh chăm chú, hết sức lắng tụ tinh thần để không quên chỗ nào. Quân sư tiếp:

- Xong ba mặt rồi, ông sang sông báo cho hai ông Lê Hoàn Nguyễn Bặc ở Lai Xá biết mọi việc, báo hai ông ấy phải hết sức ngăn chặn không cho đạo quân còn lại của triều đình trấn ở gần Ý Yên có cách sang sông. Thật ra, các đạo quân lớn của Nam Tấn Vương bây giờ đã sang cả bên này sông rồi, bên kia sông chỉ còn một đạo giữ thế phòng trợ đằng sau lưng cho binh Triều. Nay ta đốt lửa ở ven sông bên này, vừa làm cho Nam Tấn Vương sợ hãi vừa chặn đường về của binh Triều bên kia sông. Ông nhớ dặn hai ông Hoàn, Bặc là: khi nào thành Ngọc Lũ hết lửa, hai ông kéo nốt quân sang bên này sông, đi chéo lên Đông Bắc đến trấn bên này sông đối diện với Nho Lâm bên kia sông thuộc Đằng Châu mà đợi lệnh sau.

Dặn xong, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh nhắc lại xem có chỗ nào quên sót không, rồi lại dặn Cảnh: “Báo tin các mặt xong, ông cứ việc theo quân của hai ông Hoàn Bặc giúp thêm cho hai ông ấy, không cần về phục lệnh gì cả”. Tướng Mạc Sa Cảnh nghe dặn đầy đủ, nhớ kỹ mọi việc, liền lập tức lên đường ngay.

Cảnh đi rồi, Quân sư bàn tiếp:

- Bẩm Động chúa, ông Cảnh đi như vậy, thì khoảng chiều hôm nay, độ sâm sẩm tối chắc các cánh quân ấy đâu đã vào đấy cả rồi. Từ giờ đến lúc ấy, thế nào binh triều cũng đến khiêu chiến. Động chúa cứ việc ra trận, nhưng không cốt đánh lấy thắng, phải làm sao cho binh triều thấy ta yếu thế gắng cầm cự, cuối cùng không chịu nổi phải lên bỏ Ngọc Lũ mà chạy, Động chúa ra trận là cốt để cho quân ta có thời giờ bỏ chạy mà thôi. Đến lúc ấy, Động chúa thu quân về, nhưng cửa thành không khép kín, đi từ cửa Nam lên thẳng cửa Bắc, dẫn quân lên Bình Lục hợp với các đạo quân khác mà đợi.

Động chúa hỏi lại:

- Thế còn thành Ngọc Lũ?

Quân sư hùng hồn:

- Thành Ngọc Lũ không phải là nơi ta giữ được cả vùng phía Tây và đến Hoa Lư, nhưng cái thế của nó là nhất thời đắc dụng để mở thế lớn. Ngọc Lũ ở nơi heo hút, dân không quá vài trăm, Động chúa phải tức thì đem dân ra khỏi thành. Trong thành, ta cho rắc thật nhiều hỏa liệu. Hai cửa Đông Tây phải khóa chặt, chỉ mở cửa Bắc cho binh Triều chạy ra.

Quay về các tướng, Quân sư xếp đặt:

- Ông Phạm Cự Lượng mang quân lên ngay Bình Lục, xẻ đường đưa dòng Sinh Khuyết xuống Nam.

Đình lão buột miệng hỏi:

- Quân sư định đem thành Ngọc Lũ?

Lê Thảo mỉm cười:

- Bẩm tiên sinh, thành Ngọc Lũ ở trên cao, tôi cũng muốn đim cho ngập nước một phen nhưng chắc không được. Vả lại, đường từ đây lên Bình Lục không xa, ta khơi dòng cũng không khó. Vậy, ông Lượng gấp rút khơi lạch, không cần rộng lắm, cũng chẳng cần sâu nhiều. Từ sông đến thành Ngọc Lũ đất trũng sâu tất nước sẽ chảy mạnh. Ông cần nhớ kỹ: phải be bờ cho nước vào nhiều, cho đến khi xong việc lại phá bỏ bờ ấy chặn lạch không cho nước vào nữa có thế ta mới không vương bận vì nước. Ở mặt Đông thành, sẽ có người khác trông nom. Ông Lượng nên đi công việc ngay đi.

Phạm Cự Lượng hăng hái đứng dậy, lạy Động chúa nhận lệnh Quân sư đem một trăm quân đi gấp. Quân sư dặn thêm:

- Từ giờ cho đến quá nửa đêm, ông phải xong việc không được chậm trễ. Ông liền lặc với hai ông Trịnh Tú Lưu Cơ xin giúp thêm quân mà làm cho mau nhé!

Cự Lượng “dạ” một tiếng rồi đi ngay.

Quân sư lại bảo:

- Hai ông Chu Kỳ Toàn, Hồ Tường Thụy, mang các tướng còn lại ra cửa Đông, chọn nơi đất trũng nhất đào cho tôi chín đường hầm, mỗi đường rộng hai thước chạy đến gần thành phía Đông. Chín hầm ấy phải ăn thông với lạch dẫn lên phía Bắc nối với rạch của ông Lượng khơi xuống. Các ông cần nhớ: chia đều chín đường hầm ấy cho đều suốt mặt phía Đông thành Ngọc Lũ này. Một mặt, các ông phải thu thập cho thật nhiều hỏa liệu dầu thông, nhựa trám đem trút cả xuống chín hầm. Tôi quên, phải dặn các ông một điều quan trọng: đường hầm phải vông chìm xuống ở khoảng giữa, miệng hầm phía thành rất thấp, đầu đằng kia nương theo thế đất bờ sông dốc lên cao hơn mặt đằng này, thế là lạch nước so với cửa hầm đằng này vẫn cao hơn nhé.

Các tướng nghe quân sư dặn, ai cũng gay cấn. Động chúa hỏi:

- Quân sư định dùng kế ấy như thế nào?

- Bẩm Động chúa, tôi dùng sức nước đẩy để phóng lửa vào thành Ngọc Lũ đấy ạ!

Mọi người “Ồ” một tiếng, ai cũng lạ lùng, cổ kim chưa có ai dụng hỏa công lại nhờ đến sức nước như Quân sư.

Quân sư nói tiếp:

- Việc bây giờ gấp rút, các ông đi công việc ngay đi!

Các tướng lĩnh mệnh lặc tục kéo nhau ra. Quân sư hướng về Động chúa mà rằng:

- Bây giờ, Động chúa sửa soạn để giao chiến với Tịch Mịch thiền sư. Từ giờ đến nửa đêm nay, Động chúa thế nào cũng vất vả nhiều đấy.

Đình Động chúa hân hoan:

- Thì chiến trận làm gì còn có an nhàn, ai cũng vất vả cả chứ!

Quân sư quay sang Đinh lão:

- Tôi xin nhờ tiên sinh đem quân hầu đi giám sát mọi mặt. Ngài cứ ung dung xem xét mọi nơi. Lúc nào ngài gặp các ông Lượng, Tú, Cơ, thì nói cho các ông ấy hay rằng: “Khi thấy lửa cháy, phải tức thì phá bờ không cho nước vào lạch nữa . Xong rồi, ngài cứ ở Bình Lục đón Động chúa nhé!

Đinh lão cười hể hả:

- Già này xin bái phục Quân sư, tuổi trẻ tài cao, xếp đặt mọi việc sao mà ung dung đến thế được! Thế còn Quân sư thì ngài đi đâu?

- Bẩm tiên sinh, tôi sẽ cùng với Muu sĩ Đằng Châu đây ra cửa Đông xem trận lửa, rồi sẽ lên Bình Lục gặp lại ngài đấy ạ.

Đinh lão vui vẻ lắm, ông đứng dậy ra về. Quân sư quay sang Quách Nghiệp Đường mà bảo:

- Còn ông, giúp Động chúa sửa soạn ra trận. Trước khi Động chúa ra trận, Động chúa giúp lại ông xếp đặt đưa mấy trăm dân ra khỏi thành. Ông cẩn trọng mọi việc nhé, đừng quên trách nhiệm. Ông đưa dân xuống phía Nam, theo ven sông mà đi, tìm nơi tốt tạm trú đêm nay. Sau sẽ có người đến đón đưa mọi người về cả Hoa Lư nhé!

Xong xuôi mọi việc, Động chúa lúc ấy mới chợt nhớ ra là còn muu sĩ Đằng Châu, vội hướng về Tôn Phủ Nghi mà rằng:

- Thưa ngài, tôi thô lỗ, mãi bận việc gấp rút thành ra không đón rước được ngài cho phải lễ, dám mong thứ lỗi.

Tôn Phủ Nghi vội đứng dậy vòng tay vái mà rằng:

- Tôi từ Đằng Châu theo Quân sư tới đây, tai vẫn được nghe uy danh các anh hùng hảo hán ở Hoa Lư, nay lại được diện kiến Động chủ, thật là vạn hạnh!

Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, Sứ quân Đằng Châu giúp ta ba nghìn binh, lại sai tướng đi theo để trông nom. Tôi có mời thêm ông Tôn Phủ Nghi đây cùng đi để bàn mọi việc lớn sau này. Ông Tôn là người cột trụ của Đằng Châu, Hoa Lư ta mai sau thế nào cũng phải nhờ cậy nhiều lắm đấy ạ!

Động chúa vui vẻ:

- Việc lớn chung của thiên hạ, tôi mong được hiền tài các nơi cùng giúp rập. Đa tạ Ông Tôn, đường xa lặn lội tới đây, chỉ tiếc lúc này việc binh bận rộn không làm sao mở tiệc mừng ông được.

Tôn Phủ Nghi vội vàng đáp:



- Thưa Động chủ, tôi thật chẳng dám như vậy...

Vừa lúc ấy, các tướng sửa soạn xong mọi việc, kéo nhau vào nghị sảnh để báo Động chúa và Quân sư biết trước khi lên đường. Quân sư ân cần dặn mọi người ai phải cố lo công việc mình cho thật trôi chảy, rồi quay sang Động chúa, Quân sư nói rằng:

- Động chúa nên mời vợ chồng Thần y cùng đi với Đình Tiên sinh thì tiện hơn, rồi mời vợ chồng ông ta ở lại Bình Lục. Sau trận này ta lại về cả Hoa Lư đấy.

Động chúa rất hài lòng trong một thoáng tâm tư lại thấy hình bóng diễm lệ của nàng Thi Lạc Phượng hiện ra.

Các tướng còn đang chia tay nhau rộn rịp, chưa ai kịp cất bước, quân đã hấp tấp vào bầm: “Mặt Bắc có biến...”.

Chưa biết lại có việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi sáu*

### Phúc Hải tử trận nát người Hoa Lu để tang chiến hữu

Nhắc lại tướng Đỗ Mậu Đại không địch được tướng triều đình Lê Hoạt Hoàng, liền dùng đến phép “Tẩu Kiếm” để mở đường tháo chạy. Đại vốn gan lì, trong lúc nguy khốn tình cảnh thật bi đát, vẫn cứ giục ngựa hô quân vừa chạy vừa chiến đấu, làm như thể không phải mình thua chạy, mà cốt dụ địch ra xa thành cho vào bẫy.

Mới đầu, Lê Hoạt Hoàng cũng tưởng như vậy, sau chẳng thấy Đỗ Mậu Đại tỏ ra là có kế lừa mình, bèn giục ngựa hăng hái xông lên, ra sức đánh Đại. Lê Hoạt Hoàng ra tài thêm một lúc nữa, cố không cho Đại chạy xa thành, e rằng nhờ đi xa thành quá bị lọt vòng vây địch.

Lúc này, Đỗ Mậu Đại hết đường chạy trốn, sức lực tuy khỏe thế mà cũng đã thờ hồng học mệt nhọc rồi. Lưng áo tả tơi, gươm quần cả lưỡi, nếu là tướng khác tất đã bị chết hoặc bị binh Triều bắt mất rồi, nhưng Đại là kẻ cương cường, to gan lớn mật, trước tình cảnh này vẫn chẳng sợ, chỉ lo vỡ trận làm lỡ mệnh Động chúa thì không biết việc binh ra sao. Nghĩ thế, Đại cứ loanh quanh chống đỡ, tai Đại mệt thờ ra hơi, lại còn phải nghe tiếng thờ của chiến mã phì phò mệt nhọc, Đại chỉ sợ con ngựa không đủ sức quỳ xuống thì nguy.

Về phía Lê Hoạt Hoàng thấy tình cảnh Đại thì biết Đại chẳng khác gì kẻ đứng trên mô đất đợi nước dâng lên ngập đầu mà chết, chẳng có cách gì thoát được. Nghĩ thế, Lê Hoạt Hoàng liền thay đổi phép đánh, không còn cầm chừng nữa, mà huy động hết sức lực tấn công cực mạnh, mấy phen Đỗ Mậu Đại muốn rơi cả kiếm, tay tê rần cơ hồ các ngón tay cứng cả lại chẳng còn biết gì. Lê Hoạt Hoàng dồn Đỗ Mậu Đại về hướng Tây, hô quân vây kín để bắt sống.

Đang trong cơn mười phần chắc hồng cả mười, bỗng thấy binh Triều ở mặt phía Tây rẽ ra, một tướng cưỡi con ngựa xám xông xáo dữ dội, vọt đường tiến tới. Đỗ Mậu Đại chưa biết là ai. Lê Hoạt Hoàng còn đang sững sốt, bỗng tướng lạ mới vào trận quát vang:

- Bớ giặc Nam Tấn Vương, không được hại huynh đệ Hoa Lư ta!

Đại trông ra, thì là Đoàn Phúc Hải. Đại cả mừng kêu lên:

- Đoàn huynh, mau giúp tay giết cho hết quân giặc này!

Thì ra, Đoàn Phúc Hải lĩnh mệnh quân sư đi mặt trận, tuyển lệnh cho các tướng dàn binh đợi giờ đánh binh Triều. Cuối cùng về đến Cô Nghĩa tin cho hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc biết, đến khi hai tướng kéo quân đi lẻ ra Đoàn Phúc Hải phải theo lời Quân sư dặn mà ở lại Cô Nghĩa nghỉ vài ngày, nhưng đến lúc nhìn quân lên đường, thấy một mình ở lại vắng vẻ tịch mịch quá, giữa lúc ấy chiến trận sắp đến hồi gay cấn, trong lòng chịu không nổi liền mặc lại áo lấy ngựa ra đi, dặn quân ở lại canh gác cho cẩn mật. Rồi Hải một mình một ngựa, lưng giắt ngọn Giao Long Truy thủ của Quân sư, giục con Á Lôi vượt đường hướng về phía Tây.

Đoàn Phúc Hải giục ngựa băng rừng mà đi, nắng lên cao thì lại gần Ngọc Lũ, từ xa tai nghe tiếng trống trận ầm ầm. Chạy thêm hồi nữa lại nghe tiếng quân reo, rõ ra là đang có giao chiến. Đoàn Phúc Hải lại giục con Á Lôi cất vó. Cuối cùng, đứng trên gò cao Đoàn Phúc Hải đã thấy thành Ngọc Lũ sừng sừng trên đồi cao, phía Bắc đang có đánh nhau. Hải cho ngựa lại gần quan sát, mới biết rằng Hoa Lư đang bị quân Triều vây khốn, một tướng triều đành ra sức áp đảo một tướng Hoa Lư cô độc chiến đấu. Tướng Hoa Lư không rõ là ai, nhưng xem tình thế chỉ lát nữa thế nào cũng chết hoặc bị tướng triều đình bắt sống.

Đoàn Phúc Hải bàn khoăn lắm, nghĩ rằng: “ Binh Hoa Lư thất thế, không thấy trong thành tiếp cứu, chắc là các mặt khác cũng đang lâm nguy; không biết làm thế nào để báo tin cho Trịnh Tú Lưu Cơ đến cứu kịp được? Nhìn ra, chỉ lát nữa là tướng kia bị giết hoặc bị bắt! Một mình làm gì được”.

Đoàn Phúc Hải ruột nóng như lửa, loanh quanh không biết làm cách nào, nếu xông vào trận khó an toàn, đứng nhìn thì nhất định huynh đệ Hoa Lư sẽ bị chết.

Ngẩng đầu nhìn ra, Đoàn Phúc Hải không thể dừng được nữa, liền giục con Á Lôi hết sức sải vó, gấp rút xông vào trận. Lúc ấy, Đoàn Phúc Hải vừa kịp đỡ một gươm của Lê Hoạt Hoàng chém bổ xuống cực mạnh, đỡ xong nhất gươm Đoàn Phúc Hải muốn ngã ngựa. Lê Hoạt Hoàng thừa thắng, giục ngựa lướt tới phóng ra một gươm chiếu vào sườn bên phải Đại, Đại giục ngựa né tránh thì con ngựa mệt quá rồi chỉ bước đi bước một, Đại kinh hồn vội vòng gươm gạt gươm của Lê Hoạt Hoàng. Đỡ xong ngọn đòn thứ hai này, Đại lão đảo, lưng áo tung lên trông thật thâm hại. Ngựa Lê Hoạt Hoàng cũng vừa quay vó trở lại. Vừa lúc ấy, Đoàn Phúc Hải đã vào trận.

Hải tận lực vung ngọn trùy thủ ra sức đâm chém. Lưỡi đao báu gọt sắt như cắt bùn đâm vào thịt người mềm như chém xuống nước, tiện binh khí của binh Triều nhẹ nhàng như lấy dao sắc cắt chuối. Nhờ thế, Đoàn Phúc Hải xông xáo giữa đám binh Triều như vào chỗ không người, lại thêm được con Á Lôi vốn giống ngựa ở núi Hạng Đàm, quen leo núi vượt rừng, nay chạy ở nơi phẳng thì như cuốn gió bay đi, đập bừa lên binh Triều chạy cực hung hăng.

Hải vào đúng lúc Đỗ Mậu Đại hai mắt đã hoa lên, cây gươm trong tay nặng trĩu, Đại đang đợi chết.

Nghe tiếng Hải quát, Đỗ Mậu Đại như được tiếp lực, trong lòng mừng quá, tay gươm lại giơ lên chống đỡ với Lê Hoạt Hoàng. Đoàn Phúc Hải giục ngựa xông tới, ngọn trùy thủ vươn ra phía trước, uy thế cực dũng mãnh. Hải quát lên:

- Bớ tướng giặc, hãy đỡ đao ta!

Dứt tiếng quát, ngọn Giao long trùy thủ đã bay tới nhằm giữa ngực Lê Hoạt Hoàng đâm tới. Lê Hoạt Hoàng là tướng quen chiến trận, nhiều kinh nghiệm giao chiến, nay thấy tướng Hoa Lư vào trận chỉ xử ngọn đao nhỏ lưỡi ngắn, sắc thép long lanh màu xanh tím, thì cho rằng tướng này là tay dũng tướng, bởi lúc giao tranh ai cũng muốn được lợi về chiến khí dài, nặng, thế mà tướng này chỉ xử con dao vừa ngắn vừa nhỏ, ắt phải là tướng dữ như hùm như beo. Ngó mặt, tướng Hoa Lư mày thanh mắt sáng, gương mặt đẹp nhưng hơi xanh có vẻ phong trần, nghe giọng quát lại quện chặt rõ ra khí lực mạnh mẽ.

Đến khi thấy Đoàn Phúc Hải phóng ngọn trùy thủ ra, Lê Hoạt Hoàng kéo cương cho ngựa tránh ra một bên, vươn thanh kiếm bạc thủ đầu gươm đỡ ngọn trùy thủ của tướng Hoa Lư xem sức mạnh thế nào. Nào ngờ, lưỡi trùy thủ chạm vào mũi kiếm bạc thì nhẹ lướt qua, tay Lê Hoạt Hoàng như không thấy có sức chấn động gì. Lê Hoạt Hoàng tưởng mình đỡ hụt liền hồi mã đón đợi. Đoàn Phúc Hải ra một đòn thử sức tướng địch, chỉ thấy tướng địch né tránh rồi giơ kiếm đỡ, sức đâm của Hải thật mạnh khiến mũi trùy thủ bay đi tay cũng không cảm thấy trùy thủ chạm vào lưỡi kiếm của tướng triều đình.

Đoàn Phúc Hải tuổi trẻ đang lúc khí lực cường cường coi sống chết chẳng ra gì, ngay từ lúc xảy việc Hoa Lư đương cự với binh Triều, Hải đã cao hứng suýt lỡ việc, sau túng quá hóa lập được kỳ công, lại được Quán sư yêu sai bảo đi các mặt trận, một mình một ngựa vượt đường báo tin dữ cho Động chúa biết, nếu không phải là tay kiêu hùng thì nhất định không thể kham nổi những công việc ấy. Đến khi được Động chúa sai đi đón Quân sư mà báo tin, rồi Quân sư giao cho ngựa Á Lôi, Giao Long trùy thủ đi các mặt điều động binh tướng, Hải bỗng thấy mình hệ trọng, tự nhiên tinh thần già dặn ra, xong việc lúc đầu cũng đã tuân lệnh Quán sư cỡi chiến bào dưng vó ngựa lại ở Cô Nghĩa, nhưng chỉ được một lát không chịu nổi cảnh tịch liêu, tại tự tiện lên đường ra mặt trận. Đến mặt trận, đúng lúc Đỗ Mậu Đại lâm nguy, Đoàn Phúc Hải khi nào chịu khoanh tay nhìn

bạn chết, thế là Hải xông vào trận. Hải sử dụng binh khí thứ nào cũng bình thường, nhưng lại rất nhanh nhẹn tinh khôn, nhờ đấy có thể tìm được thắng lợi với những đòn lừa cùng một lúc góp nhặt nhiều thế đánh.

Đoàn Phúc Hải biết tướng triều đình là tay giỏi, chẳng thế Đỗ Mậu Đại suýt nguy, vì vậy Đoàn Phúc Hải vận dụng hết khả năng nhanh nhẹn, nương theo vó ngựa Á Lôi mà xung trận. Phúc Hải giục chiến mã lao thẳng vào Lê Hoạt Hoàng, ngọn trùy thủ chênh chếch từ trên cao chiếu xuống. Lê Hoạt Hoàng nhìn thế đánh của tướng Hoa Lư thật hùng dũng, lại chưa biết mũi trùy thủ sẽ biến thế ra sao, đành trụ ngựa đợi chờ.

Đòn ấy của Đoàn Phúc Hải, là đòn tinh diệu, phối hợp cả thế “Xuân Nữ Xem Hoa” trong kiếm pháp của họ Đặng ở Lạc Sơn, lại vừa tiếp nối bằng thế “Vạch Đồi Sơn Hà” của thương pháp Lạc Dương, ngọn trùy thủ mới nhào chênh xuống thật chớp nhoáng. Lập tức, Lê Hoạt Hoàng hươ gươm chém như chớp giạt vào cổ tay Đoàn Phúc Hải. Nào ngờ nửa thế đánh ra còn một nửa thế chém tới, tức thì bàn tay Đoàn Phúc Hải xoay trở ra, lưỡi trùy thủ đang chúi xuống bỗng chiếu thẳng ra đằng trước bàn tay Hải lách khỏi lưỡi gươm chiếu tới giữa ngực Lê Hoạt Hoàng.

Lê Hoạt Hoàng hồn vía lên mây, lưỡi gươm chém ra chưa đi hết đà đã thấy mũi trùy thủ gần tới ngực mình, thế là Lê Hoạt Hoàng thét lớn một tiếng gập bàn tay ép lưỡi gươm dọc theo cánh tay mũi quay trở lại đón ngọn trùy thủ. Tay kiếm của Lê Hoạt Hoàng biến chuyển cực nhanh, trong lúc nguy cấp chuyển thế rất đẹp.

Lưỡi gươm bạc được lợi ở điểm dài, cho nên dù huy động sau mà hóa ra vẫn đến trước. Lưỡi gươm chạm vào trùy thủ, lập tức bị tiện lia mất một đoạn dài cả gang tay hết sức êm nhẹ, khiến cho đà kiếm vẫn không mất, lưỡi trùy thủ lướt tới rạch một đường trên chiến giáp của Lê Hoạt Hoàng xia vào đến tận da thịt. Lê Hoạt Hoàng trúng một ngọn trùy thủ, đầu nhói ở ngực mồ hôi vã ra như tắm, kinh hoàng đến lặng người. Hoàng không ngờ ngọn trùy thủ trong tay tướng lạ lại lợi hại đến thế, lưỡi gươm bạc dài hơn ba thước bị chém cụt hai lần đến lần thứ ba Hoàng mới biết, lưỡi gươm tuy thế vẫn còn dài lắm. Chỗ bị đâm ở ngực, may nhờ đà dao đã hết; lại được lẩn thiết giáp đỡ cho, nên Hoàng chỉ bị thương nhẹ nhưng cũng đủ làm cho Hoàng sợ đến mất hồn.

Đoàn Phúc Hải đánh ra một đường dao, hợp cả kiếm pháp lẫn thương pháp, thu được thắng lợi thì trong lòng hết sức cao hứng, liền giục ngựa vòng trở lại, ngọn trùy thủ lại vung lên ánh nắng chiếu vào nhằng một vệt sáng như chớp giạt, chiếu thẳng giữa ngực Lê Hoạt Hoàng bay tới, Lê Hoạt Hoàng đã biết ngọn dao lợi hại thế nào, không dám đón đỡ, vội giạt ngựa ra mà tránh rồi vươn thanh kiếm cụt ngọn chém bổ xuống lưng Đoàn Phúc Hải. Hải đâm huyệt vòng ngay ngực lại vừa đúng lúc kiếm bạc của Lê Hoạt Hoàng còn đang vươn ra. Hải thừa thế, xử một đường “Hoa Tàn Theo Gió” đưa ngọn trùy thủ thích ngược lên

nách bên phải Lê Hoạt Hoàng. Thế dao bay ra đã nhanh, con Á Lôi lại sải vó càng nhanh hơn nữa, khiến cho đòn của Đoàn Phúc Hải trước sau mỗi lần ra tay đều vào sát bên người tướng triều đình mà công kích cực kỳ hung hãn.

Thế “Hoa Tàn Theo Gió” bay ra, Lê Hoạt Hoàng đang đà phóng kiếm không còn cách gì tránh được, Lê Hoạt Hoàng quả là tay lợi hại, trong lúc nguy cấp không chỗ tránh, tay kiếm đang vươn ra liền lập tức lật ngửa bàn tay, lưỡi kiếm quay ra ngoài chệnh chéch đỡ lấy ngọn trủy thủ. Lê Hoạt Hoàng không dám cử kiếm chặn hẳn ngọn trủy thủ, sợ kiếm bị tiện cụt mất, gấp quá cũng chỉ dám nghiêng chéch lưỡi gươm mà cản lại, vì thế lưỡi kiếm chạm vào ngọn trủy thủ nghe “xoẹt” một tiếng thật ngọt đã cắt chéo một đoạn gươm, lưỡi gươm đang cụt đầu nay trở lại nhọn hoắt ở đằng sống kiếm.

Lần này, lưỡi kiếm chỉ còn một nửa: nhưng so với ngọn trủy thủ thì vẫn dài hơn nhiều lắm. Đỗ Mậu Đại đứng ngoài xem hai tướng tranh hùng, thấy Đoàn Phúc Hải mấy lần công kích đều đạt thắng lợi thì mừng lắm, quên cả mệt nhọc và tình cảnh suýt chết lúc nãy, liền cười vang mà rằng:

- Hay lắm, Đoàn huynh chém vài đường nữa cho cụt gươm của anh Thái giám này đi là được!

Nào ngờ, lời hô của Đỗ Mậu Đại lại làm cho Lê Hoạt Hoàng tỉnh ngộ. Hoàng chợt nhớ ra, nếu để cho tướng Hoa Lư chém trúng gươm lần nữa, tất bị nguy. Nghi rồi, Lê Hoạt Hoàng thúc ngựa chạy ra xa để chấn chỉnh tinh thần, chuẩn bị giao chiến lại. Đoàn Phúc Hải thấy Lê Hoạt Hoàng thúc ngựa chạy ra xa, tinh thần hăng lên cho là mình đã đánh tướng triều đình phải bỏ chạy. Hải liền giục ngựa lướt lên, ngọn trủy thủ trong tay Hải vươn rộng, lia ngang một thế “Núi Dài Chia Đất” như muốn đâm vào mạng mỡ Lê Hoạt Hoàng. Lê Hoạt Hoàng trụ ngựa, lắng hết tinh thần, đợi cho ngọn trủy thủ bay vừa tầm liền rời yên ngựa thót bụng cong lưng lùi lại đằng sau, tránh cho ngọn trủy thủ lướt qua, rồi cử kiếm thi thố một đường “Ngư Ông Kéo Lưới” phóng kiếm đâm ngược từ dưới lên ngực Đoàn Phúc Hải. Phúc Hải lia huyệt một dao, lại thấy gươm địch bay lên vọt xoay dao gạt.

Lê Hoạt Hoàng là tướng thiện chiến, từ lúc gặp Đoàn Phúc Hải chưa ra tài, mới chỉ dò dẫm tướng lạ, nay thì biết ngọn trủy thủ lợi hại thế nào rồi, liền thận trọng giao đấu. Hoàng đâm một kiếm thần tốc, thế kiếm vừa mạnh vừa đẹp, Hoàng tin chắc nhất kiếm ấy thế nào cũng làm nên chuyện, nào ngờ lưỡi trủy thủ trong tay Đoàn Phúc Hải đã cử lên gạt. Lê Hoạt Hoàng không dám để lưỡi kiếm chạm vào trủy thủ, đà kiếm đang lên bỗng tạt ngang sang thế “Trăng Ngà Về Tây” hơi trầm xuống tránh ngọn trủy thủ đồng thời tiếp tục công kích mãnh liệt vào ngang bụng Đoàn Phúc Hải.

Đoàn Phúc Hải là tướng trẻ kinh nghiệm chiến đấu chưa có mấy, chỉ nhờ vào tài nhanh nhẹn cực kỳ mà lợi ở những thế công hung hãn lúc đầu, đến khi

gặp tướng địch giả dạn biết chỗ hở của đối phương rồi đánh theo lối tạo thăng bằng, thì lúc ấy tài nghệ thực sự mới bị bộc lộ là không đáng kể. Bây giờ, đường gươm của Lê Hoạt Hoàng xoay ngang ào đến thật vững chắc, tựa hồ như mảnh trăng từ từ trôi về hướng Tây, bay tới bụng Đoàn Phúc Hải, Hải kinh hãi chuyển ngọn trủy thủ vừa gạt huyệt lưỡi gươm vòng trở xuống chặn lấy lưỡi gươm.

Ngọn trủy thủ quả nhiên chặn trúng mũi gươm, chặt đôi lưỡi gươm đứt thêm một lần nữa thật ngọt. Ngọn trủy thủ sắc bén quá hóa hại Đoàn Phúc Hải, lúc này giả sử ngọn trủy thủ chặn thanh gươm của Lê Hoạt Hoàng lại thì đôi bên tất bị phản chấn mà dội trở lại, nay lưỡi trủy thủ chặt gươm đối phương, cực kỳ êm ái không cản trở gì đà đi của lưỡi gươm, lưỡi gươm không mất đà vẫn tiếp tục xô vào bụng Hải. Lập tức, Hải vào trận cũng như các hảo hán khác của Hoa Lư mình chẳng có giáp, liền bị thanh gươm bạc cụt ngọn thúc vào bụng.

Đoàn Phúc Hải không kịp kêu một tiếng, ưỡn người trên lưng ngựa, lưỡi trủy thủ trong tay vừa chặn xuống mới giờ lên bổng từ từ hạ xuống. Hải nhún người gục xuống cổ ngựa. Việc xảy ra cực nhanh, Đỗ Mậu Đại đứng bên ngoài sững sờ đến mất hồn.

Lê Hoạt Hoàng ra một thế kiếm đoạt mệnh Đoàn Phúc Hải, vó ngựa băng đi rồi quay lại, Hoàng hò quân xông tới. Lúc ấy Đỗ Mậu Đại mới như tỉnh lại, Đại hét lên một tiếng thật thê lương, không còn cảm thấy trong người mệt mỏi, bỗng nổi hung lên giục ngựa lấn xả vào Lê Hoạt Hoàng mà đâm chém. Đỗ Mậu Đại vừa lại vào trận, con ngựa khuyu xuống, Đại vọt ra thật nhanh, một nhát kiếm chiếu thẳng Đại đã xia nhào một tên quân triều đình, rồi cướp lấy ngựa mà xông xáo. Đỗ Mậu Đại bây giờ như con cọp điên, tay gươm hươ lên như gió giật mưa rơi, đánh dội Lê Hoạt Hoàng trở lại không cho Hoàng đến gần xác Đoàn Phúc Hải, rồi Đại nhào đến chụp dây cương con Á Lôi kéo đi.

Đỗ Mậu Đại một tay cầm gươm, một tay nắm cương dắt ngựa Đoàn Phúc Hải xông xáo chạy về thành. Lê Hoạt Hoàng hô quân bám riết, Hoàng lại giục ngựa xông lên toan chém nốt Đỗ Mậu Đại. Đỗ Mậu Đại như điên như cuồng vừa thương bạn vừa uất hận, thanh kiếm đâm chém không còn kể gì phép tắc. Lê Hoạt Hoàng cũng kinh hãi không dám lại gần, liền hô quân cứ xiết vòng vây, một mặt thận trọng bắn tên vào hai tướng Hoa Lư.

Lê Hoạt Hoàng giục ngựa, chốc chốc đợi cho Đỗ Mậu Đại sơ hở lại xông vào tập kích một kiếm, có nhát trúng có nhát trượt, bây giờ Đỗ Mậu Đại cũng đã bị trúng thương đến bảy tám nhát kiếm. Còn xác Đoàn Phúc Hải vẫn gục trên lưng ngựa, binh Triều xô đến hết đâm lại chém, rồi tên bắn tới, khiến Đoàn Phúc Hải chết rồi mà vẫn bị binh địch công kích.

Chạy được thêm một lát nữa, thanh gươm trong tay Đỗ Mậu Đại cũng gãy nốt. Đại càng điên cuồng không biết lấy khí giới ở đâu mà đâm chém, hai tay vô chụp khí giới của binh Triều rồi giăng co, có lúc bị gươm giáo cửa rách, toạc cả

bàn tay máu chảy ròng ròng thế mà Đại vẫn chẳng biết đau cứ xông lên. Chợt Đại thấy cánh tay phải của Đoàn Phúc Hải buông thõng, bàn tay Hải còn nắm chặt ngọn Giao Long trủy thủ. Đại biết cây dao quý, liền với tay đoạt lấy cây dao. Vừa lúc ấy Lê Hoạt Hoàng thừa cơ vọt ngựa tới đâm một nhát thực mạnh vào giữa lưng Đỗ Mậu Đại. Đại vừa đoạt xong con dao trong tay Hải, lại đã thấy gươm Lê Hoạt Hoàng xia tới sau lưng, tức thì cơn giận bốc tới trời cao, hai mắt Đại tròn xoe đến ứa máu, Đại hét lên một tiếng ghê gớm quay ngọn dao tận lực đâm xả vào ngực Lê Hoạt Hoàng.

Lê Hoạt Hoàng rụng rời tay chân, không ngờ tướng Hoa Lư thế cùng liều lĩnh lấy mạng đổi mạng như vậy, lại biết ngọn dao trong tay Đại chém sắt như chém bùn nếu để Đại đâm trúng thì áo giáp sẽ bị thủng ngay thấu suốt qua lưng cũng không biết chừng. Hoàng vội ngựa người trên yên ngựa, đồng thời kéo cương cho con Ô Truy giạt sang bên mà tránh. Đỗ Mậu Đại như điên mất rồi, giục ngựa đuổi theo, cây trủy thủ giơ cao chỉ chực đâm xuống, Lê Hoạt Hoàng càng giục ngựa chạy thêm xa nữa.

Ngựa Đại không đuổi được ngựa của tướng triều đình, Đại quay lại thì đã thấy binh Triều đang xô nhau lôi con ngựa của Hải toan cướp xác mà chạy. Đại quát lên một tiếng như sét nổ mà rằng: “Buông ra!” Rồi vọt ngựa tới, ngọn trủy thủ đâm lia lịa, binh Triều gục xuống tơi bời, tiếng la hét ầm ĩ. Binh Triều ngó lên thấy tướng Hoa Lư mình đâm máu, đầu tóc rối bù, áo tả tơi, hai mắt trợn tròn, mặt không còn sắc, quý không ra quý, người không ra người, ngọn dao trong tay lại ghê gớm quá binh khí nào chạm phải cũng bị tiện lia, thì chúng khiếp hãi xô nhau mà chạy.

Đỗ Mậu Đại lại chụp lấy cương con Á Lôi dắt chạy gấp về thành. Về đến gần sát thành, đằng sau Lê Hoạt Hoàng lại đuổi theo sát. Cũng lúc ấy quân canh báo về doanh, tướng Chu Kỳ Toàn vội cầm thương chạy vội lên thành.

Phía dưới Đỗ Mậu Đại vẫn giục ngựa chạy tới, sau lưng là Lê Hoạt Hoàng, đã sắp xia ra một gươm. Trên thành, Chu Kỳ Toàn vừa kịp thấy một người gục trên yên ngựa, một người quần áo tả tơi mình đầy máu đang giục ngựa chạy tới, chưa hiểu là những ai thì đã thấy tướng triều đình vươn kiếm chực phóng ra. Chu Kỳ Toàn không còn kịp nghĩ, vội giật lấy cung tên của quân canh phóng vội mũi tên đi. Mũi tên vèo đi, sát mang tai Lê Hoạt Hoàng trúng một tên quân ở phía sau, tên quân hét lên một tiếng đau đớn, Lê Hoạt Hoàng bàng hoàng dừng tay gươm.

Chu Kỳ Toàn vội truyền quân hạ cầu mở cửa thành cho hai tướng vào gấp. Cầu treo vừa hạ xuống, cửa thành cũng mở ra. Đỗ Mậu Đại giục ngựa chạy vào, đằng sau Lê Hoạt Hoàng hô quân ào tới toan lọt vào thành.

Trên thành, Chu Kỳ Toàn thấy gấp quá, quát lớn mà rằng: “Bớ tướng giặc không được vô lễ!”. Tiếng quát chưa dứt, Chu Kỳ Toàn đã như đại bàng mở cánh, từ trên mặt thành xốc thương bay xuống. Toàn không còn thì giờ để xuống đường thương lệ nữa.



Toàn nhảy xuống chân chưa chạm đất, trường thương đã lia ra, quật vào đầu binh Triều bốp bốp, lập tức tướng Lê Hoạt Hoàng dùng ngựa kinh hãi, không ngờ từ trên thành cao như vậy mà có tướng dám nhảy xuống, chân chưa chạm đất đã xông xáo dữ dội như vậy. Lê Hoạt Hoàng nghĩ chưa xong, Chu Kỳ Toàn đã đi bộ xóc tới, thanh trường thương đâm một nhát vào bụng dưới Hoàng. Hoàng lùi ngựa mà tránh, loay hoay trên cây cầu. Chu Kỳ Toàn nhào tới, trường thương lia một vệt quật vào vó ngựa Ô Truy. Lê Hoạt Hoàng kinh hãi giật mạnh cương cho con Ô Truy nhấc bổng bốn vó bay vọt trở ra.

Chu Kỳ Toàn hươu thương lia vào đám binh Triều, binh Triều thấy một tướng trên thành cao như thiên thần, bay xuống, trường thương đánh ra hai đòn đánh bật tướng Lê Hoạt Hoàng trở lại, chúng không còn hồn vía, vài đứa bị trúng thương vỡ đầu vọt óc nằm giãy chết trên cầu, thế là binh Triều vừa mới có một ít theo chủ tướng xông lên đã lại chen nhau chạy trở ra. Chu Kỳ Toàn không ham đánh, vội hô kéo cầu.

Quân nghe lệnh hè nhau rút cầu. Chu Kỳ Toàn cầm trường thương đứng chắn ở đầu cầu, cầu kéo lên dốc thoải Toàn chạy trở vào. Toàn vừa nhảy xuống cửa thành cầu cũng kéo khép lại, có xác binh Triều còn vướng ở thành cầu không rơi xuống, cây cầu ép xác nát nghiền trông thật ghê rợn.

Toàn chạy vội lên mặt thành xem tình thế, thấy binh Triều còn loang quanh bên ngoài chưa đi, tướng Lê Hoạt Hoàng cưỡi con Ô Truy vẫn chưa biết tiến thoái ra sao. Lập tức, Chu Kỳ Toàn truyền nổi trống hiệu, rồi truyền quân ra sức bắn tên xuống. Bây giờ, binh Triều mới chịu rút ra xa.

Lê Hoạt Hoàng thấy quân mình thắng trận, giết một tướng, một tướng khác của Hoa Lư bị nhiều vết thương quấn lại suýt nhập thành, trong lòng vui lắm. Lại nghĩ: “Mình đem binh đơn độc lên mạn Bắc, cốt cùng ba mặt hãm thành. Mình không vào được thành, lại chẳng thấy trong thành có vẻ gì là hỗn loạn, cũng không nghe thấy các mặt kia có chiến trận, thì tức là không lấy được thành rồi, ở lâu mạn Bắc một mình như thế này nguy hiểm lắm”. Nghĩ rồi, chắn chính hàng ngũ, truyền quân đi sang phía Tây, rồi cẩn thận dò đường mà xuống Nam. Hoàng đưa quân về may không gặp đạo binh nào của Hoa Lư đón đường đánh úp.

Trong thành Ngọc Lũ, Động chúa, Quán sư và các tướng vừa thấy Chu Kỳ Toàn xóc thương chạy vội ra để lên thành xem tình hình, ai cũng hoang mang chưa biết việc ra sao. Mọi người còn đang xôn xao bàn tán, tai đã nghe tiếng quân reo ầm ầm, đấy là lúc Chu Kỳ Toàn từ trên thành cao nhảy xuống cản binh Triều rồi quân mở cửa thành cho Đỗ Mậu Đại kéo tàn quân và đưa xác Đoàn Phúc Hải chạy vào.

Đỗ Mậu Đại một tay cầm dây cương con Á Lôi, một tay nắm chặt ngọn Giao long trụ thủ, giục ngựa chạy miết về doanh. Tiếng vó ngựa rầm rập làm cho trong doanh mọi người đang bàn tán bỗng im lặng nghe ngóng. Đỗ Mậu Đại dừng ngựa, từ trên yên ngựa nhảy xuống miệng đã rống lên mà rằng:

- Động chúa ơi! Động chúa!

Động chúa, các tướng ngạc nhiên không hiểu ai lại rống lên réo gọi Động chúa giọng vừa nghẹn ngào lại chen lẫn thê lương như vậy. Động chúa xô ghế chạy ra, các tướng cũng ùa ra theo. Vừa lúc ấy Đỗ Mậu Đại đỡ xác Đoàn Phúc Hải xuống, bế chạy vào doanh, Động chúa, các tướng kinh hãi nhìn ra thấy Đỗ Mậu Đại chẳng còn là Đỗ Mậu Đại, đầu tóc rối bù, mặt mày mình mẩy vấy đầy máu, áo quần tơi tả, lại bế một xác chết máu đông khô khắp mình, tên còn cắm khắp thân thể như lông nhím, ai nấy đứng sững lại.

Đỗ Mậu Đại vừa thấy mọi người, bỗng bật khóc rống lên mà rằng:

- Động chúa ôi, Đoàn Phúc Hải chết rồi!

Lập tức, mọi người ùa cả lại, ai cũng bật kêu lên ngạc nhiên kinh hãi. Động chúa đỡ lấy xác Hải, nét mặt kinh hoàng đến sững sờ, quả thật đây là Đoàn Phúc Hải, máu đông khô khắp mình, xác Hải đã lạnh ngắt. Động chúa đứng lặng, rồi bỗng hai hàng nước mắt trào ra đầm đìa, Động chúa chẳng nói một lời cứ đứng như vậy mà khóc ròng. Các tướng cũng khóc, mọi người như không còn hiểu được sự tình ra sao nữa, trong nghị sảnh chỉ có tiếng khóc, chẳng ai nói một lời.

Cùng lúc ấy, Quán sư rẽ đám các tướng bước tới, Động chúa bật lên nức nở:

- Quân sư!... Quân sư!...

Các tướng vụt khóc lớn lên. Quán sư rảo cẳng bước tới đứng chết lặng trước Động chúa, rồi hai tay đỡ lấy xác Hải quay gót đi trở vào. Động chúa các tướng như người mất hồn lục tục bước vào theo. Quán sư đặt xác Hải lên mặt bàn, miệng lẩm bẩm:

- Lạ thật! Sao lại thế này? Sao lại thế này?

Mọi người xúm quanh không ai biết trả lời ra sao, Quán sư đưa mắt nhìn quanh rồi hỏi:

- Ai đưa ông Hải về?

Đỗ Mậu Đại rẽ mọi người tiến ra, giọng nghẹn ngào:

- Bẩm Quán sư, tôi!

Quán sư kinh hãi:

- Ông Đại, ông bị thương nhiều quá phải không?

Lúc ấy, mọi người mới nhìn ra. Từ lúc Đại tranh giành với binh Triều cố cướp xác Đoàn Phúc Hải mà chạy về, Đại bị nhiều vết thương mà vẫn không hay biết, lúc ấy Đại như điên cuồng chẳng biết gì, bây giờ nghe Quán sư hỏi mới nhìn xuống thấy khắp mình máu me, bỗng Đại từ từ sụp xuống. Tướng Phạm Cự Lượng đứng bên cạnh kịp đỡ lấy Đại.

Quán sư vội truyền quân mau đi mời Thần y.

Lượng đem Đổ Mậu Đại đặt trên bàn, mọi người kinh hãi không hiểu ra sao. Vừa lúc ấy, một tướng xầm xẩm từ ngoài chạy vào, mọi người nhìn ra thì là Chu Kỳ Toàn. Toàn hỏi giật giọng:

- Ông Đại làm sao, ông Đại làm sao. Ai chết?

Đến khi biết Đoàn Phúc Hải đã bị chết, thì Chu Kỳ Toàn chảy nước mắt nghiêng rãng mà rằng:

- Thế thì đúng là tên tướng cưỡi con ngựa đen rồi!

Quân sư hỏi:

- Tướng cưỡi con ngựa đen là ai?

- Bẩm Quân sư, lúc tôi lên thành, thấy ông Đại một tay dắt con ngựa của ông Hải, một tay dùng dao giấu đâm lia lịa, đằng sau binh Triều hò reo vây kín, binh Triều chỉ có một tướng cưỡi con ngựa đen cao lớn, chính y đã giết Đoàn Phúc Hải, đã thương Đổ Mậu Đại chứ không sai!

Quân sư gật gù cúi đầu suy nghĩ, rồi chậm bước đến bên Đổ Mậu Đại giơ tay gỡ ngọn Giao Long trủy thủ còn nắm chắc trong tay Đại, mọi người rói rít thành ra không biết Đại vẫn giữ khư khư con dao quý.

Thần y bước vào, xầm xẩm đi đến bên Đổ Mậu Đại, ông xem mạch rồi nói:

- Không sao, không sao! Ông này mệt quá, bị nhiều vết thương may không chết đâu!

Quay sang Đoàn Phúc Hải. Thần y lắc đầu mà rằng:

- Thần chết đến nhanh hơn ta một bước rồi!

Rồi Thần y bảo Phạm Cự Lượng cởi áo quần Đoàn Phúc Hải xem y bị chết ra sao. Phạm Cự Lượng trước hết nhổ các mũi tên cắm trên người Hải, đếm được sáu mươi bốn mũi, rút ra được một lưỡi gươm gãy mắc vào sườn bên trái Hải. Cởi xong quần áo, Cự Lượng đếm trên xác Hải được một trăm mười bốn vết đâm chém, có vết lớn có vết nhỏ, có vết sâu có vết nông. Thần y xem xét các vết thương hồi lâu, rồi ngẩng đầu nói:

- Ông này bị chết vì nhát gươm chém đúng bụng, khiến cho vỡ nát hết các kinh mạch đổ về trọng huyệt định sinh. Các nơi đâm chém kia chắc sau mới bị!

Rồi Thần y lấy trong dầy ra viên thuốc màu hồng thật đẹp, lớn bằng hạt ngô đưa cho Chu Kỳ Toàn, bảo cậu miệng Đổ Mậu Đại mà cho y uống với nước nóng.

Đổ Mậu Đại uống thuốc được một lát thì tỉnh lại, mọi người xúm quanh hỏi han đủ điều. Động chúa phải bảo mọi người hãy im lặng nghe Đại kể mọi việc. Đại kể từ đầu không giấu giếm chút nào, mấy phen dùng kiếm pháp của Trịnh Tú áp đảo tướng Lê Hoạt Hoàng ra sao, nhưng vì học nghệ chưa thông nên đành phải dùng đến Tẩu Kiếm pháp suýt nữa thì làm nên chuyện lớn. Sau không có cách gì địch lại tướng triều đình, mười phần chắc chết cả mười, bỗng nhiên Đoàn

Phúc Hải ở đầu hiện ra dùng Giao Long trùy thủ sát phạt mấy lần suýt lấy tính mạng tướng triều đình, sau chỉ vì lưỡi trùy thủ lợi hại quá mà hóa ra giết Hải. Sau đấy Đỗ Mậu Đại một mình đưa xác Hải về ra sao, Chu Kỳ Toàn trên thành bay xuống cứu nguy thế nào, Đại kể ra hết. Mọi người nghe như đi vào giấc mộng lạ, ai cũng kinh hãi cho sự gan lì dũng mãnh của hai tướng Đỗ Mậu Đại và Đoàn Phúc Hải. Đỗ Mậu Đại thuật xong lại khóc lên hu hu, nghiêng rãnh mà rằng:

- Ông Hải ơi, ông vì cứu tôi mà bị chết thảm, tôi thì bị thăng giặc cướp ngựa đen đâm chém tha hồ! Thù này thế nào cũng phải trả thì lúc chết mới nhắm được mắt đây!

Đại than khóc, làm mọi người lại xúc động khóc thêm lần nữa!

Quân sư đợi cho mọi người khóc thêm lát nữa rồi nghiêm nghị bảo:

- Bẩm Động chúa, bây giờ ta nên bắt tay vào việc ngay, chẳng nên cứ xúm quanh ông Hải mà than khóc mãi như thế!

Động chúa bảo phải, Quân sư liền sai Quách Nghiệp Đường trông nom việc Đoàn Phúc Hải, lại bảo Quách Nghiệp Đường phải lo liệu cho hết thầy binh lính, các tướng, mỗi người một vuông vải đen quấn ở cổ để tang Hải, cho đến lúc nào đuổi được quân Nam Tấn Vương về Cổ Loa mới thôi.

Quân sư lại mời Động chúa, các tướng vào bàn nghị sự thêm lần nữa.

Quách Nghiệp Đường lấy ngay nghị sảnh làm nơi đặt linh cữu Đoàn Phúc Hải, thành ra trong lúc cần kíp các tướng phải đứng mà nghị sự với Động chúa. Quân sư bảo:

- Các tướng hãy lấy gương ông Hải làm trọng. Lẽ ra ông Hải không thiệt mạng, chỉ vì ông ấy không nghe lời tôi ở lại Cô Nghĩa nghỉ ngơi mà thành hồng cả thế này! Các tướng cũng lại nên theo gương ông Hải xả thân để cứu huynh đệ, nhưng cố tránh đừng để đến nỗi sinh thiệt thòi như thế! Đại nghiệp đường còn xa, ai cũng phải thận trọng, không được tự ý hành động sai lạc.

Các tướng rơm rớm nước mắt cúi đầu im lặng, Quân sư quay sang Động chúa mà rằng:

- Bẩm Động chúa, theo tôi tính toán, thì thế nào trong ngày hôm nay binh Triều cũng nhất tề đem quân vây thành Ngọc Lũ này, ta cứ theo như định liệu trước mà làm, nay thêm việc ông Hải, ta cũng lại nhân đấy mà làm cho kế của ta thêm hiệu nghiệm hơn nữa, có thể mới tạm rửa được thù cho ông ấy!

Động chúa mắt còn đỏ, các tướng im lặng, Quân sư nói tiếp:

- Động chúa cứ chuẩn bị ra trận, ít nhất Động chúa cũng phải giao chiến liên miên đến quá nửa đêm mới mong bỏ thành mà chạy được. Còn từ giờ đến lúc ấy, các tướng ai lo phận sự nấy, không được chậm trễ, nhất là ông Lượng phải đi ngay mới kịp.

Cự Lượng dạ một tiếng, xin phép đi ngay. Trước khi đi, Cự Lượng còn đến nhìn xác Đoàn Phúc Hải một lần nữa, rồi quệt nước mắt mà bước ra. Các tướng khác cũng lục tục ra đi, mặt mọi người ai cũng đượm vẻ buồn.

Động chúa về doanh sửa soạn. Quân sư ở lại xem Quách Nghiệp Đường lo liệu cho Đoàn Phúc Hải. Quan tài Hải đặt trong nghị sảnh, đuốc thông cháy sáng rực, quân mang gươm trần đứng canh thật uy nghi.

Quân sư lại truyền trên thành bao nhiêu cờ thay bằng cờ đen hết, lại bảo phải luôn luôn đổ nước vào cờ cho cờ nặng mà rũ xuống, không được để gió thổi bay cờ tỏ ý thành Ngọc Lũ để tang, lại vừa dụng ý xếp đặt để đánh binh Triều.

Gần giữa Ngọ, các tướng vào lạy quan tài Hải lần chót, rồi kéo quân lặng lẽ ra đi. Binh Hoa Lư, trên từ Động chúa, xuống đến người lính dắt ngựa, ai cũng quần ở cổ một mảnh vải đen, bao nhiêu màu xanh đỏ đều tạm cất cả. Các tướng lại còn lấy thêm sợi vải đen mà buộc vào tay cầm khí giới. Ngựa trận cổ cũng buộc miếng vải đen, rõ ràng là Hoa Lư để tang mà ra trận.

Quá Ngọ, Quân sư truyền trên thành bỏ trống da, dàn trống đồng thay thế, lấy trống đồng đánh mà thay trống tuần. Cờ đen ướt sũng rũ xuống, lâu lâu trống đồng lại nhất tề nện vang một tiếng nghe như tiếng gào khóc thê lương, quang cảnh thật bi tráng, nắng lên cao đậu trên đỉnh đầu, trên thành Ngọc Lũ vắng vẻ thấy đến rợn người, không khí nặng mùi chết chóc.

Trong thành, Động chúa cùng các tướng tùy tùng đã chuẩn bị xong, trong nghị sảnh quan tài Đoàn Phúc Hải vẫn lặng lẽ đợi lệnh Quân sư. Quân sư cho quân đi dò la tình hình binh Triều, tin đưa về đều đều, Quân sư tiếp tin lặng lẽ suy nghĩ. Đến giữa giờ Mùi, tin khẩn báo đưa về, Quân sư đứng bật dậy đợi nghe.

Chưa biết tin về ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi bảy*

### Động chúa khóc trên vọng lâu Thiền sư dưới thành mắng chửi

Quân vào bả:

- Bẩm Động chúa, binh triều đình kéo đến khiêu chiến mặt Nam đông lẫm.

Quân sư khoát tay cho quân lui, rồi nói:

- Kế hoạch của ta bắt đầu! Ta hãy lên mặt thành xem sự thế ra sao đã.

Động chúa nghe Quân sư nói liền hăm hờ chực đi ngay, Quân sư giơ tay ngăn lại mà rằng:

- Khoan đã Động chúa, tôi chắc là Tịch Mịch thiền sư xúi giục Nam Tấn Vương, thế nào Tịch Mịch cũng tranh giao đầu đầu tiên. Nay, binh ta dàn ở các mặt, cốt đánh lấy thua để đưa Nam Tấn Vương vào thành. Vậy Động chúa phải cố gắng khích cho Tịch Mịch thiền sư nóng lòng vì thắng lợi, khinh thường trước tình cảnh bi đát của ta, có thế mới làm cho binh Triều không còn e ngại gì nữa mà xông xáo đoạt thành Ngọc Lũ.

Động chúa gật gù chăm chú nghe, rồi hỏi lại:

- Quân sư định ta phải khích Thiền sư như thế nào?

- Trên thành, tôi đã cho bố trí cờ đen, binh canh kín đáo, trống đồng thay trống da trâu, tức là biểu lộ ta đang có tang thành. Tất thế nào tướng triều đình cũng cấp báo tình hình sáng nay ở mặt Bắc, Nam Tấn Vương ắt biết một tướng của ta bị chết, thành Ngọc Lũ bối rối. Triều đình vẫn cho ta chỉ là quân giặc cướp, bất quá cũng chỉ bằng các sứ quân mà thôi. Nay Động chúa nhân cơ hội này, nhân ý nghĩ ấy của triều đình, Động chúa lên mặt thành cứ lấy lời bi thống mà trì hoãn, ra vẻ không muốn giao chiến. Đến lúc miễn cưỡng không được nữa thì hãy hẹn xuất thành đánh nhau, nhưng dùng dằng chậm trễ. Cứ thế mà làm cho binh Triều nóng ruột khinh thường ta thật quá đáng, lúc ấy Động chúa làm

như cùng đường đành phải dốc lực ứng chiến, trận ấy nên đánh cho kịch liệt rồi thua cố chạy về thành. Có thể mới xong.

Động chúa lại gạt đầu, các tướng tùm tùm. Bên ngoài quân lại vào báo:

- Binh Triều đã tới gần dàn trận. Tịch Mịch thiên sư đang réo dưới thành gọi Động chúa ra giao chiến!

Ai nghe báo cũng kinh hãi, quả nhiên Quân sư đoán việc chẳng sai chút nào, đúng là Thiên sư xuất trận khiêu chiến trước!

Quân sư lại nói:

- Thôi bây giờ Động chúa lên thành đi!

Động chúa quay lại trước quan tài Đoàn Phúc Hải lặng nhìn chẳng nói gì, rồi Động chúa rảo bước đi ra. Theo sau Động chúa là hai tướng cận vệ Cung Địch Hồng quen xử ngọn roi sắt, và Vương Bảo Quyển lấy lừng danh tiếng với ngọn chùy gai. Quân sư cũng đi theo.

Lúc ấy, trong thành không còn dân, các tướng phận sự ai người nấy đã làm xong, hỏa liệu rải khắp nơi trong thành, vì thế đuốc lửa đều phải tắt hết, chỉ có vài nơi cần trong doanh là được dùng đến lửa mà thôi.

Động chúa lên mặt thành, lập tức trống đồng giục vang rồi bật tiếng. Động chúa đứng trên mặt thành ngay trước cửa vọng lâu trông ra phía Nam. Ngoài thành, binh Triều trùng điệp, gần cuối đạo quân thấp thoáng bóng cờ xí là nơi Nam Tấn Vương ngự. Như thế là đại binh của triều đình đã tới cả trước thành Ngọc Lũ.

Động chúa mặc áo chên vạt treó màu lam nhạt quần đồng màu ống bô vào chiến hài, ngang lưng Động chúa thắt dây lưng nhiều đen, cổ quần thêm vuông vải đen, đầu chít võ cân cũng màu đen, Động chúa trông có vẻ buồn thảm, vẻ mặt u ám. Khắp mặt thành cờ đen rũ xuống, quang cảnh thê lương, lính đi lại thưa thớt vẻ hốt hoảng.

Dưới thành, Tịch Mịch thiên sư cười con Lãng Tiếu màu xám, vừa thấy bóng Động chúa liền cất giọng ồm ồm quát lên:

- Bớ giặc Bộ Lĩnh sao còn núp trong hang không ra đây nạp mạng cho ta cho rồi!

Đình Bộ Lĩnh đứng im chẳng đáp, đưa mắt quan sát binh Triều, nhìn trận thế binh Triều dàn ra trước sau ràng buộc đúng phép tắc, trong lòng chẳng khỏi tấm tắc khen. Vừa lúc ấy, Quân sư lững thững lên thành, Quân sư còn đi xem xét các nơi chuẩn bị xong xuôi mới lên đứng sau lưng Động chúa.

Dưới thành, Tịch Mịch thiên sư lại hét:

- Giặc Bộ Lĩnh, mi toan tính mưu mẹo gì mà sao cứ đóng chặt cửa thành vậy? Hay là mi sợ chết như thằng giặc non buổi sáng!

Tịch Mịch thiên sư quát xong, ngựa cổ cười như gió giạt trong cây, dữ dội mà thê lương. Thì ra trong quân binh Triều đã biết tin Hoa Lư bị thiệt một tướng. Đĩnh Bộ Lĩnh nghe thiên sư quát máng cũng cứ nín lặng. Lập tức, thiên sư giơ cao cây chày thiết mộc, hô quân tiến lên phá thành.

- Tôi với thiên sư có thù cũ, thù ấy xin sẽ được thanh toán sau, bây giờ tôi còn vương bận, thiên sư tạm lui binh vài ngày có được không?

Tịch Mịch thiên sư lạ lùng dừng vó ngựa. Rõ ràng Động chúa nói năng khác thường. Ngó lên trên thành, binh vắng, cờ đen rũ xuống, chẳng có lẽ Hoa Lư lại thất thế đến như vậy? Thiên sư cười như điên như khùng một hồi mà rằng:

- Bớ Bộ Lĩnh, thế ngày xưa mi hại nhà ta có chờ cho ta được vài ngày chạy trốn cả hay không? Đừng nhiều lời nữa, hãy mau mở cửa chịu chết mau đi!

Bộ Lĩnh về mặt thê lương mà rằng:

- Thiên sư, thiên sư! Ông là người tu hành, sao lại nỡ bức bách nhau trong lúc cùng quẫn này! Tôi xin ông vài ngày lo liệu cho người chết, rồi sẽ hầu tiếp ông mà không được sao?

Thiên sư lại quát lên:

- Đứa chết đã chết rồi, sao ngươi còn lời thôi lắm thế!

Động chúa vội cướp lời:

- Nếu vậy thì hận cũ cũng đã qua lâu rồi, sao ông còn nhớ mãi làm gì thế!

Thiên sư tức lồng lộn, găm lên:

- Bộ Lĩnh, đừng có nhiều lời nữa! Mau mở cửa chịu chết!

Dứt lời, lại giục quân xông tới. Động chúa lại kêu lớn lên:

- Khoan! Khoan, Thiên sư, đã vậy để tôi xin xuống!

Bên ngoài, binh Triều hò reo rầm rĩ. Trên thành Động chúa cùng các tướng vào vọng lâu khép cửa kín lại mà ngồi bàn bạc. Dưới thành, thiên sư tạm lui quân ra xa để đợi Động chúa xuất thành, Thiên sư đợi lâu quá không thấy cửa thành mở, ngó lên mặt thành thấy vắng lặng thì lấy làm lạ chẳng hiểu việc ra sao. Thiên sư cũng có ý nghi Hoa Lư lại bày kế, sau nghĩ đi nghĩ lại vẫn chẳng thấy Hoa Lư bày kế ở chỗ nào, lại thêm lời lẽ Đĩnh Bộ Lĩnh nài nỉ, quang cảnh thê lương tiêu điều, thì có lẽ Hoa Lư đang túng quẫn thật.

Đợi thêm lát nữa, vẫn chẳng thấy trong thành Ngọc Lũ có động tĩnh gì, Thiên sư liền hô quân tiến lên phá thành. Binh Triều đến sát hào vẫn chẳng thấy trên thành động tĩnh. Thiên sư liền ra lệnh cho quân vượt hào.

Tới lúc ấy, tên trên thành mới bắn xuống. Tên bắn không nhiều, nhưng ít mũi đi trượt đích, khiến binh Triều cũng chưa làm cách nào để vượt hào an toàn được.



Tịch Mịch thiên sư tức lỏng lộn, lại réo tên Bộ Lĩnh ra mắng chửi. Trên thành, quân sư lại mời Động chúa cùng các tướng ra ngoài lần nữa, lần này dùng dâng xin khát vài giờ để đưa ma Đoàn Phúc Hải.

Thiên sư nghe nói không chịu, cứ khăng khăng đòi Động chúa mở cửa thành giao chiến. Động chúa đứng trên mặt thành ngay trước vọng lâu, sụ sùi mà rằng:

- Bây giờ là lúc Hoa Lư tôi chôn cất người chết, Thiên sư sao chẳng thể tình chậm cho vài giờ! Trời cao cũng còn không nở lùa gió vào lều rách, sao Thiên sư chẳng lấy từ tâm của Phật tổ đái người chết một phen!

Thiên sư quát lại:

- Vậy mi muốn đến lúc nào thì chịu chết?

- Tôi xin được chôn cất cho người anh em xong, là ra hầu tiếp Thiên sư ngay. Bây giờ đến lúc ấy, cũng khoảng trọng Thân có được không?

Thiên sư khua vang chiếc mõ lạ, mà rằng:

- Ta ừ cho người được chết chậm một chút cũng không sao!

Trên thành, Động chúa vái tạ Thiên sư một vái mà quay gót. Động chúa quay sang hỏi quân sư:

- Hôm nay tôi chịu nhục để thi hành kế của ngài, bây giờ ta phải tính sao?

Quân sư đáp:

- Việc lớn đành phiền Động chúa chịu hạ mình một phen, cố trì hoãn để cho các mặt đàn xếp xong xuôi. Ta cũng phải làm ra vẻ thê lương bi đát, để đến lúc Động chúa giao chiến với Thiên sư ắt làm cho binh Triều nức lòng muốn cướp thành mà quên mọi nguy hiểm, có thể ta mới dụ được binh Triều vào thành mà chết!

Rồi Quân sư truyền nổi trống hiệu, đưa linh cữu Đoàn Phúc Hải ra ngoài thành cửa Đông mai táng. Đám tang Đoàn Phúc Hải cứ dềnh dàng mà đi, từ Động chúa, các tướng đến binh lính Hoa Lư ai cũng quần khăn đen ở cổ, cúi đầu lạng lẹ theo nhau mà ra ngoài thành.

Quân sư lại truyền quân tế tác hết sức kín đáo dò la binh Triều xem động tĩnh thế nào, phải luôn luôn báo về cho Quân sư hay mọi việc. Trên thành, Quân sư đặt hỏa kị, núp kín các nơi, nếu thấy binh Triều đánh úp phải lập tức dùng tên lửa bắn xuống, lại phải xuất thành làm ra vẻ đã vây được binh Triều vào chỗ chết mà dám chém. Quân sư đem hết các tướng, sai Quách Nghiệp Đường trông nom việc dân cùng đưa ma cho đông cốt để cho binh Triều không nghi ngờ gì tại sao Hoa Lư lại ít quân như vậy.

Quan tài Đoàn Phúc Hải chôn trên gò Đồng Lương ngay bên sông Xích Đằng, đầu hướng về Tây, chân duỗi sang Đông. Mả Đoàn Phúc Hải đắp xong, Quân sư đến trước mộ vái ba vái mà rằng:

- Ô hô, ông Đoàn Phúc Hải, dũng tướng chẳng sống lâu, sự nghiệp mới chói lòa đã vụt tắt, trăm năm một chốc thành gió thoảng! Vào lúc thiên hạ sắp tranh hùng, tuấn kiệt đã lánh xa nơi náo nhiệt. Một đao Trủy thủ, một ngựa Á Lôi, xông xáo giữa binh Triều cứu bạn chẳng quản sống chết, hào khí trùm Hoa Lư, khí thiêng nghìn năm chẳng hết! Bây giờ, huynh đệ Hoa Lư còn lặn đạn, ông yên nằm đáy ngoảnh mặt về quê nhà mà đợi ngày đắc thắng, lát nữa đây xem ngọn lửa đỏ đốt thành Ngọc Lũ để nhớ lại kì công đốt quân lương địch ngày nào, tai nghe sóng Xích Đằng mà nhớ lại dòng Sinh Khuyết chìm địch ở Vũ Lâm. Hoa Lư tranh hùng, một tay ông ngang dọc đưa tin truyền lệnh, chẳng quản gian nan gục ngã trước thành, bệnh vừa mới khỏi đã lại lên đường vì nghĩa cả. Ông Đoàn Phúc Hải, nay ông nằm xuống, xa cả anh em, ông lúc sống khôn ắt chết cũng thiêng, chắc thế nào cũng quanh quẩn bên anh em mà giúp rập. Mai sau, Hoa Lư đắc thắng, thu cả thiên hạ về một mối, công đầu nhớ lại chắc phải ghi đến tên ông! Ô hô, tuổi trẻ sớm ra người thiên cổ, tài ba dũng mãnh một chốc thoảng theo mây. Hai mươi bảy tuổi đã vì đại nghĩa bỏ mình tình cảnh ấy kể đi người ở xót thương sao kể hết! Thương thay!

Quân sư vái ba vái nữa, mắt đỏ hoe mà lui ra. Động chúa về mặt bị thâm vào lạy trước mồ, lần lượt các tướng cũng đến lạy biệt Hải. Đến tướng Đỗ Mậu Đại, vóc dáng tiêu tụy, khắp người còn buộc chằng chịt các vết thương, lê bước đến mồ Đoàn Phúc Hải mà khóc lóc thảm thiết, lại nghiêng răng thề rằng “Thế nào cũng phải tự tay đâm chết tướng triều đình Lê Hoạt Hoàng để tạ ơn Hải cứu mạng mà chịu chết như vậy!”.

Đám tang Đoàn Phúc Hải còn đang tiến hành, quân vẫn đều đều báo tin về cho Quân sư biết. Đến lúc trời sẩm tối, tin cho hay: “Bình Triều đã lại kéo đến”, Quân sư làm như chẳng biết, cứ lẳng lặng để cho các cơ ngũ lần lượt đến lạy chào trước mồ Đoàn Phúc Hải, cố ý dènh dàng cho chậm trễ. Đến lúc trời tối mịt, Quân sư ước chừng binh Triều đã lại gần, lúc ấy mới truyền quân gấp rút chạy về thành, cờ tang cái cuốn cái mở, quân không đóng thành hàng chỉnh tề, các tướng tất tả người cưỡi ngựa người chạy bộ, quang cảnh thật bi đát.

Quả nhiên, tế tác của binh Triều nhìn thấy, vội chạy về báo cho trung quân hay.

Tại trung quán binh Triều, từ lúc Tịch Mịch thiئن sư cùng các tướng chia nhau đến hãm thành Ngọc Lũ bị kể “không thành” của Quân sư Hoa Lư làm cho tan cả thế trận, phải tạm lui về. Sau lại được tin Lê Hoạt Hoàng cả thắng ở mạn Bắc, giết một tướng, chém bị thương một tướng khác của Hoa Lư, thì Tịch Mịch thiئن sư trong hội có thưa với Nam Tấn Vương rằng:

- Bẩm Vương gia, nay quả thật giặc Hoa Lư sức cùng lực kiệt, chúng rỏ lúc đầu may nhờ nước lửa mà thắng binh Triều, nay Hoàng thượng dàn quân bày trận, giặc phải bỏ cả Hoa Lư chạy tới thành Ngọc Lũ, tuy dàn quân được suốt một dải để chống lại binh ta, nhưng lại không liên lạc được với nhau, thành ra

Ngọc Lũ thế cô, giặc Bộ Lĩnh suýt nữa bị chết. Tôi không hiểu tại sao giặc Bộ Lĩnh trúng độc, mấy lần suýt ngã ngựa ngay trong quân, sau lại còn sống được? Bây giờ, giặc hoang mang, ta nên gấp đưa quân phá thành Ngọc Lũ, đừng để giặc có cơ hội chạy trốn nữa.

Nam Tấn Vương tuy có thấy tướng Lê Hoạt Hoàng thắng trận ở mặt Bắc, nhưng ba mặt kia lại chẳng làm nên trò trống gì, vương phân vân nữa muốn nghe lời Thiền sư để tiến quân ngay, nữa lại sợ Hoa Lư có mưu mẹo gì. Các tướng thì không ai có lời bàn nào, vì ai cũng biết lỗi “chưa đánh đã tan hàng, mà chạy ắt làm nguy!” thành thử vì thế chỉ có Nam Tấn Vương với Tịch Mịch thiền sư là tay đôi bàn cãi mà thôi. Tịch Mịch thiền sư nóng lòng với mối thù cũ, cố nói cho xiêu lòng Nam Tấn Vương, rằng:

- Giặc không liên lạc được với nhau, một trận giãng dài từ Ngọc Lũ về đến Hoa Lư không phải là dễ gìn giữ. Bây giờ Vương Thượng xuất binh tốc chiến, không cho giặc có thì giờ cứu nhau, thế nào cũng chiếm được Ngọc Lũ. Tôi lại xin đem quân đi tiên phong phá thành, bắt giặc Bộ Lĩnh.

Nam Tấn Vương cuối cùng nghe theo lời Thiền sư, nhưng Thiền sư tới dưới thành khiêu chiến thấy quang cảnh thế lương, trên thành Đỉnh Bộ Lĩnh nài nỉ xin có thời giờ chôn cất tướng tử trận, thì lại tin rằng dù chậm vài giờ, đám giặc Hoa Lư cũng không có cơ hội chạy thoát được, bèn tạm lui quân.

Thiền sư báo về trung quân cho Nam Tấn Vương biết sự thế, lại cho quân ra sức dò la tình hình, quân về trình quả nhiên Hoa Lư đưa ma, khóc lóc thảm thiết trước mộ. Đến sẩm tối, Tịch Mịch thiền sư ra lệnh tiến quân, quân dò thám lại về cho hay là quân Hoa Lư biết binh Triều tiến đánh, chen nhau chạy trở vào thành, tình thế hỗn độn lắm. Tịch Mịch nghe báo cả mừng, trình về trung quân cho Nam Tấn Vương biết thêm.

Nam Tấn Vương được tin liên miên, tin nào cũng thấy Hoa Lư khốn đốn lúc đầu còn nghi hoặc, sau thì tin chắc là đúng, liền bảo Tịch Mịch cứ ra quân, lại sai tướng Lê Hoạt Hoàng đem một cánh quân đi che chở cho bên trái Thiền sư, lúc nào Thiền sư đoạt được thành Ngọc Lũ rồi thì phải lập tức đưa quân lên trấn ở mặt Bắc. Nam Tấn Vương lại sai tướng Nguyễn Lạc Bình lĩnh hữu dực che chở cho Thiền sư, lệnh truyền lúc nào Thiền sư vào thành rồi, thì phải tiến lên mặt Bắc hợp với quân của Lê Hoạt Hoàng yểm trợ cho trong thành.

Lệnh truyền xong, Vương bắt đầu chuyển quân tiếp ứng cho Thiền sư ở phía trước. Lúc ấy, trời đã tối mịt.

Tịch Mịch thiền sư đem quân đến trước cửa thành Ngọc Lũ phía Nam, lại truyền quân nhất tề réo tên Đỉnh Bộ Lĩnh ra mà xỉ vả. Trong thành, đèn đuốc lù mù, trống tuần nện nghe thê thiết. Lập tức, Đỉnh Động chúa đem các tướng cùng Quân sư lên mặt thành xem xét.

Trong bóng chiều vừa tối, binh Triều chia làm ba đạo tiến lên thật rõ ràng. Hậu quân cờ xí chỉnh tề, rõ ràng là Nam Tấn Vương đóng ở đấy.

Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, bây giờ ta không còn có gì để trì hoãn nữa, Động chúa cứ ra trận cố đánh cầm cự, lúc nào thấy trên thành có hiệu thì cố tìm đường rút về nhé!

Động chúa nghe lời, đem theo tướng Cung Địch Hồng cùng ra trận. Quân sư đứng trên thành cao xem xét trận thế.

Lập tức, trống đồng giục rền rĩ, mười lực sĩ mình trần cổ tay buộc dải vải đen vươn mình đứng dậy, hai mươi cánh tay như sắt nguội nện xuống mặt trống ầm ầm như sấm lền trên trời. Lửa đuốc đăng sau mười dũng sĩ, khiến cho vóc dáng mười dũng sĩ lồ lộ cực uy nghi hùng vĩ.

Cửa thành mở ra, Động chúa giục ngựa đi đầu, thanh đại phủ lăm lăm trong tay, cánh tay Động chúa tròn mà dài như khúc mình trần gió cực kì vững chắc. Binh Hoa Lư xuất thành, đuốc thông soi tỏ cả một vùng. Vóc dáng Động chúa vừa oai nghiêm vừa nhanh nhẹn, binh Hoa Lư ai cũng có mảnh khăn đen quấn ở cổ. Quân ra khỏi cửa thành rẽ làm hai một nửa theo Động chúa xông thẳng vào trận, một nửa theo tướng Cung Địch Hồng rẽ sang bên phải mà yểm trợ.

Đối trận, Tịch Mịch thiền sư trụ ngựa, cây chày thiết mộc lăm lăm trong tay, Thiền sư vừa thấy Động chúa đã ngựa cổ cười như ma khóc mà rằng:

- Bớ Bộ Linh mi không chết vì độc Chòm Mo của ta ư? Bây giờ mới đến nộ mạng, ắt không còn có gì ân hận nữa chứ?

Động chúa cười vang mà rằng:

- Độc Chòm Mo của người, chỉ hại được ma tăng các người mà thôi, làm sao lại hại chính nhân được!

Tịch Mịch thiền sư giận run lên, hươu cây chày thiết mộc giục con Lãng Tiêu vọt lên, cây chày thúc thẳng vào ngực Động chúa. Động chúa chưa kịp phản ứng, tướng Cung Địch Hồng đứng bên cạnh đã vươn ngọn thiết tiên nhanh như chớp quật vào cây chày. Cây thiết tiên như vôi bạch tuộc cuốn ngay cây chày mà cản lại. Cung Địch Hồng quát:

- Ma tăng không được vô lễ! Hãy đấu với ta trăm hiệp xem sao đã!

Dứt lời, ngọn thiết tiên bật mở ra, một thế “Sơn Ca Đuối Mây” như lần chớp toan vọt lên cuốn lấy cổ Thiền sư. Thiền sư vừa giạt mình, củ cây thiết mộc chùy lên gạt ngọn roi sắt. Nào ngờ cây roi sắt trong tay Cung Địch Hồng từng có tài chế ngự cọp dữ, quật chết cả đười ươi, vì thế Động chúa rất yêu tài Hồng mà cho đi bên cạnh để hộ vệ, nay Thiền sư vừa cử chùy lên toan phá thế “Sơn Ca Đuối Mây”, lập tức cây thiết tiên quấy lộn lằng nhằng cực nhanh biến sang thế “Lạc Vương Mở Nước” vòng từ trên cao quật như chớp giạt xuống vai bên phải Thiền sư.

Thiên sư kinh hãi, giục ngựa Lãng Tiêu vọt lên tránh đường roi, thuận đà cử chùy nhằm giữa đỉnh đầu Động chúa đang khoanh tay trụ ngựa xem trận đấu. Ngọn chùy thiết mộc vừa giơ lên, Thiên sư chưa kịp giáng xuống thì đằng sau Cung Dịch Hồng đã vọt ngựa lên cây roi sắt vươn ra “vút” một tiếng quất ngay lấy cây chùy. Cung Dịch Hồng quát lớn: “Buông!” rồi vận sức giật mạnh thiết tiên lôi băng cây thiết mộc chùy khỏi tay Tịch Mịch thiên sư. Việc xảy ra mau quá, Thiên sư không ngờ tướng Hoa Lư tài nghệ lại tuyệt vời đến như vậy.

Tướng Cung Dịch Hồng giật được cây chùy tuột khỏi tay Thiên sư, liền thu roi vươn tay toan chop lấy cây chùy. Động chúa thấy vậy vội quát lớn lên: “Chớ!” Cung Dịch Hồng vội rút tay về cây chùy rời khỏi ngọn roi sắt, đúng lúc ấy Thiên sư vọt ngựa Lãng Tiêu lên hết sức mau lẹ, chop lấy cây chùy.

Tịch Mịch thiên sư trán lấm tẩm mồ hôi. Cung Dịch Hồng hồi mã toan giao đấu nữa với Thiên sư, Động chúa đã rút cây đại phủ giục ngựa lướt lên cản Cung Dịch Hồng lại, Động chúa cười chọc tức Thiên sư:

- Bớ Tịch Mịch thiên sư, sao ông lấy hiệu là “Tịch Mịch” mà lại để cho lòng sôi nổi đến thế! Bây giờ ta cho ông cái vinh dự chết vì tay Hoa Lư Động chúa, chứ không đến nỗi phải uất hận thua vì tay roi sắt của tướng thuộc hạ ta nhé!

Tịch Mịch thiên sư gầm lên một tiếng uất hận, cây thiết mộc chùy nện vào chiếc mũ kỳ dị nghe tiếng đứt màng nhĩ, rồi Thiên sư thúc ngựa xông lên hỗn chiến với Động chúa. Cung Dịch Hồng giắt ngọn roi sắt vào thắt lưng, quan sát chiến trận, hô quân giơ cao đuốc, sẵn sàng cung tên để cản binh Triều.

Tịch Mịch thiên sư với Động chúa đấu vui với nhau một hồi, chưa bên nào thắng bại, thì hậu quân binh Triều mở ra một tướng cưỡi con ngựa đen cao lớn dẫn một đạo quân vòng sang phía Tây bọc lấy tả đực binh Triều; ở phía bên phải, lại có một cánh quân nữa cũng do một tướng dẫn đầu tiến lên đi vòng phía Đông ép binh Hoa Lư vào giữa.

Động chúa vừa đấu với Thiên sư, vừa thấy tình thế, nhưng không có cách gì để nhất thời đánh thắng Thiên sư được. Bên ngoài, Cung Dịch Hồng thấy binh Triều tiến hai mặt vây quân nhà, trong lòng cũng lo lắng lắm, chưa biết phải đối phó thế nào.

Ở mặt Tây, tướng cưỡi ngựa đen chính là Lê Hoạt Hoàng, Hoàng giục ngựa vào trận thanh gươm dài vươn ra trước, nhằm giữa ngực Cung Dịch Hồng xia tới. Dịch Hồng bật nhớ ra lời Đỗ Mậu Đại và Chu Kỳ Toàn nói là “tướng triều đình cưỡi con ngựa đen cao lớn giết Đoàn Phúc Hải, đả thương Đỗ Mậu Đại”, tự nhiên trong lòng Hồng sôi sục cố nén giận mà quát lên:

- Tướng kia, có phải mi giết huynh đệ ta, lại đả thương tướng nữa phải không?

Lê Hoạt Hoàng dừng vó ngựa, ngó mặt Cung Dịch Hồng rồi bật cười vang đắc chí:

- Phải, chính ta giết một thằng giặc, đâm một thằng nhiều nhất chỉ tiếc là nó chưa chết hẳn đấy!

Cung Địch Hồng nghe Lê Hoạt Hoàng cười nói đắc chí, lửa giận bùng bùng, thù Đoàn Phúc Hải bỗng dâng cao, Hồng chẳng nói chẳng rằng rút cây roi sắt giục ngựa lăn xả vào Lê Hoạt Hoàng mà đánh. Lê Hoạt Hoàng chưa biết tướng Hoa Lư tài nghệ ra sao, chỉ thấy ngọn roi sắt lên xuống nhanh như chớp giạt, quật gió rít lên như bão thổi qua cành lá bao bọc khắp nơi khiến cho Hoàng không làm sao tiến lên được, Hoàng trong lòng chẳng khỏi kinh hãi.

Cung Địch Hồng người đất phủ Trường An, lúc nhỏ hay vào trong hang núi Gối ở huyện Phụng Hóa để nghịch ngợm, trong hang có đền thờ Giao Thần (thần Thuồng Luồng). Hồng khoe là được Giao Thần lấy gân lưng làm khí giới dạy Hồng võ nghệ, vì thế phép đánh roi của Cung Địch Hồng lạ lùng chẳng ở đâu có, lúc xử roi có thể khiến cho cây roi sắt lúc mềm nhũn như vệt nước, lúc lại hùng dũng như côn sắt, ngọn roi ào ạt có khi như nước lũ về xuôi, có khi lại uyển chuyển lững lờ như dải lụa.

Tướng Lê Hoạt Hoàng xông pha chiến trận, tài nghệ cao siêu, nhưng ít khi lại được đấu với những anh hùng hảo hán lạ lùng như trong lần xuất quân chinh phạt Hoa Lư này. Hoàng giao chiến với các hảo hán Hoa Lư gặp mỗi người một tài riêng, đặc sắc thì có đặc sắc nhưng chưa hề gặp ai lại có phép xử binh khí lạ lùng như Cung Địch Hồng.

Lê Hoạt Hoàng thận trọng lùi ngựa trở lại, vươn trường kiếm vận thức “Nước Chảy Vào Hang” trong thương pháp hợp với thế “Lạc Long Chia Con” của kiếm pháp, lưỡi kiếm phóng ra xoáy như tròn ốc bay tới ngực địch thủ, trong thức “Loa thương” của ngọn kiếm lại bằng bạc ánh kiếm rung hai phía tả hữu, chia ra làm hai mặt che chở cho thức “Nước Chảy Vào Hang” mà công kích địch thủ. Cung Địch Hồng không biết đâu là hư thức, đâu là thế công thực của ngọn kiếm trong tay tướng triều đình, nghĩ chưa dứt đã thấy mũi kiếm bay tới, lại thấy gió từ lưỡi kiếm bốc ra rung rinh êo lá nhưng mười phần nguy hiểm, liền cử thiết tiên đánh ra một thế “Thuồng Luồng Đùa Sóng”, ngọn roi bay chéch từ dưới lên trên, nửa thân roi phía ngoài mềm nhũn nửa phía trong nội lực phả vào có sức đỡ được thành, xô được núi. Ngọn roi bay lên êo lá theo với gió kiếm mà quỳện lấy mũi kiếm, nửa thân rơi phía trong ào ạt xóc tới đập như ngọn côn sắt giáng vào ngực Lê Hoạt Hoàng.

Một thế đánh ra, Cung Địch Hồng vừa phá được cả thương pháp lại vừa vượt qua được thế bao bọc của kiếm pháp, phản kích dữ dội khiến cho Lê Hoạt Hoàng vã mồ hôi. Lê Hoạt Hoàng vọt ngựa giạt về một bên, thanh kiếm thần tốc bay ra một thế “Chim Sẻ Xuống Cành” theo với đà vận mình của Lê Hoạt Hoàng chém bổ xuống cổ tay Cung Địch Hồng. Khí thế Lê Hoạt Hoàng cực mạnh và nhanh, đẹp vô cùng, Cung Địch Hồng thấy tướng triều đình giạt ngựa tránh lăn roi, lại vận mình trở lại phản kích một kiếm cực nhanh, trong lòng phục quá miệng bật khen:

- Giỏi lắm!

Tiếng khen chưa dứt, Hồng đã uốn cổ tay gấp lại, cây roi như sợi dây mây mềm nhũn tung lên lẳng nhằng đỡ lấy lưỡi kiếm. Thiết tiên bung ra như muôn vàn sợi dây mềm nhũn cuốn lấy gươm của Lê Hoạt Hoàng. Hai tướng cuốn vào nhau đánh vùi, càng đánh càng dữ dội chưa ai thua ai nửa bước.

Đằng kia, Đinh Động chúa giao đấu với Tịch Mịch thiên sư cũng thật là dữ dội. Một bên cây đại phủ lớn bằng chiếc quạt nan lên xuống loang loáng thật khốc liệt, một bên cây chùy thiết mộc tuy ngắn nhỏ nhưng lại rất vững vàng, hai khí giới quyet lấy nhau đâm chém bổ quạt không ngừng.

Động chúa vừa đánh vừa thắm khen tài nghệ của Tịch Mịch. Tịch Mịch thì nóng lòng muốn hạ cho kỳ được Bộ Lĩnh mau mau. Bộ Lĩnh ung dung đón đỡ đòn của Thiên sư, cố ý giằng dai để đợi lệnh trên thành.

Lúc ấy, ở phía Đông tướng Nguyễn Lạc Bình cũng xua quân ào tới. Bình thấy Lê Hoạt Hoàng đấu với một tướng Hoa Lư, thì liền rẽ ngựa chạy tới chỗ Thiên sư đang đấu với Động chúa Hoa Lư. Nguyễn Lạc Bình là Hữu tướng quân của binh triều trong cuộc Nam phạt Hoa Lư này, Bình giỏi phép đánh mã tấu. Thanh mã tấu của Bình ngắn mà to bản nặng ngoài năm mươi cân, lưỡi thép đen bóng có thể soi gương được.

Bình thấy Thiên sư đánh với Động chúa Hoa Lư chưa hơn một thế nào, liền thúc ngựa xông vào quần chiến. Thế là Tịch Mịch thiên sư với cây chùy thiết mộc hợp với hắc thiết mã tấu của Nguyễn Lạc Bình dồn Động chúa vào thế phải chống đỡ hai mặt thật ráo riết. Hễ Thiên sư công phía trên, thì Nguyễn Lạc Bình kích phía dưới, hai người ăn ý với nhau cứ áp đảo Động chúa thật kín, khiến cho Động chúa phải thực sự chống cự vô cùng khó khăn.

Trên thành Ngọc Lũ, trống đồng vẫn âm âm, Quân sư về nhàn nhã xem trận đánh khốc liệt trong ánh đuốc dưới thành. Quân sư thấy: nếu đánh lâu, thì phía Hoa Lư bất lợi, nhưng cũng lại cần phải để cho phía Hoa Lư đến khi nguy cấp mới được triệt binh, có thế thì mới mong không làm cho Thiên sư nghi ngờ.

Đằng xa, trung quân của Nam Tấn Vương cũng lại gần, rồi hậu quân mở ra để cho Nam Tấn Vương dẫn các tướng hộ giá giám trận.

Dưới thành, năm tướng giao chiến cực hăng, quân reo dậy đất, lửa đuốc sáng cả một vùng. Đánh thêm hồi nữa, Động chúa Hoa Lư bây giờ chỉ còn có thể thủ, trong lòng Động chúa lo lắng, thỉnh thoảng liếc nhanh mắt nhìn lên phía mặt thành vẫn không thấy có hiệu gì mới. Phía Cung Địch Hồng đấu với Lê Hoạt Hoàng ngang tài, càng đánh hai tướng càng trở thêm tài nghệ, đấu đến độ quên cả hận thù mà khoan khoái phô diễn sở học như để ấn chứng vũ nghệ của nhau.

Trời đêm về khuya, quân hai bên sát phạt nhau tới bờ, trống trận âm âm đuốc sáng rực. Trên thành cao, quân sư vẫn lặng lẽ giám trận, quân sư nghĩ:

“Một trận đánh này, không cốt lấy thắng nhưng cốt mở đường để trá bại, đánh như vậy cũng đủ khích binh Triều rồi, bây giờ nên tạm hoãn”. Quân sư vừa nghĩ xong, chợt quân lên bả:

- Bẩm Quân sư, tướng Mạc Sa Cảnh đưa lệnh đi các mặt trận đã về rồi, hiện còn đợi lệnh.

Quân sư cả mừng vội truyền tướng Cảnh lên mặt thành ngay. Mạc Sa Cảnh lên mặt thành gặp Quân sư trình:

- Bẩm Quân sư, tôi mang lệnh đến các nơi, các ông ấy đã theo đúng lời Quân sư dạy đâu vào đấy cả rồi, nay đợi chờ để hành động đúng theo kế của Quân sư.

Quân sư vui vẻ:

- Ông Cảnh, ông vất vả quá, việc quân như vậy là nhờ ở ông lắm đấy. Ông xem, chiến trận dưới kia dữ lắm, nhưng hai bên đều mệt cả rồi, bây giờ ta nên cho quân tạm nghỉ đợi đánh trận thứ hai mới được.

Mạc Sa Cảnh dạ một tiếng, rồi thuật lại công việc ở các nơi, xong việc Cảnh về thành cửa Bắc như thế nào, mọi việc tốt đẹp cả. Quân sư nghe trình trong lòng hoan hỉ lắm chưa kịp ra lệnh thu quân, thì lại có quân lên bả:

- Bẩm Quân sư, có tin của tướng Phạm Cự Lượng trình về.

Quân sư cho gọi quân liên lạc lên hỏi việc, quân lên rồi thưa:

- Bẩm Quân sư, tướng quân Phạm Cự Lượng sai trình về Quân sư rõ: đường dẫn nước Xích Đằng đã bắt đầu tiếp với đường khơi của tướng Chu Kỳ Toàn từ mặt Nam lên. Khoảng giữa giờ Tý thì mọi việc xong xuôi, đầu Sửu có thể dùng được rồi.

Quân sư vui xiết kể, truyền quân trở về báo cho Phạm Cự Lượng biết: “Khi nào thấy hỏa lệnh màu xanh, phải lập tức phá bờ không cho nước vào rãnh nữa!” Quân lĩnh mệnh đi ngay.

Nhìn xuống dưới thành, quân hai bên quần vào nhau mà đâm chém. Quân sư liền bảo tướng Vương Bảo Quyền hãy xuất trận, không cần đem thêm quân, cốt sao làm rối loạn binh Triều rồi đợi lệnh giúp Động chúa đem binh về.

Quyền dạ lớn một tiếng, truyền quân khai pháo, mở toang cửa thành, Vương Bảo Quyền một ngựa xông ra, khí thế uy mãnh vô cùng. Cây chùy gai trong tay Vương Bảo Quyền múa lên như gió giạt sóng xô, phá binh Triều mạnh không gì có thể cản nổi. Vương Bảo Quyền người ở An Bản, Châu Trường An, thuở nhỏ cùng bọn với Bộ Lĩnh hay lấy sừng trâu làm khí giới, lúc lớn lên vứt bỏ rừng trâu, chọn chỗ thân cây chừa làm nhiều nhánh đeo làm khí giới, rồi sau lại lấy sắt đúc một cây chùy dài ba thước đầu có gai lởm chồm làm khí giới ra trận, Quyền có tài lạ: lúc vào trận, thường bỏ ngựa đi bộ mà đấu với tướng địch, ngọn chùy gai tung hoành làm cho địch không làm sao đương cự nổi.



Bây giờ Vương Bảo Quyền xuất trận, cây chùy gai đập lia lịa, binh Triều chết không kịp la, Quyền xông thẳng đến chỗ Động chúa mà tiếp chiến.

Lúc ấy, Động chúa Hoa Lư vừa đỡ xong một mã tấu của tướng Nguyễn Lạc Bình, thì từ bên trái cây chùy thiết mộc của Tịch Mịch thiền sư đã lia tới ngang sườn. Đinh Bộ Lĩnh uốn người cử cây đại phủ chặn lấy ngọn chùy, thừa đà vươn búa chém ngang sườn tướng Nguyễn Lạc Bình, Bình thúc ngựa lùi hẳn lại ba bốn bước mà tránh. Bình chưa kịp định thần đã nghe tiếng quát như sấm mà rằng:

- Chết này!

Thì ra Vương Bảo Quyền đã xông tới, Quyền thấy tướng triều đình lui ngựa tránh lưỡi đại phủ của Động chúa liền giục ngựa lướt tới vận sức cử cây chùy gai tận lực đập xuống đầu Bình. Tịch Mịch thiền sư đánh hụt một đòn, lại thấy Nguyễn Lạc Bình bị công kích một đòn, liền vọt ngựa lên đứng lúc Vương Bảo Quyền xô tới, Thiền sư không còn thì giờ đón đánh với Động chúa Hoa Lư, cũng quát lớn một tiếng chát chúa phóng cây chùy thiết mộc tận lực đỡ cây chùy gai của Vương Bảo Quyền mà cứu Nguyễn Lạc Bình bàng hoàng, Động chúa thấy có thêm tướng tiếp trận liền giục ngựa băng lên áp đảo Nguyễn Lạc Bình.

Vương Bảo Quyền một chùy đánh ra, những tướng đập nát đầu tướng triều đình, nào ngờ bị Tịch Mịch thiền sư trong lúc gấp rút vẫn kịp cứu Nguyễn Lạc Bình thoát chết, Quyền giận tướng đến dứt ruột ra được, liền hét lên một tiếng như cộp bị thương, buông cương phóng mình qua đầu ngựa mà xuống đất. Chân Quyền chưa chạm đất ngựa Lăng Tiêu cũng vừa vọt đến, Tịch Mịch Thiền sư lơ bộ không công kích được tướng địch trên lưng ngựa nữa.

Thừa lúc vào sát địch, Vương Bảo Quyền cử cây chùy gai tận lực tung hoành, lần xả vào ngựa Tịch Mịch thiền sư mà đánh. Thiền sư không có cách nào để địch lại được Quyền, đành cứ lui ngựa tránh, chỉ sợ con Lăng Tiêu trúng phải một chùy của tướng Hoa Lư ắt táng mạng. Vương Bảo Quyền được thể, lúc tấn công vào con Lăng Tiêu, lúc lại bắt thần vọt lên đánh Thiền sư. Trong đời Thiền sư chưa bao giờ lại gặp phải tướng địch kì như lần này. Thiền sư đành giục ngựa chạy quanh.

Nguyễn Lạc Bình vừa thoát chết, đã lại bị Động chúa Hoa Lư tiến đánh tới bờ, dần dần Bình thấy thất thế, chỉ mong tìm đường thoát thân. Bình ngó ra, thấy Thiền sư cũng đang vất vả giạt ngựa tránh một tướng Hoa Lư đi bộ áp đảo dữ dội. Hoa Lư Động chúa thấy tình thế như vậy, trong lòng cả mừng, lại nhớ lời dặn của Quân sư liền lơ tay đánh với tướng triều đình, chỉ sát phạt binh Triều mà đợi chờ.

Đằng kia Lê Hoạt Hoàng đánh với Cung Địch Hồng vẫn ngang ngựa, nhưng ngó ra thấy quân nhà tán loạn thì biết rằng không xong, trong lòng cũng chẳng ham đánh lâu, liền tìm cách thu quân là hơn.

Hai bên còn chưa biết phải làm sao, một bên đợi lệnh trên thành, một bên chưa giữ được cho quân khỏi vỡ, thì tai đã nghe tiếng trống lệnh ở trung quân của Nam Tấn Vương thúc vang báo hiệu lui quân. Cùng lúc ấy, trên thành Ngọc Lũ trống đồng cũng im tiếng, trống lệnh thu quân cũng nổi lên.

Thế là, các tướng vội đoạn chiến, bên nào cũng thấy ngưng chiến là phải lắm. Nhờ vậy, không bên nào cho rằng mình bị thua!

Tại trung quân binh Triều, Nam Tấn Vương hội các tướng để bàn việc. Tịch Mịch thiền sư nói trước:

- Bẩm Chúa thượng, cứ tình hình này, thêm trận đánh vừa rồi, thì rõ ràng là giặc sức yếu lắm rồi. Tôi chắc là giặc đang toan tính mưu kế gì đây. Nếu giặc mạnh, thì một là đã không năn nỉ ta hưu chiến, hai là đã dàn quân các mặt để tranh thắng với ta. Nay giặc chỉ tiếp chiến vừa phải chứ không dám tranh thắng thực sự, tức là giặc đang chuẩn bị mưu kế. Vậy, ngay trong đêm hôm nay ta phải tiến binh hạ thành Ngọc Lũ, cho chúng không kịp trở tay mới được.

Tướng Lê Hoạt Hoàng cũng tâu:

- Tâu Chúa thượng, quả thật binh Hoa Lư không đông. Một là giặc kiệt sức, hai là đang dàn xếp để bày mưu đây. Giặc kiệt sức thì nhất định là kiệt sức rồi, còn mưu kế thì không biết được. Tịch Mịch thiền sư nói rất phải, bây giờ ta nên cho quân tạm nghỉ ngơi, đợi hạ thành Ngọc Lũ ngay trong đêm hôm nay mới được, đứng để cho giặc kịp thì giờ chuẩn bị.

Nam Tấn Vương phán:

- Hôm nay, giặc dụng kế “không thành”, dùng kì binh để phá quân ta, rồi lại năn nỉ xin hưu chiến lấy cơ là để ma chạy cho tướng giặc bị giết, tới lúc ra trận giặc không có ý tranh thắng thực sự quang cảnh ấy ta cũng đã nhìn thấy. Vậy, trước hết phải hỏi là: tại sao giặc thắng ta một trận rồi lại phải dùng đến hư binh để nhất thời cản quân ta, tại sao lại năn nỉ xin hoãn chiến, tại sao không cố tình tranh thắng? Ta thấy: giặc còn sức, chứ chưa kiệt; nhưng giặc đang sửa soạn mưu kế đấy! Các người nói đúng, giặc đang sửa soạn mưu kế. Vậy việc tiến binh ngay trong đêm hôm nay có cái lợi, mà cũng có cái không lợi.

Tịch Mịch thiền sư nóng nảy hỏi:

- Chúa thượng bảo chỗ nào là có lợi, chỗ nào không có lợi?

Nam Tấn Vương chậm rãi:

- Nếu giặc kiệt sức thật, ta hạ thành Ngọc Lũ đêm nay, sớm lúc nào hay lúc nấy. Nhưng nếu giặc chưa kiệt sức mà lại dùng sức để dàn trận bày mưu, thì ta tiến quân vội quá ắt sa vào mưu kế của giặc.

Tịch Mịch thiền sư nói luôn:

- Như vậy, ta càng phải tiến quân sớm, giặc kiệt sức chẳng nói làm gì, nếu giặc còn sức thì tức là ta không để cho mưu kế của giặc có cơ dàn xếp xong.

Hội nghị bàn tán, rồi cũng quyết định hạ thành Ngọc Lũ ngay trong đêm hôm nay. Nam Tấn Vương truyền Tịch Mịch thiên sư mang quân khiêu chiến, lại sai tướng Lê Hoạt Hoàng đi theo giúp đỡ. Vương truyền các tướng hộ giá Vương ở trung quán, đợi lúc Tịch Mịch giao chiến với quân Hoa Lư thì hậu quân do Vương thống lĩnh vượt đường lên cướp thành. Các tướng nghe lệnh, ai cũng nô nức. Quân được nghỉ ngơi đến cuối giờ Tí thì bắt đầu lên đường.

Trong thành Ngọc Lũ, Động chúa đem quân trở về, lập tức Quân sư mời vào nghị sự ngay.

Quân sư bảo:

- Trận đánh chiều hôm nay, tuy hai bên chưa thua nhưng ta cần lui quân để kín tình thế. Thế nào đêm nay binh Triều cũng đánh thành, Tịch Mịch thiên sư là tay áo đắc, y biết ta không mạnh, y nóng lòng muốn đánh. Còn Nam Tấn Vương giám trận ở trung quán, không dám cho thêm tướng ra trận mà lại giục tướng thu quân, rõ ràng là còn hồ nghi chưa tin hẳn Tịch Mịch, sợ rằng ta có phục binh. Nhưng Nam Tấn Vương thế nào cũng nghe lời Tịch Mịch để tiến binh đêm nay. Vậy, ngay bây giờ quân phải nghỉ ngơi, Động chúa cũng sửa soạn để giao chiến trận nữa, đến lúc cần tôi sẽ nổi hiệu, Động chúa cứ giả tảng thua trận rút lui, cố để cho địch theo ta chứ đừng làm địch nghi ta.

Tướng Vương Bảo Quyển vội nói:

- Bẩm Động chúa, bẩm Quân sư, đêm nay ra trận, xin cho tôi được giết Tịch Mịch thiên sư có được không? Tôi đánh với y mới được vài hiệp chưa ra sao cả thì đã phải lui quân rồi, tức lắm!

Quân sư mỉm cười mà rằng:

- Ông đừng vội nóng, Tịch Mịch thiên sư không phải là kẻ dễ trị đâu, chẳng qua là ông xung trận kỳ quặc quá nên y chưa kịp trở tay đấy. Lần sau gặp y tất ông bị y làm khó cho mà xem!

Động chúa bảo:

- Thế Quân sư đã được tin của các mặt khác chưa?

- Bẩm, tôi được tin cả rồi. Bây giờ tôi đi xem xét công việc, Động chúa cứ đi nghỉ nếu địch có đến khiêu chiến mà tôi chưa về Động chúa cứ nghênh chiến nhé.

Động chúa y lời, truyền quân nghỉ ngơi, trên thành cứ tiếp tục canh gác cẩn thận đợi binh Triều.

Quân sư rời đại sảnh, đem theo vài tên quân đi ra cửa thành phía Đông xem xét công việc. Quân sư vừa ra khỏi thành, binh Triều đã lại kéo đến khiêu chiến.

Việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi tám*

### Quân sư đợi sẵn ngoài thành Động chúa chạy lên mạn Bắc

Quân sư đem quân hầu, cưỡi ngựa Á Lôi, giắt Giao Long trụ thủ, ra cửa thành phía Đông xem xét tình hình. Hai tướng Chu Kỳ Toàn và Hồ Tường Thụy được tin vội tới đón rước. Quân sư bảo đừng chộn rộn lỡ binh Triều biết, rồi bảo hai tướng dẫn đi xem xét các nơi trù liệu. Quân sư xem chín hầm đổ đầy hỏa liệu nhựa cháy, ước mỗi hầm chứa vài vạn cân, thì gật gù luôn tỏ ý hài lòng. Chín hầm ăn thông với đường rãnh lớn chạy lên phía Bắc, mỗi hầm dài cả trăm thước, tất cả hướng vào mặt Đông thành Ngọc Lũ.

Quân sư truyền hai tướng phải hết sức cẩn thận, đem quân núp cho thật kín, lại phải sẵn sàng mỗi lửa đợi có lệnh thì chắm vào chín cửa hầm. Quân sư lại bảo dựng sẵn hỏa pháo lửa xanh thật lớn, cốt lúc đốt lên mãi tận Bình Lục cũng thấy rõ ràng.

Quân sư lại mang quân hầu ngược đường lên phía Bắc, lần theo đường rãnh mà đi. Bên cạnh quân sư, mưu sĩ Đổng Châu Tôn Phủ Nghi lặng lẽ, trong lòng Tôn Phủ Nghi chưa lúc nào là bất kính hải nhân vật Hoa Lư. Từ lúc Nghi cùng với quân sư vào thành, việc xảy ra dồn dập, Nghi không còn thì giờ để tinh trí suy nghĩ, tai luôn luôn nghe những lời điều động lạ kỳ của Lê Thảo, mắt mờ đi không kịp thấy hết mọi việc xảy ra, Tôn Phủ Nghi bây giờ theo quân sư Hoa Lư đi xem trận thế thất thế như người mất hồn sợ chen lẫn hoang mang, lòng tự nhủ: "Hoa Lư có nhân vật như thế này, Đổng Châu làm sao đương cự nổi! Việc lớn mai sau, ắt nhiều biến đổi!". Nghĩ rồi, nét mặt rầu rầu, trong bóng tối quân sư vẫn thấy rõ nét mặt ấy, liền hỏi:

- Bẩm ngài, ngài xét thấy việc binh đao Hoa Lư chống cự binh Triều đã được hay chưa?

Tôn Phủ Nghi cười như mếu mà rằng:

- Cổ Loa cất quân đi xa nghìn dặm đánh Hoa Lư quả thật không ướng công. Bao nhiêu sứ quân khác, Cổ Loa không sợ, chỉ sợ Hoa Lư là phải. Tôi ở Đằng Châu, việc lớn chưa phải lúc, giả sử phải đương cự với Cổ Loa ắt không được. Nay thấy việc Hoa Lư, làm sao còn dám bình phẩm gì nữa!

Lê Thảo cười mà rằng:

- Ấy là ông quá suy nghĩ, may Cổ Loa đi đánh Hoa Lư, chứ nếu chạm phải Đằng Châu ắt đã bại rồi còn gì!

Tôn Phủ Nghi nghiêm nghị đáp:

- Bẩm quân sư, việc lớn không thể nói chơi được, giả sử Cổ Loa đem quân đánh Đằng Châu, ắt Đằng Châu không chống cự nổi. Đấy cũng là cái thế mai sau của Đằng Châu. Quân sư lo việc lớn, may tôi được quân sư cho theo mà xem mọi việc, mắt thấy tai nghe, còn có gì mà chẳng thấy! Các sứ quân tranh hùng, quân sư bảo tôi phải làm sao để giúp cho chủ tôi đứng vững trong thiên hạ được đây?

Quân sư lạ lùng, mưu sĩ Đằng Châu một là thật lòng lo lắng cho chủ, hai là có ý định gì khác. Quân sư liền bảo:

- Ông nói quá, việc Hoa Lư tôi cáng đáng còn chưa xong, làm sao còn dám đèo bồng việc nơi khác! Đằng Châu ngoài có sông che chở, trong có tướng hùng binh mạnh đông không biết bao nhiêu mà kể, lại ở vào địa thế yên ổn một nơi, sao cần phải lo lắng gì nữa!

Tôn Phủ Nghi dàu dàu mà rằng:

- Chẳng dám giấu gì quân sư, Đằng Châu tuy đất rộng người nhiều, nhưng sức chẳng có là bao, nếu mai sau tranh hùng với thiên hạ chắc mau tàn lắm...

Quân sư ngắt lời:

- Ông đã nói hết tình như thế, tôi hỏi thật ông nhé: "Có phải ông định mưu việc lớn ở Đằng Châu đấy không?"

Tôn Phủ Nghi nghe nói tưởng sét vừa nổ ngang tai, suýt nữa thì ngã ngựa, sững sờ một lát rồi lật đật nói:

- Bẩm Quân sư, tôi không dám thế, không dám thế!...

- Thế diêm mộng ngày xưa cưỡi cóc đen du ngoạn trong hồ thì ứng vào việc gì?

- Mộng mị là điều không thể tin được...

- Ai bảo ông mộng mị là điều không tin được? Vả chẳng, việc lớn trong thiên hạ sao lại vào tay kẻ nhu nhược hành xử được? Ông không nắm lấy Đằng Châu dễ thường lại để cho kẻ bất tài vô tướng sai bảo mãi được chắc?

- Quân sư...

- Thôi, ông đừng cãi nữa làm gì, việc lớn mai sau ắt đến ông đấy! Bây giờ thì ta hãy biết việc bây giờ đã. Tôi sang Đằng Châu mượn ba nghìn quân, đem về cốt

để thêm quân mà dọa Nam Tấn Vương thôi. Nếu nhận việc, ông bằng lòng thì tôi nhân cơ hội trả lại binh cho Đằng Châu mà giúp ông làm việc lớn!

- Quân sư, quân sư đừng nói thế!...

Quân sư chặn lời Tôn Phủ Nghi cất tiếng cười lớn mà rằng:

- Ở đời muôn sự của chung, hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi! Thôi ông đừng cố chối nữa!

Rồi quân sư giục ngựa, Tôn Phủ Nghi như người mất hồn lẻo đẻo theo sau. Từ đây, Tôn Phủ Nghi lúc nào cũng như người thần thờ, nhưng lại không giấu được vẻ khấp khởi mừng thầm. Quân sư không nhìn mà vẫn biết, chẳng nghe nói mà vẫn hay, biết đến tận tim phổi Tôn Phủ Nghi nên chỉ cười thầm!

Lên đến Bình Lục, tướng Phạm Cự Lượng nghe tin vào thông báo cho Đinh lão biết rồi cùng ra đón quân sư. Quân sư nghe Lượng trình lên mọi việc, lại truyền quân dọn cơm ngon để mời mình, quân sư bảo:

- Trong lúc như thế này, yến tiệc sao được?

Đinh lão bồi vào:

- Không phải yến tiệc, đây là cơm chiều của quân sư đây mà!

Nói rồi truyền quân sửa soạn cơm nước, Phạm Cự Lượng lại trình cho Quân sư rõ là hai tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ đã giúp thêm quân đào mương dẫn nước, bây giờ hai ông ấy đã cho quân sẵn sàng vào trận rồi. Quân sư nghe trình đẹp lòng lắm. Vào bữa ăn, Quân sư bảo mời luôn cả hai vợ chồng Thần y cùng ăn. Trong bữa, Quân sư dặn dò mọi việc, nhắc Phạm Cự Lượng nhớ kĩ: phải luôn luôn nhìn về Nam, lúc nào thấy chín phát tên lửa bắn lên thì lập tức phá bờ cho nước vào rãnh, đến lúc nước vào đều rồi phải bắn ba phát tên lửa báo hiệu, đợi phía Nam có tên lửa xanh thì phải be bờ không cho nước vào rãnh nữa, lúc ấy là xong việc, không được chậm trễ. Quân sư vừa ăn vừa dặn dò, Đinh lão luôn luôn vuốt bộ râu đen nhánh tùm tùm cười, Thần y mặt lạnh như đá chẳng nói nửa lời. Tôn Phủ Nghi càng nghe Quân sư nói càng tỏ ý kính trọng, tin tưởng. Riêng có nàng Thi Lạc Phượng cặp mắt em vô cùng tinh thoảng liếc nhìn Quân sư thật nhanh, cứ chỉ tự nhiên nhưng vẫn không sao giấu được vẻ chú ý đến Quân sư nhiều lắm. Quân sư thần nhiên, thái độ đường hoàng, tinh thần rạng rỡ, tuyệt không có gì là sơ suất.

Dặn dò xong mọi việc, Quân sư lại đưa Tôn Phủ Nghi theo đường cũ xuống phía Nam. Lúc ấy đã quá nửa đêm.

Về đến Ngọc Lũ, ngôi chùa yên chỗ đã được tin binh Triều đến khiêu chiến. Quân sư nói với Động chúa:

- Động chúa ra trận lần này, nhất định phải đánh lấy thua nhé, nhưng thua làm sao đừng để cho binh Triều nghi mới được. Lần này, ông Vương Bảo Quyền cũng ra trận, nhưng ông đừng tranh thắng, cốt phải làm thế nào để tướng Triều

thấy rõ ràng là mình thua, càng thua khốn đốn càng tốt không được hiếu thắng mà làm lỡ việc lớn nghe không.

Vương Bảo Quyền xin tuân lệnh, theo Động chúa kéo quân ra nghênh địch.

Trong thành, Quân sư truyền đem trống đồng dàn ra mặt Đông, bày thêm một bộ nữa ở mặt Bắc rồi đem Tôn Phủ Nghi và đám lính hầu đi một vòng xem xét lại các nơi trong thành một lần nữa, lòng bụi ngùi nhìn từng doanh trại, ngấm nghĩa từng mái tranh, tản ngẩn đứng trước từng con đường, nhất nhất đều có vẻ quyền luyến. Trong thành bây giờ vắng vẻ, Quân sư truyền thấp đèn dầu ở vài nơi, lác đác ánh lửa buồn thảm làm như trong thành vẫn còn người ở, quân đi lại lặng lẽ, tình hình có vẻ khẩn trương lắm.

Xong mọi việc, Quân sư ra cửa phía Đông, truyền quân gác khóa chặt cửa thành rồi lên cả mặt Nam mà xem trận, đợi lệnh sẽ hợp cùng với quân của Động chúa rời thành ra cửa Bắc. Quân sư để lại tướng Cung Dịch Hồng trông nom mọi việc, lại dặn là phải cẩn trọng, luôn theo dõi lệnh của Quân sư ở mặt Đông, cố cùng với quân bên ngoài của Động chúa làm cho binh Triều trúng kế mới được. Cung Dịch Hồng nhận lệnh lên mặt Nam thành mà giám trận.

Quân sư rời thành, cùng Tôn Phủ Nghi và quân hầu lặng lẽ đi gặp Chu Kỳ Toàn và Hồ Tường Thụy. Quân sư bảo Hồ Tường Thụy chuẩn bị sẵn một giàn cung, một phát bắn ra được chín mũi tên lửa, lại làm sẵn giàn cung khác một phát bắn ra cũng chín mũi tên hiệu xanh. Hồ Tường Thụy vội thu xếp mọi việc.

Xong việc, Quân sư bảo Chu Kỳ Toàn dàn quân sẵn ở chín miệng hầm, sẵn sàng đá lửa để kịp dùng, rồi Quân sư cùng với Tôn Phủ Nghi lên gò cao đợi xem trận đánh. Xa xa, trên gò Đồng Lương mà Đoàn Phúc Hải mới đắp nhô cao.

Lúc Động chúa mở cửa thành đem tướng Vương Bảo Quyền và quân ra thành nghênh chiến, thì binh Triều đã dàn ra đông nghịt, bao nhiêu lợi địa đều bị binh Triều chiếm mất cả. Động chúa quay lại bảo Vương Bảo Quyền;

- Ta cần thua giặc, bây giờ giặc lại chiếm trước các trọng địa của ta, tất trận đánh này ta thua lớn lắm đấy! Ông phải cẩn thận, đừng để ta thua vờ mà hóa thua thật thì khổ lắm đấy!

Vương Bảo Quyền vâng dạ, cùng Động chúa mang quân đánh thẳng vào tiền quân binh Triều. Lập tức, Tịch Mịch thiên sư xuất hiện giao chiến với Động chúa Hoa Lư. Tướng Lê Hoạt Hoàng cũng giục ngựa xông đến đánh với Vương Bảo Quyền, binh Triều được lệnh, khép chặt vòng vây, dồn quân Hoa Lư vào một chỗ lại chẹn mất cả đường về. Các tướng triều đình quây quần cả ở mặt trận, lăm le sát phạt dữ dội.

Trên thành, Cung Dịch Hồng giám trận thấy tình thế như vậy trong lòng chẳng khỏi lo lắng, chỉ sợ kế trá bại hóa ra đại bại thiệt tướng hao quân thì hỏng cả. Trong lòng tuy sợ, Hồng cũng vẫn phải truyền quân giục trống cho hăng, lại sai quân bắn tên xuống rào rào để giúp quân ngoài chiến với binh Triều.

Chiến trận vừa mới đánh đã khốc liệt, bên triều đình lấy đông uy hiếp Hoa Lư, một mình Vương Bảo Quyền phải địch với ba tướng Lê Hoạt Hoàng, Nguyễn Lạc Bình, Thái Đạo Tường. Ba tướng triều đình đều lợi hại, Lê Hoạt Hoàng kiếm pháp hợp với thương pháp lại thêm ngựa Ô Truy đi nhanh vô cùng khiến cho khắp mặt đầu đầu tướng cũng có bóng ngựa đen và Lê Hoạt Hoàng. Nguyễn Lạc Bình tay kiếm như vũ bão, mỗi thế đánh ra thật vững chắc. Còn Thái Đạo Tường xử cặp nhuyễn xích chùy có dây xích sắt cực kì lợi hại; cả ba vây đánh Vương Bảo Quyền ráo riết.

Về phía Động chúa, một mình phải đấu với Tịch Mịch thiên sư, lại thêm hai tướng Phạm Văn Tuyên và Hoàng Hữu Nhạc, cả ba liên thủ công kích Động chúa liên miên không dừng. Rõ ràng là binh Triều gấp rút hãm thành, cốt làm sao cho chiến trận càng ngăn lại càng tốt.

Cứ tình cảnh này, thì dù Động chúa có muốn trá bại cũng không được, ngược lại, thất bại thật sự khó lòng tránh được.

Chiến trận mau lẹ nghiêng thắng lợi về phía binh Triều, Động chúa và tướng Vương Bảo Quyền chống đỡ vã mồ hôi, binh Hoa Lư bị quân Triều vây lại mà chém giết.

Trên thành, Cung Dịch Hồng vâng lệnh Quân sư giám trận, nhìn xuống trận địa thấy binh nhà thất thế, Động chúa và tướng Vương Bảo Quyền lâm nguy, nhìn ra xa lại thấy hậu quân của Nam Tấn Vương chuyển động, quan sát thêm hồi nữa thấy hậu quân binh Triều chia ra làm hai rồi vượt chiến địa tiến lên sát thành, Cung Dịch Hồng biết binh Triều muốn thừa lúc Động chúa bị vây hãm cướp thành, liền quay lại hỏi quan thiên văn xem bây giờ là giờ nào. Thiên Văn cho hay là đã sang đầu giờ Sửu.

Cung Dịch Hồng liền lập tức bắn ba phát tên lửa báo hiệu cho các nơi biết đã đến lúc binh của Động chúa chuẩn bị rút vào thành. Bắn xong ba phát tên lửa, Cung Dịch Hồng truyền quân đổi hiệu trống.

Dàn trống đồng ở mặt Nam lập tức thôi nện, chuyển sang khoan thai diêm nhị dứt quãng. Dưới thành, Động chúa vừa thấy ba mũi tên lửa vạch bóng đêm bay lên, lại nghe tiếng trống thu quân nổi lên, liền quát lớn một tiếng, huy động cây đại phủ như gió giật mưa tuôn, ào ạt đánh ra những đòn chí tử, đẩy giật Thiên sư và hai tướng triều đình rồi hô quân mở đường về thành.

Đằng kia, Vương Bảo Quyền vừa thấy hiệu tên lửa, tai nghe trống thu quân, rồi đến lượt Động chúa hô quân, liền gầm lớn một tiếng, giục ngựa vọt lên một ngọn chùy gai tận lực đập vào ngực Lê Hoạt Hoàng, Hoàng vọt Ô Truy tránh thừa đà ngọn gươm bạc trong tay Hoàng lướt theo xia vào mạng mỡ Quyền, Quyền chẳng đỡ, cũng không tránh, nương theo đà ngựa chạy buông cương vọt qua đầu ngựa xuống đất cực nhanh. Ba tướng triều đình còn chưa hết giật mình, Vương Bảo Quyền đã như cọp dữ nhào tới sát bên Nguyễn Lạc Bình, một chùy phóng ra đập nát đầu chiến mã của Bình. Chiến mã lông lên quãng Bình ra xa



rồi gục ngay xuống, Lê Hoạt Hoàng, Thái Đạo Tường không còn hồn vía, chưa biết xử trí ra sao đã thấy Vương Bảo Quyền như con báo đen vọt lên, ngọn chùy gai giơ cao chực đập xuống ngực Lê Hoạt Hoàng, Hoàng khiếp hãi giạt ngựa Ô Truy tránh. Đằng sau, Thái Đạo Tường nhân cơ hội tung quả nhuễn xích chùy đập như núi đổ xuống lưng Vương Bảo Quyền.

Vương Bảo Quyền đánh hụt Lê Hoạt Hoàng một chùy, chân vừa hạ chạm mặt đất đã thấy Thái Đạo Tường đánh lên sau lưng, tức thì Quyền nhào người lăn trên mặt đất mà tránh, vừa lúc ấy ngựa của Thái Đạo Tường chạy lên. Quyền vọt người nhẹ nhàng như con rắn phóng theo, một chùy gai tận lực vươn ra đập như núi đổ vào mông bên phải con ngựa của Thái Đạo Tường. Lập tức con ngựa quỵ xuống, Thái Đạo Tường bị hất văng ra. Tường chưa kịp đứng dậy, Vương Bảo Quyền đã xốc tới, ngọn chùy gai lại lăm le đập xuống, tính mạng Thái Đạo Tường mười phần khó còn được một.

Lê Hoạt Hoàng không còn kịp suy nghĩ, tay gươm múa lên như hoa lạc giữa cuồng phong, thúc Ô Truy hết sức vọt tới cực nhanh, Lê Hoạt Hoàng từ trên lưng ngựa cao lớn không làm sao công kích Vương Bảo Quyền lẫn tránh dưới đất được, đành liều thúc ngựa phóng thẳng vào Quyền để cứu Thái Đạo Tường.

Vương Bảo Quyền vươn chùy toan đập xuống đầu Thái Đạo Tường, đã thấy con Ô Truy như cơn gió lốc đen ào ào đâm tới thật dữ ngay sau lưng, Quyền không kịp chuyển bộ đón đỡ, liền nhào xuống đất tránh vó ngựa. Bốn vó Ô Truy lướt trên người Vương Bảo Quyền phóng đi, Quyền mình vã mồ hôi.

Đúng lúc ấy, Động chúa vừa đánh vừa lui ra, thấy tình cảnh ấy lại tưởng Quyền bị hại. Động chúa vừa giận vừa lo liền gào một tiếng như cộp bị thương giục ngựa chạy tới. Cũng lúc ấy, Lê Hoạt Hoàng quay ngựa trở lại, Động chúa tận lực giáng xuống một búa, Lê Hoạt Hoàng rạp mình trên lưng Ô Truy tránh thoát. Vương Bảo Quyền đã đứng dậy, tay vươn chùy gai tiếp tục công kích Thái Đạo Tường, miệng Quyền hô lớn:

- Động chúa, Động chúa mở đường đi, tôi đi sau chặn bọn giặc này rồi!

Động chúa mừng lắm, thì ra Vương Bảo Quyền không bị hại hóa ra y đã bỏ ngựa xuống đất mà đánh. Động chúa biết sức lợi hại của Quyền lúc y bỏ ngựa, liền yên lòng thúc ngựa mở đường đi, ngọn đại phủ múa lên đi đến đầu bình Triều giãn ra đến đó, sau lưng Động chúa là Tịch Mịch thiên sư cầm đầu đám tướng triều đình ra sức vượt đường đuổi theo nhưng vương phải Vương Bảo Quyền chưa thể nhất thời tiến lên được.

Tịch Mịch thiên sư mừng vì Hoa Lư đã bại trông thấy, lại giận bị tướng Hoa Lư đi bộ cản đường, Thiên sư liền bảo các tướng chia ra làm hai đường đuổi theo Động chúa. Lập tức, các tướng rẽ đôi, bỏ Vương Bảo Quyền tiến lên vây hai mặt. Đằng sau, đại quân của Nam Tấn Vương cũng thúc trống âm âm kéo lên, binh triều đình nô nức hạ thành Ngọc Lũ.

Đứng trên thành cao, Cung Dịch Hồng được thấy quang cảnh một đời người chưa chắc được thấy đến hai lần, binh Triều như nước lũ ào tới, quân reo tựa sóng vỡ bờ, tướng địch tung hoành không còn nề nang. Nhìn vào trong trận, Động chúa vẫn tung hoành không ngừng tay, cây búa lớn lúc bay lên lúc chém xuống loang loáng, sau lưng Động chúa là quân Hoa Lư cũng tận lực chém giết cướp đường chạy về, đi sau chót là Vương Bảo Quyền lẫn trong đám đông, nhưng chung quanh Quyền không một tên binh Triều nào dám lại gần thành ra Quyền đi có phần ung dung lắm. Các tướng triều đình vượt đường tiến lên trước định chặn lấy đường về của Động chúa, thành ra lúc này Động chúa không phải đối địch với ai cả. Sau lưng Vương Bảo Quyền, Tịch Mịch thiên sư giục con Lãng Tiêu vọt lên. Thiên sư muốn hạ Quyền để tiến đánh Động chúa.

Thiên sư vọt ngựa lên, chiếc chày thiết mộc hoa lên đập mạnh xuống đầu Vương Bảo Quyền, Quyền nghiêng tránh tận lực cử chùy gai đập vào ngang sườn con Lãng Tiêu. Thiên sư vòng ngựa cực nhanh vừa để tránh ngọn chùy gai lại vừa không bỏ xa Quyền. Trên lưng ngựa, Thiên sư lại vươn chày quật như núi đổ xuống lưng Vương Bảo Quyền, lần này Quyền khó lòng tung hoành được vì Thiên sư quần ngựa quanh Quyền chứ không ra xa thành thủ chính Quyền bị khốn đốn vất vả né tránh vó ngựa, chống đỡ với cây chày thiết mộc trong tay Thiên sư.

Thiên sư lúc đập thẳng chày xuống đầu Vương Bảo Quyền, lúc lại quật vào ngực vào lưng, khiến Quyền như bị giam trong một cái hố chật hẹp loanh quanh chống đỡ địch ở trên miệng hố công kích tới bờ. Vương Bảo Quyền thấy nguy, nhìn ra thấy chiến trận đã nghiêng hẳn thắng lợi về phía binh triều, Động chúa đã đi xa và bây giờ chung quanh Quyền chỉ có binh Triều trùng điệp. Quyền vừa sợ vừa giận, quật lớn một tiếng ngời sụp xuống tránh chiếc chày trong tay Thiên sư quật tới trước trán, rồi vọt người lên tận lực quết chùy gai vào bốn vó chiến mã của Thiên sư. Tịch Mịch thiên sư thấy nguy, kéo cương cho con Lãng Tiêu cất bốn vó bay vọt ra xa, Quyền đánh hụt một đòn lại như bóng với hình tung người bám sát sau lưng ngựa Thiên sư, cây chùy gai ráo riết truy kích Thiên sư không để Thiên sư có thì giờ ra tay công kích trước. Thiên sư thấy nguy lại giục ngựa chạy lên, Vương Bảo Quyền lại nhún chân lấy đà vọt theo. Cứ thế, Vương Bảo Quyền đuổi theo sau ngựa Thiên sư, Thiên sư đành phải giục ngựa chạy tới, mở đường cho Vương Bảo Quyền chạy về thành. Thiên sư bực bội vì Quyền thua mà hóa thắng cứ bám riết sau lưng, Thiên sư liền giục Lãng Tiêu xéo bừa lên quân nhà vượt đường mà chạy, nhân cơ hội Thiên sư nhắm hướng Động chúa mà đuổi riết. Sau lưng Thiên sư, Vương Bảo Quyền cũng tung mình băng theo, Quyền đi đến đâu cây chùy gai đập nện đến đấy tiếp sức với vó ngựa Lãng Tiêu mà đánh giết binh Triều, quang cảnh ấy mới thật là tức cười, Thiên sư chạy trước mở đường cho Vương Bảo Quyền chạy!

Bên ngoài, đứng trên gò cao, Quân sư quan sát chiến trận nhưng đêm tối không thấy gì cả, chỉ thấy đuốc sáng rực, quân reo ầm ầm, mặt trận càng lại sát mặt thành phía Nam. Rồi tên lửa trong thành bắn lên. Quân sư nhíu mày nghĩ: “Tại sao lại sớm như vậy?”. Quân sư không được biết tình hình mặt trận, nhưng tin là Cung Dịch Hồng quan sát không sai, bây giờ tên hiệu bắn lên tức là báo cho Động chúa cùng tất cả các nơi biết là Động chúa chuẩn bị để về thành, sau đấy là trống đổi hiệu thu quân gióng lên, hiển nhiên mặt trận đến hồi gay go và Động chúa phải rút lui.

Đợi thêm lát nữa, Quân sư thấy dàn trống đồng ở mặt Nam thành Ngọc Lũ nổi lên ầm ầm, thì biết là binh Hoa Lư đã về thành và lúc này đôi bên đang giằng co chém giết nhau ở nội thành.

Quân sư, Chu Kỳ Toàn, Hồ Tường Thụy và mưu sĩ Đằng Châu Tôn Phủ Nghi đứng ngáy người giương mắt nhìn vào bóng tối, hướng cả về thành Ngọc Lũ thấp thoáng ánh đuốc, ầm ầm tiếng trống đồng và tiếng quân reo.

Tại Ngọc Lũ, quân Hoa Lư chen nhau với quân triều đình ủa cả vào thành. Động chúa giục ngựa vào thành, cây đại phủ không ngừng chém giết nhưng cũng không làm sao cản được hai đạo quân của triều đình tràn vào thành. Sau lưng Động chúa, các tướng Lê Hoạt Hoàng, Nguyễn Lạc Bình, Thái Đạo Tường, Phạm Văn Tuyên, Hoàng Hữu Nhạc thúc quân ủa cả vào cách một khoảng nữa là Tịch Mịch thiên sư thúc con Lăng Tiêu xông tới cực kỳ hung hăng, sau ngựa Thiên sư là Vương Bảo Quyền đi bộ đánh giết binh Triều.

Trên thành, Cung Dịch Hồng hô quân bỏ mặt Nam chạy sang mặt Đông, tay Hồng lăm lăm cây roi sắt nhưng không dám xuống tiếp chiến với Động chúa. Nhìn bóng Động chúa lẫn trong đám quân đôi bên, Cung Dịch Hồng vội truyền quân bắn một phát tên lửa từ mặt Nam vọt ra phía Bắc thành. Động chúa vào thành nhận thấy tên lửa báo hiệu, liền hô quân cứ ra tay chém giết, tất hết đuốc mà theo đường ngoằn ngoèo tiến ra phía Bắc. Binh Hoa Lư quen đường chạy rất nhanh, quân triều đình vào được thành rồi, thì hò reo như sấm dậy, loanh quanh đợi lệnh của các tướng chứ không dám tự tiện xông vào.

Cũng vừa lúc ấy, Vương Bảo Quyền thấy phát tên lửa bắn lên phía Bắc, liền cưỡi lấy ngựa của binh Triều rồi cũng mở đường chạy ra cửa Bắc. Quyền chạy được một lát dần dần thấy binh Triều đuổi theo thưa dần, Quyền loanh quanh vài nơi, rồi bỏ ngựa lên lên mặt thành.

Vừa lên thành, Quyền gặp Cung Dịch Hồng, Hồng báo cho biết là đã thấy Động chúa kéo quân tháo ra cửa Bắc rồi, Quyền yên lòng ở lại trong thành với Cung Dịch Hồng để quấy phá binh Triều rồi sẽ rút lui sau.

Trên thành, hai tướng Hoa Lư bảo quân giục trống dữ dội, hò reo ầm ầm, làm như thể binh Hoa Lư còn lẫn quất trong thành đông lắm, thế nào cũng có

đánh nhau nữa.

Ở ngoài thành cửa Đông, Quân sư tuy không thấy rõ từng người nhưng thấy phát tên lửa bắn ra cửa Bắc, rồi được một lát lại thấy đạo quân vùn vụt chạy ra, tiếp theo là trống giục quân reo trên mặt thành thì biết là Động chúa đã xuất thành, trong thành tướng Hoa Lư còn đợi đủ binh Triệu thêm nữa rồi mới bỏ thành.

Các tướng triều đình vào được thành rồi, vội hô quân dừng bước, chia nhau thận trọng trấn giữ các nơi, nhưng trong thành đèn đuốc tắt cả, thành ra các tướng thận trọng không dám thúc quân xông vào. Các tướng dàn xếp để đón trung quân của Nam Tấn Vương vào thành. Riêng Tịch Mịch thiên sư thì cũng vội được đôi chút bực bội, đoạt được thành Ngọc Lũ rồi đem quân truy nã Đinh Bộ Lĩnh sau cũng không muộn.

Vừa lúc ấy, các tướng hộ giá Nam Tấn Vương vào thành, Vương thấy thắng trận cũng vui lắm. Lập tức Vương truyền các tướng vào nghị sự ngay tạm ở nội thành cửa Nam.

Vừa vào hội, Tịch Mịch thiên sư đã tranh nói trước mà rằng:

- Bẩm Vương gia, quả nhiên giặc Bộ Lĩnh thế cùng sức kiệt phải bỏ thành chạy, chúng nó lúc này như rắn mất hàng, chó mất ổ lạc lõng ở ngoài, nếu ngay trong đêm nay đem quân truy nã cũng được, mà tạm nghỉ đợi sáng mai tiến đánh cũng không sao!

Tịch Mịch thiên sư huênh hoang cho là công này về mình, thái độ mất cả hòa nhã, khiến cho Nam Tấn Vương khê nhú mày khó chịu. Nam Tấn Vương hỏi các tướng:

- Bây giờ, các mặt khác tình hình thế nào?

Lê Hoạt Hoàng bẩm:

- Tàu Thánh thượng, quân ta mới nhập thành, mặt tướng đã cho quân trấn giữ các nơi chưa kịp kiểm điểm hết nội thành nay còn đợi lệnh của Thánh thượng.

Nam Tấn Vương chưa kịp nói, Tịch Mịch thiên sư đã cướp lời giọng ồm ồm mà rằng:

- Còn phải kiểm điểm gì nữa, ông không thấy giặc ùn ùn kéo nhau bỏ thành chạy hay sao! Cả thành đã lọt vào tay ta rồi, chỉ còn việc xuất binh đuổi giặc nữa mà thôi!

Nam Tấn Vương cười nhạt, hỏi thêm:

- Dân tình trong thành thế nào?

Lê Hoạt Hoàng áp ứng:

- Tàu Thánh thượng... binh mới vào thành, thần chưa kịp xét tình hình dân chúng ra sao!

Nam Tấn Vương lại nhú mày, rồi phán:

- Trong thành lửa đuốc chẳng có, im lặng thế này, nhờ giặc bỏ thành để lừa ta vào bẫy thì sao?

Tịch Mịch ngang nhiên đáp:

- Giặc lừa ta sao được? Trong thành lặng lẽ, là dân với giặc sợ ta bỏ chạy cả rồi, hoặc giả dân đóng cửa không dám lộ ra là phải, binh Thiên Tử đi xa tiểu giặc làm sao dân dám hé cửa mà xem!

Vừa lúc ấy, quân vào bẫy: “Trong thành vắng vẻ, đèn đuốc tắt cả, riêng mặt Đông thì giặc vẫn còn”.

Nam Tấn Vương nghe trình, liền báo:

- Như vậy giặc chưa chạy hết, nó còn ở lại tức là còn muốn cầm cự với ta. Ta phải đề phòng, đừng để chúng nó lừa ta vào kế “Không thành” thì nguy đấy.

Tịch Mịch thiên sư đứng phất dậy, ồm ồm:

- Vậy tôi xin lên cửa thành phía Đông bắt mấy thằng giặc còn ẩn nấp ở đấy về đây để Vương gia tra khảo xem sao!

Nói xong, Tịch Mịch chẳng cần đợi lệnh Nam Tấn Vương, bò ra ngoài liền.

Nam Tấn Vương khó chịu, bảo các tướng:

- Ta sợ rằng giặc chưa thua, giặc có kế gì để hại ta. Tịch Mịch thiên sư mới thắng một trận đã quá kiêu căng, thế nào cũng có chuyện cho mà xem!

Vương vừa phán xong, quân từ ngoài hốt hải vào trình: “Ở phía Nam, giặc dàn quân đằng sau quân ta đông lắm, giặc lại chuẩn bị sẵn các thứ để toan đánh hỏa công nữa!”.

Vương nghe báo rụng rời, các tướng có người run thấy rõ.

Vương phán:

- Quả nhiên ta bị giặc dùng kế không thành để lừa ta rồi! Còn các mặt khác thì sao?

Các tướng nín thìn thít, không ai biết tình hình ra sao cả chỉ nghe phía Đông có tiếng trống trận giục ran ran. Vương toan đứng dậy ra xem tình hình, sức lại thấy tin của tướng từ ngoài trình gấp về rằng: “Ở mặt Tây, giặc đóng dọc theo sông, chẹn mất đạo quân bên kia sông của ta không có đường về, lại có ý muốn tấn công ta!”.

Vương ngồi phịch xuống, bây giờ thì đến Vương cũng bắt đầu run rồi. Hội nghị còn đang bối rối, lại thấy quân hấp tấp vào bẩm:

- Tướng tuần thành trình về Thánh thượng các điều nhận thấy: mặt Nam quân ta vừa vào, đại quân còn trấn ở ngoài, nhưng giặc dàn quân đông quá ở phía sau lưng. Mặt Tây công thành khóa kỹ không có giặc, nhưng bên ngoài giặc trấn

dọc bờ sông đông lấm. Ở mặt Đông, cổng thành cũng đóng kín, trên thành giặc không biết nhiều ít ra sao, đèn đuốc tắt cả, trống giục ran ran có ý nương vào bóng tối để đánh lên ta. Riêng mặt Bắc thì vắng lặng, cửa thành mở rộng, chưa biết giặc có đặt quân đội đánh úp hay không.

Nghe tin các mặt, Nam Tấn Vương chán nản chen lẫn lo sợ, chưa biết phải tính ra sao, đã lại nghe tiếng quân reo ầm ầm ở mặt Đông, thỉnh thoảng nghe tiếng gầm như voi rống của Tịch Mịch thiên sư, Nam Tấn Vương và các tướng biết là Thiên sư đang tranh hùng với binh tướng Hoa Lư rồi, mọi người đưa mắt nhìn nhau không biết nói sao. Nam Tấn Vương thở dài lắc đầu, rồi truyền tướng Lê Hoạt Hoàng hãy gấp rút ra mặt phía Đông giúp đỡ cho Thiên sư. Vương lại dặn Hoàng phải cẩn thận đừng đốt đuốc sáng quá giặc thấy rõ mình mà mình không thấy được giặc, lại phải cẩn thận kéo nhỡ giặc dùng tên bắn lên thì nguy khôn.

Lê Hoạt Hoàng nhận lệnh đi ngay. Vương tẩn ngần giây lát rồi truyền các tướng cùng theo Vương lên mặt thành phía Nam xem xét tình hình.

Lên đến mặt thành, Vương và các tướng nhìn xuống phía Nam, trong đêm tối nhưng vẫn thấy rõ binh Triều dàn thành đội ngũ tề chỉnh, xa xa phía sườn bên phải binh Triều, quân Hoa Lư dàn ra xuống mãi tận phía Nam, đuốc lập lòe, trống đập thùm thùm, rõ ràng là giặc có ý khoa trương thanh thế, nhưng thực ra giặc có đông thật.

Wương lặng người quan sát, thỉnh thoảng lại thấy có tên lửa vọt lên trời lúc vai ba mũi, lúc cả chuỗi, thì biết là giặc đang thông tin cho nhau biết.

Wương dẫn các tướng đi sang cửa Tây thành vắng vẻ không một bóng người, nhìn ra xa tít cũng thấy tháp thoáng ánh lửa dài một giải từ Nam lên Bắc, thỉnh thoảng cũng thấy tên lửa đủ màu bắn lên. Quá về phía Bắc, dựa mé sông cũng lại thấy binh Hoa Lư trấn giữ.

Wương kinh hãi, thấy Hoa Lư rõ ràng là đã chuẩn bị từ trước để vây hãm Ngọc Lũ, chứ không phải thua trận phải bỏ Ngọc Lũ chạy.

Wương lại dẫn các tướng sang cửa Bắc, thành cũng vắng vẻ, đạo quân lúc nãy bại trận bỏ thành chạy ra bây giờ không thấy đâu, dưới thành binh triều đình đi lại canh giữ có vẻ thận trọng lắm. Vương lại cùng các tướng đi sang mé cửa Đông xem sao, càng lại gần càng nghe tiếng quân reo, trống đồng đập ầm ầm, rõ ràng là đang có đánh nhau. Vương nhìn ra xa ngoài thành, cũng lại thấy binh Hoa Lư thắp thoáng, mô hôi tháo ra ướt cả áo Vương.

Nam Tấn Vương tẩn ngần giây lát, rồi cùng các tướng xuống thành, trở về doanh họp bàn lẫn nữa. Vào hội, Nam Tấn Vương giọng vừa buồn vừa lo lắng mà rằng:

- Quả nhiên ta lại trúng kế của giặc mất rồi. Bây giờ, giặc vây các mặt, chỉ để thừa mặt Bắc có ý để cho ta có chỗ chạy ra, tất giặc phục binh ở đấy đợi quân

ta rồi chém giết! Nhưng nếu quả thật giặc chỉ đợi ta chạy ra là giết, thì chưa chắc đã hại nổi ta, ta thừa sức giữ thành không cho giặc xâm phạm. Như vậy, tất ngay trong thành này giặc cũng phải có cách gì để làm cho ta không ở được mà phải chạy ra. Các tướng đã xét thấy gì chưa?

Các tướng cũng kinh hãi nín thin thít đưa mắt nhìn nhau, ai cũng run trong lòng. Tướng Nguyễn Lạc Bình nói:

- Tàu Thánh thượng, vậy tiểu tướng xin đi xét tình hình nội thành ngay xem sao.

Vương chuẩn tấu, Nguyễn Lạc Bình vừa xốc gươm toan bước đi, đã lại có tin ở hai mặt Tây Nam cấp báo: “Quân Hoa Lư bắt đầu tiến lên, muốn phá quân ta ở mặt Nam!”.

Vương lập tức phát lệnh:

- Các tướng Đặng Ngọc Hợp, Thái Đạo Tướng lập tức xuất thành, đem quân đến sát thành phía Nam trấn giữ. Rồi đưa đại quân vào thành ngay để làm thế cự địch giữ thành!

Hai tướng lĩnh mệnh đứng lên đi ngay. Vương lại mang các tướng lên mặt thành phía Nam quan sát tình hình lần nữa. Nửa đêm hôm ấy, trời đỏ như máu, gió nhẹ lất phất. Đứng trên mặt thành, Vương thấy quân Hoa Lư đông quá, bây giờ binh Hoa Lư vây kín mặt phía Nam, hậu quân binh Triều bị nguy mất. Ở phía Tây, đạo quân Hoa Lư đóng dọc sông cũng đã lại gần, thành Ngọc Lũ bị địch vây kín hai mặt Tây Nam.

Vương truyền các tướng xuống thành để định việc đương cự Hoa Lư, giữ Ngọc Lũ. Vừa ngồi ấm chỗ, đã được tin là: “Tịch Mịch thiên sư và tướng Lê Hoạt Hoàng giao chiến với binh tướng Hoa Lư trong đêm tối, không biết giặc ở đâu, thành ra loanh quanh vẫn không làm gì được, bây giờ hai người cũng sắp trở về rồi”.

Vương chán ngán lo âu ngồi thừ không biết tính sao. Cũng vừa lúc ấy, Tịch Mịch thiên sư và Lê Hoạt Hoàng trở về, Thiên sư chẳng nói một lời, Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Bẩm Thánh thượng, giặc ẩn nấp không nhiều ở mặt Đông, không cốt giao chiến với ta, dường như chúng có mưu kế gì. Tịch Mịch thiên sư với hạ thần thấy mặt Đông ở đâu cũng có giặc, nhưng lúc tìm đến thì giặc lại biến đâu mất cả. Cứ tình hình này, thì không khéo ta lại trúng kế của giặc mất.

Tịch Mịch thiên sư lẳng lặng ngồi xuống ghế, Nam Tấn Vương phán:

- Các cửa thành đều đóng kín, trong thành đèn đuốc tối thui, các mặt đều có quân Hoa Lư bao vây, chỉ chưa mặt Bắc, như vậy là giặc muốn ta phải chạy ra cửa Bắc để chúng phục ở đấy chém giết! Lui quân lúc này không được, tiến lên ắt trúng kế giặc, vì thế ta muốn đem hết quân vào thành trước đã, rồi xem tình thế ra sao sẽ xuất quân mà phá giặc, nhưng còn phải xem giặc có sắp đặt gì trong thành không đã.

Tới lúc này, Tịch Mịch thiên sư mới lên tiếng:

- Bẩm Vương gia, trong thành giặc rút đi hết, chỉ để lại một ít ở mặt Đông để phá quấy ra. Bây giờ Vương gia đem hết quân vào thành là phải lắm, ta vừa có nhiều sức để giết cho hết đám giặc còn ở lại, lại vừa có đủ sức để đợi xuất thành cự giặc mai sau!

Nam Tấn Vương cười nhạt mà rằng:

- Thế nhờ ta đem hết quân vào thành, khóa chặt bốn cửa, rút cao cầu, rồi giặc có mưu kế gì hại ta lúc ấy có phải là ta tự chui đầu vào rọ, tự giam chặt mình trong một thành nhỏ bé này mà chết cả không!

Tịch Mịch chưa biết đáp sao, Nam Tấn Vương lại nói luôn:

- Quả nhiên lời ta nói là đúng, giặc Bộ Lĩnh mới thắng ta một trận lớn, lẽ nào lại chịu tan quân hết sức. Một tướng giặc bị chết, trăm tướng giặc khác chẳng thấy ra trận sao đã bảo là giặc hết người! Bộ Lĩnh có kẻ khôn ngoan quỷ quyệt ở trong quân bày mưu tính kế, cho nên nó mới dùng dằng xin hoãn chiến cốt để chuẩn bị mưu mẹo. Ta không muốn hấp tấp lấy thành Ngọc Lũ này, nay trót lỡ mất rồi, đành tìm kế khác vậy.

Tịch Mịch thiên sư hỏi lại:

- Vương gia nói như thế, là thế nào?

- Bây giờ trăm thấy cần phải làm sao để bảo toàn được quân, giữ vững được tính mệnh, có thể mới mong còn sức để đuổi giặc ở mai sau được.

Tịch Mịch gằn giọng hỏi:

- Thế lúc này, Vương gia bảo rằng binh ta chưa thắng?

- Ta đoạt được thành của giặc, thắng đây là thắng trong cái bại, giặc có thể nội đêm nay cử sự thi hành mưu kế, lúc ấy ta làm sao chống đỡ cho được?

Thiên sư quả quyết:

- Tại hạ nhất định giặc không thể nào trong đêm nay tiến quân hạ thành này được, sức giặc dù còn chẳng nữa cũng không phải là sức đập đổ được thành mà đánh quân ta.

Nam Tấn Vương bực mình cười nhạt, giọng giễu cợt Thiên sư:

- Thế Thiên sư được Bộ Lĩnh báo tin cho biết là đêm nay nó không đánh thành đây à? Lúc nó năn nỉ, sao Thiên sư chẳng ban cho nó cái ơn được ra khỏi thành khỏi phải đánh nhau, như vậy ta lấy thành có dễ dàng hơn không? Giặc bỏ thành chạy dễ dàng như thế, ắt có kế để hại ta!

- Vương gia thấy giặc có kế ở chỗ nào?

- Thành bỏ trống, bên ngoài: giặc lại cho quân vây các mặt, bên trong giặc lẫn lút quấy phá ta, vừa rồi Đại sư đã chẳng hi hục hò hét với chúng nó mà chẳng



được việc gì đấy sao?

Thiên sư bị Nam Tấn Vương dồn cho một thôi một hồi, mất cả hứng mới thắng trận đoạt thành, trong lòng bực bội lắm, nhưng cũng có phần nào hoang mang. Tịch Mịch cố cãi:

- Vương gia chỉ hay đề cao giặc, làm mất cả nhuệ khí của binh tướng ta. Giặc có yếu mới phải bỏ thành chạy, dù có bày kế gì chẳng nữa cũng là mất căn cứ, làm sao còn có được phần lợi nữa!

Nam Tấn Vương cũng bực mình, sẵn giọng:

- Đại sư chỉ nhìn thấy phần thiệt cận ở giặc, mà không thấy phần đường xa lợi thể của chúng nó. Thành Ngọc Lũ này không lớn, giặc tam nương vào đấy ẩn nấu lập kế giăng dãi về tận Bắc Hoa Lư, nay chúng nó bỏ thành ra ngoài cả, tức là chúng nó dàn quân ở các mặt để thí thành, lúc ấy một tay Đại sư làm nên trò trống gì?

Thiên sư giận lắm ngồi im chẳng nói gì. Nam Tấn Vương bồi thêm:

- Một mình Thiên sư chẳng nói làm gì, Thiên sư sức hùng tài lớn giặc nào xâm phạm Thiên sư được! Nhưng còn các binh tướng của trẫm, vượt đường xa tiểu giặc không thể sơ suất được. Trẫm chưa thắng được giặc, binh đã thiệt, tướng đã chết, hỏi làm sao còn dám hồ đồ để chết cả được?

Nam Tấn Vương nói xong, nhìn các tướng một lượt rồi tiếp:

- Bây giờ, ta phải mau mau ra khỏi thành. Trẫm biết thế nào giặc cũng bày mưu lập kế nhường thành Ngọc Lũ này cho ta. Nếu ngay từ đầu Tịch Mịch Đại sư dừng hấp tấp đuổi theo giặc vào thành, mà chỉ nên vây giặc đợi biết chắc tình thế mới hạ thành mới là đúng. Nay quân ta đã vào cả thành rồi, bên ngoài giặc lại được cái lợi lúc trước của ta khiến ta lâm nguy...

Vương còn đang phán, Tịch Mịch thiên sư chịu không nổi, cứ mỗi việc Vương lại có ý rĩa rói móc mỉa Thiên sư, cho là Thiên sư hồ đồ nên thắng có thể hóa bại thì tức lắm, liền cắt ngang lời Nam Tấn Vương mà rằng:

- Bẩm Vương gia, giặc có thành còn chẳng làm gì được ta, nay mất thành làm sao thắng ta cho được! Nếu Vương gia e sợ, thì cứ để một mình tôi ở lại giữ thành này!

Nam Tấn Vương cố nén:

- Đã hẳn là trẫm phải lui binh ra khỏi thành, nếu được Đại sư một mình ở lại giữ thành thì nhất định giặc không dám phiền nhiễu gì!

Các tướng nghe Vương nói chẳng khỏi ái ngại, riêng Tịch Mịch thiên sư thì bỗng bật cười như điên khùng, tiếng cười thật thê lương, mọi người kinh hãi sững sờ. Thiên sư cười dứt nói như ma khóc quỷ than mà rằng:

- Thù nhà chưa trả được, Thúc Bạch Dương này nhất định không về núi nữa!

Than xong, Tịch Mịch thiên sư gay gắt hỏi Nam Tấn Vương:

- Bẩm Vương gia, Ngài bảo ta sẽ chết về tay giặc thì bằng chứng nào bảo giặc Bộ Lĩnh lại lừa được ta?

Giọng Thiên sư vừa ôm ôm vừa gay gắt nghe đến rợn mình. Nam Tấn Vương, các tướng nghe giọng nói ấy, nghe câu hỏi ấy, thấy đều thấy ghê mình! Vương còn đang kinh hãi, đã thấy tướng Nguyễn Lạc Bình từ ngoài chạy vội vào chẳng kịp hành lễ đã lấp bắp:

- Tâu Thánh thượng.. tâu.. nguy rồi..

Nam Tấn Vương không còn hồn vía, tướng binh Hoa Lư bít kín khắp nơi, vội hỏi:

- Làm sao, giặc làm gì rồi?

- Bẩm, giặc bỏ trống thành, lại rắc rất nhiều hỏa liệu ở khắp nơi, cứ cảnh này thì giặc lại sắp đốt thành mất rồi!

Trên từ Nam Tấn Vương xuống đến các tướng, người nào mặt cũng tái nhợt, cắt không còn chút máu. Tịch Mịch thiên sư nghe trình thì ngăn người, rồi bỗng nhiên cười rú lên thật thê lương mà rằng:

- Quả nhiên Thúc Bạch Dương này vẫn không hơn được Bộ Lĩnh! Thù lớn thế là hết, không thể đòi nợ được!

Than rồi, Tịch Mịch thiên sư đứng lên lão đảo bỏ nghị sảnh mà đi ra ngoài, bóng dáng Tịch Mịch cao lớn khật khưỡng trong ánh đuốc chập chờn mất hút vào bóng tối.

Trong nghị sảnh, Nam Tấn Vương sau cơn bàng hoàng, cố giữ bình tĩnh ra lệnh:

- Thế là nguy rồi, không thể trì hoãn được! Ta phải đem quân ra khôi thành ngay mới được! Tướng Lê Hoạt Hoàng mở đường, các tướng khác hợp lực cùng nhau xuất thành ngay!

Phán xong, Vương đứng dậy đi ra. Vương bước đi mới được vài bước chưa ra đến cửa, đã thấy bên ngoài như có sét giạt, ánh lửa sáng lòe đến chói mắt. Vương như chết lặng, các tướng không người nào còn đủ sức để thốt lên một tiếng kêu.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bốn mươi chín*

### Chín Rồng hóa thiêu Ngọc Lũ Tịch Mịch hóa độ trên thành

Kể lại lúc Quân sư đợi ở ngoài thành, thấy trong thành tên hiệu bắn lên không ngừng, rồi lại thấy các mặt tên hiệu tới tấp bắn lên, đến lúc thấy có đạo quân mở đường chạy ra phía Bắc, rồi trong thành trống trận giục ầm ầm, có tiếng quân reo, rõ ràng là có giao chiến trong thành, sau lại thấy binh Triều đến sát thành phía Nam mà đổ vào thành. Đằng sau binh Triều, Quân sư thấy rõ đạo quân của tướng Đinh Điền cùng bốn tướng Đằng Châu bám riết, biết là đến giờ khởi sự.

Quân sư ngửa mặt nhìn trời, ước lượng lúc ấy cũng phải đến giữa giờ Sửu rồi, Quân sư liền truyền lệnh cho Hồ Tường Thụy khai hỏa phóng chín mũi tên lửa lên trời. Hồ Tường Thụy tuân lời, lập tức phóng giàn tên lửa đi. Chín mũi tên như chín dải lụa màu mỡ gà, vạch bóng đêm bay thẳng lên trời.

Chín mũi tên lửa phóng đi, không ai là không hồi hộp đợi chờ. Đợi cho đi hết đà rồi bắt đầu rơi xuống, Quân sư lẳng lặng xuống ngựa bảo mọi người im lặng, rồi bảo Hồ Tường Thụy nằm áp tai xuống đất chú ý nghe đợi tiếng nước đổ về báo cho Quân sư biết. Thụy vội nằm rạp, tai áp xuống mặt đất lắng hết tâm thần vào nghe dò dòng nước chảy.

Ở mạn Bắc, Động chúa sau khi bỏ thành chạy ra, theo lời dặn của Quân sư liền mang quân hợp với ít quân của Phạm Cự Lượng mà đợi chờ. Chờ chưa được bao lâu, Động chúa, Phạm Cự Lượng đã thấy chín mũi tên lửa làm hiệu vọt lên cực cao, lập tức cả Động chúa lẫn Phạm Cự Lượng và đám quân ra sức phá bờ cho nước chảy vào rãnh. Nước dòng Xích Đằng vốn chảy rất mạnh nay đổ vào khe không lấy gì làm lớn thì ào ào xiết đi rất ghê gớm.

Động chúa, Phạm Cự Lượng phá bờ xong, nước tràn vào chỉ một thoáng là đã chảy đều và cực mạnh. Cự Lượng nhớ lời Quân sư dặn, vội giương cung phóng

lên trời ba mũi tên lửa, rồi hạ cung cùng Động chúa, Đinh lão, vợ chồng Thần y và đám quân hương cả về phía Nam bồn chồn chờ đợi.

Ở mặt Nam, sau khi phóng chín mũi tên lửa đi, Quân sư lăm lăm nhìn về phương Bắc đợi hiệu, chỉ một loáng sau đã thấy ba mũi tên lửa vạch ba vết sáng nhỏ bay vút lên trời, thì biết rằng Cự Lượng đã cho nước vào khe, nước đã chảy đều. Vừa lúc ấy, Hồ Tường Thụy vụt nhòe dậy nói vội:

- Bẩm Quân sư, nước đang đổ về mạnh lắm!

Lập tức, Quân sư truyền cho tướng Chu Kỳ Toàn sai quân châm lửa vào chín miệng hầm. Toàn vội vã truyền lệnh.

Đuốc đốt sáng lên, quân chực sẵn ở các miệng hầm liền quẳng đuốc vào miệng hầm. Thoáng lát, chín miệng hầm lửa cháy ngùn ngụt phun ngọn phè phè mạnh lắm. Quân châm lửa xong vội chạy xa các cửa hầm đứng nhìn. Quân sư quay lại báo Hồ Tường Thụy sẵn sàng đợi lệnh để phóng các mũi tên lửa xanh đi.

Quân sư vừa dứt lời ra lệnh, đã thấy mặt đất rung rinh, tiếng nước chảy xiết trong các đường hầm réo lên ù ù, rồi giữa những khuôn mặt gay cấn hồi hộp đợi trong ánh lửa sáng lòa của chín cửa hầm, chín cột lửa vọt lên cao dữ dội, cuốn gió bốc lên như chín con rồng lửa lia hang. Chín cột lửa khổng lồ ngùn ngụt cháy bốc cao đến mấy chục trượng rồi đổ xuống, rót ầm ầm vào trong thành Ngọc Lũ không một cột nào trượt ra ngoài.

Mọi người còn chưa hết bàng hoàng, đã lạng người trước cảnh cả tòa thành Ngọc Lũ bén lửa, chớp mắt lửa cháy ngùn ngụt khủng khiếp còn hơn cả ngọn lửa Đa Giá đạo nọ gấp bội!

Thành Ngọc Lũ ngùn ngụt cháy trên vùng đất cao, gió Đông Nam thổi về Tây Bắc giúp cho ngọn lửa bốc cao, lửa cháy rít lên ào ào như cuồng phong.

Ngay lúc ấy, Quân sư truyền cho Hồ Tường Thụy bắn tên lửa xanh. Hồ Tường Thụy ngẩn người đứng như tượng đá nhìn thành Ngọc Lũ đỏ lửa, lời Quân sư truyền ra dường như Thụy không nghe thấy. Quân sư vội nhắc lại lệnh lần nữa, Hồ Tường Thụy vẫn lạng người như đang ngủ say chẳng biết gì. Tới lúc ấy, Quân sư mới biết là Thụy xúc động quá đến mất cả thần trí, Thụy như chẳng còn biết gì đến chung quanh.

Quân sư vội giục ngựa chạy đến giàn tên lửa, rồi đích thân phóng chín mũi tên lửa xanh đi.

Ở mặt Bắc, Động chúa, Phạm Cự Lượng, Đinh lão, và mọi người sau khi phá bờ, bắn tên làm hiệu, đợi chưa lâu đã thấy chín cột lửa bay lên rồi đổ cả xuống, loáng cái đã thấy cả một vùng lửa bốc sáng rực thì biết là thành Ngọc Lũ đã bén lửa. Mọi người còn đang ngẩn người đứng nhìn, đã lại thấy chín phát tên lửa xanh vạch bóng đêm bay lên. Cự Lượng như sự tỉnh giấc mơ, vội lớn tiếng hô quân mau mau chắn bờ không cho nước vào khe nữa. Động chúa, đám lính, nghe

Cự Lượng hô thì như bật tỉnh cả, nhất tề ra sức be bờ. Loáng chốc, nước thôi chảy vào trong rãnh.

Động chúa, Phạm Cự Lượng và đám quân ai nấy ướt lướt thướt, lại đứng ngăn người nhìn cảnh thành cháy ở phương Nam. Còn đang xem lửa thành Ngọc Lũ, bỗng đã lại thấy quá về phía Tây, lửa cháy đỏ cả một vệt thật dài suốt từ Nam đến Bắc sát gần Kỳ Cầu, thì biết là các tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp đã đốt ven sông và kéo quân lên phía Bắc.

Trong thành, Nam Tấn Vương vừa ra lệnh xuất thành, Vương cùng các tướng mới ra đến ngoài cửa nghị sảnh đã thấy lửa phụt cháy trong tiếng rít như hàng trăm ngọn suối réo sôi, lại nghe có tiếng nổ ầm ầm rung rinh cả mặt đất. Vương kinh hãi quá chừng, không hiểu sự thể ra sao đứng khựng lại giẫy lất, rồi cố cùng các tướng chạy ra ngoài.

Ra đến ngoài, Vương và các tướng chỉ thấy chung quanh lửa đỏ rực, nóng ghê gớm. Binh triều đình la hét như điên cuồng xô nhau chạy không còn kể gì phương hướng. Trên thành phía Đông, trống trận vẫn giục ầm ầm khiến Vương càng kinh hãi. Vương hết sức trấn tĩnh truyền các tướng mau đem quân ra cửa phía Nam. Nhưng cửa phía Nam nghẹt người chen chúc nhau, trong thực mạng chạy ra, ngoài lại cố hết sức dồn vào, tình cảnh chưa bao giờ lại bị đát đến như vậy!

Nam Tấn Vương lẫn trong đám binh tướng, cố lắm mới ra được cửa Nam thành, đã lại thấy quân báo động, rồi tin báo đến cho hay: “Quân Hoa Lư đông không biết bao nhiêu mà kể, đang gấp rút tiến đánh mặt Nam, lau sậy bạt ngàn không khéo lại bị đốt cả ở phía Nam nữa!”. Vương nghe báo, rụng rời tay chân run lên bản bật, lửa nóng rát mặt thế mà Vương và các tướng thấy lạnh ở lưng.

Sau cùng, tướng Lê Hoạt Hoàng phải cố hò hét, hộ giá Nam Tấn Vương cùng các tướng kéo quân toan đi vòng cửa Tây thành Ngọc Lũ lên phía Bắc, chợt đã lại có tin trình rằng: “Ở mặt phía Tây, quân Hoa Lư đốt lửa dài một dải sông án binh đợi ta, không thể đi đường phía Tây được”.

Lê Hoạt Hoàng nghe trình, liền quyết định men theo ven thành phía Đông đi lên mạn Bắc. Hoàng giục ngựa Ô Truy, cầm kiếm dài mở đường chạy trước, lần lượt các tướng hộ giá Nam Tấn Vương, đưa đại quân lũ lượt kéo đi.

Trong thành, còn nhiều đạo quân bị vướng phải xéo lên lửa mà chạy ra cửa Bắc, tình cảnh cực kỳ bi đát. Trên thành phía Đông, hai tướng Cung Địch Hồng và Vương Bảo Quyền đang thúc quân đập trống, chợt thấy chín cột lửa vĩ đại vọt lên từ mé sông rồi đổ vào thành phát lên những tiếng ầm ầm rung chuyển cả thành, trong lòng vừa kinh hãi vừa mừng. Hai tướng chưa kịp suy nghĩ, đã thấy cả thành Ngọc Lũ bốc lửa cháy ngùn ngụt, nhìn lên cửa Bắc thấy lửa cũng đang réo ầm ầm, liền truyền quân hạ thang dây vượt thành xuống đất. Đám quân không đông, chẳng mấy chốc đã bỏ được thành chạy lên mạn Bắc.

Hai tướng vừa dẫn quân, vừa kinh ngạc vì tai vẫn còn nghe tiếng trống đồng đập như sấm dậy trên thành. Ai đập trống?

Qua khỏi cửa Bắc, gió Đông Nam thổi xéo lên Tây Bắc, tạt ngọn lửa ra phía đằng kia khiến cho đứng ở mé Đông không bị nóng lắm, hai tướng Cung Địch Hồng và Vương Bảo Quyền dừng quân xem thành cháy, đợi xem ai là người đập trống trong biển lửa trên thành.

Hai tướng còn đang bàn bạc, chợt thấy quân reo hò chỉ trỏ, hai tướng quay ngựa ngừng mặt nhìn lên thành, cả hai sững sốt đến lạng người. Trên mặt thành phía Bắc, lửa cháy ngùn ngụt phía đằng sau chưa lan đến mặt thành, bóng Tịch Mịch thiên sư hiện ra cao lớn dị thường. Thiên sư cổ không còn chuỗi hạt dị kì, hai tay đập lia lịa xuống mặt cổ trống đồng thật lớn. Tiếng trống phát ra vô cùng hùng hậu, mạnh không lường được, xen trong tiếng trống long trời lở đất ấy, thỉnh thoảng Tịch Mịch thiên sư lại ngửa mặt cười lên những tràng cười quái đản, đượm tràn uất khí.

Thì ra, Tịch Mịch sau khi bỏ nghị sánh ra ngoài, đi chưa được mấy bước trong lòng còn hoang mang uất hận biết lại thua Đinh Bộ Lĩnh lần nữa, thù lớn mấy chục năm cố nén nay bùng dậy giục Thiên sư phải xuống núi tìm rửa hận, nay hai chữ Tịch Mịch đến đây trở thành sôi nổi với cuộc tranh hùng, cuối cùng thì lại thua lớn, khiến Thiên sư uất khí dâng mờ mắt, đầu óc không còn tự chủ được nữa, bật rú lên những tiếng cười như ma quỷ khóc than, rồi Thiên sư hăm hở bước đi trong thành Ngọc Lũ. Thiên sư đi chưa mấy xa, lửa từ ngoài rót vào thành, hỏa liệu rải khắp nơi trong thành bén lửa bùng cháy dữ dội, Thiên sư như bóng quỷ không hồn vẫn chập chờn bước đi, tà áo nhà tu bén lửa Thiên sư vẫn chẳng hay biết. Lửa réo âm âm, nóng kinh hồn, làm cho Tịch Mịch thiên sư như càng quẩn trí, Thiên sư rú lên từng hồi như diên cuồng.

Tịch Mịch thiên sư vùng chạy trong thành Ngọc Lũ, tay lăm lăm chiếc chày thiết mộc. Thiên sư như con cọp dữ bị thương, vừa chạy vừa gặm thét, cây chày thiết mộc vung lên bọ đầu đập đập. Thiên sư chạy ra hướng cửa Tây, nửa đường gặp tướng Nguyễn Lạc Bình giục ngựa như bay nhắm hướng cửa Nam sải tới. Thiên sư ngẩn người nhìn bóng con ngựa vọt khuát vào sau biển lửa rồi bỗng rú lên cười sặc sụa, Thiên sư gặm lớn một tiếng át cả tiếng lửa réo, tiếng ngựa hí quân reo hỗn loạn, rồi cây chày thiết mộc vung lên đập tới bởi không kể những người chung quanh là ai nữa.

Thế là binh Triều đang bị lửa đỏ hun đốt, lại gặp phải Thiên sư nổi diên, cây chày múa đến đầu đầu người nát đến đây, binh Triều gào thét xô lấn nhau tìm đường chạy, làm cho Thiên sư càng như diên thêm, Thiên sư gào thét tên Đinh Bộ Lĩnh, rồi ra sức đánh phá một hồi cũng phải có đến vài chục mạng lính bị chết về tay Thiên sư.

Binh Triều khiếp hãi, giạt tránh, Thiên sư cười lên ha hả, áo nhà tu tả tơi

đắm máu, Thiên sư quăng cây chày thiết mộc đi rồi quát lớn: “Bớ giặc Bộ Lĩnh, chạy đi đâu!”. Quát xong, Tịch Mịch xông lên đuổi bắt lính Cổ Loa. Thương thay, tên lính chậm chân bị Thiên sư túm được, Thiên sư cười như chưa bao giờ lại sáng khoái đến như vậy mà rằng: “Bộ Lĩnh! Bộ Lĩnh! Thù xưa nay tất rửa xong! Thù xưa! Thù xưa nay tất rửa xong! Thù xưa! Thù xưa!”. Hò hét xong, Thiên sư nhấc bổng tên quân lên, tên quân kinh hoàng quấy lộn. Thiên sư vận sức quay tên quân quật mạnh xuống mặt đất. Thiên sư bây giờ không còn là người nữa mà là quỷ dữ dưới mồ chui lên phá phách mới đúng.

Binh Triều vừa chạy lửa, vừa kinh hoàng trước cái cảnh Thiên sư nổi điên đánh giết binh Triều, không đứa nào dám lại gần. Thiên sư đưa tay vuốt mặt chùi máu, rồi đứng như tượng gỗ ngênh ngang nhìn đám lính. Binh Triều kinh hãi xô nhau chạy. Thiên sư lại cười ha hả hăm hờ bước theo.

Phía sau lưng Thiên sư, có tên lính cầm giáo đang chạy lửa, y không dám chạy vượt Thiên sư thành ra cứ phải loanh quanh ở đằng sau tránh né lửa. Thiên sư vẫn hăm hờ bước đi không biết phía sau có người đang nóng ruột muốn chạy cho mau.

Về gần giữa thành, lửa cháy dữ quá, tên lính chịu không được nữa nhìn ra thấy các bạn chạy xa cả, y ngộp ngừng giây lát rồi quả quyết đứng lại, vươn ngọn giáo lấy đà phóng đi. Y không dám lại gần Thiên sư, chỉ dám đi xa xa thành ra mũi giáo phóng tới lưng Thiên sư thì đã yếu rồi, mũi giáo đâm vào lưng Thiên sư rồi rút xuống. Thiên sư đang hăm hờ, bỗng đứng khựng lại người hơi ưỡn ra đằng trước, lửa ủa tới bén cả vào vạt áo. Thiên sư đứng lặng giữa biển lửa một thoáng, rồi gầm lên một tiếng rung rinh cả tòa thành ngút lửa, gầm xong, Thiên sư vụt chạy băng lên mặt thành cửa Đông.

Lúc ấy, hai tướng Cung Dịch Hồng và Vương Bảo Quyền đã cùng đám quân bỏ thành ra đi rồi. Thiên sư lên đến mặt thành, thấy vắng chẳng có bóng người, chỉ thấy dàn trống đồng sắp bén lửa. Thiên sư đứng lặng giây lát rồi lại cười lên sặc sụa vận sức vào hai bàn tay đập vào mặt trống. Rồi Thiên sư trong cơn mê cuồng uất hận, trí óc như thoáng nhớ rằng Đinh Bộ Lĩnh chạy ra phía Bắc, liền vác bổng một cỗ trống lên chạy ra mặt thành cửa Bắc, vừa chạy Thiên sư vừa gào tên Đinh Bộ Lĩnh nghe thật thảm thiết.

Tới mặt thành cửa Bắc, Thiên sư đặt cỗ trống xuống rồi lại ra sức đập trống.

Dưới thành, hai tướng Hoa Lư và đám quân đứng ngẩn người nhìn cảnh tượng trên thành. Dần dần, lửa cháy càng lớn, không còn nơi nào là không có lửa nữa. Hai tướng bàn nhau không nỡ đứng trông Tịch Mịch thiên sư chết cháy trong biển lửa, nhưng còn chưa biết làm cách nào để đưa Thiên sư ra khỏi thành an toàn, chợt đã thấy có tiếng rảng rặc, mặt thành lung lay. Hai tướng kinh hãi vội giục quân bỏ chạy ra xa.

Vó ngựa chạy chưa xa, đã thấy giữa tiếng trống nện chập choạng trong tiếng ầm ầm của thành đổ. Hai tướng dừng ngựa nhìn lại, cả mặt thành chỗ cửa lớn sụp xuống không còn thấy bóng dáng Tịch Mịch thiên sư đâu nữa.

Thế là, Tịch Mịch thiên sư hóa độ trong biển lửa thành Ngọc Lũ. Thù cũ chất nặng trong lòng, cửa vào nơi thanh tịnh cũng không làm cho lắng được những sôi nổi chất chứa trong tim, hai chữ Tịch Mịch hóa ra lại chung cuộc bằng sôi réo của hận thù và lửa Ngọc Lũ đã giúp Thiên sư thiêu rụi hận thù!

Hai tướng ngơ ngẩn nhìn một khoảng thành sụp, lửa vẫn ngùn ngụt cháy. Hai tướng lại giục ngựa truyền quân nhắm hướng Đông Bắc tiến phát để tìm Động chúa.

Hai tướng đi chưa lâu, đạo quân đầu tiên của triều đình do tướng Lê Hoạt Hoàng kéo lên cũng vừa tới. Loạn quân của Nam Tấn Vương chạy không còn hàng lối, may mà lúc kéo đi ở phía ngoài thành mặt phía Đông nhờ ngọn lửa tạt về Tây Bắc thành ra tường thành chưa bị sụp, chứ không thì binh Triều chắc chết thêm nhiều nữa, hỗn loạn mới càng ghê gớm.

Nhưng, đạo tiền quân của Nam Tấn Vương vừa lên được mạn Bắc, đạo quân còn đang kéo theo men đường dưới chân thành cửa Đông, tường thành phía Đông bắt đầu nứt ra, lửa ngùn ngụt lan khắp nơi len lõi qua các khe nứt trên vách thành lách ra ngoài. Quân triều đình càng thêm kinh hoàng hỗn loạn, chen nhau lẫn bước chạy tháo thân. Chẳng mấy chốc, tường thành lở xuống chẹn mất lối đi, lại thêm tường thành đổ đè chết không ít binh Triều.

Bây giờ, cả thành Ngọc Lũ không còn thứ gì là không bị lửa hun đỏ, mấy trăm nóc nhà trong thành chóp mắt cháy rụi cả, tàn rơm rạ mái nhà bây giờ mới cuốn theo lửa gió bốc lên cao, trong đêm tối thành Ngọc Lũ cháy đứng xa cả chục dặm đường còn thấy đỏ trời.

Binh Triều chết hại trong trận cháy thành Ngọc Lũ này đến bảy tám trăm người, ấy là không kể số người bị bỏng thì nhiều vô kể.

Tảng sáng hôm ấy, Nam Tấn Vương mới thu được hết quân, nhìn tình cảnh người cháy trụi cả tóc, kẻ cháy cả áo quần, có người cháy mất chân, có kẻ cháy mất tay, binh Triều hạ trại tạm nghỉ ngơi nhìn nhau ngao ngán quá đỗi, Nam Tấn Vương hội các tướng lại mà rằng:

- May trong trận này, không tướng nào bị thiệt, chỉ có quân của ta là tan rã mất rồi, giả sử bây giờ giặc lại đến thì không biết chống đỡ sao đây!

Nói rồi, Nam Tấn Vương ứa lệ, các tướng nhìn nhau chẳng ai nói một lời. Cả trại quân mới đóng lạng lẽ, khắp nơi chỉ nghe thấy tiếng quân bị thương vì lửa đốt đêm hôm trước rên rỉ, có người đau đớn quá phát điên khùng la hét ầm ầm trong doanh.

Nhìn các tướng một lượt, người thì rách chiến bào, người toạc thịt, có người



còn bị lửa đốt vài nơi trên mặt mày, trông đến tang thương, Nam Tấn Vương nghẹn ngào:

- Ta thua trận này, cũng vẫn chỉ vì khinh thường địch, nhưng còn may một điều là kịp rút khỏi thành, nếu chậm một chút thì chắc là chết cả! Còn Tịch Mịch thiên sư thì không biết số phận ông ta ra sao?

Tướng Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Bẩm, tôi thấy ông ta lên mặt thành phía Đông ôm một cỗ trống đồng đi lên cửa Bắc, chắc là ông ta chết cháy trong biển lửa mất rồi!

Nam Tấn Vương phán:

- Tình cảnh này, ta không còn cách nào khác hơn là phải đem binh về! Thế là trận đánh Hoa Lư này ta không thành công, lại thiệt tướng hại quân, nghĩ giận thật!

Vương im lặng một lát, rồi chợt hỏi:

- Không biết đạo quân bên kia sông của ta lúc này ra sao, không khéo lại bị giặc phá tan mất rồi cũng nên!

Các tướng không ai biết, đành im lặng. Vương nghiêng rặng:

- Giặc mấy lần dùng hỏa công hại ta! Lần này chúng nó đốt thành Ngọc Lũ bằng cách nào, có ai biết không?

Tướng Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Tâu Chúa thượng, lúc mặt tướng vào thành có để tướng Nguyễn Phí Hồng ở hậu quân từ mạn Nam lên để giữ thanh thế, tướng Hồng có thuật qua cho thần nghe rằng giặc sai chín con rồng lửa từ mạn Đông bay vào đốt trong thành. Trong thành thì giặc đổ sẵn hỏa liệu, vì thế thành mới cháy mau và dữ đến như vậy.

Nam Tấn Vương nhíu mày:

- Giặc sai chín con rồng lửa từ mặt Đông bay vào đốt thành? Làm gì lại có việc lạ như vậy?

Tướng Nguyễn Phí Hồng đứng dậy vòng tay kính cẩn tâu:

- Tâu, lúc ấy hạ thần đóng quân ở ngoài, quan sát thấy đủ mọi việc. Quả thật giặc trong quân có kẻ yêu ma, biết phép sai khiến âm binh, giao thiệp được với quỷ thần, cho nên chúng nó mới mượn được chín con rồng lửa ở biển Đông mà đốt thành. Hạ thần cùng với quân trông thấy rõ ràng chín con rồng lửa to ghê gớm từ biển Đông vọt lên trời cao rồi mới bay vào thành. Lúc tuân lệnh Chúa thượng cầm năm trăm quân xuống Nam hư trương thanh thế, dọc đường hạ thần để ý nghe ngóng tin tức, có nghe thiên hạ nói rằng: trong quân của giặc có bực thần tiên đến giúp sức, cho nên giặc Bộ Lĩnh mới được như vậy. Thần thấu lược được tin như thế kính cẩn tâu lên Chúa thượng rõ đúng như thế!

Các tướng nghe Nguyễn Phi Hồng tâu, thầy đều bâng hoàng kinh hãi. Nam Tấn Vương trầm ngâm giây lát rồi phán:

- Thần tiên thì ta không chắc, nhưng có lẽ giặc Bộ Lĩnh được người tài giỏi giúp thì có. Hồi ở động Hoa Lư, nửa đêm ta có nghe tiếng đàn lạ, chắc là do kì nhân của Hoa Lư tấu, tiếng đàn lạ lắm, nó có sức mê hoặc người ta. Như vậy thì đích là Hoa Lư được người tài rồi. Ta chỉ tiếc một điều là: Tịch Mịch thiền sư tới giúp ta y là người tài giỏi, nhưng quá nóng lòng với thù cũ, nên mới thắng một trận đã để lạc mất cả tinh thần. Lúc đầu, y toan tính công việc không sai, sau thì lại lầm lẫn suýt tí nữa thì ta chết cả ở trong thành Ngọc Lũ rồi!

Lúc ấy, trời sắp rạng sáng, thành Ngọc Lũ vẫn còn cháy đỏ một vùng, không còn thứ gì trong thành là không biến thành than. Nam Tấn Vương cùng các tướng nghị bàn, loanh quanh chưa biết phải tính kế ra sao, còn đang than thở thuật lại các điều mắt thấy tai nghe, thì đã thấy quân chạy vào bắm trình: “Quân Hoa Lư đông lắm, vây khắp các mặt, chưa biết ý định sẽ ra sao?”

Nam Tấn Vương rụng rời, các tướng kinh hoàng ra mặt, vua tởm nhìn nhau chẳng nói được nửa lời. Hồi lâu, Nam Tấn Vương cố gắng lắm mới cất tiếng nghẹn ngào phán rằng:

- Trong đời ta, chưa bao giờ lại khốn đốn như lúc này. Nghiệp lớn của tiên vương thế là bị nhục cả! Bây giờ quân ta thua một trận chưa kịp nghỉ ngơi, giặc đã bao vây kín cả như thế này, biết tính sao đây?

Các tướng lại lạng lẽ. Giây lát, quan Ngự tiền trung quân Nam chinh là tướng Đặng Ngọc Hợp giọng rần rôi tâu:

- Tâu Chúa thượng, hai lần ta bị giặc dùng hỏa công, chứ thực ra ta chưa bao giờ đối trận với giặc mà lại không thắng. Như thế, giặc thực ra không có sức mạnh, phải dùng đến mưu mẹo nhiều hơn. Nay giặc vây ta, chưa chắc là nó đã mạnh nhưng nó nương theo trận thắng để uy hiếp tinh thần binh sĩ ta. Bây giờ, Chúa thượng cứ vững quân, chuẩn bị đón đánh các mặt, thần chắc thế nào giặc cũng không dám tiến quân đâu. Nếu quả đúng như thế, ta có đủ ngày giờ để cho quân nghỉ ngơi, lại kịp sửa sang mà nghênh địch.

Nam Tấn Vương nói ngay:

- Ừ thì ta có thể án binh đợi vài ngày được, nhưng giả sử giặc lại lấy chỗ vài ngày ấy mà lập xong kế, thì có phải lại chính tự ta giúp cho giặc thành công không? Vả lại, quân lương của ta đã cạn, làm sao có thể trì hoãn dùng dằng được nữa!

Đặng Ngọc Hợp tâu tiếp:

- Tâu Chúa thượng, hiện giờ quân ta đóng ở phía Bắc Ngọc Lũ, bên kia sông còn một đạo quân nhỏ chưa biết tin tức ra sao, nhìn lên Đông Bắc, địa thế rất tốt có sông lớn ngăn cách Đằng Châu, rừng núi thuận lợi cho việc ẩn quân bày trận. Nếu muốn phục hồi sức quân để tiêu giặc mai sau, thì thần nghĩ là phải chiếm nơi trọng địa ấy.

Nam Tấn Vương lại hỏi:

- Thế giả sử giặc cũng nghĩ như ngươi, rồi chiếm mất trọng địa ấy rồi, thì ta phải làm sao đây?

Đặng Ngọc Hợp quả quyết:

- Giặc không đủ quân phải luôn luôn dùng đến kì mưu đối phó với ta, thần cho rằng giặc không đủ sức để chiếm vùng trọng địa ấy!

Vương chưa có ý định gì thêm, các tướng khác lặng lẽ ngồi nghe chẳng ai có lời nào nói, đã lại thấy tướng Nguyễn Lạc Bình giữ việc tuần phòng ngoài doanh hấp tấp chạy vào vừa thở vừa tâu:

- Tâu Chúa thượng, bây giờ là sang đầu giờ Mão, trời sắp sáng rõ. Thần đi tuần ở ngoài thấy rằng: giặc đem quân vây ta ở khắp mặt. Phía Tây, giặc đốt dài ven sông rồi dàn quân đen nghịt. Phía Nam, giặc xua quân đeo sát đằng lưng ta, theo ta từ mạn Nam lên tới tận đây. Giặc lại bày quân ở Bình Lục, chắn mất đường đi ở phía Đông Bắc, cướp mất lợi địa của ta. Vòng vây của giặc kín lám. Quân ta không thể xuống Nam, không quay sang Tây, chẳng hướng về Đông, không nhìn về Bắc được. Nếu không có gì hay, thần e rằng lần này mới thật là nguy!

Nam Tấn Vương cùng các tướng nghe Nguyễn Lạc Bình trình bày tình hình mọi mặt, không ai là không run rẩy khiếp hãi. Mọi người chưa biết phải làm gì, tai đã nghe tiếng trống trận văng vẳng ở xa, lắng nghe nữa thấy tiếng trống ở khắp các mặt, rõ ràng là binh Hoa Lư vây ở các nơi không phải là ít.

Tướng Nguyễn Lạc Bình vòng tay bái từ Vương, rồi vội vã trở ra giữ việc tuần canh. Bình ra chưa được bao lâu, đã lại hấp tấp quay vào.

Chưa biết việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi*

### Tha Tấn Vương bảo toàn thế lớn Nghe Quân sư cử sứ điều đình

**T**ướng Nguyễn Lạc Bình lại hấp tấp quay vào lập cập tâu:

- Tâu Chúa thượng, bây giờ thì tình hình rõ ràng lắm rồi! Giặc vây ta không hở một mặt nào, suốt từ Bình Lục vòng sang phía Bắc Mỹ Cầu, xuống đến Cổ Viên, giặc đều đóng quân kín cả. Đằng sau lưng ta là thành Ngọc Lũ cháy thành than, chung quanh ta là rừng lau sậy ở nơi đất trũng, giả sử giặc lại đốt một mối lửa nữa thân e quân ta không còn chỗ thối lui!

Nam Tấn Vương nghe tâu, lặng người nhìn các tướng. Vua tôi ngẩn ngơ nhìn nhau ai cũng sợ sệt. Vương thở dài một tiếng, truyền tướng Nguyễn Lạc Bình hãy ra tiếp tục việc tuần canh, rồi Vương bảo các tướng:

- Cái thế của ta lúc này không còn chỗ tiến, thoái cũng khó lòng! Bây giờ chỉ còn có một đường là đầu hàng giặc!

Nam Tấn Vương ngừng nói, Vương đưa mắt nhìn khắp các tướng một lượt, không tướng nào ngẩng đầu lên. Vương chậm chậm phán tiếp:

- Không làm gì có việc vua lại đi hàng giặc! Vậy thì, một là phải tiêu trừ cho đến tận gốc rễ giặc, hai là phải tìm cách nào để lui binh được an toàn cả.

Các tướng nghe Vương phán, nhẹ thở dài, tất cả như vừa trút được gánh nặng nghìn cân đè lên vai lên ngực. Vương lại bảo:

- Các mặt giặc vây ta thật, nhưng cũng không phải là không có đường cho ta đi. Bên kia Xích Đằng là Đằng Châu, dù rằng Đằng Châu có giặc Phạm Phòng Át, nhưng bản triều vẫn còn quyền cai trị cả cõi Giao Châu, thì Đằng Châu vẫn là đất đai của ta mà thôi. Như thế, ta đem binh sang sông vào Đằng Châu là tìm được thế đương cự với giặc Hoa Lư. Đằng Châu đất rộng, dân đông, giàu có, ta có thể mau chóng phục hồi sức mạnh mà đánh giặc. Các tướng nghĩ thế nào?

Các tướng nghe Vương phán, luận rõ mọi việc không ai là không mừng, tướng Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Tâu Chúa thượng, lời vàng ngọc quả là cao siêu, hạ thần nghe thấy như có thần linh chỉ lối cho. Như vậy, việc quân ta sang sông vào Đàng Châu là đúng lắm, hạ thần xin được lĩnh mệnh lo liệu đưa quân sang sông!

Tướng Đặng Ngọc Hợp hỏi:

- Đại tướng Lê Hoạt Hoàng xin lĩnh mệnh của Chúa thượng đưa quân sang sông là điều rất phải, nhưng Đại tướng định làm cách nào để quân ta vượt được Xích Đằng đây?

Nam Tấn Vương nhẹ nhẹ gật đầu, đại tướng Lê Hoạt Hoàng đáp:

- Bây giờ, thì giờ của ta gấp rút quá rồi, ta không còn thư thả để đóng thuyền kết bè được. Vả chăng, nơi đây nhà cửa không có, rừng xa xôi, không thể lấy lau sậy kết mảng vượt sông được. Tôi được biết: Ở Ngọc Cầu, giặc Phạm Phòng át có lập thủy trại lớn. Nay ta đánh chiếm thủy trại ấy lấy đường sang Đàng Châu là hay nhất!

Các tướng khẽ xì xào, ai cũng tỏ ý tán thành ý kiến của tướng Lê Hoạt Hoàng. Nam Tấn Vương tươi nét mặt mà rằng:

- Hay lắm, nếu đánh thủy trại Ngọc Cầu của giặc Phạm Phòng Át, chắc cũng chẳng khó khăn gì. Vậy người định quân ta phải tiến ra sao?

Lê Hoạt Hoàng nét mừng hiện trên mặt, trình trọng tâu:

- Tâu Chúa thượng, việc đánh thủy trại Đàng Châu hạ thần xin được cầm quân phá giặc, việc chắc không khó. Nhưng thần thiết nghĩ: cái khó là ta phải làm sao để từ bây giờ đến lúc sang được sông vẫn không bị giặc Hoa Lư quấy phá ngăn cản. Lúc này giặc vây hãm ta tất chúng nó không để cho ta muốn làm gì thì làm. Vả lại, Chúa thượng có phán là trong quân của giặc Hoa Lư có kẻ tài giúp đỡ, tất nó cũng có thể biết được ý định của ta. Cái khó là ở chỗ đó, xin Chúa thượng phát lạc thánh ý để chúng hạ thần hành động.

Nam Tấn Vương lại gật gật đầu suy nghĩ, các tướng lại có vẻ lo lắng. Giây lát, Vương phán:

- Khanh nói rất đúng, tất khi giặc vây ta chúng nó cũng có dự định cả rồi. Nhất cử nhất động của ta chúng nó phải dòm ngó, ý định sang sông của ta tất chúng nó phải ngăn cản. Từ đây đến Ngọc Cầu đường không xa, vậy tướng Lê Hoạt Hoàng lĩnh một nghìn quân, tùy tiện đem theo các tướng nào tiện dụng, tiến đánh cố chiếm lấy thủy trại Ngọc Cầu. Ta mang đại quân cùng các tướng đón đỡ các mặt làm thế yểm trợ.

Lê Hoạt Hoàng lĩnh mệnh, xin thêm các tướng Thái Đạo Tường, Nguyễn Lạc Bình và Hoàng Hữu Nhạc đi lấy thủy trại Ngọc Cầu của Đàng Châu. Còn lại đại quân, Nam Tấn Vương cử Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp giữ cờ lệnh.

Thế là, binh Cổ Loa lập tức nhổ trại, lại hết sức kín đáo để quân Hoa Lư không biết.

Lại nói đến việc Hoa Lư sau trận hỏa thiêu thành Ngọc Lũ.

Quân sư đứng quan sát thành Ngọc Lũ đờ lửa một hồi, tai nghe tiếng trống đồng còn đập trên thành thì lấy làm lạ. Hồi lâu, Quân sư mới đem các tướng Chu Kỳ Toàn, Hồ Tường Thụy cùng lên cả Bình Lục gặp Động chúa.

Lên đến Bình Lục, cũng vừa lúc hai tướng Cung Dịch Hồng và Vương Bảo Quyền đem đám quân từ thành Ngọc Lũ kéo lên. Quân sư gặp lại Động chúa, nghe Động chúa kể lại việc tranh đấu với Tịch Mịch thiền sư, rồi nhớ lời dặn của Quân sư bỏ thành mà đi. Động chúa nói thêm:

- Khi thành đờ lửa, tôi cũng thấy mạn phía Tây lửa đốt dài một vệt ghê lắm, thế là mặt Tây cũng xong rồi. Sau, tôi lại được tin các mặt các tướng cũng hành động đúng cả, chỉ còn mặt phía Nam không biết tướng Đinh Điền hiện giờ đóng ở đâu?

Quân sư vui vẻ đáp:

- Bẩm động Chúa, như thế thì mọi dàn xếp không có chỗ sai lạc, tôi chắc lúc này tướng Đinh Điền cũng vượt thành Ngọc Lũ lên phía Bắc, bám vào sau lưng binh Nam Tấn Vương đợi lệnh của ta rồi.

Quân sư vừa dứt lời, quan vào bẩm: “Hai tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ, đã mang quân đến Bình Lục đợi lệnh”. Quân sư vui vẻ quá, nói với Động chúa:

- Bẩm Động chúa, hai hổ tướng cũng đã tới rồi. Ngọc Lũ ra than là việc đáng tiếc, nhưng một thành nhỏ tàn để lập thế lớn lúc này cũng không nên ân hận nhiều làm gì!

Rồi Quân sư sai tướng Hồ Tường Thụy ra mời các tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ vào.

Một lát, các tướng vào đầy đủ, Quân sư hoan hỉ cùng ngồi, rồi nói:

- Bẩm Động chúa, việc đốt thành Ngọc Lũ xong rồi, nhưng chưa biết kết quả ra sao. Chỉ có hai tướng Cung Dịch Hồng, Vương Bảo Quyền là biết một ít, vậy xin để hai tướng thuật lại.

Hai tướng Cung Dịch Hồng và Vương Bảo Quyền lần lượt thuật lại mọi việc, ai nghe cũng xuýt xoa, đến đoạn hai tướng thấy Tịch Mịch thiền sư đi trong biển lửa, mặt mày máu me, cười như điên đập trống rồi mất hút giữa vùng thành đổ ngút lửa, thì Động chúa chẳng khỏi cảm động mà rằng:

- Thế là Thúc Bạch Dương kết thúc cuộc đời bi đát như thế! Thù xưa oán cũ ta nợ y mà quên rồi, y mượn màu thanh tịnh của nhà Phật lấy hiệu là Tịch Mịch để rửa sồi nổi trần tục, ai ngờ duyên nghiệp vẫn không dứt để phải chết thảm như vậy!

Cũng vừa lúc ấy, tin báo vào cho hay: “Tướng Đinh Điền cùng bốn tướng

Đằng Châu quả nhiên đã lên phía Bắc Ngọc Lũ, bám ở sau lưng binh Triều trương cờ gióng trống, dàn quân như thể sắp xuất trận. Hiện giờ Đinh Điền còn đợi lệnh Quân sư”. Quân báo vừa ra, lại có quân vào trình: “Hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp sau khi đốt ven sông, đã lên phía Bắc Ngọc Lũ, gặp binh của Nam Tấn Vương, hiện giờ hai ông dàn quân uy hiếp binh Triều, trống đánh không dứt tiếng, cờ mở rợp trời để đợi lệnh Quân sư”. Quân sư nghe trình rất hài lòng, lại thêm quân vào báo: “Hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc thấy lửa đã tàn ở Ngọc Lũ tuân lệnh cùng tướng Mạc Sa Cảnh kéo quân vượt sông, tiến lên Đông Bắc, dọc đường đến trọng địa đối diện với Nho Lâm bên kia Xích Đằng, thì cho quân báo về Bình Lục để Quân sư rõ”.

Quân sư hài lòng nói:

- Bẩm Động chúa, thế là quân ta dàn ra các mặt, binh triều đình chẳng khác nào cá nằm trong rọ. Bây giờ Động chúa định đoạt thế nào?

Động chúa vừa toan nói. Đinh lão đã vừa vượt bộ râu đen nhánh vừa sang sáng mà rằng:

- Tôi xin được nói trước nhé! Lúc Quân sư từ Đằng Châu về, đã sai tướng Đoàn Phúc Hải đi các mặt đem lệnh dàn quân; mọi việc không có gì sai lệch, duy có điều Hải tuổi trẻ chưa chín chắn trái lệnh thành ra uổng mạng! Lúc Quân sư định kế, ắt hẳn tru liệu sẵn số phận của binh Triều rồi, nay Quân sư chỉ nói ra là đủ!

Dứt lời, Đinh lão cười thật tươi. Đằng kia, các tướng Trịnh Tú, Lưu Cơ chăm chú nghe ba tướng Cung Dịch Hồng, Vương Bảo Quyền, Đỗ Mậu Đại thuật mọi việc, nghe đến chỗ Đoàn Phúc Hải bị giết thì hai tướng không cầm được nước mắt, vừa lúc ấy nghe Đinh lão nói hết, tướng Trịnh Tú gạt nước mắt mà rằng:

- Tôi xin được mạn phép góp lời nữa. Binh Triều tới Hoa Lư không có ý tốt với ta, chỉ mong giết sạch được ta, giết chưa được nhưng cũng đã hại bạn ta là Đoàn Phúc Hải. Bây giờ Quân sư đã đưa được binh Triều vào chỗ chết, chẳng khác nào cá đã vào rọ. Vậy tôi xin được đi trước để giết Nam Tấn Vương, chém tướng Hoa Lư cười ngựa đen rừ thù cho Đoàn Phúc Hải!

Trịnh Tú vừa nói vừa khóc, ai nghe cũng mũi lòng. Động chúa trầm ngâm mà rằng:

- Thế tất phải đánh tan binh Triều. Nhưng đúng như lời chú vừa nói, Quân sư dàn xếp, lại mượn thêm quân của Đằng Châu, tất có kế gì đây, cần nghe Quân sư giảng mới được.

Quân sư trịnh trọng:

- Vâng, việc tôi sang Đằng Châu mượn binh, không phải là rồi rã đi chơi làm việc hồ đồ. Nay binh Triều ở vào cái thế của “cá đã vào rọ”, ta chỉ thò tay vào là bắt được ngay. Nhưng có điều, cá còn một con, giết nốt hồ ao còn gì nữa? Bởi vậy...

Trịnh Tú ngắt lời Quân sư:

- Quân sư muốn tha chết cho Nam Tấn Vương?

Cả hội ai cũng chung ý nghĩ như Trịnh Tú. Quân sư nghiêm trang:

- Phàm đã dàn quân mở trận, thì phải đoạt lấy toàn thắng, làm gì còn có việc tha địch nữa...

Trịnh Tú thở phào ra, nói tiếp luôn:

- Vậy tôi xin Quân sư cho tôi ra trận trước!

Quân sư mỉm cười:

- Đúng lúc, tướng quân sẽ ra trận!

Quay sang Động chúa, Quân sư nghiêm giọng:

- Động chúa quyết định thế nào?

Động chúa ngồi ngay ngắn, lớn tiếng đáp:

- Ta bỏ căn cứ Hoa Lư, vất vả mà đến chỗ này, thiệt tướng thiệt quân, đốt thành, sau mới vây hãm được Nam Tấn Vương. Thì đây là lúc mở trận lớn cuối cùng cho xong chiến trận đây!

Các tướng xì xào hải lòng, hào khí bốc cao. Quân sư không nói gì, đợi cho hội nghị im lặng lại, rồi mới rần rỏi từng tiếng một, rằng:

- Việc lớn trong thiên hạ còn dài lắm, lúc này tôi không kịp thì giờ để trình bày cho Động chúa và các anh em được rõ. Việc lúc này, là xua Nam Tấn Vương về Cổ Loa, chứ không phải là giết Nam Tấn Vương!

Quân sư khoan thai nói, mỗi lời thật rõ ràng, trong cái giọng thánh thót êm đềm ấy tràn ngập hào khí lạ kì, mọi người nghe Quân sư nói đều ngẩn ngơ, không ai lên tiếng hỏi lại. Giây lát, Đinh lão mới nói:

- Quân sư định liệu thì không sai, việc lớn còn dặt chưa nghe đủ được, xin Động chúa cho nghe vấn tất được chăng?

Động chúa gạt đầu ra về tán thành lời nói của Đinh lão. Quân sư trang nghiêm:

- Bẩm, không phải chỉ có việc Hoa Lư đương cự cố đẩy lui binh Triều, việc lớn là ở chỗ phải tạo thời thế để thu cả thiên hạ. Vấn tất thì như vậy. Còn việc trước mắt đây, tôi thấy: Nam Tấn Vương lâm nguy thế này, chắc chắn không bao giờ ông ta lại án binh đợi ta đến giết, tất thế nào ông ta cũng tìm đường thoát thân.

Động chúa hỏi:

- Như ý Quân sư, Nam Tấn Vương tính kế thoát thân thế nào?

- Bẩm, Nam Tấn Vương không còn chỗ thoát thân, chỉ còn một đường là vượt sông Xích Đằng vào Đằng Châu mà thôi. Nếu vào được Đằng Châu, là Nam Tấn Vương có cơ phục hận, có thể để tiêu diệt Hoa Lư ta. Nhưng...



Động chúa nóng lòng hỏi vội:

- Nhưng y sẽ làm gì? Ta làm được gì?

- Y sẽ không sang được Đằng Châu! Nam Tấn Vương bây giờ phải đi đứng theo lệnh của ta. Ta bảo y đi ngã nào y phải đi ngã ấy, không có việc Nam Tấn Vương tự ý hành động nữa!

Cả hội gay cấn, không ai hiểu Quân sư “ra lệnh” cho Nam Tấn Vương như thế nào, ai cũng nóng ruột muốn nghe kế của Quân sư. Đinh lão lại cố giữ khoan thai hỏi:

- Xin Quân sư cho nghe tiếp!

- Muốn vượt Xích Đằng, Nam Tấn Vương không thể để đến ngày mai được, nghĩa là y không có thì giờ để chuẩn bị thuyền bè, chậm một ngày ta giết được y sớm một ngày. Nam Tấn Vương tất hiểu tình cảnh của mình lúc này. Vậy thì, Nam Tấn Vương phải động binh, chọn đường cướp thủy trại của Đằng Châu ở Ngọc Cầu, tức là phía Bắc Bình Lục này của ta. Binh ta chẹn ở đây, Nam Tấn Vương làm sao thực hiện được ý muốn cướp thủy trại Ngọc Cầu để sang sông được!

Cả hội nghị không ai thở mạnh, lắng hết tinh thần nghe Quân sư giảng tình thế. Quân sư ngừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Các mặt quân ta đóng cả, phía Bắc Ngọc Cầu lại có đạo quân của các tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc đóng đối diện Nho Lâm bên kia sông, dù binh Nam Tấn Vương có vượt được ta ở Bình Lục này, vẫn không ra khỏi vòng tay ta bóp nghẹt. Ta nhất định không cho Nam Tấn Vương đi qua Bình Lục, phải ở lại trong rọ nghe lệnh ta sang sông đúng chỗ ta muốn, tức là binh Triều phải sang sông phía dưới Bình Lục.

Động chúa gơ tay quệt mồ hôi trên trán, hỏi:

- Quân sư chưa cho tôi nghe đầy đủ chỗ phải tha Nam Tấn Vương, vậy lúc khác tôi nghe đoạn ấy. Còn việc bây giờ, Quân sư dàn binh vây hãm Nam Tấn Vương lúc nào cũng được, thế mà không giết, lại muốn ra lệnh cho y phải đi đứng theo ý ta, vậy Quân sư định bảo cho y biết như thế nào?

Quân sư mỉm cười:

- Nếu ta phá binh Triều, ắt ta cũng thiệt đôi chút chứ chẳng được vẹn toàn, nhưng thế lớn trong thiên hạ hồng mất. Việc ta đuổi Nam Tấn Vương lúc này là cần, nhưng lại phải đuổi cho y chạy theo đúng ý ta, tất phải có người của Hoa Lư ta “đi sứ” mới xong!

Mọi người lại hồi hộp gay cấn, ai là người ở đây đủ sức “đi sứ” bảo Nam Tấn Vương biết đường lối chạy về Cổ Loa cho được? Động chúa còn trầm ngâm, Đinh lão đã hỏi:

- Quân sư đi sứ được không?

Quân sư nhẹ lắc đầu:

- Tôi không thể bỏ mà đi đâu được cả, mọi việc tính toán có thể được đúng cả, nhưng cũng vẫn cần phải đề phòng cái chỗ đột biến như tình hình mấy hôm nay, bất ngờ chỉ vì trong quân của Nam Tấn Vương có Tịch Mịch thiên sư tự nhiên ở đâu hiện đến.

Động chúa hỏi:

- Trong quân ta, Quân sư chọn người như thế nào mới đi sứ được?
- Bẩm, ít ra cũng phải là người thay được lời Động chúa, nói ra một lời cũng quan trọng như chính Động chúa nói ra.
- Chú tôi đi được không?
- Bẩm, tiên sinh đã già rồi, nhờ xảy bất trắc sức tiên sinh chịu không nổi...
- Như vậy Quân sư liệu trước là sứ của ta có thể gặp nguy với Nam Tấn Vương?
- Trong lúc điều đình, Nam Tấn Vương ắt không quên y là Vua, mà ta chỉ là “giặc”, cái thế tranh thắng trong cuộc biện luận có thể làm khó dễ cho ta.
- Quân sư dàn xếp để chống đỡ sự khó dễ ấy thế nào?
- Bẩm, khi nào sứ lên đường, thì dù Nam Tấn Vương có ngoảnh mặt về phía nào chẳng nữa cũng chỉ trông thấy có chết, đi cũng chết, đứng lại cũng chết, nghe theo lời ta sai khiến tất khổ nhưng không chết! Có lập được thế mạnh một trăm lần như thế, thì chỉ đòi hỏi y có một phần thôi tất y phải nhận.
- Như vậy, cần gì phải có người thay được tôi đi sứ mới được?
- Bẩm, sứ của ta vào doanh của Nam Tấn Vương phải đủ đóm lược, đầu không cúi vì kinh hãi, chân bước không run vì đặt chân vào nhà địch, giọng nói không yếu, mở mồm nói ra tiếng nói vẫn như chuông đồng, đưa đề nghị vừa như truyền lệnh lại vừa như giảng giải cho biết mọi nhẽ. Sứ của ta phải là người để cho địch tin được là có đủ phong độ để thương nghị, cứ không phải chỉ là kẻ đưa tin chạy hiệu.

Cả hội nghe Quân sư với Động chúa tay đôi bàn cãi, ai cũng nể trí tài của Quân sư. Động chúa lại nói:

- Như vậy, các tướng của ta: Lê Hoàn, Nguyễn Bạc, Trịnh Tú, Lưu Cơ, Phạm Cự Lượng, Đinh Điền, Đinh Liễn, Chu Kỳ Toàn, Hồ Tường Thụy... cùng các người khác, có người vóc dáng hiên ngang, có người hình thù gọn ghẽ, có người giọng nói như chuông đồng, có người tiếng nói thánh thót êm đềm, dũng lược, trí, mưu, ai là người Quân sư chọn đây?

Các tướng bứt rứt, hồi hộp. Quân sư trầm ngâm chẳng ngừng đầu nhìn một ai, rồi chậm rãi:

- Thật ra, sứ giả của ta không cần phải huy động đến những dũng, những trí gì cả, chỉ cần bảo đảm được cái uy tín của Động chúa mà thôi...

Động chúa nói gấp:

- Như thế, Quân sư rõ ràng không chọn tướng nào vậy tôi đi chẳng?

Quân sư ngẩng đầu, hai mắt long lanh:

- Động chúa mà đi, Hoa Lư tắt tan thành cát bụi! Nam Tấn Vương nắm được Động chúa trong tay, thì dù tôi có dàn xếp gấp mười lần như lúc này cũng không đỡ được đại bại đến tan nát cả!

Đình lão vuốt chòm râu đen biếc mà rằng:

- Lão không đi được. Động chúa đi không được, vậy con Động chúa đi được không?

Quân sư cười thật tươi:

- Bẩm tiên sinh, đây là sứ của ta đây!

Các tướng thờ phào, Động chúa cũng thờ phào rồi nói:

- Thì Quân sư cứ nói ngay ra có phải hơn không, ông chỉ được cái cứ úp úp mở mở thôi!

Quân sư cười tiếp:

- Không phải, tôi phải nói rõ ra cái địa vị của sứ, sứ mạng của sứ, đành rằng quân ta dàn xếp các mặt. Sứ của ta cũng là một mặt trận mà lại là mặt trận thành hay bại! Tướng Đình Liễn là người phải đi sứ đấy!

Rồi Quân sư quay sang Vương Bảo Quyền mà rằng:

- Ông hãy một mình một ngựa lên đường gấp, đường đi nhất định thênh thang không có trở ngại gì đâu, ông về Tây Bắc triệu hồi tướng Đình Liễn mau về đây. Ông nhớ lời tôi dặn: bảo các mặt trận rằng phải luôn luôn nhìn cả về Bình Lục mà đợi hiệu, một phát tên lửa quân reo trống đập ba hồi, một phát tên xanh bình tiến nửa dặm, cả hai tên lửa đỏ xanh cùng bắn, quân về vị trí cũ, tên lửa bắn trước tên xanh đuổi theo ghim ngang ấy là hiệu quân sẵn sàng xung trận công phá thực sự, tên xanh bắn trước tên lửa đỏ bay theo ghim ngang ấy là hiệu hưu chiến đấy. Ông đừng quên, cũng dặn các mặt đừng quên. Ông đi một vòng cho biết tình hình rồi về ngay nhé!

Hội nghị lắng hết tinh thần nghe Quân sư dặn dò Vương Bảo Quyền, Quyền nhúm mày dờn cả tinh thần vào nghe lời dặn, rồi Quyền nhắc lại các điều dặn, lại mang Giao Long trủy thủ làm lệnh, mượn ngựa Á Lôi của Quân sư để rong ruổi.

Lúc Quyền lên đường, Quân sư bảo:

- Bây giờ đã sang đầu giờ Mão, trận của ta không nơi rộng lắm, ông Quyền đi như vậy thì chỉ cuối Thìn là về được đến đây rồi đấy.

Quyền lĩnh mệnh giục ngựa Á Lôi vọt ra ngoài doanh, cửa doanh đóng lại và bóng Quyền mất hút lên phía Tây Bắc.

Quân sư hướng sang Động chúa mà rằng:

- Bẩm, ông Quyền đi thì lâu, nhưng tướng Đình Liễn tắt về ngay bây giờ đấy. Vậy ta cứ chuẩn bị các mặt, đợi ông Liễn nhưng phải xong các xếp đặt mới được.

Động chúa hỏi:

- Ta có cần sửa soạn gì cho Đinh Liễn đi sứ không?

Quân sư gật gù:

- Lễ vật ta không cần! Chỉ cần vài quân hầu là đủ! Trước khi tướng Đinh Liễn đi, ta cũng lại phải báo tin trước cho Nam Tấn Vương biết.

Rồi Quân sư ra lệnh cho các nơi, đâu đấy phải sửa soạn sẵn sàng giáp chiến, tuần canh không được trễ nải, các tướng ai trấn giữ nơi nào phải ở luôn nơi ấy không được cời chiến bào, khí giới phải cầm sẵn trong tay. Tình hình xem ra gay go lắm.

Mọi việc xếp đặt vừa xong, quân ngoài doanh đã truyền tin về cho hay: "Tướng Đinh Liễn đã về", Động chúa lập tức truyền tướng Đinh Liễn vào nghe lệnh liền.

Đinh Liễn nhận lệnh, vội sửa sang chiến bào, xốc lại cương đao, rồi thông thả tiến vào nghị sảnh. Trong sảnh Quân sư vẫn ngồi trước án nghị sự, xem xét công việc, nghe các nơi trình về. Động chúa và các tướng cũng vẫn ngồi cả ở bàn nghị sự, mọi người còn bàn việc, thì Đinh Liễn bước vào.

Tướng Đinh Liễn bước vào sảnh thì lễ xong xuôi. Quân sư gơ tay mời ngồi nói:

- Nay việc quân đang hồi náo nhiệt, tướng quân ở ngoài không biết cả các nơi. Tôi nói qua để tướng quân rõ: Nam Tấn Vương trong quân có dị nhân giúp đỡ suốt làm nguy đến cả Động chúa, khiến cho tướng Đoàn Phúc Hải của ta tử trận...

Đinh Liễn giật nảy mình, thốt:

- Phúc Hải chết rồi!

Quân sư chậm rãi:

- Phải, Phúc Hải chết rồi, Đổ Mậu Đại bị trọng thương. Nhưng rút cục dị nhân ấy cũng đã theo thành Ngọc Lũ mà cháy thành than rồi. Bây giờ, ta dàn xếp các mặt, lẽ ra thì gơ tay ra hiệu là lấy mạng Nam Tấn Vương, phá nát binh Cổ Loa dễ như bỡn, nhưng việc lớn phải đợi thời tạo thế, chứ không phải là hồ đồ làm việc lợi trước mắt để gây hại lớn mai sau, vì thế mới có việc mời tướng quân về đây để nhận lệnh đi sứ, sang doanh của Nam Tấn Vương thương lượng mọi việc.

Đinh Liễn ngạc nhiên lắm, hỏi lại:

- Quân sư nói rằng việc lớn phải đợi thời tạo thế, lúc này ta chưa phải là có thời có thế để phá Cổ Loa hay sao mà lại đi thương lượng với Nam Tấn Vương?

Quân sư ôn tồn:

- Thì tôi đã nói là phá Cổ Loa dễ như bỡn, nhưng rồi làm lỡ việc lớn mai sau. Bây giờ không còn thì giờ để nói nhiều được nữa, tướng quân lĩnh mệnh đi sứ được không?

Đinh Liễn là con lớn của Đinh Bộ Lĩnh, vóc dáng hùng vĩ chẳng kém gì cha, hai mắt Đinh Liễn sắc vàng, lúc nào cũng long lanh như có nắng chiếu vào, khuôn mặt nở nang cân đối. Đinh Liễn cũng có cặp môi dày như Đinh Bộ Lĩnh,

răng trắng muốt nhỏ nhỏ đều đặn. Ở hàm bên phải gần rái tai, Đinh Liễn có nốt ruồi lớn, từ nốt ruồi ấy mọc ra một chùm râu, có thầy tướng bảo rằng râu ấy là “râu chết non”, không nên nuôi làm gì, Đinh Liễn giận lắm, bèn nhất định cứ nuôi cho chùm râu dài ra xem sao. Đinh Liễn tính tình cương trực, nhưng lại không phải là người thao lược, vào việc lớn kém tài xoay sở, nếu bên cạnh không có người đầu óc chỉ vẽ cho thì chẳng làm gì được.

Đinh Liễn giỏi nghề cưỡi ngựa cầm gươm, tính ít nói nên dù là trưởng tử của Động chúa mà giữa cha con vẫn đối xử với nhau giữ lễ như Động chúa đối với các tướng khác, hoặc có khi còn không được bằng các tướng khác nữa. Đinh Liễn không lấy thế làm buồn, thường bảo: “Trượng phu đứng trong trời đất, nếu cứ e ấp bịn rịn với tình cha con vợ chồng, sao còn rảnh để tung hoành được!”. Vì thế, Đinh Liễn không mấy gần gũi cha.

Bây giờ được gọi về doanh, nghe Quân sư nói cho biết mọi việc rồi lại hỏi như vậy, Đinh Liễn khảng khái:

- Quân sư đã chọn, tôi vinh dự được nhận lệnh ra đi. Việc khó, tất nguy hiểm cũng có, nhưng không phải vì chùm râu chết non này mà tôi sợ không dám vào doanh của Nam Tấn Vương đâu!

Vừa nói, Đinh Liễn vừa tùm tùm cười gơ tay vuốt chùm râu cạnh rái tai.

Quân sư cười thật tươi mà rằng:

- Hay lắm, vậy tướng quân hãy nghe cho rõ mọi việc nhé!

Hội nghị im lặng, Động chúa vẫn chẳng nói một lời, Đinh Liễn trịnh trọng ngồi lại cho ngay ngắn. Quân sư nhìn mọi người một lượt, vừa toan cất tiếng, sực quân vào bầm gáp:

- Bẩm Động chúa, Nam Tấn Vương tiến quân muốn lên phía Bắc, sắp lại gần đại doanh của ta!

Cả hội nghị sững sốt, rồi đổ dồn nhìn cả vào Quân sư, Quân sư khề nhứu mày, khoan thai hỏi:

- Tướng nào của triều đình cầm quân mở đường?

- Bẩm Quân sư, tin báo về cho hay là tướng cưỡi ngựa đen cao lớn, cầm kiếm bạc.

Chợt Đỗ Mậu Đại kêu lên:

- Đúng y rồi!

Đại vừa kêu dứt, đã lại thấy Trịnh Tú buột miệng:

- Tướng ấy tôi có giao chiến với y một lần rồi! Xin Quân sư cho tôi ra trận giết y để rửa hận thù cho Đoàn Phúc Hải!

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## *Hồi thứ năm mươi mốt*

### Quân sư chỉ kế bắt ngựa Mậu Đại đàm tương rùa thù

Quân sư nói:

- Quả đúng như lời tôi vừa nói, là thế nào binh triều đình cũng không thể ngồi im được, phải ra quân ngay để cướp đường chạy sang Đằng Châu! Bây giờ dù có phải đánh nhau chằng nữa, tôi cũng tin chắc là Nam Tấn Vương không lòng dạ nào muốn kéo dài cuộc chiến, mà chỉ muốn kiếm đường bỏ chạy. Nam Tấn Vương xua quân tiến lên, rõ ràng là muốn dòm ngó thủy trại của Đằng Châu rồi.

Động chúa hỏi:

- Như thế, có hại gì đến kế của ta về việc thương lượng với Nam Tấn Vương không?

Quân sư đáp:

- Thật ra không hại gì cả, chỉ chậm lại một chút thôi. Tuy thế, tôi thấy nhân việc binh Triều tiến quân này ta tìm được lợi thêm ở chỗ càng làm cho Nam Tấn Vương thấy rõ quả thật không có chỗ cho ông ta chạy, có thể sứ của ta lên đường càng vững thế hơn nữa.

Trịnh Tú lại khẩn khoản:

- Bẩm Quân sư, tướng triều đình cưỡi ngựa đen này tôi có giao chiến với y một lần rồi. Y rất giỏi, lại thêm con ngựa đen của y có sức đi nhanh hơn cả gió, mấy phen tôi thèm thuồng mà chẳng có cách gì! Lần này Quân sư cho tôi ra trận cự với y nhé!

Quân sư cười:

- Thế ông ra trận cốt hạ tướng địch, hay chỉ nhắm vào con ngựa quý?

Trịnh Tú cười:

- Thì trước là hạ tướng địch, sau làm cách nào đoạt được ngựa quý thì hay lắm!

Quân sư bảo:

- Tướng này của triều đình giết Đoàn Phúc Hải, đả thương Đỗ Mậu Đại, đạo nọ hãm khốn Lê Hoàn, sau nhờ có gương báu của Lê Hoàn ông mới đẩy lui được tướng ấy, như thế thì tướng triều đình không phải là tay kém. Nay Nam Tấn Vương sai y cầm quân mở đường, tất nhiên y phải đáng mặt mở núi chém đá mới được giao cho trọng trách ấy. Ông xin ra trận hạ y, tôi e chưa chắc đã làm được, lỡ thất bại thì hỏng cả việc lớn đấy!

Trịnh Tú có vẻ bứt rứt, có điều muốn cãi mà không dám mở mồm, đành hậm hực ngồi im. Quân sư trầm ngâm giây lát rồi ngẩng đầu lên bảo:

- Nay ông Trịnh Tú, ông đã muốn ra trận chém tướng đoạt ngựa, thì tôi cũng để ông đi...

Quân sư nói chưa hết, Trịnh Tú mặt hớn hỡ mà rằng:

- Có thế chứ! Quân sư không cho tôi ra trận lần này, thì có khi về sau tôi chết không nhắm được mắt mắt!

Quân sư cười:

- Khoan mừng đã ông! Ra trận lần này, ông không thể bại mới được. Dù ông có tài thắng được tướng triều đình, tôi cũng cần phải xếp đặt mới xong.

Quân sư vừa nói dứt, Đỗ Mậu Đại đã lại kêu lên:

- Quân sư, Quân sư! Quân sư để cho ông Trịnh Tú ra trận đánh với quân triều đình, ông ấy giỏi tất thắng, xin Quân sư chỉ cho ông ấy được bắt con ngựa đen thôi, còn việc giết tướng ấy phải để cho tôi rửa thù cho cả Hải lẫn tôi mới được!

Quân sư bảo:

- Ông bị thương còn chưa khỏi hẳn, làm thế nào để đâm tướng triều đình được đây!

Động chúa liền nói:

- Quân sư xem việc cần làm thế nào thì nên làm đi đừng chiều lòng các ông ấy nhờ hồng việc là nguy đấy!

Quân sư nghiêm trang:

- Lần này ra quân, binh Triều chỉ có một đường là mở đường máu để tìm đất sống, không thể có việc đánh nhau cầm chừng được. Tướng cướp ngựa đen là người lĩnh ấn tiên phong, tôi chắc đại quân của Nam Tấn Vương thế nào cũng kéo theo, binh Triều sẽ đánh đốc vào một chỗ để mong chẻ đôi binh ta ra tìm đường chạy, như thế thì việc đánh nhau với tướng ngựa đen, chỉ là một mặt tương đối nhỏ, cần phải canh chừng cái sức vùng vẫy dữ dội của đại quân triều đình ở phía sau hơn.

Đình lão nghe Quân sư nói, ông gât gù, tay vuốt bộ râu ra chiều khoan khoái mà rằng:

- Đúng là người trông rộng hiểu xa. Quân sư nói đúng lắm! Đỡ mặt trước, nhưng thật ra không quan trọng bằng phòng đằng sau. Quân sư định cho “chiến trận” lần này xảy ra như thế nào?

Quân sư đáp:

- Nếu phải đánh nhau để định hơn thua, thì đã không có việc ta nhất định tha cho Nam Tấn Vương, không có việc cử sứ đi thương lượng. Như vậy, lẽ ra ta không cần phải ra trận. Nhưng có ba điều để ta cứ ra trận, một là để ông Trịnh Tú có cơ hội kiếm con ngựa tốt, hai là để ông Đỗ Mậu Đại rửa được thù, ba là nhân cơ hội ta làm cho Nam Tấn Vương biết là y không có chỗ chạy, nhờ đấy mà cuộc thương lượng của ta thêm phần thắng thế.

Động chúa cả mừng:

- Nếu thế, Quân sư định kế cho hai ông cướp ngựa rửa thù ra sao, dàn xếp thế nào để cản đại quân của Nam Tấn Vương không cho chạy?

Quân sư đáp:

- Bẩm, địch với tướng tiên phong cưỡi ngựa đen của triều đình, trước kia ông Trịnh Tú nhờ có gươm “Trụ Thiên” của tướng Lê Hoàn mà thắng thế, nay gươm báu ấy không có ở đây, cả cây Giao Long trụ thủ cũng không có nốt, như vậy thì tài múa kiếm của thiên hạ Đệ nhất kiếm Trịnh Tú e rằng chưa cản được vó ngựa Ô Truy của tướng triều đình, đương trường đem sức đối địch ắt không xong, vậy phải dùng kế!

Quân sư ngừng lại, mọi người chăm chú đợi nghe kế cướp ngựa của Quân sư, nhất là Trịnh Tú thì gay cấn lắm. Quân sư chậm rãi tiếp:

- Ngựa hay phải chạy đường dài mới thì thổ được hết tài, tướng giỏi phải vào trận lớn mới tung hoành được thỏa sức. Nay Ô Truy nếu lọt vào chỗ chật vướng víu, thì ngựa quý có sức đuổi gió ngày đi vạn dặm chắc không hơn được con chó nhỏ; tướng tài lọt vào chỗ sơ sài chỉ có vài chục quân chắc cùng lắm là giết được đám quân ấy mới thôi chứ không thể lập đại công được!

Mọi người nghe Quân sư luận giảng, ai cũng chăm chú, nhưng thực ra chưa biết phải làm thế nào để biến ngựa hay thành chó nhỏ, tướng tài thành kẻ vô dụng, đành đợi nghe Quân sư. Quân sư tiếp:

- Tướng Phạm Cự Lượng mới đây khơi lạch, đào hồ chứa nước, để lấy nước Xích Đằng dẫn xuống phía Nam. Nay chỗ ấy trũng xuống thành vũng lớn lấy lợi, bây giờ bao nhiêu thứ dùng để đắp đập be bờ, đá lớn, đem quẳng ngổn ngang trong vũng ấy. Ông Trịnh Tú dụ tướng triều đình vào chỗ ấy mà cướp ngựa. Ông Lượng đem quân chặn đường không cho đại quân của Nam Tấn Vương tiến lên. Tôi chắc chỉ có một mình tướng Trịnh Tú là phải đánh nhau thôi, lúc đại quân



của Nam Tấn Vương bị chặn lại thì cũng là lúc tướng Trịnh Tú cướp xong ngựa, tướng triều đình đã xong số phận rồi...

Động chúa hỏi:

- Quân sư định đoạt số phận tướng triều đình ra sao?

- Bẩm, tướng Đỗ Mậu Đại bị đả thương, nay ông ấy xin được tự tay giết tướng triều đình để rửa thù cho Đoàn Phúc Hải, đòi lại số nợ tướng triều đình đâm chém ông ấy, thì để cho ông ấy đi đòi nợ!

Đỗ Mậu Đại nghe nói, lấy làm thích chí lắm, nhưng còn nói thêm:

- Quân sư, Quân sư dàn xếp làm sao để tôi chém y cho kỳ được nhé!

- Thì tướng Trịnh Tú cướp ngựa của y, tất y thất thế, tướng quân cứ việc ra tay rửa thù chớ còn gì nữa!

Lập tức, Phạm Cự Lượng lĩnh mệnh đem quân phục sẵn, lại theo lời Quân sư chỉ dẫn bài trí mọi thứ khiến cho vũng đào vừa mới trông không thấy có gì khác lạ, nhưng nếu hấp tấp vào thì sẽ lúng túng, người chạy bộ cũng còn khó chứ đừng nói đến ngựa. Quân sư hỏi Phạm Cự Lượng:

- Tướng quân đem quân dàn ở phía Nam, nương vào bờ bụi nấp cho kín, khi nào tướng triều đình vào trong vũng rồi thì tướng quân mang quân chặn đường ra, tướng quân chỉ việc xua đám quân của tướng triều đình chạy trở về, không cần chém giết. Đám đại quân ấy mất chủ tướng xô nhau chạy trở lại, mới càng làm cho tinh thần binh triều tán loạn.

Cự Lượng lĩnh mệnh đi ngay. Quân sư lại dặn Động chúa:

- Bẩm, Động chúa cầm đại quân, mang các tướng Lưu Cơ, Chu Kỳ Toàn, Hồ Tường Thụy, Cung Dịch Hồng, đóng ở khoảng giữa, phía Nam đạo quân của tướng Phạm Cự Lượng phòng khi binh Triều còn có tướng nào khác đi cùng tướng cướp ngựa đen. Động chúa hợp sức cùng đạo quân của Cự Lượng ép cho đạo binh Triều phải lui hẳn lại, rồi thừa đà lập trận "Nước Dâng Núi Mộc" ở phía Đông, cùng với các mặt khác đưa hẳn đại quân của Nam Tấn Vương vào cái thế không thể nào quay mặt về đầu được, binh Triều cử động một thì quân ta hoạt động bốn, chẳng khác nào nước dâng thì núi mọc cao thêm mà chế ngự.

Động chúa ngồi nghe, Quân sư tiếp:

- Động chúa cầm quân, cũng luôn luôn đợi hiệu tên như các mặt khác, tôi ở lại đây dàn xếp mọi việc cho đến khi sứ giả của ta sang doanh Nam Tấn Vương thì tôi sẽ cho người đi mời Động chúa về.

Quân sư lại bảo Trịnh Tú cưỡi một con ngựa trận hạng tôi, đem hai trăm quân ra nghênh chiến với quân triều đình. Trịnh Tú lĩnh mệnh đem quân đi. Quân sư dặn thêm: "Xong việc, phải về doanh ngay".

Rồi Quân sư lại bảo Đỗ Mậu Đại vào phục ở trong vũng, đợi khi nào Trịnh Tú cướp được ngựa của tướng triều đình rồi thì cứ việc ra tay rửa thù, Đỗ Mậu Đại tất tả đi ngay, bước chân đi còn khập khiễng, các vết thương vẫn còn chưa lành.

Quân các nơi kéo đi, Quân sư đem tướng Đinh Liễn lên đồi cao mà xem.

Lúc đó, có tin về cho hay: “Quân của Trịnh Tú chặn đường, đã đối trận với binh triều đình ở phía Đông Nam Bình Lục”. Nhìn về phía Tây, đạo quân của Động chúa điều động lúc ẩn lúc hiện trong rừng lau sậy quân đi nhấp nhô như sóng triều lúc lên đồi cao, lúc vào thung lũng.

Quân sư bảo Đinh Liễn:

- Bây giờ, quân ta vây khắp bốn mặt, binh Nam Tấn Vương không có lối thoát. Ý của Nam Tấn Vương là muốn rút sang Đằng Châu để dưỡng sức hồi quân, sau sẽ lại tiến đánh Hoa Lư. Nhưng ta không cho Nam Tấn Vương được tự ý hành động, y phải ở lại đây nghe lệnh ta. Vì thế mới có việc tướng quân đi sứ để thương lượng với Nam Tấn Vương để y rút lui có lợi cho việc ta định liệu mai sau.

Đinh Liễn chưa kịp hỏi, đã nghe thấy ở phía Đông Nam có tiếng quân reo tử mở. Hồi lâu, có tin quân báo cho biết: “Trịnh Tú đang giao chiến với tướng triều đình, phía binh Triều mang theo nhiều tướng vào trận”.

Quân sư nghe báo, có phần lo lắng, đúng như lời Quân sư nói phòng là có thể có tướng khác của triều đình cùng xuất trận. Nhìn ra phía Tây, đạo binh của Động chúa đến tiếp cứu cũng không chậm lắm, càng dễ cho Trịnh Tú lui quân vào vũng.

Tại mặt trận, Trịnh Tú đem hai trăm quân chặn đường binh Triều, Tú gặp ngay tướng Lê Hoạt Hoàng cưỡi chiến mã Ô Truy mở đường đi trước. Lập tức, Trịnh Tú dàn quân nương vào gò ụ lau sậy mà đợi. Tú nhìn thấy con chiến mã của tướng Lê Hoạt Hoàng cao lớn, bờm dài phát phơ đẹp vô cùng, Trịnh Tú xôn xao trong dạ.

Tức thì, Trịnh Tú giục ngựa phi ra chắn ngang đường. Lê Hoạt Hoàng thấy xa xa một người cưỡi ngựa chắn đường, chưa biết người ấy là ai liền thúc ngựa bay tới. Chiến mã Ô Truy lướt đi như sóng xô, uyển chuyển mà nhanh lắm. Thoáng cái, Lê Hoạt Hoàng đã tới nơi, nhận ra là tướng Hoa Lư đã có lần giao chiến với mình, Lê Hoạt Hoàng quát lớn:

- Bớ tướng giặc, sao dám cản đường ta! Bây giờ muốn giở trò gì nữa?

Trịnh Tú hằm hằm mà rằng:

- Bớ thằng giặc cưỡi ngựa đen kia, mày giết huynh đệ ta, lại dám chém trong thương người khác, hôm nay tao đón đường để chặt mi làm vài mảnh mới hả dạ! Hôm nọ bận việc chưa kịp đâm chém mi vài chục nhát, hóa ra để hận cho anh em Hoa Lư! Lần này thì mi đừng hòng chạy nữa!

Lê Hoạt Hoàng cười vang ngạo mạn mà rằng:

- Bớ thằng giặc Hoa Lư, sao không lấy gương thẳng bị chết lo chui rúc vào hang động mà trốn tránh, lại dám ra đây nói năng hỗn xược như vậy?

Tức thì, Trịnh Tú giục ngựa vọt lên, thanh trường kiếm bay liên tiếp các thế “Hoa Tàn Theo Gió” rung rinh chiếu tréo từ trên xuống dưới rồi chuyển sang “Bướm Vàng Đùa Vui” chập chờn từ dưới xia ngược trở lên, tới trước ngựa Lê Hoạt Hoàng dường gươm biến thành “Chim Vào Tổ” lưỡi gươm phạt ngang cổ Hoàng vừa nhanh vừa cực kì dũng mãnh. Lê Hoạt Hoàng từng biết phép đánh của tướng Hoa Lư này, lần giao đấu trước Hoàng không làm sao thoát khỏi thế công của Trịnh Tú, nay vừa vào trận đã liên tiếp bị ba đòn của Trịnh Tú đánh ra như hoa lạc nước trôi cực kì nhanh, thì khiếp hãi giục Ô Truy lùi lại hai ba bước mà tránh.

Trịnh Tú lại thúc ngựa vọt theo, ngựa Trịnh Tú vừa lên đã gặp ngay mũi gươm của Lê Hoạt Hoàng bay ra chiếu giữa ngực Tú xía tới. Trịnh Tú không tránh thanh gươm trong tay hồi bộ dựng thẳng đứng, lòng bàn tay quay vào phía trong, Tú xử một thế “Một Kiếm Đỡ Trời” nhẹ đặt lưỡi gươm dính vào gươm của Lê Hoạt Hoàng mà chặn lại, rồi lập tức ngửa lòng bàn tay biến sang thế “Tiên Nữ Hiến Đào” vận lực đẩy mạnh lưỡi gươm đi. Lê Hoạt Hoàng không còn hồn vía, chưa kịp thu hồi tay kiếm đã thấy gươm của tướng Hoa Lư đến sát trước ngực. Hoàng không còn cách nào tránh, đành hét lớn một tiếng vật người đổ sang một bên, tay gươm chém quai lại một nhát cản gươm Trịnh Tú không cho chuyển thế công kích tiếp. Ô Truy vọt đi như tên bắn, đưa Lê Hoạt Hoàng thoát khỏi vòng kiếm tỏa của gươm Trịnh Tú, Trịnh Tú chưa kịp quay ngựa, đã thấy binh Triều ào tới, thêm ba tướng nữa của triều đình vào trận. Trịnh Tú không quay ngựa lại nữa, mà lại giục ngựa xóc tới một tay gươm xử ra những thế đánh trên thế gian có một, một mình Trịnh Tú đấu với ba tướng triều đình mà gươm vẫn áp đảo tới bởi được ba tướng. Lê Hoạt Hoàng quay ngựa trở lại nhập chiến, lại hô quân vây Trịnh Tú vào giữa. Binh triều vừa khép vòng vây, quân Hoa Lư núp theo gò đồng bờ bụi lúc ấy mới nhất tề xuất chiến, reo hò rầm rầm rồi lăn xả vào binh triều mà chém giết.

Các tướng triều đình hồn xiêu phách lạc, tưởng rằng lại trúng phải phục binh của Hoa Lư, người nào cũng run rẩy. Binh Cổ Loa thấy quân Hoa Lư bất thần xuất hiện, cũng tưởng là mắc kế Hoa Lư, tinh thần binh Triều vừa mới hăng lên nay đã xẹp xuống. Quân Hoa Lư tha hồ chém giết.

Nhưng tướng Lê Hoạt Hoàng quen chiến trận, Hoàng trấn tĩnh tinh thần xem xét tình thế, thấy Hoa Lư quân chỉ vài trăm, tướng ra trận chỉ có một người, quan sát kĩ chung quanh không thấy có thêm phục binh nào cả, thì vững lòng hô quân đương cự. Rồi Lê Hoạt Hoàng cũng giục ngựa xông vào quân chiến với Trịnh Tú.

Quân Cổ Loa dần dần vững tinh thần, không thấy có thêm phục binh của Hoa Lư thì yên lòng. Các tướng giao chiến với Trịnh Tú thật dữ dội, tay gươm

Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm bây giờ khó lòng tranh thắng được, Trịnh Tú nghĩ: “Nếu cứ đấu như thế này, ta loại dần tướng triều đình cũng được, nhưng chỉ e để lâu quân nhà bị giết hết!”.

Nghĩ rồi, Trịnh Tú chuyển đổi kiếm pháp, bước vào Hoa Lư Tẩu Kiếm Pháp, đường gươm tung hoành ra chu vi thật rộng lớn, vây bọc kín Tú, rồi Tú giục ngựa hô quân tháo lui. Các tướng triều đình thấy Trịnh Tú lui quân, không sợ là Tú dùng mưu mẹo, rõ ràng là một mình Tú không làm sao địch được bốn tướng, vả lại binh Triều đình gấp mấy lần quân Hoa Lư, đánh lâu tất Hoa Lư đại bại. Thế là, bốn tướng triều đình thúc ngựa hô quân đuổi gáp.

Trịnh Tú cười con chiến mã tầm thường, làm sao chạy thoát khỏi vó ngựa Ô Truy của Hoa Lư, vì vậy Trịnh Tú tuy cố chạy nhưng vẫn không làm sao chạy xa được. Lê Hoạt Hoàng mừng lắm, càng giục ngựa bám riết. Nhưng Hoàng cố bám Trịnh Tú bao nhiêu, lại càng không làm sao lại gần Trịnh Tú bấy nhiêu. Phép Tẩu Kiếm của Trịnh Tú cực kì lợi hại, nếu muốn lấy tính mệnh Lê Hoạt Hoàng có lẽ cũng không khó. Lê Hoạt Hoàng thấy kiếm pháp của người này lạ lùng, mừng tượng ra kiếm pháp đã thấy ở đâu, nhưng cây gươm trong tay tướng này biến ảo mới thật tuyệt vời.

Quân Cổ Loa hò reo đuổi theo quân Hoa Lư, chẳng mấy chốc đã vượt qua khe sấp sửa đi vào cửa vũng.

Từ xa, Phạm Cự Lượng phục quân ở cửa vũng đã thấy rõ cả. Lượng nhìn quá xuống phía Tây Nam, thấy đại binh của Hoa Lư cũng đã chuyển sang mặt Đông. Cự Lượng truyền quân im lặng, núp cho kín. Thoáng chốc, Trịnh Tú đến cửa vũng, Tú làm ra vẻ ngấp ngừng không muốn chạy thêm, quay ngựa quyết chiến với các tướng triều đình. Lập tức bốn tướng lại vây chặt Trịnh Tú. Trịnh Tú huy động thanh gươm, đấu với bốn tướng tuy ráo riết nhưng vẫn không có ý tranh thắng, đánh thêm hồi nữa Trịnh Tú hét lớn một tiếng, lưỡi gươm chiếu yết hầu Thái Đạo Tường bay tới, Tường giật cương lui ngựa ba bốn bước. Thanh gươm trong tay Trịnh Tú lại bươ lên đỡ gươm của Lê Hoạt Hoàng rồi nương theo đà xĩa thần tốc tới ngực Hoàng Hữu Nhạc, Nhạc dạt ngựa tránh, Tú chém xả một nhất xuống vai Nguyễn Lạc Bình, Bình rạp người trên chiến mã mà tránh. Đúng lúc ấy, thanh gươm trong tay Lê Hoạt Hoàng đã xô tới đâm như vũ bão vào sườn Trịnh Tú. Tú uốn cong người nhường cho lưỡi gươm đi sát bụng, rồi vận kiếm bỏ thẳng xuống đầu Lê Hoạt Hoàng, Hoàng thúc ngựa vọt lên tránh.

Thừa cơ, Trịnh Tú giục ngựa băng ngay vào trong vũng. Vũng thoát trông chẳng khác gì các nơi khác, chỉ có một điều là khoảng đất trũng xuống, bên trong cũng lau sậy, bờ bụi. Trịnh Tú chạy vào, Lê Hoạt Hoàng thúc ngựa vọt theo cực nhanh. Ngựa Trịnh Tú vào trong vũng vướng chân chạy không được nhanh, khắp khểnh đi bước một. Lê Hoạt Hoàng khắp khởi mừng, lại tưởng là tướng Hoa Lư cười ngựa gặp nơi địa thế gồ ghề không chạy được, liền giục ngựa ra sức phóng tới.

Lê Hoạt Hoàng vừa vọt ngựa đuổi theo Trịnh Tú, ba tướng Cổ Loa chưa kịp đuổi theo đã thấy quân reo rầm rầm, tướng Hoa Lư xông ra chặn lối. Ba tướng kinh hãi, biết gặp phải phục binh, nhìn ra là tướng quen mặt từng giao chiến nhiều phen với Cổ Loa. Phạm Cự Lượng cười lên ha hả mà rằng:

- Bớ giặc Nam Tấn Vương, phen này thì chết không còn một đứa nhé!

Quát xong, Cự Lượng hô quân lẫn xả vào binh Triều ra sức đâm chém. Cây đại đao trên tay Cự Lượng sức mạnh kinh hồn, ba tướng triều đình cự không lại, hồn vía lên mây liền hô quân tháo chạy, Cự Lượng thu quân, gộp luôn cả đạo quân của Trịnh Tú, ra sức đuổi theo binh Triều xua trở về phía Nam.

Trong vũng, Lê Hoạt Hoàng vừa giục ngựa đuổi theo Trịnh Tú vào trong vùng đất trũng, đã nghe sau lưng có tiếng quân reo. Hoàng không còn hồn vía biết trũng phục binh, nhưng không biết phục binh ra sao, nhìn quanh thấy vắng vẻ, vẫn chỉ có một mình Trịnh Tú đang vất vả với địa thế khó đi, đang giục ngựa muốn tẩu thoát. Lê Hoạt Hoàng không dám dừng ngựa, vội thúc Ô Truy gấp rút đuổi theo Trịnh Tú. Ô Truy bốn vó như sắt, cũng không làm sao chạy nhanh cho được, trong vũng bùn lầy nhẹp, đá tảng lô nhô, nhiều sọt tre, cột gỗ vướng víu vô cùng. Tuy vậy, chỉ thoáng lát là con Ô Truy cũng đã theo kịp ngựa Trịnh Tú. Lê Hoạt Hoàng hoang mang không hiểu nơi này là đâu mà địa thế khó đi như vậy. Nghĩ chưa hết, đã thấy Trịnh Tú dừng ngựa đợi, phía đằng sau Trịnh Tú một bóng người nương vào tảng đá lớn ẩn nấp, bây giờ đứng cao trên tảng đá mà nhìn.

Lê Hoạt Hoàng kinh hãi, biết trũng kế Hoa Lư, nhìn quanh vẫn chẳng thấy gì, tai nghe vắng vắng tiếng quân reo ở phía Nam. Lê Hoạt Hoàng vẫn cho ngựa lẫn mò đi tới. Bỗng Trịnh Tú cười lên như đắc chí lắm mà rằng:

- Bớ tướng triều đình, mau mau xuống ngựa đầu hàng đi thôi! Người đã vào đây, thì ngựa hay của người cũng không bằng chó nhỏ rồi!

Đằng sau Trịnh Tú, người đứng xem cũng cười lên như điên như khùng mà rằng:

- Bớ giặc cưỡi ngựa đen, mi giết anh em ta, đâm ta nhiều nhát. Hôm nay ta đợi người ở đây để đâm chém lại, rửa thù cho bạn, đòi món nợ riêng của ta đây!

Lúc ấy, Lê Hoạt Hoàng mới nhận ra tướng đứng đợi là Đỗ Mậu Đại, người cố cựu xác Đoàn Phúc Hải dưới thành Ngọc Lũ cửa Bắc.

Trịnh Tú quay ngựa lại, Tú tránh đường đi tương đối dễ hơn Lê Hoạt Hoàng, ngựa Tú đến gần ngựa Lê Hoạt Hoàng, Trịnh Tú nói:

- Bớ tướng triều đình, hãy mở rộng mắt xem gương thần của Trịnh Tú này.

Dứt lời, lưới gương bay ra bây giờ mới thật là tuyệt vời. Ngay từ đường gương thứ nhất, Lê Hoạt Hoàng đã thấy thanh gương cùng một lúc công ra ba bốn thế, thế nào cũng đều có thể giết người như bốn. Lập tức Lê Hoạt Hoàng cũng vội cử gương lên tiếp chiến. Địa thế cực kì khó xoay trở, chiến mã Ô Truy bước thấp

bước cao muốn chạy cũng không chạy được. Lê Hoạt Hoàng biết thế nguy, thanh gươm trong tay Trịnh Tú lại biến ảo không thể nào đoán biết trước được. Lê Hoạt Hoàng muốn trụ ngựa để chống đỡ nhưng chỉ mới đỡ được vài đường gươm Hoàng đã hiểu rằng: nếu cứ đứng như vậy nữa, thì thà ngựa cổ để Trịnh Tú đâm cho rồi còn hơn!

Lê Hoạt Hoàng run rẩy trong lòng, cố nghĩ cách thoát thân, mấy lần toan quay đầu ngựa để chạy trở lại mấy lần đều bị gươm Trịnh Tú vây kín không có cách gì đi được cả. Đứng trên tảng đá, Đỗ Mậu Đại lại cười lên ha hả mà rằng:

- Bớ giặc cưỡi ngựa đen, lúc nào mệt rồi thì bảo ta để ta đến lấy nợ nhé!

Trịnh Tú dần dần quay ngựa, đổi hướng, rồi ra sức biểu diễn kiếm pháp, buộc cho Lê Hoạt Hoàng phải lui ngựa dần dần đến chỗ tảng đá có Đỗ Mậu Đại đứng đợi.

Lê Hoạt Hoàng cùng đường, hóa liễu, thấy rõ ràng Trịnh Tú dồn mình đến chỗ tảng đá, thì biết là để cho Đỗ Mậu Đại thừa cơ đâm chém mình, Lê Hoạt Hoàng quản quá uất lên, liền nghiêng răng giật cương thúc bừa cho con Ô Truy vọt lên phía trước. Ô Truy là chiến mã hiếm thấy ở đời, từ lúc vào trong vũng bước thấp bước cao, bây giờ bị chủ giật cương giục chạy, tức thì nó hí lên một tiếng cực lớn, tiếng hí vang vang trong vũng nghe hùng vô kể, rồi bốn vó cất lên, đạp bừa gỗ đá mà chạy.

Ô Truy chạy không nhanh, nhưng nếu cứ đà chạy ấy thì nhất định Trịnh Tú không thể theo kịp được. Trịnh Tú biết thế, vừa lúc ấy lại nghe Đỗ Mậu Đại hô to:

- Trịnh huynh mau cản nó lại, đừng để nó chạy!

Tức thì, thanh gươm trong tay Trịnh Tú vươn ra, vó ngựa cũng bước theo khấp khểnh, hai ngựa cách nhau không xa, tầm kiếm còn hoạt động được. Trịnh Tú vận dụng hết sở trường kiếm pháp, gươm đi sau mà hóa ra tới trước, có sức mạnh lôi tướng địch trở lại mà công kích. Thế là Lê Hoạt Hoàng chạy chưa được mấy bước, đã bị kiếm của Trịnh Tú bao vây ráo riết. Hoàng mình dầm mồ hôi, biết phen này ắt khó thoát chết.

Bỗng Trịnh Tú quát lớn "Xuống ngựa!" rồi thanh gươm chém xả xuống đầu Lê Hoạt Hoàng, Hoàng cử kiếm lên đỡ, thanh gươm trong tay Trịnh Tú chuyển sang thế "Mây Ngang Đỉnh Núi" phạt ngang ngực Hoàng, Hoàng xoay gươm cản lại, kiếm chưa chạm nhau Trịnh Tú đã xoay gươm biến sang thế "Én Vàng Vào Động Hoa Lư", thanh gươm xoay đốc, lòng bàn tay Trịnh Tú úp xuống, khuỷu tay ngang ra, mũi gươm xĩa cực nhanh vào giữa ngực Lê Hoạt Hoàng.

Lê Hoạt Hoàng không còn cách nào đỡ được mũi gươm ấy, một là chịu chết, hai là nhào xuống đất mà tránh. Vô tướng trong lúc nguy cấp, phản ứng tự nhiên hất tung Lê Hoạt Hoàng bay khỏi lưng ngựa vọt ra phía sau tránh thoát đường gươm đoạt mệnh của tướng địch.

Thế là, Trịnh Tú quát một tiếng “Xuống ngựa!” ba đường gươm thần tốc đánh ra, quả nhiên Lê Hoạt Hoàng như chiếc lá bị làn cuồng phong cuốn bốc vọt lên rồi hạ xuống mặt đất. Trịnh Tú mừng khôn xiết kể, vội vươn mình bay sang lưng con Ô Truy, chụp lấy dây cương da dát bạc đẹp vô cùng. Trịnh Tú vươn tay phát mạnh vào mông con chiến mã tám thương của mình, con ngựa chồm lên chạy miết. Trịnh Tú được ngựa quý, quên cả tướng triều đình còn đang lóp ngóp trong bùn lầy, đá gổ lờm chờm, liền thúc Ô Truy bỏ đi.

Đằng kia, Đỗ Mậu Đại thấy Lê Hoạt Hoàng ngã ngựa thì cả mừng, liền chạy xuống lấy ngựa, giục vội tới chỗ Lê Hoạt Hoàng, Lê Hoạt Hoàng chân đi giày trận, mình mặc giáp sắt, đi bộ khó khăn lại gặp phải nơi bùn lầy đá lờm chờm, không làm sao chạy nhanh được. Hoàng còn đang lúng túng, đã thấy Đỗ Mậu Đại thúc ngựa chạy tới. Vừa chạy Đại vừa giơ cao thanh gươm, chỉ chực chém xuống Lê Hoạt Hoàng.

Lê Hoạt Hoàng tay cầm gươm, chân lảo đảo tìm chỗ tốt để đứng đợi đương cự với Đỗ Mậu Đại. Đỗ Mậu Đại giục ngựa xông tới, chém bổ xuống đầu Lê Hoạt Hoàng một gươm, Hoàng vươn gươm đỡ. Đỗ Mậu Đại lại phóng gươm đâm vào vai Lê Hoạt Hoàng, mũi gươm đi sượt áo giáp rit lên một tiếng như cộp nghiêng rảng. Lê Hoạt Hoàng rung mình, tình cảnh thật là nguy khốn.

Đỗ Mậu Đại thích chí, lại thúc ngựa bước tới, Đại rạp mình trên lưng ngựa ra sức tấn công Lê Hoạt Hoàng, Lê Hoạt Hoàng không làm sao chuyển bộ chống đỡ được, lúng túng vô cùng.

Uất quá, hóa liêu, Lê Hoạt Hoàng cảm như chắc chết trong trận này, vì vậy trong lòng hết còn sợ hãi, tỉnh trí lại, Hoàng nghĩ: “Chỉ vì mất ngựa, vương víu chiến bào, nay cố làm sao cướp lại được con ngựa thì mới hi vọng thoát chết!”. Nghĩ vừa xong, đã lại thấy Đỗ Mậu Đại xông tới, thanh gươm trong tay Đại múa may theo phép Tẩu Kiếm của Trịnh Tú mà uy hiếp Lê Hoạt Hoàng.

Lê Hoạt Hoàng cố trụ bộ múa gươm chống đỡ. Nhưng vì Hoàng thất thế không xoay trở được nên đỡ cũng không hết, bị một nhát gươm chém trúng bàn tay bên trái. Lê Hoạt Hoàng đau thấu tim phổi, suýt tí nữa thì buông gươm ngã ngồi xuống.

Đỗ Mậu Đại thích chí cười lớn mà rằng:

- Món nợ hôm qua, hôm nay ta đòi được chưa, hay là sớm quá?

Lê Hoạt Hoàng nghe Đại nói, lửa giận sôi lên, Hoàng sực nghĩ: “Nếu cứ đứng thế này mãi, thì thế nào cũng trúng gươm mà chết, giặc cưỡi ngựa ngồi cao, bây giờ mình ở chỗ càng thấp tất nó càng không làm gì được!”. Nghĩ rồi, liền ngồi bệt xuống bùn, giơ gươm sẵn sàng đương cự. Đỗ Mậu Đại thấy thế, loay hoay không biết làm cách nào để đâm chém Lê Hoạt Hoàng cho được thì vừa giận vừa tức cười, lại lên tiếng chọc tức:

- Bớ giặc Nam Tấn Vương kia, sao lại làm trò con nít ngồi ăn vạ trong bùn thối, không biết nhục ư. Đứng lên xem nào!

Lê Hoạt Hoàng nghiêng rặng chùi nhện, tay trái đâm đĩa máu, cổ gương tháo bỏ chiến hài để dễ bước đi. Khắp người Lê Hoạt Hoàng bùn bết trông thật tang thương. Đổ Mậu Đại mấy phen quay ngựa toan xéo bừa lên Lê Hoạt Hoàng, nhưng lần nào cũng bị Lê Hoạt Hoàng giơ gươm chọc đâm vào bụng ngựa thành ra Đại không dám làm liều. Đồi bên cứ loay hoay cầm cự với nhau như vậy thêm lát nữa thì Lê Hoạt Hoàng cởi bỏ được chiến hài.

Lê Hoạt Hoàng đứng dậy, trong đầu quyết liệt nghĩ là phải cướp lấy ngựa của Đại mà chạy. Bây giờ đi chân không, giẫm xuống bùn hay đá tảng thoải mái lắm chứ không khó khăn như lúc còn vướng chiến hài. Lê Hoạt Hoàng tay kiếm lăm lăm đợi Đổ Mậu Đại xông tới.

Quả nhiên, Đổ Mậu Đại không biết mưu tính của tướng triều đình, giục ngựa xông tới, gươm vươn lên chém bổ xuống. Lê Hoạt Hoàng định hết tinh thần, đợi cho thanh gươm bay tới thật gần mới cử gươm vận sức gạt lên thật mạnh, rồi nương theo đà nhún chân tung mình vọt lên. Đổ Mậu Đại giật mình thu gươm chặn nhưng muộn rồi, Lê Hoạt Hoàng vào sát quá cũng không kịp quay gươm xia vào mình Đại, thành ra chỉ nhờ thân hình ào tới xô Đại nhào xuống ngựa mà thôi.

Lê Hoạt Hoàng chụp vội dây cương, cướp ngựa của Đại thúc chạy vội đi, Đổ Mậu Đại nhào xuống ngựa, quên cả đau, nhìn tướng triều đình cướp ngựa thì giận quá liền giơ gươm tận lực phóng theo. Thanh gươm bay ra như một vệt sáng ghim ngay vào vai trái tướng Lê Hoạt Hoàng. Lê Hoạt Hoàng uốn ngựa người suýt ngã xuống, rồi cố gương cầm cương. Hoàng nghiêng rặng giơ tay nhổ bật thanh gươm ra quăng đi, rồi mặc cho máu chảy đầm đĩa cả chiến bào bết bùn, Lê Hoạt Hoàng giục ngựa càng lúc càng chạy xa.

Đổ Mậu Đại phóng gươm ra trúng tướng triều đình, vội nhổm ngay dậy, hỏi hộp đợi tướng triều đình ngã ngựa, nào ngờ thấy y vẫn cố ngồi trên yên giục ngựa bỏ chạy. Đổ Mậu Đại ngẩn người, rồi bỗng khóc lên hu hu, dậm chân trong bùn than trời trách đất về việc vẫn không giết được tướng triều đình để rửa thù!

Đổ Mậu Đại khóc một hồi, rồi lẩn mò đi bộ ra khỏi vũng.

Đại đi chưa ra được khỏi vũng, đã lại nghe có tiếng vó ngựa nện rầm rập, con Ô Truy hiện ra sừng sững, trên lưng ngựa là tướng Trịnh Tú mặt mày hớn hờ. Trịnh Tú vừa thấy Đổ Mậu Đại một mình lóp ngóp đi bộ ra khỏi vũng, thì lầy lăm lạ lăm.

Trịnh Tú đợi Đại tới, nghe Đại thuật lại mọi việc thì cười mà rằng:

- Thôi thế là ông cũng tạm rửa được thù, đòi được nợ rồi. Chém một nhát, đâm một nhát, đâm chém đủ cả: cổ kim chưa có ai vào trận lại bắt được tướng địch phải cởi cả chiến hài đi chân đất mà chạy như ông, thế là nhất thiên hạ rồi còn gì nữa!



Rồi Trịnh Tú đỡ Đỗ Mậu Đại cùng lên lưng chiến mã Ô Truy, Trịnh Tú bảo:

- Tôi cướp được ngựa khoái quá, đem ra chạy một hồi lên đến tận Ngọc Cầu, quả thật con ngựa này chạy nhanh còn hơn cả gió nữa!

Đại sửng sốt:

- Ông nói sao? Lên đến tận Ngọc Cầu?

- Phải.

- Làm sao mà nhanh như vậy được?

- Thế mới là chiến mã hiếm có ở đời đấy! Phải chi tôi về sớm chút nữa tất còn kịp cản tướng cho ngựa nhỉ!

Hai tướng còn đang chuyện trò, đã nghe trống giục vang vang ở phía Nam. Cả hai vội giục ngựa chạy miết.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi hai*

### Đình Liễn đi sứ gặp Vua Quân sư dụng dài tấu nhạc

Trịnh Tú cười Ô Truy, sau lưng Tú là Đỗ Mậu Đại, cả hai giục ngựa chạy vội về doanh. Dọc đường Trịnh Tú bảo Đỗ Mậu Đại:

- Con ngựa này thật tinh khôn, lúc tôi mới cưỡi nó, nó cưỡng lại ghê lắm! Đại tướng chủ của nó cưỡng lại ta còn chẳng được, làm sao nó cưỡng nổi ta chứ!

Đỗ Mậu Đại tai nghe Trịnh Tú nói, nhưng vẫn để ý đến nước phi thần tốc của con ngựa, bốn vó không chạm mặt đất, sức đi nhanh như vậy mà không xóc, ngồi trên lưng vẫn thấy êm ái như ngồi trên ghế ở nhà. Nếu đứng ở ngoài mà nhìn, thì con ngựa lúc phi nước đại cổ nó vươn thật thẳng, đuôi giăng dài, thành thử trông từ đầu đến chót đuôi chỉ thấy một vệt dài đen sì phóng đi như làn gió đen cuốn tới cực mạnh.

Ngựa quý thì có quý, nhưng Đỗ Mậu Đại không giết được tướng triều đình trong lòng lâu lâu lại sôi nổi uất ức, nay nghe Trịnh Tú cứ một mực mê man ca ngợi mãi con ngựa, thì bực mình gất:

- Ông thì cứ con ngựa mãi, phải chi ông đừng mê ngựa ở lại giúp tôi một tay thì có phải là đã giết được thằng giặc ấy rồi không!

Trịnh Tú lơ bớt dây cương mà rằng:

- Thì còn nhiều dịp, ông lo gì chẳng có lúc Quân sư lại bày mưu cho mà giết tướng rửa thù!

Đỗ Mậu Đại chẳng nói gì, bây giờ mới thấy các vết thương cũ đau nhức. Đại bâng khuâng chẳng thiết gì nữa, chỉ một mực mong muốn mau mau lại được ra trận để rửa thù.

Về đến doanh, hai tướng được quân trình cho biết: “Quân sư đem tướng Đình Liễn đi rồi, Quân sư có dặn là hai tướng về thì phải trông nom công việc ở doanh, không được bê trễ”.

Trịnh Tú, Đỗ Mậu Đại nghe lệnh, liền vội vàng cùng quân đi xem xét mọi mặt, cất đặt xong xuôi, rồi ung dung đợi chờ.

Quân sư đứng trên đài cao, giơ tay chỉ về phía Nam cho Đinh Liên thấy thấp thoáng đạo quân của Động chúa rồi nói:

- Bây giờ, đại quân Nam Tấn Vương ở quá xuống phía Nam, tiền quân mở đường tiến lên phía Bắc định tới Ngọc Cầu, rồi từ Ngọc Cầu vượt Xích Đằng sang Đằng Châu. Tiền quân của Nam Tấn Vương sẽ bị tướng Trịnh Tú, Phạm Cự Lượng cản, đằng sau lại gặp đại binh của Động chúa uy hiếp, thế nào cũng phải tìm đường quay trở lại với hậu quân. Ở phía sau hậu quân triều đình, ta có đạo quân lớn đi theo, phía Tây cũng có quân ta đợi sẵn, phía Bắc quân ta dàn kín, chỉ còn có phía Đông là vương dòng Xích Đằng. Binh Triều không có đường tiến thoái. Binh ta lại chuẩn bị đầy đủ, nếu có lệnh thì sẽ làm cỏ binh Cổ Loa tức thì. Nhưng, thời thế khiến ta không được giết Nam Tấn Vương, cũng không được cho quân của Nam Tấn Vương lúc về mười phần chỉ còn một. Cái thế ta cần dựng lên, là giữ được cho nước ta yên với phía Bắc, cuộc lui binh của Nam Tấn Vương phải như ngọn đòn đánh vào xương sống làm rung chuyển cả toàn thân, có thể bên ngoài ta mới vững, trong ta mới đạt được thế và cơ hội để ra tay thu thiên hạ...

Quân sư ngừng nói, tướng Đinh Liên kính cẩn cúi đầu nghe, trong lòng Đinh Liên chẳng khỏi ghê sợ nhân vật tuổi trẻ mặt ngọc này từ phương xa lại giúp rập Hoa Lư. Con người thanh nhã, ai ngờ lại chứa đựng cả thiên hạ ở trong lòng, hành động khoan thai, mà lại hóa ra cực kì lợi hại, tính toán xa xôi như thế đã nhìn thấu vạn sự ở ngày mai. Đinh Liên liếc mắt nhìn Quân sư, Quân sư lặng lẽ nhìn về phía Nam, nắng sớm êm đềm đổ xuống vạn vật, trong ánh nắng lất phất có những đợt khói sương bốc lên từ cây cỏ.

Quân sư lại nói:

- Ta đứng đây, chỉ một lát nữa là thế nào cũng được chứng kiến tiền quân của Nam Tấn Vương thất bại chạy về. Ta chắc là sau trận này thế nào Nam Tấn Vương cũng bối rối không biết phải hành động ra sao, tới lúc ấy là lúc ta đưa tin báo cho y biết ta muốn điều đình với y. Bây giờ, tướng quân cần nghe cho rõ: Tướng quân đi sứ sang doanh của Nam Tấn Vương, phải tin chắc rằng sau lưng tướng quân, binh ta lúc nào cũng cực kì mạnh mẽ, cái thế đi điều đình của tướng quân là cái thế của kẻ thắng muốn lấy nhân nghĩa để ra ơn cho kẻ bại được toàn thân mà rút chạy đấy!

Đinh Liên kính cẩn:

- Bẩm Quân sư, xin Quân sư chỉ rõ cho tôi mọi việc.

- Thì nhất định tôi phải chỉ rõ cho ông mọi việc rồi. Sở dĩ tôi chọn ông đi sứ, ấy cũng bởi ông đã bảo đảm được tiếng nói của Động chúa rồi. Từ đấy, ông thay mặt Động chúa thương lượng với Nam Tấn Vương. Trước hết, thái độ của ông

phải đường hoàng, giữ cho được phong thái của kẻ thắng hiển ngang mà vẫn đại lượng, tin chắc là lí lẽ của mình nói ra không bao giờ sai trệch, dù rằng có khi lí lẽ ấy là nguy hiểm chẳng nữa cũng mặc. Những điều ông đòi hỏi Nam Tấn Vương, cũng không có gì là khó cho ông ta, bởi vì chính ông ta cũng đang mong muốn như thế...

- Nam Tấn Vương đang mong thế nào?

- Nam Tấn Vương mong được rút sang Đàng Châu để phục hưng sức lực mà đánh ta. Nhưng, ta chỉ cho phép Nam Tấn Vương sang Đàng Châu, rồi phải về Cổ Loa chứ không được ở lại. Ông chỉ dẫn cho y thấy rằng: mưu tính của y định lấy thủy trại Ngọc Cầu của Đàng Châu, Hoa Lư biết rõ cả, Hoa Lư không cho phép y làm như vậy nên tiền quân của y mới bị đánh lui. Lúc tướng quân ở doanh Nam Tấn Vương, thì binh ta dàn ở khắp mặt gần bảy nghìn người, đâu cũng sẵn sàng để tận dụng hòa công thiêu binh Cổ Loa thành than cả, ông hãy đòi Nam Tấn Vương phải lui binh qua ngõ Đàng Châu, theo đường bộ đi từ Đàng Châu lên Bình Kiều, rồi Tế Giang mà về Cổ Loa. Ông cứ dọa thêm là quân của Nam Tấn Vương dọc đường dừng khiêu chiến với ai cả, bởi vì Bình Kiều thì Ngô Xương Xí giữ, sức chưa mạnh nhưng nếu biết binh Triều thất bại chạy về tất có thể bị đánh úp; còn Lữ Đường ở Tế Giang trong trường có tay phù thủy ghê gớm lắm, người phù thủy ấy có phép sai khiến âm binh, tung cát thành quân, nửa đêm biến thành ma dơi hại người vậy cũng đừng xâm phạm đến Lữ Đường. Ở bên kia sông, Nguyễn Siêu giữ Tây Phù Liệt sức mạnh như hùm beo, nhưng vương sông rộng không hành động dễ dàng được, vậy Nam Tấn Vương cứ yên lòng, ông cứ nói dối rằng: “Vá lại, Hoa Lư liên kết với Tây Phù Liệt, sẽ có lệnh lên cho Nguyễn Siêu hay để y không đánh úp binh Triều ngoài ra còn đưa quân phòng hờ giúp binh Triều cản thủy quân nước tiếng của Đỗ Cảnh Thạc ở sông Đổ Động nữa”. Những việc như thế, ông lựa lời mà nói, không quá kiêu căng, nhưng nhất định chẳng nhường Nam Tấn Vương nửa bước nhé.

Đinh Liễn chú hết tinh thần nghe lời Quân sư giảng, cố nhớ kĩ từng việc, thỉnh thoảng hỏi lại những chỗ chưa hiểu. Quân sư bảo:

- Giữa lúc Nam Tấn Vương đang muốn chạy chết, ông đến để thương lượng, tất thế nào Nam Tấn Vương cũng mừng, nhưng trước khi mừng hẳn có thể y vẫn còn muốn nhân cơ hội mà bắt chẹt. Thành thử ông vào doanh Nam Tấn Vương cũng có đôi phần nguy hiểm nhưng tôi đoán chắc với ông, thế nào cũng không nguy hiểm đến tính mạng, ông cứ yên lòng, giữ vững thái độ, chung quanh ông quân ta phục cả, Nam Tấn Vương nếu muốn giở trò ắt y không còn tâm mà về Cổ Loa nữa.

Đinh Liễn hỏi thêm:

- Bẩm Quân sư, có thể nào tiền quân của Nam Tấn Vương vượt được đạo binh cản đường của ta mà cướp thủy trại Ngọc Cầu của Đàng Châu không?

- Thật ra, căn đạo binh tiên phong ấy của triều đình ta phải huy động đến nhiều quân mới xong, nhưng vì ông Trịnh Tú muốn cướp con ngựa đen, thành ra tôi chỉ kể cho ông ấy khiến cho binh Triều không cần đánh cũng tan. Và lại, còn đạo quân lớn của Động chúa ở phía sau tiên quân của binh Triều, án phía trước đại quân của Nam Tấn Vương, thì tôi tin chắc là tiền quân của Nam Tấn Vương thế nào cũng thất bại, ông cứ đợi đây mà xem.

Đình Liễn gật gù, tin Quân sư thì nhất định là tin, nhưng cũng còn có đôi ba phần nghi ngờ sự việc chẳng xảy ra đúng như lời Quân sư quả quyết. Nghĩ chưa xong, đã thấy phía Bắc quân reo ngựa hí, Đình Liễn chú mục giương mắt nhìn vào khoảng lau sậy xa xa, Quân sư cũng định thần chăm chú quan sát.

Thấp thoáng có đạo quân ào ào từ Bắc đổ xuống Nam càng đi quá sang phía Tây, như để tránh đạo quân của Động chúa án ở phía Đông trông rất rõ. Quan sát một hồi, Quân sư vui mừng báo:

- Quả nhiên tôi nói không sai! Tiền quân binh triều đại bại bỏ chạy rồi!

Đình Liễn vẫn còn nửa tin nửa ngờ, Quân sư thoáng nhìn cũng hiểu ý Đình Liễn liền tiếp:

- Ông đợi lát nữa, thế nào cũng thấy quân của Phạm Cự Lượng đuổi theo sau, rồi lại thấy đạo quân của Động chúa ở phía Đông giục trống thị oai cho mà xem!

Đình Liễn không nói, đứng lặng mà nhìn. Đạo quân chạy xuống Nam thoáng lát là mất dạng. Cách khoảng chừng nửa tuần trà, lại thấy một đạo quân khác ít người hơn đạo quân trước nhiều lắm, cũng ào ào đổ xuống Nam. Thêm lát nữa, bỗng nghe trống trận giục vang vang từ đạo quân án ở phía Đông phát ra.

Lập tức, Đình Liễn vụt quay trở lại, hướng về phía Quân sư kính cẩn vòng tay vái một vái mà rằng:

- Bẩm, quả thật ngài chẳng phải là người thường rồi! Một lạ này tôi xin thay vạn lời bái phục bực thần tiên!

Quân sư mỉm cười thật tươi, xua tay mà rằng:

- Ông đừng làm thế, nếu ông chịu khó xét kỹ mọi việc, thì ông cũng tính toán được cả, có gì mà thần với tiên!

Đình Liễn vẫn còn bàng hoàng, Quân sư bảo tiếp:

- Thôi, ta về doanh sửa soạn để tin cho Nam Tấn Vương biết! Không biết ông Đỗ Mậu Đại có giết được tướng cướp ngựa đen để rửa thù không?

Đình Liễn hỏi với:

- Nếu cứ cái cảnh tiền quân của Cổ Loa đại bại chạy về thế này, thì chắc là ông Đỗ Mậu Đại rửa được thù chứ chẳng sai!

Quân sư lắc đầu mà rằng:

- Ta chưa tin như thế! Tướng triều đình này giỏi lắm, y nhiều lần xuất trận làm cho các tướng của ta vất vả nhiều lắm. Mới đầu thì tướng Phạm Cự Lượng phải liên tiếp lui quân, rồi đến Lê Hoàn suýt nguy khôn, sau đến ông Hải bị giết, ông Đại bị trọng thương. Bây giờ ông Trịnh Tú nhờ vào địa thế để kèm chân ngựa, xử đến tài thiên hạ Đệ Nhất Kiếm để cướp con ngựa, chắc xong được. Còn ông Đỗ Mậu Đại, tài nghệ không tinh lắm, lại còn mang trong người vài vết thương chưa lành, tôi e rằng chưa đủ sức để cùng một lúc phải đấu cả vũ lẫn trí với tướng triều đình, giết người không xong, may thì không bị sút mẻ nữa là khác đấy!

Đình Liễn kinh ngạc:

- Nếu vậy sao Quân sư còn cho ông ta đi làm gì, sao không để cho ông Trịnh Tú chỉ xử mọi lệnh có được không? Như vậy, không khéo tướng triều đình thoát chết mất!

Quân sư trầm ngâm:

- Mỗi người một ý nghĩ, ông Trịnh Tú chỉ mê ngựa được ngựa tất mừng quá nên quên cả giúp ông Đại; ông Đại có cơ hội để rửa thù, mừng quá để hỏng việc. Tướng triều đình thoát cơn chết trông thấy, không còn lòng dạ nào để giết ông Đại. Thôi thế cũng được, giết người để rửa thù xét ra cũng không vinh quang gì cho lắm, vả chăng ông Hải vì trái quân lệnh mà sinh họa, ông Đại vào trận vì không phải là người ngang tài với địch mà bị thương, nay cứ vịn vào những lý ấy để khẳng khái giết người, tôi thấy cũng không nên, đại cuộc nên đặt lên trên cả mới phải. Sau này ông cầm quân ra trận, cũng nên có lúc bỏ những tiểu tiết, để làm cho đại nghiệp sáng rõ mới được. Có thế, người làm tướng mới khuất phục được ba quân, đạt được đại công mà không có gì phải hổ thẹn trong lòng đấy!

Đình Liễn cúi đầu nghe Quân sư chỉ dạy, thỉnh thoảng lại “ạ” một tiếng ra chiều kính cẩn.

Quân sư cùng với Đình Liễn lên ngựa, nhắm hướng doanh Bình Lục mà trở về.

Vào doanh, Quân sư truyền quân sửa soạn sảnh đường để mở cuộc đại nghị. Mọi việc vừa xong, trước cửa đại sảnh nghe có tiếng ngựa khua, nhìn ra thì là Trịnh Tú cùng với Đỗ Mậu Đại cưới con Ó Truy của tướng Lê Hoạt Hoàng đến trình. Quân sư đứng dậy bước ra, Đình Liễn theo sau.

Quân sư quan sát con ngựa, tấm tắc khen rồi bảo:

- Ta xem con ngựa đầu nhỏ mõm dài, đầu so với mình thì nhỏ lắm, tai ngắn, bờm dài óng ánh như tơ, hai mắt thật tròn, không có tướng gì là sát chủ cả, chỉ có tướng “ngựa thần vận dậm đuổi gió” mà thôi, sao lại có việc tướng triều đình bị chết về tay Đỗ Mậu Đại được!...

Các tướng còn chưa biết nói sao, Quân sư nói tiếp luôn giọng vui vẻ:

- Tôi xin mừng ông Đỗ Mậu Đại rửa xong thù, lòng thanh thản rồi nhé!

Tướng Trịnh Tú thì vẻ mặt vẫn hân hoan, Đỗ Mậu Đại nghe Quân sư nói như vậy thì lúng túng lắm! Quân sư ra vẻ ngạc nhiên nhìn hai tướng; Đinh Liễn trong lòng có ý kinh hãi về những lời lúc này Quân sư nói về việc hai ông tướng này đi cướp ngựa rừa thù. Trịnh Tú đáp, giọng ngại ngùng nhưng vẫn có phần vui:

- Bẩm Quân sư, quả nhiên con ngựa ngày đi vạn dặm, sức nhanh còn hơn gió này bị vướng vào chỗ lúng túng, thật con chó con còn chạy được mau hơn, nhờ thế tôi đã được ngựa. Còn ông Đỗ Mậu Đại thì nhân nghĩa, chỉ chém tướng triều đình một nhát vào bàn tay, đâm một gươm vào bả vai, bắt tướng ấy phải cỡi chiến hài, lăn lộn trong bùn cho nhục nhã rồi tha cho y đi rồi!

Quân sư nghe nói lấy làm kì, Đinh Liễn ngẩn người, Đỗ Mậu Đại nhú mày vừa có phần tức, vừa có phần ngỡ ngàng. Quân sư bảo:

- Việc thế nào, ông Đại kể tôi nghe xem sao!

Đỗ Mậu Đại lúng túng thuật lại mọi việc từ đầu đến cuối, rồi nói:

- Bẩm Quân sư, chỉ tại ông Trịnh mê ngựa thành ra hỏng cả việc lớn đấy!

Quân sư nghe Đại thuật hết mọi việc rồi nói như vậy, thì cười lớn mà rằng:

- Thôi thế cũng được! Cổ kim chưa có tướng nào giỏi bằng ông, tướng địch nức tiếng như vậy mà ông bắt y phải cỡi chiến hài, lăn lộn trong bùn nhục nhã như thế rồi còn gì nữa!

Rồi Quân sư đem các tướng vào sảnh, rồi quay sang Trịnh Tú mà rằng:

- Ông được ngựa quý, hả lòng rồi nhé! Bây giờ đã yên dạ để nghe lệnh mới chưa?

Trịnh Tú cười thật tươi:

- Bẩm Quân sư, dù chưa được ngựa tôi cũng yên dạ đợi nghe lệnh của Quân sư!

Quân sư cười, bảo rằng:

- Tướng triều đình mất ngựa tất tả chạy về, chắc lúc này trong doanh Nam Tấn Vương tin thất bại đã rõ cả! Nam Tấn Vương thế nào cũng đang rầu rĩ. Vậy, ông cứ cỡi con ngựa đen ấy, mang theo năm ba quân thô, cầm thư của Động chúa báo cho Nam Tấn Vương biết là Động chúa muốn cử người thương lượng với Nam Tấn Vương nhé!

Trịnh Tú đứng dậy sẵn sàng đợi tiếp thư của Động chúa để ra đi. Quân sư truyền quân lấy bút mực, thảo ngay một phong thư gửi Nam Tấn Vương. Thư viết:

*"Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh, tại đại doanh Bình Lục thư gửi Nam Tấn Vương.*

*Nay, Cổ Loa đem quân xâm phạm Hoa Lư, báo cho thiên hạ biết Hoa Lư là anh hùng đáng sợ hơn cả. Hiềm một nỗi, hùng tài Hoa Lư nhiều như lá rừng, sức mạnh như núi lớn muôn năm chẳng hết, cũng bởi vậy mà binh Cổ Loa từ lúc sang sông đến trước Hoa Lư, càng vào sâu trọng địa càng thêm thất thế. Lừa Đa Giá, nước Sinh Khuyết ở Vũ Lâm, rồi lại đến thành Ngọc Lũ, binh Cổ Loa tan*

nát, tướng Cổ Loa thay nhau tử trận. Ngay trước mắt, tướng tiên phong cởi cả chiến hài lẫn lộn trong bùn làm trò cho tướng Hoa Lu xem, lại gửi ngựa thể mạng mới được ra về, như thế, thắng bại đã đành là rõ rệt, nhưng Hoa Lu tôi nghĩ lại chẳng muốn sát hại thêm sinh linh vô tội.

Ấy cũng vì thế, mới gửi thư này đến ngài, đề nghị việc Hoa Lu cử sứ tới doanh Cổ Loa để nghị bàn, nói chuyện việc binh Cổ Loa thông thả ra về.

Giả sử, ngài muốn nhận sứ của Hoa Lu để tính việc có lợi, thì trước quân xin cứ treo một lá cờ, còn như ngài muốn tiếp tục tranh hùng, thì tôi cũng xin được trình bày mọi lẽ.

Ở phương Nam, ngay khi thành Ngọc Lũ cháy, đại quân của Hoa Lu vẫn ở sau lưng ngài; phía Tây, cả một dọc sông đở lửa, cũng đủ để ngài thấy binh Hoa Lu án kín, đạo quân bên kia sông của ngài, Hoa Lu muốn giết sạch lúc nào cũng được. Phía Đông Bắc, quân Hoa Lu trấn giữ, tướng tiên phong đem quân chực cướp Ngọc Cầu của Đàng Châu đã đại bại chạy về, đấy là sự thật!

Binh Hoa Lu vây kín các mặt, quân đông bảy nghìn, tướng giỏi cả trăm; lại thêm, ngài lọt trọng địa, chỉ một mối lửa nữa là Hoa Lu tôi thiêu rụi không còn một người của Cổ Loa. Sự thế này chắc ngài cũng rõ.

Vua không hàng giặc, nhưng Hoa Lu không phải giặc ắt buộc được ngài phải đầu hàng. Nhưng, Hoa Lu nhân nghĩa, hảo hán ở đời không nhân lúc người thất thế mà chèn ép, Hoa Lu vì vậy muốn để ngài được thông thả ra về, dọc đường không bị các nơi nhân cơ hội để hiếp đáp, bảo toàn được danh dự của Cổ Loa.

Người thúc thời, biết thế, nhìn rõ cơ hội, tất không vì lý do gì để từ chối lẽ phải. Mong ngài hiểu cho.

*Đinh Bộ Lĩnh thư”.*

Viết xong phong thư, Quân sư trao cho Trịnh Tú mà rằng:

- Ông tới trước doanh Nam Tấn Vương, đưa thư này bảo gấp trình vào doanh. Nếu ông không mang quân, thì binh Triều không kháng cự, cứ trao thư tự nhiên. Rồi ông gặp cưỡi Ô Truy, đi mời Động chúa về doanh, trình với Động chúa chỉ để lại một tướng giữ binh đợi các hiệu lệnh mà thôi.

Trịnh Tú lĩnh mệnh, mang phong thư lên ngựa đi liền.

Tại doanh Nam Tấn Vương, sau khi đại tướng Lê Hoạt Hoàng đem tiền quân ra đi, Nam Tấn Vương truyền các tướng sửa soạn đợi lệnh xuất quân. Vương chỉ còn đợi tin của đạo tiền quân báo về là lập tức ra quân để ứng chiến tiếp cứu, hoặc sang sông tức thì. Đợi chưa lâu đã có tin gấp báo về cho hay: “Tiền quân gặp địch, khó lòng vượt qua được!”. Vương nhận tin, lòng bồn chồn lo lắng, hỏi các tướng để bàn việc.

Việc bàn chưa quyết ra sao, đã lại có tin: “Tiền quân lâm nguy, phải rút về, đại tướng Lê Hoạt Hoàng thất lạc, chưa biết số phận ra sao!”. Vương tiếp tin lòng



càng kinh hãi. Đợi thêm lát nữa, ba tướng Thái Đạo Tường, Hoàng Hữu Nhạc, Nguyễn Lạc Bình đem bại quân về.

Ba tướng vào tâu trình mọi việc trước Nam Tấn Vương, thuật rõ quân Hoa Lư chặn đường. Tướng Lê Hoạt Hoàng vương trong trận chưa được tin gì. Nam Tấn Vương râu rĩ, ngó các tướng ai cũng có vẻ thất sắc sợ sệt. Vương buồn bã phán:

- Nay ta muốn sang sông, phải nhờ vào thủy trại Ngọc Cầu, thì đường đi cũng bị chặn. Giã sử bây giờ giặc lại dùng lửa vây đốt, e khó thoát hiểm, địa thế này ta không ở được lâu. Giã sử giặc lại đến khiêu chiến, thất thế thấy rõ về ta. Trong quân của giặc đúng là có người tài chỉ vẽ cho. Tình thế như thế này, các tướng khuyên ta nên tính sao?

Hội nghị yên lặng, giây lâu Nguyễn Lạc Bình tâu:

- Tâu Thánh thượng, việc binh thắng bại là thường, chỉ có điều nhận rõ tình thế để tiến thoái đúng lúc mới là đáng kể. Nay quân ta chưa thu được thắng lợi, nhất thời lâm nguy như thế này, cần ra thì ta cũng nên tạm dùng đến kế tri hoãn trước là để thoát hiểm, sau là có cơ hội để mở lại thế cờ.

Nam Tấn Vương hỏi:

- Như thế nào là tạm dùng kế tri hoãn? Như thế nào là đợi cơ hội để mở lại thế cờ?

Hữu tướng quân Nguyễn Lạc Bình giọng mạnh bạo:

- Tâu Thánh thượng, Hoa Lư chẳng qua chỉ là đám giặc lớn, may chưa bị triều đình giết hết, lúc này chúng nó được lợi hơn ta tất không thể không thỏa mãn. Bây giờ Thánh thượng đưa tin nghị hòa với chúng nó, hứa lui binh yên ổn, tất chúng nó không mong gì hơn nữa. Thánh thượng cũng lại có thể hứa phong chức tước cho chúng nó, thì thế nào chúng nó cũng vui lòng mà nhận! Thần làm tướng cầm quân, lẽ ra phải tử chiến giết giặc, nhưng nếu chỉ xông xáo để tìm lấy chết mà đáp đền được thánh ân thì nhất định hạ thần chọn chết; còn chịu chết để Thánh thượng thêm nguy, thì thần không nhận nên mới mạo muội tâu xin Thánh thượng lúc này tạm hoãn với giặc!

Các tướng nghe Nguyễn Lạc Bình khuyên Nam Tấn Vương tạm hòa với Hoa Lư ai cũng cho là rất phải, nhưng ngoài mặt còn dè dặt chưa dám biểu lộ ý kiến, còn đợi chờ xem Nam Tấn Vương có ý ra sao đã.

Nam Tấn Vương nghe Nguyễn Lạc Bình tâu, gật gù, vẻ mặt thật buồn, rồi thở dài mà rằng:

- Thật ra, trăm cũng muốn thu phục Hoa Lư bằng cách khác. Ta không thắng được Hoa Lư kể từ lúc có trận Đa Giá Vũ Lâm, sau Tịch Mịch thiên sư bàn việc cũng có lý lắm nên ta mới tiến binh, nhưng không ngờ Hoa Lư có kẻ tài giúp đỡ, thành ra kế hay của Thiên sư cũng hóa hồng. Tình thế này, ta cũng nên tạm hòa với giặc thật!

Các tướng nhẹ nhẹ thở ra, Nam Tấn Vương phán luôn:

- Bây giờ ta nên hòa với Hoa Lư như thế nào?

Các tướng lại ngồi im suy nghĩ, chưa ai có ý kiến thì quân ngoài đã trình vào là “Tướng Lê Hoạt Hoàng đã về!”.

Vương nghe báo mừng lắm, liền cho mời tướng Lê Hoạt Hoàng vào ngay. Lê Hoạt Hoàng bước vào nghị sảnh, chân không chiến hài, bùn lem luốc khắp mình mẩy, có nơi lại pha cả máu, hình dung Lê Hoạt Hoàng thật tiều tụy tả tơi. Trên là Nam Tấn Vương, dưới là các tướng ai thấy tình cảnh Lê Hoạt Hoàng cũng đều kinh hãi quá chừng. Lê Hoạt Hoàng quì xuống hai hàng nước mắt rùng rùng, nghẹn ngào tâu:

- Thần mang trọng trách đưa tiền quân đi mở đường, mắc kế của giặc để đến nỗi mất cả ngựa, lại phải chịu nhục bỏ cả chiến hài mới có thể giữ tính mạng, phải lăn lộn cả trong bùn để tránh chết, cướp lấy ngựa của giặc mà về, khiến nhục cả mệnh Thánh thượng, làm hại đến cả tinh thần của ba quân! Tội thật đáng chết!

Nói rồi, Lê Hoạt Hoàng phủ phục mà khóc, nhưng y bè bết bùn, vai bị thương, bàn tay bị chém máu còn chưa khô. Nam Tấn Vương bàng hoàng, rồi đứng dậy đỡ Lê Hoạt Hoàng đứng lên, lại bảo cởi chiến bào, xét vết thương. Các tướng xúm lại giúp Lê Hoạt Hoàng, lát sau Hoàng mới tạm tươm tất, bàn tay trái và vai buộc chặt vết thương ngồi vào bàn nghị sự. Lê Hoạt Hoàng tâu bày mọi việc, thuật rõ tình hình, và cùng đồng ý là nên tạm hòa với giặc.

Nam Tấn Vương phán:

- Trẫm quyết định tạm hòa với Hoa Lư, bây giờ phải làm thế nào?

Các tướng lao xao bàn bạc, Vương buồn bã ngồi đợi. Chợt quán hấp tấp từ ngoài vào quì gối dâng lên Nam Tấn Vương một phong thư mà rằng:

- Tâu Thánh thượng, giặc cho người đưa thư trình lên Thánh thượng xem xét.

Cả hội nghị ngạc nhiên, tướng Đặng Ngọc Hợp tiếp phong thư kính cẩn mở ra trình trước án Nam Tấn Vương. Vương lặng lẽ đọc phong thư, rồi bảo:

- Tức thật, Hoa Lư quả nhiên đúng ý trẫm nói là cũng muốn hòa, nhưng chúng nó lại cậy lợi thế hơn ta mà nói năng hỗn láo!

Các tướng im lặng đợi chờ. Vương trao lá thư cho tướng Đặng Ngọc Hợp bảo đọc lớn lên để các tướng cùng nghe. Các tướng nghe xong thư, Vương phán liền:

- Lúc này, đành phải nén giận, ta vừa muốn hòa, thì địch cũng muốn hòa tức là nó cũng không mạnh, nhưng ta cũng lại không đủ sức để tiến đánh nó! Vậy, các tướng bảo là nên đối xử thế nào đây?

Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp tâu:

- Tàu Thánh thượng, như lời trong thư thì Hoa Lư chỉ muốn ta lui binh, không thấy đòi hỏi gì cả. Hoa Lư chỉ xin ta theo ngã Đàng Châu, dùng đường bộ mà về Cổ Loa, như vậy là thế nào, xin Thánh thượng chỉ bảo!

Nam Tấn Vương gật gù:

- Chắc Hoa Lư không muốn giao chiến nữa, cũng không xin xỏ điều gì, chỉ muốn ta theo ngã Đàng Châu mà về là nó có ý làm cho Đàng Châu bị ta trừng trị. Hoa Lư với Đàng Châu ắt có thù gì, nên Hoa Lư muốn nhân cơ hội này để hại Đàng Châu đấy chẳng?!

Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Tàu Thánh thượng, nếu như vậy thì việc ta muốn sang Đàng Châu giặc đã biết ý ta, sao lại còn muốn ta sang Đàng Châu yên ổn thanh nhàn như thế? Chắc giặc có ý gì khác nữa?

Nam Tấn Vương gật đầu:

- Quả đúng như lời khanh nói, chắc có dàn xếp gì trước ở Đàng Châu, bây giờ ta cứ nhận lời tiếp sứ, để xem Hoa Lư muốn như thế nào. Giả sử Hoa Lư có ý gì khác, thì ta cũng nắm được sứ của Hoa Lư trong tay làm con tin. Hoa Lư thế nào cũng phải cử sứ xứng đáng đến xin gặp ta.

Hội nghị cho là ý kiến của Vương rất phải. Lập tức Vương liền truyền sửa soạn tiếp sứ Hoa Lư, lại truyền ra trước doanh trại hạ hết các cờ, chỉ treo một lá cờ lớn mà thôi. Rồi Vương cũng sai tướng Nguyễn Lạc Bình mang mười hai quân thiết kỵ đến báo cho doanh Hoa Lư hay là Vương chấp thư chuẩn y việc nhân sứ.

Cờ trước doanh Nam Tấn Vương vừa chỉ treo có một chốc đã có tin ngay về Quân sư Hoa Lư biết, Quân sư cười mà rằng:

- Như vậy là đúng, ta hãy sửa soạn để đón sứ của Cổ Loa phúc đáp!

Quân sư vừa nói xong, đã có tin Động chúa đem các tướng về rồi. Quân sư vội dẫn các tướng ra cửa doanh đón Động chúa vào. Động chúa để lại tướng Lưu Cơ giữ đạo quân phía Đông đợi lệnh. Quân sư trình cho Động chúa biết mọi việc, lại nói luôn về việc Nam Tấn Vương đã tương cờ hiệu nhận thương nghị, Động chúa hài lòng lắm mà rằng:

- Quân sư định liệu đâu vào đấy như thế tốt lắm. Bây giờ Quân sư nên chỉ dẫn mọi điều cho sứ của ta biết.

- Bẩm Động chúa, tôi đã thừa mệnh Động chúa nói cho sứ của ta nghe rồi. Bây giờ thì tướng Cung Địch Hồng đợi sẵn ngoài doanh, đón sứ của Cổ Loa vào đây nhé!

Cung Địch Hồng vội tuân lệnh, chỉnh tề chiến y, cuốn lại thiết tiên, rồi rong ngựa đem một số quân nhỏ để đợi đón sứ Cổ Loa.

Trong doanh, Quân sư bảo chuẩn bị sẵn mọi thứ, nghị sảnh đường cực kì uy

nghi. Hàng ghế trên cùng là Động chúa ngồi, bên trái Động chúa là Đinh lão, bên phải Động chúa là Quân sư, rồi lần lượt các tướng chinh tể chiến phục, khí giới gọn gàng, quân hầu nghiêm túc gương giáo sáng đến chói mắt.

Quân sư nói thêm:

- Bẩm Động chúa, Nam Tấn Vương hồi chiếm động Hoa Lư của ta, tôi có bố trí các mặt, rồi nửa đêm gây đàn uy hiếp tinh thần Nam Tấn Vương, sau tiếng đàn ấy là đến trận Đa Giá Vũ Lâm, Nam Tấn Vương ất chưa quên tiếng đàn báo nguy ấy. Bây giờ nghị hòa, sứ của ta bàn cãi với Nam Tấn Vương, thế nào Nam Tấn Vương cũng muốn chèn ép, vậy tôi lại phải cho Nam Tấn Vương nghe lại tiếng đàn, cho y biết là trung quân Hoa Lư đang có mặt người làm y điều đứng đạo nọ, có thế y mới chịu nghe lời ta.

Động chúa cả cười mà rằng:

- Quân sư giữa trận gây đàn, Nam Tấn Vương nghe mê tít kéo quân chạy dài, cổ kim có truyện hay như vậy sao lại chẳng nên cùng mỗi người một tay để lưu tích ngàn sau nào!

Nói rồi, Động chúa truyền quân sẵn sàng nghe lệnh Quân sư, Quân sư chưa kịp ra lệnh, đã thấy ngoài doanh báo vào: “Nam Tấn Vương cử sứ phúc đáp, tướng Cung Địch Hồng đã đón và đang đưa vào nghị sảnh”.

Mọi người nghe báo liền im lặng, nghị sảnh rộng người đông vậy mà không một tiếng động, ánh lửa nhỏ chiếu lên khí giới của quân hầu đứng dàn hai bên lấp lánh như sao sa, uy vũ tột cùng. Mọi người im lặng đợi chờ.

Một lát có tiếng Cung Địch Hồng từ ngoài nghị sảnh hô vang:

- Hữu tướng quân Cổ Loa Nguyễn Lạc Bình nhiệm mệnh Nam Tấn Vương đáp thư nghị hòa!

Quân sư truyền quân cho phép sứ giả vào.

Cung Địch Hồng liền đưa tướng Nguyễn Lạc Bình vào nghị sảnh. Các tướng ngồi im phăng phắc, Động chúa ngồi ngay ngắn ở ghế giữa, uy nghiêm như tượng thần, bên trái là Đinh lão già mà đẹp tướng, bên phải là Quân sư mặt ngọc dáng dấp ung dung. Cung Địch Hồng bước tới, vòng tay cúi đầu trước Động chúa, bẩm:

- Đại tướng Nguyễn Lạc Bình của Nam Tấn Vương đã tới phúc đáp về việc thư nghị hòa của ta.

Tướng Nguyễn Lạc Bình liền bước tới, dáng dấp hiên ngang, đầu vẫn ngưỡng cao, thất lưng vẫn lủng lẳng thanh trường kiếm chứ không mang cây đao quý. Bình vòng tay trang nghiêm khễ cúi đầu mà rằng:

- Hạ tướng giữ cờ hữu quân của Nam Tấn Vương, nhiệm mệnh Vương đến phúc đáp Động chúa về thư nghị hòa...

Nguyễn Lạc Bình nói chưa dứt, Động chúa đã gơ tay:

- Trước hết, tôi mời ông hãy ngồi đã, ta còn thì giờ để nói chuyện với nhau mà!

Giọng Động chúa vang mà êm, Nguyễn Lạc Bình khẽ cúi đầu ra vẻ cảm tạ rồi ngồi xuống ghế thật ung dung. Trăm mắt đổ dồn cả vào tướng Cổ Loa, Nguyễn Lạc Bình thần sắc vẫn bình thản không có gì là lúng túng. Quân sư ngời khen trong lòng, rồi cất tiếng:

- Trước doanh binh Cổ Loa, cờ chỉ treo một lá, là ý Nam Tấn Vương đã thuận nghị hòa. Đại tướng tới đây thay Nam Tấn Vương để bàn việc hay chỉ để thông tin?

Tướng Nguyễn Lạc Bình nhìn nhanh nhân vật văn nhã của Hoa Lư, không biết người này là ai mà ngồi ở hàng ghế cao quan trọng như thế. Nghĩ rồi đáp:

- Bẩm, tôi mang lệnh của Nam Tấn Vương đến doanh Hoa Lư trình lên Động chúa là Vương thuận nghị hòa, và đợi nghe Động chúa cho biết sẽ cử sứ giả là ai và lúc nào thì gặp Nam Tấn Vương để nghị bàn mọi việc?

Động chúa nghiêm nghị:

- Như thế, sứ giả của Hoa Lư ta sẽ sang doanh Nam Tấn Vương. Được, ta nhường cho ông ấy một bước. Vậy Quân sư định cử ai đi sứ?

Nguyễn Lạc Bình bây giờ mới biết nhân vật tuổi trẻ mặt ngọc chính là Quân sư của Hoa Lư, trong lòng vừa lấy làm kì vừa thoáng nhớ nhanh lại mọi việc mà ghê sợ. Quân sư khoan thai:

- Lẽ ra Động chúa thân nói chuyện với Nam Tấn Vương mới phải, nhưng không thể đường đột như vậy được. Vậy tôi xin Động chúa cử trưởng tử Đinh Liễn đi thay được không?

Động chúa ra vẻ suy nghĩ một chút, rồi gật đầu:

- Cũng được, Đinh Liễn đi thay ta được!

Quân sư bảo Nguyễn Lạc Bình:

- Vậy, phiên ông về trình với Nam Tấn Vương là giữa giờ Tị hôm nay, sứ giả Hoa Lư là Đinh Liễn, trưởng tử của Động chúa, sẽ thay Động chúa đến bàn việc với Nam Tấn Vương nhé!

Nguyễn Lạc Bình tuy trong lòng bất mãn về việc Động chúa chỉ cử con đi nói chuyện với Nam Tấn Vương, nhưng không biết làm sao mà nói được, đành im lặng. Quân sư nói tiếp:

- Cũng phiên ông trình với Nam Tấn Vương là Đại tướng Đinh Liễn đi sứ, được Động chúa Hoa Lư trao cho toàn quyền quyết định mọi việc, vì thế cũng coi như Động chúa thân đến bàn việc nhé!

Nguyễn Lạc Bình nhận lời, lập tức đứng dậy xin cáo từ. Động chúa bảo:

- Lúc này không phải là lúc thanh bình yến tiệc, vậy đại tướng cho tôi nợ một lần khoản đãi nhé! Đợi khi nào tôi tới Cổ Loa thế nào cũng mời ông uống rượu một bữa thật say đấy!

Nguyễn Lạc Bình cúi đầu tạ ơn, lại được Cung Dịch Hồng trình trọng đưa ra khỏi doanh. Bình ra khỏi, Quân sư truyền sửa soạn để tướng Đinh Liên lên đường cho đúng hẹn. Việc cũng không có gì phải chuẩn bị nhiều. Quân sư hỏi Động chúa:

- Thân làm tướng sa cơ thất thế, tui nhục ắt không tránh được. Nay Cổ Loa còn một tướng rất tài bị tướng quân Đinh Liên dùng mẹo bắt sống hỏi đi cứu tướng Phạm Cự Lượng đạo nợ, tui nghĩ Động chúa nên tha cho tướng ấy, báo lên ngựa theo tướng Đinh Liên mà trở về, trước là tỏ ý tốt với Nam Tấn Vương, sau là đãi người tỏ ra đại lượng, để dành lấy cái vốn ấy mai sau, Động chúa quyết định ra sao?

Động chúa cười thật tươi, bàn tay to lớn vỗ mạnh lên vai Quân sư mà rằng:

- Quân sư khéo vẽ vời, ông muốn tha tướng lại xúi ta, ừ thì ta nghe lời ông để dành ân nghĩa với thiên hạ có sao đâu!

Lập tức Quân sư truyền dẫn tướng Khai Sơn Hồ Song Đào lên. lát sau, quân đưa tướng Hồ vào. Hồ Song Đào tuy là bại tướng bị bắt sống, nhưng vẫn được đối xử tốt, chỉ có điều mình chẳng được mặc chiến bào, chân chẳng được đi giày trận, vóc dáng họ Hồ vẫn tươi tốt. Quân sư mời Khai Sơn tướng Hồ Song Đào ngồi xuống ghé rồi ôn tồn:

- Tướng quân chẳng may thất thế, nhưng Hoa Lư vẫn trọng tài, đối xử với tướng quân đủ lễ nghĩa. Nay Tấn Vương bại trận phải nhận nghị hòa với Hoa Lư. lát nữa đây tướng Đinh Liên của Hoa Lư ta đi sứ sang doanh Nam Tấn Vương, tiện đây tướng quân cũng được trả về chứ Hoa Lư tui không dám giữ!

Khai Sơn tướng Hồ Song Đào ngẩn người nhìn Quân sư, rồi nhìn đến Động chúa. Hồ Song Đào sụp xuống lạy Động chúa một lạy mà rằng:

- Thân là bại tướng, được đối xử tử tế, tui đã cảm kích, nay lại được Động chúa tha chết cho về, ân nghĩa ấy xin ghi lòng mãi!

Động chúa cười mà rằng:

- Ông thua trận không phải là tài kém, chẳng qua vì không may chút xíu mà thôi. Người trượng phu xứng đáng, dù có thất thế nhưng làm sao mờ được phong độ, bởi vậy Hoa Lư ta yêu tài trọng nết ấy để ông được tự do ra về. Ông ở trong quân ta nhiều ngày, ắt thấy tình hình Hoa Lư ta, mai sau ông cứ thật mà kể cho mọi người nghe nhé!

Hồ Song Đào chưa kịp nói, Quân sư đã bảo:

- Nay mai ông sẽ thấy Nam Tấn Vương phải về Cổ Loa, rồi cả thiên hạ náo động. Hoa Lư bước ra thu lấy thiên hạ cứu trăm dân, lập đại thế để mở đường đương cự với họa phía Bắc. Người tài như ông nay chưa có cơ hội theo về đại nghĩa giúp nước, tui chắc thế nào mai sau cũng có lúc ông thỏa chí giúp đời đấy. Bây giờ, thì ông sửa soạn để cùng với ông Đinh Liên ra đi là vừa.

Đình Liên cũng bước lại, hai tay nắm lấy hai vai Hồ Song Đào thân mật nói:

- Lúc đối trận, tôi chưa đủ tài đành phải dùng đến mẹo để thắng ông, như thế là không chính đáng, vậy xin ông cũng đừng chấp nhé!

Hồ Song Đào bàng khuâng cảm kích, suy nghĩ giây lát, hai mắt rung rung lệ mà rằng:

- Bẩm Động chúa, bẩm Quân sư, trước kia còn ở ngoài, tôi thấy Hoa Lư có người tài trù thiên hạ giúp rập, Nam Tấn Vương thường tỏ ý lo sợ lắm. Từ lúc bị bắt mà hóa lại may mắn được ở với Hoa Lư, biết Động chúa là người vì đại nghĩa mà xuất động, bên cạnh lại có Quân sư tuổi trẻ nhưng mắt nhìn thấy việc chẳng sơ sót chút nào, trong lòng mong muốn được theo về giúp rập các anh hùng hảo hán Hoa Lư, chỉ hiềm thân là bại tướng, nếu ngỏ lời xin thì chắc cũng chẳng...

Quân sư mỉm cười nói luôn, không để Hồ Song Đào nói hết ý:

- Tướng quân không cần nói thêm, Hoa Lư chúng tôi hiểu tâm trạng tướng quân. Nay, ông cứ về Cổ Loa, và lại còn có vợ con gia đình cần phải bảo toàn, Hoa Lư yêu tài trọng đức của ông, nhưng không thể để ông mang tiếng là “theo giặc” được. Vậy ông cứ về, nếu quả thật một lòng hướng về dân tộc đất nước ta, thì sau này lúc Hoa Lư ra khỏi hang động để vẫy vùng thu thiên hạ, chỉ mong được ông liệu đường giúp đỡ một tay ở Cổ Loa là quý lắm rồi.

Hồ Song Đào biết Quân sư không muốn thu dụng mình ngay bây giờ, chỉ muốn dùng mình làm cơ để thương nghị với Nam Tấn Vương, cũng đành nghe lời.

Thế là, Hoa Lư chuẩn bị để sứ lên đường sang doanh Nam Tấn Vương thương nghị việc triều đình lui quân.

Vừa lúc ấy, tướng Vương Bảo Quyền cưỡi ngựa Á Lôi của Quân sư trở về. Quyền vào thẳng trong doanh trình rằng đã đi các mặt trận, truyền lệnh của Quân sư đến các tướng, ở đâu cũng đều đã nhận lệnh đầy đủ rồi. Quân sư rất hài lòng; Bảo Quyền kính cẩn trao trả Quân sư ngọn Giao Long trụ thủ. Quân sư dặn Động chúa cứ xếp đặt mọi việc, sẵn sàng tiến quân trong lúc sứ giả sang doanh Nam Tấn Vương, đề phòng bất trắc.

Xong rồi, Quân sư đem theo tướng Vương Bảo Quyền và một ít lính ra mé Đông, chọn hướng tốt, lập đài trên đồi cao để Quân sư tấu nhạc đuổi Nam Tấn Vương.

Việc chưa biết ra sao, sứ giả Hoa Lư sang doanh Nam Tấn Vương thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi ba*

### Vào doanh Đinh Liễn nghị hòa Thế cùng Tấn Vương treo sứ

Gần đến Trọng Ty, sứ giả Hoa Lư Đinh Liễn cùng bại tướng Cổ Loa Hồ Song Đào mang mười hai quân hầu sang doanh Nam Tấn Vương. Đường đi không xa, chẳng mấy chốc tới nơi. Quân báo tin vào doanh, trong doanh nổi trống hiệu hùng dũng, rồi cửa đại doanh mở ra. Quan Ngự tiền trung quân Nam chinh Đặng Ngọc Hợp cưỡi ngựa hồng, quân gươm tuốt trần, giáo dựng đứng dàn hầu hai bên, để đón sứ Hoa Lư.

Đinh Liễn rong ngựa tiến vào, trên mình vòng tay khê cúi đầu đồng dục:

- Sứ giả Hoa Lư Đinh Liễn, trưởng tử của Động chúa Hoa Lư, y hẹn tới đại doanh cùng với Nam Tấn Vương nghị hòa, xin kính chào!

Giọng Đinh Liễn ấm mà sắc, giữa vùng ba quân im phăng phắc, nghe thật uy nghiêm. Đặng Ngọc Hợp cũng vòng tay đáp lễ:

- Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp là tôi, vâng thánh chỉ ra mời sứ giả vào bệ kiến!

Đinh Liễn hơi nhú mày, ra vẻ không bằng lòng hai tiếng “bệ kiến”, rồi kéo cương giục ngựa tiến thẳng lên, làm như chẳng nghe thấy những lời Đặng Ngọc Hợp nói, cũng chẳng cần biết có Đặng Ngọc Hợp ra đón. Đinh Liễn thúc ngựa đi trước, mười hai giáp sĩ vội giục ngựa vượt lên theo sát sau lưng Đinh Liễn chia ra làm hai hàng bảo vệ chủ tướng. Cả bọn nghênh ngang buồng cương cho ngựa chạy, chẳng biết đường nào dẫn tới chỗ Nam Tấn Vương.

Quan Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp thấy vậy, trong lòng ngẩn ngơ xen lẫn tức giận mà không dám nói ra, cũng vội giục ngựa chạy lên, dẫn đường cho bọn Đinh Liễn. Cả bọn đi quanh co hết rẽ sang phải, lại quặt sang trái, một hồi tới trước đại doanh, bên ngoài doanh cờ hiệu Nam Tấn Vương phát phới, quân tướng canh gác thật uy nghiêm.



Đặng Ngọc Hợp xuống ngựa, hướng về phía Đinh Liễn vòng tay nói:

- Tôi xin vào báo để Vương thượng rõ, rồi xin ra đón ngài vào.

Đinh Liễn thần nhiên cười ngựa, chẳng nói nửa lời, cả bọn vẫn ngồi sừng sững trên lưng chiến mã, không chịu xuống ngựa đợi chờ. Lát sau, Đặng Ngọc Hợp lại ra, vòng tay nói:

- Vương thượng mời sứ giả hãy vào!

Tới lúc ấy, Đinh Liễn mới xuống ngựa, ném dây cương cho quân hầu giữ, rồi bảo quân hầu hãy nghiêm chỉnh đợi ở ngoài. Quân nghe lệnh vẫn cứ ngồi trên lưng ngựa, dàn thành hai hàng đứng trước cửa doanh mà đợi, mặc cho nắng chiếu vĩa mồ hôi cũng không nhúc nhích. Các tướng sĩ thấy đám quân Hoa Lư ai cũng mặt lạnh như đồng, kỉ luật cực nghiêm, mắt không nhìn ngang, chẳng liếc trộm, nghiêm chỉnh đứng trước cửa đại doanh chờ chủ tướng, thì cũng nể không ai dám bảo gì.

Đinh Liễn xuống ngựa, theo Đặng Ngọc Hợp tiến vào nghị sảnh. Bên trong quân hầu gươm tuốt trần, dàn hàng các tướng ai nấy im lặng ngồi chỗ của mình, nghị sảnh im phăng phắc, chung quanh không một khung cửa, vì vậy phải có bạch lạp đốt thật sáng.

Đinh Liễn hai vai mở rộng, đầu ngưỡng cao, chững chạc bước theo Đặng Ngọc Hợp, mắt nhìn thật thẳng làm như chẳng hề biết hai bên các tướng đang chăm chú nhìn mình.

Đến trước Nam Tấn Vương, Đặng Ngọc Hợp vòng tay cúi rạp mình tâu:

- Sứ giả Hoa Lư Đinh Liễn, trưởng tử của Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh bệ kiến Vương thượng!

Đinh Liễn nghe Đặng Ngọc Hợp tâu như vậy, mặt không lộ vẻ gì, vẫn lạnh như băng, tay trái tì trên đốc cương đao, tay phải đặt lên ngực nhẹ nhàng cúi đầu, rồi cất giọng vừa ấm vừa oai nghiêm mà rằng:

- Hoa Lư Động chúa truyền tôi đến trước ngài để nghe việc nghị hòa, chúng tôi ở nơi hang động, xa chốn văn minh, nghi lễ triều đình thật dốt nát chẳng biết, thành ra những thói què mùa tất làm gai mắt bậc vương giả, xin ngài lượng thứ!

Nói rồi, Đinh Liễn đứng thẳng người, nhìn thẳng vào Nam Tấn Vương xem Vương vóc dáng thế nào. Nam Tấn Vương vóc dáng vừa phải, mặt dài mà trắng, hai mắt hiền từ, hỏi ấy vì chiến trận nhiều nên có phần kém bẻ thế. Vương mặc ngự y màu vàng, đầu đội mũ cứu thiên dát ngọc xanh, đang lúc chiến trận thế mà trông Vương vẫn có vẻ ung dung khoáng đạt.

Đinh Liễn đứng thẳng mà nhìn vua, khiến các tướng văn võ ai cũng đưa mắt nhìn nhau có vẻ khó chịu. Nam Tấn Vương tươi cười phán:

- Trẫm đem quân xuống Nam, không biết mặt Động chúa Hoa Lư, nay tiếp sứ cũng chẳng biết sứ là thế nào của bên Hoa Lư!

Đình Liễn nghiêm trang:

- Bẩm, tôi là trưởng tử của Hoa Lư Động chúa, tên gọi Đình Liễn, nhiệm mệnh Động chúa sang hầu nghe việc bên doanh đây!

Nam Tấn Vương vẫn tươi cười:

- Thì ra khanh là con trưởng của Động chủ, vậy tốt lắm!

Rồi Vương truyền Đặng Ngọc Hợp nhắc ghế mời Đình Liễn ngồi. Đình Liễn chỉ nói “Đa tạ” rồi ung dung ngồi xuống. Ghế Đình Liễn đặt ở phía bên trái Nam Tấn Vương, nhìn về phía các tướng. Phía bên phải Vương là quan Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp.

Đình Liễn ngồi yên rồi, Nam Tấn Vương phán:

- Nay khắp nơi hỗn loạn, trăm dân khổ vì loạn, Hoa Lư là những hảo hán, triều đình không xếp vào hạng những kẻ làm loạn ở khắp nơi, sao Hoa Lư chẳng biết thế theo về giúp đỡ triều đình, dẹp loạn cứu dân mới phải, lại đương cự triều đình khiến máu đổ thịt rơi như vậy! Nay trăm thấy, đánh nhau không phải là việc tốt, mà chiêu an trăm họ mới là việc hay. Hoa Lư tất cũng thấy như vậy?

Đình Liễn nhớ lời Quân sư dặn là “phong độ phải hiền ngang nhưng đừng kiêu quá, thế mạnh ta nắm chắc, thì cứ tùy tiện mà đối đáp...”, nay nghe Nam Tấn Vương nói vậy, thì nghiêm trang đáp:

- Bẩm, Hoa Lư trước sau chẳng hề có việc tự nhiên đem quân làm loạn, nhưng có việc rành rành là triều đình muốn giết hết Hoa Lư. Hoa Lư là những người ở núi ở rừng, sức mạnh nhờ đây mà có, may lại thêm có Quân sư kiến thức vượt đời, nhìn thấu muôn việc ở ngày mai, định liệu mọi bề giúp rập. Giả sử, chẳng nhờ có Quân sư xếp đặt, thì lửa Đa Giá chắc phải là lửa hun động Hoa Lư, nước Sinh Khuyết ắt là nước chìm không còn một người nào của Hoa Lư lại chẳng chết đuối. Thành Ngọc Lũ ra than, ấy cũng bởi Tịch Mịch thiên sư muốn cưỡng mệnh trời khiến Vương bị thiệt, chứ thật ra Hoa Lư chúng tôi từ đầu chưa bao giờ lại tiến quân làm khó dễ triều đình. Trong chiến trận, Hoa Lư chúng tôi có hơi quá tay, xin Vương lượng thứ!

Nam Tấn Vương nghe lời Đình Liễn nói, có vẻ kiêu căng ngạo mạn ở trong, thì lấy làm giận; các tướng nghe Đình Liễn nói có ý ngênh ngang cũng uất lắm, nhưng nhìn lên thấy Nam Tấn Vương vẫn thản nhiên thì đành im lặng cả. Nam Tấn Vương lại bảo:

- Xưa, Dương Diên Nghệ là người thế nào mà vẫn một lòng trung thành với họ Khúc, sau lại đứng dậy đuổi bọn Lý Tiến, Lý Khắc Chính? Sau lại phản tướng Kiều Công Tiễn làm loạn, khiến cho tiên đế Ngô Vương phải ra tay trừ loạn nước, trước sau không có việc phản phúc, sao ngày nay Động chúa Hoa Lư chẳng theo gương Dương Diên Nghệ ngày trước, lại muốn học đòi theo Kiều Công Tiễn như thế?

Đình Liễn nghe Nam Tấn Vương đem việc cũ ra để trách, có ý muốn liệt Hoa Lư vào hàng phản tướng giết chủ là Kiều Công Tiễn, thì giận lắm, lập tức cãi:

- Bẩm, Hoa Lư chưa bao giờ xưng hùng xưng bá, chưa bao giờ xuất động hiệp đáp thiên hạ, các năm về trước vẫn đều đều tiến cống các quý vật địa phương về Cổ Loa, sao lại có thể bảo Hoa Lư ngang hàng với kẻ phản loạn giết chủ là Kiều Công Tiễn được? Việc Cổ Loa cất đại quân, vượt ngàn dặm đường xuống đánh Hoa Lư, có thể bảo được rằng đây là Hoa Lư theo đòi Kiều Công Tiễn giết Dương Diên Nghệ để soán ngôi hay không?

Nam Tấn Vương lại bảo:

- Thiên hạ cổ kim, có bao giờ nghe việc quân vương đem quân tiêu giặc, mà kẻ tôi trung lại án binh chẹn đường ngăn cản hay không?

Đình Liễn ngừng cao đầu, đồng dục:

- Triều đình cất quân từ Cổ Loa mà đi, làm gì có Hoa Lư ngăn cản ở chỗ nào? Mãi cho đến lúc Cổ Loa đưa đại quân đến tận trước động, lúc ấy Hoa Lư mới chịu ra quân chống đỡ. Giả sử, triều đình cất quân tiêu giặc thì suốt dọc đường sao chẳng thấy trùng phạt giặc nào, mà lại chỉ một mực tìm đến tận Hoa Lư để bày trận mà tranh hùng? Như thế, thì theo ý Vương, Hoa Lư chúng tôi là giặc? Còn việc ngày nay binh giặc với quân triều cầm cự với nhau, Vương định liệu ra sao?

Đình Liễn càng nói càng gay gắt, Nam Tấn Vương và các tướng ngồi nghe vừa giận vừa sợ. Vương bảo:

- Nếu Hoa Lư không cản, sao quân trăm muốn sang Đằng Châu lại bị chẹn...

Đình Liễn nói chận luôn:

- Bẩm, việc binh Cổ Loa muốn sang Đằng Châu, Quân sư Hoa Lư chúng tôi đã định liệu trước cả rồi, vì vậy mới có việc tướng tiên phong đại bại phải cời chiến hải, đem ngựa thế mạng mới được về đây ạ! Giả sử, Cổ Loa lại xuống thuyền theo đường cũ mà về, thì Hoa Lư chúng tôi nhất định không bao giờ cản trở. Quân sư Hoa Lư chúng tôi có bảo rằng: "Ngày nay bị bại, Cổ Loa muốn tới Đằng Châu để dưỡng sức, vịn vào ơn nghĩa ngày xưa Phạm Linh Công đem hoàng thân Xương Ngập giấu ở trong nhà, để cất quân vào Đằng Châu rồi tới Trà Hương Nam Sách; nhưng kì thực là muốn dòm ngó Đằng Châu đất rộng, dân đông, giàu có, để phục hồi sức lực lo đánh Hoa Lư nữa". Vì vậy mới có việc Hoa Lư cản đường.

Nam Tấn Vương lại bảo:

- Trong thư nghị hòa, Động chủ có nói đến việc ta sẽ đem quân sang Đằng Châu, rồi theo đường bộ theo ngõ Bình Kiều vượt Tế Giang mà về Cổ Loa, sao lại có việc cản đường trăm muốn sang Đằng Châu?

Đình Liễn ung dung, mỉm cười mà rằng:

- Bẩm, quả thật Quân sư Hoa Lư chúng tôi có định để binh Cổ Loa sang Đằng Châu, qua Bình Kiều, vượt Tế Giang mà về Cổ Loa thật, nhưng không phải là Cổ Loa muốn đi đứng thế nào cũng được?...

Lập tức, Nam Tấn Vương vỗ long án, cố nén giận không được nữa, rồi gần giọng:

- Hay lắm, giặc Hoa Lư nay lại muốn sai bảo cả vua bắt phải đi đứng thế này thế nọ! Nhà ngươi có biết đây là đâu không?

Đinh Liễn vẫn không nhúc nhích, mắt vẫn nhìn thẳng vào Nam Tấn Vương, các tướng văn võ không một ai là không nhúc nhích gay gắt, chỉ lăm le đợi lệnh của Nam Tấn Vương là ra tay liền. Đinh Liễn nghe Vương quát, liền đáp:

- Bẩm, tôi rất biết chỗ này là chỗ nào! Phía Nam, thành Ngọc Lũ đã ra than, Tịch Mịch thiên sư đã theo thành mà hóa độ. Phía Đông, đại tướng Lưu Cơ cầm quân trấn thủ; phía Tây, thành lửa chặn dọc bờ sông, quá lên phía trên là tướng Phạm Hạp chắn đường. Đông Bắc có ba tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Mạc Sa Cảnh đem đại quân đóng đối diện Nho Lâm, binh Cổ Loa nào lại có thể tới Ngọc Cầu được! Rồi đại doanh Bình Lục, tướng giỏi cả trăm, ngày đêm nghe lệnh Quân sư để hành động. Bẩm, nhìn tới trước mặt, ngó hai mặt Đông Tây, không đâu là không có quân Hoa Lư đóng chặn các ngã. Ngài có biết sau lưng ngài còn có quân nào hay không?

- Quân nào sau lưng ta?

Đinh Liễn mỉm cười:

- Đại tướng Đinh Điền đem theo bốn tướng Đằng Châu, lúc nào cũng theo sát sau lưng binh Cổ Loa, bây giờ thì được lệnh ra mặt rồi!

Vương giật mình hỏi:

- Như vậy thì Đằng Châu liên kết với Hoa Lư?

- Bẩm, không phải chỉ có một mình Đằng Châu theo về với Hoa Lư, mà Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt, Lữ Đường ở Tế Giang cũng đã nghe theo lệnh Hoa Lư cả. Chỉ còn có Ngô Xương Xí ở Bình Kiều sức mới dựng hầy còn yếu lắm trước sau cũng theo về Hoa Lư nốt!

Nam Tấn Vương nghe nói thừ người, các tướng lao xao bàn tán với nhau. Chợt Vương hầm hầm:

- Như vậy, chả phải là Hoa Lư kéo bè kết đảng làm loạn còn gì nữa?

Đinh Liễn cũng nhú mày, bắt đầu để lộ sắc giận:

- Hôm nay, tôi nhiệm lệnh Động chúa Hoa Lư, nhờ các lời dặn của Quân sư Lê Thảo, tới doanh của Cổ Loa để nghị bàn việc Cổ Loa rút quân êm thấm, chứ không phải là đến đây để nghe ngài tìm cách bảo Hoa Lư là giặc! Hoa Lư thành tâm muốn để binh Cổ Loa được yên ổn ra về, cho nên thắng mà vẫn ôn hòa thương nghị, lại đem trả lại cho Cổ Loa tướng Hồ Song Đào bị bắt đạo nọ. Việc các tướng Cao Đình Bảo trúng tên chết trận trên sông, Đỗ Xuân Dũng bị tướng Hoa Lư kẹp mà chết, tướng Đào Đình Bình ra trận cùng với Tịch Mịch thiên sư bị chết thảm vì tay Kim Côn tướng Đinh Điền, kiên kỵ tướng Trần Bích Ngọc bị

chết nát thây trong trận lửa Đa Giá, những việc ấy bắt đắc đi Hoa Lư phải làm. Tiếng đàn thần của Quân sư đạo nọ tấu ở đình động Hoa Lư sai khiến được cả quỷ thần, ngài từng được biết tới. Quân sư Hoa Lư tôi có lệ: lúc nào cử đàn, là có ý tế cáo trời đất, sai khiến quỷ thần để làm những việc xô non nghiêng biển đấy! Bây giờ, tôi đi sứ, thẳng hoặc ngài chẳng muốn nghị hòa, không muốn nghe lời Hoa Lư để về Cổ Loa êm thắm, thì tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa ngài sẽ được nghe tiếng đàn thần của Quân sư Lê Thảo chúng tôi đấy!

Vương cũng hầm hầm mà rằng:

- Có phải dọa ta đấy chẳng? Nay, Hoa Lư dàn quân khắp mặt, tự miệng người nói ra, ta tất biết cách để đối phó. Ta muốn đi đường nào cũng được. Hoa Lư sao dám ngăn cản!

Đình Liễn cười ngạo mạn:

- Việc Cổ Loa làm như thế nào, không điều gì Quân sư Hoa Lư lại không biết; thậm chí, đến việc Cổ Loa muốn cướp thủy trại Ngọc Cầu của Đàng Châu để lấy đường sang sông, Quân sư Hoa Lư cũng biết rõ mà cho quân chặn lại. Quân sư Hoa Lư là người thần tiên, ngồi một chỗ bấm đốt ngón tay tính việc, ấy vậy mà mắt như nhìn thấu suốt cả vạn dặm, việc mười năm sau cũng hiểu thấu cả. Vậy, việc đi đứng của Cổ Loa, làm sao che mắt Quân sư được?!

Nam Tấn Vương cười gằn:

- Quân sư của người giỏi lắm! Thế việc ta bắt người treo cổ lên trước doanh, liệu Quân sư của người có biết không?

Đình Liễn bật cười thành tiếng mà rằng:

- Trong hội, Quân sư tôi bảo rằng: “Cổ Loa có thể bắt sứ làm con tin, nhưng đừng lo! Quân sư ta mắt nhìn suốt lòng người, hiểu hết mọi việc, sao lại chẳng biết cái thế “Vua chẳng hàng giặc” của Nam Tấn Vương, nhưng tất Vương cũng lại phải biết Hoa Lư không phải là phượng giặc cướp, và Hoa Lư đang cả thắng!”. ”

Nam Tấn Vương, các tướng văn võ cả kinh, không ngờ Quân sư Hoa Lư lại ghê gớm như vậy. Nghị sảnh im phăng phắc, bỗng quan Ngự tiền trung quân Đặng Ngọc Hợp đứng lên vòng tay tâu:

- Tâu Thánh thượng, sứ Hoa Lư đã nói rõ các mặt quân của Hoa Lư bỏ căn cứ để tới sát Đàng Châu, thì nay ta lại quay trở về phía Tây tiến quân đoạt lấy căn cứ ấy của giặc mà làm thế lâu dài, xem giặc cử động thế nào. Lúc này giặc dồn hết về mặt phía Đông để chặn đường quân ta sang Đàng Châu, ta bất ngờ tiến quân sang phía Tây thế là giặc không kịp trở tay! Hạ thần xin được lĩnh mệnh cầm quân đi trước!

Vương chưa kịp nói gì, các tướng còn im lặng đợi Vương phán, Đình Liễn đứng bật dậy, đưa tay cởi cây cương đao, các tướng xô cả ghế đứng dậy, Nam Tấn

Vương cũng giật mình. Đinh Liễn ung dung cời cương đao liệng xuống mặt đất xoảng một tiếng, nghiêm giọng mà rằng:

- Tôi sẵn sàng để đợi Vương bắt trời, giương mắt đợi xem binh tướng Cổ Loa tìm đường xử sự! Giả sử bốn mặt lại nhất tề châm lửa, thì liệu Cổ Loa có còn một ai sống sót nữa không?

Đinh Liễn vừa nói xong, Nam Tấn Vương và các tướng chưa biết nói ra sao, chợt có tiếng đàn lạ văng vẳng! Cả hội nghị giật nảy mình! Rõ ràng là tiếng đàn lạ hôm nào ở động Hoa Lư tiếng đàn huyền diệu có mãnh lực khuyến dụ lòng người, Vương nhìn Đinh Liễn, Đinh Liễn ung dung khoanh tay mỉm cười. Tiếng đàn lúc gần lúc xa, gần thì như tưởng với tay là đụng được, xa tưởng như từ ở cõi âm nào vọng về.

Nam Tấn Vương cố nén, giọng rần rở:

- Quả nhiên Hoa Lư dàn xếp để có ý dọa ta! Đã thế, ta cứ bắt giữ ngay sứ giả của Hoa Lư xem Hoa Lư làm gì được ta! Nhân đấy, ta đòi Hoa Lư phải lui binh để cho ta muốn tiến thoái ra sao cũng được, xem tiếng đàn báo nguy của Quân sư Hoa Lư làm gì được nào?!

Nói rồi, truyền quân bắt trời ngay Đinh Liễn, Đinh Liễn không kháng cự, chỉ ngựa mặt lên trời mà cười lớn.

Vương truyền đưa Đinh Liễn ra ngoài, rồi bảo dẫn tướng Hồ Song Dao vào hầu. lát sau, Hồ Song Dao bước vào, quì lạy tâu rằng:

- Thần thân làm tướng ra trận, sơ xuất để đến nỗi bị bắt cầm tù, nhục cả mệnh của quân vương, tội thật đáng chết!

Nam Tấn Vương trầm ngâm giây lát, rồi hỏi:

- Việc cũ qua rồi, không nói đến nữa. Nay trầm hỏi: người bị giặc cầm tù ngần ấy ngày, ở trong quân giặc tất người hiểu được ít nhiều tình thế. Vậy người biết ra sao cứ thuật cả lại trầm nghe!

Hồ Song Dao lạy tạ, rồi thuật lại hết thảy những điều tai nghe mắt thấy trong quân của Hoa Lư, rồi nói rằng:

- Lúc sứ lên đường, Quân sư Hoa Lư có bảo rằng: "Hoa Lư không muốn cầm tù thần làm gì, chẳng qua việc binh đao có lúc thắng lúc bại, nay muốn dàn hòa với Chúa thượng nên trả thần về để tỏ lòng chân thật".

Nam Tấn Vương hỏi:

- Quân sư Hoa Lư là người thế nào?

- Tâu Chúa thượng, Quân sư Hoa Lư người tuổi còn trẻ lắm, mặt đẹp như ngọc, trên từ Động chúa xuống đến các tướng ai cũng một lòng nghe lời chỉ bảo của Quân sư không sai một mảy may. Quân sư Hoa Lư tên Lê Thảo người từ phương Bắc xuống...

Nam Tấn Vương ngắt lời:

- Những lúc Hoa Lư dàn xếp việc quân, người có được biết tình hình chút nào không?

- Tâu Thánh thượng, tuy tiếng là bại tướng bị cầm tù, nhưng thật ra thần vẫn được ung dung lắm, cho nên được biết nhiều về việc bên trong của Hoa Lư. Những lúc Hoa Lư dàn xếp việc quân, bao giờ cũng do một tay Quân sư Lê Thảo chỉ xử mọi việc...

- Như việc sứ lên đường hôm nay, Hoa Lư dàn xếp thế nào?

- Tâu Thánh thượng, lúc thần được Hoa Lư thả về, có được gặp Động chúa Đinh Bộ Lĩnh, có nghe Quân sư nói rằng: “Nay việc quân đến lúc gay go, Hoa Lư không muốn sát phạt thêm nhiều mạng người, vả chăng đánh tan được binh Cổ Loa ắt Hoa Lư cũng sút mẻ đôi chút, vì thế mà nghị hòa với Cổ Loa. Nhưng quả thật có việc Hoa Lư dàn quân khắp mặt, lại mượn binh Đằng Châu để lập thế trận...”.

Nam Tấn Vương hỏi vội:

- Thế trận của Hoa Lư như thế nào?

- Tâu thánh thượng, Quân sư Hoa Lư có giảng cho các tướng nghe rằng: “Bên ngoài, các dũng tướng của Hoa Lư, hợp với ba nghìn quân Đằng Châu vây hãm các mặt, binh Cổ Loa không thể lấy Ngọc Cầu để sang sông được. Sứ lên đường, thế mạnh Hoa Lư nắm trong tay, binh Cổ Loa cử động thì một hiệu lệnh ban ra là bốn mặt đều nhất tề hành động, tới lúc ấy ngọc đá tất tan thành cả”!

Nam Tấn Vương trầm ngâm thêm lần nữa, rồi hỏi:

- Người có nghe nói gì về việc Quân sư Hoa Lư tấu đàn hay không?

- Tâu Thánh thượng, lúc sứ sắp lên đường, Quân sư Lê Thảo có nói với Động chúa Hoa Lư rằng: “Hồi trước, lúc Nam Tấn Vương vào động Hoa Lư, tôi có một lần tấu đàn để báo nguy, nay sứ lên đường, cũng cần tấu lại khúc nhạc huyền diệu để nhắc Nam Tấn Vương nhớ”.

- Thế công dụng của tiếng đàn ấy thế nào?

- Bẩm Chúa thượng, thần được nghe Quân sư giảng cho các tướng biết là: tiếng đàn này lên, bất quá chỉ đi xa một vài trượng, làm sao bay khắp mọi nơi để hiển lộ uy vũ, sai khiến quỷ thần được, vì thế phải dụng đến phép màu nhờ mây đưa đi, nhờ gió đưa đi mới được. Vả chăng, tiếng đàn êm ái, tiếng nhạc xinh tai, bất quá cũng chỉ làm cho người trong cuộc truy hoan say đắm giây lát, làm sao có thể có huyền lực sai được quỷ thần, khiến được lòng người phải nghe theo lệnh đàn. Vì thế, phải vận dụng đến phép tiên, phả vào tiếng đàn mệnh lệnh tâm tư, có thể tiếng đàn lúc khóc mưa gào gió mới có được cái uy vũ khuấy động sóng biển, xô giạt núi non, lúc đạt thông khuyến dụ, mới có được cái sức rạt rào man mác làm cho tâm hồn dù là sắt đá cũng phải khất phục. Tiếng đàn ấy,

Quân sư bảo rằng dưới gầm trời này không có đến hai, kì duyên thần tiên đã giúp cho Quân sư có được thuật xử đàn màu nhiệm ấy!

Nam Tấn Vương lại trầm ngâm, rồi nói:

- Hồi ta ở trong động Hoa Lư, có nghe tiếng đàn lạ lắm, quả thật nó có quyền lực lạ lùng không thể nói ra được. Tuy thế, bảo rằng Quân sư Hoa Lư hạnh ngộ thần tiên thì ta không tin!

- Bẩm Chúa thượng, thần lại được biết: lúc sang Đàng Châu mượn thêm binh, Đàng Châu muốn thử tài Quân sư Hoa Lư nên không cấp thuyền để vượt Xích Đàng, Quân sư liền vẫy mây gọi gió, truyền cả bọn cướp mây nhờ gió đưa đi mà sang sông, việc ấy cả Đàng Châu đều được tận mắt chứng kiến, văn sĩ Đàng Châu sau có theo Quân sư về Hoa Lư cũng thuật lại cho mọi người nghe việc ấy. Lại bữa nọ, lúc hỏa thiêu thành Ngọc Lũ, Quân sư lại dụng đến phép màu, mượn của Long Vương ở biển Đông chín con Rồng lửa để đốt thành, quân Hoa Lư đóng ở các nơi ai cũng được chứng kiến cái cảnh ghê gớm ấy!

Nam Tấn Vương gật gù:

- Như thế, thì Quân sư Hoa Lư là loài yêu nghiệt trước sau tất cũng phải tàn! Bây giờ, ta cứ bắt sứ giả của giặc, xem giặc đối xử thế nào. Ta nhất định đòi giặc phải mở đường cho ta đi, thì ta tha mạng cho Đinh Liễu, bằng không thì ta giết y, xem Hoa Lư làm gì được ta!

Các tướng nghe những lời Hồ Song Dao thuật lại, ai cũng thấy lo lắng trong lòng, nay lại nghe Nam Tấn Vương bảo là bắt sứ để ép Hoa Lư phải mở đường cho đi, nếu không thì giết sứ, không tướng nào là không thấy chán nản, sợ sệt ở trong lòng.

Vừa lúc ấy, tiếng đàn huyền diệu của Quân sư nổi lên. Trước đấy, trời buổi sáng lặng gió, nay sao như bỗng có gió hiu hiu từ Đông Bắc thổi xuống Tây Nam, khiến cho tiếng đàn nghe rõ mồn một. Tiếng đàn lạ lùng, nghe không phải là đàn hồ, cũng chẳng phải tiếng đàn tì, lúc thoảng như tơ lả lướt, tựa hồ như chẳng phải từ dây đàn phát ra mà là trong tiếng thở dài nào ruột mới đúng, có lúc lại dồn dập như trăm vạn bước chân chen nhau mà bước. Điệu đàn cũng lại chẳng giống cung bậc bình thường lúc nhặt lúc khoan, lúc trầm lúc bổng, âm giai có lúc cách bậc ngũ âm, có lúc lại trùng nhau như tam cấp chẳng phân li, nghe có tiếng bứt rứt khó chịu, có khi cảm thấy chán nản lạ lùng.

Trong doanh Nam Tấn Vương, quân sĩ không ai là không ngẩn ngơ lắng nghe tiếng đàn lạ, cả một vùng rộng lớn quân đóng cờ trương hùng khí như vậy mà lặng như tờ.

Tiếng đàn càng lúc càng rành mạch như rót vào tai, từng tiếng từng cung, mơ hồ mà khúc chiết, lúc như than thở van lơn, lúc như hùng hồn khuyến dụ, giữa cảnh trời trong suốt buổi ban mai, một vùng bát ngát thoảng gió, tiếng đàn dịu dặt



như ru hồn người nghe vào trong mộng. Cả doanh quân Cổ Loa không một ai là không lắng nghe, càng nghe tâm hồn càng thơ thới nhẹ nhàng, vất vả chiến trường dường như chẳng bao giờ có, cảnh đầm ấm thái hòa ở làng mạc thân yêu như hiện ra, người vui với cuộc sống thần tiên sau rặng tre xanh, bên cạnh những người ruột thịt, cuộc đời êm đềm trôi hết mùa hè nắng gắt với tiếng sáo diều buổi chiều tịch mịch, với tiếng chim quyên gọi hè buổi sớm, bèn bờ tre, bần bật trong cái nắng trong suốt như mật ong giữa buổi êm ả trong tiếng võng đưa. Hè tàn để bước vào thu với gió lạnh dịu dịu thổi, ngàn cây trơ xương buồn dưới trời u ám, quang cảnh thê lương đến nào lòng người, vạn vật như ngừng lại không hoạt động nữa, im lìm ngủ trong giấc ngủ uể oải của buổi tàn thu đang chuyển sang mùa đông giá lạnh. Tiếng đàn thánh thót tiếng một như giọt nước từ trên đỉnh động cao rơi xuống lạnh mà hần vết trong tâm tư, khiến cho người nghe thấy hiện cả quang cảnh mưa rơi lất phất buổi chiều đông ngoài trời u ám, ngàn cây tiêu điều như gắng chịu đựng, thoáng có cánh vạc kêu sương về tổ buổi sớm mai lạnh lẽo.

Tiếng đàn ngập ngừng giây lát, cung bực chơi vui rồi thoát chuyển sang khúc "Hồng Lạc Giao Bôi" thật đầm ấm, thật mãnh liệt, thật nhu hòa. Trong tiếng đàn, như còn phảng phất buổi lập quốc mới khởi dựng. Núi non còn cùng với biển hồ đồng ca cung giao hòa, núi rừng còn lên tiếng ngợi khen vạn vật. Quang cảnh ấy, trôi chảy trong cái sức mạnh muôn năm chẳng hết rào rạt tuôn trào từ lòng đất mà ra, từ núi cao mà xuống, từ biển sâu khởi dậy, tất cả hòa vào với nhau mở thành một vùng chói lọi ở phương Đông. Tiếng đàn chuyển sang cung bậc đảo âm, uốn lượn uyển chuyển mà như tung tăng nhảy múa, nghe như hạc reo trên đỉnh núi, mềm như vóc dáng thần tiên, ào ạt như cuộc sống của cả một dân tộc, đang trong hồi hăm hở dựng nước.

Cung đàn bỗng nhiên mờ dần, mờ dần, rồi cuối cùng chỉ còn như vài giọt sương khuya ngập ngừng rời cành lá mà rụng xuống, thật chậm, thật chậm, rồi bỗng nhiên rào rạt thật mãnh liệt như có đợt gió mạnh rung ngàn cây trúc nốt những giọt sương cuối cùng rồi tắt hẳn.

Trong quân Nam Tấn Vương, kẻ đứng người ngồi, không một ai là còn tự chủ được nữa, thầy đều theo tiếng đàn dụ hoặc mà sống với giấc mơ, cuộc sống thực sự làm xúc động đến tận cùng của tâm tư, đến khi tiếng đàn dứt ba quân vẫn còn bàng hoàng, cả doanh im lặng, giả sử trong lúc tiếng đàn còn đang dìu dặt ấy mà Hoa Lư xưa quân công kích, ắt phá được binh Triều dễ như trở bàn tay. Thậm chí, đến chính Nam Tấn Vương cũng như quên hẳn là mình đang cầm quân đương cự với địch, đang ở vào hồi một mất một còn cực kì khó khăn.

Tiếng đàn ngừng đã lâu, Nam Tấn Vương mới bật tỉnh, Vương bàng hoàng nhìn quanh, thấy các tướng còn ngồi ngơ ngẩn như đang sống với một thế giới nào kì lạ. Vương dụi mắt, cố định thần, rồi vụt nhớ ra mọi việc, tức thì Vương đứng bật dậy tự tay thúc trống lệnh.

Tiếng trống nổi lên thật rần rỏi, tức thì các tướng bật tỉnh, người nào cũng ngơ ngác nhìn nhau, rồi dần dần tỉnh hẳn. Các tướng thấy Vương tay thúc trống, không ai là không kinh hoàng. Vương dừng tay, truyền:

- Ta bị tiếng đàn của loài yêu nghiệt mê hoặc, các khanh hãy mau mau cho lệnh giục trống thật to lên để thức tỉnh ba quân!

Các tướng vội xô nhau chạy ra ngoài, chia nhau các ngã. Thoắt đã nghe thấy trong doanh binh Triều trống giục ầm ầm khắp nơi, các tướng tự tay thúc trống.

Từ trên đồi Trường Xuân dựa mé sông Xích Đằng, Quân sư lúc nghe trong doanh Nam Tấn Vương có tiếng trống giục rền rền vắng đưa lại, lúc ấy mới khoan thai ôm cây đàn gỗ mạo hương từ trên đài cao đi xuống. Dưới đài, Động chúa, các tướng còn đợi ở dưới chân đồi.

Quân sư đến trước mặt Động chúa mà rằng:

- Bẩm, Động chúa nghe tiếng đàn thế nào?

Động chúa hơi nhú mày hỏi lại:

- Quân sư gảy đàn rồi đấy à? Sao tôi chẳng nghe thấy gì cả?

Các tướng lao xao, không ai nghe thấy tiếng đàn gì hết. Quân sư mỉm cười:

- Rõ ràng tôi có gảy đàn rồi, bên doanh Nam Tấn Vương ở mãi xa thế kia còn nghe thấy, đến nỗi vừa rồi phải giục trống để tỉnh cơn mê, sao lại bảo là không nghe thấy tiếng đàn được!

Động chúa đáp:

- Thế thì lạ thật, trống bên doanh Nam Tấn Vương thì tôi có nghe thấy, còn tiếng đàn của Quân sư thì tuyệt nhiên không nghe thấy gì cả!

Quân sư cười thật tươi:

- Vâng, tiếng đàn ấy không cốt để quân ta nghe, chỉ cốt để phá tinh thần ba quân tướng sĩ của Cổ Loa thôi, vì thế chỉ có quân của Nam Tấn Vương là nghe được tiếng đàn ấy. Bây giờ, ta về doanh cả để xem Nam Tấn Vương định liệu thế nào với sứ của ta.

Tại doanh Nam Tấn Vương, sau khi các tướng chia nhau đi các nơi thúc trống gọi quân tỉnh dậy, thì Vương truyền các tướng đi vào hội nghị ngay. Vương phán:

- Giặc dùng tiếng đàn yêu ma để mê hoặc quân ta, may mà chúng nó không thừa lúc quân ta bị dụ hoặc để đánh úp. Tình thế này nguy ngập lắm rồi, để lâu trăm e lòng quân rối loạn. Bây giờ phải gấp rút đối phó với chúng nó mới được. Các khanh có ý kiến ra sao?

Các tướng có người còn như chưa tỉnh hẳn giấc mơ lúc nãy, phần lớn còn bàng hoàng, đầu óc vương vấn với những đầu đầu, nghe Vương hỏi không ai nói gì, Vương buồn bã nhìn mọi người, rồi phán:

- Thế của ta lúc này không hơn được giặc. Giả sử ta nhận lời lui binh theo đề nghị của giặc thì cũng được. Trước khi nhượng bộ giặc, trăm muốn nhân cơ hội nắm được sứ giả là con lớn của Đinh Bộ Lĩnh, ta hãy ép chúng nó một phen xem sao.

Nam chinh trung quân tướng Đặng Ngọc Hợp hỏi:

- Tâu Thánh thượng, Thánh thượng định ép giặc một phen như thế nào?

Nam Tấn Vương gật gù:

- Ta có thể dọa nếu chúng nó không chịu mở đường cho ta đi, ta sẽ chém đầu Đinh Liễn. Hoặc giả các khanh có cách gì khác hơn không?

Quân lương tướng Đỗ Huy Cảnh tâu:

- Tâu Thánh thượng, đây là Thánh thượng chỉ muốn dọa để ép giặc phải nhượng bộ mà thôi, chứ không thật tình muốn chém đầu Đinh Liễn, như thế phải dọa bằng cách khác, không nên dọa bằng cách chém đầu nhờ chú ý của ta bị lộ thì có phải là khó xử hay không?

Vương cho là phải, liền phán:

- Như thế hay lắm, vậy bây giờ trăm cho lệnh treo Đinh Liễn lên trước doanh, rồi sai quân sẵn sàng cung tên để bắn nó. Lại bảo cho Đinh Bộ Lĩnh biết là nếu y không chịu lui quân mở đường, thì con y bị bắn chết. Trước cảnh con mình bị treo lên, cung tên chực sẵn để bắn chết, tất thế nào y cũng phải chịu nhượng bộ ta đấy!

Các tướng cho là phải. Thế là lệnh truyền ra, trước doanh Nam Tấn Vương cho trồng một cây tre, trên ngọn tre sai quân trói Đinh Liễn buộc hai tay ra phía sau lưng rồi rút dây kéo lên treo trên ngọn tre.

Nam Tấn Vương lại sai các tướng phải chuẩn bị các mặt, quân vào hàng ngũ để lỡ binh Hoa Lư tấn công cướp Đinh Liễn thì kịp thời đối phó.

Dưới cây tre, Vương sai ba mươi quân sẵn sàng cung tên. Xong rồi, sai quân thúc trống trận không ngừng để kích động tinh thần quân, lại có ý để cho bên doanh Hoa Lư để ý.

Quả nhiên, Hoa Lư Động chúa cùng Quân sư và các tướng vừa vào bàn nghị sự mới nói được vài lời, đã nghe thấy trống trận bên doanh Nam Tấn Vương giục rền rền. Mọi người chưa biết ra sao đã thấy tế tác chạy vội vào vừa thở vừa trình: "Nam Tấn Vương bội ước, treo sứ lên ngọn tre trước doanh, lại sai quân sẵn sàng cung tên để bắn sứ...".

Vừa nghe đến đấy, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh đã vỗ bàn đứng bật dậy, hai mắt sắc như dao guôm guôm dữ dội, lớn tiếng mà rằng:

- Giặc Nam Tấn Vương thật chẳng còn biết trời đất là gì nữa, dám vô lễ như vậy! Tôi đã bảo với Quân sư là phải giết cho kì hết chúng nó, Quân sư còn cứ vin

vào “Thế lớn trong thiên hạ” để che chở cho chúng nó mãi! Bây giờ ông tính sao, chứ tôi thì nhất định cho quân giết không còn sót một đứa nào chúng nó nữa đấy!

Quân sư vội đứng dậy giơ tay cản Đình Bộ Lĩnh, giọng ôn tồn:

- Bẩm Động chúa, Động chúa đừng nóng giận để mắc mưu Nam Tấn Vương.

- Ta mắc mưu y ra sao?

- Nam Tấn Vương thế cùng, muốn nghị hòa để được toàn mạng mà về, tay nắm được sứ của ta liền cố đánh nước cờ liều thử ép ta một phen xem sao, nếu ta nóng giận tất bị y lừa phải nhường y đấy!

Động chúa im lặng, suy nghĩ, rồi lại hỏi:

- Y đem con ta treo lên ngọn tre, lại sẵn sàng cung tên để bắn, rõ ràng là nó chẳng coi ta ra gì, sao lại bảo là nó muốn ép ta thôi chứ?

Quân sư vẫn ôn tồn:

- Thì Nam Tấn Vương phải làm dữ như vậy mới hi vọng ép được ta chứ!

Động chúa hỏi thêm:

- Thế Quân sư định liệu thế nào?

Quân sư chưa kịp nói, đã có quân bẩm: “Nam Tấn Vương cho người sang mời Động chúa đến trước doanh nói chuyện!”.

Quân sư hỏi:

- Người đưa tin của Nam Tấn Vương bây giờ ở đâu?

- Bẩm Quân sư, người ấy đưa tin xong trở về ngay rồi.

- Y là quân hay là tướng?

- Bẩm, theo cách ăn mặc thì y là quân.

Quân sư truyền cho quân lui ra, rồi nói:

- Bây giờ gần giữa Ngọ, ta chưa cần phải gấp lắm. Xin Động chúa đưa tin cho Nam Tấn Vương biết là: “Hãy dựng đài cho cao trong doanh mà đợi quan sát Hoa Lư bày trận. Rồi sau đấy Động chúa sẽ đến nói chuyện!”.

Động chúa hỏi:

- Quân sư bảo y dựng đài cao làm gì?

- Vì bây giờ ban ngày, ta cho hiệu các mặt quân phải ở trên cao mới thấy rõ hết được. Cần để Nam Tấn Vương thấy rõ tình hình, y mới chịu nhường bộ ta đấy. Tôi tin chắc cùng lắm là đến chiều hôm nay, thế nào tướng Đình Liên cũng an toàn trở về đây, có khi lúc về lại có cờ đưa trống tiền rầm rộ nữa là khác!

Nói rồi, Quân sư bảo tướng Trịnh Tú cưỡi ngựa Ô Truy đưa tin sang Nam Tấn Vương bảo rằng: “Dựng đài cao mà xem tình thế, lúc nào xong muốn được nói chuyện với Động chúa Hoa Lư cứ giục trống ba hồi làm hiệu báo”.

Trịnh Tú lĩnh mệnh, cưỡi Ô Truy vượt đường tới trước doanh Nam Tấn Vương. Trịnh Tú nhận tin báo quân vào trình lên Nam Tấn Vương gấp. Rồi mau lẹ quan sát thấy Đinh Liễn quả thật bị treo trên ngọn tre cao, nắng chiếu xuống Đinh Liễn vã mồ hôi vừa thấy bóng Trịnh Tú thì kêu lớn lên:

- Trịnh Tú! Trịnh Tú!

Trịnh Tú khum lòng bàn tay làm loa nói lớn lên:

- Yên tâm! Yên tâm!

Rồi giục ngựa băng ngay đi. Trịnh Tú về doanh vào trình Quân sư:

- Quả nhiên Đinh Liễn bị treo, Liễn có gọi tôi, tôi có bảo Liễn yên tâm. Cột tre treo Đinh Liễn ở cách doanh không xa, đằng sau có quân dàn trận canh giữ, dưới chân cột lại có quân cầm sẵn cung tên.

Quân sư nghe trình gật gù, rồi ung dung nói:

Chưa biết Quân sư đối phó với Nam Tấn Vương ra sao, có cứu được Đinh Liễn không, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi bốn*

### Động chúa truyền bấn Đinh Liễn Quân sư ra lệnh tiến quân

- Vậy ta sửa soạn đối trận nói chuyện với Nam Tấn Vương. Bây giờ, Nam Tấn Vương muốn lấy tinh ruột thịt mà ép Động chúa, vậy Động chúa đành phải mang tiếng bất nhân một phen mới xong...

Động chúa hỏi:

- Ta mang tiếng bất nhân thế nào?

- Bẩm, Nam Tấn Vương muốn lấy tính mạng của tướng Đinh Liễn để đòi Động chúa lui quân, chứ thực ra y cũng chưa dám thực lòng hại đến Đinh Liễn, chẳng qua thế cùng nên y phải làm như vậy, lát nữa đối trận, Động chúa hãy ung dung nghe tôi nói chuyện với Nam Tấn Vương, lại ra lệnh cho các mặt uy hiếp tinh thần Nam Tấn Vương, sau đấy hãy ra lệnh bấn Đinh Liễn nhé...

Động chúa hỏi vội:

- Thế nhờ y thế cùng làm liều thì sao?

- Bẩm, tôi tin chắc là Nam Tấn Vương coi trọng mạng y hơn mạng Đinh Liễn, thế nào y cũng không dám ho he, có khi lại còn phải lạy lục ta đừng hại Đinh Liễn nữa là khác đấy!

Nói rồi, Quân sư quay sang Hồ Tường Thụy mà rằng:

- Ông giỏi nghề bấn cung, hãy sửa soạn cung cứng tên dài để biểu diễn phép bấn tên nhé. Lại phải sửa soạn các loại tên hiệu xanh đỏ để Động chúa ra lệnh cho các nơi biết đấy!

Hồ Tường Thụy dạ một tiếng, xin đi sửa soạn ngay.

Vừa lúc ấy, nghe có trống hiệu bên doanh Nam Tấn Vương thúc lên, mọi người lắng nghe, quả nhiên trống thúc ba hồi rồi im lặng. Quân sư vui vẻ:

- Như vậy là Nam Tấn Vương đã chịu nói chuyện trước trận. Mời Động chúa sửa soạn lên đường. Các tướng cũng nên đi theo cả, quân chỉ mang một trăm mà thôi.

Lát sau, mọi việc sửa soạn xong xuôi. Quân sư bảo tể tác đi nghe tin, xem lúc nào Nam Tấn Vương ra trước doanh rồi phải báo về ngay cho Quân sư biết.

Được một lát, quân vào trình là doanh Nam Tấn Vương mở rộng, trong doanh cờ xí phát phối. Nam Tấn Vương đang ra ngoài.

Quân sư mời Động chúa lên ngựa. Quân sư cưỡi ngựa Á Lôi, lưng giắt Giao Long trụ thủ, mình bận áo văn sĩ màu trắng, lưng lại mang cây đàn ba dây xinh xắn, phong độ Quân sư có vẻ như sắp lên đường ngao du sơn thủy hơn là ra trận để quyết liệt tranh hùng.

Động chúa vận chiến bào màu xám nhạt, hai cánh tay để trần, lưng giắt cây đại phủ, đầu đội võ cân, hai mắt sắc long lanh thật dữ dội mà lại nhiều tình cảm. Các tướng ai cũng chỉnh tề, riêng Hồ Tương Thụy thì vai đeo thêm cây cung thiết đàng thật lớn, các bao tên treo mấy nơi trên người.

Động chúa truyền mở cửa doanh thúc ngựa phi ra. Quân sư giục con Á Lôi theo bên gót, bên phải Quân sư là Hồ Tương Thụy, bên trái Quân sư là tướng Trịnh Tú cưỡi con Ô Truy cướp được của Lê Hoạt Hoàng, Tú hân hoan sung sướng hiện ra vẻ mặt.

Động chúa và các tướng nhằm hướng doanh Nam Tấn Vương thúc ngựa chạy tới. Ước khoảng tàn tuần trà, Động chúa và các tướng cùng một trăm quân đã tới trước doanh Nam Tấn Vương. Từ xa, đã thấy cờ xí, hần trên nền trời sáng rõ là hình dáng một người bị treo trên đỉnh cây tre thật cao: đấy là sứ giả Hoa Lư Đinh Liên.

Trước doanh một khoảng vừa xa, Nam Tấn Vương cùng các tướng cũng vừa dừng ngựa. Bọn Động chúa ào tới rồi dừng ngựa lại thật mạnh mẽ, bụi bốc mù giây lát tan dần. Thế là hai bên đối trận nhìn nhau.

Bên này, Động chúa giơ tay bảo các tướng dừng bước, một mình thúc ngựa tiến lên, Quân sư cũng thúc con Á Lôi tiến theo rồi vẫy tay gọi hai tướng Hồ Tương Thụy và Trịnh Tú theo lên đứng sau Quân sư.

Đối diện, Nam Tấn Vương cưỡi ngựa hồng, Vương mặc chiến bào bằng giáp vàng, đầu đội mũ đầu mâu dát ngọc, ngang lưng treo thanh Hộ Thiên kiếm, hộ tâm kính bằng đồng bóng loáng in rõ hình vật chung quanh. Quanh Vương, các tướng chỉnh tề vây kín, thấp thoáng có cả bóng tướng tiên phong Lê Hoạt Hoàng cưỡi con ngựa nâu, bàn tay Hoàng còn buộc kín nơi bị chém, vai Hoàng còn vướng víu chắc trong chiến bào cũng còn nơi buộc.

Động chúa chẳng quan sát đối phương, ngựa vừa dừng vó đã cất giọng mạnh như loa đồng mà rằng:

- Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh đã đến trước doanh Cổ Loa. Ai muốn nói chuyện với ta?

Giọng Bộ Lĩnh vang mà đượm đầy tức giận, nghe ôn tồn mà vẫn như quát mắng. Bên hàng các tướng triều đình, không ai là không chăm chú nhìn con người cai quản cả vùng Hoa Lư, mấy phen làm cho quân binh Triều vất vả.

Đình Động chúa vừa dứt tiếng, trung quân Nam chinh tướng Đặng Ngọc Hợp đã vòng tay nghiêng mình trên yên ngựa xin phép Nam Tấn Vương để ra nói chuyện với Động chúa Hoa Lư trước, Vương khe khẽ gật đầu.

Đặng Ngọc Hợp giục ngựa tiến lên, đến trước mặt Động chúa dừng ngựa lại mà rằng:

- Trung quân Nam chinh tướng Đặng Ngọc Hợp xin được nói chuyện với Động chúa trước.

Động chúa gay gắt:

- Ông liệu có quyết định việc Cổ Loa lui quân được không?

Đặng Ngọc Hợp khó trả lời, ngập ngừng rồi đáp:

- Mọi việc ta thử thương lượng xem sao!

- Hoa Lư không còn thì giờ để thử, nếu ông không có quyền thì đừng làm mất thì giờ của ta!

Giọng Động chúa sắc như dao, gần từng tiếng nghe đến rợn mình. Đặng Ngọc Hợp chưa biết nói sao, Nam Tấn Vương đã thúc ngựa bước tới. Hai bên Vương, đằng sau Vương, các tướng cũng thúc ngựa lên theo. Vương dừng ngựa lớn tiếng mà rằng:

- Hoa Lư muốn thương lượng như thế nào?

Động chúa nhíu mày nhìn chăm chú Nam Tấn Vương, nét mặt Vương thật uy nghiêm, giọng nói của Vương thanh tao mà vẫn uy quyền. Động chúa chưa kịp nói, Quân sư đã thúc ngựa bước lên, sóng đôi với ngựa Động chúa rồi ung dung nghiêng mình vòng tay thi lễ mà rằng:

- Quân sư Hoa Lư. Lê Thảo tôi xin thay lời Động chúa để vấn an Nam Tấn Vương Ngô triều. Bây giờ đối trận nghị hòa, thì việc nói chuyện ắt không ra ngoài việc Cổ Loa lui binh, tình thế đã rõ sao ngài vẫn còn chưa tỉnh ngộ mà lại đối xử với sứ của Hoa Lư như vậy?

Nam Tấn Vương, các tướng chăm chú nghe giọng nói thanh tao của nhân vật mặt đẹp như ngọc tự xưng là Lê Thảo, Quân sư của Hoa Lư, tất cả đều tấm tắc khen ở trong lòng cốt cách khác thường của Quân sư Hoa Lư. Mọi người cũng lại ngạc nhiên về vóc dáng thanh tao của Quân sư, trước nghe Đình Liễn mỗi lần nói ra là một lần ca ngợi Quân sư thế này, Quân sư thế nọ, ai cũng tưởng rằng Quân sư Hoa Lư phải là một ông già, hoặc trẻ trung ra nữa thì cũng phải là một lán tử trung niên rậm râu, tính tình trầm lặng, không ai ngờ được rằng Quân sư lại vừa trẻ vừa thanh tú đến như vậy.



Nam Tấn Vương nghe Quân sư Hoa Lư hỏi, lời lẽ tuy lễ độ mà lại vẫn hàm chứa kiêu ngạo, ý nghĩa vừa ra vẻ nói chuyện mà lại hóa ra là trách móc, hạch hỏi. Vương thấy cũng khó trả lời, liền đáp:

- Có bao giờ vua một nước muốn bước một bước, lại phải hỏi thần dân hay không?

Lê Thảo mỉm cười đáp:

- Bẩm, giả sử đấng quân vương đem đức lớn cho muôn dân tắm gội, giơ tay là cả nước thái bình, đi một bước ra khỏi điện vàng cung ngọc là bá tánh được ấm no, thì ắt hẳn muôn dân cầu được thấy mình quân bước đi, mong mỏi được thấy mình quân giơ tay. Nay, bệ hạ ở ngôi cao trị nước mà chẳng thấy được đường xa của nước, cai quản trăm dân mà chẳng biết trăm dân đói khổ khắp nơi, trách nhiệm của mình chưa trọn lại đem quân vượt ngàn dặm xa để gây chinh chiến, sao lại bảo được rằng thần dân không được phép cản bước của bệ hạ được?

Nam Tấn Vương kinh ngạc với những lời lẽ hài tội của Quân sư Hoa Lư, vừa ngượng vừa giận, liền nói:

- Ấy cũng bởi con dân không biết phận, nổi loạn khiến cho ta phải vất vả đem quân tiêu trừ. Tội ấy sao lại không phải của kẻ làm loạn được?

Quân sư rần ròi:

- Bẩm, chí lớn của tiên vương Ngô triều, công đại định của tiên vương vừa mới tỏ thì tiên vương đã khuất, lẽ ra hậu duệ phải nối được chí tổ tiên, làm cho đại nghiệp ngày càng rực rỡ, chứ đâu lại có cái cảnh trong nhà tranh giành chém giết nhau, khiến bên ngoài tan nát cả mối giềng. Loạn nước, không phải do ở bá tánh ngu si làm ra, mà chính vì chốn miếu đường kỉ cương chẳng vững. Vậy thì, đấng quân vương thay trời trị nước, sao không biết sửa trị mình trước, mà lại dung dưỡng mối loạn ở trong nhà, rồi trách cứ trăm dân không tuân theo phép nước sao phải đạo mình quân thịnh đức được.

Nam Tấn Vương đã giận càng giận thêm, nhưng hể cứ nói ra lời nào lại bị Quân sư Hoa Lư vịn ngay vào đấy để kịch liệt kể tội mình thêm, liền cố nén nói sang việc khác:

- Ta đem quân xuống Nam, bây giờ muốn hỏi trào, nước non này là của Ngô triều, sao ta muốn đi một đàng Hoa Lư lại đòi trăm phải đi đàng khác được?

Quân sư lại mỉm cười đáp:

- Bẩm, bệ hạ đem quân xuống Nam để làm gì? Trước hết bệ hạ hãy cho tôi được nghe rõ chỗ ấy đã, sau tôi xin sẽ trình bày sau.

- Trẫm đem quân xuống Nam là để tiêu giặc...

- Bẩm, bệ hạ tiêu giặc nào? Có phải là giặc Hoa Lư không?

Nam Tấn Vương tức nghẹn ở cổ, chưa biết đáp sao. Quân sư nói tiếp luôn:

- Sứ giả của Hoa Lư có nói với bệ hạ là Hoa Lư chẳng phải là giặc, Hoa Lư chẳng hề có cướp bóc giết người, lại chẳng tự xưng tiếm hiệu cát cứ một nơi, nước non này vẫn của chung người xứ Giao Châu ta, Hoa Lư chẳng bao giờ nói là của riêng mình! Vậy thì hà cớ gì bệ hạ đem quân xuống Nam, để tiêu trừ Hoa Lư?

Nam Tấn Vương giận dữ:

- Vậy tại sao Hoa Lư dám chiêu tập binh mã, đúc giáo rèn gươm, có phải là để làm loạn hay không?

Quân sư ung dung:

- Nếu bảo chiêu tập binh mã, rèn đúc gươm giáo là để làm loạn, thì việc dùng gươm giáo để phá vỡ kỉ cương mất cả mối giềng loạn nhân luân, tan cả nước, thì là làm gì? Loạn chẳng? Vả lại, khắp cõi Giao Châu bọn phú hào cậy quyền cậy của nổi lên làm khổ trăm dân, thậm chí lại có cả kẻ vốn là mệnh quan của triều đình cũng xưng hùng một cõi, hoàng thân quốc thích cũng chiếm giữ một nơi, sao bệ hạ không bảo những nơi ấy là giặc phải tiêu trừ ngay, mà lại đem quân đi đánh Hoa Lư. Hoa Lư núi nhiều hơn rừng, người thô kệch nhưng không biết gian trá hại dân nát nước, chiêu tập binh mã hay rèn đúc gươm giáo nếu gặp được minh quân ắt tự tìm đến để xin thờ, hoặc nếu nạn nước gay go thì sẽ cùng anh hùng trong thiên hạ đứng lên cứu nước. Cái gương tiền vương Ngô triều mới hiện ra đây, ai dám bảo Ngô Vương khai sáng cơ nghiệp là giặc được nào?

Nam Tấn Vương thờ dài một tiếng, các tướng đứng chung quanh Vương kinh hãi miệng lưỡi của Quân sư Hoa Lư. Động chúa và các tướng Hoa Lư vẫn nghiêm nghị, trụ ngựa không một ai nhúc nhích.

Quân sư dồn Nam Tấn Vương một thôi một hồi, chỉ thấy Nam Tấn Vương vừa giận vừa không biết phải nói ra sao, thì sợ rằng nếu cứ giằng co mãi như thế này ắt chẳng xong việc, liền nói:

- Bẩm, bệ hạ cầm quân tất nhìn thấy cái thế hơn thua, Hoa Lư thắng mà vẫn không để mất đạo đức nhân nghĩa, cử sứ sang tận doanh của bệ hạ để xin thương lượng. Sứ của Hoa Lư nhiệm mệnh Động chúa, lại là trưởng tử của Động chúa Hoa Lư, thì có khác gì chính Động chúa đến doanh bệ hạ, sao bệ hạ chẳng đãi bằng lễ của người lớn trong thiên hạ, mà lại bắt sứ treo lên cột cao như vậy?

Giọng Quân sư càng lúc càng sang sảng, có sức mạnh bay đi thật xa. Đinh Liễn bị treo trên ngọn tre ở cách đấy không xa nghe rõ những lời Quân sư đối đáp với Nam Tấn Vương, bỗng bật lên cười lớn mà rằng:

- Quân sư ơi! May được Nam Tấn Vương treo trên cao thế này, tôi mới được nhìn rõ các đạo quân của ta dàn trận đẹp quá!

Quân sư ngược nhìn Đinh Liễn trên ngọn tre, rồi nói tiếp:

- Bây giờ bệ hạ có cần phải nghe Hoa Lư chúng tôi nhắc lại những lời sứ giả đã nói với bệ hạ nữa hay không?

Nam Tấn Vương thấy thật khó nghĩ, ngáp ngừng một chút rồi bảo:

- Ta quyết định về Cổ Loa. Vậy ta muốn đi như thế nào cũng được...

Quân sư cất ngang:

- Trước, bệ hạ mang quân tới Hoa Lư muốn đi đường nào cũng được, nay việc bệ hạ lui quân thì không thể như thế được nữa...

Đến lượt Nam Tấn Vương cất lời Quân sư, Vương gằn giọng:

- Tại sao?

Quân sư cười thành tiếng rồi đáp:

- Tướng tiên phong của bệ hạ đã đi rồi mà không được, sao bệ hạ còn hỏi tại sao nữa!

Rồi Quân sư nghiêm mặt:

- Bẩm, Hoa Lư chúng tôi phải bỏ căn cứ vất vả đến tận chỗ này, chẳng phải sáng đi là chiều đến được, thiết tướng thiết quân cũng có rồi, nay đại quân dàn ra khắp mặt, nếu muốn giết binh Triều đến người lính cuối cùng cũng không khó. Nhưng nạn nước không thể đổ lên đầu bá tánh được, thế lớn mai sau không phải chỉ ở một trận thắng hôm nay mà lập được. Vì thế, Hoa Lư muốn binh Cổ Loa phải rút về theo đường lối đã nói trước!

Nam Tấn Vương giận tướng mình điên lên được, cố nén mà rằng:

- Từ này, Khanh nói năng vẫn tỏ ý kính Vua, lời lẽ lại chẳng thiếu ngông cuồng.

Quân sư cất ngang, giọng cực sắc:

- Đối trận, không có vua tôi, chỉ có đối thù! Trong trận, chỉ có kẻ thắng người thua. Hoa Lư nói ngay: Cổ Loa là bại binh, không có việc muốn tự ý làm gì thì làm!

Nam Tấn Vương bình tĩnh:

- Hoa Lư muốn dọa ta chẳng?

- Nếu dọa mà định được nước, Hoa Lư nhất định dọa. Nhưng sự thực là lúc này đại quân Cổ Loa như cá nằm trong rọ, chỉ một hiệu lệnh ban ra là biết ngay. Bệ hạ có muốn xem lệnh hay không?

Nam Tấn Vương cương quyết:

- Ta không cần xem lệnh gì cả. Ta chỉ nói một điều là: Hoa Lư phải lui quân, để binh của ta thông thả muốn đi đâu thì đi, nếu không thì sứ giả trên ngọn tre kia sẽ bị bắn chết trước!

Quân sư mỉm cười, đưa mắt khẽ ra hiệu cho Động chúa. Tức thì Động chúa Hoa Lư vận lực cất giọng rền như sấm mà rằng:

- Có phải ông định dọa ta chẳng?

Nam Tấn Vương kinh hãi về sức mạnh trong tiếng nói của Đinh Bộ Lĩnh ghé gớm quá, liền cố trấn tĩnh mà rằng:

- Trong trận, làm gì có việc dọa nhau!

Động chúa ngựa mặt cười như sấm dậy một hồi, tiếng cười khiến cho vài chiến mã của vài tướng khiếp sợ dậm chân vươn cổ hí vang lên. Dứt tiếng cười, Động chúa nghiêm nghị:

- Đại tướng phu đứng trong trời đất, làm gì có việc bịn rịn vợ con để đến nỗi hồng cả việc lớn!

Nam Tấn Vương dõn:

- Người không sợ mang tiếng là tàn nhẫn giết con ư?

- Ta vốn không tàn nhẫn như thế, nay chỉ vì ông ép quá mà thành phải như vậy! Thế thì, chính ông mới là người tàn nhẫn đấy!

Nam Tấn Vương chưa kịp nói, Quân sư đã lên tiếng:

- Bẩm, Động chúa Hoa Lư vì việc lớn mà chịu hi sinh con trai, tiếng tàn nhẫn mai sau còn mãi chẳng qua cũng chỉ vì Nam Tấn Vương nhà Ngô không phải là vua hiền ép buộc phải làm! Bây giờ, tôi cũng xin nói để bệ hạ biết: chỉ một phát tên thôi, là Đinh Liễn tất không sống được, mấy chục tay cung của bệ hạ dưới chân cột cũng vô ích, bệ hạ hãy xem tài cung tiễn của tướng Hoa Lư trước đã!

Lập tức Hồ Tường Thụy hạ cung, tay vươn ra rút tên ở sau lưng, rồi giương cung hướng về mé Tây phóng mũi tên đi. Mũi trên xé gió bay ra, tức thì Hồ Tường Thụy tay lại rút tên phóng mũi tên thứ hai ghim ngay vào đuôi chiếc tên thứ nhất. Hồ Tường Thụy phát tên cực nhanh, cử động ra sao không kịp nhận thấy, tiếng mũi tên xé gió bay đi, tiếng dây cung phụt phụt liên hồi, rồi bỗng thấy Hồ Tường Thụy giục ngựa vọt sang hướng Tây, ngựa của Thụy sải bốn vó bụng gần chạm mặt đất, mọi người trông ra thấy Hồ Tường Thụy rạp mình trên lưng ngựa, rồi bất thần xoay mình quay trở lại, nửa người Thụy phía trên thắt lưng vươn lên, Thụy phóng ra một mũi tên treo lên trời rồi vòng ngựa quay trở lại đứng vào chỗ cũ. Sắc mặt Thụy vẫn thản nhiên, hơi thở chẳng gấp.

Vừa lúc ấy, một vật dài từ trên cao bay xuống rớt ngay trước ngựa của Nam Tấn Vương, mọi người nhìn ra thì thấy một chuỗi mũi tên, mũi nọ ghim đúng giữa đuôi mũi kia, đếm được mười hai mũi, lại có một mũi thứ mười ba ghim vào đầu mũi tên thứ nhất. Thì ra, Hồ Tường Thụy bắn ra đến mười hai phát tên nhanh đến nỗi tên không đi xa thì chiếc trước đã bị chiếc sau đuổi kịp ghim trúng sau đuôi! Đến mũi thứ mười ba, Hồ Tường Thụy giục ngựa đuổi theo chắn đầu chuỗi tên rồi bắn một mũi chặn lại, đưa cả chuỗi tên về trước ngựa Nam Tấn Vương cho mà thấy.

Tài cung tên của Hồ Tường Thụy thật trên đời này khó có đến hai người. Nam Tấn Vương, các tướng nhìn chuỗi tên đến ngẩn ngơ kinh hãi rụng rời. Động chúa, các tướng Hoa Lư cũng ngợi khen thâm tài Hồ Tường Thụy. Quân sư mỉm cười giọng hân hoan mà rằng:

- Bẩm, giả sử tay thần tiễn Hồ Tương Thụy đây của Hoa Lư bắn ra một phát thoi, liệu Đinh Liễn trên ngọn tre kia làm sao sống nổi? Tòì xin nói ngay để bệ hạ biết: nếu Đinh Liễn chết vì bệ hạ, thì nhất định không một người nào của Cổ Loa đã tới chỗ này mà lại an toàn trở về được đấy!

Nam Tấn Vương còn chưa hết kinh hãi về phép bắn tên của Hồ Tương Thụy, đã lại nghe Quân sư Hoa Lư dọa, thì hoang mang chen lẫn sợ sệt ở trong lòng gắng đợi xem Hoa Lư giữ trò gì nữa!

Hồ Tương Thụy lại thúc ngựa bước ra, cây cung thiết đằng cánh dài hơn một sải tay đã hạ xuống, Thụy đợi lệnh:

Quân sư nói lớn:

- Bệ hạ hãy xem cho rõ!

Rồi liếc mắt nhìn Động chúa. Lập tức, Động chúa hô lớn:

- Lửa!

Hồ Tương Thụy gác cung lấy đá bật lửa, ngọn lửa cháy lên Hồ Tương Thụy tung mũi tên lên cao rồi rút một mũi tên phóng đi. Mũi tên đi đụng ngọn lửa bốc cháy tức thì, tạo thành một vệt lửa vọt lên cao, lên cao tít, nhỏ tí nhưng thấy rõ.

Nam Tấn Vương ngửa mặt nhìn mũi tên lửa phóng đi rồi mắt hút trên trời cao, chưa hiểu sự thể ra sao, Hồ Tương Thụy phóng mũi tên xong tay phải giữ cung, tay trái vươn ra kịp đỡ lấy mũi tên rơi xuống, rồi trụ ngựa đứng đợi.

Vừa lúc ấy, khắp bốn phía quân reo dậy đất, trống giục đến rung rinh cả mặt đất. Tiếng quân reo tưởng chừng như sóng dậy giữa lúc biển động, nghe rầm rầm sát bên tai, như thể tiếng reo ở ngay sau lưng, ngay trước mặt, ngay hai bên phải trái.

Nam Tấn Vương và các tướng triều đình, không ai là không thất sắc, hồn vía lên mây, cả doanh binh triều đình nào động tưởng bị quân Hoa Lư đánh úp, người nào người nấy mặt không còn sắc máu.

Quân Hoa Lư reo hò khắp mặt, trống giục ba hồi thật lâu, rồi im bật. Trên đỉnh tre cao, Đinh Liễn reo lớn lên mà rằng:

- Quân sư, Quân sư! Binh ta khắp nơi cờ trương rợp đất át cả lá rừng, đông quá Quân sư ơi!

Phía dưới, Quân sư trịnh trọng nói với Nam Tấn Vương:

- Bẩm, đây là hiệu để Hoa Lư sẵn sàng xung trận, quân ấy hò reo ấy, chắc cũng đủ để bệ hạ thấy là binh Hoa Lư quả thật trấn khắp mặt. Liệu sức bệ hạ đem quân chạy lên phía Bắc có thoát được không, hay bất thần quay sang hướng Tây để cướp Hoa Lư liệu có thành công không? Bảo rằng binh ấy là hư binh, quân reo chỉ cốt lấy tiếng mà không có lực thật, thì xin bệ hạ xem thêm lần nữa cho biết!

Nam Tấn Vương và các tướng còn đang bàng hoàng, nghe lời Quân sư Hoa Lư nói chẳng ai biết đáp ra sao, lại nghe Quân sư bảo xem lần nữa cho biết thì cũng chưa hiểu ra sao, chợt đã thấy Động chúa hô lớn:

- Xanh!

Tức thì, Hồ Tương Thụy lại tung mỗi lửa lên, rồi nhanh nhẹn phóng ra một mũi tên lửa đầu mũi tên cháy xanh biếc, trông như cả một khối thạch bích vọt lên trời cao.

Nam Tấn Vương và các tướng lại ngẩng mặt nhìn phát tên lửa xanh, rồi ngẩn người đợi chờ. Thoáng lát, lại có tiếng quân reo, tiếng reo vẫn rầm rầm khắp mặt như lúc này, nhưng nghe càng lúc càng gần, trong tiếng reo còn nghe thấy cả tiếng vó ngựa nện ầm ầm rung chuyển cả mặt đất. Nam Tấn Vương kinh hãi, chưa kịp suy nghĩ gì thêm, thì đã thấy tướng Nguyễn Đình Trung từ trong doanh thúc ngựa hết sức chạy ra, vừa đến trước mặt Vương, Trung đã vòng tay kính cẩn tâu:

- Tâu Thánh thượng thần đứng quan sát trên chòi cao, thấy giặc từ khắp các mặt ầm ầm tiến tới doanh ta, tình hình nguy cấp lắm!

Nam Tấn Vương kinh hãi, chực quay ngựa trở về, thì Quân sư Lê Thảo đã cất tiếng dĩnh đạc át cả tiếng quân Hoa Lư còn đang hò reo ở khắp mặt mà rằng:

- Bệ hạ không phải lo sợ, chưa phải là lúc binh Hoa Lư tiến đánh đâu, đấy mới chỉ là lệnh tiến quân đến sát doanh trại của bệ hạ đấy thôi!

Quả nhiên, Quân sư vừa dứt lời, đã thấy tiếng reo hò không còn nữa, nhưng Nam Tấn Vương nhìn ra các phía bây giờ cũng thấy được rõ ràng là quân Hoa Lư dừng quân cách doanh chẳng xa, cờ xí phấp phới, cây rừng lay động, rõ ràng là quân Hoa Lư đông lắm.

Quân sư lại nói tiếp:

- Bẩm, bệ hạ đã thấy tận mắt binh Hoa Lư vây hãm khắp mặt, chỉ có phía Nam là bệ hạ không rõ đấy thôi. Bây giờ, nếu muốn tranh hùng thì chỉ một hiệu lệnh nữa là bệ hạ được thấy cảnh nát ngọc tan vàng ngay. Liệu sức ấy của Hoa Lư, lợi thế ấy của Hoa Lư, binh hùng tướng mạnh nào của bệ hạ đóng giữa vùng chỉ một mũi lửa là chết cháy cả này lại có thể đương cự được với Hoa Lư chúng tôi!

Nam Tấn Vương run từ trong bụng run ra, Vương kín đáo đưa mắt nhìn xem các tướng thế nào, đến khi biết sự thế Vương lại càng kinh hoàng hơn nữa! Thì ra các tướng đứng chung quanh Vương, không một ai còn thần sắc, vẻ sợ sệt hiện rõ trên nét mặt, các tướng nếu có thể bỏ chạy được thì chắc đã chạy cả mất rồi, không còn cách gì để cưỡng lại Hoa Lư được nữa.

Nam Tấn Vương cố gắng giữ bình tĩnh, chưa kịp nói thì tướng Nguyễn Đình Trung đã lại từ trong doanh thúc ngựa vọt ra, lại vòng tay hỗn hển tâu:

- Tàu Thánh thượng, giặc án binh sát doanh ta các mặt, tình thế khẩn cấp lắm rồi. Quân ta không còn tinh thần nhón nháo muốn tan vỡ. Xin Thánh thượng định liệu!

Nam Tấn Vương lần này mới thật bối rối, các tướng nghe tâu chỉ muốn quay ngựa bỏ về. Nam Tấn Vương bối rối chưa biết phải làm sao, Quân sư đã lại rấn rỏi mà rằng:

- Binh Hoa Lư bao vây kín các mặt, thế mạnh nhỏ bật được núi, lật đổ được cả biển khiến cho quân của bệ hạ kinh hoàng. Thật ra, binh Hoa Lư nhân nghĩa, cùng lắm mới phải chém giết. Nay quân của bệ hạ đã khiếp sợ thì Hoa Lư tạm lui quân để bệ hạ được an lòng lo liệu mọi việc nhé!

Động chúa lại hô lớn:

- Về!

Lập tức, Hồ Tường Thụy lại tung mỗi lửa, cùng một lúc phóng ra hai mũi tên một cháy với ngọn lửa đỏ, một cháy với ngọn lửa xanh, hai mũi tên lửa xanh đỏ song song bay vút lên cao rồi mất hút. Lập tức, Vương thấy các đạo quân Hoa Lư vây kín các mặt chuyển động, rồi bóng cờ mất dần vào mãi xa xa, cuối cùng thì bốn bề lại lặng ngắt, như thể chưa hề bao giờ lại có binh Hoa Lư ẩn ở các nơi vừa rồi.

Wương còn đang ngỡ ngàng, đã thấy tướng Nguyễn Đình Trung giục ngựa chạy tới, Trung hớn hở mà rằng:

- Tàu bệ hạ, nhờ uy danh bệ hạ, giặc không dám tiến lên, chúng nó đã sợ hãi rút quân chạy hết cả rồi.

Nam Tấn Vương vừa ngỡ ngàng vừa giận không biết nói sao, Quân sư Lê Thảo đã lại mỉm cười nói:

- Quả nhiên Hoa Lư đã lui quân, thế là hiệu lệnh Động chúa ban ra đều đã được các mặt thi hành đúng cả. Việc rõ ràng, ắt bệ hạ không còn ân hận gì nữa chứ!

Nam Tấn Vương thở dài, rồi ngập ngừng bảo:

- Được, trăm chịu lui quân. Vậy các khanh muốn như thế nào?

Động chúa lúc ấy mới lại lên tiếng mà rằng:

- Ở đây, không phải là chỗ thương lượng. Hoa Lư đã có sứ để nói về các việc, ngài cứ việc nói chuyện với sứ của tôi là được!

Nam Tấn Vương nhìn Động chúa ánh mắt Vương chẳng khỏi lóe lên sự căm hờn nhưng dịu lại ngay, Vương phán:

- Được, trăm sẽ nói chuyện với sứ của Hoa Lư..

Đình Động chúa tiếp luôn:

- Sứ giả là con lớn của tôi, thay tôi đi nói chuyện với ngài, ngài đãi sứ trọng hậu đến nổi treo lên ngọn tre, lại muốn giết cả sứ, vậy bây giờ tôi xin nói lại để ngài rõ, tình hình các mặt ngài đã biết, chỉ một hiệu lệnh tôi ban ra là không một

người nào trong doanh Cổ Loa lại còn được sống để trở về, đổi lại, mạng Đinh Liễn sứ giả của tôi ngài đã muốn lấy, thì tôi sẽ giúp ngài việc ấy, lúc nào Đinh Liễn chết ấy cũng là lúc lệnh cho quân Hoa Lư giết hết binh Cổ Loa bắt đầu đấy!

Nam Tấn Vương nghe Đinh Bộ Lĩnh nói, lòng bần khoăn bối rối không biết phải xử trí ra sao, đã lại thấy Động chúa hằm hằm nét mặt, rồi gần giọng ra lệnh:

- Hồ Tương Thụy, hãy bắn đứt dây treo Đinh Liễn!

Hồ Tương Thụy vừa nghe lệnh còn hoang mang chưa kịp giục ngựa, thì Nam Tấn Vương đã giạt giọng:

- Khoan! Đối xử với sứ Hoa Lư không trọng hậu là lỗi của trẫm, không nên giết Đinh Liễn như thế!

Động chúa vẫn còn hằm hằm mà rằng:

- Tôi nể bệ hạ, nhưng cũng phải bắn đứt một nửa dây treo mới được! Đinh Liễn không toàn mạng, thì không có việc quân Cổ Loa ra khỏi chỗ này nữa! Hồ Tương Thụy thi hành lệnh ta ngay!

Tức thì Hồ Tương Thụy hô lớn “Tuân lệnh!”. Cùng với tiếng hô vó ngựa Hồ Tương Thụy vọt lên, Thụy cho ngựa chạy một vòng ra xa, rồi lướt qua chỗ cây tre trên có treo Đinh Liễn. Bao nhiêu con mắt đều chăm chú nhìn cả vào Hồ Tương Thụy! Trên ngọn tre, Đinh Liễn cũng nghe thấy đầy đủ những lời Động chúa với Nam Tấn Vương đối đáp. Liễn biết cha mình dọa Nam Tấn Vương, nhưng thật ra cũng nguy hiểm quá. Hồ Tương Thụy bắn đứt một nửa sợi dây, thì tất dây yếu hẳn đi, nhờ dây đứt thật thì mạng Đinh Liễn chắc không mong gì còn được. Đinh Liễn cũng thấy run trong lòng, không dám loay hoay cử động nữa, sợ nhờ cử động sợi dây chao đi Hồ Tương Thụy bắn không trúng ý nữa khiến cho dây đứt lia hẳn thì chắc chết!

Lúc ấy, Hồ Tương Thụy giục ngựa đã chạy qua chỗ cột tre, chạy thêm ít bước nữa lúc ấy Thụy mới vượn mình vượn người quay lại, con ngựa không bị ghìm cương ra sức sải bốn vó, Hồ Tương Thụy giương cung nhắm đích thật kỹ. Bao nhiêu người hồi hộp. Quân sư liếc mắt nhìn sang Động chúa, thấy vẻ mặt Động chúa lạnh như băng, uy nghiêm vô cùng, còn sắc diện Nam Tấn Vương thì kinh hoàng gay cần ghê gớm.

Hồ Tương Thụy buông dây cung, mũi tên rít lên phóng đi, tức thì sợi dây treo Đinh Liễn lớn bằng cổ tay bung ra một nửa, chuẩn đích như cầm dao mà cắt, hai đầu nửa sợi dây đứt co lại hẳn rõ trên nền trời trong sáng, cả thân hình Đinh Liễn nhẹ chao đi. Trên ngọn tre, Đinh Liễn nghe “phụt” một tiếng rồi sợi dây chùng xuống, Liễn không còn hồn vía, sợi dây yếu đi khiến thân hình Đinh Liễn nhẹ quay tròn, Liễn nhìn thấy đoạn dây đứt một nửa mà run rẩy trong lòng không dám cựa quậy!



Cả trường im lặng, ai cũng thấy như nghẹt thở! Hồ Tương Thụy giục ngựa vòng về chỗ cũ, vó ngựa của Thụy nện trên mặt đất làm cho mọi người như tỉnh giấc mơ. Nam Tấn Vương lại thở dài. Động chúa vẫn lặng lẽ. Quân sư nói ngay:

- Bẩm, bây giờ mọi việc xong cả rồi. Chúng tôi xin cáo từ bệ hạ. Bây giờ gần chính Ngọ, đến giữa giờ Thân sứ giả Đinh Liễn chẳng về thì lúc ấy cũng là lúc Hoa Lư ra quân lần cuối đấy. Hoa Lư chúng tôi mong rằng bệ hạ đừng quên lời hẹn, hãy cùng sứ giả bàn rõ việc lui quân êm đẹp!

Giọng nói của Quân sư trong mà gọn gàng, tuy có vẻ khoan thai mà hóa ra lại rất mạnh, vang rất xa, trên ngọn tre Đinh Liễn nghe thấy rõ ràng. Liễn tự nhủ: “Quân sư hẹn cùng lắm là giữa giờ Thân ta phải về...”.

Nói xong, Quân sư cùng Động chúa vòng tay thi lễ, biệt Nam Tấn Vương cùng các tướng quay ngựa ung dung mà trở về.

Nam Tấn Vương cùng các tướng đứng gần người nhìn bọn người Hoa Lư dần dần đi xa. chợt lại thấy tướng Nguyễn Đình Trung phi ngựa đến vòng tay kính cẩn tâu:

- Tàu Thánh thượng, dây treo sứ giả Hoa Lư bị bắn đứt một nửa, một nửa nữa yếu quá lại vừa đứt mất một sợi nữa rồi!

Nam Tấn Vương nghe tâu giật bắn mình, vội giục ngựa như mê hoảng gấp rút trở về.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi lăm*

Tiến sứ cờ mở trống rong  
Sang sông kết bè lau sậy

Nam Tấn Vương lật đật truyền các tướng mau mau căng lưới ở dưới mà đỡ, để nhờ dây có đứt Đinh Liễn rơi xuống cũng không chết. Gấp quá, không lấy đầu ra lưới, các tướng vội bảo nhau tạm lấy vài lá cờ chập lại cho khỏe rồi xúm nhau lại căng cờ ra mà đỡ.

Vương lại sai quân xúm lại hạ cây tre, hè nhau từ từ ngã cây tre xuống. Tre ngã đến đâu, đám các tướng giăng cờ vội nhích bước theo đến đấy mà hứng Đinh Liễn. Trên ngọn tre, Đinh Liễn lúc thấy dây đứt thêm một sợi, trong lòng kinh hãi tưởng cầm chắc cái chết, đến khi Nam Tấn Vương lật đật truyền các tướng căng cờ để hứng mình, thì trong lòng lại lấy làm khoái trá, liễn nhún nhẩy để dọa ở dưới.

Đến lúc cây tre ngã xuống còn cao chừng hai đầu người, dây treo đứt, Đinh Liễn rơi xuống giữa lá cờ, sức nặng làm cho các tướng bị giạt chúi vào nhau, thấy Đinh Liễn may chỉ còn ít thước thì rớt xuống, toàn thân không sút sọc chỗ nào thì Vương mừng lắm, lật đật truyền các tướng cắt dây mở trời cho Đinh Liễn.

Hai tay Đinh Liễn bị trời tím bầm, Liễn đứng dậy nắn cổ tay chẳng nói gì. Nam Tấn Vương ôn tồn:

- Trẫm thử xem khanh có đờm lược hay không, quả nhiên đáng mặt hào hán ở đời. Thôi mọi việc khanh bỏ qua nhé, ta vào bàn lại câu chuyện!

Đinh Liễn vẫn im lặng theo gót Nam Tấn Vương trở lại doanh. Nam Tấn Vương truyền các tướng lại vào hội nghị với sứ của Hoa Lư. Vào hội, Nam Tấn Vương bảo:

- Bây giờ, trẫm biết Hoa Lư thật lòng thương nghị, việc chiến tranh cũng không được ích gì, vậy trẫm bằng lòng lui quân. Đinh Liễn khanh cũng đừng buồn về việc vừa rồi nhé!

Đinh Liễn lúc mới vào doanh Nam Tấn Vương, theo lời Quân sư dặn là phải ngừng cao đầu, kiêu mà vẫn lễ độ, nay tận mắt thấy hết mọi tình cảnh của Nam Tấn Vương, trong lòng chẳng khỏi xúc động thương hại Vương. Bây giờ Vương nói vậy, Đinh Liễn vội vòng tay kính cẩn:

- Bẩm, bệ hạ ban ơn cho tôi khỏi bị chết treo, thế là may lắm rồi, bây giờ xin bàn ngay vào việc thì hơn.

Nam Tấn Vương bảo:

- Hoa Lư dàn quân khắp mặt, có ý muốn uy hiếp trăm, như thế là cũng có điều không phải. Nhưng trăm vẫn bằng lòng lui quân, vậy theo ý Hoa Lư muốn trăm lui quân thế nào?

Đinh Liễn nghĩ: “Nam Tấn Vương vẫn còn trách Hoa Lư, nhưng nay ông ta đã chịu nhượng bộ rồi thì cũng chẳng nên cãi thêm việc ấy làm gì”, rồi Đinh Liễn đáp:

- Bẩm, như trước tôi có nói: Cổ Loa nên sang Đằng Châu, rồi theo đường bộ ngược lên phía Bắc, qua Bình Kiều rồi vượt Tế Giang mà về kinh đô. Đường đi như vậy vừa gần lại vừa dễ đi.

- Tại sao Hoa Lư lại cứ muốn trăm phải đi đường đó?

- Bẩm, tôi xin cam kết với bệ hạ là Hoa Lư không bao giờ có ý muốn bệ hạ đi đường ấy để ám hại gì bệ hạ đâu. Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư chúng tôi, người tuy tuổi trẻ nhưng lại rất chín chắn, định việc không bao giờ để mất phong độ người quân tử, kể ra tuy có hiểm nhưng vẫn đường đường đối mặt nhau mà so tài. Duy có việc: tại sao Quân sư muốn binh Cổ Loa rút về theo đường đi như vậy, thì thật quả tôi không được biết. Quân sư tính toán định liệu mọi việc như thần, khó thấu hiểu nổi.

Nam Tấn Vương lặng lẽ suy nghĩ, Nam Chính tướng Đặng Ngọc Hợp ra lời hỏi sứ:

- Sứ giả Đinh Liễn tướng quân có bảo rằng không biết được các tính toán của Quân sư, điều ấy sứ giả nói thật. Tuy thế, phía Cổ Loa cũng phải tìm xem nguyên nhân mới được. Theo như tôi nghĩ, thì Hoa Lư mượn binh Đằng Châu, trước là thêm sức để ép Cổ Loa, nhưng kì thực là có cơ để khi binh triều đình kéo sang Đằng Châu mà về, thì Hoa Lư đưa binh trả lại Đằng Châu, nhân đấy cũng đem quân theo gọi là để giúp Đằng Châu phòng bị Cổ Loa, nhưng lại là để nương theo đà uy hiếp tận cổ họng Đằng Châu, khiến Đằng Châu nhất thời bị uy hiếp tận tim phổi đấy!

Nam Tấn Vương chăm chú nghe Đặng Ngọc Hợp luận việc, liền hỏi vội:

- Như thế, Khanh thấy Hoa Lư toan tính việc mai sau thế nào?

- Tàu Thánh thượng, thần thấy mai sau thế nào Hoa Lư cũng tranh hùng lớn với thiên hạ, chứ không phải như ngày hôm nay. Hoa Lư sẽ đoạt Đằng Châu trước, sau mới đến các chỗ khác..

- Khanh thấy các chỗ khác là chỗ nào?

- Tâu Thánh thượng, Hoa Lư muốn quân ta về Cổ Loa qua ngã Bình Kiều, là có ý phô trương thanh thế với Bình Kiều, Tế Giang, Tây Phù Liệt, Siêu Loại, Tiên Du, Đỗ Động, nghĩa là cùng một lúc làm cho các nơi ấy phải rung động khiếp hãi thanh thế của Hoa Lư đấy!

Nam Tấn Vương gật gù, Đinh Liễn chẳng khỏi kinh hãi trong lòng về kiến thức luận việc của vị tướng này của triều đình, liền nói:

- Đại tướng, ngài bàn như vậy thì tôi cũng biết thế. Nhưng tôi không tin là Quân sư chúng tôi lại tính như vậy, bởi vì nếu muốn làm thế thì thà nương ngay vào việc quân hôm nay mà ra tay gấp có phải hơn không, can cứ gì lại làm như thế có khác nào báo động cho các nơi ấy biết hết cả hay không!

Nam Tấn Vương nghe Đinh Liễn nói cũng lại có lý nốt, quả thật Quân sư Hoa Lư tính việc người thường khó tưởng thật! Việc trước mắt, là Cổ Loa lui quân. Vương lại hỏi:

- Vậy, quân trăm sẽ đi đường nào để sang Đằng Châu?

Đinh Liễn mỉm cười:

- Trước, bệ hạ định lấy thủy trại Ngọc Cầu của Đằng Châu để có thuyền bè sang sông, nhưng Đằng Châu là bạn của Hoa Lư thành ra Quân sư mới không để bệ hạ xâm phạm Ngọc Cầu. Quân sư có dặn tôi là xin bệ hạ cho quân vượt Xích Đằng ở ngay phía Nam Bình Lục, tức là phía dưới đại doanh Hoa Lư..

Nam Tấn Vương nhú mày hỏi thêm:

- Vượt Xích Đằng ở ngay phía Nam Bình Lục, thì lấy gì mà sang sông được?

Đinh Liễn cũng băn khoăn, không biết như thế thì Nam Tấn Vương sẽ lấy thuyền ở đâu để đưa quân sang sông được, liền ngập ngừng mà rằng:

- Quân sư cũng không nói, chỉ đòi rằng bệ hạ sáng mai sang sông ở khoảng phía dưới Bình Lục, đi sạt phủ Đằng Châu của Phạm Phòng Át mà lên phía Bắc, qua Ngọc Động, Nho Lâm, Bằng Nho vào quan lộ lên phía Bắc.

Nam Tấn Vương chăm chú nghe, nét mặt lộ vẻ buồn. Thân là một vị quân vương, cầm quân đi tiểu giặc, bị bại lại phải nghe theo mệnh lệnh của giặc kéo quân về theo đường giặc định trước, quả là một điều sỉ nhục, đau đớn.

Vương cúi đầu suy nghĩ, các tướng lặng thinh. Vương thấy con đường Đinh Liễn nói ra, tuy có vào đất Đằng Châu, đi ngang các trọng địa thật, nhưng không thấy Hoa Lư đòi hỏi binh Cổ Loa phải ra khỏi lãnh vực Đằng Châu trong một thời hạn nào. Vương lại nghĩ thêm: "Nếu ta chịu nghe lời Hoa Lư, vượt Xích Đằng sang Đằng Châu, rồi thừa cơ lúc đại quân rẽ lên Ngọc Động, Nho Lâm, Bằng Nho, dàn thành trận thế thì chắc cũng chỉ một nửa ngày là lấy xong Đằng Châu, lúc ấy Hoa Lư chúng nó có trở tay cũng không kịp nữa. Việc ta phải nhượng bộ Hoa Lư lại hóa ra nhờ Hoa Lư mà được việc lớn!".

Nghĩ rồi, Vương thở dài một tiếng, làm ra vẻ buồn bực cùng đường đành chịu nhận các đòi hỏi của Hoa Lư mà rằng:

- Ừ thì trăm sẽ đưa binh lên Ngọc Đồng, Nho Lâm, Bằng Nho để vào quan lộ mà lên Bắc, nhưng bây giờ biết lấy gì để sang sông được đây?

Đình Liễn cũng không biết nói sao, chỉ nói mơ hồ rằng:

- Quân sư Lê Thảo lúc định đoạt mọi việc, cũng có nói đến việc quân Cổ Loa sang sông, tôi có nghe Quân sư chỉ nói mơ hồ rằng: ở đây, rừng lớn không có, tre trúc cũng không, nhưng lau sậy thì nhiều, đốt một mối lửa tất cháy lớn, nhưng đem lau sậy thả xuống nước ắt làm được mảng tốt mà vượt sông.

Tức thì, Hữu tướng quân Nguyễn Lạc Bình chột reo to lên:

- Phải rồi, thả sậy xuống nước, lập mảng vượt sông!

Nam Tấn Vương và các tướng ngạc nhiên, chưa hiểu tướng Nguyễn Lạc Bình nói như thế là thế nào, thì Nguyễn Lạc Bình đã đứng dậy kính cẩn tâu:

- Tâu Thánh thượng, hồi Vương thân Xương Ngập lánh nạn Tam Kha, lúc vượt Chí Linh đến bến Bình Than thế nước rộng rãi phải giăng thuyền tới gò cát Đại Than ở giữa sông, nửa đêm nước lớn phá mất cả thuyền, phải cắt lau sậy trên gò kết lại thành mảng mà vượt sông vào Trà Hương nương nhờ Phạm Lệnh Công. Như thế, thì lau sậy tuy yếu ớt thực ra lại dùng làm mảng vượt sông được!

Nam Tấn Vương gật gù:

- Phải, khanh nhắc lại việc ấy ta mới nhớ, mảng lau sậy vượt sông muốn đủ để thường phải dọn quang vùng Bình Lục này mới đủ mất!

Nam Chinh tướng Đặng Ngọc Hợp tâu:

- Tâu Thánh thượng, nếu đại quân ta vượt sông cùng một lúc mới cần đến nhiều bè mảng, còn nếu lần lượt, cứ thông thả độ giang thì cũng không cần làm nhiều mảng làm gì cho tốn công.

Thế là, Nam Tấn Vương giao cho tướng Đặng Ngọc Hợp lo việc kết mảng lau sậy để đại quân sang sông. Lại sai tướng Nguyễn Lạc Bình lo liệu hết mọi việc trong quân để đợi xong mảng là lên đường.

Một mặt Vương truyền quân lương tướng dọn tiệc thết sứ giả Hoa Lư. Vào tiệc, mới đầu giờ Mùi, Vương làm như thế không hề có chiến trận gì cả, chỉ có buổi thái bình vua tôi yến ẩm. Trong tiệc, Vương dần dần hỏi hết các nhân vật của Hoa Lư, lại khôn khéo hỏi han về các việc của Hoa Lư. Đình Liễn nghênh ngang, thấy mình là địa vị quan trọng quá, mọi việc nghe Vương hỏi mình đều có vẻ thán phục thì hăng hái kể ra mọi việc, thế là bí mật của Hoa Lư ra sao, Quân sư có nói chút ít cho Đình Liễn biết về dự định của Quân sư về việc lớn mai sau, nay được vua chuốc rượu mời chào ca ngợi mãi khiến Đình Liễn mềm môi nói ra hết.

Nam Tấn Vương nghe Đinh Liễn nói, trong lòng rung chuyển khiếp sợ Quán sư Hoa Lư. Trong tiệc, Vương vẫn vui vẻ tiếp sứ, mà thật ra trong lòng không ngừng tính kế để vượt Đàng Châu rồi sẽ ra tay lật ngược tình thế.

Tiệc mãi đến gần giữa giờ Mùi mới dứt, Đinh Liễn ngấm men ngự tửu chân đi không muốn vững, Nam Tấn Vương phải truyền dọn chỗ cho Đinh Liễn tạm nghỉ.

Liễn ngả lưng xuống là ngáy như sấm, lập tức Nam Tấn Vương truyền hội các tướng lại mà rằng:

- Vừa rồi, trong tiệc tên Đinh Liễn say rượu, bao nhiêu bí mật của Hoa Lư nó đem ra nói cả ta nghe. Giặc Hoa Lư quả nhiên ghê gớm, chúng nó toan tính ép ta phải theo ngã Đàng Châu qua Ngọc Đồng, Nho Lâm, Bằng Nho vào quan lộ mà về Bắc, nhưng kì thực muốn mượn thanh thế của ta để trước là làm cho cả thiên hạ rung động vì ta bị bại trước Hoa Lư phải rút về, khiến cả thiên hạ phải kinh hãi, sau đấy Hoa Lư sẽ đưa quân đánh chiếm dần các nơi, trước tiên là cướp Đàng Châu. Trẫm trước muốn sang Đàng Châu để dưỡng quân phục lực, rồi lại sẽ tiến quân đánh dẹp Hoa Lư, nay chính giặc Hoa Lư gian xảo đòi ta qua ngã Đàng Châu, nên trẫm muốn nhân cơ hội này ra tay lấy Đàng Châu cho nhanh, phải lấy Đàng Châu trước khi giặc Hoa Lư ra tay mới được.

Các tướng nghe Vương nói, lao xao bàn tán về mưu đồ của Hoa Lư quả nhiên ghê gớm, lại chẳng khỏi khâm phục Nam Tấn Vương khéo léo biết được cơ mật của giặc rồi lại định việc nhanh tay chiếm Đàng Châu trước. Các tướng ai cũng phấn khởi. Vương phán tiếp:

- Như vậy, các khanh phải hết sức giữ việc này cho thật kín, ngoài mặt vẫn là sửa soạn để sang sông rút về Cổ Loa, nhưng bên trong phải ngầm làm sao cho quân của ta lúc nào cũng sẵn sàng bày trận dàn quân được ngay nhé. Đợi đến khi nào đại quân của ta sang sông hết rồi, là ta lập tức tiến quân ngay đấy!

Các tướng nức lòng, lo mọi việc thật chu đáo.

Tại đại doanh Bình Lục, từ lúc Động chúa và Quán sư đem các tướng đối trận nói chuyện với Nam Tấn Vương về, cũng vội họp bàn mọi việc ngay.

Quán sư nói trước:

- Vừa rồi, Nam Tấn Vương đã thấy tất cả các mặt đều bị quân ta vây hãm, một mặt có lợi cho ta về việc đuổi Nam Tấn Vương ra khỏi bờ cõi Hoa Lư, nhưng một mặt để cho Nam Tấn Vương biết hết quân mặt của ta rồi!

Động chúa ngắt lời:

- Như thế, Quán sư có cần phải đề phòng gì không?

Quán sư mỉm cười:

- Nam Tấn Vương treo sứ của ta, rõ ràng không phải ông ta kém mưu trí, nhưng chẳng may vì quân ta dàn quân các mặt, uy hiếp ghê quá khiến ông ta

nắm được đũa chuối trong tay, mà vẫn phải chịu lưỡi dao chỉ vào bụng. Tôi không tin là Nam Tấn Vương sang sông rồi lại chịu ngoan ngoãn nghe theo mệnh lệnh của ta rút về Cổ Loa đúng như hẹn ước...

Động chúa giật giọng hỏi:

- Vậy y định tính thế nào?

- Bẩm, tôi cho rằng Nam Tấn Vương có thể bắt thần đánh Đằng Châu, ra tay thật nhanh để khiến ta không kịp xoay sở, rồi nhờ đấy đóng hãm lại ở Đằng Châu mà đương cự với ta. Nếu xảy ra như thế, thì tự nhiên ta giúp y lấy Đằng Châu dễ dàng, việc lớn của ta bị sai hỏng cả...

Các tướng chăm chú nghe, biết là lại sắp có chuyện rồi! Động chúa nóng ruột chịu không nổi, lại hỏi:

- Vậy Quân sư xếp đặt thế nào?

- Bẩm, mọi việc lúc nào cũng chỉ là tiên liệu mà thôi nhưng cũng có lúc là đúng thực. Ta không bao giờ được quên là, Nam Tấn Vương dù bại trước Hoa Lư, nhưng lúc nào y cũng mang cái thế của một ông vua ra để tính toán mọi việc. Điều này là rất đúng. Vậy thì, với thân phận vua, cơ hội xem ra tốt đẹp không lẽ Nam Tấn Vương chịu quay mặt hàng phục bọn “giặc Hoa Lư” ta hay là làm ngõ để cho bọn Phạm Phòng Ất cưỡng lệnh triều đình xưng hùng xưng bá một cõi Đằng Châu như vậy!

Quân sư ngừng nói, các tướng ai cũng có vẻ gay cấn. Quân sư tiếp:

- Bây giờ, ta cũng phải sẵn sàng sang sông. Các đạo quân ta chỉ cần đợi sứ giả Đinh Liễn về cho hay là lúc nào Nam Tấn Vương lên đường, là có thể rút phần lớn sang sông trước, trấn giữ các trọng địa trước Nam Tấn Vương, phòng khi Nam Tấn Vương trở mặt với ta.

Động chúa hỏi:

- Thế Quân sư có tính đến chỗ Nam Tấn Vương có thể trở mặt, bắt thần không sang sông mà lại đánh úp ta để chiếm Hoa Lư không, vì lúc ấy chẳng biết vì lý do nào đấy Nam Tấn Vương biết quân bao vây của ta đã rút đi rồi chăng?

- Bẩm, lúc này Nam Tấn Vương đánh Hoa Lư không lợi, cho dù ngay ta có đem Hoa Lư nhường cho y chắc y cũng không lấy. Bởi vì đường trường thì y không còn sức, giả sử cấp thời y vào Hoa Lư thì chẳng khác gì tự chui vào mối mà chết trước khi bị người giết. Hi vọng chót của Nam Tấn Vương là đoạt Đằng Châu, mới có được lương thực dồi dào, bắt thêm được nhiều lính. Tới lúc ấy, Nam Tấn Vương chỉ cần đánh với ta vài trận lớn là đủ làm ta bị thất thế đấy!

Động chúa gật gù:

- Vậy Quân sư định quân ta sang sông thế nào?

- Bẩm, cùng lắm là đến sớm mai quân của Nam Tấn Vương sang sông, khoảng

trưa mai thì việc sang sông của Nam Tấn Vương xong. Đêm nay, ta cho quân vượt sông sang đảo Đà Lỗ trước, bí mật ẩn nấp các nơi. Đàng Châu có Thủy trại Ngọc Cầu nhưng không có căn cứ gì trên đảo Đà Lỗ. Quân ta lên đảo giữ không cho dân đi đâu cả để khỏi tiết lộ bí mật. Từ đảo Đà Lỗ, nhìn sang phủ Đàng Châu của Sứ quân Phạm Phòng Át không xa lắm, ta sẵn thuyền bè vượt sông chỉ hết miếng trầu là qua được sông rồi. Mặt khác, phải đích thân Động chúa mang đại quân bí mật sang Đàng Châu, nương vào địa thế mà ẩn quân, nếu Nam Tấn Vương phát quân Nam phạt, đánh phủ đường của Phòng Át, thì Động chúa chỉ cần ra mặt để cho Cổ Loa thấy là đủ, rồi để các tướng khác đối cự với Cổ Loa. Động chúa cần về Bình Lục ngay để cho Sứ quân Phạm Phòng Át dù được tin có vội chạy tới cũng không được gặp Động chúa.

Động chúa hỏi thêm:

- Quân sư liệu có phải dâm chém gì lớn lao không?

- Bẩm, tôi cho rằng không cần phải dâm chém nhiều, khi Nam Tấn Vương biết vẫn bị ta vây kín đón đỡ ở các mặt trước, tất y sẽ kinh hoàng mà chạy thẳng, nhưng có thể các tướng Đàng Châu ngay trên đất của họ thừa thế cả thắng của ta, muốn lập chút công chiến trận hiếm có với sứ quân của họ mà ra sức đánh giết binh Cổ Loa đấy! Trong lần này, ta chỉ mất công đi lại, đổi chút mồ hôi lấy việc đại thành là Cổ Loa chạy thật, cả thiên hạ rung rinh, lại thêm binh ta bước được vào giang sơn của Phạm Phòng Át chẳng gặp khó khăn gì. Sau đấy, tôi sẽ có kế hay để đoạt Đàng Châu, nối đất đai của ta rộng ra mà lấy thế thu cả thiên hạ!

Động chúa cười thật tươi mà rằng:

- Quân sư khéo dàn xếp thật! Không biết Đinh Liễn ở doanh Nam Tấn Vương thế nào?

- Bẩm, tôi chắc là trước khi trời ngã bóng, chiều nay Đinh Liễn sẽ về. Thế nào trống cũng rong, cờ cũng mở tiễn sứ thật linh đình cho mà xem!

Nói xong, Quân sư truyền tướng Trịnh Tú cưỡi Ô Truy có sức đi nhanh hơn gió, lập tức lên đường mang lệnh đến các mặt như sau:

Đinh Điền ở mặt Nam, giao binh quyền cho bốn tướng Đàng Châu, rồi Đinh Điền một mình sang sông hợp với binh Hoa Lư ở Bắc Đàng Châu đợi lệnh. Bốn tướng Đàng Châu khi nào thấy Nam Tấn Vương bắt đầu sang sông thì cũng lập tức mang quân sang sông ngay chọn địa thế đóng ở phía Nam quân Cổ Loa, đợi lệnh Quân sư.

Mặt phía Bắc, hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc đem quân vượt sông bí mật xuống phía Nam phía dưới đảo Đà Lỗ phục ở đấy khi thấy hiệu thì phải đốc lực thúc quân xuất trận.

Mặt Đông Bắc, tướng Phạm Hạp phải sẵn sàng xuất trận, phòng khi Nam Tấn Vương bất thần trở mặt tiến sang phía Tây.



Còn ở Bình Lục, sau khi tướng Trịnh Tú đưa tin đi các nơi rồi, phải về ngay để cùng đem binh sang sông nghe lệnh Động chúa.

Như thế, dọc Xích Đằng hai mặt Bắc Nam đều có quân Hoa Lư hợp với quân Đằng Châu bí mật trấn đóng, sẵn sàng đợi binh của Nam Tấn Vương rục rịch là ra tay liền.

Cất đặt xong, Quân sư nói với Động chúa:

- Bẩm, khi nào Nam Tấn Vương gây sự ở Đằng Châu bị đuổi gấp, Nam Tấn Vương chạy sang đến lãnh thổ của Bình Kiều, đến lúc ấy sứ quân Đằng Châu mới biết, Động chúa cũng đã trở về Bình Lục mất rồi. Sau trận này, tôi sẽ làm cho Phạm Phòng Át phải đến lạy mừng Động chúa, rồi sẽ có kế lấy Đằng Châu!

Động chúa vui mừng bảo:

- Thế là ta mạo hiểm mãi đi xa, đến tận nơi tìm phổi Đằng Châu mà tung hoành, sao chẳng nhân cơ hội lấy luôn Đằng Châu? Giả sử ta ra tay lấy Đằng Châu thì có sao đâu?

Quân sư nói:

- Bẩm, trước sau thì ta cũng phải lấy Đằng Châu, nhưng Đằng Châu không đáng để cho anh em phải đổ máu hao tổn công lao. Và lại, cái thế của thiên hạ chưa đủ đạt đến chỗ đại loạn, ta làm cho nó loạn ngay bây giờ e rằng chưa xong việc ta mà có khi cái họa Thái thú phương Bắc lại xảy đến nữa thì mới thật là khôn đốn đấy.

Động chúa gật gù suy nghĩ, rồi nói:

- Vậy thì tôi nghe lời Quân sư, tôi mong cho chóng xong việc này đi để còn được nghe ông luận việc thiên hạ. Tôi thấy đường còn dài quá, mà Hoa Lư ta vẫn chưa xong được một việc ngay trước mắt!

- Nếu phá tan binh Cổ Loa thì dễ, nhưng giữ cho nó đừng tan mới là khó! Nó không tan, nhưng không được có cái thế gồm thâu thiên hạ, cái thế ấy phải làm sao giành được cho ta. Đấy lại càng khó!

- Thế Quân sư đã nhìn thấy chỗ nào để giành lấy cái thế ấy chưa?

- Chính ở việc tha cho Nam Tấn Vương, giữ cho khắp nơi tạm yên trong đại loạn, là để giành lấy cái thế ấy đấy!

Nhìn ra bên ngoài, trời bắt đầu dịu nắng, Động chúa, Quân sư có ý ngóng đợi Đinh Liễn trở về. Vẫn chưa có tin gì báo về, cũng chưa có vẻ gì là doanh Nam Tấn Vương tiến sứ.

Trong doanh Nam Tấn Vương, Vương bàn bạc xếp đặt mọi công việc với các tướng, Vương phán:

- Sớm mai ta sang sông, nhưng ta cứ bảo với Hoa Lư là đến trưa mai ta mới lên đường được vì còn phải kiểm bè kết mảng. Đến khoảng buổi trưa thì quân ta

đã vượt sông được hết rồi. Ta chuẩn bị mọi mặt, khoảng độ xế trưa ngày mai là đã xong xuôi để tiến quân lấy Đàng Châu. Ta hành động bất ngờ ắt Hoa Lư không biết!

Tướng Đặng Ngọc Hợp tâu:

- Tâu Thánh thượng, thế còn sứ giả Hoa Lư Đinh Liễn thì Thánh thượng định liệu thế nào?

- Bây giờ cũng gần giờ hẹn, phải cố gọi cho nó tỉnh dậy mà ra về. Ta cứ tiến đưa nó thật linh đình, để cho chúng nó đắc chí khinh thường ta rồi trở tay không kịp.

Rồi Vương truyền vào gọi Đinh Liễn dậy. Các tướng xúm lại lay gọi mãi Đinh Liễn cũng chỉ ú ớ không tỉnh. Vương phải cho lấy vôi hòa vào nước, cời giày của Đinh Liễn ra mà ngâm chân vào, lại sai lấy mật ong pha vào nước chanh đổ cho Đinh Liễn uống. Hồi lâu Đinh Liễn mới tỉnh, dụi mắt ngơ ngác nhìn quanh.

Liễn say như vậy cũng lâu lắm, bây giờ tỉnh lại chẳng nhớ chút nào về những lời đã nói, ung dung sửa soạn để ra về. Đinh Liễn lúc ấy thấy chung quanh mọi người phục dịch mình có vẻ trịnh trọng lắm, liền sinh kiêu căng rồi nghĩ: “Quân sư có hẹn là trước giờ Thân ta phải về, bây giờ ta phải làm bộ dùng dằng chậm trễ để dọa Nam Tấn Vương một phen chơi!”.

Nghĩ rồi, Đinh Liễn cố ý dềnh dàng, quả nhiên Nam Tấn Vương lo lắng thật. Đợi cho Đinh Liễn tưm tất mọi việc, Nam Tấn Vương mời Liễn vào trong trướng để nói chuyện chia tay. Liễn nghênh ngang bước vào nghị đường đã thấy Nam Tấn Vương và các tướng ngồi đợi chẳng thiếu một ai. Vương mời Liễn ngồi rồi bảo:

- Tướng quân bây giờ về doanh Bình Lục, nói lại với Động chủ là đến khoảng trưa mai thì trăm bắt đầu lên đường sang sông, sớ dĩ chậm trễ như vậy vì còn phải kiếm bè kết mảng mới có thứ để cho quân độ giang. Tướng quân cũng thay trăm cảm tạ Động chủ để trăm được ung dung về Cổ Loa nhé!

Các tướng nghe Vương phán, trong lòng chẳng khỏi xót xa, cảm tức Hoa Lư. Đinh Liễn nghe vậy thì lấy làm khoan khoái nhìn thẳng vào mặt Vương mà rằng:

- Bẩm, tôi đến doanh trại bệ hạ để mời bệ hạ lui quân về nghỉ ngơi, bệ hạ cảm tạ Động chúa Hoa Lư, thế mà lại đái tôi hậu hi treo tôi lên ngọn tre, thì có khác nào bệ hạ đem quân muốn làm cô Hoa Lư lại bảo là đến để chăn nuôi vỗ về Hoa Lư không?

Nam Tấn Vương hết sức cố nén giận mà rằng:

- Trẫm đã biết lỗi, vì thế mới mong tướng quân liệu lựa lời nói với Động chúa hộ trẫm nhé!

Nam Tấn Vương không làm sao nói hơn được nữa, các tướng chỉ muốn được nhất tề xông tới xé xác Đinh Liễn mới hả giận. Đinh Liễn vẫn nghênh ngang chẳng biết gì, thấy Nam Tấn Vương năn nỉ thì càng đắc chí mà rằng:

- Bẩm, tôi thay mặt Động chúa đi sứ, cũng như thể Động chúa đích thân đi sứ, việc bị nhục treo trên ngọn tre không thể một lời nói mà xóa hết được..

Vương nén không được, bật hỏi:

- Tướng quân muốn thế nào?

Đình Liễn ung dung:

- Sắp đến giờ tôi phải ra về, chỉ xin bệ hạ rửa mặt cho Động chúa bằng cách tiễn sứ linh đình một chút!

Lúc nãy, Nam Tấn Vương nói với các tướng là nên tiễn sứ linh đình để Hoa Lư sinh lòng kiêu căng, nay nghe Đình Liễn hạch sách tự nhiên Vương thấy uất quá, lại không muốn tiễn đưa trọng hậu gì cả, liền nói:

- Nơi chiến trận, anh hùng có cần gì những lễ nghi phiền phức mềm yếu như thế. Trẫm nghĩ chẳng cần!

Đình Liễn khăng khăng:

- Không đủ lễ nghi linh đình, ấy là cố tình hạ nhục Động chúa Hoa Lư chúng tôi đấy!

Hai bên giằng co kì kèo mãi về việc tiễn sứ, khiến quên cả là đã hết giờ Mùi bước vào giờ Thân rồi. Đến khi nghe quan thiên văn vào bẩm là đã sang Thân, Nam Tấn Vương mới giật mình, liền đành quyết định. Vương phán.

- Vậy thì, các tướng mau chuẩn bị xe riêng của trẫm, để ta tiễn sứ ra về cho được linh đình.

Các tướng ngẩn ngơ, không hiểu sao tự nhiên Vương lại chịu nhục đến như vậy, lấy cả xa giá để cho Đình Liễn ngồi mà về doanh?!

Đình Liễn nghe Vương phán, sung sướng nở nang từng khúc ruột, vênh vào đứng lên đợi chờ, Vương bảo:

- Tướng quân đợi ở đây, rồi có đủ nghi lễ tiễn đưa tướng quân hồi doanh.

Rồi Vương truyền mở hội. Vào đến trong, Vương bảo các tướng:

- Bọn giặc cướp, đứa nào cũng muốn hơn đứa khác! Nay Đình Liễn muốn ép ta phải tiễn đưa nó linh đình, ta chịu nhục cho nó ngồi xe loan mà về. Rồi từ đây, thế nào lòng nó lúc nào cũng mơ tưởng mình sẽ làm vua, thế là cha con nó sẽ giết nhau cho mà xem. Nó đã muốn linh đình, ta hãy cho nó được biết nghi vệ thiên tử một phen để phá nát nội bộ đó cũng là điều hay!

Các tướng nghe Vương phán, tuy cũng có lí, nhưng vẫn còn hậm hực. Giây lát, xa giá Nam Tấn Vương đến trước nghị sảnh, Vương từ trên xe bước xuống, hai bên cờ xí nhiều đến hoa cả mắt, lọng vàng dát bạc long lanh thấy mà nao nao trong lòng. Vương cùng các tướng vào nghị đường mời Đình Liễn ra về.

Đình Liễn bước ra, thấy quang cảnh ấy tự nhiên thấy tay chân bủn rủn, trong lòng lằng lằng kì lạ. Vương đích thân đi bên cạnh Liễn rồi mời Liễn lên xe

loan. Liễn lúng túng vấp vấp đủ chỗ rồi sau cũng ngồi im được trong xe bọc gấm kết hoa. Rèm buồng cánh, Đinh Liễn còn cố nghiêng mắt nhìn xem quang cảnh bên ngoài thế nào, chỉ thấy bóng cờ phấp phới, tai nghe tiếng trống đập thùm thùm. Các tướng cất tiếng tiễn chào uy nghiêm chẳng khác nào tiễn đưa thiên tử giá ngự viễn du! Đinh Liễn cực kì thích trí lắng nghe xem lòng mình thế nào!

Đám rước đi rồi, Vương trở vào doanh, lập tức truyền các tướng nỗ lực huy động ba quân, ra sức cất lau sậy kết mảng. Đích thân Vương cũng bỏ long bào, mặc chiến giáp ra tận ngoài doanh để đốc thúc ba quân tướng sĩ làm việc hăng hái. Vương quyết nhân lúc “giặc” còn say sưa với thắng thế, vênh váo với vinh quang chèn ép được vua để thừa cơ phục hận!

Tại doanh Bình Lục, Động chúa, Quân sư cùng các tướng còn đang phân vân không hiểu tại sao đã sang giờ Thân rồi mà chưa thấy Đinh Liễn trở về, sực quân vào bắm vội:

- Từ bên doanh Nam Tấn Vương, có tướng mở đường cờ xí rợp trời, trống khua dậy đất, lại có cả xe loan của Nam Tấn Vương nữa, không hiểu Nam Tấn Vương xa giá đi đâu?

Mọi người ngạc nhiên quá đỗi, chưa biết ra sao, đã lại thấy quân háp tấp vào trình:

- Xa giá Nam Tấn Vương hướng đến doanh Bình Lục!

Tức thì, Động chúa, Quân sư và các tướng vội ra cả ngoài doanh, lại truyền quân các mặt sẵn sàng nghiêm chỉnh.

Trước doanh, Động chúa, Quân sư và các tướng đứng nhìn. Xa xa, trong nắng chiều sắp tắt, gió nhẹ phơ lau sậy, trời chiều ngả sang đỏ đất thó báo hiệu có thể trời mưa, mọi người mắt thấy một đám rước có cờ lọng đầy đủ, tai nghe trống giục thùm thùm. Ai cũng lạ. Đám rước dần dần đến trước doanh Bình Lục, mọi người thấy rõ ràng là xa giá của thiên tử đến. Động chúa đưa mắt nhìn xem Quân sư định thế nào? Quân sư cũng nhủ mà suy nghĩ không hiểu có việc gì. Các tướng giương mắt nhìn, chẳng mấy khi được thấy xa giá nghi vệ thiên tử như vậy!

Thêm lát nữa, đám rước tới nơi, tướng cưỡi ngựa mở đường ghìm cương giữ ngựa, rồi lớn tiếng hô lên:

- Nam Tấn Vương thánh thượng truyền tiễn sứ theo nghi vệ thiên tử để tỏ lòng yêu mến anh hùng Hoa Lư!

Đến lúc ấy mọi người biết là sứ giả Đinh Liễn ngồi xe loan để về! Đinh Liễn nghe hô, chưa kịp làm gì, thì tướng mở đường đã thúc ngựa chạy tới vèn rèm lên. Mọi người thấy Đinh Liễn ung dung ngự trong xe. Liễn nhìn ra thấy mọi người đứng đón, thì vừa sung sướng vừa bối rối, lập cập bước ra. Mười hai giáp sĩ theo hầu Đinh Liễn cưỡi ngựa đi sau xe, một tên quân Cổ Loa đi bộ dắt ngựa cấp theo cương đao của Đinh Liễn. Đinh Liễn nhận ngựa thu cương đao, rồi đến trình trước Động chúa.

Đám rước lại quay đi, trống vẫn giục, cờ vẫn mở rộng, Quân sư nhủ mà nhìn Đinh Liễn thấy Liễn có vẻ thích thú, Quân sư lại kín đáo liếc nhìn Động chúa, thấy sắc mặt Động chúa có vẻ không vui thì trong lòng kinh hãi. Các tướng cũng ngần ngại, chẳng ai nói một lời, không khí có phần nặng nề, trời chiều gió lất phất báo hiệu sắp mưa!

Động chúa cùng Quân sư và các tướng vào doanh để nghe Đinh Liễn kể lại mọi việc, dọc đường đi ai nấy cúi đầu, mỗi người một ý nghĩ, Quân sư bán khoán e ngại, thấy Động chúa có vẻ không bằng lòng Đinh Liễn, thì sợ rằng Đinh Liễn mắc mưu Nam Tấn Vương để làm cho nội bộ Hoa Lư tan rã, cha con Động chúa nghi kỵ lẫn nhau. Việc lo của Quân sư, mãi đến lúc Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh nên công đại định thu cả thiên hạ mới hiện rõ qua việc bỏ trưởng lập thứ, sinh ra họa anh em trong nhà giết nhau, đấy là việc sau này.

Quân sư vừa đi vừa nhủ thầm: “Họa lớn mai sau vừa mới hé, Nam Tấn Vương sâu sắc đáng sợ, việc lớn cần phải cố vượt qua mọi khó khăn mới xong!”

Việc đời như nước chảy mây trôi, chưa biết ra sao xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thư năm mươi sáu*

### Tấn Vương đánh úp Đằng Châu Quân sư cấm quân đuổi địch

**D**inh Liễn thuật lại mọi việc, báo cho biết Nam Tấn Vương phải đến khoảng trưa mai mới bắt đầu sang sông được. Quân sư nghe trình, trầm ngâm suy nghĩ, Động chúa không nói gì im lặng đợi xem Quân sư định liệu ra sao. Quân sư hỏi cặn kẽ từng việc một. Đinh Liễn thuật lại không thiếu việc gì, từ việc ép Nam Tấn Vương phải tiễn sứ linh đình, đến việc Vương tự thân ra tận xe loan mà biệt sứ, Đinh Liễn kể không thiếu chỗ nào, duy có việc say ngự tửu gọi mãi mới dậy được thì giấu kín!

Quân sư chăm chú nghe, cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, rồi buột miệng:

- Lạ thật! Lạ thật!

Động chúa, các tướng lấy làm ngạc nhiên, ai cũng có vẻ bồn chồn cho rằng Quân sư thấy có điều gì khác lạ, việc tất có chỗ không trôi chảy. Đinh Liễn nghe Quân sư kêu như vậy, trong lòng hồi hộp lắm.

Động chúa hỏi:

- Quân sư thấy có gì lạ?

Quân sư hơi nhíu mày, rồi chậm chạp đáp:

- Bẩm Động chúa, tôi thấy có điều gì không đúng! Ở chỗ: tuy rằng Hoa Lư ta với Nam Tấn Vương có giao ước để Nam Tấn Vương được lui binh êm thấm, nhưng không hề có việc bảo rằng ta không thể bất thần đánh úp Cổ Loa, việc binh không ai bắt buộc phải ngay thẳng thề thốt gì cả, địch sơ hở là ta có thể tiến đánh. Nam Tấn Vương cầm quân thừa biết như vậy, tại sao lại còn chùng chình đợi đến trưa mai mới di quân sang Đằng Châu? Và lại, quân ta bao vây khắp mặt, thì Nam Tấn Vương ở đây có khác nào ngồi trên lò lửa, sao có thể ung dung từ tốn như vậy được?

Đình Liễn chột dạ, nghe Quân sư biện bạch lấy làm lo lắng! Động chúa nóng lòng hỏi vội:

- Như vậy, Quân sư cho là Nam Tấn Vương mưu toan những gì?

Quân sư không đáp lời Động chúa, vẫn trầm ngâm suy nghĩ, rồi chột ngắc đầu nghiêm nghị hỏi Đình Liễn:

- Tướng quân đi sứ, trừ lúc bị treo trên ngọn tre, còn có lúc nào tướng quân không cùng Nam Tấn Vương họp bàn, hoặc giả cùng các tướng Cổ Loa nghị sự mà không có mặt tướng quân không?

Đình Liễn suyết nữa thì kêu lên kinh hãi, quả thật có lúc Đình Liễn không cùng Nam Tấn Vương và các tướng Cổ Loa nghị bàn, vì lúc ấy Đình Liễn say rượu ngủ mê mết. Đình Liễn thần sắc không tự nhiên, lúng túng ấp úng nói chẳng ra lời. Mọi người thấy thế, lấy làm ngạc nhiên. Quân sư ung dung nói thật rành rề:

- Nhất định phải có lúc tướng quân không họp bàn với Nam Tấn Vương, lúc ấy chính là lúc Nam Tấn Vương cùng các tướng Cổ Loa mật nghị, sau đấy mới có việc bảo là sẽ sang Đằng Châu vào xế trưa mai!

Cả hội nghị nín lặng hồi hộp, Đình Liễn như ngồi trên đồng lửa, mặt cúi xuống suy nghĩ không dám ngừng lên. Động chúa tuy không hiểu ra sao cả, hướng đôi mắt sắc như dao nghiêm nghị nhìn Đình Liễn, lại chăm chú nghe Quân sư hỏi việc, Đình Liễn không dám nhìn ánh mắt dữ dội của cha chàng.

Quân sư nói tiếp:

- Chắc là khi nghị bàn mọi việc với tướng quân xong, Nam Tấn Vương lại cùng các tướng mật nghị, lúc ấy là lúc không có mặt tướng quân Đình Liễn! Nhất định phải có gì khác lạ trong doanh của Nam Tấn Vương đấy!

Quân sư nói xong, trầm ngâm suy nghĩ, ngón tay khê nhịp xuống mặt bàn. Cả hội nghị im phăng phắc. Hồi lâu, Quân sư ngừng đầu lên, giọng quả quyết:

- Bẩm Động chúa, Nam Tấn Vương bảo rằng xế trưa mai sẽ bắt đầu sang sông, tôi không tin như thế!

Động chúa nóng ruột hỏi luôn:

- Như thế, Quân sư có ý nghi Nam Tấn Vương muốn lừa ta?

- Bẩm Động chúa, quả thật Nam Tấn Vương không nói thật!

- Y nói dối ở chỗ nào? Sao Đình Liễn lại không biết? Quân sư nói rõ cho tôi nghe xcm sao!

- Bẩm Động chúa, cứ theo lời tướng quân Đình Liễn thuật lại đủ cả, thì không có chỗ nào có thể chen vào được những lời lẽ để cuối cùng có quyết định là Nam Tấn Vương sang sông muộn như thế! Một là tướng Đình Liễn thuật còn thiếu chỗ nào, hai là Nam Tấn Vương đã quanh co xoay sở để tướng Đình Liễn không biết...

Đinh Liễn nói:

- Thưa Quân sư, Nam Tấn Vương có nói rằng: “Thưa với Động chúa, thuyền bè không có, phải cắt lau sậy kết mảng vượt sông, nên việc mới chậm như thế”.

Quân sư mỉm cười:

- Nam Tấn Vương nói không ổn! Quân của y còn nhiều, lau sậy lại không phải là thứ khó cắt, sao lại bảo là vì thế mà chậm trễ? Bè lau sậy yếu nhưng lại vượt sông rất tốt, Nam Tấn Vương đem đại binh chạy chứ có phải là tuần du đâu mà muốn ngự thuyền cho sang! Chỉ có điều đáng để ý là: Tại sao Nam Tấn Vương muốn sang sông chậm?

Hội nghị im lặng, Đinh Liễn trong lòng nóng như có lửa đốt, Động chúa xem ra có vẻ bực tức hỏi:

- Quân sư thấy thế nào, định ra sao?

Lê Thảo ngừng đầu, giọng cương quyết:

- Bẩm Động chúa, tôi tin chắc là Nam Tấn Vương định lừa ta! Y nhất định không sang sông trễ đến như vậy! Lúc này, y gấp rút sửa soạn sang sông, lại hết sức dò xét động tĩnh của ta, thế nào y cũng muốn nhân cơ hội sang Đằng Châu bất thần cướp Đằng Châu đúng như điều tôi lo! Ta phải hành động trước y, cứ đúng như các điều tôi đã xếp đặt mà làm! Thế nào ta cũng vào Đằng Châu trước Nam Tấn Vương!

Quân sư vừa dứt lời, quân tế tác đã vào bẩm:

- Quân Cổ Loa nỗ lực cắt lau sậy kết mảng, việc làm rất nhanh. Chỉ cuối Sửu là cùng chắc đủ bè sang sông!

Cả hội nghị nghe báo kinh hãi, đúng như Quân sư suy tính: Nam Tấn Vương cố sang sông sớm!

Động chúa tươi cười nói:

- Đúng lời Quân sư định liệu! Nam Tấn Vương vẫn không thoát bàn tay tài hoa xinh xắn của Quân sư ta rồi!

Đinh Liễn thấy tình hình, cũng bớt lo trọng bụng vì mọi người còn bận rộn với việc quân, không ai chú ý đến việc tại sao Nam Tấn Vương hẹn sang sông trễ nữa, như thế là tránh được khỏi phải nói ra chỗ mình say rượu tiết lộ quân mật!

Ngay trong chiều hôm ấy, lúc mặt trời vừa lặn, Quân sư đã xin Động chúa cảm quân bị mật sang sông. Quân sư đi cực kì lặng lẽ, đến sông nước cũng không khuấy mạnh, chim chiều ngủ trong lau sậy bên sông cũng không bị thức giấc. Trời tối mịt, thì binh Hoa Lư do Động chúa đích thân trông nom, đã vượt sông xong xuôi, trấn đóng đầu vào đấy.

Quân sư dùng một thuyền nhẹ, sai mười hai tay chèo ra sức vượt sông, đi lại các mặt để Quân sư xem xét công việc.



Trên đảo Đà Lỗ, hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc đã phục xong quân, lúc Quân sư tới mọi việc đều đã tốt đẹp.

Quân sư hài lòng lắm, dặn thêm:

- Hai tướng phải chuẩn bị thật đầy đủ, đợi khi binh ta quát đuổi Nam Tấn Vương chạy lên phía Bắc, phải hết sức mau lẹ vượt sông băng sang hướng Đông, đặt quân trấn giữ Đông Bắc Đằng Châu, nếu Sứ quân Phạm Phòng Át có cho hỏi cứ trả lời là: Quân sư sai đem quân giữ mạn Đông Bắc Đằng Châu, để phòng Cổ Loa hợp với Bình Kiều bất thần đánh tới. Binh phải cho nghiêm chỉnh, cấm tuyệt không đụng chạm đến dân, một con gà con cũng không được tư hào, trái lệnh tội tất phải bị chém đầu!

Rồi Quân sư cho thuyền xuôi Nam, lên bờ tìm gặp Động chúa. Động chúa đã đem binh án kín dọc sông Xích Đằng phía Bắc Đằng Châu. Đạo quân của Động chúa có quân của hai tướng trên đảo Đà Lỗ ngó sang để phù trợ, Trịnh Tú mang quân đi các mặt, cũng đã xong việc vượt sông tới trình trước Động chúa. Quân sư vui vẻ bảo:

- Đêm hôm nay cho đến trưa mai là cùng, việc lớn quyết định xong xuôi cả. Động chúa khi ra mặt để cho Nam Tấn Vương thấy, rẽ trở về Bình Lục mà đợi. Còn tướng Trịnh Tú thì cứ cầm quân trấn giữ mặt Tây Bắc Đằng Châu, phía Đông Bắc sẽ có Lê Hoàn cùng Nguyễn Bặc giữ, như thế là ta có thể lấy cơ đóng quân che chở cho Đằng Châu, nhưng kì thực binh ta đã vào được trọng địa Đằng Châu êm thắm. Ở phía Nam, đạo quân của bốn tướng Đằng Châu vẫn còn, tướng Đinh Liễn giữ trọng trách điều động đạo quân ấy. Bốn tướng đưa về đây để cho ông Trịnh Tú trông nom quản thúc. Như vậy, mặt Nam binh ta cũng có, binh ấy tuy là của người nhưng lại do ta cầm giữ sai khiến vào việc của ta đấy!

Động chúa và các tướng nghe Quân sư giảng việc, ai cũng sợ, lại thêm hào khí sôi nổi, thế là Hoa Lư vừa lấy tiếng đuổi binh Triều, lại nhân cơ hội để mở mang bờ cõi. Ai nghe việc cũng phấn khởi. Động chúa hớn hờ hỏi:

- Có phải như vậy là Quân sư bắt đầu cho Hoa Lư ta ra mặt tranh hùng với thiên hạ rồi đấy chăng?

Quân sư mỉm cười đáp:

- Bẩm Động chúa, thật ra với cái thế như vậy, ta lấy Đằng Châu dễ như trở bàn tay. Nhưng, việc binh đao sẽ làm rung động các nơi khác. Ở Bình Kiều, Ngô Xương Xí sức chưa đủ mạnh, nhưng bên cạnh còn có một tay đáng nể mặt giúp đỡ.

Động chúa hỏi vội:

- Người ấy là ai?

Quân sư nét mặt rạng rỡ:

- Bẩm, người ấy chính là anh ruột của tôi, tên gọi Lê Hiền đấy! Tiếc rằng anh tôi nhận định việc lớn không đúng mà đi giúp cho Xương Xí!

Nói xong, Quán sư nét mặt thoáng vẻ buồn, tiếp lời:

- Ta lấy Đàng Châu âm ĩ bằng binh đao, tất Bình Kiều phải nhận thấy là an toàn ở mặt Nam của mình bị mất, phải xuống tay hành động. Như thế là ta vừa mới chống nhau với Nam Tấn Vương xong, quân chưa được nghỉ, tướng chưa được cởi giáp, đã phải dốc lực đương cự với Bình Kiều, sao bằng cứ lẳng lặng đoạt Đàng Châu, khiến bên ngoài dù biết vậy cũng chẳng làm gì được ta có phải hơn không!

Động chúa vui vẻ:

- Vậy Quán sư tính sau việc ta phục ở đây, Đàng Châu sẽ thế nào?

- Bẩm, tôi xin vấn tất: Phạm Phòng Át sẽ phải tới Hoa Lư để tạ ơn, nhân đây ta sẽ dùng mưu kế phá nát nội bộ Đàng Châu, làm cho Phạm Phòng Át không còn có chỗ về nữa, phải cúi đầu xin được nương náu ở nhà ta, làm tôi tớ cho ta mà thôi!

Động chúa, các tướng nghe Quán sư nói, ai cũng ghê sợ xen lẫn nghi ngờ. Quán sư nhìn mọi người, hiểu ý, liền bảo:

- Đây là việc mai sau, bây giờ thì: sau khi Động chúa về Bình Lục rồi, ông Chu Kỳ Toàn giữ quân cùng với ông Trịnh Tú ở lại Đàng Châu, thế là ta có cả thầy năm tướng là các ông Lê Hoàn, Nguyễn Bặc ở Đông Bắc, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn ở Tây Bắc, Đinh Điền ở mặt Nam, tất cả vây Đàng Châu để cho ta thì hành kế sau này. Riêng thủy trại Ngọc Cầu của Đàng Châu, lúc ấy tự nhiên bị mất liên lạc với phủ đường của Phạm Phòng Át, ta cứ để cho được thanh thản, sau sẽ thu phục.

Quán sư nói chuyện đến khi trời sắp về khuya, mới cáo từ Động chúa xuống thuyền lặng lẽ xuôi Nam đem theo Đinh Điền để xem xét tình hình, đợi đạo quân của bốn tướng vượt sông. Sông dài thăm thẳm, rộng mênh mông, về khuya trăng tròn vàng vạc nhưng lại bị mây cộm đầy lâu lâu che khuất, gió nhẹ hiu hiu. Quán sư ngừng mắt nhìn trời, rồi lẩm nhẩm tính toán, đầu gật gù ra vẻ hài lòng.

Ở doanh Nam Tấn Vương, Vương đích thân đốc thúc binh tướng ra sức kết bè lau sậy. Quán làm không nghỉ tay, ăn ngay tại chỗ. Tướng cũng cùng với quân nỗ lực cắt sậy. Đến khuya, số sậy để kết bè đã đủ, Nam Tấn Vương truyền đem sậy ấy bó lại thành từng bó lớn bằng thân cây chuối lớn, bó thật chặt, sau mới đem kết lại thành mảng rộng mỗi chiều hai mươi thước (khoảng tám, chín thước tây), dày hai gang tay. Mỗi bè như vậy chở được đến ba bốn chục quân kể cả ngựa trạm.

Tàn Sứ, bè kết xong cả, Vương truyền quân nghỉ ngơi, chuẩn bị để vượt sông ngay. Vương truyền các tướng hội lại mà rằng:

- Nhờ các tướng cùng binh hết lòng, bè ta làm xong được sớm. Nay phải nhân lúc còn nửa đêm, vượt sông sang Đàng Châu ngay mới được, đừng để cho trời sáng việc chuyển quân của ta không lợi.

Rồi Nam Tấn Vương truyền tướng Đặng Ngọc Hợp lĩnh cờ tiên phong mang quân sang sông, sai tướng Đạo Tường ở lại thủ doanh, lại cho người bí mật vượt

Sinh Khuyết báo cho đạo quân do Nguyễn Phú Hồng cầm lên sang sông cùng đại quân họp mặt.

Vương lại bảo doanh trại cứ xí như thế nào cứ để nguyên như thế, trông tuần canh vẫn đều đều giữ nhịp, các quân ở lại phải đều đều ra vào doanh tiếp tục cắt lau sậy mang về, làm ra vẻ quân còn chưa kết xong bè đợi đến đúng giữa trưa mai thì bất thần nhổ trại vượt sông đánh úp phía Nam Đằng Châu.

Quân Cổ Loa âm thầm xếp đặt, rồi âm thầm sang sông vào đầu giờ Dần. Binh Cổ Loa nhân con nước đứng ra sức vượt sông, bao nhiêu bè mảng đều bị trên đảo Đà Lỗ trông thấy cả. Bên kia sông đạo quân của Động chúa cũng thấy rõ mọi việc. Động chúa chẳng khỏi bội phục Quân sư tính việc chẳng sai, rõ ràng Nam Tấn Vương lên vượt sông sớm!

Ở mặt Nam, binh Cổ Loa vẫn thành thói giữ nhịp trông canh, nhưng đạo quân nhỏ bên kia Sinh Khuyết thì đã lên được sang bên này sông, họp với quân của Thái Đạo Tường mà giữ doanh.

Quân sư cùng với Đinh Liễn bỏ thuyền lên bộ, lần đến doanh của bốn tướng Đằng Châu. Quân sư vào doanh, họp các tướng lại mà rằng:

- Binh của Nam Tấn Vương đã bí mặt sang sông, nhưng lại không biết Động chúa đã đợi sẵn từ lâu rồi! Ở mặt phía Nam, thế nào cũng có một cánh quân đánh úp, nhưng không lớn mấy, vậy ba tướng Đằng Châu hãy lên đường đến họp với đạo quân của Động chúa ở phía Bắc Đằng Châu, cùng Trịnh Tú giữ mặt ấy mà đuổi binh Triều.

Ba tướng Cao Hồ Đạo, Trịnh Xuân Thu, Phú Tiên Yên vâng lệnh lên đường sang sông. Còn lại tướng Phác Đức Giật được Quân sư ủy cho cùng với Đinh Liễn ở lại giữ quân, đợi đến khi nào binh Cổ Loa vượt sông đánh úp phía Nam Đằng Châu thì xuất hiện.

Việc quân Cổ Loa ở bên kia Sinh Khuyết vượt sông họp với binh bên này, Quân sư cũng đã được biết, Quân sư liền cho quân gấp chạy ngựa đến Lai Xá, bảo đạo quân ở đấy không cần trấn giữ nữa, hãy lên đường đến Bình Lục đợi lệnh.

Quân sư cho tế tác đi các mặt lấy tin, tin báo về liên miên. Quân sư ngồi một chỗ mà nhìn thấy rõ mọi mặt. Đến giữa buổi sáng, Quân sư được tin từ bên kia sông Động chúa gửi về cho hay: Nam Tấn Vương đã sang sông xong rồi, binh đang sửa soạn để tiến lấy Đằng Châu. Quân sư nhận tin mỉm cười, liền sai quân phát lệnh cho Lê Hoàn, Nguyễn Bặc ở đảo Đà Lỗ mang quân đổ bộ, đóng ở đằng sau binh của Nam Tấn Vương, đợi khi nào tiền quân của Nam Tấn Vương gặp phải đạo quân của Động chúa thì lúc ấy mới được xuất hiện. Nếu có giao tranh cũng chỉ nên để tướng Đằng Châu là Nam Nhật Huy xuất trận mà lượm chiến công.

Quân sư phát lệnh xong, bảo Đinh Điền:

- Ta có hẹn với Phạm Phòng Át là trăng tròn hai buổi thì Nam Tấn Vương sang sông, quả nhiên vẫn không sai hẹn! Bây giờ chỉ còn đợi cho Nam Tấn Vương xuất quân nữa là xong. Có điều, tướng quân nên để ý là: phép dụng binh phải cốt lấy được nhiều tin tức của địch là cần. Nam Tấn Vương thế cũng không đủ dò la phía ta, ta vì dàn xếp trước nên ung dung ngồi cũng thấy hết mọi hành động của địch. Đàng Châu bụng tai ngủ kỹ, việc xảy ra ngay sát nách thế mà vẫn chẳng biết gì! Sở dĩ như vậy, là vì quân ta chẹn không cho tiền quân của Cổ Loa tiến đánh được thủy trại Ngọc Cầu.

Đình Điền lắng nghe Quân sư chỉ bảo, cố lĩnh hội những điều khôn ngoan, rồi hỏi:

- Bẩm Quân sư, việc Quân sư hẹn với Phạm Phòng Át đêm mười tám thì đốt lửa, ắt cũng làm cho y lúc này phải chú ý đến công việc, cho quân dò la nghe ngóng tin tức mới phải, chứ sao y lại im lặng như thế?

- Có thể Phạm Phòng Át cũng đã cho lệnh đi rồi nhưng vì ta báo là đốt lửa chứ có báo y dàn quân ngăn địch đâu, cho nên y mới đại độ ung dung như thế! Chắc chẳng bao lâu nữa, chiến trận xảy ra, lúc ấy Phạm Phòng Át mới bàng hoàng kinh hãi đấy!

Quân sư vừa nói dứt, quân đã vào trình:

- Bẩm Quân sư, tướng Đàng Châu Phác Đức Giật xin vào bẩm việc.

Quân sư mời vào, Phác Đức Giật vào bẩm:

- Bẩm Quân sư, tin vào báo về nói rằng: đạo quân còn lại của Nam Tấn Vương cũng đang sửa soạn để vượt sông!

Quân sư cười:

- Tướng quân đừng lo! Ta đã xếp đặt xong xuôi hết rồi!

- Bẩm Quân sư, đạo quân ấy sẽ làm gì ở Đàng Châu ta?

- Đạo quân ấy đợi khi nào mặt Bắc Nam Tấn Vương xuất quân đánh vào phủ đường của Sứ quân Phạm Phòng Át, thì vượt sông đánh úp ở mặt Nam đấy!

Tướng Phác Đức Giật nghe Quân sư nói, giật bắn người, đứng bật dậy mà rằng:

- Thưa Quân sư, thế thì nguy mất! Sứ quân tôi đã được biết tin gì chưa?

Quân sư gơ tay bảo Phác Đức Giật ngồi xuống, rồi tiếp:

- Ông đừng lo! Sứ quân Đàng Châu đang yên ổn, đừng làm cho ngài mất cả bình yên! Việc quân đã có các tướng lo liệu!

Phác Đức Giật bồn chồn lo lắng, nghe Quân sư nói chịu không nổi bật cãi:

- Thưa Quân sư, như vậy không được! Việc gấp quá rồi sao còn ngồi yên ược nữa! Đàng Châu không chuẩn bị ứng chiến thế nào được.

Quân sư nghiêm trang:

- Tôi đã bảo ông đừng lo, thì đừng lo! Các mặt Hoa Lư đã sẵn sàng cả rồi, Nam Tấn Vương sang Đằng Châu cuối cùng cũng chỉ chạy dài mà thôi, không có đánh nhau đâu! Nhưng, trước tôi có nói với Sứ quân Bạch Hổ rằng: binh Đằng Châu không cần xuất trận, chỉ dàn thành trận để đuổi địch, nay việc dàn xếp ấy một mình Đằng Châu không thể làm được, tôi có cho binh Hoa Lư dàn xếp cả rồi. Nay tướng quân lúc đối trận nếu thấy hứng, thì cứ việc ra tài mà lấy chiến công nhé!

Phác Đức Giật nghe Quân sư trấn an, tuy cũng hơi yên lòng, nhưng vẫn còn băn khoăn nhiều lắm. Đức Giật là tướng không đến nỗi kém cỏi, lại thêm có óc quật cường, nay nghe Quân sư Hoa Lư bảo rằng “binh Hoa Lư đã vào Đằng Châu dàn xếp mọi mặt”, thì chẳng khỏi hoang mang, tự hỏi Sứ quân Bạch hổ sao lại không biết những việc quan trọng như vậy, Hoa Lư tự tiện đem quân sang Đằng Châu là thế nào?

Nghĩ thì nghĩ, nhưng Đức Giật lúc này một mình ở đây với một nghìn rưởi quân thì làm gì được, lại thêm bên cạnh có dưng tướng Hoa Lư Đinh Điền, thêm Quân sư nữa thì Đức Giật làm sao cưỡng lại được!

Đức Giật kín đáo thở dài, lòng lo lắng vô cùng, biết là việc hệ trọng cho Đằng Châu bắt đầu từ việc Hoa Lư mang quân sang sông này!

Quân sư thấy dáng điệu Phác Đức Giật, thừa hiểu là Giật lo lắng, liền bảo:

- Khi nào binh Cổ Loa đánh úp mặt Nam Đằng Châu thì binh của tướng quân sẽ ra mặt, lúc ấy tôi đoán chắc với ông là quân Cổ Loa sẽ bỏ chạy. Binh Đằng Châu đuổi ở đằng sau tha hồ mà chém giết, chiến công ấy tướng quân một mình lãnh cả nhé!

Rồi Quân sư truyền tướng Đinh Điền cũng sửa soạn cho quân sang sông trước binh Cổ Loa, Đinh Điền nhận lệnh đi thu xếp việc quân ngay.

Quân sư mỉm cười bảo Phác Đức Giật:

- Tướng quân đừng e ngại gì cả, binh Hoa Lư tuy có vào Đằng Châu thật, chẳng qua vì thế trận mà phải tạm giữ bí mật, sau thế nào Sứ quân Bạch Hổ cũng biết, lúc ấy mọi việc đã xong cả rồi. Việc không cần phải làm cho náo động, thì không cần phải làm bận lòng Sứ quân, ông lo là phải, nhưng Hoa Lư có bao giờ lại đi làm cái việc của Nam Tấn Vương làm cho Hoa Lư bao giờ! Việc lớn trong thiên hạ, Hoa Lư sẽ hành xử theo lẽ lớn của kẻ trượng phu, tướng quân cứ chờ mà xem!

Phác Đức Giật ngồi nghe Quân sư nói, đầu cúi xuống im lặng. Đức Giật thấy sôi nổi uất hận trong lòng, biết là Hoa Lư thế nào cũng thừa cơ chèn ép Đằng Châu chứ chẳng sai. Nghĩ rồi, không nén được, ngắt đầu rấn rỏi nói:

- Thưa Quân sư, Đằng Châu chúng tôi tự biết không bằng được Hoa Lư, tài trí của Quân sư trong thiên hạ ít người đối địch được. Tôi tự biết trước sau Hoa Lư

cũng lấy Đằng Châu, nếu phải có ngày ấy thì xin Quân sư cho tôi không phải nhìn cái hận ấy mà thôi!

Nói rồi, Phác Đức Giật nuốt hận, cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra, rồi thở dài một tiếng mà đứng lên. Quân sư Lê Thảo trong lòng chẳng khỏi phục vị tướng này trung nghĩa, nhưng chỉ tiếc một điều là hẹp hòi không nhìn thấy việc lớn của dân tộc. Nghĩ rồi, ôn tồn bảo:

- Tướng quân sẽ không bao giờ phải nhìn cái hận nào cả, hãy vững lòng đợi xem, thế nào cũng được thấy hùng khí của dân tộc ta dâng cao, lúc ấy hào kiệt bốn phương sẽ tụ lại mỗi người một tay cứu trăm dân ra khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng, không cho họa phương Bắc đổ xuống đầu dân ta nữa đấy!

Phác Đức Giật không nói gì, về uất hận vẫn còn, Quân sư bồi thêm:

- Lòng trung của tướng quân với Sứ quân Đằng Châu rất đáng ca ngợi, nhưng tôi hỏi tướng quân một điều: trăm dân khổ, tướng quân thương hơn, hay là đem địa vị của một người coi trọng hơn cả cuộc sống của trăm dân nào?

Phác Đức Giật ngẩng đầu:

- Thưa Quân sư, đành rằng trăm dân là trọng hơn cả, nhưng không vì thế mà mỗi lúc có việc phản phúc được...

Quân sư chặn lại:

- Ai bảo tướng quân làm công việc phản phúc bao giờ? Việc An Dương Vương dựng Âu Lạc, nếu không dứt được Hùng Vương Văn Lang, làm sao nên đại nghiệp: tiếp đến việc Hai Bà họ Trưng, nếu cứ việc gia trung giữ tiết ở chốn phòng the, không vì hận nước thù chồng mà đứng lên, sao có cơ hội mở ra cho dân ta một thời tự chủ. Đến đời Vũ Đế nhà Lương, năm Đại Đồng, Lý Bôn khởi nghĩa xưng vương, nửa đường đứt gánh, Triệu Quang Phục thay quyền sau cũng xưng vương, có thể nào gọi được là phản phúc hay không? Biết bao nhiêu việc xảy ra, trải qua Lý, đến Ngô là việc gần đây, anh hùng trong thiên hạ có bao giờ lại đi nhắm mắt giữ lòng trung với một người, mà lại bỏ quên mất cả trăm dân! Hào kiệt trong thế gian, không phải là người ở ngôi chỉ chăm việc xa hoa, nấn nót trau chuốt mảnh đất con của mình, hào kiệt là người nhìn xa mãi ra ngoài bốn phương trời, thấy trăm dân còn trọng hơn cả tính mệnh của mình, xem việc nước biết tính toán xa gần, người như vậy mới đáng để ta tìm đến mà thờ, bỏ mà đi mới đáng bị gọi là có tội phản phúc chứ!

Quân sư thừa đà lung lạc tướng Đằng Châu, làm cho Phác Đức Giật cứ cúi đầu mà nghe chẳng biết nói sao, trong lòng cũng thấy dụ lại.

Vừa lúc ấy, Đinh Điền vào trình đã thu xếp xong, xin đợi lệnh để sang sông.

Quân sư nghe trình thì cười mà rằng:

- Sang Đằng Châu, không ai thuộc đường bằng ông Phác Đức Giật, vậy xin để ông cầm quân phát lạc mệnh lệnh, tìm nơi địa thế tốt đóng quân, đợi binh Triều đến!

Đức Giật bị Quân sư thuyết xong, lại dồn đến chỗ phải thân cầm quân của mình đưa Quân sư và tướng Hoa Lư vào lãnh thổ của chủ mình, trong lòng thấy không nỡ, nhưng lại sợ lỡ việc quân không cần được binh Triều khiến Đàng Châu bị nguy thì không gỡ được, đành tuân lệnh Quân sư mà ra lệnh cho quân sang sông!

Quân sư cho đi mời Tôn Phủ Nghi đến, rồi cùng nhau gấp rút sang sông. Phác Đức Giật đem binh đóng ở gần Nhân Dục, dựa vào sông nhỏ Cửu An đến kho Bằng Ngang mà trấn giữ. Quân sư thấy thế không nói gì, truyền tướng Đinh Điền và Phác Đức Giật đến mà rằng:

- Hai tướng đóng quân như vậy cũng gọi là được, nhưng thật ra không đúng lắm. Lẽ ra phải đưa binh vào Bắc Hòa, dựa ngay mé Xích Đàng mà trấn mới đúng. Vả lại, ở Bắc Hòa dân ta không đông, người Tàu mới nhiều, binh đóng ở đâu tất thiệt cho bá tánh đến đó, sao không đem cái thiệt ấy cho người khác mà lại đổ cho dân ta! Các tướng phải nhớ kĩ điều đó, mai sau còn có nhiều phen dùng đến!

Các tướng vâng dạ nghe lệnh, Quân sư lại dặn:

- Hai ông nghe cho thật kĩ: Khi nào binh Cổ Loa sang sông, các ông cứ giữ quân im lặng, không được để lộ dấu vết, đợi đến khi nào binh Cổ Loa bắt đầu tiến đánh, lúc ấy ông Đinh Điền phải ra trận trước, nhưng không cốt giao chiến thực tình, chỉ cốt bảo cho binh Triều biết là ta đã sẵn sàng mọi mặt, đợi từ lâu rồi. Đến khi binh Triều bỏ chạy, lúc ấy tướng Phác Đức Giật mới kéo quân đuổi theo mà lấy chiến công, tuy thế có chém giết cũng đừng quá tay làm gì, hại dân ta cả đấy thôi!

Hai tướng ngó nghe chăm chú, Quân sư nói tiếp:

- Đuổi theo binh Triều lên phía Bắc rồi, hai ông hợp quân với binh của ông Trịnh Tú và Chu Kỳ Toàn, rồi ông Đinh Điền đem nghìn rưỡi binh Đàng Châu lại trở về Nam, tới Bắc Hòa đóng để đợi lệnh! Còn ông Phác Đức Giật hợp cùng với ba tướng Đàng Châu ở chỗ ông Trịnh Tú, đợi về trình Sứ quân Bạch Hổ mà thừa mọi việc. Như thế, là ở mặt Nam ta vẫn có lực để phòng mọi bất trắc, giữ cho Đàng Châu khỏi bị loạn đấy!

Mọi việc xong xuôi, cũng đã vào đầu giờ Ngọ, quân ăn cơm ngay tại chỗ ẩn núp mà đợi chờ. Đến gần giữa Ngọ, binh Cổ Loa từ bên kia Xích Đàng bất thần xuống bè vượt sông. Bên này sông, binh Hoa Lư trông thấy rõ lắm. lập tức, Quân sư truyền sẵn sàng.

Binh Cổ Loa do tướng Thái Đạo Tường điều động, hợp với tướng Nguyễn Phí Hồng đông khoảng một nghìn rưỡi, vượt sông Xích Đàng thật mau lẹ, cháng mấy chốc bè đã cập bờ, binh Cổ Loa đổ bộ ngay phía dưới binh Hoa Lư ẩn núp, rồi gấp rút chinh đồn hàng ngũ nhắm hướng Đông Bắc tiến phát.

Tức thì, Quân sư cho lệnh hai tướng Đinh Điền, Phác Đức Giật cũng thúc quân băng sang hướng Đông chặn đường quân Cổ Loa; Phác Đức Giật trong lòng hồi hộp lắm, đây là trận tranh hùng lớn lao đầu tiên trên giang sơn của Sứ quân Đằng Châu Phạm Phòng Át. Phác Đức Giật quên hẳn mọi lo âu, bây giờ hăm hở vào trận.

Quân vượt đường mà đi như vậy, chừng cạn hai tuần trà, thì đã tới được mé Đông Nam sát Đằng Châu, Quân sư truyền phục quân chờ đợi.

Quân đợi chưa lâu, đã thấy lá rừng xao động, mặt đất rung rinh, binh Cổ Loa ào ào tiến tới chực đánh úp phía Nam Đằng Châu.

Binh cả đôi bên đều vượt đường rừng mà đi, tránh những nơi dân ở, thành ra cả hai bên ra quân vẫn yên tĩnh, quân tiến không reo hò, cờ xí cuộn cả lại, chỉ có tiếng vó ngựa khua ầm ầm nhưng cũng chẳng làm bật được rễ cây rừng, Đằng Châu vẫn lặng lẽ!

Đợi cho binh Cổ Loa ra khỏi rừng trông đã rõ, Quân sư lúc ấy mới truyền Đinh Điền một mình một ngựa ra chặn đường, lại bảo Phác Đức Giật đợi khi nào Đinh Điền giao chiến thì xua quân đánh vào sườn binh Cổ Loa.

Đinh Điền xúc cây côn đồng, giục ngựa chạy ra khỏi chỗ nấp, rồi trụ ngựa nghênh ngang cản đường. Binh Cổ Loa do tướng Thái Đạo Tường mở đường ào ào tiến tới, gặp ngay Đinh Điền, Tường ghìm ngựa mà nhìn. Đinh Điền ngồi thẳng trên lưng chiến mã, cây côn đồng gác ngang lưng ngựa. Đinh Điền thấy tướng triều đình ghìm ngựa nhìn, thì ngựa mặt lên trời cười như sấm nổ một hồi, rồi lớn giọng quát:

- Bớ giặc Nam Tấn Vương, toan đánh úp Đằng Châu vô phúc lại gặp phải ta được lệnh Quân sư đợi ở đây đã lâu rồi!

Binh Cổ Loa thấy bị chặn đường, thì chẳng còn hồn vía, tinh thần đã tan nát nay tướng lên đánh úp được Đằng Châu nào ngờ lại bị Quân sư Hoa Lư biết trước cho quân đợi sẵn, thế là từ tướng xuống đến quân đều run rẩy, Thái Đạo Tường mặt tái nhợt kinh hãi cứ ngẩn người mà nhìn.

Đinh Điền lại quát:

- Bớ giặc Nam Tấn Vương, sao chẳng biết điều, Hoa Lư ta rộng lượng cho được yên ổn chạy về Cổ Loa, sao lại còn gian trá lên lút muốn cướp Đằng Châu để chống lại Hoa Lư? Bay nghĩ sao, bay hành động thế nào, Quân sư Hoa Lư ta đều biết tất cả, bây giờ còn đứng nhìn hay sao còn chưa chịu xuống ngựa lạy hàng đi!

Giọng quát của Đinh Điền như sấm nổ, quân hai bên nghe thấy đều giật mình. Quát xong, Đinh Điền giục ngựa vọt lên, cây côn đồng vươn ra theo tiếng quát “Đỡ!” tận lực đập côn xuống đầu Thái Đạo Tường. Tường như tỉnh như mê, lại chán nản, chẳng muốn giao chiến, đến khi thấy quát lớn rồi cây côn giáng xuống, Thái Đạo Tường liền giạt ngựa ra một bên rồi tung quả nuyễn xách chùy lên đỡ. Côn đồng đập xuống quả chùy cực mạnh, nghe “chát” một tiếng ghê gớm.



Cùng lúc ấy, Quân sư trong trận truyền tướng Phác Đức Giật thúc quân xông ra. Tức thì, Đức Giật hô lớn, xua quân nhất tề ào tới. Bấy giờ thì Thái Đạo Tường tỉnh hẳn cơn mê mẩn, thấy tình thế tuyệt vọng thì run sợ quá, chẳng còn ham chiến, vội hô quân bỏ chạy. Hậu quân do Nguyễn Phi Hồng trông nom, biết lọt phục binh của Hoa Lư, hồn vía lên mây, đến khi thấy tướng Thái Đạo Tường hô quân bỏ chạy thì cũng vội giục quân chạy không còn kể hàng lối.

Quân sư quay lại bảo Tôn Phủ Nghi:

- Bấy giờ ta đi theo xem tướng Đằng Châu đoạt chiến công ra sao nhé!

Rồi Quân sư thúc Á Lôi chạy ra, Tôn Phủ Nghi cũng vội cho ngựa chạy theo.

Đình Điền nhớ lời Quân sư dặn là nhường cho tướng Đằng Châu, nên khi thấy tướng Cổ Loa chỉ đỡ một cơn rồi bỏ chạy, lại thấy tướng Đằng Châu xuất trận thì nhường lối cho Phác Đức Giật. Đình Điền cầm con giục ngựa lướt theo vừa bảo vệ cho tướng Giật vừa trông nom binh Đằng Châu. Ngựa Đình Điền lúc lên lúc xuống xem xét tình thế, gặp Quân sư, Quân sư bảo:

- Tướng quân nên cẩn thận, phải làm sao chèn không cho binh Cổ Loa chạy xa ven sông mới được, có thể mới không làm kinh mang cả Đằng Châu!

Đình Điền tuân lệnh, thúc ngựa vọt lên, rẽ binh cá đôi bên mà chạy. Binh Đằng Châu lần đầu tiên được xuất trận giao chiến với quân triều đình, thắng thế rõ rệt thì nức lòng, hò reo âm âm, tha hồ đâm chém.

Thế là đạo quân của cả đôi bên vừa chạy vừa đâm chém nhau, tiếng hò reo rung chuyển cả một vùng từ phía Nam Đằng Châu dọc ven sông ngược mãi lên phía Bắc. Binh chạy tới đâu, Đằng Châu náo động đến đấy. Khốn khổ bá tánh vốn vẫn sống yên ổn, nay bất thần chinh chiến xảy ra như từ trên trời đổ xuống, không ai biết ra sao vội đóng cửa, bồng bế nhau mà chạy. Phút chốc, cả Đằng Châu náo động, Sứ quân được tin cấp báo thì như được vừa từ trời cao rơi xuống, bàng hoàng đến cuống cả tay chân, thần thờ đến nỗi không còn kịp xỏ giày cứ chân đất chạy ra truyền hội chúng tướng!

Ở phía Bắc, Động chúa thân cầm quân đợi chờ. Đến xế trưa bỗng nghe ở phía Nam có tiếng reo hò, thì biết là binh Cổ Loa đã sang sông đánh úp Đằng Châu, và thế nào đạo quân của Nam Tấn Vương cũng sắp sửa xuất trận. Động chúa nhớ lời Quân sư dặn, liền mang các tướng kéo quân đi.

Cùng lúc ấy, Nam Tấn Vương được tin binh bên kia sông do Thái Đạo Tường chỉ huy đã vượt sông đánh úp phía Nam, Vương liền truyền quân rời căn cứ, tức tốc kéo xuống Nam, nhắm phía phủ đường Đằng Châu ào ạt tiến tới. Binh của Nam Tấn Vương đóng ở phía dưới Ngọc Đồng, đoạn đường đến phủ Đằng Châu không mấy xa, đường đi dễ dàng không vướng núi rừng, chỉ có lau sậy mịt mù. Vương truyền quân đi gấp, tướng Đặng Ngọc Hợp cầm cờ tiên phong cuốn gọn lại, cây Bích Nguyệt kiếm đeo ở đai lưng, Hợp giục ngựa kéo đại quân đi, trung

quân do Nam Tấn Vương đích thân điều khiển các tướng. Đại quân Cổ Loa nhất tề ào ào xuất trận, khí thế cực hăng, người ngựa chật môi, không ai nói một tiếng, chỉ có tiếng vó ngựa nện ầm ầm mà thôi, binh của Nam Tấn Vương vào trận lặng lẽ như âm binh!

Tại bãi Đà Mạc, binh của Động chúa Hoa Lư theo lời Quân sư chỉ bảo, dựa mé sông Thiên Mạc đợi binh của Nam Tấn Vương. Từ đây về đến phủ đường còn cách khoảng ba chục dặm đường.

Động chúa đợi thêm hồi nữa, càng nghe tiếng quân reo hò ở phía Nam lại gần thêm, thì biết rằng binh Cổ Loa đã bại trận đang chạy lên phía Bắc. Động chúa bảo các tướng hãy chuẩn bị thế nào cũng gặp binh của Nam Tấn Vương bây giờ!

Đợi thêm lát nữa, quả nhiên ở mặt Tây Bắc có tiếng vó ngựa, cũng vừa lúc ấy tể tác chạy tin về cho biết “Nam Tấn Vương đang thúc quân tới”. Động chúa liền kéo quân ra giữa bãi Đà Mạc dàn ra chờ đợi. Động chúa cưỡi ngựa đứng giữa, bên trái là Trịnh Tú cưỡi con Ô Truy, bên phải là Chu Kỳ Toàn gác trường thương trên đầu chiến mã, đằng sau là các tướng khác, tất cả dàn cả ra.

Nắng chiều xế bóng, gió thu hiu hiu. Binh Hoa Lư trấn giữa bãi Đà Mạc giăng dài một dải như bức thành. Một chập sau, từ phía Tây Bắc xa xa đã thấy bụi cuốn lên, rồi dần dần binh Cổ Loa hiện rõ.

Tướng tiên phong Đặng Ngọc Hợp rạp mình trên lưng chiến mã hăm hở phóng đi. Đạo tiền quân vừa lại gần thì binh Hoa Lư lúc ấy được lệnh trương cao cờ lên. Tiên phong Đặng Ngọc Hợp đang giục ngựa, bỗng nhiên thấy cách không xa cờ xí trương cao nhiều vô kể trong lòng hốt nhiên kinh hãi, Hợp vươn người trên lưng chiến mã nhìn xem cờ hiệu của ai, khi thấy là cờ Hoa Lư thì Hợp rụng rời tay chân, cơ hồ muốn ngã ngựa.

Đặng Ngọc Hợp như người mê man, cứ thúc ngựa chạy tới, đạo tiền quân thấy chủ tướng vẫn thẳng đường tiến phát thì cũng ào ào kéo theo, đợi mãi chẳng thấy lệnh dàn trận ứng chiến. Nhìn ra đằng trước, cờ Hoa Lư càng lúc càng trông rõ hơn nữa.

Hậu quân Cổ Loa cũng gấp rút vượt đường tiến lên theo sát đạo tiền quân. Nam Tấn Vương và các tướng lại nghe phía Nam có tiếng quân reo ngựa hí càng lúc càng lại gần thì trong lòng hồ nghi, không hiểu sao lại có việc như thế, không biết đạo quân của Thái Đạo Tường đánh úp mặt Nam có thành hay không? Nhìn về phía trước, Vương vẫn thấy tiền quân tiến tới thì lấy làm lạ, sao chẳng có hiệu gì cả, cũng không thấy tiền quân báo về cho biết tình hình ra sao! Tiến thêm một lát nữa, Nam Tấn Vương cảm thấy có điều gì khác thường, liền truyền tướng Phạm Hoàng Sơn vượt đường lên trước xem tình hình thế nào.

Phạm Hoàng Sơn được lệnh, liền thúc ngựa vọt lên, rẽ quân chạy gấp. Càng lên trên, Phạm Hoàng Sơn càng thấy lạ là binh nhà cứ cấm đầu thúc ngựa tiến

gấp, chẳng thấy có hiệu lệnh gì của tướng tiên phong, Sơn vội giục ngựa gấp rút phóng lên. Phạm Hoàng Sơn vừa ngừng đầu đã thấy cờ xí Hoa Lư rợp trời cách chẳng còn xa nữa, Sơn kinh hãi quá chừng hết sức hô quân dừng lại rồi cứ giục ngựa cướp đường tiến tới.

Lên đến trên cùng, Sơn còn thấy tướng Đặng Ngọc Hợp vẫn giục ngựa xông tới, lại tưởng rằng tướng Hợp muốn thúc quân đánh thẳng vào tiền diện quân Hoa Lư. Đến khi nhìn thấy cờ tiên phong vẫn cuốn kĩ, Bích Nguyệt kiếm vẫn treo ở ngang lưng, thì lúc ấy Phạm Hoàng Sơn mới lấy làm lạ, liền thúc ngựa bay lên nắm lấy cương ngựa của Đặng Ngọc Hợp mà kéo lại.

Ngựa Hợp dừng vó, Hợp ngơ ngẩn như người mất trí, Phạm Hoàng Sơn hỗn hển hỏi:

- Đại tướng đi đâu thế?

Đặng Ngọc Hợp nói như trong giấc mơ:

- Bình Hoa Lư! Bình Hoa Lư!

Phạm Hoàng Sơn kinh hãi, vội giắt lấy cây cờ trong tay Đặng Ngọc Hợp trương cao lên, hô quân dừng bước, dàn thành trận thế cự với binh Hoa Lư. Rồi lập tức Sơn sai quân gấp rút đưa tin về hậu quân để Nam Tấn Vương rõ.

Ở tiền quân, Phạm Hoàng Sơn đứng cạnh Đặng Ngọc Hợp trong lòng nhủ thầm: “Thế này là cầm chắc chết cả mười phần!”. Nhìn sang bên cạnh thấy Đặng Ngọc Hợp dường như đã tỉnh, mặt Hợp tái mét. Phạm Hoàng Sơn tự nhiên hùng chí, bảo:

- Đại tướng yên lòng, đằng nào cũng chết, ta chết cho đáng một phen xem sao!

Sơn vừa nói dứt, đã nghe tiếng quân reo như sóng biển ầm ầm, rồi lại tiếng tù và giục lên rền rĩ nghe xa đến tận chân trời không hết, rõ ràng binh Hoa Lư đông không biết bao nhiêu mà kể. Khí thế ấy, làm cho binh Cổ Loa bủn rủn tay chân, người không dám cựa quậy, ngựa dậm vó chẳng dám hí!

Rồi có tiếng vó ngựa rầm rập, cờ Hoa Lư phát phới lại nghe tiếng tù và lệnh thổi lên ầm ầm ghé rợn. Lau sậy rẽ ra, Động chúa Hoa Lư mình vận chiến bào màu chàm, hai cánh tay để trần, cổ quấn mảnh vải đen để tang Đoàn Phúc Hải, ngang lưng thắt chiến đai bằng mây “thiết dằng” bện lại, cây đại phủ gác ngang đầu ngựa. Động chúa đầu đội khăn vớ cũng màu chàm, chân dận chiến hài bằng da gấu, trông đẹp mà hùng dũng lắm. Ngựa Động chúa phóng trước, theo sau là sáu bảy tướng Hoa Lư. Động chúa cùng các tướng dừng ngựa, đối trận nhìn Phạm Hoàng Sơn và Đặng Ngọc Hợp.

Hai tướng Cổ Loa ngậy người mà nhìn, vóc dáng Động chúa vừa oai nghi lại vừa bốc sát khí lạnh người, khiến cho hai tướng nhất thời quên cả là mình đang đối trận, mười phần nguy hiểm cả mười, cứ ngậy người nhìn!

Động chúa thấy vậy, ngựa mặt lên trời cười. Chuỗi cười cực kì dững mãnh, khí lực cuộn cuộn theo nhau tuôn ra, tiếng cười có lẽ còn át hết cả tiếng tù và lệnh đi mãi không ngừng. Cười dứt, Động chúa nghiêm nét mặt, vận sức lấy hơi quát lên như sấm nổ mà rằng:

- Bớ Nam Tấn Vương, mau ra nói chuyện!

Tiếng quát của Động chúa, đến hậu quân của Nam Tấn Vương cũng còn nghe tiếng! Đặng Ngọc Hợp bỗng nhiên tối tâm mặt mũi, suýt nữa thì ngã ngựa! Phạm Hoàng Sơn thì kinh hồn khiếp vía, cố gắng lắm mới dám tiếp tục ghìm ngựa đứng lại!

Nam Tấn Vương vừa được tin quân do Phạm Hoàng Sơn sai đến báo tin, lại thấy quân dừng lại, rồi lát sau nghe tiếng quân reo như sóng biển vỗ, tiếng tù và lệnh rúc âm u vang mãi sang tận núi rừng bên kia sông Xích Đằng, thì biết là gặp nguy rồi. Vương còn đang kinh hãi, đã lại nghe tiếng quát vang vang ở tiền quân, rõ ràng là tiếng của Hoa Lư Động chúa rồi!

Nam Tấn Vương vừa sợ vừa uất, thế là cố gắng đến đâu cũng vẫn không hơn được Hoa Lư nửa bước! Uất khí bốc lên, Nam Tấn Vương thấy mờ mắt, trong người bỗng nhiên mệt mỏi lạ lùng, ngồi trên yên ngựa không còn vững nữa, suýt nữa Nam Tấn Vương ngã xuống. Các tướng vội xô tới đỡ, dìu cho Vương ngồi vững trên yên ngựa.

Ở tiền quân, Động chúa Hoa Lư quát xong, không thấy quân tướng Cổ Loa đung đây, thì cũng lấy làm lạ, trụ ngựa đứng đợi một lát vẫn chẳng thấy đối phương rục rịch, liền quay sang bảo tướng Trịnh Tú:

- Tướng quân sang mời Nam Tấn Vương ra cho ta nói chuyện!

Trịnh Tú dạ một tiếng, giục con Ô Truy phóng ra, tới trước hai tướng Phạm Hoàng Sơn và Đặng Ngọc Hợp mà rằng:

- Động chúa Hoa Lư mời Nam Tấn Vương ra nói chuyện, tôi nhờ hai ông trình về cho Nam Tấn Vương biết.

Lúc ấy, Phạm Hoàng Sơn đã tỉnh táo, liền im lặng quay ngựa trở vào trong quân, Trịnh Tú lại về đứng bên Động chúa. Mặt trận im lặng ghê gớm, binh hai bên hồi hộp đợi chờ. Từ phương Nam, tiếng quân reo, vó ngựa rầm rập bây giờ nghe rõ lắm.

Lát sau, Nam Tấn Vương có các tướng hộ giá, cưỡi ngựa ra trước trận, Vương vẫn tẻ chĩnh giáp bào, nhưng nét mặt có phần tiêu tụy, sắc mặt xanh lợt, hai mắt đục mịt mịt. Vương ra trước trận dường như không còn oai quyền gì nữa, lẳng lặng đến trước quân nhìn sang Động chúa.

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh, các tướng, ai cũng thấy tình cảnh ấy của Nam Tấn Vương, không ai là không mũi lòng! Đinh Bộ Lĩnh cất giọng ôn tồn:

- Thưa ngài, hai bên đã ước hẹn với nhau là binh ngài lui về Cổ Loa êm thắm, sao ngài lại bỏ lời ước đem quân lên đánh Đằng Châu như vậy?

Đình Bộ Lĩnh trách như thế, Nam Tấn Vương vẫn chẳng nói gì. Bộ Lĩnh lại nói tiếp:

- Ngài cho quân lên đánh úp phía Nam Đằng Châu, may nhờ Quân sư ta biết trước nên binh ngài đã bại. Ở mặt Bắc, đường về của ngài qua ngã Ngọc Đồng, Nho Lâm, Bằng Nho, chứ không phải là quan lộ dẫn xuống phủ đường Đằng Châu của Phạm Phòng Át. Ta mượn đường Đằng Châu để binh ngài có lối đi, ngài lại nhân cơ hội định cướp Đằng Châu suýt tí nữa ta mang tiếng với thiên hạ rồi! Bây giờ, ngài lại gặp ta ở đây, ngài định thế nào?

Trong đời Nam Tấn Vương, lộn độn với loạn thần cướp ngôi, lục đục với anh em trong nhà, cũng chưa có bao giờ Vương lại cảm thấy chán nản nhọc nhằn bằng lúc này! Vương nghe Đình Bộ Lĩnh ôn tồn mà vẫn đầy vẻ hách dịch trách cứ, thì chẳng biết nói sao. Giây lát, Nam Tấn Vương mới cất giọng nhỏ nhẹ mà rằng:

- Quả là trăm thua trí Quân sư Hoa Lư, Đằng Châu không phải là đất của Hoa Lư, thì dù trăm có đem quân tiêu trừ giặc loạn cũng có hại gì cho Hoa Lư đâu...

Nam Tấn Vương chưa dứt lời, Đình Bộ Lĩnh đã nói ngay:

- Ngài nói đúng lắm! Giả sử ngài đem quân từ Cổ Loa xuống đánh Đằng Châu, thì đấy là việc của ngài. Nhưng nay ngài đem binh đánh Hoa Lư chúng tôi, thất bại phải nhờ đường của Hoa Lư mượn của Đằng Châu để đi, nếu ngài bất thần đánh úp Đằng Châu thì tất Hoa Lư tôi phải mang tiếng lớn với thiên hạ! Đấy là điều khiến Quân sư ta phải vất vả đem quân vượt sông vào Đằng Châu, mang tiếng với Đằng Châu chắc cũng không ít! Ngài còn trách cứ gì ta nữa!

Nam Tấn Vương còn phân vân chưa quyết, đã thấy phía Nam có người ngựa ào ào chạy ngược lên phía Bắc, bọn người theo ven sông mà chạy, cách bãi Đà Mạc cũng chẳng xa là mấy đủ để mọi người thấy rõ bại quân là quân Cổ Loa, binh Đằng Châu gấp rút đuổi theo sau. Lại thấy có cả bóng Quân sư cười con Á Lôi cũng vừa chạy tới, cạnh Quân sư còn có văn sĩ Đằng Châu Tôn Phủ Nghi.

Mọi người còn đang sửng sốt, đã lại nghe phía Tây Bắc có tiếng quân reo, hậu quân binh Triều nào động, tiếng quân reo như kéo về phía Đông Nam rồi mất hút.

Chưa biết sự việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi bảy*

### Đàng Châu đốt lửa đuổi vua Quân sư ra tài đảo vũ

Quân sư cùng văn sĩ Đàng Châu Tôn Phủ Nghi tách khỏi đám quân, rẽ về bãi Đà Mạc. Cả hai bên đối trận thấy Quân sư xuất hiện thì đều lấy làm lạ. Động chúa trong lòng vui mừng, Nam Tấn Vương vừa thấy bóng Quân sư Hoa Lư thì trong lòng lại càng chán nản!

Quân sư thúc ngựa vào giữa trận, ung dung như chủ nhân đi giữa hai hàng quan khách đến dự tiệc. Quân sư đến đứng bên cạnh Động chúa, sau lưng Quân sư là văn sĩ Đàng Châu. Quân sư đưa mắt nhìn quang cảnh một lượt, rồi cất giọng thật rõ ràng mà rằng:

- Thưa bệ hạ, bây giờ ắt bệ hạ không còn hi vọng gì nữa rồi! Vừa mới đây, đạo quân đánh úp phía Nam Đàng Châu của bệ hạ đã bỏ chạy, thấy bệ hạ ở đây mà cũng không làm sao rẽ vào nhờ vả được! Tôi đã nói là: bệ hạ nên về thẳng Cổ Loa êm thắm, thế mà bệ hạ cũng chẳng nghe, giả sử binh vây khắp mặt chẳng phải là Hoa Lư chúng tôi, mà là Đàng Châu thì liệu lúc này bệ hạ có còn được an toàn đứng ở đây nữa hay không?

Nam Tấn Vương cúi đầu chẳng nói, Động chúa cất giọng sang sảng hỏi:

- Bây giờ, ngài có còn muốn tranh hùng nữa hay thôi? Binh Hoa Lư chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng tiếp ngài đấy!

Nam Tấn Vương nghe Động chúa hỏi, lúc ấy mới giật mình chưa kịp lên tiếng chối từ giao chiến, thì Quân sư đã nói tiếp luôn:

- Thưa bệ hạ, lúc này không phải là lúc bệ hạ còn lưỡng lự chiến hay hòa được nữa! Chỉ còn một đường duy nhất cho bệ hạ, là bệ hạ trở về Cổ Loa! Hoa Lư chúng tôi không muốn phải gây náo nhiệt trên đất Đàng Châu, chắc bệ hạ cũng không muốn thế!

Nam Tấn Vương thở dài, cuối cùng chỉ nói một câu ngắn ngủi:

- Được, ta về!

Rồi nhà vua lẳng lặng thúc ngựa quay gót trở lại trung quân. Quân sư thấy thế, liền quay sang nói với Động chúa:

- Bẩm Động chúa, việc ở đây như vậy là tạm xong, xin Động chúa gấp về Bình Lục ban phát mệnh lệnh!

Động chúa nghe Quân sư nói như vậy, biết là đến lúc mình nên về để tránh khỏi phải gặp Sứ quân Phạm Phòng Át, liền khê gặt đầu, quay lại các tướng dặn dò mọi việc, rồi tạm biệt Quân sư đem vài tướng hộ vệ lui vào trung quân rồi về Bình Lục ngay lúc ấy.

Quân sư tiễn Động chúa đi rồi, liền gọi tướng Chu Kỳ Toàn đến ghé tai bảo Toàn hãy mau mau đem một toán quân đến Ân Thi, ở phía Đông Bắc phủ đường Đằng Châu chừng mười dặm, chọn trong số hai mươi tám gò đất lấy gò nào cao nhất thì dựng lên một cái đài cao chín tầng theo hình tám góc, đài cao ba trượng sáu thước, trên cùng không có mái, bày bàn thờ sắp sẵn đuốc nhựa thông đèn dầu chàm, lại lấy cờ năm sắc tám mươi một cái chia ra cắm chung quanh đài, mỗi cờ đặt một quân canh giữ. Quân sư lại dặn: "Bàn thờ hãy đặt quay mặt về hướng Đông Bắc, trên bàn thờ chỉ để một chiếc đỉnh sắp sẵn trầm hương mà thôi. Rồi cấm không cho ai qua lại gần đài ấy, phủ đường Đằng Châu có hỏi thì cứ bảo là Quân sư sai dựng đài để cầu mưa".

Chu Kỳ Toàn lĩnh mệnh, lấy hai trăm quân vội vã ra đi ngay.

Cũng lúc ấy, hai tướng Đinh Điền và Phác Đức Giật đem binh từ phía Bắc trở về, hai tướng đến trình trước Quân sư mọi việc, Đinh Điền bẩm:

- Bẩm Quân sư, như thế là lệnh Quân sư đã xong ở mặt phía Nam, binh Cổ Loa đã chạy xa rồi. Đại tướng Đằng Châu Phác Đức Giật đem quân vào trận ghê gớm quá, tướng Cổ Loa không dám chống cự chỉ một mực cắm cổ chạy dài! Chiến công này thật là lớn lắm!

Quân sư nghe Đinh Điền trình, mặt tươi như hoa. Tướng Phác Đức Giật biết Đinh Điền có ý tăng bốc để làm đẹp cho mình, có phần hơi ngượng nhưng trước ba quân tướng sĩ đông quá tự nhiên cũng thấy sung sướng, liền tới trước Quân sư kính cẩn thưa:

- Thưa Quân sư nhờ Quân sư xếp đặt, lại thêm tướng Đinh Điền giúp đỡ, nên binh Triều không dám giao chiến, nhờ thế mà tôi mới có dịp được may mắn hơn các tướng khác đấy ạ!

Quân sư hài lòng lắm, liền bảo tướng Đinh Điền lập tức mang một nghìn rưỡi binh Đằng Châu xuống Bắc Hòa trấn ở đấy. Đinh Điền vâng lệnh kéo quân đi, lúc ấy trời đã sấm sấm tối.

Quân sư hội các tướng lại mà rằng:

- Hôm nay, Nam Tấn Vương thất bại không cướp được Đằng Châu, mới thật là nã o nề. Nam Tấn Vương phải rút lên mạn Bắc theo như ta muốn, không còn hi vọng gì nữa rồi. Tuy thế Nam Tấn Vương trước khi thật lòng quay đi, thế nào cũng còn cố cưỡng cho mà xem, dù vậy cũng vẫn chẳng làm gì được, ta xếp đặt xong xuôi hết rồi.

Tướng Trịnh Tú thưa:

- Thưa Quân sư, muốn đề phòng tốt, thì tôi tưởng rằng nên đem quân đi theo mà xua binh Nam Tấn Vương về Cổ Loa mới phải, nay để cho nhà vua tự ý đem quân về, nhờ ông ta lại xoay sở nữa thì sao?

Các tướng cũng lao xao cho lời nói của Trịnh Tú là đúng, Quân sư bảo:

- Lẽ ra, thì ta phải mang quân đuổi cho Nam Tấn Vương chạy cho xa mới được, nhưng việc ấy bây giờ không cần, tướng Đằng Châu sẽ ra tài đuổi Nam Tấn Vương cho mà xem!

Các tướng ngạc nhiên nhìn nhau, bốn tướng Đằng Châu cũng tưởng rằng Quân sư sẽ truyền lệnh cho bọn mình đuổi theo binh của Nam Tấn Vương, nhưng đợi mãi chẳng thấy Quân sư nói gì.

Quân sư bảo Trịnh Tú:

- Bây giờ ông Trịnh Tú ở lại đây, cai quản các quân. Các tướng cũng giúp cho ông Tú được dễ dàng mọi việc nhé. Bốn tướng Đằng Châu cứ việc cời giáp nghỉ ngơi, đợi trình lên Sứ quân mà lĩnh thưởng nhé! Bây giờ tôi có chút việc phải làm cho xong, rồi ta sẽ gặp nhau sau.

Nói rồi, Quân sư một mình một ngựa chạy về hướng Đông Bắc, bóng Quân sư dần mất hút. Các tướng tuân lời Quân sư, chia nhau giám sát mọi việc, hạ trại nghỉ quân.

Vừa lúc ấy, có tin Sứ quân đem các thuộc tướng tới. Tướng Trịnh Tú nghe báo vội vàng chỉnh tề quần áo, đem các tướng ra ngoài doanh nghênh đón Sứ quân Bạch Hồ.

Sứ quân Bạch Hồ đem theo cả nàng Hối Chúc tới, Trịnh Tú ra đón kính cẩn mời vào doanh, lại tự tay nhắc ghế cao nhất để mời Sứ quân và nàng Hối Chúc ngồi. Các tướng lần lượt chia nhau ghế ngồi, rồi Trịnh Tú kính cẩn vòng tay thưa:

- Bẩm Sứ quân, binh Cổ Loa thất bại, lấy đường Đằng Châu để rút về, nhưng lại muốn nhân cơ hội đánh úp Đằng Châu để lấy căn cứ cầm cự với Hoa Lư, may Quân sư Hoa Lư biết cả nên mới lạng lẽ dàn binh đuổi địch...

Sứ quân Phạm Bạch Hồ nói vội:

- Bây giờ Quân sư Hoa Lư ở đâu?

- Bẩm Sứ quân, sau khi đối trận Động chúa chúng tôi đuổi Nam Tấn Vương về rồi...



Sứ quân hấp tấp:

- Động chúa Hoa Lư cũng có mặt ở đây?
- Bẩm Sứ quân, Động chúa chúng tôi có xuất trận, nhưng sau khi gặp Nam Tấn Vương thì Động chúa chúng tôi đã trở về Bình Lục rồi...
- Thế còn Quân sư?
- Bẩm, Quân sư bảo rằng còn có chút việc, sau sẽ gặp lại.

Sứ quân Bạch Hổ hỏi về việc quân, bốn tướng Đằng Châu lần lượt thay nhau thuật rõ tất cả. Đến mặt trận ở phía Nam Đằng Châu, thì Sứ quân kinh ngạc quá, việc Quân sư Hoa Lư xếp đặt êm lạng quả Đằng Châu chẳng được biết chút nào! Sứ quân ngồi yên lạng, cúi đầu suy nghĩ. Nàng Hối Chúc nghiêm nghị:

- Bây giờ, binh Cổ Loa tuy đã chạy, nhưng vẫn còn có thể thừa cơ uy hiếp Đằng Châu, việc ấy chính Quân sư Hoa Lư cũng đã định liệu từ trước, nay không biết việc ra sao? Vả lại, trước Quân sư Hoa Lư chỉ nói là mượn binh Đằng Châu để đàn trận đuổi binh Cổ Loa, nay sao lại tự tiện mang quân vào Đằng Châu như thế này?

Bốn tướng Đằng Châu không biết nói sao, Trịnh Tú thấy cũng khó nói, nhưng Tú vốn là người chín chắn, đúng mực, mọi việc đều hành động rất khôn ngoan, nay nghe Hối Chúc hỏi như vậy, thì liền thận trọng đáp:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, quả thật lúc Quân sư chúng tôi sang Đằng Châu, ở Hoa Lư có thay đổi lớn, Nam Tấn Vương bất thần được kì nhân đến giúp, suýt tí nữa thì sinh chuyện lớn. Vì thế Động chúa chúng tôi phải sai một tướng ra tận biên ải đợi Quân sư trình mọi việc, do đó Quân sư chúng tôi mới phải dàn quân, đối chiến trận, nay thì mọi việc đã yên, Quân sư phải xin đến Động chúa đích thân xuất trận ở đây, để cho Nam Tấn Vương thấy rõ cái thế của ông ta mà chịu rút quân. Động chúa chúng tôi biết là vì việc hệ trọng chung cho cả Đằng Châu lẫn Hoa Lư, nên sau khi lên tiếng mắng đuổi Nam Tấn Vương rồi thì cũng lên đường về Bình Lục ngay, chứ không ở lại đây là để tỏ lòng không bao giờ có ý dám tự tiện xâm phạm Đằng Châu vô cớ đấy ạ!

Quả thật Động chúa Hoa Lư đã về, lại việc lớn còn rành rành trước mắt, bốn tướng Đằng Châu cũng nói là có tướng ra đón Quân sư Hoa Lư rồi có lệnh mới gấp rút, nay việc đã tạm xong, tướng Đằng Châu lại còn đạt được chiến công, thì Sứ quân, Tiên nương cũng vì thế mà bớt được đôi chút phiền muộn, vả chẳng còn có việc Động chúa Hoa Lư phải thân xuất trận có giữ cho Đằng Châu không bị náo động, dù sao chẳng nữa đấy cũng là một việc Đằng Châu phải chịu nợ rồi!

Hội nghị còn đang lạng lẽ, chợt có quân từ ngoài vào tới trước tướng Trịnh Tú vòng tay mà rằng:

- Bẩm Tướng quân, có tin gấp từ phủ đường Đằng Châu đưa lại!

Sứ quân nghe bầm vội hỏi:

- Tin gì thế?

Quân vòng tay kính cẩn đáp:

- Bẩm Sứ quân, có tướng Đằng Châu đến nói là xin vào gặp ngài để trình việc gấp!

Tướng Trịnh Tú nghe nói thế, liền bảo quân ra mời tướng ấy vào ngay. Quân ra rồi dẫn một tướng Đằng Châu vào. Tướng này đến thẳng trước mặt Sứ quân kính cẩn trình:

- Bẩm Sứ quân, tướng Trấn Giang Nghi Bá Tường vừa cho ngựa chạy gấp về báo tin: hồi xế chiều, có một đạo quân mang hiệu Cổ Loa từ phía Nam chạy lên phía Bắc Ngọc Đồng, rồi sấm tối lại có đại binh mang cờ hiệu Nam Tấn Vương cũng từ mặt Nam kéo lên, hợp với đạo quân trước tạm hạ trại đóng từ Ngọc Đồng lên đến Nho Lâm. Tướng Trấn Giang nhớ lời Sứ quân dặn là vào ngày trăng tròn ba buổi, đợi đến nửa đêm thì nổi lửa từ Ngọc Đồng lên đến Bằng Nho. Nay là trăng tròn ba buổi, lại có binh Triều đóng dọc chỗ đốt lửa, tướng Trấn Giang gấp tin về Chúa công rõ và sẽ đứng giờ đốt lửa!

Sứ quân, Hồi Chúc, các tướng Hoa Lư, Đằng Châu, nghe trình việc ai cũng thấy kinh sợ trong lòng, thì ra Quân sư nổi lửa là để đuổi binh Nam Tấn Vương!

Sứ quân chợt như vừa nhớ ra điều gì, hỏi vội tướng Trịnh Tú:

- Tướng quân có biết Quân sư Hoa Lư hiện giờ ở đâu không?

Nàng Hồi Chúc hai mắt chớp chớp nhìn Trịnh Tú, nóng lòng đợi nghe Tú trả lời. Trịnh Tú trang nghiêm:

- Bẩm, lúc tiến Động chúa chúng tôi trở về xong, Quân sư dặn dò vài việc, rồi nói rằng còn chút việc phải làm cho xong, hẹn sẽ gặp lại sau, vì thế chúng tôi không biết lúc này Quân sư ở đâu.

Vừa lúc ấy, lại có quân vào trình Trịnh Tú:

- Bẩm Tướng quân, ngoài doanh có tướng xin vào trình việc Sứ quân!

Trịnh Tú lại cho mời tướng ấy vào. Lần này tướng Đằng Châu vào doanh có bận võ phục đầy đủ, tướng ấy tới trước Sứ quân trình:

- Bẩm Chúa công, tôi mang quân tuần đi mạn Đông Bắc, đến vùng Ân Thi, thấy có việc lạ, quân lạ canh giữ, lại có đám người dựng một cái đài cao. Tôi có tra hỏi, thì một tướng xưng là người của Hoa Lư, tuân lệnh Quân sư đến dựng đài cầu mưa, cấm không ai được lại gần. Tôi phải về gấp trình Chúa công định liệu!

Cả hội lúc ấy mới vỡ lẽ ra là Quân sư đi Ân Thi sai tướng dựng đài cầu mưa! Sứ quân nghe trình, trong lòng lấy làm bằng lòng, mọi người ai cũng nóng lòng muốn biết các việc bên ngoài, mỗi người một lời bàn bạc, lại xúm nhau nghe tướng Phác Đức Giật thuật về chiến trận. Sứ quân hỏi:

- Việc Động chúa Hoa Lư đối trận trách mắng Nam Tấn Vương ra sao? Tại sao Động chúa không ở lại đích thân điều khiển ba quân cho đến khi Nam Tấn Vương về hẳn Cổ Loa mà lại về Bình Lục ngay như vậy?

Trịnh Tú thưa:

- Thưa Sứ quân, Động chúa chúng tôi phải về ngay Bình Lục, là để sai khiến các mặt khác, bởi vì khi binh của Nam Tấn Vương bỏ chạy, tất thế nào cũng làm cho cả thiên hạ náo động, nếu Động chúa chúng tôi ở lại coi một mặt trận này, làm sao còn thì giờ để nhìn được hết các mặt khác mà tính việc được nữa. Vì thế, Động chúa chúng tôi chỉ cần có mặt để Nam Tấn Vương thấy là đủ rồi, việc đánh đuổi Nam Tấn Vương sau đây chỉ là việc nhỏ thôi.

Mới đầu Sứ quân Bạch Hổ không tin là Động chúa Hoa Lư Đình Bộ Lĩnh lại có mặt ở mặt trận Đằng Châu, sau các tướng Đằng Châu đều một lời trình rằng đã thấy đích thân Động chúa xuất trận, trách mắng Nam Tấn Vương ra sao, rồi các tướng cùng Quân sư tiễn Động chúa về Bình Lục thế nào, tất cả đều kể ra cho Sứ quân nghe, lúc ấy Sứ quân mới chịu tin là thật.

Trịnh Tú đợi cho mọi người thuật đủ rồi, lúc ấy mới vòng tay trình xin Sứ quân:

- Bẩm Sứ quân, bây giờ cũng đã muộn rồi, xin Sứ quân ban lệnh cho các tướng sĩ được tạm nghỉ ăn cơm, đợi chờ xem tướng Trấn Giang Đằng Châu đốt lửa, và xem Quân sư Hoa Lư cầu mưa ra sao!

Sứ quân rất đẹp ý, thế là đại quân Hoa Lư Đằng Châu mở hội, vật trâu giết bò, đại quân mừng chiến thắng lớn. Sứ quân cùng các tướng Hoa Lư, Đằng Châu vừa ăn uống vừa bàn bạc lại các thịnh sự, không ai là không tranh nhau ca tụng Quân sư Hoa Lư, nhất là Tôn Phủ Nghi thì lại càng khâm phục Quân sư hơn hết thảy mọi người. Tiệc càng về khuya càng vui, quân được một bữa no nê ngay tại mặt trận, thi nhau nghiêng vò mà uống, trâu bò càng bị vật thêm nữa để mừng đại thắng!

Trong tiệc, Sứ quân Bạch Hổ vui vẻ bảo:

- Hôm nay, tình cờ các tướng Đằng Châu lại cùng các tướng Hoa Lư ngồi một tiệc, cùng kể việc chiến trận. Chỉ tiếc một điều là ta tới chậm thành ra không được đón tiếp Động chúa Hoa Lư! Lại thêm Quân sư vất vả một mình với việc của Đằng Châu, sau tiệc này các tướng hãy cùng với ta đến xem Quân sư cầu mưa như thế nào nhé!

Sứ quân vừa dứt lời đã thấy quân vào bẩm: "Ở phía Bắc lửa cháy sáng quá!".

Sứ quân nghe báo giật mình, vội hỏi xem lửa cháy vì việc gì? Tướng Trịnh Tú vội đứng dậy ra ngoài, lát sau Tú vào bẩm:

- Bẩm Sứ quân, đây là tướng Trấn Giang của Đằng Châu y hẹn, nổi lửa đốt dọc ven sông đấy ạ!

Sứ quân nghe trình, vui vẻ lắm, nhưng lại lo trong lòng là việc đốt lửa không biết có đúng như lời Quân sư Hoa Lư tính trước hay không, và lại sao không thấy tướng Trấn Giang có tin gì thêm cho Sứ quân biết!

Sứ quân ngồi trong tiệc, nhưng lòng rất bâng khuâng về việc binh Hoa Lư sang Đằng Châu, lại vắng cả mặt Động chúa lẫn Quân sư, không hiểu hai người đó vắng là có ý gì, mấy lần Sứ quân muốn hỏi nàng Hôi Chúc nhưng lại thấy bất tiện, thành ra vẫn ăm ức trong lòng. Hôi Chúc từ lúc cùng Sứ quân gặp các tướng Hoa Lư, nghe kể mọi việc, lại cùng ngồi dự tiệc mừng quân, nàng suy nghĩ nhiều lắm về việc quân của Hoa Lư, Hôi Chúc không phải không thắc mắc về việc binh Hoa Lư âm thầm vào Đằng Châu, lại thêm các tướng Đằng Châu sang giúp Hoa Lư tất phải biết các việc ấy, tại sao lại không thấy gấp báo về cho Sứ quân rõ. Hôi Chúc định bụng: Lúc gặp lại Quân sư Hoa Lư phải hỏi cho ra lẽ mới được. Vì suy nghĩ, dẫn đo nên Hôi Chúc ngồi trong tiệc từ đầu đến giờ chẳng một lời. Đến khi có tin báo về lửa cháy, Hôi Chúc mới cất tiếng mà rằng:

- Thưa Chúa công, như vậy tất lúc này ở mạn Bắc có nhiều việc lớn. Bây giờ ta nên đi xem xét các mặt xem sao!

Sứ quân nghe Hôi Chúc nói rất bằng lòng, vì chính ngài cũng đang nóng lòng muốn biết các việc ở ngoài. Các tướng thì cũng nôn nao muốn được xem việc Quân sư dàn xếp đốt lửa đuổi binh Triều, rồi ai cũng háo hức muốn được xem Quân sư cáo tế cầu mưa ra sao, đến khi nghe Hôi Chúc bảo như vậy thì tướng nào cũng rất tán tưng.

Thế là, tiệc tàn, các tướng theo Sứ quân Bạch Hổ ra ngoài xem lửa. Cả một vùng phía Bắc, trời đỏ rực, ánh lửa hòa vào với những cụm mây dày cộm buổi sơ thu bất thường đó quạch, khiến cho quang cảnh thật thê lương, khí thế thật ghê rợn của cảnh chiến trường đang hồi náo nhiệt. Sứ quân, Hôi Chúc cùng các tướng đứng lặng nhìn cảnh trời đỏ lửa, ánh lửa ngày càng lớn, càng ngày càng như lan rộng thêm mãi.

Trời về khuya thật im lặng, có gió thoảng theo hướng Tây Bắc thổi về Đông Nam, mọi người đã ngủ thấy mùi khói khét. Mọi người đứng nhìn như thế thật lâu, lửa càng lúc càng cháy lớn, bây giờ đứng ở trước doanh cũng cảm thấy nóng mặt. Các tướng lao xao bàn tán, ai cũng lo sợ nếu cứ cháy thế này thì chẳng mấy lúc lửa sẽ đến cả nơi đây, lan đến tận phủ đường Đằng Châu cũng nên.

Vừa lúc ấy, có tin từ bên kia sông của tướng Trấn Giang Nghi Bá Tường trình về: “Lửa cháy càng ngày càng lớn, binh Triều hốt hoảng kéo nhau chạy cả lên phía Bắc, cố vượt lãnh thổ Đằng Châu mà chạy rồi. Nhưng lửa lớn quá, tướng Trấn Giang phải đưa quân về doanh Ngọc Cầu để tránh sức lửa nóng tưởng chừng nứt nẻ da thịt. Không biết Quân sư Hoa Lư có cầu được mưa để dập tắt lửa hay không? Nếu không có mưa, thì ắt cả Đằng Châu nguy vì lửa đuổi binh Triều!”.

Các tướng nghe trình trong lòng lo lắng, các tướng cũng kinh hãi bàn nhau là phải nên sẵn sàng trước thì hơn, nghĩa là phải chuẩn bị để di quân đi nơi khác, phòng khi lửa cháy đến tận nơi này. Các tướng Đằng Châu ai cũng đồng lòng là nên làm như thế, có người lại còn bàn là nên chuẩn bị cả phủ đường, rao tin cho

dân chúng biết mà sẵn sàng chạy lửa! Sứ quân, Hôi Chúc nghe các tướng Đàng Châu bàn như vậy thì lo lắng.

Nhưng các tướng Hoa Lư thì lại rất bình tĩnh, không người nào tỏ ra lo sợ lửa cháy không dập được, vì ai cũng tin ở Quân sư tính toán tất không sai!

Vì thế, Trịnh Tú quả quyết:

- Bẩm Sứ quân, lửa cháy có lớn thật, nhưng tôi tin chắc là Quân sư chúng tôi đã tính việc ắt chẳng sai, thế nào Quân sư cũng cầu được mưa để tắt lửa, vậy xin Sứ quân cứ yên lòng!

Sứ quân cùng các tướng Đàng Châu từng được thấy tài Quân sư Hoa Lư, nhất là các tướng cầm quân sang giúp Hoa Lư thì lại càng thấy tài thần tiên của Quân sư, trong lòng các tướng ấy cũng có phần nào bình tĩnh, nhưng Sứ quân thì vẫn lo lắng!

Sứ quân nghe Trịnh Tú nói thế, liền bảo:

- Đành rằng Quân sư Hoa Lư có lắm tài, nhiều phép lạ, nhưng liệu mưa có kịp đổ xuống để dập lửa, hay mùa này làm gì có mưa lớn được, khiến lửa thiêu rụi cả Đàng Châu ta thì nguy mất!

Hôi Chúc nghe Trịnh Tú nói, trong lòng nàng vốn vẫn tin tài Lê Thảo, nay càng vững tin hơn nữa. Hôi Chúc ung dung nói:

- Bây giờ ta nên đi xem Quân sư Hoa Lư cầu mưa ra sao!

Sứ quân gật đầu. Các tướng nghe thế thì mừng lắm. Thế là Trịnh Tú cất đật, truyền lệnh cho quân cứ bình tĩnh dọn trại, không được ồn ào trái quân lệnh, rồi Trịnh Tú cùng hết thảy các tướng theo ngựa Sứ quân và Hôi Chúc cùng đi về hướng Đông Bắc để đến gò Ân Thi.

Đường đi ước khoảng chục dặm đường, dọc đường thấy lửa vẫn tiếp tục cháy lớn, thoảng gió Tây Bắc thổi về Đông Nam đưa hơi nóng đến khó chịu vô cùng.

Đi thêm hồi nữa, nhìn về hướng Tây Bắc, thỉnh thoảng đã thoáng thấy có ánh ngọn lửa rung rinh, lửa cháy sáng cả trời, ở tận phía Nam chỗ mọi người đứng nhìn có thể giơ tay nhìn rõ các chỉ trong lòng bàn tay.

Sứ quân đứng ngăn người nhìn lửa, lòng lại sôi nổi lo lắng, ngăn người giầy lát liền giục ngựa nhắm hướng gò Ân Thi chạy gấp. Các tướng cũng thúc ngựa chạy theo.

Đến vùng gò Ân Thi, từ xa đã thấy quả nhiên trên một cái gò cao nhất có dựng một cái đài. Vùng này địa thế lạ lùng, có cả thảy hai mươi tám cái gò đất rải rác trong một vùng rộng vài trăm trượng. Trong số các gò này, có gò Ân Thi ở về mé Nam là cao hơn cả, tục truyền hồi Cao Biền đem quân sang đuổi giặc Nam Chiếu ở Giao Châu trừ xong giặc, Biền thường cưỡi điều giấy đi thăm thú địa thế Giao Châu, thấy địa thế nhiều nơi kì dị thường nói: "Đất Giao Châu địa thế lạ lùng, người Giao Châu sau này tất làm cho phương Bắc ăn ngủ không

yên!”. Cao Biền là tay rất giỏi về địa lý, tài tình về khoa phong thủy, y ra tay trấn yểm mất nhiều thế đất của Giao Châu. Đến khi Cao Biền cưỡi diều giấy đến vùng Đàng Châu, quan sát địa thế các gò đồng ở đây, bỗng giật mình kinh hãi. Cao Biền bảo các thuộc tướng rằng: “Vùng này có cả thảy ba mươi hai cái gò, hào kiệt Giao Châu sẽ thu thiên hạ khởi tự chỗ vùng gò đồng này đây. Vậy phải triệt hạ!”. Rồi Cao Biền sai quân ngày đêm san phẳng các gò ấy, nhưng có điều lạ là, hôm trước quân ra sức san bằng, qua một đêm gò lại nổi lên. Cao Biền dốc lực phá thế đất mấy tháng trời cũng chỉ san bằng được bốn gò, vì thế nay mới còn lại có hai mươi tám gò.

Cao Biền không phá được thế đất, liền buồn rầu bảo các thuộc tướng: “Ta không cưỡng được mệnh trời! Trăm năm sau ắt có dị nhân đến đây gọi gió gào mưa, ấy là lúc Giao Châu bước vào thời tự chủ! Ta chỉ phá được bốn gò, cũng đủ làm cho Giao Châu không còn sức để xâm phạm Bắc phương, người phương Nam còn phải lặn lội cả nghìn năm nữa mới mong yên ổn được!”. Lời Cao Biền nói hồi ấy, là năm Canh Mão (871) đời nhà Đường bên Tàu.

Và bây giờ, Quân sư Hoa Lư là Lê Thảo đến dựng đài cầu mưa trên gò Ân Thi, lời nói của Cao Biền một trăm năm về trước nay đã ứng!

Sứ quân cùng các tướng giục ngựa lại gần, đi được thêm mấy bước đã bị một tướng Hoa Lư cưỡi ngựa chạy tới ngăn lại. Các tướng Hoa Lư nhìn ra, thì là tướng Chu Kỳ Toàn. Tướng Toàn chưa kịp nói thì Trịnh Tú đã chạy vội lại nói:

- Bẩm Sứ quân, đây là tướng Chu Kỳ Toàn của Hoa Lư chúng tôi, chắc có sứ mạng của Quân sư giao phó.

Tướng Chu Kỳ Toàn nghe Trịnh Tú nói vậy, liền kính cẩn vòng tay hướng về Sứ quân mà rằng:

- Tiểu tướng bái kiến Sứ quân!

Sứ quân hài lòng bảo:

- Ta nghe Quân sư Hoa Lư dựng đài cầu mưa ở đây, nay lửa cháy lớn quá nên đem các tướng đến xem Quân sư làm phép lạ. Tướng quân cho ta gặp Quân sư!

Chu Kỳ Toàn vội kính cẩn:

- Bẩm Sứ quân, Quân sư chúng tôi sai dựng đài, rồi truyền quân canh giữ các nơi không cho ai vào cả! Vậy xin phiền Sứ quân cho phép mặt tướng được đắc tội!

Sứ quân mỉm cười chưa kịp nói, Hồi Chúc đã cất tiếng thánh thót mà rằng:

- Quân sư Hoa Lư dựng đài cầu mưa ở đây, sao chẳng cho Đàng Châu ta biết để giúp cho được long trọng. Mà sao chẳng có đèn đuốc gì cả thế này?

Quả thật chung quanh đài cao không có lấy một ngọn đuốc nào cả, chỉ thấy bóng quân canh nghiêm chỉnh. Ánh lửa ở hướng Tây Bắc rừng rực chiếu tỏ cả vùng gò Ân Thi. Chu Kỳ Toàn lại vòng tay thưa:

- Bấm Sứ quân, ở đây đèn đuốc không có, đây là lệnh của Quân sư. Nhưng trên đài có đuốc nhựa thông đèn dầu chàm để Quân sư làm phép hô thần gọi mưa. Kính bấm Sứ quân có thể lại gần thêm chút nữa để xem cho rõ, nhưng cầu xin Sứ quân và các tướng nên im lặng đừng nói chuyện để khỏi xúc động đến thần linh!

Sứ quân, Hôi Chúc, các tướng nghe Chu Kỳ Toàn nói thấy đều mừng lắm, ai cũng sợ tướng Hoa Lư vì lệnh của Quân sư không cho lại gần thì uổng mất cơ hội nghìn năm chẳng có đến hai lần để được tận mắt xem kì nhân cầu mưa gọi gió!

Tướng Chu Kỳ Toàn dẫn mọi người lại gần gò Ân Thi, thì lại kính cẩn xem Sứ quân đứng bước đứng cả ở đấy mà xem, không thể lại gần thêm được nữa. Sứ quân vui vẻ bằng lòng, các tướng chia nhau chỗ cao để quan sát.

Trên gò Ân Thi đài đảo vũ rộng bằng căn nhà tám góc, dưới chân đài quân cảm khí giới tuốt trần canh gác thật trang nghiêm, cờ năm sắc cắm rải rác khắp nơi. Nhìn lên đài, thấy bóng Quân sư quì trước một bàn thờ hướng về phương Nam. Trên bàn thờ leo lét ánh đuốc nhựa thông và một đĩa đèn dầu chàm, ánh sáng thấp thoáng chiếu lên khuôn mặt Quân sư.

Quân sư trên đài im lặng như bức tượng. Ánh sáng chập chờn từ ánh lửa rừng rực đằng xa hắt lại, khoảng trời Tây Bắc đỏ trong lớp khói quện dày đặc. Mọi người đứng nhìn quang cảnh ấy hồi lâu, Sứ quân ghé tai Trịnh Tú khẽ hỏi:

- Bây giờ là giờ nào rồi?

Trịnh Tú quan sát bầu trời giây lát, rồi đáp:

- Bấm Sứ quân, bây giờ cũng phải sắp bước sang giờ Tí rồi!

Sứ quân Bạch Hổ nghe Trịnh Tú nói là sắp bước sang đầu giờ Tí, trong lòng hồi hộp lắm. Sứ quân quay sang Hôi Chúc, ghé tai nàng khẽ nói: “Đến giờ hẹn của Quân sư Hoa Lư rồi đấy, nàng đã thấy có vẻ gì là sắp mưa hay chưa?”

Hôi Chúc cũng như các tướng, ai cũng bồn chồn nhìn trời, vẫn chẳng thấy có điềm gì là mưa lớn sắp đổ. Nhìn lên Tây Bắc, lửa vẫn ngùn ngụt, mỗi lúc càng lớn thêm mãi. Bây giờ, lửa cháy đã trông thấy ngọn, tiếng gió phát từ biển lửa ra nghe như tiếng cuồng phong rít dữ dội, ai thấy quang cảnh ấy cũng kinh hoàng. Hôi Chúc, các tướng nếu không có lời hẹn của Quân sư, chắc chẳng ai còn lòng dạ nào đứng nhìn lửa cháy như vậy được nữa. Một vùng bao la, hun hút về phía Bắc, lửa cháy tương chừng dòng Xích Đằng ở ngay bên cạnh cũng phải sôi nước, đứng xa cả trăm dặm đường vẫn còn thấy ánh lửa!

Nhìn lên trời, ráng đỏ đục rung rinh ánh lửa, lớp khói dày cộm theo gió chậm chậm trôi về hướng Đông Nam. Bây giờ, mọi người thấy nóng bức lạ lùng, cái nóng của lửa hun cũng có, mà nóng như trước lúc trời đổ mưa sau nhiều ngày oi bức nắng hạn cũng có. Từ xa xa phía phủ đường Đằng Châu, vắng tiến trông cảm canh báo hiệu bắt đầu sang giờ Tí.

Trên đài cao, Quân sư Hoa Lư bận áo văn sĩ, đầu đội khăn chữ “nhân”, cây Giao Long trủy thủ vẫn giắt ở thắt lưng bấy giờ Quân sư đứng dậy hướng về phía Đông Nam, hai tay Quán sư dang rộng như đợi đón chờ một người nào. Quân sư đứng như vậy thật yên lặng, tà áo buồng thẳng, cờ năm sắc cắm quanh đài cũng lặng lẽ rũ cả xuống. Mọi người đứng ở các gò đồng chung quanh mà nhìn, ai cũng im lặng hồi hộp chú mục xem Quân sư hành động ra sao.

Trên trời, khói quyện thối không theo gió trôi về Đông Nam nữa, nhưng ngọn lửa thì vẫn ngùn ngụt. Tướng Chu Kỳ Toàn vẫn lặng lẽ cưỡi ngựa chậm chậm bước một đi tuần quanh gò Ân Thi, xem xét đám lính cầm cờ đứng quanh đài đảo vũ.

Trống sang canh được chừng cạn tuần trà, trên đài cao Quân sư đứng dang tay cũng đã lâu, mọi người vẫn hồi hộp đợi chờ, thì từ phía Đông Nam gió nhẹ hiu hiu thổi lên, các lá cờ năm sắc khe khẽ lay động, trên đài cao tà áo Quán sư cũng lay động.

Gió Đông Nam thổi đến, mọi người thấy mát mẻ dễ chịu. Gió vừa thoảng hiu hiu, nay bỗng vụt thổi mạnh, cuốn bụi mà lôi đi. Phút chốc cuồng phong nổi dậy, trên trời cao không có sấm chớp mà mưa đổ xuống âm âm. Mưa trút xuống dữ dội, tưởng chừng đang giữa mùa mưa cũng chưa chắc có trận mưa lớn đến như vậy. Cờ năm sắc cắm quanh đài cầu mưa vừa mới tung bay vì gió giật, nay đắm nước mưa rũ cả xuống. Trên đài cao vẫn còn thấy bóng Quân sư Lê Thảo đứng hai tay dang rộng, như thể đón thần mưa từ hướng Đông Nam đến. Mưa đổ xuống lẽ đài không mái, bó đuốc nhựa thông đã tắt ngấm, đĩa đèn dầu chàm cũng đã tắt từ lâu. Quân sư người sưng nước mưa, ánh lửa từ đằng xa chiếu lại bây giờ đã yếu, chỉ còn thấy lờ mờ quang cảnh.

Bên dưới đài, đám lính cầm cờ vẫn nghiêm chỉnh. Trên các gò đồng chung quanh mọi người vẫn đứng đợi mưa mà xem, lúc này nóng bức khó chịu, bây giờ mưa trút xuống âm âm đến nghẹt thở, mát đến lạnh người. Nhìn lên phía Tây Bắc, lửa cháy vẫn sáng, nhưng với trận mưa này thì chắc chắn không có lửa nào có thể cháy được nữa.

Trong trận mưa như nghiêng vò mà trút nước xuống từ Sứ quân Bạch Hồ, Hôi Chúc Tiên nương, đến các tướng Hoa Lư Đằng Châu, không ai là không sưng sờ đến lặng người, tất cả đứng lặng dưới trận mưa, đua nhau vuốt mặt và kinh hãi quá chừng, không ai có thể tin được việc Quân sư Hoa Lư lại có được cả phép nhiệm màu gọi mưa gọi gió đến như thế này!

Bây giờ, mưa trút xuống âm âm, còn ai là còn nghi ngờ được nữa! Đội mưa đứng lặng mà xem, mỗi người mang một ý nghĩ riêng trong đầu!

Lửa cháy đằng xa dịu dần, nền trời nhạt dần màu đỏ, cả khu gò Ân Thi tối đen, thỉnh thoảng chớp giật nhằng nhằng còn thấy bóng Quân sư vẫn đứng yên, vừa lúc ấy lại thấy Chu Kỳ Toàn mang một cây cờ đen cột cờ thật cao lên đài



lặng lẽ dựng ở phía sau Quân sư, rồi lại thấy bóng Chu Kỳ Toàn thấp thoáng trong mưa mà đi xuống. Mưa càng lúc càng dữ dội, cách xa vài trượng là chẳng thấy gì, cả một vùng bao la mù mịt nước trút xuống.

Sứ quân Đằng Châu cùng các tướng bầy giờ rét run cầm cập, nhìn ra bốn phía chẳng có nơi nào trú mưa được, các tướng phải cởi giáp bào ghép lại che mưa cho Sứ quân và Hôi Chúc Tiên nương, đứng đợi xem nốt cảnh kì lạ và đợi Quân sư.

Mưa đổ như vậy đến đầu giờ Sửu mới lắng dần rồi tắt hạt, lửa ở Tây Bắc bây giờ đã tắt ngấm. Sau trận mưa dữ dội, trời tối đen, chỉ còn sấm chớp âm ì, thỉnh thoảng có tiếng sét nổ long trời ở gần đâu đấy. Mọi người vẫn còn lặng lẽ đợi Quân sư, nhìn ra chẳng thấy tướng Chu Kỳ Toàn đâu, đài cầu mưa lẫn vào bóng đêm đen sì trông chẳng rõ, đám lính cầm cờ vẫn còn thấy thấp thoáng chung quanh. Sứ quân vừa đưa tay vuốt mặt gạt những giọt mưa lất phất để nhìn rõ, thì chớp giạt xanh biếc đến chói mắt, rồi sét nổ như đánh ngay cạnh mang tai nháng lửa dữ dội. Trong ánh lửa sét nổ, mọi người còn trông rõ cả đài cầu mưa tung lên, cột tre ván gỗ bay tơi tả, cây cờ đen trên đài trong chớp mắt cháy bùng rồi tắt ngấm.

Mọi người kinh hồn, sự việc xảy ra nhanh và bất ngờ quá, không ai kịp kêu một tiếng nào. chùng đến khi lại hồn, cũng vừa kịp thấy tướng Chu Kỳ Toàn truyền quân bật hồng đốt đuốc. Chu Kỳ Toàn và đám quân vẫn nghiêm trang, bình tĩnh, duy có Sứ quân, Hôi Chúc Tiên nương và các tướng Đằng Châu, Hoa Lư là ai cũng bàng hoàng hốt hoảng, tất cả đổ xô nhau đến chỗ đài cầu mưa để tìm Quân sư. Không ai thấy bóng Quân sư đâu cả. Tướng Đỗ Mậu Đại gào to lên thảm thiết:

- Quân sư! Quân sư!

Sứ quân Đằng Châu ngơ ngẩn, Hôi Chúc Tiên nương hai má ướm dầm không biết ướt vì nước mưa hay nước mắt! Văn sĩ Tôn Phủ Nghi như người mất hồn mặt nhợt như tàu lá. Tướng Chu Kỳ Toàn lúc ấy truyền quân thu xếp cờ năm sắc, tụ tập lại một chỗ để đợi lệnh, rồi Toàn đến trước Sứ quân kính cẩn trình mọi việc.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi tám*

### Tấn Vương lui binh bại chiến Quân sư nói việc lâu dài

**T**rong ánh đuốc sáng rực. Tướng Chu Kỳ Toàn đến trước mặt Sứ quân Phạm Bạch Hổ vòng tay thưa:

- Bẩm Sứ quân, Quân sư chúng tôi truyền dựng đài cầu mưa, nay việc đã xong. Quân sư tôi có dặn: "Trình lại với Sứ quân, ngài cứ trở lại phủ đường trước, Quân sư chúng tôi tiễn Thần Mưa Thần Gió rồi xin đến hầu chuyện ngài sau".

Sứ quân Bạch Hổ, Tiên nương và các tướng ai nghe Chu Kỳ Toàn nói cũng ngạc nhiên quá, lại còn có cả việc Quân sư Hoa Lư tiễn thần mưa thần gió nữa hay sao? Như thế, thì quả thật không có việc Quân sư Lê Thảo chết trong tiếng sét đánh tan đài cầu mưa rồi!

Sứ quân vuốt mặt, mình đắm nước mưa. Ngài truyền các tướng hãy theo ngài cả về phủ đường. Thế là tướng Phác Đức Giật tiến lên trước, mở đường dẫn cả bọn về phủ đường Đằng Châu.

Kể lại việc binh Cổ Loa bị đại bại ở phía Nam Đằng Châu kéo chạy lên phía Bắc, rồi Nam Tấn Vương đối trận nghe Động chúa Hoa Lư trách, sau đó Nam Tấn Vương rầu rĩ truyền các tướng đem đại quân lẳng lẳng lên đóng ở phía Bắc, dọc sông Xích Đằng bên tả ngạn, quân trấn rải rác từ phía trên Ngọc Đồng lên đến gần Bằng Nho.

Binh Cổ Loa chuyển động âm thầm, cả quân lẫn tướng không ai muốn nói nửa lời, bại binh mới thật là buồn thảm. Ngay khi quân vừa dừng bước, Nam Tấn Vương đã truyền các tướng cùng Vương hội nghị ngay tại bờ sông. Vua tối xuống ngựa, đứng trong lau sậy mà bàn việc, trên trời cao mây đỏ vẫn vũ, gió Tây Bắc hiu hiu. Các tướng lặng lẽ, giây lâu Nam Tấn Vương mới cất lời buồn bã mà rằng:

- Chư khanh, trăm mang binh tiểu giặc lần này là lần đầu bị bại, giặc dám lớn tiếng trách cứ trăm đủ điều có lúc suyết nữa là uất khí dâng lên trăm tường

đã ngã ngựa mất rồi! Bây giờ, binh ta phải theo lời giặc tới đây, Đằng Châu cách chẳng xa mà ta không làm sao lấy được!

Vương ngừng nói, các tướng vẫn cúi đầu, suy nghĩ giây lát Vương liền truyền quân hãy gấp rút xuống phía Nam dò xét xem Hoa Lư Đằng Châu có đem binh theo quân của Vương không? Tế tác vâng lệnh, chia nhau các ngả đi dò tìm.

Vương lại phán:

- Trẫm cho rằng: giặc Bộ Lĩnh mấy phen thắng thế, ất sinh kiêu, việc con nó ngồi xe loan tất thế nào cũng làm cho chúng nó đâm chém nhau. Còn lúc này, Bộ Lĩnh dù sao chẳng nữa cũng không dám tung hoành ở Đằng Châu, vì còn có giặc Phạm Phòng Át. Giặc Phạm Phòng Át, một mặt khiếp sợ quân ta, một mặt lo sợ giặc Bộ Lĩnh, tất phải nhờ vào việc ta lui quân lo quay sang đối phó với Bộ Lĩnh...

Vương nghĩ nói, thở dài một tiếng, rồi tiếp:

- Như vậy, trẫm tin là đằng sau binh ta không có giặc theo đuổi, lúc này chúng nó còn đang phải lo ngấm ngấm cầm cự với nhau, nếu ta bất thần kéo đại quân đánh xuống phủ đường của giặc Phạm Phòng Át thì có thể thắng được đấy!

Ngự tiền trung quân tướng Đặng Ngọc Hợp hỏi:

- Tâu Thánh thượng, việc giặc Phạm Phòng Át phải lo chống đỡ với giặc Bộ Lĩnh là đúng lắm, nhưng thần nghĩ rằng: nếu ta đánh Đằng Châu tất Đằng Châu phải chống cự, lại thêm giặc Bộ Lĩnh thấy thế nguy nên phải giúp Đằng Châu đương cự với ta, lúc ấy ta phải cùng một lúc chống với hai giặc, thần e có điều không lợi chẳng?

Nam Tấn Vương cúi đầu suy nghĩ, hồi lâu ngẩng lên giọng cương quyết:

- Khanh nói đúng lắm. Nhưng, giặc Bộ Lĩnh không đem binh sang Đằng Châu, chứng cứ là nó dàn quân ở bên kia Xích Đằng, chỉ đem ít binh sang Đằng Châu, và lại lúc này các tướng chẳng thấy hiệu kì Đằng Châu ở khắp mọi nơi là gì? Giặc Bộ Lĩnh có mặt trong đám lính thật, nhưng nó không có quân đâu!

Các tướng còn phân vân chưa quyết, tế tác đã về báo tin: "Các mặt đều trống cả, không có binh Đằng Châu Hoa Lư theo đuổi binh Triều".

Nam Tấn Vương được tin, vừa hài lòng vừa nghi ngờ, Vương dẫn đo:

- Các tướng thấy thế nào? Có thật giặc không theo ta không?

Tướng Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Bẩm Thánh thượng, lời nói của Thánh thượng vừa rồi thế là đúng. Nhưng có điều thần nghĩ: Hoa Lư có Quân sư quá giỏi, tất nó không sơ xuất điều gì, thần e việc giặc không theo ta là có điều ám muội gì đây?

Vương hỏi:

- Các tướng thấy điều ám muội thế nào?

Đặng Ngọc Hợp tâu:

- Tâu Thánh thượng, giặc không theo ta có thể là nó tin rằng ta lần này về Cổ Loa thật, hoặc giả nó còn đang tranh chấp với nhau, cũng lại có thể như lời tướng Lê Hoạt Hoàng nói là Quân sư của nó có dàn xếp việc gì ta chưa biết.

Vương phán:

- Trẫm thấy có nhiều điều để cho giặc hục hặc với nhau. Và lại, lúc ta đem quân đi, giặc vẫn đóng yên một chỗ, như thế thì nhất định nó khinh xuất tin rằng ta không còn dám nghĩ đến quay trở lại nữa đấy!

Vương ngửa mặt nhìn trời, rồi bỗng thốt:

- Hôm nay là ngày nào, mà trời lại lạ thế này?

Tướng Lê Hoạt Hoàng tâu:

- Bẩm, hôm nay là ngày Giáp Mùi, sơ Thu, Thánh thượng thấy có hiện tượng gì lạ đêm nay?

Nam Tấn Vương phán:

- Ngày Giáp Mùi, tiết sơ Thu, sao trời lại vẫn vũ muốn mưa?

Các tướng ngẩng mặt nhìn trời, chỉ thấy mây dày cộm thông thả trôi về hướng Đông Nam, không thấy có dấu hiệu gì là trời muốn mưa. Vương suy nghĩ giây lát, rồi nét mặt tươi tỉnh hăm hở phán:

- Nay các tướng, trẫm cho đây là Trời Phật giúp ta, thế nào cũng sắp có mưa lớn lắm! Ta nhân trận mưa lạ ấy, đem quân đánh Đằng Châu, tất là thắng lợi! Giặc còn đang cầm cự nhau, còn đang tranh nhau kể công, ta nương theo mưa lớn ập đến tất chúng nó không kịp trở tay, thế nào cũng thắng!

Các tướng nghe Vương phán cũng phấn khởi! Vương quan sát địa thế, rồi gật gù phán:

- Đằng Châu đất phẳng, ven sông toàn lau sậy rồi tiếp đến rừng. Địa thế này nếu châm một mối lửa, ắt thiêu rụi cả Đằng Châu, lúc này tiếc rằng ta không châm lửa được, phải đợi mưa rồi nương theo mưa chứ không thể làm cho giặc kinh động để phòng được! Nếu giặc quả thật giỏi ra, thì ắt chúng nó phải có phục binh ở đây, có thế mới là biết phép dụng binh đấy!

Nam Tấn Vương hân hoan truyền các tướng chuẩn bị, bảo quân lạng lẽ nghỉ ngơi ăn uống, đợi mưa xuống sẽ ra sức đổ xuống phía Nam cướp Đằng Châu, trong lòng Vương chứa chan hi vọng.

Lệnh Vương vừa ban ra, quân bò khí giới, vội vàng nghỉ ngơi ăn uống. Cơm nuốt chưa hết miếng đầu, đã thấy suốt dải ven sông có tiếng quân reo dậy đất, binh Cổ Loa lần này thì không còn ai là người chẳng vỡ mặt bay hồn, tay chân run bần bật, ngơ ngẩn như đám người đi rừng nghe tiếng cộp róng voi gầm! Tiếng quân reo còn chưa dứt, đã thấy lửa phụt cháy dữ dội, lửa như từ lòng đất phun lên, loáng cái đã biến thành biển lửa ngút ngàn không biết đến đâu là hết!

Các tướng sững sờ, có tướng vừa cởi chiến giáp tay cứ khư khư áo trận, người như mất hồn cứ đứng ngẩn người, có tướng hốt nhiên cười lên ha hả rồi nhảy lên lưng ngựa phóng vào bóng đêm chạy miết! Nam Tấn Vương chết lặng, rõ ràng là có phục binh ở đây, lại thêm giặc đốt lửa dữ dội thế này có ý muốn đốt binh Cổ Loa ra than cả!

Nam Tấn Vương và các tướng mê mẩn tâm hồn, nhìn ra đại quân xô nhau chạy cả lên phía Bắc, Nam Tấn Vương lúc ấy mới lại hồn vội cố gắng truyền các tướng lên ngựa trông quân, thôi thì sẵn đà quân chạy cứ việc cho chạy một mạch lên phía Bắc, vượt Nho Lâm, tới Bằng Nho rồi vào lãnh thổ Bình Kiều!

Đằng sau đại binh Cổ Loa, lửa cháy ngút trời, tiếng phục binh reo âm âm rồi lặng dần. Binh của Nam Tấn Vương chạy như vậy cho đến gần cuối giờ Hợi thì đã đi được rất xa, vào lãnh thổ Bình Kiều, chưa bao giờ lại có việc chuyển quân mau lẹ đến như vậy! Lúc ấy, quay đầu nhìn lại đã thấy lửa ở mãi xa xa, bây giờ chắc hẳn là an toàn rồi, lúc ấy Nam Tấn Vương mới truyền các tướng cho quân dừng bước, nghỉ ngơi.

Nhìn ra chung quanh, sông Xích Đằng vẫn lặng lẽ, bát ngát. Bình Kiều đất phẳng rừng cùng với ruộng đồng chen nhau, bốn bề vắng lặng. Nam Tấn Vương hội các tướng lại. Vương râu rī nghẹn ngào:

- Trăm nhiều phen cầm quân tiểu giặc, chưa lần nào lại khốn đốn như lần này, chưa trận nào gọi là được giặc!

Vương nói dứt, cổ họng nghẹn lại, uất khí bốc lên, lại thêm suốt ngày mệt nhọc đến lúc này thì kiệt sức, Vương đang ngồi trên lưng ngựa bỗng gục xuống, các tướng xúm lại kinh hãi cố cứu tình Nam Tấn Vương. Hồi lâu, Nam Tấn Vương tỉnh lại, giọng thều thào:

- Hận này làm sao trả được! Bộ Lĩnh! Bộ Lĩnh!

Rồi nghĩ đến Quân sư Hoa Lư tuổi trẻ tài vượt thiên hạ, Vương lại thấy buồn bã vô cùng, hai hàng lệ bỗng chậm chậm đổ xuống. Các tướng nhìn quang cảnh ấy, không ai là còn lòng dạ nào nghĩ đến việc chiến chinh, riêng Khai Sơn tướng Hồ Song Dao vừa thương Nam Tấn Vương lại vừa kinh hãi thảm trọng lòng về nhân vật Quân sư Hoa Lư, Hồ Song Dao thấy lời nói của Quân sư Hoa Lư thật chẳng sai, một mai ắt có phen Hoa Lư về đến tận Cổ Loa mất!

Thế là, vua tôi xúm nhau lại than thở, nhìn xuống phía Nam lửa cháy rừng rực, Vương thần thờ phán:

- Hoa Lư có Quân sư giỏi quá, bao nhiêu việc ta định liệu đều bị y đoán biết trước cả! Đến chặng chót mà y cũng còn đốt được lửa phục được binh để phá quân ta! Cứ lửa này, binh thường thì chỉ đến sáng mai là cả Đằng Châu phải biến thành than, nhưng y giỏi quá tính biết được cả thiên văn, biết trời sắp mưa lớn, thế là y vừa dùng lửa được lại vừa nhờ được trời trút nước mà dập lửa! Trời không tựa ta, khiến cho ta không dùng lửa được, mấy phen toan tính đều không xong!

Than rồi, Nam Tấn Vương lại rơi lệ. Đêm hôm ấy, quả nhiên mưa đổ ghê gớm. Vương trong người đã mệt mỏi, nay lại gặp phải trận mưa đêm lạnh lẽo, thế là sức khỏe bị quỵ, Vương không còn sức ngồi trên lưng ngựa, phải ngồi vống mà về Cổ Loa, tình cảnh thật bi đát.

Nam Tấn Vương đem bại binh về Cổ Loa, qua ngã Bình Kiều, vào Tế Giang, dọc đường cứ theo ven Xích Đằng mà đi, có nơi hoang vắng, có nơi dân cư đông đúc, quân của Vương kéo về Cổ Loa tin lan truyền khắp nơi, không đâu là không biết.

Bình Kiều Ngô Xương Xí cũng gạt nước mắt thương cho Nam Tấn Vương, Lê Hiền (anh của Quân sư Hoa Lư Lê Thảo) kinh hãi trong lòng quả nhiên lời em mình nói là đúng. Ở bên kia Xích Đằng, Sứ quân Nguyễn Siêu giữ Tây Phù Liệt muốn nhân cơ hội kéo quân đánh úp đằng sau Nam Tấn Vương để lấy riêng, nhưng lại e Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc giữ sông Đỗ Động bất thần đánh lên.

Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang, toan chặn đường không cho binh triều đình kéo qua, nhưng lại sợ Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, Sứ quân Lý Khuê ở Siêu Loại thừa cơ đánh trộm, ắt cùng một lúc phải đối địch với ba mặt tất khó yên ổn.

Nhờ các Sứ quân người nọ sợ lẫn người kia, thành ra Nam Tấn Vương về được Cổ Loa an toàn, nhưng cũng từ đấy các Sứ quân hoàn toàn không còn coi triều đình nhà Ngô ở Cổ Loa ra gì nữa, các Sứ quân hứng khởi về việc binh Hoa Lư đuổi quân triều, ai cũng tưởng mình thừa sức làm được như Hoa Lư, tất cả đều công khai kèn cựa rồi đem quân đánh lẫn nhau, khiến cho cả cõi Giao Châu mờ mịt binh lửa, trăm dân không còn hang hóc nào là yên ổn để được lánh thân. Đây là việc sau này.

Bây giờ nhắc lại việc Sứ quân Đằng Châu Phạm Bạch Hổ đem các tướng Hoa Lư Đằng Châu kéo về phủ đường nửa đêm hôm ấy còn lất phất mưa, đoàn người lặng lẽ cho ngựa bước đi, không ai nói một lời, mỗi người một ý nghĩ riêng.

Cả bọn về đến trước phủ đường, đã thấy trước cổng phủ Quân sư Lê Thảo áo quần tề chỉnh cùng với vài tên quân Đằng Châu đứng đợi. Mọi người ngạc nhiên quá!

Sứ quân Bạch Hổ chạy vội tới mà rằng:

- Quân sư! Quân sư! Sao ngài lại ở đây?

Các tướng cũng vội chạy lại, Hôi Chúc hai má ướt ngấn lệ. Quân sư Lê Thảo cười tươi như hoa mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, tôi mạn phép Sứ quân với Tiên nương, dựng đài cầu mưa dập tắt lửa, sau lại phải đưa tiễn thần mưa nên không đón tiếp Sứ quân Tiên nương được!

Sứ quân hí hà lắm, Hôi Chúc cũng như các tướng tận mắt thấy Quân sư đứng trên đài mà gọi mưa gọi gió, rồi lại thấy tận mắt sét giáng tan đài, Quân sư biến mất, thì việc Quân sư bảo là “phải tiễn thần mưa” cũng chẳng làm cho ai nghi ngờ gì nữa!

Sứ quân mời tất cả vào phủ đường, ngay trong đêm hôm ấy mở hội nghị bàn việc. Mọi người vừa yên chỗ, có quân vào bẩm: “Tướng Trấn Giang cho người về báo tin”. Sứ quân truyền cho vào. Người đưa tin vào bẩm:

- Bẩm Chúa công, Trấn Giang tướng Nghi Bá Tường sai về trình: tự nhiên mưa đổ giúp làm tắt lửa, may lúc ấy binh của Nam Tấn Vương bị lửa xua đã kéo nhau chạy miết lên cả phía Bắc rồi! Bây giờ tướng Nghi Bá Tường đợi lệnh mới của Chúa công!

Sứ quân Phạm Phòng Át hài lòng lắm, truyền cho người đưa tin lui ra, rồi Sứ quân quay sang hỏi Quân sư:

- Thưa ngài, việc ngài dàn quân thế nào, tôi được các tướng cho nghe cả rồi, không may may sai lạc, tất cả đều đúng ý muốn của ngài, quả thật ngài là người “nhà trời” rồi! Bây giờ ngài thấy công việc ra sao?

Quân sư Lê Thảo vốn vẫn khinh Sứ quân Phạm Phòng Át là kẻ chẳng biết gì, nay nghe Sứ quân hỏi như vậy thì có khác nào bảo rằng: “Quân sư của Hoa Lư cũng là Quân sư của Đàng Châu, và Hoa Lư Đàng Châu là một hay không!”. Nghi rồi Quân sư cao giọng:

- Bẩm Sứ quân, quả thật mọi việc không sai mấy may với các xếp đặt, nhưng tôi thấy không phải như vậy là mọi việc đã xong xuôi cả đâu..

Sứ quân nhíu mày hỏi vội:

- Ngài thấy còn những việc gì nữa?

- Bẩm, việc trong tuy đã xong, nhưng việc ngoài thì mới là lúc bắt đầu..

- Xin ngài nói rõ thế nào là lúc mới bắt đầu?

Quân sư Lê Thảo không thể đem việc lớn thiên hạ ra mà nói cho Sứ quân Đàng Châu nghe được liền đáp:

- Bẩm, tôi chắc là lúc này các Sứ quân khác đều đã rục rịch cả rồi. Binh của Nam Tấn Vương thất bại mà về, ắt làm cho các nơi khác rung động, có người muốn nhân cơ hội Nam Tấn Vương bại binh mà cướp Cổ Loa nữa cũng không biết chừng..

Hỏi Chúc nhện không được, giọng nũng nịu:

- Như thế là chính Quân sư đã làm cho cả thiên hạ loạn rồi còn gì nữa! Bây giờ Quân sư tính ra sao?

Lê Thảo mỉm cười đáp:

- Thưa Tiên nương, Tiên nương gán cho tôi cái tội to quá, tôi làm gì đủ sức làm cho cả thiên hạ loạn được, duy có điều: từ đây phải đề phòng Ngô Xương Xí ở Bình Kiều, Lý Khuê ở Siêu Loại, Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt, tức là các Sứ quân ở gần có thể nương cái đà “gió bốc lên, sông chảy xiết” để ra tay đánh phá các nơi, làm hại cả đến Đàng Châu đấy ạ!

Tiên nương lại hỏi:

- Sao Quân sư chỉ nói đến hại của Đàng Châu, mà chẳng thấy nói đến hại của Hoa Lư thế?

Lê Thảo thấy gai gai trong người, liền nghiêm trang đáp:

- Thưa Tiên nương, Hoa Lư chúng tôi ở cách hẳn một nơi, núi trong sông ngoài, quanh năm chỉ có đói chứ không có gạo để dành trong vựa, một nơi như thế thì chỉ Nam Tấn Vương mới là người đại dột đem binh đến rước lấy thảm bại đấy mà thôi!

Sứ quán nghe đối đáp, chỉ gật gù, tướng Chu Trạch Phương liền hỏi:

- Thưa Quân sư, nếu có việc các Sứ quán khác ra quân, tôi thiết nghĩ là họ phải đánh nhau mới đúng, chứ có lẽ nào lại đi xâm phạm Đàng Châu là người vừa mới đuổi binh Triều chạy dài bao giờ!

Lê Thảo cười tươi tắn:

- Đại tướng nói đúng lắm, chỉ có việc đem quân hiệp đáp kẻ yếu, chứ sao có việc để binh đi chọc ghẹo kẻ khỏe bao giờ. Nhưng Đại tướng cũng phải cho các Sứ quán khác cái hi vọng uy hiệp được Cổ Loa chứ! Nam Tấn Vương về Cổ Loa, sao chẳng khỏi gây ra việc thiên hạ đại loạn? Đại tướng có biết Lý Khuê ở Siêu Loại nếu hòa được với Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du và Lữ Đường ở Tế Giang, thì đã cùng một lúc đánh cả Bình Kiều lẫn Đàng Châu ta rồi không? Ba Sứ quán ấy đang cố tìm cách liên minh với nhau, sau mới đánh các nơi, chỉ nay mai là cả Đàng Châu lẫn Bình Kiều biết việc binh đao, sao Đại tướng lại bảo là không có binh đao được?

Cả Đàng Châu nghe Quân sư Hoa Lư nói, ai cũng kinh hãi, Hôi Chúc hỏi vội:

- Quân sư nói vậy là có việc ba Sứ quán liên minh để tranh giành thiên hạ?

- Thưa Tiên nương, ba sứ quán ấy cùng ở trên một vùng, phía Bắc cùng lo Cổ Loa, phía Tây Nam cùng lo Bình Kiều Ngô Xương Xí nhưng nếu cả ba giao hảo với nhau thì lại có sức phá cả thiên hạ. Lữ Đường ở Tế Giang dưới trướng có tay phù thủy biết các tà thuật ghê gớm, có thể chỉ ngồi ở nhà lấy được tính mạng của người ngoài trăm dặm. Lý Khuê ở Siêu Loại có người nữ tướng mỗi lúc xuất trận thường giắt ở lưng bảy ngọn liễu đao, có tài phóng ra như chớp giạt lấy tính mạng tướng địch dễ như lấy đồ vật trong túi: y thị lại có tính dâm dục, mỗi lần ra trận là một lần lăm le bắt tướng địch đem về để dùng trong phòng the! Đến Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du thì y có sức mạnh ngang với thần thánh, ý chí cương cường trên đời hiếm có, y lại ý có núi Bát Vạn linh khí ngút trời, dưới trướng có ba nghìn đệ tử cỡi trần dân bùa ở lưng ra trận không bao giờ chết. Ba người ấy đang thương lượng với nhau để cùng đoạt thiên hạ đấy!

Tiên nương nghe Quân sư nói, chăm chú lắm, mọi người ai nghe cũng lo trong lòng, Sứ quán chưa kịp nói thì Tiên nương đã tùm tùm cười mà rằng:



- Tay phù thủy ở Tế Giang muốn tìm kinh dịch tất phải tìm đến Quân sư Hoa Lư; nữ tướng ở Siêu Loan gặp được Quân sư ất thế nào cũng mời về chứ chẳng không; núi Bát Vạn, ba nghìn đệ tử ở trên dấn bùa ở lưng, thì chắc chỉ có Quân sư là trị nổi; như vậy, thì thế nào thiên hạ cũng đi tìm Quân sư Hoa Lư, chứ ai đến Đàng Châu này làm gì!

Sứ quân, hết thấy các tướng nghe Hồi Chúc Tiên nương nói như thế, thấy đều cười thật vui vẻ, trăm mắt nhìn cả vào Quân sư Lê Thảo, Quân sư đỏ mặt cố nói át:

- Thưa Tiên nương, trước khi tới được Hoa Lư, thì ba Sứ quân ấy tất phải qua Đàng Châu trước, lúc ấy sợ rằng khi Hoa Lư chúng tôi ra gặp họ thì bên ngoài đã tan nát cả, làm gì còn có việc thiên hạ xem nhau tranh sức được nữa!

Sứ quân nghiêm giọng:

- Như thế, Quân sư định liệu thế nào?

- Bẩm Sứ quân, việc Động chúa chúng tôi phải ra trận cũng là để lo liệu các việc mai sau đây ạ! Giá sử Nam Tấn Vương không thấy có Động chúa chúng tôi, tất lại cho là Hoa Lư chỉ dùng đến nghi binh mà thôi, chứ không thật dàn quân các mặt. Còn đối với các Sứ quân khác, việc Động chúa chúng tôi phải thân ra trận ở Đàng Châu, ấy cũng là để nhất thời trấn an thiên hạ đấy ạ...

Sứ quân hỏi vội:

- Động chúa trấn an thiên hạ thế nào?

- Bẩm, nếu binh Cổ Loa đến đây thì lạng lẽ về thẳng ất làm cho các nơi náo động, ai chẳng muốn ra tay kiếm lợi, Nam Tấn Vương về có khác nào con mồi bị trọng thương người thợ săn nào lại chẳng muốn bắn một phát tên nhẹ nhõm mà được lời lớn! Do đó việc Động chúa chúng tôi xuất hiện ở Đàng Châu, rồi đi cho Nam Tấn Vương về được yên ổn cũng là ngầm bảo cho thiên hạ biết rằng: Hoa Lư không phải là không đả bại được Cổ Loa, nhưng muốn để cho Cổ Loa được vẹn toàn chẳng sút mẻ, thiên hạ ai dám cử binh thừa cơ đánh trộm Nam Tấn Vương, ấy là trái ý muốn của Động chúa chúng tôi, việc binh biến tất không thể tránh được!

Quân sư nói ra những lời lẽ như vậy, cả Đàng Châu không người nào vừa lòng, ai cũng cho là Quân sư Hoa Lư tự thị quân mình quá lắm, coi thiên hạ chẳng vào đâu. Về mặt vừa tỏ ra không vui, lại có phần khó chịu, Quân sư thừa biết như thế, liền nói tiếp:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, vả chẳng các nơi chỗ nọ dòm ngó chỗ kia, ở đâu cử binh tất sẽ bị các nơi khác bắt thần đánh úp, việc Động chúa chúng tôi thân tới Đàng Châu, làm cho cả thiên hạ có cơ mà hòa với nhau, ai cũng sẽ cho rằng: “Động chúa Hoa Lư tới Đàng Châu, tất là giao hảo tốt đẹp với Đàng Châu, làm gì còn việc Đàng Châu bị sơ hở mà thừa cơ đánh trộm”. Do đấy, Đàng Châu được yên ổn, các nơi khác không bao giờ dám có ý xấu cho Đàng Châu đấy ạ!

Mọi người “Ồ” một tiếng, lao xao bàn nhau về lời nói của Quân sư, Hối Chúc lại tủm tỉm cười mà rằng:

- Ngài nói như thế, có ý bảo rằng Đàng Châu chúng tôi phải nhờ có Hoa Lư mới được yên ổn, người ngoài không dám dòm ngó chăng?

Quân sư cũng tủm tỉm cười, nhìn sâu vào mắt Hối Chúc mà rằng:

- Thưa Tiên nương, có lời nào của tôi Tiên nương thấy nói rằng phải có Hoa Lư Đàng Châu mới được yên không? Tôi chỉ nói rằng: thế giằng co Đàng Châu Hoa Lư làm cho thiên hạ e ngại, việc Động chúa chúng tôi tới Đàng Châu là việc bất đắc dĩ phải phạm phép của Sứ quân, chứ thật lòng là chỉ muốn giúp Nam Tấn Vương về Cổ Loa yên ổn mà thôi! Còn như bảo người ngoài không dám dòm ngó, thì tôi không dám chắc, riêng tôi nếu không vì việc quân mà tới Đàng Châu, ắt tôi ung dung tới bằng cách khác, vì lẽ khác đấy ạ!

Hối Chúc chăm chăm nhìn Quân sư, rồi hỏi luôn:

- Ngài đến vì lẽ nào?

Quân sư tủm tỉm:

- Thưa Tiên nương, tôi thật khó nói quá! Chỉ xin được kể một câu chuyện thay lời mà trình đến Tiên nương nhé!...

Quân sư nói chưa hết, Sứ quân cũng như các tướng ai cũng vui vẻ, trong cuộc hội bàn việc bấy giờ lại hóa ra kể chuyện làm vui! Hối Chúc hai mắt long lanh tinh tú, Quân sư mặt tươi tắn như ngồi trong tiệc vui chứ không còn là đang trong lúc bàn việc lớn an nguy của thiên hạ nữa. Sứ quân kéo Hối Chúc vào lòng mà rằng:

- Nàng có muốn nghe Quân sư Hoa Lư kể chuyện không?

Các tướng cười “ồ”. Hối Chúc hai má đỏ bừng, nàng tỏ vẻ:

- Chuyện hay ai là người không muốn nghe! Chỉ sợ chuyện không hay nghe rồi uống công!

Rồi Sứ quân quay sang Quân sư nói tiếp:

- Phiền Quân sư kể chuyện hay cho mọi người nghe xem sao nhé!

Lê Thảo trong lòng cũng vui, nhưng vẫn không quên việc lớn, thấy Sứ quân như vậy thì chán ngán lắm, nhưng lại cho rằng “như thế cũng tiện cho việc lớn mai sau, khỏi phải ân hận gì cả!”. Nghĩ rồi, liền mỉm cười đáp:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, mỗi người nghe tất hiểu một cách, riêng người kể cũng hiểu theo việc của mình, vậy tôi xin nói trước để mọi người đừng phiền trách gì là chuyện nghe uống công mới được!

Mọi người không ai là không vui, đợi cho cả hội bớt ổn, lúc ấy Quân sư mới định đặc kể:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, hồi còn ở ẩn ở Bồ Điền, tôi thường thích

đọc một cuốn sách nói về giống Rợ ở về phía Đông Trung Quốc, giống Rợ ấy sống ở biển, tuy man di nhưng lại rất chuộng đạo nghĩa, lấy cái hùng của biển rộng sóng cao làm đạo sống, bởi thế mỗi hành vi cử động của người giống Rợ ấy đều cốt sao tỏ lộ được cái hùng khí mới nghe...

Sứ quân ngắt lời:

- Trước khi kể chuyện. Quân sư hãy nói tên cuốn sách xem sao đã.

- Bẩm, cuốn sách ấy nguyên của Thành quân Khuất Hoạch Nguyệt nhà Chu chép sáu mươi chuyện lạ của thế gian, sách chép chỉ có một bản tên gọi là Thế Gian Dị Sử sau bị Thủy Hoàng nhà Tần toan đốt may được chức bác sĩ linh mệnh phần như tiếc quyển sách lạ, lén giấu đi, nhờ thế người đời sau mới có, nhưng sách được chép lại nhiều lần chắc vì thế mà có nhiều chuyện huyền hoặc không ra sao cả, duy có chuyện “Ngon lửa thành Mặc Liêu” là tôi thấy có đủ nghĩa, thích hơn cả...

Quân sư kể lai lịch cuốn sách, không ai nghe biết bao giờ, văn sĩ Tôn Phủ Nghi chăm chú dốc hết tinh thần, lục mãi trong trí nhớ cũng không thấy có ở đâu nói đến tên quyển sách lạ này! Quân sư nghĩ một chút, mọi người im lặng đợi nghe, Quân sư kể tiếp:

- Chuyện kể: “Ở thành Mặc Liêu, có Thái Tương Địch Vũ Tướng quân hầu ở dưới Sa Điền lãnh chúa. Thái Tương Địch Vũ thường cấp gươm theo hầu chủ nên lúc nào cũng ở bên cạnh Sa Điền. Sa Điền trấn thành Mặc Liêu, oai danh lẫy lừng không giống rợ nào dám xâm phạm, Sa Điền lại ôm giấc mộng bước lên Trung Nguyên thu phục cả thiên hạ, nên ngày đêm đi lại các nơi, thu phục các tay gươm kiệt kiệt, lập ra đạo quân gọi là “Thái Dương Lên Lục Địa” để toan thu thiên hạ. Sa Điền Lãnh chúa có một người vợ rất trẻ, vóc dáng yếu điệu, sắc đẹp của nàng cả Trung Nguyên đều nghe tiếng, nàng tên là Minh Lệ Nhược Hồng...

Cả hội im lặng chăm chú nghe Quân sư kể, tưởng như đây là buổi dạ yến mừng lúc thanh bình hoan lạc, chứ không phải là đang trong lúc thiên hạ đại loạn. Quân sư lại kể tiếp:

- Địch Vũ tướng quân theo hầu Sa Điền lãnh chúa thường được gặp nàng Minh Lệ Nhược Hồng, sắc đẹp của nàng đã làm cho tay kiếm sĩ trẻ tuổi tài cao rung động, và chính nàng Minh Lệ cũng biết mối tình âm thầm của chàng. Nhưng kiếm sĩ Địch Vũ luôn luôn nghiêm chỉnh, cấp gươm hầu chủ không hề bao giờ vì sắc đẹp của Minh Lệ mà tỏ ra phạm thượng. Mối tình âm thầm nung nấu trong lòng, có sức mạnh có lẽ còn hơn cả sóng biển đại dương, vượt khỏi thân xác Địch Vũ mà vương vấn tâm hồn nàng Minh Lệ.

Rồi một sớm mùa Thu, Địch Vũ theo Sa Điền lãnh chúa lên đường. Buổi ra đi ánh mắt nàng Minh Lệ mới thật là êm đềm tha thiết nhìn Địch Vũ, khiến cho Địch Vũ xao xuyến không cùng. Buổi ra đi, ai ngờ cũng là ngày đại họa xảy đến...

Cả hội nín thở, Sứ quân cố nén không được bật kêu lên:

- Chắc là cuộc tình đã làm cho Địch Vũ phản bội lén giết Sa Điền để quay về thành Mặc Liêu đoạt nàng Minh Lệ...

Các tướng mê man, nàng Hồi Chúc bứt rứt. Quán sư mỉm cười đáp:

- Bẩm Sứ quân, tôi xin được kể tiếp...

Sa Điền Lãnh chúa ôm mộng bước lên Trung Nguyên nhưng quên mất bên cạnh còn có tùy tướng Thạch Chiêu Dương vẫn đợi cơ hội để phản chúa, cướp quyền, đoạt mỹ nhân. Sa Điền đi buổi ấy, giao quyền cho Thạch Chiêu Dương thay thế giữ thành. Thạch Chiêu Dương đem bộ hạ làm phản cướp thành. Các tay kiếm còn trung thành với Sa Điền xả thân chống trả, Thạch Chiêu Dương đốt thành Mặc Liêu rồi đi tìm nàng Minh Lệ. Cuộc chiến đấu thê thảm máu tràn khắp thành Mặc Liêu, đôi bên đâm chém nhau gần sáu ngày mà Thạch Chiêu Dương vẫn không giết hết được thủ hạ của Sa Điền. Ngay lúc Thạch Chiêu Dương làm phản, một kiếm sĩ đã lên đường đi tìm Sa Điền báo tin ngay. Sa Điền vội cùng Thái Tương Địch Vũ gấp rút trở về, về đến nơi cũng là lúc các tay kiếm trung thành với Sa Điền sắp bị chết hết, thành Mặc Liêu ngút lửa mấy ngày, không biết nàng Minh Lệ lưu lạc về đâu...

Sa Điền Lãnh chúa gằm thét điên cuồng, tay kiếm vô địch của Lãnh chúa đi đến đâu là bọn phản bội chết đến đấy, Thạch Chiêu Dương đến tội, nhưng Minh Lệ vẫn bật tằm. Sau ra đến cửa thành phía Bắc, Sa Điền gặp một kiếm sĩ mình bị đâm chém nát bét mà vẫn chưa chết. Kiếm sĩ thều thào nói cho hay là nàng Minh Lệ trốn trên lầu “Minh Phụng”.

Thế là Sa Điền cùng Thái Tương Địch Vũ và thủ hạ gấp chạy đến lầu Minh Phụng. Đến nơi, thì lầu Minh Phụng cũng vừa ngút lửa không làm sao vào được. Sa Điền Lãnh chúa điên cuồng, đâm thủ hạ cuồng cuồng không biết phải làm sao. Trước ngọn lửa bừng bừng dữ dội. Thái Tương Địch Vũ tướng quân môi mím chặt, rồi quay sang Sa Điền Lãnh chúa mà rằng:

- Bẩm ngài, thuộc hạ xin vượt lửa mà vào, nhưng đã vào rồi thì nhất định chẳng còn sống mà trở ra được nữa! Mạng thuộc hạ không đáng kể, phải cứu lấy nữ chủ mới được!...

Sa Điền Lãnh chúa nghe nói, càng bối rối. Thái Tương Địch Vũ thưa tiếp:

- Bẩm ngài, thuộc hạ vào rồi, lúc nào trên lầu cao tôi ra hiệu ngài hãy cho lấy dây thiết đàng buộc vào đuôi mũi tên mà bắn vào, sau đấy thì tôi sẽ nhảy ra, bên ngoài kéo dây lôi xác tôi ra khỏi lửa thì mới được!.

Địch Vũ dặn lãnh chúa cho người bắn tên kéo dây vắt ngang kì đài trước lầu Minh Phụng, để lúc chàng nhảy qua cửa xuống đất thì nhờ kì đài cao sẽ giữ dây lại, rồi mọi người hãy giữ dây mà giòng xác chàng xuống...

Nói xong, Địch Vũ không đợi lệnh của Sa Điền Lãnh chúa, rút trường gươm quất lên một tiếng đến bạt cả lửa cháy ở lầu Minh Phụng, rồi múa gươm xông vào biển lửa.

Mười ngón tay Hồi Chúc búa chặt vào thành ghé, Sứ quân, các tướng nét mặt gay gắt, có người nghẹn thở, Quân sư tiếp:

Thái Tường Địch Vũ xông vào biển lửa, chỉ loáng mắt là lửa đã bén vào cả áo quần, Địch Vũ tay gươm vẫn múa tít vệt lửa chạy vào. Trong lầu, chỉ có lửa, không một bóng người. Địch Vũ chạy lên lầu, vừa chạy chàng vừa gọi tên Minh Lệ. Lầu Minh Phụng cao mà rộng lắm nên phần trên lửa chưa bén tới. Địch Vũ vừa lên hết thang lầu, xăm xăm rảo bước, thì bất thần một kiếm sĩ mình đẫm máu từ trong chỗ nấp phóng ra, một đường gươm xả xuống trúng vai Địch Vũ. Địch Vũ hươ gươm, thì kiếm sĩ cũng vừa gục xuống. Địch Vũ cố nén đau, mặc cho máu ròng ròng trên vai lại xông xáo đi tìm Minh Lệ Nhược Hồng, ngọn lửa theo gót Địch Vũ bén lên lầu cao. Địch Vũ gào thét gọi tên Minh Lệ, cuối cùng chàng cũng gặp được nàng ẩn mãi trong góc lầu, Minh Lệ lúc ấy kinh hãi quá chừng, lại thêm mấy ngày chạy giặc khốn khổ mệt nhọc quá, nên nàng có nghe thấy tiếng Địch Vũ gọi mà vẫn không làm sao cất tiếng đáp lại được.

Bây giờ gặp Địch Vũ ở đây, Minh Lệ mừng đến lặng người, tự nhiên hai hàng lệ đổ xuống. Địch Vũ chạy vội lại, bốn mắt nhìn nhau tha thiết, rồi bất thần Minh Lệ Nhược Hồng như không còn tự chủ được nữa ngã vào lòng Địch Vũ. Cả vũ trụ quay cuồng, ngọn lửa bùng bùng cháy ngoài cửa lầu, trong thoảng lát Địch Vũ như quên hẳn tất cả, mỹ nhân danh vang đến tận Trung Nguyên đang nép trong cánh tay vững như thành đồng vách sắt của chàng để cầu che chở, mối tình âm thầm bấy giờ ngút cháy trên lầu cao ngụt lửa.

Quân sư lại ngừng kể, có tiếng thở dài của ai như thể để trút dè nén trong ngực, Sứ quân giục:

- Quân sư kể tiếp mau đi!

“Địch Vũ vòng tay ôm lấy ngang lưng Minh Lệ thì cũng vừa lúc ấy lửa tràn vào lầu, thoảng lát cả lầu mờ mịt khói lửa, nóng khôn tả. Địch Vũ tỉnh cơn mơ, lập tức xốc nàng Minh Lệ dạt về phía trước lầu mà tránh, Minh Lệ vẫn ôm đầm vòng tay ôm lấy cổ Địch Vũ, vũ trụ chung quanh như không thể đốt cháy được mối tình âm thầm trong lòng nàng. Trong cơn cấp bách, Địch Vũ tướng quân nghiêm giọng:

- Bẩm nữ chủ, phải mau mau ra thoát nơi này mới được, không thì chết cả!

- Ta muốn được cùng chết với chàng ở đây, chỉ có đôi ta thôi!

Địch Vũ nghiêng rằng, rồi nhẹ đẩy Minh Lệ ra, giọng quả quyết:

- Bẩm nữ chủ, thuộc hạ không thể tuân lời nữ chủ được, phải ra khỏi nơi này ngay!

- Nếu ta còn là nữ chủ của chàng, thì lệnh ta là: chàng với ta cùng chết ở đây!

- Bẩm nữ chủ, dưới kia Sa Điền đại nhân còn đang đợi, thuộc hạ cầu xin nữ chủ giữ được trọn trinh tiết với Sa Điền đại nhân!

Minh Lệ Nhược Hồng nghe Thái Tường Địch Vũ nói chẳng khác nào có muôn hộc nước giá lạnh ở biển Bắc vừa dội xuống đầu, Minh Lệ tỉnh cơn mê, sắc mặt nghiêm nghị, nằng bảo:

- Chông ta đợi dưới kia! Làm sao ra khỏi nơi này được bây giờ?

Lửa ngùn ngụt, Địch Vũ môi mím chặt, khuôn mặt khôi ngô vã mồ hôi, vóc dáng cao lớn hiên ngang của Địch Vũ như muốn vượt ngọn lửa mà cao hơn nữa. Thoáng lát suy nghĩ, Địch Vũ đánh nét mặt mà rằng:

- Bẩm, không còn đường nào ra khỏi lửa được rồi! Thuộc hạ có dặn trước, ta phải theo đường cửa lầu nhảy ra mới xong, như thế thì nữ chủ chắc không an toàn. Thuộc hạ đã có cách...

Địch Vũ ôm lấy Minh Lệ đẩy nàng ra phía cửa lầu trông ra kì đài, lửa tấp vào lưng Địch Vũ nóng đến cháy da sôi mỡ. Địch Vũ nhìn xuống, quả nhiên mọi người còn đứng đợi. Tức thì Địch Vũ giơ cao trường gươm ra hiệu, bên dưới đích tay Sa Điền Lãnh chúa phóng mũi tên đi, mũi tên bay lên cửa lầu vệt ngọn lửa lôi theo cả sợi thiết đằng lớn bằng nửa cổ tay. Địch Vũ vươn tay đón lấy mũi tên, rồi quay sang Minh Lệ mà rằng:

- Thưa nữ chủ, ngoài lan can lửa cản đường, không có cách gì chạy qua được. Bây giờ trong này mọi thứ đều cháy cả, cũng không còn cách gì để che được cho nữ chủ, chỉ còn xác của Địch Vũ này mà thôi! Vậy thuộc hạ xin được mổ bụng moi ruột làm nơi ẩn nấp cho nữ chủ, rồi nhờ dây ở dưới lòi ra khỏi biển lửa này mới xong!

Minh Lệ Nhược Hồng thẳng thốt kêu lên:

- Không được! Tương quân mổ bụng cho ta có nơi nấp mà trốn lửa?

- Bẩm chính thế...

- Không được! Thà ta chịu chết!

- Bẩm, nếu nữ chủ còn kính yêu Sa Điền đại nhân nếu nữ chủ còn nhớ đến Địch Vũ này, thì phải nghe lời thuộc hạ nhận sự hi sinh của Địch Vũ này cho...

- Cho ai?

- Cho người yêu trong giấc mộng!

Minh Lệ Nhược Hồng áp mặt vào ngực Địch Vũ, khẽ gọi: "Địch Vũ!". Lửa đã bén vào xiêm y Minh Lệ, Địch Vũ rần ròi:

- Thưa nữ chủ, gấp lắm rồi, xin được hành động ngay!

Rồi Địch Vũ lẹ tay thắt sợi thiết đằng vòng lấy hai người, Địch Vũ khẽ đẩy Minh Lệ ra rồi tay gươm quyết liệt xả một đường từ ngực xuống dưới, máu tuôn

xối xả, hai mắt Địch Vũ trợn tròn. Địch Vũ lách mũi gươm đẩy ruột gan ra ngoài, rồi hai tay phanh hai mảnh xác giọng run rẩy:

- Nữ chủ mau vào đi!

Minh Lệ như người đã mất thần đứng lặng mà nhìn Địch Vũ! Tình yêu vĩ đại của Địch Vũ, mối tình trong sạch, băng tuyết cũng không sánh được, có sức mạnh nghiêng trời chuyển đất, làm cho Địch Vũ vượt ra ngoài sống chết tầm thường, mổ phanh bụng moi ruột gan, vắt tim phổi mà vẫn không ngã xuống. Hai tay Địch Vũ kéo hai mảnh thân xác ôm lấy Minh Lệ mà khép lại. Rồi thanh gươm giơ cao vẫy vẫy...

Sứ quân thẳng thốt kêu lên:

- Trời ơi!

Hồi Chúc như chết lặng trên ghế phượng, các tướng như biến thành tượng gỗ cả!

Phía dưới sân lầu Minh Phụng, Sa Điền vừa thấy thanh gươm của Địch Vũ giơ lên làm hiệu, lập tức Lãnh chúa cùng thuộc hạ ra sức kéo dây. Sợi thiết dằng khép vòng nút lại, cột chặt hai mảnh thân xác Địch Vũ che kín Minh Lệ Nhược Hồng ở trong. Lửa ngùn ngụt cháy, áo quần Địch Vũ bùng bùng lửa, sợi thiết dằng kéo xác Địch Vũ qua cửa lầu, ra lan can rơi ra ngoài, đình kì dài giữ sợi dây lại. Lãnh chúa cùng thuộc hạ mau tay hạ sợi dây buông cái xác Địch Vũ ngùn ngụt lửa xuống rồi lòi nòng Minh Lệ Nhược Hồng ra. Minh Lệ Nhược Hồng không bị thương tích gì cả, toàn thân nàng máu nhuộm đỏ, Minh Lệ như người mất hồn trong vòng tay sung sướng đến điên lên của Sa Điền Lãnh chúa...".

Quân sư kể tới đây thì ngừng lại, mọi người đều thở ra một tiếng nhẹ nhõm, cơn ã nén nặng nề trên ngực cũng tiêu tan. Quân sư nói:

- Bẩm Sứ quân, thưa Tiên nương, câu chuyện "Ngọn lửa thành Mạc Liêu" đến đây là hết...

Sứ quân cất lời Quân sư mà rằng:

- Truyện Quân sư kể hay quá! Thế quyển sách ấy bây giờ Quân sư cất ở đâu?

- Bẩm Sứ quân, lúc tôi bỏ Bồ Điền mà đi, đã ném quyển sách vào lửa rồi, giữ việc thiên hạ làm chi, việc nước mình sao chẳng lo trước đã!

Hồi Chúc Tiên nương lúc ấy mới lên tiếng:

- Ngài kể câu chuyện khiếp quá! Như thế, thì ngài định đến Đàng Châu với ý nghĩa nào? Địch Vũ với Minh Lệ, hay Địch Vũ với Sa Điền đây?

Quân sư nghe Hồi Chúc hỏi, lại thấy Hồi Chúc hai mắt long lanh, trong tâm trí một thoáng rung động, liền đáp:

- Giả sử tôi có Minh Lệ để mà đến, ắt sung sướng hơn là đến với Sa Điền! Đàng Châu nức tiếng trong thiên hạ là tiên trên trời xuống nhiều lắm, chỉ tiếc

một điều là Nam Tấn Vương không biết thế lại đem binh đến quấy rối, khiến cho tôi đến Đàng Châu chẳng được nhàn nhã mà ăn chay cầu tiên xuất hiện đấy!

Hồi Chúc nghe Quân sư Lê Thảo nói, từ đấy không nói gì, về mặt băng khuâng nghĩ ngợi. Sứ quân hỏi tiếp:

- Rồi việc Nam Tấn Vương bây giờ thế nào, có liên quan gì đến ngọn lửa thành Mặc Liêu của ngài không?

Quân sư răn rỏi:

- Bẩm Sứ quân, ngọn lửa thành Mặc Liêu làm chết một dũng sĩ, biến một mối tình thành bất tử, giúp cho Lãnh chúa Sa Điền có cơ hội trừ khử loạn ở hàng thu túc, còn như lửa Đàng Châu thì đuổi Nam Tấn Vương, làm cho thiên hạ rung động, nhưng Động chúa Hoa Lư đã xuất hiện ở Đàng Châu làm cho cả thiên hạ không ai dám vọng động, không ai dám nghĩ đến việc xâm phạm Đàng Châu, há chẳng phải là hai ngọn lửa mà ý nghĩa khác hẳn nhau, giá trị cũng xa hẳn nhau là gì?

Sứ quân gật gù và suy nghĩ, văn sĩ Tôn Phủ Nghi bồi thêm:

- Bẩm Chúa công, trong những ngày tôi được ở bên doanh Hoa Lư, cũng đã trộm phép Chúa công để xem xét mọi việc, quả thật thấy Hoa Lư mỗi khi định việc đều đắn đo ước lượng hơn thiệt cho Đàng Châu ta, Động chúa Hoa Lư hành xử rõ ra là người biết lo đến sự liên quan tới các nơi khác.

Sứ quân không nói gì, các tướng sang giúp Hoa Lư bây giờ ai cũng thấy Hoa Lư quả thật phải dàn quân chẳng qua chỉ vì an nguy của Đàng Châu, chứ Hoa Lư thì chẳng có lợi gì. Những ngày sống với Hoa Lư, các tướng Đàng Châu cảm thấy mình gần gũi thân thiện với Hoa Lư, bây giờ trong hội thì đua nhau mà khen Hoa Lư vì nghĩa chứ không vì lợi riêng.

Sứ quân nghe các tướng bàn như thế, thì nói rằng:

- Như vậy, thì việc Động chúa Hoa Lư phải cất công sang Đàng Châu làm cho Đàng Châu ta mắc nợ, vả chẳng Động chúa không lưu lại cũng tỏ rõ ra là không có ý xâm phạm lãnh thổ của ta, việc chẳng tránh được mà đành phải làm thế. Như vậy, thì còn việc các đạo quân khác với Hoa Lư hiện còn trấn ở các nơi Đàng Châu, thì Quân sư nói thế nào?

Quân sư Lê Thảo nghiêm trang thưa:

- Bẩm Sứ quân, có hai điều để tôi thưa với Sứ quân về việc này. Sau khi cần dàn quân để Đàng Châu đốt lửa, thì các đạo quân Hoa Lư còn đóng lại ở Đàng Châu trước hết là làm cho xong nhiệm vụ của mình.

Sứ quân hỏi ngay:

- Nhiệm vụ gì ở Đàng Châu này?

- Bẩm Sứ quân, Hoa Lư xua binh Cổ Loa chạy qua ngã Đàng Châu, làm cho



Đằng Châu náo động, dễ bị bên ngoài dòm ngó; nay Cổ Loa chạy xa rồi, trách nhiệm của Hoa Lư là phải bảo đảm được sự an toàn của Đằng Châu, đây là nhiệm vụ của mình phải làm cho xong trước đã.

Sứ quân nghiêm nghị hỏi thêm:

- Còn điều thứ hai?

- Bẩm Sứ quân, thành Mặc Liêu cháy vì lửa phản bội bên trong mà ra, giả sử Sa Điền Lân chúa giữ trước được các mặt, thì lúc lên đường làm gì còn có cái họa sau lưng mà chẳng biết. Đằng Châu cũng thế, giặc ngoài không khởi tự Đằng Châu, mà do Hoa Lư gây ra, binh Hoa Lư trấn vài chỗ ở Đằng Châu là để trả cái nợ làm ra loạn ấy; bên trong Đằng Châu không có lửa đốt thành của Thạch Chiêu Dương làm gì còn có cơ hội cho Địch Vũ với Minh Lệ được tỏ tình giữa cơn nguy cấp. Vậy thì, binh Hoa Lư vượt sông khiến Động chúa Hoa Lư phải thân xuất trận, lại chẳng phải là cơ hội để Đằng Châu, Hoa Lư kết nghĩa là gì?

Hội nghị ồ một tiếng, thì ra việc Động chúa Hoa Lư sang Đằng Châu lại còn hệ trọng đến như vậy! Nhưng, Hối Chúc từ lúc nghe Quân sư kể chuyện lửa thành Mặc Liêu, lòng vẫn băng khuâng rào rạt lạ lùng, bây giờ mới chợt hỏi như người nói trong giấc mơ:

- Quân sư Hoa Lư luận việc như thế, tôi có thấy chỗ nào dành riêng cho Quân sư đến với Đằng Châu như việc trong truyện ở đâu?

Quân sư Lê Thảo bồn chồn trong dạ, trong một thoáng thật nhanh Quân sư nghĩ: "Hối Chúc đồn mình đến cùng chối phất cũng hồng việc, lộ liễu quá cũng hồng việc!". Nghĩ rồi, đáp lững lờ:

- Thưa Tiên nương, giả sử Đằng Châu có loạn, tôi xin được đến như Địch Vũ vào lầu Minh Phụng, còn lúc Đằng Châu thái bình, tôi xin được làm Sa Điền Lân chúa ở chốn dân gian!

Ngoài Hối Chúc ra, không ai trong hội lại hiểu được ý nghĩa lời nói của Quân sư, mọi người chỉ cười "làm duyên", còn Hối Chúc vẻ mặt rặng rờ mà rằng:

- Vừa rồi Đằng Châu có ngọn lửa ven Xích Đằng Giang, chứ không có lửa lầu Minh Phụng, ắt mai sau thế nào ngài cũng là Lân chúa Sa Điền rồi!

Quân sư khê giạt mình, không ngờ Hối Chúc lại táo bạo đến thế! Quân sư nói rằng mình mong được làm Sa Điền ở chốn dân gian, chứ sao lại có việc làm Sa Điền không như vậy?! Quân sư chỉ dám mỉm cười rồi nghiêm ngay nét mặt. Sứ quân không hiểu gì cả liền vui vẻ đáp:

- Thôi, việc Sa Điền hãy để đấy đã! Còn việc bây giờ, thì Quân sư bảo liệu binh đao đã yên chưa?

- Bẩm Sứ quân, trước mắt thì binh đao đã yên rồi, nhưng sau lưng có thể chưa yên được...

- Sau lưng là chỗ nào, mà sao lại chưa yên được?

- Bẩm, tôi có nói rằng binh Cổ Loa kéo về ắt làm cho cả thiên hạ náo động, ai không muốn nhân cơ hội xuất binh, đây là việc sau lưng loạn lớn.

Sứ quân lại hỏi:

- Thế Hoa Lư đã phòng bị được đến thế nào?

Quân sư lại một phen cười thầm trong bụng, có ai lại đi hỏi việc ruột gan của người khác như vậy bao giờ?

Quân sư đáp:

- Bẩm Sứ quân, Hoa Lư chúng tôi một mình đứng ở chỗ núi rừng heo hút, chắc chẳng ai muốn nhòm ngó làm gì. Nhưng nhà nghèo cũng có đồ vật để quân trộm cắp thêm thuồng, sao bằng rào giậu cho kín, giao hảo quen tiếng với hàng xóm láng giềng mà đề phòng có phải là tốt hơn không. Vì thế, Hoa Lư chúng tôi bao giờ cũng thêm được giao hảo với mọi nơi đấy ạ!

Sứ quân cười ha hả, quay sang Hôi Chúc mà rằng:

- Hoa Lư nhún nhường, nhận là nhà nghèo, ta ở Đằng Châu là nhà giàu sao lại không biết rào giậu cho kín, đi lại với láng giềng, có phải không nài?

Hôi Chúc đáp ngay:

- Tướng công nói rất phải, Đằng Châu ta không phải chỉ muốn được giao hảo với một mình Hoa Lư, có cơ hội tốt Tướng công đừng để lỡ!

Quân sư hỏi hộp đợi xem Sứ quân nói gì nữa, quả nhiên Sứ quân vui vẻ bảo:

- Động chúa Hoa Lư thân tới Đằng Châu, vì công việc mà phải về gấp. Đằng Châu ta nợ món nợ ấy, phải trả đủ trước đã! Ta quyết định sang chơi uống rượu với Hoa Lư Động chúa một phen mới được.

Quân sư mừng như mở cờ trong bụng, thế là mới chỉ loanh quanh chọn đường thì Sứ quân đã tự nói ra là muốn sang thăm Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư!

Lời Sứ quân nói ra, các tướng đều vui. Hôi Chúc hai mắt long lanh kín đáo nhìn Lê Thảo. Quân sư vội trịnh trọng đáp:

- Bẩm Sứ quân, Sứ quân đã có lòng như vậy, ngay hôm nay tôi xin trở về Hoa Lư để báo tin cho Động chúa chúng tôi biết mà nghênh đón Sứ quân cho đúng lễ!

Sứ quân rất đẹp lòng, ngài bảo:

- Quân sư cũng chẳng phải vội như thế, ta còn rộng ngày giờ mà!

Rồi quay sang Hôi Chúc, Sứ quân hỏi:

- Nàng có muốn cùng với ta đi chơi một chuyến không nào?

Hôi Chúc cười tươi như hoa đáp:

- Đi chơi với Tướng công, chẳng muốn thì còn muốn gì nữa!

Nghĩ tới Quân sư ở Hoa Lư, Hối Chúc lại xôn xao trong lòng. Sứ quân nghe Hối Chúc nói thế thì cười vui bảo:

- Ta với nàng đi Hoa Lư, liệu ở nhà có Thạch Chiêu Dương đốt lửa không đấy?!

Quân sư chột dạ, Hối Chúc cười lạnh lạnh mà rằng:

- Ta không có lầu Minh Phụng, lại chẳng có nàng Minh Lệ Nhược Hồng ẩn trên lầu cao, làm gì có Thạch Chiêu Dương châm lửa nữa! Và lại, nếu có lửa ấy, ắt Quân sư Hoa Lư được thỏa lòng một phen như lúc này ngài có nói nhé!

Quân sư đang lo trong lòng, Hối Chúc nói như vậy khiến cho Quân sư mừng thầm, liền đáp:

- Bẩm Sứ quân, ngài lo xa như vậy là phải lắm nhưng tôi chắc chẳng đến nỗi như thế. Và lại, ngài vì việc lớn mà sang Hoa Lư, thịnh tình ấy Hoa Lư chúng tôi rất cảm tạ. Vậy, các đạo quân của Hoa Lư được vài trăm người xin được tạm ở lại Đằng Châu để làm lính canh gác cổng ngoài của Đằng Châu, phòng vệ các ngã đối với bên ngoài để Sứ quân cùng Tiên nương yên lòng xem phong cảnh Hoa Lư chúng tôi, lúc nào Sứ quân về thì các đạo quân ấy cũng xin được phép trở lại Hoa Lư.

Sứ quân rất hài lòng, thế là ngay trong đêm hôm ấy binh Cổ Loa còn đang khốn đốn ở Bình Kiều, Quân sư Hoa Lư đã cùng một lúc dụ được Sứ quân Đằng Châu sang Hoa Lư, lại được đóng quân trên đất Đằng Châu!

Muốn biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ năm mươi chín*

### Binh Hoa Lư tế mộ Phúc Hải Luận việc đời, Lê Tháo định mưu

Sau lửa Xích Đằng, Quân sư tạm biệt Sứ quân Đằng Châu mà về Bình Lục, ba đạo quân Hoa Lư tạm đóng lại ở Đằng Châu. Sứ quân Đằng Châu đã nhận lời hứa với Quân sư Lê Tháo là sẽ sang Hoa Lư hội kiến Động chúa Đinh Bộ Lĩnh. Quân sư trước khi trở về Bình Lục, còn nói với Sứ quân Phạm Bạch Hổ.

- Bẩm Sứ quân, tôi về lo liệu mọi việc để đợi đón Sứ quân và Tiên nương. Ba đạo quân Hoa Lư xin tạm ở lại Đằng Châu cho đến khi nào Sứ quân đi chơi Hoa Lư về thì xin triệt thoái. Còn bây giờ, Đằng Châu tạm yên ổn, Sứ quân nếu có lo thì cũng chỉ nên thao luyện binh sĩ chứ không cần phòng bị gì cả.

Sứ quân vui lòng lắm. Quân sư lại dặn riêng các tướng Hoa Lư ở lại Đằng Châu là phải giữ cho nghiêm chỉnh, ngày đêm phải lưu tâm đến các biến động ở bên ngoài, lại phải luôn luôn liên lạc với Hoa Lư trình rõ tình hình, sẵn sàng nghe mệnh lệnh. Các tướng: Đinh Điền ở mặt Nam Đằng Châu, Lê Hoàn, Nguyễn Bặc trấn mặt Đông Bắc Đằng Châu, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn ở mặt Tây Bắc Đằng Châu, năm tướng lên đường tiễn Quân sư đến tận bờ sông.

Lúc ấy, nhìn lại chỉ còn năm tướng nhà, Quân sư đứng ngay bên sông Xích Đằng, bảo các tướng lắng nghe lời Quân sư dặn. Quân sư nói:

- Việc binh Hoa Lư ta vào được Đằng Châu, không phải là cốt để đuổi Nam Tấn Vương, mà cốt để phục sẵn trong gan ruột Đằng Châu đợi mai sau hành động đấy...

Trịnh Tú vội hỏi:

- Thưa Quân sư, như thế là Quân sư định cho Hoa Lư đánh úp Đằng Châu?

- Đánh úp Đằng Châu, ta thừa sức. Nhưng làm thế nào, binh đao sinh ra biến động khó gỡ binh bên ngoài đánh vào. Quân ta phục ở Đằng Châu, là cốt để cho

thi hành mưu kế mai sau. Các tướng chỉ cần nghe ta dặn mà nhớ cho kĩ là: luôn luôn phải hòa nhã, đi lại giao thiệp với mọi người ở Đằng Châu, lại phải tỏ ra ngày đêm lo lắng canh phòng binh ngoài xâm phạm Đằng Châu, lúc nào cũng phải bảo rằng nhiệm mệnh Quân sư Hoa Lư gìn giữ Đằng Châu cho yên ổn để trả cái nợ làm Đằng Châu náo loạn...

Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, như vậy thì binh Hoa Lư ta sẽ phải ở lại Đằng Châu đến bao lâu?

Quân sư gật gù, rồi đáp:

- Làm cho Đằng Châu náo động rồi mất thì dễ, nhưng chưa phải lúc để Hoa Lư ta lấy cả thiên hạ. Các ông ở lại Đằng Châu cùng lắm là đến cuối thu năm nay thôi, cũng lại có khi lâu chưa biết là bao nhiêu năm, còn tùy ở tình thế cả cõi Giao Châu ta, lúc ấy ta dù chưa muốn lấy Đằng Châu, nhưng Đằng Châu lúc nào cũng sẵn sàng là của riêng ta rồi. Bây giờ, các ông phải cố tránh, đừng bao giờ tỏ ra để ý đến mọi việc nội bộ của Đằng Châu, phải thật kín đáo đợi lệnh Hoa Lư bí mật gửi đến, đừng bao giờ xao lãng cả nhé!

Năm tướng vui vẻ lĩnh mệnh, tiễn Quân sư xuống thuyền vượt sông. Lúc Quân sư xuống thuyền, tướng Đinh Điền lại hỏi:

- Thưa Quân sư, sao Quân sư lần này không gọi mấy sai gió đưa qua sông có phải nhanh hơn không, mà lại đi như thế?

Quân sư cười thật tươi:

- Ấy, cũng có lúc nhờ cậy đến thần thánh chứ! Tướng quân nhớ lấy đấy chắc mai sau có lúc dùng đến!

Rồi thuyền Quân sư tách bến, năm tướng trở về doanh chẳng ai biết việc đời lại trôi chảy nhiều biến đổi!

Quân sư về Bình Lục, tới chẳng doanh gặp Động chúa. Tại doanh, Động chúa cũng hết thấy các tướng đã tề tựu. Quân sư trở về khiến ai cũng mừng. Tức thì Động chúa truyền mở hội nghị ngay để bàn mọi việc. Quân sư xét thấy không thiếu một tướng nào, chỉ trừ năm tướng ở lại Đằng Châu, thì vui vẻ lắm. Quân sư bảo:

- Bẩm Động chúa, bây giờ mọi việc tạm yên, Bình Lục không phải là nơi đóng quân lâu được, việc đầu tiên là ta có thể về Hoa Lư được, rồi sau sẽ tính các công việc khác.

Động chúa hỏi:

- Thế còn việc bên Đằng Châu bây giờ thì thế nào?

- Bẩm, Đằng Châu sẽ không bị bên ngoài nhòm ngó nhưng tôi cứ lấy cơ ấy mà để năm tướng Đằng Châu lại. Nhớ ơn Động chúa thân đến tận mặt trận để đuổi Nam Tấn Vương, nên Phạm Bạch Hổ có hẹn sẽ xin sang Hoa Lư gặp Động chúa..

Động chúa hỏi liền:

- Phạm Bạch Hồ rơi Hoa Lư liệu có hại gì cho ta không?

- Bẩm, giả sử Phạm Bạch Hồ đến Hoa Lư ta để cầu cứu, thì ta còn đắn đo, dằng này y đến để tạ ơn ta, thì ta chỉ có lợi. Và lại, ta để năm tướng của ta lại Đàng Châu cũng là có ý giúp thêm một tay vào việc ta đoạt Đàng Châu đấy!

- Quân sư định lấy Đàng Châu như thế nào?

- Bẩm, tôi xin sẽ được trình bày lên Động chúa việc ấy sau. Bây giờ, ta nên về Hoa Lư chấn chỉnh lại mọi việc, để đợi việc lớn mai sau.

Động chúa hài lòng, giao mọi việc cho Quán sư đưa binh về Hoa Lư.

Quán sư hội các tướng lại mà rằng:

- Nhờ các tướng vất vả xông pha, nay Hoa Lư vững vàng đánh thắng binh Triều. Việc thế là tạm xong, thế mà vẫn còn năm tướng phải lặn lội ở ngoài để lo việc mai sau, công lớn ấy Động chúa truyền cho tôi thay mặt ngài để định công cho các tướng. Việc binh thắng bại là thường, cốt sao cho vững tinh thần, hết lòng lúc vào việc, lúc thắng tất phải nghĩ đến lúc thua, thắng càng phải sáng suốt thêm nữa, thua phải suy nghĩ xem nguyên cơ vì đâu. Quân lệnh không được sai trệch, có thể trăm việc mới mong làm trọn vẹn được tám mươi.

Các tướng nghiêm chỉnh nghe Quán sư nói, Quán sư đưa mắt nhìn các tướng một lượt rồi tiếp:

- Bây giờ, không thể nói được tướng nào công lao hơn tướng nào, mà phải nhận rằng tướng xông xáo nơi mặt trận, cũng còn phải trông cậy vào cái thế phòng trợ của người khác ở đằng sau, như vậy thì dù là tướng vào trận hay tướng ở nhà, từ quân lương cho đến quân cụ, thảy đều có công như nhau cả. Và lại, hào kiệt Hoa Lư tụ lại với nhau không cốt ở chỗ tranh công, mà cốt ở chỗ cùng nhau sống chết lo dựng việc lớn. Như thế, công lao lớn hơn cả là phải làm sao để lịch sử mai sau nói rằng: "Chúng anh hùng Hoa Lư vì đại nghĩa, quên thân mình để dựng việc lớn cho dân tộc ta". Đấy mới là đại công. Đại công của Hoa Lư vừa xong ở chặng đầu, nghĩa là không để cho Hoa Lư bị tan vì một đạo quân của Nam Tấn Vương không biết thời thế. Đại công đã thành một phần, chỉ tiếc có điều là: các tướng Hoa Lư vào trận, có lúc nguy khốn, có người bị thương, quân không tránh khỏi mạng vong, như Đoàn Phúc Hải không biết đề nén cái dũng khí của tuổi trẻ, không biết dùng cái dũng lược vào đúng chỗ, hăm hở xem việc lớn như một cuộc đi chơi, khiến phải bỏ mạng!...

Các tướng lặng lẽ nhìn nhau, Đỗ Mậu Đại hai mắt rớm lệ. Quán sư tiếp:

- Tướng Đoàn Phúc Hải tử trận, cũng vì muốn xả thân cứu anh em, không thể tìm cái an cho mình mà chịu đứng nhìn anh em mình bị chết. Đấy là điều người cầm gươm lúc nào cũng phải nhớ kỹ trong lòng, đại nghĩa phải thắng vị kỷ, nếu có trách thì trách ông Hải không nghiêm quân lệnh, chứ không thể trách ông Hải là đã làm một việc soi tỏ hùng khí của hào kiệt được!

Quân sư ngừng nói, Động chúa vẫn lặng lẽ, Quân sư tiếp:

- Có một điều tất cả anh em phải nhớ thật kĩ, là: Hoa Lư ta vì đại nghĩa dân tộc mà ra tay, chứ không vì sung sướng của mỗi người chúng ta. Vậy thì, mọi âm ảnh phú quý đều phải coi là kẻ thù của hào kiệt trong lúc dựng đại nghiệp, mọi lỗi lầm sa ngã đều phải được anh em hết lòng dạy dỗ nhau cho thức tỉnh được cơn mê. Thánh thần còn có vị lành vị ác, thì con người ta ắt không tránh khỏi những bản tính thường tình, tôi không dám ép buộc anh em phải giết cho kì hết thường tình con người, mà chỉ đòi anh em phải tạm quên thường tình để lo việc chung. Có như thế, hào kiệt Hoa Lư mới không bị đời sau phê bình chê trách được.

Rồi Quân sư truyền các tướng hội quân, sai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp lo việc đưa quân về Hoa Lư. Quân sư lại xin phép Động chúa cho quân đi qua ngã thành Ngọc Lũ, để làm lễ tế mở Đoàn Phúc Hải, bỏ vài tang cho ba quân. Động chúa y lời xin của Quân sư. Thế là binh Hoa Lư theo lệnh hai tướng Đinh Liễn, Phạm Hạp, tề chỉnh hàng ngũ để về Ngọc Lũ. Còn các tướng khác rảnh rỗi, rong ngựa đàng sau quân mà bàn mọi việc chiến trận...

Chiều hôm ấy, binh Hoa Lư về đến Ngọc Lũ, đại quân dừng lại nhìn tòa thành còn âm ỉ khói, không ai là không buồn ngủi. Hai tướng cầm quân một mặt lệnh cho quân đi thu dọn các xác quân tử trận ở các mặt, một phần tuân lệnh đào một cái huyệt lớn ở dưới chân đồi mộ Đoàn Phúc Hải.

Trăng sơ thu khuyết vành vừa lên, thì năm mở chung chôn xác quân đôi bên tử trận cũng đắp xong. Mọi người vừa rửa tay nghỉ ngơi, thì có tin Quách Nghiệp Đường lĩnh mệnh đi dân thành Ngọc Lũ ra xa mặt trận, nay đã làm xong việc và đưa dân về trình trước quân. Đinh Động chúa rất hài lòng, liền đem các tướng ra ngoài doanh mà đón.

Cùng đi với Quách Nghiệp Đường còn có Đinh lão, vợ chồng Thân y Hồ Xích Tú. Động chúa đứng trước gần bốn trăm gia đình thành Ngọc Lũ cảm động mà rằng:

- Hoa Lư vì việc quân, làm cho mọi người bị thiệt hại đến nhà cửa tài sản, may mà không ai bị thiệt đến tính mạng. Việc quân khó tránh được những điều ấy, nay mọi việc xong rồi Hoa Lư xin mời tất cả về Hoa Lư để lập nghiệp. Hoa Lư hứa sẽ giúp mọi người tận tình để dựng lại tất cả!

Thế là, trong đêm hôm ấy dân thành Ngọc Lũ cùng với đoàn quân Hoa Lư vây quanh ngọn đồi, để tế mở Đoàn Phúc Hải và các binh sĩ tử trận của cả đôi bên.

Quân sư truyền lập lễ đài phía trước mở Đoàn Phúc Hải, lại sai lập thêm một đài nữa trước mở chung các binh sĩ dưới chân đồi. Đêm hôm ấy, Quân sư đem đại quân Hoa Lư dàn hàng quanh đồi, đuốc thấp sáng rực một vùng, cùng một lúc Quân sư cho làm lễ ở cả hai đài.

Trước mở Đoàn Phúc Hải, không thiếu mặt một ai, chỉ trừ năm tướng còn ở bên Đàng Châu. Đỗ Mậu Đại xin được cầm ngọn đuốc lớn đứng bên cạnh mở Đoàn Phúc Hải ngay đàng sau lễ đài.

Quân sư truyền gióng trống, nổi hiệu tù và, trống đập âm âm, tù và âm u rờn rợn một hồi dài nghe vang đến tận Hoa Lư bên kia Sinh Khuyết. Trống giục ba hồi, tù và ba lần cất tiếng, rồi Quân sư bước vào làm lễ. Quân sư kể lại việc quân, nhắc lại kì công gian nan vất vả của Đoàn Phúc Hải, lại thuật đến hùng khí của Hải làm bùng ngọn lửa thành Ngọc Lũ, thiêu rụi Tịch Mịch Thiên sư, làm cho binh Triều kinh hoàng, giúp cho Hoa Lư vào được Đàng Châu. Quân sư cao giọng:

- Lúc này chiến trận tạm xong. Ông nằm yên dưới mỏ ắt còn thấy đất rung chuyển vì vó ngựa binh Triều chạy trốn, nhìn ra đằng trước còn thấy thành Ngọc Lũ bốc khói, anh em chẳng thiếu một ai, duy dưới chân ông còn xác mấy ngàn tử sĩ nằm chung, tình cảnh ấy, chẳng khỏi để hận cho người nằm xuống, khiến cho kẻ ở xa mãi mãi còn mơ tưởng đến ngày về của người đi chinh chiến! Hỡi ôi, sống đã chia li, chết càng tách biệt, cõi Giao Châu dậy sóng ấy cũng bởi còn có hùng liệt muốn đưa trăm dân ra khỏi vòng nước lửa, anh hùng nằm xuống ấy cũng vì muốn nêu cao đại nghĩa xả thân, sống chết đi về nào có nghĩa lý gì, nghìn năm sử sách chép đại công sao chẳng khỏi bụi ngùi luyến tiếc!...

Rồi Động chúa vào lạy trước mỏ, lần lượt các tướng vào lạy theo, quân quanh đôi lại giục trống rúc tù và thê lương, nửa đêm lễ tế mỏ tử sĩ tàn, binh Hoa Lư im lìm dưới trăng mới khuyết buổi sơ thu nghỉ đêm ở cạnh thành Ngọc Lũ.

Binh Hoa Lư còn ở lại xây đắp mỏ cho Đoàn Phúc Hải thật lớn lao, lại dựng bia đá kể công anh hùng Đoàn Phúc Hải, đến hai hôm sau đại quân mới rầm rộ lên đường trở lại Hoa Lư.

Buổi ấy là sơ thu năm Tân Hợi, đời Hậu Ngô, ít lâu sau thì Thiên Sách Vương Ngô Xương Ngập toan cướp ngôi vua, nhưng không thành mà chết.

Đến mùa thu năm Mậu Tuất (1418), đời Thành Tổ Nhà Minh, niên hiệu Vĩnh Lạc thứ 16, ở đất An Nam có ông Lê Lợi nổi lên ở núi Lam Sơn, thì sông Xích Đằng nước lên cao ghê gớm, sinh lụt lội khắp nơi, dân An Nam bảo đấy là vì giặc Minh tàn ác quá đến nổi trời đất quỷ thần cũng phải cau mày giận dữ, sông núi cũng phải cự mình muốn nổi dậy. Lúc ông Lê Lợi sai bốn tướng Lý Triện, Phạm Văn Xảo, Trịnh Khã, Đỗ Bí cầm quân ra đánh Quốc Oai, Quảng Oai, Gia Hưng, Qui Hòa, Đà Giang, Tam Đái (Bạch Hạc), Tuyên Quang để chặn đường viện binh của giặc ở Vân Nam sang, các tướng có ghé vào lạy mỏ Đoàn Phúc Hải, mỏ Hải lúc ấy chỉ còn tấm bia đá trải qua gần năm trăm năm, thành Ngọc Lũ cũng chỉ lở mờ còn ít đá vụn. Bốn tướng của ông Lê Lợi vào cầu trước mỏ Đoàn Phúc Hải, xin phò trợ cho binh ra Bắc được thành công. Ngay đêm hôm ấy, quân của bốn tướng còn đóng lại ở Ngọc Lũ, nước dòng Xích Đằng chưa hẳn mùa dâng cao cũng đột nhiên dâng lên cuộn cuộn tràn ngập khắp cả. lạ một điều là gò mộ Đoàn Phúc Hải ở cao, thế mà dòng nước cũng xoáy tung được cả bia mộ mà đem đi mất. Người ở chung quanh đây kể rằng: "Lúc nước dâng cao nhổ bật bia mộ, có làn khói trắng như dải lụa từ chỗ ấy bay lên hướng Bắc, đến chỗ binh của bốn



tướng đóng thì làn khói trắng tan mất” rồi ai cũng bảo rằng đấy là linh khí của ông Đoàn Phúc Hải theo quân mà phù trợ.

Người đời sau, đi tìm dấu tích cũ chỉ thấy được vài cái trống đồng ở Ngọc Lũ, còn di tích đưng tướng Đoàn Phúc Hải thì chẳng còn gì.

Kể lại quân Hoa Lư rời Ngọc Lũ, vượt Sinh Khuyết về giang sơn cũ, binh về đến quê nhà khải hoàn, mừng vui kể sao cho hết. Tướng cởi giáp, binh chùi khí giới, hoan ca liên miên cả tháng trời cũng còn chưa hã, thì một sớm Trọng Thu Quân sư đã vào trình Động chúa:

- Bẩm Động chúa, binh ta thắng lớn một trận, giang sơn Hoa Lư nay đã vững vàng. Cả tháng trời qua bao việc trong thiên hạ xây tới, nay sắp đến hện Sứ quân Đàng Châu Phạm Bạch Hồ sang thăm Hoa Lư ta, ta nên bắt đầu mọi việc lớn là phải lúc đấy.

Động chúa hỏi:

- Tại sao Sứ quân Đàng Châu sang thăm Hoa Lư ta, mà lại là lúc ta bắt đầu việc lớn?

- Bẩm Động chúa, tôi xin Động chúa mở đại hội để Hoa Lư tính việc lớn thiên hạ có được không?

Động chúa vui vẻ:

- Tôi chỉ mong đợi lúc ông hỏi điều ấy, ngay khi vẩy chặt binh Nam Tấn Vương tôi đã chẳng xin ông cho tôi thừa thế ấy mà tung hoành rộng ra cả thiên hạ. Ông bảo chưa được, tôi đợi mãi bây giờ mới được nghe ông nói đến điều mong ước đấy!

Rồi Động chúa truyền nổi hiệu tù và, triệu tập các tướng không còn thiếu một ai để nghe Quân sư định việc lớn thiên hạ. Quân sư lại xin Động chúa cho sửa soạn hội nghị nhiều ngày, việc lớn ắt phải bàn đến nơi đến chốn, rồi Quân sư sai tướng Lưu Cơ sửa sang đại sảnh, cờ Hoa Lư treo khắp nơi, chuẩn bị đầy đủ để Hoa Lư Đại hội. Qua hôm sau, đại sảnh đã chuẩn bị xong đúng vào ngày Quý Tị, tiết sương giáng, Quân sư chiếu theo sao Phòng chọn giờ Thìn là giờ đại cát đại định mời Động chúa gióng công khai hội.

Trong đại sảnh, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh ngồi ghế chính giữa, mình vận bộ đồ màu lam, đầu đội khăn lớn lụa màu chàm, ngang lưng thắt chiến đai huyết vân dăng (loại mây vô có vân như mây hồng), phía sau Động chúa bên phải dựng soái kì mang chữ “Đinh”, bên trái lực sĩ vác cây đại phủ mà đứng.

Bên phải Động chúa là ghế Quân sư, bên trái là ghế Đinh Công Dự lão nhân gia. Rồi đến hai hàng các tướng ngồi suốt một chiều dài đại sảnh, trong hàng các tướng còn năm ghế bỏ trống. Đại sảnh khí độ uy nghi, oai phong ngất ngất.

Bên ngoài, khắp nơi cõi Hoa Lư binh canh phòng cẩn mật nhưng vẫn không náo động.

Động chúa khai hội, nghiêm nghị nói:

- Nay các tướng, kể từ lúc quân ta khởi hành, đuổi Nam Tấn Vương về tận Cổ Loa, đến nay cũng được cả tháng trời. Việc lớn không phải chỉ có thế, Hoa Lư ta không mãn nguyện với một mảnh núi rừng này, mà chí lớn phải che cả cõi Giao Châu mới được. Lấy thiên hạ, nhòm ngó ngôi báu, cũng lại không phải là chí nguyện của hào kiệt, cứu trăm dân khỏi cảnh điêu linh mới là việc làm của Hoa Lư ta. Nay, Cổ Loa điêu tàn, mỗi giềng long lở cả, khắp nơi giặc cướp nổi lên, lại có những kẻ xưng là “Sứ quân” chiêu binh mãi mã, có kẻ tranh bá đồ vương, có kẻ chẳng qua chỉ là phường hại nước thừa cơ cọ quấy cho thỏa cái chí của kẻ ngu phu giàu có, vì thế trăm dân Giao Châu ta lầm than, vì thế người hào kiệt ngày đêm mệt mỏi tìm óc tìm phương chuyển thế xoay thời, quyết vì trăm dân mà đứng dậy. Hoa Lư ta, sức chưa đủ mạnh, thời chưa chín, cơ hội còn phải dựng mới có, thế còn phải lập mới xong, vì thế hôm nay Hoa Lư mở đại hội bàn việc lớn thiên hạ các tướng đông đủ cả, chỉ thiếu năm tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn, Đinh Điền là còn vương trách nhiệm ở Đàng Châu, đại hội bàn việc lớn ai cũng nên cố góp phần, ta mong các tướng hết sức...

Động chúa ngưng nói, các tướng lặng lẽ nghiêm chỉnh, Động chúa tiếp:

- Sức mạnh xông pha nơi chiến trận, phải nhờ đến các tướng, nhưng không phải như vậy là được. Trong thiên hạ, sức mạnh thiếu gì, các tướng từng vào trận đều thấy rõ cả. Duy có điều hệ trọng, là sức mạnh ấy sẽ thành sức mạnh thánh thần, khi nào có bàn tay nhiệm màu của trí óc chỉ xử biến hóa, nếu không ắt sức mạnh ấy chỉ là sức mạnh của ngựa trâu. Chỉ xử mọi việc, định kế dựng mưu, dàn xếp việc xa gần, ngó một chỗ biết việc ngoài ngàn dặm, chỉ một ngày hôm nay mà liệu được việc đời sau, khiến xử cho núi rừng cũng phải thành vật dụng nghe hiệu lệnh của ta, giờ một tay chỉ bảo cũng đủ sai khiến thiên hạ phải nghe theo mà làm, đấy là việc làm có sức mạnh lệch trời nghiêng đất không sức mạnh nào đương cự nổi. Các tướng của ta, ai đủ tài ấy?

Động chúa lại ngưng nói, đưa mắt sắc như gươm mà nhìn các tướng, các tướng không một ai nhúc nhích, giây lâu Đinh lão mới nói:

- Xét trong sử sách, các bậc vĩ nhân dựng nước chẳng bao giờ thiếu sức mạnh tướng quen chiến trận, nhưng nếu thiếu đầu óc mưu sĩ thì việc lớn chẳng thành. Gương xưa còn rành rành nào là Quản Trọng nhà Chu, Ngũ Tử Tư giúp Hạp Lư, Câu Tiễn có Phạm Lãi, Tô Tần ở Triệu, Tiêu Hà Trương Lương nhà Hán, Khổng Minh xuất hiện thời Tam Quốc, ở nước ta địa thế hoang vu, thời lập quốc tổ tiên vất vả, vừa phải vận sức vừa phải tìm mưu mới vứng được, thế mà họa phương Bắc vẫn không bao giờ cắt đi được. Hai bà họ Trưng nổi lên trước nhất, đem mưu trí của nữ nhân địch với danh tướng Bắc phương, nếu bảo rằng sức hai bà mạnh hơn giặc thì không đúng, mà phải bảo rằng cái “chí” của hai bà đã giúp thành đại nghiệp. Rồi trải qua biết bao trăm năm, nước ta bị phương Bắc cai trị, phải đợi đến lúc Ngô Quyền phá

quân Nam Hán thì dân ta mới được thấy sức mình chống giặc ngoài, định được giặc trong. Ngày nay, thế nước lung lay, sức mạnh không thôi không an định được cả thiên hạ, mạnh thì ai mạnh bằng Hạng Vũ, thế mà chỉ một tiếng sáo của thư sinh văn nhược Trương Lương cũng đủ để vùi dập sức mạnh của Hạng Vương. Thế thì, chiến trận mới đây, các tướng ai không thấy sức mạnh như thế nào, nhưng trí xảo lại lợi hại gấp vạn lần ra sao, binh Cổ Loa chạy dài chắc chưa phải vì đại bại trước sức mạnh của Hoa Lư ta. Nhờ đâu mà ta có sức mạnh ghê gớm ấy?

Đình lão ngừng nói, các tướng không ai bảo ai đều đưa mắt nhìn vào Quán sư, Quán sư vẫn trang nghiêm ngồi. Động chúa tiếp lời:

- Như vậy, các tướng đều thấy rằng: sức mạnh của các tướng trở thành vô địch, ấy cũng là nhờ có trí xảo của Quán sư ta đây! Các tướng mang sức mạnh ấy mà tung hoành, yên lòng là sức mạnh ấy không gì đương cự nổi, vì bên trên sức mạnh của các tướng còn có mưu thần của Quán sư dàn xếp, làm sao thiên hạ địch cho lại! Nay, việc thiên hạ đến hồi sôi nổi, Hoa Lư ta hội nghị để nghe Quán sư luận việc, có ai còn chưa phục Quán sư không?

Lập tức, tướng Phạm Cự Lượng đứng bật dậy, vòng tay thưa:

- Bẩm Động chúa, bẩm Quán sư, Lượng tôi hồi đem quân ra đương cự binh Triều, những tướng lấy sức mạnh mà đánh được địch, nào ngờ phải chạy về đến tận Hoa Lư. Hồi binh Hoa Lư lên cả Cô Ngĩa, tôi không biết mưu thần của Quán sư nên cưỡng lại, tận mắt được thấy Quán sư tuy vóc người mảnh mai thế mà vũ dũng lại ghê gớm, có lẽ chẳng tướng nào ở đây địch được! Vì thế mà tôi bị Quán sư chế ngự, tướng chẳng khác nào như con gà con bị đại bàng uy hiếp!...

Lời nói Phạm Cự Lượng, làm cho cả hội nghị bàng hoàng, ai cũng kinh ngạc! Cự Lượng tiếp:

- Sức mạnh ấy Quán sư không dùng tới, nhưng sức mạnh trí thần của Quán sư thì bây giờ cả thiên hạ đều biết, Cổ Loa mai kia tàn vong, thiên hạ san định, tôi chắc là nhờ Hoa Lư có Quán sư, làm gì còn có ai không phục Quán sư nữa!

Động chúa ngửa mặt cười như sấm nổ, ngày vui không cùng, các tướng cũng vụt vui theo, đại hội quay sang chúc tụng Quán sư thật náo nhiệt. Lập tức, Động chúa truyền quân mang rượu để hội nghị vừa uống vừa nghe Quán sư luận việc cho thêm phần sáng khoái.

Men rượu ngấm, làm ấm lòng các tướng buổi sương giáng ở núi rừng lạnh lạnh, Quán sư trịnh trọng:

- Bẩm Động chúa, Động chúa đã yêu mà sai tôi lo liệu, việc chung tôi không dám chối từ, chỉ được xin Động chúa và các tướng đừng quá khen, chỉ nên tin cẩn tôi là được.

Rượu lại nghiêng vò, Đình lão bảo:

- Hội nghị Hoa Lư quan trọng thế này, tiếc còn thiếu năm tướng bạn việc ở Đàng Châu!

Quân sư mỉm cười đáp:

- Bẩm tiên sinh, năm tướng cũng vào uống rượu bàn việc ngay bây giờ đây ạ!

Lời nói của Quân sư, không ai là không ngạc nhiên, Đình lão ngăn người tay vừa đặt chén rượu xuống bàn chưa kịp nói, các tướng còn ngăn người đã thấy quân vào trình trọng vòng tay trước Động chúa:

- Bẩm Động chúa, các tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn, Đinh Điền đến trước doanh xin vào nghe lệnh!

Động chúa, các tướng lặng người, Quân sư khoát tay cho quân lui ra, rồi đích thân Quân sư đứng dậy xin phép Động chúa ra đón các tướng vào.

Lát sau, Quân sư cùng năm tướng vui vẻ bước vào. Tướng nào cũng chiến bào tề chỉnh. Năm tướng tới trước Động chúa lạy chào, Động chúa vui quá liền bảo:

- Các ông chắc cũng có phép cuội mây hay sao, Quân sư vừa dứt lời là các ông đã về tới trước doanh rồi là thế nào?

Cả hội náo nhiệt, các tướng xúm lại hỏi han năm tướng, hồi lâu hội nghị mới lại tề chỉnh. Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, chẳng qua các tướng về đúng lúc, cũng là vì tôi vẫn thông tin đều đều với các ông ấy đấy ạ!

Mọi người lúc ấy mới vỡ lẽ, Quân sư mỉm cười tiếp:

- Thế là Hoa Lư hôm nay mở đại hội, không thiếu một ai, việc chung chẳng ai là không biết. Việc mai sau, mỗi người một phần trách nhiệm, Hoa Lư ta định liệu thế nào ắt không thể để bên ngoài biết được, các tướng chắc cũng hiểu như vậy!

Các tướng im lặng, Động chúa nghiêm giọng:

- Đã hẳn là phải giữ kín! Mọi người xem nhau như anh em cả, một lời nói ra, một cử chỉ làm ra, đều có liên lụy đến nhau, có thể làm hỏng việc lớn, các tướng cần phải thận trọng!

Quân sư tiếp lời:

- Bẩm Động chúa, năm tướng ở Đàng Châu về rồi, việc Đàng Châu thế nào tôi xin được trình bày trước đã!

Mọi người chăm chú đón nghe, Quân sư hướng tới năm tướng hỏi:

- Các ông ở Đàng Châu, đã được thêm tin gì về việc Sứ quán Phạm Phòng Át sắp sang Hoa Lư ta không?

Tướng Lê Hoàn thưa:

- Thưa Quân sư, cho đến lúc tôi lên đường, bí mật về đây theo lệnh Quân sư thì Đàng Châu vẫn không có gì khác lạ cả.

Quân sư gật gù, ra vẻ hài lòng, rồi nói:

- Bẩm Động chúa, từ ngày binh ta từ Đàng Châu về tôi vẫn bí mật liên lạc với năm tướng của ta, các ông ấy cũng lại làm quen được với nhiều nhân vật Đàng Châu, mua chuộc được họ. Riêng phần văn sĩ mặt trắng Tôn Phủ Nghi, thì đã bí mật về với Hoa Lư ta, y lúc nào cũng ôm giấc mộng đoạt Đàng Châu thay Phạm Bạch Hổ, rồi nhờ tôi cướp cả thiên hạ! Y vịn việc ngày xưa y nằm mơ thấy cưỡi con cóc đen bơi trong suối mát mà ngao du, lại có kẻ thầy bói bảo rằng điềm ấy sau thế nào cũng làm chủ cả thiên hạ, vì thế ngày nay y mới mở mắt mưu toan những điều xằng bậy. Tôi nhân đấy mà sai báo y. Tôi lại liên lạc được với Đại tướng Trấn Giang của Đàng Châu là Nghi Bá Tướng. Tướng thường bị sứ quân nghi ngờ vì lầm phải lời gièm pha. Tôi làm cho Tướng nghi ngờ trong lòng đến khi thấy Đàng Châu có biến ắt thế nào cũng cầu cứu đến ta để được nghe khuyên bảo, lúc ấy ta sẽ khuyên y nên giúp Tôn Phủ Nghi, thế là Phạm Bạch Hổ sang Hoa Lư sẽ không còn đường trở lại Đàng Châu, mà Đàng Châu thì lại do bọn phản phúc tạm thời làm tay sai giữ đất cho ta, cho nên khi ta ra tay lấy cả thiên hạ thì bọn ấy cũng sẽ tự chúng nó tiêu diệt lẫn nhau!

Mọi người nghe Quân sư nói, thấy đều kinh hãi ngạc nhiên, không ai ngờ được rằng trong lúc Hoa Lư liên miên mở hội mừng thắng trận thì Quân sư lại làm được những việc ghê gớm như thế mà chẳng ai hay! Động chúa quay sang Quân sư mà rằng:

- Quân sư hành động như quỷ thần, tôi ở bên cạnh mà có thấy Quân sư đi lại lúc nào đâu, sao lại có thể làm đến như vậy được?

Quân sư tươi cười:

- Vâng, tôi trộm lệnh Động chúa dàn xếp mọi việc ở Đàng Châu. Lúc này, ta được Tôn Phủ Nghi, Nghi Bá Tướng, Đàng Châu đều nghe lời họ Tôn khuyên bảo, lại nể nang nhất là họ Nghi; tới lúc thuận tiện thì Đại tướng Tổng quản sẽ là người đứng lên để đánh bọn phản nghịch. Tướng Tổng quản Đàng Châu là Chu Trạch Phương là người rất trung nghĩa được thêm tướng Phác Đức Giật thường vẫn nghi ngờ Hoa Lư ta mưu toan hại Đàng Châu, thế nào hai tướng ấy cũng cố ra sức dẹp loạn. Nhưng ta có năm tướng đợi sẵn, quân Hoa Lư sẽ lấy cơ Đàng Châu có biến mà điều động loanh quanh, làm vương chân các tướng họ Chu họ Phác, để cho bọn họ Nghi đoạt được Đàng Châu. Lúc ấy, năm tướng của ta một mặt cứ trấn giữ các nơi trọng yếu, một mặt ta đưa tin cho bọn làm phản hay là: Sứ quân Bạch Hổ ở Hoa Lư cầu cứu Động chúa, binh Hoa Lư sắp lên đường dẹp bọn phản nghịch, thế là Đàng Châu ta chỉ giờ tay là lấy được. Còn Sứ quân Bạch Hổ, ta giữ lại ở Hoa Lư, nói thác đi là Hoa Lư sẽ mang quân giúp dẹp phản nghịch, nhưng lại bảo rằng các Sứ quân khác đang sắp sửa khởi binh cả, rồi chùng chình trì hoãn, đợi cho các nơi có thịnh sự là ta gấp lo việc ta, Sứ quân Đàng Châu không còn nơi nào về nữa tất đành xin ở lại với ta, lúc ấy ta có cơ lấy Đàng Châu, rồi tiến ra ngoài thiên hạ!

Các tướng nghe Quân sư luận việc, phấn khởi khoan khoái lắm. Động chúa bảo:

- Thế Quân sư định liệu đến lúc nào ta có thể lấy được Đằng Châu, rồi mở đường tiến ra ngoài thiên hạ được?

Quân sư suy nghĩ rồi ngừng đầu lên đáp:

- Bẩm Động chúa, đây là việc lớn nhất của thời nay, vấn đề ấy chỉ sai một chút xíu cũng đủ làm cho đại cuộc tất hồng cả. Đại hội Hoa Lư này hệ trọng hơn cả là bàn về việc ấy đấy!

Quân sư ngừng nói, nhìn khắp anh hào Hoa Lư một lượt, rồi thông thả nói:

- Thiên hạ nổi lên khắp cõi Giao Châu, thời thế bây giờ mọi người thấy thế nào?

Không ai đáp lời Quân sư, mọi người nín lặng ra chiều suy nghĩ lung lăm. lát sau, Đinh Lão Trang trọng vuốt chòm râu đen mà rằng:

- Cổ Loa đổ nát, anh hùng trong thiên hạ ai mạnh là được cả, xưa nay việc đời vẫn là như vậy, tôi chắc là Giao Châu ta cũng không có gì khác.

Quân sư vẫn chẳng nói, đợi Động chúa xem ý kiến thế nào, Động chúa ngồi thẳng người trên ghế, hai vai mở rộng thật uy nghiêm, Động chúa bảo:

- Nếu cứ như tôi, thì ngay từ đầu tôi đã ra binh, lại nếu được cái đà thẳng binh Triều, ắt tôi cướp luôn Đằng Châu mà tranh hùng với thiên hạ. Còn bây giờ nghe lời Quân sư dàn xếp mọi việc, tôi chưa biết phải hành động thế nào!

Quân sư giọng rần rỏi:

- Thưa tiên sinh, trong thiên hạ kẻ nào khờ là tất được, điều ấy quả không sai. Nhưng bây giờ, ai là người khờ đây? Hoa Lư ta đủ sức để đánh vài nơi, nhờ đây mà bồi thêm sức, nuôi thêm lực, ra thiên hạ với cái kẻ “nước loang cát lở”, ắt cuối cùng cũng có thể xong đại nghiệp, nhưng thiên hạ không phải là ngồi yên đợi ta đến giết. Và chẳng hệ trọng hơn cả, là cái họa Bắc phương nếu không khắc chế được thì biến động ở Giao Châu sẽ giúp Bắc phương xua quân đánh chiếm, tới lúc ấy công lao mở đầu tự chủ của hai bà, đại công của Ngô Quyền phá Nam Hán trong chớp mắt hóa thành uổng cả. Giả sử ta ra binh, làm cho Bắc phương gấp rút xuống tay như thế, hỏi rằng cái tội lớn làm mất nước ấy ghi trong lịch sử về ai gánh chịu?

Cả hội nghị nín thở, mỗi lời Quân sư nói ra là một lời thật nghiêm trọng, liên hệ đến cả vận mệnh cõi Giao Châu, chứ chẳng còn là việc nhỏ của mỗi Sư quân nào nữa. Không ai dám hé môi bài bác điều gì, tất cả chỉ nín lặng đợi nghe nữa. Quân sư tiếp:

- Cho đến ngày nay, Bắc phương với Đại Lương đổ nát, loạn lạc còn gấp mười Giao Châu ta, nhờ thế Bắc phương chưa có thời giờ rảnh rang để xem xét việc phương Nam, ta nhân đây còn kịp lo liệu mọi mặt. Kể từ niên hiệu Hội Xương nhà Đường (831-846), nước Tàu sai Vũ Hồn lĩnh chức Thứ sử Giao Châu, Vũ

Hồn tinh giỏi môn địa lí, chọn Đường An là quý địa để ở, toan tính gây dựng cho con cháu ở Lạp Trạch (Mộ Trạch) Khả Mộ thế đất “nghìn năm văn học cảm mệnh nước”, thì từ đấy đến nay phương Bắc tuy vẫn có cái danh là nhận triều cống của ta, nhưng sự thực thì chưa có thời giờ xem việc Giao Châu ta, nhân đây việc Ngô Vương Quyền phá quân Nam Hán, bắt giết Thái tử Hoàng Thao khiến cho Hán Chủ chỉ dám khóc chứ không dám cử binh Nam phạt, cũng là nhờ cái may Bắc phương có loạn. Ngày nay cũng thế, loạn Thập Quốc làm rung chuyển khắp nơi, nhưng không phải vì thế mà Bắc phương không còn giấc mộng bức hiếp Giao Châu ta. Loạn Thập Quốc ắt trước sau cũng tàn, kẻ anh hùng gồm thâu thiên hạ trước sau cũng lại dờm ngó phương Nam. Lúc ấy ta phải đủ sức mạnh, trăm dân phải ấm no sung túc, kỉ cương đã phải vững bền, mới có sức đương cự. Còn bây giờ, giả sử Nam Tấn Vương đạo nọ bị ta thắng tay chém giết, Giao Châu không có chủ, sao lại chẳng đông đến Bắc phương, lúc ấy Bắc phương lấy cớ Giao Châu có loạn sai một tướng thống lĩnh vài chục vạn quân Nam phạt, thì thử hỏi Mười hai Sứ quân ai là người đứng ra dẹp loạn trong, đánh lui được giặc ngoài, hay là lúc ấy Giao Châu ta lại mất vào tay nước Tàu rồi? Vì thế tôi mới phải thả cho Nam Tấn Vương về Cổ Loa, lại phải mời Động chúa xuất hiện ở Đằng Châu để cho thiên hạ tưởng rằng Đằng Châu với ta liên kết, không dám cử sự, chẳng dám kinh động đến Nam Tấn Vương trên đường về Cổ Loa. Nhưng, tôi vẫn ngại một điều là: Giao Châu đại loạn, tất triều đình phải ra sức đi dẹp, thắng hoặc Nam Tấn Vương là tay cương cường, lúc xông pha trận mạc nhờ chỉ một mũi tên cũng đủ đoạt mệnh, lúc ấy tình thế gấp rút ta có kịp ra tay để vừa dẹp được loạn trong, lại vừa chuẩn bị đỡ được giặc ngoài hay không?

Quân sư ngừng nói, bây giờ mọi người mới hiểu tại sao Quân sư đã vây chặt được Nam Tấn Vương, mà lại cứ mềm mỏng tìm đường cho Nam Tấn Vương an toàn mà về Cổ Loa. Cả hội trường trăm mắt nhìn vào Quân sư, không ai là không khiếp phục Quân sư nhìn việc lớn, Động chúa chậm rãi hỏi:

- Đành rằng ta phải giữ Nam Tấn Vương, để giữ lấy cái thế bình thường của Giao Châu ta đối với phương Bắc, nhưng Quân sư định liệu đến lúc nào thì ta có thể lấy được thiên hạ?

Quân sư hai mắt rục rờ, nhìn các tướng một lượt rồi đáp:

- Có hai đường để ta lấy thiên hạ. Một là, nhân lúc này vị anh hùng Bắc phương là Triệu Khuông Dẫn còn đang lặn độn, ta cướp thời cơ mà ra tay thì, nếu sức ta đủ mạnh đánh bại các Sứ quân trong năm bảy tháng hay một năm, đập đổ được Ngô Triều đã đổ nát, thì hay nhất. Nhưng..

Động chúa ngồi thẳng dậy hỏi ngay:

- Nhưng Quân sư thấy thế nào?

- Bẩm, sức ta chưa đủ đánh thiên hạ, ấy là còn phải đề phòng thiên hạ thấy nguy đứng lại với nhau cùng đánh ta nữa mới nguy. Và chẳng, Ngô Triều đổ nát,

nhưng còn đủ uy tín để gọi thiên hạ cùng theo về đánh dẹp ta, chính vì Ngô Triều không biết giục lòng người, chẳng biết dựng thời thế, cho nên mới tan nát như bây giờ. Ta phải đợi thiên hạ cấu xé nhau, triều đình đến đám giặc cỏ cũng chẳng coi vào đâu, lúc ấy ta mới ra tay được!

- Còn đường thứ hai?

- Bẩm, đường thứ hai là ta một mặt bồi dưỡng sức lực, chuẩn bị mở mang ranh giới, một mặt ra mưu bày kế dàn xếp để cho thiên hạ náo loạn, tất cả đều phải hành động đúng theo ý muốn của ta, cho đến lúc nào cả Giao Châu biến động theo đúng ý ta, ấy là lúc ta đứng dậy vươn vai mà thu thiên hạ!

Hội nghị không ai nén được nữa, nhất loạt thở phào một hơi dài, ai cũng tưởng như vừa trải qua một cơn thử thách lâu dài đến nặng cả ngực, bây giờ mới thở ra được! Hội nghị lao xao, Đinh lão gật gù vuốt chòm râu đen nhánh, Động chúa hân hoan nhưng vẻ mặt không giấu được nét băn khoăn, các tướng thì thăm về Quân sư. Lát sau, Động chúa hỏi thêm:

- Như vậy, Quân sư chọn con đường thứ hai?

Quân sư mỉm cười hỏi lại:

- Giả sử Động chúa chọn con đường thứ nhất, thì ta gặp phải khó khăn ở những đâu?

Động chúa ngẩn người, thật chẳng biết khó khăn sẽ ở chỗ nào, đành nhẹ lắc đầu rồi mỉm cười đáp:

- Thật tôi thấy khó khăn thì nhiều lắm, nhưng bảo nói rõ xem khó ở đâu, khó ra sao thì tôi không biết nói thế nào cho được?

Quân sư lại quay sang các tướng hỏi:

- Còn các ông, ý các ông thế nào?

Các tướng đều cười, mỗi người lao xao một lời, nói chung lại thì mọi người đợi để nghe Quân sư giảng việc định mưu.

Quân sư nói tiếp:

- Thật ra, ta chọn con đường thứ hai thì có hơi lâu một chút, nhưng lúc đã ra tay thì nhất định thu xong thiên hạ, cùng lắm chỉ một năm là hoàn thành đại công. Tôi trù liệu giữa lúc ta còn đang dàn xếp đưa cả thiên hạ vào hành động theo đúng ý của ta, rùi ro Nam Tấn Vương bị chết thì lúc ấy ta gặp khó một chút, đành phải mau lẹ ra tay mới xong.

Đinh lão hỏi:

- Tôi còn e việc Bắc phương, sợ rằng loạn sớm xong thì sao?

Quân sư mỉm cười:

- Bẩm Tiên sinh, tôi ước loạn ở Bắc phương cũng phải vài ba chục năm nữa mới yên được, lúc ấy ta đã đại định được Giao Châu lâu rồi, còn sợ gì nữa!



Động chúa hỏi:

- Con đường thứ hai Quân sư chọn tuy có hơi lâu, nhưng liệu độ bao lâu thì tới?

Quân sư đáp ngay:

- Bẩm, nếu không có gì bất ngờ, cũng phải mười năm, còn bất ngờ thì lại phải tùy theo bất ngờ mà định công việc ngay mới được.

Động chúa bảo:

- Việc lớn mười năm thì chẳng lâu, chỉ khó ở chỗ làm cho cả thiên hạ chuyển động đúng theo ý ta. Thế quân sư định kế lớn như thế nào?

Các tướng nghe Động chúa hỏi, ai cũng biết là đã tới hồi nghiêm trọng, Quân sư sắp sửa nói ra trăm kế ngàn mưu để rung chuyển cả thiên hạ. Mọi người chỉnh tề lại thế ngồi, trăm mắt dồn cả vào Quân sư, ai cũng lắng nghe lời Quân sư nói.

Quân sư nghe Động chúa hỏi, thì hỏi lại:

- Trước khi nói ra đại kế định thiên hạ, trước hết tôi xin được hỏi lại Động chúa, các tướng, mọi người hiểu các thế lực tranh hùng ở Giao Châu ta lúc này có những ai, như thế nào?

Cả hội nghị xôn xao, không ai biết rõ, chỉ hiểu rằng có một số cường hào phú hào nổi lên làm loạn, gọi là Sứ quân, như Sứ quân Phạm Phòng Át, tan rôi thì có Sứ quân Trần Lãm ở Bồ Hải Khẩu, còn nói rõ từng người một thì không tài nào biết hết được. Mọi người đành đợi nghe Quân sư giảng và định kế.

Muốn biết Quân sư giảng ra sao, định kế thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ sáu mươi

### Quân sư định kế phân thiên hạ Đằng Châu đánh tiếng viếng Hoa Lu

Quân sư cao giọng, sang sảng nói:

- Các Sứ quân chia nhau hùng cứ, có người ở riêng một cõi, có nơi vài ba người tụ lại gần nhau, có nơi ruộng đồng phì nhiêu, có chỗ núi rừng trùng điệp. mỗi nơi một khác. Tuy thế, có điều cũng dễ cho ta là Giao Châu đất rộng, nhưng các Sứ quân tụ cả lại một vùng trung nguyên, xa lắm là có Sứ quán Trần Lãm vùng biên, vì thế lúc ta khởi binh lấy thiên hạ không gặp phải cái vất vả binh dốc hết về Tây, rồi lại chuyển cả về Đông. Binh ta ra cho khéo, thì đường ta đi đến đâu địch phải tan đến đó, chẳng khác nào mất lưới bị tuột một đường sẽ làm tung cả lưới không còn một chỗ...

Đinh lão hỏi luôn:

- Như thế, ắt Quân sư phải chọn đường tiến binh của ta, chứ không phải là ra quân theo lối “bước dài cùng khắp”?

Quân sư đáp:

- Thưa tiên sinh đúng! Nhưng trước khi ra quân lấy thiên hạ, ta cũng phải sửa soạn cho chính ta đã.

Động chúa hỏi:

- Ta cần sửa soạn cho chính ta thế nào? Ta cần phải có bao nhiêu binh?

Quân sư nghiêm giọng:

- Bẩm Động chúa, binh bao nhiêu cũng không hệ trọng bằng nên tăng tiến binh của ta, không có nền tảng ấy thì dù ta có cố mộ được môn binh cũng vô ích!

Động chúa hỏi thêm:

- Trong cuộc tranh hùng mà sao muôn binh là vô ích? Lại phải xây dựng cái nền tảng của ta là làm sao?

Quán sư trịnh trọng:

- Đây là việc lớn người cầm vận mệnh trăm dân phải xét đến trước. Đại tướng cầm quân ra trận, trước hết phải lượng sức mình, định được lương thực, biết được việc quân sẽ hao thiệt thế nào, lấy đâu ra bồi đắp. Có thế, mới có thể mang quân tung hoành trong thiên hạ mà không lo cạn mất lực. Việc nước cũng thế, nếu chỉ có binh đông là được, thì việc gì còn phải có quốc kế dân sinh, làm gì còn cần phải vỗ an trăm dân, làm cho nước giàu dân mạnh nữa?

Đình lão lại hỏi:

- Quán sư định quốc kế ra sao, rồi sau mới tiến binh?

Quán sư vẻ mặt đăm chiêu, rồi đáp:

- Bẩm, Giao Châu ta từ lúc hai bà khởi nghiệp, đến Ngô Vương phá tan Nam Hán, Giao Châu dù đã xưng vương, dựng kinh thành thật đấy, nhưng ki cương vẫn chưa định, việc sinh sống làm ăn của trăm dân vẫn bị bỏ quên, triều đình một là chưa có thì giờ nghĩ đến dân, hai là vẫn chưa ổn định được nội bộ, thành ra vẫn chưa có quốc kế để làm cho dân sống được yên bình, làm ăn được phát đạt, khả dĩ làm cho Giao Châu ta giàu mạnh. Đến như việc đặt cho “nước ta” một tên riêng cũng còn chưa làm được, vẫn cứ dùng cái tên “Giao Châu” của phương Bắc đặt cho, làm sao có thể báo được rằng nghiệp lớn đã thành?

Cả hội nghị im lặng, hồi lâu Động chúa trịnh trọng đứng dậy, hai tay Động chúa tì xuống mặt bàn, vóc dáng Động chúa thật cao lớn, Động chúa giọng rõ ràng như chuông đồng thật minh bạch mà rằng:

- Quả thật Quán sư nói đúng! Nếu ta chỉ mài gươm cho sắc, luyện sức cho hùng, quân cho đông, ngựa cho nhiều, rồi ồ ạt đi cướp thiên hạ, dù có cướp được chẳng nữa cũng chẳng nên công đại định được, nghiệp lớn không thể bảo là đã dựng thành được! Hoa Lư ta mừng là trời đã đưa hiền tài đến giúp rập, quả thật quốc kế cần phải dựng trước, rồi sau mới được tiến quân thu thiên hạ, Hoa Lư xin lắng nghe hết lời chỉ bảo của Quán sư!

Lập tức, tất cả các tướng nhất tề đứng dậy, hướng về phía Quán sư mà tung hô, Quán sư cũng vội đáp lễ, rồi nghiêm trang đáp:

- Lê Thảo tôi từ Phong Châu tới đây, mong chỉ được giúp hào kiệt dựng nghiệp lớn, nay đã được mọi người tin yêu, sao còn dám có chỗ nào là không hết lòng nữa!

Hội nghị lại tề chỉnh, lúc ấy Quán sư mới giảng:

- Tổ tiên ta người dòng Bách Việt, cả nghìn năm nay vất vả khai phá phương Nam này, liệt sĩ anh hùng hiện rồi tan, dân ta tuy tụ lại mà vẫn chưa có tên để gọi, người “nước ta” có nhà để ở mà lãnh giới vẫn chưa phân. Giấc mộng của dân ta, là người Bách Việt ngày sau phải hùng mạnh, phải vĩ đại mai sau, ta phải đặt tên cho “nước” sao cho tiêu biểu được ý chí vĩ đại ấy. Trông vào cuộc sống của

dân ta, vãn vất vả với ruộng đồng con con, loi ngoi trong sông trong biển để kiếm cá đổi lấy gạo lấy vải. Việc đi lại làm ăn khó khăn vì sông nước núi rừng, lại thêm cái nạn một thúng gạo đổi lấy một vuông vải, nếu cần trăm vuông vải thì gạo đổi phải bao nhiêu? Công việc biết bao phiền nhiễu khó khăn sao không nghĩ ra thứ gì để tiêu biểu cho gạo, cho vải, cho cá, cho trâu bò, nhà cửa, để cho dân nương vào đấy dễ dàng trong việc đổi chác, có thế mới mong công việc của dân phấn chấn, nghề nghiệp mới mở mang, nhờ đó nước mới giàu, dân mới mạnh được...

Đình lão hỏi:

- Thưa Quán sư, tôi hiểu ý Quán sư lắm, nhưng chỗ "tạo ra vật gì tiêu biểu để đổi lấy các thứ" là thế nào xin Quán sư giảng rõ?

Quán sư gạt gù:

- Vâng, phải làm sao để cho công việc đổi chác của dân được dễ dàng, mới mong dân mở rộng được công việc làm ăn. Giả sử, dân ta phải đem cả một thuyền lớn thóc gạo, vất vả trên sông nước, đi thật xa mới tới chỗ đổi được vài chục vuông vải; nay nếu có thứ gì thay được cho cả thuyền thóc gạo ấy, vật đó chỉ lớn khoảng bằng bàn tay chẳng hạn, cất trong người cũng gọn, cầm trong tay cũng tiện, ta định cho nó xứng đáng bằng một thuyền thóc, hay bằng một con bò, hoặc bằng năm dê, mười gà... thì có phải là dân có thể mang một đay vật ấy cũng đổi được cả đàn bò, có được hàng trăm súc vải, lấy được hàng chục thuyền gạo... việc di chuyển dễ dàng, khiến cho công việc lớn giải quyết được dễ dàng, nhờ đấy dân phấn chấn lên, công việc rộng ra biết bao nhiêu!

Động chúa gạt gù, rồi mỉm cười hỏi:

- Nghe Quán sư chỉ vẽ thấy mê thật! Thế có nước nào đã biết dùng đến cái phép ấy của Quán sư chưa?

Quán sư đáp:

- Người thời cổ lấy vật đổi vật, sau có nơi chọn vỏ sò làm vật tiêu biểu đổi chác, ở nước Tàu giỏi hơn thì họ có những vật bằng vàng, bạc, đồng, thay thế cho đồ vật công kênh. Ta không cần phải lấy vàng hay bạc mà làm vật ấy, chỉ cần bằng đồng, bằng gỗ cũng được, miễn là phép nước nghiêm minh, ta định giá cho nó bằng pháp luật nghiêm minh trăm dân vui mừng mà tuân theo, thì vàng hay gỗ cũng thế!

Hội nghị xôn xao, không ai là không hoan phấn khởi, Động chúa truyền cho Quách Nghiệp Đường phải ghi chép lại hết thấy những lời Quán sư nói về quốc kế, Quán sư vấn tất lại:

- Phải đặt một cái tên cho nước, để trăm dân hướng cả về chỗ tiêu biểu cao nhất ấy mà nỗ lực: tên nước phải làm sao biểu lộ được dân tộc ta là dân Bách Việt vừa vĩ đại, vừa hùng mạnh. Còn việc hệ trọng hơn cả, là mối đầu của công

việc làm ăn của trăm dân được dễ dàng, phát đạt, mở rộng ra mãi, là phải đặt ra một vật tiêu biểu thay cho hàng hóa mà dùng vào việc đổi chác, không có vật ấy dân ta không thể mở rộng đến vô cùng việc làm ăn được vì thế nước khó lòng giàu, dân không mạnh!...

Hội nghị bàn nhau xem nên gọi vật ấy là gì. Ai cũng bảo nó là “phép tiên, vật tiên” vì chỉ cần một mảnh con con cũng có thể có được cả bò cả trâu, có khi lại có thể có được cả ruộng đồng ao hồ nữa cũng nên! Hội nghị tạm gọi nó là “vật tiên”.

Nhờ có quốc kế của Quân sư, sau này khi Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi mới đặt tên nước là Đại Cồ Việt, rồi lại sai chế “vật tiên” bằng đồng để cho dân dễ dàng trong công việc làm ăn, hi vọng nước được giàu mạnh, vì thế nhà Đinh là triều đại đầu tiên ở nước ta biết đúc tiền cho lưu hành trong dân gian. Nước ta mạnh nhờ tiền giúp dân dễ dàng trong công việc đổi chác, rồi sau là mua bán.

Quân sư lại đặt cho các phép an dân, lấy căn bản là khai thác ruộng đồng mà tích trữ lương thực, giăng lưới vét sông mà bắt cá, trồng dâu nuôi tằm mà dệt lấy vải, lại khuyến khích khách thương hồ đi xa đem vật lạ của nơi này đến nơi khác mà đổi chác, làm cho đâu đâu cũng được hưởng khắp cả phẩm vật của quê hương khiến cho trăm dân nức lòng yêu nước. Quân sư lại định ra lệ “kể chuyện tổ tiên, để con cháu hiểu lịch sử mà sinh lòng yêu nước quý dòng giống của mình” truyền bá học thuật của người phương Bắc để giúp kiến thức được rộng thêm nhưng phải luôn luôn nhớ đến cội nguồn, vay của người nhưng không vì vay nợ ấy mà thành tôi tớ nô lệ cho người.

Quân sư nói:

- Cùng một lúc thi hành quốc kế dân sinh, ta lại phải làm sao cho dân ta trăm vạn người như một, bình thường thì ra sức làm ăn để cho nước thêm giàu thêm mạnh, đến khi có biến thì ai cũng là người cầm giáo mang gươm lên ngựa ra chiến trường được cả.

Quân sư khuyên Động chúa:

- Tổ tiên ta lập quốc chưa được nghìn năm, họa phương Bắc không lúc nào bớt, mối lo ấy nghìn đời sau chưa nguôi được. Động chúa phải cố làm cho dân ta trở thành dân tộc anh hùng, ai cũng là chiến sĩ ra trận được, ai cũng mong được vào chỗ nguy hiểm để cho nước được yên. Vả chăng, phương Bắc đã vậy, còn phương Nam đất rừng hoang vu, có những giống dân tộc thua kém dân tộc ta xa lắm, mai sau ắt dân tộc ta phải mở mang bờ cõi, làm sao lại không đào tạo ra những thế hệ anh hùng giỏi chiến trận, khéo việc binh đao? Đất nước ta tất phải còn mãi, dân tộc ta nhất định phải sinh sôi nảy nở, biết đâu con cháu ta mai sau lại chẳng ngự trị mãi phương Nam, phương Tây xa xôi nào đấy lúc này ta chưa biết được; nước trị tất cũng có lúc loạn, anh hùng hiện ra ắt cũng có những kẻ gian tà bán nước, lúc ấy dân tộc ta đứng liệt trăm vạn người như một đều yêu

nước, quý nước, trọng giống nòi, thì những kẻ gian tà hại nước dù có được thời làm càn cũng chỉ được ít lâu tất bị diệt vong!

Quân sư khuyên Động chúa định tuổi dân, bắt phải học lịch sử, lại phải luyện võ nghệ, tổ chức thành hàng ngũ giúp nước một thời gian sau mới được về hẳn làng mình cày ruộng hay làm ăn mọi việc. Nhờ thế, lúc Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi rồi, nhớ lời Quân sư dặn mới tổ chức xã hội nước ta có qui củ, quân đội chia ra đạo, quân, lữ, tốt, ngũ thật đường hoàng, hùng mạnh.

Quân sư khuyên:

- Con người lấy tình mà ở với nhau, tình ấy loạn tất phải có phép để phân xử gìn giữ cho tình khỏi tiêu vong. Như thế, phép nước tuy nghiêm mà vẫn phải sáng tỏ được tình, có thể mới giúp được dân trí tiến bộ, bảo toàn được xã tắc không loạn.

Hội nghị nghe Quân sư định quốc kế, ai cũng thấy như sống trong mơ, đường xa khó khăn mà vẫn thấy phấn khởi vô cùng. Tới việc trước mắt, Quân sư nói:

- Bây giờ đến việc trước mắt, là việc thiên hạ hôm nay với cuộc đứng dậy của Hoa Lư ta mai sau. Giặc cướp lúc này nhiều lắm, nhưng nếu ta thu phục được các Sứ quân thì dần dần giặc nhỏ cũng tự tan cả. Gần ta nhất, là Phòng Át ở Đằng Châu, mọi người đã biết y là người thế nào, việc thu phục Đằng Châu tôi cũng đã nói rồi, bây giờ chỉ còn đợi lúc y tới Hoa Lư là ta bắt đầu thi hành kế.

Động chúa hỏi:

- Quân sư ước độ bao lâu nữa thì Phạm Phòng Át sẽ tới Hoa Lư?

- Bẩm, tôi cho rằng chỉ ít ngày nữa là ta có tin.

Rồi Quân sư nói tiếp:

- Phía Bắc Đằng Châu, là Bình Kiều với Ngô Xương Xí. Xương Xí thấy triều đình nghiêng ngửa, ngồi ở ngai vua mà còn thấy nản lòng phải bỏ đi chiếm một mảnh đất để mong dựng lại nghiệp lớn, người như thế tất không thể nên nghiệp được!

Tướng Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, xin Quân sư giảng rõ tại sao Xương Xí lại không nên nghiệp được? Xương Xí là vua bỏ ngai, tất sẽ được lòng người hơn các Sứ quân khác, lại được cái lợi là triều đình cũng nể không nỡ đánh dẹp, tại sao lại không nên nghiệp?

Quân sư gạt gù đáp:

- Tướng quân nhận xét như vậy là hay lắm! Xương Xí dòng dõi Ngô Vương, mai sau là người kế nghiệp cho Nam Tấn Vương, nhưng từ lâu đã có tham dự việc triều chính, Xí giữ Bình Kiều là cũng để lo việc mai sau, nhìn như vậy kể cũng là biết nhìn xa trông rộng. Nhưng, lúc còn nắm cả trăm dân, ngồi trên trăm quan văn võ, quyền uy đầy đủ mà chẳng nên việc, làm sao lại có thể thành việc lúc tự xếp mình ngang hàng với đảng cướp lớn Sứ quân được? Xương Xí không hiểu việc định quốc

an dân mà chỉ biết nhìn đến ngai vàng của dòng họ, làm sao có thể là minh quân thu phục cả thiên hạ được? Ta quả quyết rằng: lúc thiên hạ đại loạn, thì kẻ tan trước nhất ắt là Xương Xí, Xí không tin ở quyền uy của mình nơi triều đình, làm sao còn đủ dõm lược để tin ở sức mình trong cuộc tranh hùng với thiên hạ được?!

Tướng Lê Hoàn cúi đầu không nói, Động chúa hỏi:

- Như vậy, thì với Bình Kiều ta phải tính sao?

- Bẩm, Bình Kiều không phải là chỗ ta đáng sợ, Xương Xí nếu là người ngoài hoàng tộc thì là điều lo của ta.

Đình lão hỏi vội:

- Tại sao lại như vậy?

Quân sư nhìn Đình lão, vẻ mặt Quân sư buồn vui lẫn lộn mà rằng:

- Nếu Xương Xí là người trong thiên hạ có chí lớn mà nổi lên, thì chí ấy là điều ta phải sợ. Nhưng nay Xương Xí không phải là người như vậy, ta không cần nói nữa. Chỗ đáng sợ, là bên cạnh Xương Xí có một danh sĩ đại tài giúp đỡ...

Đến lượt Động chúa cướp lời Quân sư mà hỏi:

- Người ấy là ai?

- Bẩm, trước tôi cũng có nói về người ấy rồi, người ấy là anh ruột của tôi, tên gọi là Lê Hiền. Anh tôi muốn nương vào cái gốc cũ để phục thiên hạ, nhưng tôi không tin rằng cái gốc cũ ấy lại đủ vững để chống đỡ trăm ngàn việc lớn...

Đình lão tiếp luôn:

- Như thế, ông Lê Hiền cũng không phải là người giỏi, vì nhìn việc vẫn còn sai lầm quá đến thế!

Quân sư cười thâm trầm:

- Bẩm, chính vì thế tôi tiếc tài chí của anh tôi, phải chi anh tôi cùng với tôi giúp cho Hoa Lư thì tốt biết mấy!

Động chúa hỏi tiếp:

- Ông Lê Hiền tài giỏi ra sao, lại so với Quân sư thì thế nào?

Quân sư thẳng thắn đáp:

- Tài thì không thể so sánh hay bắc lên cân được nhưng tôi biết cả cõi Giao Châu này không có tướng nào đủ tài địch lại anh tôi! Đã thế, anh tôi còn tinh thông thiên văn, giỏi địa lí, suy nghĩ về phép chiến trận, ngày đêm bày ra các cách trị dân giữ nước...

Động chúa lại ngắt lời:

- Nếu thế thì Xương Xí thế nào cũng thành nghiệp lớn!

Quân sư chưa vội đáp, cả hội nghị gay cấn đợi chờ xem Quân sư trả lời ra sao. Lát sau, Quân sư mới rần ròi cao giọng mà rằng:

- Bẩm, tôi quả quyết Xương Xí sẽ tan trước tất cả các Sứ quân. Tài của anh tôi thế nào cũng uống! Tôi thừa biết rằng: anh tôi đem chí ra phò thiên hạ, một lòng trung kiên không bỏ chủ, lại lúc nào cũng giơ cao gốc cũ Ngô Vương, thì nếu phá được hết các điều quan trọng ấy tất tài của anh tôi dù có nghiêng trời lệch đất cũng đành chôn kĩ mà thôi! Hồng việc lớn, không phải vì anh tôi kém tài, mà chính vì con người Xương Xí không phải là hào kiệt ở đời, thế nào y cũng ngã lòng trước các việc của Hoa Lư ta dàn xếp ngoài thiên hạ cho mà xem. Đến lúc ấy, liệu anh tôi làm thế nào giữ cho vững được cây cột ruồng mục từ trong ruột mà ra. Xương Xí dù lúc ấy có ở ngôi vua cũng ngã lòng mà bỏ tất cả!

Hội nghị nghe Quán sư nói, ai cũng thấy ghê trong lòng về chí quyết liệt của Quán sư. Động chúa hỏi nữa:

- Vậy Quán sư định đối phó với Bình Kiều ra sao?

- Bẩm, thật ra đối với Bình Kiều ta không cần phải đối phó gì cả, ta cứ để tự nó tan rã bằng những việc xảy ra chung quanh. Như thế có hai điều lợi, điều thứ nhất, ta khỏi phải phí sức nhọc lòng, điều thứ hai là tránh cho tôi khỏi phải mang tiếng là “anh em chẳng hòa, mỗi người một chủ đến nỗi phải đâm chém tiêu diệt nhau”!

Động chúa gật gù, Đinh lão cũng gật gù, các tướng hết nhìn Quán sư lại nhìn đến Động chúa, sau lại nhìn nhau, ai cũng thấy cảm phục Quán sư hành động giữ vẹn mọi đường. Động chúa gật gù xong, hỏi tiếp:

- Quán sư định dàn xếp các việc chung quanh ra sao?

Quán sư cúi đầu lặng lẽ một lát, rồi ngừng lên giọng chững chạc nói:

- Bẩm, Đàng Châu đã thuộc về ta, việc ấy cả thiên hạ đều biết, cả thiên hạ đều e ngại Hoa Lư ta. Sau Đàng Châu, là bọn Lý Khuê ở Siêu Loại, Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, Lữ Đường ở Tế Giang, ba Sứ quân ấy tuy hùng cứ thật đấy nhưng lại ở cùng một vùng đất, mỗi người có một cái lợi hay cái hại. Cả ba, đáng sợ hơn cả là Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp, Tiệp một mặt sợ Cổ Loa, một mặt ngại Lữ Đường với Lý Khuê chèn ép, vì thế Thủ Tiệp đang ra sức thuyết phục hai Sứ quân Lữ Đường, Lý Khuê cùng với Tiên Du hợp một, cùng chống lại Cổ Loa, cùng để phòng Bình Kiều, cùng đón đỡ Nguyễn Siêu và Đỗ Cảnh Thạc ở bên kia sông. Ba Sứ quân này có vẻ sắp hợp được với nhau, ta phải ra tay trước phá tan thể quân ấy tiêu tan, khiến cho Bình Kiều không đánh cũng tự tan, làm cho Cảnh Thạc, Nguyễn Siêu ở bên kia sông đêm ngủ không yên, ngày ăn không ngon. Đợi phá xong thể liên minh của ba Sứ quân ấy rồi, ta được cả một vùng lớn lao, phía Tây Bắc sát Cổ Loa, bên kia sông ta uy hiếp Cảnh Thạc, Nguyễn Siêu, thừa thắng đánh nốt các Sứ quân khác...

Động chúa vẻ mặt hân hoan, hỏi:

- Vậy, Quán sư định phá ba Sứ quân Lý Khuê, Lữ Đường, Nguyễn Thủ Tiệp như thế nào?



Các tướng chăm chú đợi nghe, Quân sư đáp lời Động chúa ắt lại sắp nói ra kế lớn làm tan thiên hạ đây!

Quân sư nét mặt tươi tỉnh mà rằng:

- Lữ Đường ở Tế Giang không có tài, lại thích việc thần thánh ma quỷ, lấy phù thủy làm trò yêu thuật cho ngồi ghế Quân sư, nếu ta lại lấy trò phép thuật ra dọa y thì thế nào y cũng để ý đến ta. Việc tôi cười mây gọi gió mà vượt sông vào Đằng Châu, mượn Long Vương ở biển Đông chín con rồng lửa để đốt thành Ngọc Lũ, lập đài sai bảo Thần Mưa đến rập rửa ven Xích Đằng, sai Thiên Lôi giáng búa hủy đài cầu mưa, bằng ấy việc đã vào tai Lữ Đường cả rồi! Lữ Đường đang giục phù thủy Quân sư của y mau luyện các phép màu như tôi, làm sao phù thủy quân sư luyện phép cho được! Nay, nếu ta đánh tiếng cho Lữ Đường biết là ta nhân tự Đằng Châu đi lại giao hảo liên minh với Lý Khuê ở Siêu Loại, lại hẹn cùng Khuê hợp sức phá Lữ Đường, dẹp Thủ Tiệp, tất thế nào Lữ Đường cũng vội cùng Thủ Tiệp liên minh đánh Lý Khuê trước. Cùng lúc ấy, tôi lại mạo thư của anh tôi ở Bình Kiều gửi cho Lữ Đường, nói rằng ở mặt Nam thì liên minh với người em là tôi, xin cùng với Lữ Đường hợp lực diệt Thủ Tiệp Lý Khuê, thư ấy gửi lầm vào tay Thủ Tiệp, thư gửi cho Lý Khuê thì lại giả vờ để lọt vào tay Lữ Đường, thế là ba Sứ quân ấy phải ra binh đánh lẫn nhau, đợi cho bọn ấy kiệt sức ta mới ra tay mà tiêu diệt!

Kế ly gián của Quân sư như thế là cay nghiệt, nếu làm được đúng ý thì cả ba Sứ quân tất đâm chém nhau ngay. Quân sư nói tiếp:

- Một điều khó trong kế ly gián này, là làm sao cho thư của anh tôi gửi cho Lữ Đường lại lọt vào tay Nguyễn Thủ Tiệp, vì Tiệp ở mãi phía Bắc, Lữ Đường ở phía Nam, thì làm sao thư lại lên mãi phía Bắc thất lạc được?

Hội nghị bàn nhau xem có kế gì không, hồi lâu vẫn chẳng giải quyết được gì, Quân sư lúc ấy mới nói:

- Nguyễn Thủ Tiệp cây có sức mạnh như thần, lại có đệ tử dán bùa ở lưng xung trận nói rằng không bao giờ chết, Tiệp lại nương vào địa thế cực kỳ lợi hại, như Đông Nam có căn cứ núi Bát Vạn, rặng núi này hồi xưa Cao Biền có dựng một cái tháp, gọi Tháp Bát Vạn để trấn yểm linh khí của thông thổ cõi Giao Châu ta, Thủ Tiệp xây thành dưới chân Bát Vạn Sơn, phụng thờ Thần núi linh ứng vô cùng, giữ thành mà cự với mặt Đông Nam là Sứ quân Lý Khuê. Lại ở phía Nam, cách Tiên Du bốn dặm có rặng núi Lạn Kha, trên núi có ao Thú Long, đỉnh núi Thất Sơn có bàn cờ đá, tiên thường xuống đánh cờ ở đỉnh núi này, dưới núi có động Vạn Phước cảnh trí u nhã cực kỳ, nhưng dùng vào việc quân thì lợi hại lắm. Chính ngày xưa Triệu Đà đóng quân ở rặng Lạn Kha này mà chống nhau với An Dương Vương. (Sau cũng ở nơi thần tiên này có kì sĩ Từ Thức cởi áo lông cừu tặng cho Tiên nữ) Thủ Tiệp trông cậy vào rặng Lạn Kha để cầm cự với Cổ Loa, đỡ Lữ Đường ở mặt Nam. Hàng năm vào đầu mùa Đông, Thủ Tiệp thường

sai người mang ba bộ da gấu xám núi Lạn Kha xuống Tế Giang tặng Lữ Đường gọi là để tỏ tình giao hảo, nhưng kì thực là để tính việc lâu dài. Ta nhân lúc sứ giả của Thủ Tiệp xuống Tế Giang, cùng một lúc gây nghi kị chia rẽ giữa Lữ Đường với Lý Khuê, rồi giả vờ để lọt thư của ta gửi Lữ Đường lại chẳng may lọt vào tay sứ giả của Thủ Tiệp là hay nhất!

Hội nghị mừng rỡ, nếu được như vậy thì có thể phá thế liên minh của ba Sứ quân thật. Động chúa còn đang cười nói bàn thêm với các tướng, Quân sư đã nghiêm trang tiếp:

- Bẩm Động chúa, dù rằng ta không chủ ý đánh Bình Kiều, nhưng cũng vẫn phải chuẩn bị. Đợi khi nào Phạm Phòng Át sang Hoa Lư ta, lúc ấy một mặt ta làm cho nội bộ Đảng Châu tan nát, một mặt dùng tướng của ta ở sẵn bên đó quấy phá Bình Kiều, đổ tiếng cho Đảng Châu gây sự. Bình Kiều ắt phải đối phó...

Động chúa hỏi luôn:

- Như vậy, thì có sợ rằng Bình Kiều ra tay khiến cho kế phá ba Sứ quân Thủ Tiệp, Lý Khuê, Lữ Đường của ta bị khó khăn gì không?

- Bẩm, nếu ta chưa gửi được thư đến tay các Sứ quân, thì ta chưa cho binh quấy phá Bình Kiều. Chỉ sau khi được thư của ta gửi, ta mới làm cho Bình Kiều cựa quấy, tỏ ra rằng Bình Kiều muốn tranh hùng thật.

Đinh lão tiếp:

- Đành rằng Bình Kiều cũng phải cựa quấy một chút cho hợp lí, thế trong cái sự cựa quấy ấy của Bình Kiều ta sẽ hành xử ra sao?

Quân sư cười thật tươi:

- Bẩm, lúc ấy ta một mặt đem thủy quân của Đảng Châu ngược sông Xích Đằng mà lên, binh thủy Đảng Châu lúc ấy ta nắm được rồi. Đạo thủy quân kéo lên như vậy ta sẽ làm cho Bình Kiều kinh sợ, Bình Kiều sẽ không dám ra mặt đương cự với ta, tôi sẽ nhân đấy đưa tin cho anh em tôi xem sao, tôi sẽ bảo là thủy quân ấy không xâm phạm đến Bình Kiều, mà sẽ chỉ đánh Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt và Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang thôi. Nếu tôi làm như vậy, một là anh tôi không dám ra quân, hai là ta làm cho Ngô Xương Xí càng mau chán ngán, nản lòng không muốn tranh hùng với thiên hạ nữa.

Tướng Lưu Cơ hỏi:

- Thưa Quân sư, lúc này Quân sư có bảo rằng ta phải đợi lâu nữa mới ra tay được, sao bây giờ nghe Quân sư nói thì là quân ta đã hành động rồi là thế nào?

Quân sư vui vẻ:

- Tướng quân hỏi như vậy là đúng lắm. Một đảng, ta đã ra quân đâu, đấy mới chỉ là thủy quân của Đảng Châu hành động, chứ binh ta đã xuất chiến đâu; đảng khác, tướng quân chưa nghe tôi nói nốt mà!

Hội nghị thổi phào một tiếng, thì ra mọi cử sự vẫn chỉ mới trong vòng dàn xếp của Quán sư, chứ chưa đến lúc Hoa Lư thực sự xuất hiện!

Quán sư tiếp:

- Khi thủy quân Đằng Châu lên ngược dòng Xích Đằng, thật ra cũng không phải là để đánh ai cả, chẳng qua chỉ là dụng cái kế “đem bả độc mà nhử cọp dữ” đấy thôi!

Phạm Cự Lượng hỏi ngay:

- Thưa Quân sư, trong hồi đánh nhau với Nam Tấn Vương, tôi thường được Quân sư chỉ vẽ cho nhiều kế hay lắm, bây giờ lại nghe kế lạ “đem bả độc mà nhử cọp dữ” là thế nào?

Hội nghị cũng nóng lòng như Cự Lượng, muốn được nghe kế của Quán sư, Quán sư nghe Cự Lượng hỏi, gật đầu rồi ung dung đáp:

- Đỗ Cảnh Thạc chiếm Đỗ Động Giang, Thạc vốn là tướng giỏi của Cổ Loa, nay bỏ triều đình hùng cứ một nơi, ắt Thạc phải là kẻ hiểu việc binh, rõ tình thế hơn nhiều Sĩ quân khác. Giang sơn của Cảnh Thạc đất rộng, nhiều sông hồ kì tú, nhưng lại là linh địa nhiều hơn là trọng địa trong phép dụng binh. Cảnh Thạc vẫn có ý muốn nhòm ngó Đường Lâm của Ngô Nhật Khánh, vì chiếm được Đường Lâm là Cảnh Thạc có địa thế lợi hại để đương cự với phương Bắc là Cổ Loa, lại có sức ruộng đồng phì nhiêu làm kế lâu dài để tranh hùng với thiên hạ. Ở mặt Nam Đỗ Cảnh Thạc, Nguyễn Siêu giữ Tây Phù Liệt, chẳng khác nào như mũi dao nhọn ngày đêm chia vào lưng Thạc, Nguyễn Siêu được vùng địa thế cực tốt, vừa có núi sông che chở, lại vừa có ruộng đồng màu mỡ, vì thế Cảnh Thạc tuy thèm Đường Lâm của Ngô Nhật Khánh, nhưng lại vẫn ngại đằng sau lưng là Nguyễn Siêu hơn.

Quán sư ngừng lại, đưa mắt nhìn mọi người, rồi bỗng hỏi:

- Nay tướng quân Phạm Cự Lượng, giả sử là Đỗ Cảnh Thạc, thì ông sẽ phải hành động ra sao? Đánh Đường Lâm hay đánh Tây Phù Liệt? Và lại lúc ấy thủy quân Đằng Châu sắp lên đánh Tây Phù Liệt đấy?

Bỗng nhiên Phạm Cự Lượng bị Quán sư hỏi lúng túng không biết nói sao. Các tướng khác cũng phân vân, mọi người lao xao bàn với nhau, rồi tướng Nguyễn Bặc rần ròi đáp:

- Thưa Quân sư, nếu tôi là Cảnh Thạc, tôi phải nghĩ rằng: Đằng Châu vừa đuổi xong Nam Tấn Vương, thế rất mạnh, sức rất lớn, bây giờ đem binh đánh Tây Phù Liệt thì thế nào Nguyễn Siêu cũng bị nguy. Nguyễn Siêu bị nguy, thì Cảnh Thạc cũng không yên. Ngó sang phía Đông có Lữ Đường ở Tế Giang, phía Tây có Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm. Đánh Lữ Đường thì khó, nhưng nếu cướp Đường Lâm thì không khó, lúc ấy Cảnh Thạc sẽ phải đánh Ngô Nhật Khánh để đoạt địa thế tốt mà giữ thân!

Hội nghị nghe Bạc nói, im lặng gay cấn, đợi xem Quân sư nói sao.

Quân sư nghe Nguyễn Bạc nói, mỉm cười mà rằng:

- Như vậy là tướng quân cũng có chí mở bờ cõi, tìm địa thế mà phòng thân. Nhưng, binh pháp có bao giờ cho phép ta không canh giữ công ngõ, bỏ chạy vào sâu trong nhà, rồi trèo tường sang hàng xóm tìm chỗ ẩn thân chống giặc hay không? Đằng Châu vừa thắng Nam Tấn Vương, sức mạnh đã đành rồi, nhưng chỉ đem một thủy quân đi viễn chinh, sao có thể gọi là đã có thể tất thắng được? Và chẳng, Đỗ Cảnh Thạc lập thủy trại vĩ đại, Thạc rất giỏi nghề thủy chiến, thì sao lại sợ thủy quân Đằng Châu mà vội chạy cuống cuống như vậy?

Nguyễn Bạc nghe Quân sư nói, ngẩn người bẽn lễn, cả hội nghị im thin thít. Quân sư nghiêm nghị tiếp:

- Tôi cho rằng, ngay khi được tin thủy quân Đằng Châu ngược Xích Đằng toan đánh chiếm Tây Phù Liệt, thế nào Cảnh Thạc cũng phải vội theo quân gấp chiếm Tây Phù Liệt trước, cùng lúc ấy đưa thủy quân xuống phía Nam sẵn sàng nghênh chiến với thủy quân Đằng Châu...

Động chúa ngạc nhiên hỏi:

- Tây Phù Liệt chưa xâm phạm gì bờ cõi của Cảnh Thạc, lại sắp bị binh ngoài tiến đánh, thì có hại gì cho Thạc, Thạc tiến quân như vậy, lại không lo các mặt khác hay sao?

Quân sư mỉm cười mà rằng:

- Nếu Cảnh Thạc để Đằng Châu cướp mất Tây Phù Liệt, cũng chẳng khác nào đằng sau nhà Cảnh Thạc có bức tường lại bị phá đổ, bên ngoài nhìn suốt vào trong nhà Cảnh Thạc, làm sao Thạc ăn ngủ cho yên được. Thạc chỉ cần đem một đạo binh không lớn đi đánh Tây Phù Liệt, cũng có thể giành được phần thắng. Thắng là vì, Tây Phù Liệt phải chia sức chống đỡ với Đằng Châu, lại phải hai mặt thủy bộ đỡ với Cảnh Thạc. Đằng Châu từ xa tới, thấy có đánh nhau tất e dè đợi xem bên nào thắng bại đã, như thế là Cảnh Thạc được yên lòng mà đánh với Tây Phù Liệt. Nếu Thạc được Tây Phù Liệt, thì thanh thế còn vững hơn Hoa Lư ta, sức mạnh đủ để uy hiếp các Sứ quân ở chung quanh...

Động chúa nghe nói giật mình, vội cướp lời mà rằng:

- Như thế, thì Quân sư giúp cho Cảnh Thạc lấy thiên hạ, hại ta rồi!

Hội nghị cũng nhận thấy thế, ai cũng hồ nghi xôn xao bàn tán. Quân sư ra hiệu cho các tướng im lặng rồi giảng:

- Có bao giờ ta lại giúp Cảnh Thạc như vậy! Tôi đã bảo rằng, ta dụng cái kế “Đem bả độc mà dử cạp dử” chứ có bảo là “đem thịt ngon dâng cho cạp” đâu!

Động chúa hỏi thêm:

- Đành là lấy bả dử dạp dử, nhưng rõ ràng là Cảnh Thạc nếu được Tây Phù Liệt thì bả dử chẳng thấy đâu, chỉ thấy Thạc được miếng thịt ngon quá!

Quân sư lúc ấy giảng:

- Đổ Cảnh Thạc bắt đắc dĩ phải ra tay cướp Tây Phù Liệt trước, Thạc sẽ lâm vào cái thế: ngồi im cũng chết, cử động thì vất vả vô cùng may ra mới có hi vọng được phần nào không chết. Thạc thừa biết: nếu Thạc cử sự, tức là làm cho Cổ Loa nhìn tới, Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm ghé mắt ngó sang, Lữ Đường ở Tế Giang có thể nhân cơ hội xông vào nhà Thạc để cướp đất làm chỗ thoát thân giữa các Sứ quân khác, vả chăng Tây Phù Liệt tuy phải cùng một lúc đánh đỡ Đằng Châu ở Nam, vẫn chưa chắc đã thua ngay Cảnh Thạc ở mặt Bắc. Vì thế, Cảnh Thạc bắt đắc dĩ mà phải ra quân. Lúc nào ta thấy Cảnh Thạc vừa xâm phạm bờ cõi Tây Phù Liệt, là lúc ấy ta dùng thủy quân Đằng Châu đợi xem thịnh sự, Thạc lỡ bộ rút quân về thì cũng là đã gây sự với Nguyễn Siêu rồi!

Các tướng hì hã, ai cũng khoan khoái với lời giảng của Quân sư. Tướng Lưu Cơ hỏi:

- Thưa Quân sư, thế nhờ Đổ Cảnh Thạc chót đã xuất quân, rồi cứ tiến quân thì sao?

- Trước hết, Thạc sẽ không bao giờ đại đột bỏ nhà mình để đi gây sự với thiên hạ, sau nữa là nếu thủy quân Đằng Châu không đánh Tây Phù Liệt là Nguyễn Siêu có toàn lực để đánh nhau với Cảnh Thạc, chưa chắc Nguyễn Siêu đã bị bại ngay được. Cảnh Thạc xuất chiến lâu ngày, tức là tự chuốc lấy họa vào thân. Thạc chẳng bao giờ đại như thế!

Bây giờ thì mọi người đều hiểu rõ cả rồi, không ai còn thắc mắc hồ nghi gì nữa.

Đình lão lại hỏi:

- Nếu Cảnh Thạc rút quân về giữ nhà, Nguyễn Siêu cũng không cử sự gì, thì lúc ấy ra sao?

Hội nghị lại im lặng đợi nghe về một tình thế mới. Quân sư đáp ngay:

- Bẩm, đấy là việc của Hoa Lư ta đấy ạ!

Đình lão:

- Thế nào là việc của Hoa Lư ta?

- Bẩm, lúc này tôi có nói là: Trấn Giang Đại tướng của Đằng Châu là Nghi Bá Tường đã ngầm theo về với Hoa Lư ta rồi, lại thêm Tôn Phủ Nghi muốn cướp Đằng Châu hạ Phạm Phòng Át nên y sẵn sàng nghe theo mệnh lệnh của tôi; lúc ấy, tôi bảo Tôn Phủ Nghi với Bá Tường bí mật thông tin cho Nguyễn Siêu, nói là Hoa Lư ta chèn ép Đằng Châu khiến Phạm Phòng Át phải bị giam lỏng ở Hoa Lư, Đằng Châu bên ngoài vờ khuất phục Hoa Lư, nhưng bên trong cầu giao hảo với Nguyễn Siêu để cùng mở mang bờ cõi. Thủy quân Đằng Châu ngược Xích Đằng là cốt để che mắt Hoa Lư, nhưng kì thực là để cùng Siêu cầu hợp lực đánh các nơi, cướp các trọng địa, làm thế lớn cự với Hoa Lư ta.

Động chúa lặng lẽ suy nghĩ, rồi hỏi:

- Thế liệu ngài đã nắm chắc được bọn Bá Tường, Phú Nghi trong tay chưa?

- Bẩm Động chúa, tôi trộm phép Động chúa thu phục được hai người ấy rồi. Tôn Phú Nghi trái lời tôi là y bị Phạm Phòng Át giết ngay. Bá Tường nếu có ý gian dối lừa lại tôi thì y sẽ bị các tướng của ta ở Đằng Châu bắt giết tức thì, lấy cứ là Bá Tường tạo phản toan thừa lúc Phạm Phòng Át vắng nhà định cướp quyền.

Động chúa vui vẻ:

- Nếu vậy thì hay lắm! Rồi Đằng Châu với Tây Phù Liệt vờ giao hảo, liệu Nguyễn Siêu sẽ làm những gì?

Quân sư chưa đáp, cặp mày lưỡi kiếm nhu lại gần nhau, Quân sư suy nghĩ rồi thưa:

- Bẩm, Đằng Châu sẽ bảo Nguyễn Siêu: “Mặt Nam để Đằng Châu lo liệu cố trì hoãn với Hoa Lư, mặt Bắc Nguyễn Siêu phải gấp rút mở rộng đất đai để lấy thêm chỗ trống đỡ các mặt. Hoa Lư nhất thời chưa thể cất quân viễn chinh được vì còn có Phạm Phòng Át giao hảo. Nguyễn Siêu nên tiến quân ra ý đánh nhau với Cảnh Thạc nhưng kì thực thì là mượn đường gấp rút mà đánh Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm”.

Động chúa hỏi:

- Tại sao Cảnh Thạc xuất quân để toan lấy Tây Phù Liệt, mà Phù Liệt không đánh lại Cảnh Thạc, lại đi đánh Đường Lâm là thế nào?

- Bẩm, Đường Lâm đánh không khó bằng đánh Cảnh Thạc, và chẳng Đường Lâm đối với Cảnh Thạc cũng như Tây Phù Liệt đối với Cảnh Thạc, cả hai nơi đều là cái họa sát nách của Thạc...

Tướng Cung Dịch Hồng buột miệng:

- Nếu thế thì lại là cái kế “bả độc dữ cạp dữ rồi!”.

Quân sư cười mà rằng:

- Tướng quân nói rất đúng! Lúc ấy, Cảnh Thạc lại phải tính đường cướp Đường Lâm trước Nguyễn Siêu. Nguyễn Siêu không lui quân như Thạc lui không đánh Tây Phù Liệt, Nguyễn Siêu cứ việc cùng với Cảnh Thạc tranh nhau mà đánh Đường Lâm!

Hội nghị vui lắm, thế là gần hết các Sứ quân bị liên lụy về kế “nước loang cát lở” của Quân sư, hì hục người nọ nhìn ngó người kia rồi đánh nhau lung tung khắp cả.

Quân sư nói tiếp:

- Đường Lâm đại loạn, Kiều Thuận ở Hối Hồ dù ngày đêm cố ẩn mình trong giang sơn của y, bưng tai bịt mắt cũng không yên thân được, và chẳng Ngô Nhật Khánh chèn ép cướp cả rặng núi Mộng Sơn của Kiều Thuận, trấn suốt một dải

sông Bạch Hạc, làm cho Kiều Thuận như bị giam lỏng một nơi, nay Đường Lâm biến động thì Kiều Thuận thế nào cũng tìm cách đánh Đường Lâm để thoát ra chỗ bị giam hãm. Thế là, ba mặt sẽ đánh Đường Lâm, kẻ được người thua đều đợi ta đến mà giết cả!

Hội nghị lại hân hoan, xôn xao bàn tán. Một hồi sau Quân sư nói tiếp:

- Tối lúc ấy, chỉ còn có hai Sứ quân Kiều Công Hãn ở Phong Châu, và Nguyễn Khoan ở Tam Đái là chưa bị ta làm khổ. Nhưng Phong Châu có danh sĩ Diên Bạc ngồi ghé Quân sư cho Kiều Công Hãn, Diên Bạc là người có tài trùm cả thiên hạ, y từng một mình xuống tận Tam Đái tung hoành trước mắt thầy trò Sứ quân Nguyễn Khoan, rồi ung dung mà về, lại phá nát cả nội bộ Tam Đái, dụ hàng được hai đại tướng cực giỏi.

Hội nghị nhất loạt bật lên những lời tán thán, kinh ngạc. Quân sư phải kể qua cho mọi người nghe kì công của Diên Bạc, Động chúa nghe xong, lại nghe các tướng bàn bạc, liền hỏi Quân sư:

- Thiên hạ bao la, người tài không ít, tôi chưa thấy Quân sư khen một ai, nay mới nghe Quân sư hết lời ca ngợi Diên Bạc, thì Diên Bạc mai sau có phải là kẻ đáng sợ của ta không?

Quân sư đáp:

- Một đường xuống Tam Đái, một đường về như đi chơi, một câu hát xúi con trẻ, một tiếng trống đánh trên sông, Diên Bạc đánh lui đại quân của Nguyễn Khoan, làm rung động cả Đường Lâm, tài ấy ắt phải là đáng sợ. Tôi cho rằng mai sau khi thiên hạ đại loạn, Diên Bạc ắt dâng mưu cho Sứ quân Kiều Công Hãn để tranh thiên hạ, nhưng Hãn không phải là người đáng ở ngôi cao, thì làm sao Diên Bạc thi thố được tài năng đến kì cùng. Nếu thế, thì mọi vẫy vùng của Diên Bạc cũng sẽ lại ưỡng công như anh tôi ở với Ngô Xương Xí cho mà xem. Phong Châu Tam Đái kết đại thù rồi. Diên Bạc có tài thánh cũng không làm cho hai sứ hòa thuận với nhau để lôi kéo các nơi khác. Thế nào sau cùng cũng tan nát cả!

Hội nghị trầm ngâm, các tướng lăm rằm bàn bạc, Quân sư tiếp:

- Sở dĩ Diên Bạc xuống Tam Đái, là để vừa phá Tam Đái vừa làm cho Tam Đái lâm vào cái thế trên dưới thù địch, phải cùng với Phong Châu, liên kết để chống với Cổ Loa, cự với các Sứ quân chung quanh, Nguyễn Khoan là anh ngu dốt, làm sao hiểu được chí lớn của Diên Bạc, Kiều Công Hãn cũng vậy, làm sao dùng được hết tài Diên Bạc. Mai sau, khi Hoa Lư ta tiến ra lấy thiên hạ, phải đề phòng chỗ: Diên Bạc thấy các Sứ quân lần lượt bị ta tiêu diệt, phải ra sức thuyết phục các Sứ quân còn lại liên minh với nhau mà đương cự ta đấy!

Động chúa hỏi:

- Giả sử Diên Bạc làm đúng như lời Quân sư bảo, là y sẽ cố thuyết phục các Sứ quân khác cùng với Phong Châu liên kết chống Hoa Lư ta, thì lúc ấy Quân sư định kế phá bọn ấy như thế nào?

Quân sư ung dung đáp:

- Điền Bạc quả là có cái chí. Nhưng, giả sử Điền Bạc dùng dụng mưu phá nát Tam Đái, không gây thù với Tam Đái, mà làm sao để cho Đỗ Cảnh Thạc ở ngoài xâm phạm Đường Lâm, uy hiếp Hồi Hồ, làm cho Tam Đái phải bị nguy, rồi sau mới du thuyết các Động chúa ấy thì mới hi vọng các Sứ quân tỉnh ngộ. Nay Phong Châu Tam Đái đã kết thù, lại kéo theo cả Đường Lâm, thì dù trong cơn nguy biến bọn ngu phu Sứ quán ấy làm sao mà còn đầu óc để nghe lời Điền Bạc, cố né nhường nhau một bước để lo việc lớn được! Điền Bạc cố thế nào chẳng nữa, tôi chắc là các Sứ quân cũng chẳng chịu nghe lời cho mà xem!

Động chúa nghe Quân sư nói vậy, cũng đành tin như thổ, vả lại không tin lời Quân sư thì còn biết tính sao nữa! Thế là, Hội nghị bàn tán rộng ra mãi, sau cùng thì thấy lời Quân sư nói thật không sai. Điều khó là phải làm sao để cho cả thiên hạ chuyển động theo đúng dần xếp của Quân sư. Quân sư bảo:

- Đã đành rằng định liệu là một việc, còn ra tay lại là việc khác. Nhưng việc lớn trong thiên hạ làm gì có sự dễ dàng ngồi một chỗ mà xong, chẳng vất vả mà được việc? Nam Tấn Vương phải chạy dài theo đúng ý ta, thì việc lớn trong thiên hạ vất vả hơn một chút là xong chứ gì? Tôi quả quyết là hơn một tháng nay âm thầm vận động, đã đến lúc sắp có thịnh sự rồi đấy! Năm ông ở Đằng Châu, cũng chẳng nên ở lại Hoa Lư đâu, các ông biết rõ việc rồi, một là phải tự liệu việc mà làm, hai là đợi lệnh từ Hoa Lư mật gửi đến cho. Các ông nên về Đằng Châu ngay đi, đừng để Phạm Phòng Át nhờ hỏi đến mà các ông vắng mặt cả thì y nghi ngờ ra. Lúc này ông Lê Hoàn bảo rằng không nghe Đằng Châu động tĩnh gì về việc sắp sang Hoa Lư, nhưng thật ra tôi biết chắc là Phạm Phòng Át sắp lên đường rồi đấy!

Ai nghe Quân sư nói cũng ngạc nhiên. Quân sư biết ý nói tiếp:

- Phạm Phòng Át đang sửa soạn để sang Hoa Lư, lại sai các tướng đi kiểm thứ long nhãn danh tiếng hạt nhỏ cùi dày để đem sang biểu Động chúa. Các tướng mấy ngày nay chia nhau đi các ngã mà kiểm vật quý, chỉ nay mai là thế nào ta cũng có tin.

Hội nghị càng ngạc nhiên, Quân sư lại tiếp:

- Ở Đằng Châu có khí hậu lạ, cuối năm bao giờ cũng giá rét, người người cảm mạo thời khí ấy, tay chân nhức mà đầu ngứa ngứa lở loét, cái họa ấy Đằng Châu không làm sao trị được! Động chúa nên nhờ Thần y chế sẵn cho một ít thuốc quý để tặng lại cho Phạm Phòng Át, tất ông ta cảm kích thêm nữa!

Hội nghị vui vẻ, ai cũng phục Quân sư nhìn xa trông rộng, lại lo liệu đến cả những việc nhỏ của địa phương.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thư sáu mươi mốt*

### Cảnh Thạc tiến đánh Đường Lâm Nguyễn Siêu hội quân định kế

Cuối năm Tân Hợi, Nam Tấn Vương đưa bại quân trở về Cổ Loa, cá thiên hạ náo động, suốt cõi Giao Châu lừng danh binh Hoa Lư, không đâu là không biết tiếng Quân sư Lê Thảo. Việc Nam Tấn Vương thất bại phải chạy về khiến cho các Sứ quân băng hoàng, ở đâu cũng hội các tướng sĩ mưu thần bàn việc lớn. Các Sứ quân từ đấy khinh thường Cổ Loa, ai cũng tưởng mình có sức đánh ra khắp nơi, việc binh đao làm cho cả Giao Châu mờ mịt khói lửa, trăm dân không còn chỗ ẩn thân, tình cảnh thật hết sức khốn cùng.

Rồi lúc thủy quân Đằng Châu ngược Xích Đằng dụng kế “đem bả độc mà dử cạp dử” của Quân sư Hoa Lư, lại thêm mấy lá thư đi, vài lần khuấy động, Hoa Lư đã làm cho cả Giao Châu quả nhiên hỗn loạn, các Sứ quân lục đục ra binh đánh lẫn nhau suốt mấy năm trời, mà vẫn không ai làm gì được ai.

Mùa xuân năm Nhâm Tuất (962), Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang truyền gióng trống triệu tập thủ hạ, giữa mùa xuân bàn việc lớn.

Đỗ Cảnh Thạc vốn là tướng của triều đình, Thạc là tướng giỏi thủy chiến, nhìn cảnh triều đình sa sút thì chán nản, liền bỏ đi chiêu mộ thủ hạ, hùng cứ một cõi, nương vào sông rộng làm thế đương cự với thiên hạ. Vì việc thủy quân Đằng Châu ngược Xích Đằng toan đánh Tây Phù Liệt, khiến Cảnh Thạc lo lắng phải xuất quân thủy bộ hai mặt đánh Phù Liệt trước, nào ngờ đấy là quỷ kế của Quân sư Hoa Lư, Đằng Châu không tiến quân nữa mà lui về, Cảnh Thạc vội phải đem quân hai mặt về Đỗ Động, suýt tí nữa thì giao tranh lớn với Nguyễn Siêu, từ đấy gây thù với Nguyễn Siêu không ít, Nguyễn Siêu mắc kế Hoa Lư, quyết định ra quân đánh Đường Lâm, làm cho Cảnh Thạc càng lo hơn nữa phải tính việc đánh Đường Lâm trước để giữ giang sơn mình.

Cảnh Thạc là tướng quen cầm quân, nên chiêu mộ được những tay có tài ở dưới trướng, tất cả đông đến vài chục người, đích thân Đỗ Cảnh Thạc chỉ xử mọi việc, ban phát lệnh không cần mưu sĩ. Thạc thường tự hào rằng: “Triều đình Cổ Loa một tay ta chống đỡ, công thần danh tướng chẳng được biết đến, thì ta việc gì phải phụ trợ cho ai, tài ta thiên hạ mấy người đương được!”. Vì thế lúc chiếm vùng sông Đổ Động, Cảnh Thạc ra sức đắp ải ở các nơi trọng yếu, lập thủy trại lớn phân binh ra thành đội ngũ rất chỉnh tề, lại luôn luyện quân tập tướng đợi ngày thu thiên hạ. Thạc chưa kịp ra tay, thì biến động đã xảy tới, vì thế có hội nghị giữa xuân bàn việc.

Đỗ Cảnh Thạc vóc người nhỏ nhắn, chỉ có hai mắt là đặc biệt, mắt Cảnh Thạc nhỏ mà long lanh sáng, lúc ngủ hai mắt không khép, có thể nhìn trong đêm tối được. Thiên hạ nói rằng Cảnh Thạc lúc nhỏ nuốt được mật chuột núi Tản Viên, nên mới được cái tài như vậy. Dưới trướng Cảnh Thạc, có hai mươi sáu vị tướng, người nào cũng quen chiến trận, giỏi nghề đánh nhau dưới nước, mỗi người có một tài riêng.

Vào hội, các tướng chỉnh tề, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nói, giọng Thạc chậm rãi ôn tồn, nghe chẳng có vẻ gì là võ tướng quen xông pha trận mạc cả, Thạc bảo:

- Nay các tướng, ta bị trúng kế Hoa Lư, mắc lừa thủy quân Đằng Châu, khiến xuất binh gây thù chuốc oán với Nguyễn Siêu, đôi bên hầm hè nhau. Cũng từ đây bốn sứ bên kia sông đem binh đánh nhau, Lữ Đường ở Tế Giang dòm ngó giang sơn ta, Lữ Đường có ý muốn tìm cửa ngõ phòng khi thất thế. Phía Bắc ta, Cổ Loa tuy suy đồi chẳng ra gì, nhưng cũng phải phòng lúc binh biến. Mặt Nam, Nguyễn Siêu đã chuẩn bị xuất quân đánh Đường Lâm. Ý ta, cũng muốn chiếm Đường Lâm để có cửa ngõ đi lại, có chỗ bày quân đỡ các mặt phía Đông. Vậy các tướng khuyên ta nên ra quán như thế nào?

Lập tức, một người đứng dậy nói ngay:

- Bẩm Sứ quân, ta không nên xuất binh vội, cứ phòng thủ cho vững là hơn!

Mọi người vừa đưa mắt nhìn chưa kịp có ý gì thì đã giật mình vì lời nói của người này. Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc hai mày hơi nhíu lại, cặp mắt đã nhỏ nay chỉ còn như một vạch ngang. Thạc nheo nheo mắt nhìn người vừa nói. Người vừa nói, chính là Bàn Phụng Đào, người gốc Thổ ở núi Tử Trâm. Bàn Phụng Đào là người hung hiểm, hành sự bao giờ cũng lên lút, thường vẫn khoe là: “Trên đỉnh núi Tử Trâm có đá âm dương, đá dương kêu vang thì trời lạnh, đá âm kêu vang thì trời mưa; Phụng Đào lừa được cả đá âm dương khiến cho cả hai kêu cùng một lúc thành ra nửa núi trời mưa, nửa núi trời nắng”, Đào lấy việc ấy làm thú vị lắm cho nên lúc nào cũng tưởng là mình lắm mẹo nhiều mưu, thích lừa bịp cả thiên hạ. Bàn Phụng Đào vẫn thường ôm mộng làm vua các bộ lạc, nhưng sức không có nên theo về Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc để chờ thời, Sứ quân thừa biết Đào là đứa có tính phản phúc, nhưng lại tiếc tài trăm bước phóng dao không bao giờ sai

trịch của y nên vẫn cho theo dưới trướng, nhưng Thạc là người đa nghi nên không lúc nào là không ngầm để ý đến Phụng Đào. Nay trong hội, Sứ quân vừa mới tỏ ý muốn đánh Đường Lâm, trong lòng Thạc còn đang hăm hở đã bị Bản Phụng Đào làm cho mất cả hứng. Cảnh Thạc giận lắm nhưng cố nén, hỏi lại:

- Tại sao lại cố phòng thủ là hơn?

Các tướng nghe Bản Phụng Đào nói cũng ngạc nhiên kinh dị, nay thấy Sứ quân hỏi như thế ai cũng thấy Sứ quân có phần giận cố nén mà hỏi, liền chăm chú đợi nghe. Phụng Đào đáp:

- Bẩm Sứ quân, đánh Đường Lâm tuy không khó, nhưng ta nên đợi cho Tây Phù Liệt ra binh trước, vào sâu Đường Lâm, rồi hãy tiến binh thì có nhiều lợi...

Sứ quân hỏi luôn:

- Lợi như thế nào?

- Bẩm, Đường Lâm có nhiều tướng tài, thủy bộ đều giỏi có tướng Bùi Nhật Hưởng, thủy chiến có vài chục tướng giỏi, bộ tướng có Bích Thừa Vu, bên cạnh Ngô Nhật Khánh lại có quân sư Đạo sĩ Phùng Chuyết Tinh, Hồ Kính Trung là tay lọc lõi ở đời việc gì cũng nghe biết. Địch với Nhật Khánh, ta nhường cho Nguyễn Siêu gánh vác phần nặng nhọc trước, đợi hai cạ sắp dứt hơi thở lúc ấy ta ra tay có phải là dễ vét được lợi hay không?

Hội nghị im lặng. Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc bỗng nhiên gay gắt:

- Tướng Đường Lâm nào giỏi thủy chiến mà ta phải sợ? Bộ tướng nào của Nhật Khánh các tướng của ta nghe danh phải khiếp hãi? Thành quách của Đường Lâm kín đến độ nào mà binh ta không vượt qua được? Hai thành Bạch Hạc, Cẩm Khê tuy có hiểm trở hùng vĩ, nhưng làm sao chống trả nổi thủy quân ta? Hay là ông sợ binh ta xuất trận vạ lây cho vài chục bộ lạc của ông ở huyện An Định đấy?

Bản Phụng Đào nghe Sứ quân gay gắt nói, vừa sợ vừa giận. Quả thật ở An Định có quê hương bản lập của Bản Phụng Đào. Đào muốn trì hoãn binh Đỗ Động Giang là để có thì giờ sửa soạn người trong các bộ lạc, đợi khi binh lửa khắp nơi thì nổi dậy đánh khắp mặt mà tuyên bố tự chủ, nay bị Sứ quân nói như vậy thì tự nhiên hung tính nổi lên, Phụng Đào nhếch mép cười mà rằng:

- Người các bộ lạc chúng tôi tuy mọi rợ, nhưng cũng biết lễ nghĩa, làm gì có sự cúi đầu hầu hạ mãi thiên hạ, thế nào mà chẳng có lúc tự chủ được! Nay tôi nói ra điều phải, Sứ quân không nghe, tôi xin được ngồi im đợi lệnh, không có lời bàn nữa!

Sứ quân cười nhạt, quay lại các tướng:

- Nếu ta ra tay trước Nguyễn Siêu, tuy có hơi vất vả một chút, nhưng Siêu thấy ta động binh thế nào nó cũng vội tranh giành với ta, như thế là ta vất vả lúc đầu, lúc sau lại hóa ra ung dung. Đường Lâm đang cự với ta, lúc bị Nguyễn Siêu đánh úp tất phải chia sức chống lại, lúc đầu ta chỉ xuất lực chút ít để Đường Lâm không nghi ngờ, lúc sau ta mới dồn sức đánh cho mạnh là được.

Các tướng nghe Sứ quân, rất vui lòng, Sứ quân cắt đặt:

- Binh ta phải chia làm hai ngả tiến đánh Đường Lâm. Một theo dòng Bạch Hạc ngược lên Hát môn, một vượt sông vào Đan Phượng ở ngay phía Nam Đường Lâm. Ta nhường cho Nguyễn Siêu theo ngả Thụy Khuê, Thiên Phước mà tới núi Sài Sơn; như thế Siêu vừa phải đỡ với mặt Bắc là ta và Đường Lâm, lại vừa lo mặt Nam có rặng Đồng Lư huyền bí. Thành thử như vậy ta cho Nguyễn Siêu được tiến, mà hóa không tiến được xa!

Bỗng có người lại hỏi:

- Bẩm Sứ quân, thế nhờ Nguyễn Siêu không vào Sài Sơn thì sao ạ?

Mọi người nhìn ra, tướng vừa nói là Quốc Hồi Uy, bộ tướng quen dùng giáo dài tự cho là thiên hạ vô địch, Uy có sức địch muôn người nhưng lại có tật mê gái đẹp nhiều phen Sứ quân bảo phải chữa tật ấy nhưng Uy không làm sao chữa được!

Sứ quân nhìn Quốc Hồi Uy rồi thủng thẳng đáp:

- Cơm ăn vào tất phải nuốt qua cổ họng, Nguyễn Siêu muốn đánh Đường Lâm không vào ngả Sài Sơn thì còn đi đường nào nữa? Việc binh ta kéo vào Đan Phượng, gặp phải trán thành của Đường Lâm, nhưng hạ thành Đan Phượng không khó, cái khó là sau đây phải gấp rút đưa binh lên Đường Lâm, tức là đánh thẳng vào nơi gan ruột của địch đấy.

Lại có người hỏi:

- Bẩm Sứ quân, ta cố đi đánh Đường Lâm, thì tại sao lại còn sợ khi đánh vào gan ruột địch là thế nào?

Sứ quân Cảnh Thạc nhìn ra, té ra là tướng Chung Tam Sở. Chung Tam Sở người ở núi Miên Sơn huyện Mỹ Lương, lúc mẹ Sở mang thai thì cha chết đuối ở xã Trọc Khê chỗ sông Thanh Hà hợp với sông Hát. Sau đến lúc gần ngày khai hoa nở nhụy, mẹ Sở xuống tắm ở sông Thanh Hà, bỗng có con rắn đen to lớn dị thường đến quấn chặt mẹ Sở, mẹ Sở sợ quá đến xuất thai ngay trong nước sông Thanh Hà. Thiên hạ bảo rằng con rắn đen ấy là cha của Sở hiện lên, Sở đẻ ra ở dưới nước. Lớn lên, Sở có sức bền bỉ lạ lùng, bơi lội trong sông dễ dàng hơn người đi lại trên bộ. Sở có ba điều sở nguyện, một là biết được tên cha, hai là phụng dưỡng được mẹ cho chu đáo, ba là lập được đại nghiệp để cho cha mẹ được vui lòng. Hai điều mong ước trước, thì Sở không làm được, không ai biết cha Sở tên gì, mẹ Sở lên đi lại với người đàn ông ấy nên giấu không cho ai biết chồng là ai; điều thứ hai lúc Sở được bảy tuổi thì mẹ chết. Người trong làng chỉ biết mẹ Sở họ Chung, lớn lên Sở thường nói về ba điều sở nguyện của mình, nên dân làng gọi ngay là Chung Tam Sở có ý nói gã họ Chung có ba điều sở nguyện.

Chung Tam Sở tính tình thất thường, buồn vui không chừng, có khi ngồi nhìn nước sông trôi rồi khóc, có khi lại vẫy vùng trên sóng nước hò hét như điên cuồng. Chung Tam Sở thường bảo: "Cha chết trong sông, mẹ vất vả chết khổ nhục, mai

sau xin được cũng chết trong sông nước như cha!”. Vì thế, Tam Sở là tướng thủy chiến của Cảnh Thạc, trong các tướng không ai liễu lĩnh dữ dội bằng Sở, Cảnh Thạc yêu mà thương Sở lắm. Nay nghe Chung Tam Sở nói, thì Sứ quân đáp:

- Tướng quán chưa hiểu, nếu đánh chiếm thành Đan Phượng rồi án binh, có khác nào tự chuốc lấy họa. Mất Đan Phượng thì Đường Lâm phải ra binh thủy bộ để lấy lại, binh viễn chinh tất không đủ mạnh bằng binh phòng thủ, ta cầu bất ngờ đánh chiếm được Đan Phượng, chứ không mong tình cờ lấy được hẳn Đường Lâm, và lại còn các nơi khác thấy ta xuất chiến ắt cũng động binh, sau lưng ta, hai bên sườn ta, đâu cũng có chỗ để cho bên ngoài nhòm ngó được cả. Binh ta chậm một bước là họa mười bước, thế yếu một tức là nguy đến mười đấy!

Chung Tam Sở hăng hái:

- Ha tướng xin cầm thủy quân lên Hát Môn không cho thủy quân Đường Lâm xuống, còn mặt bộ thì chúa công cứ việc tiến quân, thế nào cũng thành công!

Sứ quân lại hỏi:

- Thế còn Lữ Đường ở Tế Giang nhờ nhân lúc ta xuất binh đánh úp thì sao?

Chung Tam Sở hăng hái:

- Muốn đánh ta, Lữ Đường phải sang sông, lúc ấy hạ tướng xin cứ án binh ở Hát Môn, rồi lên một thuyền xuôi dòng về gặp mà giết Lữ Đường!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc mỉm cười:

- Tướng Chung Tam Sở đem ba trăm chiến thuyền ngược sông Bạch Hạc đến giữ Hát Môn. Thời tiết đang giữa mùa xuân không có sương mù, khó lòng ẩn nấp, vậy phải tùy địa thế thủy bộ mà dàn quân, được tùy tiện trông nom binh làm sao cho đắc lực.

Chung Tam Sở nghe lệnh cả mừng, xốc lại Nhuyễn Tiên da trần có móc sắt, hăm hở toan đi ngay. Sứ quân giơ tay ngăn lại mà rằng:

- Khoan khoan đã, ông cứ đợi nghe phân việc các nơi xong xuôi rồi đi cũng chưa muộn mà!

Rồi Sứ quân quay sang Đại tướng Kim Ân Phú mà rằng:

- Mặt bộ, tôi phải nhờ đến ông mới được!

Tướng Kim Ân Phú vội vòng tay, kính cẩn:

- Tôi xin được nghe lệnh chúa công!

Sứ quân ôn tồn:

- Đại tướng nay đã gần bảy mươi tuổi, lẽ ra nên ở nhà trông nom các việc mới phải...

Kim Ân Phú khẳng khái cất lời Sứ quân:

- Bẩm chúa công, tôi tuy già nhưng còn mạnh lắm, cây đại đao của tôi còn chưa muốn nghỉ mà, được cầm quân ra trận là tôi mừng lắm!

Sứ quân vui vẻ:

- Tuổi già của ông thì sức trẻ nào mong địch được! Tôi phải nhờ ông vất vả đem binh đánh lấy thành Đan Phượng tất không phải là việc thường rồi! Tôi để tùy ông điều động các tướng, muốn đem theo bao nhiêu binh cũng được!

Kim Ân Phú tạ ơn Sứ quân, rồi thưa:

- Bẩm Sứ quân, thành Đan Phượng chu vi một trăm tám mươi tư trượng, lũy đất, địa thế lọt vào nơi sầm suất, đánh thành Đan Phượng tất phải hại lớn đến dân. Việc binh đành rằng khó tránh cho dân khỏi hại, nhưng chúa công quyết định là việc lớn ta phải xong, hay là còn phải nương tay tránh hại cho dân?

Sứ quân trầm ngâm, các tướng lao xao bàn tán. Hồi sau Sứ quân mới nói:

- Nếu cứ lo hại dân nhỏ nhặt, ắt hỏng việc lớn; nếu chẳng coi dân ra gì, cũng hỏng việc lớn. Vậy Đại tướng cứ tùy tiện mà làm, sao cho tốt việc nhưng đừng hại quá đến dân là được.

Kim Ân Phú đáp:

- Bẩm Chúa công, như vậy tôi xin lĩnh một đạo quân đánh thẳng vào thành Đan Phượng, quân không cần chia làm nhiều mặt, mặt sông thì đã có tướng Chung Tam Sở đỡ cho rồi. Còn mọi việc khác, xin Chúa công định liệu sau.

Sứ quân bằng lòng, Đại tướng Kim Ân Phú xin ba nghìn quân, chọn thêm sáu tướng đi đánh thành Đan Phượng. Sứ quân lại sai các tướng khác chia nhau đem quân trấn giữ các nơi, phòng quân đi đánh xa ở nhà bị bên ngoài dòm ngó đánh úp.

Thủy quân của Chung Tam Sở lên đường đi trước. Lúc ra quân, Sở làm lễ tế cha ở trên sông, rồi khóc lớn mà rằng: "Sở này có ba điều mong ước, thì hai đã chẳng làm tròn, còn một điều nữa thì mãn nguyện nhưng cha mẹ lại chẳng còn!". Rồi Tam Sở truyền quân đổ ba thúng gạo xuống sông để tế cha mẹ, đoạn giục trống kéo thuyền ngược Xích Đằng mà tiến.

Binh Sở đi được nửa ngày, quân mã bộ của tướng Kim Ân Phú cũng làm lễ ra quân, đích thân Sứ quân ra tiễn binh viễn chinh. Tướng Kim Ân Phú vác đại đao, cưỡi chiến mã sắc đỏ đi đầu, Phú tuổi già râu tóc bạc phơ đẹp mà oai phong凛冽. Sáu tướng đi theo Phú là Lâm Bạch Tường, người ở Vân Giang, sức khỏe lại quen xử ngọn giáo sắt, lúc xung trận có ngón nghề đặc biệt là giả thua bỏ chạy rồi bất thần phóng cây giáo sắt trở lại đánh kẻ đuổi theo, trăm lần không sai một, lần nào tướng địch cũng bị ngọn giáo sắt xuyên suốt ngực chết không kịp kêu một tiếng. Tướng thứ hai là Phùng Ngoại Địch, họ Phùng quê ở Hạ Lôi, huyện Câu Lậu (sau đổi thành Thạch Thất), ngoại hiệu là Thiên Thạch tướng quân vì thuở nhỏ vào chơi núi Câu Lậu gặp được vị thần cầm cây chày kim cương nhận là Thần núi dạy cho Phùng phép ném đá cực thần diệu, có thể hai cánh tay ném liên tiếp các hòn đá lớn bằng cái chén uống nước vừa xa vừa mạnh, lại

trúng đích vô cùng, có thể ném hòn đá sang hướng Đông để cho hòn đá đi vòng trở sang phía Tây mà vẫn trúng đích, lúc họ Phùng ra trận thường đem theo bên mình một cái túi lớn đựng đá bằng nắm tay, lúc sử dụng tới thì họ Phùng muốn ném vào nơi nào trên người tướng địch cũng đều trúng cả, vì thế mới có ngoại hiệu là Thiên Thạch tướng quân. Phùng Ngoại Địch tuổi còn trẻ, mặt vàng như nghệ, hai mắt đồng tử đảo lộn như mắt khỉ, quen xử cây đoản đao sống có gai, tướng địch gặp phải họ Phùng thì mười người có đến tám người không thoát chết. Người thứ ba là Phùng Trì Cung, người ở Cổ Nha đất Phong Khê, ngoại hiệu Tiểu Thần Tiên, mặt trắng đẹp, có tài xem lá cây mà biết mọi việc tương lai hung cát, họ Phùng quen xử trường kiếm lúc xung trận hay tung mê được để làm cho tướng địch mê man mà giết, họ Phùng có tật mê gái đẹp vô cùng. Người thứ tư là Lương Quốc Đô, người ở Đồng Văn, đất Câu Lậu, tính nóng như lửa, xử cây thiết bản lúc vào trận bao giờ cũng phải giết cho kì được tướng địch mới chịu đem quân về. Người thứ năm là Dịch Tụy Đồng người ở Phùng Kỳ, đất Mê Linh, họ Dịch quen xử cây búa sắt tính tình vô cùng hung dữ, hiếu sát, mỗi lần vào trận là một lần phải gây thành tích kinh hoàng mới lấy làm thỏa chí. Người thứ sáu là lão tướng Võ Phương Đạc, người ở Sơn Đình đất Phong Châu, trước là tướng cướp lầy lừng tên tuổi suốt tám mươi xã địa phương, lấy căn cứ ở núi Tam Đảo, chém giết dễ thường có đến cả nghìn mạng, sau chán nghề đại đạo cường tặc đến với Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc xin làm thủ hạ, Sứ quân trong lúc tranh hùng cần thủ hạ quen việc binh đao nên nhận Võ Phương Đạc nhưng vẫn để ý đến tính phản phúc giặc cướp của Đạc, họ Võ quen sử dụng ngọn roi sắt giết tướng địch không bao giờ để cho toàn thân, phải quật cho nát mới chịu ngưng tay.

Lão tướng Kim Ân Phú xuất lĩnh ba nghìn quân, mang sáu tướng lạy Sứ quân, rồi truyền nổ pháo hiệu, trương cờ họ Đỗ của Sứ quân, sai tướng Phùng Trì Cung đi tiên phong mở đường, gặp rừng chặt cây, vướng núi mở đường, đục sông bắc cầu nhấm trấn thành Đan Phượng vượt sóng mà tiến tới..

Lúc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc mở doanh cho hai quân thủy bộ sửa soạn để lên đường xuất chiến đánh Đường Lâm, tế tác ở biên giới đã vội chạy về báo cho Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt biết. Nguyễn Siêu cũng vội hội chúng tướng lại bàn việc.

Nguyễn Siêu là phú hào ở địa phương Diên Châu, nhân lúc Giao Châu có loạn thì chiêu tập thủ hạ hùng cứ một nơi, chứ thật ra chẳng có chí lớn gì. Siêu vóc người thanh tú, lúc nào cũng chỉ mơ màng đến những triều đại Trung Quốc, nói ra một lời là phải viện lời cổ nhân Trung Quốc, hành sự bao giờ cũng phải lục tìm xem danh nhân Trung Quốc có người nào đã làm ra sao để cố bắt chước. Trong phủ của Siêu, lại sai thủ hạ xây dựng trần thiết sao cho giống cung cách đại quan Trung Quốc nào là đèn lồng treo cửa, trúc dài hồng lạp treo giữa sảnh đường, ăn mặc thì phải theo cung cách Giang Tô, yến tiệc phải trần thiết theo lễ

lối đại quan triều Bắc Hán, mỗi lúc có hội nghị phải đốt trầm hương, có sênh đàn ca nhạc vũ múa may rồi mới vào hội. Lúc khai hội, bao giờ Sứ quân cũng lại phải lục tìm trong đầu óc xem có lời nói nào của danh nhân Trung Quốc không, rồi đem lời nói ấy ra chỉ thị trước, sau mới trình trọng mà bàn việc.

Nguyễn Siêu là người như thế, cho nên bọn thủ hạ cũng đua nhau mà làm cho Siêu đẹp lòng, nào là mở ra Hiền Lương Văn Đình, có ý bắt chước đời Hán bên Tàu lấy danh hiệu hiền lương để chỉ người học vấn uyên thâm, Nguyễn Siêu thường cùng đám thủ hạ mặc áo lụa trắng, chân đi ủng văn quan đầu đội mũ thái học mà vào Hiền Lương Văn Đình bàn bạc ca ngợi các lời nói hay ho của cổ nhân nước Tàu, nhưng lại không hiểu giang sơn mình chiếm cứ xưng hùng có những gì hay lạ. Đám thủ hạ lại xúi Nguyễn Siêu lập ra Cử Đỉnh Đài, tức là một vũ trường về phía Nam có tòa nhà lớn hướng về phía Bắc, trong tòa nhà bày đủ thứ vũ khí, giữa tòa nhà có bày chiếc đỉnh đồng đen cao bằng đầu người. Nguyễn Siêu cùng các văn võ tướng sĩ lấy các ngày trăng tối nhất trong tháng làm kì duyệt võ ở Cử Đỉnh Đài, có ý lấy tích Hạng Võ cử đỉnh làm đầu đề để thao luyện việc quân.

Thủ hạ của Sứ quân Nguyễn Siêu bắt chước chủ, thi nhau bới tìm thành tích của cổ nhân Trung Quốc mà tranh luận bàn bạc, thậm chí còn phổ biến ra ngoài dân gian những lẽ lối sinh hoạt của cổ nhân nước Tàu, biến cả Diên Châu thành một vùng tưởng như là một cõi giang sơn Trung Quốc lẫn lộn cả các nghị vệ nhiều triều đại, đủ thứ lỗ lã góp nhặt của người Trung Quốc. Sứ quân Nguyễn Siêu mê man Trung Quốc như vậy, khiến cho người Tàu thời ấy hân hoan kéo đến Diên Châu lập nghiệp thật sầm uất, ra đường gặp người Tàu là dân Diên Châu thời ấy phải kính trọng, ai nói được một câu tiếng Trung Quốc, thuộc được một lời của cổ nhân Trung Quốc, thì tự cho là điều vinh hạnh lớn!

Buổi vào hội, Sứ quân Nguyễn Siêu trình trọng sai quân hầu trang hoàng nghị sảnh đường cho thật uy vệ, nào là treo đèn sáu mặt vẽ tích Quan Công nhà Hán, nào là liễn viết chữ lớn đời Đức Thánh Khổng “Kì thân chính, bất lệnh nhi hành; kì thân bất chính, tuy lệnh bất tòng” (có nghĩa: mình ngay chính thì chẳng cần ra lệnh dân cũng theo); lại có nơi trưng cao năm chữ của Mạnh Tử: “Đắc đạo giả đa trợ” (có nghĩa là làm theo đạo thì được nhiều người giúp), v.v... Nghị sảnh đường vàng son lờ lợt rõ ra là phong khí của bậc trưởng giả thời bình yên no ấm, chứ không phải là giữa lúc thiên hạ có việc binh đao: khí độ thì uy nghi biểu lộ tinh thần Trung Quốc tốt đẹp!

Các văn thần võ tướng ai nấy vào ngồi yên chỗ rồi, Sứ quân Nguyễn Siêu mới trình trọng nhìn mọi người một lượt, để cho uy khí tăng thêm nữa, rồi mới cất giọng khoan thai cẩn trọng mà rằng:

- Này các tướng! Đức Mạnh Tử thời xưa có nói “Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong!”. Người nào thuận lẽ trời thì còn, người nào trái lẽ trời thì mất! Hôm nay ta nghe lời thánh nhân dạy mà luận việc lớn, định kế binh thiên hạ



đấy! Vậy trước hết, Kim Đồng Ngọc Nữ đâu, hãy đốt trâm lên để cho ta kính cẩn xưng tụng lời thánh nhân nào!

Tức thì, đằng sau Sứ quân vẫn có hai đứa bé một nam một nữ đứng hầu, nam bưng bình sứ, nữ bưng hộp gỗ trâm, cả hai nghe Sứ quân truyền liền bước lên mở bình bỏ trâm vào châm lửa đốt. Nghị sảnh mờ mờ hương trâm dày đặc, Sứ quân đợi cho Kim Đồng Ngọc Nữ lui về đứng hầu sau lưng, mới trình trọng đứng lên, các tướng văn võ cũng đứng lên theo. Sứ quân hai tay chấp lại, đầu hơi cúi xuống kính cẩn. Sau lưng Sứ quân chiếc ghế lớn khổ luyện mộc (gỗ soan, sấu đông) có nệm cỏ “ngu mi nhân” bọc lụa bạch quỳn, lưng tựa theo hình chữ Thọ chỉ đồ phẳng phất trong khói trâm trông như cảnh ở chốn thiên thần, hay nơi thâm cung đại đế uy nghiêm mà khoáng đạt!

Sứ quân đứng chấp tay một lát, rồi ung dung ngồi xuống, các tướng cũng lục tục ngồi xuống ghế của mình. Sứ quân trang trọng nói:

- Thánh nhân đã dạy như vậy, sao người đời chẳng biết lẽ thuận nghịch, có kẻ dám bỏ cả tôn ti trật tự thánh nhân đã khổ công định ra cho thiên hạ lấy đấy mà theo, để đua nhau quên phận mình, ganh nhau làm động cả đến mối giềng thánh nhân mất bao công lao mới định được cho xã hội! Giao Châu ta có loạn lớn, các Sứ quân bỏ cả thánh hiền, bung tai không biết thánh hiền dạy dỗ những gì, đem quân đi đánh lẫn nhau, há chẳng phải là không biết lẽ trời hay sao?!...

Sứ quân ngừng nói, khuôn mặt thanh tú có phần đau khổ, Sứ quân nhìn các tướng lượt nữa rồi nói tiếp:

- Ấy vì thế, mà hồi xưa Đằng Châu khởi thủy quân toan làm điều trái lẽ xâm phạm bờ cõi của ta, khiến cho Đỗ Động của Cảnh Thạc muốn nhún cơ hội làm trái lẽ trời. Nay, Cảnh Thạc lại đã xua quân sang Đường Lâm, thủy bộ hai mặt uy hiếp Đan Phượng. Nếu Cảnh Thạc lấy được Đường Lâm, tức là đè tảng đá lớn lên đầu ta đấy. Trái lẽ trời như vậy, sao ta là người tuân lời cổ nhân, biết trọng giềng mối, lại có thể ngồi nhìn cho đứa làm bậy mặc sức tung hoành được! Các tướng bảo ta phải làm sao đây?

Các tướng lao xao bàn cãi, nghị sảnh đường ồn ào. Hồi lâu Sứ quân nói tiếp:

- Nay các tướng, ý ta là: phải tuân theo ý trời, điều binh trước là ngăn chặn kẻ làm xằng, sau là phạt kẻ xưa kia có phen dám xâm phạm bờ cõi của ta! Ta muốn xuất quân, quân ta là quân nhân nghĩa, vì thiên hạ mà ra tay, tuân theo lời khôn ngoan của thánh sư chỉ bảo, đành phải quên an nhàn của mình mà vất vả với việc thiên hạ. Các tướng khuyên ta nên xuất quân như thế nào?

Tức thì có người lên tiếng:

- Bẩm Sứ quân, việc lớn trong thiên hạ, đúng thời phải thế thì ta cứ hành động, không cần phải vì lời dạy của cổ nhân ta mới làm! Vì thế, tôi nghĩ rằng:

nếu Cảnh Thạc đánh Đường Lâm làm cho ta nguy ngập, thì ta phải ra binh chẹn trước không cho Cảnh Thạc nếu được Đường Lâm lại có đường mà đánh ta!

Các tướng giật mình nhìn xem ai là người dám khuyên Sứ quân cứ việc mình mà làm, chẳng cần biết đến lời cổ nhân như thế? Sứ quân cũng nhú mày có phần khó chịu. Người vừa nói là một đại hán trung niên, vóc người thấp mà lớn ngang, mặt vuông, hai mắt tròn xoe hàm râu quai nón vểnh ngược lờm chờm, người này ở An Lỗ can tội giết người trốn tránh đến nương náu nơi Sứ quân, y tên Cổ Dục Lạc. Họ Cổ tính tình hết sức hung tàn, nhưng lại rất trung thành với Sứ quân. Sứ quân muốn giết ai bao giờ họ Cổ cũng xin đi thi hành ngay, việc nguy hiểm đến đâu y cũng không sợ. Cổ Dục Lạc không dùng kiếm dài đao lớn gì cả, chỉ có ngọn dao ngắn sắc như nước giắt ở thắt lưng, lúc đánh nhau bao giờ cũng tay không lăn xả vào địch, đến lúc nhập nội mới rút dao mà đâm rồi rạch bụng địch lôi ruột, gan ra ngoài. Y thường bảo: giết người mà không móc ruột gan ra ngoài, về ăn cơm thấy nhạt nhẽo!

Cổ Dục Lạc lỗ mãng, nhưng rất trung thành, vì thế Sứ quân nhiều phen bẽ mặt vì những lời nói của y, nhưng vẫn không giận, nay nghe y nói như vậy thì Sứ quân cười mà rằng:

- Ừ thì làm việc ta, nhưng lời thánh nhân dạy cũng nên nhớ để mà làm nên việc lớn đấy!

Cổ Dục Lạc ngu dốt không biết ý Sứ quân, lại bô bô:

- Bẩm Sứ quân, ta làm theo việc ta mới phải! Lời thánh nhân có được việc gì, nếu hay ra thì sao thánh nhân không lấy lời nói ấy mà dựng nước làm vua xem sao!?

Sứ quân nghe nói thì cười xòa, không đáp lại, hướng về các tướng mà rằng:

- Năm xưa, Quán sư Hoa Lư dụng kế, làm cho thiên hạ rung động, chỗ nào cũng như bị Hoa Lư xâm phạm tới, thế mới thật là đại tài kì nhân, nay cũng chỉ vì các việc năm xưa mà Cảnh Thạc đánh Đường Lâm, nếu ta chậm chân ắt mang họa lớn. Cảnh Thạc ra binh, tất đã biết phòng giữ ở nhà rồi, ta đánh y không lợi, phải cùng theo y cũng đánh Đường Lâm mới đúng. Vậy các tướng có ai nghĩ được mưu mẹo gì hay như Khổng Minh đời Hán, Ngô Khởi của Ngụy không nào?

Bên hàng văn tướng có người đứng dậy thưa:

- Bẩm Sứ quân, người xưa có nói: "Vào việc lớn, ta biết trước mới là khôn", vậy Sứ quân định liệu sức của ta như thế nào với thiên hạ trước đã, rồi mới xuất chiến tranh hùng với mọi nơi thì hơn?

Sứ quân gật gù:

- Mạnh Khanh nói đúng ý ta, không rõ sức mình sao dám đánh người! Vậy ông cho sức của ta thế nào?

Mạnh Khanh họ Đốc, người gốc Vũ Định (phủ Phú Bình bây giờ, tỉnh Thái

Nguyên) trước vốn tu tiên sau lại xuống núi ngao du thiên hạ, rồi tới giúp Nguyễn Siêu. Đốc Mạnh Khanh là người đọc sách, nói ra một lời còn viển đến lời cổ nhân nhiều hơn cả Sứ quân, cho nên Sứ quân thích lắm, dùng làm văn sĩ cho đi theo bên cạnh để cùng luận bàn việc thời xưa. Đốc Mạnh Khanh rất nệ việc cổ, vì thế nhiều phen ngăn trở việc lớn, đám thủ hạ của Sứ quân Nguyễn Siêu không mấy người ưa họ Đốc. Nay Đốc Mạnh Khanh ngồi bàn việc nghe Cổ Dục Lạc bài bác lời thánh nhân, trong lòng ghét lắm, họ Đốc vẫn thường khinh đám võ tướng là bầy ngu dốt, chẳng hiểu được ý tốt của cổ nhân, nay nghe Sứ quân hỏi liền vênh mặt thừa cơ hội mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, thánh nhân có nói: “Làm việc gì trước cũng phải hỏi thánh thần xem đã”, ấy là để cho rõ cái nghĩa thần linh sáng suốt chỉ bảo cho mọi việc, sau nữa là nghe lời dạy của cổ nhân sao lại là vô ích! Lúc nãy ông Cổ bảo việc ta ta cứ làm, can gì phải nghe lời hiền thánh tiền sư, ấy là không đúng! Tây Phù Liệt ta một cõi mệnh mang, giả sử không có chư hiền liệt thánh che chở cho sao đứng vững được trong thiên hạ, ra binh sức ta cần xét một, lời cổ nhân dạy phải nhớ đến mười.

Đốc Mạnh Khanh huênh hoang giảng lý thánh nhân, các tướng chán ngán chẳng để vào tai, Cổ Dục Lạc đỏ mặt tía tai. Sứ quân thì ra chiều khoan khoái lắm. Sứ quân bảo:

- Mạnh Khanh nói tiếp đi!

Đốc Mạnh Khanh lên giọng:

- Năm xưa, Đàng Châu xuất thủy quân rồi cũng phải rút về, Cảnh Thạc xua binh rồi cũng phải co lại, như thế há chẳng phải Diên Châu ta nhân nghĩa vẹn toàn binh ngoài loạn tặc sao dám xâm phạm đất thánh hiền ở được. Nay chúa công muốn tranh hùng thiên hạ thì đánh Đường Lâm là phải, nhưng ta cứ để cho Cảnh Thạc đánh trước, làm cho Đường Lâm phải chia sức cự địch, lúc ấy ta mới đánh sau tất thu được lợi. Sức quân ta thừa đánh Đường Lâm với Đỗ Động cùng một lúc, lại thêm ta hiểu lời thánh hiền, có khác nào có chính thánh hiền giúp rập bên mình không, làm gì mà chẳng thắng!

Sứ quân khoan khoái lắm, chợt có tiếng cười nhạt. Sứ quân đang vui vẻ thoắt sầm nét mặt, Đốc Mạnh Khanh cũng sững sốt, các tướng im lặng. Người vừa cười nhạt là bộ tướng Địch Hồng Hà, người ở Thượng Tầm, hạt Thái Ninh (nay là đất thuộc Thái Bình). Địch Hồng Hà đứng ngay dậy, chòm râu dài bạc phơ, gương mặt rấn ròi hồng hào, hai mắt long lanh quắc thước, lão tướng rút gươm A Đàng, lưỡi gươm như nhánh lửa đỏ đặt lên bàn, rồi vòng tay kính cẩn:

- Bẩm Sứ quân, Sứ quân đem đức mà nuôi các tướng hết lòng hết sức phù trợ Sứ quân, vì thế Diên Châu ta yên ổn, binh ngoài đến mà không dám đánh. Sứ quân sáng suốt biết nhìn công việc, khiến xử các tướng, làm sao cho mọi người phấn khởi, nay bảo rằng nhờ có lời của thánh hiền mà giang sơn ta yên, có khác

nào bảo công lao của các tướng chẳng có gì! Nay đến lúc thiên hạ đại loạn, nếu ta cứ nhớ mãi đến lời dạy của cổ nhân khư khư ôm lấy những Khổng Tử, Mạnh Tử mà bỏ quên mất cả khí lực của chính ta, ắt có phen đỡ không kịp. Vì thế, tôi nghe ông Đốc nói ra những lời bạc bẽo với các tướng, không nên được giận thốt thành tiếng cười, xin Sứ quân tha thứ!

Sứ quân kinh hãi, như thế là trong đám thù hạp đã có sự bất hòa, các tướng ghen ghét văn sĩ học rộng biết nhiều lời cổ nhân, loạn tất sinh từ trong mà ra. Còn các tướng nghe Địch Hồng Hà nói, ai cũng hỏi dạ, về mặt các tướng lạnh như băng. Địch Hồng Hà nói xong, vòng tay cúi đầu vái Sứ quân một vái rồi nói tiếp:

- Bẩm Chúa công, nay phải gác bỏ những lời xưng tụng thánh nhân, hãy xem ngay việc trước mặt. Chúa công biết rõ thủy quân Đằng Châu tiến mà lại lui. Cảnh Thạc xưa quân rồi phải co lại, ba Sứ quân bên kia sông đánh nhau rồi mù, có phải là tình cờ mà sinh ra cả! Nay Cảnh Thạc phải đánh Đường Lâm, tức là lúc y thấy cái nguy bên kia sông đổ tới, cái nguy ấy đất Phù Liệt ta còn nguy hơn nữa vì còn có Đằng Châu Hoa Lư ở phương Nam dòm ngó. Cảnh Thạc biết tìm lối thoát giữ mình mai sau, sao ta lại ngồi yên để ca ngợi thánh nhân đời trước mãi như thế được?!

Địch Hồng Hà càng nói, hai mắt càng long lanh sáng rực, Đốc Mạnh Khanh cảm tức trong lòng mà cũng chẳng dám ngược mặt nhìn Hồng Hà. Sứ quân cũng thấy sợ hãi về những lời nói của tay lão tướng cương trực này, quả thật có việc thiên hạ như thế. Sứ quân lặng lẽ cúi đầu, rồi hỏi lại:

- Địch lão tướng nói rất phải, lời hay của thánh nhân ta theo để làm chỗ sáng suốt, việc trước mắt ta phải làm là đúng. Vậy lão tướng thấy ta cần phải làm thế nào bây giờ?

Các tướng sắc mặt hân hoan, thế là Địch Hồng Hà đã nói được cho Sứ quân phải nể, bọn văn quan thì về mặt lạnh lùng, tuy ngồi nghị việc mà xem ra vẫn khinh khỉnh. Địch Hồng Hà thưa:

- Bẩm Chúa công, Cảnh Thạc đưa thủy quân lên Hát Môn, sai bộ tướng vượt sông, tức là có ý đánh thành Đan Phượng. Y đánh thành Đan Phượng chắc không thắng được, vì Đường Lâm không bao giờ để mất Đan Phượng, mất Đan Phượng tức là Đường Lâm tự đưa cổ cho người đâm chém. Nay ta cứ chậm chậm ra quân, ta theo phía Nam, vượt trấn ải Đông Lư tới Sài Sơn tức là vào trọng địa của Đường Lâm, từ đấy nghỉ quân, cũng phải đến đầu thu mới lại tiếp tục cho quân tiến đánh các nơi khác được.

Các tướng gật gù có vẻ tán thành ý kiến của lão tướng Địch Hồng Hà. Sứ quân hỏi:

- Được, kế tiến binh của lão tướng hay lắm, ta cứ chậm chậm để cho Cảnh Thạc đánh Đan Phượng bị thua, bấy giờ sức Đường Lâm cũng mệt mỏi, lúc ấy ta mới thúc đại quân tiến tới thì hay lắm, thế còn các tướng ai có ý kiến gì không?

Địch Hồng Hà vừa ngồi xuống, đã lại có Thủy tướng Bạc Cầm Nhung đứng dậy mà rằng:

- Bẩm Chúa công, đường bộ thì lão tướng Địch Hồng Hà xin đánh qua Đồng Lư; thủy quân của ta không có việc, vậy tôi xin đem một chiến thuyền ngược Xích Đằng lên đón phía Nam giang sơn của Cảnh Thạc, đợi khi nào Thạc thua ở Đan Phượng lúc ấy tôi xua quân đánh vào hậu cứ của y. Thế là, ta vừa đòi được nợ cũ, lại vừa giữ được cái thế an toàn của binh ta ở đường bộ, khiến cho Cảnh Thạc không còn dám có ý nhìn xuống phía Nam Đan Phượng để tìm đến làm phiền binh ta ở Sài Sơn nữa!

Sứ quân vui quá, liền bảo:

- Thế mới biết, cổ nhân dạy: “Nuôi tướng ba năm dụng một giờ”, ta được các tướng hết lòng giúp đỡ, thế là đúng lời dạy của cổ nhân, ta còn cơ chỗ nào bán khoán chưa thấy thánh nhân là không biết tới nữa đâu!

Sứ quân lại viện đến thánh nhân để mừng việc, quên mất chính các tướng nạo óc nghĩ kế ra quân, khiến cho các tướng mất phần vui vẻ. Sứ quân lại bảo:

- Vậy là ta ra quân hai mặt, đường bộ vượt Đồng Lư đường thủy ngược Xích Đằng. Đường bộ lão tướng Địch Hồng Hà lĩnh cờ Thống soái, đường thủy ta trao cờ lệnh cho tướng Bạc Cầm Nhung, có ai cho là không phải không nào?

Hội nghị lao xao, phía các võ tướng rất bằng lòng, phía các văn sĩ mưu thần thì lạnh nhạt. Sứ quân đợi một lát rồi tiếp:

- Không ai có chỗ nào chê bai bài bác, tức là việc cầm quân trao vào tay hai tướng Hồng Hà, Cầm Nhung là đúng rồi. Vậy hai tướng tùy tiện muốn đem theo các tướng nào, dùng bao nhiêu quân cứ việc nói ra!

Địch Hồng Hà thưa:

- Bẩm Chúa công, quân ta vượt Đồng Lư, trách nhiệm muôn vàn khó khăn. Đường Lâm phía Nam có trấn ải Đồng Lư cực kì lợi hại, lại biết phòng bị trước là nếu mất Đồng Lư, còn có Sài Sơn, hai trọng địa ấy địa thế như đâm rỗng hang cộp, binh ngoài khó vào lọt, Cảnh Thạc nhường cho ta là có ý muốn hại ta...

Sứ quân nghe nói vội hỏi lại:

- Như vậy, thì đại tướng định tiến quân như thế nào?

Địch Hồng Hà thưa:

- Bẩm, binh ta ra trận, nhưng còn phải đợi khi nào Cảnh Thạc đánh nhau với Đường Lâm, đến lúc cả đôi bên đều bại hoại rồi, lúc ấy ta mới đánh ải Đồng Lư, thành ra binh ta gặp khó mà vẫn là được phần dễ!

Sứ quân vui lắm, quay sang hỏi các văn quan:

- Còn ý các ông thế nào, có tìm thêm được chỗ nào dạy bảo quý hóa của các hiền tiên thánh hay không thì nói ra giúp ta nào?

Các tướng im lặng, Đốc Mạnh Khanh vừa ngừng mặt lên toan nói, đã thấy có người tranh lời mà rằng:

- Nếu như những lời hiền thánh mà không cần nghe đến trong việc đàn quân, thì tôi tưởng phép dụng binh của các tướng là đủ rồi, chúa công cứ việc nghe các tướng là xong, không cần phải nghe hiền tiên thánh gì cả nữa!

Lời nói có vẻ hần học, mĩa mai, các tướng giận lắm, Sứ quân hơi nhíu mày, vẫn sĩ mưu thần vẻ mặt lạnh như băng. Thì ra kẻ vừa nói chính là văn sĩ Đồng Vũ người ở Bình Hà, trấn Hải Môn (nay thuộc tỉnh Hải Dương), Đồng Vũ mình cao mà gầy, tuổi chưa già tóc đã bạc. Vũ là kẻ đọc sách chưa thông nhưng lại hay nói sách, ưa rình mò đợi người khác sơ hở thì liền viện lời cổ nhân, nào là Khổng Tử dạy, Mạnh Tử khuyên, nào là danh tướng Mã Viện nói, Ngô Phù Sai làm thế này, Việt Vương Câu Tiễn hành động thế nọ, Vũ viện tích kể điển cốt để mê hoặc người ngu, rồi nhân đấy bài bác người khác đề cao mình, tự nhận mình là thông kinh quán sử dưới gầm trời chẳng có đến hai người, thường kéo bè với Đốc Mạnh Khanh huênh hoang tự đắc rằng: “Một mai Sứ quân Nguyễn Hữu Công (tức Nguyễn Siêu) thành đại nghiệp, thì khai quốc công thần chẳng là bọn ta thì còn ai nữa”. Nay trong hội, Đồng Vũ nói như vậy có ý khiêu khích các tướng, đợi cho Sứ quân nói rồi sẽ tiếp lời.

Quả nhiên, Sứ quân nghe Đồng Vũ nói thế thì vội nói:

- Không phải! Các tướng đốc lực cầm quân, xông pha ngoài mặt trận, văn sĩ ở nhà định mưu dụng việc lớn, ai cũng vất vả như nhau cả, sao ông lại nói như thế?

Đồng Vũ nghiêm trang đáp:

- Bẩm Chúa công, sức mạnh ai bằng Hạng Vũ, thế mà chỉ một tiếng sáo đủ giết được Hạng Vũ; hùng dũng thì ai bằng các tướng Quan Công, Trương Phi, thế mà lúc nào cũng rằm rắp đợi lệnh văn nhược Khổng Minh! Trong kinh sử, biết bao gương sáng, sao lúc này lại có thể bảo rằng tướng ra trận chỉ cần sức khỏe mà không lí gì tới mưu sĩ được!

Sứ quân chưa kịp giảng hòa, các tướng chưa kịp lên lời, đã có người cất giọng rần rờ như hỏa thạch, sắc như gươm báu, lời nói thật rõ ràng, âm thanh vang mà trì trệ:

- Bẩm Chúa công, binh ta sắp phải vượt Đổng Lư đánh tới Sài Sơn. Đổng Lư, Đường Lâm sai danh tướng Mạc Cương Hồng trấn giữ, tướng họ Mạc có tài xử song kiếm trong thiên hạ để không có đến hai người, lại giỏi binh pháp dàn xếp khiến cho thành Đổng Lư là hiểm địa khó lòng vượt qua được. Vậy, các văn sĩ có cách nào viện lời Hoàng đế, hay trích dẫn các tiền liệt nước Trung Quốc ra để phá được trấn ải Đổng Lư không thì xin giúp cho bọn chúng tôi ít lời?!

Sứ quân bàng hoàng, các văn sĩ mím môi, đám võ tướng thần nhiên. Người vừa nói chính là tướng Phạm Trường Sơn. Họ Phạm là người diêm tĩnh, gan dạ,

xử ngọn giáo dài xông pha trận mạc chưa bao giờ thua, được mọi người đều yêu kính. Cả hội nghe Phạm Trường Sơn nói, không ai đáp một lời, Phạm Trường Sơn lại tiếp:

- Bẩm Chúa công, nếu kể lời người xưa mà định được thiên hạ, thì bọn cầm gươm cưỡi ngựa chúng tôi xin quăng gươm thả ngựa, để đi tìm nghe lời cổ nhân đi rao khắp thiên hạ cho được nhân hạ, còn hơn là xông pha làm gì cho vất vả có khi uống mạng! Việc cầm quân phá thành đoạt đất, xin nhường lại cho các vị giỏi kể lời cổ nhân!

Sứ quân lặng thính, Trường Sơn tiếp:

- Sau Đông Lư, là trọng thành Sài Sơn, thành này giao cho danh tướng Đường Cao Hoan trấn giữ, binh năm nghìn, lương thực đủ dùng một năm, vũ khí đủ để lấp kín một khoảng sông Bạch Hạc, liệu có cách nào chỉ lấy những lời lẽ lý sự của Lục Gia bên Tàu mà đoạt được thành hay không? Đại tướng Địch Hồng Hà đã nhìn thấy phép tiến binh, đoạt thành chém tướng, sao lại còn có việc gièm pha để cho mất cả hòa khí, hư mất cả đại sự thế này?

Sứ quân lúc ấy mới như người tỉnh ra, vội vàng nói:

- Ông nói như vậy đúng lắm, việc thiên hạ không phải chỉ ngồi kể lời thánh nhân là được, lời thánh nhân để làm khuôn vàng thước ngọc trị nước, phép đoạt thành chém tướng không dùng lời thánh nhân mà xong được!

Dứt lời, Sứ quân truyền gióng trống, sai tướng Mai Đại Thường triệu tập ba quân để nghe lệnh. Sứ quân lại sai lập đài giám quân, trên đài bày đủ thứ theo nghi vệ vương giả để sứ quân xem Đại tướng Địch Hồng Hà điểm binh duyệt mã ra trận.

Xế chiều hôm ấy, lão tướng Địch Hồng Hà mình vận chiến bào sắc đỏ, đầu đội võ cân cũng lụa đỏ, lưng treo trường kiếm A Đằng, lão tướng cưỡi bạch mã Khởi Phong nguyên giống ở tận Doãn Thượng gần biên giới Trung Hoa. Loài ngựa quý chạy trên đường núi như đi trên đường cái quan, lão tướng mang cờ thống soái, lĩnh ba nghìn quân bộ chiến và thiết kỵ chia làm hai đạo tiên phong và trợ chiến, sai các tướng Hoàng Tích Lịch xử trường kiếm, Trần Bảo Quốc cùng xử trường kiếm, Đặng Hồng Thiên xử búa sắt, Phạm Văn Minh xử trường côn, cùng với lão tướng dẫn binh tiên phong. Lão tướng lại cử Bạch Khai Thành, giữ cờ lệnh cho đạo binh trợ chiến. Tướng Bạch là tay thân tiễn, lại giỏi phép đánh huyền đao, người tính tình chín chắn. Cùng đi với tướng Bạch Khai Thành còn thêm hai bộ tướng Lý Văn Long xử hoạch kích và Vương Trụ xử đơn đao.

Sứ quân giám quân, nhìn bảy tướng cầm quân theo đường bộ đánh Đường Lâm, Sứ quân rất đẹp lòng. Quân hàng ngũ chỉnh tề, gươm giáo sáng choang. Sứ quân truyền mở kho cấp lương, lại dặn lão tướng rằng: "Quân đi chinh chiến lâu ngày, Sứ quân sẽ cho tướng đều đều vận tải lương thực ra trận tuyến để nuôi quân, lão tướng cứ yên lòng lo việc phá thành địch".

Lão tướng Địch Hồng Hà cảm tạ, Sứ quân truyền đốt đuốc, thắp hương để Sứ quân cáo tế trời đất, lại sai gióng trống đập chiêng, truyền ba quân tướng sĩ hãy im lặng, bên ngoài bá tánh vây quanh giáo trường xem binh ra trận. Sứ quân chỉnh tề y phục, có đám văn sĩ phò tá vào làm lễ tế. Sứ quân quì trước hương án khấn vái, viện dẫn các lời cổ nhân đề cầu mong được thắng trận. Rồi Sứ quân đứng lên, nghiêm trang cao giọng mà rằng:

- Nay ta xuất quân, trước là chinh phạt Đường Lâm sau cùng thiên hạ tranh hùng dựng nghiệp lớn, bá tánh phải dốc một lòng cung phụng việc quân, quân vào trận phải hết lòng chiến đấu. Ta mong được sớm nghe tin thắng trận từ Đồng Lư gửi về!

Sứ quân vừa dứt lời, trong đám bá tánh có tiếng cười vang thật ngạo nghễ thê lương. Vạn người đều sửng sốt kinh dị, Sứ quân ngăn người nhieu mà, tướng Địch Hồng Hà đã vọt ngựa đi, chiến bào sắc đỏ giăng dài một vệt như dòng máu lớn nhắm hướng có tiếng cười lớn mà bay tới.

Chưa biết ai cười, có việc gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## *Hồi thứ sáu mươi hai*

### Tế Giang xâm phạm Phù Liệt Bình Kiều bàn việc xuất quân

Lão tướng Địch Hồng Hà vừa vọt ngựa đi, đã thấy một người đầu tóc bù xù từ trong đám bá tánh đi ra, người lạ áo quần rách rưới chân đi đất, lưng đeo thanh kiếm gỗ, ngang thắt lưng lại treo một túi da nhỏ bằng nắm tay. Lão tướng giục ngựa phóng tới, người lạ hai mắt long lanh sáng, vênh khuôn mặt hốc hác lên đứng im đợi lão tướng chạy tới. Cả vũ trường im lặng, vạn con mắt dồn cả vào người lạ và tướng Địch Hồng Hà, Hồng Hà vẫn thúc ngựa vun vút chạy tới, người lạ vẫn thản nhiên đợi.

Con bạch mã Khởi Phong của Hồng Hà đang ngon trốn, bỗng nhiên đứng dừng lại, hai chân trước co lên rồi cất tiếng hí vang ra chiều cấp bách lắm, vừa hí con ngựa vừa như cố cưỡng lại chủ nó để quay đầu chạy trở về. Lão tướng kinh dị, vạn người cũng ngạc nhiên, Hồng Hà vội vận lực kéo ghi dây cương, con Khởi Phong tròn cổ đứng dựng lên hí như sấm sét, rồi nhất định bỏ vó toan cấm đầu chạy tránh xa người lạ. Hồng Hà là danh tướng xông pha trăm trận, ngồi trên yên ngựa có khi còn vững hơn ngồi ở ghế trong nhà, thế mà mấy lần suýt bị con bạch mã Khởi Phong hất ngã, lão tướng cố kìm ngựa, con ngựa như thêm kinh hoàng cố cưỡng!

Cả vũ trường sừng sốt, Sứ quân đứng ngây người, tức thì Cổ Dục Lạc rút ngọn đao ở thắt lưng ra, phóng mình bay lên lưng ngựa rồi giục cương cho con ngựa sải vó chạy thật mau đến chỗ người lạ. Cổ Dục Lạc rạp người trên lưng ngựa, con ngựa vùn vút chạy cực nhanh, đến khi chỉ còn cách người lạ chừng mười bước bỗng nhiên con ngựa của họ Cổ cũng vụt hí vang, dựng đứng hai vó trước, nhất định cố cưỡng tìm lối quay đầu bỏ chạy, Cổ Dục Lạc và Địch Hồng Hà loay hoay cố thúc ngực không xong, hai con ngựa càng cố lồng lên. Giáy lát, Cổ Dục Lạc đã bị con ngựa hất ngã. Con ngựa của Cổ Dục Lạc được tự do, nó lập tức quay đầu hí vang rồi ra sức chạy miết trở lại.

Tức thì Địch Hồng Hà cũng buông cương bỏ ngựa, tung mình xuống đất, con ngựa của lão tướng cũng vội vã quay đầu chạy về. Bây giờ thì Địch Hồng Hà với Cổ Dục Lạc hai người đã vững thế, cả hai gương mặt nhìn người lạ như nhìn ma quỷ gì ghê gớm lắm!

Địch Hồng Hà khê liếc mắt, gạt đầu một cái, rồi cất bước thận trọng tiến lên. Cổ Dục Lạc cũng vội bước theo. Người lạ vẫn thản nhiên đứng đợi.

Hai tướng đến còn cách người lạ vài bước, bỗng y ngửa mặt lên trời cười như ma kêu quỷ khóc. Cổ Dục Lạc tay chân bủn rủn, Địch Hồng Hà cố vận tinh thần, trụ bộ quát lớn:

- Loài yêu nghiệt ở đâu đến đây, mi muốn gì, nói mau?

Người lạ vươn tay rút thanh gươm gỗ treo sau lưng ra, năm ngón tay bàn tay trái móng cáu bần giờ lên vừa gõ vừa cào vào lưỡi kiếm gỗ, lưỡi kiếm phát ra những tiếng kêu lộp bộp lạ kì, lại xen lẫn những tiếng sột soạt như xé da bánh thịt, rồi người lạ chỉ gươm gỗ về phía mặt trời đang lặn mà ca lên:

*Tê Giang sông nổi sóng  
Phù Liệt đẫm máu hồng  
Người đi không trở lại  
Bi thăm kẻ chờ trông  
Đan Phượng thành xương thịt  
Đồng Lưu khói về giờ  
Vạn họ lâm than cả  
Ngựa cổ đợi vua ra*

Người lạ ca xong, toan quay gót bước đi, Địch Hồng Hà và Cổ Dục Lạc vội cùng tiến lên, mau chân đứng chắn trước mặt người lạ. Địch Hồng Hà nghiêm nét mặt hỏi:

- Dám hỏi, ngài là ai mà lại tới đây đúng lúc này tỏ ra ngông nghênh như vậy?

Người lạ dừng bước, hai mắt như hai vì sao long lanh sáng nhìn Địch Hồng Hà mà rằng:

- Ông thân làm tướng, cầm quân ra trận, sao chẳng quyết được hơn thua, mà lại còn hạch hỏi gì người đời thế?

Địch Hồng Hà lấy làm lạ hỏi lại:

- Quả thật tôi cầm quân ra trận, định kế xong cả rồi mới tiến quân, sao ông lại bảo là chẳng biết lẽ hơn thua được?

Người lạ không nói, nhìn Địch Hồng Hà một lát rồi chậm rãi:

- Ông bảo định xong kế, có thắng mới ra trận, vậy liệu ông có dám nổi tôi vài nhát dao hay không?

Người lạ vừa dứt lời, Địch Hồng Hà chưa biết nói sao, tức thì Cổ Dục Lạc lướt lên cực nhanh, ngọn dao chiếu ra đâm thẳng vào giữa ngực người lạ. Địch Hồng Hà kinh hãi không kịp cản lại!

Lạ một điều, Cổ Dục Lạc xô tới mạnh tưởng đến đây bắn được cả núi, lưỡi dao phóng ra hết sức thần tốc nhưng người lạ thân thể dường như chẳng phải là xương là thịt, mà là khói là mây mới phải, gió mạnh từ bước chân Cổ Dục Lạc ào ra khiến cho thân hình người lạ như cụm bông nhẹ theo gió cuốn đi, dạt ra một bên nhường cho lưỡi dao của họ Cổ sạt ngay bên cạnh. Cổ Dục Lạc như đâm vào khoảng không có gì. Địch Hồng Hà còn đang kinh hãi, Cổ Dục Lạc đâm trượt một nhát trong lòng hoang mang, rõ ràng là ngọn dao chiếu đúng giữa ngực người lạ thế mà tại sao lại dạt ra ngoài, tay dao họ Cổ không cảm thấy có sức nào đẩy lệch đi cả. Cổ Dục Lạc hoành bộ, tay dao mở rộng một vòng tận lực lia ngang người lạ.

Lần này, Địch Hồng Hà lảng hết tinh thần, chú mục nhìn xem lưỡi dao của họ Cổ đi như thế nào, và xem người lạ thoát hiểm ra sao.

Đà dao của Cổ Dục Lạc lượn một vòng lớn, chiếu đúng mạng mỡ người lạ thúc vào cực mạnh. Địch Hồng Hà thấy toàn thân người lạ như một làn khói, nương theo hơi gió từ cánh tay họ Cổ dòn ra bốc lên cực nhẹ nhàng, qua đi thì thân hình người lạ đã trụ bộ đứng im được rồi, trông chẳng khác nào lớp bụi vẫn lên rồi lắng ngay xuống sau khi chiếc lá rụng đã nằm im trên mặt đất.

Địch Hồng Hà kinh hãi, ngẩn người, rồi quát lên:

- Cổ Dục Lạc! Ngừng tay!

Cổ Dục Lạc đâm trượt một dao nữa, trong lòng càng thêm kinh hãi, vừa co chân chực thủ thế để ra đòn, nghe tiếng Địch Hồng Hà quát vội dừng lại.

Người lạ chẳng nói gì, thần nhiên như chưa hề bao giờ có việc Cổ Dục Lạc đâm ra hai dao cả! Địch Hồng Hà bước tới vòng tay kính cẩn mà rằng:

- Chúng tôi có mắt cũng như mù, vô lễ xúc phạm đến bậc thần tiên ở núi Vũ Ninh (nay thuộc huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh), thật là có tội lớn!

Người lạ ngửa mặt cười như than khóc, rồi nói:

- Ta không là bậc thần tiên gì cả! Có điều, người cầm đại quân vượt bờ cõi đi chinh chiến ở xa, ắt cũng thừa hiểu binh đao là việc làm cho trăm dân đau khổ, sao không biết dụng kế để trong yên ngoài vững, lại hăm hở cùng với kẻ ngu phu xông vào đâm chém? Ta cũng tiếc người là kẻ có lòng trung, đờm lược, thế mà ra quân lần này chẳng có đường về! Thiên hạ đại loạn từ đây rồi!

Dứt lời, người lạ cất bước quay đi. Địch Hồng Hà vội kéo Cổ Dục Lạc đuổi theo, người lạ khoan thai đi càng đi càng như khói sương nương gió mà bay, Địch Hồng Hà, Cổ Dục Lạc dù vận lực cố chạy theo mà cũng chẳng đuổi kịp, người lạ càng lúc càng xa dần, rồi mờ mờ biến vào bóng chiếu chạng vạng.

Địch Hồng Hà, Cổ Dục Lạc dừng lại, ngó ra bốn bề vắng ngắt, thì ra đã bỏ xa phủ đường đến cả chục dặm, lạc vào đến địa phận Hưng Mai. Hai người tai nghe đế kêu trong cỏ, suối chảy róc rách, thì ngẩn người không ngờ chỉ trong thoáng lát cấm cố đuổi theo người lạ lại đến tận nơi này. Cổ Dục Lạc như người mất hồn, hỏi Địch Hồng Hà:

- Lão tướng có biết người lạ này là ai không?

Địch Hồng Hà ngồi xuống phiến đá bên suối, thủng thẳng đáp:

- Ta có nghe ở núi Vũ Ninh, bốn mùa sương phủ, chẳng có đường lên, trên đỉnh có am Thần Tiên, nơi ấy có dị nhân người đời thường gọi là Tinh Nguyệt Thái lão quân, có ý nói rằng dị nhân ấy trong người chứa cả vũ trụ chẳng khác nào như ngàn sao trên trời, vầng trăng vàng vạc, thái dương vĩ đại, dị nhân có phép đại độn hiểu mọi việc đời trước, nhìn rõ mọi việc đời sau, lại có tài rút đất một dặm đường thu lại chỉ còn vài trượng. Đặc biệt là Tinh Nguyệt Thái lão quân có phép dễ khi làm cho thân thể nặng thì như Tàn Viên, Lạn Kha, nhẹ thì đến sương khói cũng chẳng nhẹ bằng. Chính vì thế mà hai ngọn dao của ông phóng ra quyết liệt bao nhiêu càng khiến cho lão quân nhẹ nhàng nương theo gió lười dao mà tránh đi dễ dàng thêm bấy nhiêu. Tôi thấy thế mới chợt nhớ ra nên kêu ông dừng tay đấy!

Cổ Dục Lạc bàng hoàng, hèn gì hai dao phóng ra như xĩa vào chỗ không người, bước chân chạy gấp mà càng chạy càng thấy dị nhân xa cách thêm mãi! Địch Hồng Hà thở dài rồi nói tiếp:

- Tôi không hiểu Tinh Nguyệt Thái lão quân xuất hiện ở đây là có ý gì? Lão quân lại bảo rằng tôi đi chuyến này thì chẳng còn đường về! Trước đấy, ông còn nhớ lão quân có ca một bài trong có câu gì.

Cổ Dục Lạc cùng với Địch Hồng Hà cùng cố nhớ lại bài ca, ghép lại mà bàn bạc, cả hai lo lắng thở dài. Nếu như vậy thì lão quân đã bảo cho biết trước là Phù Liệt ra quân chuyến này sẽ bại ở Đồng Lư và có tướng chết!

Cả hai bàn bạc hồi lâu, rồi thở dài cùng tìm đường trở lại phủ đường. Cùng lúc hai tướng Phù Liệt đuổi theo dị nhân núi Vũ Ninh, thì ở phía Bắc đại quân của Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang đã âm thầm vượt sông Xích Đằng để xâm phạm bờ cõi Phù Liệt.

Đại quân của Tế Giang đánh Tây Phù Liệt do Đại tướng Trình Kế Ngọc thống lĩnh cờ soái, mang theo các tướng Dương Lê Thống xử đoán đao, Nguyễn Hồng Vỹ xử cương đao, Phạm Đăng Tùng giỏi nghề đánh kiếm, Cao Xuân Nhuận có ngọn thiết tiên thật uy mãnh, Lê Doãn Hồ thạo múa đồng côn, lại thêm tướng Thủy chiến Đỗ Hùng Liệt có thanh gươm bạc luyện phép màu lúc múa lên phát ra tiếng ma khóc quỷ gào, sinh ra mây mờ che khuất cả nhật nguyệt. Đại tướng Trình Kế Ngọc bên cạnh còn có phù thủy tự nhận là linh yêu của núi Thất Diệu khi xưa An

Dương Vương cùng với Thanh Giang Sứ (tức là con rùa) trừ không hết ngày nay thu thập linh khí của núi rừng mà lại lên trần thế tung hoành. Phù thủy lấy hiệu An Dương Thanh Sứ Đại Pháp sư, có ý ghép cả tên đức An Dương Vương với tên Thanh Giang sứ lại mà biểu tượng cho phép thuật của mình.

Binh Tế Giang lặng lẽ vượt Xích Đằng, nhưng thật ra thì Sứ quân Lữ Đường đem quân đánh Phù Liệt chỉ là dùng cái kế “khuấy nước bên Tây, để chộp con cá bên Đông” binh xuất chiến xâm phạm bờ cõi của Sứ quân Nguyễn Siêu, nhưng là để phòng hờ đỡ mặt Tây cho đạo quân sắp đánh xuống phía Nam là bờ cõi của Sứ quân Phạm Phòng Át.

Chính vì thế, lúc sắp sai Đại tướng Trình Kế Ngọc cầm quân vượt Xích Đằng, Sứ quân Lữ Đường có hội chúng tướng văn võ lại bàn rằng:

- Kể từ lúc Nam Tấn Vương đem bại binh từ Đằng Châu một mạch chạy về Cổ Loa, thì khắp thiên hạ xem Giao Châu như của chung, ai cũng được quyền cai trị trăm dân, ai mạnh thì người ấy được. Tế Giang ta đất giàu nhưng không rộng, lại ở chung với hai Sứ quân nữa chẳng mấy xa xôi, đây là điều ta lo lắng mai sau. Phải làm sao hạ cho được hai Sứ kia đi ta mới yên lòng. Các tướng có kế gì không?

Tức thì, Quân sư An Dương Thanh Sứ Pháp sư cất giọng the thé mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, tôi gặp được thầy ở núi Thất Diệu, học được phép màu nhả khói phun mưa, đọc thần chú sai binh ma tướng quỷ đi lấy đầu tướng địch, nay đến lúc cần thu thiên hạ tôi xin được đi trước giúp Sứ quân tiêu diệt các sứ khác. Sứ quân sai tôi lấy đầu của Sứ quân nào trước?

An Dương Thanh Sứ Pháp sư vóc vạc nhỏ bé, đầu quấn khăn trắng nhưng lại kéo tóc xõa ra hai bên, pháp sư vận đạo bào màu đen tuyền, lưng treo kiếm gỗ ba la mật (gỗ mít), ngang lưng lại có túi đựng chín cái xác biển bức khô (con dơi), loại biển bức ở núi Sài Sơn được Pháp sư luyện ma thuật có thể trong đêm tối sai khiến đi giết người ở xa trăm dặm. Pháp sư dân giày cỏ khô, ngồi ghế bọc da chồn, hai mắt Pháp sư nhỏ mà tròn xoe, mũi hơi dài như mỏ chim sẻ, Pháp sư miệng rộng nhưng nói giọng the thé như đàn bà, tính tình cực hung ác.

Sứ quân nghe Pháp sư nói, gật gù ra chiều hài lòng liền quay sang các tướng mà rằng:

- Đại pháp sư sẵn sàng giúp ta rồi. Các tướng tính sao?

Đại tướng Trình Kế Ngọc thưa:

- Bẩm Chúa công, Đằng Châu đưa mật thư liên minh với thành giặc đa dâm Lý Khuê ở Siêu Loại, mấy phen lăm le xâm phạm bờ cõi của ta, nhưng một con mụ dâm đăng với bảy ngọn liễu đao làm sao địch được với binh hùng tướng mạnh của ta, thịnh đức của Chúa công làm cho bọn Đằng Châu muốn giục Siêu Loại đề binh đánh ta mà Siêu Loại không làm được..

An Dương Thanh Sứ Pháp sư the thé hỏi:

- Con mụ dâm đăng ở Siêu Loại nào thế?

Tướng Trình Kế Ngọc đáp:

- Ở Mỹ Tự, Siêu Loại, hồi thái thú Bắc phương là Sĩ Nhiếp sang Giao Châu ta cai trị, đóng ở thành Luy Lâu. Hồi ấy, có thầy tăng Kheo Đà La ngụ tại núi xanh ở phía Tây thành Luy Lâu một hôm gặp cô gái tu định là A-Man, thấy tăng Kheo Đà La mê mệ, rồi tìm cách xâm phạm cô gái đến có thai, sau cô gái sinh ra một gái, thầy tăng sợ đem giấu trong gốc cây đại thụ trong giữa núi sáu, sau bị đem giấu trong gốc cây đại thụ tận bến sông Luy Lâu, thiên hạ lấy làm lạ kéo lên bờ, khiến thợ đẽo bốn tượng phật, rồi cất chùa gọi là chùa Thiên Định (tức là chùa Diên Ứng) đặt bốn tượng gỗ để thờ phụng. Bốn bức tượng này rất linh thiêng, cầu gì được nấy, dân địa phương thường làm lễ cầu mưa trong những năm hạn hán. Còn cô gái con của thầy tăng, khi cây đại thụ tróc gốc, bị đè chết. Linh khí của núi rừng, hợp cùng với huyết thống của cha mẹ, biến hồn cô gái thành tảng đá xanh trôi lên ở ngay chỗ gốc đại thụ bị đổ. Tảng đá xanh hấp thụ khí âm dương của trời đất trải từ thời Sĩ Nhiếp đến nay cũng mấy trăm năm, một hôm trời đen tối, mưa gió thật dữ dội, tảng đá xanh bị sét đánh trúng vỡ ra làm đôi, bên trong một người con gái bước ra, tự nhận là thần núi Luy Lâu tu luyện bây giờ đến lúc đắc đạo nhờ Thiên Lôi khai thạch mà ra đời. Cô gái ấy mặt hoa da phấn, có nhiều yêu thuật, có tài phóng bảy ngọn liễu đao, ít người bị nàng ta muốn giết mà lại thoát chết được?..

Cả hội nghị im lặng, Pháp sư cố nén không được bật hỏi:

- Nàng ta tên gì, ông kể mau đi?

Tướng Trình Kế Ngọc đáp:

- Cô gái không biết tên là gì, xưng hiệu là Luy Lâu Thần Nữ..

Pháp sư hỏi dồn:

- Nàng ta đa dâm ra sao?

Trình Kế Ngọc mỉm cười:

- Huyết thống mấy trăm năm của thầy Tăng Kheo Đà La, tạo thành kết quả của mối tình khao khát thì nhiều mà thỏa mãn thì chưa mấy, tất cả đúc thành Luy Lâu Thần Nữ, cho nên nàng ta cực đa tình, một ngày không hợp tình với một người trai tươi đẹp khỏe mạnh thì như người điên cuồng, vì thế nàng thường thúc giục Sứ quân Lý Khuê đem quân chinh phạt khắp nơi, cốt để chọn ý trung nhân một đêm nơi chiến trường!..

Pháp sư cười the thé mà rằng:

- Tiếc thay! Mặt mũi ta ắt không làm cho Luy Lâu Thần Nữ mê nói nhảm!

Đại tướng Trình Kế Ngọc mỉm cười lần nữa rồi đáp:

- Sứ quân Lý Khuê hao kiệt nguyên khí vì Luy Lâu Thần Nữ, thế mà vẫn

không làm sao dứt bỏ được say mê. Thần nữ có phép màu lạ lùng khiến cho người trong cuộc mây mưa cảm khoái đến tuyệt cùng. Rồi Sứ quân Lý Khuê dần dần đuối sức, Luy Lâu Thần Nữ phải đi tìm thú vui ở bên ngoài, Lý Khuê biết nhưng cũng không can. Nay Đằng Châu liên minh với Siêu Loại là để cự với ta trước, chi bằng ta ra tay trừng trị Đằng Châu trước rồi phá Siêu Loại sau là hay hơn cả.

Sứ quân Lữ Đường trầm ngâm rồi hỏi:

- Ta đánh Đằng Châu, liệu có sợ cái thế mạnh của Đằng Châu đuổi được binh Cổ Loa không?

Trình Kế Ngọc đáp:

- Đằng Châu tự sức không đuổi theo Cổ Loa, ấy là đại kế của Quân sư Lê Thảo. Nay ta đánh Đằng Châu, nếu Siêu Loại cứu ứng tất sứ Nguyễn Thủ Tiệp phải ra tay đánh gấp Siêu Loại, lúc ấy ta hồi binh xem hai sứ ấy đâm chém nhau, liệu thời định thế mà hành động là hay hơn cả!

Sứ quân nghe Đại tướng Trình Kế Ngọc bày mưu lấy làm đẹp lòng lắm. Liên lại hỏi:

- Như vậy thì ta phải tiến binh hành động ra sao?

Trình Kế Ngọc trình trọng đáp:

- Trước hết, ta đem quân vượt Xích Đằng, âm thầm vào bờ cõi của Sứ quân Nguyễn Siêu, nhưng ta đánh tiếng để cho Đằng Châu biết là ta đánh Tây Phù Liệt. Đằng Châu lúc ấy sẽ thờ ơ không phòng bị. Ta lại đem quân theo đường bộ chực sẵn, rồi men theo giới địa của Lý Khuê với Bình Kiều xuống đánh Đằng Châu. Hành động như thế, ta tránh được việc đánh nhau với các sứ khác, đợi các sứ ấy đánh nhau kiệt sức ta mới ra tay là có lợi.

Sứ quân Lữ Đường lại hỏi:

- Ta một đảng vượt sông sang đất Phù Liệt, một mặt đem quân đi xa len lỏi vất vả như thế, sao không đánh xuống Bình Kiều có được không, lại dềnh dàng như vậy là sao?

Tướng Trình Kế Ngọc lại thưa:

- Thế nào Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp cũng đánh Lý Khuê, vả lại Đằng Châu có ước cùng với Lý Khuê liên minh đánh ta, thư của Đằng Châu nay được tế tác của ta tài giỏi bắt được năm trước có nói rõ cả. Như thế, ta đánh Đằng Châu cũng có ý bảo ngầm cho Thủ Tiệp hay là y phải đánh Lý Khuê ở Siêu Loại mới mong được yên ổn. Còn Bình Kiều, vương thân Ngô Xương Xí trấn giữ, dòng dõi Ngô Vương là điều ta cũng nên kính nể đôi chút vả lại Bình Kiều cũng không có ý gì là muốn gây sự với ta, thì ta có đánh Đằng Châu chẳng nữa nhất định Bình Kiều cũng không can trở gì ta.

Sứ quân nghe Trình Kế Ngọc thưa, gật gù suy nghĩ, Quân sư An Dương Thanh Sứ góp lời:

- Bẩm Sứ quân, nếu ta thu được Đàng Châu, thì việc ép Bình Kiều chỉ vài ngày là xong, từ đấy giang sơn ta mở rộng, ta đẹp Lý Khuê, rồi Thủ Tiệp, nào có khó khăn gì?! Ông Trình bàn như thế là phải lắm, xin Chúa công nên nghe theo lời là hơn!

Sứ quân nghe Pháp sư nói như vậy, thì bằng lòng, do đó mới có việc tướng Trình Kế Ngọc đem binh vượt Xích Đằng âm thầm vào bờ cõi Tây Phù Liệt của Sứ quân Nguyễn Siêu mà dồn xuống phía Nam đọi sấn.

Ở mặt bộ, Sứ quân Lữ Đường bảo:

- Ông Trình Kế Ngọc cùng Quân sư sang sông, ý không cốt đánh Tây Phù Liệt, chỉ cốt mượn đường chực sẵn sát cạnh Đàng Châu, vậy phải kín đáo. Còn đường bộ, tôi nhờ ông Lương Tích Lịch cầm quân đánh thẳng xuống Đàng Châu, đốt lửa làm hiệu để ông Trình Kế Ngọc biết mà đưa quân sang sông trợ chiến, hai mặt cùng phá ắt thu được Đàng Châu đấy.

Tướng Lương Tích Lịch vóc người hùng vĩ, xử cây đoản kiếm có tên là A Hồ Lục Cương Kiếm, vì thanh đoản kiếm này luyện bằng gang ở động A Hồ có màu long lanh lục biếc, thanh đoản kiếm quý ở chỗ sắc bén vô cùng, lại có huyền thuật là dù có thất lạc cũng tự tìm về được với chủ. Lương Tích Lịch nhờ có thanh đoản kiếm quý báu này nên thường huênh hoang tự thị, hành sự ngông cuồng. Nay được Sứ quân giao cho việc cầm quân đi đánh Đàng Châu thì Lịch trong lòng khoan khoái cao hứng vô cùng, liền đứng dậy bẩm:

- Bẩm Chúa công, Lịch tôi theo hầu dưới trướng, nay mới được cầm binh đi chinh phạt ở xa, thật mừng vô cùng, tôi xin hết lòng thế nào cũng cùng với Quân sư và ông Trình Kế Ngọc lấy cho kì được Đàng Châu!

Hội nghị xôn xao bàn tán, rồi Lương Tích Lịch lại thưa:

- Bẩm Sứ quân, tôi có nghe Đàng Châu đất rộng, người nhiều, của cải thật muôn ức, lại ở vào chỗ đất cũng không lo bị ai dòm ngó. Nếu thu được đất ấy tất Chúa công thêm sức mạnh, bờ cõi thêm vững bền, việc định thiên hạ ắt không còn xa nữa! Tôi chỉ xin Chúa công một điều là: thiên hạ kể là Sứ quân Bạch Hồ có nàng Hối Chúc sắc đẹp tuyệt vời, nàng ta lại có hòn Họa Lựu Ngọc quý báu vô cùng, nếu lấy được Đàng Châu thì xin Chúa công cho tôi được lĩnh nàng Hối Chúc nhé!

Sứ quân cả cười, Quân sư An Dương Thanh Sứ vội xen lời:

- Sao ông Lịch tham quá thế, muốn lấy ngọc Họa Lựu để phỏ vào gương A Hồ thì thôi chứ, sao lại còn muốn chiếm cả người ngọc nữa! Đất Đàng Châu thì hẳn là thuộc quyền của Chúa công rồi, còn người đẹp ta tưởng ông nên nhường ta mới phải chứ!

Cả hội cười ồ, Pháp sư nói xong cười tít, hai mắt thu nhỏ lại trông như cái màng che kín con mắt.



Lương Tích Lịch xin Sứ quân cho các tướng cùng đi đánh Đằng Châu với Lịch, là: Đỗ Bằng Lân xử cây trường kiếm; Phạm Đại Hải quen tung hoành với thanh mã tấu to bản rất nặng; Phạm Hoàng Linh không dùng gươm giáo mà lại sử dụng cây cung lớn thiết đẳng vừa làm khí giới để giao chiến, lại tùy lúc bắn tên rất giỏi; Trần Đức Kiệt quen vận dụng cây côn sắt thật hung mãnh; và Lý Phúc Tảo rất giỏi nghề múa trường giáo.

Sứ quân rất hài lòng, liền truyền quan quân lương Hồ Minh Duy mở kho phân phát khí giới, cung cấp quân nhu cho hai đạo quân đi đánh Đằng Châu. Quân sư An Dương Thanh Sứ lại nói:

- Binh chia hai đạo, một thủy một bộ, nhưng đạo quân chính là đạo theo đường thủy lên sang Phù Liệt, đạo quân của ông Lịch tuy quan trọng nhưng là binh "bồi chiến", vậy ông Lịch phải đợi khi nào đạo binh của tướng Trình Kế Ngọc vào trận rồi mới tiếp chiến nhé!

Hai đạo quân sửa soạn lên đường. Sứ quân lại truyền mở tiệc lớn tiễn quân, ăn cần nhắc nhở các tướng là phải hết sức cố gắng để Sứ quân sớm được nghe tin chiến thắng khải hoàn. Sứ quân trong tiệc có hỏi Quân Lương tướng Hồ Minh Duy rằng:

- Nay ta quyết định ra quân, tranh hùng với thiên hạ ắt phải có lương thực lâu dài, khí giới thừa thãi, ông coi việc quân như chiến khí, đã sẵn sàng cả chưa?

Hồ Minh Duy vóc người phục phịch, mặt tròn má xệ, tướng nhu nhược mà lại ngu muội, gian tham. Duy có người vợ thật đanh ác, tham tàn, ngày đêm chỉ nghĩ cách giục chồng ăn cắp của công, bóc lột bá tánh, ăn chặn binh lương, cốt sao cho một nhà mình giàu có, gác bỏ ngoài tai những lời ta thán của dân đen sĩ tốt. Khi Sứ quân động binh, họp chúng tướng nghị bàn việc ra quân, vợ Hồ Minh Duy nghe tin ngày đêm tìm cách thúc chồng nhân cơ hội ra tay vợ vét, ăn cắp. Y thị bày kế cho Duy rằng:

- Tướng công một tay trông nom lương thực, quân nhu, lại là người mách bảo lên Sứ quân cách tìm ra bạc vàng, thu được thóc lúa, đúc giáo rèn gươm, trăm việc đều ở trong tay, một thời hợp số tốt sao lại chẳng nương gió trương cờ, nhân cơ hội lúc nước đục bắt con cá lớn, chứ sao lại chậm chạp như thế!

Hồ Minh Duy nhu nhược, sợ vợ, tuy trong lòng chẳng muốn vợ vét đến như thế, nhưng cũng không biết nói sao, chỉ loanh quanh:

- Ừ thì bà bảo phải kiếm lợi, để thúng thủng rồi ta kiếm! Vả lại, nhà mình con cái chẳng nhiều thì tham làm gì lắm thế!

Vợ Duy day nghiêng:

- Ông xuất thân từ hạng cùng đinh, may nhờ biết Sứ quân từ đầu đến xin làm tôi tớ, Sứ quân thương cất nhắc cho tức là có ý cho được hưởng lộc, sao ông

lại ngu muội như thế! Nhà ông chẳng có người, thế còn họ hàng nhà tôi thì sao? Sao ông ngu muội thế?

Thế là Hồ Minh Duy nín lặng, vợ Duy được thế xui chồng xuất kho một thì bảo hai, gươm đúc ba thì bảo bốn, lại xui Sứ quân truyền trong dân gian mỗi nhà không có người đến tuổi đăng lính ba năm thì mỗi đầu người mỗi năm phải nộp sắt ba cân, gạo mười thúng, ba tháng một lần lại phải thay nhau phục dịch việc công như đắp đường, bắc cầu, trông nom việc cớm nước cho quán. Sứ quân cho là Hồ Minh Duy khéo phép thu quân lương, hỗ trợ đằng sau việc quân ra trận, lấy làm hài lòng lắm. Thế là trăm dân không có cách gì thoát khổ cực, nhà nào cũng có người phải đăng lính, chưa đến tuổi cũng dứt lốt để được nhập quán tránh cho cả nhà khỏi phải cái vạ nộp thóc, nộp sắt, chị em cha mẹ khỏi phải phục dịch việc quân. Cả Tế Giang lúc nào cũng như sống trong lò lửa bỏng, có nhà đẻ con ra nghèo quá không dám nuôi phải bóp cho đứa trẻ chết đi, có nơi mở ra cả chợ “bán trẻ con” vì nhiều nhà không còn đủ sức để nuôi con cái. Mới vào xuân mà quang cảnh như giữa Thu tiêu điều, lời oán than đi đâu cũng nghe thấy.

Vợ Hồ Minh Duy mè man vợ vét, sai thủ hạ đi điều đình với bên ngoài là ai thiếu sắt, thiếu gạo, hay muốn chạy chọt cho vợ chồng cha mẹ khỏi phải đăng lính, phục dịch trong quân, hãy đem ruộng vườn nhà cửa cầm cố cho thị thì được yên thân!

Vợ Duy lại khôn khéo, vẫn khuyên chồng là “lợi đừng ăn một mình”, do đó y thị đi lại xã giao, mua chuộc các tướng, dứt lốt các quan, cung phụng gái đẹp cho Quán sư đạo sĩ, tìm lụa đẹp, vàng tươi, bạc sáng, mà dâng biểu Sứ quân, khiến cho ai cũng ăn của dứt của thị mà chẳng nói gì. Sứ quân chẳng biết sự thể, cứ tưởng là Tế Giang vẫn an lạc, trăm dân vẫn sung túc, binh ra ngoài ải mà Sứ quân vẫn yên lòng ngủ ngon trong màn gấm bên gái đẹp!

Quan quân lương ra tay vợ vét, khiến cho bá tánh lầm than, oán hận đến tận xương tủy. Ở xã Lương Đài có bốn người họ Đặng “sinh tử” vừa đến tuổi phải đăng lính, bèn tìm cách trốn tránh vào rừng, rồi chiêu tập bọn người bất mãn với Sứ quân, lập thành đảng cướp trương cờ trắng đi cướp phá khắp nơi, nhưng chỉ chuyên cướp của nhà giàu, chẹn họng các quan lấy tài sản, rồi đem phân phát cho người nghèo.

Lúc binh của Lương Tích Lịch xuống Nam đánh Đằng Châu thì đám cướp cờ trắng kéo đến xin hàng, rồi xin được theo quân cùng đi Đằng Châu đánh Sứ quân Phạm Phòng Át, Lương Tích Lịch thấy đám cướp hùng dũng, đông hơn một trăm đứa, thì lấy làm mừng rỡ cho theo liền. Thế là cướp trở thành binh của Sứ quân Lữ Đường đi viễn chinh.

Lúc quân của Sứ quân Lữ Đường hai mặt xuống Nam đánh Đằng Châu, thì tại Bình Kiều Sứ quân Ngô Xương Xí cũng hội văn võ các tướng để bàn việc thiên hạ.

Sứ quân là người thận trọng, làm việc theo phong độ của bậc quân vương, nên rất trọng nghi thức. Sứ quân tổ chức binh đội chẳng khác nào như ở triều đình, cũng đặt các cấp văn võ. Mùa hè Bình Thìn (956) Sứ quân được một tướng tài ở tận Phong Châu tới xin phò tá. Sứ quân trong lúc còn đang gầy dựng cơ đồ, được người hiền từ xa đến giúp thì mừng lắm. Sứ quân hỏi tên họ thì hiền sĩ nói rằng:

- Bẩm Chúa công, tôi từ Phong Châu tới, dọc đường cùng em chia tay mỗi người một ngã. Tôi trọng cái nền tảng của hoàng gia mà đến với Chúa công, xin được góp phần cứu trăm dân, dựng lại nghiệp lớn.

Thì ra hiền sĩ chính là Lê Hiền, anh ruột của Quân sư Hoa Lư Lê Thảo. Lê Hiền từ lúc chia tay với em, lang thang trong thiên hạ, đợi nghe tin binh của Nam Tấn Vương xuống Nam đánh giặc Bộ Lĩnh, đến khi binh của Vương bại trận rút về, thì danh tiếng Hoa Lư như sấm dậy, khắp cõi Giao Châu lấy lừng kì công của Quân sư Lê Thảo. Lê Hiền nhiều phen báng khuâng, trong lòng nghi hoặc về những lời Lê Thảo nói năm xưa, có lẽ nào “tên chẵn trâu cày cỏ mà lại được như vậy, tài Lê Thảo nếu thế thì Giao Châu mai sau ắt sẽ do Hoa Lư đại định thật!”.

Lê Hiền suy nghĩ nhiều lắm, rồi cuối cùng vẫn nhất quyết tìm đến với Sứ quân vương thân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều, Lê Hiền quyết giữ niềm tin với chí hướng của mình, quyết giúp cho Xương Xí khởi đại nghiệp, Lê Hiền tới với Xương Xí, đúng lúc thiên hạ đại loạn, các Sứ quân ra binh đánh nhau ở khắp nơi. Lúc gặp được Sứ quân Xương Xí, thì Lê Hiền kinh hãi lắm, vì Sứ quân thực lực chẳng có gì, Sứ quân cũng chưa tổ chức xong được các mặt, thủ hạ thưa ít người chẳng ra sao cả. Đã thế, Sứ quân lại nặng óc chán nản, nhìn việc triều đình đại binh phải bỏ Hoa Lư, chạy sang Đằng Châu rồi lặng lẽ kéo về Loa thành là sự tận vong của triều Ngô mất rồi. Vì thế Sứ quân nhiều lúc ứa nước mắt nói với đám thủ hạ là muốn bỏ tất cả tìm vào trong núi mà ở ẩn.

Đến khi Lê Hiền tìm đến, ra tài thuyết phục Sứ quân mùa lưỡi **biện bạch** mọi nhẽ, hăng hái dôn vào lòng Sứ quân ý chí tranh hùng dựng đại nghiệp. Trước, Sứ quân vẫn còn khăng khăng chán nản, sau dần dần tỉnh ngộ, rất quý trọng Lê Hiền, lại giao phó cho Lê Hiền việc tổ chức Bình Kiều, chiêu mộ binh tướng xét việc thiên hạ. Nhờ đấy, đất Bình Kiều lên thanh thế, tuy chưa ra binh lần nào nhưng rào giậu cũng đủ kín, binh tướng không đông nhưng với tài thao lược của Lê Hiền cũng có sức giữ được giang sơn.

Lúc Sứ quân hội văn võ các tướng bàn việc, Sứ quân bảo:

- Việc thiên hạ hôm nay, là việc chung của anh hào, ai mạnh là được. Nay các Sứ đánh nhau; trăm dân lầm than cùng cực, trước ta không nhìn rõ mọi việc thành ra chán nản muốn bỏ vào rừng ở ẩn, nay được hiền sĩ Lê Hiền tư Phong Châu tới hết lòng giúp rập, tổ chức mọi việc, sức ta nay đã mạnh có thể tranh hơn thua với người ngoài được rồi. Vì thế hôm nay ta hội các người, bàn xem nên hành động thế nào?

Lê Hiền đứng dậy thưa:

- Bẩm Chúa công, Bình Kiều ta để uổng mất nhiều ngày, thành ra sức bây giờ tuy cũng đủ nhưng so với thiên hạ lại chẳng phải là vượt lên trên. Tuy thế, ý chí của ta quyết theo thiên hạ ắt giúp ta đủ sức mạnh để làm việc lớn. Muốn ra binh tranh hùng với thiên hạ, Chúa công nhận định tình hình Giao Châu ta như thế nào?

Sứ quân trầm ngâm, rồi nói:

- Cổ Loa tất không đứng được nữa, anh hào trong thiên hạ cũng có người ta phải nể mặt, có người ta không đáng quan tâm. Nể mặt, thì có Đỗ Cảnh Thạc ở sông Đổ Động. Kiều Công Hãn ở Phong Châu, Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, ghê gớm hơn cả là Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư. Bên cạnh Bộ Lĩnh lại có kì nhân Lê Thảo là em ruột của ông Lê Hiền đây giữ ghế Quán sư, vì vậy ta có ý sợ Hoa Lư hơn cả đấy!

Các tướng văn vũ nghe Sứ quân nói, lao xao bàn tán không ai lại cho lời Sứ quân nói là sai. Lát sau, Lê Hiền lại hỏi:

- Bẩm Chúa công, như thế, Chúa công định việc xuất chiến ra sao?

Sứ quân đáp luôn:

- Ta trước sau tin rằng họ Ngô đến đời Nam Tấn Vương là dứt rồi. Vì thế, ta thật ra không muốn cưỡng ý trời, chẳng muốn cùng thiên hạ làm khốn thêm cho trăm dân. Nay vì ông Lê Hiền hết sức phù trì, ta mới còn ở lại Bình Kiều này, nay việc lớn náo nhiệt ý ta cũng chưa biết là nên tiến thoái thế nào. vậy, theo ý ông thì ta nên hành động ra sao?

Cả hội im lặng, Lê Hiền trang trọng đáp:

- Bẩm Chúa công, nếu như ta giải tán Bình Kiều, bỏ Bình Kiều vào rừng ở ẩn cả mà thiên hạ được thái bình, thì ta cũng nên đi ngay chẳng chậm một ngày nào. Còn nếu ta bỏ Bình Kiều, giúp cho một Sứ quân nổi lên hành hạ trăm dân, thiên hạ loạn thêm, Giao Châu nguy thêm trước cái họa Bắc phương, thì sứ mạng của ta hôm nay là phải ra tay chống đỡ mọi mặt, trong dẹp loạn, ngoài ổn định cái thế tự chủ của tiên vương hao tổn xương máu mới dựng thành, chứ sao lại bỏ mà đi được!

Lê Hiền ngừng nói, Sứ quân cúi đầu trầm ngâm, lát sau Sứ quân thở dài nhẹ nhẹ, các tướng im lặng đợi chờ, Sứ quân hỏi thêm:

- Ừ thì ta phải gánh vác trách nhiệm trong lúc này, nhưng theo ý ông thì ta phải làm ra sao?

Lê Hiền hai mắt long lanh, đáp:

- Già sử năm xưa binh Cổ Loa dẹp xong đám Bộ Lĩnh ở Hoa Lư, thì ngày nay cái thế hưng khởi của Cổ Loa ắt đã dẹp xong các Sứ quân khác ổn định Giao

Châu được rồi. Nay, chỉ vì việc Cổ Loa bại trận, khiến cả thiên hạ coi thường triều đình, may mà Hoa Lư chưa tiến quân ra ngoài thiên hạ, nhưng ta cũng lại phải chú trọng đến chỗ Hoa Lư chưa ra tay, là vì đâu? Riêng lúc này, khắp chung quanh ta các Sứ đều cất quân đi trận ở xa cả, chưa ai xâm phạm đến ta, thì một là họ còn nể ta có cái nền tảng chính thống, đấy cũng là chỗ để ta được lợi mà tranh thắng với thiên hạ, thu phục nhân tâm đấy; hai là, địa thế của ta lọt vào một nơi nếu ta không đánh ra thì thiên hạ chung quanh đánh vào ta cũng chẳng có cái lợi gì; ba là, có thể thiên hạ chưa hiểu rõ ta, còn e dè rằng ta có cái nền tảng chính thống ắt thừa sức mạnh, nếu đánh ta tất không lợi. Vì thế ta tạm được yên ổn cho đến lúc Hoa Lư đứng dậy...

Sứ quân Ngô Xương Xí vội hỏi:

- Hoa Lư đứng dậy như thế nào?

Lê Hiền đáp:

- Bẩm lúc nào Hoa Lư đứng dậy, ấy là lúc Đằng Châu bị tiêu diệt trước. Sau đấy, Hoa Lư phải tiến lên phía Bắc, thì Bình Kiều ta là ải địa đầu sẽ bị tấn công trước. Giả sử Hoa Lư tránh ta, ra tay đánh phá các Sứ quân ở chung quanh ta, cũng là điều làm cho ta khó lòng thủ thế. Vả lại, Quân sư của Hoa Lư tài trí trùm thiên hạ, dụng kế với dụng binh đều như thần cả, thêm nữa cả Hoa Lư đều quyết một lòng chiến đấu không bao giờ nghĩ đến việc phải tay ngoảnh mặt để tìm an nhàn, tức là điều ta phải đáng lo đấy!

Lê Hiền ngừng nói, tướng Trương Đức Xuân ngập ngừng rồi hỏi:

- Thống đốc ngài luận như vậy, có phải là: “Ta vậy vùng ở đây, cũng như là tạm bợ, đợi lúc nào Hoa Lư đứng dậy thì tan rã đấy chẳng?”

Sứ quân nghe tướng họ Trương hỏi, liền nhíu mày chăm chú đợi nghe câu trả lời của Thống đốc thủy bộ Lê Hiền. Hiền ung dung đáp:

- Ông nói như thế, ắt sẽ đúng, mà cũng sẽ sai. Đúng là khi nào ta khoan tay từ bây giờ, chịu ngồi yên chờ đợi chết, dẹp cái chí anh hùng trong thời loạn để tìm chỗ ẩn dật an nhàn, nhìn thời thế đấy đưa chứ không thể ra tay dụng thời thế được. Còn sai, ấy là mai đây binh ta ra khỏi bờ cõi, đứng lên chỗ cao tranh hơn với thiên hạ, làm gì có việc hạ mình đối đáp với kẻ lãng nhăng!

Trương Đức Xuân là tướng giỏi, chiến trận lành nghề quen xử cây búa sắt, tính tình rất trung trực, nóng nảy, lúc nào cũng chỉ mong mới được thấy Sứ quân xuất binh ra thiên hạ. Nay trong hội nghe Lê Hiền luận việc có nhiều điều tự cho là Bình Kiều yếu thế lắm, thì trong lòng không vui.

Trong đám thủ hạ của Sứ quân Ngô Xương Xí, có văn quan Triệu Hữu người ở Bảo Châu, Phong Châu, trước vẫn theo hầu Ngô Xương Xí, được Động chúa yêu vì khéo nói, giỏi đón thế lựa lời phụ họa ý nghĩ của Sứ quân, thấy Sứ quân có lòng chán nản thì hòa vào luận việc cốt để dựa hơi Sứ quân mà thủ lợi riêng tư.

Nhờ thế Triệu Hữu che mắt được Sứ quân, vợ vét được nhiều bạc vàng, chiếm giữ được nhiều ruộng đất, trong đám thù hạ của Sứ quân ai cũng biết Triệu Hữu là đứa gian manh trước sau thế nào cũng hại chủ. Bây giờ trong hội, Triệu Hữu nghe Lê Hiền nói, lại nghe Trương Đức Xuân hỏi, nghe Lê Hiền đáp xong Triệu Hữu liền bồi luôn:

- Bẩm Sứ quân, ông Thống đốc thủy bộ Lê Hiền đã nhận thấy cái thế không hơn của ta, sao lại chẳng thử tìm xem nhân nghĩa ở chỗ nào để mà hành động, trước là tránh cho bá tánh khỏi khổ, sau là không làm mờ mắt cái đức thương người của Chúa công mới phải, mà lại khăng khăng một mực đòi là ta phải xuất quân tranh nhau với thiên hạ, như thế có phải là người không biết nhìn thời, chẳng biết lượng sức hay không?

Triệu Hữu từ lúc có Lê Hiền đến với Bình Kiều thì không còn cơ hội để nịnh bợ được Sứ quân, sau Lê Hiền lại thuyết phục được Sứ quân để gậy dựng cơ đồ được Sứ quân tin mà kính trọng coi như Quân sư, thì Triệu Hữu thương cảm giận trong lòng, nay trong hội nghe Lê Hiền nói như vậy liền thừa cơ bác lời Lê Hiền.

Lê Hiền ngay thẳng, định việc không quay quắt, hành động thật minh bạch, ít khi để ý đến lòng sâu dạ hiểm, thành ra chỉ biết là Triệu Hữu không ưa mình chứ không ngờ rằng họ Triệu vẫn âm thầm tìm cơ hội để hại mình. Nay nghe Triệu Hữu nói thế, Lê Hiền cũng không cho là Triệu Hữu bài bác mình, mà cho là Triệu Hữu muốn tìm xem có chỗ nào làm khác được để tránh khổ cho dân, trong lòng Lê Hiền cũng băn khoăn chưa biết nói sao, đã thấy có người nói như quát mà rằng:

- Thống đốc thủy bộ là người nhìn việc sâu rộng, xem cơ đồ Bình Kiều còn trọng hơn cả tính mệnh mình, một tay ngài giúp Chúa công hết lòng mới có cái thế ngày nay, bây giờ nhìn thấy thời để xuất hiện, đạt đến cái thế để ra quân, sao lại có những hạng tham tàn ngu dốt ngồi giữa chốn này mà bài bác hỗn láo như vậy được!

Mọi người giật mình nhìn ra, thì mới biết người vừa nói là tướng Hà Bảo Ninh, người ở Tri Phong, lấy lòng với kì tích “ngự hàm thủy công dê”, tức là tích “bờ dê công ngăn nước mặn” giữ sáu huyện Lục Hải phía Đông Nam (tức tỉnh Nam Định ngày nay), đường dê dài cả thảy mười hai ngàn hai trăm sáu mươi sáu trượng sáu thước, mùa nước năm Giáp Thìn (944) nước biển lên cao phá vỡ một khoảng dê, lại sắp sửa cuốn băng các nơi khác, bá tánh bồng bế nhau bỏ cửa bỏ nhà chạy nạn, dân phu địa phương ra sức gánh đất đắp dê cản nước quần quật ngày đêm cũng không lại với sóng biển. Vừa lúc nguy cấp, thì Hà Bảo Ninh vốn là dũng sĩ chuyên nghề săn thú rừng, có sức mạnh vạn người không địch được, nghe nói ở Lục Hải nước biển lên cao đưa thủy quái đến từng bầy, Ninh nghe thích lắm liền tìm đến để định bắt thủy quái, thấy tình cảnh nguy cấp liền ra tay giúp việc bồi dê ngăn sóng. Hà Bảo Ninh ra sức, bảo dân lấy hai chiếc thuyền

lớn cột dây cho chắc, rồi Ninh cùng dân xúc đất đổ vào hai thuyền ấy để Ninh một mình hai tay hai dây kéo thuyền chạy băng băng trong đồng ruộng đến đổ vào chân đê; Ninh lại bảo lấy dây chèo lớn cột vào thân cây to, rồi Ninh vận sức kéo đổ cây lòi đến cập vào bờ đê giữ nước, Ninh ra sức một ngày trời thì suốt cả con đê dài hơn vạn trượng đã vững vàng, sóng biển ào ạt cũng không chìm được Lục Hải. Nhân việc ấy, danh tiếng Hà Bảo Ninh lẫy lừng không ai là không nghe biết, sau Ninh đến Bình Kiều đúng vào lúc Lê Hiền mới thuyết phục được Sứ quân Ngô Xương Xí, bắt đầu gây dựng cơ đồ, Lê Hiền yêu sức mạnh của Ninh mà thu phục Ninh lại coi Ninh như em ruột rất thương yêu.

Ninh tính tình bộc trực, ít khi nghe thấy ai nói động đến Lê Hiền mà lại chịu ngồi yên, nay thấy Triệu Hữu có ý bài bác Lê Hiền thì nén giận không được mới thốt ra những lời như thế.

Sứ quân nghe Hà Bảo Ninh hăm hăm nói lớn như vậy thì cả kinh, Lê Hiền chưa kịp ngăn Ninh, thì Ninh đã đứng bật dậy, cơn giận dưng như bốc cao thêm, Ninh gằn giọng:

- Sứ quân vì việc lớn mà phải mệt óc lo nghĩ, quan Thống đốc thủy bộ vì Sứ quân cùng các tướng nỗ lực mong có ngày được ra tay thu thiên hạ, ai cũng quên mình để phò tá Sứ quân, duy có thằng sâu một Triệu Hữu là ở không ngồi cao, ngày đêm nghĩ cách hại người, vợ vét cái khố rách của dân cũng chẳng tha, bây giờ hỗn láo với người hiền sao lại có thể để cho nó toàn mạng mà hại người mãi thế được!

Nói dứt lời, Hà Bảo Ninh xô ghế bước ra, tức thì Lê Hiền đứng bật dậy giơ tay cản Ninh lại nghiêm giọng mà rằng:

- Ông Ninh không được hồ đồ như thế! Việc lớn ai cũng được bàn để thấy chỗ thiệt hơn, ông đừng như vậy hỏng cả mọi việc!

Hà Bảo Ninh dừng bước hướng về Sứ quân vòng tay vái một vái mà rằng:

- Bẩm Chúa công, Ninh tôi không đọc sách, tính tình thô lỗ, thấy việc trái tai gai mắt thì không giữ được tay chân, nay được Chúa công cho ngồi cùng nghe bàn việc lớn, thấy đứa ăn cắp chõ mồm nói ra những điều xằng bậy thì không nhịn được, vậy xin Sứ quân thứ lỗi cho!

Triệu Hữu cảm gan tím ruột, biết Sứ quân chưa đến nỗi nghe lời bọn võ tướng đối xử tệ ngay với mình, vả lại Lê Hiền cũng còn ôn hòa, nếu bây giờ không chèn ngay đi thì rồi ra mang họa về sau, lập tức Triệu Hữu nói:

- Bẩm Chúa công, tôi nói như thế cốt để mọi người tìm ra được những chỗ lợi hại của việc ra quân, nhà mình yên thì lúc đi xa mới thành công, nhà mình trong lạc vào vài kẻ gian manh, mình đi vắng ắt nó thừa cơ mà trộm cắp! Việc lớn bàn đến nơi rốt ráo sao lại bảo những lời ngay thẳng nói ra là hỗn láo, người như vậy có đáng để được ngồi nghe việc lớn hay không? Chúa công trước không trị được loạn bên trong, ắt mai sau chẳng thể nào dẹp được loạn ở bên ngoài!

Sứ quân Ngô Xương Xí vốn đã chán mọi việc, sau vì có Lê Hiền thúc giục bồi đắp cho mới được như ngày nay, bây giờ mới vào hội đã có bất hòa giữa các quan văn võ thì trong lòng buồn lắm. Sứ quân ngồi thừ trong lòng chán nản, cả hội im lặng khó chịu. Lê Hiền thấy thế đành lại phải nói:

- Bẩm Sứ quân, trong hội hôm nay các tướng văn võ đều một lòng hăng hái cùng lo lắng việc chung, đây là một điều mừng lắm! Các lời bàn, ắt hẳn phải có thể này thế khác, có thể mới thấy được hết mọi lợi hại để mà lo liệu. Nay, Bình Kiều ta sức vừa đủ, nếu không đánh ra ngoài tức là bảo cho thiên hạ biết ta yếu mà tranh hơn trước, vậy việc tiến binh của ta là điều phải làm gấp, xin Chúa công ra lệnh các mặt!

Sứ quân Ngô Xương Xí đành khẽ thở dài, rồi nhìn các tướng văn võ mà rằng:

- Giả sử ta không cùng thiên hạ tranh hùng ắt thiên hạ cũng chưa chắc đã để ta yên. Và chẳng một nước không thể có cảnh một vùng Bình Kiều lại xưng là “một nước” được, do đây ta phải một là được cả thiên hạ, hai là mất cả thiên hạ, không tiến cũng chết, thoái chẳng có chỗ. Vậy ta quyết ra quân, các tướng bàn nên ra quân thế nào?

Hội nghị lại im lặng, chưa ai nói ra sao đã thấy có người hùng hồn biện giảng:

- Bẩm Chúa công, nếu bảo rằng thiên hạ anh hùng hào kiệt đông mà mạnh, thì tại sao Giao Châu ta loạn lâu như vậy rồi vẫn chẳng có ai làm cho hết loạn được? Mười hai Sứ mỗi người hùng cứ một nơi, đã có ai bị diệt đầu cũng chưa có ai vượt hẳn lên, sao lại bảo là thiên hạ mạnh mà mình chưa đủ mạnh? Hoa Lư có kì nhân giúp rập, đánh binh Triệu không còn đường chạy, phải nghe theo lệnh Hoa Lư mà về đúng đường, nếu bảo là Hoa Lư mạnh thì tại sao khi đuổi được binh Triệu lại chẳng thừa cơn gió cuốn, nương dòng nước triều lên mạnh, để ra tay thu cả thiên hạ, như thế há chẳng phải là Hoa Lư yếu hay không. Ai cũng yếu cả, ta thì chưa chắc đã yếu, lại còn lợi ở chỗ Chúa công là vương thân, dòng dõi Ngô Vương, chính thống đáng để thu thiên hạ, ắt lúc đứng dậy trăm họ hưởng cả về, Chúa công chỉ phát một ngọn cờ, giống một tiếng trống là có sức lấy cả thiên hạ đấy! Và chẳng..

Cả hội im phăng phắc, ai nghe luận cũng phấn khởi nhiều người gật gù, Sứ quân sắc diện có phần sáng khoái. Người vừa nói, chính là văn sĩ Thẩm Thụy Hùng người ở Hồng Châu, họ Thẩm tinh thông thiên văn, giỏi địa lí, học rộng biết nhiều, theo phò Ngô Xương Xí một dạ trung thành, nhiều lần cùng với Lê Hiền bày mưu giúp rập cho Sứ quân nên được cơ nghiệp. Thẩm Thụy Hùng tính tình ngay thẳng, rất quý trọng Lê Hiền, thường vẫn bàn với Lê Hiền tìm cách nào để giục lòng Sứ quân, cố gây dựng cơ đồ. Một đảng Lê Hiền thì cứ biện giải cái thế mạnh của thiên hạ để cảnh tỉnh Sứ quân, làm cho Sứ quân sợ mà lo bồi quân dưỡng lực, một đảng Thẩm Thụy Hùng lại cứ nói vào rằng Bình Kiều mạnh hơn thiên hạ, cốt để cho Sứ quân vững lòng tin.



Nay trong hội, Thẩm Thụy Hùng nghe Lê Hiền luận cái thế thiên hạ, lại dè dặt không cho rằng Bình Kiều đã đủ mạnh, thì Thẩm Thụy Hùng trong lòng bồn chồn lo lắng lắm, nhiều phen cố đưa mắt ra hiệu để Lê Hiền đừng nói thế nữa, nhưng Lê Hiền cứ giả tăng không thấy khiến cho họ Thẩm chịu không được nữa phải lên tiếng hùng hồn giảng giải.

Thẩm Thụy Hùng nói đến đấy thì ngừng lại, đưa mắt nhìn cả hội một lượt, thấy ai cũng có vẻ phấn khởi thì trong lòng mừng lắm, đến khi nhìn tới Lê Hiền thấy Lê Hiền mặt vẫn lạnh như băng ra chiều tư lự không cho những lời họ Thẩm nói là đúng, khiến Thẩm Thụy Hùng kinh hãi, bần khoản.

Mọi người đưa mắt nhìn Thẩm Thụy Hùng đợi nghe Hùng nói nốt, Thẩm Thụy Hùng lại nhìn Sứ quân, chưa nói Sứ quân đã hỏi:

- Ông nói “vả chẳng”, thì vả chẳng là thế nào?...

Thẩm Thụy Hùng nhìn sắc diện Lê Hiền trong lòng đang lo lắng suy nghĩ, đã nghe Sứ quân hỏi như vậy, liền ngừng mặt hùng hồn:

- Bẩm Sứ quân, vả chẳng Bình Kiều ta dù có chỗ nào yếu, đã có Quân sư Lê Hiền ra sức bồi đắp cho rồi. Nay Chúa công trao quyền Thống quản thủy bộ vào tay ông Lê Hiền rồi, thì còn có gì lo sợ nữa! Bây giờ chỉ còn đợi ông Lê Hiền nói cho nghe kế tiến quân là xong!

Sứ quân nghe nói sắc diện vui vẻ, Hiền tủm tỉm cười, thừa biết Thẩm Thụy Hùng cố ý nói dòn vào mình, Lê Hiền vẫn biết Thẩm Thụy Hùng trung thành với Sứ quân, ngày đêm chỉ sợ Sứ quân nản lòng nên nhiều lần bàn bạc với Lê Hiền tìm cách thúc giục để Sứ quân phấn khởi. Thẩm Thụy Hùng vẫn trách Lê Hiền là hay nói thẳng đến chỗ yếu của Bình Kiều làm cho Sứ quân sợ, họ Thẩm lúc nào cũng nản nì Lê Hiền là phải cố che đậy chỗ yếu của mình, đem những chỗ yếu của thiên hạ ra mà bàn cho Sứ quân nghe, nay trong hội nghe Lê Hiền lại sắp cho là Bình Kiều chưa đủ mạnh thì trong lòng Thẩm Thụy Hùng lo lắng, mới tìm cách dòn cả vào cho Lê Hiền phải nói vợ vào.

Lê Hiền tủm tỉm cười nói:

- Bẩm Chúa công, Bình Kiều ta bình được vài nghìn, tướng giỏi cũng đủ xuất trận một ngày vài lượt, lương thực đủ để quân đi chinh chiến mà không lo, lực của ta lúc xuất chiến không làm dân khổ, thắng thì mở mang thêm được bờ cõi, có cơ thống nhất lại sơn hà, chưa thắng thì cũng không hao tổn nguyên lực, không thiệt thòi mất đất hại người. Nhưng, binh ra trận không phải là chỉ có một thế, mà phải biết nhìn khắp mặt chung quanh ta đã...

Sứ quân vội hỏi:

- Các mặt ta như thế nào?

Lê Hiền hỏi lại:

- Như Chúa công thấy, thì Cổ Loa bây giờ thế nào?

Sứ quân Ngô Xương Xí nét mặt dầu dầu trầm ngâm rồi đáp:

- Ta e rằng đại nghiệp của tiên vương đến bây giờ là hỏng mất! Một việc triều đình cất quân đi đánh Hoa Lư bị bại phải chạy về, cũng đủ làm cho cả thiên hạ loạn mất rồi!

Lê Hiền lại hỏi:

- Như thế, thì ý Chúa công có cho là ta phải đứng lên, hay là quay về phò trợ Cổ Loa để hưng khởi nghiệp lớn của tiên vương?

Sứ quân lại trầm ngâm, rồi lắc đầu nhẹ nhẹ mà rằng:

- Nếu dựa vào cái thế triều đình mà cứu được tình thế, thì ta đã chẳng phải như thế này! Nếu cứu được, là đứng ở ngoài, chứ không phải là ở trong được nữa rồi!

Lê Hiền thở ra nhẹ nhõm nói:

- Bẩm Chúa công, đúng thế! Cổ Loa không còn gì có thể cứu vãn được tình thế này nữa! Duy có một điều quan trọng hơn cả, ta cần phải biết thật rõ mới mong sứ mạng cứu nước cứu dân của ta xong được!

Sứ quân ngạc nhiên hỏi ngay:

- Ông nói như thế, thì việc quan trọng ấy là việc gì?

- Bẩm, bên trong ta không mấy quan ngại, nhưng bên ngoài cái họa phương Bắc mới là cái ngại lớn lao. Giả sử, Cổ Loa nay suy tàn, vương nghiệp nhất thời không có chủ, thì đây chẳng phải là điều để cho phương Bắc để binh xuống Giao Châu ta mà quyết định việc cai trị hay sao? Lúc này, Giao Châu ta loạn lớn, những kẻ ngu chỉ biết lợi nhỏ phi nghĩa bất nhân của mình, quên mất họa lớn cho cả dân tộc đất nước, tranh nhau chiếm giữ các nơi, tất cả có khác gì những đảng cướp lớn, có kẻ nào nghĩ tới dân tộc đất nước này đâu!

Ngô Xương Xí hỏi:

- Như thế, thì Bình Kiều ta có là một đảng cướp hay không? Tại sao Bắc phương chưa có hành động gì?

Lê Hiền hùng hồn:

- Bẩm, Bình Kiều ta có căn bản là hoàng tộc, bỏ vàng son để đứng ra chiêu mộ hùng tài cứu dân dẹp loạn nước, đỡ loạn ngoài, sao lại bảo cũng là một đảng cướp được? Bắc phương chưa hành động, ấy bởi Cổ Loa còn có vua. Ta phải nương ngay vào tình thế sắp tàn của Cổ Loa để gấp rút ra tay, trong dẹp sạch các Sứ quân khác, ngoài đủ thì giờ để đón phương Bắc tràn xuống lúc Cổ Loa tàn. Ta hành động chậm, tức là mang tội lớn với đất nước, Giao Châu ta mất vào tay Bắc phương thì ta cũng cùng chung một tội lớn với bọn Sứ quân khác.

Hội nghị nghe Lê Hiền biện giải, ai nấy cũng nộ nức muốn ra quân ngay, Sứ quân nghe nói mới đầu cũng phẫn khởi, sau lại ngập ngừng:

- Đành rằng ta phải ra tay rồi, nhưng liệu ông thấy Bình Kiều ta đã đủ sức chưa?

Thẩm Thụỵ Hùng vẻ mặt lo lắng nhìn Lê Hiền như cầu khẩn. Lê Hiền nghiêm nét mặt mà rằng:

- Nếu đợi đến lúc ta có sức mạnh giơ tay là trong nháy mắt quét sạch được loạn Sứ quân ở khắp cõi Giao Châu, phất một ngọn cờ là đủ đánh đội binh Bắc phương trở lại, thì chắc chẳng bao giờ có việc Bình Kiều ta trấn giữ ở một mảnh đất con con này! Ta chưa đủ sức mạnh như thế, mới phải hành động trước tìm lấy sức mạnh chứ không phải là đợi đủ mạnh mới đợi loạn tan mà xuất hiện!

Thẩm Thụỵ Hùng thở ra nhẹ nhõm, ông ta tiếp luôn:

- Ông Lê Hiền nói như vậy là phải lắm! Ta không yếu, nhưng có sức lấy các nơi khác, dẹp dần dần loạn trong và dựng cái thế đồ giặc ngoài! Chúa công nên cho lệnh tiến quân ngay mới được!

Sứ quân lúc ấy mới vững lòng, liền bảo:

- Ta vẫn bảo là phải ra quân, nhưng bây giờ ta ra quân như thế nào?

Lê Hiền trình trọng:

- Trước khi ra quân, xin được nghe phía các văn quan mưu sĩ định kế cho đã!

Các võ tướng thấy Lê Hiền nói như vậy, thừa biết Lê Hiền nhún nhường, nhưng trong lòng vẫn cứ thấy khó chịu bọn văn quan mưu sĩ. Sứ quân cũng nói:

- Phái đấy, các mưu sĩ của ta có ý kiến thế nào?

Triệu Hữu lại lên tiếng:

- Bình Kiều ta có căn bản là hoàng tộc vương thân, đứng giữa các biến loạn mà vẫn bình yên, há chẳng phải là chính vì nhờ cái căn bản chính thống ấy là gì? Đã như thế, sao lại còn hùa theo với thiên hạ để tranh giành đâm chém, sao không bồi thêm đức, đắp thêm nhân nghĩa mà thu thiên hạ hưởng về có phải hơn không?

Triệu Hữu vừa nói dứt, có người rống lên:

- Tức chết đi thôi! Chết đi thôi!

Mọi người còn chưa kịp kinh hãi, đã nghe có tiếng ghế xô người ngã! Lê Hiền vụt đứng dậy nhanh như chớp phóng người đi. Mọi người nhón nháo rồi kịp nhận ra người vừa rống lên lại chính là Hà Bảo Ninh. Ninh nghe Triệu Hữu xúi Sứ quân thủ thế thì đức bồi ân chờ thiên hạ tụ lại mà được cả nước thì uất khí dâng lên, Ninh kêu lên rồi xô ghế toan xông tới bóp chết Triệu Hữu, nhưng vừa mới đứng dậy thì uất khí bốc lên mờ cả mắt, đầu nặng như có núi lớn đè xuống, tức thì Hà Bảo Ninh lão đảo chực ngã xuống mê đi.

Lê Hiền phóng tới thật nhanh kịp đỡ lấy Hà Bảo Ninh, tay phải Lê Hiền vận sức vỗ vào lưng Hà Bảo Ninh để khai giải uất khí ngưng tụ ở huyết tụ khí. Hà Bảo Ninh người mềm nhũn, mặt nhợt nhạt, khe nấc lên vài tiếng rồi thở ra được đều đặn, rồi tỉnh lại. Lê Hiền dìu về chỗ ngồi, mọi người kinh hãi quá

chừng. Sứ quân ngẩn người, Triệu Hữu vẻ mặt lạnh như băng, khinh khỉnh không thèm nhìn Hà Bảo Ninh.

Lê Hiền nghiêm giọng:

- Bẩm Chúa công, ta quyết định phải ra quân. Văn sĩ Triệu Hữu khuyên nên thi ân bố đức, là điều rất nên nhưng việc ấy bây giờ chỉ có thể làm được ở đằng sau vó ngựa xuất chinh mà thôi! Mệnh lệnh từ trên ban xuống các tướng phải tuân hành, không ai được hỏ đồ vọng động cả. Việc ông Ninh vừa rồi là không phải, việc lớn trong thiên hạ không nên để cho việc nhỏ làm cho uất khí bốc lên mờ mắt cả đầu óc như thế!

Sứ quân ngao ngán, nhìn tình cảnh những muốn bỏ tất cả mà đi. Lê Hiền hiểu rõ tâm tư Sứ quân, cố dịu giọng hòa giải mọi người rồi nói tiếp:

- Bẩm Chúa công, việc bây giờ không thể ngừng lại được nữa. Mới đây, tôi có được tin các nơi báo về cho hay là: các Sứ quân Thủ Tiệp ở Tiên Du đã ra quân, Đỗ Cảnh Thạc đem binh đánh thành Đan Phượng, Nguyễn Siêu để binh toan vượt Đồng Lư vào Sài Sơn, Lữ Đường sang sông lên xuống phía Nam làm thế phòng trợ cho binh đi đường bộ đánh Đằng Châu, Lý Khuê đem binh đánh úp Tế Giang, Đằng Châu thì chưa biết động tĩnh ra sao. Các mặt rung chuyển lớn rồi, lúc này ta phải ra tay tranh lấy cái sống mới mong sống còn được đấy!

Sứ quân nghe Lê Hiền nói giật mình kinh hãi, bao nhiêu biến động lớn như vậy tại sao không đến tai Sứ quân? Sứ quân đưa mắt nhìn Triệu Hữu như để chất vấn. Triệu Hữu biết ý trình trọng nói:

- Bẩm Chúa công, ông Lê Hiền nói như thế cũng không phải là sai, các nơi đánh nhau là việc từ mấy năm nay rồi, chứ có phải là bây giờ họ mới đánh nhau đâu! Như thế, thì việc thiên hạ trước sau cũng chẳng đổi khác, có gì mà phải bận tâm!

Lê Hiền bình thản nghiêm trang. Sứ quân suy nghĩ, cả hội ngọt ngào. Rồi Sứ quân hỏi:

- Quả thật có việc các Sứ đánh nhau từ lâu rồi, nhưng ông Lê Hiền bảo là việc lớn thiên hạ đã chuyển động, ta cần phải ra tay là thế nào?

Lê Hiền ôn tồn:

- Bẩm Chúa công, từ lúc Nam Tấn Vương thất trận chạy về Cổ Loa, là lúc thiên hạ bắt đầu nhòm ngó nhau, đến lúc này thì việc lớn đã xoay sang tình thế khác, đây là lúc để kẻ thù bị tiêu diệt, người tài thì ra sức thu cả thiên hạ, không thể nào bảo rằng việc các sứ đánh nhau là thường từ nhiều năm nay rồi..

Triệu Hữu cười nhạt, hỏi:

- Thủ Tiệp ra quân, chắc ta mất đất? Lữ Đường vượt sông, chắc ta thiệt tướng? Cảnh Thạc vào Đan Phượng, chắc ta thiệt quân? Nguyễn Siêu toan vượt Đồng Lư, chắc ta không có đất sống? Đằng Châu im lìm hẳn là đang sửa soạn đánh ta? Sao ông luận việc hỏ đồ như thế? Tự nhiên ta ra quân, có phải là gây

thù chuốc oán với thiên hạ, sao bằng ngồi yên mà xem thiên hạ đâm chém nhau có phải hơn không?

Sứ quân nghe Triệu Hữu nói, hoang mang không biết nên quyết ra sao. Lê Hiền thủng thẳng đáp:

- Ông khuyên nên ngồi yên xem thiên hạ đâm chém nhau, cũng có cái lợi là đợi cho thiên hạ cùng tan nát lúc ấy ta ra tay là được cả. Nhưng, Bình Kiều ta lọt vào chỗ tiến lên của Đằng Châu, Hoa Lư, là cái nhọt lớn làm cho Tế Giang, Siêu Loại, Tiên Du, Đỗ Động, Phù Liệt thấy đều khó chịu, ngồi im khoanh tay ắt thế nào cũng có ngọn đao sắc xĩa vào cho vỡ tan cái nhọt! Tới lúc ấy, Bình Kiều mất, địch khắp bốn phương tám hướng tràn vào, liệu trong cơn kinh hoàng hỗn loạn ấy tai nào của giặc còn nghe được những lời cầu khẩn của ta, tay nào của giặc còn đủ để đón lấy tài sản châu báu ruộng vườn ta ăn cắp được đem dâng cho chúng mà cầu được an, miệng lưỡi gian trá nào của ta lừa được giặc trong cơn say máu? Ông liệu có kế nào chỉ nói một lời mà cả thiên hạ sợ hãi lần tránh hay không?

Cả hội nghị nghe Lê Hiền thủng thẳng nói, nhưng giọng thật rắn rỏi quyết liệt, lại thấy Triệu Hữu sắc mặt đỏ gay rồi đổi sang xám ngắt thì biết Triệu Hữu đã bị Lê Hiền ngầm cảnh cáo về cái tội ăn cắp, tham tàn, ai cũng hơi dạ sắc diện hân hoan, Triệu Hữu lặng thinh uất nghẹn trong cổ, Sứ quân chưa nói gì thì Hà Bảo Ninh đã vụt nói lớn:

- Bẩm, nếu giặc phá nát Bình Kiều ta, tôi xin đem miệng lưỡi gian manh để lừa giặc, lại xin chỉ cho giặc biết những thằng ăn cắp tham tàn cướp của bá tánh không biết cơ man nào là tài sản, tất giặc bị tôi lừa lại được nhiều tiền của, thế nào nó cũng bỏ Bình Kiều mà đi!

Hà Bảo Ninh nói xong không nhin được khoan khoái, ngựa mặt lên trời cười ngắt như điên khùng! Hội nghị cũng không kém phần sảng khoái, Triệu Hữu càng run rẩy, Lê Hiền nói tiếp:

- Xưa, Phong Châu có huyện quan tham tàn, Sứ quân trong trạng lại có thằng ăn cắp lớn giữ việc quân lương khiến cho bị loạn. Nay Bình Kiều ta người hiền không thiếu, nhưng kẻ gian tà chắc cũng không hiếm. Ông Hà Bảo Ninh sao không ra tay giúp dân giúp nước, lại mong đợi đến lúc tan cửa nát nhà, dân chết thành mất, rồi đón giặc chỉ điểm như vậy làm gì, sao không ra tay cầm quân cự giặc từ bây giờ có phải hơn không?

Cả hội xôn xao, không ai là không mừng vui với việc ra quân. Tức thì lại có người nói:

- Bẩm Chúa công, ông Lê Hiền nói không sai, ta phải ra quân mới được. Chúng tôi xin nghe lệnh xuất quân của Chúa công.

Người vừa nói là tướng Đào Long Vân, một tướng tài xuất thân nghề thương hồ, sau bỏ nghề tìm đọc sách rất mê thủy chiến, trong lịch sử có những trận thủy

chiến nào ra sao đều thuộc lâu lâu, đến chỗ nào cũng chăm chú để ý thế quanh co của sông lạch, rồi lại giả vờ bày trận cho đôi bên tranh hùng, xem xét chỗ hay chỗ dở, vì thế Long Vân rất được Sứ quân và các tướng yêu trọng. Sứ quân nghe Long Vân nói, gật gù ra chiều bằng lòng. Nhìn lại đám văn quan mưu sĩ, thấy ngòi im thin thít cá. Lúc ấy Sứ quân mới nói:

- Ta bàn việc để thấy mọi lẽ, còn việc ra quân quyết phải làm rồi. Ta trao cho ông Lê Hiền việc định trận tiến quân. Vậy ông tính thế nào?

Cả hội bấy giờ mới thật hài lòng, mọi người xôn xao. Đợi cho hội nghị im lặng lại, Thống đốc thủy bộ Lê Hiền nói:

- Bẩm Chúa công, trước khi định trận, tôi xin được nói đầy đủ về cái thế của ta giữa các Sứ quân, sau mới dựa vào cái căn bản ấy mà hành động mới được!

Sứ quân rất hài lòng, cả hội nghị nghiêm chỉnh đợi nghe Thống đốc thủy bộ giảng việc lớn. Vừa lúc đó, chợt có quân từ ngoài chạy vào bẩm việc khẩn cấp.

Mọi người sửng sốt, chưa biết có việc gì xảy ra xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ sáu mươi ba

### Đàng Châu nhóm ngó Phù Liệt Bình Kiều xuất chiến vượt sông

Lé tác quì bắ*m*:

- Bắ*m* Chúa công, quân do thám của ta từ giới địa vừa chạy tin về cho hay là: thủy quân Đàng Châu đang kéo ngược Xích Đàng mà tiến lên, không biết định hành động như thế nào?

Lê Hiền nghe bắ*m* liền ra hiệu cho tể tác lui ra, rồi nghiêm giọng nói:

- Bắ*m* Chúa công, thế là binh ta chưa ra khỏi doanh từ ngoài đã có tin địch mở trận, việc lớn không thể chậm trễ được nữa rồi!

Sứ quân bản khoản không nói gì, các tướng ai nấy đều có vẻ gay cấn, hội nghị im lặng, bọn văn quan ra chiều suy nghĩ; riêng Triệu Hữu thì đăm đăm ra dáng suy tính ghê lắm.

Thống đốc thủy bộ Lê Hiền nói:

- Bắ*m* Chúa công, các sứ chung quanh ta đều đã ra quân từ mấy năm nay, ta thì chỉ vì sức chưa đủ nên mới nấn ná, trong hết sức dàn xếp, ngoài cố giữ bình an, nhưng đến nay thì trong đã mạnh mà ngoài thì không còn cơ hội để giữ bình an được nữa, phải cùng với thiên hạ tranh đua mới được. Nếu ta chậm, ắt bị các mặt nhất tề đánh tới, lúc ấy thì không có sức nào cản nổi được nữa...

Sứ quân nghe nói, vẻ mặt lại lo lắng, chán nản, bọn các tướng nghiêm nghị ngồi nghe, đăm văn quan nhúc nhích chỉ đợi cơ hội là nói ra những lời xúi bẩy Sứ quân nên ở yên.

Lê Hiền tiếp:

- Bắ*m*, nay thủy quân Đàng Châu kéo ngược dòng Xích Đàng, thì một là nhóm ngó Tây Phù Liệt, hai là nhóm ngó Bình Kiều ta. Đem cái thế của các nơi mà xét, thì Đàng Châu gặp ta trước chứ không phải là gặp Phù Liệt trước, như

thế thì có thể Đằng Châu muốn xâm phạm tới ta. Lẽ ra, ta phải xuất binh trước mà tranh lấy cái thế lợi, nay đúng vào cái thế ra quân để cự địch đánh vào, ta mất đi một phần lợi thế. Tuy nhiên...

Sứ quân hỏi ngay:

- Tuy nhiên như thế nào? Ta mất một phần lợi thế rồi, liệu có cách gì lấy lại được không?

- Bẩm, binh ra trước cũng chưa phải là nắm chắc phần thắng trọn vẹn, quân ra sau cũng chưa hẳn đã là thất thế. Dụng binh cần phải nhiều yếu tố. Nay Đằng Châu đưa thủy quân đi viễn chinh, không thấy có quân bộ, thì làm sao vững thế cho được? Tôi thấy có điều nghi ngờ trong việc binh Đằng Châu xuất chiến...

Các tướng lao xao, bấy giờ mọi người mới thấy có chỗ đáng để ý mà từ lúc nghe tin chưa ai nghĩ ra. Chưa ai kịp có lời, đã lại nghe Triệu Hữu hỏi mát:

- Nếu vậy ắt ông Lê Hiền cho rằng quân Đằng Châu ngược dòng Xích Đằng để đi chơi, hay là đi câu cá kiếm ăn đấy!

Các tướng lại giận lắm, Lê Hiền thản nhiên cười mà rằng:

- Giả sử Đằng Châu có đi câu cá chẳng nữa, thì Bình Kiều ta chỉ có vài ba con cá béo, ai mà chẳng biết! Đằng Châu mà vào Bình Kiều, thì bá tánh áo rách bụng đói ai nỡ giết, giặc tất phải tìm người giàu vàng nhiều bạc mà giết chứ!

Lần này, thì các tướng hả dạ lắm. Sứ quân không nói gì, Lê Hiền tiếp:

- Bình Kiều ta sông một dải, địa thế không phải là nơi mở kinh đô, nhưng cũng là vùng chiến trận được. Nếu Đằng Châu muốn đánh ta, tức là tự chuốc lấy họa Tây Phù Liệt đánh tới, ta chưa nguy mà Đằng Châu nguy trước. Và lại, còn có Lý Khuê ở Siêu Loại nữa, lúc nào Khuê cũng muốn nhòm ngó Đằng Châu. Như thế, binh Đằng Châu tiến lần này thế nào cũng phải có gì đáng nghi lắm đây!

Hội nghị lao xao bàn tán, chợt có quan vào bẩm riêng Triệu Hữu là có tin nhà báo gấp. Triệu Hữu lật đật bước ra. Hội nghị không biết là có tin gì. Triệu Hữu vòng tay xin phép Sứ quân rồi lật đật ra khỏi nghị sảnh.

Được một lát, Triệu Hữu trở lại, sắc mặt bối rối lo âu lắm. Ai cũng thấy như vậy. Sứ quân hỏi:

- Ông Triệu có tin gì quan trọng đấy không?

Triệu Hữu càng bối rối, rồi ngập ngừng:

- Bẩm... bẩm không có gì... Thưa chỉ có việc riêng không đáng kể?

Rồi Triệu Hữu lặng lẽ ngồi, hội nghị lại tiếp tục, Lê Hiền thấy Triệu Hữu từ lúc được báo tin thì có vẻ lo lắng bối rối lắm, y ngồi thừ lặng lẽ dường như chẳng nghe thấy trong hội mọi người bàn những gì nữa. Lê Hiền cho là Triệu Hữu được tin nhà bất lợi nên lo lắng buồn phiền, cũng chẳng để ý thêm. Lê Hiền nói:



- Bẩm Chúa công, dù Đàng Châu định nhòm ngó ta hay Tây Phù Liệt, ta cũng phải vượt khỏi cái thế thụ động phòng thủ, đoạt lấy cái thế tranh thắng tiên cơ..

Sứ quân hỏi ngay:

- Ta đoạt thế tranh thắng như thế nào?

Các tướng nóng lòng muốn nghe Lê Hiền định kế, ai cũng im lặng đợi chờ. Lê Hiền nói:

- Bây giờ, ta phải gấp rút âm thầm đem quân vượt sông vào Tây Phù Liệt phục sẵn. Nếu Đàng Châu đánh Phù Liệt thì ta đợi cho hai bên tan nát hãy ra mặt đoạt lấy thắng an nhàn. Ở nhà, ta chia quân trấn giữ các mặt, để phòng Đàng Châu xâm phạm lãnh thổ ta thì lúc ấy đạo quân bên kia sông của ta cũng chính là đạo quân tập hậu có thể phá tan binh Đàng Châu đấy!

Các tướng thở ra nhẹ nhõm. Thì ra Lê Hiền xuất quân vào Tây Phù Liệt một lúc đoạt được hai cái lợi, lại thêm vững được thế ở nhà. Sứ quân gật gù ra chiều hài lòng. Duy có Triệu Hữu thì mặt biến sắc, nhưng cố nén, hết sức giữ vẻ mặt tự nhiên, tuy thế Lê Hiền cũng đã nhận thấy. Lê Hiền lạ lùng trong lòng, tự hỏi không hiểu tại sao Triệu Hữu lại lạ như vậy?

Tới lúc ấy, tướng Đào Long Vân hỏi:

- Thưa ngài, thế còn các mặt Tế Giang, Siêu Loại, ta phải chống đỡ như thế nào?

Lê Hiền hai mắt rạng rỡ mà rằng:

- Bình thường, ta không thể xuất trận mà không lo hai mặt ấy. Nay, ta ra quân trong vẫn im lặng, binh đao không xảy ra trên giang sơn của mình, là một điều để Tế Giang với Siêu Loại phải e dè. Vả chăng, Tế Giang với Siêu Loại còn đang hăm hè cầm cự nhau, sao dám đem quân xuống Nam đánh ta, sau lưng hai Sứ ấy còn có Thủ Tiệp như con cọp dữ lúc nào cũng chỉ lăm le bỏ rừng mà xuống đồng bằng. Ta ra quân chưa náo động nơi nào, cái thế an toàn của ta vẫn còn nguyên.

Hội nghị nghe bàn rất bằng lòng. Sứ quân lại hỏi thêm:

- Như vậy, ông Lê Hiền ý muốn từ đây ta ra hẳn ngoài thiên hạ tranh hùng, hay là chỉ vì binh Đàng Châu nên ta phải ra tay chống đỡ đấy?

Câu hỏi của Sứ quân thật gay go, cả hội nghị im lặng nín thở nghe Lê Hiền trả lời. Lê Hiền nghiêm nét mặt giọng sang sảng rõ ràng đáp:

- Bẩm Chúa công, Chúa công chiêu mộ binh tướng, lao tâm khổ trí để dựng cơ đồ, ắt không bao giờ muốn mãi mãi giam mình ở chỗ Bình Kiều bé nhỏ này. Nghiệp lớn là trong cứu trăm dân, ngoài đỡ cái thế ngoại trị từ phương Bắc đổ xuống. Thời loạn này, anh hùng hào kiệt nổi lên ai cũng mang nặng trách nhiệm. Chua công là dòng dõi vương gia, sứ mạng lại càng nặng nề hơn nữa. Như thế, thì làm gì còn có việc ta chịu nép mình một nơi nhận cái danh Sứ quân cường hào được!

Sứ quán cũng nghiêm nét mặt hỏi thêm:

- Như thế, ông định cho Bình Kiều ta tiến ra ngoài thiên hạ như thế nào?

Lê Hiền đầu hơi cúi xuống suy nghĩ rồi ngẩng đầu hùng hồn:

- Bẩm, không phải là bây giờ vì có việc binh Đàng Châu ta mới phải hành động, mà Bình Kiều ta từ trước vẫn nuôi chí lớn, lại đợi thời cơ để ra tay. Nay thời cơ vừa đến, thế của ta là phải đứng dậy, không còn ngồi yên được nữa. Vậy thì, nếu thắng lợi ở Tây Phù Liệt, ta thừa thắng tiêu diệt được Sứ quân Nguyễn Siêu, lúc ấy ta chỉ nói một lời là dụ hàng được tướng cũ của triều đình là Đỗ Cảnh Thạc ở Đổ Động Giang. Cái thế của ta bành trướng, sẽ uy hiếp được các Sứ quân khác làm cho Cổ Loa rung động, lòng người chẳng cần phải chiêu mộ cũng tự nhiên theo cá về với ta, nghiệp cũ của tiên vương.



Sứ quân nghe nói hứng khởi vô cùng, các tướng văn võ ai cũng nức lòng, duy chỉ có Triệu Hữu là vẫn lo lắng bối rối.

Thế là, Sứ quân Ngô Xương Xí trao quyền điều động ba quân, cất đặt các tướng cho quan Thống đốc thủy bộ Lê Hiền được toàn quyền hành xử, đối phó với các mặt.

Hội nghị tan thì mặt trời đã ngả bóng. Lê Hiền vừa về đến nhà riêng chưa kịp cởi áo đã có gia nhân vào bẩm:

- Bẩm tướng công, có khách lạ từ phương Nam tới, xin vào ra mắt tướng công!

Lê Hiền kinh ngạc hỏi:

- Khách lạ là người thế nào?

- Bẩm, khách là một kị sĩ, có vẻ phong sương, khách chỉ nói xin được gặp tướng công có việc gấp rút!

Lê Hiền bóp trán suy nghĩ, ở phương Nam ông không có bằng hữu, không biết người muốn gặp ông là ai mà lại bảo là có việc gấp? Nghĩ mãi không ra, đành cho gia nhân ra mời khách lạ vào.

Khách lạ vừa vào đến nơi, đã quì xuống lạy mà rằng:

- Thuộc hạ từ Hoa Lư, vâng lệnh Quân sư Lê Thảo vượt đường gấp tới đây trình tướng công mọi việc!

Lê Hiền kinh ngạc, chưa kịp lên tiếng thì khách lạ đã tiếp luôn:

- Quân sư Lê Thảo dạy thuộc hạ trước hãy kính cẩn vấn an tướng công, sau sẽ trình mọi việc!

Lê Hiền bây giờ mới hiểu ra được người lạ là của Quân sư Lê Thảo ở tận Hoa Lư sai tới. Quan Thống đốc thủy bộ Bình Kiều liền đỡ khách dậy mà rằng:

- Ông từ Hoa Lư tới! Vậy Quân sư Lê Thảo có được mạnh khỏe chăng?

- Bẩm, Quân sư chúng tôi vẫn được khỏe mạnh!

- Ông ấy có điều gì muốn nói với ta?

- Bẩm, Quân sư chúng tôi dạy trình lên tướng công phong thư!

Dứt lời, khách lạ lần tay trong ngực áo lấy ra một phong thư niêm kín. Lê Hiền đỡ lấy phong thư, chưa vội mở ra, ông hỏi tiếp:

- Ông cao danh đại tính là chi? Ở Hoa Lư ông là người thế nào?

Khách lạ kính cẩn:

- Bẩm, tôi tên gọi Phạm Đào, theo hầu dưới trướng Quân sư Lê Thảo, công việc hèn mọn không có gì đáng trình ra!

Lê Hiền truyền gia nhân đưa kị sĩ vào nhà trong nghỉ ngơi, rồi mở phong thư đọc.

Thư viết:

*"Em Lê Thảo ở Hoa Lư, gấp thư đến anh kính thăm anh được bình an. Mới đây, Đàng Châu muốn chống lại Hoa Lư, âm thầm liên kết với Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang, hẹn cùng đem quân đánh Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt, rồi nhân cơ hội quay lại đánh Bình Kiều, anh nên gấp rút đưa binh sang sông, bất thần phá nát thế liên minh Đàng Châu Tế Giang, lại thừa thắng uy hiếp Phù Liệt, như thế, chỉ một lần ra binh anh được lợi phá cả ba Sứ. Dù anh không chiếm Phù Liệt, nhưng cũng đủ làm cho thanh thế lên cao, thừa sức để phò mình chủ sau này. Có điều anh ra binh, cần phải để ý đến bên trong nhà mình, kẻ phản phúc đang chờ cơ hội để bán chủ, giết bạn! Bình Kiều có Triệu Hữu bí mật nội ứng cho Đàng Châu, y lại sai người đến xin về với Hoa Lư. Hoa Lư không có chỗ cho kẻ phản phúc. Triệu Hữu trong cố giữ cho Bình Kiều án binh, ngoài thì vạch chỗ cho Đàng Châu bất thần đánh tới. Anh trước nên trừ Triệu Hữu, sau nên khuyên họ Ngô theo về với Hoa Lư, thế là việc lớn trong thiên hạ vẫn trọn vẹn, mong ước của anh em ta ngày xưa vẫn còn mà lại thành công đại định. Việc gấp rút, chẳng kịp vấn an anh, mong được anh suy nghĩ mà theo về đại nghĩa.*

*Lê Thảo kính".*

Lê Hiền đọc xong thư toát mồ hôi, thì ra chính vì thế mà Triệu Hữu trong lúc bàn bạc cứ một mực khăng khăng khuyên Sứ quân án binh, thì ân bồi đức! Lê Hiền lại bồi hồi nhớ em, người em chia tay từ mấy năm nay đã gây bao nhiêu kì công, tên tuổi lẫy lừng trong thiên hạ! Lê Hiền lúc này đã nhận thấy người em là Lê Thảo quả thật đã tìm được đúng nơi để tung hoành, Lê Thảo càng ngày càng tỏ ra có tài rung chuyển cả trời đất. Nhiều khi Lê Hiền cũng thấy nuốm chút nản lòng vì Sứ quân Ngô Xương Xí không xứng đáng chút nào, nhưng đã trót theo về với Sứ

quân Ngô Xương Xí thì cũng quyết một phen cố dựng lại cơ nghiệp nhà Ngô xem sao, nhưng chắc là lòng trời không còn tựa nhà Ngô mất rồi!

Lê Hiền thở dài băng khuông, vừa nhớ người em tài hoa, lại vừa buồn cho cảnh ngộ! Suy nghĩ hồi lâu, Lê Hiền nhớ đến phong thư, chàng suy nghĩ lung lăm.

Nếu lời Lê Thảo nói trong thư là đúng – mà tại sao lại không đúng được, Lê Hiền biết em mình là người quang minh, hành sự bao giờ cũng trọng sự rõ ràng ngay thẳng lộ lộ như mặt trời giữa ban ngày! – thì bây giờ phải tính thế nào? Lặng lẽ đối phó với Triệu Hữu? Hay là đem việc trình lên Sứ quân, để đợi Sứ quân quyết định? Trình Sứ quân thì giữ được về công minh, nhưng lại khó ở chỗ Lê Thảo khuyên anh nên thuyết họ Ngô cùng theo về Hoa Lư mà phò Bộ Lĩnh! Nếu Sứ quân là người hẹp hòi, ắt đại sự tan nát, mà có khi mình mang họa trước cũng chưa biết chừng!

Lê Hiền buồn bã, loanh quanh đến tận khuya hôm ấy vẫn chưa đi ngủ, ra vào tính kế chưa xong, chợt lại có gia nhân vào bẩm:

- Bẩm tướng công, Tuần quản Tổng Thừa Vu vừa cùng với tướng Hà Bảo Ninh gây việc lớn là lên hành thích văn sĩ Triệu Hữu mất rồi! Bây giờ hai ông ấy đến trước cửa đây xin vào gặp tướng công!

Lê Hiền nghe báo tướng như vừa có tiếng sét giáng ngang tai, chàng ngăn người chẳng thốt được lời nào, một lúc sau mới lại hôn, chậm rãi bảo ra mời hai tướng vào.

Hai tướng Tổng Thừa Vu và Hà Bảo Ninh bước vào thản nhiên vòng tay vái Lê Hiền, rồi Tổng Thừa Vu giọng sung sướng mà rằng:

- Thừa đại nhân, hôm nay chúng tôi đã trừ được họa lớn cho Bình Kiều ta đây!

Lê Hiền cau mày:

- Hai ông làm việc gì?

Đến lượt Hà Bảo Ninh vui vẻ:

- Thừa đại nhân, chúng tôi đã bóp chết thằng Triệu Hữu rồi!

Lê Hiền làm bộ giật mình, rồi hấp tấp:

- Hai ông giết ông Triệu Hữu rồi? Tại sao hai ông lại làm bậy thế?

Hà Bảo Ninh vẫn cười sung sướng:

- Thằng giặc ấy nhất định là tư thông với bên ngoài cho nên nó mới nhất định cản trở không cho binh ta ra trận! Trong hội hời chiều, tôi đã chực bóp chết ngay y rồi thế mà chỉ vì uất khí chẹn họng làm cho ngất đi, mãi đến bây giờ mới ra tay được!

- Hai ông hành động ra sao?

- Ông Tổng với tôi nhân lúc đêm tối lên vào nhà y, rồi đợi lúc y vừa vào phòng riêng đi ngủ thì ông Tổng vật ngã y xuống, tôi bóp cổ y cho đến lúc y chết...

Lê Hiền ngắt lời:

- Hai ông làm vậy, thế nào việc cũng đến tai Sứ quân, sao cho khỏi sinh rắc rối! Triệu Hữu muốn cản binh ta ấy cũng là vì muốn cho Sứ quân khỏi bận lòng, tránh cho các tướng khỏi vất vả, sao hai ông lại cho là ông ấy có lòng phản trắc là thế nào?

Tống Thừa Vu nói:

- Chỉ có một mình Triệu Hữu là ngăn cản, sao lại bảo là y chẳng có lòng dạ thay đổi được? Và lại, ngài đã quyết ra binh, tất là việc đúng lúc, sao y lại dám ngăn cản chứ?

Hà Bảo Ninh nói theo:

- Nếu không khử y, thì việc lớn tất bị cản trở. Mạng Triệu Hữu nào có quý báu gì, sao đại nhân cứ bận lòng như thế?

Lê Hiền chậm rãi:

- Sứ quân quý trọng Triệu Hữu, nhiều lần Sứ quân muốn nghe y mà bỏ cả. Nay chỉ vì bọn ta nên Sứ quân mới còn ở lại, bây giờ hai ông giết Triệu Hữu tất làm cho Sứ quân vừa giận vừa chán nản thêm nữa, e rằng giết Triệu Hữu không làm thông suốt đại cuộc, mà lại hóa ra làm hỏng đại cuộc thì có!

Hai tướng nghe nói vậy thì lo lắng, bản khoản không biết làm sao bây giờ. Lê Hiền đi đi lại lại trong phòng ra vẻ suy nghĩ lung lăm. Hồi lâu, Hà Bảo Ninh rút rè hỏi:

- Thừa đại nhân, bây giờ lỡ rồi, đại nhân có cách gì không?

Lê Hiền suy nghĩ thêm lát nữa rồi ngồi xuống ghé giọng vững chắc:

- Thật ra, tôi có được tin là Triệu Hữu tư thông với bên ngoài, nhưng chưa có bằng cứ gì thật hiển nhiên. Tôi...

Hà Bảo Ninh cướp lời:

- Đại nhân được tin Triệu Hữu tư thông với ngoài?

- Phải...

- Đại nhân được tin từ bao giờ?

- Tôi mới nhận được đây thôi! Các ông còn nhớ trong hội hỏi chiêu không? Tôi để ý thấy Triệu Hữu có vẻ lúng túng, lo sợ lắm, nhất là sau khi có tin gì đến báo cho y, y trở lại hội nghị lo lắng ra mặt. Tôi để ý khi nào hội nghị nhất định ra binh sang đánh Phù Liệt để cản Đãng Châu, là y run sợ, tái mặt, rồi tìm cách ngăn cản ta. Sau, tôi được tin là y tư thông với Đãng Châu, cố giữ quân ta không ra trận, để làm kế “trói tay chân chủ nhà cho cướp vào mà giết”. Việc bí mật của y tôi vừa mới biết, chưa nghĩ ra cách đối phó với y thì hai ông đã vội ra tay giết mất y rồi!

Tống Thừa Vu, Hà Bảo Ninh nghe Lê Hiền nói thì mừng như bắt được vàng, hoa chân múa tay mà rằng:

- Như vậy, thì bọn chúng tôi giết Triệu Hữu là đúng quá rồi! Sứ quân còn trách cứ vào đâu được nữa?

Lê Hiền nghiêm mặt:

- Không phải! Ta chưa biết Triệu Hữu tư thông với ngoài mọi việc như thế nào, lẽ ra phải để Sứ quân ngài tra xét mới đúng, nay tự tiện giết Triệu Hữu đi thì còn biết bên ngoài mưu định với y như thế nào nữa! Như vậy là hư cả việc lớn đấy!

Hai tướng lại lo lắng. lát sau, Lê Hiền bảo:

- Việc lỡ rồi, bây giờ phải làm cách nào để khiến cho Triệu Hữu tự nhiên biệt tích mới xong, chứ không thì Sứ quân tra ra việc này ắt hai ông không yên được!

Ba người bàn tán mãi, chẳng biết phải làm thế nào. Đến lúc gà gáy sang canh, Lê Hiền trong ruột nóng như lửa đốt, nhiều việc hệ trọng chưa nghĩ ra được cách giải quyết lại phải bận bịu với hai tướng, cuối cùng cũng phải giục hai tướng ra về, lại dặn là phải kín đáo đừng để cho ai biết ba người gặp nhau đêm nay.

Lê Hiền tiễn hai tướng về, lại trở về phòng riêng suy nghĩ đến gần sáng mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Sứ quân lại hội các tướng để định việc xuất quân, đợi mãi không thấy Triệu Hữu đến, Sứ quân lấy làm lạ. Các tướng vẫn vô đều đủ mặt, ai cũng lấy làm lạ. Lê Hiền băn khoăn lo lắng, nhìn ra vẫn thấy tướng Tống Thừa Vu và Hà Bảo Ninh thân nhiên. Sứ quân đợi lâu quá không được, liền sai người tới nhà Triệu Hữu tìm xem sao.

Người đi rồi về trình rằng: “Triệu Hữu tự nhiên bỏ đi đâu mất, vợ con ông ta đang đi tìm các nơi vẫn chưa thấy...”.

Sứ quân nghe trình càng lấy làm lạ, các tướng vẫn vô cũng không hiểu có việc gì, lúc ấy Lê Hiền mới vỡ lẽ ra rằng: “Chắc hai tướng Tống Thừa Vu và Hà Bảo Ninh đã lén lấy trộm xác Triệu Hữu đem đi thủ tiêu ở đâu rồi!” Lê Hiền cũng thấy tam yên trong lòng, không nói ra việc mình biết tin bí mật của Triệu Hữu.

Vào hội, Lê Hiền thưa:

- Bẩm Chúa công, Đàng Châu khởi binh ắt thế nào cũng đánh Phù Liệt, ta phải ra tay trước để chiếm lợi thế, cùng một lúc chặn được Đàng Châu lại vừa chiếm được Phù Liệt. Ở mặt Đông, ta có lợi là vững thế thủ, mở rộng được giang sơn làm thế đương cự với các Sứ quân Lữ Đường, Lý Khuê.

Sứ quân hỏi:

- Thế còn Hoa Lư, ta có phải lo ngại gì không?

Lê Hiền bình tĩnh đáp:

- Hoa Lư tiến binh, thì phải nhìn tới Phù Liệt, ta đón trước tất Hoa Lư phải đi ngả Đàng Châu, Đàng Châu sẽ phải cản đường Hoa Lư, ta chưa phải lo lắng về mặt Hoa Lư. Cần nhất là phải hành động trước đã, đừng để cho thiên hạ thay ta mà làm trước sẽ bất lợi!

Sứ quân nghe Lê Hiền nói hài lòng lắm, truyền Lê Hiền cứ việc điều động binh tướng.

Quan Thống đốc thủy bộ liền lập tức truyền tướng Quan Liêu Hoa cùng với người em song sinh của y là Quan Liêu Đường lĩnh trách nhiệm tập quân để nghe lệnh viễn chinh.

Lê Hiền ngồi trên đài cao, chung quanh có các tướng đứng đợi nghe lệnh. Lê Hiền truyền các tướng: Mạc Đình Loan người ở An Định giỏi nghề đánh kiếm, Nguyễn Bá Thượng quen đánh roi sắt, Châu Đức Nghiệp giỏi đơn đao. Phạm Tuy Nguyên quen sử dụng cây giáo dài, có sức khỏe hơn người, thêm các tướng Lâm Phúc, Nguyễn Hào, Nguyễn Thự, Từ Bội Gấm đều là những tướng có sức ra trận sẽ cùng với Thống đốc thủy bộ Lê Hiền mang trọng quân sang Phù Liệt. Lê Hiền lại cử tướng thủy chiến Đào Long Vân mang theo bốn tướng Trương Đức Xuân, Phạm Bảo Đức, Đỗ Huy Tường, Ma Thiên Tịnh mang thủy quân đợi tiếp ứng cho mặt bộ.

Quán hai mặt cộng chung bốn nghìn, Lê Hiền tự lĩnh hai nghìn rưỡi, còn nghìn rưỡi thì trao cho Đào Long Vân. Lê Hiền lại bảo Vân phải chuẩn bị cho nhiều tên cứng, phòng khi quân vào trận dùng đến.

Lê Hiền lại xin Sứ quân ở nhà nên nghe lời bàn của văn sĩ Thẩm Thụy Hùng, coi sóc mọi việc. Lê Hiền cũng lại sai hai tướng anh em song sinh Quan Liêu Hoa, Quan Liên Đường hợp sức cùng các tướng khác đem quân phòng giữ các mặt, phải chú trọng đến phía Bắc, nếu có tin gì phải báo ngay cho quán viễn chinh biết. Riêng tướng Tuấn quản Tống Thừa Vu thì Lê Hiền lệnh là phải hết sức tuân theo những lời sai bảo của Thẩm Thụy Hùng, không được tự tiện hành động, công việc tuần canh phải cẩn mật. Còn tướng Hà Bảo Ninh thì Lê Hiền sai giữ chức đặt lệnh bên cạnh Thẩm Thụy Hùng, mang các lệnh của Thẩm Thụy Hùng đi các nơi.

Cắt đặt xong xuôi, Lê Hiền chọn ngày Ích Hậu làm ngày xuất quân, lại lấy giờ Tị cho nổ pháo hiệu để quân lên đường. Đạo quân theo đường bộ có tướng Mạc Đình Loan mang cờ tiên phong vượt ải Đằng Giang tiến thẳng tới Nhân Hiền đợi lệnh. Mặt thủy, quân rời thủy trại Yên Vinh xuôi Nam rồi đổ bộ ngay, đóng ở phía Bắc Nhân Hiền. Hai đạo quân cùng chuẩn bị đánh vào mặt Đông Nam Phù Liệt.

Binh của Sứ quân Bình Kiều lên đường viễn chinh, như thế là bên trong nội bộ bị chia rẽ, bên ngoài không vững thế cự phòng lúc binh đi xa căn cứ nhờ có biến từ ngoài đánh vào!

Sứ quân Ngô Xương Xí tiễn quân, đợi cho đến lúc bóng cờ khuất hẳn mới cùng Thẩm Thụy Hùng trở lại phủ đường. Sứ quân vừa về đến nơi, ngồi chưa ấm chỗ, đã lại thấy tướng Tuấn quản vào bẩm:

- Vợ văn sĩ Triệu Hữu đem các con đến trước phủ đường kêu nài Sứ quân tra xét việc Triệu Hữu bị mất tích!

Sứ quân bận việc quân, bây giờ nghe bẩm mới lại thấy nhớ đến việc họ Triệu, liền truyền đưa vợ con Triệu Hữu vào.

Vợ con Triệu Hữu vừa thấy Sứ quân thì sụp cả xuống kêu gào thảm thiết khiến Sứ quân cũng bối rối, Sứ quân truyền cho vợ con Triệu Hữu đứng dậy rồi sai quân lấy ghế cho ngồi. Sứ quân hỏi:

- Nhà người không được kêu gào, việc ra sao phải kể rõ cho ta nghe mới được!

Vợ Triệu Hữu quệt nước mắt mà kể. Việc Triệu Hữu mất tích thật êm lặng, trong nhà không ai biết, chắc là có nghi ngờ gì đây. Cứ theo lời vợ Triệu Hữu, thì y trong không xích mích với ai, ngoài được mọi người yêu mến, như thế thì ắt Triệu Hữu mất tích là bị kẻ gian ám toán. Kể lẽ xong xuôi, vợ Triệu Hữu lại khóc rống lên, khiến Sứ quân cũng phải bực bội. Sứ quân truyền cho vợ con Triệu Hữu cứ ra về, thế nào ngài cũng tra cho ra việc này.

Việc vợ con Triệu Hữu vào phủ Sứ quân kêu khóc ai cũng biết. Bên ngoài dân chúng nghe tin Triệu Hữu bị mất tích, ai cũng hả dạ, cho là trời báo ứng, đưa gian ác chắc bị đền tội. Mọi việc còn đang làm cho thiên hạ bàn tán xôn xao, đã lại có tin: cả nhà Triệu Hữu bị giết sạch, kẻ thích khách lại còn lục tung nhà riêng của Triệu Hữu, moi móc ra không biết bao nhiêu là bạc vàng châu báu, bằng chứng cảm cố bóc lột của dân gian ruộng vườn, tất cả nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Những thứ ấy thích khách đem chất cao như núi trong sân nhà Triệu Hữu, rồi còn để giấy lại trình cho Sứ quân hay là “Triệu Hữu tư thông với Đãng Châu toan làm nội ứng cho Đãng Châu đánh úp Bình Kiều, quan Thống đốc thủy bộ biết như vậy nên phải xin mang quân đánh Phù Liệt để chẹn Đãng Châu..”.

Việc này làm cho cả Bình Kiều rung động, không đâu là không bàn tán rầm rầm các nơi. Sứ quân được báo đích thân đến tận nhà Triệu Hữu xem xét, mắt nhìn thấy cảnh tham tàn đục khoét của Triệu Hữu thì không nén được giận. Sứ quân về phủ hội chúng tướng lại mà rằng:

- Ta không ngờ Triệu Hữu lại đốn mạt đến thế! Ta đãi y không bạc, sao y lại muốn theo giặc ngoài toan giết ta! Như thế, ắt thích khách là người quen thuộc với y rất nhiều mới biết được rành rẽ trong nhà y, không làm cho gia nhân nhà y kinh động. Việc này có nhiều bí ẩn, ai trong các tướng làm việc này?

Các tướng nghe hỏi, ai cũng ngần ngại. Sứ quân đưa mắt nhìn Hà Bảo Ninh có ý nghi ngờ, Ninh thưa:

- Bẩm Chúa công, tôi là đứa ngu dốt, không thông việc lớn, nhưng bữa nọ ngồi trong hội nghe Triệu Hữu cản trở việc ta ra quân, tôi bực quá toan giết y, nào ngờ trời không cho tôi được giết nó, có kẻ khác lại may hơn tôi!



Văn sĩ Thẩm Thụy Hùng thưa:

- Bẩm Chúa công, nay quân ta mới ra biên ải, bên trong đã có việc. Triệu Hữu bị giết cũng là điều may cho Bình Kiều ta, lại thêm việc tư thông với bên ngoài cũng bị quan Thống đốc thủy bộ biết mà ra tay ngăn chặn, ta không nên bàn nhiều về việc này, e làm náo động lòng người. Sứ quán nên nhân cơ hội này đem vàng bạc của Triệu Hữu ăn cắp, đục khoét của cả Bình Kiều, một nửa sung vào công khố, một nửa đem chia cho người nghèo, bao nhiêu ruộng đất của bá tánh Triệu Hữu dùng thủ đoạn gian manh cướp đoạt thì trả lại cả cho dân. Như thế, lòng người cảm ân đức của Chúa công, dốc một lòng phò trợ thì ta mới có lợi về việc binh ngoài đấy ạ!

Sứ quán nghe họ Thẩm trình, cho là phải, nhưng cũng tự trách mình ngồi trên cao mà không sáng suốt, để cho thủ hạ làm những việc tham tàn, suýt nữa thì bị phản có khi chết cũng không biết chừng! Rồi nghĩ đến việc binh xuất chiến ngoài biên. Sứ quán lo buồn nhiều lắm. Sứ quán dần dần vừa chán nản, vừa lo nghĩ, sinh bệnh, mọi việc trao cả cho Thẩm Thụy Hùng đảm đang xét xử, Sứ quân lui về hậu thất dưỡng bệnh. Một mình ở nơi yên tĩnh, nghe tiếng chim hót, nhìn hoa nở mãi cũng chán, rồi lại nghĩ đến tiền đồ xa thẳm mà thành chán nản, chỉ muốn bỏ cả vào núi cao ẩn thân!

Thẩm Thụy Hùng ra sức trông nom mọi việc, lại cố khuyên nhủ Sứ quân, đón tin binh sự từ ngoài báo về, nhiều tin bất lợi chồng chất nhau đưa về khiến cho chính Thẩm Thụy Hùng cũng lo lắng, không dám trình cho Sứ quân biết, vẫn cứ phải lựa lời mà che giấu.

Sứ quân mỗi ngày một thêm suy nhược sức khỏe, nhiều khi không ngủ liền trong mấy ngày, đầu óc lúc nào cũng vương vấn những lo buồn u uất, Thẩm Thụy Hùng cùng các tướng phải thay nhau khuyên nhủ, cố bới tìm xem trong các tin chiến trận từ xa gửi về lấy chỗ nào thắng lợi đôi chút thì nói thêm thắt cho thành to lớn cốt để phấn khởi tinh thần Sứ quân.

Nhưng, Sứ quân vẫn chưa được nghe tin đại thắng, bấm đốt ngón tay thấy binh ra biên ải cũng có gần hai tháng trời, thì trong lòng càng buồn lo.

Một hôm, Sứ quân gọi các tướng vào bảo:

- Binh ta ra đánh ngoài xa, tin đại thắng không thấy báo về, ấy là có điều khó khăn binh không tiến được! Quân ta trao vào tay ông Lê Hiền mới cầm cự được đến lúc này, nếu không thì bại binh tất đã có tin!

Thẩm Thụy Hùng thưa:

- Chúa công không nên nói như thế, binh ta chưa đại thắng nhưng nhất định không thua. Ông Lê Hiền là người thao lược đại tài, làm sao lại để bại binh được?!

Sứ quân cười thâm thiết:

- Các ông muốn nói dối để làm cho ta vững tinh thần nhưng kì thực ta vững tinh thần hơn các ông nhiều lắm đấy! Các ông là tướng, sao lại chẳng biết rằng: phàm quân đi chinh chiến ở xa, tin đại thắng không về liền miền ấy là đã gặp khó khăn, bại binh trước sau cũng không tránh được! Ta đang lo nghĩ cách gì để định lại tinh thể, nếu cứ thế này ắt Bình Kiều ta chưa kịp tranh hùng với thiên hạ cũng đã bại mất rồi!

Các tướng nghe Sứ quân nói, ai cũng buồn phiền trong dạ. Quả thật lúc gần đây tin gửi về chưa thấy có lần nào báo chiến thắng, mà chỉ thấy kể ra toàn những khó khăn, quân hai mặt chẳng tiến được gì, việc chiến trận hết sức náo nhiệt các mặt, chưa biết sự thế ra sao. Nay Sứ quân nằm trên giường bệnh luận việc, quả nhiên không sai, các tướng cố che giấu không được thành ra ai cũng lo lắng. Sứ quân nói tiếp:

- Bây giờ là gần cuối Hạ, thời tiết sắp đổi thay, binh ta viễn chinh sắp gặp thêm khó khăn. Ta muốn xét lại mọi việc, các ông nghĩ thế nào?

Các tướng đưa mắt nhìn nhau, chưa ai biết nói thế nào. Ngó lại, sắc diện Sứ quân mệt mỏi, tiêu tụy, các tướng không dám nhìn Sứ quân lâu, trong lòng ai cũng buồn vô hạn.

Vừa lúc ấy, có quân vào trình gấp là có tin quan trọng gửi về! Sứ quân nghe báo, gượng cười mà rằng:

- Ta nói chẳng sai! Đây mới là tin đáng để cho ta nghe đây!

Chưa biết có tin gì, việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ sáu mươi bốn*

### Tể Giang phá binh Phù Liệt Bình Kiều thiết tướng hại quân

*T*ể sứ vào trình:

- Bẩm Chúa công, quan thủy bộ Thống đốc Lê Hiền sai thuộc hạ gấp rút đem việc lớn ngoài trận địa trình lên Chúa công rõ là: binh ta vào sâu trọng địa Phù Liệt không tiến được. Lại thêm, gặp phải binh của Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang cũng âm thầm xâm phạm bờ cõi Phù Liệt, để xuống phía Nam hợp binh với mặt bộ đánh Đằng Châu, khiến cho binh ta cùng một lúc phải đương cự với nhiều mặt, tình hình rất khó khăn. Ngài Thống đốc cũng trình lên Chúa công hay là: binh của Lữ Đường theo đường bộ xuống đánh Đằng Châu, ắt phải đi qua giang sơn Bình Kiều, vậy xin Chúa công cẩn thận canh phòng!

Mọi người nghe tin chết lặng, Sứ quân sững sờ chẳng nói! Hỏi lâu, Thẩm Thụy Hùng truyền cho tể sứ lui ra, rồi rút rì:

- Bẩm Chúa công, như thế quả thật binh ta có điều bất lợi. Mặt ngoài tất ông Lê Hiền thừa sức chủ trì mọi sự, nay còn việc bên trong ta cần phải gấp rút đối phó với Đằng Châu ở mặt Nam, Lữ Đường đem binh theo đường bộ từ các mặt Bắc xuống. Xin Chúa công cho lệnh.

Lúc này, Sứ quân Ngô Xương Xí ruột gan rối bời nhưng đầu óc lại hoang mang trống rỗng như chẳng có gì, Sứ quân không còn nghĩ đến bất cứ việc gì dù lớn hay nhỏ nữa. Khi nghe Thẩm Thụy Hùng nói như vậy, Sứ quân đưa mắt buồn bã nhìn các tướng văn võ mà rằng:

- Ông Lê Hiền tính việc đường xa, phải vất vả đem quân viễn chiến để mong tạo thế quán bình, lại không ngờ có những biến động khác! Nhưng trước khi ông ấy ra binh, mười phần là tin chắc xoay được tình thế, thì lúc này sao ông ấy không làm như lời nói mà lại trình ta xin cẩn thận là thế nào?

Sứ quân nói xong, hội nghị im phăng phắc, chợt có người xô ghế đứng dậy giọng rần rờ mặt lạc mà rằng:

- Bẩm Chúa công, lúc quan Thống đốc thủy bộ chưa đem binh ra ngoài, ông ấy có nói rằng: thắng hoặc lúc quân đi chinh chiến ở Phù Liệt mà ở nhà có biến dù là giặc từ hướng nào xâm phạm tới, thì đạo quân ở ngoài của ta cũng vẫn là đạo binh ổn định tình thế. Nay Lữ Đường chia binh hai ngả xuống Nam đánh Đằng Châu nhưng nếu ta sơ hở tất y cũng không nhắm mắt đi qua mà lại chẳng ra tay trộm cướp của ta chút ít! Ông Lê Hiền trình việc quân khó khăn ở ngoài, cũng lại xin Chúa công cẩn thận ở trong, thế là sâu sắc nhìn rõ mọi việc. Nếu cần ra, ta vẫn có thể gấp rút đưa binh ở ngoài về phá cái thế của Lữ Đường trong lúc uy hiếp ta, lại ngăn chặn được Đằng Châu. Như vậy thì mọi việc ông Lê Hiền tính toán đều như đã nhìn thấu tất cả, Chúa công còn đợi gì nữa mà chẳng cho lệnh ông Lê Hiền đưa binh về đi!

Thẩm Thụy Hùng nghe nói giật nảy mình, hỏi lại ngay:

- Ông nói như thế, có phải là ông bảo rằng: Ông Lê Hiền đem quân viễn chinh là làm lẩn hay không? Vả lại, nếu cần sao ông Lê Hiền không tự đem quân về gấp, mà lại còn đợi lệnh gì nữa?

Người ấy lại khoan thai đáp:

- Tướng đi trận mạc ở xa, có lúc không cần nghe lệnh ở nhà, nhưng nếu việc ở nhà chưa đến chỗ phải gấp rút triệt binh ngoài để về cứu ứng, thì sao tự nhiên đem binh về? Vả chẳng, ông Lê Hiền đem binh ra ngoài cốt vừa lấy cơ hội mở mang bờ cõi, vừa tranh lấy cái thế bảo toàn thắng lợi của mình ở cứ địa Bình Kiều này, vậy nếu không cực kì khẩn cấp tất không nên gọi binh của ông ấy về, mà ta cần phải ngăn chặn đỡ gạt các nơi cần thiết là hơn!

Người biện bạch các lời nói ấy, là Triệu Mai Nhân, người ở Cổ Am (Thái Bình ngày nay). Thuở nhỏ, Triệu Mai Nhân thường vào chơi trong núi An Tử, len lỏi vào những nơi hang động thanh vắng, có khi bỏ nhà đi đến cả nửa năm mới về. Có lần, Triệu Mai Nhân đi lâu ngày mới về, rồi nói rằng: “Một đêm ngủ ở Khe Rỗng trên đỉnh núi, nghe tiếng suối đổ như sấm rền, chợt thấy Sơn thần hiện ra bảo rằng: “Chốn này là nơi linh thiêng, mai sau chùa chiền dựng nhiều, người hãy bảo cho chúng nhân biết để khỏi làm cho nơi thanh tịnh mất vẻ tôn nghiêm”. (Vì thế sau này các sứ cứ đến ngày mồng một và ngày rằm đều bỏ chùa xuống núi mà ngủ). Một đêm, Sơn thần lại hiện đến truyền cho họ Triệu nhiều phép lạ, nhưng họ Triệu là người chỉ ưa thích mạo hiểm, nên không mấy thích phép tiên khó học, bèn chỉ xin Sơn thần chỉ dạy cho vũ nghệ. Sơn thần liền truyền cho Triệu Mai Nhân phép đánh gậy, gọi là “An tử trượng pháp”. Nhờ thế, Triệu Mai Nhân có phép đánh gậy cực kì lợi hại, lúc xử đến độ thoát phạm thì trong tiếng gió từ gậy phát ra nghe âm âm như sấm rền trên trời, sức dững mãnh không biết đến thế nào mà lường được”.

Triệu Mai Nhân sau trở về, nức tiếng về phép đánh gậy của thần núi An Tử, một hôm nhân hội của phường Thủy Cơ (đánh cá) ở Đồ Sơn, dân thường có lệ chọi trâu rất náo nhiệt để tế thần. Chẳng may hôm ấy, bảy mươi con trâu cổ được dân làng cho uống rượu tế để sắp đem ra chọi, bỗng nhiên nổi hung đánh nhau lịch liệt, rồi quay sang phá phách cả tám tổng Đồ Sơn, tình cảnh cực kì nguy ngập. Dân phường Thủy Cơ làm đủ mọi cách, đốt cả lửa mà cũng không làm sao cản được bảy trâu, nhà cửa sắp sửa tan nát cả. Bảy trâu cũng đã đạp chết, húc chết mất ít người, buổi tế thần thế là hỏng cả. Vừa lúc ấy, Triệu Mai Nhân đến xem hội, thấy tình cảnh nguy ngập liền đứng ra xin với trưởng phường được phép dẹp loạn trâu.

Cá phường bằng lòng, Triệu Mai Nhân liền sử dụng một chiếc bơi chèo lớn làm khí giới, rồi một mình xông vào bảy trâu, tụ hết tâm thần múa ra những đường gậy cực kì diễm ảo của phép đánh gậy An Tử. Đường bơi chèo lên xuống vùn vụt, trước còn thấy hình, sau như một làn gió thoảng, phát ra những tiếng kêu mới đầu nghe vù vù, sau âm âm như sấm rền ở xa, càng lúc về sau càng như trời sắp nổi giông bão, sấm rền như đã sát mang tai. Cứ thế, Triệu Mai Nhân xông vào bảy trâu mà tung hoành, bơi chèo đi đến đâu bảy trâu dạt ra đến đấy, tiếng sấm rền làm cho bảy trâu kinh hoàng bỏ chạy cả. Duy có một con trâu trắng, cặp sừng lớn cong vòng sắc hồng cực kì hung dữ, hai mắt con trâu đỏ như hai hòn than, con trâu một mình đứng lại chống cự kịch liệt với họ Triệu. Dân tám tổng Đồ Sơn theo chân Triệu Mai Nhân xem y dẹp loạn trâu chọi, hết sức vui mừng hò reo long trời lở đất, bây giờ đứng thành vòng lớn xem họ Triệu chế ngự con trâu trắng.

Triệu Mai Nhân đem hết tinh hoa múa gậy của thần núi An Tử truyền cho để chống nhau với con trâu. Trận đấu long trời lở đất, con trâu quái dị bốn vó cào đất đến trúng xuống một vùng lớn cả mấy trượng. Triệu Mai Nhân đấu với con trâu đến nửa ngày trời vẫn không phân thua được, đến lúc mặt trời vừa tắt nắng thì con trâu trắng bỗng lùi ra xa, đứng thẳng hai chân sau rồi mờ mờ hiện hình thành một vị thần tiên râu bạc dài như mây trên đỉnh núi, vị thần vận áo trắng, tay vẫy Triệu Mai Nhân mà rằng: “Ta dạy phép đánh gậy cho con quả là không uống công, con khá lắm! Tài trai hãy lập nghiệp lớn, con nhớ kĩ: theo người em thì dựng đại nghiệp, theo người anh thì tiếc hận mai sau nhé!”. Vị thần tiên nói xong, mờ mờ tan biến, tới lúc ấy Triệu Mai Nhân vẫn còn chưa hết bàng hoàng. Thì ra Sơn thần An Tử xuống thế để thử tài họ Triệu và chỉ đường cho y biết cách tiến thân.

Triệu Mai Nhân từ đấy bản khoản về lời dạy của Sơn thần An Tử, bỏ nhà ra đi, có lần đã muốn theo Bộ Lĩnh lúc Bộ Lĩnh còn là thuộc hạ của Sứ quân Trần Lãm ở Bồ Hai Khẩu (Hải Dương), sau lại chu du lên phía Bắc rồi gặp Lê Hiền cùng theo về phò Sứ quân Ngô Xương Xí. Họ Triệu ngày đêm nhớ lời Sơn thần, nhưng không hiểu lời nói như thế là sao. Sau công việc bẽ bộn cũng quên lời dặn cũ.

Nay trong hội, Triệu Mai Nhân lòng trung phò chủ thấy việc lớn không chỉ ngồi đợi sai nên mới khảng khái luận bàn như thế. Sứ quân nghe nói vừa lòng lắm, Thảm Thụy Hùng cũng chẳng khỏi vui mừng, các tướng thấy hào khí bừng bừng. Thảm Thụy Hùng nói:

- Bẩm Chúa công, ông Triệu nói rất phải. Lúc ông Lê Hiền trước khi đem binh đi viễn chinh có nói như thế thật. Nay nếu cần thì Chúa công nên cử ông Triệu cầm quân trấn giữ các nơi, chặn đường không cho binh của Tế Giang xuống Nam, phòng giữ không cho thủy quân Đằng Châu xâm phạm bờ cõi ta.

Sứ quân rất vui lòng, thế là sai Triệu Mai Nhân được quyền điều động binh tướng Bình Kiều, tùy tiện cự địch.

Binh của Triệu Mai Nhân chưa ra khỏi trại, đã lại có tin dồn dập các nơi gửi về: mặt Đông Bắc, binh của Sứ quân Lữ Đường đã vào bờ cõi Bình Kiều, mặt Nam thủy binh Đằng Châu bị tướng Đào Long Vân của Bình Kiều chặn trên đất Phù Liệt, liền đốc quân vượt sông xâm phạm Bình Kiều. Còn đạo quân viễn chinh của Bình Kiều do ông Lê Hiền thống lĩnh lại chạm phải đạo quân của Sứ quân Lữ Đường, bây giờ đang hai mặt chống cự cả với binh Phù Liệt và binh Tế Giang, tình hình nguy cấp lắm!

- Binh ta tại Phù Liệt gặp khó khăn, ông Lê Hiền tài thao lược thế mà xoay sở không xong, vậy ta phải tính thế nào để binh ngoài không bại, quân trong đủ sức giữ nhà, các tướng nghĩ sao?

Thảm Thụy Hùng lập tức bẩm:

- Bẩm Chúa công, binh ra trận có thể gặp khó khăn, nhưng tướng tài vẫn có thể xoay trở được tình thế. Tôi nhất định là ông Lê Hiền sẽ dàn xếp được tốt đẹp. Còn ở nhà, binh Lữ Đường đã vào bờ cõi ta, ta phải ra tay ngay mới được! Bây giờ, tôi xin Chúa công cử để ông Triệu ra binh, còn mặt Bình Kiều thì tôi xin Chúa công cử một người đi xem xét tận nơi xem sao!

Sứ quân tần ngần, rồi cũng đành phải nghe lời Thảm Thụy Hùng. Thế là tướng Triệu Mai Nhân mới đưa được quân ra khỏi doanh. Thảm Thụy Hùng lại xin Sứ quân cho tướng Lâm Minh Mẫn gấp rút vượt Xích Đằng xem xét mặt trận Bình Kiều.

Thế là, tướng Lâm Minh Mẫn nhận lệnh, mặc chiến bào nhẹ, cưỡi ngựa Cổ Đồng, lưng đeo nhuyễn tiên bầy đốt bằng sắt, rồi lạy Sứ quân, biệt các tướng lên đường ngay.

Kể đến việc bên Phù Liệt với hai đạo quân của Bình Kiều. Tướng Thống đốc thủy bộ Lê Hiền ngay khi vừa an binh, đã hội các tướng Mạc Đình Loan, Nguyễn Bá Thượng, Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên, Lâm Phúc, Nguyễn Hào, Nguyễn Thụy, Từ Bội Gấm, tất cả tám tướng mà rằng:

- Binh ta sang Phù Liệt, là bắt đầu tranh hùng với thiên hạ, đánh Phù Liệt không mấy khó, ta chỉ lo các việc ở nhà mà thôi. Về mặt thủy, có tướng Đào Long Vân là ta không sợ gì nữa. Bây giờ, binh ta đóng ở trọng địa Nhân Hiên này trông trải, chỉ vượt một dòng sông là vào vùng gan ruột Phù Liệt. Nhưng, binh ta phải tiến lên Ma Linh, dứt được Ma Linh là xong được cả Phù Liệt. Lúc ta tiến quân, tôi có tin là Đỗ Cảnh Thạc đem quân đánh thành Đan Phượng của Đường Lâm, lại thêm binh Phù Liệt toan tính vượt Đồng Lư mà vào trọng địa Sài Sơn uy hiếp mặt Nam Ngô Nhật Khánh. Bây giờ ta đưa quân vào Phù Liệt, là được cái lợi Phù Liệt giốc binh tranh giành với Cảnh Thạc. Nếu thủy quân của ta thắng thủy quân của Đằng Châu, ấy là ta có sức hai binh hợp một mà đánh ngược lên Ma Linh đấy.

Tướng tiên phong Mạc Đình Loan liền hỏi:

- Như vậy, thì từ bây giờ đến lúc binh ta thắng xong thủy quân Đằng Châu, quân ta ở đây phải làm những gì?

Thống đốc thủy bộ Lê Hiền đáp:

- Ta chưa cần phải tiến quân vội, lúc này Phù Liệt không thể mang quân ở Đồng Lư về được, ta án binh có lợi là đợi Phù Liệt mệt mỏi là ta ra tay. Quân ta sang Phù Liệt, là dụng cái phép “Sông chảy đem theo cát, đất bồi tiếp sức sông”, nghĩa là: ta trấn ở đây để cho thủy quân của ta phá thủy quân Đằng Châu không sợ bị Phù Liệt đánh úp; xong việc thủy quân, thì lúc ấy hai binh hợp một cùng phá Phù Liệt, có phải là như dòng sông chảy xuống theo cát mà bồi rộng ra không!

Các tướng nghe giảng mừng lắm. Thế là binh Bình Kiều chia ra trấn giữ các mặt, Lê Hiền cho quân đi thăm thú các nơi, nghe ngóng tin tức các mặt, lại cho liên lạc với thủy quân của tướng Đào Long Vân ngày đêm xem xét mọi biến động. Binh trấn như vậy được nửa tháng trời thì tiết sắp sang Thu, một sáng quân vội vã về trình: “Binh Tế Giang xuống Phù Liệt bị lộ, hiện nay Phù Liệt đã ra quân đương cự nhưng bị thua, quân Tế Giang thừa thắng kéo xuống Nam, sớm tối sẽ gặp phải binh ta!”.

Lê Hiền nghe báo giật mình, vội hội các tướng lại mà rằng:

- Không phải chỉ có Đằng Châu là muốn xâm phạm các nơi, mà còn có Tế Giang đã xuất quân viễn chinh rồi. Binh Phù Liệt thất bại, quân ta sắp phải giao tranh với quân của Tế Giang, thế là Phù Liệt này là nơi ba Sứ tranh hùng, nếu ta không phá được binh Tế Giang thì Bình Kiều tất bị nguy đấy!

Rồi Lê Hiền sai tướng Mạc Đình Loan mang cờ tiên phong, đem theo các tướng Nguyễn Bá Thượng, Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên và Lâm Phúc kéo một nghìn quân lên phía Bắc Nhân Hiên đón chặn binh Tế Giang.

Tướng tiên phong Mạc Đình Loan vừa đem quân xuất doanh, tin đã báo về: “Binh Tế Giang men theo dòng Xích Đằng kéo xuống, gần lắm rồi!”.

Lập tức, Mạc Đình Loan chia binh làm hai, một nửa do các tướng Nguyễn Bá Thượng, Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên kéo tới sát bờ sông, nương vào địa thế chặn binh Tế Giang. Còn một nửa, đích thân Mạc Đình Loan cùng tướng Lâm Phúc kéo sang hướng Tây, ẩn vào bờ bụi mà trấn giữ.

Binh Tế Giang do tướng Trình Kế Ngọc cùng với Quân sư An Dương Thanh Sứ thống lĩnh, vượt Xích Đằng âm thầm kéo xuống phía Nam, nhưng dọc đường đã bị lộ hình tích chỉ vì Quân sư An Dương Thanh Sứ vốn tính dâm dục, binh ra ngoài quan ải chẳng khỏi cao hứng muốn hưởng thụ mỹ nhân ngoại ải, nên đêm nào cũng dùng ma thuật nhả khói giấu hình mà đi làm việc đồi bại. Suốt một giải đất rộng Tây Phù Liệt dọc theo Xích Đằng binh Tế Giang kéo đi thật lặng lẽ không ai hay biết, nhưng trong nhân gian lại náo động vì có loài yêu nghiệt đêm đêm đi phá xóm làng, hãm hiếp phụ nữ thật ghê gớm. Việc đến tai Sứ quân Nguyễn Siêu, Sứ quân nghi ngờ cho quân đi dò xét thì mới phát giác ra việc quân Tế Giang đã vào bờ cõi!

Sứ quân vội cử binh chống cự, nhưng quân Tế Giang mạnh quá không làm sao cản được. Quân Tế Giang đắc thắng, lẽ ra đánh phá Phù Liệt, nhưng còn có trọng trách đánh Đằng Châu nên không dám tự tiện trì hoãn. Từ khi bị lộ hình tích, Quân sư An Dương Thanh Sứ không còn cần phải che giấu nữa, công khai ngày đêm đi tìm thú vui nữ sắc, nhiều lần đại tướng Trình Kế Ngọc khuyên can cũng không được, Ngọc có ý bất mãn trong lòng.

Binh Bình Kiều vừa ít, lại vừa kém tướng, nay chia hai đón đỡ binh Tế Giang thế yếu thấy rõ ràng. Tin báo về cho Lê Hiền rõ, Lê Hiền lo lắng lắm, một mình ngồi trong tướng doanh suy tính công việc đến nửa ngày trời không đứng dậy!

Lúc ấy, ở mặt trận ven sông phía Bắc, quân của tướng tiên phong Mạc Đình Loan cũng vừa gặp binh Tế Giang theo lệnh đại tướng Trình Kế Ngọc, một nửa dàn ra đối trận với binh Bình Kiều, một nửa rẽ ra phía Tây làm thế yểm trợ. Thế là, Mạc Đình Loan chia quân hai mặt giằng co mong cản binh Tế Giang, thì lại bị Tế Giang cũng phân binh hai đạo để xung trận! Mạc Đình Loan dàn quân xong, đã có tin: đạo quân ven sông do ba tướng Bá Thượng, Tuy Nguyên, Đức Nghiệp thống lĩnh đã giao chiến với địch, tình thế nguy ngập vì quân ít, tướng ít! Mạc Đình Loan nghe báo, một mặt thúc quân đem theo tướng Lâm Phúc bỏ phục địa gấp đi cứu ứng.

Ở mặt trận ven sông, Tế Giang đưa vào trận các tướng Dương Lệ Thắng, Nguyễn Hồng Vỹ, Phạm Đăng Tùng, ba tướng theo ngựa đại tướng Trình Kế Ngọc dàn ra một hàng thật hùng dũng.

Đại tướng Trình Kế Ngọc gác ngọn giáo dài trên đầu ngựa, soái kì phát phối phía sau do tướng Dương Lệ Thắng giữ, Ngọc vóc dáng to lớn, râu quai hàm vểnh ngược thật dữ dội, da mặt Ngọc vàng ửng như người bị bệnh lâu ngày, nhưng hai con mắt thì tròn xoe long lanh sáng. Ngọc đối trận gọi tướng địch ra để hỏi xem binh nào dám cản quân Tế Giang?



Tức thì tướng Nguyễn Bá Thượng thúc ngựa vọt ra, lại sát chỗ các tướng Tế Giang đứng mới dừng ngựa mà rằng:

- Đại binh của Vương thân Ngô Xương Xí chinh phạt Phù Liệt ở đây, sao Tế Giang dám toan tính đánh lên?

Trình Kế Ngọc nghe nói giật mình, thì ra quân của Sĩ quân Vương thân Ngô Xương Xí đã vào Phù Liệt, Ngọc có phần nào nề vì cái nguồn gốc vương thân của Sĩ quân Xương Xí, nên do dự. Nguyễn Bá Thượng lại hỏi:

- Binh Tế Giang sao dám làm điều hỗn loạn, xuất trận có phải là muốn lên đánh Bình Kiều hay không?

Lúc ấy Trình Kế Ngọc mới bảo:

- Tế Giang với Bình Kiều không thù oán, nay gặp nhau trên đất Phù Liệt mỗi người một việc riêng, không ai xâm phạm đến ai, các ông nhường đường cho quân ta xuống Nam đánh Đằng Châu có được không?

Nguyễn Bá Thượng hỏi:

- Thế còn việc Tế Giang liên minh với Đằng Châu, toan tính đánh úp Bình Kiều ta, thì dễ thương cũng là việc riêng của người ta không được dòm ngó chắc?

Trình Kế Ngọc ngạc nhiên hỏi lại:

- Làm gì có việc Tế Giang liên minh với Đằng Châu? Chính Đằng Châu liên minh với Siêu Loại toan tính đánh Tế Giang, phá Bình Kiều thì có, sao lại có việc mơ hồ liên minh Tế Giang Đằng Châu được?

Nguyễn Bá Thượng vênh mặt, giọng kẻ cả.

- Vương thân Xương Xí đứng một cõi để thu thiên hạ, dòng dõi vị anh hùng Ngô Quyền, cái thế ấy đã đủ để cả thiên hạ hàng phục hay chưa, sao Tế Giang còn không biết mà dám đem binh làm loạn thế này?

Bá Thượng quen tướng cái thế vương thân họ Ngô tất phải làm cho cả thiên hạ kính nể, nay đối trận cứ tiếp tục cao mãi giọng mà hạch sách khiến cho Trình Kế Ngọc trước còn cố nén, sau chịu không nổi liền quát lớn lên rằng:

- Bớ tướng kia, thiên hạ đại loạn, anh hùng mỗi người hùng cứ một nơi, làm gì còn có vương thân với bá tánh, sao người còn mơ hồ mãi thế! Nay binh Tế Giang ta xuống Nam không việc gì đến Bình Kiều, kẻ nào cản quân ta là phải chết!

Nguyễn Bá Thượng cười ngất, rồi chẳng nói chẳng rằng giục ngựa lướt tới, ngọn thiết tiên quật ra nhằm giữa mặt Trình Kế Ngọc mà giáng xuống. Trình Kế Ngọc liền huy động tướng thương lên chống cự, rồi hô các tướng Dương Lê Thảng, Nguyễn Hồng Vỹ, Phạm Đăng Tùng đem quân vây chặt binh Bình Kiều. Bên này, hai tướng Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên cũng xông vào chiến trận. Bảy tướng ráo riết tranh hùng, quân ra sức đâm chém, ngay từ đầu thất thế đã thấy rõ về phía Bình Kiều.

Chiến trận chưa lâu, đã thấy ở phía Tây một đạo quân ào ào đánh thúc vào sườn binh Tế Giang, thì ra đây là đạo quân của tướng tiên phong Mạc Đình Loan cùng với bộ tướng Lâm Phúc được tin quân nhà không thắng thế liền đem quân nhập trận cứu nguy. Bấy giờ đôi bên ngang sức nhau, chiến trận thật gay go quyết liệt.

Các tướng hai bên ra sức tranh tài, quân reo ngựa hí vang dậy cả một vùng khiến cho Sứ quân Nguyễn Siêu đang lo ngại lại càng thêm lo ngại, đến khi biết tin binh Bình Kiều đánh nhau với binh Tế Giang thì Sứ quân rụng rời tay chân, kinh hãi quá chừng vì binh ngoài xâm phạm bờ cõi Phù Liệt đến như vậy mà không ai biết!

Giữa lúc đôi bên còn đang giằng co chiến đấu, thì ở mặt Tây Bắc bỗng lại có một đạo quân nữa ào đến, đánh đốc vào Bình Kiều thật dữ dội. Thì ra, đây là đạo quân thứ hai của Tế Giang do Quân sư An Dương Thanh Sứ thống lĩnh, đem các tướng Cao Xuân Nhuận, Lê Doãn Hồ và Đổ Hùng Liệt nhập trận. Quân sư cưỡi con trâu trắng, hai sừng trâu vẽ bùa lạ chẳng chịt xanh đỏ đủ màu. Quân sư đầu đội pháp cân bảy màu, mình vận đạo bào màu hạt dẻ, lưng đeo kiếm gỗ ba la mật; ngang pháp đai lại treo cái túi đựng chín xác biển bức Sài Sơn. Pháp sư giọng the the giục các tướng vào trận, rồi ngồi trên lưng trâu mà xem trận đánh.

Quân Bình Kiều vừa ít, lại vừa thiếu tướng, ban đầu thất thế sau có thêm tướng tiên phong thành ra trận chiến đã ngang nhau, bây giờ lại bị đạo quân của Pháp sư tới uy hiếp dữ dội, thành ra tình thế phút chốc trở thành nguy ngập. Mạc Đình Loan thấy như vậy trong lòng lo lắng cố phân các tướng gìn giữ trận địa.

Mạc Đình Loan quen xử trường kiếm, lúc học nghệ tại núi Tản Viên với đạo sĩ họ Đào, thường luyện phép chạy nhảy từ trên sườn núi chạy xuống, lại từ dưới chân núi chạy lên đỉnh núi, vừa chạy vừa múa kiếm, vì thế Mạc Đình Loan học được phép múa kiếm cực kỳ lợi hại, lúc xử kiếm đến độ xuất thần thì ý với tay kiếm như hợp một, cứ nghĩ thế nào thì tay kiếm tự nhiên biến ra như thế, vượt cả ra ngoài phép tắc thường lệ, biến ảo như mây trên đỉnh núi, mờ mịt như khói sương chiều che khuất ngàn rừng.

Nay trong trận, Mạc Đình Loan lĩnh cờ tiên phong, theo lệnh của tướng Thống đốc thủy bộ Lê Hiền cầm quân lên mặt Bắc chặn binh Tế Giang, chỉ mới một trận đã thấy binh nhà thất thế, ngó ra lại thấy Pháp sư An Dương Thanh Sứ khét tiếng của Tế Giang cưỡi trâu trắng giám trận, thì Mạc Đình Loan kinh hãi, không ngờ lại gặp phải Pháp sư ở chỗ này!

Nghĩ chưa xong đã thấy Đại tướng của Tế Giang là Trình Kế Ngọc vươn cây giáo dài tung hoành dữ dội, một lúc đánh bật các tướng Nguyễn Bá Thượng, Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên trở lại, ba tướng lui ngựa đến năm sáu bước mới dừng lại được. Mạc Đình Loan kinh hồn, không ngờ tướng Tế Giang lợi hại đến thế. Mạc Đình Loan vọt ngựa phóng lên, chặn ngựa của Trình Kế Ngọc mà rằng:

- Tướng kia tên họ là chi? Ta thông báo tên tuổi rồi đấu với nhau vài trăm hiệp được chăng?

Trình Kế Ngọc nghe nói dừng ngựa, ngắm nghĩa Mạc Đình Loan, rồi cười rộ mà rằng:

- Nay anh mặt đen! Ta có gì chẳng đủ để đến nỗi phải hẹp hòi không kể tên cho người biết! Trình Kế Ngọc Đại tướng của Tế Giang là ta đây!

Dứt lời, họ Trình ngựa mặt cười thật khoan khoái, Mạc Đình Loan nghe dứt, trong lòng lại càng thêm lo lắng, danh tiếng Trình Kế Ngọc ở Tế Giang trong thiên hạ ai mà chưa hay biết. Họ Trình thường được người đời gán cho ngoại hiệu là “rồng nước, cọp rừng”, có tài vẫy vùng dưới nước, tung hoành trên bộ không phép chiến đấu nào lại không tinh thông, Trình Kế Ngọc lại có sức khỏe còn hơn cả voi, dai dẳng hơn cả bạch tuộc thuồng luồng, xử cây giáo dài biến hóa không biết thế nào là cùng.

Mạc Đình Loan trong lòng lo lắng, cũng cố giữ thân nhiên, cười thật tươi mà rằng:

- “Rồng nước, cọp rừng” của Tế Giang té ra là ông! Danh tiếng ấy quả nhiên thật chẳng có gì là không đúng! Nay tôi vâng lệnh Sứ quân Vương thân Ngô Xương Xí cầm quân tới đây, chẳng có gì là phải tranh đấu với Tế Giang cả, mỗi người một việc, ta chẳng nên sát phạt nhau là hơn. Nhưng gặp người anh hùng ở chốn này, Mạc Đình Loan tôi xin được thử tài trăm hiệp có được không?

Mạc Đình Loan người ở An Định, Đường Lâm thường vẫn phục cái chí lớn của Bồ Cái Đại vương và Ngô Quyền là người cùng xứ, Loan vốn dòng dõi tộc Liêu, mới đẻ ra đã có tám chiếc răng, từ lúc ra đời cho đến lúc lớn lên biết chạy, Loan chưa hề khóc một tiếng, tính lắm li thích hành động hơn là nói nhiều. Nay đối trận, thấy các tướng nhà thất thế, lại nghe danh Trình Kế Ngọc, trong lòng vừa lo lại vừa nổi hào khí, khuôn mặt họ Mạc đen nhưng không khỏi lộ vẻ băn khoăn, rồi giục ngựa lướt lên.

Trình Kế Ngọc hô các tướng tạm dừng tay, truyền quân mở rộng vòng vây để tranh hùng với tướng mặt đen của Bình Kiều một phen xem sao. Pháp sư An Dương Thanh Sứ cười trâu trắng, trong lòng bực bội về việc tướng tiên phong Trình Kế Ngọc không nhân cơ hội thắng thế mà phá các tướng Bình Kiều, lại nhận đầu tay đôi với tướng mặt đen. Quân sư liền cho gọi các tướng lại, rồi ghé tai dặn nhỏ ít điều, các tướng Tế Giang nghe Pháp sư dặn, về mặt ai cũng gay cấn gát đầu luôn luôn, rồi các tướng mỗi người rẽ ngựa ra một nơi, vẫy bọ lấy các tướng Bình Kiều.

Trong trận, tướng Mạc Đình Loan vừa thúc ngựa xông lên, lập tức cây giáo dài trong tay Trình Kế Ngọc đã bay lên, ngoằn ngoèo như không có sức lực, tựa như cọng cỏ lay động trước gió nhẹ miên man. Trình Kế Ngọc vào trận đấu với một đường “Cỏ may đón gió”, đưa cây giáo dài chệnh chéch vươn ra như muốn

đâm vào ngực Mạc Đình Loan. Loan không né tránh, cứ giục ngựa lướt tới, thanh trường kiếm thép Thạch Cương luyên trên đỉnh Tản Viên giờ cao như chực chém xuống đầu tướng địch.

Trình Kế Ngọc thấy Mạc Đình Loan không đón đỡ ngọn giáo, mà lại thúc ngựa lướt thêm tới, liền buột miệng khen:

- Hay!

Thì ra, cây giáo dài nhập trận với một đường “Cỏ may đón gió” chỉ là một hư thức, Mạc Đình Loan không đỡ mà tiếp tục cử kiếm hạ xuống, khiến cho Trình Kế Ngọc phải buột miệng khen tướng địch giỏi. Họ Trình đợi cho lưỡi gươm xuống sát đỉnh đầu, lúc ấy mới hoành giáo quật như sóng xô vào ngang người Mạc Đình Loan. Nhưng, đường gươm của Mạc Đình Loan bỏ xuống theo thức “Đại bàng bắt mồi” cũng lại chỉ là hư chiêu, đến lúc cây giáo trong tay họ Trình tạt ngang thì lưỡi gươm cũng biến thế, cổ tay họ Mạc xoay gập lòng bàn tay vào trong, biểu diễn một thức “Mây xuyên đỉnh núi”, lưỡi gươm như chớp giạt cướp đường xia vào giữa ngực Trình Kế Ngọc.

Cứ tình cảnh này, thì chắc chắn cả hai tướng đều sẽ bị trúng thương mà chết cả. Ngọn trường kiếm xĩa tới thật mau lẹ, cây giáo dài quật tới như gió giát, chưa chắc vũ khí nào đâu chậm hơn thứ nào. Hai tướng vừa giao đấu đã ra những đòn chí mạng, trận đấu cực kì mau lẹ, khốc liệt, các tướng đứng ngoài xem trận đấu không ai là không nín thở, ngực cảm thấy nặng nề như có tảng đá lớn đè lên.

Trong trận, cả hai vẫn giục ngựa xô tới, mũi trường kiếm Thạch Cương vẫn chĩa ra phía trước, cây giáo dài vẫn vươn ra, hai chiến mã vọt đi làm cho mọi người đứng ngoài hốt hoảng! Rồi trong chớp mắt, hai chiến mã lướt ngược đường nhau, hai tướng rời xa nhau, mọi người bên ngoài cùng bật kêu lên một tiếng vừa kinh hoàng vừa như trút được tảng đá lớn đè trên ngực, hai tướng vẫn không xuống tay! Hai ngựa quay đầu lại, hai tướng ghìm cương ngựa rồi nhìn nhau cùng bật cười vang hết sức sảng khoái! Thì ra, hai tướng thừa biết thế đánh đã ra không còn cách nào kìm lại được, cả hai chưa đấu đến độ phải cùng nhau đổi mạng, mà mới chỉ thử đờm lược của nhau!

Thế đánh của cả hai tướng lúc nào cũng mới chỉ là “ảo”, hoàn toàn để thử thách thực tài của nhau. Dù lúc này hai tướng có xuống tay thực sự cũng không đạt được kết quả, nhưng cả hai không biến thế mà cũng chẳng hồi chiêu, tức là vừa tỏ ra lão luyện trong nghề chiến trận, lại thừa đảm lược, cả hai thâm phục nhau!

Hai tướng cười vang xong, bốn mắt long lanh định thần, hai tướng lần này vào trận mới là đọ tài thật sự. Thanh trường kiếm của Mạc Đình Loan bay ra một thế “Sơn Ca Lên Cảnh”, đường gươm đi chéch từ dưới lên trên xem ra như chẳng định chém vào đầu, nhưng lập tức Trình Kế Ngọc hươ ngọn giáo dài tung ra một thế “Ngư Ông Quảng Lưỡi”, ngọn giáo quét rộng một vòng ngang ngực,

vừa kịp chặn đường gươm chuyển thế bước vào thức “Nữ Vương Phát Cờ” từ trên cao bổ mạnh chéch xuống chiếu giữa ngực Trình Kế Ngọc xỉa tới. Cây giáo chặn lấy lưỡi gươm, hai tướng trụ ngựa sát vào nhau, bốn mắt vận thần sáng rực, hai khí giới xiết chặt vào nhau.

Giả sử lúc Mạc Đình Loan xử thế “Sơn Ca Lên Cành” mà Trình Kế Ngọc ra chiếu đỡ đòn ấy, nhất định chẳng thoát thức “Nữ Vương Phát Cờ” từ nửa chừng đã kiếm vọt đâm xuống, ngọn giáo sẽ đỡ hụt lưỡi gươm nhưng ngực Trình Kế Ngọc sẽ đỡ mũi gươm thần tốc ấy. Trình Kế Ngọc tinh thông chiến trận, ra một đường giáo chặn được lưỡi gươm, người đứng ngoài không thể thấy chỗ tinh diệu ấy của phép chiến đấu.

Hai tướng lúc này không rời nhau ra được, tám vó ngựa lồng lên mà vẫn không thể bước đi, hai tướng ghìm cương trụ ngựa thật vững. Lúc này người nào kém tài ắt sẽ nguy đến tính mạng ngay, bởi vì đòn đánh ra còn đợi biến thế đổi chiêu, hai khí giới dính chặt vào nhau là còn đợi để lừa nhau mà ra sức công kích cho mau lệ mong chiếm phần thắng lợi.

Cùng lúc ấy, có tiếng quát như sấm nổ, rồi một tướng vọt ngựa cực nhanh lướt đi, nhưng tiếng quát còn âm đã thấy Mạc Đình Loan ưỡn người trên lưng ngựa, tay gươm buông xuống. Mọi người sững sờ, đã thấy tướng Lâm Phúc của Bình Kiều vừa thúc ngựa vừa vươn tay tận lực phóng thanh đoản kiếm đi như một lần chớp. Lập tức có tiếng người rú lên thảm thiết. Thì ra, trong lúc hai tướng Trình Kế Ngọc và Mạc Đình Loan còn ghìm nhau đợi thế, thì tướng Dương Lệ Thắng theo lời dặn lúc nãy của pháp sư An Dương Thanh Sứ, thừa cơ hội lên phóng thanh đoản đao đâm ngập vào lưng Mạc Đình Loan.

Dương Lệ Thắng đánh lén, bị cặp mắt sáng như sao sa của Lâm Phúc nhận thấy, Phúc quát lớn một tiếng nhưng không kịp cản, vó ngựa của Phúc vọt đi, Phúc giận dữ phóng thanh đoản kiếm cắm ngập vào ngực Dương Lệ Thắng để rửa thù cho Mạc Đình Loan.

Cả đấu trường bàng hoàng, Lâm Phúc lướt ngựa lên một tay vươn ra đỡ lấy thanh Thạch Cương kiếm trong tay Mạc Đình Loan rồi thúc ngựa chặn trước ngựa Trình Kế Ngọc. Ngọc ngậy người, việc xảy ra cực nhanh. Mạc Đình Loan gục trên lưng ngựa, lưng còn ngập cây đoản đao của Dương Lệ Thắng.

Lâm Phúc nghiêng răng:

- Bớ tướng giặc, có bao giờ anh hùng trong thiên hạ giao đấu mà lại hèn mặt cho đũa đánh lén như vậy không? Quân đồn mặt!

Quát dứt, thanh Thạch Cương kiếm đã như một vệt khói đen bốc lên, Lâm Phúc dồn cả giận dữ vào tay kiếm huy động đến các chiêu thức tối diệu của phép “Hải ba kiếm pháp” mà đánh Trình Kế Ngọc cực kỳ dữ dội.

Lâm Phúc người ở Cổ Phí, Bồ Hải, lúc nhỏ theo cha mẹ làm nghề quảng lưỡi

vét cá trong sông, vẫn thường nói: “Cá sông nhỏ nhít bắt làm gì, phải ra biển Đông quăng lưới bắt cá Kinh cá Ngạc mới phí chỉ làm trai”. Lâm Phúc ngồi trên thuyền nhìn sóng nước, lâu ngày nảy ra cái ý “làm sao luyện được phép đánh gươm lúc nhẹ thì như mặt nước lăn tăn gợn sóng, mạnh thì như sóng cả lúc biển rộng nổi cơn giận dữ”. Rồi Lâm Phúc tìm thầy học kiếm, cốt để biết được cái căn bản của phép cầm gươm, rồi trở về ngày đêm đùa với sóng nước, vẫy vùng trong nước tự tạo cho mình phép đánh gươm gọi là “Hải ba kiếm pháp”, ý muốn nói phép đánh gươm như sóng biển rộng.

Lâm Phúc nhờ thế có tài xử kiếm cực kỳ dũng mãnh, biến ảo lạ kì, lại hợp với phép lên xuống của thủy triều theo cửa biển Bồ Hải luyện thành kiếm đạo, khiến cho kiếm đang tung hoành dũng mãnh bất thần có thể lắng xuống cực chậm chạp êm đềm nhưng trong cái chậm chạp êm đềm ấy lại tàng ẩn cả sức mạnh vô địch của biển rộng. Lâm Phúc vẫn thường tìm kiếm một thanh gươm báu để sử dụng mà vẫn không được, thành ra phải dùng thanh đoản kiếm tầm thường.

Bây giờ trong lúc gấp rút, Lâm Phúc xử một thế “Gió đùa mặt biển” phóng thanh đoản kiếm đi, khiến cho Dương Lệ Thắng dù có kịp nhận thấy cũng không tài nào tránh thoát, lưỡi kiếm ngập vào ngực Dương Lệ Thắng sát đến tận đóc mới dừng lại. Lâm Phúc cướp gươm Thạch Cương của Mạc Đình Loan xong thì tay gươm liền tuôn ra những thế đánh cực kỳ hung dữ chẳng khác nào như sóng biển gào thét trong cơn biển động cực mạnh áp đảo Trình Kế Ngọc lui ngựa đến bảy tám bước vẫn không làm sao định thế được.

Chiến trường náo loạn, các tướng Bình Kiều nhất tể xông tới cướp xác Mạc Đình Loan, chiến đấu dữ dội với các tướng Tế Giang, quang cảnh hốt nhiên sôi nổi cực kì.

Lâm Phúc tay gươm tung hoành, lòng giận sôi sùng sục, uất khí dồn cả vào đường gươm, khiến ngọn Thạch Cương kiếm biến hóa dị thường, có sức mạnh tưởng đến muôn vạn binh cũng phải tan tành. Sức kiếm ấy, làm sao Trình Kế Ngọc đương cự nổi, gió kiếm phát ra mạnh tưởng như giông bão, Lâm Phúc hai mắt tròn tròn xoe đến ứa máu, giục ngựa công kích Trình Kế Ngọc khiến Ngọc muốn bỏ chạy cũng không xong.

Còn các tướng khác của đôi bên cũng quần vào nhau mà đâm chém, pháp sư An Dương Thanh Sứ cười bạch ngưu giám trận, thấy tình thế chưa thể chiếm phần thắng lợi cho quân nhà, liền sai quân giục trống thu quân hưu chiến.

Trong trận, các tướng nghe trống thu quân thì đôi bên đều tìm đường hồi trận. Duy có Lâm Phúc như đang mê đi trong cơn giận dữ dội, tay gươm vẫn tung hoành thật ráo riết. Phúc tung ra một thế “Cá kinh vượt sóng”, cả thân hình Lâm Phúc từ lưng ngựa bốc vọt lên, ánh thép Thạch Cương như một vết đen theo với bóng hình Lâm Phúc bay lên rồi dội xuống cực kỳ hung mãnh, Trình Kế Ngọc kinh hồn, không ngờ tướng Bình Kiều lại hung dữ đến như vậy, trống thu

quân đoạn chiến giục vang mà Lâm Phúc như chẳng nghe thấy, cứ tiếp tục lấn xả vào tướng địch đâm chém. Bây giờ một kiếm đánh ra, Lâm Phúc bỏ ngựa vọt lên chụp xuống đầu Trình Kế Ngọc, Ngọc kinh hồn vội cử giáo lên đỡ lưỡi gươm.

Lâm Phúc chụp xuống cực nhanh, nửa chừng thấy Trình Kế Ngọc cử giáo đỡ đường gươm, liền quát lớn một tiếng, tay gươm vòng trở lại, lòng bàn tay ngựa ra ngoài, chuôi gươm tì vào ngực, Lâm Phúc dùng sức mạnh của toàn thân đẩy lưỡi gươm đi. Trình Kế Ngọc vỡ mặt kinh hoàng cùng cực, trong cơn cấp bách tướng quen chiến đấu dường như có thần linh phù trợ nên Trình Kế Ngọc cũng rú lên một tiếng ghê rợn, vận mình tránh đường gươm thuận thế xử một chiêu “Lộc Tục Tuần Du” cây giáo dài đang nằm ngang bật dựng đứng quật như trời giáng vào người Lâm Phúc.

Lâm Phúc thét lên một tiếng, tay gươm bật thành thế “Kinh ngư rẽ sóng” vòng nửa vờ chiếu thẳng vào mạng mỡ Trình Kế Ngọc, rồi cánh tay Phúc vươn ra cực mạnh buông chuôi cho lưỡi Thạch Cương kiếm phóng đi. Tức thì Trình Kế Ngọc rú lên một tiếng thê thảm, đà giáo dài chưa kịp quật vào người Lâm Phúc đã rũ xuống, Trình Kế Ngọc đang vận người trên lưng ngựa bỗng đổ xuống thật mạnh. Cùng lúc ấy, Lâm Phúc uốn người lộn một vòng trụ bộ đứng vững trên mặt đất, rồi xốc tới một tay rút bật lưỡi Thạch Cương kiếm cắm phập vào sườn bên phải Trình Kế Ngọc ra. Trình Kế Ngọc rũ xuống chiến trường, nằm im không động đậy. Lưỡi Thạch Cương đỏ máu, Lâm Phúc thấy máu càng như điên cuồng, thét lớn một tiếng vọt lên lưng chiến mã, rồi giạt cương giục ngựa tận lực xông vào đám các tướng Tế Giang chụp sát phạt.

Tướng hai bên thấy quang cảnh ấy ai cũng kinh hoàng, không ai ngờ Lâm Phúc lại dữ dội đến như vậy. Phía Bình Kiều thấy Lâm Phúc phóng gươm đoạt mệnh tướng Tiên phong của Tế Giang, các tướng hừng chí, nhất tề lại giục ngựa vào trận cùng với Lâm Phúc ra tay chém giết binh Tế Giang.

Pháp sư An Dương Thanh Sứ thấy tình cảnh gấp rút, liền ngựa mặt lên cười the thé, rồi giục trâu trắng xông vào trận, pháp sư đi đến đâu bỗng có khói đen tỏa ra mờ mịt đến đấy, phút chốc cả chiến địa âm u đen tối, cách nhau vài bước chẳng trông thấy gì. Các tướng Bình Kiều tai chỉ còn nghe thấy tiếng pháp sư the thé cười như ma kêu quỷ khóc, lại thấy có gió lạnh thổi vi vu, các tướng vừa sợ vừa giận chưa biết phải đối phó ra sao, bỗng nghe thấy tiếng Lâm Phúc hô lớn:

- Các anh em hãy nghe tiếng gọi mà theo ta!

Lâm Phúc cứ thế kêu tiếp, thanh Thạch Cương kiếm trong tay múa như hoa lác mưa rơi che phủ khắp quanh mình rồi thúc ngựa chạy bừa đến nơi có tiếng cười the thé của pháp sư.

Vài tướng Bình Kiều nghe Lâm Phúc gọi, vội hươ khí giới để hộ thân rồi giục ngựa cố đuổi theo hương có tiếng Lâm Phúc gọi mà chạy tới.

Các tướng Bình Kiều lạc lõng trong trận như vậy hồi lâu, tai dần dần nghe tiếng cười của pháp sư xa dần, rồi khói đen cũng dần dần tan đi, cuối cùng thì trời quang đãng lại như trước, nắng chiếu le lói soi tỏ mọi vật, các tướng có người trụ ngựa đứng chờ vợ một mình bên bờ sông, có người ngấp ngừng dò dẫm như vừa trong hang tối bước ra. Các tướng ngo ngác tìm phương hướng mới biết rằng đã chạy xa khỏi chiến trường nhìn quanh thấy binh nhà Lạc Đắc, không thấy Lâm Phúc ở đâu.

Các tướng vội bảo nhau thu nhặt quân sĩ, ngược dòng sông tiến lần đến chỗ giao tranh lúc nãy. Các tướng đi được một thời đường thì tai lại nghe thấy có tiếng quân reo, khí giới chạm vào nhau loảng xoảng, thì vội giục ngựa thúc quân chạy vội tới.

Tới nơi, thì ra Lâm Phúc lại đang hỗn đấu với các tướng Tế Giang. Pháp sư An Dương Thanh Sứ nhả khói gọi gió mê hoặc các tướng Bình Kiều, vẩy hãm Lâm Phúc vào trong trận, rồi sai các tướng xúm lại quần chiến để giết Phúc. Lúc ấy, Lâm Phúc một mình một ngựa xung đột cực kì dữ dội, đâm các tướng Tế Giang đông thế cũng không tài nào lại gần Lâm Phúc được.

Nguyễn Bá Thượng từ đằng xa giục ngựa chạy tới, đã thấy binh đôi bên lẫn vào nhau mà đâm chém, lại thấy pháp sư cười con trâu trắng đứng ở một bên giám trận, thì liền nảy sinh ý nghĩ táo bạo là: thừa cơ tập kích giết chết pháp sư, ắt Tế Giang phải vỡ quân. Nghĩ rồi, Nguyễn Bá Thượng vòng ngựa một mình chạy đi ngả khác, giữa khi ấy các tướng tiếp tục giục ngựa vào trận tiếp ứng cho Lâm Phúc.

Nguyễn Bá Thượng vóc vạc thấp nhỏ nhưng cực kì nhanh nhẹn. Từ lúc theo tướng tiên phong Mạc Đình Loan sang sông Thượng luôn luôn lo lắng sợ binh nhà vào đất lạ có nhiều nguy hiểm, đến lúc vào trận bị đại tướng Tế Giang là Trình Kế Ngọc đánh dội lại, sau tận mắt lại thấy Mạc Đình Loan bị thăm sát, rồi Trình Kế Ngọc bị Lâm Phúc giết chết tại trận rửa thù, Nguyễn Bá Thượng trong lòng vừa buồn tủi vừa uất hận sinh ra hoang mang quên cả phép hành quân chiến trận, chỉ lăm lăm một mình chém giết các tướng địch cho kì được mới hả dạ. Bấy giờ thấy pháp sư đứng một mình giám trận, thì trong lòng sôi nổi liền rẽ ngựa chực đánh lên.

Nguyễn Bá Thượng chạy một hồi, rẽ quân đôi bên mà đi, chẳng mấy chốc đã vòng ra phía sau, mắt đã thấy bóng dáng pháp sư với con trâu trắng.

Bá Thượng hồi hộp, thúc ngựa chạy tới nữa, càng lại gần Bá Thượng càng sợ pháp sư nghe tiếng vó ngựa đập trên mặt đất thì mưu tập kích ắt bị lộ, nghĩ thế Bá Thượng liền xuống ngựa, chạy bộ lại đằng sau pháp sư. Trong trận quân đôi bên reo hò âm ỉm, các tướng quần vào nhau đánh vùi, pháp sư dường như chẳng biết đằng sau có kẻ đang lẹ làng xông tới để đánh lên.



Nguyễn Bá Thượng tuy mang nặng hận trong lòng, biết pháp sư là người điều khiển trận chiến của Tế Giang, nếu giết được y tất đạt thắng lợi cho quân nhà, nhưng lúc này khi nghe Lâm Phúc lớn tiếng mắng Trình Kế Ngọc là vào trận hèn hạ đốn mặt cho người đánh lên, bây giờ Bá Thượng thấy nếu mình đánh lên pháp sư tất cũng là đốn mặt hèn hạ, nghĩ thế liền nhẹ bước tới sát sau lưng pháp sư, vươn tay cởi roi sắt quấn quanh lưng ra, rồi quát lên:

- Yêu nghiệt!...

Tiếng quát vừa nổi lên, pháp sư An Dương Thanh Sứ vốn là kẻ cực kì sắc sảo chưa cần quay đầu lại cũng biết có nguy đánh lên sau lưng, liền giật dây thúc cho trâu trắng vọt lên cực nhanh mà chạy chết. Nguyễn Bá Thượng chỉ vì muốn hành sự quang minh, thành ra để lỡ cơ hội tốt!

Bá Thượng vừa mở mồm chưa nói hết câu, đã thấy pháp sư thúc trâu vọt chạy, liền chuyển bộ đuổi theo: cây roi sắt múa ra vù vù quát tới một ngọn vào giữa lưng pháp sư, nhưng tầm roi không tới khiến pháp sư chỉ bị đầu roi xiết vào lưng đau tương xé da banh thịt. Pháp sư mím môi nghiến răng cố nhịn đau, ra sức thúc trâu chạy gấp. Chẳng mấy chốc pháp sư đã bỏ xa Nguyễn Bá Thượng, Bá Thượng để lỡ cơ hội đoạt tính mạng pháp sư, trong lòng vừa tiếc lại vừa giận, ngó ra chẳng biết làm cách nào để có ngựa mà đuổi theo pháp sư. Nghĩ chưa dứt đã thấy pháp sư quay con trâu trắng chạy trở lại. Bá Thượng khắp khởi mừng thầm!

Nào ngờ, pháp sư bị một ngọn roi thật đau đớn, nhưng thoát chết thì trong lòng sôi nổi giận dữ, thúc trâu chạy được xa rồi liền định thần vận lực, một tay sờ xem vết thương ứa máu ở lưng, một tay điều khiển dây trâu cho quay trở lại, hai mắt pháp sư nhỏ tí tròn xoe như hai chấm lửa. Con trâu nhịp bước chạy tới, khi còn cách Nguyễn Bá Thượng khoảng vài chục bước. Pháp sư vươn tay rút thanh kiếm gỗ Ba La mật treo ở lưng xuống, pháp sư tay phải cầm gươm chia thẳng ra đằng trước, tay trái bỏ dây trâu mà ấn lên ngực. Bá Thượng trụ bộ, cây roi sắt lăm lăm trong tay đợi chờ đấu với pháp sư!

Con trâu trắng sừng vè bùa xanh đỏ chằng chịt, chậm chậm bước, rồi khoan thai đi lại, Bá Thượng hồi hộp, hai mắt đăm đăm nhìn vào mặt pháp sư đợi chờ. Nguyễn Bá Thượng không ngờ rằng pháp sư tinh ranh, có yêu thuật nhiếp hồn cực kì lợi hại, nhìn vào mặt pháp sư là tự tìm lấy cái chết: pháp sư trên lưng trâu trắng, tay vẫn vươn thẳng thanh gươm gỗ, mặt pháp sư như đánh hẳn lại, hai mắt lấp lánh như có ánh lửa tự thân nhiếp hồn Bá Thượng. Trâu tiến thêm được vài bước, quả nhiên Nguyễn Bá Thượng tự nhiên tâm thần thấy hoang mang, rồi như người bắt đầu đi vào giấc ngủ, Bá Thượng hai mắt nhắm lại tâm hồn lúc ấy thật thành thoi như đang ở nhà mình trong một chiều trời êm ả. Ngọn roi sắt buông thông. Bá Thượng đứng rũ người ra như gà phải mưa. Tức thì, pháp sư một tay vẫn vươn kiếm gỗ, tay kia từ ngực buông xuống vỗ mạnh lên lưng trâu, tức thì con trâu trắng như nghe hiệu lệnh quen thuộc, cất bốn vó đạp bụi phóng tới cực nhanh, đầu con trâu cúi sát mặt đất.

Nguyễn Bá Thượng vẫn thân nhiên đứng như người đang say ngủ, con trâu trắng xông tới rống lên một tiếng rồi tung cặp sừng cong to lớn chém thẳng vào bụng Nguyễn Bá Thượng. Thảm thay, Nguyễn Bá Thượng lừng danh với tay roi sắt, nay giữa trận đứng thân nhiên chịu chết vì sừng trâu trắng của pháp sư Tế Giang. Con trâu lắc cặp sừng đâm như giáo nhọn xĩa vào người Nguyễn Bá Thượng, rồi ngừng đầu xóc xác Bá Thượng máu tuôn xối xả chạy theo lệnh pháp sư vào trận. Xác Nguyễn Bá Thượng vương trên sừng trâu, ruột gan tràn cả ra ngoài, pháp sư cất tiếng cười lên the thé át cả tiếng quân reo ngựa hí giữa chiến trường.

Pháp sư An Dương Thanh Sử thúc trâu vào trong trận, binh Tế Giang thấy pháp sư lại đạt thắng lợi giết một tướng Bình Kiều thì hò reo rầm rầm.

Các tướng Bình Kiều kinh hãi quá chừng, mọi người chết lặng nhìn cái cảnh xác Nguyễn Bá Thượng nát bét mắc trên sừng trâu trắng của pháp sư. Cả chiến trường bỗng nhiên im lặng, tất cả trong một thoáng kinh hoàng đều bất động.

Bỗng có tiếng thét thật thê lương, rồi một tướng thúc ngựa vọt tới. Lúc ấy chiến trường mới chợt xao động lại. Tướng vừa thét rồi xông tới lại chính là Lâm Phúc. Lâm Phúc từ lúc giết Trinh Kế Ngọc, lửa giận còn đang bùng bùng, lại thấy pháp sư dụng yêu thuật nhả khói che khuất cả chiến trường khiến cho binh Bình Kiều hỗn loạn, bây giờ ngó ra thấy pháp sư vênh vênh trên lưng trâu trắng, Nguyễn Bá Thượng chết thảm trên sừng trâu thì lúc đầu Lâm Phúc cũng sững sờ đến mất hồn, rồi bỗng tỉnh kêu lên một tiếng thảm thiết, uất khí lại bùng bùng, Phúc giục ngựa xô dạt các tướng ra nhào tới pháp sư.

Các tướng Bình Kiều cũng thúc ngựa xông tới, các tướng Tế Giang cũng vội thúc ngựa toan cản Lâm Phúc. Lâm Phúc như mê đi rồi, không cần biết các tướng địch muốn cản đường, Phúc cứ giục ngựa nhào đến chỗ trâu trắng của pháp sư, đến khi trước mặt các tướng Tế Giang chắn mất lối đi thì Phúc vươn thanh Thạch Cương kiếm, tận lực phóng ra một đường “Sóng thần lên địa lục”, thanh gươm từ bên phải Lâm Phúc bay như chớp giạt sang bên trái quét một vòng vào giữa đám tướng Tế Giang. Lập tức, các tướng Tế Giang người lui ngựa, người vươn khí giới cản gươm Lâm Phúc, Lâm Phúc dồn cả sức mạnh vào đường gươm, khiến cho thế đánh cực kì hung mãnh tuy chưa sát phạt được ai nhưng cũng đủ khiến các tướng Tế Giang dạt cả ra.

Pháp sư An Dương Thanh Sử thấy Lâm Phúc xông tới chẳng khỏi kinh hãi, nay lại thấy các tướng phải dạt ra chỉ vì một đường gươm của Phúc, pháp sư càng kinh hãi vội giục trâu quay đầu toan chạy. Lâm Phúc quát lớn:

- Loài yêu nghiệt! Chạy đi đâu!

Quát dứt, Lâm Phúc đã vọt ngựa xông lên, rẽ các tướng Tế Giang ra mà đuổi theo pháp sư. Lâm Phúc vừa vọt đi, các tướng Tế Giang cũng lại vội giục ngựa đuổi theo, phía sau các tướng Tế Giang là mấy tướng Bình Kiều cũng thúc ngựa chạy theo nốt. Quân đội bên hầm hè cuốn theo đám các tướng.

Lâm Phúc đuổi trong nháy mắt là kịp pháp sư. Thạch Cương kiểm lại giờ cao, Lâm Phúc quát như sấm nổ:

- Yêu nghiệt! Nộp mạng mau!

Cùng với tiếng quát, Lâm Phúc xử một thế “Đê dài ngăn sóng”, lưới gươm từ trên cao bổ xuống một vòng rộng cực đẹp can trước đầu trâu của pháp sư, pháp sư không còn hồn vía, vội vỗ trâu rẽ sang một bên mà chạy. Lâm Phúc hươ gươm vòng ngựa chặn trước con trâu, rồi nghiêng người trên lưng ngựa phóng ra một gươm chém xả xuống giữa đầu con trâu, pháp sư hồn vía lên mây trong cơn thảng thốt giật bừa dây kéo đầu trâu quay lại lưới gươm vừa chém xuống không chém trúng giữa đầu con trâu, nhưng cũng xả băng ngay chiếc sừng bên trái sát vào sọ, lập tức xác Nguyễn Bá Thượng rớt ngay xuống, con trâu rống lên dữ dội rồi cất vó phóng chạy như điên cuồng. Lâm Phúc vòng ngựa trở lại chực đuổi theo, các tướng Tế Giang tức thì tận lực vây lấy Lâm Phúc mà đâm chém không cho Phúc đuổi theo pháp sư.

Lâm Phúc quần ngựa giữ xác Bá Thượng, tay gươm hươ như chớp giật đánh dạt các tướng Tế Giang ra, cũng lúc ấy các tướng Bình Kiều cũng xông tới trợ chiến. Lâm Phúc rảnh tay lại tìm đường giục ngựa đuổi theo pháp sư.

Trời chiều đã sẩm tối, chiến trường hỗn loạn ghê gớm. Lâm Phúc vừa giục ngựa vọt ra khỏi đám các tướng, nhìn ra phía xa thấy bóng pháp sư và con trâu trắng bây giờ chỉ là một khối đen mờ, Lâm Phúc rít lên một tiếng giật cương cho ngựa tung vó đuổi theo. Phúc vừa cho ngựa chạy được vài bước, thì một mũi tên xé gió bay tới cắm vào giữa lưng Phúc. Lâm Phúc đau đớn rú lên một tiếng, ưỡn người lên lưng ngựa, hai tay chơi với, suýt ngã xuống.

Thì ra, Lâm Phúc xông xáo trong trận dữ dội quá, sát phạt kinh hồn khiến cho thế trận của Tế Giang thảng mà hóa tan nát, nhưng chính vì thế mãi đến lúc này tướng Cao Xuân Nhuận của Tế Giang mới có cơ hội phóng tên bắn chết Lâm Phúc. Cao Xuân Nhuận là tướng giỏi đánh thiết tiên, lại có tài bắn cung trăm phát không trật một, từ lúc vào trận cùng các tướng cự với Bình Kiều gặp phải Lâm Phúc dữ dội quá, vừa cấp bách chưa có cơ hội để dùng cung tên hạ Phúc.

Nay vừa lúc Lâm Phúc bỏ các tướng một mình chực đuổi theo pháp sư, các tướng khác của Bình Kiều thì còn vướng các tướng Tế Giang cản lại, nhờ đấy mà Cao Xuân Nhuận mới lạng lẹ theo sát Lâm Phúc, đợi đúng lúc Lâm Phúc vừa giục ngựa quay lưng lại liền phát tên giết Phúc.

Lâm Phúc trúng một tên thấu phổi, lão đảo chực ngã ngựa. Cao Xuân Nhuận thúc ngựa vọt lên, ngọn thiết tiên vươn ra tận lực quật xuống ngang lưng Lâm Phúc, Phúc hứng trọn một roi sắt băng khỏi lưng ngựa ngã xuống chết ngay. Cao Xuân Nhuận cả mừng giục ngựa quay lại hô các tướng Tế Giang đoạn chiến giữ thắng lợi.

Các tướng vào trận từ xế trưa đến lúc này cũng quá mỏi mệt rồi, và lại đôi bên đều thiệt tướng hại quân, chiến trận hỗn loạn nếu cứ đánh nhau mãi như thế này ắt sẽ chết dần mất cả. Thế là đôi bên tạm dừng tay hưu chiến.

Trời tối hẳn thì đôi bên đã thu xong quân, dàn trận vừa để nghỉ ngơi vừa canh chừng đối phương. Phía Bình Kiều chỉ trong một trận đánh thiệt ba tướng Mạc Đình Loan, Nguyễn Bá Thượng, rồi Lâm Phúc, thấy đều là tướng tài, khiến cho các tướng còn lại chẳng khỏi đau đớn, lo lắng.

Bên Tế Giang thì thiệt hai tướng Dương Lê Thắng, Trình Kế Ngọc, suýt nữa thì pháp sư An Dương Thanh Sứ cũng nguy đến tính mạng. Như vậy, thì phía Bình Kiều tuy thiệt hơn một tướng, nhưng xét lại chưa chắc đã là thua bởi quân ít, thế cô mà vẫn địch được Tế Giang chưa đến nỗi vỡ trận.

Bây giờ, các tướng Bình Kiều: Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên trước tình thế nguy ngập trong lòng cực kì lo sợ, một mặt đưa ba tướng tử trận về Bình Kiều một mặt gấp rút báo tin cho Thống đốc thủy bộ Lê Hiền được rõ để cầu cứu. Hai tướng bàn công việc, Châu Đức Nghiệp bảo:

- Binh ta ra trận, tất cả có năm tướng ở mặt này, thì ba tướng đã tử trận, giả sử bây giờ quân Tế Giang lại đến khiêu chiến thì sức hai ta làm sao cự lại được! Mà lui quân, thì thế nào cũng bị địch đuổi đánh, và lại còn binh Phù Liệt cũng có thể bất thần đánh ta, tình cảnh thật nguy khốn, ông có kế gì tạm giữ quân để đợi ngài Thống đốc thủy bộ kịp tới cứu hay không?

Phạm Tuy Nguyên đáp:

- Binh ta cự với địch trận vừa rồi, thiệt thì có thiệt, nhưng địch cũng không phải là được nhẹ tay, địch cũng mất hai tướng, như thế thì ta chưa thua, nhưng sức ta yếu. Địch đoạn chiến là có ý sợ ta, ta có thể tạm án binh để lừa địch, đợi ngài Thống đốc đưa binh cứu viện mới xong.

- Ta dụng kì binh thế nào?

- Bây giờ, binh ta còn hơn nghìn rưỡi, ta chia làm hai, ông giữ một nửa đóng ở ven sông, một nửa tôi giữ trấn ở phía Tây, hai cánh quân yểm trợ cho nhau, ta nên dùng cung tên để đẩy địch chứ đừng giao chiến hoặc giả bất đắc dĩ phải giao chiến thì ta cũng chỉ nên dàn quân rộng ra mà quấy phá địch ở các nơi, không tụ quân đông cho địch dễ chém giết. Nếu địch đánh binh của ông, tôi cứu ứng, nếu địch đánh binh của tôi thì ông cứu ứng, có thế mới xong.

Hai tướng bàn bạc với nhau đến quá nửa đêm, tế tác hấp tấp vào bẩm:

- Binh của ngài Thống đốc thủy bộ sắp tới nơi rồi!

Hai tướng nghe báo cả mừng, vội bước ra ngoài doanh đón tiếp.

Chưa biết việc sau ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## *Hồi thứ sáu mươi lăm*

### Lê Hiền ra tài thao lược Tướng Hoa Lu đánh tráo mặt thu

Nhắc lại, tướng Bình Kiều Lâm Linh Mẫn cưỡi ngựa Cổ Đông, lưng quán thiết tiên bầy đốt, một mình một ngựa tuân lệnh Sứ quân Ngô Xương Xí tìm đường vượt Xích Đằng sang Phù Liệt để tận mắt quan sát tình thế. Họ Lâm vừa vượt được Xích Đằng, đã gặp đám quân Bình Kiều sắp sửa vượt sông đưa xác ba tướng tử trận về. Lâm Linh Mẫn thấy sự thế rùng rờ tay chân, kinh hoàng quá độ, Lâm hỏi quân sĩ mọi việc, rồi bảo quân cứ đưa xác ba tướng về. Lâm lại một mình theo quân dạn gấp rút vượt đường tới gặp Thống đốc thủy bộ Lê Hiền.

Lúc ấy, Lê Hiền đã nhận đủ tin chiến trận mặt Bắc, binh Tế Giang lẫn binh Bình Kiều đều thiệt hại, bây giờ binh Bình Kiều phải chia đôi làm thế giăng co tạm chống đỡ. Được tin Lê Hiền buồn rầu không cùng, liền hội ba tướng Nguyễn Hào, Nguyễn Thự, Từ Bội Gấm lại mà rằng:

- Hung tin vừa cho biết mặt trận của ta ở phía Bắc thiệt ba tướng Mạc Đình Loan, Nguyễn Bá Thượng, Lâm Phúc, xác ba ông ấy đang đưa về Bình Kiều; phía Tế Giang cũng thiệt hai đại tướng, quân đôi bên cùng bị chết ít nhiều, như thế là chưa bèn nào thắng bại nhưng sức quân đi đánh ở xa đã bị hao mòn. Nay, quân ta trấn ở đây để trợ chiến cho thủy quân của tướng Đào Long Vân, quả nhiên Đào Long Vân đã đẩy lui được thủy quân Đằng Châu tuy rằng trận chiến không dữ dội nhưng cũng là thắng rồi. Ta tin rằng: tình hình mặt trận Phù Liệt gặp khó khăn, ta trình về Sứ quân tất đã tới nơi rồi, lúc này Bình Kiều thế nào cũng đã phòng bị các mặt, vậy ta không còn phải ngại gì thủy quân Đằng Châu quấy phá Bình Kiều, ở mặt Bắc ta cũng không phải lo đạo quân Tế Giang theo đường bộ xuống đánh Đằng Châu đi ngang giang sơn ta nữa. Đạo quân Tế Giang vượt Phù Liệt toan xuống phía Nam rồi vượt sông đánh sang Đằng Châu, hai mặt quân Tế Giang như vòng tay lớn uy hiếp Đằng Châu thì mặt Phù Liệt bị ta cản lại, khiến

cho mặt binh Tế Giang ở Bình Kiều cũng không dám nhúc nhích. Nay quân ta ở mặt Bắc yếu thế, ta phải gấp rút đưa quân lên dần trận, ra mưu, khiến cho bên trong Bình Kiều ta được yên ổn, bên ngoài phá tan binh Tế Giang, đánh bại Phù Liệt, có thế ta mới ổn định được mặt Nam Bình Kiều, không cần đánh mà đuổi được đạo quân của Tế Giang ẩn núp ở phía Nam giang sơn đợi đánh Đằng Châu. Sau đấy, ta mới có thể vững vàng để mở rộng thêm giang sơn, chinh phục các Sứ quân khác.

Lê Hiền ngừng nói, đưa mắt nhìn ba tướng, người nào cũng bần khoản, vé mặt lo lắng. Lê Hiền trầm ngâm rồi tiếp:

- Quân ta ra ngoài quan ải, khó khăn ắt hẳn là điều thường rồi, nhưng dàn xếp cũng xong xuôi được. Điều ta lo ngại nhất, là tinh thần của Sứ quân ta ở nhà. Sứ quân nhìn việc lớn thiên hạ, thấy Cổ Loa suy đồi đổ nát thì buồn bã, ngó ra thấy thiên hạ tranh hùng nào loạn thì lại ngại ngùng chán nản, ta chỉ sợ Sứ quân ta không vững niềm tin thì việc lớn khó thành mất!

Các tướng nghe nói cũng lo lắng, im lặng, Lê Hiền tiếp:

- Việc gấp rút bây giờ là ta di quân lên mặt Bắc ngay mới được, vậy ba ông chuẩn bị cho quân lên đường ngay nhé!

Rồi binh Bình Kiều do Lê Hiền cai quản rời vị trí lên mạn Bắc. Lê Hiền lại cho người báo cho tướng thủy quân Đào Long Vân, bảo Vân đem cả thủy quân lên phía Bắc vào địa phận châu Gia Lâm lập trại yểm trợ cho đạo quân của Lê Hiền, đồng thời phải hết sức cẩn thận canh chừng các động tĩnh của Tế Giang ở ngay phía sau thủy trại của Đào Long Vân.

Phân phối các nơi xong, Lê Hiền lập tức mang quân đi ngay, quá nửa đêm hôm ấy hai quân gặp được nhau, Lê Hiền một mặt truyền quân hạ trại, một mặt cùng các tướng vào doanh bàn bạc.

Lê Hiền nhìn hai tướng Châu Đức Nghiệp, Phạm Tuy Nguyên rồi nói:

- Binh ta chỉ mới một trận đã tan nát cả, không phải là tướng của ta kém tài, cũng không phải quân ta không biết chiến đấu, mà là vì có sự bất ngờ trong tình thế, người cầm quân phải liệu trước bất ngờ, ta không liệu được chỗ ấy là lỗi ở ta...

Phạm Tuy Nguyên cất lời:

- Đành rằng ta phải liệu đến chỗ bất ngờ, nhưng bất ngờ trong tình thế này nhất định không phải là lỗi ở ngài được!...

Lê Hiền hỏi lại ngay:

- Ông nói như vậy là thế nào?

- Quân ta vào Phù Liệt là đất lạ, bất ngờ trong đất lạ, dù ta có liệu trước cũng không thể hết được. Đến ngay như Phù Liệt đây giang sơn của họ mà họ còn không biết trước được bất ngờ, chẳng biết binh Tế Giang đã vượt sông xâm

phạm bờ cõi của họ nữa là ta! Như thế, thì sao có thể nói được rằng ngài có lỗi không tiên liệu trước bất ngờ!

Lê Hiền tự nhận lỗi, là hành động quang minh, chính đại, Phạm Tuy Nguyên hăng hái biện bạch mới thật là quang minh chính đại hơn nữa. Lê Hiền trầm ngâm chưa nói gì, Phạm Tuy Nguyên hỏi:

- Bây giờ, ngài định liệu như thế nào? Tôi nghĩ ta chẳng nên nói đến việc thua được trong lúc này nữa, chúng tôi xin đợi để được nghe định liệu của ngài chống đỡ mọi mặt!

Lúc ấy Lê Hiền mới nói:

- Thật ra thua một trận chưa phải là thua, được một trận cũng chưa thể bảo là đã được cả, vững được tinh thần, tranh được cái thế chủ động, đấy mới là thắng. Nay, quân ta vào đất lạ, không phải chỉ phải đương đầu với một Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt này, mà cùng một lúc phải đương đầu với cả Đằng Châu, Tế Giang, cũng lại có thể có cả Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động, rồi có thể Lý Khuê ở Siêu Loại cũng phải nhảy vào cuộc tranh hùng nếu không thì có thể bị Lữ Đường hay Nguyễn Thủ Tiệp tiêu diệt. Xa nữa là Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư, Cổ Loa cũng có thể xuất binh lấy tiếng là dẹp các Sứ quân, gần ấy khó khăn ta phải đương đầu mà không sợ, chỉ sợ có một điều.

Lê Hiền ngừng nói, nhìn năm tướng một lượt, năm tướng nghiêm trang đợi nghe, ai cũng có vẻ gay cấn. Lê Hiền chậm rãi:

Tranh hùng với thiên hạ có người yếu có người mạnh, có người được lợi thế có người không lợi, nhưng cái tinh thần quyết chiến gồm thiên hạ mới là cần thiết. Bình Kiều ta sức không yếu, nhưng Sứ quân Ngô Xương Xí dòng dõi Ngô Vương là điều để cho chúng ta hi vọng dựa vào đấy mà tranh hùng với thiên hạ thì lại không vững tinh thần, Sứ quân chán nản là điều đáng lo nhất của ta, lại thêm tinh thần khó khăn hiện giờ là điều dễ làm cho Sứ quân thật sự chán nản. Ta cũng lại không thể không trình Sứ quân biết tình thế, sự khó khăn phải làm thế nào thay bằng phấn khởi rành rành mới mong thuyết phục được Sứ quân. Vì thế, trong tình hình này các ông cho là ta phải hành động ra sao?

Năm tướng nghe Lê Hiền nói, ai cũng thở dài. Tướng Từ Bội Gấm nói:

- Quả thật Sứ quân không mấy vững tinh thần, nhưng cái danh nghĩa dòng dõi Ngô Vương chúng tôi rất đồng ý với ngài là cần phải dựa vào đấy mới dựng được nghiệp lớn, cứu được dân được nước. Tôi cho rằng: Ngài nên hội binh thủy bộ của ta ở ngoài, quyết liệt mở trận lớn, đánh thắng vài trận lớn là tự nhiên Sứ quân vững tinh thần ngay, từ đấy ta mới có đà mà lo mọi việc được!

Bốn tướng kia nghe nói đều rất đồng ý, ai cũng cho là phải, duy có Lê Hiền thì vẫn trầm ngâm, các tướng thấy vậy thì e ngại, bản khoản đợi xem ý Lê Hiền thế nào. Hồi lâu, Lê Hiền mới ngừng đầu lên chậm rãi mà rằng:

- Nếu chỉ cần tranh thắng một vài trận lớn, thì cũng chẳng có gì là khó! Ta không đánh binh của Tế Giang, ắt cũng có chỗ nào đấy của Phù Liệt ta có thể đánh để tìm thắng được. Nhưng hành động như thế là hồng cả, sức ta thắng được một vài nơi, chứ không thắng được cả thiên hạ, nếu thắng một nơi mà được cả thiên hạ thì ta nhất định tìm cái thắng ấy! Bây giờ cái thế của ta là phải làm sao để cho các nơi sụp đổ cả, mình ta đứng vững, đến lúc chung quanh ta tan nát ta mới ra tay cho nhanh, thu lấy cả thiên hạ. Còn bây giờ...

Từ Bội Gấm nóng ruột, hỏi vội:

- Còn bây giờ thì ngài thấy phải thế nào?

- Cùng một lúc ta phải đương cự với nhiều mặt, ta phải tạo ra cho kì được cái thế “ở ngoài mà vững được bên trong, an nhàn đợi xem thiên hạ tự loạn”...

Từ Bội Gấm hỏi thêm:

- Cái thế ấy như thế nào?

Lê Hiền bất thần hỏi lại các tướng:

- Các ông thấy điều gì ta đáng lo ngại nhất trong lúc này?

Tướng Châu Đức Nghiệp đáp:

- Lúc này, ngài có nói rõ và chúng tôi cũng thấy điều đáng lo ngại nhất của ta là tinh thần của Sứ quân!

Lê Hiền gật đầu:

- Đúng! Nhưng đây là cái lo xa, nếu cái lo trước mắt phá tan được thì cái lo ấy sẽ không còn nữa!...

Phạm Tuy Nguyên nói luôn:

- Như thế, ắt là tình hình mặt trận của ta ở đây?

Lê Hiền đáp:

- Đúng! Binh ta chưa thua đến nỗi phải tan, nhưng nếu không làm cho cả thiên hạ rối loạn tự tan nát thì ta không thể nào thoát khỏi bị tan quân ở đất Phù Liệt này được! Mà tan quân như thế, tức là làm cho Sứ quân nhất định phải từ bỏ cả, tới lúc ấy thì không còn hi vọng gì xoay trở được nữa! Thành ra như vậy, ta gặp phải khó khăn là: không được tìm chiến thắng nhất thời ở mặt trận này, mà phải tạo ra hoàn cảnh làm sao để cho chung quanh ta địch tự chém giết lẫn nhau, đến lúc thuận lợi nhất ta mới ra tay mà thu phục cả!

Lê Hiền ngừng nói, năm tướng im lặng suy nghĩ. Rồi Lê Hiền tiếp:

- Ta không thể vì cái thù ba tướng bị giết mà hồ đồ ra quân được. Ta phải nán lòng nhường binh Tế Giang một bước, lại cũng phải tránh mặt binh Phù Liệt. Như thế, không phải là ta cứ án binh ở đây khoanh tay nhìn thiên hạ, thiên hạ ắt không để cho ta ngồi yên như thế, ta tuy không vào trận giao chiến, nhưng còn khó



khăn gấp trăm lần mở trận mà chiến với địch. Trong việc dàn xếp này ta gặp một điều khó chưa tìm ra cách để xong được, là: làm thế nào cho Tế Giang bị nguy ngập, khiến cho đạo binh của Tây Phù Liệt nhân đấy đuổi binh Tế Giang. Nếu Phù Liệt phá được Tế Giang, thì Đỗ Cảnh Thạc tất phải cố gắng phá Đường Lâm của Sứ quân Ngô Nhật Khánh để lấy căn bản đón đỡ với binh Phù Liệt sau này. Các nơi ra sức đâm chém nhau, nếu cần ta phải bảo cho Nguyễn Siêu ở Phù Liệt này rằng: quân Tế Giang chia hai ngã, một đánh Bình Kiều và Đằng Châu, một đánh Phù Liệt, do đó quân Bình Kiều mới phải vượt sông vào Phù Liệt mà chặn binh Tế Giang, phá cái thế giăng cơ của binh Tế Giang, Phù Liệt nên cố phá cho tan binh Tế Giang, còn Bình Kiều ta cam kết không bao giờ dám tơ hào chút gì của Phù Liệt, chỉ xin đến khi nào Tế Giang bị phá thì đem quân về.

Các tướng nghe Lê Hiền định kế, gật gù tán thành, rồi tướng Nguyễn Thụ hỏi thêm:

- Ta dàn xếp như thế cũng được, nhưng làm thế nào để tránh không phải giao tranh với các mặt?

- Đương trường tranh đua với thiên hạ lúc này không phải là điều hay, tránh mặt ẩn quân được mới là khó. Trước hết, Phù Liệt thế nào cũng phải ra binh đánh cả quân ta lẫn quân Tế Giang, sở dĩ đến lúc này Phù Liệt chưa xuất đại quân cũng chỉ vì chót đem quân đánh Đường Lâm mất rồi. Thế nào đạo quân đi xa của Phù Liệt cũng phải gấp trở về cứu việc trong nhà. Nếu đạo quân ấy bại ở Đường Lâm, thì ta có thể giúp Phù Liệt cùng đánh Tế Giang, nếu đạo quân ấy thắng thì ta chỉ cần lùi quân là được an nhàn ngồi xem Phù Liệt tranh hùng với Tế Giang. Khi nào Tế Giang bại quân bỏ chạy, cũng là lúc Phù Liệt có thể rảnh tay dòm ngó đến mặt ta. Nhưng lúc ấy đã chắc gì Đỗ Cảnh Thạc lại chịu ngồi im, không nhân cái cơ hội Phù Liệt mệt mỏi vì đánh nhau với Tế Giang lại chẳng ra tay đánh xuống Phù Liệt? Nếu đúng như thế, ta lại an nhàn đợi thêm chút nữa: thế nào cũng có lợi!

Nguyễn Hào hỏi vội:

- Như vậy, ngài liệu quân ta phải đóng ở đây đợi đến bao lâu nữa mới thấy hết mọi việc? Chẳng lẽ lại đợi hoài mãi hay sao?

Lê Hiền nghiêm trang:

- Cùng lắm là chớm Đông năm nay mọi việc xong xuôi cả. Sang xuân là ta đã có thể thấy rõ được cái thắng lợi mọi mặt của ta rồi. Từ giờ tới đấy có lâu la gì.

Nguyễn Hào lại cất lời:

- Nếu đúng như vậy, sao ta không đưa quân về Bình Kiều, trước là để an tinh thần Sứ quân, sau là thật sự khỏi lo bị các mặt chèn ép có hơn không?

- Đưa binh về, càng làm Sứ quân loạn tinh thần hơn nữa! Ta xuất quân không thắng, hại tướng, rồi về, có khác nào là đại bại rồi không? Vả lại, ta cần phải có binh ở ngoài mới tạo được cái thế trận mong muốn của ta chứ!

Từ Bội Gấm hỏi thêm:

- Thưa ngài, như vậy thì cái thế của ta trong cuộc tranh hùng này là thế nào?

Lê Hiền chậm rãi:

- Cái thế của ta, như tôi nói lúc nãy là: làm cho mọi mặt rối loạn không thể ngồi yên được, trong khi ấy thì cùng lắm ta cũng chỉ cần điều động quân ta đi lại gọi là để cho kế của ta thành tựu mà thôi, chứ không cần phải thực sự giao chiến, và chẳng quân ta cần phải tránh giao chiến. Đây là cái kế gọi là: “Khua chó trong đêm, để đánh thức cả xóm” đấy!

Các tướng gật gù ra ý tán thành, Lê Hiền tiếp:

- Bây giờ, ở mặt Bắc ta có binh thủy của tướng Đào Long Vân trấn giữ, chẳng khác nào như cái lá chắn đỡ mặt Nam cho ta, lại cũng là con dê chắn sóng không cho Tế Giang vây khốn mặt Bắc Bình Kiều ta trong lúc ta đóng quân ở ngoài. Đến lúc cần ra, đạo quân của tướng Đào Long Vân có thể theo đường nước mà xuống Nam, cũng lại có thể bỏ thuyền lên bộ đánh vào phía sau binh Tế Giang vừa mới giao tranh với ta. Binh của tướng Đào Long Vân cũng lại có thể biến thành tiền quân chống đỡ với Cảnh Thạch ở Đổ Động tràn xuống, hoặc cản Đường Lâm không cho vượt Đan Phượng gây khó dễ cho binh ta ở đây. Giả sử, binh ta ở đây mở trận đánh ép binh Tế Giang vào giữa, ắt thu thắng lợi, nhưng nhất định quân phải mệt, và lại như vậy là ta giúp Phù Liệt trừ một mối lo. Sao bằng, cứ để cho Tế Giang phải chiến với Phù Liệt, quân ta trấn một nơi đợi hưởng lợi các mặt có hơn không?

Lần này thì các tướng nghe Lê Hiền định kế ai cũng hài lòng. Tướng Phạm Tuy Nguyên nói tiếp:

- Cái kế “Khua chó trong đêm, để đánh thức cả xóm” của ngài quả thật là hay lắm, như thế liệu còn có khó khăn nào nữa không ạ?

Lê Hiền đáp ngay:

- Ta còn hai điều khó. Một là, ta phải đóng quân ở đây như thế nào, để cho Phù Liệt thấy không cần phải đối phó với ta, mà chỉ cần đánh binh Tế Giang trước đã. Cái khó thứ hai là làm thế nào, để cho Tế Giang có loạn, lúc ấy binh ngoài của Tế Giang tất phải vội vàng rút về. Khi binh Tế Giang chạy về, thế nào Phù Liệt cũng đuổi theo đánh giết để trả cái nợ bại quân lúc đầu. Cũng lúc ấy, binh của tướng Đào Long Vân cũng có thể ra mặt đòi lại cái nợ Tế Giang hại của ta ba tướng mà cũng là góp phần làm cho một Sĩ quân thêm hao kiệt sức lực!

Phạm Tuy Nguyên hăng hái:

- Nếu đến lúc binh của tướng Đào Long Vân ra tay đòi món nợ ba tướng của ta bị hại, ngài dàn xếp thế nào để tôi được góp một phần đòi món nợ ấy mới hả được cái hận này đấy!

Lê Hiền mỉm cười:

- Việc lớn là trọng, món nợ của người nợ ta có chỗ đòi được thì hà tất phải bỏ việc lớn mà đi đòi nợ như thế! Ông hãy bình tĩnh giúp cho kế của ta thành tựu, thì lúc ấy mọi hạn lớn đều sẽ trả hết được cả mà!

Thế là, Thống đốc thủy bộ Lê Hiền đem quân lui sát xông Xích Đằng tận phía Nam mà đóng; một mặt lại cho quân gấp đem lệnh lên phía Bắc cho tướng Đào Long Vân, dặn dò mọi việc; rồi Lê Hiền lại cho tế sứ vượt đường gấp rút về Bình Kiều trình bày lên Sứ quán Ngô Xương Xí mọi việc, lại dặn tế sứ thưa với Sứ quán rằng: “Sang xuân là cùng, binh ngoài của Bình Kiều sẽ thừa cái thế dựng xong ra tay phá các mặt, việc lớn nhất định sẽ xong, xin Sứ quân yên lòng!”.

Vừa định liệu xong, đã có tin từ mặt tướng Đào Long Vân gấp gửi về cho hay: “Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du bất thần đề binh đánh thẳng vào Tế Giang, lúc này Tế Giang nguy ngập lắm. Lại thêm Lý Khuê ở Siêu Loại cũng lăm le thừa cơ đánh úp Tế Giang!”.

Lê Hiền được tin tình cả người, mừng quá nói với các tướng rằng:

- Ta chưa biết làm cách nào để cho Tế Giang có loạn, nay tự nhiên trời giúp ta xui Nguyễn Thủ Tiệp cất quân xuống đánh Tế Giang. Vậy thì thế nào binh Tế Giang cũng phải bỏ Phù Liệt này mà chạy đến nơi rồi! Có điều ta không được rõ là: nguyên nhân vì đâu Thủ Tiệp lại bất thần đánh Tế Giang?

Các tướng cũng vui vẻ lắm, xúm nhau bàn bạc vẫn không hiểu duyên cớ Nguyễn Thủ Tiệp đề binh đánh Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang?

Lê Hiền liền lại cho người gấp rút đi gặp tướng Đào Long Vân, bảo Vân hết sức dò la tin tức xem tại sao Thủ Tiệp đánh Tế Giang.

Người đưa lệnh đi khuất, đã lại có tin trình vào: “Sứ quân Ngô Xương Xí nóng lòng việc binh ở ngoài, cho tướng đến hỏi tình thế!”.

Lê Hiền nghe trình, liền ra tận ngoài doanh đón tướng sứ giả của Sứ quân. Thì ra đấy là tướng Lâm Linh Mẫn.

Mẫn vào trong quân và nói ngay:

- Bẩm ngài, tôi được lệnh Sứ quân tới đây để xem xét tình hình rồi về thưa lại với Sứ quân rõ. Dọc đường, tôi đã được biết việc ba tướng của ta tử trận, xác đang đưa về. Sứ quân...

Lê Hiền cất ngang:

- Trước khi Sứ quân cử ông tới đây, tất ngài có hội nghị bàn việc trong ngoài, Sứ quân tất lo lắng việc binh ngoài lâu ngày chưa có tin, nên mới sai ông một mình một ngựa tới chỗ này. Tôi xin hỏi: Sứ quân có được mạnh khỏe không?

Lâm Linh Mẫn buồn rầu đáp:

- Sứ quân đau yếu liên miên chán nản mọi việc, ông Thẩm Thụy Hùng phải cùng các tướng hết sức trình bày Sứ quân mới tạm yên lòng đôi chút.

Lê Hiền nghe nói mặt lộ vẻ buồn phiền, các tướng ai cũng ưu tư. lát sau, Lê Hiền mới bảo:

- Thôi được, ông nghỉ lại ở đây một ngày, mai gấp rút trở về trình với Sứ quân rằng: Binh ta hai mặt thủy bộ hợp một, đã đánh đuổi binh Tế Giang, lại sắp tiến quân phá Phù Liệt, lấy Đường Lâm, diệt Hôi Hồ, rồi chấn chỉnh Cổ Loa, sau đấy dẹp nốt các mặt khác, xin Sứ quân cứ vững lòng đợi tin thắng lợi sớm gửi về. Ông cũng nhớ trình lên Sứ quân là: thủy quân của ta đại thắng thủy quân Đằng Châu, ta không còn phải lo ngại Đằng Châu quấy phá nữa, cũng không phải lo binh Tế Giang ở mặt bộ.

Rồi Lê Hiền dặn Lâm Linh Mẫn là thuật riêng các dàn xếp của binh ngoài lại cho Thẩm Thụy Hùng nghe. Khuyên họ Thẩm hãy cố giữ tinh thần của Sứ quân được vững chắc thế nào việc lớn cũng xong.

Sáng hôm sau, Lâm Linh Mẫn nhận thư của Lê Hiền trình gửi Sứ quân rồi từ giả Lê Hiền cùng các tướng, lên đường trở về Bình Kiều. Tướng họ Lâm vừa đi khuất đã lại có tin thưa vào: “Có người lạ xin gặp ngài Thống đốc thủy bộ Lê Hiền về việc gấp!”.

Lê Hiền ngạc nhiên, người lạ nào lại đến tận chỗ này mà xin gặp như thế? Nghĩ mãi không ra, Lê Hiền đành cho mời người lạ vào.

Người lạ là một kị sĩ không mang khí giới, nét mặt đẹp trang nghiêm, cười con ngựa thật lạ. Kị sĩ vừa gặp Lê Hiền thì kính cẩn chấp tay vái chào mà rằng:

- Tiểu tướng được lệnh xin trình việc riêng cơ mật lên ngài!

Lê Hiền biết ý, truyền mọi người lui ra. Kị sĩ lúc ấy mới nói:

- Thưa ngài, tôi vâng lệnh trình lên ngài một phong thư!

Nói xong, kị sĩ luồn tay vào ngực áo lấy ra một phong thư hai tay kính cẩn trình lên. Lê Hiền đỡ lấy phong thư, về mặt bản khoản, rồi hai mắt rục rờ hỏi:

- Có phải tướng quân nhiệm mệnh Quân sư Hoa Lư Lê Thảo đến đây đây không?

Kị sĩ nghiêm trang:

- Bẩm, đúng như thế!

Lê Hiền nét mặt rần rỏi hỏi:

- Bây giờ Quân sư của Hoa Lư ở đâu?

- Bẩm. Quân sư chúng tôi lúc này ở Hoa Lư.

- Quân sư của ông có dặn lấy trả lời của tôi không?

- Bẩm không.

- Vậy tôi cảm ơn ông. Quên, ông cao danh là chi nhỉ?

- Bẩm, tôi tên gọi Lưu Cơ, cầm gươm theo hầu dưới trướng Đinh Động chúa.

Lê Hiền gật gù. Lưu Cơ xin cáo biệt:

Lưu Cơ vừa ra, Lê Hiền cũng vội mở phong thư. Thư viết:

*"Lê Thảo kính cẩn thư đến anh,*

*Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du trúng kế của em, đem binh đánh Tế Giang, thế là giúp anh xong được mặt Phù Liệt! Lý Khuê ở Siêu Loại cũng vương trọng mưu của em sắp xuất chinh. Đằng Châu bị quân thủy của anh đánh bại sắp sửa xuất bộ binh xâm phạm Bình Kiều nửa hạn. Đến lúc nào anh thấy quân Phù Liệt đại bại ở Đông Lư, Cảnh Thạc hao tướng thiệt quân ở Đan Phượng, đấy là lúc Hoa Lư sắp tiến quân cứu dân giữ nước, Ngô Xương Xi sức tàn không xứng đáng để anh phò trợ, chỉ nay mai thế nào y cũng bỏ cả. Vì tình cốt nhục, lại tiếc tài lớn của anh, em tha thiết mong anh nghỉ lại. Hoặc giả, đến khi Ngô Xương Xi chết rồi, lúc ấy anh chẳng còn gì phải vương bận, em mong anh vì đại nghĩa chẳng quán hai chữ "trung thành" mà cho em được tiếp rước anh ở Hoa Lư!*

*Thư này đến anh vội vã, tình thế gấp rút lắm rồi! Em mong đợi tin anh.*

*Lê Thảo kính".*

Lê Hiền đọc xong thư, trán lấm tấm mồ hôi hột! Thì ra, các Sứ ra quân đánh giết nhau, là trúng phải kế của Lê Thảo cả! Lê Hiền nghĩ lại mọi việc, chẳng khỏi kinh hãi! Như vậy, thì việc binh Bình Kiều vào Tây Phù Liệt, giao chiến với binh Tế Giang, có phải là cũng trúng kế Lê Thảo hay không? Tại sao binh Tây Phù Liệt chưa đón đánh binh Bình Kiều? Hay là Tây Phù Liệt cũng lại đang trúng kế gì của Quân sư Hoa Lư? Việc thủy quân Đằng Châu ngược Xích Đằng là thế nào?

Sao thủy quân Đằng Châu như chẳng có mục đích gì trong việc lên mạn Bắc thế? Còn bây giờ, Đằng Châu đưa quân sắp đánh vào Bình Kiều, có phải là lại trúng kế của Hoa Lư không?

Lê Hiền càng nghĩ càng thấy nghi ngờ quá, tất cả là do một tay Hoa Lư xếp đặt! Nếu quả như thế thì anh hùng trong thiên hạ này khó lòng còn đứng vững được. Lê Hiền bâng khuâng, bồi hồi xúc động với những kì công của người em, người em tài hoa đầy chí lớn trùm cả thiên hạ! Lê Hiền từ đây bắt đầu nghi ngờ việc mình lựa chọn Sứ quân Ngô Xương Xi!...

Lê Hiền chẳng biết: Lúc tướng Lâm Linh Mẫn già từ gấp rút giục ngựa tìm đường trở về Bình Kiều, rồi chỉ một khoảng cách ngắn tiếp theo là tướng Lưu Cơ của Hoa Lư cũng rời doanh cưỡi con ngựa kì lạ gấp rút sải vó. Tướng Lâm Linh Mẫn cưỡi ngựa Cổ Đồng, lưng quán thiết tiên, ra sức giục ngựa đi như gió hương chéch xuống phía Đông Nam tới bờ Xích Đằng. Còn tướng Lưu Cơ cưỡi con ngựa kì dị chính là con Á Lôi của Quân sư Hoa Lư cướp đường rời doanh Lê Hiền trực chỉ phương Nam. Lưu Cơ rạp mình trên lưng ngựa, con Á Lôi bốn vó như sắt nguội, cổ chân thật nhỏ có chùm lông trắng thật dài có sức ngay đi ngàn dặm gió theo cũng không kịp, nay được tay kì sĩ lấy lừng về phép khiến ngựa là Lưu

Cơ cầm cương thì ra chiều khoan khoái, nó sải bốn vó như đo chiều dài mặt đất, bụng chạm ngọn cỏ cao, cổ vươn thật thẳng cuốn bụi bằng đi cực kì dững mãnh.

Lưu Cơ chạy như vậy một thôi đường, liền theo lời dặn của Quân sư quay ngựa hướng mạn Đông Bắc tiến phát. Lưu Cơ thuở nhỏ cưỡi trâu khét tiếng là giỏi trong đám mục đồng, có khi Cơ giục cho trâu lồng thật dữ rồi bỏ lưng trâu tụt xuống cưỡi cổ trâu, hai tay nắm cặp sừng trâu điều khiển cho con trâu chạy. Lúc lớn lên, theo Bộ Lĩnh cùng các bằng hữu hùng cứ ở Hoa Lư, Cơ đem tài cưỡi trâu thuở nhỏ mà ứng vào phép cưỡi ngựa.

Lưu Cơ có thể cưỡi ngựa không cần đến yên cương ngồi quay lưng lại sai khiến ngựa chạy theo ý muốn. Lưu Cơ lại có tài riêng là những lúc gấp rút trong chiến trận, ngựa chạy nếu chưa đủ mau thì từ trên lưng ngựa tung mình xuống đất dùng mười đầu ngón chân phóng người đi, lúc ẩn lúc hiện hai bên mình ngựa mà giao chiến. Lưu Cơ thường bảo: “Ta cưỡi ngựa vào trận, cũng có lúc lại phải dùng đến ngựa mà thay tướng đánh giặc mới được!”

Lưu Cơ tay chân khéo léo, lúc vận sức thì tay cứng như sắt, lúc buông lời thì hai cánh tay còn mềm mại hơn cả tay đàn bà con gái, vì thế Lưu Cơ có tài riêng: trước mắt người đoạt vật mà không ai biết!

Nay theo lệnh Quân sư đi gặp Lê Hiền, lại hết sức chú ý xem dọc đường có thật có người từ doanh Lê Hiền ra hay không. Lúc Lưu Cơ tới gần doanh Lê Hiền, quả nhiên thấy một tướng cưỡi ngựa sắc vàng như nghệ, tướng ấy bận võ phục, lưng quấn thiết tiên thẳng đường tới doanh, Lưu Cơ liền dừng ngựa kín đáo đợi chờ.

Lưu Cơ đợi qua một đêm, đến sáng hôm sau mới thấy tướng ấy rời doanh ra đi, liền lập tức vào doanh trình thư của Lê Thảo, rồi lại gấp rút ra đi.

Lưu Cơ trong lòng hồi hộp, quả nhiên Quân sư tính việc không sai máy may, ngồi tận Hoa Lư mà mắt như nhìn thấy ngàn dặm xa, một ngọn cỏ non mới mọc cũng không qua mắt Quân sư được! Lưu Cơ hứng chí, giục con Á Lôi ra sức cưỡi đường chạy lên hướng Bắc. Xa xa trong nắng ban mai, Lưu Cơ đã thấy một con thuyền vượt sông gần hết, trên thuyền rõ ràng có bóng một con ngựa, lỗ nhỏ vài hình người. Hai bên bờ sông vắng ngắt lau lách bạt ngàn.

Lưu Cơ dừng ngựa nhìn con thuyền, một thoáng nữa con thuyền cập bờ lau mắt hút. Lưu Cơ tần ngần không biết làm cách nào để vượt sông được, con thuyền bên kia sông không thấy trở lại, rõ ràng không phải là thuyền đưa khách. Lưu Cơ lo lắng, con Á Lôi vươn cổ trong gió ban mai hí thật lớn, tiếng hí rung rinh cả lau sậy. Tức thì, Lưu Cơ như người bật tỉnh, giật cương thúc con Á Lôi băng ngang lau sậy, ra sức vọt đi, rồi cất bốn vó rời bờ sông bay xuống nước. Trên lưng ngựa, Lưu Cơ khê nhún hai chân trên bàn đạp, nhấc mình nương đà búc người lên đỡ sức nặng cho con ngựa. Con Á Lôi phóng mình xuống nước đẹp như giao long vượt sóng, Lưu Cơ bay người đi đẹp như phượng hoàng từ trên đỉnh núi đáp xuống.

Nước dòng Xích Đằng tung lên, Lưu Cơ đã vũng trên lưng ngựa, lập tức con Á Lôi vươn cổ, hai mũi phì phì phun nước, bốn vó khua như đang gập sải trên mặt đất vượt dòng sông rộng.

Chẳng bao lâu, Lưu Cơ đã vượt được dòng sông, cả người lẫn ngựa ướt lướt thướt. Lưu Cơ trụ ngựa định phương hướng, nhìn ra chỉ thấy lau sậy bạt ngàn, không thấy bóng dáng tướng lúc nãy, tìm cũng không thấy con thuyền cất giấu vào bụi bờ nào.

Lưu Cơ nhớ lời Quân sư dặn "... người ấy sẽ phải vào Chu Diên, rồi mới có đường về Bình Kiều được..." thế là Lưu Cơ thúc ngựa nhằm hướng Đông, vượt đường tắt mà đi.

Nắng lên cao, áo quần Lưu Cơ cũng đã khô hết nước, bây giờ Lưu Cơ đã vào nơi có người ở, Lưu Cơ dần dần lẫn vào với người địa phương, kể qua người lại mỗi người một việc không ai để ý đến ai.

Lưu Cơ thẳng đường vào Chu Diên, vùng này rất trù mật, bảy mươi sáu xã thôn sống bằng nghề nông, nếp sống thật thanh nhàn. Lưu Cơ nghĩ bụng: "Đất rộng người đông thế này, làm sao biết tướng Bình Kiều đi về đâu? Chi bằng cứ tới nơi quán xá của huyện lỵ Chu Diên ắt có hi vọng, vả lại chính Quân sư cũng bảo là "người ấy sẽ phải vào Chu Diên!..." Nghĩ rồi, liền hỏi người qua kẻ lại rồi ung dung giọng ngựa tới hướng huyện lỵ.

Xế trưa, Lưu Cơ vượt cầu Đạo Khê, vào vùng kẻ chợ An Vỹ. Nơi đây dân cư sầm uất, cửa ngõ đi xuống Bình Kiều. Lưu Cơ đang giọng ngựa lững thững tìm nơi quán xá để nghỉ chân, chợt từ đằng xa có chiếc xe trâu đi lại, trên xe một đại hán mình trần trùng trực cầm dây trâu điều khiển chiếc xe, trên xe chất đầy những bó lớn không biết trong đựng gì nhưng xem có vẻ nặng lắm. Đại hán vừa đánh xe, vừa thỉnh thoảng lại ngửa cổ dốc bầu mà tu rượu. Đại hán hai mắt ti hí, men rượu ngấm làm cho đỏ lừ, khi Lưu Cơ giọng ngựa tới đúng vào nơi đường hẹp, nếu chiếc xe trâu tránh vào một bên thì cả hai đường cũng vẫn đi được, nhưng đại hán lại cứ nghênh ngang chắn lối, đến khi vướng chỗ đi thì thúc bừa trâu vào ngựa Lưu Cơ.

Lưu Cơ trong lòng đang nặng lo nghĩ, vả lại tính tình Lưu Cơ rất thuận hậu, nên bất thần gặp chuyện rắc rối thì cũng không nổi nóng, chỉ vội dạt ngựa sát vào hàng quán bên đường tránh. Đại hán thấy vậy chẳng nói chẳng rằng, lại thúc trâu cứ Lưu Cơ đâm tới. Lưu Cơ kinh hãi biết là đại hán cố ý gây sự, liền giục ngựa chạy trở lại chực chạy đi. Tới lúc ấy đại hán đánh xe trâu mới quát lên:

- Bớ thằng nhãi ranh! Ngựa mi chạy nhanh hơn ta chắc!

Quát dứt, đại hán từ trên xe trâu phóng xuống, ra sức đuổi theo ngựa Lưu Cơ, y chạy cực nhanh, thân hình to lớn trùng trực như vậy mà xem ra nhẹ nhàng lắm. Lưu Cơ vừa giận vừa lo nhớ sinh chuyện lớn làm hỏng việc Quân sư sai bảo,

cố nén làm ngựa giục ngựa chạy miết. Đại hán dù chạy nhanh thật, nhưng làm sao đuổi theo ngựa Á Lôi của quân sư được, chẳng bao lâu Lưu Cơ đã bỏ xa đại hán. Lưu Cơ chán ngán, vào đất lạ không muốn gây chuyện chẳng êm, nay chỉ vì bị đuổi phải cố nén chạy đến đây, trong lòng buồn bực, loanh quanh một lát lại hỏi thăm đường trở lại An Vỹ. Lần này Lưu Cơ theo đường khe Tùng Hải, lần vào phía Nam An Vỹ.

Lưu Cơ vừa giông ngựa đi, quanh qua rặng tre già bỗng giạt mình: ngay trước mặt, tướng cưỡi con ngựa sắc vàng như nghệ lưng quán thiết tiên đang hăm hè lại với gã đánh xe trâu ban nãy. Lưu Cơ mừng quá vội giục ngựa chạy tới. Dân kẻ chợ hiếu kì xúm quanh xem đại hán gây sự với người lạ mặt, đại hán gườm gườm quát mắng:

- Ta không biết mi là ai cả, nhưng đứa nào dám chắn trước trâu của ta là ta phải đánh đủ một trăm roi mới được!

Tướng cưỡi ngựa sắc vàng giận dữ:

- Thăng nghiệp súc này, mi dám trêu vào tay ta làm chậm trễ việc Sứ quán, là tự mi tìm cái chết đấy nhé!

Dứt lời, tướng ấy rút cây roi sắt giục ngựa xông tới. Đại hán bật cười lên ha hả, cười rung cả cái bụng phệ, rồi từ trên xe trâu phóng xuống, đại hán cầm bầu rượu làm khí giới chống cự với tướng xử thiết tiên. Lưu Cơ dừng ngựa đợi xem sự thế, dân kẻ chợ dạt ra mà xem trận đấu.

Lưu Cơ nhận thấy: ngọn thiết tiên trong tay tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ cực kì lợi hại, uyển chuyển tương nhẹ như mây giăng đỉnh núi, hóa ra nặng có đến cả ngàn cân. Đường roi lên xuống có lúc hững hờ chậm chạp, có lúc lại như chớp giạt cực nhanh, đánh ra những đòn thật ác liệt.

Cây roi sắt biến hóa thật tinh kì, nhưng lạ một điều là đại hán mình trần vóc dáng phịch phịch có vẻ nặng nề, lại dường như cái thân xác to lớn ấy nhẹ lắm thì phải! Toàn thân đại hán ung dung đi lại giữa rừng thiết tiên, nương theo đà roi đẩy đưa lúc dạt ra xa, lúc cuốn lại gần, thành ra tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ công một đòn lại hóa ra giúp đối phương đánh mình một đòn, tướng xử thiết tiên càng công kích dữ dội bao nhiêu thì đại hán lại càng chiếm lợi thế công kích lại bấy nhiêu.

Bên ngoài, dân kẻ chợ đứng xem trận đấu, reo hò rầm rầm cổ vũ đôi bên. Trong trận đấu, tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ bảy giờ lúng túng trông thấy, đường roi đánh ra đã xử đến hết tinh hoa của phép đánh mà vẫn không chạm được vào mình đại hán lần nào, ngược lại, đại hán ung dung như đùa như cợt, trước sau vẫn chưa lần nào thực sự công kích đối phương. Lưu Cơ đứng xem trận đấu, cố vận hết tinh thần tìm cách khám phá xem đại hán sử dụng đến thứ vũ thuật nào mà lại kì dị như thế. Nhìn thêm lát nữa Lưu Cơ nhận thấy: hai chân



đại hán lúc tiến lúc thoái, không bao giờ cùng một bộ vị, một hướng sang Đông thì một quay về Tây, một chuyển sang Bắc thì một trấn ở Nam, thế thủ lúc nào cũng bảo toàn được một nửa hùng lực, thế công bao giờ cũng nương theo đòn của địch mà ào ạt phân kích. Lưu Cơ dần dần sực tỉnh: thì ra đại hán là người tinh thông phép “Lạc Âu phân tử” của bực thần tiên ở núi Vũ Ninh là Tinh Nguyệt Thái Lão Quân.

Đại hán là người thế nào, mà lại học được phép thần diệu ấy của Lão Quân? Lưu Cơ cố nghĩ ra mà không ra, lại giương mắt ngậy người xem trận đấu. Lưu Cơ nhận thấy: đại hán đấu với tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ, khiến cho tướng ấy tuy có có ngọn roi thật tuyệt vời vẫn không làm thế nào xâm phạm được đến thân thể đại hán tay không vào trận. Tuy vậy, Lưu Cơ nhận thấy trong bước đi, thế đánh của đại hán tuy mau lẹ thật nhưng lại hàm chứa cái ô trọc nặng nề, chứ không khinh khoái lung linh của thần tiên, rõ ràng là đại hán không phải là người có tâm hồn thoát tục, học nghệ có thành mà không tới được chỗ huyền diệu của quyền pháp.

Lưu Cơ còn đang suy nghĩ, đã thấy tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ uốn cổ tay, vòng ngọn thiết tiên theo thức “Ngư ông quang lưới” quét một đường rộng quét ngang ngực đại hán. Đại hán không tránh, chân trái bước lên một bước, chân phải choãi ra phía sau, toàn thân trầm xuống đón ngọn thiết tiên ào tới rồi nương theo đà cuốn của thiết tiên vọt người lên, đại hán vươn tay trái xia vào ngực đối phương, đồng thời tay phải chém mạnh gan bàn tay xuống cổ tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ.

Đòn đánh ra của đại hán cực nhanh, hết sức nhịp nhàng, hai tay ra đòn, tựa như của hai người chứ không phải của một người vừa ác liệt vừa đẹp như biểu diễn vũ thuật chứ không phải là công kích toan đoạt mạng đối phương.

Tướng cưỡi ngựa sắc vàng nghệ kinh hãi giạt ngựa tránh đòn, vó ngựa liên tiếp lui lại đến sáu bảy bước, đại hán như cái màn nhện quện lấy ngọn thiết tiên bám theo chứ không rời ra. Tướng Bình Kiều kinh hãi lúng túng, ngọn thiết tiên lằng nhằng không biết phá huy động như thế nào để gỡ nguy, đã thấy đại hán quát lớn một tiếng năm ngón tay vươn ra toan chộp vào mặt đối phương mà móc hai con mắt ra.

Trong cơn cấp bách, Lưu Cơ vừa định lui ngựa để tránh cho hai người rộng chỗ giao đấu, bây giờ thấy tướng Bình Kiều lâm nguy không có lối thoát, liền chẳng kịp suy nghĩ vọt ngựa băng lên nương theo đà ngựa bỏ yên bốt hẳn người lên bay đi cực nhanh, tay phải Lưu Cơ vòng từ dưới đưa lên theo thế “Sâu vàng lên ngọn lúa” chặn lấy tay đại hán, tay trái Lưu Cơ xuất chiêu “Mỹ nhân mở cửa xem hoa” vỗ vào ngực tướng xử thiết tiên mà đẩy ra xa.

Hai tay Lưu Cơ ra đòn cực chuẩn đích, vừa chặn được đại hán lại vừa đẩy được tướng Bình Kiều ra xa thoát chết vì đòn của đại hán. Lưu Cơ gỡ đòn của đại

hán cho tướng Bình Kiều xong, thừa đà mặc cho thân hình xô tới rồi rơi xuống đất, Lưu Cơ giả bộ hết sức khéo léo làm y như người chẳng hiểu biết gì về võ nghệ, nay ngã xuống thì lóp ngóp có vẻ đau đớn không đứng dậy được! Lưu Cơ ra tay nhanh không thể tưởng được, người đứng ngoài không ai nhận biết được ai cũng tưởng là Lưu Cơ đứng xem bị hai người giao đấu chèn nhau hết chỗ khiến ngựa lồng lên mà bị hất ngã. Mọi người bật cười vang, Lưu Cơ vẫn cứ lóp ngóp chưa đứng dậy được.

Trong trận đấu, tướng Bình Kiều vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ vì đang trong lúc mười phần nguy cả mười tự nhiên lại có người lạ mặt ở đâu nhảy vào cứu cho mình thoát chết, rồi người lạ còn giả bộ để che giấu sự việc. Còn phần đại hán đã tưởng là hạ được tướng địch, nào ngờ bị người lạ nhanh hơn phá hư mất hi vọng của mình thì giận lắm, đại hán gầm lên chực quay sang vỗ lấy Lưu Cơ.

Tướng Bình Kiều thấy thế, liền vươn ngọn thiết tiên quật vào lưng đại hán. Đại hán không dám chụp bắt Lưu Cơ nữa, vội quay trở lại chống trả với ngọn thiết tiên.

Tới lúc ấy, Lưu Cơ mới đứng hẳn dậy được, lão đảo như người gân cốt bị giãn hết, đi vòng ra xa gọi con Á Lô tới rồi leo lên lưng ngựa.

Hành động của Lưu Cơ vừa nhanh vừa hết sức kín đáo, không một ai biết là trong lúc Lưu Cơ xử thế “Mỹ nhân mở cửa xem hoa” chỉ trong chưa đến một cái nháy mắt vừa cứu được người khỏi bị móc mắt, lại vừa kịp ra tay lục soát trong ngực tướng Bình Kiều, và quả nhiên đã đoạt được phong thư của ngài Thống đốc thủy bộ Lê Hiền gửi về Sứ quán Ngô Xương Xí.

Lúc Lưu Cơ còn lóp ngóp ôm ngực chúi mũi chúi tai sau khi ngã, lồm cồm mãi không dậy được, cũng là lúc Lưu Cơ đánh tráo phong thư, lấy phong thư của Lê Hiền ra khỏi bao rồi lẹ tay bỏ vào bao thư khác của Quân sư Lê Thảo viết sẵn. Xong rồi Lưu Cơ mới đứng dậy, lại lên ngựa xem trận đấu.

Tướng Lâm Linh Mẫn bây giờ đã biết sức lợi hại của phép chiến trận bằng quyền cước của đại hán, ngọn thiết tiên hết sức thận trọng ra đòn không cho đại hán có cơ hội vào gần. Đại hán giận như điên lên, lồng lộn chỉ chực cơ hội là phóng lên bắt sống tướng địch.

Càng đấu, đại hán càng dần dần vào sát được người Lâm Linh Mẫn. Lưu Cơ đứng ngoài nhận thấy: “Đại hán tay không, chỉ nương vào sức mạnh của đòn địch mà phản công địch, nếu càng vận sức mong lấy mạnh lấn át thì thế nào cũng bị đại hán lợi dụng sức mạnh ấy làm sức mạnh của mình để phản công”. Lưu Cơ vừa nhận thấy như vậy, thì tướng Lâm Linh Mẫn vừa ra một đòn chí tử, ngọn thiết tiên quật thẳng xuống giữa đỉnh đầu đại hán, đại hán trụ bộ, hai chân một trước một sau hạ thấp người xuống như để sẵn sàng đón lấy cây roi sắt quật xuống. Đà roi đang xuống lưng chừng Lâm Linh Mẫn vòng tay uốn thiết tiên nhằm ngang ngực đại hán quật tới.

Đại hán chân sau khụy hẳn xuống, người ngã hẳn ra phía sau, ngọn thiết tiên lướt sát trên ngực trần của đại hán. Đại hán đợi cho ngọn thiết tiên lướt qua, liền lập tức vọt người lên tay trái ra thế “Đê dài ngăn sóng” chặn không cho ngọn thiết tiên hồi thế quật ngược trở lại phá đòn, tay phải đại hán như lưỡi búa phạt ngang sườn Lâm Linh Mẫn.

Đại hán ra đòn vừa nhanh vừa chuẩn đích, cây thiết tiên đã bị chặn lại không có chỗ thoát để tiếp đòn, bàn tay phải đại hán đánh ra cực chắc chắn.

Lưu Cơ vừa lên lưng ngựa, là đúng lúc Lâm Linh Mẫn ra đòn và đại hán trụ bộ ưỡn người đợi đòn. Lưu Cơ biết Lâm Linh Mẫn lại sắp lâm nguy, liền giạt cương thúc con Á Lôi hết sức phóng lên. Lưu Cơ quát lớn một tiếng hoàn toàn xô vào tay trái chặn bàn tay đại hán, tay phải co lại dùng cả người hất tướng Lâm Linh Mẫn ra, cùng lúc ấy lệ tay trả lại phong thư vào trong ngực áo tướng Bình Kiều!

Lưu Cơ can thiệp cực nhanh, miệng vừa nói khẽ vào tai Lâm Linh Mẫn.

- Chạy đi!

Lâm Linh Mẫn mình đấm mồ hôi, phần kinh hãi vì đòn của đại hán, vừa ngạc nhiên không biết Lưu Cơ là ai mà hai lần ra sức cứu mình thoát chết. Đại hán bị Lưu Cơ chặn lại tức giận tướng điên lên được. Ba người vừa rời nhau, đại hán chưa kịp trụ bộ, Lâm Linh Mẫn lui ngựa đến bốn năm bước, Lưu Cơ đã lập tức giạt cương cho con Á Lôi xốc tới, Cơ từ trên lưng ngựa vịn người nằm ngang, tay trái vươn thẳng ra một đòn dữ dội bổ chéo vào cổ đại hán. Thế đánh đã nhanh lại mạnh, đại hán vội tung cả hai tay lên gạt, tức thì con Á Lôi thừa đà vượt lên hất đại hán bắn tung ra xa.

Lưu Cơ gọi to: “Tướng kia mau chạy đi!”. Gọi xong, Lưu Cơ vòng ngựa thật nhanh đến bên chiếc xe trâu. Lưu Cơ lại nghiêng người, vịn lực lật chiếc xe đổ nghiêng, con trâu bị ngã vùng ngay dậy khiến cho chiếc xe bị kéo lê, các bộ lớn trên xe đổ ra. Trong bô, mặt vàng quyện chảy ra từng dòng lớn. Đại hán rống lên một tiếng, Lưu Cơ giục ngựa chạy miết. Đám đông dân kẻ chợ hiếu kì cũng vội lảng đi chỗ khác. Đại hán vội chạy lại đỡ chiếc xe lên, rồi lo xếp lại bộ để giữ mặt thành ra không còn thì giờ để đuổi theo Lưu Cơ.

Tướng Bình Kiều Lâm Linh Mẫn cũng đã giục ngựa bỏ chạy xa rồi. Lưu Cơ hướng về phía Tây Nam mà chạy, chẳng bao lâu đã ra khỏi vùng thị tứ, chung quanh bây giờ lại chỉ còn rừng rú lau sậy. Thế là việc Quân sư sai bảo Lưu Cơ đã làm xong cả. Lưu Cơ vừa cho ngựa chạy, vừa ngẫm nghĩ đến tính toán của Quân sư mà khiếp sợ, quả thật có bức thư, và ruột phong thư đã bị Lưu Cơ đánh tráo bằng lá thư khác do chính Quân sư thảo sẵn.

Lưu Cơ trong lòng vui mừng, ra sức giục ngựa chạy miết. Chạy đến sầm tời thì đã xuống sâu phía Nam Bình Kiều, bây giờ chỉ còn vượt sông nữa là xong. Lưu Cơ đang sắp sửa cho ngựa vượt sông, bỗng đã thấy phía Nam có tiếng vó ngựa dồn dập, rõ ràng là có quân đông lắm không biết là binh nào đi đâu. Lưu Cơ vội tìm nơi ẩn nấp đợi xem.

## *Hồi thư sáu mươi sáu*

### Địch Hồng Hà vây hãm Đông Lư Mạc Cương Hồng xem quân, uống rượu

**K**ể lại việc đại quân của Tây Phù Liệt do lão tướng uy danh Địch Hồng Hà thống lĩnh đi đánh trấn ải Đông Lư của Đường Lâm để mong vào Sài Sơn là trọng địa.

Lão tướng Địch Hồng Hà vóc dáng hùng vĩ, tuổi già trên sáu mươi mà sức khỏe vẫn như hồi còn trẻ, lão tướng có chòm râu bạc thật dài đẹp vô cùng. Địch Hồng Hà cưỡi ngựa Khởi Phong màu xám tro, lưng đeo kiếm báu A Đằng sắt thép nháng đỏ như có lửa hun, Hồng Hà xông pha trăm trận chưa có lần nào thua, lại ngày đêm đọc binh thư, suy nghĩ về chiến pháp đoạt thành chém tướng, vì thế Địch Hồng Hà rất được các anh hào Tây Phù Liệt kính nể, uy danh vượt ra ngoài ngàn dặm ít nơi là không biết tiếng lão tướng.

Lão tướng không có vợ con, sống một mình làm bạn với kiếm cung, lấy binh thư đồ trận làm người tri kỉ. Lúc Nguyễn Siêu nổi lên xưng là Nguyễn Hữu Công, chiếm cứ Tây Phù Liệt, chiêu mộ văn võ để mong khởi nghiệp, thì Địch Hồng Hà ra khỏi nhà tranh, đem thân đến xin theo phò Sứ quân. Sứ quân thấy Hồng Hà tuổi cao, vóc dáng đẹp đẽ, lại nghe luận bàn về phép mở trận, công thành, phá địch... chỗ nào Địch Hồng Hà cũng thao thao giảng giải rõ là một danh tướng, thì Sứ quân mừng lắm. Sau Địch Hồng Hà nhiều phen cầm quân đi đánh dẹp các đám cướp hàng phục được bảy đảng cường sơn thảo khấu, thì uy danh chói lọi.

Địch Hồng Hà thường nói: “Ta hơn lão tướng Mã Viện nhà Hán một bậc, bởi vì ta sẽ không phải chết ở trên giường trong tay đám vợ con! Ta độc thân, sức ta lại đập thành phá địch, cả thiên hạ phải là nơi cho ta giục ngựa Khởi Phong, múa gươm A Đằng mà đi lại mới thỏa được lòng!”

Các tướng nghe lời lão tướng Địch Hồng Hà, ai cũng khâm phục cho là hùng vĩ cao xa

Bây giờ họ Địch cảm quân ra trận tranh hùng với người ngoài cung ngang sức, mới lấy làm thỏa mãn.

Đọc đường quân đi, Địch Hồng Hà hội các tướng lại mà rằng:

- Bọn ta nhiệm mệnh Sứ quân đi đánh Đường Lâm, cốt chiếm lấy cái thế non Cảnh Thạc ở Đồ Động. Cảnh Thạc cũng vào Đường Lâm, phải qua cửa ngõ Đan Phượng; ta đi phía Nam, cũng phải qua trấn ải Đồng Lư, có vượt được Đồng Lư mới mong tới được Sài Sơn. Các ông cho là ta phải tiên quân như thế nào để vượt được Đồng Lư nào?

Bây tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc, Đặng Hồng Thiên, Phạm Văn Minh, Bạch Khai Thành, Lý Văn Long và Vương Trụ thấy đều là các hảo tướng, người nào cũng tài nghệ cao siêu, nay theo lão tướng Địch Hồng Hà mang quân đi đánh Đường Lâm, đều chỉ sẵn sàng nghe lệnh chứ thật ra không ai có chủ đích rõ ràng về cách phải tiến quân dần trận như thế nào. Vì thế, khi nghe Địch Hồng Hà hỏi, Hoàng Tích Lịch liền nói:

- Đại tướng Thống soái lão huynh trước đã trình bày đủ. Sứ quân mới nghe rõ mà giao cho binh quyền ở ngoài, vậy tất lão huynh đã biết phải hành động như thế nào rồi, chúng tôi xin được đợi nghe mệnh lệnh.

Sáu tướng kia nghe Hoàng Tích Lịch nói như vậy, thì tỏ ý tán thành.

Đại tướng Địch Hồng Hà mới hỏi thêm:

- Tôi cùng các ông mang quân đi đánh ở xa, thì chúng ta nên cùng nhau bàn mọi việc. Trước hết tôi xin hỏi các ông: các ông có biết trấn ải Đồng Lư của Đường Lâm như thế nào không?

Bây tướng lại tịt mịt, xàm xì mỗi người một lời chẳng ra sao cả. Địch Hồng Hà lúc ấy mới giảng:

- Trấn ải Đồng Lư của Đường Lâm, chẳng khác nào như con mắt thánh thần nhìn suốt được khắp nơi. Trấn ải ấy, xây cất trên rặng núi Đồng Lư, dựa vào địa thế cực kì hiểm trở tạo thành cái thế bên ngoài ngăn gió biển Đông, bên trong như cánh tay vĩ đại che chở cho cả Đường Lâm được an lạc đấy.

Bây tướng lặng nghe, trong lòng chớm thấy lo ngại. Địch Hồng Hà hỏi:

- Các ông có biết rặng Đồng Lư như thế nào không?

Các tướng làm sao mà biết được, ai nấy im lặng đợi nghe giảng. Địch Hồng Hà nói tiếp:

- Núi Đồng Lư ở huyện An Định, núi đá lẩn đất, so với các núi khác thuộc huyện An Định thì núi này cao hơn, hình thể cong queo như con rồng uốn khúc, cho nên cũng có tên khác gọi là Long Sơn. Ở phía Đông rặng Đồng Lư, có dòng

Bạch Hạc ôm ấp, đằm Bông giáp phía Nam, quá về phía Đông chừng nửa dặm là hai ngọn núi Qui Sơn và Phụng Hoàng, núi này cây cối sầm uất, dưới chân núi dân cư đông đúc, núi Phụng Hoàng chạy dài tới Thổ Ngõa Tiên Lữ thì gọi là Mã Sơn, Mã Sơn lại có tên là Trường Sơn hình như con rắn dài mở khúc đến hơn một nghìn trượng, phía Bắc Đồng Lư cách núi Tử Trâm nửa dặm, cách núi Hỏa Tinh một dặm, nơi đây địa thế hết sức hiểm yếu. Bình thường, sức vạn quân, tài trăm tướng cũng khó lòng vượt qua được!

Bây tướng nghe Địch Hồng Hà nói về núi Đồng Lư ai nấy càng thêm lo lắng, Địch Hồng Hà tiếp:

- Chính ở chỗ nhìn xuống dòng Bạch Hạc, Đường Lâm cho dựng thành trấn thủ. Tuy gọi là thành, nhưng thật ra chỉ là một nơi đóng binh cheo leo trên lưng núi, nhìn xuống cả một vùng bao la...

Bạch Khai Thành ngắt lời:

- Núi Đồng Lư hiểm trở ghê gớm, trấn ải cheo leo khó phá, sao ta không tránh đường, hoặc đem quân lên phía Bắc hoặc xuống hẳn phía Nam, đi vòng ra phía sau rừng núi ấy có được không?

Các tướng nghe Bạch Khai Thành nói, đều cho là phải. Nhưng Địch Hồng Hà đáp ngay:

- Có hai điều để ta không thể làm như vậy. Điều thứ nhất, là ta không thể chậm chân, tuy rằng ta sẽ đợi cho Đỗ Cảnh Thạc ở phía Bắc đánh vào Đan Phượng, nhưng nếu ta chậm bước giả sử Đỗ Cảnh Thạc đoạt được Đan Phượng, tiến sâu vào trọng địa Đường Lâm, thì lúc ấy binh ta mới từ đường xa chậm trễ tới nơi, làm sao còn tranh thủ được yếu địa, giành được lợi thế nữa. Vả lại, đi vòng như thế đường xa gấp bội, đáng lẽ quân ta mất một tháng trời thì phải mất đến gần bốn tháng mới xong. Điều thứ hai, là giả sử ta đi đường vòng như vậy, cốt để tránh trấn ải Đồng Lư mà lên vào phía sau được, nhưng đằng sau trấn ải Đồng Lư còn có trấn thành Sài Sơn. Lúc ấy, binh ta một mặt phải đối đầu với Sài Sơn đằng sau lưng lại bị Đồng Lư đánh tới, làm sao thoát hiểm cho được! Đường Lâm phía Bắc có thành Đan Phượng, phía Nam có Đồng Lư Sài Sơn, hai cửa ngõ ấy không vượt qua được thì không hi vọng gì lấy được Đường Lâm!

Lần này thì các tướng ngẩn người, không ai biết nói sao. lát sau, tướng Lý Văn Long mới lại hỏi:

- Như vậy, thì đại tướng chịu bó tay chăng?

Địch Hồng Hà mỉm cười:

- Chưa! Chưa phải là hết! Trấn ải Đồng Lư như vậy rồi, các ông có biết người giữ trấn ải Đồng Lư là ai không?

Các tướng về mặt gây cản, nhúu mày đợi nghe. Địch Hồng Hà nói:

- Đường Lâm nhiều người tài. Ngô Tiên Đế, Bồ Cái Đại vương Phùng Hưng đều là người ở Đường Lâm. Xưa đã thế, nay cũng vậy. Đường Lâm bây giờ có nhiều tướng tài nhưng tài hơn cả, giỏi hơn cả, chính là tướng Mạc Cương Hồng. Tướng Mạc Cương Hồng nay đã già hơn tôi nhiều lắm, nhưng tay lão tướng ấy vẫn còn đủ uy phong để khiến cho tất cả các tướng khác phải kính phục. Thậm chí, đến như Đạo sĩ Quân sư của Sứ quân Ngô Nhật Khánh, là Phùng Chuyết Tĩnh thường vẫn tự nhận là Ròng Đất ở núi Đồng Lư, mà cũng không dám đụng chạm đến Mạc Cương Hồng. Lão tướng Mạc Cương Hồng là người giữ ải Đồng Lư. Sứ quân Ngô Nhật Khánh rất kính trọng tướng họ Mạc, lâu lâu lại sai người ra tận ải quan biểu tặng Mạc Cương Hồng của ngon vật lạ, hỏi thăm sức khỏe, tôn kính như đối xử với bậc bề trên. Mạc Cương Hồng thường nhận các đồ tặng của Sứ quân mà chẳng bao giờ cảm ơn, cũng chẳng bao giờ về hầu chuyện Sứ quân lấy một lần!

Các tướng lấy làm lạ, Đặng Hồng Thiên liền hỏi:

- Chắc là Mạc Cương Hồng có điều bất hòa với Sứ quân, nên mới không chịu về hầu chuyện chứ gì?

Địch Hồng Hà đáp:

- Không phải thế! Mạc Cương Hồng tài cao, tinh thần lại ki dị khác thường, ông ta người Châu Vũ Nga (đến đời Lý gọi là Châu Thái Nguyên và là tỉnh Thái Nguyên ngày nay). Mạc Cương Hồng đi chu du thiên hạ, lấy vợ người Đường Lâm, rồi lập nghiệp ở đất này. Đến khi Sứ quân Ngô Nhật Khánh xưng hùng, đem danh nghĩa dòng dõi Ngô Vương để dựng nghiệp, thì Mạc Cương Hồng tuổi đã hơn sáu mươi. Sứ quân nghe danh Mạc Cương Hồng tinh thông binh pháp, giỏi khoa thiên văn, thao lược gồm cả trong tay, kim cổ đều hiểu thấu tất cả, liền cho người đến mời Mạc Cương Hồng ra giúp sức. Mạc Cương Hồng tỏ ý không bằng lòng nói rằng: "Sứ quân muốn dựng nghiệp, thiên hạ thiếu gì người mà phải đến cầu cạnh tôi". Rồi Mạc Cương Hồng không nhận lời...

Tướng Trần Bảo Quốc ngắt lời hỏi:

- Thế rồi tại sao Mạc Cương Hồng về sau lại ra giúp Sứ quân Ngô Nhật Khánh?

Địch Hồng Hà đáp:

- Họ Mạc sống nghèo đói, cho nên gia đình thanh bạch, bình thường thì có cơm ăn, nếu xảy việc ắt túng thiếu. Vì thế vợ con họ Mạc mới năn nỉ họ Mạc nhận lời Sứ quân để trong nhà được sung túc. Mạc Cương Hồng không nghe, bảo rằng: "Như thế là đem thân bán cho thiên hạ để đổi lấy cơm áo cho vợ con, là một điều nhục!". Một năm vào giữa mùa Đông, cảnh nhà nghèo khó không đủ áo ấm mà mặc, đứa cháu nội của Mạc Cương Hồng được họ Mạc cưng quý còn hơn cả châu báu, vì đói cơm thiếu áo sinh bệnh, không chịu nổi với cái rét sinh bệnh mà chết. Vợ con họ Mạc lại được một phen nữa vật nài Mạc Cương Hồng nhận lời Sứ quân để khỏi phải nhìn cái cảnh con cháu chết dần vì túng thiếu.

Địch Hồng Hà ngừng lại một lát, rồi chậm rãi tiếp:

- Mạc Cương Hồng sau vì buồn quá đỗi, lại thấy lời vợ con nói cũng chẳng phải là không đúng, đành phải nhận lời Sứ quân Ngô Nhật Khánh, nhưng họ Mạc xin một điều là: đi trấn giữ nơi nào hiểm yếu nhất, xa xôi nhất, nơi ấy phải là nơi yết hầu tim phổi của Đường Lâm, mất nơi ấy là Đường Lâm coi như bị mất cả, có như thế Mạc Cương Hồng mới chịu giúp. Sứ quân tuy có lòng kính trọng họ Mạc, muốn họ Mạc luôn luôn ở bên mình để chỉ vẽ cho mọi việc, nhưng Mạc Cương Hồng cương quyết đòi như vậy, nhưng Mạc Cương Hồng cương quyết đòi như vậy, thành ra Sứ quân phải để Mạc Cương Hồng ra trấn ở ải Đồng Lư.

Bạch Khai Thành lại hỏi:

- Thế trước đã có trấn ải Đồng Lư rồi, hay sau mới do Mạc Cương Hồng dựng lên?

Địch Hồng Hà đáp:

- Hồi khoảng hai mươi năm về trước, lúc còn trẻ tôi có lần đi qua Đồng Lư, thì chưa thấy có gì. Sau này khi Sứ quân Ngô Nhật Khánh xưng hùng thì Đồng Lư vẫn chỉ là rặng núi bí hiểm mà thôi. Đến khi Mạc Cương Hồng lĩnh mệnh trọng trấn Đồng Lư, thì Mạc Cương Hồng mới theo địa thế tạo Đồng Lư thành cửa ải cực kì quan trọng.

Tướng Vương Trụ hỏi:

- Đại tướng có biết Mạc Cương Hồng bài trí trấn ải Đồng Lư như thế nào không?

Địch Hồng Hà lắc đầu:

- Tôi không biết Mạc Cương Hồng bài trí như thế nào. Nhưng tôi xin kể thêm một việc nữa để ông nghe. Mùa thu năm Kỷ Dậu (949) có giặc phương Bắc ở tận Châu Vũ Nga (tức Thái Nguyên ngày nay) nghe nói rằng ở rặng Đồng Lư Cao Biền xưa có yểm trấn trụ đá Kinh Thiên, một là để án mạch không cho dân tộc ta ở phương Nam này ngóc đầu lên nổi, hai là đánh dấu chôn cất kho tàng châu báu vơ vét được của dân Giao Chỉ ta rất nhiều, giặc phương bắc Châu Vũ Nga liền kéo tới Đồng Lư toan đi tìm nơi Cao Biền giấu của.

Nhưng tới lúc ấy thì tướng của Đường Lâm là Mạc Cương Hồng đã dựng xong trấn ải, lại bài trí phong thủy chung quanh thành một nơi thiên hạ nói rằng: "Chỉ có lối vào, chẳng có đường ra" thành thử vì vậy mà giặc phương Bắc Châu Vũ Nga gần bốn trăm đứa vào Đồng Lư rồi chẳng có lấy một đứa thoát chết trở ra được. Từ đấy, Đồng Lư trở thành hiểm địa, người cầm quân nào nghe thấy mà chẳng ghê sợ trong lòng!

Bây tướng nghe Địch Hồng Hà lão tướng kể chuyện cũ bỗng thấy hoang mang trong lòng, không người nào lại không thấy trận đi đánh Đồng Lư này sẽ rất khó khăn. Địch Hồng Hà ngừng mặt nói tiếp:



- Từ ngày dựng xong trấn ải, lão tướng Mạc Cương Hồng trấn trên lưng chừng núi, nhìn ra quang cảnh tịch liêu trong lòng cũng buồn. Lại thêm Mạc Cương Hồng là người từng trải, đi nhiều nơi khắp cõi Giao Châu ta, bước chân từng dẫm tới không biết bao nhiêu kinh thành của phương Bắc, nay về già ngồi trên lưng núi, lấy thú uống rượu giải sầu. Mạc Cương Hồng tự hào là tay “tửu thánh” ở thế gian này, khắp các kinh thành Bắc phương cho đến cả Giao Châu ta cũng không có lấy một người biết phép uống rượu như họ Mạc. Họ Mạc coi “tửu đạo” dễ thường còn quý hơn cả tính mạng mình nữa, vẫn thường than có một điều rằng: Cao thì có vua ở Cổ Loa, gần thì có Sứ quân ở Đường Lâm, thấp thì có cả trăm dân Giao Chỉ, rộng lớn thì có người Trung Nguyên, ta đi mòn cả trăm đôi giày da trâu, rượu uống cả vạn vò, mà chưa từng gặp được tri kỉ, chỉ thấy toàn một phường sâu rượu lúc nhúc, uống rượu như nước chảy ra khơi, chẳng biết ngọn nguồn dòng nước thế nào, cũng lại chẳng biết giữa dòng nước đục trong ra sao, rõ ra là rất những phường tục tử!

Mạc Cương Hồng ngồi trên lưng chừng núi uống rượu, quên cả việc đời, suốt bảy năm trời rờn rã họ Mạc không hề xuống núi, chỉ ngồi trên cao uống rượu sai các thuộc tướng lâu lâu lại đi tuần canh các nơi trọng địa. Họ Mạc dựng trên sườn núi hướng ra phía Đông một căn nhà bốn giống trúc: thích trúc, sa trúc, thạch trúc và thanh bì trúc, căn nhà ấy được họ Mạc án hưởng định phương theo với thiên văn, ứng với vận hành của bốn mùa thời tiết, thành ra khí hậu ôn nhu như buổi đầu xuân cũng có, gay gắt như giữa mùa hè cũng có, man mát hơi thu sắp tàn cũng có, mà lạnh ngắt như lúc trọng đông cũng có. Mạc Cương Hồng chứa trong căn nhà tứ trúc ấy cả một kho rượu quý, trong thiên hạ chưa ai được họ Mạc mời đến một giọt rượu ấy bao giờ!

Các trọng địa của rừng Đông Lư, Mạc Cương Hồng dàn xếp như thế nào, thì không ai được biết. Chỉ biết rằng dàn xếp của Mạc Cương Hồng hết sức bí hiểm, cực kì vững chắc, vì thế họ Mạc mới yên lòng ngắt ngưỡng trên núi cao mà thưởng thức mùi rượu thần tiên!

Bảy tướng nghe Địch Hồng Hà kể về Mạc Cương Hồng, ai cũng thấy lo lắng lắm, tướng Phạm Văn Minh nói:

- Lão huynh là người lịch duyệt từng trải, việc thiên hà biết nhiều như vậy mà còn không biết rừng Đông Lư Mạc Cương Hồng dàn xếp như thế nào, thì cuộc tiến quân của ta ắt gặp nhiều khó khăn! Nhưng tôi thiết nghĩ trên thế gian này làm gì có sự vẹn toàn, nhất định không còn có chỗ sơ hở sai lạc, như vậy thì nhất định trong chỗ dàn xếp của Mạc Cương Hồng thế nào cũng phải có chỗ đầu dây mỗi nhợ, nếu ta tìm được chỗ ấy là ta phá được Đông Lư!

Bạch Khai thành tiếp:

- Đã đành là như vậy rồi, nhưng cho đến lúc này ta vẫn chưa tìm ra được cái mối của đầu dây, thì làm sao mà mở cho hết các cửa bí hiểm cho được!

Các tướng bàn luận riết cũng chẳng tìm ra được phương kế gì, Địch Hồng Hà lão tướng về mặt ưu tư vô cùng. Chung cuộc, Địch Hồng Hà thở dài mà rằng:

- Hiện nay ta chưa hiểu rõ chỗ mạnh chỗ yếu của Đổng Lư đành chỉ còn một cách là hãy cứ để xem sao đã!

Thế là đại quân Tây Phù Liệt tiếp tục lên đường, các tướng ra trận mà không biết đối phương như thế nào!

Cuối hạ, binh của Địch Hồng Hà ra đến giới địa sông Bạch Hạc. Nơi này phong cảnh u tịch, núi phảng phất như trong tranh vẽ, cây rừng âm u như vết mực loang trong nước, chỗ sông nước mà dân cư chẳng có ấy cũng vì sông nơi đây chảy xiết, núi bên này thấp, núi bên kia chập chùng, không phải là nơi thị tứ được.

Địch Hồng Hà truyền tướng giữ cờ lệnh là Bạch Khai Thành dừng quân hạ trại, rồi sai tế tác đi thám dò tình hình nghe ngóng tin tức xem sao.

Tế tác về trình: các nơi yên lặng, sông Bạch Hạc không có dấu vết gì tỏ ra là có dàn xếp việc quân. Bên kia sông đi sâu vào rặng Đổng Lư cũng không thấy có gì. Còn trấn ải nhìn xuống phía Đông, là nơi có dòng sông uốn khúc dưới chân núi, núi cao trùng điệp không thể thấy được gì. Đường đi vòng sâu vào trong núi cũng không thấy có gì lạ.

Tế tác trình xong mọi mặt, Địch Hồng Hà lặng lẽ cúi đầu suy nghĩ, cuối cùng ngẩng đầu phát lệnh:

- Tướng Bạch Khai Thành mang một nghìn quân, lĩnh cờ tiên phong vượt sông trước, chọn nơi nào thuận tiện dưới chân núi Đổng Lư mà hạ trại, phải cho quân đi xem xét tình hình các nơi, có tin lạ phải báo về hậu quân biết ngay.

Địch Hồng Hà lại sai các tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc, Đặng Hồng Thiên cùng đi với tướng tiên phong Bạch Khai Thành.

Quân của tướng tiên phong xé trưa hôm ấy sang sông, hậu quân còn đóng lại ở bên này. Đến sẩm tối tin từ tiền quân gấp rút trình về nói rằng: "Tướng tiên phong Bạch Khai Thành mang quân đóng ở dưới chân rặng Đổng Lư, cho tế tác đi dò thám các nơi không thấy gì. Tướng tiên phong cùng với các tướng đang bàn việc quân, bỗng thấy trời thay đổi thời tiết, trông ra cả một vùng rộng rãi khoáng khoát bỗng nhiên như có núi lớn chập chùng, rừng âm u mù mịt, quân như đóng giữa một nơi hoang dã khủng khiếp. Các tướng kinh hãi, nhìn lên vách núi cao, chẳng thấy có núi đâu cả, chỉ thấy phảng phất như mây treo ngay trên đỉnh đầu! Vì thế tướng tiên phong đi xem xét mọi mặt, xem tại sao có sự lạ như vậy? Việc lạ ấy có từ cuối giờ Thân đến gần giữa giờ Dậu mới hết, nhờ đấy tế tác mới lại thấy đường mà gấp rút trình về hậu quân mọi việc.

Địch Hồng Hà nghe báo cả kinh, vội gọi tướng Phạm Văn Minh, Lý Văn Long và Vương Trụ đến bàn bạc. Địch Hồng Hà thuật lại tin tế tác vừa trình về, rồi nói:

- Như vậy, đích thị là Mạc Cương Hồng ở trên trần ai đã thấy rõ mọi hành động của ta, chắc y biết phép bày kì trận huyền ảo, lấy cái hư để làm thực mê hoặc quân ta, giả sử trong lúc ấy Mạc Cương Hồng cho quân đánh úp tiền quân của ta, ắt ta lâm nguy rồi. Các ông nghĩ thế nào?

Phạm Văn Minh đáp:

- Tôi nghe có người biết phép bày kì trận, nhưng kì trận ấy chẳng qua chỉ là trò yêu ma giả dối chứ không có thực. Giả sử gặp núi chắn trước mặt ta cứ đi, sẽ chẳng thấy có núi ấy, gặp sông rộng nhưng thật ra chỉ là bãi cát. Như thế, kì trận chỉ là trò yêu ma, ta cứ lấy những vật ô uế mà chống tất được!

Tướng Vương Trụ nói:

- Trong kì trận, cảnh hư ảo đầy rẫy, làm cho ta bị mê loạn lạc đường, nhân đó địch mới đặt phục binh mà phá ta, nếu ta cứ án binh, lập thành thế bốn mặt tám hướng yểm trợ được cho nhau, thì nhất định không lo bị phục binh của địch hãm hại, đợi đến lúc kì trận tan đi thì ta lại tiến như thường!

Đến lượt Lý Vân Long nói:

- Hai ông nói cũng có lí cả, về việc án binh đợi chờ thì nhờ kì trận của địch kéo dài lâu quá, ta đợi như thế nào? Giả sử các đồ ô uế không phá được kì trận thì lúc ấy ra sao? Tôi thấy không ổn!

Các tướng bàn bạc thật lâu vẫn không làm sao giải quyết được. Mãi sau, Địch Hồng Hà mới nói:

- Trong kì trận, điều làm ta nguy hại nhất là loạn mất cả phương hướng, không còn biết trước sau phải trái như thế nào nữa, binh ta vì thế có thể đi cả ngày trời rốt cuộc hóa ra vẫn đứng im một chỗ, loanh quanh qua các ngõ ngách, núi rừng mà hóa ra là đi trong tưởng tượng cả đấy.

Các tướng lúc ấy mới chợt nhớ ra điều ấy. Địch Hồng Hà tiếp:

- Vậy, việc cần thiết là: ta phải làm thế nào để dù ngay giữa kì trận, bị cái loạn phương hướng vây hãm, chung quanh đầy ảo cảnh hiện ra mà vẫn không lạc hướng, có thể mới mong ra khỏi kì trận, tiếp tục đánh địch được!

Bấy giờ thì các tướng lại quay sang bàn cách tìm phương hướng. Bàn hồi lâu vẫn lại chẳng thấy có cách nào cả. Mãi về sau, Địch Hồng Hà mới chợt có ý nghĩ: "Làm thế nào để dù xoay sở thế nào cũng mặc, vẫn có một cái đích để định được phương hướng. Địch Hồng Hà nói:

- Bấy giờ ta phải dùng mẹo này mới được: trong quân ta lập ra một cái đài thấp, trên đài đặt một cái trụ gỗ hình vuông khắc rõ dấu để biết bốn hướng Đông, Tây Nam, Bắc, quanh trụ gỗ ấy ta đặt bốn tên quân đứng bốn mặt, mỗi tên phải nhớ tên hướng của mình, bốn tên lính ấy lại không được tự ý di chuyển. Lúc trận thế của ta chuyển động giữa kì trận, tất cả cái đài ấy cũng phải đi

chuyển theo, tướng của ta cứ theo phương hướng khác trên trụ gỗ mà định phương hướng, bốn tên quân chân buộc dây ràng đưa nọ vào với đĩa kia, nếu cần phải bước đi thì chỉ được phép bước trong phạm vi rộng nhất của dây ràng, đi mấy bước sang phải hay trái thế nào đều phải nhớ cả để trình cho tướng rõ. Như thế, đài xem hướng của ta dù có chuyển động nhưng thước tắc so với phương hướng thật vẫn tìm ra được dễ dàng. Các ông thấy thế nào?

Các tướng nghe mẹo của Địch Hồng Hà mừng quá, bàn đi bàn lại, tìm đủ mọi cách hạch hỏi cho thật gay go để không còn chỗ nào vấp vấp nữa, rồi Địch Hồng Hà giao cho Vương Trụ gấp rút làm cả thầy tám đài xem hướng, lại sai chọn ba mươi hai tên quân lanh lợi, có trí nhớ dai sai giữ việc trấn định hướng. Vương Trụ ngay trong đêm hôm ấy gấp rút làm đài, việc làm cũng chẳng có gì là khó khăn, ba mươi hai tên quân cũng đã thuộc lâu phép giữ đài, lúc ấy Địch Hồng Hà mới đem ra thử.

Địch Hồng Hà sai lấy vải đen bịt kín mắt ba mươi hai tên quân giữ đài định hướng, rồi cũng lại tự bịt mắt mình cùng ba tướng Lý Văn Long, Phạm Văn Minh, Vương Trụ, để thử lại phép định hướng xem có được hay không. Bốn tướng thử thật lâu, trăm lần không sai trệch một, quân giữ đài mỗi lần tự ý bước đi như thế nào, đều ghi nhớ trình cả lại, các tướng cứ theo đấy tính ra quả nhiên định được phương hướng ngay.

Gần sáng hôm sau, Địch Hồng Hà hân hoan bảo ba tướng:

- Thế là ta có được cách để đi lại trong kì trận rồi! Bây giờ, phải sang sông tiếp ứng cho các ông ấy mới được.

Rồi Địch Hồng Hà truyền nhổ trại, vượt sông gặp đạo quân của tướng tiên phong Bạch Khai Thành. Họ Bạch cùng các tướng khi nghe việc Địch Hồng Hà đã nghĩ ra mẹo đi lại được trong kì trận mà không bị lạc hướng, ai cũng mừng rỡ vô cùng.

Thế là, các tướng mỗi người được một đài xem hướng, mỗi lần tiến quân hay đóng binh đều ghi nhớ rõ ràng: phía Đông có núi non rừng rậm ra sao, phía Tây địa thế như thế nào, hai mặt Bắc Nam có những nơi nào nhất nhất đều ghi rõ cả.

Đến xế trưa hôm ấy kì trận lại xuất hiện. Địch Hồng Hà vội chú hết tinh thần xem biến ảo ra sao. Địch Hồng Hà nhận thấy: “Mới đầu thời tiết như đổi thay, sương mù mù ra khắp cả, núi rừng mờ mịt, đến lúc trời quang đặng lại thì phong cảnh như đổi mới, núi non rừng rú sông ngòi như ở một nơi xa lạ nào, lại luôn luôn có gió thổi lúc vi vu, lúc ào ào mãnh liệt”.

Lập tức Địch Hồng Hà truyền tất cả bảy tướng nhất tề cho quân vào hàng ngũ, quân phải chỉnh tề để chiến đấu, lại phải đi sát vào nhau đừng để lạc đường, bảy tướng cứ theo đài định hướng, nghe lệnh tiến thoái của lão tướng Địch Hồng Hà mà vào trận.

Trong trận, luôn luôn nghe có lệnh truyền của Đại tướng Địch Hồng Hà “ba bước sang trái, một bước sang phải... hai bước tiến lên... trở lại sáu bước sang phải...”. Lệnh từ Địch Hồng Hà phát ra, lần lượt các tướng hô lớn truyền lại cho nhau trong quán, khiến cho binh của Tây Phù Liệt chuyển động thật lặng lẽ trong kì trận, đi lại quanh co thật lạ lùng.

Địch Hồng Hà cười chiến mã Khởi Phong màu xám tro, lão tướng mình bận chiến bào sắc đỏ như ráng mặt trời lúc đang lên, lưng treo gươm báu A Đằng, chòm râu dài bạc trắng phơ phất theo gió trong kì trận trông đẹp như thần tiên. Địch Hồng Hà lắng hết tinh thần, luôn luôn xét định lại phương hướng trên đài xem hướng, rồi nhíu mày lắm nhăm tính toán phương hướng thật của núi Đồng Lư mà ra lệnh tiến quân.

Đại quân của Địch Hồng Hà dàn thành trận thế “Núi dài chắn gió”, cùng tiến lên, hai cánh tả hữu yểm trợ cho trung quân ở giữa, binh tiến lên lại có thể dễ dàng mau lẹ đổi tiền quân thành hậu quân, hai tá hữu dục trong lúc khẩn cấp có thể đang ở thế yểm trợ biến thành xung kích: tiền quân cùng một lúc có sức chống đỡ cho hai mặt tả hữu. Thế trận của Địch Hồng Hà khít khao mà hùng dũng, binh tiến nhưng vẫn sẵn đường thoái. Tất cả di chuyển trong kì trận của Đại tướng ải Đồng Lư là Mạc Cương Hồng thật vững chắc, không hề bị sai hướng lạc đường. Binh tiến như vậy thật đều, vẫn chưa gặp phải binh của trấn ải đón đánh.

Địch Hồng Hà một mặt truyền lệnh định hướng tiến quân, một mặt luôn luôn sai liên lạc nhắc nhở các tướng: “Binh ta tiến ung dung như thế này, tất nhiên Mạc Cương Hồng ở một nơi nào đấy đang nhìn thấy ta rất rõ. Ta ra được kì trận của y, tức là khiêu chiến ghê gớm với y đấy!”.

Các tướng thận trọng nghe lệnh, lắng hết tinh thần để định lối đi hàng dài xem hướng, luôn luôn liên lạc với nhau để quả quyết về hướng đi là đúng.

Giữa lúc binh của Địch Hồng Hà ào ạt tiến như cả tòa thành rộng giăng dài, lại sát chân núi Đồng Lư phía Đông, vượt kì trận mà đi, thì trên lưng chừng núi cao, tướng Đường Lâm là Hồng Bảo Ty trông coi mặt trận phía dưới ngòi giám trận, thấy rõ tất cả, lại thấy binh lạ ung dung tiến đi trong kì trận không hề sai lạc phương hướng như thế kì trận đã phát động mà binh lạ không bị ảnh hưởng gì, hoặc giả kì trận không chuyển động, thì kinh hãi quá, một mặt truyền quân sẵn sàng nghinh chiến, một mặt gấp thông báo lên đại doanh cho Đại tướng Mạc Cương Hồng rõ.

Đại tướng Mạc Cương Hồng đã được tin có binh lạ từ hướng Đông vượt sông xâm phạm giới địa kì trận ở dưới chân núi Đồng Lư, liền truyền lệnh cho các mặt cứ đúng theo phương hướng bộ vị của mỗi nơi mà hành động. Lệnh truyền đi mới được một ngày trời, đã lại có tin khẩn báo lên đại doanh là “Binh lạ vượt kì trận không ra hàng lối gì cả, nhưng không bị vây hãm trong trận địa!”.

Mạc Cương Hồng nghe báo lấy làm lạ. Lập tức đem các thuộc tướng cùng lên ải xem xét tình hình.

Mạc Cương Hồng bước ra vọng đài mà quan sát. Trấn ải của Mạc Cương Hồng xây dựng thật lạ, cả tòa ải lớn hình khum khum như cái mai rùa, có một nơi nhô hẳn ra ngoài gọi là “vọng đài”. Đứng từ vọng đài, có thể nhìn thấu một vùng bao la dưới chân núi, thấy rõ cả dòng Bạch Hạc, những buổi trời quang mây tạnh có thể nhìn thấy cả giang sơn của Tây Phù Liệt; ngược mắt lên hướng Đông Bắc thấy cả nơi tung hoành của Đồ Cảnh Thạc ở sông Đổ Động.

Vọng đài trấn ải Đồng Lư, không phải là tự nhiên thế núi được như vậy, mà chính là Mạc Cương Hồng sai quân thiết trí theo tính toán riêng.

Đứng trên vọng đài, Mạc Cương Hồng chăm chú nhìn xuống phía dưới, thấy rõ binh Phù Liệt chậm chậm di chuyển về hướng Tây, tức là lại sát chân rặng Đồng Lư. Mạc Cương Hồng quan sát hồi lâu, chợt thở dài quay lại bảo các tướng:

- Binh của Phù Liệt, do ai cầm?

Tướng Ngô Cảnh Thụy thưa:

- Thưa, chính lão tướng Địch Hồng Hà!

Mạc Cương Hồng nói:

- Địch Hồng Hà là danh tướng thời nay. Không biết y làm cách nào mà tìm được phương hướng đi trong kì trận như vậy? Nhưng có điều rõ ràng là: Địch Hồng Hà vẫn chỉ là một hồ tướng mà thôi, chứ không thể là một “thần tướng” được! Kì trận của ta, có đường vào, đường ra, có nơi nghỉ có nơi tung hoành, có nơi cứng có nơi mềm, biến hóa dị ảo nói ba ngày không hết được, thế mà y dám ngang nhiên đem đại quân đi như vậy, giả sử ta xuất chiến lấy cái dị ảo của trận thế mà đánh giết, liệu một trận thôi Địch Hồng Hà còn gì là tên tuổi nữa!

Mạc Cương Hồng nói xong, đứng nhìn binh của Địch Hồng Hà từ từ di chuyển. Lát sau, Mạc Cương Hồng nói tiếp:

- Địch Hồng Hà phá kì trận của ta, tướng như vậy là được! Ta không biết y làm thế nào khiến quân không loạn hướng, đấy là điều đáng khen, đáng để cho y khỏi phải chết ngay!

Rồi quay sang tướng Văn Thượng Chính, Mạc Cương Hồng báo:

- Nay ông Văn, ông có người con gái việc trong nhà không thích, chỉ thích tranh việc kiếm cung của bọn làm trai, nó theo ra đây cũng lâu ngày rồi, bây giờ tôi cho phép nó xuống núi đánh nhau với Địch Hồng Hà đấy! Ông về bảo nó ra trận xem sao!

Văn Thượng Chính nghe lão tướng Mạc Cương Hồng nói vậy, giật mình kinh hãi đáp:

- Thưa ngài, cháu nó tuổi còn bé quá, tôi dạy bảo không được, nay việc lớn như thế này tôi xin được trái lệnh ngài xin cho cháu nhỏ khỏi phải đắc tội!

Mạc Cương Hồng cười ha hả mà rằng:

- Không! Ông đừng lo! Trận pháp của ta đàn khấp núi, thiên hạ này làm gì có kẻ nào lọt được! Nay Địch Hồng Hà không biết trời cao đất rộng là gì, lại dám đem cái ngu dốt của y ra mà xông xáo như vậy, thì ta cho y biết là: đến Đồng Lưu này, một đứa con gái chỉ đáng tuổi con cháu y thôi, cũng thừa sức lấy tính mệnh y được rồi! Ông không phải lo, cứ tuân lệnh ta là đủ!

Dứt lời, Mạc Cương Hồng quay lại tướng Thôi Bích Trác mà rằng:

- Ông cho quân bày tiệc tại vọng đài, để chúng ta vừa uống rượu vừa xem con bé họ Văn xuất trận một phen xem sao!

Nói xong, quay lại vẫn thấy tướng Văn Thượng Chính đứng tần ngần, Mạc Cương Hồng mỉm cười hỏi:

- Nay ông Văn, có phải ông không tin lời tôi nói không?

Văn Thượng Chính vội kính cẩn đáp:

- Thưa ngài, có bao giờ tôi lại dám không tin lệnh ngài! Nhưng... nhưng quả thật...

- Quả thật làm sao?

- Thưa ngài, tôi còn mấy điều chưa tỏ, xin ngài chỉ bảo cho có được không ạ?

- Ông khéo vẽ! Ông chưa tỏ điều gì nào?

- Thưa ngài, việc thứ nhất: tướng Phù Liệt là Địch Hồng Hà so với ngài chẳng qua chỉ như đom đóm bay dưới ánh trăng, nhưng đối với chúng tôi thì y là tay khó nói chuyện. Địch Hồng Hà tuy không hiểu được kì trận của ngài, nhưng y lại không biết vì đâu vẫn đi được...

Mạc Cương Hồng ngắt lời:

- Tôi nói vấn tắt để ông khỏi thắc mắc nhé: Địch Hồng Hà lúc này cũng có khác gì người khác lạc vào kì trận của ta, y đi như vậy có khác nào kiến vẫn bò quanh miệng chén lại cứ tưởng là mình đi theo đường thẳng. Trận pháp của ta huyền diệu, nói ba năm không hết, ông cứ biết thế là đủ.

Văn Thượng Chính vội đáp:

- Tôi xin nghe lệnh ngài. Điều tôi chưa tỏ thứ hai, là Địch Hồng Hà vào kì trận của ngài chẳng khác gì kẻ mù đi trong rừng, nhưng giả sử đối mặt tranh hùng so giỏi với y thì ít ra cũng phải là tướng quen chiến trận, lành nghề kiếm, thạo phép chiến đấu tay không, bắn cung không cần nhắm mà vẫn trúng đích, chứ như con bé nhà tôi học nghề không tinh, làm sao đối địch với tướng Phù Liệt được? Tôi thắc mắc lắm!

Mạc Cương Hồng đáp:

- Ai bảo ông là con chim Hồng chưa từng lên đỉnh núi Tân Viên, lại không đủ sức vượt biển rộng? Ông có dám chắc là con quạ đen bắt được cá gà lớn, quắp được cả chuột đồng to, lại đủ sức để vượt rặng Đồng Lưu này không? Đã thế, thì con bé nhà ông tuổi mới chỉ bằng một phần ba tuổi của Dịch Hồng Hà, đã chắc gì Dịch Hồng Hà thắng được nó! Ông cứ yên lòng!

Rồi Mạc Cương Hồng dặn Văn Thượng Chính:

- Bây giờ ông về sửa soạn cho con bé ra trận ngay. Ông bảo nó lúc nào sửa soạn xong rồi thì tới đây nghe lệnh tôi đã rồi mới ra trận, nghe không!

Văn Thượng Chính không dám cãi lệnh, đành vòng tay nhận lệnh rồi đi ngay.

Chưa biết việc ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## *Hồi thứ sáu mươi bảy*

### Văn Thượng Chính cầm quân ra trận Bạch Khai Thành theo lệnh giá thua

Văn Thượng Chính người Thiên Bình, huyện Thiên Bản (nay thuộc tỉnh Hải Dương), là hào phú tại địa phương theo Sứ quân Ngô Nhật Khánh chẳng qua là muốn dựa hơi đón gió, mưu tính lợi lộc riêng tư. Chính không có tài cầm quân ra trận, nhưng từng giúp đỡ đóng góp cho Sứ quân nhiều vàng bạc, nên Sứ quân cũng tin dùng phong cho chức tướng. Văn Thượng Chính lấy chức tước của mình để kiếm lời, làm nhiều điều sằng bậy, nhưng Sứ quân đã chót nhận nhiều bạc vàng của Chính thành ra không nữ trừng trị.

Lúc lão tướng Mạc Cương Hồng ra trấn ải Đồng Lư, Văn Thượng Chính mang tai tiếng quá nhiều ở Đường Lâm nên Sứ quân phải cho Chính đi theo họ Mạc tạm lánh đi cho mọi người bớt xầm xì bàn tán.

Văn Thượng Chính tuổi cũng đã cao, nhưng là người thích khoe của, mê quyền uy, chính vì thế mới đem tiền của quyền uy ra để thỏa sức tìm vui trong chỗ hương sắc, Văn Thượng Chính lấy nhiều vợ, trong đám các bà vợ của Chính có bà sinh được một người con gái duy nhất cho Chính, Chính quý con gái còn hơn tài sản của mình nữa.

Con gái Văn Thượng Chính tên Văn Bích Kiều. Sở dĩ Chính đặt tên cho con gái duy nhất của y như vậy, cốt để kỉ niệm việc Chính hiếm hoi con gái, sinh đến mười bốn con trai vẫn chưa có được con gái, một hôm Chính nghe lời đồng cốt, đem vợ vào hang Bích Kiều tận núi Mộng Sơn, làm lễ tế cáo trời đất, van nài thần thánh, rồi hai vợ chồng ở lại hang Bích Kiều nửa tuần trăng để đợi lời cầu xin được linh ứng. Người vợ đi với Chính là người vợ thứ tám được Chính yêu thương nhất, cũng là vợ trẻ nhất của Chính. Hai vợ chồng ở hang Bích Kiều đến ngày thứ mười thì xây việc lạ. Hôm đó, trời vào ngày giáp nguyệt tháng sương mù bắt đầu, đêm tối như bịt mắt, gió lùa vào hang lạnh nhưng chưa đến độ buốt

xương tẻ thịt, hai vợ chồng Chính cùng đám đồng cốt vừa xong buổi lễ tế cáo van cầu cuối ngày thì trời đã tối hẳn, cả bọn sửa soạn để nghỉ ngơi thì thoảng có mùi hương thơm kì dị, mùi hương nhẹ mà ngậy ngát, không giống hương thơm của hoa lạ hay quen nào cả, nhẹ mà nồng. Cả bọn lấy làm lạ, chưa ai kịp hỏi ai thì mọi người đã như buồn ngủ vô cùng, có người chưa kịp nằm xuống vẫn ngổ dựa lưng vào vách hang ngủ say rồi!

Việc lạ như vậy cứ tiếp tục xảy ra, cho đến lúc bọn Văn Thượng Chính tế cáo hết nửa tháng. Cũng từ đấy, vợ Thượng Chính cảm thấy trong người khác lạ, thị âm thầm không nói ra cho chồng biết, nhưng băn khoăn thắc mắc mãi không hiểu thần thánh linh ứng ra sao, mà những đêm ở hang Bích Kiều tuy không gần chồng sáng dậy thị thấy có những hiện tượng như đêm qua đã trải qua những trận mây mưa đầy đủ với chồng. Việc lạ ấy đến khi hết tuần cáo tế, cũng hết theo!

Về nhà, quả nhiên vợ Văn Thượng Chính mang thai, sau đẻ ra con gái, Thượng Chính đặt tên con là Văn Bích Kiều.

Văn Bích Kiều ngay từ lúc lọt lòng mẹ hai mắt đã mở to, không khóc mà lại cười; sáu tháng đã biết đi, mười tuổi thân hình đã lớn bằng gái mười lăm mười sáu. Dung nhan Bích Kiều cực kì diễm lệ, nhưng đẹp mà hiện lộ nét đậm dăng, tính tình Bích Kiều cũng lại chẳng giống gái ở chỗ cửa kín tường cao, nàng chỉ thích ra ngoài ganh đua với thiên hạ. Văn Bích Kiều cực kì thông minh, văn sách đọc ít biết nhiều thương tự thị là ít người bì kịp. Bích Kiều lại còn ham mê nghề cung kiếm, đòi cha mẹ cho được rước thầy về học võ. Văn Thượng Chính có một con gái, quý còn hơn cả bạc vàng ở trên thế gian này, không muốn Bích Kiều như vậy nhưng cũng đành phải chiều ý nàng. Bích Kiều học võ từ năm mười sáu, học được một năm đổi thầy đến sáu bảy lần.

Nhiều nơi dòm ngó Bích Kiều, nhưng đều bị nàng che đủ thứ. Đến khi Văn Thượng Chính theo Mạc Cương Hồng ra trấn ải Đông Lưu, thì Văn Bích Kiều học võ mới được hơn một năm, nàng nhất định đòi đi theo cha ra nơi biên ải. Chính Văn Bích Kiều cũng được theo các tướng phá bọn giặc phương Bắc ở Châu Vũ Nga tới, lại được Mạc Cương Hồng coi như cháu thường chỉ dẫn võ nghệ cho. Văn Bích Kiều ở giữa đám quân tướng, tuổi thanh xuân càng ngày càng bưng bưng mãnh liệt, nhiều tướng cũng ngày đêm mơ ước nhưng đều bị Bích Kiều chê là hạng ngu phu cục súc.

Mạc Cương Hồng tính tình đã kiêu ngạo tột đỉnh, Bích Kiều lại là đồ đệ của họ Mạc thành ra tính tình cũng kiêu ngạo chẳng mấy thua Mạc Cương Hồng!

Khi được thân phụ bảo là Mạc Cương Hồng cho lệnh được ra trận đối địch với tướng Phù Liệt, Văn Bích Kiều mừng vui quá đỗi, liền lập tức sửa soạn.

Văn Thượng Chính ngồi thử suy nghĩ, trong lòng lo lắng không cùng. lát sau, Văn Bích Kiều bước ra, nàng vận chiến bào vóc đại hồng, đầu không đội khăn võ mà lại để tóc xòa cài một bông hoa hải đường nở lớn trắng như tuyết.

Bích Kiều chân dận vô hài da bàn chân gấu bọc lông cổ khổng tước (tức con công) cực kì thanh nhã. Nàng Văn Bích Kiều thắt dải lụa trắng thay đai chiến bào, sau lưng treo thanh Văn Cương Bích kiếm, chuôi gươm nhô cao khỏi vai bên trái. Văn Bích Kiều đẹp như tiên nữ trong tranh, vóc dáng thanh nhã chứ không có gì là võ tướng. Văn Thượng Chính ngừng đầu nhìn con gái, rồi buồn rầu mà rằng:

- Con ạ, con nghe lệnh ngài Thống soái trấn ải ra trận ta thật lo lắng vô cùng..

Văn Bích Kiều ngắt lời cha:

- Cha đừng lo gì cả, ngài Thống soái cho con ra trận ắt người cũng đã tính trước kĩ rồi, vả lại..

- Con nói vả lại cái gì?

- Thưa cha, vả lại Đường Lâm ta địa thế hiểm trở, anh hùng hào kiệt từ xưa đến nay vẫn hơn cả khắp nơi, thì còn gì mà phải sợ ai nữa! Cha quên mất việc bọn cướp giặc phương Bắc Châu Vũ Nga năm xưa rồi chăng?

Văn Thượng Chính cười buồn:

- Con còn nhỏ dại, đừng khinh thường anh hùng thiên hạ như thế! Bọn giặc phương Bắc Châu Vũ Nga năm xưa, làm sao có thể so sánh với binh tướng của một Sứ quân được?

Bích Kiều có vẻ không bằng lòng, đáp:

- Cha nói như thế, là khinh con chưa đủ tài chứ gì! Trong đám các tướng ở đây, cha bảo ai là người đối địch được với con nào?

Thượng Chính vẫn ôn tồn:

- Ở đây không có ai lại có ý muốn tranh tài với con, con phải biết như thế mới được! Vả lại, con có biết binh Phù Liệt do ai chỉ huy không?

Bích Kiều đáp ngay:

- Ngài Thống soái cho con ra trận, thì tức là tướng Phù Liệt là người thế nào ắt ngài Thống soái đã xét kĩ. Vả lại, một kì trận của ngài Thống soái, một gươm Văn Cương Bích kiếm của con, tướng Phù Liệt nào đương cự nổi?

Văn Thượng Chính chán ngán:

- Ta thương yêu con như thế, con thừa biết. Nhưng ta cũng lại lo lắng quá về cái tính kiêu căng coi cả thiên hạ không bằng một ngón tay út của con, thế nào cũng xảy sự cho mà xem!

Văn Bích Kiều mỉm cười thật tươi, nàng bước lại bên cha giọng thật nũng nịu:

- Con gái của cha làm sao để xảy sự được! Cha không thấy con học võ vượt cả thầy hay sao! Cha yên lòng đi nhé, cha!

Văn Thượng Chính rầu rĩ, lát sau mới nói:

- Cha chỉ có mình con là gái, con lại đẹp đẽ chẳng thua kém ai, cha mong con lập gia đình thì con lại chỉ thích việc đàn ông, tính tình con ngang ngược thế này thật cha buồn lắm!

Văn Bích Kiều cười thật tươi:

- Thế cha quên rằng xứ Giao Châu ta trước cũng đã có hai bà họ Trưng dựng nên đại nghiệp hay sao? Rồi hơn hai trăm năm sau lại có kì nữ họ Triệu, đến bây giờ Giao Châu ta loạn lớn con cầm gươm ra trận cũng là thường chứ có gì lạ đâu cha!

Rồi Văn Bích Kiều theo gót Văn Thượng Chính hai cha con đến ra mắt Thống soái trấn ải Đồng Lư Mạc Cương Hồng.

Mạc Cương Hồng sai Văn Thượng Chính ra điểm sẵn một ngàn quân, để Bích Kiều ra trận. Văn Thượng Chính đi rồi, lúc ấy Mạc Cương Hồng mới bảo Bích Kiều:

- Nay ta cho cháu ra trận, một là để cho cháu thỏa chí muốn tung hoành, hai là cho cháu vinh dự chiếm công đầu dẹp giặc ngoài muốn xâm nhập bờ cõi của ta. Nhưng, cháu có biết sẽ phải đối địch với tướng nào của Tây Phù Liệt không?

Văn Bích Kiều nói ngay:

- Thưa bác, bác đã cho cháu ra trận, tức là bác đã biết trước cả mọi lẽ rồi. Như vậy, thì Tây Phù Liệt dù cử tướng nào đến đây, tất cũng sẽ đại bại mà chạy về! Cháu chỉ cần biết thế là đủ!

Mạc Cương Hồng nghiêm nghị:

- Tướng của Phù Liệt danh vang khắp nơi, là người từng trải vô cùng, y cầm quân muốn vượt ải Đồng Lư này tất phải thận trọng vô cùng bằng cứ là y lạc trong kì trận của ta mà vẫn không mất phương vị ải Đồng Lư, đấy là một điều đáng khen lắm. Đối với ta, thì y chẳng là gì cả, nhưng với mọi người trong thiên hạ thì y đúng là hổ là rồng đấy...

Văn Bích Kiều hào hứng ngắt lời Mạc Cương Hồng:

- Tướng địch là cọp là rồng, thế mà cháu được ra trận đối địch với y thì cháu chẳng phải là rồng là phượng thì còn là gì nữa?

Mạc Cương Hồng ôn tồn:

- Đối với y cháu là sẽ là gì, cháu đừng vội khinh thường anh hùng trong thiên hạ như vậy!

Văn Bích Kiều gạt cả hứng thú, mặt hoa bên lên có phần không bằng lòng. Mạc Cương Hồng làm như chẳng biết Văn Bích Kiều tự ái, liền tiếp:

- Tướng Phù Liệt là lão tướng Địch Hồng Hà, ta từng nghe danh mà cũng có phần quý tài đức của y. Nay ta cho cháu ra trận đối địch với y, cốt để làm cho y lung lay tinh thần về trận pháp của ta bài trí nơi ải Đồng Lư này. Muốn thắng được y, cháu phải nghe theo lời ta mới được.

Văn Bích Kiều nhạt nhẽo:

- Thưa bác, cháu đợi nghe lời bác!

Mạc Cương Hồng thần nhiên:

- Cháu đem một nghìn quân ra trận, nếu đương trường tranh đấu thì ta chắc rằng cháu chẳng còn được một tên quân vẹn toàn mà đem về. Nhưng cháu cứ yên lòng, quân ta vào trận là đã có các kì trận của ta che chở cho rồi. Cháu nghe ta dặn cho thật kĩ đây...

Văn Bích Kiều ngồi nghiêm trang lại, lắng tinh thần chờ nghe Mạc Cương Hồng dặn dò. Mạc Cương Hồng bảo:

- Bây giờ bắt đầu sang thu, kì trận của ta đặt mùa thu ở hướng Tây. Vào cửa trận hướng Tây là cửa “sống”, theo phép vận chuyển của trời đất thì sau thu là mùa đông vậy cháu phải tiến ngược xuống phía Bắc, tiếp đến là sang xuân tức nhiên phải quay binh về hướng Đông rồi chuyển sang hạ ở Nam. Binh tiến đúng phép trận sẽ thấy nhiều huyền diệu hiện ra, đi trong trận mà không bị vướng bận bên ngoài vẫn nhận thấy rõ cả, không vào đúng cửa “sống” chẳng đi theo đường “sống” thì tức nhiên đi vào cửa “chết” hẳn, theo “cửa chết” mà đi đấy. Cháu không cần biết trận biến hóa như thế nào, nhưng cháu sẽ thấy binh ta đi thì thành thang trời chảy, nhưng địch sẽ lúng túng loanh quanh. Lúc nào đi hết cửa “nhập trận” lúc ấy cháu sẽ thấy binh của Phù Liệt lạc lõng ngơ ngác, cháu đi trước mà hóa ra ở sau lưng họ, ở hai bên sườn họ, tha hồ ra tay mà họ vẫn không có cách chống đỡ!

Văn Bích Kiều nghe Mạc Cương Hồng dặn dò phép vào trận, nàng thắc mắc: “Không lẽ kì trận chỉ có thế!”. Nghĩ chưa dứt, đã thấy Mạc Cương Hồng mỉm cười rồi nghiêm nghị:

- Các trận pháp của ta nói ba năm chưa đủ hết, cháu chỉ cần biết đến đấy cũng là đủ để phá được địch rồi! Ta dặn thêm một điều nữa: lúc cháu vào trận, phải luôn luôn nhìn lên vọng đài trấn ải của ta, theo hiệu cờ mà tiến thoái, thấy hiệu cờ vàng là phải đi về hướng Bắc, cờ đỏ là tiến sang Đông, cờ xanh là phải quay binh về Nam, cờ đen lui về Tây, mỗi hướng lại có những biến ảo của nó, khi nào thấy hiệu cờ đỏ là binh vào cửa “Tam sát”, nhưng nhờ ở biến ảo của trận pháp nên quân ta không bị hại, ta dành cho địch giữ ngôi “Tam sát” ấy mà chết cả!

Văn Bích Kiều tuy chăm chú nghe dặn về trận pháp biến ảo, nhưng trong lòng vẫn chẳng coi trọng, chỉ một mực nhủ lòng rằng: “Trận pháp là bên ngoài, ta đem thực tài võ nghệ hạ tướng địch ngay trong trận thế mới là giỏi, chẳng cần phải di chuyển theo màu cờ làm gì!”.

Nghĩ vậy, Văn Bích Kiều nghe Mạc Cương Hồng nói, lúc đầu còn để vào tai, sau làm ra vẻ chăm chú nghe, nhưng kì thực lại nghĩ khác trong lòng. Mạc Cương Hồng dặn dò xong tất cả, liền cho lệnh nổi hiệu trống tập quân, hội chúng tướng

truyền lệnh xuống các trận pháp dưới chân Đồng Lư là phải chỉnh tề, xem lệnh trên vọng đài trấn ải điều khiển lệnh.

Mạc Cương Hồng lại đưa tiễn Văn Bích Kiều đem quân xuống núi, rồi sai tướng Văn Thượng Chính cầm cờ lệnh tại vọng đài, còn Mạc Cương Hồng thì đem theo vài tướng lên vọng đài trấn ải ngồi uống rượu đem quân bày trận dưới núi.

Trong trận, binh Tây Phù Liệt vừa thận trọng di trong kì trận xong, quân vừa dừng bước, lão tướng Địch Hồng Hà đã lập tức hội các tướng mà rằng:

- Quân ta đi trong kì trận của Mạc Cương Hồng, tuy không lạc hướng, nhưng vẫn không tìm ra được cách phá trận. Cho đến lúc này vẫn chưa thấy Mạc Cương Hồng cho quân tiếp trận với ta, ấy là điều ta lo lắng lắm, các ông có ý kiến gì không?

Tướng Lý Văn Long hỏi:

- Có phải là lão huynh ngại địch dụ ta vào sâu trong trận đấy không?

- Đấy cũng là một việc. Vả lại, tôi không tin là kì trận tự nhiên phát động, ta không biết trận pháp án định ra sao, dựa vào nguyên lí nào, nay ta cứ đi trong trận mỗi lúc một lại gần Đồng Lư hơn nữa, biết đâu lại chẳng phải là vào sâu chỗ chết. Tại sao Mạc Cương Hồng chưa thấy ra quân?

Vương Trụ nóng nảy:

- Thưa lão huynh, theo ý tôi thì ta gấp rút tiến quân đến thật sát Đồng Lư, rồi dựa vào vách núi mà án binh, sau lấy binh nhẹ vượt núi mở đường cho đại quân vượt trấn ải. Cần ra, ta chọn các tay quen giáp chiến, xử dao ngắn mà đoạt trấn ải. Lấy đại quân làm thế tiếp trợ thì hơn...

Địch Hồng Hà tiếp:

- Phép đánh ấy gọi là “thượng bích chiến”, tức là phép đánh tỉ như vượt bức tường cao công kích thẳng vào địch. Lối đánh ấy táo bạo, nhưng rất hiệu quả ở chỗ lấy ít, nhanh, mạnh, quyết liệt bất thần tiêu diệt địch, nhưng cái thế của ta bây giờ là di động đại quân giữa trận lạ, địch lại im lặng tức là có dụng ý, nhìn thấy các hoạt động của ta cả rồi.

Phạm Văn Minh nói:

- Bây giờ, ta chia quân quay về bốn mặt mà hạ trại giáp lưng vào nhau tạo thành cái thế trận “Bốn mùa giao tiếp”, mặt nọ gắn liền với mặt kia chẳng dứt, tất cả bảo vệ cho nhau đã. Vững thế rồi, ta thực hiện theo phép “thượng bích chiến” của ông Vương Trụ, mới hi vọng tạo được kì công ở trận đánh Đồng Lư này!

Địch Hồng Hà đáp:

- Đóng quân theo thế trận “Bốn mùa giao tiếp” thì được, nhưng bất thần đánh úp trấn ải Đồng Lư bằng kì binh, tôi chắc không được. Thế nào Mạc Cương Hồng lại chẳng đặt các nơi canh phòng, ta đi lại trong giang sơn của họ ắt phải

bị lộ hình tích. Lúc ấy, kì binh của ta ít hóa ra tự đem thịt dâng vào miệng cọp. Ta cần phải hành động cách khác..

Các tướng còn đang bàn bạc, chưa quyết phải hành động ra sao, đã có tin bên ngoài gấp trình vào doanh: “Đồng Lư cho quân ra trận, binh địch không đông từ một đường bí hiểm nào đấy trong núi bất thần hiện ra, hiện giờ đang tiến đến trước quân ta”.

Lập tức Địch Hồng Hà truyền các tướng lập thế trận “Bốn mùa giao tiếp” theo các hướng giằng co Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, cùng một lúc đại quân của Địch Hồng Hà nhìn ra được cả bốn phương tám hướng, mỗi mặt một tướng trông nom, còn soái doanh thì đóng ở giữa. Binh lập trận từ Bắc xuống Nam dài gần ba dặm, từ Đông sang Tây gần hai dặm, lại truyền phải luôn luôn xác định “đài xem hướng” để lúc nào cũng sẵn sàng nghe lệnh tiến thoái trong lúc lại có kì trận của Mạc Cương Hồng.

Đại quân của Địch Hồng Hà chuyển động cực nhanh xem thấy đủ biết tài điều binh khiển tướng của Địch Hồng Hà tinh vi thành thạo lắm. Quân vừa dàn thành trận thế xong xuôi, đã có tin trình vào: “Binh Đồng Lư cũng đã dừng lại, đang lập thành trận thế ở hướng Đông Bắc. Chưa được biết tướng Đồng Lư cầm quân là người thế nào”.

Địch Hồng Hà nghe trình, lặng lẽ suy nghĩ, nhìn ba tướng còn lại là Bạch Khai Thành, Vương Trụ, Phạm Văn Minh, rồi bảo:

- Bốn ông trấn bốn cửa trận của ta, có thể giằng co mỗi mặt có ba tướng sẵn sàng đương cự với địch. Nếu địch đánh vào mặt Bắc, ta có ba mặt Đông Bắc Tây cùng hợp sức, nếu địch đánh mặt Đông, ta có ba mặt Bắc Đông Nam cùng nhập chiến, thế trận của ta xem ra có vẻ an nhàn mà lại rộng lớn, quân đóng không thưa cũng chẳng quá khít. Như vậy, ta còn tất cả bốn người, thì ông Bạch Khai Thành lĩnh mạng mang cờ tiên phong có thể xuất trận ở bất cứ mặt nào, hai ông Phạm Văn Minh, Vương Trụ cùng với tôi ở đại doanh tùy thế mà hành động. Vậy bây giờ, ông Bạch Khai Thành hãy sẵn sàng để mang năm trăm quân nghênh địch.

Bạch Khai Thành tuân lệnh, điểm năm trăm quân đợi lệnh. Vừa lúc ấy lại có tin trình về: “Tướng của Đồng Lư ra trận đầu này, là một cô gái tuổi còn rất trẻ!”. Các tướng Tây Phù Liệt nghe trình ai cũng ngạc nhiên. Bạch Khai Thành liền nói:

- Địch đã đến, tôi xin được ra trận trước để xem địch hành động như thế nào!

Wương Trụ nóng nảy:

- Mạc Cương Hồng sai nữ tướng ra trận, một là Đồng Lư không có tướng tài, hai là Đồng Lư có sẵn mưu kế gì đây! Tôi xin đi thay ông Bạch để bắt con bé ấy về cho Đại tướng tra hỏi!

Địch Hồng Hà từ lúc nghe trình, vẫn cúi đầu ngẫm nghĩ, đến khi nghe các tướng bàn cãi, mới ngừng đầu lên chậm rãi mà rằng:

- Danh tướng Mạc Cương Hồng không đích thân ra trận là điều dĩ nhiên rồi, có bao giờ ông ta lại chịu “hạ mình” để đích thân đối địch với thiên hạ! Mạc Cương Hồng sai một nữ tướng tuổi còn rất trẻ ra trận, là có ý khiêu khích ta, chắc Mạc Cương Hồng biết tôi cầm quân ở đây!

Phạm Văn Minh bây giờ mới lên tiếng:

- Như vậy, Mạc Cương Hồng kiêu căng tự thị quá đỗi, tôi xin được thay hai ông Bạch, Vương, một mình ra bắt con bé ấy vào để các vị xét hỏi nhé!

Địch Hồng Hà vẫn khoan thai:

- Các ông chớ có nóng! Mạc Cương Hồng chỉ cầu ta nổi nóng, nên y mới sai một con bé đến khiêu chiến với ta, Địch Hồng Hà tôi xông pha trăm trận, nay bị Mạc Cương Hồng sai một con bé như vậy đến thách thức, có phải rõ ràng là họ Mạc muốn tôi nổi giận mờ mắt mà mắc lừa y không! Đã thế, ta phải “lấy ngay miếng cơm sạn y vừa nhét vào mồm ta, phun trả lại mặt y mới được!”

Ba tướng nghe nói tỉnh ngộ, bây giờ mới thôi giận dữ, Bạch Khai Thành tiếp:

- Nhưng dù sao chẳng nữa, tôi lĩnh cờ tiên phong ắt phải được ra trận trước!

Địch Hồng Hà bảo:

- Ừ thì ông sẽ ra trận trước, nhưng tôi cũng cần phải đi cùng với ông xem sao đã!

Vừa dứt lời, đã lại có quân vào trình “Tướng của Đường Lâm réo đích danh Đại tướng Địch Hồng Hà ra đòi tranh tài trước doanh”.

Địch Hồng Hà mỉm cười, nét mặt thản nhiên nhưng vẫn còn phảng phất vẻ cay đắng sôi nổi. Địch Hồng Hà hỏi quân:

- Người có biết hiện giờ binh Đường Lâm đóng ở mặt nào không?

- Bẩm ngài, binh Đường Lâm đóng ngay chính Tây.

Địch Hồng Hà cho quân lui ra, truyền tướng tiên phong Bạch Khai Thành điếm năm trăm quân ra trận. Địch Hồng Hà cũng mang theo cả hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ cùng ra xem sự thể xem sao.

Chẳng bao lâu tướng Bạch Khai Thành đã điếm xong năm trăm quân đợi lệnh. Địch Hồng Hà truyền quân nổi trống hiệu, mở cửa đại doanh kéo ra. Tiên phong Bạch Khai Thành là người chín chắn, xử cây huyền đao cực kì tinh nhuệ, lại thêm tài thần tiễn trong thiên hạ ít ai bì.

Tướng tiên phong cười ngựa sắc đỏ, chiến phục gọn gàng thêm miếng đồng che ngực sáng choang, cây đoản huyền đao cài ở chiến đai bằng da gấu, lưng đeo chiếc cung lớn, bao tên mắc ở hai bên ống chân phía trên chiến hài. Bạch Khai Thành tuổi không còn là thanh niên, nhưng chưa bước hẳn vào cái tuổi bắt đầu già, thành ra vóc dáng họ Bạch đang ở lúc phong độ, uy nghiêm cũng có, hào hoa



cũng có, sức hoạt động vẫn thừa mà nét chín chắn cũng đã bắt đầu hiện ra. Bạch Khai Thành đã có vợ con, nhưng xem việc mạo hiểm ở ngoài xa mới là lí lẽ của cuộc sống.

Địch Hồng Hà cười bạch mã Khởi Phong giông cương đi trước, phía bên phải là tướng Bạch Khai Thành mang cờ hiệu Phù Liệt thêu chữ “Nguyễn” sau lưng là hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ.

Cả bọn ra đến trận đã thấy quân đến trình “tướng Hoàng Tích Lịch” trấn mặt chính Tây đã liên lạc với các tướng Trần Bảo Quốc, ở mặt Bắc, Lý Văn Long ở mặt Nam, ba mảy bây giờ đã sẵn sàng cả rồi”. Địch Hồng Hà rất hài lòng, ung dung cho ngựa tiến ra.

Nhìn ra trận binh Đường Lâm dàn ra từ Bắc xuống Nam, cờ thêu chữ “Ngô” phát phối, lại thêm cờ hiệu trấn ải Đông Lư. Trước trận, xa xa chỉ thấy một tướng vóc dáng nhỏ nhắn, cười con ngựa trắng khoang đen. Bọn Địch Hồng Hà vừa xuất hiện, tướng Đường Lâm cũng giục ngựa lướt tới, cùng lúc trống Đường Lâm nổi lên bập bùng nghe như gõ vào thân cây rỗng ruột, tiếng trống nghe đều đều mà rào rào như có muôn vạn bàn tay cùng một lúc khua trống, nghe thật kì dị, rờn rợn!

Tướng Đường Lâm giục ngựa đến sát bọn Địch Hồng Hà mới trụ ngựa, mặt không nhìn về phía tướng địch, mà lại thản nhiên quay ngang chiến mã, mặt ngược nhìn lên trên núi làm như thể đang nhìn nhả nhìn ngắm phong cảnh hùng vĩ của núi non mờ mờ ẩn hiện. Bụi cuốn lên từ vó ngựa vừa tan đi, tướng Đường Lâm lúc ấy mới cất giọng lạnh lốt, thật hách dịch mà rằng:

- Ai là Địch Hồng Hà?

Tướng Đường Lâm cất tiếng hỏi nhưng mặt vẫn chẳng thèm quay nhìn lại, bộ điệu cực kì cao ngạo! Tướng tiên phong Bạch Khai Thành vừa nhắc tay nâng cương chực cho chiến mã bước lên, Địch Hồng Hà đã giơ tay cản lại, rồi ung dung cho con Khởi Phong tiến lên vài bước, đoạn nói:

- Chính lão phu là Địch Hồng Hà.

Tướng Đường Lâm là Văn Bích Kiều từ từ cho ngựa quay lại, mái tóc dài của nàng Bích Kiều tung theo chiều gió. Bích Kiều vừa quay xong, các tướng Phù Liệt ai cũng tấm tắc khen thắm trong lòng về nhan sắc của nàng.

Văn Bích Kiều nhìn Địch Hồng Hà một lát, họ Địch thản nhiên giơ tay vuốt chòm râu trắng như cước, Văn Bích Kiều cất tiếng thật thánh thót mà hỏi:

- Sao ông già rồi không ở nhà đợi ngày năm xuống, lại đem thân đến chỗ này làm gì?

Vương Trụ tức thì giật cương cho chiến mã vọt lên cực nhanh, thanh đao vươn ra kèm theo tiếng quát: “Không được vô lễ!”. Vương Trụ toan xuống tay vì lời nói hỗn xược của Văn Bích Kiều, nhưng Địch Hồng Hà lại còn nhanh hơn

Vương Trụ một bước, ông thúc con Khởi Phong tạt ngang cực mau lẹ, chắn ngay trước ngựa Vương Trụ thản nhiên giơ tay ra hiệu cho Vương Trụ lui lại, rồi mới ung dung nói:

- Đa tạ cô nương lo lắng cho lão phu! Cô nương còn quá trẻ, còn không muốn ăn mình trong phòng the thờ chồng nuôi con, thì lão phu còn phải đem thân đến chỗ này là phải rồi!

Văn Bích Kiều vênh mặt:

- Ông có biết đây là đâu không?

Địch Hồng Hà cười thật tươi:

- Nếu cô nương muốn cho nơi đây là chỗ nào, bọn lão phu cũng sẵn sàng kể chuyện cho cô nương nghe được!

Bây giờ đến lượt Văn Bích Kiều bắt đầu giận, nàng nhú mày, gằn giọng:

- Đường Lâm không xâm phạm gì đến bờ cõi của ai tại sao Phù Liệt chẳng giữ phận lại đi gây sự với người khác như vậy?

Địch Hồng Hà vẫn ôn tồn:

- Giả sử trong thiên hạ, ai cũng như cô nương: gái giữ phận trong khuê phòng, trai mài bút viết văn, có phải còn làm gì có loạn nữa. Vạn nước cứ thế mà hanh thông, làm gì còn có việc cô nương phải ra khỏi chỗ thâm nghiêm, bọn lão phu già rồi mà chẳng được yên nghĩ nào!

Văn Bích Kiều nghe Địch Hồng Hà nói tức thì càng tức thêm, mỗi lời họ Địch nói ra là một lời chê bai Văn Bích Kiều không giữ phận ở chốn phòng khuê, và lại Địch Hồng Hà trước sau vẫn ôn tồn khiến Văn Bích Kiều có muốn nặng lời cũng khó. Văn Bích Kiều còn đang đắn đo, Địch Hồng Hà đã tiếp:

- Bọn lão phu tới đây, chẳng quản nguy hiểm đến tính mệnh, ấy chẳng qua cũng chỉ là muốn cứu lấy xứ Giao Châu ta. Nay Mạc Cương Hồng tiên sinh ngồi trên núi cao ắt cũng nhìn thấy rõ thời thế, sao tiên sinh chẳng từ bỏ cái thú uống rượu tiên, hưởng nhàn bực thánh của mình đi, để xông vào chỗ náo động, quyết lấy tài thánh ra cứu lấy sơn hà, đem trăm dân ra khỏi cơn gió bụi, mà lại làm phiền đến cô nương trong việc chẳng phải như thế này?

Văn Bích Kiều vênh mặt kiêu căng:

- Mạc đại lão có bao giờ lại phải xuống núi tiếp các người, một mình Văn Bích Kiều này là đủ!

Dứt lời, Văn Bích Kiều lui ngựa tay vươn ra rút cây Văn Cương bích kiếm. Kiếm báu ra khỏi vỏ lấp lánh như tráng thủy ngân, lưỡi kiếm ánh thép đen biếc thế mà nhấp nhóang tưởng như đúc bằng bạc ròng. Văn Bích Kiều giục ngựa phóng lên, Địch Hồng Hà nói lớn:

- Khoan đã! Cô nương vừa nói tên, có phải cô nương là ái nữ của ngài Thượng Chính đấy chăng?

Văn Bích Kiều ngạc nhiên đứng ngựa, chăm chăm nhìn Địch Hồng Hà rồi đáp:

- Phải, Văn Thượng Chính là phụ thân ta, người hỏi để làm gì?

Địch Hồng Hà vui vẻ:

- Thế ra ngài Văn Thượng Chính cũng có mặt ở đây! Lúc nào về, cô nương cho tôi gửi lời thăm ngài Thượng Chính nhé! Cô nương cứ bảo là tướng hèn của Phù Liệt là Địch Hồng Hà gửi lời thăm. Cô nương cũng lại cho tôi được gửi lời kính cẩn thăm hỏi ngài Mạc Cương Hồng nhé!

Văn Bích Kiều lạ lùng, tại sao đối trận mà ông tướng già này lúc nào cũng hòa nhã vui vẻ, lại gửi lời thăm hỏi làm như quen biết mọi người như thế này! Nghĩ thì nghĩ nhưng Văn Bích Kiều vẫn giục ngựa tiến tới, miệng nói:

- Được, người muốn hỏi thăm, ta hẹp gì mà chẳng giúp gửi lời hộ người! Bây giờ đừng nhiều lời nữa! Đỡ gươm ta!

Tức thì, Bạch Khai Thành vọt ngựa, họ Bạch chưa kịp rút cây huyền đao đã thấy Phạm Văn Minh vươn cây trường côn, vó ngựa của Phạm Văn Minh xô đến cực mạnh. Hai tướng vừa xông ra, đã thấy Vương Trụ hươ thanh đơn đao xốc tới càng hung dữ hơn gấp bội. Ba tướng nghe Địch Hồng Hà với Văn Bích Kiều lảng nhảng mãi, càng nghe càng sôi sùng sục tức giận ở trong lòng, đến lúc ấy thì cả ba không làm sao nén được nữa nhất tề vọt ngựa xốc tới.

Ba tướng giục ngựa đã nhanh nhưng Địch Hồng Hà còn nhanh hơn nữa, vó ngựa Khởi Phong cuốn đi cực kì nhẹ nhàng, thanh gươm báu A Đằng vạch ra một đường ánh thép đỏ rực như lửa hun, chỉ một thế đánh ra đã cản được cả ba tướng đội hẳn lại, rồi Địch Hồng Hà vừa tra gươm vào vỏ, vừa tiếp tục vui vẻ:

- Văn cô nương, lão phu thường nghe đại danh lệnh đường, không biết võ nghiệp đây cô nương thụ huấn của ai?

Văn Bích Kiều bực mình:

- Ta học võ của ai thì can gì đến người! Đỡ gươm!

Văn Bích Kiều chưa dứt lời, một gươm đã chém xả vào giữa mặt Địch Hồng Hà. Đường gươm tung ra mạnh nhưng không phải là thế đánh của tay quen chiến trận, tinh thâm nghề múa gươm. Văn Bích Kiều chém ra một đường, thế đánh chính diện đối phương lại để hở toàn bộ thân thủ của mình, già sử Địch Hồng Hà phản kích một gươm vào bất cứ chỗ nào ắt cũng đoạt được tính mệnh Văn Bích Kiều dễ như trở bàn tay.

Địch Hồng Hà thân nhiên đợi cho đường gươm tới thật sát, xem biến thế của nó ra sao, nhưng thanh Văn Cương Bích kiếm vẫn theo uà bỏ xuống, thì vừa ngạc nhiên vừa cười thắm trong bụng. Tức thì Địch Hồng Hà khê nghiêng người tránh đường gươm, thanh gươm sạt mang tai mà bỏ xuống, họ Địch lại vịn người chuyển ngựa ngay để phòng khi địch hồi gươm kích ngược trở lại.

Ngựa Khởi Phong của Địch Hồng Hà là thứ chiến mã rất quen chiến trận, xoay trở lẹ làng vô cùng, như thế nó cũng là một phần trí óc suy nghĩ của Địch Hồng Hà, khi gươm của Văn Bích Kiều vừa sạt qua, dây cương khê động, chiến mã Khởi Phong đã tρέo vó quay ngược trở lại, lão tướng Địch Hồng Hà đang ở trước mặt Văn Bích Kiều nay đã sạt sau lưng nàng. Giả sử họ Địch vươn tay ra là bắt sống ngay được Văn Bích Kiều. Ba tướng đứng ngoài thấy rõ tất cả, trong lòng đều chắc là thế nào Địch Hồng Hà cũng bắt sống tướng địch, hoặc ít ra cũng đã thương Văn Bích Kiều liền.

Nào ngờ, Địch Hồng Hà lui ngựa ra lúng túng đợi Văn Bích Kiều quay trở lại. Văn Bích Kiều công kích không vào đâu cả, giận lắm. Tức thì giục ngựa hươ gươm đâm chém túi bụi. Địch Hồng Hà xoay trở ra chiêu khó khăn, rồi bỗng giạt ngựa ra một bên kêu lớn lên:

- Văn cô nương! Văn cô nương, xin dừng tay, lão phu có lời muốn nói đã!

Văn Bích Kiều tuy tấn công áp đảo Địch Hồng Hà thật, nhưng chẳng qua cũng vẫn chỉ là “gươm chém vào chỗ không” chứ có làm gì được tướng địch đâu, nay nghe Địch Hồng Hà nói như vậy, Văn Bích Kiều cũng dừng tay trụ ngựa, vênh mặt hỏi:

- Người còn muốn nói gì nữa?

Địch Hồng Hà như chẳng để vào tai những lời lẽ vô lễ của Văn Bích Kiều, ông thần nhiên tùm tùm cười mà rằng:

- Lão tướng Mạc Cương Hồng tài lấp cả thiên hạ bày trận ái Đông Lư, thì nhất định trong thiên hạ chẳng có người vượt nổi được! Lại thêm Văn cô nương văn võ ít có tay hảo hán ở cõi Giao Châu này cự được vài chục hiệp, thì phen này lão phu ắt gặp khốn khổ ở đây! Vậy, lão phu tuổi già sức kém, tài nghệ chẳng mấy tinh thông, xin được nghỉ tay cho người trẻ tuổi cố sức cầm cự với cô nương ít hiệp có được không?

Văn Bích Kiều cao ngạo chẳng ai bằng, nay nghe lão tướng râu tóc bạc phơ, danh vang khắp chốn, trước trận tiền luôn mồm ca ngợi mình thì trong lòng sung sướng lắm. Văn Bích Kiều càng vênh mặt hơn nữa:

- Được, nếu ông thấy mình già rồi muốn nghỉ tay, ta có gì mà chẳng rộng lượng!

Địch Hồng Hà ra chiêu hân hoan, đáp:

- Nếu được vậy thì dù lão phu có thua trận cũng không có gì ân hận! Vậy xin cô nương lui ngựa dàn trận, để lão phu được bố trí cẩn thận mới mong không thua to lắm!

Văn Bích Kiều càng nghe Địch Hồng Hà nói càng hời dạ, nàng thấy cũng có phần nào cảm tình với lão tướng này, liền quay ngựa hô quân lui lại xa xa.

Trên trấn ái, Mạc Cương Hồng cùng các thuộc tướng vẫn chăm chú theo dõi mặt trận ở dưới chân núi, thấy quân đôi bên đã dàn ra, lát sau lại thấy lui cả thì

trong lòng ngạc nhiên lắm, chưa kịp truyền lệnh đã có tin từ mặt trận trình lên “Vấn cô nương chịu lui quân dần trận, để cho Địch Hồng Hà bố trí tranh tài!”.

Mạc Cương Hồng nghe trình giật mình, than thầm trong lòng là mình chọn tướng ra trận không đúng, khinh thường họ Địch quá nên mới để một cô bé đại đột như vậy ra trận tranh hùng với danh tướng, sự thế như vậy thì thế nào Vấn Bích Kiều cũng mắc mưu Địch Hồng Hà mất! Nghĩ rồi, trong lòng lo lắng, ngoài mặt vẫn thản nhiên, nhưng thật ra trong lòng đang suy tính gấp rút lắm.

Tại mặt trận, Địch Hồng Hà khích được Vấn Bích Kiều tạm lui quân dần trận, liền truyền quân lui hẳn lại, hội ba tướng Bạch Khai Thành, Phạm Văn Minh và Vương Trụ lại mà rằng:

- Mạc Cương Hồng kiệt ngạo, lại thêm con bé Vấn cao ngạo, giả sử lúc này ta lấy tính mệnh nó có khó gì, nhưng nếu làm như vậy ắt Mạc Cương Hồng không thể nào ngồi im được, y phải xuống tay ngay. Tới lúc ấy bọn ta mới thật khôn khổ, vì vậy ta phải cố nén mà tìm cách phá được Đồng Lư, giành được thắng lợi chứ không nên vội vã để khổ vào thân!

Tướng Vương Trụ nóng nảy:

- Nếu lão huynh giết con bé vô lễ kiêu căng họ Vấn thì cũng là phá trận của họ Mạc rồi, sao còn chằng ra tay ngay?

Địch Hồng Hà đáp:

- Giết một con bé như vậy, nào có vinh dự gì! Vả lại, tôi vừa mới nói là phải tìm cách phá được Mạc Cương Hồng, vượt được Đồng Lư mới là việc lớn mà!

Rồi Địch Hồng Hà quay sang Bạch Khai Thành:

- Ông là tướng cầm cờ tiên phong, vậy ông ra trận trước. Trận thế của ta ông đã biết rồi, lúc nào ông cũng có thêm hai mặt tiếp sức, vậy có phải đương trường đối địch ông cũng không có gì phải lo lắng! Duy có một điều, tôi phải dặn ông thật kĩ mới được!

Bạch Khai Thành vẻ mặt sung sướng:

- Chắc ngài dặn tôi phải vằm con bé họ Vấn ra làm vài chục mảnh chứ gì?

Địch Hồng Hà túm túm:

- Một bông hoa hương sắc như vậy, mà ông lăm le băm vằm ra thành vài chục mảnh thì gớm thật!

Ba tướng bật cười, Bạch Khai Thành có phần bẽn lẽn, rồi chợt suy nghĩ.

Địch Hồng Hà tiếp:

- Tôi biết rõ gia đình nhà họ Vấn, con bé ấy chưa bao giờ bị ai làm nó giận, chưa ai dám làm nó mất lòng, vì thế nó mới kiêu căng như vậy! Nay ở giữa đám binh sĩ Đường Lâm, làm sao nó tìm ra được người nó muốn thấy tôn thờ? Vì thế, tôi mới phải dùng đến cái kế trì hoãn, để ông Bạch ra trận...

Bạch Khai Thành vội kêu lên:

- Thôi! Thôi! Có phải lão huynh định sai tôi làm cái trò “trước trận dụ gái” đấy không?

Hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ lại được phen cười lần nữa. Địch Hồng Hà xua tay:

- Việc trận mạc, chứ có phải là bọn ta đi xem hội đâu mà tôi bảo ông làm việc ấy! Chẳng qua đây là ta muốn làm cho con bé họ Văn phải suy nghĩ, nhân đây ta mới có cơ hội phá Đồng Lư!

- Nó suy nghĩ thế nào? Ta phá Đồng Lư ra sao?

- Chắc hẳn là con bé ấy không thể nào cầm cự với ông được lấy một hiệp, nhưng ông lại phải thua nó để cho nó đâm ra cứ vương vấn trong đầu hình ảnh tướng địch, oai phong lẫm liệt, cử chỉ hào hoa, trong trận rõ ràng là chẳng phải thù. Từ đây, ông tuy mang tiếng là thua con bé nhưng kì thực nó lại chẳng thấy thắng được ông chỗ nào cả! Sau cùng, ông phải làm sao để cho con bé ấy phải đổi thái độ đang từ thù thành ra bạn mới xong!

Wương Trụ bật cười ha hả:

- Như vậy, thì ông Bạch chẳng phải cố chinh phục cho kì được người đẹp thì còn gì nữa! Ha! Ha! Tướng tiên phong lẫm liệt trước trận tiền ra tài quyến rũ gái tơ thật là đẹp mặt!

Bạch Khai Thành mặt đỏ bừng, bẽn lễn, rồi khó khăn mà rằng:

- Lão huynh làm tôi khó xử quá!

- Có gì mà khó xử! Trước hết, việc ta tranh thắng với con bé ấy có phải là cốt thắng nó đâu, mà cốt thắng Mạc Cương Hồng! Hai nữa là, con bé ấy dung nhan xinh đẹp, chỉ phải tính nết kiêu căng tự thị, nay ông cứ để cho nó kiêu căng tự thị đến cùng, rồi đến khi nó vỡ lẽ ra tất vừa uất vừa bâng khuâng trong dạ. Hình ảnh tướng địch oai phong, thái độ hào hoa thế nào, chẳng làm cho con bé suy nghĩ. Nhờ đây, ta mới hi vọng phá được Đồng Lư, thắng được Mạc Cương Hồng!

Bạch Khai Thành hỏi:

- Vậy lão huynh bảo tôi hành động ra sao?

Địch Hồng Hà vuốt râu, chậm rãi:

- Trước trận, ông không được nặng lời; cũng lại không được suồng sã lá lơi, một lời nói ra vừa phải hàm ý khen ngợi con bé lại vừa phải ngầm đặt cho nó những ý nghĩ sau này, nghĩa là làm sao cho nó vừa sung sướng vì được khen lại vừa bâng khuâng ray rứt với những lời bóng gió hào hoa mà vẫn kín đáo đứng đắn, hứa hẹn mà chưa biết có phải là thật như thế không..

Bạch Khai Thành gật gù:

- Lão huynh bắt tôi phải làm việc khó quá..

Địch Hồng Hà chặn lại:

- Thế nào là khó nào? Đánh lấy được mới khó chứ chỉ cốt lấy thua thì khó gì đâu! Ông là người từng trải, sao lại chẳng “rót được mật vào tai” con bé họ Văn! Và lại, con bé có xấu xa gì, biết đâu lần phá Đồng Lư này lúc khai hoàn ông lại chẳng được thêm vợ đẹp nữa cũng không biết chừng đấy!

Đến lượt tướng Phạm Văn Minh cười lớn lên mà rằng:

- Việc thú vị như thế, tiếc rằng tôi chẳng có số đào hoa, chứ nếu không ông Bạch chê thì tôi xin đi thay ngay.

Cả bọn cười thật vui. Bạch Khai Thành lại hỏi:

- Ủ thì đành giả thua, liệu lão huynh tính toán công việc sẽ ra sao?

- Tất nhiên là Mạc Cương Hồng sẽ thấy chỗ: tại sao kì trận của y, tài thao lược của y chưa thắng được ta, thế nào y cũng tra hỏi, tới lúc ấy thế nào con bé họ Văn cũng giấu giếm không nói thật. Mạc Cương Hồng thế nào cũng tra khảo nhưng chỉ nghi ngờ chứ không thể quyết chắc được là tại sao. Việc ông giả thua, sẽ làm cho con bé họ Văn lúc đầu tưởng thật, sau đến khi nó nghi ngờ rồi bị ông chinh phục rồi thì lúc ấy nó cũng lại phải ngậm miệng không dám nói ra, thế là trước sau Mạc Cương Hồng vẫn không biết được sự thật, ta nhân đấy sẽ lợi dụng hoàn cảnh để phá Đồng Lư.

Phạm Văn Minh hỏi:

- Tất lão huynh đã tính đến chỗ Đồng Lư thất bại, Mạc Cương Hồng phải đích thân ra tay rồi đấy chứ?

Địch Hồng Hà đáp:

- Ta có thể thắng Đồng Lư, nhưng thắng được ắt cũng khốn đốn đủ điều, còn việc Mạc Cương Hồng đích thân ra trận thì tôi không tin, nhưng tôi biết chắc là nếu xảy ra sự đến như vậy thì nhất định Mạc Cương Hồng sẽ giận lắm, y sẽ đích thân điều khiển mặt trận để giết ta thì có!

Vừa lúc ấy, có quân vào báo: “Nữ tướng của Đồng Lư đã dàn trận xong, đang quân ngựa trước trận thúc ta giao chiến”.

Địch Hồng Hà bảo:

- Thời dận dò thế là xong cả rồi, ông Bạch phải hết sức mới được, tính mệnh tất cả các anh em bây giờ là do ông cầm lãnh đấy.

Nói xong truyền nổ pháo hiệu, quân vẫn tề chỉnh theo trận thế “Bốn mùa giao tiếp”, kỉ luật cực nghiêm, khí thế ngất ngất. Vừa ra đến trước trận, đã thấy Văn Bích Kiều một mình một ngựa rong ruổi đi lại trước trận ra chiều nóng lòng. Địch Hồng Hà ghé tai Bạch Khai Thành dặn thêm: “Ông giả thua, nhưng có chạy thì phải luôn luôn giữ hướng đừng để lạc đường nhé! Việc tình cảm thì dù ở nơi chiến trường cũng vẫn thi thố được, ông cố gắng nhé!”.

Bạch Khai Thành hai mang tai nóng bừng, thong thả buông cương cho chiến mã từ từ đi ra. Địch Hồng Hà và hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ đứng ngựa đợi xem trận đấu.

Bạch Khai Thành một ngựa chạy ra, lập tức Văn Bích Kiều giục ngựa chạy tới, tức thì trống trận Đường Lâm nổi lên rào rào kì lạ, nghe âm u mà rờn rợn. Bạch Khai Thành lúc ấy mới giục ngựa cất bước phóng đi, họ Bạch như chẳng biết có tướng địch nhắm hướng mình chạy tới.

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## *Hồi thứ sáu mươi tám*

### Chém ba gươm mở hận kì tình Rượu một cuộc ra tài vượt chúng

**D**ối trận, Văn Bích Kiều đem quân lại gần trận tuyến của Dịch Hồng Hà, một mình một ngựa tiến lên. Bên này, Bạch Khai Thành cũng vừa giơ cương cho ngựa chạy ra, họ Bạch lúng túng ngượng ngập như người chưa hề biết chiến trận là gì!

Văn Bích Kiều thúc ngựa xông tới, không thấy Dịch Hồng Hà mà chỉ thấy một tướng vóc dáng hùng vĩ, phong độ oai phong lẫm liệt, nhưng tướng ấy lại trụ ngựa đứng im một chỗ xem ra có vẻ lúng túng, thì tự nhiên Văn Bích Kiều cũng lúng túng dừng ngựa, hai người nhìn nhau thật nhanh rồi tự nhiên cùng vội quay mặt đi chỗ khác, người nào cũng ra vẻ như đang tìm tòi thứ gì ở đâu xa xa. Chiến mã của Bạch Khai Thành sắc đỏ vóc dáng cao lớn, vốn là thứ ngựa trận theo chủ xông xáo ở chốn tranh hùng rất quen rồi, nay trước trận tự nhiên thói quen làm cho nó vươn cổ hí vang, bốn vó nện mặt đất ầm ầm rồi chực phóng lên. Tới lúc ấy, Văn Bích Kiều mới trấn tĩnh tinh thần kéo cương quay ngựa lại, mặt đối mặt với Bạch Khai Thành, bản tính kiêu căng vụt nổi lên, Bích Kiều hỏi:

- Tướng kia, tên họ là gì mau khai ra rồi đấu với ta trăm hiệp xem sao?

Bạch Khai Thành càng thêm lúng túng, giọng quát hỏi của Văn Bích Kiều quả thật có chỗ không tự nhiên. Nghe quát hỏi, Bạch Khai Thành quay ngựa lại, trấn tĩnh tinh thần rồi lễ phép đáp:

- Tôi là Bạch Khai Thành, giữ cờ tiên phong của binh Tây Phù Liệt, hân hạnh được hầu tiếp cô nương!

Bạch Khai Thành làm như nơi đây không phải là chỗ tranh hùng gươm giáo, lại nói ra những lời lễ như thể đang đón tiếp quý nhân ở một nơi trang trọng nào khiến cho đến lượt Văn Bích Kiều lúng túng.

Đúng như lời Địch Hồng Hà nói, Văn Bích Kiều quen sống giữa các đám binh tướng Đường Lâm, ai cũng khúm núm sợ sệt nàng, khiến cho cái tính kiêu căng của nàng chỉ có vươn lên chứ chưa từng bao giờ bị nén xuống, nay đứng trước tướng lạ vóc dáng đã oai phong, lời nói lại ôn tồn hòa nhã, trang trọng mà vẫn hiên ngang, nghiêm trang mà lại vẫn không thiếu vẻ hào hoa, tự nhiên Văn Bích Kiều thấy khác lạ, đến khi cố gắng quát hỏi xong rồi nghe Bạch Khai Thành đáp lại thì càng lúng túng hơn nữa, bản chất con gái lộ ra.

Nhưng, bản chất con gái vừa hé lộ, tính kiêu căng đã lại nổi lên, Văn Bích Kiều liền vươn tay rút thanh Vân Cương Bích kiếm rồi lùi ngựa thủ thế. Bạch Khai Thành ung dung hỏi thêm:

- Tôi đã tuân lệnh cô nương mà khai tên họ rồi, cô nương cũng nên cho tôi hân hạnh được biết mĩ danh, để còn nhớ mãi trong đời chứ!

Văn Bích Kiều đỏ mặt, cặp mày xéch ngược, giận dữ:

- Người khỏi phải nhiều lời, muốn biết tên họ ta thì hãy nghe cho kĩ: Văn Bích Kiều là ta!

Cắt lời, thanh Vân Cương Bích kiếm đã chém tới, Bạch Khai Thành vẫn trụ ngựa, khẽ nghiêng mình tránh lưỡi kiếm rồi cười lên thật vui vẻ:

- Thì ra cô nương chính là Bích Kiều, ái nữ duy nhất của ngài Thượng Chính! Tôi từng được nghe khắp nơi trong thiên hạ kể đến cô nương, không ngờ tới đây lại hạnh ngộ thế này!

Văn Bích Kiều chém hụt một gươm chưa kịp hỏi bộ, đã nghe Bạch Khai Thành reo mừng thì vừa giận thêm, lại vừa thấy hơi dạ! Bích Kiều thúc chiến mã trắng khoang đen lướt lên rồi quay ngay trở lại, vừa lúc ấy lại có tiếng vó ngựa dồn dập từ đằng sau xô tới. Bích Kiều vừa dừng ngựa, đã thấy lão tướng Địch Hồng Hà cũng ghì cương chiến mã Khởi Phong, bụi bốc mù khiến bóng dáng lão tướng ẩn hiện như thần tiên.

Bụi vừa lắng xuống, Địch Hồng Hà đã cất tiếng:

- Văn cô nương, tôi tuổi già sức yếu không hầu tiếp được cô nương, xin cử người này thay thế. Y tuổi trẻ cần được học nhiều mới nên người được, chỉ xin cô nương có xuống tay thì cũng dành vài phần tình cảm nhé!

Nói xong, Địch Hồng Hà thúc ngựa, chiến mã Khởi Phong quả không hổ danh là ngựa quý, Văn Bích Kiều nghe Địch Hồng Hà nói như vậy thì đỏ mặt chưa kịp động thủ, Địch Hồng Hà đã như vệt khói đỏ cuốn trở lại trước trận cực nhanh. Bích Kiều kinh hãi con ngựa quý của lão tướng lại thêm trong lòng hoang mang với những ý nghĩ không đâu, khiến nàng cứ ngẩn người.

Bạch Khai Thành ngập ngừng:

- Văn cô nương...

Tức thì Bích Kiều quay trở lại, cặp mắt tuyệt đẹp tròn tròn, hai hàng mi cong vút, Bích Kiều quát lạnh lạnh:

- Đỡ gương ta!

Dứt tiếng quát, Văn Cương Bích kiếm hoa lên, liên miên tuôn ra hết thế này đến thế khác. Văn Bích Kiều đem hết sở học ra để áp đảo Bạch Khai Thành. Trong lòng nàng, tự nhiên thấy e ngại không tin ở mình, tay gương múa ra những thế đánh có lúc thành hẳn một phần của cả một bài kiếm, có lúc pha trộn lung tung mỗi thế một chút. Văn Bích Kiều ra sức công kích Bạch Khai Thành, hai tướng quán vào nhau.

Bên ngoài, quân đôi bên giục trống, trên vọng lâu trấn ải Đồng Lưu Mạc Cương Hồng cùng các thuộc tướng ung dung xem trận thế diễn ra. Từ trên vọng lâu nhìn xuống không thể thấy rõ mặt người, nhưng thấy rõ người ở phía dưới cử động, mặt trận biến chuyển ra sao đều có thể thấy được cả.

Trong trận, Văn Bích Kiều vẫn ra sức xông xáo, Bạch Khai Thành nhờ lời dặn của Dịch Hồng Hà là phải giả thua, nên ngay từ đầu vẫn không chịu rút khí giới, chỉ vận nhỡ né tránh kiếm của đối phương, lại không quên lời dặn phải cố chinh phục cho kì được Văn Bích Kiều, nên Bạch Khai Thành cố ý đưa đòn làm cho Văn Bích Kiều phải nổi giận.

Tài nghệ Văn Bích Kiều so với Bạch Khai Thành chỉ chưa đáng một hiệp giao đấu thật, thế mà đôi bên quán vào nhau thật lâu, hai ngựa tám vó nện đất bụi mù, trận đấu xem ra dữ dội lắm.

Văn Bích Kiều ra sức đâm chém một hồi vẫn không trúng tướng địch nhất nào thì vừa bực tức vừa sợ hãi, nhìn ra vẫn thấy tướng địch tay không, cây huyền đao vẫn cài ở chiến đai, bất giác Văn Bích Kiều run rẩy, mắt phượng nhìn Bạch Khai Thành trừng trừng rồi bỗng nhiên nàng òa khóc!

Trên vọng lâu trấn ải, Mạc Cương Hồng bề ngoài xem có vẻ thản nhiên ung dung lắm, nhưng kì thật trong lòng lại rất lo ngại. Khi thấy hai tướng đôi bên giao đấu, tức thì Mạc Cương Hồng ra lệnh cho Văn Thượng Chính phát cờ, hiệu ban ra trận thế bắt đầu chuyển động. Mạc Cương Hồng có ý lấy kì trận để bảo vệ cho Văn Bích Kiều, phòng đỡ mọi dàn xếp chống cự của Dịch Hồng Hà, không thể nào nương vào sự non nớt của Văn Bích Kiều mà cầu lợi thủ thắng được.

Nhưng, Dịch Hồng Hà đích thân giám trận, lại luôn luôn truyền lệnh cho các mặt phải hết sức chăm chú theo dõi "hương đài", không được sơ hốt để lạc phương hướng, quán các mặt phải đóng yên không được chuyển động, đợi lệnh của trung ương phát ra mới được di chuyển. Nhờ thế kì trận biến chuyển, quân của Dịch Hồng Hà vẫn không bị mê hoặc.

Trong trận, Văn Bích Kiều vừa giận vừa sợ quên mất cả hiệu lệnh cờ trên trấn ải, vả lại Bạch Khai Thành không lúc nào cho ngựa rời nàng đến nửa bước thành ra Bích Kiều dù có muốn nương theo kì trận mà hạ địch cũng không xong.

Đến lúc Văn Bích Kiều trụ ngựa nhìn sững Bạch Khai Thành, rồi bật khóc, thì mới đầu Bạch Khai Thành cũng bối rối lắm, sau như sự tỉnh liền vội rút cương đao, quát khê:

- Cô nương! Cô... đỡ...

Rồi Bạch Khai Thành vươn cương đao một thế “Đại bàng mở cánh” tung ra đẹp vô cùng, lưỡi cương đao đen bóng bay đến trước mặt Văn Bích Kiều thì chuyển thế giạt sang một bên chênh chếch chém xuống phía bên phải Văn Bích Kiều. Bích Kiều còn đang ngỡ ngẩn, nước mắt rùng rùng lại thêm tài nghệ kém cỏi làm sao hiểu được những biến hóa của đao pháp cực kì diễm ảo của Bạch Khai Thành, vì thế tự nhiên Văn Bích Kiều hai tay buông thông, ngọn Văn Cương Bích kiếm chỉ thẳng xuống đất, Bích Kiều ngẩn người ngồi yên trên lưng ngựa không né tránh, chẳng đón đỡ, cũng không tỏ vẻ gì là kinh hãi cả.

Bạch Khai Thành từ đầu vẫn biết Văn Bích Kiều không phải là địch thủ của mình, nay trước trận lại thấy nàng òa khóc thì trong lòng bối rối, đến khi thanh cương đao ra một thế, biến một thức, ào ào cuốn gió công tới vừa mạnh vừa nhanh vô cùng, Bạch Khai Thành tưởng rằng thế nào Văn Bích Kiều cũng phải đón đỡ, hoặc tặc lăm cũng là giạt ngựa mà tránh. Nay không ngờ cương đao đánh ra thật thần tốc, lưỡi đao biến thức sắp bổ vào cánh tay phải Văn Bích Kiều mà xem ra nàng vẫn trụ ngựa chịu đòn, Bạch Khai Thành hoảng hồn muốn chuyển thế cũng không kịp, mà dừng tay đao lại cũng không xong. Tình thế mớì phần nguy ngập! Thanh cương đao mà cứ theo đà chém xuống, có khi sẽ tiện lìa cái thân hình kiều diễm của Văn Bích Kiều ra làm đôi cũng không phải là quá!

Trong cơn cấp bách, Bạch Khai Thành chẳng hổ là tay chiến đấu quen nghề, đao pháp tinh diệu thần tốc, thế thức không kịp chuyển đổi nhưng tự nhiên tay cương cũng hoạt động gấp rút, hai gót chiến hài của họ Bạch đồng thời thúc cực mạnh vào bụng ngựa, lập tức chiến mã sắc đỏ lửa của Bạch Khai Thành vọt lên. Nói thì lâu, việc xảy ra chưa đầy một cái chớp mắt. Bạch Khai Thành một bên để cho tay đao theo đà hạ xuống, một phần nhờ sức chiến mã vọt lên cực nhanh, cùng lúc Bạch Khai Thành vươn người ra phía trước để kịp giúp vó ngựa đưa tay đao vượt ra xa, kịp tránh không chém trúng Văn Bích Kiều.

Nhưng, sức ngựa vọt lên, thêm thân hình Bạch Khai Thành vươn tới, hai bên đã vào sát nhau không còn chỗ né tránh nữa, lập tức toàn thân Bạch Khai Thành ập vào người Văn Bích Kiều thật mạnh. Sức xô tới ấy, dù là tay tướng dũng mãnh chắc chắn cũng không thể nào ngồi vững trên lưng ngựa được, còn nói gì một Văn Bích Kiều yếu ớt lại non nớt vũ nghệ!

Tức thì, Văn Bích Kiều như chiếc lá bị luồng gió mạnh bứt lìa cành, toàn thân nàng bốc khỏi yên ngựa băng đi. Trong khoảnh khắc khốc liệt ấy, Bạch Khai Thành chẳng kịp suy nghĩ cũng vội buông cương nhắc người khỏi yên ngựa bay theo, tay trái Bạch Khai Thành vòng lại ôm chặt lấy Văn Bích Kiều, cả hai

theo đà băng đi. Bạch Khai Thành gặp người, mũi thanh cương đao chống xuống đất, họ Bạch uốn người lấy đà vọt đi thêm mấy lần nữa, tay trái vẫn ôm chặt lấy Văn Bích Kiều rồi mới trụ bộ đứng lại thật đẹp.

Bạch Khai Thành buông tay rời Văn Bích Kiều, rồi lùi lại hai bước chống cương đao cúi đầu đứng như chịu đợi bị hành tội. Văn Bích Kiều từ lúc bị hất tung khỏi ngựa, bây giờ được tướng địch đặt đứng yên không hề bị thiệt hại chỗ nào, trước sau nàng vẫn hoang mang thụ động hoàn toàn không chống trả chút nào. Lúc thanh cương đao trong tay Bạch Khai Thành đánh ra, Văn Bích Kiều mắt trông thấy rõ ràng, tai nghe thấy họ Bạch quát đờ, nhưng không hiểu tại sao tự nhiên tay chân Bích Kiều như rũ liệt, Bích Kiều vẫn nghe biết đầy đủ nhưng cử động lại như không hề có. Sợ hãi với hoang mang ngây ngất lẫn vào nhau, khiến cho Văn Bích Kiều như chẳng phải là tướng ra trận, mà như cô gái mới gặp được ý trung nhân lần đầu nhưng chưa dám ngỏ lời.

Lúc ấy, kì trận đang diễn ra như một huyền ảo, gió lạ ào ào thổi khắp bốn bề, núi non chập chờn lúc như lại gần lúc như giăng mãi ra xa, cảnh trí không hẳn là mơ màng cũng không hẳn là hùng vĩ. Trong tiếng gió, lại còn có tiếng quân reo lúc xa lúc gần, có lúc vắng vắng như ở trong hang động, lúc hùng hồn như sóng vỗ ghềnh đá, nhìn ra chỉ thấy núi non cây cỏ chứ chẳng thấy bóng quân nào.

Văn Bích Kiều kinh hãi, sực nhớ lời Mạc Cương Hồng dặn là phải luôn luôn nhìn lên vọng đài trấn ải đón xem hiệu cờ, bây giờ trong trận huyền ảo không biết đâu mà lường được nữa nàng vội ngược mắt nhìn lên sườn núi cao, nhưng chỉ thấy núi non chập chùng, chẳng thấy đâu là chỗ vọng đài trấn ải Đồng Lưu! Nếu ngay từ đầu, Văn Bích Kiều chăm chú xem cờ lệnh trên vọng đài, thì lúc này nàng không bị lạc trong trận, đã bị lạc rồi thì mê cảnh hiện ra làm sao còn có thể thấy được cảnh thực trấn ải Đồng Lưu nữa!

Nhìn ra, vẫn thấy Bạch Khai Thành chống cương đao đứng nhìn, Văn Bích Kiều bỗng ứa lệ, lần này thì nàng khóc thật với đúng nghĩa của “một cô gái khóc vì sợ”.

Bạch Khai Thành lúng túng, nhìn ra chẳng thấy quân đội bên, chỉ thấy hai con ngựa lảng vảng ở gần, phong cảnh lạ lùng hiện ra thì biết là kì trận của Mạc Cương Hồng đang chuyển động. Trước mặt, là tướng địch Văn Bích Kiều tay còn cầm thanh Vân Cương Bích kiếm, hai hàng lệ chảy dài xuống chiến bào vóc đại hồng. Bạch Khai Thành thấy tâm hồn xao xuyến, võ tướng trong khung cảnh này thấy nao nao!

Được một lát, Bạch Khai Thành liền ngập ngừng bảo:

- Văn cô nương, tôi thật có tội lớn! Xin cô nương thứ lỗi! Bây giờ... bây giờ kì trận của Mạc lão đang chuyển động, ta bị lạc trong trận rồi, không thể thoát ra được đâu, phải đợi đến lúc kì trận qua đi mới biết phương hướng được!

Văn Bích Kiều tự nhiên cũng thấy trong lòng thanh thản, nàng tự nhiên hỏi lại như chẳng bao giờ hai tướng là cừ địch của nhau:

- Ông có biết kì trận này ra sao không? Bao giờ thì hết?

Bạch Khai Thành lắc đầu:

- Kì trận của Mạc lão huyền ảo, tôi không thể biết được. Còn đến bao giờ kì trận hết, tôi không biết! Nhưng...

Văn Bích Kiều hai mắt chớp chớp hỏi vội:

- Nhưng làm sao?

Bạch Khai Thành tủm tỉm cười:

- Tôi tưởng trước khi cô nương cầm quân ra trận, Mạc lão đã dặn cho biết kì trận là thế nào rồi mới phải chứ? Tôi chắc là Mạc tiên sinh có chỉ bảo nhưng cô nương không thêm nghe!

Văn Bích Kiều bẽn lèn:

- Quả thật Mạc Đại soái có dặn tôi, nhưng nay tôi bị lạc trong trận, thành ra lời dặn có cũng như không! Thật là tai hại!

Bạch Khai Thành tủm tỉm:

- Cô nương không nghe lời dặn của Đại soái, riêng tôi thấy là điều hết sức mừng cho tôi, chứ sao lại là tai hại được!

Văn Bích Kiều trừng mắt hỏi:

- Tại sao lại mừng cho ông!

- Này nhé, nếu cô nương nhớ lời dặn ấy, có phải lúc này tôi bị vây khốn một mình rồi không? Làm gì còn được yên ổn hầu chuyện cô nương như thế này nữa!

Văn Bích Kiều lườm dài Bạch Khai Thành, nàng vừa hé môi chưa kịp nói thì họ Bạch đã tiếp luôn:

- Thưa cô nương, bây giờ hai ta lạc trong trận, tình cảnh nguy ngập như nhau, chưa biết sống chết thế nào, ta có thể đổi thù thành bạn được không?

Văn Bích Kiều bối rối, trong tình cảnh này thì chắc nàng không thể hơn được tướng địch, vả chẳng tài nghệ tướng địch ra sao thì nàng đã biết. Tướng địch vóc dáng hùng vĩ, tướng mạo khôi ngô, ngay từ đầu nàng đã cảm thấy giữa nàng với tướng địch không có gì là thù hận nhau cả, đến lúc vào cuộc đấu chỉ có nàng là lăm le tranh thắng chứ thật ra tướng địch đã khuất phục được nàng ngay, nhưng tướng địch trước sau vẫn không có ý làm hại nàng! Lúc hai người xô vào nhau, Bạch Khai Thành vì gấp quá phải ôm chặt lấy Văn Bích Kiều mà giải vây cho nàng, tình cảnh ấy tuy diễn ra cực nhanh nhưng nó lại làm cho Văn Bích Kiều cảm thấy lằng lằng không thể nào dứt bỏ được! Bây giờ nghe Bạch Khai Thành nói như vậy, Văn Bích Kiều bẽn lèn mặt đỏ bừng, nàng lúng túng một thoáng rồi chợt nghiêm giọng:

- Ông đừng có lừa tôi! Lát nữa kì trận hết, Mạc Đại soái tất trừ liệu trước cả rồi, ông đừng hòng thoát được!

Bạch Khai Thành không phải là không biết Văn Bích Kiều có mang quân ra trận, nay đám quân ấy lạc mất chủ tướng ắt bị nguy khốn trong trận, thế nào trên trấn ải Đông Lư chẳng biết, như thế thì kì trận tất không kéo dài, thế nào cũng mau qua đi. Tới lúc ấy, thì cơ hội một đời người khó gặp lại này tất uống cả, phải mau mau mới được. Nghĩ thế, Bạch Khai Thành đáp:

- Như vậy là cô nương chưa hiểu kì trận rồi! Kì trận một khi đã phát động, ít ra cũng phải qua nửa tuần trăng mới hết, còn dài thì đến vô cùng, một đời người cũng chưa qua được! Kì trận huyền diệu ở chỗ ấy, có thể không cần phải ra quân, chỉ cần vây hãm địch trong trận cho chết dần là đủ!

Bạch Khai Thành có hiểu kì trận là gì đâu, nay gấp rút thì cứ đặt lời mà nói dối, nào ngờ Văn Bích Kiều kiêu căng tự thị chẳng để vào tai những lời dạn của Mạc Cương Hồng, chỉ nhớ loáng thoáng là Mạc dạn "...kì trận vây hãm địch, quân ta cứ theo hiệu cờ mà đi sẽ không sao cả" nay nghe Bạch Khai Thành nói như vậy thì tin là thật, liền hỏi bằng giọng:

- Bây giờ làm sao?

Bạch Khai Thành cài cương đao vào chiến đai rồi mạnh dạn bước lên đứng trước mặt Văn Bích Kiều rồi trang trọng khế cúi đầu mà rằng:

- Văn cô nương, Bạch Khai Thành tôi xin được mạn phép cất kiếm hộ cô nương, để cho hai ta không còn vướng bận vì hình ảnh thù nghịch nào nữa nhé!

Văn Bích Kiều lưỡng cuống chưa biết đối đáp ra sao, Bạch Khai Thành đã thân nhiên gơ tay đỡ lấy thanh Văn Cương Bích kiếm trong tay Văn Bích Kiều, rồi khoan thai đi lại sau lưng nàng, tra thanh gươm vào vỏ, Văn Bích Kiều lặng người. Bạch Khai Thành vẫn đứng sau lưng Văn Bích Kiều, hai người cách nhau chưa đầy nửa bước...

Trên vọng đài trấn ải Đông Lư, Đại soái Mạc Cương Hồng ngồi trong nhà trúc uống rượu tiên, đợi xem mặt trận diễn tiến. Ngay từ đầu, kì trận chuyển động không có gì trục trặc, được một lát thì tướng Văn Thượng Chính nghe lệnh Mạc Cương Hồng trương cờ hiệu cho kì trận biến hóa, các mặt đều nhất nhất tuân hành, nhưng đến lúc nhìn xuống mặt trận thấy rõ cuộc tranh hùng của đôi bên không thay đổi thì Văn Thượng Chính cả kinh, vội trình vào cho Mạc Cương Hồng rõ.

Mạc Cương Hồng ngoài mặt ra vẻ thân nhiên, trong lòng vẫn ngấm ngấm lo ngại về việc đã lỡ để cho Văn Bích Kiều cầm quân ra trận, nay nghe Thượng Chính trình vào thì biết ngay là có sự rồi!

Mạc Cương Hồng đứng dậy ra ngoài vọng đài quan sát. Phía dưới chân núi Đông Lư kì trận giăng giăng mờ ảo, gió thổi bụi bay, huyền nhiệm diễn ra ào ạt

như nước chảy mây tuôn. Ngó sang trận tuyến của Tây Phù Liệt, vẫn thấy binh đóng tề chỉnh không thấy có chuyển động nào tỏ ra là đang bị hỗn loạn trong kì trận. Nhìn lại quân nhà, thấy rõ ràng là đang lúng túng hoang mang, cả đạo quân như nắm lá tre khô thả xuống chỗ dòng nước xoáy đang bị lôi cuốn sắp tan rã cả, Mạc Cương Hồng cả kinh hãi Văn Thượng Chính:

- Ông có hiệu lệnh đúng như lời tôi nói cho quân ta biết không đấy?

Văn Thượng Chính run rẩy:

- Bẩm Đại soái, hiệu lệnh đầu đã ban bố rất đúng, thật đầy đủ, kì trận biến đổi liên miên, rõ ràng là quân ta bị vây khốn, còn riêng quân Phù Liệt không hiểu tại sao lại không bị ảnh hưởng gì?

Mạc Cương Hồng trán xâm xấp mồ hôi, hai mắt long lanh nhìn xem kì trận, rồi hỏi tiếp:

- Từ đầu, ông có theo dõi được đôi bên tranh hùng không?

Văn Thượng Chính càng thêm run rẩy:

- Bẩm, lúc quân đôi bên tranh hùng thì tôi vẫn thấy, đến lúc kì trận phát động thì không hiểu tại sao quân ta hỗn loạn không theo được mệnh lệnh của ta, thành ra tôi không còn thấy tướng của ta lạc trong trận như thế nào nữa!

Văn Thượng Chính nói xong, bỗng nhiên hai hàng nước mắt tuôn ra. Mạc Cương Hồng chưa kịp nói thì Văn Thượng Chính đã sụp xuống mà rằng:

- Mạc Đại soái, xin Đại soái cứu lấy con gái tôi! Tôi có một mình nó là gái!

Văn Thượng Chính khóc nức nở, Mạc Cương Hồng vừa lo vừa bực, liền nghiêm giọng truyền lớn lệnh:

- Tướng Văn Thượng Chính, hạ lệnh cho ngưng kì trận ngay! Lại lập tức phát hiệu cho tướng Ngô Cảnh Thụy đem năm trăm quân tiếp trận cứu ứng cho tướng Văn Bích Kiều của ta! Lúc kì trận ngưng chuyển động, sự thể ra sao phải gấp trình ngay ta rõ!

Tức thì lệnh ban ra, tướng Ngô Cảnh Thụy đem năm trăm quân, kéo ngay xuống núi. Ngô Cảnh Thụy là tướng trẻ có tài, quen xử cây trường kiếm có sức địch muôn người. Ngô Cảnh Thụy từ lâu vẫn âm thầm tưởng nhớ đến Văn Bích Kiều, mối tình thâm lặng ấy không phải là Văn Bích Kiều và mọi người không biết, nhưng Văn Bích Kiều là cô gái kiêu căng quá độ nên vẫn khinh thường Ngô Cảnh Thụy lắm.

Nay Văn Bích Kiều bị nguy khốn trong kì trận, Ngô Cảnh Thụy được lệnh đi tiếp cứu thì mừng vô kể, Ngô Cảnh Thụy quyết phen này đi cứu Văn Bích Kiều để đạt cho kì được mối tình âm thầm đã lâu ngày.

Tại mặt trận, Văn Bích Kiều như chìm trong giấc mơ trong vòng tay dũng tướng Bạch Khai Thành của Tây Phù Liệt. Bạch Khai Thành trong cuộc tình đầy



mộng寐 giữa chốn giao tranh, cảnh sắc huyền ảo hư thực của kì trận giúp cho đôi trai tài gái sắc không lo bị ai thấy, nhưng Bạch Khai Thành là tay từng trải ở đời nên vẫn giữ được tỉnh táo, họ Bạch ôm Văn Bích Kiều mà rằng:

- Hai ta trong trận hẹn duyên trăm năm, quả là có Trời xếp đặt! Mai sau có thể nào chẳng nữa, cũng thế rằng giữ vẹn tình nhau nhé!

Văn Bích Kiều úp mặt vào ngực Bạch Khai Thành về kiêu căng bây giờ đi đâu mất cả, Bích Kiều lúc này hoàn toàn là cô gái lần đầu chìm trong mộng tình. Bạch Khai Thành bảo:

- Kì trận biến đổi kì ảo, trên vọng đài nếu không thấy nàng thắng thế phá được quân ta, thì thế nào cũng phải có lệnh ngưng kì trận, nếu hai ta không mau mau xếp đặt đến lúc kì trận tan đi ắt bị lộ hình tích thì nguy lắm!

Văn Bích Kiều kiêu căng ngạo mạn còn coi ai vào đâu, nay lần đầu say men tình thì dù cho núi có đổ, biển có động cũng mặc chứ kể gì một kì trận tan đi lộ hình tích! Vì thế, khi nghe Bạch Khai Thành nói thì Văn Bích Kiều nũng nịu:

- Sao chàng lại sợ thiên hạ như thế? Vả lại, lúc Thống soái Mạc Cương Hồng sai em ra trận có dặn em phải luôn luôn theo dõi hiệu cờ trên vọng đài trấn ải mới khỏi bị lạc trong trận, có thế mới thắng được binh Phù Liệt, em...

Bạch Khai Thành hỏi vợ:

- Em có nhớ các cờ hiệu ấy ra sao không?

Văn Bích Kiều nũng nịu thêm:

- Có phải chàng định dò xét em đấy phải không?

Bạch Khai Thành giật mình, đáp vợ:

- Sao anh lại dò xét em là thế nào? Anh hỏi là để liệu tính xem Mạc Cương Hồng sẽ đối xử với em như thế nào sau này đấy chứ?

Bích Kiều vênh mặt:

- Ngay từ lúc Mạc Thống soái dặn em về kì trận, em nghe thấy chán quá có để vào tai đâu! Vào trận, cuối cùng em chả thắng chàng là gì nữa?

Bạch Khai Thành cho là Văn Bích Kiều muốn giấu mình, không dám dò hỏi nữa, liền im lặng chưa biết phải làm gì bây giờ, thì Văn Bích Kiều đã nói:

- Thôi bây giờ hai ta nói chuyện việc mai sau nhé!

Bạch Khai Thành nghe nói kinh hãi, chỉ sợ Văn Bích Kiều quên hoàn cảnh lúc này mà nói những chuyện lâu dài ắt đến khi kì trận tan đi thế nào cũng gặp khó khăn. Vả lại, Bạch Khai Thành tuy có ái mộ sắc đẹp của Văn Bích Kiều, nhưng lại không thể mỗi lúc một dễ dàng đeo bông được, việc sở dĩ như thế này chẳng qua cũng chỉ là theo lệnh của tướng Địch Hồng Hà mà thôi.

Bạch Khai Thành tần ngần không biết phải đối phó ra sao, Văn Bích Kiều thấy thái độ ấy của họ Bạch. Nàng giận dữ:

- Rõ ràng là chàng chẳng yêu thương gì em! Chàng hãy nói thật: những lời hẹn hò lúc này có phải là giả dối cả đấy không?

Bạch Khai Thành càng lúng túng, ngập ngừng rồi vội quả quyết:

- Kì duyên sinh ra trong kì trận, sao nàng còn nghi ngờ tình ta nữa!

Văn Bích Kiều nghe nói mặt hoa rạng rỡ, liền bảo:

- Nếu quả thật chàng yêu em, thì sao chàng không cùng về Đồng Lưu với em, hai ta bỏ tất cả để sống với nhau nhé!

Bạch Khai Thành kinh hãi, như vậy là chàng bị Văn Bích Kiều chiêu dụ chứ làm gì có việc chàng chinh phục tướng địch? Bạch Khai Thành từng trải làm gì có việc để cho một cô gái mê hoặc được dễ dàng như vậy, và lại việc lớn chưa xong sao lại có thể mê sắc đẹp mà hồ đồ hành động hỏng cả được? Bạch Khai Thành thấy thời giờ cấp bách, lại thêm Văn Bích Kiều thông minh nhưng may là nàng chưa biết việc yêu đương nên không phải là gái già dặn khó quyến rũ, nếu không gấp rút hành động tất hỏng việc lớn.

Nghi rồi, Bạch Khai Thành liền tươi cười đáp:

- Chắc hẳn không bao giờ nàng lại chịu để cho chồng mang tiếng là phản tướng mê gái đẹp chứ gì?

Tức thì, Văn Bích Kiều đáp ngay:

- Còn chàng, chàng có chịu để vợ mình mang tiếng là mê trai làm hư cả mọi việc không?

Bạch Khai Thành khiếp hãi trong lòng, cố tươi cười hơn nữa:

- Làm gì có việc mê trai làm hỏng việc! Vợ theo chồng là sự thường chứ?

Đến lượt Văn Bích Kiều nghiêm mặt hỏi:

- Có phải là chàng định dụ hàng em đấy chẳng?

Bạch Khai Thành cố điềm tĩnh:

- Tài không hơn được địch mới phải dụng kế dụ hàng, em không nhường chồng em được bước nào ư?

- Chàng muốn em nhường chàng như thế nào?

- Ta không cần phải đâm chém nhau làm gì, em chỉ việc theo ta về doanh Phù Liệt là xong?

- Thế nhờ em không theo thì sao?

- Một là em không yêu ta, hai là em còn chưa chịu tài ta?

- Vậy, trước hết ta thử tài nhau, rồi sẽ nói đến yêu thương nhé!

Dứt lời, Văn Bích Kiều giục ngựa quay đầu ngay, Bạch Khai Thành than thầm trong dạ! Bạch Khai Thành không ngờ có gái này lại ương ngạnh đến như vậy. Nghĩ chưa dứt, đã nghe tiếng quân reo tờ mờ, kì trận tan đi mau lẹ. Thoáng

lát, đã lại hiện rõ quang cảnh chiến trường, binh Tây Phù Liệt vẫn hàng ngũ chỉnh tề dàn trận, binh Đông Lư hỗn loạn như vừa sục tỉnh giấc ngủ mê.

Xa xa, một đạo quân vừa từ ngách núi hiện ra, một tướng cưỡi ngựa cao lớn đang rạp mình trên lưng ngựa mà xốc tới. Chớp mắt, tướng mới vào trận đã xông tới chắn ngang trước đầu ngựa của Bạch Khai Thành, thanh trường kiếm giờ ra, tướng Đông Lư quát lớn:

- Bớ giặc Phù Liệt, Ngô Cảnh Thụy là ta vâng lệnh Thông soái Đông Lư ra trận bắt ngươi, mau khai tên họ rồi chịu chết!

Bạch Khai Thành chưa kịp nói, đã thấy Văn Bích Kiều giục ngựa xông tới. Bích Kiều lạnh lạnh:

- Ông cứ để mặc tôi!

Ngô Cảnh Thụy vội cười nịnh thật tươi mà rằng:

- Cô nương dạy dỗ cho tên giặc này cũng nhiều rồi, xin để tôi bắt nó về để cô nương trị tội!

Văn Bích Kiều nhú mày có vẻ khó chịu chưa kịp nói, Bạch Khai Thành đã nói ngay:

- Phải đấy, cô kia đấu với ta nhiều rồi chưa phân được thua, nay lại thêm có người tiếp cứu ắt ta khó xoay trở, vậy trước hết hãy để ta hạ cho xong tướng này đã rồi sau xin sẽ lại đấu với cô sau nhé!

Ngô Cảnh Thụy tức thì thúc ngựa xông lên, trường kiếm xử ra một thế "Rồng thiêng xuất động", thanh gươm đâm ngược từ dưới lên giữa ngực Bạch Khai Thành. Bạch Khai Thành hai mắt long lanh sáng đón nhìn đường gươm búc lên cực hung dữ, đợi cho mũi gươm tới thật gần lúc ấy mới chuyển bộ vận mình giục ngựa, vó ngựa Bạch Khai Thành chồm lên một bước vừa tầm để cho Bạch Khai Thành quát lớn một tiếng, tay trái Bạch Khai Thành vận lực chém mạnh gan bàn tay xuống giữa lưng Ngô Cảnh Thụy.

Ngô Cảnh Thụy phóng ra một đường gươm thật vũ bão, tưởng là tướng địch ắt phải lui ngựa né tránh, nào ngờ tướng địch vẫn trụ ngựa đợi, đến khi mũi gươm lướt lên đã tưởng là thế nào cũng đã thương được địch không ngờ lúc ấy tướng địch mới cử động, tay không đánh mạnh một đòn xuống lưng mình thì Ngô Cảnh Thụy kinh hoàng. Thanh gươm trong tay Thụy trong lúc cấp bách liền được Thụy phóng ngược trở lại. Nào ngờ đường gươm ấy lại cứu nguy được cho Thụy.

Lập tức Bạch Khai Thành hồi bộ, toàn thân đang vận ngược trở lại, tức thì uốn người nhào xuống ngựa tránh đường gươm. Hai ngựa vụt xa nhau, Văn Bích Kiều đứng xem đấu buột miệng khen:

- Giỏi!

Thật ra Văn Bích Kiều khen tài nghệ Bạch Khai Thành nhưng Ngô Cảnh Thụy lại tưởng nàng khen mình, trong lòng khoan khoái quá, liền thúc ngựa quay trở lại. Ngô Cảnh Thụy mỉm cười khê cúi đầu ra về tạ lại lời khen của Văn Bích Kiều, rồi lập tức giục ngựa hăng hái xốc tới. Giả sử Ngô Cảnh Thụy nhìn thêm tí nữa, ắt thấy Văn Bích Kiều nhú mày bĩu môi, tới lúc ấy ắt y không còn phấn khởi như thế này nữa.

Bạch Khai Thành cũng vừa hồi thế, ngay ngắn trên lưng ngựa, tay vẫn chưa rút huyền đao, vẻ mặt thản nhiên đợi chờ. Bạch Khai Thành đánh hụt một đòn, trong lòng có phần tức giận, lại phải cấp thời nhào xuống bụng ngựa mới tránh thoát được nguy hiểm thì trong lòng cũng thẹn phần nào. Nay về mặt thản nhiên đợi địch, nhưng thật ra đã quyết tâm trả mối hận vừa rồi.

Ngô Cảnh Thụy lại vung gươm giục ngựa, thanh trường kiếm chém dứt một đường rồi đi ngay vào thế “Chim nhạn về Bắc”, lưỡi gươm đang từ bên phải đột nhiên chao đi lượn sang bên trái chém xả xuống mang tai Bạch Khai Thành. Bạch Khai Thành lập tức giật cương thúc cho chiến mã vọt lên cực nhanh, toàn thân họ Bạch như ngọn cỏ mềm theo với vó ngựa mà nằm ngựa xuống, đầu họ Bạch sát hẳn xuống móng ngựa. Thanh trường kiếm trong tay Ngô Cảnh Thụy cuốn gió sát trên ngực họ Bạch.

Cũng trong lúc ấy, Bạch Khai Thành bật ngồi dậy, bàn tay phải vận sức đánh ra một quyền “Bướm vàng tìm hoa” trong bộ “Xích Đằng Quái Quyền Pháp” của dòng họ Bạch. Đường quyền đánh ra vừa mau lẹ, vừa dữ dội, cả bàn tay họ Bạch đập như búa bổ vào ngực Ngô Cảnh Thụy. Hai ngựa ngược đà chạy, càng làm cho thế “Bướm vàng tìm hoa” thêm sức trì trọng, bàn tay Bạch Khai Thành đập trúng ngực Ngô Cảnh Thụy, lập tức nghe bốp một tiếng dữ dội, đã thấy toàn thân Ngô Cảnh Thụy bốc vọt lên rồi yện ngựa bật tung trở lại.

Văn Bích Kiều đứng ngoài kinh hồn đến gần người, quân đội bên hò reo ầm ầm. Ai cũng tưởng là đòn ấy ắt phá vỡ tan lồng ngực Ngô Cảnh Thụy, nhưng đòn vừa trúng đích là Bạch Khai Thành đã hiểu rằng tướng địch không chết, cùng lắm là bị thương nặng, vì bàn tay của họ Bạch đập vào ngực Ngô Cảnh Thụy hiển nhiên là đập vào lớp giáp che ngực chế bằng “tân long mang” ở Tảo Hạ (tức mo cau) ghép lại nhiều lớp trong có đồ nhựa cứng lắm (nhựa trám) khiến giáp che ngực cứng còn hơn cả đồng giọt. Nhờ lớp giáp ấy mà Ngô Cảnh Thụy bị đánh văng đi, tuy không đến nổi nát phổi mà chết tức khắc, nhưng cũng phun máu miệng, mê man sóng soài trên mặt đất!

Tiếng quân đội bên reo ầm ầm, làm cho Văn Bích Kiều chợt tỉnh, tức thì tính kiêu căng ngạo mạn bùng bùng ắt cả lòng khâm phục tràn trề, Văn Bích Kiều giục ngựa lướt lên, thanh Vân Cương Bích kiếm vươn ra theo tiếng quát:

- Xem gươm!

Bạch Khai Thành trụ ngựa, hai mắt theo dõi bích kiếm, họ Bạch nghiêng người tránh đường gươm, rồi quay ngay ngựa lại đề phòng bị tấn công bồi tiếp. Bích Kiều tấn công một thế không trúng đích, liền quay ngựa lăm le đánh tiếp. Bạch Khai Thành ngập ngừng:

- Văn cô nương...

Văn Bích Kiều dừng ngựa, tướng Ngô Cảnh Thụy còn mê man, quán vừa cứu ra mang về hậu quán, việc ấy vẫn còn sôi sục trong lòng khiến nàng chưa dịu được cơn giận, nay Bạch Khai Thành bộ điệu ngập ngừng không có vẻ gì là muốn tranh hơn thua với nàng, tự nhiên Văn Bích Kiều lại thấy bồi hồi.

Bạch Khai Thành chậm rãi:

- Văn cô nương, tôi không thể nào tiếp chiến được, xin cô nương hiểu cho...

Văn Bích Kiều gắt:

- Tại sao?

Bạch Khai Thành tủm tỉm:

- Hai ta không hận thù nhau, chỉ có... chỉ có...

Văn Bích Kiều lườm dài Bạch Khai Thành, rồi chột giục ngựa lướt lên quát lạnh lạnh:

- Bạch Khai Thành! Đừng nhiều lời nữa!

Dứt lời, thanh Vân Cương Bích kiếm đã chém xuống. Bạch Khai Thành lại giục ngựa né tránh rồi quay ngựa chặn ngay ngựa Văn Bích Kiều cũng vừa quay lại, Bạch Khai Thành lại nói:

- Văn cô nương, nếu cô nhất định muốn giết tôi, tôi xin vui lòng được chết dưới gươm nàng!

Nói rồi, Bạch Khai Thành dứt lời trụ ngựa ngồi im, Văn Bích Kiều ngỡ ngàng, hai má nóng bừng, nhất thời không biết phải làm sao, đã lại nghe Bạch Khai Thành tiếp:

- Tôi đã thương một tướng của Đường Lâm, thế cũng đủ, bây giờ cô nương cứ việc đâm chém tôi mà trả cái thù ấy, đến lúc về doanh cũng có cơ để biện bạch với Mạc lão là cô nương đã thắng trận, tướng địch bị thương phải bỏ chạy rồi nhé!

Bạch Khai Thành nói không nhiều, nhưng ý nghĩa lại thật bao la, Văn Bích Kiều cảm động. Nàng thừa hiểu Bạch Khai Thành không muốn tranh đua với mình, sức nàng làm sao chịu nổi một hiệp đấu với Bạch Khai Thành, việc tướng Ngô Cảnh Thụy bại thương rành rành trước mắt, nay Bạch Khai Thành làm như vậy đã chẳng là vì yêu thương nàng muốn chịu thiệt để nàng được tiếng thắng trận mà về là gì! Văn Bích Kiều cảm động, nhưng tính kiêu ngạo hiểu thắng vẫn chưa nén được, nàng lại giục ngựa vọt lên quát:

- Đỡ gươm!

Cùng với tiếng quát, thanh Vân Cương Bích kiếm đánh ra một thế “Hoa tàn theo gió”, đường gươm chiếu thẳng ra nhằm giữa ngực Bạch Khai Thành xía tới. Bạch Khai Thành khoan thai xoay người cho mũi gươm trượt qua, rồi chuyển thế thật nhanh ngã người chặn gươm vai trái vào lưỡi gươm.

Vân Cương Bích kiếm là kiếm pha trộn cả gang đen với thép trắng núi Tân Viên, lưỡi thép sáng mà long lanh ánh nước muốt như nhung màu đen rêu cực sắc. Khi vai Bạch Khai Thành chấn vào lưỡi gươm lập tức chiến bào bằng sợi gai đứt tung một đường, lưỡi gươm quí cửa vào tận xương thịt cực êm. Vân Bích Kiều trong lúc công ra một đường gươm, chưa kịp chuyển thế bồi đòn đã thấy Bạch Khai Thành lặn xả vào thì lại tưởng là chàng định cướp gươm, nào ngờ việc xảy ra trong chớp mắt tuy nhanh thật, nhưng người cầm gươm cũng thấy ngay sự thế. Vân Bích Kiều hoảng hốt khẽ rú lên, nhưng đã thấy máu đỏ ứa ra, vai chiến bào Bạch Khai Thành loang máu đỏ, lưỡi Vân Cương Bích kiếm còn dính máu.

Vân Bích Kiều như người mất hồn, vó ngựa lướt đi thanh gươm vẫn lăm lăm trong tay. Bạch Khai Thành liền vươn tay rút thanh đao, giục ngựa đuổi theo Vân Bích Kiều. Quân đội bên hò reo rầm rầm trợ chiến, binh Đường Lâm hò hét trợ oai Vân Bích Kiều chủ tướng đã thương được tướng địch rồi!

Bạch Khai Thành thúc ngựa băng lên chặn đầu ngựa Vân Bích Kiều, thanh huyền đao vươn ra, cùng lúc họ Bạch giọng thật êm mà rằng:

- Vãn cô nương, thế đã đủ tỏ tình ta chưa!

Đứt lời, huyền đao hươ lên bổ thẳng xuống đầu Vân Bích Kiều. Bích Kiều nghe Bạch Khai Thành nói như trong giấc mơ, giấc mơ êm đềm pha lẫn cay đắng! Lại thấy huyền đao xả xuống, tức thì tự nhiên tay nàng co lại, thanh Vân Cương Bích kiếm theo thế “Gió lên đỉnh núi” lưỡi kiếm giăng ngang đỡ lấy ngọn huyền đao.

Bạch Khai Thành chỉ chờ có vậy, thanh huyền đao đang chém xuống bỗng dừng lại, ngựa họ Bạch tạt ngang thật nhanh, vai bên phải họ Bạch đỡ trúng mũi kiếm thật ngọt. Máu lại ứa ra, đường gươm đâm sâu thấu xương. Bạch Khai Thành vận người đau đớn. Vân Bích Kiều rú lên:

- Bạch Khai Thành!

Tiếng rú thẳng thốt, rồi Vân Bích Kiều giục ngựa lặn xả vào Bạch Khai Thành, Bạch Khai Thành gượng đau, lại giơ huyền đao chực chém tới. Binh Đường Lâm lại reo ầm ầm, không ai thấy được việc Bạch Khai Thành tình nguyện tìm lấy chỗ mà hứng gươm Vân Bích Kiều, ai cũng tưởng Vân Bích Kiều tài nghệ xuất chúng đã thương được tướng địch hai lần.

Bạch Khai Thành giục ngựa xô vào Vân Bích Kiều, bên ngoài tưởng như là họ Bạch bị trúng thương nổi hung lặn xả vào địch. Trong trận, Vân Bích Kiều càng hốt hoảng kinh hãi, một kiếm nữa thích vào vai họ Bạch tưởng như thích

thăng vào chính tim nàng, Văn Bích Kiều thăng thốt không điều khiển được chiến mã, con ngựa tự do lồng chạy xa chiến trường. Bạch Khai Thành giục ngựa lướt theo kèm một bên, hai tướng cho ngựa chạy song song vùn vụt, loáng cái đã khuất sau ngọn đồi.

Bạch Khai Thành tay vẫn lăm lăm huyền đao, nghiêng rặng mà rằng:

- Bích Kiều! Nàng đáp tình ta bằng hai mũi gươm. Thù này phải trả!

Bích Kiều hoang mang vô cùng, rõ ràng là nàng không thể nào đủ tài để thương được Bạch Khai Thành, rõ ràng là họ Bạch tự tìm cách hững hờ lấy gươm nàng, tại sao bây giờ họ Bạch lại có phần giận dữ quyết đòi nợ như vậy? Tình vừa hé đã trở thành hận thù, Văn Bích Kiều vừa đau đớn vừa bàng khuâng không hiểu ra sao cả. Nhìn ra, đã thấy huyền đao trong tay Bạch Khai Thành hươ lên, một thế chém ra như gãy gương nhiều lắm, cánh tay bên phải họ Bạch máu ướt đầm vai, nhưng con ngựa của họ Bạch lại dữ dội tạt ngang chắn lấy đầu ngựa Văn Bích Kiều.

Bích Kiều kinh hãi, trong lúc cấp bách vội nâng gươm lên gạt. Thanh huyền đao trong tay họ Bạch như không còn sức mạnh, tự nhiên cánh tay chàng buông xuống, Bạch Khai Thành gục trên lưng ngựa. Thanh Vân Cương Bích kiếm lướt trên lưng, áo họ Bạch theo đường gươm rạch một vết dài ngang lưng. Văn Bích Kiều bằng ngựa chặn ngựa họ Bạch lại, Bạch Khai Thành vẫn gục trên yên ngựa.

Bích Kiều xuống ngựa đỡ lấy Bạch Khai Thành, chàng hai mắt nhắm nghiền rõ ràng là ngất đi rồi. Văn Bích Kiều đau đớn ôm chặt lấy Bạch Khai Thành mà khóc. Chính lưỡi gươm nàng đã ba lần đâm thương chàng để đáp lại tình chàng!

Vừa lúc ấy, có tiếng quân reo, vó ngựa dồn dập, rồi từ mé Tây một cánh quân hiện ra, đi đầu một tướng lăm lăm cây trường kiếm trong tay, cười con ngựa vừa trông dữ dội, tướng ấy kéo quân gấp rút chạy tới bao vây ngay lấy Văn Bích Kiều và Bạch Khai Thành. Vừa thấy quang cảnh ấy, tướng lạ đã hét lên:

- Yêu nữ! Sao dám hại bạn ta!

Quát dứt, bõ ngựa phóng xuống, truyền quân vây chặt đoạn xóc tới tay trái vươn ra cực nhanh một chiêu “Lão hầu hiến quả” chẳng khác nào “khí già dâng trái” cuốn lấy Bạch Khai Thành kéo về mình, mũi gươm trong tay bên phải cùng một lúc bay lên chiếu ngay vào yết hầu Văn Bích Kiều. Tướng lạ một chiêu cử ra cực đẹp đã thu hồi được Bạch Khai Thành trong tay Văn Bích Kiều, lại vừa xử được một thế “Nắng phản mặt hồ” bốt mũi gươm lên nhanh tựa ánh chớp từ ngay vào cổ Văn Bích Kiều.

Tướng lạ chưa kịp hành động, đã thấy Bạch Khai Thành vận mình, hai mắt họ Bạch vừa mở ra thấy quang cảnh ấy đã vội kêu lên:

- Hoàng Tích Lịch? Đừng hại Văn cô nương!

Tướng lạ chính là Hoàng Tích Lịch theo lệnh Địch Hồng Hà đem quân trấn giữ mặt Tây, khi thấy Bạch Khai Thành bị đả thương rồi chạy về phía Tây thì lập tức mang quân tiếp cứu, cũng vừa lúc ấy, Văn Bích Kiều vụt mừng rỡ nhào tới nâng lấp bắp:

- Bạch... Bạch...

Bạch Khai Thành mỉm cười:

- Đa tạ nàng đáp tình ta bằng ba nhất đâm chém. Việc này xin được nhớ mãi nhé!

Hoàng Tích Lịch ngẩn người không hiểu ra sao cả, đã thấy Bạch Khai Thành nói khê:

- Ta về thôi!

Lập tức Hoàng Tích Lịch cảm thấy có nhiều điều lạ, liền nghe lời xóc ngay Bạch Khai Thành lên ngựa đi ngay, Văn Bích Kiều ngẩn người không kịp ra tay, chớp mắt bọn Hoàng Tích Lịch, Bạch Khai Thành đã khuất dạng. Lúc ấy, Văn Bích Kiều tự nhiên nước mắt lã chã, rồi lặng lẽ lên ngựa!

Trên vọng đài trấn ải Đổng Lư, Thống soái Mạc Cương Hồng vẫn trầm ngâm trong nhà trúc, vừa lúc ấy có tin từ ngoài trình vào:

- Tướng Ngô Cảnh Thụy trúng thương, đã được quân đưa về!

Mạc Cương Hồng khê nhú mày, lại thấy Văn Thượng Chính vào bẩm:

- Bẩm, mặt trận dường như hỗn loạn, mọi hiệu lệnh của ta không hiệu quả! Vậy xin đợi lệnh Thống soái!

Mạc Cương Hồng vẫn tắt:

- Thu quân!

Ban lệnh xong, Mạc Cương Hồng trở lại soái doanh. Cũng lúc ấy các tướng đã cứu tỉnh Ngô Cảnh Thụy. May nhờ có giáp che ngực bằng mo cau Tảo Hạ nên thoát chết, nhưng cũng chấn động khắp tim phổi đến ứa máu miệng, Ngô Cảnh Thụy mê man thật lâu mới tỉnh lại.

Mạc Cương Hồng bước vào, các tướng vội nghiêm chỉnh. Ngô Cảnh Thụy gượng ngồi dậy, Mạc Cương Hồng giơ tay chặn y lại, rồi nắm lấy cổ tay họ Ngô chẩn mạch.

Giây lát, Mạc Cương Hồng buông tay Ngô Cảnh Thụy, chậm rãi:

- Tại sao ông trúng thương quái quyền của họ Bạch ở Xích Đằng?

Ngô Cảnh Thụy đáp yếu ớt:

- Bẩm, mặt tướng không biết tướng địch là ai, bị trúng một quyền vào ngực là ngất ngay!

- Có phải tướng địch vóc dáng hùng vĩ, tướng mạo khôi ngô, xử cây huyền đao không?



- Bẩm, tướng lạ quả nhiên vóc dáng hùng vĩ khôi ngô ngang lưng có giắt huyền đao!

Mạc Cương Hồng khê gật đầu:

- Ông gặp họ Bạch ở Xích Đằng không uổng mạng là may rồi!

Các tướng nghe nói kinh hãi, nhưng không ai dám lên tiếng hỏi lại. Mạc Cương Hồng trầm ngâm giây lát, rồi chợt hỏi:

- Thế còn Văn Bích Kiêu thì sao?

Ngô Cảnh Thụy vừa sợ vừa thẹn mà rằng:

- Bẩm, lúc mặt tướng vào trận, thì Văn cô nương lại sắp giao đấu nữa với tướng địch...

Rồi Ngô Cảnh Thụy thuật lại mọi việc cho Mạc Cương Hồng nghe, họ Mạc chăm chú nghe, thỉnh thoảng hơi nhíu mày, rồi bảo:

- Được rồi, người cứ nghỉ cho lại sức, mai sẽ ra trận nữa mà đòi nợ!

Nói dứt, Mạc Cương Hồng quay gót bước ra, lại truyền cho gọi Văn Thượng Chính đến nghe lệnh.

Mạc Cương Hồng về chỗ ở riêng, vừa ngồi xuống đã có tin trình vào:

- Tướng Văn Bích Kiêu đã về, còn đợi lệnh ở ngoài!

Mạc Cương Hồng lập tức cho lệnh nàng vào ngay trình rõ mọi việc.

Văn Bích Kiêu bước vào, Mạc Cương Hồng đã vui vẻ mà rằng:

- Lão phu mừng hảo tướng vừa thắng trận trở về!

Văn Bích Kiêu ngơ ngác, Mạc Cương Hồng đã tiếp:

- Ngồi xuống cháu! Thuật lại ta nghe mọi việc xem nào!

Văn Bích Kiêu như người mất hồn, lẳng lặng ngồi xuống không nói một lời. Mạc Cương Hồng thoáng vẻ ngạc nhiên, rồi hỏi:

- Hôm nay ra trận, cháu gặp tướng nào của Phù Liệt?

Tới lúc ấy, Văn Bích Kiêu mới như vừa tỉnh, vội đáp:

- Thưa bác, cháu gặp tướng địch tên Bạch Khai Thành!

- Tài nghệ y có địch lại được cháu không?

Văn Bích Kiêu ấp úng:

- Cháu... cháu...

Mạc Cương Hồng nói luôn:

- Cháu có bị thương chỗ nào không?

Văn Bích Kiêu lắc đầu đáp ngay:

- Thưa không!

Mạc Cương Hồng đứng dậy:

- Vậy, ta mừng cháu đã thương được tướng địch! Tài này ắt hiếm có trong thiên hạ!

Vân Bích Kiều kinh hãi, không hiểu tại sao Mạc Cương Hồng lại biết nàng đã thương được Bạch Khai Thành! Vân Bích Kiều không dám nói thật, đành im lặng, Mạc Cương Hồng lại bảo:

- Áo cháu vấy máu, cháu không bị thương, thì chẳng là máu của tướng địch thì còn của ai nữa! Ta mừng cháu trả được thù cho Ngô Cảnh Thụy rồi!

Vân Bích Kiều lúc ấy mới nhìn xuống, ngực áo nàng vấy nhiều vết máu lúc ôm Bạch Khai Thành mà khóc, vết máu nhòe nhoẹt trên chiến bào vóc đại hồng. Tự nhiên Vân Bích Kiều lại bật khóc, Mạc Cương Hồng mỉm cười bảo:

- Cháu hôm nay ra trận mệt mỏi quá, lại đã thương được tướng địch nên xúc động, thôi hãy về nghỉ mai ra trận nữa.

Rồi Mạc Cương Hồng truyền Vân Bích Kiều về ngay. Bích Kiều vừa ra, đã thấy Văn Thượng Chính đến nghe lệnh.

Mạc Cương Hồng bảo Thượng Chính vào, rồi nói ngay:

- Con ông không thiệt thòi gì cả, nhưng trận thế của ta bị hỏng một phần, ông có biết tại sao không?

Văn Thượng Chính kinh hãi, không dám nhìn Mạc Cương Hồng, chỉ cúi đầu đáp:

- Bẩm, mặt tướng thật không được biết tội.

Mạc Cương Hồng bảo:

- Ông không có tội gì cả! Con gái ông ra trận đã thương tướng địch là điều lạ, nó về không cười lại chỉ khóc, rõ ra là “đồ mất nết!”.

Văn Thượng Chính nghe Mạc Cương Hồng mắng như vậy thì kinh hãi, cứ đứng im run rẩy. Mạc Cương Hồng ôn tồn:

- Con gái ông ra trận đánh với tướng Bạch Khai Thành của Phù Liệt. Ông có biết họ Bạch là người thế nào không?

Văn Thượng Chính kính cẩn:

- Thưa không!

Mạc Cương Hồng tiếp:

- Suốt một dải Xích Đằng nức tiếng họ Bạch với quyền pháp độc gia, nay họ Bạch lại có mặt trong quân của Địch Hồng Hà là điều ta nên để ý. Quyền pháp của họ Bạch thừa sức lấy tính mạng tướng tài như không, chứ đừng nói đến đao pháp của họ Bạch nữa! Thế mà con gái ông hôm nay ra trận lại đã thương được Bạch Khai Thành đến đổ máu y vào áo nó nữa đấy!

Văn Thượng Chính vừa sợ vừa mừng, lắp bắp:

- Bẩm... bẩm.. Con gái tôi đã thương được họ Bạch?

Mạc Cương Hồng mỉm cười:

- Nó không nói ra, nhưng ta thừa rõ là nó mắc "trận tình" mất rồi! Riêng tại sao nó đã thương được tướng họ Bạch thì ta không rõ, chỉ rõ là Địch Hồng Hà lại thắng ta, y chưa thua! Thêm tướng Ngô Cảnh Thụy bị họ Bạch đánh một quyền suýt mất mạng!

Văn Thượng Chính kinh hãi, đứng ngẩn người. Mạc Cương Hồng báo:

- Bây giờ cũng về chiều mất rồi, chắc ta khó khiêu chiến được Địch Hồng Hà, vậy sáng mai đích thân ông cầm quân ra trận phá cho tan quân Phù Liệt mới xong..

Văn Thượng Chính rưng rưng, vội hỏi:

- Bẩm Đại soái, tôi sợ rằng không đủ tài để chu toàn mệnh lệnh của Đại soái, nhờ tôi làm hồng việc..

Mạc Cương Hồng gắt:

- Ông thân làm tướng, sao lại khiếp nhược như vậy! Con gái ông võ võ vè vại đường gươm còn dám ra trận, lại đã thương được cả danh tướng, sao ông chẳng bằng lấy một phần của nó! Mai ông ra trận, ta đã xếp đặt cả rồi. Ông về sửa soạn, liệu hỏi xem con gái ông ra sao rồi trình ta rõ!

Rồi Mạc Cương Hồng truyền Văn Thượng Chính lui ngay. Họ Mạc lại sai quân sửa soạn để trở về nhà trúc uống rượu tiên định kế phá binh của Địch Hồng Hà.

Việc chưa biết ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ sáu mươi chín*

### Hồng Hà cho lệnh tiến quân Khai Thành nguy trong trận đá

Tại doanh binh Phù Liệt, lão tướng Địch Hồng Hà tiếp tin: “Kì trận đã tan, Bạch Khai thành bị tướng Đường Lâm đâm mấy nhát gươm gục trên yên ngựa bỏ chạy rồi!” lão tướng vẫn thản nhiên, tủm tỉm cười khiến cho hai tướng Phạm Văn Minh và Vương Trụ vừa nóng lòng vừa lạ lùng.

Được một lát, lại có tin: Binh đã về đến trước doanh lại thêm tướng Hoàng Tích Lịch cũng mang ít quân cùng với tướng Bạch Khai Thành về đến nơi rồi. Tức thì, Địch Hồng Hà truyền cho hai tướng vào ngay.

Vừa thấy Hoàng Tích Lịch, Địch Hồng Hà đã bảo:

- Ông Lịch về ngay mặt trận, đề phòng địch bất thần đánh úp đấy nhé! Mọi việc ở đây không có gì hệ trọng đâu!

Hoàng Tích Lịch tận mắt thấy Bạch Khai Thành bị trọng thương máu đầm chiến bào, tại sao lại bảo là không có việc gì cả, thành thử vì thế mà họ Hoàng vẫn ngần ngại chưa chịu cất bước! Địch Hồng Hà phải mỉm cười tiếp:

- Chẳng qua chỉ vì ông Bạch trá bại, lại vẽ ra cái kế chịu khổ vào thân đấy mà! Có gì đâu!

Hoàng Tích Lịch tươi tỉnh:

- Thảo nào khi tôi vừa đi gươm vào cổ nữ tướng Đường Lâm, đã thấy ông Bạch đang mê man tự nhiên tỉnh ngay lại rồi khẽ bảo tôi là “thôi ta về đi!”. Thì ra đấy là kế vờ thua! Ông vờ thua thế nào mà máu me đầm ùa thế?

Bạch Khai Thành lúc ấy cũng đã cởi xong chiến bào, đáp:

- Tướng địch đâm tôi hai nhát, cắt một nhát, gươm của y thị quả có sắc thật..

Hoàng Tích Lịch cướp lời vừa cười vừa nói:

- Thế có sắc bằng cặp mắt nàng ấy không?

Bạch Khai Thành đỏ mặt, hai tướng Vương Trụ, Phạm Văn Minh tuy cũng cười nhưng có vẻ nóng lòng chưa hiểu ra sao cả. Địch Hồng Hà hỏi:

- Thế bây giờ ông Hoàng đã chịu về chưa?

Hoàng Tích Lịch vui vẻ đáp:

- Bây giờ thì tôi tạm hiểu rồi, về cũng được, nhưng vẫn còn thắc mắc chưa được biết giữa trận trai gái hẹn hò nhau ra sao, để đến nỗi người đổ máu, người khóc ròn như thế không biết!

Rồi Hoàng Tích Lịch trở lại mặt trận, Địch Hồng Hà hỏi Bạch Khai Thành:

- Các vết thương của ông chắc cũng chẳng hơn gì móng tay gái đẹp cào phải chứ gì?

Vương Trụ cười lớn mà rằng:

- Trên đời này, mấy ai đã thương được quyền pháp hay đao pháp của họ Bạch! Nay một cô gái đẹp như tiên đã thương thì gọi là “dà em ái” mới phải chứ!

Bạch Khai Thành cười ngượng đáp:

- Lão huynh đã biết rồi, còn hỏi làm gì nữa!

Địch Hồng Hà nói:

- Thì cũng phải đầy đủ chứ! Ông hứng gươm địch vào những chỗ nào?

- Thưa, một mũi đâm vào vai trái, một mũi đâm vào vai phải, một vết cắt ngang lưng. Không vết thương nào đáng kể cả, tôi đã vận dụng đến phép “dịch cân chỉ huyết” của quyền gia họ Bạch trị thương ngay khi vừa trúng thương rồi!

Địch Hồng Hà lại hỏi:

- Ông giả vờ thế nào mà đến ông Hoàng Tích Lịch cũng chẳng nhận thấy, còn cô bé thì sao?

Bạch Khai Thành lần lượt kể hết mọi việc, rồi nói rằng:

- Quả thật con bé ấy xinh đẹp, nhưng tính tình y thị kiêu căng quá, khó mà chiều cho được!

Địch Hồng Hà nghe Bạch Khai Thành thuật lại mọi việc, lặng lẽ cúi đầu suy nghĩ, nghĩ mãi vẫn chưa ra được điều gì hay, đành truyền các mặt cứ giữ vững thế trận phòng bị đầy đủ để tránh bị địch bất thần đánh lén. Rồi ngay trong chiều hôm ấy, Địch Hồng Hà hội ba tướng lại bàn việc.

Địch Hồng Hà báo:

- Mạc Cương Hồng cực kì kiêu ngạo, sai Văn Bích Kiều ra trận tất thừa biết tài nghệ y thị, nay ra trận đấu không phá được quân ta, việc ông Bạch bị đã thương thì chỉ che mắt được thiên hạ, làm sao che mắt được Mạc Cương Hồng! Thế nào y cũng giận lắm!

Vương Trụ nói:

- Thế nào mà Mạc Cương Hồng lại chả hỏi Văn Bích Kiều việc giao đấu hôm nay. Y thị tấ không dám kể thật, chỉ nói mình thắng thôi chứ! Như vậy, Mạc Cương Hồng vị tấ đã biết hết sự thật!

Địch Hồng Hà báo:

- Tôi không tin như vậy, Văn Bích Kiều ra trận tấ trên ải Đồng Lư Mạc Cương Hồng theo dõi từng cử động một, y chẳng cần phải tra hỏi cũng thừa biết sự thật rồi. Việc con bé không dám khai thật thì có, nhưng Mạc Cương Hồng bị lừa thì tôi chắc là không có. Mạc Cương Hồng tự thị là: “Ngồi trên đỉnh núi cao, nhìn được cả mọi việc ở Giao Châu này. Việc đời chẳng bằng một chén rượu”, thì có lẽ nào y lại dễ bị lừa như vậy? Tôi chắc rằng: thế nào y cũng trả thù ghê gớm lắm đấy!

Lúc ấy, Phạm Văn Minh mới nói:

- Như thế, liệu Mạc Cương Hồng có cho Văn Bích Kiều ra trận nữa hay không? Nếu có, thì tức là Mạc Cương Hồng quả thật bị lừa, còn không tấ y đã biết rõ cả mà quyết tâm trả thù!

Địch Hồng Hà báo:

- Tôi chắc là y sẽ cho Văn Bích Kiều ra trận nữa, một là để đánh lừa ta, hai là để lừa chính Văn Bích Kiều, mượn tay Văn Bích Kiều mà giết ta nhưng lại thâm độc ở chỗ không cho Văn Bích Kiều biết trước, sợ con bé ấy mê ông Bạch tiết lộ cả, hoặc không nỡ thành ra hồng việc đấy!

Ba tướng lạng lẽ suy nghĩ. Địch Hồng Hà trầm ngâm rồi bảo:

- Binh ta đến đây, không phải chỉ đợi địch đánh rồi ta chống đỡ, mà binh ta cốt phá ải Đồng Lư, vượt sâu vào Đường Lâm. Vậy đêm nay ta nghỉ binh, ngày mai nếu Đường Lâm không tiến binh ta cũng đem Đại quân cố phá Đồng Lư..

Bạch Khai Thành hỏi:

- Địch lão huynh định phá Đồng Lư như thế nào?

- Việc ông chịu đau vào thân, nhận lấy cái nhục bại trận, chẳng phải là uống công vô ích đâu. Ngày mai, đại binh ta phá Đồng Lư, ông mang một cánh quân nhỏ đến đóng ở An Cận, tức là chỗ đường giao thông Đồng Lư với ngã hướng vào Sài Sơn; ông đợi ở đấy khi nào Văn Bích Kiều tới thì hãy cố mê hoặc cho kì được con bé, để nó chỉ đường cho mà vượt ải Đồng Lư..

Bạch Khai Thành hỏi ngay:

- Tại sao lão huynh lại quả quyết là Văn Bích Kiều sẽ đến tìm tôi ở An Cận?

- Tôi chắc thế nào Mạc Cương Hồng cũng cho Văn Bích Kiều ra trận, y thị thế nào cũng nhớ đến ba gươm chém ông hôm nay, gặp được ông là y thị mừng rồi dù có chết cũng há đấy! Tự nhiên là cô ta không biết ông ở đấy tôi sẽ lựa lời chỉ vẽ cho cô ta!

Bạch Khai Thành lại hỏi:

- Thế nhờ Văn Bích Kiều không ra trận thì sao?

Địch Hồng Hà mỉm cười:

- Ông không phải nóng lòng đợi chờ người ngọc, thế nào cô ta cũng ra trận đấy! Vả lại, nếu Văn Bích Kiều không ra trận nữa, thì nhất định là cô ta chẳng tưởng nhớ gì đến ông, lúc ấy ông cứ đợi đại quân ta công phá phía Đông Đồng Lư, hãy đem quân vượt vách núi đánh úp hậu doanh trấn ải tất thành được việc lớn. Xong rồi, tha hồ rảnh tay đi tìm người ước hẹn cũng không muộn mà!

Cả bọn lại cười khiến Bạch Khai Thành ngượng nghịu, Địch Hồng Hà tiếp:

- Ông đi nghỉ sớm. Cuối giờ Sửu đêm nay thì lên đem quân đi phục sẵn, ông đem đi độ năm mươi tên thôi, chọn những đứa khỏe mạnh, can đảm quen dùng dao ngắn ấy.

Thế là Bạch Khai Thành lĩnh mệnh, đi ngủ sớm để quá nửa đêm đem quân đến phục ở An Cận.

Còn Địch Hồng Hà truyền đưa lệnh tới các mặt trận hẹn rằng: “Đến tàn Mão hôm sau, đại quân di chuyển đến sát Đồng Lư. Hai mặt Tây Bắc do hai tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc cai quản, có nhiệm vụ đem quân công phá thẳng lên núi, hai đạo Đông Nam do Đặng Hồng Thiên, Lý Văn Long đem quân làm thế “Sóng sau theo sóng trước”, đánh bồi theo, không để cho Đồng Lư kịp đem quân ngăn cản. Các mặt dù xuất trận, nhưng lại vẫn phải hết sức xem “hương dài” đừng để lạc phương hướng, thế nào địch cũng lại phát động kì trận, lúc ấy quân ta sẽ vào trận với những cảnh sắc ảo tưởng, nhưng thực ra thì vẫn tiến binh được đúng với cảnh vật thật. Tại trung quân, Địch Thống soái cùng hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ sẽ cai quản các mặt, tùy cơ ứng biến để đôn đốc việc tiến thoái”.

Lệnh đưa đi, đại quân Tây Phù Liệt nô nức, không ai là không tin tưởng vào tài thao lược chiến trận của lão tướng Địch Hồng Hà; hai lần quân đi trong kì trận mà vẫn chẳng sút mẻ gì, như thế cũng coi được là đã thắng Đồng Lư hai trận rồi!

Tàn Sửu hôm ấy, Bạch Khai Thành theo lời dặn của Địch Hồng Hà, mình không mặc chiến bào, nhưng các chỗ bị đâm chém thì quấn vải ra vẻ bị thương quan trọng lắm, họ Bạch dẫn theo năm mươi quân khỏe mạnh, cả bọn dùng toàn dao ngắn, lẳng lặng ra đi. Trời mờ tối, cảnh vật êm đềm, hùng vĩ, bọn quân phục kích âm thầm đến đóng ở An Cận. Vùng này núi non hiểm trở, rừng rú rậm rì, nhất định không phải là nơi hành quân, chẳng bao giờ người cầm quân lại đem binh đến trấn ở một nơi như thế này. Đường đi thật vất vả, núi đá cheo leo, cây rừng chằng chịt, cả bọn phải vạch lá mà đi, có lúc phải đội nhau để vượt vách núi rồi người trên cao bám chặt vào các dây leo buông người cho người dưới nắm lấy hai cổ chân làm dây mà đu lên.

Đám quân của Bạch Khai Thành hết sức vất vả mới lên được đến nơi đã định, đường đi không xa mà phải đến gần tảng sáng mới tới được đích, dù biết nơi này hiểm trở đến thế nào! Bạch Khai Thành và đám quân ai cũng bị nhiều vết đá núi, gai rừng cắt xé nhiều nơi trên người. Bạch Khai Thành cho quân nghỉ, ra nghiêm lệnh cấm không được để lộ hình tích, phải hết sức thận trọng vì chính nơi đây là ngay bên sườn ải Đồng Lư.

Bạch Khai Thành án quân xong, dặn dò hết mọi đường rồi một mình đi xem tình thế. Lúc ấy trời sắp về sáng, Bạch Khai Thành ngẩng mặt nhìn trời, ước khoảng độ tàn Dawn sắp sang Mão, khi núi mờ mịt, cây rừng dày đặc. Họ Bạch theo lời dặn của Địch Hồng Hà cứ hướng Bắc mà lần bước.

Đi chưa được bao lâu, Bạch Khai Thành ra đến chỗ rừng đột nhiên thưa thớt, một vách núi thoai thoải che khuất tầm mắt. Bạch Khai Thành hết sức thận trọng băng mình trườn lên vách núi.

Vừa đến đỉnh vách núi, họ Bạch bỗng thấy rừng mình kinh hãi, thì ra vách núi này nhìn ngay xuống sườn bên phải trấn ải Đồng Lư. Từ trên đỉnh vách xuống đến ải Đồng Lư, chiều cao ước chừng vài chục sải tay. ải Đồng Lư hiện ra thật rõ rệt. Ngay dưới vách núi, ải Đồng Lư thiết trí như hình móng ngựa cong cong, rất nhiều đường đi chằng chịt đổ cả về phía Đông. Chính vách núi này, cũng có nhiều đường đi lên, nếu đi đường ải thì chỉ mất khoảng thời gian dấp bã trâu là tới nơi này, thế mà đi đường rừng họ Bạch cùng đám quân đã phải mất già nửa đêm mới tới được đây!

Bạch Khai Thành nằm im quan sát tình hình, thấy trong ải im lìm, không thấy có vẻ gì là đang chiến trận. Bạch Khai Thành phán vân không hiểu Địch Hồng Hà có biết rõ nơi này không, nếu không biết thì tại sao ông ta lại bảo đến phục sẵn ở đây? Nếu Văn Bích Kiều tới nơi này, ắt mình bị lộ hình tích, lúc ấy đưa quân xuống đánh tập hậu ải Đồng Lư liệu có nên được trò trống gì không? Và lại, ngoài những phần ải Đồng Lư hiện trông thấy, Bạch Khai Thành không biết ải Đồng Lư còn những nơi nào, và riêng chỗ này lợi hại ra sao?

Quan sát thêm hồi nữa, Bạch Khai Thành lại trườn xuống theo đường cũ trở lại chỗ quân phục kích.

Cả bọn im lặng đợi chờ đại quân của Địch Hồng Hà hãm thành Đồng Lư thì xuất hiện.

Tại mặt trận, Địch Hồng Hà hội các tướng lại mà rằng:

- Ông Bạch Khai Thành đi như vậy cũng phải tảng sáng mới tới nơi được. Từ chỗ ấy, có đường xuống ải Đồng Lư. Năm xưa, tôi có qua đấy một lần, không biết ông Bạch có tìm chỗ thuận tiện mà đợi chờ không..

Vương Trụ hỏi ngay:

- Tôi chắc ông Bạch cũng phải tìm chỗ tốt. Riêng có việc Văn Bích Kiều tìm



đến nơi ông Bạch theo lời của Địch lão huynh, thì tôi không hiểu lão huynh có dự định như thế nào?

Địch Hồng Hà đáp:

- Tôi nghĩ: nếu Văn Bích Kiều ra trận, tức là Mạc Cương Hồng đã biết việc cô ta với ông Bạch, nhưng vẫn cho y ra trận cốt để cho ta khinh địch, rồi sau đấy Mạc Cương Hồng dàn trận để giết ta. Ta cho Văn Bích Kiều đến với Bạch Khai Thành, tức là làm cho y thị phải cố cứu họ Bạch, chỉ đường cho Bạch Khai Thành mang quân đột kích thẳng vào ải, nếu ông Bạch khéo ra thì có khi bắt giết được Mạc Cương Hồng nữa cũng không chừng. Dù họ Bạch có thành công lớn hay không, cũng giúp ta rất nhiều, nhờ đấy quân ta phá ải Đồng Lư tuy vất vả nhưng có thể thắng được.

Rồi Địch Hồng Hà dặn thêm:

- Ta đợi trời bắt đầu sáng, lúc ấy cứ theo dự định trước mà mở trận, các ông nên cố gắng, luôn luôn phải nhớ là thế nào ta cũng lại gặp “kì trận” của họ Mạc.

Rồi đại quân của Địch Hồng Hà ai về vị trí nấy, quân nhổ trại, ngựa đóng yên cương, sẵn sàng ra trận.

Trên ải Đồng Lư, Mạc Cương Hồng sau khi ra lệnh cho Văn Thượng Chính sửa soạn cầm quân ra trận, lại cho gọi Ngô Cảnh Thụy đến mà bảo rằng:

- Người ra trận gặp tướng của Phù Liệt, người thấy y là người thế nào?

Ngô Cảnh Thụy sợ sệt đáp:

- Bẩm Đại soái, tôi đấu với y chưa được một hiệp, y vẫn tay không dâ thương tôi dễ dàng, giả sử không có giáp che ngực ắt đã mạng vong rồi. Như thế, rõ ràng tôi không thể nào là địch thủ của y được!

- Thế giữa người với Văn Bích Kiều, tài nghệ ai hơn ai?

Ngô Cảnh Thụy vừa ngượng ngập vừa hớn hờ:

- Bẩm, tôi không dám nói ngoa, nhưng dám chắc tôi vượt xa Văn Cô nương!

- Vậy tại sao người không chịu nổi lấy một đòn của tướng Phù Liệt, mà Văn Bích Kiều lại đủ tài chống chọi với y lâu đến như vậy, sau lại còn dâ thương được y đến ba nhát gươm là thế nào?

Ngô Cảnh Thụy gãi đầu gãi tai băn khoăn:

- Bẩm, tôi cũng lấy làm lạ, suy nghĩ mãi không ra! Xin Đại soái chỉ bảo cho chỗ lạ lòng ấy!

Mạc Cương Hồng mỉm cười:

- Ấy cũng chỉ tại người kém cỏi không thu phục được cảm tình của con bé họ Văn, nên mới ra nông nổi!..

Ngô Cảnh Thụy sững sốt, nhưng không dám hỏi lại, Mạc Cương Hồng nghiêm nét mặt:

- Ta từng nghe danh Địch Hồng Hà, nhưng không tin là y lại được đến như vậy. Y từ xa tới, lại có thể mau lẹ quen được với nơi lạ lùng này, lại dàn xếp để cho tướng của y mê hoặc tướng của ta, đấy là điều ta chưa bao giờ chịu nhận cho một kẻ nào cả! Địch Hồng Hà thế nào cũng nhân hai lần đi trong kì trận của ta mà không lạc, để tiến đánh ai Đồng Lưu này, y cũng lại sẽ lợi dụng Văn Bích Kiều để cho tướng phá ải ta, tức là y dùng cái kế “một kêu trong gỗ, ngoài vẫn không lở nước sơn” đấy!

Mạc Cương Hồng ngừng lại, Ngô Cảnh Thụy không hiểu cái kế “một kêu trong gỗ, ngoài vẫn không lở nước sơn” là thế nào, nhưng không dám hỏi, chỉ cúi đầu kính cẩn đợi nghe tiếp. Mạc Cương Hồng trầm ngâm rồi nói:

- Địch Hồng Hà tưởng lừa được ta, Văn Bích Kiều tưởng giấu được ta, ta không thể tha thứ cho họ Địch được nữa! Ngày mai, Văn Bích Kiều lại sẽ ra trận, nhưng không phải là đúng với ước mong của Địch Hồng Hà, Văn Bích Kiều sẽ giúp ta phá tan binh Phù Liệt, lấy tính mệnh Địch Hồng Hà, giết Bạch Khai Thành! Có như thế ta mới hả cái giận bị họ Địch coi thường này!

Ngô Cảnh Thụy nghe nói giết Bạch Khai Thành, tự nhiên hứng chí, vẻ mặt gay cấn:

- Bẩm Đại soái, trong việc phá tan binh Phù Liệt, giết Bạch Khai Thành, liệu Đại soái có nhớ mà dành cho tôi cơ hội để trả thù lớn này không?

- Người muốn trả thù như thế nào?

Ngô Cảnh Thụy bản khoản:

- Bẩm, nếu đối trận so tài, tất tôi không thể may mắn bằng Văn cô nương, khó lòng cầm cự được với họ Bạch! Nhưng tôi dám chắc là Đại soái ắt có kế hay mẹo thần để phá binh Phù Liệt, giết Địch Hồng Hà, Bạch Khai Thành!

Mạc Cương Hồng thần nhiên:

- Phải! Một lần ta cho kì trận phát động để ước định khả năng của địch, một lần ta cho tướng vào trận để dùng kì trận phá địch, lần sau ta không thành công cũng vì ta không biết đến chỗ tâm tư của con bé họ Văn! Nhưng lần này, chính con bé họ Văn phải chuộc lại lỗi lầm của nó!

Ngô Cảnh Thụy bứt rứt, không biết Văn Bích Kiều sẽ phải chuộc lỗi như thế nào, chỉ sợ Mạc Cương Hồng dồn nàng đến chỗ phải chết thì thà mình tình nguyện đi chết thay cho nàng còn hơn! Nghĩ thì nghĩ, nhưng Ngô Cảnh Thụy vẫn không dám lên tiếng. Ngược mắt nhìn lên, họ Ngô thấy vẻ mặt Mạc Cương Hồng lạnh như băng thì khiếp hãi, lặng lẽ đợi nghe, Mạc Cương Hồng ngấm nghĩ rồi tiếp:

- Người nghe cho kĩ đây!...

Ngô Cảnh Thụy vội ngồi ngay ngắn lại, khẽ đáp:

- Tuân lệnh!

Mạc Cương Hồng tiếp:

- Trên thế gian này, không kẻ nào hiểu được kì trận của ta, sức mạnh kì trận của ta thừa để triệt hạ muôn binh, đủ để giết trăm tướng dễ như trở bàn tay! Hai lần ta thử trận có ý coi bọn Địch Hồng Hà chẳng bằng con muỗi mất, nay thì ta quyết không cho một tên nào của Phù Liệt còn được an toàn mà về nữa! Ngày mai người ra trận không cần tìm tướng địch, chỉ cần cẩn thận theo dõi con bé họ Văn, ta nhất quyết thế nào nó cũng vì thằng họ Bạch mà làm sàng. Ái Đồng Lư này như thế nào, người đã biết một phần nhỏ, không một nơi nào địch có thể công hãm ta được, dù trong chớp mắt ta cũng thừa sức để phá địch ở khắp mọi mặt, dù địch có cánh bay qua Đồng Lư vào Sài Sơn ta cũng đủ sức để bắt lại hết! Người nhớ lời ta chưa?

Ngô Cảnh Thụy vội đáp:

- Bẩm Đại soái, công việc của tôi chỉ là theo dõi Văn cô nương!

- Phải! Người thấy thế nào phải tức khắc báo ngay lên cho ta biết, thế là đủ!

Ngô Cảnh Thụy chưa kịp nói gì thêm, Mạc Cương Hồng đã tiếp:

- Người đừng lo gì cả, con bé họ Văn chưa bị chết đâu!

Rồi Mạc Cương Hồng truyền Ngô Cảnh Thụy lui ra, Thụy vừa ra, Văn Thượng Chính đã đến trước cửa xin vào trình việc. Mạc Cương Hồng truyền họ Văn vào ngay.

Vừa thấy Văn Thượng Chính, Mạc Cương Hồng đã hỏi:

- Con gái ông kể việc chiến trận như thế nào?

Văn Thượng Chính bản khoản có vẻ sợ sệt, hỏi lâu ấp úng mãi mới thưa được rằng:

- Bẩm Đại soái, tôi cũng không hiểu nó ra trận ra sao mà bây giờ như đứa mất hồn! Hỏi gì, nó cũng chỉ ầm ừ chẳng ra đâu vào với đâu? Tôi chỉ hiểu loáng thoáng là nó đâm được tướng địch ba gươm, có thể thôi?

Mạc Cương Hồng mỉm cười, thản nhiên:

- Ông không biết, nhưng tôi biết cả rồi! Nó có đâm tướng địch ba gươm thật, nhưng nó mới là đứa thua trận! Trước tôi không ngờ, nay thì rõ hết! Tôi chưa bao giờ lại dung tha cho kẻ nào dám xâm phạm ái Đồng Lư, vậy mà Địch Hồng Hà một lần đi trong trận của ta, một lần vì con gái ông mà thoát chết! Lần thứ ba nhất định tôi phải lấy tính mạng họ Địch cho xong! Ngày mai ông cầm quân ra trận, phải hết sức gỡ tội cho con gái ông!

Văn Thượng Chính run giọng:

- Bẩm Đại soái, ngày mai ra trận, tôi phải làm như thế nào?

- Phần ông, phải luôn luôn theo dõi cờ lệnh trên ải mà biết đường tiến thoái. Ông cũng lại sửa soạn cung tên cho nhiều, quân ta ra trận ai cũng phải có cung tên, đợi cờ lệnh mà sử dụng. Ngày mai, ông sẽ là danh tướng của Đường Lâm phá tan được binh Phù Liệt, lấy được tính mệnh Địch Hồng Hà, chém rụng đầu tướng lấy lừng họ Bạch, còn tướng nào của Phù Liệt ông cứ việc giết cho kì hết, binh Phù Liệt ông cứ cho quân ta giết không tha đứa nào cả!

Văn Thượng Chính bâng hoàng, rồi hỏi:

- Bẩm Đại soái, sức tôi chắc không thể địch được với Địch Hồng Hà...

Mạc Cương Hồng gắt:

- Sức ông thì tầm ngựa cho Bạch Khai Thành cũng chưa xong, còn nói gì đến Địch Hồng Hà nữa! Tôi bảo sao ông cứ tuân lệnh là được! Không cần phải hỏi han gì nữa!

Văn Thượng Chính vừa sợ vừa hoang mang, đành ngồi yên, Mạc Cương Hồng dụ giọng lại tiếp:

- Ngay chiều hôm nay, ta cho kì trận phát động, che giấu các mặt đủ để Địch Hồng Hà không dám làm sẵn, kì trận của ta vây hãm y cho đến sáng mai khi mặt trời mọc là lúc tàn của binh Phù Liệt. Ông về sửa soạn mọi việc xong xuôi đến trình ta rõ!

Dứt lời, Mạc Cương Hồng thông thả gọi quân hầu, lại trở về nhà trúc. Văn Thượng Chính bản thân giầy lát rồi cũng vội ra về sửa soạn.

Đêm hôm ấy, Văn Bích Kiều không thể nào nhắm mắt ngủ cho được. Tất cả những diễn biến trong trận ngày hôm nay ám ảnh nàng không cùng. Hình ảnh Bạch Khai Thành lúc hiện thật rõ, có lúc lại chập chờn với ba đường gươm đao đón, khiến cho nàng đau xót tưởng đến phát điên lên được! Văn Bích Kiều suy nghĩ mãi vẫn không hiểu tại sao Bạch Khai Thành lại làm như vậy, rốt cuộc nàng tự trách mình là chưa thật lòng bày tỏ mối tình với họ Bạch, chính vì nàng quá kiêu căng nên mới ra nông nỗi! Càng nghĩ càng bứt rứt hối hận, chỉ muốn được chạy tới trước mặt họ Bạch ngay để tạ tội, để nói hết nỗi lòng, để quyết cùng nàng thề nguyện gắn bó đến mãi mãi!

Văn Bích Kiều vương vấn mãi về việc với Bạch Khai Thành, cũng chẳng để ý gì đến chung quanh, chẳng quan tâm đến thái độ của Mạc Cương Hồng chỉ cầu mong làm sao sáng mai lại xin được ra trận. Nàng nhớ mang máng là Mạc Cương Hồng có khen nàng thắng trận, rồi bảo nàng về nghỉ để mai ra trận nữa. Nàng hồi hộp đợi chờ, lòng sôi nổi suốt đêm không ngủ được, mãi đến gần lúc trời sáng rõ mới thiếp đi, cũng vừa lúc ấy có quân vâng lệnh Mạc Cương Hồng đến mời Văn cô nương đến doanh nghe lệnh.

Văn Bích Kiều nghe trình trong lòng mừng vô kể, vội sửa soạn rồi hấp tấp đi ngay. Về mặt Văn Bích Kiều suốt đêm ray rứt nhớ nhung, hối hận, trăm đường

rắc rối khiến có phần hóc hác, nay sắc mừng làm cho gương mặt nàng khởi sắc nhưng cũng không hết được những nét phiền muộn.

Vừa tới doanh, Văn Bích Kiều đã vội sai quân vào trình Mạc Đại soái là nàng đã tới. Lúc gặp Mạc Cương Hồng nàng không giấu được vẻ bồn chồn khiến họ Mạc nhìn thấy cả ruột gan nàng, nhưng ông vẫn thản nhiên vui vẻ mà rằng:

- Quân Đường Lâm ra trận đầu, nhờ cháu lập được công lớn, ta mừng lắm. Ta cũng cho quân trình về Sứ quân để ngài rõ rồi. Hôm nay, cháu có được khỏe mạnh trong mình không?

Văn Bích Kiều đáp vội:

- Dạ có! Cháu khỏe mạnh lắm!

- Cháu có dám nhận vất vả ra trận nữa được không?

Văn Bích Kiều hăng hái:

- Bác bảo cháu ra trận cả ngày cũng được nữa!

Mạc Cương Hồng mỉm cười:

- Dù sao chẳng nữa, ta...

Văn Bích Kiều hốt hoảng:

- Không sao cả mà bác, cháu ra trận được mà!

Mạc Cương Hồng cả cười mà rằng:

- Thì ta có bảo là cháu không ra trận được đâu! Duy có điều hôm qua cháu chém tướng giặc ba gươm, tắt binh Phù Liệt hận lắm, nay cháu ra trận phải hết sức cẩn thận mới được! Việc binh đao không biết thế nào mà nói trước được! Cháu nghe kĩ ta dặn, thế nào cũng bắt được tất cả các tướng giặc Phù Liệt cho mà xem!

Văn Bích Kiều nghe nhắc đến ba gươm chém Bạch Khai Thành, trong lòng bỗng nhiên lại thấy quặn đau, vội cố gượng giữ vẻ thản nhiên mà rằng:

- Cháu xin nghe lệnh!

Mạc Cương Hồng gơ tay vuốt chòm râu bạc, ung dung:

- Kì trận của ta sẽ giúp cháu lập đại công, phá binh Phù Liệt, cháu chỉ cần nhớ một điều: “Dù đi chỗ nào trong kì trận cũng thấy có gió thổi, cháu cứ đi về hướng bên phải của gió thổi tới là không bị lạc”. Ta dặn cháu một điều bí mật cũng thừa sức xông xáo trong trận mà bắt tướng địch đấy!

Văn Bích Kiều thấy lời dặn chẳng có gì là khó nhớ, vẻ mặt tươi tỉnh mà rằng:

- Cháu xin tuân lệnh!

Mạc Cương Hồng dặn thêm:

- Tùy cháu muốn giết tướng nào thì giết, muốn bắt ai thì bắt, nhưng đừng quá vui mà hại sức khỏe nhé!

Văn Bích Kiều vẻ mặt rạng rỡ, nhận lệnh chuẩn bị đợi lúc mặt trời bắt đầu mọc thì cầm quân ra trận.

Từ tờ mờ sáng, Địch Hồng Hà đã cho quân các mặt sẵn sàng. Họ Địch là tướng quen chiến trận, nhưng không hiểu tại sao tự nhiên trong lòng cảm thấy có điều bất rứt không yên, xem chiến trận lần này lạ lùng tưởng như người lần đầu tiên biết đến thế nào là giao tranh! Trong tâm tư Địch Hồng Hà một đời tung hoành chỉ lấy thực tài và óc suy luận để đối phó với tình thế, nên không bao giờ tin ở những việc quỷ thần, nên bây giờ thấy có điều bất ổn thì cố trấn tĩnh, tự nhủ: “vì đây là trận hệ trọng, nên tâm linh chuyển động, có thể thôi!”.

Rồi Địch Hồng Hà truyền lệnh xuất quân. Binh Tây Phù Liệt tiến thật thận trọng, nghe lệnh các tướng nhắm hướng Đông Lư tiến lại.

Lệnh vừa ban xuống, Địch Hồng Hà đã thấy thời tiết có phần khác lạ, ngẩng xem thiên văn bỗng thấy trời âm u vẫn mây như sắp đổ mưa lớn, lại thấy gió phe phẩy thổi rõ ra là sắp có mưa to, thoáng lát gió nhẹ bây giờ thổi mạnh, cờ xí lẫn áo quần theo gió cuốn nghe phần phật. Địch Hồng Hà chưa hết lạ, đã thấy tiền quân báo về: “Chắc kì trận đã phát động, quang cảnh đổi mới cả thời tiết cũng hoang mang không biết là như thế nào?”.

Tức thì Địch Hồng Hà truyền các tướng phải hết sức giữ quân, lại phải tận lực xem đài “định hướng” mà tiến phát, không được bê trễ. Địch Hồng Hà tính nhẩm: “Bây giờ cũng phải sang đầu giờ Dần rồi, thế mà kì trận làm cho trời vẫn tối đen như đang nửa đêm, gió ào ạt như sắp giông bão, quả là lạ lùng!”.

Nghĩ vừa dứt, đã nghe tiếng quân reo âm ỉm, tựa như sóng biển đập vào ghềnh đá cực kì ghê gớm. Địch Hồng Hà kinh hãi, vội truyền tướng Phạm Văn Minh lệnh đến các tướng phải giữ vững quân, rồi họ Địch vẫy tay gọi Vương Trụ cá hai vội ra tiền quân xem sự thế ra sao.

Ngựa Địch Hồng Hà và Vương Trụ vừa cất bước đã thấy binh Phù Liệt nhón nháo, la hét. Địch Hồng Hà lướt đi trong trận, lệnh truyền ra cực gấp, trống trận lại giục âm ỉm để vững lòng quân, thế mà binh Phù Liệt vẫn như mè hoàng chỉ chực bỏ chạy tán loạn!

Địch Hồng Hà lấy làm lạ, giục ngựa băng lên tiền quân. Vừa gặp hai tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc đã thấy hai tướng vẻ mặt hốt hoảng chạy đến trình:

- Kì trận phát động từ lâu, hai tướng vẫn theo dõi, đến bây giờ thì biến đổi lạ lùng, đài “xem hướng” của ta dường như không còn hiệu nghiệm nữa! Lại thêm lần này địch cho quân nương vào kì trận cứ từng hồi một bắn tên ra thật nguy hiểm, khiến quân ta lạc đường, trúng tên, nguy hiểm lắm!

Địch Hồng Hà nghe trình cả kinh, vội truyền các mặt dừng quân yên một chỗ sẵn sàng nghênh chiến, rồi truyền các tướng mau tới tiền quân hội nghị.

Ngay tại mặt trận, Địch Hồng Hà nói với các tướng:

- Quả nhiên tôi nói không sai, Mạc Cương Hồng hai lần bị ta ung dung đi trong kì trận của y, lần này y nhất định không để cho ta có chút vốn mà tranh giành với y nữa, cho nên kì trận phát động lạ lùng, đến nỗi làm cho đài “xem hướng” của ta cũng mất hiệu nghiệm. Mạc Cương Hồng lại cho quân nương theo kì trận đánh ta, như thế thì y hoàn toàn lợi còn ta hoàn toàn thất lợi. Các tướng cố giữ cho tinh thần được bình tĩnh sáng suốt, cố xem lại phương hướng, ta tin là thế nào cũng định được đường đi đây!

Các tướng trong lòng tuy có đôi phần sợ kì trận, nhưng thấy Địch Hồng Hà vẫn bình tĩnh đối phó địch, trong lòng mọi người cũng tạm yên. Vừa lúc ấy, lại có tin báo về “Nữ tướng ngày hôm qua, cầm quân ra trận sắp tới khiêu chiến”.

Địch Hồng Hà nghe báo cả mừng, vội truyền các tướng ai về mặt trận nấy, sẵn sàng nghe lệnh. Rồi Địch Hồng Hà lại gọi hai tướng Phạm Văn Minh, Vương Trụ cùng đi gặp Văn Bích Kiều.

Ra trước trận, Địch Hồng Hà đã thấy Bích Kiều dàn quân mà đợi. Vừa thấy bóng Địch Hồng Hà, Văn Bích Kiều đã giục ngựa chạy tới. Địch Hồng Hà giờ tay cầm hai tướng chậm vó ngựa lại, một mình Địch Hồng Hà cho ngựa chạy lên đón Bích Kiều. Hai ngựa vừa gần nhau, Địch Hồng Hà đã vui vẻ:

- Lão phu mừng cô nương tuổi trẻ tài cao, ba gươm chém tướng của lão phu trọng thương ngày hôm qua!

Văn Bích Kiều về mặt bàn khoản, mắt đảo đảo tìm xem Bạch Khai Thành có ở đây không, Địch Hồng Hà biết ý, liền nghiêm nét mặt mà rằng:

- Có phải cô nương muốn kiếm tướng hôm qua bị chém đấy không?

Văn Bích Kiều lúc ấy mới chú ý đến Địch Hồng Hà rồi đáp:

- Phải!

- Y ra trận hôm qua, lúc về bị trọng thương nhất định chẳng chịu nói rõ sự thể, chỉ một hai năn nỉ đòi được xông vào chỗ chết, nên...

Văn Bích Kiều về hốt hoảng:

- Tướng ấy xông xáo vào đâu?

- Y đi rồi!...

- Đi đâu?

- Y bảo: đánh ải Đồng Lư khó lắm, nhưng y biết ở đằng sau ải Đồng Lư có chỗ bất thần đánh lên xuống được dưới ải. Làm như thế ắt dễ mất mạng, nhưng y chỉ xin được sớm mất mạng nên đi rồi!

Văn Bích Kiều hỏi dồn:

- Y đến chỗ nào?

Địch Hồng Hà nhú mày:

- Hôm qua, cô nương chém tướng của lão phu, hôm nay gặp đây ắt lão phu phải đòi lại nợ của tướng ấy giùm y. Việc quân của mỗi bên tại sao lão phu lại có thể nói cho cô hay được!

Văn Bích Kiều như chẳng để vào tai lời lẽ của Địch Hồng Hà, chỉ một mực năn nỉ:

- Quả thật hôm qua tôi có chém ông ấy ba gươm nhưng thật ra là tự ông ta cả, chứ tôi có muốn như thế đâu?

Địch Hồng Hà giả bộ ngạc nhiên:

- Ủa! Sao có việc lạ như vậy? Thế là thế nào?

Văn Bích Kiều ngập ngừng:

- Việc khó nói lắm! Chính y giận tôi nên mới ra nông nỗi!

Địch Hồng Hà cười thâm trong bụng, hỏi tiếp:

- Thế là thế nào, lão phu chẳng hiểu gì cả? Cô nương có thể nói rõ ra cho lão phu nghe được không?

Văn Bích Kiều tự nhiên hai mắt rung lệ, mà rằng:

- Tôi không thể để cho ông Bạch bị chết được! Bây giờ ông ấy ở đâu?

Địch Hồng Hà mỉm cười mà rằng:

- Lão phu hỏi thật nhé: có phải cô nương với Bạch Khai Thành muốn đổi thù thành bạn thân đấy không?

Văn Bích Kiều ngượng ngập đáp:

- Thưa đúng thế!

Địch Hồng Hà vui vẻ:

- Lão phu mừng cô nương với Bạch tướng quân nhé! Có điều... có điều...

Văn Bích Kiều nóng lòng hỏi gấp:

- Có điều thế nào? Lão tướng cứ cho tôi nghe, đừng nghi ngại gì cả!

- Có điều việc quân mật khó tiết lộ cho tướng địch nghe được! Khó xử quá! Khó nói quá!

Văn Bích Kiều chịu không nổi nữa, liền bảo:

- Lão tướng xin đừng e ngại, nếu Bạch Khai Thành có mệnh hệ nào chắc tôi cũng không sống được đâu! Xin cho tôi biết ngay đi!

Địch Hồng Hà vừa mừng trong lòng, lại vừa sợ cho sức mạnh tình yêu của tuổi trẻ, tự nhiên ông cũng không nỡ lợi dụng Văn Bích Kiều vì như thế vừa có vẻ khiếp nhược, lại vừa không đủ phong độ quân tử, ông ngập ngừng rồi bảo:

- Ông Bạch Khai Thành lặn lội vào nơi nguy hiểm nhất, nhưng tôi không thể nói ra được.



Văn Bích Kiều nóng nảy:

- Lão tướng còn nghi ngờ tôi?

- Tôi không nghi ngờ cô nương, nhưng tôi không thể để cô nương xông vào chỗ nguy hiểm để thiệt mạng như vậy được!

- Nếu lão tướng không chê trách việc tôi với ông Bạch Khai Thành, thì có khác nào tôi cũng là người của lão tướng rồi, sao lão tướng lại chẳng cho tôi được gặp ông ấy?

Văn Bích Kiều nói với vẻ mặt khẩn trương, cặp mắt như cầu khẩn, Địch Hồng Hà chẳng khỏi xúc động. Ông bảo:

- Nếu cô nương nói như vậy, thì tôi đành chỉ chỗ cho vậy.

Văn Bích Kiều mừng rỡ:

- Bạch... Bạch Khai Thành ở đâu?

Địch Hồng Hà chậm rãi:

- Ở An Cận!...

Văn Bích Kiều giật nảy mình:

- An Cận!

- Phải! Bây giờ Bạch Khai Thành lên vào An Cận rồi!

Văn Bích Kiều hỏi vội:

- Bạch... Bạch Khai Thành có mang theo nhiều quân không?

- Có vài chục tên thôi!

Về mặt Văn Bích Kiều cực kì gay go, lo lắng mà rằng:

- Ông Bạch đi lâu chưa? Liệu bây giờ đã tới đấy chưa?

- Ông ấy đi từ nửa đêm rồi.

Văn Bích Kiều hoảng hốt:

- Thế thì nguy mất! Tôi phải đi ngay mới được!

Địch Hồng Hà gơ tay cản lại:

- Cô nương hãy khoan! An Cận nguy hiểm thế nào?

Văn Bích Kiều không suy nghĩ, đáp ngay:

- Khắp nơi quanh ải Đồng Lư, đều có bố trí cã, không có cách gì vượt qua được. An Cận tuy ở ngay cạnh sườn ải Đồng Lư, nhưng lọt vào đấy thì khó có đường ra! Tôi phải đi gấp, may ra cứu kịp ông Bạch!

Dứt lời, Văn Bích Kiều chẳng đợi Địch Hồng Hà nói thêm, quay ngựa đi gấp. Địch Hồng Hà vội bảo tướng Phạm Văn Minh:

- Thế nào Mạc Cương Hồng cũng cho người theo rình Văn Bích Kiều, ông hãy thận trọng đi theo cô ta, vừa có dịp giúp tay cho ông Bạch Khai Thành, vừa có cơ hội để xem xét ải Đồng Lư nhé!

Phạm Văn Minh tuân lệnh, xốc trường côn giục ngựa vọt đi ngay. Tướng Phạm Văn Minh vừa đi khuất, Địch Hồng Hà quay sang tướng Vương Trụ bảo rằng:

- Ông mang lệnh đến các mặt, hẹn cùng tiến đánh ải Đồng Lư nhé! Ông nhớ dặn các tướng là vẫn phải xét "hương đài", thế nào kì trận cũng biến đổi nhiều nữa, cố định lấy phương hướng đừng sai lạc quá!

Wương Trụ mang lệnh đi ngay. Địch Hồng Hà một ngựa Khởi Phong, chậm chậm đi quan sát các mặt, cố ý dợi ước khoảng hồi lâu cho Văn Bích Kiều đã có thể gặp được Bạch Khai Thành rồi, lúc ấy mới phát lệnh tiến quân.

Ở An Cận, Bạch Khai Thành cùng với đám quân núp kĩ, đến khi trời vừa sáng hơi thấy mặt người, cây rừng buổi sớm không gió lá không lay động, phương Đông vừng dương vừa mới nhô lên nhuộm đỏ cả một vùng trời như trái mơ chín, đã nghe thấy tiếng quân reo văng vẳng từ xa, rõ ràng là chiến trận đã xảy ra rồi. Lập tức, Bạch Khai Thành truyền đám quân rút dao ngắn ra, cẩn thận theo gót Bạch rời chỗ nấp, cả bọn trườn lên chỗ vách núi chắn ngang trước mắt.

Lên đến đỉnh vách, nhìn xuống phía dưới ải Đồng Lư bọn Bạch Khai Thành vẫn thấy các nơi yên tĩnh, không có vẻ gì là trong ải đang bận rộn đối phó với quân ngoài đang công hãm. Bạch Khai Thành lấy làm lạ bản khoản không biết phải làm sao, thì tai đã nghe tiếng vó ngựa rầm rập, mắt nhìn thấy từ một đường dốc ngoằn ngoèo len lách trong đá núi có bụi vẫn lên, một người cưỡi ngựa vun vút phóng đi rất nhanh. Xa xa đằng sau người ấy, lại thấy có người giục ngựa chạy theo xem ra có vẻ cấp bách lắm, Bạch Khai Thành không hiểu có việc gì xảy ra, còn đang nhìn xem sự thể, đã thấy có tiếng quát lớn ngay đằng sau lưng:

- Bọn giặc này to gan thật!

Bọn Bạch Khai Thành nghe quát thì giật mình kinh hãi, biết là bị lộ hình tích. Bạch Khai Thành quay đầu nhìn lại thì mới hay là trên vách núi ngay sau lưng, binh Đường Lâm do một tướng chỉ huy đã giương cung phóng tên xuống như mưa. Bọn Bạch Khai Thành đã có mấy tên bị trúng tên kêu lên đau đớn. Bạch Khai Thành thấy nguy lập tức hô quân chồm cả dậy, rồi cả bọn từ trên vách đá phóng mình buông người nhảy xuống doanh trại Đồng Lư.

Khoảng cách không cao, cả bọn buông mình nhảy xuống dễ dàng. Nhưng xuống đến doanh trại Đồng Lư rồi cả bọn vẫn chỉ thấy nhà quán quạnh hiu không một bóng người. Bạch Khai Thành càng thêm hoang mang kinh sợ, đám quân ngờ ngác nhìn chủ tướng dợi lệnh. Lệnh chưa kịp ban ra, đã nghe thấy quân reo tướng đến vỡ nhĩ tai, khắp mặt không chỗ nào là không có phục binh của Đồng Lư.

Bạch Khai Thành kinh hồn, đám quân đứng chụm vào nhau, cả bọn sẵn sàng để chiến đấu, nhưng vẫn thấy chung quanh im lặng, nghe tiếng quân reo mà chẳng thấy bóng địch. Bạch Khai Thành biết bị nguy rồi, liền lập tức hô quân xông bừa vào các dãy nhà trong ải.

Bọn quân Phù Liệt lập tức dạ ran, rồi hăm hờ theo chủ tướng xung trận. Cả bọn vừa cất bước, tai đã nghe tên xé gió cuốn tới. Tên bay không còn chỗ nào là không có, cả bọn bị lọt vào khoảng trống giữa các dãy nhà không còn cách nào để đỡ tên cho được. Bạch Khai Thành đành hô quân vung dao ngắt gạt tên, cố gắng xông lên, nhưng cũng chẳng biết phải đi vào chỗ nào!

Đang cơn cấp bách, đã lại nghe có tiếng cười khanh khách trên vách đá. Bạch Khai Thành ngẩng đầu nhìn lên thấy có một ông già râu tóc bạc phơ, vận áo dài đen, sau lưng ông già có mấy tên quân hầu. Bạch Khai Thành không hiểu ông già là ai, đã thấy ông già giơ cao tay trái, tức thì tên chung quanh ngừng bắn. Ông già giọng sang sảng:

- Bạch Khai Thành, người to gan thật, dám lên vào đây! Bây giờ người qui xuống lạy ta xin đầu hàng ngay đi thì còn mạng sống!

Bạch Khai Thành lo lắng:

- Ông là ai?

Ông già ngửa mặt cười, Bạch Khai Thành thận trọng xoay người như giữ thế.

Ông già đáp:

- Nghe cho kĩ đây: Mạc Cương Hồng là ta.

Tức thì Bạch Khai Thành quát lớn một tiếng, cùng với tiếng quát lưỡi dao đã phóng đi như một tia chớp nhắm ngay giữa ngực Mạc Cương Hồng lướt tới. Mạc Cương Hồng ung dung nghiêng người nhường cho lưỡi dao đi qua rồi đập mạnh vào vách núi sau lưng. Cùng lúc ấy, Mạc Cương Hồng cũng quát lớn:

- Giết!

Tên ở chung quanh lại như mưa trút xuống. Thảm thay bọn Bạch Khai Thành không chỗ núp lần lượt trúng tên ngã xuống. Bạch Khai Thành cướp lấy dao của quân vừa trúng tên, hai tay hai dao vung lên hô đám quân còn lại cố xông lên. Tình cảnh mười phần không còn hi vọng lấy một.

Vừa lúc ấy, có tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một tà áo hồng phát phới trên lưng ngựa ra sức sải tới. Bạch Khai Thành nhú mày, rồi chợt xúc động, rõ ràng là Văn Bích Kiều đang giục ngựa chạy tới. Văn Bích Kiều tay múa thanh Vân Cương Bích kiếm gạt tên, thúc ngựa chạy bay lại bên Bạch Khai Thành.

Tên vẫn bắn xuống cực mau và nhiều, đám quân của Bạch Khai Thành nay chỉ còn vài ba đứa cố cầm cự. Bạch Khai Thành trong cơn nguy cấp, thấy ngựa của Văn Bích Kiều xốc tới, liền phóng mình lên lưng ngựa, một tay ôm lấy Văn Bích Kiều, một tay giật ngay lấy thanh Vân Cương Bích kiếm múa lên như gió giật chớp giăng cực mau lẹ mà gạt tên. Bích Kiều cầm cương điều khiển cho ngựa bỏ chạy, đằng sau Bạch Khai Thành tên quân cuối cùng cũng vừa ngã xuống.

Trên vách đá, một tướng cưỡi ngựa cũng vừa chạy đến bên cạnh Mạc Cương Hồng. Thì ra tướng đó chính là Ngô Cảnh Thụy. Thụy vâng lệnh họ Mạc theo dõi

Văn Bích Kiều, Bích Kiều không hay biết gì cả cứ giục ngựa chạy miết, thành ra nàng đi tới đầu Cảnh Thụy thông hiệu báo tin lên doanh biết cả. Mạc Cương Hồng chăm chú theo dõi đường đi của Văn Bích Kiều, thì đoán biết ngay là nàng muốn đến An Cận. Họ Mạc giật mình không hiểu tại sao địch lại dám bất ngờ lên đến chỗ ấy, liền lập tức ra lệnh sẵn sàng đợi địch. Vì thế bọn Địch Hồng Hà mới bị chết uổng cả!

Văn Bích Kiều đến nơi cũng chỉ kịp cứu một mình họ Bạch. Bây giờ hai người trên lưng ngựa ra sức lên lối trong các lối tắt, vượt đường mà xuống núi. Văn Bích Kiều quay mặt nép đầu vào ngực Bạch Khai Thành, hai dòng nước mắt bỗng đổ xuống. Nàng khẽ gọi:

- Bạch Khai Thành!

Họ Bạch ghì vòng tay chặt thêm chút nữa, hai mắt vẫn chăm chú quan sát chung quanh!

Trên vách núi, Mạc Cương Hồng thấy rõ Văn Bích Kiều đến cứu Bạch Khai Thành, rồi cũng vừa lúc ấy Ngô Cảnh Thụy xuống ngựa. Mạc Cương Hồng mỉm cười mà rằng:

- Ta khen người kịp thông hiệu lên doanh! Bây giờ hai đứa chúng nó bỏ chạy, ta cho phép người ra tay giết Bạch Khai Thành, đoạt lại Văn Bích Kiều đấy!

Ngô Cảnh Thụy nhìn cánh hai người chung một ngựa bỏ chạy, trong lòng đau đớn chen lẫn uất hận, nay nghe Mạc Cương Hồng nói như vậy tự nhiên trong đầu lóe lên ý định chém giết ghê gớm. Mạc Cương Hồng lại bảo:

- Hai đứa làm sao chạy thoát được! Bây giờ chúng nó thố nào cũng theo đường phía Nam xuống núi, rồi đi ngược lên để liên lạc với Địch Hồng Hà, người đi tắt về trại Trấn Nam rồi sử dụng “thạch trận” mà giết địch rửa thù! Đi ngay đi!

Ngô Cảnh Thụy dạ một tiếng, lên ngựa gấp rút chạy đi. Mạc Cương Hồng có thiết trí ở phía Nam ái Đông Lư một doanh trại nhỏ coi giữ mặt này, gọi là trại Trấn Nam. Đứng trên trại Trấn Nam, sẽ nhìn rõ không còn thiếu chỗ nào ở phía dưới lại chẳng thấy. Bao nhiêu sơn đạo hiểm trở họ Mạc lại bố trí quân canh, dự trữ sẵn đá tảng xếp thật khéo, chỉ cần rút một hòn là đá xếp tự nhiên theo nhau trút xuống các sơn đạo chẳng khác nào trận mưa đá. Không một đường núi nào lại chẳng có bố trí như thế. Vì thế, quân ít mà vẫn thừa sức đánh cản địch đông thật lợi hại.

Ngô Cảnh Thụy nhận lệnh giục ngựa chạy đi, không ngờ là đằng sau còn có một người vẫn lặng lẽ theo sau. Người ấy không ai hơn là Phạm Văn Minh, tướng của Phù Liệt theo lệnh Địch Hồng Hà theo dõi Văn Bích Kiều.

Phạm Văn Minh tính tình chín chắn, gan dạ, xử cây trường côn cực kì lợi hại. Minh theo Văn Bích Kiều, phát giác quả nhiên Văn Bích Kiều có người theo dõi

đúng như lời Dịch Hồng Hà suy đoán. Đến khi việc xảy ra cả bọn Bạch Khai Thành không còn một tên quân nào sống sót, thì Phạm Văn Minh vừa thương vừa sợ, đã toan xông vào trận để cứu Bạch Khai Thành thì đã thấy Văn Bích Kiều giục ngựa chạy tới, rồi Bạch Khai Thành chung ngựa với Văn Bích Kiều mà đào tẩu, thì Phạm Văn Minh núp yên một chỗ xem Mạc Cương Hồng động tĩnh ra sao.

Quả nhiên, Phạm Văn Minh thấy Ngô Cảnh Thụy nghe Mạc Cương Hồng dặn dò điều gì, rồi vội vàng lên ngựa đi ngay, thì Phạm Văn Minh lại cẩn thận quay ngựa tìm đường đợi Thụy tới mà theo sau.

Ngô Cảnh Thụy lửa uất giận nung đốt trong lòng cứ giục ngựa phóng miết chẳng biết là sau lưng có người theo dõi. Ngựa Thụy chạy vòng vèo, được một lát thì sang hẳn phía Nam, sơn đạo thật kín đáo từ cao nhìn xuống thấy rõ cả. Phạm Văn Minh thấy xa xa phía dưới, rõ ràng có con ngựa trên có hai người cưỡi đang thả vó lần theo đường núi đi xuống, Phạm Văn Minh biết là Bạch Khai Thành và Văn Bích Kiều là hai bóng người ấy, nhưng chưa biết Ngô Cảnh Thụy sẽ thi hành mưu kế gì của Mạc Cương Hồng, thành ra Minh lại tiếp tục giục ngựa theo gấp xem Ngô Cảnh Thụy làm gì.

Ngựa Thụy chạy thêm một đỗi nữa, phong cảnh thật lạ kì: núi non chập chùng khó biết phương hướng ra sao, giả sử người lạ vào chỗ này mà không có người dẫn đường ắt thế nào cũng lạc đường ngay. Phạm Văn Minh vì thế không dám rời xa Ngô Cảnh Thụy, lại gần thì sợ bị lộ hình tích.

Nhưng, Mạc Cương Hồng dàn xếp cả rặng núi Đồng Lư thành nơi hiểm yếu, người ngoài lọt vào là bị phác giác ngay, vì thế khi Ngô Cảnh Thụy vào trong sơn đạo là đã nghe tiếng quân canh quát hỏi. Thụy vẫn cho ngựa chạy miết chẳng cần dừng vó, nhưng đã đối đáp ra mặt hiệu được rồi, vì thế quân để Thụy đi được tự nhiên. Đến lượt Phạm Văn Minh giục ngựa chạy tới, quân lại quát hỏi. Phạm Văn Minh giật mình dừng ngựa, đưa mắt nhìn quanh vẫn chẳng thấy ai, trong lòng lo ngại lắm, Phạm Văn Minh liền vội lại thúc ngựa bỏ chạy đuổi theo Ngô Cảnh Thụy.

Tức thì pháo hiệu nổ vang, lệnh báo động chuyển đi khắp các ngã sơn đạo, Ngô Cảnh Thụy đang giục ngựa chạy thấy vậy kinh hãi, biết có người theo sau, liền tức thì lần tay cởi dây lưng chiến bào.

Phạm Văn Minh không đáp được lệnh quân quát hỏi, kinh hãi thúc ngựa bám riết Ngô Cảnh Thụy. Lệnh báo động rền rền, tiếng công âm âm nghe rợn người, Phạm Văn Minh thấy rõ ràng mình chạy tới đâu có người theo dõi sát đến đấy thì trong lòng càng khiếp hãi, biết nếu không mau mau bắt lấy Ngô Cảnh Thụy ắt không thoát khỏi chỗ này. Nghĩ thế liền giục ngựa ra sức đuổi theo Thụy. Ngựa Phạm Văn Minh vừa kịp lại gần ngựa Thụy, thì cũng là lúc Thụy đã cởi xong chiến đai bằng dải lụa đỏ.

Phạm Văn Minh trông thấy rõ như vậy, chưa biết Ngô Cảnh Thụy toan tính gì, đã thấy Ngô Cảnh Thụy một tay cầm cương ngựa, một tay giơ cao dải lụa đỏ

phát hiệu lệnh. Phạm Văn Minh tưởng là Ngô Cảnh Thụy ra hiệu cho quân canh sơn đạo chặn đánh mình, liền vọt ngựa xông lên, miệng quát:

- Tướng giặc xem đây!

Dứt lời, ngọn trường còn vươn ra như rồng uốn khúc, tận lực đập xuống đầu Ngô Cảnh Thụy. Thụy vẫn một tay phát phát dải lụa đỏ, một tay cầm cương khiến ngựa dạt về một bên mà tránh, rồi tức thì quật ngựa rẽ vào khe núi hẹp. Phạm Văn Minh đánh hụt một cơn, đà ngựa băng lên gấp rút không kịp rẽ theo Ngô Cảnh Thụy, đã thấy chung quanh núi đá chuyển động, rồi từ trên cao đá đổ xuống như mưa, tiếng đá lăn âm âm như sấm rền.

Phạm Văn Minh biết nguy rồi, đưa mắt nhìn quanh tìm chỗ nấp, nhưng chỉ thấy vách núi dốc tuột không có chỗ ẩn. Phạm Văn Minh giục ngựa gấp quay trở lại khe núi lúc này tướng Đồng Lưu vào. Ngựa Phạm Văn Minh vừa đến đầu khe, đá trên vách núi trút xuống như mưa, Phạm Văn Minh trúng một tảng đá lớn vào vai bên trái đau thấu tim gan, suýt nữa thì ngã ngựa, phải gắng gượng lắm Phạm Văn Minh mới đủ sức ngồi trên yên ngựa. Con ngựa vẫn chạy đều, trong khe núi hẹp không thấy có đá đổ xuống, nhìn ra trước mặt thấy rõ tướng Đồng Lưu đang giục ngựa chạy xa xa. Chung quanh Phạm Văn Minh chỉ thấy đá trút xuống, ở các sơn đạo bên ngoài nghe âm âm khủng khiếp, cả một rặng núi rung chuyển như đang trong cơn địa chấn dữ dội!

Phạm Văn Minh cố nén đau đến nghẹn thở, giục ngựa đuổi theo tướng Ngô Cảnh Thụy. Đi vừa hết khe núi hẹp, Phạm Văn Minh đã kinh hãi quang cảnh trước mặt: cả một vùng trời rộng bao la, núi trùng điệp nhìn xuống thăm thẳm, đá từ trên cao đổ xuống âm ì không ngớt, thì ra các nơi đá vẫn trút xuống các sơn đạo, chỉ có những khe núi riêng nào đấy là không có đá đổ, đi trượt các khe núi ấy ắt tính mạng không còn.

Nhìn xuống sườn núi xa xa, Phạm Văn Minh kinh hãi đến lạng người: rõ ràng Bạch Khai Thành với Văn Bích Kiều đang vương trong trận mưa đá từ trên cao trút xuống, tình cảnh không còn phần nào mong thoát chết được nữa. Trong lúc cấp bách, thần linh giúp trí cho Phạm Văn Minh, tức thì Minh giục ngựa gấp đuổi theo Ngô Cảnh Thụy, Minh biết rằng bây giờ chỉ có Ngô Cảnh Thụy phát hiệu mới mong ngưng được trận đá.

Ngựa Phạm Văn Minh ra sức sải vó, chẳng mấy chốc đã theo sát sau lưng Ngô Cảnh Thụy. Phạm Văn Minh nén đau quát:

- Tướng giặc đứng lại!

Ngô Cảnh Thụy tiếp tục thúc ngựa chạy gấp. Phạm Văn Minh cố giục ngựa đuổi theo, khoảng cách thu ngắn lại. Bây giờ thì Ngô Cảnh Thụy không còn cách nào hơn là đành phải dừng ngựa ứng chiến. Phạm Văn Minh hươ ngọn trường còn quát:

- Muốn sống mau ra lệnh ngưng trận đá!

Ngô Cảnh Thụy chẳng nói chẳng rằng, hoa trường kiếm xử ra một thế. “Quạ đậu ngô đồng” đường gươm bổ thẳng xuống giữa đỉnh đầu Phạm Văn Minh. Phạm Văn Minh vai trái nhúc buốt, sức mạnh mười phần giảm mất đến một nửa, thành ra đường gươm của Ngô Cảnh Thụy chém tới tuy chẳng có gì là lợi hại, nhưng cây trường côn trong tay Phạm Văn Minh lúc này lại trở thành nặng nề lắm.

Phạm Văn Minh một tay cử trường côn đỡ lưỡi gươm thừa đà giục ngựa vọt lên xoay người trở lại quát lớn một tiếng lia trường côn ngang người Ngô Cảnh Thụy. Một thế “Cá chép vượt sóng” ấy bình thường đánh ra đủ sức quật sạt một góc núi, nhưng nay vai trái Phạm Văn Minh trọng thương nhúc buốt, Phạm Văn Minh không ngờ khi vừa quay người vọt quay trở lại, chỗ trúng thương đau nhói tưởng đứt ruột gan được, suýt tí nữa thì Phạm Văn Minh gục xuống, thành ra tiếng quát ra đòn lại hóa tiếng thét đau đớn, cây trường côn quật ngang lao đảo chực chúi xuống. Ngô Cảnh Thụy tài nghệ kém xa Phạm Văn Minh, nhưng nay thấy tình cảnh ấy thì hiểu ngay là Phạm Văn Minh bị trúng thương, trong lòng Thụy mừng lắm, liền lập tức giục ngựa xông tới, thanh gươm trong tay Thụy tự nhiên tung hoành ngang dọc uy hiếp Phạm Văn Minh ráo riết.

Phạm Văn Minh biết vết thương ở vai nặng quá, tình cảnh này khó lòng cầm cự được, lại nhớ đến Bạch Khai Thành đang lâm nguy dưới trận mưa đá, trong lòng thấy đau đớn tuyệt vọng, Phạm Văn Minh hiểu rằng kéo dài cuộc đấu ắt chẳng toàn mạng, mà xem ra tài nghệ tương địch cũng chẳng có gì, tới nông nỗi này đành chỉ còn một đường cuối cùng là: cùng chết!

Nghi rồi, Phạm Văn Minh chẳng buồn tránh đỡ gươm của Ngô Cảnh Thụy, cứ giục ngựa xông vào. Thanh trường côn Phạm Văn Minh giữ chặt lấy ngang sát ngực nghiêng đầu nhường gươm của Ngô Cảnh Thụy phạt téo qua vừa lúc ấy hai ngựa téo sát vào nhau, Phạm Văn Minh thu hết sức tàn nâng cao đốc trường côn thúc ngược trở lại vào giữa mặt Ngô Cảnh Thụy.

Việc xảy ra cực nhanh, lúc đốc trường côn của Phạm Văn Minh thúc ngược trở lại, cũng là lúc trường kiếm trong tay Ngô Cảnh Thụy tiếp đỡ thế “Cá chép vượt sóng” mà vào thế “Vạch đôi sơn hà”, đường gươm bổ nghiêng từ phải sang trái, từ sau lại trước.

Hai khí giới cùng tới đích một lúc, đốc trường côn thúc vào mồm Ngô Cảnh Thụy bốp một tiếng, lưỡi trường kiếm xà téo xuống cổ Phạm Văn Minh kéo dài xuống lưng. Tướng Ngô Cảnh Thụy tung khối lưng ngựa ngã xấp trên khe núi, còn Phạm Văn Minh buông trường côn gục trên lưng ngựa. Con ngựa tiếp tục cất vó chạy đi, đưa Phạm Văn Minh chết gục trên yên xông ra sơn đạo.

Trận mưa đá vẫn còn âm âm, cả một vùng núi rung chuyển...

Muốn biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## Hồi thứ bảy mươi

### Hiệu trận trên vách núi cao Quái quyền lung danh họ Bạch

T rên triền núi đổ xuống hướng Nam, Bạch Khai Thành vẫn một tay ôm chặt Văn Bích Kiều, một tay giữ vững Vân Cương Bích kiếm, cho ngựa len lỏi qua các sơn đạo, tìm đường gấp rút xuống núi.

Văn Bích Kiều như người sống trong giấc mộng, nàng nép đầu vào ngực Bạch Khai Thành mặc kệ cho họ Bạch muốn đi đâu thì đi. Ngựa hai người vừa xông được lưng chừng núi, tai đã nghe tiếng cồng hiệu âm âm không nơi nào là không có. Cả hai giật mình kinh hãi không hiểu là cồng hiệu việc gì. Bạch Khai Thành khê hỏi:

- Văn cô nương, cô nương có biết tiếng cồng ấy là sao không?

Văn Bích Kiều vẫn nép đầu vào ngực Bạch Khai Thành khê lắc đầu. Bạch Khai Thành lo lắng, lại vội vã giục ngựa lần bước đi xuống. Ngựa đi vừa được vài bước nữa, đã nghe khắp bốn phía âm âm như sấm rền, cả Bạch Khai Thành lẫn Văn Bích Kiều đều giật mình, hai người cho ngựa dừng bước quan sát xem có gì xảy ra.

Cả hai chỉ thấy núi như rung chuyển, ngồi trên lưng ngựa cũng cảm thấy núi rung chuyển. Chợt Văn Bích Kiều thốt lên, giọng như lạc thần:

- Chết rồi! Trận đá!

Bạch Khai Thành chưa hiểu “trận đá” là gì, hỏi lại giọng cũng không kém kinh hãi:

- Trận đá là thế nào?

Văn Bích Kiều lúc ấy như đã tỉnh hẳn giấc mơ, nàng cưỡng cưỡng:

- Núi rung chuyển âm âm thế này, là trên các thành núi cao quân canh đã trút xuống để cản người ở dưới tiến lên! Không biết trận đá để cản quân nào?



Bạch Khai Thành đã hiểu, giọng run run:

- Nếu thế tất trận đá trút xuống là để chặn binh của Địch lão tướng đang công hãm Đồng Lư rồi!

Bạch Khai Thành vừa dứt lời, đã thấy đá lăn từ trên các triền núi cao trút xuống chung quanh, thì ra trận đá đang phát động ở nơi này, không biết chỗ binh Phù Liệt đang công hãm Đồng Lư có xảy ra không! Bạch Khai Thành kinh hồn, vừa giục ngựa gấp rút tìm chỗ ẩn, vừa hỏi Văn Bích Kiều:

- Cô nương có biết phải đối phó với trận đá ra sao không?

Văn Bích Kiều hồn hển:

- Em có nghe nói đến trận đá này, nhưng không biết phải đối phó ra sao?

Đá trút xuống càng lúc càng mau, càng lúc càng nhiều, núi như đang trong cơn cuồng nộ, Bạch Khai Thành ngừng mắt nhìn có ý tìm xem có chỗ nào núi nhô ra thì chạy đến nơi ấy mà ẩn ở dưới tất tránh được mưa đá. Nhưng khi ngừng mắt nhìn thì Bạch Khai Thành không còn hồn vía, tay chân tự nhiên như không còn gân cốt nữa. Bạch Khai Thành kinh hoàng khiến Văn Bích Kiều cũng khiếp hãi, vội ngược mắt nhìn lên cao.

Thì ra, bây giờ trận mưa đá mới đang quyết liệt, cả một vùng bao la phía trên hai người đá tảng lớn nhỏ đang thi nhau trút xuống, đá đập vào các sườn núi tung ra rồi đổ xuống mờ mịt như trời mưa lớn. Bạch Khai Thành lắp bắp:

- Văn Bích Kiều, chắc hai ta không thoát được!

Tự nhiên Văn Bích Kiều vụt quay lại ôm ghì lấy Bạch Khai Thành, giọng nằng đăm nước mắt mà rằng:

- Hai ta cùng chết trong trận đá này nhé!

Bạch Khai Thành chưa kịp nói gì thêm, đá đã đổ xuống ầm ầm, lập tức Bạch Khai Thành rạp người xuống ôm kín lấy Văn Bích Kiều, rồi nói vội:

- Em cho ngựa cố tìm chỗ nấp! Anh che cho em!

Bạch Khai Thành chỉ kịp nói như vậy, thì đá đổ xuống mờ mịt. Trong tiếng động ầm ầm như sụp cả trời xuống ấy, Bạch Khai Thành rạp người đè lên Văn Bích Kiều mà đỡ đá cho nàng, nhưng chỉ trong chớp mắt con ngựa cũng trúng không biết bao nhiêu đá gục ngay xuống...

Tại mặt trận trước ải Đồng Lư, Địch Hồng Hà ước khoảng thời gian vừa đủ, liền cho lệnh đại quân nhất tề hò reo tiến lên. Kì trận của Mạc Cương Hồng âm u như có sương mờ che phủ, gió lạnh ào ào thổi, phong cảnh như hoàn toàn đổi mới, binh Tây Phù Liệt vào trận chẳng thấy địch ở đâu.

Các tướng theo lời dặn của Địch Hồng Hà, hết sức thận trọng, cố gắng theo đài xem hướng cho quân tiến lên. Nhưng, đài xem hướng dường như cũng đảo lộn cả, bọn lính giữ đài hình như bị cánh bên ngoài khuyến dụ đến nỗi hoang mang

không tự chủ được nữa. Các tướng kinh hãi vội sai đám quân giữ đài xem hướng bị cả mất lại, để cho tinh thần khỏi bị hoang mang vì ngoại cảnh rồi các nơi họp nhau lại để quyết định hướng đi.

Địch Hồng Hà hội các tướng bàn cãi ngay trong trận. Địch Hồng Hà bảo:

- Bây giờ núi vây chung quanh, ảo ảnh có lúc lại là cảnh thực, quân ta tiến nhưng không rõ đường đi! Bây giờ chỉ còn cách là đóng quân, rồi đem một đạo mở đường, đại quân chậm chậm mà tiến mới được!

Rồi Địch Hồng Hà cử tướng Hoàng Tích Lịch đem tiền quân đi trước, hai tướng Trần Bảo Quốc và Lý Văn Long mang hai đạo tả hữu dực tiến theo xa xa, Đặng Hồng Thiên đem tiền quân làm tiếp ứng. Địch Hồng Hà cùng với Vương Trụ đi ở trung quân sẵn sàng đối phó với mọi bất ngờ.

Tiền quân của Hoàng Tích Lịch chậm chậm tiến chưa được bao lâu, đã nghe trong tiếng gió rít sương bay có tiếng quân reo âm âm, tướng đến muôn binh vạn mã đã đón đợi ở phía trước. Hoàng Tích Lịch một mặt cho báo về trung quân, một mặt cho quân dừng lại, rồi một mình giục ngựa tiến lên.

Hoàng Tích Lịch trông ra, thấy núi mờ đằng trước, rừng rậm ẩn hiện chung quanh, binh Phù Liệt như lọt vào khoảng đất trống. Hoàng Tích Lịch còn đang băn khoăn, đã nghe tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một tướng lạ giục ngựa chạy tới, đằng sau binh địch tản ra cực nhanh như lẩn vào đá núi cây rừng mà biến mất cả. Hoàng Tích Lịch ngẩn người đã thấy tướng lạ giục ngựa đến trước mặt mà rằng:

- Tướng kia! Nay đã lạc vào kì trận của Mạc đại lão rồi, đừng hòng thoát chết nữa! Mau khai tên họ!

Hoàng Tích Lịch nhớ lời dặn của Địch Hồng Hà, không vội nổi nóng, thận trọng đáp:

- Tướng tiên phong của Phù Liệt, tên Hoàng Tích Lịch là ta! Nay ông ra trận chưa giao đấu, sao lại cho quân ẩn nấp gian giảo như vậy?

Tướng Đường Lâm chẳng nói gì thêm, giục ngựa vươn ngọn roi sắt quật thẳng vào giữa mặt Hoàng Tích Lịch. Lập tức Lịch giục ngựa, hô quân nhất tề tràn lên. Hoàng Tích Lịch là tướng giỏi, có tài xử mọi thứ khí giới, đầu óc cực kì lạnh lợi, ngay từ nhỏ đã tỏ ra có thiên tư lạ lùng, trong cơn quân bách bao giờ Hoàng Tích Lịch cũng nảy lăm mẹo vặt mưu hay để thoát hiểm.

Nay trước trận, biết sự lợi hại của kì trận, lòng lại luôn luôn nhớ đến lời dặn của Địch Hồng Hà, trước mắt lại thấy Đường Lâm vừa dàn trận xong là biến mất cả thì Lịch hiểu rằng tướng Đường Lâm ắt chẳng muốn giao tranh lâu với mình, không cần tìm cách hạ địch, chỉ cần đưa mình vào trong trận mà giết. Nghĩ rồi, Hoàng Tích Lịch hươ thanh trường kiếm gạt ngọn roi sắt của tướng Đường Lâm, rồi lẩn xả vào tướng Đường Lâm cốt không để cho tướng ấy tránh ra xa, Hoàng Tích Lịch lại hô quân ào ào xông lên, vây bọc lấy tướng địch.

Tướng địch không ai khác hơn là Văn Thượng Chính. Thượng Chính tài nghệ không hơn ai, nhưng rất biết kì trận lợi hại đến mức nào, nay vào trận hiểu rằng tài sức của mình chẳng thể nào hạ được các tướng địch, nhưng rất tin tưởng vào tài vượt thiên hạ của Mạc Cương Hồng cho nên vào trận ung dung lắm. Khi Văn Thượng Chính thấy Hoàng Tích Lịch xua quân ào ạt xông lên, liền múa roi sắt đánh ra vài đường, nhìn lên ải Đông Lư thấy có ngọn cờ đỏ liễn lập tức lui ngựa.

Ngựa Văn Thượng Chính lui một bước thì ngựa Hoàng Tích Lịch xông lên ba bước, trong nhất thời Hoàng Tích Lịch quả nhiên vây hãm được Văn Thượng Chính không cho chạy thoát.

Nhưng Văn Thượng Chính lại chẳng lấy thế làm sợ hãi, cứ một mực ung dung đối địch, họ Văn luôn luôn chăm chú nhìn xem hiệu lệnh. Kì trận của Mạc Cương Hồng có chỗ tuyệt vời là: nhất cử nhất động nếu theo đúng các diễn biến thì trận sẽ biến ảo không biết thế nào mà lường được nhưng nếu đi sai trận pháp thì lập tức như người hoa mắt đi trong đêm, không tài nào định nổi phương hướng, đang tỉnh như hóa mê man, trước mặt đang là sông có thể lại thấy toàn núi, trời đang lặng gió tai nghe có tiếng sấm sét âm ì khủng khiếp. Các biến chuyển trong trận lại được các mật nhận xét thông báo lên ải cực nhanh, một mật chính trên ải tướng giám trận cầm cờ lệnh cũng thấy trận, nhưng từ trên ải trông xuống không rõ được các chi tiết.

Nay, Văn Thượng Chính lui ngựa liên miên, thế thương thì có thể mất mạng dễ dàng về tay Hoàng Tích Lịch, nhưng Lịch lại cho rằng cứ bám chặt lấy tướng địch tất không bị lạc, thành ra Lịch cùng đám quân vào cũng đã sâu trong trận mà vẫn chưa biết!

Tới lúc ấy, Văn Thượng Chính mới bật cười lên ha hả, Hoàng Tích Lịch giật mình kinh hãi! Nhìn ra, khắp bốn phương tám hướng mờ mịt như có sương sa, núi chen lẫn cây rừng trùng trùng điệp điệp, Lịch còn đang bàng hoàng thì Văn Thượng Chính đã cao giọng mà rằng:

- Bớ tướng giặc, thế là tự mang thân vào chỗ chết rồi nhé! Thôi mi không còn gì phải ân hận nữa! Ta đi đây!

Dứt lời, Văn Thượng Chính dạt ngựa thật nhanh, Hoàng Tích Lịch hãi hùng vội giật cương giục ngựa toan đuổi theo, nhưng vừa thoáng chớp mắt đã không còn thấy Văn Thượng Chính đâu nữa, nhìn ra quang cảnh mung lung mờ mịt. Trong cơn cấp biến, Hoàng Tích Lịch biết thế nguy của mình, nhưng tinh thần trấn tĩnh lại được ngay, Hoàng liền ra lệnh cho quân dừng bước, tụ tập cả lại, dựa vào nhau lập thành một khối thật hùng hậu mà phòng giữ các mặt. Hoàng Tích Lịch cho ngựa chậm chậm đi quanh để xem xét mọi mặt, lại bảo quân thật im lặng đừng để cho địch nghe thấy mình ở đây.

Hoàng Tích Lịch tụ quân như vậy được một lát, thì đã thấy hai mặt Bắc Nam có tiếng lao xao, họ Hoàng không dám rời đám quân đi xem là quân nào, nhưng

được thêm lát nữa thì Hoàng Tích Lịch nhận ra chính là hai đạo quân nhà theo đúng kế hoạch của Dịch Hồng Hà cùng tiến lên trợ chiến cho đạo quân của họ Hoàng. Bây giờ, trận thế biến đổi. Hoàng Tích Lịch không tiến được, đành tụ quân im tiếng, hai mặt Bắc – Nam cùng tiến mà chẳng nhận được liên lạc của nhau, thành thử ba mặt binh Phù Liệt tiến dọc một hàng đánh Đồng Lư không tạo được cái thế ràng buộc “tay liên tay, sông dài một dải” theo như ý muốn của Dịch Hồng Hà.

Nhìn ra, thấy rõ ràng binh Phù Liệt của tướng vừa mới giao tranh với mình tụ lại một chỗ. Cách đạo quân này chẳng xa lại thấy hai đạo quân nữa của Phù Liệt ở hai mạn Bắc Nam, cả ba đạo quân rõ ràng chẳng hề thấy nhau, tất cả như hành động riêng biệt, đạo quân nào cũng có vẻ dò dẫm nghe ngóng.

Nhìn lên vọng lâu ải Đồng Lư, Văn Thượng Chính thấy rõ ràng cờ hiệu. Trên ải Đồng Lư báo cho Văn Thượng Chính biết rằng: “Phù Liệt có bốn đạo quân, tất cả đều lạc lõng không bắt liên lạc được với nhau, Văn Thượng Chính được tự do chém giết...”.

Văn Thượng Chính ngăn người giây lát, rồi ra lệnh cho quân lạng lẽ nương vào các nơi kín đáo tiến lại sát binh Phù Liệt. Văn Thượng Chính thấy địch vẫn im lặng hoàn toàn chẳng biết thì vừa mừng vừa lạ, nhìn lên vọng ải thấy cờ hiệu trông thật rõ ràng. Vừa lúc ấy, Văn Thượng Chính lại được quân báo cho hay: “Trên ải có tin gửi xuống”, Thượng Chính tiếp tin mới biết: “Phù Liệt lên cho tướng đánh úp An Cận, khi nào thấy trong trận cát chạy đá bay thì xua quân phá địch”.

Thượng Chính được lệnh liền cho quân chuẩn bị. Đợi chưa lâu đã thấy trời như đổi tiết, đang âm u bỗng sáng rực, nhìn ra thấy quân Phù Liệt xao động có vẻ sợ hãi. Thoáng lát, thấy gió lạ nổi lên, phút chốc cuồng phong cuốn bụi tung đá mà xô tới. Văn Thượng Chính hồi hộp, nhìn lên vọng ải thấy cờ lệnh đã đổi khác cả, xem ra thì là lệnh xung trận.

Tức thì Văn Thượng Chính truyền quân sử dụng cung cứng tên dài, ung dung nhắm địch bắn tới. Binh Đường Lâm lạng lẽ nương theo chiều gió cuốn mà phát tên. Quân hai bên đến sát nhau, vì vậy tên của Đường Lâm bắn ra trúng địch vô cùng lại mạnh ghê gớm. Phút chốc, binh Phù Liệt như đi trong đêm tối, mắt chẳng thấy gì, chỉ thấy bản thân tên ở đâu bắn ra nhiều quá thì kinh hãi náo loạn, biết là kì trận của Đường Lâm đến hồi ghê gớm chẳng thấy địch nhưng cứ tự nhiên bị trúng tên mà chết thì không biết sẽ còn những nguy hiểm nào nữa, thành thử vì thế quân không làm sao trấn tĩnh được, sắp đến hồi tan vỡ.

Hoàng Tích Lịch thấy nguy, e rằng tính mạng mình cũng không biết mất lúc nào như thế nào, để lâu tất không còn một tên quân nào mong sống sót được, liền truyền quân cứ thẳng hướng sau lưng mà lui lại.

Bao nhiêu động tĩnh của binh Phù Liệt, Văn Thượng Chính thấy rõ cả, liền chia quân làm ba mặt, cứ xạ tiễn đánh ra một lúc cả ba đạo quân của Phù Liệt.

Binh của Văn Thượng Chính tuy ít, nhưng một người bầy giờ lại bằng một trăm hay một nghìn người, cứ ung dung ra sức bắn tên, tha hồ ngắm cho trúng đích, muốn bắn tướng hay quân của địch cũng đều được cả.

Quán Đường Lâm thấy tình cảnh như vậy, tinh thần phấn chấn lạ lùng, thi nhau sát phạt quân địch. Binh Phù Liệt như bia tập bắn của binh Đường Lâm, loanh quanh trong trận kêu thét âm âm thi nhau ngã ngựa. Các tướng kinh hoàng, muốn cản quán không cho náo động cũng chẳng được, thấy đều khiếp hãi cố hò hét ra lệnh cho quân lui lại.

Tin báo về hậu quân, Địch Hồng Hà vội vã cho hai cánh: hữu dục của Trần Bảo Quốc, tả dục của Lý Vân Long cùng với tiền quân của Hoàng Tích Lịch cứ thẳng hướng sau lưng lui trở lại. Địch Hồng Hà lại sai tướng Đặng Hồng Thiên đem quân tiếp ứng chậm chậm thẳng hướng trước mặt kéo về hướng Tây. Còn Địch Hồng Hà đem theo Vương Trụ giục ngựa vượt lên trước đạo quân của Đặng Hồng Thiên ra trước trận.

Lệnh của Địch Hồng Hà vừa truyền ra, ba đạo quân ở mặt trước đã mau lẹ triệt hồi, lát sau đạo hậu quân tiếp ứng của Đặng Hồng Thiên đã ra tới mặt trận.

Trên ải Đồng Lư nhìn thấy hết trong trận, Mạc Cương Hồng sau khi hỏi rõ các cánh quân của Phù Liệt, biết Địch Hồng Hà thân lĩnh trung quân tiếp cứu, liền phát lệnh thay đổi kì trận. Thế là gió đang gào thét, bụi đất đang cuốn mù mịt, thoáng chốc lặng tan, mặt trận êm ả như chưa bao giờ lại có cảnh giông bão vừa rồi, trời đất cũng sáng ra quang đãng, quân còn thấy rõ trên chiến địa binh Phù Liệt chết vì tên của Đường Lâm nhiều vô số kể. Địch Hồng Hà nhìn quang cảnh trong lòng vừa buồn vừa uất đến rơi nước mắt, ngó ra vẫn chẳng thấy có quân tướng địch ở chỗ nào.

Địch Hồng Hà tấn ngăn chưa biết phải hành động ra sao, thì vừa lúc ấy Văn Thượng Chính theo lệnh trên ải Đồng Lư, cho quân xuất hiện. Địch Hồng Hà thấy binh Đường Lâm tự nhiên tự hiện ra, không biết từ đâu tới án ngay trước mặt quán mình, trong lòng kinh hãi. Nghĩ chưa hết, đã thấy bên địch một tướng già cưỡi ngựa chạy ra. Tướng ấy đến trước trận nhìn Địch Hồng Hà, rồi tự nhiên chấp tay vái một vái, giọng lễ độ mà rằng:

- Có phải lão huynh là danh tướng ở Thái Ninh đấy không?

Địch Hồng Hà ngạc nhiên, nhưng cũng lễ độ đáp lại:

- Phải, chính tôi là Địch Hồng Hà ở Thượng Tâm đây. Ngài là ai ở Đường Lâm mà lại biết đến tôi?

Tướng Đường Lâm ra vẻ sung sướng mà rằng:

- Danh tướng Địch Hồng Hà ở Thượng Tâm Thái Ninh, cả thiên hạ đều biết, cứ gì phải là Văn Thượng Chính vô danh tiểu tốt là tôi! Lão tướng sao lại quên lẽ lớn trong thiên hạ để vất vả như thế này, sao chẳng để cho lòng kính phục của tôi được trọn vẹn có hơn không?

Địch Hồng Hà nghe họ Văn nói như thế, thì không muốn dài dòng tranh luận, chỉ một thoáng ngấm nghĩa nhân vật ông từng nghe tiếng về các việc làm của y, rồi ung dung đáp:

- Tôi vâng lệnh chủ đem quân tới đây, đã hẳn là rõ ràng về mục đích, hà tất còn phải nhiều lời để làm rườm tai ngài, tôi chỉ xin hỏi một điều: sao ngài chẳng cùng lệnh ái mau tìm về lẽ phải nơi phía chúng tôi có hơn không?

Văn Thượng Chính chưa hiểu Địch Hồng Hà định nói gì, đã thấy ở phía Nam có tiếng ầm ì như sấm dậy, càng lúc càng lớn, mặt đất rung chuyển, thì nhú mào ngơ ngác. Địch Hồng Hà cũng chú hết tinh thần xem đây là hiện tượng gì, chỉ sợ kì trận của Mạc Cương Hồng lại hoạt động.

Văn Thượng Chính ngược mắt nhìn lên ai, không thấy có hiệu cờ gì khác lạ, chưa biết phải hành động ra sao, đã thấy Địch Hồng Hà nghiêm giọng hỏi:

- Thưa ngài, bây giờ đối trận, ngài muốn giao tranh với ta như thế nào? Hay là ngài đợi kì trận của họ Mạc lần tránh đánh trộm ta chăng?

Văn Thượng Chính chưa kịp đáp, đã thấy quân tể tác hấp tấp giục ngựa chạy tới ghé tai báo tin cho biết. Văn Thượng Chính chú ý nghe, rồi tươi tỉnh nét mặt mà rằng:

- Địch lão tướng, có phải ông có một tướng lên cầm quân đánh úp An Cận không?..

Địch Hồng Hà chưa kịp giật mình, Văn Thượng Chính đã tiếp lời, giọng ông ta nói như thét lên trong tiếng động ầm ầm lúc này thật ghê gớm mà rằng:

- Tướng của ông lạc vào trận mưa đá của Mạc tiên sinh rồi, giờ đây đá núi đang đổ xuống, ắt tướng ấy toàn thân tan lẫn vào bụi núi Đồng Lư rồi chứ chẳng sai!

Địch Hồng Hà rụng rời kinh hãi thì ra tiếng động ầm ầm này là trận mưa đá vây hãm Bạch Khai Thành, như vậy thì tất bọn Bạch Khai Thành không thoát chết được. Địch Hồng Hà một thoáng nghĩ nhanh trong đầu, tâm linh chợt tới, ông liền trấn tĩnh cất cao giọng mà rằng:

- Nếu vậy thì nguy rồi! Nếu vậy thì cả Bạch Khai Thành lẫn Văn cô nương đều chết trong trận mưa đá ấy rồi!

Văn Thượng Chính nghe nói thế, nhú mào hỏi lại:

- Tại sao ngài lại bảo là con gái ta cũng chết trận với Bạch Khai Thành?

Địch Hồng Hà khề cau mày, đáp nhanh:

- Bây giờ không còn kịp nói lâu dài nữa, ngài hãy mau mau tìm cách cứu lấy hai kẻ thương yêu nhau ấy đi mới được! Tướng Bạch của tôi đánh úp An Cận, gặp nguy hiểm, Văn cô nương đã vội vã đến cứu. Nếu lệnh ái cứu không kịp ắt họ Bạch bỏ mạng ở An Cận, bây giờ có trận mưa đá thì rõ ràng là lệnh ái đã cứu được họ Bạch ở An Cận, nhưng cả hai lại vướng phải trận mưa đá rồi!

Dịch Hồng Hà không thể nói rõ tất cả, thời giờ cấp bách quá rồi, nhưng ngắn ấy cũng đủ để Văn Thượng Chính hiểu tất cả. Mạc Cương Hồng đã chẳng có ít lời về việc Văn Bích Kiều ra trận, rồi giữa trận bị mê hoặc vì tướng địch là gì, nay nghĩ lại lời lẽ của họ Mạc, việc Văn Bích Kiều lại ra trận mà chẳng thấy ở đây, thì đúng là nàng đã hành động không ra ngoài dự liệu của Mạc Cương Hồng mất rồi.

Văn Thượng Chính run trong lòng, lắp bắp hỏi:

- Ngài... ngài bảo... con gái ta cũng bị trận mưa đá?

- Phải, chắc chắn Bạch Khai Thành không thoát được An Cận, nay có trận mưa đá tất y được lệnh ái đưa đi trốn mới xảy cơ sự!

Văn Thượng Chính một thoáng suy nghĩ, rồi nói nhanh:

- Ngài nói đúng, con ta nguy mất rồi!

Dứt lời, tức thì Văn Thượng Chính hô quân triệt thoái. Binh Đường Lâm gấp rút theo chân chủ tướng, nháy mắt đã khuất dạng. Trên vọng ài Đồng Lưu, cờ hiệu vừa trương ra đủ thứ, nhưng dưới mặt trận chỉ còn binh Phù Liệt dàn một dải từ Bắc xuống Nam chia làm ba đạo, lại theo đạo tiếp ứng chực sẵn.

Dịch Hồng Hà lo lắng về Bạch Khai Thành, nhưng vừa thấy Văn Thượng Chính giục ngựa hô quân triệt thoái thì ngăn người, đến khi thấy binh Đường Lâm khuất bóng thì như vừa chợt tỉnh, liền truyền lệnh tất cả các mặt nhất tề cướp đường tràn lên vách núi định vây hãm trấn ai..

Kể lại mặt trận phía Nam, mưa đá vẫn tiếp tục trút xuống rung chuyển cả núi rừng. Trong sơn đạo, Phạm Văn Minh gục trên lưng chiến mã, chiến mã không bị chủ kéo cương ra lệnh, cứ theo sơn đạo chạy đi, chẳng mấy chốc đã ra đến bên ngoài. Đã trút xuống mờ mịt, con ngựa chùn bước cất cổ hí vang, tức thì đá đổ xuống đập trúng khắp nơi, chiến mã bị trọng thương thét vang bên sườn núi rồi cất vó phóng như điên xông vào trận mưa đá. Nháy mắt, đá giáng xuống đánh gục con ngựa, xác Phạm Văn Minh với xác chiến mã chẳng mấy chốc đã thành một đồng nát bét bên sườn núi.

Cũng trong sơn đạo, Ngô Cảnh Thụy trúng một đóc côn của Phạm Văn Minh tung người lên khỏi lưng chiến mã ngã xuống nằm mê man hồi lâu mới tỉnh lại, Ngô Cảnh Thụy ngóc đầu ngơ ngác nhìn quanh, rồi chợt nhớ ra mọi việc.

Thụy tìm xem tướng địch ở đâu, ngó quanh chẳng thấy vừa đúng lúc ấy con ngựa hí vang làm cho Thụy chợt hiểu là tướng địch đã bỏ đi rồi.

Ngô Cảnh Thụy không biết tướng địch sống chết ra sao, bây giờ nghe tiếng ngựa thét ngoài sườn núi, thì thu hết sức tàn cố gượng đau lết đi trong sơn đạo. Được một lát ra bên ngoài. Ngô Cảnh Thụy mắt còn thấy chiến mã trên lưng còn xác tướng Phù Liệt, đang chồm lên rồi gục xuống giữa dưới trận mưa đá. Ngô Cảnh Thụy đau đốn lại gục đầu xuống, vách núi rung chuyển tưởng như sắp sụp đổ cả.

Hồi lâu, Thụy ngừng cao đầu, cố lết ra ngoài thêm chút nữa để quan sát. Hai mắt Thụy lúc này cũng còn đủ thấy lơ mờ bên vách núi phía dưới xa xa, có hai bóng người quấn vào nhau đi trong mưa đá. Thụy vận hết sức mắt cố nhìn, rõ ràng đại cừu họ Bạch tay ôm Văn Bích Kiều mà đi. Hai người chưa chết?

Ngô Cảnh Thụy cố nhìn thêm chút nữa, quả nhiên thấy đúng như vậy, Bạch Khai Thành chưa chết trong trận mưa đá! Tự nhiên, Ngô Cảnh Thụy như có thêm sức mạnh, lão đảo đứng thẳng dậy, dải lụa làm hiệu vẫn còn trong tay. Ngô Cảnh Thụy chấp choạng bước ra sườn núi, dải lụa giơ cao làm hiệu. Tức thì, các nơi vừa thấy hiệu lại càng ra sức tháo đá để các vách núi xếp đổ xuống dữ dội hơn nữa.

Ngô Cảnh Thụy mặt nát nửa phần dưới, máu đọng đầm màu đỏ xuống ướt đầm nửa người phía trên, trông họ Ngô như bóng ma chấp chờn đi trên vách núi.

Trong trận mưa đá, Văn Bích Kiều vừa ôm ghì lấy Bạch Khai Thành thì cơn ngựa trúng một tảng đá lớn vào đầu phọt óc gục xuống giẫy chết quăng hai người bắn ra xa. Trong cơn nguy cấp, Bạch Khai Thành nói vội:

- Bích Kiều, em cố nép vào anh, để anh lấy gương đỡ đá né

Rồi Bạch Khai Thành đỡ ngay lấy thanh Vân Cương Bích kiếm của Bích Kiều, một tay họ Bạch ôm lấy Bích Kiều, một tay hươ gương đỡ gạt cực nhanh. Thanh gương trong tay Bạch Khai Thành bây giờ lên xuống như ánh chớp cực kì mau lẹ, vùn vụt phóng ra liên miên không dứt. Tài nghệ của họ Bạch trong thế gian ít có người đối địch lại được, thanh gương bé nhỏ triển miên uốn lượn trên đầu, lúc điểm, lúc ngang, lúc chém, lúc gạt, đá từ trên cao đổ xuống có tảng lớn có hòn nhỏ, thảy đều bị thanh gương mỏng manh trong tay Bạch Khai Thành đẩy ra ngoài hết, hai người lần bước đi dưới cơn mưa đá khủng khiếp, vẫn chưa bị trúng thương.

Văn Bích Kiều nép trong ngực họ Bạch, ý tình miên man xen lẫn vô vàn thán phục, giữa lúc tính mệnh nguy ngập này mà nàng vẫn cảm thấy như cùng người tình dạo chơi nơi phong cảnh thần tiên vắng vẻ!

Cả hai đi như vậy được một lát, mắt đã nhìn thấy rõ ràng phía chân núi, đá từ trên cao trút xuống lần ầm ầm rồi vương vào cây cối dừng lại. Cả hai thầm vui mừng trong lòng, chỉ cố thêm lát nữa là thoát chết. Cũng lúc ấy, là lúc Ngô Cảnh Thụy lết ra ngoài sơn đạo, rồi Thụy đứng thẳng dậy giơ cao dải lụa.

Mưa đá trút xuống lần này mới thật khủng khiếp, tưởng như cả quả núi đổ xuống. Hiệu lệnh ban ra, quân Đường Lâm canh giữ các nơi ra sức trút đá. Mạc Cương Hồng dần xếp trận mưa đá theo từng cấp một. Trước tiên mưa đá tuy mạnh nếu chưa đủ sức cản hay giết địch, thì hiệu lệnh ban ra trên các vách núi cứ theo đấy mà tăng hành động, xếp đặt trận mưa đá của Mạc Cương Hồng có cả thảy bảy cấp, bây giờ theo hiệu lệnh của Ngô Cảnh Thụy mưa đá vụt chuyển từ một sang đến bốn, bởi vậy cả một vùng núi non chuyển động tưởng như trong hồi trời đất mới lập, đá trút xuống không còn là đá nhỏ nữa mà toàn là đá lớn.



Thanh Vân Cương Bích kiếm trong tay Bạch Khai Thành uyển chuyển đi từ phép “Phân kiếm” gồm năm mươi tư thế đánh hai trăm mười sáu đường, triển ra như mây cuộn nước trôi, liên miên nhanh như co cả thời gian lại mà điểm, chích, đỡ, gạt, ngáng tất cả các thế kiếm đánh ra đều cực nhanh và khéo léo cùng cực, khe đẩy các tảng đá dạt ra chung quanh, sang đến phép “Kích thiên kiếm” cực kì hùng dũng tưởng như muốn vượt ra cả ngoài không gian mà cạnh tranh với cái vĩ đại của trời đất.

Bạch Khai Thành một tay ôm người tình, một tay vận dụng kiếm pháp lấy lưng của dòng họ Bạch để chống đỡ với trận đá của Mạc Cương Hồng, theo lời chỉ bảo của Văn Bích Kiều dần dần đi xuống núi. Chính vào lúc kiếm pháp của Bạch Khai Thành sắp sửa thắng trận đá, cũng là lúc Ngô Cảnh Thụy từ trong khe núi lết ra, và cũng là lúc họ Ngô cố thu tàn lực phát cao dải lụa làm hiệu, và trận mưa đá gấp rút đổ xuống gấp đến bốn lần.

Bạch Khai Thành trong lòng còn đang mừng vì đã trông thấy thoát chết, bỗng thấy trận đá gia tăng khủng khiếp, đá lớn ập xuống dữ dội, thì vội huy động thanh gươm ra sức thi thố kiếm pháp Kích thiên mà đỡ gạt. Quả nhiên phép đánh kiếm của Bạch lợi hại, những đường gươm Kích thiên tung ra liên hồi xô đá dội vào nhau dạt cả ra, Văn Bích Kiều nép sát vào ngực Bạch Khai Thành vừa hồi hộp vừa thấy tràn ngập trong lòng một niềm kiêu hãnh lạ kì về người tình hiếm có của mình.

Bạch Khai Thành huy động gươm chống đỡ trận đá, nhưng trong lòng thấy lo lắng lắm, vì đá đổ xuống dày đặc, thanh gươm trong tay chàng nhiều phen chạm vào đá thấy rung chuyển dữ dội, sức chấn động dội vào tận tim phổi thì sợ rằng thanh gươm không chịu nổi sẽ gãy mất. Lúc này đá đổ xuống toàn là đá tảng, nhỏ cũng bằng đầu người thành ra thanh gươm dù có dùng đến những thế đánh linh hoạt mượn sức bên ngoài đẩy đá cũng không được nữa, bây giờ phải dùng đến sức trì trọng chống đỡ với trì trọng của đá tảng.

Bạch Khai Thành chống đỡ như vậy thêm được một lát, thì quả nhiên thanh Vân Cương Bích kiếm chịu không nổi gãy lia sát chuỗi, Bạch Khai Thành kinh hồn! Trong cơn cấp bách, họ Bạch một tay nắm chặt chuỗi kiếm gãy, vận dụng đến quyền pháp để đỡ gạt, miệng nói với:

- Bích Kiều cẩn thận!

Rồi Bạch Khai Thành vươn cánh tay ôm Văn Bích Kiều, nương theo đà đá đổ xuống hứng lấy một tảng lớn bằng đầu người, Bạch Khai Thành nắm tảng đá thay cho tay quyền mà đỡ gạt. Rồi Bạch Khai Thành lại bỏ nốt chuỗi kiếm bắt lấy hòn đá khác nữa, hai tay hai hòn đá vận dụng “Xích Đằng quái quyền pháp” của họ Bạch để chống đỡ với trận đá.

Nói thì lâu, nhưng việc xảy ra chưa đầy một lần chớp mắt, vì thế mà cả Bạch Khai Thành lẫn Văn Bích Kiều vẫn chưa bị trúng đá đổ xuống.

Bạch Khai Thành hai tay hai hòn đá, tụ hết tinh thần, hai mắt long lanh tinh quang chói lọi, ung dung biểu diễn quyền pháp độc bộ cực kì màu nhiệm.

Họ Bạch ở Phù Liệt, lấy lòng với quyền pháp có một không hai, danh tiếng suốt một dải Xích Đằng Giang. Quyền pháp của họ Bạch dựa vào các hiện tượng trời đất mà lập thành, bởi thế trong chín mươi tư đường quái quyền lại phân thành một trăm tám mươi thế, thì sáu mươi thế chủ về “huyền công quyền” thuần lấy tính chất ôn nhu của trời đất thuộc về đêm mà dựng thành, tức là âm quyền pháp, còn một trăm hai mươi thế chủ về “cương dương quyền”, thuần lấy tính chất cương mãnh của trời đất thuộc về giữa ban ngày nắng gắt mà lập thành, tức là dương quyền pháp.

Quyền pháp của họ Bạch một âm một dương, một nhu một cương, hai bên bổ khuyết cho nhau, trải qua nhiều đời tinh luyện, đến đời Bạch Khai Thành thì đã trở thành quyền pháp độc nhất ở cõi Giao Châu. Quyền pháp quý báu ấy được dòng họ Bạch đem chép lên một trăm tám mươi tám mảnh da yếm bò cái tẩy thuộc bằng nước vôi núi Tử Trầm (An Định: tỉnh Sơn Tây bây giờ) vì thế các mảnh da ấy trắng đẹp như lụa bạch, mỗi mảnh lớn bằng hai bàn tay, trên vẽ thế quyền bằng dùi đá nung nóng. Nét vẽ thật linh hoạt hết sức rõ ràng chỉ dẫn bộ tiến thoái.

Họ Bạch có lệ: mỗi đời, chi trưởng đều phải luyện quyền pháp truyền gia không được bỏ sót một thế đánh nào, còn các chi khác ai thích thì học, không thích thì thôi. Đến đời Bạch Khai Thành, ba chi chỉ có một mình Khai Thành là trai, thành ra Khai Thành là truyền tông duy nhất còn lại, phải đợi đến con cháu họ Bạch sau này nếu sung túc mới phổ biến được quyền pháp của họ Bạch rộng rãi.

Bạch Khai Thành ngay từ nhỏ đã mê thích vũ nghệ, lại là người duy nhất trong dòng họ là trai, nên ngày đêm ra sức luyện tập quyền pháp của dòng họ. Mới đầu, Bạch Khai Thành còn được các bậc tiền bối chỉ dẫn, sau các vị ấy lần lượt qua đời, đến lúc Khai Thành trưởng thành thì quái quyền pháp chàng đã học được đến độ tinh lí. Càng về sau, chàng càng lĩnh hội được những yếu lí của quyền pháp, vận dụng được hết tính chất ôn nhu của trời đất lúc ban đêm huy động đến cùng cực của quyền thuật “huyền công quyền”, đến độ lúc quyền múa lên có huyền lực đêm không trăng cũng khiến cho mờ ánh sáng phảng phất như có trăng, hay đêm trăng sáng nếu vận dụng đến âm quyền cũng có thể làm cho một vùng âm u như đang cuối tuần trăng khuyết. Khi huy động đến cương dương quyền thì sức mạnh tưởng có thể xô dạt được núi, khuấy tung được biển, cương lực sánh với năng lực thái dương tưởng chừng ngang nhau, triều miên không hết uy dũng.

Lúc Bạch Khai Thành theo chân Địch Hồng Hà đi chinh phục ải Đông Lư, thì chàng đã quá tuổi thanh niên, đã có vợ, con mới sinh được bốn tháng. Tuổi trưởng thành càng già dặn, thì tính tình Bạch Khai Thành cũng ảnh hưởng ở

quyền pháp truyền gia mà trầm lặng, trong cái trầm lặng ấy lại bao hàm sức mạnh vô biên của trời đất, vì vậy Bạch Khai Thành là đấng sĩ lừng danh Phù Liệt, tên tuổi theo dòng Xích Đằng trôi đi lấy lừng khắp cõi Giao Châu.

Bây giờ vương trong trận mưa đá của Mạc Cương Hồng, Bạch Khai Thành hai tay hai tảng đá vận dụng đến chỗ tinh hoa của quái quyền dòng họ mà chống đỡ. Mới đầu, Bạch Khai Thành huy động hai tảng đá hùng dũng thi triển “cương dương quyền” liên miên đánh dội các tảng đá từ trên cao đổ xuống. Bạch Khai Thành lần đầu tiên trong đời phải vận dụng đến toàn bộ tinh hoa vũ nghệ truyền gia để bảo toàn tính mệnh của chàng và của Văn Bích Kiều lúc ấy cũng đang trông mong vào đường quyền của chàng. Bạch Khai Thành trong lòng cực kì cao hứng, tay quyền vươn ra hết sức hùng dũng, lúc quyền thu ngắn thì tưởng như không động đậy, sức mạnh bạt được núi, chuyển được sông, không một tảng đá nào có thể chạm vào người Bạch Khai Thành và Văn Bích Kiều được.

Nhưng, hai tảng đá trong tay Bạch Khai Thành tương đối là nhỏ, lại chịu một sức mạnh ghè gớm đổ vào, đón đỡ chống trả với những tảng đá lớn từ trên cao ngã đổ xuống thành ra hai sức mạnh va vào nhau khiến cho đá lớn cũng tan, bụi tung mờ mịt, và hai tảng đá trong tay Bạch Khai Thành chỉ một thời gian ngắn ngủi là đã bị vỡ nát. Lúc ấy Bạch Khai Thành mới tỉnh ngộ, biết là “cương dương quyền” không thể dùng được trong lúc này, tuy rằng cương dương pháp có dũng mãnh thật đấy nhưng lại nguy hiểm ở chỗ mau làm cho tảng đá thay tay quyền chóng bị tan thành đá vụn, lúc ấy lại phải tìm hai tảng đá khác, giả sử chỉ có toàn đá lớn thôi không tiện cầm thì mới thật là nguy hiểm. Lập tức Bạch Khai Thành đón lấy hai tảng đá khác, rồi chuyển bộ, chân bước tréo, thân hình đang vươn thẳng tựa khí vững vàng, bỗng nhiên đổi thành êo lả mềm mại, bước chân trụ thế sang phải, lúc dạt sang trái, thân hình uốn lượn như dải lụa cực kì mềm mại.

Hai tay Bạch Khai Thành nắm hai tảng đá, sử dụng tinh hoa của “huyền công quyền” thanh thần biểu diễn những đường âm quyền cực kì êm nhẹ. Tay quyền bây giờ uốn lượn êm đềm, không thấy có sức gió bóc ra, cũng chẳng thấy có lực phổ vào, chỉ thấy hai tay quyền của Bạch Khai Thành như mở rộng bao la, trùm phủ cả một vùng rộng rãi tay quyền càng lúc càng nhanh trong cái vẻ dịu dàng, lúc điềm thì vận dụng đến “Truy pháp quyền”, lúc gạt thì sử dụng “Phản ba quyền”, tay quyền đánh cực kì chuẩn đích lại tuyệt diệu ở chỗ đỡ gạt thế nào để cho đá từ trên cao rớt xuống tự chạm vào nhau xô dạt cả ra.

Hai hòn đá trong tay Bạch Khai Thành bây giờ không còn tung bụi, chẳng vỡ mẻ chút nào, đủ thấy quyền pháp huyền công lợi hại đến thế nào! Văn Bích Kiều nép trong ngực Bạch Khai Thành, nâng vòng tay ôm lấy cổ họ Bạch, toàn thân nàng mềm như uốn lượn theo vợ thân hình Bạch Khai Thành chuyển động theo bộ pháp. Văn Bích Kiều mới đầu thấy Bạch Khai Thành xử Văn Cương Bích kiếm chống đỡ với trận đá, trong lòng vừa khiếp hãi vừa thần phục, đến khi

thấy uy vũ của kiếm pháp trong tay họ Bạch quả là thần sầu quỷ khiếp thì trong lòng tràn ngập yêu thương, Văn Bích Kiều như mê đi trong vòng tay họ Bạch.

Rồi kiếm gãy, Bích Kiều chưa kịp kinh hãi đã thấy Bạch Khai Thành hai tay hai hòn đá chống đỡ với trận đá, lần này tài nghệ Bạch Khai Thành mới thì thõ được đến cùng cực của chỗ hiểm ảo. Quyền pháp qua lại khoảnh khắc đang từ hùng dũng bỗng đổi sang uyển chuyển nhẹ như làn mây mỏng, tha thướt như hơi sương thu. Bạch Khai Thành như đùa cợt với trận đá khốc liệt của Mạc Cương Hồng. Văn Bích Kiều như mê đắm trong giấc mơ kì dị, hai cánh tay ôm ghì lấy cổ Bạch Khai Thành, mặc cho thân hình êo lá phát phơ đong đưa theo bộ tiến của bước chân, Bạch Khai Thành chậm chậm đi dần xuống núi.

Trên vách núi cao, Ngô Cảnh Thụy tinh thần sáng suốt lạ lùng, nhìn sâu xuống phía dưới thấy rõ ràng hai bóng người vẫn chập chờn xuống dốc, dường như trận đá không ảnh hưởng gì đến hai người ấy. Lúc này Ngô Cảnh Thụy đang ở trong tình trạng ngọn đèn trước khi tắt bùng lên chói lọi, nên mới đứng vững được. Tay Cảnh Thụy lại giơ cao dải lụa, trên vách núi quân được lệnh càng trút đá xuống thêm nữa.

Từ đằng xa, ở phía Đông Bắc Đồng Lư có một bóng người rạp mình trên lưng ngựa, người ấy ra sức thúc ngựa gấp rút vượt đường chạy lại. Kị mã chính là Văn Thượng Chính, tướng Đồng Lư mang trọng trách hủy diệt các đạo quân Phù Liệt nhưng vì tình cha con nên đã bỏ mặt trận gấp về phương Nam hi vọng cứu đứa con gái duy nhất của ông đang cùng với Bạch Khai Thành bị vây hãm trong mưa đá.

Văn Thượng Chính rạp người trên yên ngựa, tai nghe núi rừng chuyển động trong cái tiếng ầm ầm long trời lở đất, Thượng Chính tin chắc mười phần con gái mình đã biến thành cát bụi lẫn vào với cát bụi của vách núi Đồng Lư mất rồi.

Càng lại gần Thượng Chính càng cảm thấy mặt đất như chuyển động, đong đưa dưới vó ngựa, núi rừng như sôi réo trong cơn cuồng giận của đá trên cao trút xuống. Thượng Chính vừa kinh hãi vừa bưng bưng bứt rút trong lòng, không biết Văn Bích Kiều bây giờ đang ở chỗ nào mà tìm, vả lại đá trút xuống ghê gớm như vậy thì làm sao lên núi cho được!

Văn Thượng Chính cuống cuống, hận không biết hiệu lệnh để ra lệnh ngưng trận đá, đành cho ngựa chậm chậm chạy để tìm cách lại gần.

Trên sơn đạo, Ngô Cảnh Thụy vẫn chập chững bước đi, càng lúc càng ra ngoài xa. Quân trên cao trông thấy rõ ràng bóng dáng Thụy, thấy Thụy cứ chậm chậm bước mãi ra ngoài thì trong lòng chẳng khỏi lo lắng cho Thụy. Nhưng, hiệu lệnh đã ban ra, quân phải nỗ lực thi hành, thành ra tuy thấy Cảnh Thụy sắp bị đá trút xuống đè trúng cũng không biết phải làm sao!

Cuối cùng, Ngô Cảnh Thụy bước hẳn ra ngoài, đá vẫn ầm ầm trút xuống. Tới lúc này người trông nom trận đá không ngừng được nữa đành phải gấp rút

phát hiệu cho các mặt tạm ngưng trận. Lệnh vừa phát ra, trận đá như cơn mưa rào đang âm âm hốt nhiên lắng hẳn xuống, chỉ còn những tiếng âm ì của những tảng đá đang trút xuống và siết trên vách núi mà đổ xuống, Cảnh Thụy bước ra cũng đúng vào lúc tảng đá lớn trôi xuống, tảng đá đè chụp lên Cảnh Thụy cực kì hùng hậu, chớp mắt Cảnh Thụy như con muỗi bị bàn tay đập xuống, thân xác tan nát, tảng đá chạm mạnh vào sơn đạo tung lên rồi tiếp tục băng băng trôi xuống chân núi. Chỗ Cảnh Thụy vừa đứng chỉ còn lại một khoảng ướt máu, chớp mắt bụi đất từ trên cao trút xuống cũng phủ kín khoảng ướt ấy, xác Ngó Cảnh Thụy dính vào tảng đá lớn mất hút vào cát bụi núi Đồng Lư.

Ở phía dưới, Bạch Khai Thành vẫn tiếp tục dạo quyền ung dung mượn sức mạnh của đá từ trên cao trút xuống mà dùng hai tảng đá trong tay chặn gạt. Vừa lúc ấy, trận đá bỗng ngưng lắng xuống, cả Bạch Khai Thành lẫn Văn Bích Kiều vừa ngạc nhiên vừa mừng quá đỗi. Bây giờ đá trút xuống chỉ còn rời rạc, rõ ràng là trận đá đã ngưng, nhưng bụi thì vẫn mờ mịt cả một vùng.

Cả hai lần bước giữa các khe đá lớn mà đi, nhìn xuống phía dưới thấy ven rừng cây cối đổ rạp cả, đá đổ xuống đánh bật nhiều cây cối, làm cho chân núi rộng thêm ra. Vừa lúc ấy, có tiếng vó ngựa dồn dập. Bạch Khai Thành vội kéo Văn Bích Kiều cùng ngồi thụp xuống núp sau tảng đá lớn nhìn xem người lạ nào đến sát ven núi như vậy.

Đá trên cao vẫn còn lè tè lăn xuống, có tảng lớn, có hòn nhỏ, bụi vẫn mờ mịt.

Cũng trên cao ngất, người giữ trận thấy tận mắt tướng nhà bị đá dè trúng tan xác, ngó xuống phía sâu thấy hai bóng người đi trong trận lúc này vẫn không chết, tướng giữ trận lấy làm lạ liền truyền quân một mặt phi báo về trấn ả cho Mạc Thống soái biết tin, một mặt truyền quân sẵn sàng để mở lại trận.

Vừa lúc ấy, một bóng người hiện ra ở ven rừng, người ấy là Văn Thượng Chính đang ngỡ ngác không biết tìm xác Văn Bích Kiều ở đâu, thì trên cao Văn Bích Kiều đã nhận ra liền gọi lớn:

- Cha!

Cùng với tiếng gọi, Văn Bích Kiều băng người ra khỏi chỗ nấp, Bạch Khai Thành sững sờ căn lại.

Trên cao, người giữ trận thấy mất hút bóng hai người lạ, rồi lại thấy có bóng người lạ cưỡi ngựa rong ruổi tiến đến xem ra có vẻ bờ ngõ lạ lùng, thì cho rằng nhất định là những người lạ muốn nhòm ngó Đồng Lư, liền lập tức phát hiệu gấp rút mở lại trận đá.

Thế là chớp mắt, đá lại trút xuống cực kì ác liệt, núi rừng âm âm lung lay.

Ở dưới, Bạch Khai Thành vừa nghe tiếng âm âm, hồn vía lên mây biết là

trên núi đá lại đổ xuống. Bạch Khai Thành hai tay vợ vội hai tảng đá, vừa đứng bật dậy vừa cất bước phóng đuổi theo Văn Bích Kiều, miệng gọi lớn:

- Đứng lại! Bích Kiều! Bích Kiều!..

Tiếng gọi của Bạch Khai Thành bị tiếng ầm ầm chói tai át mất, nhưng cũng đủ để Bích Kiều nghe thấy, nàng vội dừng bước, Bạch Khai Thành băng vội ra.

Xa xa, Văn Thượng Chính đứng ngựa ngán người. Đá núi chát cao như vách thành không dễ gì lại gần được. Bạch Khai Thành vừa cất bước, đá đã trút xuống mờ mịt. Trong cái tiếng ầm ầm ấy Bạch Khai Thành còn nghe rõ ràng tiếng Văn Thượng Chính rú lên kinh hãi; Văn Thượng Chính ở khoảng xa xa chỉ kịp thấy một người hai tay hoa lên đỡ gạt đá từ trên cao đổ xuống, bụi đá mờ mịt không còn thấy gì nữa.

Chưa biết việc sẽ ra sao xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bảy mươi mốt*

### Phù Liệt bại binh thiết tướng Địch Hồng Hà tử trận Đồng Lư

Tên trấn ải, Mạc Cương Hồng nhận được tin các mặt trong lòng chẳng khỏi vừa giận vừa kinh hãi! Như vậy là cha con Văn Thượng Chính đã làm hỏng đại sự, Địch Hồng Hà quả thật lợi hại! Mạc Cương Hồng bâng hoàng giấy lát rồi lập tức truyền cho Thôi Bích Trác linh mệnh tổng quản các mặt trận tể phá binh Phù Liệt. Mạc Cương Hồng giận cực điểm, càng giận càng muốn thẳng tay tàn sát binh Phù Liệt, liền bảo:

- Địch muốn thừa cơ đánh lên An Cận, bị ta biết được thành ra không làm gì được, bây giờ nó tất chết trong trận mưa đá ở mặt phía Nam. Còn mặt trận chính diện Đồng Lư, Văn Thượng Chính cũng lại làm lỡ việc, Địch Hồng Hà xua quân ào ào toan vượt ải, kì trận của ta phát lệnh không có tướng tổng quản, thành ra trận chưa hoạt động được. Chậm chút nào, binh Phù Liệt tiến thêm chút nấy, Địch Hồng Hà tưởng là thừa cơ hội ấy uy hiếp được ta, nay binh của y đã bắt đầu vượt vách núi rồi. Người đem quân ra trận, cứ sử dụng cung tên giết cho hết binh Đồng Lư, lại phải nhớ cho quân trấn ở các nơi có hiệu cờ vàng thì được an toàn, cùng một lúc ta vừa dùng trận đá vừa dùng trận tên mà phá Phù Liệt đấy!

Thôi Bích Trác là tướng khá do Sứ quân Ngô Nhật Khánh cử ra Đồng Lư để giúp cho Mạc Cương Hồng, phòng khi Mạc Cương Hồng tuổi già không muốn giúp Sứ quân nữa thì cũng có người biết việc Đồng Lư. Thôi Bích Trác là người chín chắn, lại hết sức để ý đến công việc dụng ải Đồng Lư, luôn luôn học hỏi mọi việc, vì thế cách dàn xếp của Mạc Cương Hồng cho ải Đồng Lư họ Thôi đều biết cả, có thể một mình chỉ huy các mặt được, duy có cách dàn xếp kì trận thì họ Thôi không làm sao biết được, trong lòng vẫn lấy làm áy náy, nhiều phen muốn ngỏ lời xin Mạc Cương Hồng chỉ bảo cho nhưng lại không dám.

Bây giờ, nhận lệnh của Mạc Cương Hồng tổng quản các mặt, nhất tề phá binh Phù Liệt, Thôi Bích Trác vừa thấy hào hứng lại vừa cho rằng đây là cơ hội để biết được rất nhiều thêm nữa, phải hết sức mở mắt cho to, vểnh tai nghe cho rõ ắt biết được nhiều điều hay.

Nhận lệnh xong, Thôi Bích Trác liền từ biệt Mạc Cương Hồng, điếm ba trăm quân, kéo đến trước doanh nghe lệnh lần chót. Mạc Cương Hồng từ trong nhà trúc bước ra, nhìn đám quân cùng tướng Thôi Bích Trác, rồi lại thản nhiên nhìn cả một vùng rộng lớn phía dưới ải. Lúc ấy nắng đã lên cao, núi rừng còn bốc hơi sương mờ mờ, binh Phù Liệt như những máng rêu đang chậm chậm bám vào vách núi tiến lên.

Mạc Cương Hồng quan sát một lát, quay lại bảo họ Thôi:

- Toán quân của ngươi không bằng một cánh quân nhỏ của Địch Hồng Hà, nhưng lúc vào trận lại có sức mạnh gấp trăm lần địch. Bởi vậy, ta cũng chẳng cần phải gấp rút tìm địch mà đánh, ngươi cứ ung dung cho quân vào vị trí cờ vàng, rồi phải luôn luôn theo lệnh cờ trên ải cho quân tiến thoái, bắn tên hay xung trận. Trong trận, ngươi cứ tùy tiện gặp lúc nào có lợi thì cứ hạ tướng địch. Cung tên trong cơn hỗn loạn là điều lợi, chỉ nên xuất hiện khi nào địch tan nát thì đâm chém mới đạt cả thắng lợi mười phần!

Thôi Bích Trác nhận lệnh, kéo quân đi ngay. Trên vọng ải, Mạc Cương Hồng truyền quân hầu kéo cao sáu lá cờ đỏ ở hướng Đông, ba lá cờ xanh ở hướng Nam, một lá cờ vàng ở hướng Bắc. Truyền xong lệnh, Mạc Cương Hồng lại vào nhà trúc uống rượu đợi tin.

Ở phía Nam Đồng Lư, tiếng ầm ì núi đỏ đã hết. Mạc Cương Hồng vừa nâng chén rượu đã có tin quân trình vào:

- Tướng tổng quản trận đá mặt Nam xin trình tin về Thống soái!

Mạc Cương Hồng vẫn khoan thai, truyền cho người đưa tin vào hầu.

Người mang tin vào lạy rồi trình:

- Trận đá mặt Nam, ngay lúc đầu giết chết một tướng địch, nhưng cũng lại làm cho tướng Ngô Cảnh Thụy thiệt mạng...

Mạc Cương Hồng giạt mình:

- Ngô Cảnh Thụy chết rồi?

- Bẩm Đại soái đúng thế!...

- Thế là thế nào?

- Bẩm, từ trên cao chúng tôi thấy tướng Thụy bước ra, trận đá không kịp ngưng nên tướng Thụy thiệt mạng...

- Trước đấy, ông ta làm gì?

- Bẩm, Ngô tướng quân cho lệnh tăng trận lên “trận bốn”...



- Tại sao lên trận bốn?

- Bẩm, vì lúc ấy ở dưới sâu có hai người chạy trốn. Ngô tướng quân cho lệnh trận đá là để giết hai người ấy. Nhưng, có một người lúc đầu dùng kiếm chống đỡ trận đá của ta, khi Ngô tướng quân từ trong sơn đạo bước ra thấy vậy thì ra lệnh cho trận lên bốn.

- Hai đứa đó chết chưa?

- Bẩm, người múa kiếm lúc ấy lại dùng đến hai tay hai tảng đá múa may chống đỡ đến khi trên cao chúng tôi thấy tướng Thụy thiệt mạng thì vội cho ngưng trận. Vừa lúc ấy có người cưỡi ngựa chạy đến ven núi nhìn ra thì là Văn Thượng Chính tướng quân...

Mạc Cương Hồng nhíu mày:

- Sao Văn Thượng Chính tới đây? Y làm gì?

- Bẩm. Văn Tướng quân vì vương trận đá nên dùng ngựa, trên cao hai người chạy trốn nhân lúc trận đá ngừng liền chạy vội xuống. Tướng giữ trận cho hai người ấy là tướng địch, cho nên vội phát lệnh cho trận đá hoạt động lại, chính trong lần này đá giết được hai người ấy...

Mạc Cương Hồng thờ dài, thốt:

- Tiếc thay! Tiếc thay! Bạch Khai Thành lấy lưng tên tuổi thế là gửi thân trong trận đá Đồng Lư! Xác y có lấy được không?

- Bẩm cũng đúng lúc ấy, có người mang lệnh cho ngưng trận...

Mạc Cương Hồng giật mình:

- Lệnh gì?

Quân đưa tin lo lắng:

- Bẩm, có một người cưỡi con ngựa đen bóng cao lớn từ đâu chạy tới, người ấy giơ cao ba cờ hai trắng một đỏ, rõ ràng là lệnh của đại soái...

Mạc Cương Hồng đứng phất dậy, hỏi dồn:

- Tướng nào? Ta có sai tướng nào mang lệnh gì đâu?

Lúc ấy tại mặt trận phía Nam Đồng Lư, Văn Thượng Chính đứng lại ven rừng thấy bụi cát mù mịt trong tiếng đá đổ âm âm, quang cảnh như đang giữa trận mưa cực lớn không làm sao trông rõ được cảnh vật, Văn Thượng Chính không trông thấy Văn Bích Kiều vừa nghe tiếng gọi của Bạch Khai Thành vội đứng dừng lại, thì cũng là lúc đá trút xuống như mưa.

Bạch Khai Thành kinh hoàng, hai tay huy động hai tảng đá vận dụng hết tinh hoa của quái quyền dòng họ Bạch, tay trái xử đến cương dương quyền, tay phải xử huyền âm quyền, một cương một nhu cùng lúc phá trận đá. Sức uy mãnh của "Xích Đằng quái quyền" bây giờ mới thật là cùng cực, cả một vùng rộng chung quanh Bạch Khai Thành như có khoảng trống trong suốt bao bọc, gió bốc

ra từ tay quyền cương mãnh hợp với hấp lực huyền diệu của tay quyền âm nhu, khiến cho đá vừa tan vỡ vì sức mạnh va chạm lại vừa quyện vào nhau, tảng trước cần tảng sau dạt cả ra.

Nói thì lâu, nhưng việc xảy ra cực nhanh, Bạch Khai Thành khắc chế được mưa đá trút xuống, nhưng không vượt được số mệnh thảm khốc cứu được Văn Bích Kiều!

Lúc Văn Bích Kiều nghe tiếng kêu của Bạch Khai Thành vội dừng bước, cùng lúc ấy họ Bạch vội bằng mình lướt tới, cũng chỉ kịp chống đỡ để cho đá từ trên cao khỏi ập xuống vùi kín Văn Bích Kiều. Bạch Khai Thành vừa huy động tay quyền, vừa nhận thấy Văn Bích Kiều bị một tảng đá lớn đè trúng nửa người phía dưới, Văn Bích Kiều chẳng kịp kêu một tiếng, nửa người nát dí chết liền tại chỗ.

Cương phong từ cương dương quyền của Bạch Khai Thành bốc ra cuốn bụi đá đi khiến trông rõ cảnh Văn Bích Kiều chết thảm dưới tảng đá lớn. Bạch Khai Thành lòng đau đớn, nhưng không biết làm cách nào khác hơn, đành cứ múa quyền chống đỡ được thêm lát nữa thì Bạch Khai Thành nóng ruột, liền lên tiếng gọi Văn Bích Kiều nhưng thấy nàng chẳng có dấu hiệu gì là còn sống cả thì Bạch Khai Thành tự nhiên nước mắt tuôn rơi lã chã.

Bạch Khai Thành vừa múa quyền vừa lại sát chỗ Văn Bích Kiều nằm, rồi một thoáng suy tính, Bạch Khai Thành vươn cao tay quyền cương dương, tay quyền âm nhu mở rộng, cả hai hợp tung kích một thế “Thập linh âm dương quyền”.

Đây là đường quyền thứ tám mươi sáu trong Xích Đằng quái quyền của dòng họ Bạch. Bắt đầu đi vào âm quyền với bảy mươi hai thế đánh thuần âm, nhưng Bạch Khai Thành cùng một lúc lại sử dụng cương dương quyền ở một tay, một tay vận dụng âm quyền, thành ra quyền pháp xử ra có điểm giao tiếp giữa âm với dương, một bên trì trọng một bên lả lướt, cả hai hợp một vừa mau lẹ vừa dững mãnh bổ xuyên cho nhau, tay quyền thấp thoáng lên xuống cực nhanh, chớp mắt đã biểu diễn xong mười thế “thập linh”. Thế quyền đã đi qua, sức dững mãnh như vẫn còn nguyên vẹn, gió bốc ra vẫn quyện chặt tiếp tục cuốn đá dạt ra ngoài. Đúng trong lúc ấy, Bạch Khai Thành trụ bộ, chân phải co cao trong thế “Phượng hoàng đội sen”, mình hơi nghiêng về bên trái, tay quyền cương dương ở bên trái vận dụng toàn lực tung ra một đường “Rồng thiêng lia dầm” bốc ngược từ dưới chênh chếch đưa lên. Lập tức tảng đá lớn đè trên người Văn Bích Kiều bật dựng lên. Cùng lúc ấy, Bạch Khai Thành phóng ra ngọn “Phá thạch hoạt cước” chân phải tung ra như chớp giạt đá vào tảng đá chát một tiếng dữ dội.

Võ hài của Bạch Khai Thành bên trong bằng thiết mộc, bên ngoài bọc một lớp gang đen hết sức cứng rắn, nay đá vào tảng đá chẳng khác nào một lưỡi đại phủ quạt hết lực, tức thì tảng đá bật hẳn lên. Nương theo đà ngọn cước, Bạch Khai Thành vươn mình tay quyền huyền âm bồi thêm một đường “Gió cuốn lá vàng” phát ngược từ dưới chênh chếch lên phía trái tiếp lực với ngọn cước bốc bật hẳn

tặng đá đi. Thế là, chỉ trong hai quyền một cước thần tốc âm dương hỗ trợ cho nhau, Bạch Khai Thành đã nhấc bỏ được tảng đá lớn đè lên người Văn Bích Kiều mà không đụng chạm gì đến xác nàng.

Dư lực của hai đường quyền và thế cước; cuốn theo bụi đá để lộ rõ hình hài Văn Bích Kiều tan ngọc nát vàng khiến cho Bạch Khai Thành tự nhiên thấy thần thờ, tay quyền chậm lại, tinh thần phân tán, nội lực dồn cả vào hai đường quyền và ngọn cước khốc liệt để nâng tảng đá bấy giờ hốt nhiên ào ạt tuôn ra, khoảnh khắc Bạch Khai Thành hai mắt mờ đi, bộ quyền không vững thế, tay quyền thì thối như chẳng còn khí lực, quái quyền dòng họ Bạch phút chốc tan h lẫn sức uy mãnh, không chống đỡ nổi đá đổ xuống!...

Cũng vừa lúc ấy, một người cưỡi con ngựa đen cao lớn từ phương Nam vùn vụt phi tới. Con ngựa sải bốn vó cực mạnh tưởng không chạm đến mặt đất, chớp mắt đã tới sát ven rừng. Kị sĩ đang rạp mình trên lưng Ô Truy bỗng ngồi phắt dậy, tay trái vẫn cầm cương ngựa, tay phải vụt giơ cao ba lá cờ hai trắng một đỏ, cổ phất phất ra hiệu.

Trên vách núi, tướng giữ trận đá đang chăm chú theo dõi quang cảnh phía dưới, mắt để ý ngay người lạ mới tới, đến khi thấy hiệu cờ giơ ra thì vội vã ra lệnh ngưng trận.

Trong trận, Bạch Khai Thành tâm thần tan nát, khiến cho nội lực tan biến mất cả, ngoại cảnh quả xúc động ảnh hưởng mãnh liệt đến chân nội lực, khiến trong chớp mắt họ Bạch tay chân rã rời, người như mê đi giữa lúc đá tiếp tục đổ xuống. Vừa lúc họ Bạch chậm chậm thần thờ dừng tay, bước đi, cũng là lúc người lạ mới tới giơ cao ba lá cờ ngưng trận.

Trận đá ngưng, nhưng không phải chớp mắt là hết được, đá không trút thêm nhưng còn tiếp tục lăn xuống. Chính trong thời gian tối chung này, đệ nhất quyền gia côi Giao Châu Bạch Khai Thành gục xuống bên cạnh xác Văn Bích Kiều, đá từ trên cao lăn xuống tuy không nhiều bằng lúc giữa trận nhưng cũng đủ mau lẹ lấp kín xác Văn Bích Kiều lẫn Bạch Khai Thành.

Thế là hai kẻ yêu nhau chưa trọn, đã cùng chết trong trận đá khốc liệt ở Nam ái Đông Lưu. Đá núi đổ xuống làm thay đổi quang cảnh, không còn cách gì tìm lại được xác hai người mới yêu nhau đã hóa thành vụn cỏ vắng bóng.

Ở ven rừng, người lạ cưỡi Ô Truy giơ cao ba lá cờ ra hiệu ngưng trận, vẫn cho ngựa sải vó. Trên vách núi, tướng giữ trận nhận thấy rõ ràng cờ hiệu.

Người lạ cho ngựa chạy như vậy từ Nam lên phía Bắc, rồi lại quay trở lại, cho ngựa đến gần ven núi. Tới lúc này thì gặp Văn Thượ ợ Chính trụ ngựa chết lặng nhìn lên vách núi nơi ông mới đây còn nghe tiếng Văn Bích Kiều gọi và thoáng thấy bóng nàng. Người lạ dừng ngựa nhú mày nhìn họ Văn rồi ngập ngừng:

- Ông là ai? Đến đây có việc gì?

Văn Thượng Chính thẫn thờ:

- Ta là tướng Đường Lâm, vừa mất đứa con duy nhất trên sườn núi rồi!

Người lạ ngạc nhiên:

- Ông là tướng của Đường Lâm, thế thì tại sao lại bị vướng trong trận đá của Đường Lâm?

Văn Thượng Chính vẫn chẳng buồn xem khách lạ là ai, vẫn thẫn thờ đáp:

- Con ta theo tướng Phù Liệt, bị chết trong trận đá rồi!

- Ông có biết tướng Phù Liệt chết ở đây là tướng nào không?

- Ta nghe nói y tên Bạch Khai Thành!

Người lạ sửng sốt:

- Giao Châu đệ nhất quyền gia Bạch Khai Thành, hèn gì tôi thấy lúc này còn có bóng người trên núi! Thế bây giờ ông định đợi gì nữa đây?

Văn Thượng Chính ngược mắt nhìn lên vách núi, rồi lẳng lặng giục ngựa chạy về phía Nam, phút chốc khuất bóng. Người lạ cỡi con Ô Truy lăm bẫm:

- Quả như lời quân sư nói, ta không kịp gặp họ Bạch mất rồi! Không biết một trăm tám mươi tám mảnh da yếm bò khắc toàn bộ quyền pháp họ Bạch thất lạc về đâu?

Thì ra, người lạ là Trịnh Tú, Tú lĩnh mệnh quân sư Hoa Lư đến xem Phù Liệt tranh hùng với Đường Lâm, Quân sư biết quân Phù Liệt gặp phải Mạc Cương Hồng thế nào cũng bị nguy, nên sai Tú đến dò tìm xem may ra đã lấy được bộ Quái quyền Xích Đằng của họ Bạch, nhưng Tú đến không kịp!

Bộ Quái quyền Xích Đằng của dòng họ Bạch đến đời Bạch Khai Thành là hết người thừa tự, đến khi Bạch Khai Thành cùng với Văn Bích Kiều chết trên sườn núi thì Giao Châu không còn người biết sử dụng quyền pháp có một không hai ấy nữa. Sau vợ Bạch Khai Thành ở nhà sinh con gái, thành ra Xích Đằng quái quyền hoàn toàn bị mất tích. Về sau, đến đời nhà Lý sùng bái đạo Phật, năm Mậu Ngọ niên hiệu Thuận Thiên hai quan Nguyễn Đạo Thành và Phạm Hạc vâng lệnh Lý Thái Tổ đem Kinh Tam Tạng từ bên Tàu về, nhân chuyến đi này có nhà sư Trung Quốc theo sag thành Thăng Long. Nhà sư Trung Quốc từng nghe cô Giao Châu có nhiều bảo vật có ý nhân cơ hội tìm kiếm bộ Quái quyền Xích Đằng của họ Bạch ở Phù Liệt thời xưa. Không biết nhà sư Trung Quốc có lấy được bộ quyền pháp chỉ bảo ấy hay không, nhưng đến khi quân Mông Cổ sang đánh nước ta vào đời nhà Trần, thì các danh tướng của nhà Trần xuất trận đương cự với tướng Mông Cổ đều nhận thấy trong phép võ nghệ của họ có nhiều lối phảng phất như quyền thuật của họ Bạch thời xưa còn được truyền tụng lại. Có người còn nói rằng: quả thật nhà sư sang Giao Châu thời nhà Lý đã lấy được bộ Quái quyền đem về phương Bắc, rồi chính vì bộ Quái quyền này mà các phái

võ Trung Quốc tranh giành nhau có xảy chia ly: phái Thiếu Lâm vì nhờ đông đảo mạnh hơn cả nên tranh đoạt được hết phần cương dương quyền, vì vậy trong quyền pháp của phái Thiếu Lâm mới tàng ẩn cái sức bên trong hùng hậu, còn phái Côn Luân tranh đoạt được gần hết phần huyền âm quyền, vì thế võ thuật phái Côn Luân vừa mượn được ý nghĩa sức mạnh uyển chuyển dai dẳng của biển cả, lại vừa pha phần nhu thuận của huyền âm quyền của họ Bạch ở Giao Châu. Quân sư Lê Thảo định kế dàn mưu khuấy động Giao Châu, sai Trịnh Tú đi thu báu vật của giống nòi nhưng chậm một bước, để đến nỗi quốc bảo lọt vào tay người, việc này sẽ nói trong Bộ “Sứ mạng Lê Thảo”...

Bây giờ kể lại mặt trận ải Đông Lư. Đại soái Mạc Cương Hồng nghe quân đưa tin thuật rõ trận đá mặt Nam thì hiểu rằng cả Văn Bích Kiều lẫn Bạch Khai Thành đều thiệt mạng rồi, lại thêm tướng Văn Thượng Chính mất hồn bỏ đi rồi! Mạc Cương Hồng chẳng khỏi bàng hoàng, ông chưa kịp có lệnh đã thấy bên ngoài trình vào “Địch Hồng Hà nhất tể xua quân công hãm trấn ải, mặt trận của Đường Lâm không có tướng tổng quản nên không khai trận được, nay tướng Thôi Bích Trác ra trận thay cho tướng họ Văn đang ra sức sát phạt binh địch”.

Mạc Cương Hồng nghe trình chỉ lặng lẽ nghe, rồi giơ tay cho lệnh quân ra ngoài. Mạc Cương Hồng lại trước văn án, chậm chậm nâng chén rượu “Tuế Minh” cực nóng mà uống. Men rượu như chứa toàn độc dược, mạnh vô cùng làm cho Mạc Cương Hồng bừng bừng trong tinh thần, ông liền gọi quân hầu vào truyền lệnh:

- Bảo tướng giữ cờ lệnh đợi cho gió tan đi thì dẹp hết cờ, trương một lá “Hồng tâm kì!”.

Lệnh của Đại soái ban ra cực nghiêm, giọng nói của Mạc Cương Hồng thật quyết liệt. Quân nhận lệnh xong cúi rạp người lạy mà lui ra. Đây là lần đầu tiên trong đời Mạc Cương Hồng cho lệnh đến độ như vậy. Trận pháp của Mạc Cương Hồng phân thành từng cấp, dần dần tăng mãi mức độ khủng khiếp, đến độ chót thì tiêu biểu bằng một lá cờ vuông màu vàng tượng trưng cho màu đất, đất dung dưỡng tất cả, giữa lá cờ lại có một vòng tròn đỏ, tượng trưng cho mặt trời đang lúc nóng nhất, cờ ấy gọi là cờ “Hồng tâm”.

Cờ Hồng tâm của kì trận chưa bao giờ Mạc Cương Hồng sử dụng tới, các tướng sĩ ở ải Đông Lư trong đời cũng chưa bao giờ được thấy bóng “Hồng tâm kì” xuất hiện, chưa ai hiểu kì trận sẽ biến hóa lợi hại đến mức độ nào.

Tại mặt trận, quân Phù Liệt ở chính giữa do tướng Hoàng Tích Lịch cầm cờ tiên phong, lại có thêm lão tướng Địch Hồng Hà và tùy tướng Vương Trụ bồi chiến. Phía Bắc có Trần Bảo Quốc, phía Nam có Lý Văn Long; ba mặt cùng nhất tể ào ào vượt vách núi tiến lên. Đằng sau, lại thêm đạo tiếp trợ của Đặng Hồng Thiên kéo theo, thế mạnh tướng có thể đập bay được ải Đông Lư.

Địch Hồng Hà vừa xông xáo các mặt trông nom các tướng thúc quân, trong lòng vừa băn khoăn về tính mạng của Bạch Khai Thành. Đến khi đại quân tiến lên được nửa chừng vách núi, thì không còn nghe thấy tiếng ầm ầm ở phương Nam nữa, lúc ấy là lúc Trịnh Tú của Hoa Lư lĩnh mệnh Quân sư Lê Thảo đã tới được trận địa tương cao ba lá cờ ra hiệu ngưng trận, làm cho trận đá của Mạc Cương Hồng tự nhiên dừng lại, nhưng cũng không cứu kịp Bạch Khai Thành và Văn Bích Kiêu!

Địch Hồng Hà hoang mang không hiểu trận đá bây giờ ra sao mà không nghe tiếng ầm ầm nữa, như thế thì Bạch Khai Thành đã vượt được trận đá rồi chăng? Hồng Hà biết họ Bạch có nhiều tài, vũ nghệ vào hàng thượng đẳng lại có quá quyền truyền gia thì hi vọng là thoát chết.

Bây giờ, trong trận quân đang ra sức vượt núi, gió lại thổi miên man hiển nhiên là kì trận phát động lâu rồi, nhưng binh Phù Liệt đã bám được vào núi Đồng Lư, thì cứ theo triển dốc ra sức vượt lên. Quả thật lúc ấy kì trận đã phát động, các hiệu lệnh trên trấn ải lần lượt tương ra nhưng ở dưới lại chẳng có tướng quân trấn vì Văn Thượng Chính đã bỏ đi sang mặt trận phía Nam lâu rồi, thành ra kì trận chỉ phát động được một nửa ngoại cảnh, còn phần sát phạt thực sự thì không có quân tướng đảm nhiệm, nhờ thế binh Phù Liệt mới an toàn vượt núi như vậy được.

Địch Hồng Hà thấy quân nhà vượt núi tuy vất vả, nhưng sao có điều lạ là: có những hiện tượng rõ ràng là kì trận phát động, sao chẳng thấy có gì nguy hiểm, cũng chẳng thấy có quân Đường Lâm xuất trận, Địch Hồng Hà lo nghĩ lắm liền hội các tướng lại mà rằng:

- Ta nghi ngờ lắm, bây giờ quân ta vượt cũng được nửa vách núi rồi, sao vẫn chẳng thấy có bóng quân nào của ải Đồng Lư xuất hiện? Ta sợ rằng sa vào mưu kế gì của Mạc Cương Hồng mất!

Vương Trụ là người nóng nảy, liền bàn:

- Quân ta tiến mấy lần có gặp binh Đường Lâm, như thế là quân Đường Lâm có ra trận. Bây giờ ta vượt núi đánh ải, không thấy chúng ra mặt, thì một là chúng thất thế hai là nó chực ta ở đâu đấy để đánh trộm. Tôi cho là ta cứ tiến thật nhanh thì thế nào cũng được lợi đấy!

Địch Hồng Hà bảo:

- Mạc Cương Hồng là danh tướng. Giao Châu ta ít có người địch được y, chẳng qua y vì chán nản việc đời nên mới ngồi ở đây, bây giờ không thấy y động tĩnh ta không tin là y lại chịu thua ta. Mạc Cương Hồng là con người kiêu ngạo, đời nào y lại chịu mang cái tiếng là thua trận được! Và chẳng, mặt phía Nam ta không còn nghe thấy tiếng đá đổ ầm ầm nữa, thì không hiểu ông Bạch ra sao, mặt ấy thế nào, có liên quan gì tới mặt này không đấy?

Lý Văn Long đáp:

- Ta cứ cho quân tiến lên, nếu đến sát ải mà không gặp kháng cự ấy là ải Đông Lư bị ông Bạch uy hiếp ở mặt sau...

Địch Hồng Hà cất ngang:

- Không đúng! Nếu ông Bạch thành công ở mặt Nam, thì đã không có trận đá. Chính vì ông ấy bỏ trốn nên mới có trận đá vây hãm ông ấy, nguy lắm!

Đến lượt Hoàng Tích Lịch góp lời:

- Bây giờ ta chỉ còn có đường cuối cùng là cho tiến quân, nếu đến được sát ải là có thể hi vọng được!

Trần Bảo Quốc tiếp:

- Đằng nào ta cũng phải tiến lên. Nguy hiểm không phải là cái điểm mà ta nghĩ tới để chạy trốn! Binh ta đến được nơi này là đã thắng nhiều rồi. Bây giờ tôi thấy mình cần làm thế nào để đề phòng nếu họ Mạc phát động kì trận đánh úp ta, thì ta bị ít thiệt hại nhất mới được!

Địch Hồng Hà gật đầu:

- Ông nói rất đúng! Bây giờ quân ta dàn hàng ngang tiến lên như thế này, trận mở ra thật rộng có lợi ở chỗ mở lớn được vòng tay vây hãm địch, nhưng nếu gặp phải trận đá ắt lâm nguy cả. Và lại, ta trải quân rộng lớn nên mất sức công thành, nay phải dàn trận lại mà ứng phó mới được!

Tướng Đặng Hồng Thiên góp lời:

- Giả sử kì trận phát động lại có cả trận đá, binh ta thu lại càng nhỏ càng có lợi ở chỗ chống đỡ, làm giảm thiệt hại, nhưng nếu trận đá dày đặc thì ta vẫn nguy như thường. Tôi thấy ta nên làm...

Vương Trụ hỏi dồn:

- Ta nên làm thế nào?

- Ta mang quân ra trận, thế nào lại chẳng bị thiệt thòi đôi chút! Ta nhận phần thiệt thòi ấy, nhưng đổi lại phải đem cái thiệt thòi ấy đánh đổi lấy cái thắng cuối cùng! Tôi nghĩ: Đá từ trên cao đổ xuống, chẳng phải từ lưng chừng trời trút xuống đâu ta, nó tạt theo triển núi lăn xuống, ta phải có vách chặn đá ấy không cho nó phóng vào giữa quân ta mới được! Như thế, thì ta có chết cũng bớt đi được rất nhiều đấy!

Thế là sáu tướng Phù Liệt vừa cho quân tiến, vừa bàn cãi sôi nổi về cách chống trận đá. Cuối cùng Hoàng Tích Lịch ra kế:

- Ta dỡ được đá lăn từ trên núi cao xuống, cũng làm cho quân thiệt mạng giảm được đến bảy tám phần cũng nên; còn đá rơi từ trên cao thẳng xuống dù không đỡ được nhưng cũng không đến nỗi cùng lúc chịu chết cả ở hai mặt. Bây

giờ ta cho quân mau mau dẫn cây, ghép thành vách lớn, kéo theo hình cánh chim mở rộng ở đằng trước, rồi quân đi sau vừa tiếp sức đẩy vách vừa tiếp tục tiến lên, là hay hơn cả.

Kế của Hoàng Tích Lịch tuy hay, nhưng quân sĩ phải vất vả, rút cục các tướng cũng phải đồng ý cho quân chặt cây rừng, vừa tiến vừa lôi theo các thân cây để phòng trận đá. Binh Phù Liệt công hãm ải Đồng Lư tiến lên già lưng chừng núi vẫn chưa có binh địch xuất hiện.

Giữa lúc ấy, gió lạ ngừng thổi, trời như đổi màu sắc, quang cảnh rõ ràng ra. Các tướng Phù Liệt lo lắng nhìn quanh ngược mắt trông lên thấy rõ ràng trấn ải Đồng Lư chẳng còn bao xa, một lá cờ màu vàng đất giữa có vòng tròn màu đỏ son đang bay phất phới.

Các tướng Phù Liệt nhìn nhau chẳng hiểu ra sao, ngập ngừng không biết tiến thoái như thế nào. Địch Hồng Hà lúc ấy giục ngựa Khởi Phong vượt lên, lão tướng dừng ngựa trên vách núi cao tà chiến bào đỏ chói phản phật theo gió núi, gươm A Đằng treo ở chiến đai, trông lão tướng đẹp như thần núi! Lão tướng quan sát quang cảnh, thấy bốn bề vắng lặng, một lá cờ trơ trọi trên vọng ải Đồng Lư, xem ra chẳng có dấu hiệu gì là địch có dàn quân ứng chiến, trong lòng hoang mang lắm!

Quan sát hồi lâu vẫn chẳng thấy gì, Địch Hồng Hà cho quân thận trọng tiếp tục tiến lên.

Binh Phù Liệt vừa cất bước, xúm nhau lại kéo vách thân cây đi, thì cũng là lúc bốn bề quân reo hò mở! Binh Phù Liệt kinh hãi, nghe tiếng quân địch reo hò vẫn chẳng thấy binh địch ở đâu, tiếng reo hò trước sau trên dưới đều có cả. Địch Hồng Hà biết là quân mình trúng vòng vây hãm của địch, liền lớn tiếng hô các tướng dừng quân ghênh chiến.

Địch Hồng Hà vừa phát lệnh xong, cũng là lúc mưa tên ở khắp nơi vãi tới dày đặc. Binh Phù Liệt trúng tên la hét vang dội, các tướng kinh hoàng cố phát giác xem địch ở đâu nhưng chẳng thấy, mưa tên của địch bắn ra trong chớp mắt có hàng nghìn mũi, rồi bỗng lại im lặng địch vẫn không xuất hiện.

Địch Hồng Hà thấy nguy, liền giơ gươm A Đằng vẫy Vương Trụ, cả hai vọt ngựa lên trước, lại truyền quân tiếp tục tiến theo. Chiến mã Khởi Phong vừa cất vó, đã lại thấy núi rừng rung chuyển, có tiếng ầm ì như sấm dậy từ xa. Địch Hồng Hà giật mình kinh hãi, biết là trận đá bắt đầu, liền sai Vương Trụ gọi lớn lên báo hiệu cho quân nhà biết mà chuẩn bị. Binh Phù Liệt nghe thấy thế thì sợ hãi lắm, các tướng cũng hồi hộp đợi chờ.

Địch Hồng Hà vẫy tay gọi Vương Trụ gấp rút thúc ngựa vượt lên. Chiến mã Khởi Phong quả thật không hổ là loài chiến mã quý, bốn vó đạp vách núi vùn vụt bốc lên nhẹ nhàng như chạy trên mặt đất bằng phẳng, Vương Trụ cũng giục con



ngựa sắc vàng cao lớn đuổi theo. Đằng sau binh Phù Liệt nghe lệnh các tướng từ từ kéo lên.

Vó chiến mã Khởi Phong bay lên vách núi chưa được mấy bước, đã thấy đá núi trút xuống. Vách núi giốc, đá lăn âm ầm ầm trông thấy rõ ràng. Địch Hồng Hà mím môi, một tay giữ vững dây cương, một tay ghì chặt gươm A Đằng cứ giục ngựa vượt lên, lướt trên đá, chỉ chạm nhẹ vào những tảng đá đang trút xuống mà tiếp tục vượt núi. Đằng sau, Vương Trụ thấy quang cảnh ấy thì vã mồ hôi ướt cả lưng, Trụ vừa sợ vừa kinh khiếp tay lão tướng lấy lừng danh tiếng. Trụ muốn cho ngựa đuổi theo Địch Hồng Hà nhưng không làm sao đuổi được, đá núi trút xuống không nhiều nhờ thế Vương Trụ loanh quanh cho ngựa né tránh, nhưng nhìn ra đã thấy Địch Hồng Hà một mình một ngựa càng lúc càng xa thêm mãi. Tà áo đỏ với bóng con ngựa trắng vượt núi trông thấy rõ ràng, các tướng và binh Phù Liệt trong lòng dangsợ hãi trận đá đến lúc nhìn thấy bóng dáng Địch Hồng Hà thì tự nhiên hào khí bốc lên, sợ hãi bay đầu mất cả, tức thì binh Phù Liệt hăng hái tiến lên, vách thân cây quá nhiên che chở được cho quân khỏi bị đá núi đè chết. Đá núi đụng vào vách thân cây, thì theo đà giốc trôi dạt ra cá hai bên mà lăn xuống dưới núi.

Trên vọng ải, tướng giữ cờ lệnh xem quang cảnh phía dưới nhận thấy một tướng Phù Liệt cưỡi ngựa trắng, khoác chiến bào màu đỏ chói vượt vách núi tiến lên khí thế cực kì hùng dũng, đằng sau tướng ấy quân Phù Liệt như nước lũ cuốn ngược ào ào tiến theo, đá núi đổ xuống không cản được bước tiến của địch. Lập tức tin trình vào Mạc Đại soái.

Mạc Cương Hồng nghe trình mím cười đứng dậy, ung dung tiến ra vọng ải để tận mắt quan sát cảnh hùng vĩ Địch Hồng Hà vượt ải Đồng Lưu. Trong nắng buổi sớm, bóng Địch Hồng Hà tung hoành trên vách núi đẹp như thiên thần, đằng sau lão tướng binh Phù Liệt như những mảng rêu lớn kéo lên theo. Mạc Cương Hồng chẳng khỏi ngợi khen trong lòng, ông đứng lặng ngắm cảnh tuyệt vời ấy, rồi lặng lẽ quay vào nhà trúc. Tướng giữ cờ trận rón rén đi theo.

Mạc Cương Hồng vào nhà trúc, tự tay rót một chén “Huyết tửu” vào chiếc chén đá trắng núi Tân Viên, ông ngửa cổ chậm chậm uống chất men màu đỏ như son, sánh đặc tưởng như không phải là chất rượu. Đây là rượu Giá Mật, tức là thứ rượu cất bằng nước mía giống đỏ mọc ở các vùng đất bồi ven sông Bạch Hạc, chất men cất đặc biệt cực mạnh. Rượu nóng như lửa, rót vào chén đá trắng núi Tân Viên lúc nào cũng lạnh như băng khiến cho âm dương hòa hợp có sức dẫn vừa mạnh lại vừa thâm trầm, người tửu lượng vào hạng giỏi lắm chỉ một chén là thể nào cũng ngã. Mạc Cương Hồng uống đến Huyết tửu Giá Mật, khiến cho tướng giữ cờ lệnh hồi hộp, bởi vì chỉ những lúc nào họ Mạc sắp có quyết định ghê gớm cùng cực mới uống đến thứ rượu màu đỏ máu cực mạnh ấy!

Trong đời Mạc Cương Hồng, chưa lần nào ông phải uống đến thứ rượu màu

đỏ này trong những lúc quyết định binh bị đối chọi với địch. Chén rượu cạn, họ Mạc chậm chậm đặt chén đá trắng xuống mặt bàn trúc, chén không đóng một lớp rượu đỏ nào, lòng chén vẫn trắng lạnh, ông quay sang tướng giữ cờ lệnh giọng nghiêm nghị:

- Địch Hồng Hà đáng khen! Ta cho y được vinh dự để xác lại trên vách núi Đồng Lư này ngàn năm! Trương cao “Tửu kì” mà đón binh Phù Liệt!

Truyền lệnh xong, Mạc Cương Hồng thẫn thờ ngồi im lặng, tướng giữ cờ lệnh không đáp một lời lui gót ngay.

Mạc Cương Hồng là tay sành rượu dưới gầm trời dễ thường không có đến hai người, khinh cả thiên hạ uống rượu như trâu uống nước không hiểu thế nào là rượu, tính mệnh họ Mạc dễ thường cũng không trọng bằng “tửu đạo” lạ lùng của họ Mạc, vì thế Mạc Cương Hồng giữ ải Đồng Lư đã dàn trận pháp huyền diệu độc đáo theo chữ “Tửu” lại đem các loại rượu không hề có ở gầm trời này do chính họ Mạc cất thành mà đặt tên cho trận pháp, nay cho lệnh trương “Tửu kì” là có ý cho cả trận pháp chuyển động. Trận pháp huyền diệu theo “tửu đạo” mà dựng thành này, sau này khi Quân sư Lê Thảo đưa binh Hoa Lư vượt ra ngoài rộng để thu thiên hạ sẽ ra tài đối địch với Mạc Cương Hồng thật tuyệt diệu khiến cho họ Mạc phải dăng thành chịu chết thật lạ lùng, nhưng đấy là việc sau này!

Kể lại lúc Địch Hồng Hà giục ngựa vượt vách núi xông lên, Địch Hồng Hà thừa biết là nguy hiểm, nhưng nếu không tiến lên thì chẳng còn đường nào khác, nếu tiến được nhanh bao nhiêu càng có hi vọng ít chết bấy nhiêu. Tuy thế, Địch Hồng Hà lại lấy làm băn khoăn trong lòng tự hỏi: “Nếu kì trận của Mạc Cương Hồng chỉ có như thế này, thì danh tiếng của họ Mạc từ trước đến nay phải xem là giả dối cả!”. Nhưng Địch Hồng Hà không tin như vậy, cho là chắc có điều gì lạ!

Nghĩ thì nghĩ, Địch Hồng Hà vẫn phải thúc ngựa băng lên, phía sau binh Phù Liệt cũng theo gót các tướng mà tràn lên, khí thế tướng chùng đạp nát cả Đồng Lư dễ như bỡn!

Nào ngờ, vó ngựa Khởi Phong của Địch Hồng Hà càng đi nhanh bao nhiêu, càng đưa họ Địch đến chỗ chết càng chắc chắn bấy nhiêu binh Phù Liệt càng hăm hở vượt núi bao nhiêu càng chết thảm bấy nhiêu!

Lúc ấy, trên ải Đồng Lư vẫn chỉ một ngọn cờ vuông màu vàng có vòng tròn đỏ bay phất phới, nay tướng giữ cờ lệnh vừa dựng thêm ba lá cờ nhỏ màu đỏ ở bên trái lá cờ vuông lớn, bốn lá cờ một lớn ba nhỏ phất phới trong gió sớm dịu dịu. Cờ vừa trương lên, tức thì đá núi trút xuống cuốn theo bụi mờ mịn, gió thổi rít như có bão giạt không biết từ hướng nào thổi tới, trong bụi cát lại như có muôn vạn mũi nhọn đâm vào da thịt nhức nhối vô cùng. Kì trận hốt nhiên thay đổi, đá cuốn cát bay mờ mịn trong tiếng động ầm ầm tưởng đến sụp cả núi.

Địch Hồng Hà thấy nguy rồi, ngựa Khởi Phong chưa kịp dừng vó, đã thấy như có cả tòa núi từ trên cao ập xuống. Địch Hồng Hà vươn thanh gươm báu A Đằng ra sức đỡ gạt chống lại trận đá. Nhưng cát lại theo gió cuốn tới cực mạnh đập vào mặt mũi tay chân chẳng khác nào như muôn vạn mũi nhọn đâm chích. Địch Hồng Hà huy động thanh gươm A Đằng cố chống đỡ, nhưng lưỡi gươm cũng chỉ đủ sức để gạt cát, chứ không đủ sức đỡ đá trút xuống mãnh liệt.

Địch Hồng Hà biết khó tránh được nguy, tiến lên thì đường còn xa, mà lùi xuống thì dù vó ngựa có ghé gớm đến đâu cũng không nhanh hơn đá trên cao rớt xuống được. Gió mạnh càng mạnh, đá trút càng nhiều, bụi cát tởng như lấp cả khoảng trời khiến Địch Hồng Hà thấy muốn nghẹt thở.

Trong cơn quẩn bách ấy, Địch Hồng Hà một thoáng nghĩ tới cả đạo quân ở đằng sau, chắc là mấy ngàn mạng người cũng đang bị chôn vùi trong đá với cát cả. Địch Hồng Hà uất hận, giữa những tiếng động long trời chuyển đất, cả một vùng tối sẫm lại vì cát bụi, Địch Hồng Hà không còn kịp thở dài một tiếng nữa thì bạch mã Khởi Phong đã trúng một tảng đá lớn vào mông. Con chiến mã hét lên một tiếng rùng rợn rồi cát vó như bay khỏi vách núi mà vào khoảng trống. Địch Hồng Hà thân hình như cành lá bị gió cuốn bứt băng khỏi cành vọt bay đi, tà chiến bào màu đỏ như một tảng lửa bung ra, đá trên cao ập xuống dững mãnh, thanh gươm A Đằng trong tay Địch Hồng Hà vượt mất, vạch một đường như làn chớp mà phóng xuống núi.

Chớp mắt, danh tướng Phù Liệt Địch Hồng Hà không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Thanh gươm báu A Đằng bay vọt đi cực mạnh, vạch một lần sáng như ánh chớp vùn vụt lao xuống chân núi, vượt đi xa. Vừa đúng lúc ấy một người cưỡi con ngựa đen từ phía Nam vùn vụt phóng tới, vó ngựa khua hết sức mau lẹ tởng như không chạm mặt đất, kỵ sĩ rạp người tởng như nằm dài trên lưng ngựa, ra sức giục con chiến mã lạ lùng sải vó lên hướng Bắc. Bóng dáng con ngựa như một vệt khói đen lướt đi, bên tai kỵ sĩ nghe tiếng động long trời chuyển đất vì đá trên núi Đồng Lưu trút xuống. Kỵ sĩ ruột nóng như lửa đốt, vừa ngẩng đầu quan sát chợt thấy có vệt sáng như làn chớp từ trên cao lao xuống khu rừng trước mặt.

Kỵ sĩ, chính là Trịnh Tú, lầy lăm lầy vội hướng ngựa về chỗ lẩn sáng vừa bay xuống. Chạy thêm một hồi nữa, Trịnh Tú tai tởng vỡ màng nhĩ vì tiếng núi đổ, ngược mắt trông lên thấy cả một vùng trời mờ mịt khói bụi, thì biết là quân Phù Liệt ắt chết cả trong trận ải Đồng Lưu mất rồi.

Trịnh Tú than thảm trong bụng: “Thế là lại chậm bước nữa, Quân sư không kịp cứu Địch Hồng Hà mất rồi!”. Trịnh Tú vừa nghĩ vừa cho ngựa chạy đến nơi có vệt sáng phóng từ trên núi xuống, Trịnh Tú cho là tất có điều gì lạ lùng lắm.

Loanh quanh một hồi, vừa vào khoảng rừng thưa, Trịnh Tú ước chừng vạch sáng lạ lao xuống nơi này thì tầm mắt vừa gặp ngay trên một thân cây cao ánh

nắng chiếu vào vật gì nhằng lên nháng lửa. Trịnh Tú vội cho ngựa chạy lại ngẩng mặt nhìn lên. Nhìn kĩ, Tú phát giác ra một thanh gươm cắm ngập vào thân cây. Tú lấy làm lạ, liền bỏ ngựa leo lên ráng sức rút thanh gươm ra.

Thanh gươm dài, lưỡi cong, mũi nhọn, ánh thép xanh đen long lanh như lúc nào cũng nháng lửa, chuôi gươm bằng sừng tê giác khắc rõ một chữ “Địch”. Trịnh Tú bàng hoàng, thì ra đây là gươm báu của Địch Hồng Hà, như vậy thì ắt họ Địch mạng vong mất rồi!

Trịnh Tú tần ngần một lát, rồi lên ngựa nhắm hướng núi Đông Lư xem xét tình hình. Khoảng xế trưa hôm ấy cũng khoảng chỗ Trịnh Tú buổi sáng được gươm của họ Địch, có người khách lạ vận bộ áo màu xám nhạt, đầu đội nón rộng vành, ngang lưng lại giắt ngọn dao ngắn, người lạ cưỡi con ngựa lông xám loanh quanh khắp nơi như để tìm kiếm vật gì, cứ như vậy sang đến ngày hôm sau khách lạ mới bỏ đi.

Phía núi Đông Lư, tiếng đá núi đổ đến gần giữa trưa thì ngừng bật, nhưng núi rừng vẫn còn vẫn bụi mờ, đến giữa sáng hôm sau mới lắng hết bụi, ánh nắng ban mai soi tỏ một vùng, quang cảnh chiến trường lúc ấy mới hiện rõ.



## *Hồi thư bảy mươi hai*

### Ân Phú tiến đánh Đan Phượng Đình lão khiến kẻ Quân sư

Thế là, chỉ một trận tranh hùng, đại binh Phù Liệt tan tành ở núi Đồng Lư, lão tướng Địch Hồng Hà chết trận trên vách núi cao, chỉ còn có các tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc, Đặng Hồng Thiên là sống sót cùng với vài trăm quân, ai cũng bị thương khắp người mãi đến cả tháng trời sau mới lần về được Phù Liệt!

Sứ quân Nguyễn Siêu được tin bại binh, các tướng Địch Hồng Hà, Bạch Khai Thành, Vương Trụ, Lý Vân Long đã tử trận, quân chết gần hết, thì lặng người tưởng như sét đánh giạt ngang tai. Sứ quân trước được tin của Địch Hồng Hà nói rằng trận chiến tuy khó khăn, nhưng hi vọng vẫn còn nguyên, nay bất thần được tin đại bại, thì người như mất hồn, kịp đến khi quân vào trình là: “Ba tướng sống sót đã đem tàn quân về, còn đang đợi lệnh”, thì Sứ quân liền ra lệnh triệu các tướng để bàn việc.

Ba tướng Hoàng Tích Lịch, Trần Bảo Quốc, Đặng Hồng Thiên bước vào nghị sảnh, đến lạy trước Sứ quân, cả ba người chiến bào tơi tả, khắp người đầy vết thương, cả ba sụp xuống lạy mà khóc, cả nghị sảnh lặng đi...

Đầy nhắc lại cuối xuân Nhâm tuất (926) Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chia quân hai đường thủy bộ tiến đánh Đường Lâm, cốt để dụ cho Phù Liệt phải ra binh, quả nhiên Phù Liệt cử lão tướng Địch Hồng Hà đi đánh ai Đồng Lư, việc Phù Liệt bại binh, lão tướng Địch Hồng Hà tử trận ta đã biết rồi.

Binh Đỗ Động do Đại tướng Kim Ân Phú đem ba nghìn quân chọn thêm sáu tướng đi đánh thành Đan Phượng. Binh của Kim lão tướng đợi cho thủy quân của tướng Chung Tam Sở lên đường được nửa ngày, mới làm lễ xuất doanh viễn chinh.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc đợi binh của Kim Ân Phú đi rồi, liền một mặt cử tướng canh giữ các nơi, để phòng các Sứ quân khác từ ngoài nhòm ngó vào. Sứ quân lại cho sửa sang việc nội thị, soát xét lại dân đinh, đóng thêm thuyền chiến, bồi thêm thành cho cao, vét hào cho rộng, mọi việc Sứ quân đều chuẩn bị thật đầy đủ, lương thực dồi dào, bờ cõi thật vững vàng. Sứ quân đợi cho binh hai mặt thủy bộ đánh thắng Đường Lâm là sẽ đưa đại quân ra ngoài thiên hạ.

Binh Đỗ Động lên đường ra biên ải, tin bay về Đường Lâm, Sứ quân Ngô Nhật Khánh liền truyền lệnh triệu tập văn sĩ, các tướng, để bàn định việc đối phó. Vừa vào hội, Quân sư Phùng Chuyết Tĩnh đã đứng dậy:

- Bẩm Sứ quân, ngày Giáp Thân năm nay, sao Khuê không có mây che mà bỗng mờ, là điềm có can qua nhưng không thiệt hại. Vì thế, tôi đã gieo quẻ Thái Ất, biết là phương Đông đem binh họa đến cho ta. Quả nhiên ta đã có tin là Phù Liệt ra binh đánh ải Đông Lư. Tôi lại xem quẻ Bất Tương đoán biết rõ ràng là binh ngoài đến Đông Lư ắt tan, tướng giữ Đông Lư là Mạc Cương Hồng ngồi ở đấy uống rượu, thì làm gì có binh nào bên ngoài đi qua được nữa! Mới đêm hôm qua, ngày Mậu Tý, sao tât được hành Hỏa đốt nóng, ứng vào điềm cũng phía Đông đất Đường Lâm ta có họa binh đao, nhưng đất ta gặp phần dã tốt, binh ngoài tới không hề gây sát mẻ gì cho thành quách của ta...

Sứ quân Ngô Nhật Khánh vẻ mặt hân hoan, nghe Quân sư Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh luận việc thì thấy làm hài lòng lắm, tướng Tổng quản Bùi Nhật Hưởng liền nói:

- Bẩm Chúa công, quẻ bói của Đạo sĩ quân sư có chỗ không sai nhưng cũng lại không thể cứ khoanh tay ngồi đợi quẻ ứng được, mà phải đối phó với việc bên ngoài đem binh xâm phạm bờ cõi của ta...

Sứ quân chưa kịp nói, Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh đã cướp lời, giọng gay gắt:

- Năm xưa, Phong Châu Tam Đái gây sự với nhau, chiến thuyền Phong Châu xuống tận Hát Môn, tôi đã bảo không có chiến binh. Ông không tin, sau quả nhiên đúng! Bây giờ binh ngoài nhòm ngó đất đai ta, tôi xét thiên văn, thấy rõ huyền cơ, binh tuy đến nhưng lửa không đốt cháy được ta, thì có gì mà phải lo!

Tướng Bùi Nhật Hưởng đáp ngay:

- Hồi đó nếu tôi chẳng kịp dàn binh, giả sử hàng tướng Cao Duy Hưng làm phản, thủy quân Phong Châu hợp lực phá Đường Lâm làm thế đánh Tam Đái, thì liệu trận thủy chiến đêm hôm ấy có được suôn sẻ không, hay là binh đao đã tràn lên bờ cõi ta rồi!

Sứ quân thấy vừa vào hội, tướng Tổng quản đã có điều cãi cộ với Đạo sĩ Quân sư, liền cười xòa giảng hòa:

- Các người hãy nghe ta nói, việc xem thiên văn thì Đạo sĩ Quân sư của ta vốn là Rồng Đất ở núi Đông Lư, thông đạt mọi việc huyền bí chẳng sai lầm, còn

phép dụng binh của các tướng của ta, cũng chưa có chỗ nào sơ hở. Như thế, thì còn gì phải tranh biện với nhau nữa! Đạo sĩ cứ xem thiên văn giúp ta, các tướng cứ dàn xếp việc binh phòng vệ giúp ta, như vậy có phải là tốt đẹp hơn không!

Rồi Sứ quân kể lại cho hội nghị nghe việc ả Đông Lư báo trình binh Phù Liệt tiến đánh, tướng Mạc Cương Hồng quả quyết: “Không có binh nào vượt được ả Đông Lư, vậy Sứ quân không cần lưu tâm...”. Rồi Sứ quân nói:

- Mới đây, thành Đan Phượng tin về gấp là binh Đỗ Động chia làm hai ngả thủy bộ xâm phạm bờ cõi của ta. Thành Đan Phượng đã có tướng Mộc Đường trấn giữ thì ta chẳng sợ gì, nhưng cũng nên tính xem nên làm gì chứ không nên khoanh tay ngồi im.

Tướng Vũ Mạnh Đạt trấn giữ thủy trại của Đường Lâm nói:

- Bẩm Chúa công, Đại tướng Mộc Đường giỏi cả thủy bộ, thì ta không lo gì nữa. Nhưng nay địch hai mặt cùng giáp công thì tôi tưởng cũng nên giúp ông ấy một tay mà chống với binh ngoài thì hơn.

Sứ quân gật gù:

- Ông Vũ nói rất phải, Đường Lâm ta là đất khởi nghiệp của Tiên vương Ngô Quyền, giỏi cả thủy chiến lẫn bộ chiến. Ta nay tuổi chưa gọi là già được, nhưng nhớ những kì công của Tiên Đế nên cũng hiểu biết được nhiều điều hay. Bây giờ lại có văn vũ phù trợ, thì lẽ nào lại để lỡ việc lớn được! Ông Bùi Nhật Hương là người Tổng quản thủy bộ của Đường Lâm, ông tính ta nên hành động ra sao?

Bùi Nhật Hương đáp:

- Bẩm Chúa công, thiên văn giúp ta yên lòng, nhưng việc binh ta vẫn phải dàn xếp. Nay tôi thấy: Đỗ Động có Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc vốn là tướng giỏi của triều đình, y lại rất chú trọng đến mặt sông nước, lập trại thủy quân lớn lắm. Thủy quân của y tiến đánh ta, hợp sức cùng mặt bộ, nếu ta phá vỡ được đạo thủy quân y, tức là làm gãy mất một cánh của y trong trận này, như thế là ta nhẹ được một nửa gánh, từ đây phá đạo quân thứ hai của y rất dễ dàng.

Sứ quân nghe Bùi Nhật Hương nói rất hài lòng, liền hỏi:

- Như vậy, ta nên chọn đánh thủy quân của Đỗ Cảnh Thạc như thế nào?

- Bẩm, dòng Bạch Hạc rộng rãi, hai bên bờ phong thổ kín đáo, nếu ta đặt binh ắt có thể làm nên việc. Nhưng ta cũng lại đừng quên là: Đỗ Cảnh Thạc giỏi thủy chiến, tất y không sơ hở, tướng chỉ huy thủy quân của y giúp cho bộ quân của y đánh thành Đan Phượng, ắt cũng không tệ. Nhưng giang sơn ta thì ta phải tìm được lợi thế, sao bằng cứ bắt chước mẹo của Tiên đế năm xưa phá địch trên sông, có phải là hay không? Chỉ cần sửa lại mẹo ấy một chút cho hợp với con nước mùa này là được đấy!

Cả hội nghị ngạc nhiên, Sứ quân Ngô Nhật Khánh nhú mày vội hỏi:

- Ông bảo bắt chước mẹo của Tiên đế, chỉ sửa đổi một chút là thế nào?

- Bẩm, xưa kia khi Tiên đế đuổi quân Nam Hán, cắm cọc ở lòng sông mà phá thủy quân của giặc. Nay ta cũng dùng đến kế cọc gỗ, nhưng mùa này nước lớn tuy không chảy xiết, cũng khó thực hiện được kế của Tiên đế, vì thế phải sửa đổi đôi chút là: ta cũng dùng gỗ nhọn kết lại thành bè lớn, thả bè trên sông đợi đến lúc nước xuống thì theo dòng mà phá thuyền địch. Trên bờ ta lại cho quân cung thủ chực sẵn, khi nào bè của ta đụng thuyền địch, địch đang nguy khốn thì ta xạ tiễn giết địch, ta cũng cho quân bộ chiến sử dụng dao ngắn chờ lúc thuyền giặc tan vỡ thì áp lại mà làm cỏ cả bọn!

Sứ quân và các tướng nghe Bùi Nhật Hưởng định kế phá thủy quân của Đổ Cảnh Thạc, ai cũng phấn khởi. Sứ quân liền bảo:

- Kế ấy của ông hay lắm, ta cho thi hành ngay. Thế còn mặt bộ thì ông định đối địch với Đổ Cảnh Thạc ra sao?

Bùi Nhật Hưởng đáp ngay:

- Bẩm Chúa công, giang sơn ta núi trong sông ngoài, địa thế hiểm trở, thành Đan Phượng lập thế ở trên cao ngó xuống dòng Bạch Hạc, trừ phi ta mở cửa dâng thành cho địch thì không kể, còn tôi dám chắc không có quân nào có thể lấy được thành Đan Phượng của ta! Tuy thế, địch đã ráp tâm đánh thành, thì ắt chúng nó cũng phải biết lợi hại của thành ta, dù chẳng biết hết mưu cũng biết được năm ba, vậy ta cũng phải đề phòng.

Sứ quân gật gù:

- Tướng Mộc Đường của ta giữ thành Đan Phượng ta có cần phải thêm trợ giúp gì cho ông ấy không?

Bùi Nhật Hưởng nói:

- Bẩm, tôi tuy được Chúa công yêu mà trao cho chức Tổng quản thật, nhưng trong lòng vẫn kính trọng lão tướng Mộc Đường là bậc bề trên. Một mình lão tướng trấn giữ Đan Phượng là đủ rồi. Tuy nhiên chinh chiến kéo dài không lợi, nếu ta có thể dứt được địch càng sớm càng hay, nếu có trợ giúp thêm cho Mộc lão tướng thì càng tốt.

- Nếu trợ giúp thêm cho ông ấy, thì ta nên trợ giúp thế nào?

Bùi Nhật Hưởng suy nghĩ rồi đáp:

- Bẩm, thành Đan Phượng chu vi một trăm tám mươi tư trượng, là thành lớn, quân hai nghìn trấn giữ, thành ở vào vùng sầm uất dân cư, cũng là một điều có lợi lúc huy động sức người để bồi đắp chống giữ. Sông trấn một mặt, núi bọc một bên, thành Đan Phượng nếu có cần trợ giúp thì cũng chỉ thêm quân đem trấn trên các núi bọc ngoài thành mà thôi.

Sứ quân nghe Đại tướng Tổng quản trình bày rất lấy làm vừa lòng, liền trao cho Bùi Nhật Hưởng quyền điều động các đạo quân để cự lại Đổ Cảnh Thạc.



Bùi Nhật Hương lại nói:

- Bẩm Chúa công, cùng một lúc Phù Liệt lẫn Đỗ Động khởi binh đánh ta, ta phải cho rằng có thể không chỉ có hai nơi ấy muốn xâm phạm ta, mà còn những nơi khác nữa...

Sứ quân nhíu mày hỏi:

- Ông cho là còn những nơi địch nhòm ngó ta?

- Bẩm, xưa đã có việc Phong Châu cho chiến thuyền xuống làm phiền ta, việc ấy tất có ngày bên kia sông làm cho ta bị náo động thật đấy. Lại thêm Kiều Thuận giữ Hôi Hồ ở ngay sát giang sơn ta, ta uy hiếp y chiếm đất đến tận Mộng Sơn nhất định làm y phải nuôi hận trong lòng. Bây giờ ta cử quân đương cự một mặt, nếu không phòng bị có thể bị Kiều Thuận đánh úp ở phía Tây Nam có phải là nguy không!

Sứ quân cho là rất phải, lại bảo các tướng bàn luận xem nên hành động ra sao.

Sứ quân cùng các tướng văn võ đang bàn luận, chợt có quân vào bẩm:

- Có phu nhân tới!

Sứ quân nghe báo, vội đứng dậy sửa sang tà áo, cùng các tướng ra ngoài nghì sảnh để rước mẹ ngài vào.

Sứ quân Ngô Nhật Khánh xưng là Ngô Lãm Công trấn giữ Đường Lâm, tự cho dòng dõi Ngô Quyền, lúc nào cũng làm ra vẻ nghi vệ danh gia, tuổi tuy còn trẻ nhưng cũng để râu, đi đứng cố biểu lộ bề thế của bậc vương giả, làm việc không lấy chủ kiến làm đích, ai khuyên thế nào cũng cho là phải. Ngô Sứ quân cha mất sớm, mẹ ngài còn trẻ nhan sắc lại rất mặn mà. Mẹ Sứ quân lấy chồng rất sớm, năm mười lăm tuổi thì đẻ Ngô Nhật Khánh, sau sinh thêm được người con gái mới được bốn tuổi thì chồng chết. Lúc các Sứ quân nổi lên tranh giành nhau làm náo loạn cả Giao Châu, thì Ngô Nhật Khánh mới có hai mươi ba tuổi, vì thế mẹ Sứ quân thường hay giúp Sứ quân mọi việc lớn.

Mẹ Sứ quân hỏi ấy chưa đến bốn mươi tuổi, sắc đẹp còn lộng lẫy trông như người vừa hết ba mươi, sắc đẹp ấy còn đủ sức làm nhiều người điên đảo, nhưng vì là mẹ của Sứ quân thành ra không ai dám có ý nghĩ sàm sỡ, dám thủ hạ của Sứ quân nhiều người cao tuổi nhưng không ai là không kính trọng mẹ Sứ quân. Tiếng đồn mẹ Sứ quân Ngô Nhật Khánh chủ trì mọi việc lớn để giúp con dựng nghiệp được khắp Giao Châu biết đến. Hôi tướng Cao Duy Hưng của Tam Đái đưa gia quyến lánh nạn xuống Đường Lâm, mẹ Sứ quân mấy lần khuyên Sứ quân phải cẩn thận, để phòng bên ngoài dùng kế “khổ nhục” để hại Đường Lâm.

Sứ quân tuổi trẻ, ưa cung cách vương giả, lại ham thích gái đẹp, thường bị mẹ khiển trách, lần nào bà cũng nghiêm nét mặt mà răn dạy, bảo là phải quên vui thú, lo lắng đến việc lớn mới mong thành công được. Sứ quân hết lòng nghe mẹ dạy dỗ, nhưng tuổi trẻ ở ngôi uy quyền làm sao tránh được những mê say,

cho nên lỗi lầm không phải là ít, việc tai hại giấu giếm mẹ cũng chẳng thiếu gì. Mẹ Sứ quân vẫn tưởng con mình một lòng nghe theo các lời dạy dỗ, việc lớn ắt không có chỗ nào phải ân hận, nào ngờ Ngô Nhật Khánh là kẻ nhu nhược, không có khả năng, may được một số các tướng giỏi giúp rập, nhưng sau cũng không đủ lực để đứng vững trong cuộc tranh hùng, vì thế sau này Đinh Bộ Lĩnh ra tay thu thiên hạ, thần phục được Ngô Nhật Khánh, thấy mẹ Sứ quân Nhật Khánh tuổi tuy nhiều nhưng sắc đẹp vẫn mặn mà liền lập làm hoàng hậu trong năm bà hoàng hậu, khiến Nhật Khánh phải nuốt hận rồi tìm cơ hội lén trốn đi gọi quân Chiêm Thành về rửa hận; kì tình hận sử này sẽ được thuật đầy đủ trong bộ “Má đào loạn nước”, và đây là việc về sau.

Lúc quân vào báo, Sứ quân vội đưa các tướng ra đón phu nhân vào. Mẹ Ngô Nhật Khánh lúc bàn việc với Sứ quân trước mặt các tướng, thường vẫn xưng là “Ai Mầu”, lúc nhắc đến chồng thường dùng hai tiếng “Tiền Quân” chứ không bao giờ dám nói đến tên.

Mẹ Sứ quân là người quyền thế như vậy, nhưng bà chỉ giản dị đi xe một ngựa, xe chỉ che rèm bằng lụa màu mỡ gà thanh tao chứ không bọc gấm dát vàng, quân theo hầu không quá bốn người, nghỉ vệ binh thường chứ không xa hoa ồn ào tự thị, vì thế ai cũng kính nể là bực hiền mẫu.

Lúc Sứ quân cùng các tướng ra ngoài nghị sảnh, thì thấy mẹ đã vào đến cửa đại hội. Sứ quân kính cẩn rước mẹ vào trong, các tướng đồng loạt cúi đầu làm lễ.

Mẹ Nhật Khánh quả thật sắc đẹp còn lộng lẫy, gương mặt thanh tao trang điểm giản dị, cặp mắt đen láy, nước da trắng mịn, tướng đi như mây vương đỉnh núi nhẹ mà uyển chuyển. Bà đáp lễ mọi người rồi vào thẳng nghị sảnh. Mọi người chia nhau chỗ ngồi, Sứ quân ngồi bên trái mẹ về kính cẩn. Vừa vào hội, phu nhân đã nói ngay, giọng bà trong mà ấm lấm:

- Sứ quân đã được tin các nơi chưa?

Sứ quân vội đáp:

- Bẩm, Lâm Công con đã được tin các nơi rồi!

- Sứ quân được tin như thế nào?

Sứ quân bị hỏi bất ngờ lúng túng, tướng Bùi Nhật Hương đã đứng dậy kính cẩn:

- Bẩm phu nhân, hạ tướng xin được mạn phép trình phu nhân mọi việc...

Phu nhân hơi nhíu mày, tướng Bùi Nhật Hương run trong lòng, phu nhân hỏi:

- Ông là tướng trông nom mọi mặt, sao lại không biết dàn xếp để đến nỗi Đồng Lưu nào động? Ông Mạc Cương Hồng may mà giữ được như thế! Bây giờ Đỗ Cảnh Thạc đưa hai quân muốn lấy Đan Phượng, sao ông để cho binh ngoài sắp vào đến bờ cõi của ta mới họp bàn như thế?

Bùi Nhật Hương lặng người, không ngờ lại bị phu nhân quở trách như vậy, rõ ràng là có lỗi không biết nhìn trước mọi việc, Bùi Nhật Hương cố trấn tĩnh, giữ cho giọng khỏi run mà rằng:

- Bẩm phu nhân, hạ tướng cũng đã trộm phép phu nhân xếp đặt các mặt, bây giờ binh ngoài sắp xâm phạm Đường Lâm ta ở Bạch Hạc, đã có tướng trấn thành Đan Phượng đón đỡ rồi...

Phu nhân giọng vẫn trong và ấm mà rằng:

- Ông phó mặc cho tướng giữ Đan Phượng chống đỡ ở ngoài, nếu thắng thì không sao, nhờ bại thì thế nào? Và chằng, còn Kiều Thuận ở mặt Nam ta, Tam Đái ở bên kia sông, việc thuyền chiến Phong Châu đạo nọ thì thế nào? Việc lớn không phải chỉ đợi địch đánh đầu ta chống đỡ đấy, mà phải làm sao để cho ngoài không dám xâm phạm, trong vững thế lâu dài, tìm lấy cơ hội để tiến ra chứ không phải chôn chân mà cố thủ!

Bùi Nhật Hương chưa kịp đáp, Đạo sĩ quân sư Phùng Chuyết Tĩnh đã nói:

- Bẩm phu nhân, tôi hằng đêm vẫn xem thiên văn, thấy Đường Lâm ta khí số vượng lắm, giặc ngoài xâm phạm sẽ chỉ có bại, bên trong nhờ thế mà ta được vững vàng...

Nghe Đạo sĩ tán nịnh, phu nhân mỉm cười, nụ cười vừa khoan hồng vừa diễm lệ mà rằng:

- Đạo sĩ là người hiểu việc thần tiên, rõ việc huyền bí, tất nói là đúng...

Đạo sĩ khoan khoái:

- Dạ! Đa tạ phu nhân!...

Phu nhân nét mặt tươi như hoa mà rằng:

- Trong việc hôm nay ta có nghe chẳng phải binh ngoài tự nhiên xâm phạm Đường Lâm, mà chỉ vì bàn tay người giúp đỡ cho Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư đánh bại binh Nam Tấn Vương, lại xúi bẩy làm cho cả thiên hạ tranh giành với nhau. Đạo sĩ có thể giúp ta một quả xem người ấy là kẻ thế nào không?

Đạo sĩ học phép tiên như thế nào thì không ai biết nhưng léo mép thì không mấy người bằng, gieo quẻ để biết người ấy chẳng thông, bây giờ nghe phu nhân hỏi như vậy thì lúng túng chưa kịp đáp, đã thấy Hồ Kính Trung nhanh nhẩu:

- Bẩm phu nhân, tại hạ có được biết một ít về con người ấy!

Hồ Kính Trung mặt trắng, sắc sảo, tuổi trẻ nhưng được tiếng là kẻ “vạn tri”, việc thiên hạ chất đầy trong lòng, ở đâu có việc lạ Trung cũng biết. Phu nhân nghe Trung nói như vậy, bà mỉm cười mà rằng:

- Ông “vạn tri” biết người ấy, thế đã giúp cho Sứ quân được kế đối địch chưa, hay chỉ kể chuyện mua vui cho Sứ quân thôi?

Hồ Kinh Trung tiu ngưu, toan tính kể chuyện mua vui để lấy lòng phu nhân, nào ngờ lại bị phu nhân mỉa mai cho như vậy thì đỏ mặt ngồi im, phu nhân tiếp:

- Không phải là ta không biết người ấy, ta hỏi để nhắc ông Bùi hãy để ý đến mọi việc đấy thôi!

Rồi quay sang Sứ quân, phu nhân báo:

- Binh ngoài xâm phạm bờ cõi ta, việc đem binh tướng ra chống đỡ là việc đúng. Nhưng, có người ta tất phải có thánh thần, dàn xếp việc người mà quên việc thánh thần là điều sai lạc: Giao Châu ta nhiều rừng nhiều núi, tất nhiều thánh nhiều thần. Lại thêm Giao Châu ta một lòng sùng bái Đức Phật, ngài là ngôi cao cả che chở cho muôn vạn sinh linh, phù trợ cho người biết thờ phụng. Nay Đường Lâm ta có việc, Sứ quân được các tướng giúp đem binh chống đỡ các mặt, thì cũng phải đừng quên việc tế cáo thánh thần, hương hoa lễ bái cầu nguyện Đức Phật tở!

Sứ quân Ngô Nhật Khánh rất vâng lời mẹ, nay nghe phu nhân dạy như vậy thì trong lòng mừng lắm, mới đầu tưởng phu nhân trách mắng nào ngờ phu nhân chỉ khuyên bảo như vậy thì nét mặt Sứ quân tươi tỉnh mà rằng:

- Thưa mẹ, các tướng hết lòng giúp đỡ các nơi, việc Phật thánh con có bao giờ quên đâu!

Phu nhân rất hài lòng, quay sang Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh mà rằng:

- Đạo sĩ là người tu tiên, tiên thánh cũng là đệ tử của Đức Phật mà ra cả, vậy ngài giúp hết cho mọi mặt thờ phụng Phật Thánh nhé!

Quân sư mừng quýnh chưa kịp nói, phu nhân đã nghiêm trang tiếp:

- Mới đây, có thuật sĩ người từ Bộ Vũ Định (Thái Nguyên ngày nay) đến Đường Lâm ta. Thuật sĩ tuổi già lắm mà phong độ sắc mặt vẫn như người thanh niên, tên tuổi thuật sĩ quên mất rồi, nhưng ngài lại rất thông hiểu Phật pháp, quán đạt các phép thánh tiên, ngài đi qua Đường Lâm ta thấy khí thế lạ lùng thì dừng bước xem xét. May có người mách cho ta biết, ta đã đón được thuật sĩ ấy về. Ngài đã nói cho ta nhiều điều lạ lắm, nay Đường Lâm ta được ngài chỉ bảo cho thì không còn lo ngại gì về việc không đủ lễ với Phật, thất thế với thánh thần nữa!

Cả hội nghị nghe phu nhân nói, ai cũng lạ, riêng có Đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh thì trong lòng không được vui, chỉ sợ thuật sĩ từ đâu lại cướp địa vị của mình. Đạo sĩ liếc khúm núm hỏi phu nhân:

- Bẩm phu nhân, thế vị thuật sĩ ấy có nói là ngài sẽ giúp đỡ Đường Lâm ta ra sao không ạ?

Phu nhân nét mặt vui vẻ mà rằng:

- Mới đầu ngài không chịu ở lại, ta nói mãi ngài mới chịu nhưng đòi là: chỉ về cho Sứ quân xong là ngài đi ngay, nhất định không nhận một lễ tạ nào! Rõ ràng ngài là bậc chân tu đắc đạo!

Đạo sĩ nghe phu nhân nói, tỉnh cả người, liền cười nịnh:

- Bẩm phu nhân, quả thật ngài là người tu hành đắc đạo, bóng dáng như mây như gió, khó lòng giữ lại ở đâu được lâu đâu ạ!

Phu nhân tiếp:

- Việc lớn ta khuyên Sứ quân phải nghe lời khuyên can giúp rập của mọi người, lại cũng đừng quên cầu nguyện Phật thánh. Có ai mấu có lúc bàn giúp được việc, có lúc bận việc này việc khác thành thử không xem xét được việc. Nay có ngài thuật sĩ mới tới, con nên đối xử tốt đẹp để được nghe lời chỉ bảo hay. Đừng quên những lời ta dặn nhé!

Dứt lời, phu nhân ra về, sau cho người đưa thuật sĩ tới. Thuật sĩ tuổi cao, nhưng râu tóc vẫn còn đen biếc hai mắt long lanh sáng, bộ đi êm nhẹ như mèo rình mồi, tiếng nói sang sảng oai nghiêm, không ai khác hơn là Đinh Công Dự chú của Hoa Lư Động chúa là Đinh Bộ Lĩnh!

Tại sao lại có việc lạ như vậy?

Quân sư Hoa Lư dàn xếp việc các nơi, khiến các mặt đem binh đánh nhau. Hoa Lư nhàn hạ một mặt lo gây dựng quốc kế dân sinh, một mặt Quân sư cho người đi những nơi cần thiết để thi hành mặt kế khuấy động thiên hạ. Lưu Cơ lấy mật thư của tướng Bình Kiều. Trịnh Tú thu hồi gươm báu A Đằng của lão tướng họ Địch nhưng không lấy được bộ Xích Đằng Quái quyền pháp của họ Bạch ở Đồng Lư, nay lại thấy Đinh lão xuất hiện tận Đường Lâm để mê hoặc Sứ quân Ngô Nhật Khánh! Không biết các nơi khác Quân sư dàn xếp như thế nào?

Đinh lão xuất hiện, từ Sứ quán Ngô Nhật Khánh xuống đến các tướng văn vũ, không ai là không chăm chú theo dõi từng cử chỉ. Vào hội, Đinh lão ung dung:

- Bẩm Sứ quân, tôi từ Vũ Định vượt đường lên phía Bắc, chu du khắp nước Tàu, sau quá nửa đời người quay bước trở lại Giao Châu ta, đem các dị cảnh ở các nơi mà so sánh, ngắm nghĩ đến phong thủy mới thấy được là Giao Châu ta hùng khí ngất trời, nghiệp vương vạn đời chẳng hết. Đến khi vào xứ Đường Lâm giạt mình vì địa thế chẳng khác nào “Hoàng Long ẩn phục, Bạch Hổ bí tàng”, rõ ra là nơi đắc địa..

Tướng Tổng quản Bùi Nhật Hương là người rất thực tế, không ưa việc mê tín thánh thần, lại ghét những kẻ miệng lưỡi ba hoa, nay ngồi nghe Đinh lão nói năng trên trời dưới đất thì không nhịn được, liền nghiêm trang:

- Bẩm Chúa công, phu nhân dạy là thuật sĩ giỏi việc Phật Thánh, là người tu đạo vĩ đại, nay việc quân sự là việc hung dữ hạ tướng tướng chẳng nên để lọt vào tai thuật sĩ, e làm bận lòng đấng thần tiên, xin để một mình Quân sư đạo sĩ Phùng tiên sinh thủ tiếp thay cả Đường Lâm mà nghe cao kiến thờ phụng thánh thần, Chúa công nghĩ có nên chăng?

Ngô Nhật Khánh tuổi trẻ, cũng chẳng ưa gì việc Phật thánh, miễn cưỡng nghe lời mẹ đón tiếp thuật sĩ, chứ thật ra trong lòng cũng chẳng thích thú gì, nay nghe Bùi Nhật Hương nói như vậy thì đáp:

- Lời này quả hợp ý ta! Phiên Quân sư thay ta tiếp rước thuật sĩ cho thật đầy đủ được không?

Đạo sĩ Phùng Chuyết Tinh lại càng không ưa thuật sĩ hơn cả, chỉ lo thuật sĩ được Sứ quân trọng vọng khiến mình bị giảm uy tín, nay nghe Sứ quân nói như vậy thì mừng quá, vừa toan mở lời thì Đình lão đã nói:

- Bẩm ngài, Đường Lâm là đất khởi nghiệp, tôi chẳng dám bàn gì thêm, chỉ xin Sứ quân ngài để ý đến phía Bắc có Phong Châu Tam Đái là địa thế đất cụt, để thì không lợi, hợp với vùng đất ấy tất không còn mạng. Phía Nam là Hồi Hồ, Cẩm Khê chính là đất “sát tướng diệt dân”, Sứ quân cũng đừng bao giờ đi lại với nơi ấy. Ngài Đạo sĩ đây là bậc quang kiến nhìn rõ việc nhiệm màu huyền bí, ắt cũng thấy hai vùng đất ấy là như vậy, chắc ngài Đạo sĩ thế nào cũng giúp Sứ quân ngăn chặn hai vùng ấy. Còn các tướng, ai cũng có khí độ hiền ngang, rõ ràng là những phúc tướng..

Bùi Nhật Hương thì không muốn nghe thuật sĩ nói năng dông dài, nay nghe Đình lão nói về hai vùng Nam Bắc Đường Lâm, thì tự nhiên người làm tướng có thực tài học hỏi động tâm, liền hỏi:

- Ngài vừa nói đến các nơi Phong Châu, Tam Đái, Hồi Hồ các nơi ấy là thế nào? Đình lão nghĩ thầm: “Ông tướng này nóng ruột rồi!”

Liền đáp:

- Cứ xem khí độ phong thủy, có phải là sát khí có hồi từ bên kia sông phía Bắc tràn vào Đường Lâm hay không?

Việc Phong Châu cho thuyền xuống khuấy sóng nước Bạch Hạc năm xưa tuy râm rộ, nhưng không phải là việc cả Giao Châu ai cũng biết, bây giờ thuật sĩ hỏi khiến cho Sứ quân cùng các tướng đều động lòng, có ý ngạc nhiên lắm, Bùi Nhật Hương đáp:

- Xin tiên sinh cho nghe!

Bùi Nhật Hương nói ồm ồm không ra sao cả, Đình lão vẫn ung dung.

- Sát khí từ phương Bắc xuống nao động diễn ra, nhưng nắng ban ngày không có việc át mặt trăng nửa đêm, thành thử Đường Lâm có loạn mà vẫn yên ấy cũng bởi biết ngồi im mà được vững!

Quả có việc như thế, Phùng Chuyết Tinh hơn hờ hướng về Sứ quân:

- Bẩm Chúa công, hồi ấy tôi đã chẳng nói là không có việc binh đao, cứ ngồi yên là được, quả nhiên đúng mà!

Cả hội lao xao, Bùi Nhật Hương nói:

- Hồi ấy không có binh đao thật, nhưng thuật sĩ bảo là mai sau sẽ thế nào?

Lập tức Đinh lão nói ngay:

- Phong Châu, Tam Đái là đất cực, khí số ngắn ngủi trước sau cũng phải tìm cách khơi thông xuống vương địa Đường Lâm, hoặc xin liên minh để thoát chết, tới lúc ấy Đường Lâm mà nghe theo tức là cùng với Phong Châu Tam Đái cùng vào cái thế “Nước đục thông ao, cá tôm đều chết sạch” đấy!

Sứ quán gật gù:

- Chính phải, Phong Châu, Tam Đái ở sát Cổ Loa, thế nào cũng bị nguy, ta dính líu với họ ắt vạ lây, các tướng phải nhớ điều ấy, mai sau nhất định xua đuổi không cho họ xúi giục ta nhé!

Rồi quay sang Đinh lão, Sứ quân trịnh trọng hỏi:

- Thế còn ở phương Nam ta thì sao?

- Bẩm, Hồ Hồ địa thế là “đáy vực” cùng đường núp nấu thì là loài chồn cáo, tự dung đi vào là tìm lấy chỗ chết. Chồn cáo từ vực mà ra ắt chỉ có hại cho ta chứ không có lợi, hang vực ấy có vào cũng là tự tìm lấy chỗ khốn cùng người ở đấy như cỏ cây không thấy bóng mặt trời ắt tàn lụi dần mà thôi!

Sứ quân lại gật gù:

- Phải lắm! Kiều Thuận ở đây tắm tối làm sao có thể thành việc lớn được, mai sau khi nào y sắp chết có đến cầu cứu ta các tướng cũng đừng phí sức làm gì cứ để cho y chết nhé!

Bùi Nhật Hương lại hỏi:

- Thưa ngài, ngài xem phong thủy, xét thế của đất mà biết mọi việc, thế việc ở phương Đông ta thì ra sao?

Đinh lão đã được Quán sư nói cả cho biết trước rồi, liền ung dung:

- Đạo huyền nhiệm của Phật pháp nói rằng “Người hiền thì họa đến tự phải tan”, phép quân sự nói rằng: “đất hiểm trở có dần xếp thêm thì địch ngoài vào tất bại”, Đông Lư là cửa ngõ để vào Sài Sơn, trọng địa ấy Đường Lâm đi ra thì lấy được thiên hạ, ngồi im thì vững được Đường Lâm này. Phía trên, sông nước bao quanh chính là cái thế “Nước bạc cuốn núi vàng”, phép phong thủy gọi đây là “Ngân thủy kim sơn, tá hữu phù trợ, minh vương quang xuất”, như thế thì thành Đan Phượng là cửa trọng thành để vào nội cung, Đường Lâm là nơi vua hiển ra đời, trước thì có Ngô Quyền, mai sau ắt cũng thế, làm sao binh ngoài có thể xâm phạm Đường Lâm được!

Sứ quân nghe nói cả mừng, quả thật có việc binh ngoài của Đông Lư đều bị tan bại cả. Còn mặt trận thành Đan Phượng thì đang sắp sửa xây ra, nếu đúng lời thuật sĩ nói thì binh ngoài trước sau cũng bị bại như ở mặt Đông Lư mà thôi. Nghĩ rồi, liền hỏi:

- Ngài nói rất đúng, vậy Đường Lâm ta nên đối phó với binh của họ Đỗ như thế nào?

- Bẩm Sứ quân, việc quân sự tôi không được rành, việc ấy xin để các đại tướng đây dần xếp. Tôi chỉ khuyên một điều là: Đường Lâm là đất linh thiêng, Phật Thánh phải nên được thờ phụng cho chu đáo, ba hộ một Chùa, năm nhà một miếu, khói hương đờng dứt, thế là Phật Thánh biết tới mà gia hộ cho!

Tướng Bùi Nhật Hương cười nhạt một tiếng mà rằng:

- Ngài luận về địa thế phong thủy, tôi nghe không chỗ sai, duy có điều thấp hương thờ phụng Phật Thánh thì tôi thắc mắc!

- Đại tướng ngài thắc mắc cũng phải, việc Phật Thánh linh thiêng người trần chúng ta làm sao mà biết cho hết được!

Bùi Nhật Hương mỉa mai:

- Giả sử giặc bên ngoài sắp đánh vào Đan Phượng, cả cõi Đường Lâm này ngày đêm đốt hương thờ cúng Phật Thánh, khói hương mờ mịt cả đất trời, lại dốc lực phá nhà ba hộ xây một kiểu chùa, năm nhà xây một miếu, ra sức thờ phụng Phật Thánh thì liệu giặc họ Đỗ có bị chết ngạt vì khói hương thờ Phật Thánh được chăng?

Quân sư Phùng Chuyết Tinh thấy hội gay go, nếu hòa theo thuật sĩ thì được lòng phu nhân, nhưng mình sẽ mất uy thế, đứng về phe tướng họ Bùi thì nhỡ mai sau xảy việc làm sao biện bác cho được, liền khôn khéo:

- Thờ phụng Phật Thánh là việc không thể sao lãng, đem binh dàn trận, đắp thành vét hào là việc không thể thờ ơ được. Người đi biên trấn cứ việc đi, người làm việc thờ phụng Phật Thánh cứ việc thờ phụng, chứ làm gì có việc bỏ thành để đi cúng Phật cả, làm gì có việc quên Phật Thánh để dốc cả vào việc đời chứ!

Chợt có người cười nhạt một tiếng, tiếng cười nghe lạnh như băng, thê lương như than khóc bi ai. Cả hội nhú mày, Sứ quân lạ lùng hỏi:

- Trường Kỳ cười gì thế?

Người vừa cười nhạt giọng lạnh như băng, chính là mưu sĩ Cao Xuân Minh Phúc, người ở Nguyên Kinh (Thái Bình ngày nay), có tài chiêm tinh luận việc, suy luận hơn người. Họ Cao có người con gái cực đẹp là Cao Xuân Ngọc Lệ được Sứ quân rất yêu lấy làm vợ, lại hẹn đến khi nào nên nghiệp lớn sẽ phong làm Hoàng hậu. Cao Xuân Minh Phúc là người tri kỷ của Bùi Nhật Hương, giúp tướng họ Bùi nhiều điều khuyên bảo tốt, họ Cao được Sứ quân nể vì mọi mặt nhưng lúc nào Cao cũng giữ lễ chúa tể, chứ không vì việc con gái được sủng ái mà làm điều sằng bậy. Bây giờ ngồi trong hội, nghe thuật sĩ lạ mặt xúi giục việc thờ phụng Phật Thánh quá đáng, lại nghe đạo sĩ Phùng Chuyết Tinh nói ra nước đôi, thì trong lòng bực bội chịu chẳng được thốt ra tiếng cười nhạt.



Cao Xuân Minh Phúc thuở thiếu thời ưa đi chu du khắp nơi, có lần nghe nói ở núi An Đinh, bộ Vũ Định (Thái Nguyên ngày nay) có nhiều việc lạ tiên thánh. Họ Cao liền tìm đến nơi để khám phá việc lạ. Ở núi An Đinh được ba tháng thì họ Cao một hôm được kẻ mục đồng dẫn vào chơi trong một cái động ở phía Bắc núi, động lạ quanh co, càng đi như càng vào sâu trong lòng, âm u lạnh lẽo lạ lùng, cuối cùng đến một chỗ khoảng khoát trông ra vách núi vây quanh, phong cảnh hữu tình. Họ Cao quay lại chẳng thấy kẻ mục đồng đâu cả, tìm cũng không thấy, sau loanh quanh thấy có đầm nước trong veo liền cởi quần áo xuống tắm. Nào ngờ vừa nhảy xuống, nước lạnh buốt tựa băng giá, mặt nước rung rinh phát ra tiếng thì thầm như có hàng trăm nghìn người lao xao nói chuyện. Họ Cao sợ quá, cố loi ngoi leo lên đến bờ, mặt nước im lặng thì cũng không nghe thấy có tiếng lao xao thì thầm nói chuyện.

Cao Xuân Minh Phúc là kẻ gan dạ, thấy việc lạ lại nhảy xuống nước lần nữa xem sao, thì lại thấy có tiếng nói như trước, Cao định thần cứ ngâm mình trong nước lạnh lạ lùng, lắng hết thần lại để dò xét việc huyền bí nhưng không được, nhưng có điều nước lạnh ngấm vào đến tận xương tủy lại làm cho họ Cao đầu óc minh mẫn. Từ đấy, Cao Xuân Minh Phúc tự nhiên tính tình trầm lắng, ít nói. Mỗi khi cười mỉm, tiếng cười phát ra lạnh như băng giá, làm cho người nghe phải ghê sợ rờn rợn.

Người trong thiên hạ bảo rằng: thần núi An Đinh linh thiêng, đưa họ Cao tới đấy để rửa óc, có người hỏi thì họ Cao chỉ lắc đầu, không nói. Núi An Đinh vách cao xanh ngát trông xống sông Đông Mã, sau này đến đời Lê Trung Hưng, nhà Mạc phải chạy, họ Mạc đóng quán ở An Đinh quân sĩ nhiều người đem quít ăn vút hạt ra đó, sau quít mọc thành rừng. Quít núi An Đinh rất ngon. Đêm khuya thanh vắng thường nghe như có tiếng người ngựa chiêng trống huyền ảo ở trong núi, trong rừng quít, rất là linh dị.

Việc họ Cao vào núi An Đinh như thế nào, Cao không kể cho ai nghe, đến khi trở về tính tình đổi khác, tự lấy hiệu là Trường Kỳ để tỏ ý là “việc đời mãi mãi chẳng hết”. Khi con gái họ Cao được Sứ quân thương yêu thì tự nhiên Cao trở thành mưu sĩ, nhưng không bao giờ Cao lấy thể làm điều vênh váo sằng bậy.

Bấy giờ nghe Sứ quân hỏi, liền đáp, giọng Cao cũng lạnh như băng tuyết mà rằng:

- Đạo họ, ông Bùi không đề phòng trước thì có khi Đường Lâm ta nguy vì Phong Châu Tam Đái, lại có thể bị họa Kiều Thuận ở phương Nam nữa cũng không biết chừng. Bấy giờ lại có binh ngoài thực sự muốn xâm phạm bờ cõi của ta, sao Chúa công chẳng nhớ việc cũ, lại quá chú trọng vào việc thần thánh đầu đầu như vậy?

Sứ quân chưa kịp đáp, các tướng mặt mày hân hoan, thì Đinh lão đã mừng rỡ hỏi:

- Có phải đây là người tắm nước lạnh trong động núi An Đinh đấy không?

Cao Xuân Minh Phúc thần nhiên:

- Việc tắm nước lạnh, khắp thiên hạ ai chẳng biết tắm, có gì mà ngài phải lấy làm lạ!

Đình lão nhớ lời Quân sư nói về các nhân vật Đường Lâm, liền ung dung:

- Hồi tôi từ Vũ Định lên phía Bắc, chu du khắp nước Tàu, đến rặng Thập Vạn Đại Sơn, lên đỉnh Cửu Huyền thấy có tấm bia đá, chữ khắc sắc như mũi kiếm dấu vết còn lờ mờ nhưng cũng đủ đọc rõ, bia đá do Lã Vọng thời Tây Chu lúc hàn vi đi chu du tới Thập Vạn Đại Sơn thì dựng lên viết trước việc vài nghìn năm sau. Trong bia đá có luận về phong thủy Trung Nguyên núi cao chọc thủng mây, vươn dài xuống mãi tận phương Nam, phía Nam núi như vẫy rộng, lại có dòng sông quanh co uốn khúc như cánh hạc trắng tung bay, chính là nơi có dị nhân nằm giữa núi lư đồng, hạnh ngộ Phật Thánh tắm hồ Thạch Băng, bia đá nói rằng “Lúc kì nhân xuống hồ, có vạn lời thần thánh ngợi ca...”.

Trường Kỳ Cao Xuân Minh Phúc mới đầu nghe thuật sĩ nói thì thần nhiên, sau càng ngày mặt càng lộ vẻ bàng hoàng, Sứ quân và các tướng lắng nghe mỗi người một tâm sự lạ lùng. Sứ quân không nén được liền hỏi:

- Thuật sĩ nói mau đi, dị nhân tắm hồ Thạch Băng có thánh thần ngợi ca, rồi ra sao?

Đình lão ung dung vuốt chòm râu đen biếc, vẻ mặt như mơ màng:

- Bẩm, bia đá kể rằng: hơn hai nghìn năm sau, dị nhân ra đời ở phương Nam, nếu dị nhân khởi nghiệp ắt công thành đại định, nếu dị nhân phù trợ cho ai thì người ấy chỉ cần ngồi yên một chỗ cũng thu được cả thiên hạ...

Cả hội không nén được nữa, đều cùng “ồ” một tiếng, Trường Kỳ họ Cao cũng hân hoan, Sứ quân cũng mừng rỡ. Một thoáng Sứ quân có vẻ băn khoăn hỏi thêm:

- Thế bia đá Lã Vọng còn nói thế nào?

- Bẩm, bia dặn người Trung Quốc rằng: Khi nào biết được dị nhân ấy ra đời thì cũng là lúc Trung Nguyên thái bình an lạc, thần thánh phù trợ, cố mà tìm cho kì được dị nhân ấy về tôn lên ngôi cửu ngũ để cho thiên hạ Trung Nguyên đều được thấm nhuần ơn đức!

Sứ quân nghe nói, trong lòng mừng chưa được bao nhiêu nhưng lo lại nhiều gấp bội! Trường Kỳ họ Cao tâm hồn như băng giá bây giờ cũng tự nhiên cảm thấy sôi nổi. Các tướng thì lộ vui mừng hân hoan, không ai nghĩ đến chỗ lo của Sứ quân.

Chợt đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh cười lớn mà rằng:

- Thuật sĩ ngài đưa chuyện hay thật! Việc hai nghìn năm trước trên đỉnh Thập Vạn Đại Sơn làm sao lại biết rõ từng li từng tí một của thiên hạ ngày nay, mà ngài biết đích Đường Lâm có dị nhân ra đời mà tìm đến chứ!

Cả hội đang hân hoan, mỗi người một tám trạng, nay nghe Đạo sĩ nói như vậy thì như sực tỉnh cơn mê, ai cũng chăm chú đợi xem thuật sĩ nói thế nào. Đinh Công Dự chẳng khỏi khen thầm Đạo sĩ rồi ung dung đáp:

- Tôi không đi tìm dị nhân, nhưng chu du thiên hạ mà thôi. Còn việc Đạo sĩ hỏi tôi không dám bảo là tôi quyết chắc nơi đây, giữa hội chợt nghe giọng nói của dị nhân lạnh như băng giá, có sức lãnh truyền kì dị, mới sực nhớ đến việc ngày trước đấy chứ!...

Đạo sĩ cố hỏi nữa:

- Người có giọng băng giá thì có thể có được, còn bằng vào đâu mà ngài dám nói là Đường Lâm có người ấy?

Đinh lão đáp:

- Bìa đá Lã Vọng chẳng nói rõ về địa thế nơi có dị nhân ra đời là gì? Nào là: nơi có núi như vẩy rồng, chẳng phải là rặng Đồng Lưu có rồng hiện ra là gì, lại thêm bìa đá viết: nơi có dòng sông quanh co uốn khúc như cánh hạc trắng tung bay, chẳng phải là dòng Bạch Hạc thì là gì nữa? Và lại, thiên hạ muôn triệu người ai cũng biết tắm nước lạnh, hỏi có được người thứ hai tắm nước băng giá của hồ Thạch Băng không? Cả thiên hạ đều có nghe nói đến hồ Thạch Băng không? Cả thiên hạ đều có nghe nói đến hồ Thạch Băng, nhưng đấy là chiếc hồ linh thiêng nghìn năm chưa có được một người hạnh ngộ, chỉ mới có người ở Đường Lâm thấy lần đầu mà thôi, như thế thì bìa đá Lã Vọng có nói sai đâu!

Bây giờ thì không còn người nào của Đường Lâm lại chẳng tin lời thuật sĩ nữa. Sứ quân bản khoãn lăm, các tướng văn vũ mỗi người mang một ý nghĩ, riêng Trường Kỳ họ Cao thì bây giờ mặt lại lạnh lùng, tướng như không còn có một việc gì ở đời này còn làm cho họ Cao mê say xúc động được nữa. Cái vẻ mặt băng giá của họ Cao bây giờ, lại cũng làm cho Sứ quân e ngại.

Thuật sĩ Đinh Công Dự tính toán thầm trong bụng: "Mưa sâu của Quân sư đã có kết quả, ta phải bồi nốt đoạn kết thúc cho xong mới được!". Nghĩ rồi, liền trịnh trọng đứng dậy, hướng về Sứ quân chấp tay vái một vái mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, tôi mừng Sứ quân được dị nhân ngồi dưới trướng, việc đại định thiên hạ tất phải xong. Chỉ xin được phép khuyên một lời: huyền cơ của tạo hóa không nên để sai lạc, Sứ quân cứ ngồi yên chớ có giao tiếp với nơi nào khiến cho vương đức bị phân tán, thịnh thế bị chia li, chính mệnh ắt có phù trợ ở chung quanh, các tướng ở đây thấy đều có vượng tướng thế nào cũng giúp Sứ quân được mọi việc! Sứ quân cũng đừng quên việc Phật Thánh để bồi đức. Tôi mừng Giao Châu ta được dị nhân ra đời vào lúc này, loạn nước tất yên. Tôi xin cáo từ để đến lạy mừng phu nhân rồi lại ra đi!

Lời nói này của thuật sĩ Đinh Công Dự, làm cho mọi người đều yên lặng. Đinh Công Dự lúc gặp lại phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh, có dặn dò:

- Bẩm Phu nhân, dị nhân ở dưới trướng của Sứ quân là điều mừng rỡ, nhưng Phu nhân phải hết sức trông nom đừng để cho dị nhân đi đâu cả, e người ấy bỏ trốn đi dựng nghiệp lớn. Ta phải lấy đức lớn của người ấy mà bồi đắp cho mình. Phu nhân cũng phải nhớ là: đừng để Sứ quân liên minh với bên ngoài, khiến cho ân đức bị tiêu tan chia sẻ cho người ngoài, việc lớn tất bị hại. Sứ quân tuổi còn trẻ, may lại chọn được con gái của dị nhân để hầu trong trướng, Phu nhân nên nhân cơ hội ấy mà giữ dị nhân, đừng để cho y bỏ đi. Phu nhân cũng lại phải trông nom người con gái của dị nhân đừng để cho thị nữ có gian ý...

Phu nhân hết lời cung kính nghe thuật sĩ dặn dò, luôn mồm xuýt xoa mừng được Phật Thánh độ xui khiến cho thuật sĩ đến nơi Đường Lâm. Rồi phu nhân và Sứ quân cùng các tướng làm lễ tiễn đưa thuật sĩ lên đường đi chu du thiên hạ. Lúc thuật sĩ lên đường, phu nhân còn ân cần cảm tạ, rồi ngỏ ý tiếc là vì mừng quá quên mất không kịp tìm báu vật để tặng làm vật tạ ơn thuật sĩ, phu nhân liền tháo ngay chiếc vòng ngọc bích ở cổ tay trao cho thuật sĩ gọi là để ghi nhớ cuộc hạnh ngộ này. Thuật sĩ nhận vòng ngọc về mặt thần nhiên, rồi cúi chào mọi người, lặng lẽ cất bước, phiêu phiêu như bực thần tiên chẳng vướng bận việc đời.

Nào ngờ, cùng với bước chân thuật sĩ Đinh Công Dự bước đi, Đường Lâm bắt đầu chuyển động vào đúng tính toán dàn xếp của Quân sư Hoa Lư Lê Thảo, đến nỗi sau này khi Hoa Lư hưng binh thu thiên hạ, việc nguy ngập đến cùng rồi mà Đường Lâm vẫn cứ khư khư nhớ lời thuật sĩ nhất định không chịu liên minh với các Sứ quân chung quanh cùng chống lại Hoa Lư, khiến cho Ngô Nhật Khánh cùng đường phải đầu hàng, mẹ thì bị Bộ Lĩnh đem chiếc vòng ngọc bích ra mà ép làm hoàng hậu, dị nhân tẩm hồ Thạch Bãng cùng con gái gây náo động ghê gớm, các tướng tan nát cả, đây là việc mai sau.

Sứ quân vừa tiễn đưa thuật sĩ đi xong chưa kịp quay vào, đã có ngựa lưu tình từ xa cuốn bụi chạy đến báo tin khẩn cấp..

Chưa biết có việc khẩn cấp gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thư bảy mươi ba*

### Mộc Đường dàn trận thủy quân Hoa Lu trối thuyền Đỗ Động

**N**gựa lưu tinh đưa tin khẩn cấp vừa dừng vó, kỵ sĩ trên lưng ngựa nhảy xuống rạp mình trước Sứ quân mà rằng:

- Bẩm Chúa công, tin từ Bạch Hạc Đan Phượng gửi về cho biết là thủy quân Đỗ Động đã bị Đại tướng Mộc Đường phá tan, tướng Đỗ Động đã chết trong trận thủy chiến ấy!...

Sứ quân, các tướng nghe tin sững sốt, không hiểu lão tướng Mộc Đường dàn binh phá địch như thế nào mà tin mới cho biết thủy quân của địch sắp tới vừa trình về, Sứ quân và các tướng chưa kịp bàn xong mưu đương cự đã có tin quân nhà cả thắng như vậy! Sứ quân qua cơn sững sốt, nét mặt tươi vô cùng bảo các tướng:

- Quả nhiên quân ta lại thắng trận! Các tướng vào bàn việc với ta xem sao nào!

Vào hội, các tướng đua nhau bàn bạc, mỗi người góp một lời, nhưng vẫn không ai hiểu tướng Mộc Đường làm cách nào để phá thủy quân của Đỗ Cảnh Thạc mau lẹ đến như vậy! Đến đạo quân đi đường bộ tiến đánh thành Đan Phượng, thì chưa được tin gì.

Hội nghị bàn bạc đến sâm sẩm tối, thì lại có tin từ Đan Phượng trình về nói rằng: "Sau khi thủy quân của Đỗ Cảnh Thạc đại bại, quân đường bộ của Thạc không dám tiến lên nữa, cũng vội rút về rồi!". Thế là mặt trận thành Đan Phượng cũng yên ổn. Sứ quân mừng vui quá đỗi, ngay trong chiều hôm ấy truyền mở đại tiệc, chúa tột vui chơi liên trong ba ngày.

Sứ quân lại cùng các tướng kéo đến phủ phu nhân vào trình công việc, rồi đua nhau tâng bốc Phật Thánh quả nhiên gia hộ cho Đường Lâm. Phu nhân sắc diện lộng lẫy truyền cho các chùa chiền gióng trống thấp hương mở lễ ba ngày

liền đề tạ ơn Phật tổ, lại sai mở kho cấp cho mỗi chùa hai trăm斛 gạo, năm mươi súc vại. Cả Đường Lâm say sưa trong vui chơi hội hè. Sứ quân quên dứt việc tướng thưởng cho các tướng sĩ ngoài mặt trận, chẳng cho người đem đồ thưởng đến Đồng Lưu, cũng không thấy có sứ giả tới Đan Phượng để khen lao ban thưởng!

Tại thành Đan Phượng, lão tướng Mộc Đường hội các thuộc tướng lại bàn:

- Thủy quân của Đỗ Động bị ta phá nát thật mau lẹ. Việc hiển nhiên nhưng ta vẫn thấy còn có chỗ thắc mắc!...

Thuộc tướng Đỗ Trường Tôn hỏi:

- Đại tướng dàn binh hai mặt cả phá thủy quân của Cảnh Thạc, việc rành rành như thế sao lại còn có chỗ thắc mắc, thì chúng tôi chẳng hiểu thế nào cả?!

Các tướng quả thật cũng không thấy có chỗ nào đáng xem là nghi ngờ trong trận cá thắng thủy quân Đỗ Động Giang. Tướng Vi Hiến Đức nói:

- Bẩm Đại tướng, cứ theo con mắt thủy chiến của tôi, thì quả thật binh ta toàn thắng binh Đỗ Động, không có chỗ nào xem là thắc mắc cả. Nếu có chỗ nào khác lạ, xin Đại tướng chỉ bảo cho!

Đại tướng Mộc Đường nhìn sáu tướng thuộc hạ là Đỗ Trường Tôn, Vi Hiến Đức, Khúc Bắc Hải, Đinh Phục Thương, Quan Đại Thắng và Lâm Hồng Mỹ một lượt mà rằng:

- Thủy quân của Đỗ Động Giang thật hùng hậu, kéo lên chẹn ở Hát Môn. Tướng địch lại phân thủy quân làm ba đạo, bày thành thủy trận "Rồng vàng rẽ sóng", sóng lớp sau đè lên lớp trước, liên miên chẳng hết, lại có con rồng vẫy vùng trong sóng chập chùng, có khác nào khắp mặt khắp hướng binh địch đều tiếp ứng được cho nhau, đánh vào chỗ nào ta cũng bị khắp mặt địch cuốn lại mà tiêu diệt ta. Vậy mà ta mới chỉ tiến thủy quân tiên phong, xung trận có một lần là đã đủ để phá tan binh địch, giết tướng chỉ huy thủy quân Đỗ Động, các mặt binh địch không làm sao tiếp ứng được nhau, khiến cho các đạo tiếp chiến hồi chiến, phòng chiến, tử công chiến của ta chẳng cần nhập trận cũng thành đại công là thế nào?

Quả thật nhận xét của Mộc Đường rất đúng! Nếu Mộc Đường biết rõ sự thế ắt chẳng thế nào ngồi yên mà tướng nhớ đến việc cả thắng để tìm xem chỗ nghi ngờ là đâu, và các tướng cũng không còn ai là lại bảo rằng binh mình đại thắng được cả!

Lúc Chung Tam Sở đưa ba trăm chiến thuyền lên Hát Môn, dựa vào thế sông quanh co chảy vòng theo đảo mà trấn ở chỗ hai dòng hợp một, thủy quân của Sở bày trận thành thế "Trường Sơn" dài một dải, mũi thuyền hướng về phía Tây Nam lăm le uy hiếp thành Đan Phượng cách xa đôi ba dặm đường.

Chung Tam Sở là tướng thủy chiến vừa biết chiến lược lại vừa rất dữ dội, thành ra Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc giao cho thủy quân để trợ chiến cho quân bộ của

Kim Ân Phú thì lấy làm yên lòng lắm. Nhưng, Chung Tam Sở ý tài, lại thêm Sứ quân Cảnh Thạc quá tự phụ, thành ra Sở kéo quân đi cực kì quyết liệt, binh Sở từ đại trại kéo đi, tiến ngược dòng sông bình đi như gió cuốn dù ngược dòng vẫn hết sức mạnh, vì vậy bỏ xa bộ quân của Kim Ân Phú.

Thủy quân của Chung Tam Sở theo dàn xếp của Sứ quân Cảnh Thạc, chỉ là binh bồi chiến, đợi binh công thành của Kim Ân Phú phá Đan Phượng thì mới ra mặt, nhưng Chung Tam Sở đi trước, đường sông lại chẳng gặp vướng bận gì, thành ra binh Sở đến trước binh của Kim Ân Phú rất lâu.

Binh Sở ngược sông, chiến kì pháp phối, bao nhiêu ngư phủ sinh sống hai bên sông đều thấy rõ cả, thủy quân của Sứ quân Cảnh Thạc cứ giữa dòng sông mà tiến, khinh thuyền thám sát đi như bay ở phía trước, tin đưa về đều báo cho Sở hay là Đường Lâm không hay biết gì cả. Sở rất hài lòng!

Thủy quân của Chung Tam Sở đóng ở Hát Môn được một ngày, thì tướng Mộc Đường của Đường Lâm ở thành Đan Phượng đã hay biết hết tin tức. Cũng trong lúc ấy, tể tác tại biên giới chạy tin về cho hay: quân bộ của Cảnh Thạc chuẩn bị vượt sông Hát xâm phạm Đường Lâm, có ý vây hãm thành Đan Phượng.

Tức thì tướng Mộc Đường hội sáu tướng lại, nói rằng:

- Quả nhiên, đúng như ta nghĩ là binh ngoài không chỉ có một mặt theo đường thủy mà đánh, một quân thủy thì không thể nào làm nên chuyện được. Các ông cho là binh của Cảnh Thạc sẽ đánh ta như thế nào?

Tướng thủy chiến Đỗ Trường Tôn nói ngay:

- Cái trò mặt bộ đánh thật, mặt thủy rình cơ hội để cản trở ta, Cảnh Thạc làm sao che mắt thành Đan Phượng ta được!

Mộc Đường gật gù:

- Ông nói rất đúng! Tôi thấy là: thủy quân của địch chỉ là quân bồi chiến, bộ binh của địch mới là quân công thành. Thủy quân tới trước, thì một là địch toan tính dùng cái lợi bất thần để ăn thịt ta, hai là địch không liên lạc được chặt chẽ với nhau, đường thủy để đi hơn đường bộ, thủy quân tới trước. Đây là lỗi lầm của địch, giả sử bây giờ ta đốc lực phá nát đạo thủy quân ấy, thì đạo công thành của địch còn được ích lợi gì nữa?

Tướng Khúc Bắc Hải bàn thêm:

- Phá thủy quân của Cảnh Thạc, tôi không dám lạm bàn, còn mặt quân bộ thì xin lão huynh cho tôi được mang quân chực sẵn bên này sông Hát, đợi khi nào địch tới chưa kịp lên bờ là tôi phá trước. Như vậy ắt thành công!

Tướng Mộc Đường báo:

- Quân bộ của Cảnh Thạc, nếu bình thường mà đi thì cũng phải mất năm ngày là nhanh lắm mới tới được thành Đan Phượng này. Và chẳng, bình địch đi trên đất ta tất phải dè dặt, vậy còn phải lâu mới tới được. Trong khoảng thời

gian này, ta làm cách nào gấp rút phá tan thủy quân của địch, là làm cho bộ binh của họ phải dừng bước. Thành Đan Phượng này có đủ cách phòng thủ, dễ gì binh ngoài xâm phạm được, vậy ta chưa cần ra quân chống đỡ vội. Bây giờ, trong vòng hai ngày ta phải phá cho kì được thủy quân của địch, các ông có cách gì không?

Các tướng góp lời bàn tán, cuối cùng tướng trấn thành Đan Phượng quyết định:

- Đổ Cảnh Thạc là tướng giỏi thủy chiến, nay cho thuộc hạ kéo đường sông lên làm thế trợ chiến cho quân đường bộ của y, tuy rằng mặt thủy y đặt nhẹ hơn mặt bộ, không có mặt thủy trợ giúp thì chẳng hi vọng gì làm nên chuyện. Vậy, trong lúc đợi binh đường bộ của y, ta dốc lực tận phá thủy quân của y trước...

Tướng Mộc Đường ngừng lại, các tướng đợi chờ, Mộc Đường tiếp:

- Bây giờ đang giữa mùa xuân, thời tiết trong sáng, thủy quân của Đổ Cảnh Thạc không lợi dụng được các cái lợi về thời tiết khó ẩn nấp, binh của y lại đóng dài một dài. Lối đóng quân dàn trận như thế có cái lợi, mà cũng có cái hại. Lợi ở chỗ tránh được bị thiệt hại nếu địch tấn công, nhưng hại ở chỗ nếu không mau điều động liên lạc cứu ứng được nhau thì hóa ra bị phân lực, mạnh mà hóa yếu. Vậy, tướng Vi Hiến Đức lĩnh mệnh ngay hôm nay cho quân ra sức chặt cây lớn, ghép thành bè theo hình “cánh én bay”, mỗi bè rộng chừng hai mươi sải tay, làm khoảng ba hay bốn mươi bè. Bè ghép xong rồi, đóng ở đầu rặng Tam Sơn, lại phải chuẩn bị một nghìn quân cùng cung tên dài cho thật nhiều. Quân cung thủ lúc mới vào trận đợi thuyền địch bị bè gỗ phá vỡ thì từ xa dùng cung tên mà đánh, lúc xáp chiến thì dùng dao ngắn cho khô vương vịu về việc bơi lội. Binh của ta đứng ở dưới bè gỗ giao chiến với thủy quân địch, chỉ xung sát khi nào thuyền địch bị vỡ nát mà thôi. Ông đợi lệnh của ta vào sẩm tối hôm nay lúc con nước đang rút mạnh thì tuân lệnh cho bè xuôi Nam phá thủy quân địch.

Tướng Vi Hiến Đức nghe lệnh thật chú ý, các tướng ai cũng có vẻ gay cấn, Mộc Đường lại tiếp:

- Ông Vi Hiến Đức lĩnh mệnh cầm quân tiên phong tử công chiến, ông giỏi đánh nhuyễn tiên bện bằng mây, lúc cứng thì thật cứng, lúc mềm lại thật mềm, như vậy ông dễ dàng tiếp địch, tướng địch ắt phải là tay đao để thì Cảnh Thạc mới cho cầm quân tiếp trợ như vậy. Ông hãy cẩn thận thi hành lệnh ngay nhé!

Vi Hiến Đức lĩnh mệnh đứng dậy đi ngay. Mộc Đường lại bảo:

- Ông Đổ Trường Tôn giỏi về phép phục binh chiến thì mang một trăm quân vượt sông đến chỗ núi đuôi rồng rặng Tam Sơn, rồi cho quân theo Đông ngạn dòng Bạch Hạc xuống phía Nam phục ở sườn thủy quân của Đổ Cảnh Thạc, đợi khi nào bè gỗ của ông Vi phá vỡ thuyền địch rồi thì ông cho quân ra tài lấy ít đánh nhiều của ông mà phá địch nhé!

Đổ Trường Tôn vâng mệnh ra đi, Mộc Đường lại nói:

- Bây giờ đến lượt ông Khúc Bắc Hải, ông giỏi bộ chiến thì dùng thuyền nhẹ phục ở bên này bờ Bạch Hạc của ta, ông phải phục cho thật kín đừng để địch trông



thấy, nếu thủy binh của địch tan vỡ tìm cách chạy lên bờ bên này ông cứ việc đâm chém, nếu địch chạy lên bờ bên kia thì ông dùng thuyền nhẹ cho quân đuổi theo hợp sức với ông Đỗ mà thanh toán đám tàn quân ấy. Ông chỉ cần mang ba trăm quân là đủ, nhớ phải hết sức cẩn thận đừng để thất thế lỡ cả thế trận của ta.

Khúc Bắc Hải tuân lệnh, xốc lại đoàn đao, di điểm quân sửa soạn thuyền nhẹ để đợi chờ xung trận.

Tướng Mộc Đường nhìn ba tướng còn lại mà rằng!

- Còn ba ông, thì ông Đinh Phục Thường ở lại giữ thành, hai ông Quan Đại Thắng và Lâm Hồng Mỹ mang một nghìn quân đến trấn ở bên này sông Hát, đề phòng có đột biến ở mặt quân bộ của Cảnh Thạc, ấy là tôi phòng xa như vậy, chứ chắc chắn hai ông chẳng phải giao chiến gì đâu.

Hai tướng lĩnh mệnh ra đi. Mộc Đường sai Đinh Phục Thường cầm cờ lệnh đôn đốc các mặt, đem bảy trăm quân còn lại đặt canh gác khắp nơi, lại cho tế tác đi về luôn luôn để liên lạc với các mặt. Cất đặt mọi việc xong xuôi, lúc ấy mặt trời đã lên cao, tiết xuân trong sáng, nắng ấm thật đẹp. Đứng trên thành Đan Phượng nhìn ra khoảng xa mờ mịt rừng thưa, lau sậy, dòng Bạch Hạc đẹp như một dải bạc trắng, phong cảnh thật êm đềm.

Đến chiều, tế tác tin về cho hay: các nơi đã chuẩn bị xong cả rồi: thủy quân của Cảnh Thạc đóng ở Hát Môn vẫn im lìm. Mộc Đường được tin ngồi suy nghĩ: “Đỗ Cảnh Thạc là tướng quen chiến trận, tại sao y lại khinh xuất như vậy được, cho thủy quân tiến đến sát thành địch mà lại không có binh tiếp trợ, một mình chơ vơ như thế thì chống đỡ ra sao? Mộc Đường thắc mắc như vậy rất phải. Sĩ quân Đỗ Cảnh Thạc là người sâu sắc, có bao giờ lại đại đột hồ đồ như vậy. Tất cả chỉ vì Chung Tam Sở kiêu ngạo, lúc tiến quân Sĩ quân đã dặn là cứ từ từ mà đi, thì Chung Tam Sở lại hăm hở tiến quân nhanh quá, thành ra bây giờ bỏ xa quân bộ, đóng trại một mình ở Hát Môn. Chung Tam Sở cho rằng thành Đan Phượng không dám xuất chiến, cả Đường Lâm chẳng có tướng giỏi làm sao dám đương cự với thủy quân nước tiếng của Đỗ Động!

Mộc Đường ngồi suy nghĩ, rồi cũng chẳng tìm ra được tại sao sự thế lại như vậy, thôi đành chờ đợi tin tức. Nhưng, nếu Mộc Đường biết hết các sự thật, ắt Mộc Đường cũng không còn đủ bình tĩnh để ngồi mà nghĩ ngợi được nữa!

Chung Tam Sở đưa thủy quân ngược dòng Bạch Hạc tiến lên, tin lập tức trình về Quân sư Hoa Lư. Quân sư nhận tin tùm tùm cười nói với Động chúa và các tướng:

- Như vậy là cái kẻ “nước loang cát lờ” của Hoa Lư ta quả nhiên tốt đẹp! Bây giờ là lúc giúp Đường Lâm phá thủy quân của Cảnh Thạc đây!

Động chúa vui vẻ:

- Quân sư định kế, sai các tướng đi các mặt mỗi người một việc, mật thư của

Thống đốc Lê Hiền đánh tráo được rồi. Ngô Xương Xí đang hấp hối ở Bình Kiều. Nguyễn Siêu bại binh thiệt tướng, ta cũng đã thu được gươm A Đằng, tiếc rằng Xích Đằng Quái quyền bị mất tích, ba sứ ở phía Bắc Bình Kiều bắt đầu đâm chém nhau, đúng vào lúc thủy quân của Cảnh Thạc lên đường đi đánh Đường Lâm! Hoa Lu ta ngồi một chỗ mà khuấy động cả thiên hạ, lẽ ra chỉ có dẹp thiên hạ thôi, thì nay Quân sư lại bảo là đến lúc giúp cho Đường Lâm phá binh Cảnh Thục, rõ là lạ!

Các tướng cũng hân hoan, Quân sư bảo:

- Bẩm Động chúa, một thủy quân của Cảnh Thạc sẽ chẳng bao giờ làm nên việc được, thế nào Thạc cũng phải có đạo bộ chiến làm sức công thành. Nay thủy quân đi trước, tất quân bộ cũng đã lên đường rồi, hoặc cùng lắm là lên đường sau quân bộ một tí là cùng. Tuy nhiên đến nay ta chưa được tin gì thêm cũng là điều lạ!

Động chúa hỏi:

- Như vậy, Quân sư định liệu thế nào?

- Bẩm, Đường Lâm tuy địa thế rất quý, lại có nhiều tướng giỏi, nhưng Sĩ quân Nhật Khánh không phải là người theo được nghiệp lớn, Đinh lão gia đi chơi về thế nào Đường Lâm cũng mê tit bụng tai ngủ kĩ. Đường Lâm ngủ thì chẳng sao, nhưng để Đường Lâm mất vào tay Nguyễn Siêu hay Cảnh Thạc đều là mối nguy lớn cho ta. Nay, dù chưa có tin gì thêm, ta cũng vẫn phải giúp Đường Lâm phá thủy quân của Thạc, lúc ấy ta sẽ giúp Đường Lâm sau.

Rồi Quân sư nhìn các tướng, ai cũng hỏi hớp đợi chờ. Quân sư tươi cười mà rằng:

- Ông Lưu Cơ xong kì công đánh tráo mật thư, ông Trịnh Tú lấy được gươm A Đằng, bây giờ đến lượt ông Lê Hoàn mới xong!

Các tướng tiu nghiu, thế là thêm một tướng nữa ở ngoài được Quân sư trao phó việc lớn. Trước, Trịnh Tú ở bên Đằng Châu đã được Quân sư cho lệnh đi lấy gươm báu với bộ quái quyền, nay lại đến lượt Lê hoàn cũng ở Đằng Châu mà lại được sai công việc! Quân sư nói:

- Bây giờ tôi nhờ ông Phạm Hạp sang Đằng Châu giúp ông Lê Hoàn đi việc Đường Lâm nhé!

Phạm Hạp đang cùng với các tướng khác buồn thiu, nay nghe Quân sư nói thì mừng rỡ vô cùng, lật đật hỏi:

- Bẩm, tôi... tôi cũng được đi?

Quân sư mỉm cười:

- Ông đi ngay bây giờ đấy, ông về sửa soạn, rồi đến nhận lệnh ngay đi!

Phạm Hạp vội tạm biệt Động chúa và các tướng ra về ngay.

Quân sư liền truyền lấy giấy bút, thảo ngay một phong thư gửi Lê Hoàn, Quân sư vừa thảo xong, thì Phạm Hạp cũng vừa trở lại. Quân sư niêm phong bức thư trao cho Hạp rồi dặn:

- Ông gấp rút bí mật sang Đằng Châu, rồi cùng ông Lê Hoàn mở thư này, đây là lệnh của Hoa Lư, hai ông phải hết sức thi hành cho thật đúng, đừng để sơ xuất chỗ nào mà hư việc lớn đấy!

Phạm Hạp kính cẩn đỡ lấy phong thư, cất vào ngực áo, rồi vái lạy Động chúa, tạm chia tay với các tướng, lại vái Quân sư một vái đoạn xốc đoản đao ra đi ngay.

Phạm Hạp đi được nửa ngày thì tể tác lại về báo tin là quân bộ chiến của Sứ quân Cảnh Thạc đã lên đường đi đánh thành Đan Phượng. Quân sư được tin, ngồi suy nghĩ một lát, rồi cho gọi các tướng Đinh Liễn, Phạm Cự Lượng, Hồ Tường Thụy đến nghe lệnh.

Ba tướng được lệnh vội đến ngay, ba tướng vừa vào doanh đã thấy Động chúa và Quân sư đợi sẵn, Động chúa bảo:

- Quả nhiên Cảnh Thạc đã xuất quân bộ chiến, các tướng phải lên đường theo kế của Quân sư ngay mới được!

Ba tướng nghe nói mừng ra mặt, Quân sư bảo:

- Đạo quân này mới là đạo quân quan trọng của Thạc. Đạo quân này đi chậm, có lẽ Thạc cốt làm cho Đường Lâm tướng lầm là chỉ có thủy quân ở Đỗ Động đi đánh Đan Phượng, rồi nhân đấy đánh úp mặt sông Hát. Như vậy, đạo quân này tất phải mạnh hơn đạo thủy quân. Nay các ông đi giúp Đường Lâm phá đạo bộ chiến của Cảnh Thạc các ông định hành động ra sao?

Ba tướng không biết phải hành động ra sao, bàn một hồi thì Đinh Liễn nói:

- Thưa Quân sư, nếu là phá quân của Đỗ Động, thì phải dùng quân để giao chiến, vậy chúng tôi xin lãnh mệnh đem quân đi theo kế dàn xếp của Quân sư.

Hai tướng Phạm Cự Lượng và Hồ Tường Thụy cũng cho lời Liễn nói là đúng. Quân sư lúc ấy mới mỉm cười mà rằng:

- Hiện giờ ngồi ở Hoa Lư, đường lên Đường Lâm xa xôi đi thẳng phía Bắc thì vừa phải qua lãnh thổ Phù Liệt, vừa phải qua lãnh thổ Đường Lâm phía Nam. Nếu đi theo ngã Đằng Châu, cũng phải qua Bình Kiều rồi lên Tế Giang hay Phù Liệt mà vào Đỗ Động, như thế thì chuyến đi đây không không phải là thành thoi như đi lại trên đất Hoa Lư làm sao các ông dám để binh nhênh ngang như vậy được?

Ba tướng ngẩn người nhìn nhau, Động chúa gật gù:

- Quả thật không phải là đi lại ung dung được! Như thế việc kéo quân đi không được rồi, tất lại phải dụng diệu kế mới xong!

Quân sư cười thật tươi:

- Bẩm, quả đúng thế, phải dụng mưu kế chứ không dụng đại binh được! Lúc này, ta hãy mượn sức người để đánh người đã, bao giờ người mệt ta mới đứng dậy cũng chưa muộn!

Rồi Quân sư trịnh trọng:

- Bình Kiều đánh Phù Liệt bị Tế Giang hại, Phù Liệt đánh Đường Lâm bị phá nát đại binh. Cảnh Thạc đánh Đường Lâm cũng đại bại, nhưng nếu để Thạc bại binh mà về thì có phải là ủng hộ cơ hội dàn xếp khiến cho ba Sứ quân Thủ Tiệp ở Tiên Du, Lữ Đường ở Tế Giang, Lý Khuê ở Siêu Loại chỉ mới bị giết mình chứ chưa lặn đạn hao thiệt lớn, sao gọi được là dụng kế khuấy cả thiên hạ được! Tế Giang xua quân xuống Nam, cũng sút mẻ nhiều rồi, nhưng chưa đủ, nay ba ông lĩnh mệnh ra đi cùng một lúc phải làm được hai việc: một là, giúp Đường Lâm phá binh Đỗ Động, hai là, nhân cơ hội đi chơi một chuyến để cho ba sứ chém giết nhau. Về thủy quân của Sứ quân Cảnh Thạc tôi đã cho hai ông Phạm Hạp, Lê Hoàn, đi trôi cả lại, biến thế trận “con rồng vàng đùa trên sóng nước lớp sau đè lớp trước” của Cảnh Thạc bị thành con lươn cao ráo hết cả xương, Đường Lâm sẽ tha hồ mà chém giết, đạo quân của Thạc đầu đuôi đành nằm im chịu chết chứ chẳng cứu ứng gì được nhau!

Tới lúc này, Động chúa và các tướng mới hiểu được đôi chút về việc Quân sư sai Phạm Hạp với Lê Hoàn, nhưng chưa biết mưu kế ấy sẽ thi hành ra sao để trôi được cả đạo thủy quân lớn lao như vậy của Cảnh Thạc?

Quân sư lại nói:

- Sứ quân Cảnh Thạc cất quân hai đường đi đánh Đường Lâm, chẳng qua chỉ vì Sứ quân Nguyễn Siêu đánh Đường Lâm, thế thì bất đắc dĩ mà Thạc phải ra binh, tất Thạc lo lắng các mặt khác ở ngoài nhòm ngó vào Đỗ Động. Nay ba ông lên đường, hãy để khí giới lại nhà, võ phục cởi ra chỉ mặc áo bá tánh, gấp rút chia nhau lên ba nơi: Bắc Phù Liệt, Nam Cổ Loa, Tây Tế Giang, ra sức khuấy động ba vùng ấy, khiến cho mọi nơi đều náo động..

Ba tướng rục rịch, xuất xoa, thì ra võ tướng bây giờ lại trở thành người đi phao đồn khuấy động thiên hạ! Động chúa mỉm cười gật gù chẳng nói gì cố ý đợi nghe Quân sư định kế. Quân sư chỉ Phạm Cự Lượng:

- Trước hết là ông Lượng đã..

Cự Lượng vội nghiêm chỉnh khē cúi đầu tỏ ý đợi lệnh. Quân sư tiếp:

- Ông lên vùng phía Bắc Phù Liệt, vùng này dân cư đông đúc, hai Sứ quân Cảnh Thạc lẫn Nguyễn Siêu chưa ai làm chủ được vùng này rõ rệt. Ông phải mau lẹ phao tin: “Nguyễn Siêu lui binh đánh Đông Lữ, đang gấp rút bắt thần thúc quân lên phía Bắc, trước là chiếm vùng này, sau nhân Sứ quân Cảnh Thạc đang đánh Đan Phượng của Đường Lâm, Sứ quân Nguyễn Siêu đánh Đỗ Động rửa cái thù bị đánh lúc trước”.

Cự Lượng chăm chú nghe, các tướng khác cũng chăm chú nghe. Động chúa vẫn im lặng, Quân sư tiếp:

- Việc của ông, là cốt làm cho dân chúng ở vùng này bỏ cửa bỏ nhà chạy trốn, ắt náo động đến tai Sứ quân Cảnh Thạc. Thạc lo thì Nguyễn Siêu cũng phải

lo mà sẵn sàng binh vụ để phòng bất trắc, thế nào Thạc cũng cho người dò la tin tức khi thấy Nguyễn Siêu sửa sửa mọi việc, lo liệu quân nhu ắt tin đúng là Siêu muốn đánh mình!

Rồi Quân sư quay sang Hồ Tương Thụy và Đinh Liễn mà rằng:

- Còn hai ông, thì ông Thụy tới vùng phía Nam Cổ Loa, nhưng bên kia sông Bạch Hạc, ông Liễn tới tế Giang, cũng bên kia sông Bạch Hạc vào lãnh thổ của Sứ quân Lữ Đường. Hai ông cũng thi hành cái kế “làm loạn lòng người” như ông Lương...

Thì ra sứ mạng của của ba ông tướng là đi phao đồn việc binh biến, làm cho lòng người hoang mang náo động. Quân sư bảo:

- Ông Hồ Tương Thụy tới Nam Cổ Loa, thì phao đồn là Sứ quân Cảnh Thạc đem thủy quân đi đánh thành Đan Phượng, nhưng kì thực giả vờ thua để cùng hợp với quân của Đường Lâm bắt thần tiến lên cướp Cổ Loa tranh ngôi báu của Nam Tấn Vương. Ông đợi khi nào triều đình sai quân biên trấn điểm binh đương cự thì là xong sứ mạng...

Hồ Tương Thụy chăm chú nghe. Quân sư bảo Đinh Liễn:

- Còn ông sang Tế Giang thì phải phao lên rằng: Nguyễn Siêu thấy Đỗ Cảnh Thạc đánh Đường Lâm, liền hồi binh giữ nhà, lại sắp nhân lúc Thạc bận rộn ở phía Tây, để xua quân sang phía Đông trả cái thù Tế Giang xâm phạm Phù Liệt ngày nọ nhân thể liên minh với Bình Kiều để chia đôi Tế Giang, tranh hùng với Tiên Du, Siêu Loại, cùng giữ mặt phía Đông cự với Cảnh Thạc. Khi nào ông thấy Tế Giang động binh, ấy là lúc việc ông xong rồi đấy. Ông cũng để ý mà xem, binh viễn chinh của Tế Giang thế nào cũng vội vã kéo về. Nhân việc đi Tế Giang, ông cố để ý mọi việc để mai sau lúc Hoa Lư ta thu thiên hạ thì được thêm ít hiểu biết nữa nhé!

Ba tướng quân nghe Quân sư dặn dò, ai cũng tùm tùm cười nghe lệnh ra về hứng thú! Đinh Liễn nói:

- Thưa Quân sư, đến khi các nơi náo động rồi, thì chúng tôi phải về ngay hay...

Quân sư tươi cười:

- Chưa! Chưa! Các ông lặn lội đi xa, sao lại chỉ làm có vậy rồi trở về cho uống công lớn như vậy! Tôi nhờ ba ông nhân chuyến đi này, cũng ghé qua Đỗ Động thăm hỏi Sứ quân Cảnh Thạc ít điều hộ tôi chứ!

Mọi người sững sốt, Động chúa bật hỏi:

- Quân sư gây náo động các nơi để hại Thạc, sao lại còn cho người đến hỏi thăm Thạc? Hay là Quân sư có quen biết với y?

Quân sư mỉm cười:

- Bẩm Động chúa, tôi tính việc mai sau, thấy gần ta thì có Nguyễn Siêu là tay

đáng nề, xa một chút thì là Cảnh Thạc. Nhưng lúc Hoa Lư ra tay thu thiên hạ thì phá Thạc tất khó hơn phá Siêu, xong việc Thạc thì xong được việc Siêu, vì thế tôi mới chú ý đến giang sơn của Thạc. Thạc có thủy trại lớn lao nhất cõi Giao Châu ta, phép bài trí còn vượt xa hơn cả phép dựng thủy trại của Tào Tháo thời Tam Quốc bên Tàu, hết sức lợi hại, nay biết được tí nào tất quý tí nấy. Ba ông xong việc ở các nơi, thì phải chịu khó “xuất gia đầu Phật” một phen mới được!

Ba tướng sùng sốt, Động chúa và các tướng khác thấy đều ngạc nhiên. Quân sư chẳng đợi cho có người hỏi, liền nói ngay:

- Người Giao Châu ta sùng bái đạo Phật, nhiều lúc trọng Phật, hơn cả quê hương Phật, không hiểu cái tinh hoa của đạo Phật, nhưng sùng kính những gì liên quan đến Phật, đến độ quên mất cả để chỉ nhớ có Phật! Cảnh Thạc là một vị tướng có tài, lo việc đời còn chưa xong thì còn làm gì có thì giờ để nhàn rỗi tung hô Phật pháp được nữa! Chung quanh Thạc đâu đâu cũng thấy có thầy chùa, cảnh chùa thờ Phật nhiều còn hơn cả bến đò, thị điểm (chợ búa), dân chúng không lo việc canh tác làm ăn, chỉ lo ngày đêm thờ Phật, có khi còn trông thấy chùa hơn cả chức quan cai trị, vì thế Thạc rất ghét bọn thầy chùa. Nay ba ông xong việc rồi thì kín đáo chịu khó gọt đầu khoác áo thầy chùa, rồi tới cả giang sơn của Thạc, công khai thuyết pháp nơi kẻ chợ, khuyên dân hãy xa lánh việc dữ, dốc lòng thờ kính Phật thì được phúc lành, các ông cứ xưng mình là cao tăng ở mãi đâu đâu thấy dân gian sắp sửa lâm họa binh đao thì đành bỏ nơi tu dưỡng để đi cứu đời. Thế nào Cảnh Thạc cũng biết tin, rồi sai đưa các ông về doanh, nhân cơ hội ấy các ông mỗi người cố lưu tâm xem xét một nơi, thu thập tình hình. Thạc sẽ không dám hại các ông, ghét thì có ghét, nhưng các ông cứ nói là thuyết pháp rồi sẽ đi chứ chẳng ở lâu, ắt Thạc bằng lòng mà để cho đi!

Bây giờ mọi người mới phì cười, thì ra lại có việc tướng Hoa Lư gọt đầu khoác áo làm thầy tu đi thuyết pháp nữa!

Thế là các tướng lĩnh mệnh lên đường ngay. Quân sư lại chờ tin ở các mặt để tính kế sau.

Lại nói đến việc Chung Tam Sở thúc thủy quân lên Hát Môn đợi uy hiếp thành Đan Phượng. Sở cho quân đóng dọc sông Bạch Hạc, xa bờ phía Đông, nhưng chưa ra đến giữa dòng. Như vậy là đạo thủy quân của Cảnh Thạc đi mất hai ngày trời thì tới vị trí dừng quân, lúc ấy tướng Mộc Đường đã hội chúng tướng bàn xong kế phá địch, và hai tướng Phạm Hạp, Lê Hoàn của Hoa Lư cũng đã tới được nơi này.

Chung Tam Sở đóng quân xong vào lúc mặt trời gần đứng bóng, tiết xuân ấm áp, phong cảnh hai bên sông Bạch Hạc đẹp tuyệt vời, lại vừa cực kỳ uy mãnh với đạo chiến thuyền của Sở.

Chung Tam Sở liền truyền cho phó tướng Lữ Bôi Diệp, Nhan Mục Thân và Hoàng Đình Cường đến hội nghị. Ngồi Soái thuyền, Chung Tam Sở bảo:

- Thế là thủy quân của ta đi sớm ít ra cũng được vài ba ngày, thì giờ rảnh rồi quý báu này là lúc để ta chinh quân, hoàn bị phòng tuyến đợi lúc xuất trận giúp ông Kim Ân Phú ở mặt bộ. Nay ta chia quân ra làm ba đạo lập thế “Trường xà” ông Cường coi đạo quân chót, ông Thân coi đạo quân giữa, ông Diệp cùng với ta giữ đạo tiền phong, ba phần liên lạc với nhau đợi khi vào trận sẽ dựa vào nhau mà công hãm thành địch, các ông tuy lúc này còn được rảnh rồi, nhưng cũng nên cẩn thận việc canh chừng nhé.

Rồi Sở ra lệnh cho các thuyền nhẹ chở quân trình thám đi lại khắp nơi, dò la tình thế, tin phải trình về Soái thuyền luôn luôn. Lại thêm thuyền tuần đi lại như thoi đưa trên sông nước thật nghiêm nhặt.

Đúng Ngọ, Sở vừa cởi giáp sắt đi ăn cơm, chợt có tiếng thuyền tuần đến trình: “Tướng Hoàng Đình Cường coi đạo quân phía dưới, lúc đi tuần gặp một thuyền nhỏ đẩy chèo lại gần thủy doanh liền chặn lại. Trên thuyền lạ có một người ngồi cầm cái mai con rùa đập vào mạn thuyền hát mấy câu:

*Mai nở rục Tân Viên  
Sương khuya rời đỉnh núi  
Chung mộng chẳng được dài  
Hai đường chia thắm thiết...*

“Người lạ nghêu ngao hát xong hỏi chẳng nói thêm, chỉ một mực nói rằng: “Nay họ Chung đã tìm về nguồn gốc sao chẳng đến tìm cha”, vì nghe người lạ nói như thế nên cho đưa đến trình soái tướng quyết định, xem có phải người lạ muốn tìm soái tướng hay không?

Chung Tam Sở là người tinh tình buồn vui khác thường, trong lòng lúc nào cũng phiền muộn về việc chẳng biết gốc gác cha mình là ai, nay nghe trình như thế thì nhú mày chẳng suy nghĩ, liền truyền:

- Đưa người lạ vào ngay!

Sở ngồi đợi trong dạ bồn chồn, được một lát tai đã lại nghe có tiếng hát nghêu ngao, Sở lắng tai nghe, tiếng hát lại gần mãi, đến khi vừa dứt thì thuyền tuần cũng cập mạn soái thuyền. Soái thuyền nhẹ nhẹ đu đưa, rồi quân vén trướng đưa người lạ vào.

Chung Tam Sở đứng dậy nhìn ra, thấy người lạ là một hán tử tầm thước, ăn vận theo lối dân già, không có gì là khác lạ. Chung Tam Sở chưa kịp mở miệng, người lạ đã vòng tay cúi đầu mà rằng:

- Bẩm đại nhân, ngài có phải là gốc gác của Mai Qui lão gia núi Tân Viên đó không?

Chung Tam Sở nhú mày lạ lùng, rồi ngập ngừng nói:

- Ta họ Chung người ở Miên Sơn, chẳng hề biết gốc gác nào ở núi Tân Viên cả!

Người lạ có vẻ vui mừng mà rằng:

- Thế thì đúng rồi!

- Đúng thế nào?

- Bẩm, núi Tản Viên có hai người bạn thiết, một người họ Mai tên Qui, một người họ Đặng tên Thúc Bảo, ước với nhau cùng tu tiên để sống nghìn năm. Nửa đường tu luyện, người họ Mai một sớm xuống núi gặp mỹ nhân họ Chung ở phương xa lại, đôi bên kết nghĩa xương thịt với nhau, đến khi vợ họ Mai có thai thì họ Mai vì muốn bắt con thuồng luồng ở cửa sông Thanh Hà để luyện phép màu cho con mai sau thành nghiệp lớn, nhưng sức chưa đủ bị con thuồng luồng sống hơn nghìn năm quật chết, vì thế người họ Đặng mới đưa xác họ Mai về núi Tản Viên toan dùng phép màu để cứu sống lại, nhưng không được, vì thế mới táng xác bạn trên núi, rồi âm thầm giúp đỡ vợ bạn cho đến lúc sinh nở. Người họ Đặng muốn đem đứa bé về núi Tản Viên nuôi nấng, nhưng cô gái họ Chung không chịu, họ Đặng thở dài quay gót về núi cao ngẫm nghĩ việc trần thế. Bây giờ..

Chung Tam Sở lắng hết tinh thần ngồi nghe, vẻ mặt xúc động lắm, nghe đến đây thì nén lòng không được nữa bật hỏi:

- Bây giờ thì sao?

Người lạ hai mắt long lanh thần quang, ung dung đáp:

- Bẩm, người họ Đặng nghe tin tướng quân đem thủy quân đi xa, cho tôi đi xem có phải tướng quân là con người bạn cũ năm xưa hay không..

Chung Tam Sở lại hỏi vội:

- Đặng lão bây giờ ở đâu?

- Bẩm, Đặng lão tu tiên, tuổi gần trăm năm nhưng khí sắc vẫn êm đềm phong độ thanh thoát trẻ trung, người còn đợi ở bên sông để tôi đi hỏi tướng quân trước!

Lập tức, Chung Tam Sở vươn tay chụp cây dùi đồng, vận sức đập mạnh vào chiếc công Nhật Nguyệt ngay cạnh chỗ ngồi. Tiếng công rền rĩ chưa dứt tiếng đã thấy quân vén rèm đợi lệnh. Chung Tam Sở truyền:

- Lấy thuyền nhẹ để ta đi việc ngay!

Rồi Chung Tam Sở lật đật chỉnh lại y phục, bái người lạ xin dẫn đường đi đến họ Đặng.

Thuyền nhẹ vun vút rẽ sóng vào bờ. Người lạ tự tay cầm mái chèo đẩy con thuyền, vệt lau sậy mà đi, thuyền lách đi khó khăn. Chung Tam Sở vừa nóng ruột vừa chờ chợn. Thêm lát nữa, ngay trong lau sậy mịt mờ có một con thuyền nhỏ đợi sẵn, thuyền không mũi, có một người ngồi quay lưng lại.

Hai thuyền sát mạn vào nhau, người lạ lên tiếng:

- Đặng tiên sinh, tướng quân họ Chung đã tới.

Chung Tam Sở không đợi mời bước sang thuyền lạ, người có họ Đặng chậm



chậm quay lại. Chung Tam Sở ngạc nhiên, họ Đặng mặt đẹp hùng vĩ, hai mắt long lanh sáng, sắc diện không có gì tỏ ra là người già cả, có khi lại còn trẻ trung nữa là khác. Chung Tam Sở sững sờ, lão nhân họ Đặng gần trăm tuổi mà lại như thế này ư?

Chung Tam Sở chưa kịp hé môi, Đặng tiên sinh đã nói:

- Quả thật là giống! Đúng là lão Mai tuổi trẻ trung!

Giọng họ Đặng êm đềm, rõ ràng, đượm vẻ uy nghiêm quyền lực, lập tức Chung Tam Sở vòng tay vái một vái mà rằng:

- Thưa Tiên sinh, người là...

Họ Đặng mỉm cười chặn ngay:

- Ta là bạn thiết của lão Mai! Tướng quân giờ bàn tay trái cho ta xem, có phải ngón tay út bàn tay trái ấy có bốn đốt không?

Chung Tam Sở kinh hãi, quả thật bàn tay trái Chung Tam Sở có tật, có những bốn đốt, việc này Sở chưa nói cho ai hay, bây giờ người họ Đặng này lại biết! Sắc diện Chung Tam Sở kinh ngạc vô cùng, người họ Đặng hơi mỉm cười tiếp:

- Đúng phải không? Chưa đủ! Tướng quân có để ý trên mu bàn tay bên phải có điểm tròn sâu hằn xuống như vết sẹo lớn không? Đó là dấu đá "tĩnh tâm" trên núi Tản Viên đấy!

Chung Tam Sở vái người họ Đặng thêm một vái nữa mà rằng:

- Thưa tiên sinh, quả thật có thế! Thế nào là dấu đá "tĩnh tâm" núi Tản Viên?

Người họ Đặng ung dung:

- Lão Mai với ta kết ước với nhau nhất định tĩnh tâm tu cho thành tiên thánh, lấy hòn đá trên đỉnh Tản Viên làm vật tiêu biểu, đặt tên cho nó là Tĩnh Tâm, mỗi khi trong lòng bất định thì nhìn vào đá ấy để được định tĩnh. Khi lão Mai qua đời, ta dùng đá Tĩnh Tâm đốt nóng in dấu lên mu bàn tay Tướng quân, lúc ấy Tướng quân mới sinh ra đời, để sau này Tướng quân có dấu vết làm bằng mà tìm về nơi gốc gác.

Chung Tam Sở nghe người họ Đặng kể, tưởng như đang nghe câu chuyện thần tiên, nước mắt rưng rưng mà rằng:

- Thưa tiên sinh, việc in dấu đá Tĩnh Tâm tôi chưa được nghe mẹ nói, nay mới được biết! Tiên sinh có thể cho tôi nghe về cha tôi không?

Tiên sinh họ Đặng trầm ngâm:

- Cuộc đời thân phụ Tướng quân lúc đầu không có gì đặc biệt. Sau ngày hai người chúng tôi kết nghĩa với nhau thì mới quyết lòng tu tiên. Thân phụ Tướng quân họ Mai, tên là Qui, người gốc Động Lăng Sương núi Tản Viên, nơi hơn nghìn năm về trước có vị thần tên Khải, thường vẫn gọi là Thần Núi Tản Viên đấy. Thân phụ Tướng quân mình cao tám thước, một mắt có hai đồng tử, vóc người

hùng vĩ nhưng tình tình lại êm đềm, lúc gặp Chung thị thì nên duyên chồng vợ. Chỉ vì vụ tình duyên này mà Mai lão dờ dang việc tu tiên, Chung thị thì khốn khổ với miệng đời. Mai lão thương tâm sự với ta nhiều điều bi thương xót xa Chung thị, nhưng việc lỡ rồi!?

Chung Tam Sở nghe người họ Đặng kể, về mặt thần thờ, hai dòng nước mắt chậm chậm đổ xuống. Người cầm chiếc mai rùa lặng lẽ chẳng nói, người họ Đặng thoáng chút xúc động rồi tiếp:

- Nay gặp Tướng quân, quả nhiên ta thấy giống Mai lão quá! Ta thường nghe Tướng quân than thở là không biết cha mình là ai, nay thấy Tướng quân đem quân tới đây thì tìm đến để giúp Tướng quân biết gốc gác, nhân thể cũng là để thay người bạn khuất mặt để thăm hỏi Tướng quân vài lời! Bây giờ xong việc rồi, ta kiếu từ!

Chung Tam Sở như bật tỉnh, giọng nghẹn ngào mà rằng:

- Bẩm, ngài là bạn thiết kết nghĩa với cha tôi ngày xưa, nay cha tôi không còn nữa thì ngài cũng như cha tôi, tôi xin thành kính thay người đã khuất để hầu tiếp ngài một lần, thưa có được không ạ?

Chung Tam Sở quả thật là người tình cảm, lời lẽ nói ra không hết ý nhưng đượm đầy tình nghĩa, hai người lạ mặt nhủ mà, người họ Đặng ngập ngừng:

- Tướng quân nay đang giữ trọng trách quân vụ, ta không nên lạm phí thì giờ vào việc riêng tư nhiều...

Chung Tam Sở lại tha thiết:

- Bẩm gặp ngài ở đây chẳng khác nào như gặp được cha tôi, dù việc quân vụ trách nhiệm tôi cũng cố mời ngài đến doanh một phen để được nghe lời chỉ dạy. Xin ngài đừng từ chối nhé!

Rồi Chung Tam Sở truyền quân đẩy thuyền. Hai thuyền thoáng lát đã ra sông rộng, nhắm hướng Soái thuyền của thủy quân Đỗ Động tại Hát Môn mà tiến tới.

Về đến Soái thuyền, Chung Tam Sở cung kính đãi đằng khách thật đầy đủ, lại tỉ mỉ hỏi về thân thế của cha mình, xem họ Đặng cũng như cha mình.

Chung Tam Sở thưa:

- Thưa ngài, nay tôi vâng lệnh Sứ quân chủ tôi đưa thủy quân tới đây, đóng doanh trại quân bộ hãm thành Đan Phượng thì tiếp ứng. Xong việc thế nào cũng xin được theo ngài lên núi Tản Viên để tìm mô cha.

Người họ Đặng gật đầu:

- Tướng quân đem thủy quân lên trại tiếp ứng cho mặt bộ, thế Tướng quân dàn quân như thế nào?

Chung Tam Sở cung kính:

- Thưa, binh tôi tiếp chiến, hiện giờ dàn trận “Trường xà” để đợi hành động.

Chung Tam Sở nói vấn tắt, có ý không muốn nói rõ việc quân. Nhưng người họ Đặng đã ung dung mà rằng:

- Đóng quân như vậy là phải lắm, địa thế sông Bạch Hạc ở đây đúng là phải ra binh như vậy...

Chung Tam Sở hơi nhíu mày, thấy người có phần chú ý đến việc dàn quân, lấy làm lạ về kiến thức quân sự của người lạ, liền nói:

- Thưa ngài, dàn thế “Trường xà” là để đón địch mở trận rộng mới có lợi, nay trên sông nước dù thế nào chăng nữa cũng là hẹp, vì địch chỉ có thể một mặt tấn công ta, thì “Trường xà” là điều bất tiện phải đợi đến lúc hoạt động mà biến thế mới mong đốc toàn lực thủ thắng được đấy ạ!

Người họ Đặng mỉm cười:

- Quả thật Tướng quân là người giỏi chiến trận, thực tế hành động quả là giỏi hơn Mai lão ngày xưa, nhưng...

Chung Tam Sở nghe người họ Đặng so sánh mình với cha mình thì bồi hồi trong dạ, liền hỏi vội:

- Thưa ngài nhưng làm sao?

- Nhưng Mai lão tính nhằm một đường khiến lụy đến bao người. Tướng quân dàn thế “Trường xà” là đã biết lợi dụng cái thế “sóng lớp sau đè lớp trước” đốc lực kế như không hết mà công địch, sao lại bảo là “Trường xà” không có lợi?

Chung Tam Sở bắt đầu ngạc nhiên, quả thật có cái lợi như vậy trong phép chiến trận, nhưng Sở hỏi thêm:

- Thưa, mũi dùi nhọn làm sao đục được lỗ to, thế “Trường xà” tuy biểu lộ được cái thế dai sức nhưng chẳng làm sao phá địch mau lẹ được? Vả chăng, lúc bỏ thế “trợ” đổi thành thế “công” cũng bị vướng, giả sử địch công thì cũng khó thủ!

Người họ Đặng nhìn thật trùi mền:

- Đáng khen! Nhưng, địch không tấn công, ta sẽ tấn công. Tuy thế thân làm tướng biết lo trước vẫn là hơn, vả chăng thế “Trường xà” mạnh thì có mạnh, nhưng nếu rần dứt đầu thì hỏng cả. Vậy cần phải làm sao cho thế “Trường xà” ấy tiến lên thì vững vàng chắc thắng, thủ thì nhất định không để sơ hở khiến địch làm hại ta được nhiều.

Chung Tam Sở thấy lạ, liền hỏi thật cung kính:

- Bẩm ngài, đây là chỗ tôi cần được biết xin ngài chỉ bảo!

Người họ Đặng chậm chậm giảng:

- Nếu ta lấy cây cột liền lạc mà thúc, ắt phải mạnh hơn giống trúc ghép từng

đoạn. Giã sử đem cả bè gỗ mà chèn ép, ất mạnh mẽ hơn từng mảnh gỗ rời rạc. Vậy thì, cái thế Trương xà ấy Tướng quân phải tạo cho nó cái sức mạnh của cột lớn, bè to. Vả chăng, mùa xuân thật đấy nhưng dòng Bạch Hạc ở chỗ Hát môn này uốn quanh, nước chảy chẳng phải là không gấp rút, đạo chiến thuyền của Tướng quân không phải là chẳng bị nhiễu vất vả. Vậy thì, cái sức liên lạc thành một khối của quân bộ phải làm sao đạt được trong quân thủy mới là hay!

Chung Tam Sở đứng dậy, chấp tay vái một vái mà rằng:

- Quả thật ngài đã chỉ vẽ cho tôi điều hay! Chắc cha tôi dưới chín tuổi cũng hài lòng lắm! Vậy thưa ngài, bây giờ ta phải làm thế nào?

Họ Đặng ra chiều suy nghĩ, rồi đáp:

- Thủy quân của Tướng quân đóng ở đây, tất Đan Phượng đã biết cả rồi. Việc binh biến ảo, mình ở thế lợi cũng phải phòng bất ngờ địch thay đổi kế hoạch đánh ta, vậy mọi chuẩn bị lo đón đỡ trước phải gấp rút ngay từ khi Tướng quân đưa quân đến đây mới phải...

Chung Tam Sở cung kính:

- Dạ đúng thế!

Người họ Đặng tiếp:

- Tiết xuân trong sáng, tất địch khó lòng dám tấn công ta giữa ban ngày được. Như vậy, phải nương vào trời sáng, giữa ban ngày gấp rút chỉnh đốn mọi việc mới xong. Việc bây giờ gấp rút, các sửa soạn lớn lao e rằng chậm chạp mất nhiều ngày giờ, không kịp. Tướng quân hãy cho lệnh chiến thuyền xếp thành hàng năm, ghép sát mạn vào nhau, hàng thuyền phía sau gác mũi lên đuôi hàng thuyền phía trước, mái chèo dang trước cột quai chèo thuyền sau, nhờ đấy tuy không có dây buộc hai thuyền trước sau vẫn liên lạc được. Đến lúc cần dàn ngang phá địch, thủy quân của ta lúc ấy vững như bức thành chặn ngang sông, như vậy mới thật là vẹn toàn mà lại ít tổn công!

Chung Tam Sở nghe họ Đặng hiến kế lập thế Trương xà thành vững mạnh, công thủ gì cũng đều tuyệt vời cả thì mừng lắm, liền lập tức ra lệnh cho đạo thủy quân dàn xếp lại, thuyền ghép sát vào nhau mỗi hàng năm chiếc. Soái thuyền đậu ở hàng thứ ba, cả một đạo quân thủy của Đỗ Động kết chặt lại thành một khối dài sáu mươi hàng, thuyền sau gối mũi lên cuối thuyền trước, quả nhiên liên lạc như đi trên đất phẳng.

Chung Tam Sở điều động thủy quân dàn lại thế, loay hoay đến lúc chiều trời bảng lảng mới xong. Sở lại truyền mở tiệc để tiếp đãi họ Đặng và người theo hầu. Tiệc đến lúc trời tối hẳn mới tàn. Họ Đặng báo:

- Thế là tôi đã gặp được Tướng quân, mừng người bạn xưa có con nay nên nghiệp cả! Tôi cũng mừng Tướng quân không làm thẹn vong hồn cha nơi khuất mặt! Việc quân bè bọn, tôi xin cáo từ để Tướng quân khai hoàn tới thăm, lúc ấy ta cùng đi viếng mộ người xưa nhé!

Chung Tam Sở nước mắt rưng rưng, hai ba lần tạ ơn họ Đặng đến chỉ bảo cho biết mọi việc, lại khẩn khoản cung kính hẹn là xong việc thế nào cũng tìm đến Tản Viên để nhờ tiên sinh họ Đặng đưa tìm thăm mộ cha.

Họ Đặng cùng người hầu chia tay Chung Tam Sở, đáp thuyền nhẹ vào bờ Bắc sông Bạch Hạc. Họ Đặng lên bờ, thuyền nhẹ trở ra giữa sông. Họ Đặng cùng người hầu đi chưa được bao xa, thì trong lùm cây bên đường bỗng dâu có người xông ra, người lạ túm chặt lấy áo họ Đặng la lên:

- Quân ta phục ở đây đã lâu rồi! Gớm thật! Bay lớn gan to mặt dám đến hại thúy quân Đỗ Động thế này thì quá đáng rồi!

Người họ Đặng cùng với người hầu cận kinh hãi rụng rời. Người hầu cận lập tức chuyển bộ, tay quyền tận lực vung ra, xử một thế “Lạc Long gặp Âu Cơ” cực kì dũng mãnh bổ vào ngực người lạ.

Người lạ lại la lên:

- Bay hại người xong, lại còn muốn hại cả ta để mong thoát thân hả? Người Hoa Lư bay ghê gớm thật!

Họ Đặng cũng chuyển bộ, chực ra đòn, hai thầy trò thâm nghĩ phải bắt giết cho kì được người lạ mặt.

Chưa biết ai đón đường thầy trò họ Đặng, việc ra sao xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bảy mươi bốn*

### Thủy chiến sông Bạch Hạc Tam Sở trúng tên tử trận

Hai thầy trò họ Đặng vừa nhập thế chuyển bộ, chia nhau phương hướng để mong áp đảo thanh toán cho thật mau người lạ, thì người lạ bật cười ha hả mà rằng:

- Lê Hoàn, Phạm Hạp, hai ông định giết ta thật đấy chăng?

Thì ra người xưng là họ Đặng chính là tướng Lê Hoàn, người hầu là tướng Phạm Hạp. Hai tướng tuân lệnh Quán sư đi thi hành kế trời thuyền của Đỗ Động!

Nghe người lạ cười lớn rồi kêu to lên như vậy, tướng Lê Hoàn cũng dừng lại, rồi bật cười to lên mà rằng:

- Có phải ông Thụy đấy không? Sao ông lại tới đây làm gì thế?

Quả nhiên người lạ chính là tướng Hồ Tường Thụy! Thụy nghe Lê Hoàn hỏi liền đáp:

- Chính Hồ Tường Thụy đây! Thì ra hai ông nhận kế Quán sư đi việc ở đây! Thôi bọn ta phải mau mau đi khỏi đây đã, nói chuyện sau!

Rồi Hồ Tường Thụy đưa Lê Hoàn, Phạm Hạp men theo dòng Bạch Hạc đi xuống phía Nam.

Nhắc lại, Chung Tam Sở tiễn hai người lạ xong, trở lại soái thuyền ngồi thân thờ. Sở là người trực tính, nhiều khi rất hung hăng, nhưng tình cảm lại rất nặng đối với cha mẹ, nay được biết gốc gác cha mình thì trong lòng vừa mừng vừa bồi hồi xúc động! Sở vì tình cảm lớn làm cho còn chút đầu óc suy nghĩ nào cũng mất nốt, thành ra dù có bị người lạ đem việc vu vơ bịa đặt để nói dối cũng chẳng biết!

Thần thờ hồi lâu, Sở mới cho gọi các thuộc tướng đến bảo:

- Thủy quân ta dàn trận như thế là vững vàng rồi, các ông thấy có chỗ nào đáng dị nghị hay không?

Tướng Hoàng Đình Cường nói trước:

- Tôi coi giữ đạo quân ở chốt để làm thế “bồi chiến” cho hai đạo ở phía trước. Như vậy, thì tôi cần phải có cái sức đi nhanh của gió, nhẹ nhàng ngược được dòng nước cuốn tiếp cứu cho mặt trên, nay ta ghép thuyền thành “trường thành” vững như ở trên bộ, đến khi cần di chuyển gấp thì tôi e ngại phải khó khăn chăng?

Chung Tam Sở cười lớn:

- Nếu ta đua về sức nhanh, ắt cái thế “trường thành” của ta không nhanh được. Nhưng ta là đạo quân trợ chiến cho bộ quân của ông Kim Ân Phú, thì ta cần cái chỗ vững mạnh, hùng hậu, hơn là cần đi lại cho nhanh. Vậy cái lo của ông không có gì phải bận tâm cả. Vả lại, dù lập thế “trường thành” như thế, thủy quân của ta vẫn có thể xoay ngang chắn cả dòng sông này được cơ mà!

Hoàng Đình Cường chưa kịp nói thêm, đến lượt tướng Nhan Mục Thản nói:

- Tôi được coi giữ đạo quân ở giữa, nay Chủ soái lập thế “trường thành” khiến khi hữu sự nếu tôi có muốn tiến lên để tiếp chiến thì bị vướng cứng ở giữa, e có điều không lợi chăng?

Chung Tam Sở lại ung dung đáp:

- Khi ta tiến, thì cả đạo thủy quân cùng tiến, lúc ta cần dàn ngang để chặn địch, thì cả ba phần cùng hoạt động, sao lại bảo là ông bị vướng cứng ở giữa? Vả chăng, đạo tiền phong của ta vững được nhờ ở đằng sau có các ông che chở cho thì lúc vào trận quân ta chỉ có cùng tiến chứ làm gì có việc một mình ông thúc thuyền cự địch bao giờ?

Nhan Mục Thản thấy ý kiến của Chung Tam Sở có nhiều chỗ không thông, nhưng cũng không dám bài bác. Đến lượt Lữ Bối Diệp hỏi:

- Bẩm, tôi cùng với tướng soái xét đạo thuyền tiền phong, là cốt để giữ lấy cái thế công, nay lập thế “trường thành” lồi theo cả hai đạo bồi chiến và tiếp chiến nặng nề ở đằng sau, thì cái thế công có còn cần đến nữa hay không?

Chung Tam Sở nhíu mày đáp:

- Tôi đã chẳng vừa mới nói là gì? Cả đạo quân của ta cùng tiến, thì hai đạo tiếp chiến bồi chiến cũng vẫn đầy đủ, cái thế của đạo tiền phong làm sao lại mất được?

Ba tướng thuộc hạ của Chung Tam Sở cảm thấy trong lòng không yên, nhưng sợ Sở mà không dám tranh biện thêm. Chung Tam Sở vui vẻ bảo:

- Thủy quân ta đi nhanh, may lại được cố nhân của phụ thân ta tìm đến giúp đỡ, thế là mặt thủy quân ta được vững vàng đợi quân bộ của ông Phú. Bây giờ còn rộng rãi ngày giờ lắm, các ông hãy mừng cho tôi tìm được gốc gác phụ thân, mừng được vững thế giao tranh nhé!

Rồi Chung Tam Sở truyền dọn tiệc ngay trên soái thuyền để cùng với các tướng thù tạc. Lúc vào tiệc, thì trời bắt đầu tối, tiết xuân ấm áp, trời trong veo không một gợn mây, phong cảnh trên sông thật dịu dàng, cả đạo thủy quân của Chung Tam Sở “ghép mái vào nhau, lập thế trường thành” khiến vững vàng tưởng như mặt đất, các tướng ngồi trên soái thuyền không thấy thuyền chao động chút nào, nước lên cũng không cảm thấy, nước đứng lại càng yên lặng, bây giờ nước bắt đầu rút xuống cũng không hay biết.

Chung Tam Sở hân hoan:

- Các ông đã thấy rõ chưa! Bọn ta ngồi thuyền giữa sông mà uống rượu, có ai cảm thấy là mình đang ngồi trên sông nước không nào?

Các tướng quả thật không cảm thấy gì, thuyền đứng vững như đang ở trên mặt đất. Thế là cả bọn quên cả lo lắng, thi nhau nghiêng vò mà dốc, hơi men dần dần bốc lên nóng mặt.

Cũng trong lúc ấy, tại thành Đan Phượng tướng Mộc Đường còn đang tiếp tục hội họp với các tướng Mộc Đường nghiêm trang bảo:

- Thủy quân của Cảnh Thạc đóng ở Hát Môn được hai hôm rồi mà vẫn chưa tiến quân, rõ ràng là địch lừa dối, sơ hở nhiều quá. Dàn xếp của ta định rằng trong chiều hôm nay phá địch, ta chỉ còn đợi tin gửi về nữa là quyết định ra quân. Các ông có ý kiến gì thêm không?

Các tướng chưa ai kịp đáp, đã có quân vào trình:

- Bẩm, tướng Vi Hiến Đức trình về là đã xong xuôi tất cả, xin chờ lệnh của Tướng soái!

Mộc Đường nghe báo cả mừng, liền truyền các tướng lên hết cả mặt thành để xem Vi Hiến Đức theo dòng nước xuống phá thủy quân của Đỗ Động.

Tướng trấn thành Đan Phượng sai quân chất củi trên mặt thành, lại để thêm hỏa liệu chờ sẵn. Mộc Đường sai quân rong thuyền ra sông Bạch Hạc xem dòng nước lên xuống thế nào, phải gấp trình về ngay. Quân đi rồi liền miên trình về: “Nước còn đang lên...”.

Hồi lâu tin trình về: “Nước dòng đã đứng...”. Ngừng mặt nhìn lên trời, Mộc Đường thấy sao lấp lánh sáng, tiết xuân thật ấm áp. Đợi thêm lát nữa, tin trình về: “Nước dòng bắt đầu rút...” Mộc Đường nhận tin trình về trước còn bình tĩnh, sau càng lúc càng tỏ vẻ xúc động. Được hỏi nữa, quân lại lên trình: “Nước rút bắt đầu nhanh...”.

Lập tức, Mộc Đường truyền quân đập đá lấy lửa, châm vào đồng củi cao ngất chát trên mặt thành. Thoáng chốc, ngọn lửa bốc cao, rừng rực cháy chiếu tỏ cả một vùng mặt thành cao, đứng xa vài chục dặm đường còn thấy lửa cháy.

Tại soái thuyền của quân Đỗ Động, tướng chỉ huy Chung Tam Sở vẫn còn cùng với ba thuộc tướng nghiêng vò mà uống, lại tranh nhau ca ngợi cảnh xuân



đẹp đẽ, chỉ tiếc một điều là không phải thi sĩ để đối cảnh vịnh thơ cho thỏa tình sông nước một phen.

Cả bọn đang say sưa, chợt quân hấp tấp vén rèm vào bẩm:

- Không hiểu có việc gì, phía thành Đan Phượng lửa cháy cao lắm!

Chung Tam Sở lật đật đứng dậy bước ra, ba thuộc tướng cũng lão đảo đứng dậy theo gót.

Ra đến ngoài, bốn tướng nhìn về phía Tây thấy ngọn lửa rõ mồn một, cả một vùng trời đỏ rực. Bốn tướng đứng lặng nhìn một lát. Chung Tam Sở hỏi vu vơ:

- Lửa gì đốt vậy?

Tướng Lữ Bối Diệp giọng lè nhè:

- Thành Đan Phượng đốt lửa mừng đón thủy quân ta đấy mà!

Mấy tướng say rượu đứng nhìn lửa cháy ở mãi xa xa, thi nhau bàn tán bậy bạ một hồi rồi lại rủ nhau trở vào tiếp tục buổi tiệc.

Chung Tam Sở là tay tửu lượng thật lớn, men rượu mới chỉ bốc làm cho y nóng rùng rục trong người chứ chưa đến nổi ngã gục. Sở nâng bát rượu, miệng nói:

- Chắc thành Đan Phượng biết quân ta tới đây..

Sở nói chưa dứt câu, chợt có tiếng động mạnh tưởng va phải núi, đến nỗi bát đĩa trên bàn xô hẳn cả đi, bốn tướng cũng văng khỏi ghế ngồi. Bốn tướng chưa kịp định hồn, đã nghe tiếng quân reo như thác lũ ở mạn trên, rồi Soái thuyền rung rinh chao động dữ dội, chung quanh nghe có tiếng âm âm, răng rắc của các chiến thuyền bị phá vỡ chen lẫn tiếng kêu la gào thét thất thanh của quân lính.

Sở hồn vía lên mây, tỉnh cả rượu, vội nhào người chộp ngọn nhuyễn tiên da trần có móc sắt treo ở vách soái thuyền rồi chạy vội ra ngoài. Vừa ra khỏi khoang soái thuyền, Chung Tam Sở tỉnh hẳn men rượu, kinh hãi đến run lên bản bật. Máy hàng chiến thuyền tiên phong đã tan nát, quân lính của Đỗ Động có đứa lóp ngóp trong dòng nước. Ở mạn trên bè gỗ vĩ đại của Đường Lâm vẫn theo dòng nước đang rút mạnh mà thúc vào chiến thuyền Đỗ Động. Bè gỗ sau thúc vào bè gỗ trước, làm cho các chiến thuyền Đỗ Động rung chuyển dữ dội, binh lính trên thuyền không làm sao đứng vững được nữa ngã chúi ngã bổ.

Trong cơn hỗn loạn cấp bách ấy, lại thêm tên của Đường Lâm bắn tới như mưa, binh Đỗ Động ngã xuống vừa kịp đứng dậy thì có đứa đã hứng tên đầy mình! Tình cảnh thật bi đát. Chung Tam Sở lặng người!

Chiến thuyền Đỗ Động như những mảnh vỏ trứng vỡ nát, bè gỗ của Đường Lâm xô xuống tung sóng nước Bạch Hạc trắng xóa, dòng sông sôi sục. Các bè gỗ phá thuyền Đỗ Động thật mau lẹ, thoáng lát mấy hàng chiến thuyền ở đằng trước đã tan nát, soái thuyền đóng giữa các thuyền khác đang nghiêng ngả sắp sửa vỡ tan.

Chung Tam Sở quát lên như sấm, hô các tướng mau kìm quân không rối loạn rồi Chung Tam Sở múa ngọn nhuyễn tiên gạt tên xông lên. Sở vượt qua các chiến thuyền đang rùng rắc sắp vỡ, đạp lên xác quân nhà tiến tới bè gỗ!

Phía đằng sau, ba thuộc tướng của Chung Tam Sở cũng đã tỉnh cả men rượu. Cả ba bay hồn bạt vía, cố vững bước chia nhau các nơi giữ quân cho khỏi tan vỡ. Tướng Lữ Bối Diệp xốc vôi đoản đao, vất vả chạy theo Soái tướng.

Chung Tam Sở vừa lên đến hàng thuyền trên cùng thì bè gỗ Đường Lâm đã như cả bức thành xô tới dữ dội, hàng thuyền vỡ nát, thủy binh Đỗ Động chết trong cơn biến động nhiều vô kể.

Chung Tam Sở kinh hãi, tay vẫn múa ngọn nhuyễn tiên để gạt tên, vừa vịn bè gỗ xô lại, Chung Tam Sở tung người bỏ thuyền vọt lên bè gỗ. Lập tức tên của Đường Lâm bắn tới như mưa, tất cả hướng vào Chung Tam Sở mà công kích.

Chung Tam Sở gằm thét như sấm, bước chân thoăn thoắt tiến tới, tên của Đường Lâm chẳng mũi nào chạm được vào chiến giáp của Sở, vừa lúc ấy, một tướng của Đường Lâm từ cuối bè gỗ vọt ra, tướng ấy mình bận áo chiến ghép bằng da rái cá, tay để trần, đầu đội mũ làm bằng bong bóng cá. Tướng Đường Lâm chân đi giày màng da chân vịt, tay cầm một cây roi ngắn bện bằng mây. Đây đúng là tướng Vi Hiến Đức của Đường Lâm lĩnh mệnh Thống soái Mộc Đường chỉ huy các bè gỗ phá thủy quân Đỗ Động.

Vi Hiến Đức thân hình lẳn như cá trắm, hai mắt tròn xoe như mắt cá chày, tai bạt nhĩ dính sát vào sọ. Đức có sức bền bỉ của thường luồng, dẻo dai của bạch tuộc, vũ nghệ tinh thông lại giỏi sử dụng ngọn roi mây thật tuyệt diệu. Tính tình Đức thâm trầm thận trọng, lúc nào cũng rất tự tin vì thế xuất trận ít khi mặc chiến bào hộ thân.

Vi Hiến Đức vừa thấy tướng Đỗ Động vượt đám thuyền nát lướt tới, liền hô quân dừng bắn tên rồi xông ra.

Chung Tam Sở thấy tướng Đường Lâm ra đón đường thì lửa giận sôi sùng sục, Sở chẳng nói chẳng rằng liền hoa ngọn nhuyễn tiên có móc sắt lên xử ra một thế “Giao long vượt sóng” đánh tới, nhuyễn tiên da trần có móc sắt xé gió bay ra nhắm giữa mặt Vi Hiến Đức quật tới thật gấp rút. Đức thấy tướng Dịch cũng dùng nhuyễn tiên nhưng dài lại có móc sắt thì tự nhiên trong lòng thấy hào hứng vô cùng cho là mình gặp địch thủ rồi nên quần thảo một phen cho thỏa sức.

Nghĩ rồi, liền uốn người nửa phần trên lả hẳn sang một bên tránh đòn, chân vẫn trụ bộ thật vững. Ngọn nhuyễn tiên trong tay Sở quật tới không trúng đích liền đổi thế tức thì. Ngọn roi đang căng thẳng chợt mềm nhũn lẳng nhàng, các móc sắt va vào nhau leng keng, Sở uốn cổ tay ngửa lòng bàn tay ra ngoài rồi trắm tay roi xuống quát lớn một tiếng “Giết!”.

Tức thì ngọn nhuyễn tiên rít lên “soạt” một tiếng, các móc sắt theo ngọn roi

Tức thì ngọn nhuyễn tiên rít lên “soạt” một tiếng, các móc sắt theo ngọn roi chụp xuống ngang sườn Vi Hiển Đức thật mau lẹ, đà roi còn đang chìm xuống, Chung Tam Sở đã gấp tay kéo ngọn roi trở lại cực mạnh.

Đòn của Sở đánh ra vừa mau lẹ lại vừa hung hiểm vô cùng. Nếu các móc sắt móc trúng vào sườn Vi Hiển Đức, rồi với đà giạt ngược dữ dội như vạ của Sở, giả sử trúng phải một đòn này thì Vi Hiển Đức ắt hẳn bị lòi cả một bên xương sườn ra ngoài rồi!

Nhưng, Vi Hiển Đức là tay không kém, đương trận vẫn bình tĩnh nhận đòn của đối phương thật ung dung, biết đòn của Chung Tam Sở hung ác dữ dội thì chẳng khỏi khen thầm trong bụng.

Lập tức, Vi Hiển Đức nương theo đà nửa người phía trên còn đang uốn cong tránh đòn, liền ngã hẳn người rạp xuống mặt bè gỗ, đồng thời cây roi bện mây vận lực đánh ra một thế “Gậy thần đo đất” quét vào đầu gối Chung Tam Sở. Sở đánh hụt đòn thứ hai lại bị đối phương phản công mau lẹ, nhân lúc Vi Hiển Đức đang rạp người trên bè gỗ liền vận khí chuyển lực vào hạ bàn, lại tụ vào chân đón ngọn roi của Đức quật tới.

Ngọn roi của Vi Hiển Đức đánh ngang vào khoảng đầu gối Chung Tam Sở, Sở nương đà để cho ngọn roi mây đẩy Sở đổ xuống cực kì hung dữ. Toàn thân Sở lúc ấy vừa nặng vừa như khối đá lớp ập xuống, Sở toan tính nhân đòn của đối phương dùng toàn thân mình đập cho nát đối phương đang nằm trên bè gỗ.

Vi Hiển Đức trả đòn thấy trúng đối phương, nhưng biết đòn không làm hại người đối phương mà lại còn bị đối phương lợi dụng, trước mắt đã thấy toàn thân Chung Tam Sở đổ ập xuống thì biết thế nguy, tức thì mượn đà roi vừa đánh ra, Đức hét lớn một tiếng chân trái đập mạnh trên mặt bè gỗ nhào người bắn vọt đi theo thế “Trần gió đuổi môi” tránh thân hình Chung Tam Sở ập xuống.

Toàn thân Chung Tam Sở tụ khí vận lực giáng xuống cực mạnh, Sở đỉnh ninh thế nào cũng sẽ trúng tướng địch, thế nào tướng địch cũng nát thây mà chết. Nào ngờ Vi Hiển Đức trong cơn nguy cấp lại biến thế cực mau lẹ thoát được cái họa bị Sở đè chết, thân hình Sở giáng xuống rầm một tiếng át cả tiếng sóng xô vì các bè gỗ theo dòng nước đang rút mạnh xô vào nhau, chiếc bè gỗ vừa theo sóng nước nhô cao sắp bổ vào đoàn thuyền Đỗ Động thì bị sức mạnh thân thể Chung Tam Sở giáng xuống dữ dội, mũi bè ngấp hẳn xuống nước, bè sau dẫn bè trước thúc tới, khiến cho hàng chiến thuyền Đỗ Động bị bè gỗ nâng bổng lên quăng lại đằng sau.

Cả thân hình Chung Tam Sở cũng bị sức mạnh phản dội ấy quăng lại đằng sau. Sở uốn người vọt dậy thật mau lẹ, ngọn nhuyễn tiên múa lên vù vù, phát ra tiếng rít như trần gió đuổi môi, các móc sắt vươn ra ghê gớm. Sở như điên cuồng ra tay sát phạt bình Đường Lâm cực kì hung dữ. Ngọn roi của Sở đi đến đâu máu đổ thịt rơi đến đấy, lại thêm móc sắt quá lợi hại lúc thì giạt bay đầu lính Đường Lâm, lúc đứt đứt tay chân địch, tình thế thật bi thảm.

Vi Hiến Đức nhào người thoát hiểm, lại thấy sức mạnh của Chung Tam Sở ghê gớm quá thì chẳng khỏi kinh hãi, mình Đức tháo mồ hôi ướt đẫm.

Vi Hiến Đức vội thu roi lướt theo Chung Tam Sở, Đức truyền quân nổi trống trận để uy hiếp đối phương, lại sai quân ra sức bắn tên vào tướng Chung Tam Sở.

Đoàn chiến thuyền của Đỗ Động không ngừng bị các bè gỗ thúc phá, cả đoàn thuyền lớn như vậy mà rung động như lớp rêu mỏng trên mặt nước đang bị sóng nhỏ đảo điên. Hai tướng Hoàng Đình Cường ở hậu quân và Nhan Mục Thần ở đoạn giữa, loanh quanh cuống quýt không biết phải làm sao để điều động được! Hai tướng chợt hiểu. Cái phép ghép thuyền thành “trường thành” bây giờ mới thật là nguy cấp, không làm sao hoạt động được! Hai tướng bàn với nhau, rồi ra lệnh cho quân cố hết sức phá nhanh đi một hàng thuyền để cho không bị ghép chặt với đoàn tiền quân, rồi gấp rút gỡ những mái chèo bị buộc vào mạn thuyền hàng sau.

Đoàn tiền quân không còn dính vào hai đạo chiến thuyền ở đằng sau nữa, thì sức chịu đựng cũng lại giảm mất nhiều, thành ra bè gỗ Đường Lâm thúc xuống càng mau phá vỡ hơn nữa. Soái thuyền đã tan thành từng mảnh theo dòng nước rút cuốn đi mất rồi. Các bè gỗ của Đường Lâm như những tòa núi lớn thúc tới, không có sức nào cản lại được! Được một lát thì cả đạo chiến thuyền tiền phong đã tan hết.

Chung Tam Sở như điên cuồng, vẫn không biết hậu quân rối loạn, ngọn nhuyễn tiên da trần có móc sắt vẫn vùn vút tung hoành trên bè gỗ. Tướng Vi Hiến Đức ra lệnh cho quân ra sức bắn tên, quyết giết cho kì được Chung Tam Sở, một mặt lại truyền cho quân lui lại bè gỗ đằng sau, để cho các lớp bè phía trước theo dòng nước tiếp tục xuống phá thủy quân Đỗ Động.

Hai đạo quân phía sau vừa thoát khỏi ràng buộc với đạo tiền quân, các tướng Nhan Mục Thần và Hoàng Đình Cường còn đang giục quân mau mau gỡ thuyền thì các bè gỗ đã lại ào tới phá nát mấy hàng thuyền phía trước. Hai tướng hồn vía lên mây, biết khó lòng thoát được, liền truyền quân ra sức đẩy thuyền theo dòng nước rút cố ghé vào bờ.

Ở mặt trước, tướng Lữ Bối Diệp xách cây đoản đao lật dật theo gót Chung Tam Sở. Họ Lữ chính choáng hơi men bước chân chẳng vững, lại thêm ván chiến thuyền vỡ nát ngổn ngang, sóng Bạch Hạc đùa bè gỗ chập chờn lên xuống, Lữ Bối Diệp mắt hoa tai nghe tiếng quân reo âm âm thì hào khí bốc cao, nhún chân vượt chướng ngại băng băng chạy lên. Vào lúc ấy, tướng soái Chung Tam Sở vừa vận lực nương đòn của đối phương mà ngã xuống toan dè Vi Hiến Đức.

Chiếc bè gỗ chúi mũi xuống. Lữ Bối Diệp đắm mình trong nước, đến lúc bè gỗ lại nhô lên nâng cả nước dòng Bạch Hạc lẫn Lữ Bối Diệp quăng lại đằng sau cùng với một hàng thuyền chiến Đỗ Động. Lữ Bối Diệp bây giờ tỉnh hẳn rượu, nước mát lạnh làm cho họ Lữ tỉnh thần vụt sáng.

Lữ Bối Diệp nương theo đợt sóng quăng lại đằng sau, hai tay mở rộng như cánh đại bàng xà xuống, thanh đoản đao lia ngang một đường đà sát phạt được vài tên quân Đường Lâm. Vừa lúc ấy, Chung Tam Sở đã xốc tới, hai tướng ra sức đánh giết. Binh Đường Lâm chạy quanh tránh né để cho quân cung thủ bắn tới.

Các bè gỗ vẫn đua nhau trôi xuống, chiến trường hỗn loạn, sóng nước Bạch Hạc vờn ghệt ván thuyền Đỗ Động bị phá vỡ. Thủy binh Đỗ Động lóp ngóp trong sóng nước, bị thuyền vỡ, bè gỗ đập trúng chết không biết bao nhiêu mà kể. Hai tướng Nhan Mục Thần và Hoàng Đình Cường ra sức cùng với quân tháo gỡ thuyền, bây giờ hai tướng mới hiểu ra là thủy quân của mình bị trúng kế địch, tự ràng buộc vào nhau mà đợi chết. Cuối cùng, hai tướng cũng gỡ ra được hơn một trăm thuyền liền giục quân gấp chèo thuyền cập mạn Bắc để tránh bè gỗ của địch.

Thủy quân Đỗ Động vừa vào sát bờ phía Bắc, cả tướng lẫn quân chưa kịp thở dài một tiếng tạm yên lòng, đã thấy phục quân đổ ra. Binh Đường Lâm do tướng Đỗ Trường Tôn ra lệnh, dùng toàn đao ngắn, miệng hét vang trời rồi ủa nhau ào xuống chiến thuyền Đỗ Động mà đâm chém.

Đỗ Trường Tôn chia quân làm ba đợt, mỗi đợt ba mươi ba người, nhào xuống thuyền Đỗ Động đâm chém thật nhanh rồi nhảy cả xuống nước mà trốn. Tiếp theo lại đến đợt thứ nhì xông vào vòng chiến, cứ như vậy phục binh Đường Lâm quần thảo liên miên với đám bại binh Đỗ Động không dứt. Đỗ Trường Tôn đứng trên bờ nhìn xem quân mình xuất trận, Tôn giương mắt xem tướng địch chỉ huy đạo thuyền chiến này ở đâu.

Phục binh Đường Lâm vào trận tuy dữ dội, mau lẹ như chớp giạt, nhưng vì quá ít nên không thể cấp thời phá thủy quân Đỗ Động được. Đỗ Trường Tôn đứng quan sát vừa thấy bóng tướng Nhan Mục Thần đang băng băng vượt qua các thuyền chiến mà tiến tới, thì liền hô quân nhất tề ào cả xuống thuyền Đỗ Động.

Đỗ Trường Tôn sử dụng ngọn đao ngắn, sắc thép long lanh sáng. Tôn tung người xuống chiến thuyền Đỗ Động, rồi lướt tới chặn đường Nhan Mục Thần, Tôn chẳng nói chẳng rằng vươn ngọn đao đâm thẳng vào ngực Thần. Nhan Mục Thần còn đang lo lắng không biết phục binh của địch đánh phá quân mình ra sao, thì đã thấy một tướng xông xộc chạy tới tấn công mình ngay. Thần liền trụ bộ, nghiêng mình về bên trái, tay trái cử lên chặn tay đao của Tôn lại, tay phải vận sức lên gan bàn tay chém thẳng vào giữa mặt Tôn.

Nhan Mục Thần là dũng tướng của Đỗ Động, luyện võ thường lấy phương châm “Tay không phải thắng vũ khí”, vì thế quyền cước của Thần rất lợi hại, Nhan Mục Thần lại luyện được bàn tay cứng như gang đen thép nguội, thường được người đời tặng cho danh hiệu “Thiết thủ thiên vương” ý nói ông tướng nhà trời có bàn tay sắc. Thần luyện môn “Thiết thủ quyền” mới đầu đâm tay vào thân cây chuối, rồi dần dần dùng gan bàn tay mà phá thân cây vòng. Gan bàn tay Thần có thể chém thẳng vào lưỡi gươm đao mà không bị đứt, lợi hại vô cùng.

Bây giờ vào trận, Thản xử đến “Thiết thủ quyền” để tranh thắng với tướng Đỗ Trường Tôn. Tôn đâm ra một đao, thế đánh vừa nhanh vừa hung dữ, tướng rằng chỉ một đòn là có thể nên chuyện, nào ngờ tướng Đỗ Động lại phản đòn ấy ắt mạng vong, liền lập tức nương theo đà đao xô hẳn vào người Nhan Mục Thản mà tránh đòn.

Quả nhiên, Nhan Mục Thản trả đòn chưa tới đích đã thấy tướng địch xô hẳn vào mình, cũng vội buông tay cầm tay đao của Đỗ Trường Tôn rồi quát lớn một tiếng, tay quyền đang đánh ra lại được vận thêm sức đánh xuống, Nhan Mục Thản nương sức quyền lộn một vòng tránh hẳn ra xa.

Hai tướng vừa vào trận đã ra đòn quyết liệt, cả hai đều gồm nhau. Đỗ Trường Tôn đâm hụt một đao, đánh thoát một quyền, liền lập tức hồi bộ, tay trái vươn ra, tay phải cầm đao ngửa lòng bàn tay ra ngoài rồi quát lớn: “Nhập!”. Tiếng quát chưa dứt, Đỗ Trường Tôn đã chân bước tới, tay vun vút biến thế ra chiêu cực nhanh, thoáng lát đã biểu diễn qua mười sáu đường đao trong phép “Cận chiến đao”, toan vây hãm tướng địch.

Nhưng Nhan Mục Thản không phải là tướng kém cỏi “Thiết thủ quyền” ung dung ra đòn đỡ, gạt, chém, bổ, đòn nào cũng sát sạt cực kì chuẩn đích, thành thử Đỗ Trường Tôn có đao trong tay cũng không tìm được lợi thế.

Hai tướng xung đột cực kì quyết liệt, sóng Bạch Hạc dâng thuyền lên cao rồi lại nhào xuống, hai tướng vẫn say sưa chiến đấu với nhau, sơ hở một li là đủ mất mạng. Đám quân Đường Lâm vẫn tiếp tục dùng dao ngắn xông pha đâm chém, tung hoành thật hùng hổ khiến cho thủy quân Đỗ Động dần dần núng thế.

Tướng Hoàng Đình Cường ra sức giữ quân, thấy tình cảnh như vậy thì nghĩ rằng: “Không biết chừng phục binh cảnh như vậy thì nghĩ rằng: “Không biết chừng phục binh Đường Lâm còn nữa ở trên bờ chưa xuất hiện, nên di thuyền sang bên kia sông thì hơn”. Nghĩ rồi liền truyền quân mau mau đưa thuyền xuôi dòng sang bên kia sông.

Thế là, đoàn thuyền chiến Đỗ Động lại dất díu nhau, đốt thêm đuốc cho sáng mà sang sông, lại vừa để thấy đường lo tránh né bè gỗ của Đường Lâm đổ xuống.

Tướng Đỗ Trường Tôn thấy không hạ được tướng Đỗ Động, lại thấy thuyền địch chuyển động rồi hướng mũi ra sông, liền hô quân nhất tể xúm lại toan dùng đông uy hiếp Nhan Mục Thản. Thản vẫn ung dung, tay quyền vun vút đánh ra, lên xuống thật nhịp nhàng, Thản bấy giờ lấy nhanh để địch đâm đông. Bàn tay thép của Thản chém ra một đường thế nào cũng trúng một tên quân Đường Lâm, tên nào trúng quyền của Nhan Mục Thản cũng đều gục xuống ngay, chết không kịp la một tiếng.

Đỗ Trường Tôn thấy không lợi, liền hô quân bãi chiến, cả bọn tìm đường nhảy cả xuống sông rồi nương vào bóng đêm bơi vào bờ. Thế là phục binh Đường

Lâm lại sát phạt thêm được một ít quân nữa của Đỗ Động làm cho đoàn thuyền của Đỗ Động phải chạy sang bờ bên kia.

Đoàn thuyền chiến của Đỗ Động cố tránh các bè gỗ, theo dòng nước đang rút mà xuôi Nam, hướng sang hữu ngạn Bạch Hạc. Thuyền chưa rời chèo, đã lại thấy có phục binh đổ ra. Trong đêm tối, hai tướng Nhan Mục Thẩn và Hoàng Đình Cường lại giậm chân than khổ, nhìn ra không thấy địch ở đâu, chỉ thấy có tiếng quân reo, rồi tiếng quân nhà trúng thương rú lên ghê gớm. Hai tướng kinh hãi không hiểu tình hình địch như thế nào, liền lại hô quân mau mau đưa thuyền ra giữa dòng, quân được lệnh vội vã giục nhau đẩy chèo đưa thuyền chạy xa bờ. Nhờ thế phục binh cũng không sát phạt được mấy.

Đạo phục binh này là do tướng Khúc Bức Hải tuân lệnh Mộc Đường đến núp ở đây, quả nhiên làm cho đại quân Đỗ Động phải bỏ chạy không còn dám nghĩ đến việc đóng quân lại nữa.

Kể lại việc Soái tướng thủy quân Đỗ Động là tướng Chung Tam Sở cùng với thuộc tướng Lữ Bối Diệp ra sức tung hoành đương cự với binh Đường Lâm. Hai tướng đâm chém không ngừng tay, tai dần dần không còn nghe thấy ở phía Nam có tiếng quân reo nữa, thì trong lòng kinh hãi không hiểu quân nhà ra sao mà im lìm như thế, hay là đã bị tan nát cả rồi!

Lúc ấy, Thủy quân Đường Lâm đốt đuốc sáng rực, ba bốn bè gỗ vây quanh hai tướng Đỗ Động, binh Đường Lâm toàn dùng dao ngắn hò reo như đám thợ săn vây quanh được hai con mồi lớn, tướng Vi Hiến Đức tay múa ngọn roi mây, miệng quát lớn:

- Bớ hai tướng Đỗ Động mau mau đầu hàng thì còn tính mệnh!

Chung Tam Sở uất khí tràn đầy, hét lên một tiếng ghê gớm, ngọn nhuyễn tiên da trăn có móc sắt múa lên thật thần sầu quỷ khốc, đánh dạt binh Đường Lâm ra, rồi tung bước phóng lại đấu với Vi Hiến Đức. Đức đã biết tài Chung Tam Sở, lại biết tướng này tinh tình nóng nảy, liền cố tìm cách khích cho Sở sôi sùng sục tức khí, Sở như con mãnh hổ bị thương lồng lộn xả tung hữu đột, đánh quân Đường Lâm tan nát. Binh Đường Lâm khiếp hãi tướng Đỗ Động quá lợi hại, đành chỉ vây quanh reo hò trợ oai xem tướng Vi Hiến Đức đối địch với hai tướng Đỗ Động.

Vi Hiến Đức sử dụng ngọn roi mây bện cực kì tinh nhuệ, lúc uyển chuyển mềm mại thì tướng như dây là dải lụa mỏng trong tay kĩ nữ múa bên bàn tiệc, ấy vậy mà lúc công kích thì lại hung hăng mãnh liệt mạnh ngang cột đồng thiết côn. Đức đón đánh cùng một lúc hai tướng Đỗ Động mà vẫn không nao núng, Đức có ý thủ nhiều hơn công để đợi dịp tốt. Càng đánh, Chung Tam Sở càng gằm thét tức giận, Sở thấy mãi không hơn được tướng địch thì tức lắm, ngọn nhuyễn tiên bây giờ toàn vận cương khí cứng như ngọn côn đồng, ra sức áp đảo tướng địch.

Về phần Lữ Bối Diệp, cây đoản đao mỗi đường đánh ra là một đòn chí tử thế nào cũng có một tên quân Đường Lâm bỏ mạng. Nhưng hai tướng Đỗ Động không thể nào cứ đấu như vậy mãi được, hồ dữ làm sao địch lại được đám cáo chôn đông đảo. Binh Đường Lâm bây giờ vây kín hai tướng, thoát được vòng vây đã là điều khó khăn rồi làm gì còn có hi vọng thủ thắng được nữa.

Hai tướng càng gắm thét tung hoành, binh Đường Lâm càng như bầy ong vỡ tổ xúm xít lại chung quanh, rồi tướng Vi Hiến Đức lại sai quân cứ liên tiếp hô lớn gọi hai tướng mau mau đầu hàng để uy hiếp tinh thần địch. Quả nhiên được một hồi nữa, thì Chung Tam Sở thấy hết đường thoát thân, uất khí dâng ngàn ngút, Sở gắm một tiếng đống tung cả sóng nước Bạch Hạc, tiếng gắm ghê gớm quá làm cho mấy tên quân Đường Lâm yếu bóng vía dù đang trong lúc thắng thế cũng phải bủn rủn cả tay chân rơi khí giới!

Gắm xong, Chung Tam Sở thay đổi bộ pháp, cây roi da trần bây giờ không còn uyển chuyển nữa, đổi thành cương cường vô cùng chẳng khác gì cây côn. Chung Tam Sở ra đòn cực kì quyết liệt đánh dạt hẳn quân Đường Lâm ra xa. Tướng Lữ Bối Diệp cũng huy động thanh đoản đao như mưa tuôn gió giạt hết sức phá vòng vây.

Tướng Đường Lâm Vi Hiến Đức thấy vậy, liền quát lớn một tiếng nhay vào vòng chiến, rồi lại truyền quân lần lần lui hết sang bè gỗ khác. Vì thế, hai tướng Đỗ Động với một tướng Đường Lâm rộng chân quần thảo nhau trên bè gỗ, nhờ dấy mà quân Đường Lâm đỡ bị chết vì ngọn nhọn tiên và cây đoản đao.

Vi Hiến Đức không cốt giao chiến lâu với hai tướng địch, cho nên bao nhiêu tài năng võ nghệ Đức đều đem ra sử dụng hết. Hai tướng Đỗ Động nhất thời không thể làm gì được Đức. Đức ước lượng quân mình đã tránh ra xa được an toàn cả rồi, lúc ấy mới truyền quân cứ cung tên hướng cả vào hai tướng địch mà bắn tới.

Hai tướng Chung Tam Sở và Lữ Bối Diệp một mặt phải đương cự với Vi Hiến Đức, Đức lại ra sức cố cầm giữ không cho hai tướng được rảnh tay chiếm lợi thế, vì vậy tên của Đường Lâm bắn tới dày đặc như mưa lớn khó lòng tránh đỡ được. Đức múa ngọn roi mây cực kì huyền ảo, ngọn roi lên xuống chập chờn bao phủ khắp nơi, dẫn hai tướng địch về hẳn một phía, không cho hai tướng chia ra làm hai ngã để đối cự.

Nếu đánh lâu như vậy, thì chắc Vi Hiến Đức không thành công được nhưng Đức chỉ cố làm sao buộc hai tướng phải đứng cả về một phía cho quân của mình bắn tên, cho nên trong nhất thời thì Đức thành công.

Hai tướng Đỗ Động không phải là không biết thế nguy, nhưng cấp thời thì chưa thể thoát hiểm được. Chung Tam Sở lỏng lẻo chưa đủ để gỡ thế bất lợi, thì tên của binh Đường Lâm đã bắn đến như mưa. Vi Hiến Đức thấy quân đã xạ tiễn, lại càng ra sức huy động tay roi, một thế “Đoạt phách tiên” quạt tréo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái cực mau lẹ, nửa chừng đợi cho hai tướng địch phải



hồi bộ tránh lần roi thì Đức lại biến thế xử ra ngọn “Đà qui tiên” khiến cho ngọn roi đang bỏ treo từ trên xuống bỗng nhiên băng ngang quật vào tâm bộ hai tướng địch. Đường roi đi cực mạnh đánh dội hai tướng Đỗ Động trở lại, hai tướng phải nhảy lùi về phía sau hai ba bước mà tránh.

Chung Tam Sở vừa hồi bộ, vừa vận lực vào ngọn nhuyễn tiên da trần móc sắt, tung ra một đòn chí tử đánh treo vào màng tang Vi Hiến Đức. Đường roi bay ra như chớp giạt. Cũng lúc ấy, Lữ Bối Diệp quay đao thẳng ra phía trước, Diệp trụ bộ, đầu gối chân phải gập lại, chân trái duỗi thẳng, cây đao bay ra cùng với tiếng quát “Chết!” cả thân hình Lữ Bối Diệp bốc lên, ngọn đao xia vào ngực Vi Hiến Đức, chân phải phóng ra một ngọn “Tải diệp cước” thật dũng mãnh.

Vi Hiến Đức hai mặt thụ chiến, lần roi của Chung Tam Sở còn đang bức bách nguy cấp thì mũi đao của Lữ Bối Diệp lại cùng với ngọn cước bay tới hung hãn. Vi Hiến Đức không hổ là tay chiến trận tinh thông, vũ nghệ siêu quần trong lúc nguy cấp, liền rập người nương đà roi vừa đánh ra, chân trái dậm mạnh xuống sàn bê gỗ mượn đà đập “soạt” một tiếng mà vọt người đi.

Thân hình Vi Hiến Đức như một vệt mờ kéo dài trên mặt bê gỗ, chỉ cách mặt bê gỗ chừng vài gang tay. Thế là chỉ một thế “Ve sâu lột xác” mà Vi Hiến Đức trong lúc nguy khốn đã thoát hiểm, tránh được ngọn roi đã tới cực nhanh, lại tránh được một đao một cước hung hãn công tới.

Vi Hiến Đức vọt người đi mạnh quá, cả thân hình Đức như một mũi tên bay luôn xuống dòng sông nghe “ùm” một tiếng.

Trên bê gỗ, hai tướng Đỗ Động vừa thấy tướng địch vọt người đi tránh đòn, liền cũng chuyển bộ toan đuổi theo, nhưng chưa kịp thì đã thấy tướng địch nhào xuống nước. Hai tướng còn đang ngẩn người, thì tên của Đường Lâm bắn tới như mưa.

Binh Đường Lâm vẫn lăm lăm cung tên đợi cơ hội để bắn tướng địch, khi thấy ba tướng quấn vào nhau mà chiến đấu thì không dám buông cung, lúc thấy chủ tướng vọt người bay xuống sông thì quân kinh hãi lại tưởng là chủ tướng bị hại, liền lập tức ra sức bắn tên vào tướng địch.

Tên bay như sao lạc, đước thông cháy ở xa xa, trên bê gỗ chỉ còn hai tướng địch, vì thế hai tướng Đỗ Động chẳng khác nào hai cái bia để cho binh Đường Lâm tập bắn tên. Hai tướng mất chưa định được phương hướng, tên đã xé gió bay tới rào rào. Chung Tam Sở vừa giờ ngọn nhuyễn tiên lên chưa kịp huy động, thì đã có mấy mũi tên bay tới trúng mặt, trúng ngực Sở. Sở rú lên đau đớn khiến Lữ Bối Diệp kinh hoàng vội múa tít đoàn đao che đỡ tên, rồi xông tới chỗ Sở. Tên của Đường Lâm bắn trúng đích, tướng địch rú lên đau đớn, khoảng cách chỉ mười sải tay quân trông thấy rõ ràng tướng địch thọ thương thì cả mừng reo lên âm âm, rồi lại ra sức bắn tới như mưa.

Vừa lúc ấy, Vi Hiến Đức đã lại leo lên được trên bê gỗ, thấy tình hình như

vậy thì cả mừng liền hô quân ra sức bắn thêm nữa. Lữ Bối Diệp một tay đỡ Chung Tam Sở đã chết, một tay không ngừng hươ dao gạt tên, mắt thấy rõ tướng địch vừa từ dưới sông leo lên bè, thì vừa giận vừa sợ.

Lữ Bối Diệp biết không còn hi vọng chuyển bại thành thắng, đứng thêm lát nữa chắc cũng bỏ mạng như Chung Tam Sở, liền xóc Sở lên vai, tay dao tiếp tục đỡ gạt tên, rồi rảo bước bỏ bè gỗ lao thẳng xuống sông, tai Diệp còn nghe thấy tên vi vút bay sát sần sạt. Bình Đường Lâm thấy tướng địch cướp xác rồi nhảy xuống sông, thì hò reo chạy tới, đuốc thông sáng sục một vùng để mong tìm tướng địch mà giết nốt.

Lữ Bối Diệp là tướng thủy chiến lợi hại, nay trong lúc thất thế phải cướp xác Chung Tam Sở nhảy xuống sông, sông nước còn đang rút mạnh, lại thêm vướng víu vì xác Sở làm sao Lữ Bối Diệp có thể dễ dàng trốn tránh được. Diệp vốn là người bình tĩnh, thâm trầm, biết tình thế khó khăn, liền gan dạ lặn xuống dưới bè gỗ của Đường Lâm, bấu vào bè gỗ mặc cho trôi theo dòng nước.

Bình Đường Lâm tìm hồi lâu chẳng thấy tướng địch đâu, thì cũng dừng tay. Vi Hiến Đức kiểm điểm tình hình, thấy trận đánh quả nhiên đã phá được thủy quân của Đỗ Động, mạn dưới im lặng, sóng nước rung rinh rõ ràng là cả đạo chiến thuyền của địch chẳng còn gì. Vi Hiến Đức mừng lớn, truyền quân đưa bè ghé bờ, rồi quân lên bộ chính đón hàng ngũ đợi lệnh.

Trận thủy chiến như thế là kéo dài khoảng đầu giờ Hợi đến gần giữa giờ Tí thì kết thúc. Vi Hiến Đức truyền quân hạ trại, lại sai tế tác đi xem xét các nơi xem tình hình địch như thế nào.

Đức vừa yên doanh, đã có tin trình vào: “Tướng Đỗ Trường Tôn mang phục binh về!”. Vi Hiến Đức mừng lắm vội ra đón bọn Đỗ Trường Tôn vào. Khi được biết tin là phục binh của Tôn đã đánh dạt tàn quân Đỗ Động sang bên kia sông, thì Vi Hiến Đức hân hoan hỏi:

- Thế ông có thấy tàn quân Đỗ Động sang bên kia sông rồi làm gì không?

Đỗ Trường Tôn đáp:

- Tôi ít quân, không dám theo giặc, đành ở lại. Tôi thấy rõ ràng khi giặc sang đến bờ bên kia thì lại bị phục binh đón đánh. Tôi chắc là ông Mộc Đường có đặt phục binh nữa ở đấy!

Vi Hiến Đức buột miệng:

- Nếu vậy thì ông Mộc Đường quả là người nhà trời rồi mới biết phép phá giặc tuyệt đến như vậy chứ!

Hai tướng còn đang vui vẻ kể chiến công, thì quân lại vào trình:

- Có ông Khúc Bắc Hải đưa ít quân từ mạn Nam tới!

Vi Hiến Đức vọt miệng:

- Thôi thế thì đúng là ông Khúc Bắc Hải phục ở đấy rồi còn gì nữa!

Quả nhiên tướng mới đến là Khúc Bắc Hải. Ba tướng tranh nhau kể việc chiến đấu, lại chẳng hết lời ca ngợi Mộc Đường là tay thao lược đại tài.

Cũng trong lúc ấy, tướng Lữ Bối Diệp bấu theo bè gỗ, bè chậm chậm trôi theo dòng nước ra hướng Đông. Diệp trong lòng uất hận, thương bạn chết trận bị đất bầy giờ lại phải chìm thân dưới nước mới mong về thoát. Lữ Bối Diệp nước mắt tuôn ra lẫn vào nước dòng Bạch Hạc, lòng hoang mang buồn vô hạn, lại chẳng biết có còn được chiếc thuyền nào không bị bè gỗ của địch phá vỡ hay không, không biết số phận hai tướng Nhan Mục Thần và Hoàng Đình Cường ra sao?

Bè êm đềm trôi, tai Lữ Bối Diệp dần dần nghe tiếng quân Đường Lâm nhỏ mãi, không còn thấy có tiếng chân đi người nữa, thì biết là bè gỗ đã trôi xa, liền ra bên ngoài chui lên khỏi mặt nước xem xét, quả nhiên thấy bốn bè vắng lặng, bè gỗ đã trôi xa vùng chiến trận vừa rồi.

Lữ Bối Diệp xóc xác Chung Tam Sở lên bè gỗ. Tên cấm chi chít trên người Sở. Sở chết trận hai mắt vẫn trợn tròn xoe, uất khí vẫn còn bưng bưng trên vẻ mặt, Lữ Bối Diệp ứa nước mắt, nức nở khóc.

Lữ Bối Diệp khóc còn chưa hẳn, mắt đã thấy xa xa thấp thoáng có bóng thuyền, trong lòng cả kinh sợ lọt vào vòng vây thuyền địch lần nữa ắt khó thoát chết. Diệp quơ tay tìm đao, lúc ấy mới biết là thanh đao đã rơi đâu mất. Diệp càng kinh hãi, vội nằm rạp người trên bè gỗ cạnh xác Chung Tam Sở, nghiêng mặt áp tai xuống bè gỗ, cố giương mắt xem đoàn thuyền nào.

Bè gỗ vẫn chậm chậm trôi giữa dòng, đoàn thuyền xa xa xuôi dòng nép vào hữu ngạn rõ ràng là thuyền địch đón đợi ở đây. Lữ Bối Diệp kinh hãi...

Chưa biết việc sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## Hồi thứ bảy mươi lăm

### Tiểu thần tiên xem lá đoán việc Kim Ân Phú chém tướng trả thù

**B**è xuôi dòng thêm hồi lâu. Lữ Bối Diệp mới nhận ra đoàn thuyền ấy chính là chiến thuyền Đỗ Động đại bại chạy về được đến đây. Diệp mừng quá!

Đến tinh mơ hôm ấy, Lữ Bối Diệp đưa được xác Chung Tam Sở lên thuyền chiến, cùng với hai tướng Nhan Mục Thần và Hoàng Đình Cường xúm lại khóc Sở, lại than trách việc bị trúng mưu “trói thuyền chịu chết”. Khóc chán, ba tướng mới tính đến việc đem tàn quân trở về. Lúc ra đi đoàn thuyền chiến của Đỗ Động đông ba trăm chiếc, lúc về chỉ còn được gần bảy chục chiếc!

Tướng Hoàng Đình Cường bảo:

- Bây giờ về biết phục mệnh Sứ quân ra sao đây? Thủy quân ta chưa giao chiến đã tan nát, đây là một tội! Lại thêm việc bộ binh của ông Kim Ân Phú khi hãm thành Đan Phượng, thì lấy đâu ra sức trợ chiến để phân sức địch đây, thế là hai tội.

Nhan Mục Thần bàn:

- Hay là ta chinh đốn lại thủy quân, lại thận trọng ngược dòng tới Hát Môn. Đợi khi ông Phú hãm thành ta tiếp chiến cũng có lợi, còn hơn là để hồng cả thế ra quân của Sứ quân như thế này!

Lữ Bối Diệp nói:

- Sức ta bây giờ là “con đẽ bị gãy cày”, có làm liều chăng nữa thì cũng lại làm cho địch có cơ hội phá nốt mấy chiếc thuyền còn lại này mà thôi! Chi bằng, ta cứ về phục mệnh, chịu tội sơ suất, nhưng thật ra bọn chúng ta đã cố can mà ông Sở không nghe nên mới ra nông nỗi, vậy trước Sứ quân bọn ta cứ hết lời biện bạch ắt cũng không đến nỗi nào đâu!

Rồi ba tướng cho quân lảng lạng kéo về, bỏ mặc Kim Ân Phú ở mặt bộ.

Thế là, Chung Tam Sở đưa thủy quân của Đổ Động lên Hát Môn chưa xuất chiến lần nào đã tan quân, Sở lại thiệt mạng oan uổng!

Tại thành Đan Phượng, tướng Mộc Đường băn khoăn mãi vẫn chưa hiểu tại sao lại phá được thủy quân của Đổ Động dễ dàng như vậy, đành tạm gác chiến thắng sang một bên để đợi tin mặt bộ.

Kể lại việc Đại tướng Kim Ân Phú đem quân mã bộ cùng với sáu tướng tài ba lĩnh ba nghìn quân đi đánh thành Đan Phượng. Binh của lão tướng lên đường chậm hơn thủy quân của Chung Tam Sở nửa ngày.

Đọc đường đi, lão tướng cho mời sáu tướng đến bàn việc. Lão tướng cùng các tướng ngồi trên lưng ngựa mà bàn bạc, lão tướng bảo:

- Nay tôi lĩnh trách mang quân đánh Đường Lâm, có các ông giúp sức thì chẳng còn phải sợ gì nữa. Mặt thủy lại có ông Sở trợ chiến, thế của ta là mạnh đấy nhưng thành Đan Phượng chẳng phải là dễ nuốt được đâu. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa cứ ông nào lĩnh cờ tiên phong, ấy cũng là vì: một tướng không thể đủ sức công thành được, phá Đan Phượng mà cứ theo những chiến pháp bình thường ắt không xong, các ông có biết tại sao không?

Sáu tướng lắc đầu, không ai biết cái khó trong việc đánh thành Đan Phượng ở chỗ nào. Nhìn ra, quân bộ mã từ từ tiến bước, bụi vẫn nắng chiếu mùa xuân, lão tướng Kim Ân Phú râu tóc bạc phơ cười con chiến mã sắc đỏ, thanh đại đao gác ngang đầu ngựa trông đẹp như thiên thần. Lão tướng cùng sáu tướng trụ ngựa ở bên đường, đứng trông cho quân truy đi. Lão tướng trầm ngâm giây lát rồi bảo:

- Thành Đan Phượng có danh tướng Mộc Đường trấn thủ. Mộc Đường không biết những kì phép huyền bí như Mạc Cương Hồng trấn giữ Đông Lư, nhưng Mộc Đường là tay tướng tính việc giỏi như thần, thao lược của ông ta từ lúc Sứ quân Ngô Nhật Khánh xưng hùng đến nay chưa có đạo quân ngoài nào xâm phạm Đan Phượng mà thắng được ông. Ông Mộc Đường trấn thành quân không nhiều, nhưng mưu lược lại rất dồi dào, so với sức của ta thì có thể nói ta vượt hơn. Nhưng quân nhiều tướng mạnh, chưa chắc đã hơn được trí lược đấy.

Tướng Lâm Bạch Tường nói:

- Đành rằng Mộc Đường là tay giỏi, nhưng chẳng lẽ dưới gầm trời này lại chẳng có người hơn được ông ta hay sao? Vả lại, lão huynh dè dặt là phải lắm, nhưng tôi nghĩ cũng chẳng nên quá hạ mình làm tăng thêm uy thế cho địch như vậy!

Tướng Phùng Ngoại Địch cũng tiếp lời:

- Thành nào cũng đều phải có hào ở ngoài, vách cao ở trong, trên thành có quân đi tuần. Đánh thành phải vượt hào leo tường, hạ quân chém tướng địch. Vậy đánh Đan Phượng cũng đúng như vậy. Sức đủ mạnh thì ta ào ạt công thành,

địch có mẹo thì ta cũng có mẹo “vờ đánh bên Đông để phá bên Tây”, chọn chỗ trọng yếu của địch mà công kích, mưu mẹo cũng cần phải có thực lực mới xong, quân ta mạnh lão huynh đừng lo ngại gì nhiều quá như vậy!

Kim Ân Phú nghe hai tướng nói, vẻ mặt nghiêm trang suy nghĩ, rồi bảo:

- Ta không khinh địch, nhưng cần biết rõ địch. Ta không hạ giá của ta, nhưng phải biết sức mình. Rõ được lợi hại của đôi bên thế nào, thì ta vào trận mới nắm chắc phần thắng. Cái thắng của ta, không thể chỉ nhờ một đạo quân này mà cho là có được...

Nghe đến đây, tướng Phụng Trì Cung hỏi ngay:

- Lão huynh cho là ta nhờ vào đâu mới mong thủ thắng?

- Tiểu Thần tiên, ông chưa sử dụng đến tài xem lá cây biết việc cát hung của ông, tài ấy ắt có lúc tôi phải nhờ vả đấy! Còn bây giờ, ta có thủy quân của ông Chung Tam Sở trợ chiến. Ta phải nhờ vào sức mạnh cùng một lúc đánh bộ cũng được, đánh thủy cũng được của đạo quân ấy mà lúc thì mở trận bộ chiến hãm thành Đan Phượng, lúc lại lui hẳn về cái thế “Giao long đợi mây, kinh ngạc đón sóng” mà giúp ta chia sẻ sức mạnh của Đan Phượng, đem mưu trí của danh tướng Mộc Đường biến thành “loạn trí” mới xong!

Tới lúc ấy, tướng Lương Quế Hồ lại hỏi:

- Sứ quân sai ông Chung Tam Sở mang thủy quân đi yểm trợ cho ta, nay lão huynh làm thế nào để nhờ vả ông ấy giúp phân lực của địch được?

Kim Ân Phú đáp:

- Ông Sở là người nóng nảy, tính thẳng thắn, lại rất hào hiệp, trên trung với chủ, dưới khoan thứ cho thuộc hạ. Con người ấy không phải là hạng vênh vang, nếu ta nhờ ông ấy tiến quân thế này hay thế khác, tôi chắc là ông ấy vui lòng giúp ta ngay. Duy có điều, cái tính nóng nảy của ông ấy thì phải cẩn thận, nóng nảy ắt dễ sơ hở, việc binh sai một li có khi mang họa ghê gớm.

Còn hai tướng Địch Tụy Đông và Võ Phương Đặc cũng mỗi người góp ít lời bàn bạc. Cuối cùng Đại tướng Kim Ân Phú bảo:

- Thôi được, ta dè dặt là để mưu tìm cái thắng lợi chứ không phải là để khinh địch mà sinh lỗi lầm. Đợi đến lúc sang sông, bắt đầu vào đất địch, ta bắt liên lạc với ông Chung Tam Sở mà lập thế lớn. Bây giờ thì ông Phùng Ngoại Địch lĩnh cờ tiên phong trông nom cho cả đạo quân nhé!

Bình của Kim Ân Phú cứ thế mà tiến, vượt sông Bạch Hạc vào đất của Đường Lâm, chậm chậm, thận trọng mà tiến đến bờ Hát Giang thì dừng lại.

Kim Ân Phú hội sáu tướng lại mà rằng:

- Quân ta tiến, một phần trên đất nhà thì yên tĩnh đã đành, đến đây là đã vào đất địch tại sao không thấy có rục rịch gì là thế nào? Dù rằng rừng hoang vu

đến thế nào chẳng nữa, có bao giờ biên cương lại bỏ ngõ thế này? Đường Lâm ở chỗ này chẳng phải là chỉ toàn rừng cao núi cả, tại sao lại im lặng? Ta tiến quân như vậy là nhanh lắm đấy, đến trưa hôm nay là được hai ngày mà quân vượt được khoảng đường như vậy là quá đấy. Bây giờ, ông Lê Bạch Tường lĩnh mệnh, gấp rút băng rừng mà đi, đem theo mười tên quân, liệu chia khoảng cách cho đều đặt trạm ở dọc đường từ đây cho đến Hát Môn, ông liên lạc với ông Chung Tam Sở rồi cho tin gửi về đây qua các trạm liên lạc cho được nhanh chóng, để xem tình hình thế nào rồi ta định liệu sau nhé!

Tướng Lâm Bạch Tường lĩnh mệnh, xúc giáo sắt lên ngựa đi ngay. Kim Ân Phú đóng quân đợi tin.

Bất đầu xế trưa, tin lần lượt gửi qua các trạm liên lạc về đều đặn. Kim Ân Phú nghe tin đều đều, liền sai quân kín đáo vượt Hát Giang vào sâu đất địch để dò xét tình hình. Hai mật tin về cho biết sự thể, ở bên kia Hát Giang tể tác trình về: “địch vẫn im lìm không có dấu hiệu gì chứng tỏ là Đường Lâm đã sẵn sàng để đối phó với mặt bộ này”! Kim Ân Phú nhận tin suy nghĩ nhiều lắm. Đến sẩm tối, tin từ Hát Môn gửi về báo: “Thủy quân Đỗ Động dàn dọc dài đã ghép mái vào mạn thuyền sau, lập thành thế “trường thành” trên sông Bạch Hạc..

Kim Ân Phú nghe trình, suy nghĩ rồi giật mình, vội hội các tướng lại mà rằng:

- Tại sao ông Sở lại ghép thuyền vào với nhau như vậy? Thủy chiến thì cái lợi nhẹ nhàng mau lẹ là cần, nay ghép lại với nhau như vậy thì làm sao xoay trở, thăng hoặc địch dùng mưu công phá thì làm sao trở được? Đến lúc tiếp chiến cho mặt bộ của ta, thì cái dọc dài cứng nhắc ấy làm được trò trống gì?

Rồi Kim Ân Phú ra lệnh cho tướng Lương Quế Hồ lập tức đi ngay đến gặp Chung Tam Sở bảo phải mau mau gỡ thuyền ra, lập thành thế “tam sơn trấn địa” (ba núi trấn một vùng đất) giăng co yểm trợ cho nhau mới được, rồi lại bảo tướng Sở tạm lui thủy quân xuống phía Nam vài dặm, nương vào bờ bên này Bạch Hạc ẩn quân phòng bị địch lợi dụng dòng nước đánh lên, rồi sẽ có kế xin được tiếp trợ.

Tướng Lương Quế Hồ nhận lệnh, tức thì rập mình trên lưng chiến mã cố vượt rừng núi, lau sậy mà đi tới.

Kim Ân Phú sai Lương Quế Hồ đi rồi, trong lòng nóng như có lửa đốt. Nhìn ra bên ngoài, trời tối mịt mù, tiết Xuân ấm áp không có gió mạnh, cả một vùng im lặng bí mật. Kim Ân Phú liền cho mời tướng Phụng Trì Cung đến hỏi trưởng mà rằng:

- Ông Chung Tam Sở không biết tại sao lại dàn quân sai phép, phạm điều cấm kị như vậy? Ta lo lắng lắm! Một cử động nhỏ nhặt của ta, tôi chắc là đều đã lọt vào mắt tướng Mộc Đường cả rồi, y là người sâu sắc thao lược, nếu biết ông Sở dàn quân như vậy thì có thể y tấn công ra tay trước, ắt thế nào cũng thành công đấy! Tôi lo lắng lắm! Nay, ông có ngoại hiệu là Tiểu Thần tiên, tôi nhờ ông giúp tôi đoán một quẻ xem lành dữ thế nào nhé!

Phụng Trì Cung mặt trắng đẹp, có tài xem lá cây mà biết việc hung cát, nay nghe Kim Ân Phú bảo như thế, thì nói rằng:

- Thưa lão huynh, việc bói toán tôi xin tuân lời lão huynh mở một quẻ xem sao. Thật ra, ít khi tôi lạm dụng thuật thần tiên ấy, nay việc quân hệ trọng xin được long trọng cầu đến thần thánh. Vậy, xin lão huynh cho mời tất cả các tướng đến để chúng giám luôn thể nhé!

Kim Ân Phú bằng lòng, liền cho mời nốt các tướng để nghe việc huyền bí do Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung sắp nói ra.

Sang đầu giờ Hợi, các tướng tề tựu chỉnh tề, Phụng Trì Cung đứng trước hổ trưởng của Kim Ân Phú, hai tay chấp lại ở ngực, mắt nhìn ra ngoài trời tối đen, Tiểu Thần tiên lâm râm khấn vái một hồi, rồi quay lại vừa gặp tướng Võ Phương Đặc đứng ngay sau lưng, liền nghiêm trang nói:

- Tôi nhờ ông ra ngoài, gập cây nào bứt cho tôi một cái lá. Rồi vào, ông đừng đưa tôi vội, cứ cất kĩ nhé!

Tướng Võ Phương Đặc bước ra ngoài, Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung ung dung bước lại trước hổ trưởng của Kim Ân Phú mà ngồi xuống ghế, Phụng Trì Cung quay lưng ra phía cửa. Kim Ân Phú và các tướng lẳng lặng đến đứng cả trước mặt Phụng Trì Cung mà đợi xem.

Được một lát, tướng Võ Phương Đặc bước vào, hai tay giấu đằng sau lưng. Võ Phương Đặc đứng ở cửa mà nói rằng:

- Tôi lấy được lá rồi đây!

Phụng Trì Cung giơ tay ra hiệu cho Đặc đừng nói nữa rồi nói:

- Lá dày hay mỏng?

- Lá mỏng!

- Lớn hay nhỏ?

- Nhỏ!

- Héo hay hươ?

- Tươi!

- Tôi nhắm mắt, ông đem lá vào đây để trước mặt tôi nhé, bao giờ xong cho tôi biết!

Nói xong, Phụng Trì Cung hai mắt nhắm lại ngồi ngay ngắn đợi chờ. Võ Phương Đặc bước tới khế đặt lên mặt bàn một nắm lá me đất, Kim Ân Phú và các tướng hồi hộp nhìn nắm lá me đất, Võ Phương Đặc nói:

- Xong rồi!

Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung mở mắt, thốt kinh hãi kêu lên:

- Ô hay! Sao tôi bảo ông ngắt một chiếc lá, ông lại dứt cả nắm thế này? Lá cây chẳng còn thứ nào hay sao, mà ông lại lấy thứ lá “xuất vong hồi táng” thế này?



Tiểu Thần tiên vừa sừng sốt kêu lên, vừa đứng bật dậy. Kim Ân Phú và các tướng ai nấy cũng kinh hãi, nhưng chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, Võ Phương Đặc đứng ngăn người rồi lấp bắp:

- Tôi... tôi... ra ngoài trời tối thì chẳng trông thấy gì... Lại thêm... lại thêm lính chặt hết cây, phát hết bờ bụi để lấy chỗ hạ trại, mãi ở xa mới thấy có cây, tôi ngại đi cho nên khi thấy có đám me đất thì dứt một nắm đem về. Tôi có biết gì đâu!

Kim Ân Phú run giọng:

- Cũng không nên trách ông Võ làm gì, việc gì cũng có Trời định trước cả đấy mà! Tiểu Thần tiên, ông thấy điềm lành dữ thế nào?

Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung chậm chậm ngồi xuống ghế, hai mắt đăm đăm nhìn nắm lá me đất, rồi thở dài một tiếng mà rằng:

- Thưa lão huynh, nếu vậy thì tôi xin thưa tất cả: lá me đất về chiều tối là ứng quẻ thứ bốn mươi tư của phép bói “Thần nhân vấn thiên”, quẻ này là quẻ “Xuất vong hồi táng”, đi ra thì thất bại, mạng vong, trở về thì chôn cả sự nghiệp. Đời nhà Chu bèn Tàu, Tuyên Vương thấy chinh chiến dẹp tan sáu Rợ thì lấy làm khinh thường các việc huyền bí thánh thần cho nên lấy cái thảng để xuất quân chinh phạt rợ Tây Nhung, lại chọn đúng vào ngày “me đất nở rộ, quẻ “Xuất vong hồi táng” rành rành trước mắt, quần thần khuyên can cũng không nghe, cho nên lần xuất quân ấy tan binh thiệt tướng, sau, phải rời đô sang Lạc Ấp để tránh Rợ Tây Nhung. Bây giờ, ông Võ Phương Đặc lấy lá, trời đất xui khiến cho ông ấy lại dứt nắm lá me đất thế là điềm dữ đã hiện ra rồi!

Các tướng nghe Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung nói ai cũng lo lắng, bồn chồn, chẳng ai dám mở miệng hỏi han điều nào. Phụng Trì Cung hai mắt vẫn chăm chú vào nắm lá me đất, rồi chậm rãi tiếp tục:

- Cứ xem trong nắm lá me đất tám cái này, cuống dài có ba cái bị gãy, là điều dữ hiện ở miền Bắc, ba cọng lá me gãy lập thành chữ “Thủy”, tất đạo thủy quân của ta thế nào cũng khốn đốn vì quẻ “xuất vong hồi táng” chứ chẳng sai!

Kim Ân Phú kinh hãi, hỏi vội:

- Ông xem thật kĩ hộ tôi, xem việc thế nào nhé!

Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung chẳng nói gì, lẳng lẳng chiêm nghiệm nắm lá, rồi lại tiếp:

- Tám cái lá, cái lớn nhất không có cuống, ứng vào điềm “Trường xà vô thủ” ở cung “xuất” tôi...

Tiểu Thần tiên đứng bật dậy, các tướng lo lắng, Phụng Trì Cung nhìn đăm đăm Kim Ân Phú rồi giọng quả quyết:

- Tôi quả quyết là thủy quân của ta nguy mất, cái điềm “rắn dài không đầu” thì không khéo Soái tướng đạo thủy quân của ta mất mạng chứ chẳng sai! Hòm

nay Đinh Mùi, sao Tinh đi vào hành Thủy, tức là vào đúng quẻ Trục Phá, lại gặp điềm “Xuất vong hồi táng” thì việc dữ ắt xảy trên sông nước! Phép “Diệp Phệ” của tôi linh nghiệm vô cùng, trăm lần chẳng sai trệch một! Ta hãy chờ xem!

Tiểu Thần tiên nói xong lẳng lẳng ngồi xuống. Kim Ân Phú về mặt buồn bã lẫn lo lắng, các tướng tần ngần. Hồi lâu, Tiểu Thần tiên mới ngẩng đầu nói tiếp:

- Vạn việc đều do trời định trước cả, may nhờ có ông Võ không đầu dút nắm lá này ta mới được biết điềm dữ mà đề phòng, cũng là cái hay!

Kim Ân Phú thở dài, lát sau thần thờ nói:

- Phép “Diệp Phệ” của ông tôi không dám chỉ trích, chỉ lo một điều là nếu đúng như vậy thì không biết phải tính toán dàn xếp thế nào bây giờ đây? Việc Sứ quân trao phó cho quan trọng thế này, có khi đành phải chịu tội mất!

Kim Ân Phú nói xong, các tướng không ai dám cất tiếng bàn luận gì. Cả bọn lạng lẽ cúi đầu suy nghĩ. Kim Ân Phú buồn bã tiếp:

- Tôi vẫn lo cho ông Chung Tam Sở nóng nảy, sợ lỡ việc lớn...

Kim Ân Phú còn đang chậm rãi nói, đã nghe có tiếng vó ngựa khua dồn dập. Các tướng ngừng nói lắng nghe, Kim Ân Phú hơi nhíu cặp mày trắng phau, về mặt gay gắt. Tiếng vó ngựa khua nhanh vụt lại gần, rồi ngừng bật. Tiếp theo lại có tiếng quân hô lớn:

- Cấp báo! Cấp báo!

Kim Ân Phú đứng bật dậy, các tướng cũng lẳng lẳng đứng lên theo. Từ bên ngoài, kỵ sĩ tề tắp chạy vội vào lật đặt bỏ nón vòng tay mà rằng:

- Bẩm Soái tướng, tin gấp về báo rằng: Thủy quân của ông Chung Tam Sở đã bị Đường Lâm dùng bè gỗ lớn phá tan nát! Hiện giờ trận chiến còn đang hỗn loạn, ông Lâm Bạch Tường một mình không tài nào giúp được gì cho ông Sở, đành phải ở lại xem tin rồi sẽ cấp trình về sau!

Kim Ân Phú nghe báo ngỡ người, hai bàn tay nhăn nheo của vị lão tướng tì trên mặt bàn, tướng Phụng Trì Cung thấy rõ mặt bàn rung rung vì hai bàn tay lão tướng run rẩy búa trên mặt bàn.

Tế tặc lui ra, Kim Ân Phú ngồi thừ người suy nghĩ, các tướng vẫn nghiêm chỉnh đứng đợi lệnh. Lát sau, Kim Ân Phú ngẩng đầu lên giọng sang sảng truyền lệnh:

- Thế là ông Chung Tam Sở quả nhiên sơ hở để bị địch công phá, việc kết cục ra sao ta chưa biết, nhưng quẻ bói lá của ông Phụng Trì Cung tất không sai lạc chút nào rồi! Bây giờ...

Tướng Phú ngừng lại, cặp mắt long lanh của viên lão tướng như bốc tình quang, lão tướng nói:

- Một là ta gấp tiến quân đánh Đan Phượng để cứu nguy cho ông Sở, hai là ta đành phạm lệnh Sứ quân mà triệt binh. Các ông có ý thế nào?

Bốn tướng lẳng lạng đưa mắt nhìn nhau, không ai có ý kiến ra sao cả. Thêm một lát nữa, tướng Địch Tuy Đồng nói:

- Lão huynh là người trải trăm trận, già dặn việc đời bây giờ linh mệnh của Sứ quân sai khiến bọn chúng tôi nơi mặt trận, chúng tôi xin hết lòng đợi lệnh của lão huynh.

Kim Ân Phú lẳng lẽ suy nghĩ, rồi bảo:

- Tế tác của ta không thấy thành Đan Phượng có động tĩnh gì ở mặt bộ để đương cự với ta, như thế một là địch không hay biết là ta tới đây, hai là diệu mưu đã được dàn xếp, ta tiến ắt mạng vong! Giả sử địch không hay biết gì, nay ta gấp tiến binh đánh Đan Phượng, đường đi cho rằng gấp rút thúc ngựa mà chạy cũng phải hơn ngày trời mới tới nơi được, làm sao kịp cứu cho ông Sở đang nguy ngập ngay lúc này? Như vậy, việc ta tiến quân gặp nhiều khó khăn, lành ít dữ nhiều! Có đạo thủy quân để lập thế “vòng xích liên lạc, chống đỡ cho nhau” thì thủy quân đang bị địch phá...

Kim Ân Phú vừa nói tới đây, đã lại nghe vó ngựa tế tác khua vang. Tế tác vào báo: “Đạo chiến thuyền của Chung Tam Sở bị phá tan, đầu đuôi không cứu ứng được nhau đành lần lượt chịu chết! Tướng Sở cùng với một tướng nữa lạc trong quân của địch, cuộc chiến đấu xem ra không còn hi vọng!”.

Kim Ân Phú nghe báo lại thở dài một tiếng, phát tay cho tế tác lui ra, rồi nói tiếp:

- Nếu thế thì chỉ trong đêm nay thôi ắt ta biết đủ tin về việc ông Sở bại binh! Đánh thành Đan Phượng bây giờ thì cũng lại theo ông Sở mà chọn cái quẻ “Xuất táng hồi vong” mất thôi!

Rồi lão tướng Kim Ân Phú lệnh cho bốn tướng chia quân trấn giữ các mặt, một nửa nhìn sang bên kia Hát Giang phòng địch vượt sông đánh lên, một nửa áp lưng vào đạo ứng chiến để làm thế yểm trợ sau lưng.

Quân vừa dàn xếp xong xuôi, đã lại có tế tác trình về “Tướng Lương Quế Hồ đã liên lạc được với tướng Lâm Bạch Tường, cả hai tướng trình về: Thủy quân của Chung Tam Sở đã tan nát, chỉ còn một số nhỏ thoát chạy được về hướng Đông để về căn cứ cũ. Hai tướng còn đợi xem tình hình thêm chút nữa rồi sẽ về sau”.

Kim Ân Phú truyền quân đốt đèn nhựa thông, một mình ngồi ở Soái tướng dăm dăm suy nghĩ, lão tướng tính toán xem nên tiếp tục tiến quân hay là trái lệnh Sứ quân mà rút quân về. Lão tướng băn khoăn mãi về chỗ: tại sao thành Đan Phượng biết lẽ ra quân gấp rút, tấn công thủy quân dữ dội đến như vậy được, mà lại có lý nào không biết ta đem quân đến đây?

Lão tướng ngồi một mình suy nghĩ đến gần nửa đêm, thì nghe tiếng vó ngựa dồn dập, thoáng lát hai tướng Lâm Bạch Tường và Lương Quế Hồ bước vào, hai người về mặt buồn bã xen lẫn gay gắt trình rằng: “Thủy quân của Chung Tam Sở

đã tan hẳn, chiến trận đã hết, binh Đường Lâm đã về rồi”. Hai tướng thuật đầy đủ những việc mắt thấy cho lão tướng Kim Ân Phú nghe, tướng Lương Quế Hồ nói:

- Tôi vâng lệnh Soái tướng gấp rút ra đi, cũng chỉ kịp cùng với ông Lâm Bạch Tường thấy thủy quân của ta tan vỡ. Tôi không hiểu tại sao ông Sở lại dàn trận như vậy trong lúc địch tiến đánh, tôi không thấy các chiến thuyền của ta cử động được gì cả cứ im lìm đợi chết. Mãi về sau mới có được vài chục cái thoát chạy được!

Ngay trong đêm hôm ấy, Kim Ân Phú truyền quân hết sức canh phòng các nơi, phải luôn luôn dò thám bên kia sông Hát xem địch động tĩnh thế nào.

Đến tinh mơ hôm sau, Kim Ân Phú hội các tướng lại. Vừa gặp lão tướng, sáu thuộc tướng đã thốt kêu lên kinh hãi! Thì ra, suốt đêm qua lão tướng Kim Ân Phú không ngủ, một mình ngồi tại hồ tưởng suy tính công việc, lòng lo lắng chen lẫn những uất hận, làm cho lão tướng suốt một đêm dài vận dụng cả tinh thần vào tính toán, khiến cho sắc diện vốn trắng kiệu hồng hào đẹp như thiên thần chỉ qua một đêm mà già nua hốc hác ghê gớm. Hai mắt lão tướng thường nhật tinh quang lấp lánh, nước da hồng hào, những đường răn đẹp như trong tranh vẽ, bây giờ hai mắt lão tướng hôm sâu mờ đục, nước da tái nhợt như già nua kiệt sức đang trong cơn hấp hối, trên mặt lão tướng hẳn sâu những nét răn thâm hại!

Sáu tướng còn đang sững sờ, lão tướng đã cất giọng, giọng lão tướng khàn khàn như không còn khí lực, cái giọng sang sảng chuông đồng mới hôm qua nay đã biến đâu mất, lão tướng buồn bã bảo:

- Suốt đêm hôm qua tôi đã suy tính cả rồi. Ông Sở bại quân, Mộc Đường không phải là kẻ tầm thường chịu sung sướng với cái thắng một lần, mà bỏ lỡ cơ hội để thắng lớn lần thứ hai. Vậy thì tôi tin chắc rằng Mộc Đường trước đây đã dàn xếp, cứ xem việc ông ta ra tay như gió cuốn phá thủy quân của ông Sở đủ biết là tay áo để đến thế nào, quân ta không dò xét thấy vết tích địch ở bên kia sông là một điều đáng nghi ngờ lắm!

Sáu tướng lặng lẽ ngồi nghe, ai cũng cúi đầu buồn bã không dám ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt lão tướng Kim Ân Phú, chỉ lâu lâu liếc nhanh một cái mà thôi. Kim Ân Phú ngừng một chút, rồi tiếp:

- Tôi chắc là Mộc Đường có dàn xếp ở mặt bộ để đón đánh ta, bây giờ ta mất thủy quân chính là lúc để Mộc Đường dựng cái thế “góp cả gió lại mà quét đám lá rụng lạc lõng”. Mộc Đường xuất quân ta không tài nào dò thấy, đủ hiểu ý là người lợi hại đến thế nào! Mộc Đường đánh ta có hai cách, một là đợi ta vượt sông Hát, hai là bất thần đánh ta ngay tại vị trí này...

Lão tướng ngừng nói, về một mối, một lát ông tiếp:

- Nếu ta vượt sông, tôi cho là ta không còn đường về nữa! Hát Giang sẽ là

bức thành lớn chắn sau lưng ta, trước mặt ta là nghĩa địa chôn hết thầy chúng ta. Nếu Mộc Đường đánh ta bên này sông, tôi dám chắc là Mộc Đường sẽ dụng cái kế “Đuổi con chó đói đến tận nhà mà mắng chủ” tức là xua quân chặn đường về của ta, để cho mặt sông Hát công phá quân ta, khiến cho ta hai mặt chịu trận mà tan nát. Tới lúc ấy cả Đỗ Động ta rung rinh, chung quanh nhòm ngó vào, liệu quân ta còn đủ tinh thần để vững chân cự địch được không?

Sáu tướng ngồi nghe thấy chán nản lạ lùng, không ai nói một lời. Rồi Kim Ân Phú hỏi:

- Nay các ông, già sử tôi quyết bỏ mạng già này để gỡ cái vốn bị mất ở mặt thủy quân, liệu các ông có dám cùng chết với tôi không?

Lão tướng hỏi thật bất ngờ! Tướng ra trận không ai sợ chết, nhưng trước tình cảnh như thế này thì không ai lại mong được chết oan uổng! Sáu tướng nhúc nhích nhìn nhau, chẳng biết đối đáp ra sao. Kim Ân Phú giơ bàn tay nhăn nheo vuốt chòm râu bạc phơ không còn óng ả nữa, rồi cất tiếng cười thê lương mà rằng:

- Các ông ngại là phải lắm! Không ai lại chọn cái đại đột không đầu với một việc đã thấy rành rành như vậy cả! Các ông có thể đưa quân về một mình cũng không sao, Sứ quân không trách cứ các ông vào đâu được...

Tướng Phụng Trì Cung rơm rớm nước mắt mà rằng:

- Lão huynh định ở lại một mình cự địch, để chúng tôi được yên ổn chạy về?

Kim Ân Phú nhếch mép cười âm đạm:

- Giả sử một mình tôi đủ can địch, đánh lui được Mộc Đường, thì tôi nhất quyết ra lệnh cho các ông cứ về! Nhưng sức nào lại có thể nhắc được Tản Viên, chuyển được hướng dòng Bạch Hạc mà mong mơ tưởng! Các ông nếu về một mình, thì tuy rằng Sứ quân không có chỗ nào trách cứ được, nhưng cái trách nhiệm của tôi cũng chưa xong! Tôi mang lệnh cầm quân, tôi có trách nhiệm phải đưa quân về yên ổn! Có thể thì uy thế của Đỗ Động ta mới không bị sút mẻ. Sứ quân thiệt một đạo thủy quân nhưng không tan mất cái thế cùng thiên hạ tranh hùng, trong vẫn yên mà ngoài vẫn vững. Việc đánh tan thành Đan Phượng để lầy Đường Lâm coi như là chưa đến lúc thuận tiện mà thôi!

Nói xong, Kim Ân Phú đứng dậy, giọng cố rắn rồi truyền lệnh:

- Ông Lâm Bạch Tường lĩnh mệnh đối hậu quân thành tiền quân, mở đường thận trọng đưa quân về. Ông Phùng Ngoại Địch với ông Phụng Trì Cung trông nom tá dực, hai ông Lương Quế Hồ, Địch Tụy Đồng trông nom hữu dực. Còn ông Võ Phương Đặc thì cùng với tôi đi ở đoạn chốt. Như vậy là bọn ta chia nhau ra trấn giữ các mặt, cố đưa quân về cho được vẹn toàn. Các ông cho lệnh quân nhỏ trại ngay, đúng giữa Thìn thì ta bắt đầu rời quân!

Rồi lão tướng sai tế tác thêm người đi dò la địch tình, hết sức cẩn thận để phòng địch đánh lén.

Đến giữa Thìn hôm ấy, quân của lão tướng Kim Ân Phú lặng lẽ lên đường trở về Đồ Động.

Kể lại việc ở thành Đan Phượng. Lão tướng Mộc Đường sau khi thối mất mã về chỗ thảng địch, không tài nào hiểu nổi, liền bảo:

- Thôi ta tạm dẹp việc ấy sang một bên, lo đối phó với mặt bộ. Tế tác của ta báo là địch vẫn đóng yên bên kia sông Hát. Ta cho rằng lúc này tất chúng đã được biết thủy quân bị phá, thế nào cũng phải rút về. Ta muốn nhân cơ hội này phá nốt quân bộ mã của địch, các ông tính thế nào?

Các tướng đều hân hoan mà rằng: "Ta vừa thắng một trận thủy chiến, bây giờ thừa thắng phá quân bộ của địch là một điều hứng khởi lắm! Xin đợi lệnh Soái tướng!".

Mộc Đường bảo:

- Thủy quân của địch bị phá, thế là địch coi như mất một nửa sức mạnh. Tôi dám chắc địch không dám vượt sông Hát vào sâu lãnh thổ của ta. Vậy bây giờ ta lại tiến đánh địch chứ không phải là đợi cự địch trên đất nhà mình nữa. Nếu phá được quân mã bộ của Đồ Động nữa, thì mặt phía Đông ta yên ổn ít ra cũng được mười năm, phía Bắc cũng không dám dòm ngó ta, phía Tây Kiều Thuận đành ngậm miệng chẳng dám động đậy gì. Vậy, ông nào có ý kiến gì về quân bộ của Đồ Động nào?

Tướng Vi Hiến Đức hỏi:

- Thưa Soái tướng, không biết tướng nào của Đồ Động cầm đạo quân mã bộ này?

Lão tướng Mộc Đường đáp:

- Hai ông Lâm Hồng Mỹ, Quan Đại Thắng đem một nghìn quân giữ bên này sông Hát, vẫn âm thầm theo dõi địch tình, hai ông ấy có báo về là quân mã bộ của Đồ Động do lão tướng Kim Ân Phú thống lĩnh.

Đến lượt tướng Khúc Bắc Hải hỏi:

- Thưa, tướng Kim Ân Phú là người thế nào?

- Kim Ân Phú là tay cự phách, rất khó đối địch, làm việc thận trọng biết lúc nào thì tiến, lúc nào thì gấp bước lui về. Không hiểu tại sao ông ta lại đi chậm hơn thủy quân nhiều đến thế, để đến nỗi chưa vào được đất ta thì thủy quân đã tan mất cả rồi!

Tướng Đỗ Trường Tôn nói:

- Ông Vi Hiến Đức vừa xong công lớn phá thủy quân địch, tôi xin được đi lấy công to phá quân mã bộ của tướng Kim Ân Phú!

Lão tướng Mộc Đường mỉm cười mà rằng:

- Thật ra, đánh kẻ bại là một điều chẳng đẹp, nhưng chưa chắc ta đã thắng được Kim Ân Phú trong lúc ông ta bại đâu. Và lại, bây giờ vì tình thế bất lợi cho

nên Kim Ân Phú có rút quân về, cũng là một cách cầm quân giỏi của vị làm tướng, chứ Kim Ân Phú đã đối địch với ta trận nào đâu mà bảo ông ta bại quân?

Các tướng im lặng, Đỗ Trường Tôn có phần ngượng chẳng cãi lại. Mộc Đường tiếp:

- Ông muốn đi lấy công, tôi cũng để ông đi. Nhưng phải dàn xếp cho thật cẩn thận mới được. Bây giờ ông cầm một nghìn quân gấp rút vượt đường, cứ thẳng hướng Đông mà tiến, rồi men theo dòng Bạch Hạc đợi ở tiền quân của địch. Ông đợi khi nào ở hậu quân địch hai ông Lâm Hồng Mỹ, Quan Đại Thắng xua quân đánh tập hậu, lúc ấy ông hãy xuất hiện mà phá binh Đỗ Động. Ông phải nhớ một điều là: ông đối địch với Kim Ân Phú! Ông cũng lại đừng quên một điều là: chỉ thêm sức phá địch chứ không phải là mong tiêu diệt hẳn địch, vậy thắng rồi thì lại phải đưa quân ngược lên phía Bắc, lại theo đường cũ mà về, thì vừa vững quân mình lại vừa được đạo quân của hai ông Mỹ ông Thắng yểm trợ giằng co cho nhau, không lo bị địch gây khó dễ nữa.

Tướng Đỗ Trường Tôn lĩnh mệnh còn đang điếm quân đã có tin từ mặt trận gửi về cho hay: “Quân mã bộ của Đỗ Động rục rịch muốn triệt hồi”.

Mộc Đường nhận tin mỉm cười mà rằng:

- Quả nhiên Kim Ân Phú thận trọng, đáng sợ!

Rồi sai thêm tướng Đinh Phục Thường cùng đi với tướng Đỗ Trường Tôn gấp rút đi phá địch. Quân vừa xuất thành, Mộc Đường lại cho quân gấp mang lệnh đến cho hai tướng Lâm Hồng Mỹ, Quan Đại Thắng đang phục ở bên này sông Hát, rằng: “Phải kín đáo mang quân vượt sông, lảng lảng theo sau lưng địch, đến chiều tối hôm sau khi nào thấy tiền quân của địch bị tiến đánh, thì phải lập tức xua quân đánh tập hậu địch. Khi nào địch tan nát, không được đuổi theo, phải chỉnh đốn hàng ngũ rút về. Lúc lui về phải đi quá lên phía Bắc, yểm trợ cho đạo quân nhà do hai tướng Đỗ Trường Tôn và Đinh Phục Thường ở tiền quân địch rút về”.

Lệnh truyền đi rồi, Mộc Đường ung dung đợi tin từ mặt trận.

Quân mã bộ của tướng Kim Ân Phú chậm chậm triệt hồi, binh đi thật thận trọng, lúc nào tế tác cũng đi trước để dò đường, xét tình hình địch. Các tướng theo lệnh Kim Ân Phú triệt binh, tuy buồn vì không vào được đất địch, nhưng lại cảm thấy vững lòng vô cùng.

Quán đi như vậy về gần đến Bạch Hạc thì đã được hai ngày một đêm. Chiều hôm ấy binh Đỗ Động vẫn từ từ mà đi, trời chiều êm ả, lão tướng Kim Ân Phú ngồi trên lưng ngựa ngẫm nghĩ, đầu hơi cúi xuống thật buồn bã. Nơi này phía trước bờ bụi lau sậy mịt mù, đằng sau lưng là cả cánh rừng đạo quân vừa cố ra khỏi để phòng khi trời tối thì tạm dừng quân hạ trại được.

Binh Đỗ Động vừa dừng chân, ngựa chưa kịp dậm vó nghỉ ngơi, quân chưa kịp cời khí giới, đã nghe thấy ở tiền quân có tiếng quân reo ngựa hí. Lập tức tin về hậu quân cho lão tướng biết là: “có địch chặn ở phía trước!”.

Lão tướng nhận tin chẳng bán loạn, liền truyền cho tướng Lâm Bạch Tường dạt đạo quân sang hẳn phía bên trái mà cự địch. Lão tướng lại sai hai tướng Phùng Ngoại Địch và Phùng Trì Cung đem trung quân quặt về mé trái nhưng lùi lại đằng sau để làm thế yểm trợ cho đạo tiền quân cự địch. Còn hậu quân, lão tướng sai Lương Quế Hồ và Dịch Tụy Hồng gấp rút rẽ sang bên phải mà dàn ngang, ẩn nấp cho kín đợi lệnh sau.

Lão tướng truyền lệnh xong, ba cánh quân chuyển động cực nhanh, y như đàn diều hâu rẽ cánh dạt sang hai bên mà đợi địch. Binh Đỗ Động vừa vào thế trận xong, đã thấy mé sông Bạch Hạc tiếng vó ngựa rầm rập, thoáng lát một tướng giục ngựa chạy tới chưa kịp nói năng gì, đã lại thấy ở mé sau quân Đỗ Động có tiếng ngựa hí quân reo, thì ra đây là đạo quân của Lâm Hồng Mỹ và Quan Đại Thắng đuổi theo quân Đỗ Động, nay thấy tiền quân của Đỗ Động nao loạn thì biết là phục binh của Mộc Đường đã ra mặt chặn đánh, liền cùng giục quân tiến lên.

Lão tướng Kim Ân Phú quan sát tình hình, chỉ mỉm cười chẳng nói. Đi bên cạnh lão tướng là tướng Võ Phương Đặc trong lòng bồn chồn nóng nảy, chỉ muốn nhập trận cự địch. Lão tướng Kim Ân Phú vẫn bình thản, trụ ngựa trong bụi kín đáo mà quan sát.

Binh Đường Lâm hai mặt áp tới, đuốc thông nổi lên sáng rực một vùng, nhìn ra chỉ thấy thấp thoáng binh Đỗ Động rẽ cả sang một phía như thế né tránh. Bốn tướng Đường Lâm cho quân hai đạo dừng lại, rồi bàn nhau gấp rút thúc quân đuổi theo binh Đỗ Động.

Quân Đường Lâm vừa đổi hướng toan đuổi theo binh Đỗ Động cũng đã dàn xong thế trận, liền nhất tề hò reo quay trở lại ra sức đánh thẳng vào tiền quân của Đường Lâm. Thế là hai bên hỗn chiến dữ dội.

Kim Ân Phú truyền cho cánh quân ở phía bên trái do hai tướng Lương Quế Hồ và Dịch Tụy Hồng tiến lên ép binh Đường Lâm vào giữa. Thế là, quân Đường Lâm đi đuổi địch, lại bị địch ép vào giữa mà công phá.

Vừa vào trận, bốn tướng Đường Lâm biết gặp phải thế bất lợi, chưa thấy một tướng nào của địch xuất hiện còn đang hoang mang đã thấy một tướng già nua, râu dài trắng xóa, tướng này tay cầm đại đao, theo sau còn có một tướng nữa khí độ dữ dội tay cầm ngọn roi sắt, hai tướng lạ giục ngựa chạy tới.

Tướng già râu dài dừng ngựa, rồi ôn tồn hỏi:

- Các ông vâng lệnh ông Mộc Đường, có phải là muốn thừa cái thắng phá thủy quân Đỗ Động để giết nốt đạo quân của Kim Ân Phú này đây không?

Bốn tướng Đường Lâm nghe nói, mới biết rằng đây là tướng Kim Ân Phú, nhân vật được Mộc Đường lão tướng nể vì lắm. Bốn tướng lo lắng trong lòng, như vậy thì quả thật Kim Ân Phú đã biết trước tất cả rồi, thế tất gặp nguy mất! Bốn tướng còn đang ngẩn ngơ, thì Kim Ân Phú đã nói tiếp:



- Đường Lâm phá mất thủy quân của ta, lại còn tham lam muốn đuổi theo đánh trộm, rõ thật là trời muốn cho ta được đòi cái nợ thua thiệt ở mặt sông rồi, các ông đem quân đánh trộm ta, ắt có chết cũng chẳng ăn hận gì!

Tức thì tướng Vi Hiến Đức giục ngựa xông ra, giơ ngọn roi mây bện chỉ Kim Ân Phú mà rằng:

- Tướng già kia, ta trông thần sắc ngươi cũng chẳng còn gì, sao chẳng biết phận còn mang xác ra chốn này mà lớn tiếng huênh hoang..

Vi Hiến Đức quát mắng chưa xong, thì Võ Phương Đặc đã vọt ngựa lên, cây roi sắt quát một đường thẳng xuống đỉnh đầu Vi Hiến Đức, Đức giật ngựa tạt sang một bên mà tránh, miệng Vi Hiến Đức quát:

- Thăng giặc này sao dám hỗn!

Quát vừa dứt tiếng, Vi Hiến Đức đã hoa cây roi mây bện lên đánh ra một đường “Thiên lôi xuống trần”, đường roi ngoằn ngoèo nhưng thật ra lại rất thẳng, đánh vào giữa mặt Võ Phương Đặc. Đặc không tránh, cứ cây roi sắt lên, cán roi khê chạm vào ngọn roi mây của tướng địch mà đẩy sang một bên, rồi Võ Phương Đặc chuyển thế lòng bàn tay đang giữa xoay úp xuống thật nhanh, cây roi sắt rít lên một tiếng “vút” quật như chớp giạt vào giữa mặt Vi Hiến Đức.

Vi Hiến Đức toát mồ hôi ở lưng, dạt ngựa chạy hẩn ra xa mà tránh. Võ Phương Đặc chưa kịp tung vó ngựa đuổi theo, thì lão tướng Kim Ân Phú đã thúc ngựa xông tới, một đường đao múa ra đẩy lui luôn Võ Phương Đặc lại kèm tòa được vó ngựa của Vi Hiến Đức không cho chạy xa. Vi Hiến Đức vừa tháo mồ hôi vì đường roi thần kinh quỉ khiếp của Võ Phương Đặc, đã lại điếng hồn vì đường đại đao lợi hại quá chừng của tay tướng già này.

Kim Ân Phú dừng tay đao lại ôn tồn hỏi:

- Bốn tướng Đường Lâm kia, có ai là người dự trận phá thủy quân của Đỗ Động ta không?

Vi Hiến Đức tức thì vênh mặt:

- Phá thủy quân của Đỗ Động, chính là ta đây!

Kim Ân Phú và hết bảy sáu tướng Đỗ Động đều giật mình, lão tướng hỏi vội:

- Lão phu mới chỉ biết việc Đỗ Động tan nát thủy quân, không được biết sự thể thế nào, ông là người cầm quân trong trận ấy, nói ít điều ta nghe được không?

Vi Hiến Đức ngựa mặt cười thật lớn một hơi dài, các tướng Đỗ Động nghiêng răng cố nén. Rồi Vi Hiến Đức bảo:

- Trong đời ta chưa bao giờ lại gặp tướng cầm quân ngu như tướng của Đỗ Động, y ghép thuyền thành một tảng lớn đợi thủy quân của ta phá tan nát cả mà không làm sao xoay trở được, để đến nỗi phải táng mạng trong trận..

Kim Ân Phú hỏi vội:

- Tướng nào táng mạng?

Vi Hiển Đức vênh mặt:

- Tên tướng cầm quân ngu dốt xử cây nhuộm tiền có móc sắt ấy đã bị quân ta bắn mấy trăm mũi tên chết tại trận rồi!

Kim Ân Phú bật hỏi nữa:

- Chung Tam Sở chết thật rồi ư?

- Phải, y chết rồi! Tên còn lại ta không biết y tên gì phải cướp xác bạn nhảy xuống sông chạy trốn, chắc cũng chết chìm rồi chứ gì!

Kim Ân Phú bỗng ngựa mặt lên trời cười thật thê lương, tiếng cười nghe như khóc than tràn đầy uất hận. Cười dứt, Kim Ân Phú bình tĩnh bảo:

- Nay tướng Đường Lâm, mi phá quân của Đỗ Động ta, lại giết em ta, ta khen mi tài giỏi lại có số may, nhưng em ta quả nhiên linh thiêng mới xui khiến cho mi lại mang quân đuổi theo toan đánh lên ta, bây giờ chính là lúc để ta đòi nợ cho anh em, lấy đầu người treo trên cổ ngựa để rửa hờn cho anh em ta đây! Số may của mi hết rồi, ta ban cho mi ơn huệ cuối cùng là được chọn cái chết: nếu đầu hàng thì một mình mi bị chết, trái lệnh ta thì cả đạo quân của Đường Lâm phải bỏ mạng lại chỗ này để trả nợ vay của anh em ta!

Bốn tướng Đường Lâm thấy lão tướng Kim Ân Phú phong độ bình tĩnh, trong lòng đã sợ lại càng sợ thêm, bên tai Vi Hiển Đức dường như lời dặn của Mộc Đường còn văng vẳng “Ông nhớ là đối địch với Kim Ân Phú...”.

Bốn tướng Đường Lâm nói dứt lời, sáu tướng Đỗ Động đã nhất tề giục ngựa vọt tới vây lấy bốn tướng Đường Lâm, tướng Đỗ Động người nào về mặt cũng dang dăng sát khí. Bốn tướng Đường Lâm bối rối, Kim Ân Phú đã quát lớn:

- Bớ tướng Đường Lâm, ta ban ơn huệ cho bọn chuột nhất chúng bay được chết mình bạch, biết thế nào là hảo hán Kim Ân Phú một lần!

Rồi lão tướng truyền cho sáu tướng lui quân ra xa, cứ giữ nguyên thế trận đợi xem lão tướng lấy đầu các tướng Đường Lâm!

Sáu tướng hậm hực vâng lệnh, ai về vị trí nấy mà giữ quân, binh Đường Lâm thế là bị quân Đỗ Động vây chặt.

Được soi tỏ chiến trường, lão tướng Kim Ân Phú gác đại đao trên đầu chiến mã mà chậm chậm lùi ngựa ra xa. Bốn tướng Đường Lâm đưa mắt nhìn nhau, rồi cho ngựa dàn ngang một hàng chờ đợi. Quân Đỗ Động hò reo rầm rầm trợ chiến, khí thế chiến trường thật trầm trọng.

Lão tướng Kim Ân Phú bỗng quay ngựa lại, rồi giục ngựa băng băng phóng. Ngay lúc ấy, ba tướng Đường Lâm vòng ngựa tránh ra xa, rồi hô quân nhất tề ào tới. Chỉ còn lại một mình Vi Hiển Đức là trụ ngựa đối địch với Kim Ân Phú.

Ba tướng Đường Lâm giục quân nhập trận trước hết là muốn vây hãm Kim Ân Phú, sau là mong tìm lối lui quân. Binh Đường Lâm bất thần ra tay, khiến sáu tướng Đỗ Động cũng hô quân xóc tới, thế là đôi bên reo hò chém giết. Trong đêm tối, ánh đuốc bập bùng, khi tỏ khi mờ, hỗn loạn làm cho chiến trường càng ngày càng mở rộng, cũng nhờ thế ba tướng Đường Lâm sau này đưa được bại quân tháo chạy.

Về phần Vi Hiến Đức chống nhau với Kim Ân Phú, tài của Đức chẳng thể nào đương cự được với lão tướng lấy vào đường đại đao, nhưng sức của lão tướng bình thường còn vững vàng bây giờ đã sa sút nhiều lắm vì buồn bã lại bị suốt mấy ngày trời nghĩ ngợi đến hao mòn cả nguyên khí, nhờ đây mới đầu Vi Hiến Đức kinh hoàng, sau dần dần khởi sắc lấy lại được phong độ.

Ngon roi mây của Vi Hiến Đức lên xuống tung hoành cực kì thận trọng, đòn đánh ra toàn là đòn chí tử cốt cầm cự để đợi cơ hội lão tướng kiệt sức sẽ ra tay làm nên chuyện lớn. Vi Hiến Đức vào trận, đao qua roi lại vài đường là hiểu ngay tình cảnh của lão tướng, Đức khắp khởi mừng thầm, nhưng vẫn lo ngại còn sáu tướng nữa của Đỗ Động. Vì thế Vi Hiến Đức tuy có ý cầm cự, nhưng cũng lại giữ toàn những đòn quyết liệt để mong mau chóng làm cạn sức của lão tướng.

Lão tướng Kim Ân Phú đánh ra vài đường đao, là hiểu ngay sức mình đã kiệt mất rồi! Chỉ mới mấy hôm buồn bực lo nghĩ, đến nỗi hao mòn sức khỏe đến thế này sao? Lão tướng trong lòng sôi uất hận, danh tướng Kim Ân Phú bây giờ đối địch với một tướng vô danh tiểu tốt của Đường Lâm mà không hạ được y trong vài đường đao, thì còn gì là Kim Ân Phú nữa! Lão tướng lại thấy tướng địch đòn tuy có phần quyết liệt nhưng lại có ý cầm cự, thì hiểu rằng y đang đợi mình kiệt sức để ra tay hủy diệt uy danh của mình đây!

Nghĩ rồi, tinh thần trầm tĩnh lại, tay đao đang ở thế công nay bỗng nhiên dừng hẳn lại nhường cho địch đánh tới. Lão tướng thúc ngựa dạt sang một bên, hai tay nhấc cây đại đao lấy sống đao đỡ ngọn roi, đợi cho cây roi quật xuống vừa đúng sức mạnh mới buông tay trái lúc ấy đang giữ mũi đao, tay phải xử một thế “Cầu vòng ngang trời” cử đại đao vòng một đường nương theo sức mạnh của cây roi vừa bỏ xuống thật đúng nhịp chém xả vào ngang sườn Vi Hiến Đức.

Đức kinh hãi lùi ngựa tránh đường đao, tức thì lão tướng thúc ngựa vọt lên, thanh đại đao đối thế cực nhanh hất ngược trở lên một đường “Chim én xuyên mây” muốn xẻ xác Vi Hiến Đức ra làm hai mảnh từ giữa bụng lên đến vai bên trái. Vi Hiến Đức xoay ngựa nghiêng người vận sức lên ngọn roi, nghiêng chặt hai hàm răng dốc lực quật cây roi một thế “Sóng lớn xô non” vào giữa cây đao của Kim Ân Phú cốt ý đánh lui lão tướng ra xa.

Cây roi mây bện lúc mềm thì uyển chuyển như dải lụa lúc vận lực thì cứng như côn sắt, bây giờ quật vào lưỡi đao của lão tướng cực mạnh quả nhiên sức quật ấy hợp với sức cây đao đánh ra, làm cho lão tướng sức khỏe đã suy giảm mất

hiều phải lạng người mất thế. Vi Hiến Đức cả mừng, uốn người quay hấn lưng lại, cây roi mây bện xử một thế “Quan Âm giáng phàm” như chớp giạt giáng xuống lưng lão tướng còn đang mất đà.

Lão tướng Kim Ân Phú mím môi, uy danh lão tướng có lẽ nào lại chịu tất ở trận đấu này, có lẽ nào lão tướng đành chịu thua thiệt vì một tướng đã hại anh em mình? Lão tướng biết sức mình suy kiệt, khó lòng kéo dài trận đấu với tướng địch được, đành hi sinh tất cả để trả mối thù cho Chung Tam Sở. Trong cơn cấp bách, việc xảy ra cực nhanh, tinh thần lão tướng Kim Ân Phú vụt sáng suốt lạ thường, lão tướng không vận lực giữ thế, mặc cho con chiến mã vẫn khua vó, mặc cho thân hình lạng đi, mặc cho cả đường roi của tướng địch bay tới!

Lão tướng mím môi, nhân cái thế nửa người phía trên lạng đi, hai tay cầm vững đốc đại đao, thu hết tàn lực quát lớn một tiếng bật người trở lại, tay đao mở rộng lia một đường “Đoạt mệnh đao” cực kì dũng mãnh.

Vừa lúc ấy, ngọn roi mây bện của Vi Hiến Đức quật xuống trúng vai trái lão tướng “chát” một tiếng, lập tức tay trái lão tướng Kim Ân Phú rời khỏi đốc đại đao, tay phải vẫn thừa đà giữ cho cây đại đao lướt đi như ánh chớp, nghe “phập” một tiếng, chắc chắn, lưỡi đại đao đã đi lướt trên vai phải tướng Vi Hiến Đức mà chém trúng cổ Đức!

Trong đời lão tướng Kim Ân Phú chưa bao giờ cây đại đao lúc đã xử ra thế “Đoạt mệnh đao” lại không thành công chém rụng đầu tướng địch, nay chỉ vì lão tướng sức đã hết, lại thêm một vai bên trái trúng một đòn gãy hấn xương vai, vì thế sức mạnh cây đại đao không đủ để tiện lia đầu tướng Vi Hiến Đức!

Vi Hiến Đức trúng một đao ngập vào quá nửa cổ máu trào ra như mạch nước. Chiến mã của Đức vẫn chạy hất xác Vi Hiến Đức xuống đất, lúc ấy cây đại đao mới rời ra. Cũng lúc ấy lão tướng Kim Ân Phú cố ghim ngựa, lão đảo gục trên lưng ngựa rồi cũng lăn xuống đất!

Sáu tướng Đỗ Động xua quân đương cự với ba tướng Đường Lâm, thắng thế ngay từ đầu, sáu tướng ra sức chém giết rửa thù cho thủy quân. Trận đánh thật khốc liệt, sáu tướng như mê đi trong cuộc chém giết, tìm chẳng thấy ba tướng địch đâu thì cứ điên cuồng đâm chém cho đến khi quân Đường Lâm chạy đã xa mới dừng bước quay trở lại.

Sáu tướng say máu, một phần tin chắc là lão tướng Kim Ân Phú tất thế nào chẳng dễ dàng hạ được tướng Vi Hiến Đức, nên đến khi chém giết đã sưng tay thì quay binh lại tìm Soái tướng, mới thấy lão tướng gục trên mặt đất, cạnh đấy là xác tướng Đường Lâm nằm trong vũng máu.

Sáu tướng cả kinh tướng Kim Ân Phú đã bị tướng địch hại, liền vội vàng xuống ngựa chạy tới nâng lão tướng dậy. Tới lúc ấy mới biết là lão tướng chưa chết, chỉ bị trúng một đòn gãy lia xương vai trái. Sáu tướng vừa mừng vừa giận, vội cứu tình lão tướng.

Vừa tỉnh lại, lão tướng thoáng lát ngơ ngác, rồi thều thào hỏi:

- Quán ta thế nào?

Sáu tướng tranh nhau kể chiến thắng đã đuổi được quân Đường Lâm chạy xa rồi. Lão tướng lại hỏi:

- Còn tướng Đường Lâm bị ta chém một đao thì sao?

- Y chết rồi!

Kim Ân Phú mỉm cười thỏa mãn, gương mặt già nua suy kiệt của lão tướng thoáng nét hân hoan. Lão tướng bảo:

- Y đánh trúng ta một roi, khiến ta chẳng còn đủ sức chém rụng đầu y! Nhưng y chết rồi, thế cũng được!

Rồi trong đêm hôm ấy, lão tướng truyền quân tạm nghỉ bên dòng Bạch Hạc, sai các tướng cẩn thận canh gác các nơi, lại cho tế tác đi rộng ra để dò xét đề phòng địch trở lại đánh lén. Cũng trong đêm hôm ấy, lão tướng truyền cất đầu tướng Vi Hiến Đức, ngay bên dòng Bạch Hạc làm tế lễ Chung Tam Sở. Lão tướng tay trái liệt hẳn phải buột một mảnh vải đeo vào cổ để cho khỏi bị lay động khiến đau đớn. Lão tướng hài lòng vì thắng trận, nhưng cũng không thể vì thế mà phục hồi được nguyên khí đã suy kiệt. Lão tướng phải có hai người đi hai bên mà đỡ, mới vào được đến lễ đài tế Chung Tam Sở.

Lão tướng khóc thảm thiết, thương tiếc Chung Tam Sở lại hận là không còn đủ sức để san bằng thành Đan Phượng mới hạ được uất hận này. Các tướng cùng quân sĩ Đỗ Động nghe lão tướng khóc Chung Tam Sở, ai cũng rơi lệ.

Sáng hôm sau, lão tướng Kim Ân Phú truyền cho các tướng đưa quân vượt sông Bạch Hạc vào đất Đỗ Động. Lúc vượt sông, lão tướng càng tỏ ra suy yếu, thần sắc như chẳng còn gì, thanh đại đao phải trao cho quân gìn giữ, các tướng phải kèm chung quanh lão tướng mà trông nom. Ngựa đi khấp khểnh, lúc băng rừng, vượt suối, càng làm cho lão tướng kiệt sức.

Nhiều lúc lão tướng suýt ngã ngựa, các tướng khuyên lão tướng nên nằm cạng mà về nhưng lão tướng khảng khái không nghe, bảo rằng:

- Thân làm tướng điều khiển ba quân tướng sĩ, không ngồi được vững trên lưng ngựa, phải nằm vông mà đi, còn cái nhục nào bằng, làm gì còn đủ phong độ để sai khiến ba quân được nữa!

Vì thế, lão tướng cố gượng, lúc vừa ra khỏi rừng Cẩm Khê thì lão tướng mệt quá, quân phải tạm dừng lại. Cũng vừa lúc ấy, từ xa một người rạp mình trên lưng ngựa phi tới như bay. Người lạ đến trước quân của lão tướng Kim Ân Phú kêu lớn lên:

- Có phải quân của lão tướng Kim Ân Phú đấy không?

Chưa biết người lạ từ đâu đến có việc gì, xin xem hỏi sau sẽ rõ...

## *Hồi thứ bảy mươi sáu*

### Ba tướng xé xác Thúc Đạt Công đường thấy tu giảng pháp

Quân mã bộ của Đỗ Động kéo đi chưa được hai ngày bỗng nhiên cả Đỗ Động nhốn nháo, dân chúng lo thu xếp gạo nước, dự trữ lương khô, có nhiều nơi lại bỏ nhà bỏ cửa bỗng bẻ nhau đi lên phía Bắc mà ở. Đầu đầu cũng phao đồn là: “Quân Phù Liệt đã lên đường, chỉ nay mai là lên đến Văn Trì, trước là chiếm lấy vùng này, sau đấy hợp sức với Đường Lâm cùng phá Đỗ Động mà chia đôi giang sơn”.

Lời đồn đại không có cánh mà bay đi rất nhanh, chỉ trong vòng có một ngày trời có nơi cả một làng đã bỏ đi nơi khác, có nơi như xã Đại Đồng thì dân mở tiệc lớn cả xã xúm lại ăn uống phê phỡn no nê suốt ngày, rồi nổi lửa đốt rụi cả, sau đấy lũ lượt kéo nhau đến tận vườn Tiên trong núi Tản Viên mà lập nghiệp.

Nhân gian náo loạn, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc lấy làm lạ liền hội họp văn quan võ tướng lại để nghị sự. Sứ quân bảo:

- Quân ta hai mặt thủy bộ vừa lên đường chinh phạt Đường Lâm, sao đã lại có việc lạ đến nổi náo động khắp nơi như thế này?

Các thuộc tướng ngăn người, không ai biết sự thật ra sao, nhưng ai cũng đều tận mắt được thấy dân chúng rục rịch bỗng bẻ nhau đi lánh nạn, tai được nghe không biết bao nhiêu là lời đồn đãi. Nào là Đằng Châu đang lên Bạch Hạc hợp cùng với quân Bình Kiều, Tế Giang ở bên kia sông. Tây Phù Liệt ở bên này sông phía Nam, tất cả hợp sức phá Đỗ Động. Nào là Đường Lâm ra quân, đã vượt sông Hát đang tiến tới Đỗ Động ở mặt phía Bắc, lại có tin Cổ Loa đang chọn tướng cầm quân thay Nam Tấn Vương xuất binh Nam phạt lẫn nữa, lần này trước hết đánh Đỗ Động, sau lấy Đường Lâm, phá Tế Giang, sau nữa sẽ kéo xuống phía Nam. Các tin đồn hàng ngày xảy ra không biết bao nhiêu mà kể. Thậm chí,

mới chiều hôm qua ở kẻ chợ đang buổi chợ đông tự nhiên dân chúng ùn ùn bỏ chợ chạy về, nhà nhà gấp đóng cửa cho chắc, chẳng mấy chốc đường xá vắng hoe, tin nói chắc là “Bình Phù Liệt đã lấy xong Văn Trì đang tiến lên phía Bắc, chỉ ngày một ngày hai là chiến trận tới tận chỗ tim óc Đỗ Động...”.

Nay vào hội, các tướng hoang mang, có người sắc mặt còn lộ vẻ lo âu sợ hãi. Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc vừa giận vừa lo lắng vô cùng!

Sứ quân hỏi, các tướng không ai biết trả lời ra sao, Sứ quân lại nói:

- Quân ta đi đánh Đường Lâm, tại sao Đường Lâm lại còn có việc cất quân muốn xâm phạm bờ cõi của ta? Chẳng lẽ Đường Lâm không biết quân ta đi lấy thành Đan Phượng hay sao? Và lại, Phù Liệt sai tướng cầm quân đi đánh Đồng Lưu tuy thất bại, nhưng không phải là Phù Liệt đã kiệt sức để Đường Lâm ngang nhiên đem quân xuất chiến ngoại biên như vậy? Ta chắc có điều gì mờ ám đây?

Hội nghị bàn suốt nửa ngày trời, cho mãi đến tối mịt cũng chẳng biết tại sao, nhưng có điều là hội nghị càng sinh lăm điều lục đục bất ổn, dường như không ai còn tin tưởng vào cái thế hùng cứ của mình nữa, ai cũng nhuốm ý tưởng cao chạy xa bay cho yên thân giữa thời đại loạn! Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc hiểu rõ tình hình như vậy, lòng bồn chồn giận dữ chen lẫn lo âu, mấy phen đã muốn cho người mang lệnh ra hai mặt trận truyền cho các tướng đem ngay quân thủy bộ về để dàn xếp nội bộ trước đã.

Hội nghị bàn đến khuya mới nghỉ. Sáng hôm sau Sứ quân lại triệu tập chúng tướng bàn việc nữa. Hội nghị bàn đến gần giữa trưa thì Sứ quân quyết định: trước hết hãy triệu hồi đạo thủy quân để gấp rút về gìn giữ mặt thủy quân Đằng Châu, phòng ngừa binh Bình Kiều và Phù Liệt. Sau đến lượt đạo quân bộ mã Kim Ân Phú phải gấp rút kéo về đi kinh lý việc Văn Trì ngay, trấn an dân chúng, phòng giữ mặt Nam mới được.

Hội nghị còn đang họp tiếp, tế tác đã hấp tấp vào khẩn trình việc quân trọng đại. Sứ quân cau mày truyền quân cho người mang tin vào gấp. Quân vào hấp tấp quý bầm:

- Bẩm Chúa công, tế sứ biên phòng trình tin gấp: thủy quân của tướng Chung Tam Sở chiều hôm trước bị Đường Lâm dùng bè gỗ phá tan, chỉ còn một số ít chạy thoát. Chưa biết thêm về các thiệt hại như thế nào!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, cả hội nghị nghe tin đều sửng sốt, Sứ quân kinh hãi đến chẳng thốt được lời nào, Sứ quân ngồi lặng một lát rồi mới thốt ra lời được. Sứ quân bảo:

- Tại sao lại có việc như thế này? Chung Tam Sở không kém, sao lại bị Đường Lâm đánh bại mau đến thế được?

Sứ quân chưa kịp cử tướng đi xem xét, đã lại có tin trình về: “Tướng Chung Tam Sở tử trận, bại quân khoảng xế trưa thì về đến nơi!”.

Xế trưa hôm ấy, quả nhiên đoàn chiến thuyền bại quân của Đỗ Động về đến doanh. Sứ quân truyền cho tướng Nhan Mục Thân, Lữ Bối Diệp và Hoàng Đình Cường vào trình việc gấp. Ba tướng lần lượt thuật không còn thiếu việc nào, cả ba đều nói là: “Đã hết lời khuyên can Chung Tam Sở, nhưng Sở không nghe...”.

Sứ quân lặng người, hồi lâu mới nghiêng răng mà rằng:

- Thế là Chung Tam Sở trúng kế của địch, tan cả đạo thủy quân, vỡ mất cả thế trận! Như vậy thì đạo quân mã bộ của ông Kim Ân Phú cũng sắp tan nốt chạy về đến nơi mất rồi! Toàn là bọn ăn hại, không bao giờ một mình chủ trì việc gì mà xong được!

Sứ quân la mắng ầm ầm, giận dữ chẳng để đâu cho hết. Đã thế, té tác ở biên giới lại đồn dập tin về: Cổ Loa sắp ra quân, Tế Giang cũng rục rịch...” Sứ quân nghe trình như ngồi trên lửa bỏng, lửa giận dữ bốc ngùn ngụt khiến Sứ quân chẳng còn biết phải hành động ra sao, chỉ một mực mắng hết người này đến người khác, rồi ra lệnh: “Dân chúng ai bỏ nhà, bỏ làng mạc mà đi, sẽ phải tội chém đầu, bất luận kẻ nào phao tin binh biến đều bị tội “chém ngang lưng ngay nơi kẻ chợ”. Sứ quân ra nghiêm lệnh không cho dân rối loạn, lại tức thì bắt các tướng phải vào trực hết trong doanh bất kể ngày đêm để đợi lệnh.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ban lệnh nghiêm nhặt, quả nhiên bên ngoài giữ được Đỗ Động khỏi náo loạn, bên trong tạm kềm tỏa được các thuộc hạ toan bỏ trốn để mong cầu an. Việc tạm yên, Sứ quân lập tức sai tướng Nguyễn Thúc Đạt gấp rút lên đường đi xem xét mặt quân mã bộ của Kim Ân Phú. Sứ quân lại truyền tướng Nguyễn Thúc Đạt là: “Bảo với Kim Ân Phú: thủy quân ngu dốt làm lỡ việc, làm mất cả uy thế của Sứ quân, nếu mặt bộ xét thấy không đương cự được với địch, thì lão tướng cứ việc lui quân đừng cố giữ tâm tiếng không đâu để lại thiệt quân hại tướng!”. Sứ quân giận mất khôn nên mới sai tướng đi gặp Kim Ân Phú nói như vậy.

Lúc tướng Nguyễn Thúc Đạt ra tới gần sông Bạch Hạc, thì gặp đạo quân của lão tướng. Đạt thấy hiệu kì thì thừa biết là quân nhà, nhưng cũng cố cất giọng mà hỏi to xem là quân nào!

Nguyễn Thúc Đạt người ở tận Cổ Lũng (Phủ Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh ngày nay) vốn không có tài cầm vũ khí cưỡi ngựa ra trận, nhưng lại có tài đón gió lựa lời tâng bốc nịnh nọt Sứ quân, Sứ quân vốn nóng tính lại thâm hiểm, được Nguyễn Thúc Đạt là đứa lưu manh phụ họa thì lại mờ mắt cho mình là đáng thánh thần nên vẫn thường ra mặt khinh rẻ thuộc hạ, hoặc có khen lao tướng thưởng thì cũng lại ra vẻ coi khinh.

Nguyễn Thúc Đạt là người như vậy, làm sao có thể hòa thuận với Kim Ân Phú là người ngay thẳng nghĩa khí được, vì thế giữa Kim Ân Phú với Nguyễn Thúc Đạt vẫn có những hục hặc ngầm nhưng không thể nào phát ra, lão tướng



thường tỏ vẻ khinh bỉ tiểu nhân, thì Nguyễn Thúc Đạt cũng lại hay ra mặt khinh bỉ các võ tướng, cho các võ tướng là vũ phu chẳng biết gì về phép xử thế cả.

Đạt lợi dụng được Sĩ quân yêu như gia nhân tôi tớ, nên làm nhiều điều sằng bậy, có lần ngay giữa hội còn dám vênh mặt thay cả lời Sĩ quân để trách mắng vắn vớ các tướng khiến cho ai cũng cau mày uất hận ngầm.

Nay Đạt được Sĩ quân sai đi gặp Kim Ân Phú, thì trong lòng như mở hội, quyết phen này phải nhân cơ hội mà xỉ vả lão tướng một phen cho thỏa thích.

Vì thế, khi gặp đạo quân của lão tướng, Nguyễn Thúc Đạt mới vờ lên tiếng hỏi như vậy, rồi lập tức giục ngựa chạy tới trước quân chắn ngang đường mà cản quân lại. Nguyễn Thúc Đạt thấy binh của lão tướng quay về, thừa biết là lão tướng đã thận trọng lui quân, nhưng cũng cứ giả vờ sừng sốt kêu to lên:

- Lão Đạt tướng! Lão Đại tướng! Sao ông phá xong Đường Lâm chẳng cấp báo tin mừng về để Sĩ quân ra tận ngoài xa đón rước, lại lẳng lẳng khải hoàn thế này?

Tướng tiên phong Lâm Bạch Tường nghe Nguyễn Thúc Đạt hỏi rồi lại vênh vào thì tức sôi máu, biết là Nguyễn Thúc Đạt mỉa mai, nhưng không làm sao ra tay ngay được, liền hằm hằm vận lực vào cây côn sắt, quát lớn một tiếng đến rung rinh cả ngọn lau chung quanh, rồi uốn người lộn qua đầu chiến mã xuống đất. Lúc thân hình Lâm Bạch Tường lộn qua đầu ngựa thì cũng là lúc Tường vươn côn sắt đốc toàn lực quát xuống mặt đất chát một tiếng đến rung cả mặt đất, cô lau lảnh một cơn tan ra như bụi bay lên cùng với đất mờ mịn. Cùng với tiếng cây côn sắt quát xuống mặt đất, Lâm Bạch Tường đã như con cọp từ trong đám bụi vọt ra cực nhanh chụp xuống trước ngựa Nguyễn Thúc Đạt.

Nguyễn Thúc Đạt nghe Lâm Bạch Tường quát một tiếng tưởng cả bầu trời sụp xuống, Đạt kinh hãi rút vai co đầu khiếp sợ, rồi lại thấy Tường hươu côn sắt lộn qua đầu ngựa đập tan cỏ tung đất dữ dội quá thì run rẩy. Run rẩy chưa xong lại thấy Lâm Bạch Tường như con cọp lớn từ xa vọt tới chụp xuống đầu mình, tay Lâm Bạch Tường giáng thẳng cây côn sắt như sắp sửa giáng xuống đầu Đạt. Đạt rụng rời tay chân, hồn chẳng còn bám trong thân suýt tí nữa thì Đạt ngã xuống ngựa!

Lâm Bạch Tường thị oai dọa Nguyễn Thúc Đạt xong, trong lòng cũng hả được đôi phần, liền cõ ra về tươi cười chống côn sắt xuống đất mà rằng:

- Ông đi đâu ra đây mà lật đật thế? Gặp ông tôi mừng quá thành ra hấp tấp lỗ mãng chẳng đón rước được linh đình, ông đừng để bụng nhé!

Nguyễn Thúc Đạt bây giờ mới lại hồn, trong lòng căm giận biết là Lâm Bạch Tường có ý dọa mình rồi lại còn nói thác ra như vậy, liền cũng gương cười mà mỉa mai:

- Các ông đi chinh chiến hùng dũng thế này, khải hoàn sao chẳng cờ mở trống rong, truyền rao cho khắp bàn dân thiên hạ rõ, mà lại âm thầm như đưa ma thế?

Lâm Bạch Tường nén giận:

- Binh không vào đất địch nữa, mà kéo về đây! Ông có việc gì đi đâu thế?

Nguyễn Thúc Đạt thừa biết là Kim Ân Phú kéo quân về, nay nghe hỏi thì vênh mặt:

- Tôi vâng lệnh Sứ quân mang lệnh ra cho Đại tướng Kim Ân Phú đây! Đại tướng đâu nhờ ông mời ông ấy ra đây nhận lệnh!

Lâm Bạch Tường cũng nghiêm nét mặt, có ý gây sự:

- Tôi lĩnh cờ tiên phong đi trước ngựa Đại tướng Kim Ân Phú, ông có lệnh gì của Chúa công cứ việc đưa tôi!

Nguyễn Thúc Đạt nhú mày khinh bỉ:

- Ông là tướng đợi sai bảo, sao lại nhận lệnh của Chúa công được?

Lâm Bạch Tường mím môi cố nén:

- Thì ông cũng là người chịu sai bảo, làm sao lại gặp người ra lệnh là Đại tướng Kim Ân Phú được?

Tức thì Nguyễn Thúc Đạt nhồm cao người trên lưng ngựa, gằn giọng mà rằng:

- Ông nói thế là thế nào? Ông bảo ông Phú là người ra lệnh có phải là ông ấy tiếm quyền Chúa công ra lệnh đấy hay không? Tôi mang lệnh của Chúa công ra đây có khác nào thay mặt Chúa công mà hành xử, sao ông lại đem thuộc hạ sánh ngang với chủ như thế?

Lâm Bạch Tường thấy khó xử, hận rằng chẳng tức thì đập một côn cho nát thân Nguyễn Thúc Đạt ra mới hả. đành dụ giọng:

- Đại tướng Kim Ân Phú trong người không được khỏe mạnh, phải nghỉ ở trung quân, ông có lệnh gì của Chúa công cứ đưa tôi đem vào trình Đại tướng cũng được!

Nguyễn Thúc Đạt thấy Lâm Bạch Tường đã xuống giọng, thì lòng dạ đứa tiểu nhân lại càng được thể lên cao, y liến vênh mặt:

- Ông Phú có mệt mỗi thế nào chẳng nữa, tôi tưởng cũng không thể đợi Chúa công đến tận bên giường mà nhờ vả được! Phiền ông mời ông ấy ra nhận lệnh!

Nói dứt, Nguyễn Thúc Đạt làm như thế là người an nhàn chẳng có việc gì, khê kéo cương cho ngựa thung dung bước một mà đi quanh quanh như đang nhàn du lãm cảnh. Lâm Bạch Tường hai ba phen nuốt giận, đành nói:

- Vậy ông cứ đợi ở đây, tôi đi mời Đại tướng!

Dứt lời, Lâm Bạch Tường quay ngựa hậm hực trở lại trung quân. Tưởng cho mời tất cả các tướng lại, thuật việc Nguyễn Thúc Đạt đến truyền lệnh của Sứ quân, việc Tường ghét Thúc Đạt nên ra oai rồi hai bên cãi nhau thế nào thuật đủ cả. Rồi hỏi:

- Đại tướng đau ốm như thế, làm sao lên ngựa ra trước quân nhận lệnh của Chúa công được? Tôi đã hết lời mà y chẳng chịu nghe, cứ khăng khăng đòi Đại tướng phải thân ra nhận lệnh. Các ông bảo nên tính thế nào?

Tướng Lương Quế Hồ vốn tính nóng như lửa, nghe Lâm Bạch Tường thuật xong thì lửa giận bùng bùng, cứ cây thiết bản đập xuống mặt đất “rầm” một cái, rồi xăm xăm toan bước ra. Các tướng phải níu lại, rồi Lâm Bạch Tường hỏi:

- Ông định đi đâu vậy?

- Tôi đi đập chết thằng Thúc Đạt!

Các tướng phải khuyên can mãi Lương Quế Hồ mới chịu ngồi xuống. Ngó ra, lại thấy Dịch Tụy Đồng hai hàm răng nghiến vào nhau ken két như chốt cửa xiết vào nhau mùa nắng ráo. Dịch Tụy Đồng vốn tính hung dữ, đa sát, nghe kể việc Nguyễn Thúc Đạt thì giận còn ghê hơn cả Lương Quế Hồ, đến nỗi đứng dậy không được cứ ngồi một chỗ mà nghiến răng ken két, hai mắt trợn trắng lên tướng sắp vọt cả con người ra ngoài.

Tiểu Thần tiên Phụng Trì Cung vốn người nho nhã, ôn hòa, bèn bàn:

- Lệnh của Sứ quán gửi ra, dĩ nhiên là Tướng soái mới được tiếp nhận, nay ông Kim Ân Phú đang lâm trọng bệnh nếu Nguyễn Thúc Đạt là người quân tử thì y chắc chẳng nề hà gì chẳng tới tận bên giường mà vấn an, nhưng y là đứa lòng dạ hèn hạ, cứ một mực đòi lão tướng phải ra nhận lệnh như thế thì không có cách nào khác được, đành phải vào hỏi ý kiến lão tướng xem ông ấy bảo sao!

Phùng Ngoại Dịch bảo:

- Các ông còn lạ gì tính tình lão tướng nữa, ông ấy là người trung cương nghĩa khí, trọng nhân luân, ắt thế nào cũng thân ra nhận lệnh rồi! Thôi bọn ta cứ vào nói cho ông ấy biết, kẻo lỡ có lệnh khẩn thiết của Chúa công trì chậm e lỡ việc!

Rồi cả bọn kéo vào hổ trưởng, rón rén bước vào. Kim Ân Phú vóc dáng tiểu tụy, phờ phạc, hai mắt trũng sâu, nước da tái nhợt rõ ràng không còn khí lực. Thấy các tướng lạng lẽ kéo cả vào, lão tướng thều thào hỏi:

- Các ông vào có việc gì thế?

Các tướng chưa kịp thưa, Lương Quế Hồ đã nói như quát:

- Bẩm, có thằng Nguyễn Thúc Đạt đến, bảo là mang lệnh của Chúa công tới lão huynh, chúng tôi bảo nó là lão huynh mệt muốn đưa lệnh gì của Chúa công cứ đưa anh em chúng tôi vào trình lại cũng được, nó không nghe cứ khăng khăng đòi lão huynh phải thân ra tiếp lệnh mới được!

Kim Ân Phú nghe nói, gương ngời dậy mà rằng:

- Các ông đừng nóng giận, lệnh Chúa công ai cũng phải trọng, y đòi như thế cũng phải, để tôi ra tiếp lệnh Chúa công.

Rồi lão tướng gương dầy, lão đảo đứng không vững, các tướng phải xúm nhau lại dìu đi, ai cũng nhìn nhau xót xa thương lão tướng một đời ngang dọc mà nay suy kiệt đến thế này.

Ra khỏi hổ trưởng, lão tướng bỗng dừng bước, truyền cho các tướng tháo bỏ hết khí giới để lại, rồi mới đem cả bọn ra tiếp lệnh Sứ quân. Lão tướng bảo:

- Thân làm tướng cầm quân, không thể không giữ uy nghi phong độ, không được vì tình riêng trong người mà làm mất cả khí độ của ba quân!

Rồi truyền dắt chiến mã ra, lại lấy nhung phục mặc vào đầy đủ, sau đấy mới cùng các tướng lên ngựa đi ra, lão tướng yếu quá, ngồi trên yên ngựa không vững, phải cố lăm mới cầm được chắc dây cương, sáu tướng chia nhau hai bên mà gìn giữ. Ngựa đi bước một ra trước quân.

Lát sau, ra trước quân đã thấy Nguyễn Thúc Đạt hằm hằm về mặt, khi thấy bọn các tướng chậm chậm kéo ra thì Đạt ra về khinh bỉ kéo cương cho ngựa quay ngang, mắt nhìn đi nơi khác. Đến khi các tướng dừng ngựa, Kim Ân Phú một mình một ngựa bước lên vài bước để tiếp Nguyễn Thúc Đạt, thì trong đám các tướng có ba tướng Lương Quế Hồ, Dịch Tụy Đồng, Võ Phương Đặc kèm ngựa, ba ông nghiêng rành kèn kẹt, cố nén giận xem Nguyễn Thúc Đạt giở trò gì. Nguyễn Thúc Đạt vẫn làm như chẳng biết có tướng Kim Ân Phú lại bên, cứ giả vờ tiếp tục nhìn đi nơi khác. Kim Ân Phú thu sức, thều thào nói:

- Kim Ân Phú tôi xin có lời chào Nguyễn huynh mang lệnh gì của Chúa công cho tôi thế?

Nguyễn Thúc Đạt mỉa mai:

- Tôi là tôi tớ của Chúa công mang lệnh đến trình ngài, cho nên phải đợi ở trước quân cả đến nửa ngày trời mới được ngài tiếp mà!

Kim Ân Phú thều thào:

- Không phải thế, lão phu đau ốm trong người nên không ra đón tiếp huynh được mau lẹ đấy thôi!

Lúc ấy, Nguyễn Thúc Đạt mới chậm chậm quay ngựa lại. Vừa thấy Kim Ân Phú, Nguyễn Thúc Đạt chẳng khỏi sừng sốt kinh hãi. Vị lão tướng lúc cầm quân lên đường, oai phong lẫm liệt bao nhiêu, nay chỉ cách vài ngày sao lại có thể tiều tụy đến thế này được? Đạt là kẻ tâm địa hẹp hòi hèn hạ không hiểu thế nào là cao thượng, chẳng ý thức được thế nào là vinh quang với thất thế, nay thấy Kim Ân Phú tiều điều tàn tạ như vậy thì mới đầu cũng thấy xót xa nhưng rồi lập tức máu tiều nhân nổi dậy, Đạt chẳng khỏi hả lòng hả dạ cho là bao nhiêu lần bị Kim Ân Phú khinh bỉ nay đã có cơ hội để trả thù. Thế là Nguyễn Thúc Đạt giả vờ sừng sốt:

- Ô hay! Lão tướng đem quân đi chinh phạt Đường Lâm, nay ca khúc khải hoàn sao lại tiều tụy thế này?

Kim Ân Phú nhếch mép mỉm cười thê thảm chưa kịp nói, Nguyễn Thúc Đạt đã lại nói luôn:

- Các ông mang quân hai mặt đi đánh Đường Lâm, ở nhà Chúa công mong đợi tin mừng, nay thì mặt thủy đã được tin ông Chung Tam Sở đại bại đến nỗi thiệt mạng, Chúa công lo lắng mặt bộ nên sai tôi gấp rút đi gặp ông đây!

Sáu tướng đứng nghe Nguyễn Thúc Đạt nói, trong lòng giận lắm, biết là Đạt mỉa mai móc mỉa Kim Ân Phú, có ý chê cả bọn. Nguyễn Thúc Đạt nói xong về mặt sung sướng lắm. Kim Ân Phú ngồi trên mình ngựa hai tay nắm chặt lấy tay yên đầu cúi xuống lặng lẽ. Khi nghe Đạt nói như vậy, lão tướng ngừng cao đầu, cố ý lấy sức giữ giọng cho rần rỏi mà rằng:

- Việc binh thắng bại là thường, ông Sở xông pha trăm trận ắt cũng có phen phải trả nợ lấy của thiên hạ chứ! Chúa công chắc cũng biết đủ cả rồi nên mới sai ông tới đây! Tôi chắc Chúa công cho ông ra gọi tôi về phải không?

Nguyễn Thúc Đạt biết lão tướng nổi tính hảo hán rồi liền cố ý chọc tức:

- Tôi thiết nghĩ! Nếu lão huynh thấy phá được Đường Lâm, đòi lại khoản vay ông Sở cho Đường Lâm mượn, thì lão huynh cứ tiến quân chứ? Chắc bây giờ lão huynh đem quân về, ắt cũng sợ mất vốn như ông Sở chứ gì?

Sáu tướng thấy nóng ran trong lưng, Kim Ân Phú cười nhạt:

- Chúa công bảo ông ra tìm tôi về việc gì?

Nguyễn Thúc Đạt biết Kim Ân Phú nổi nóng rồi, liền ung dung:

- Khi được tin ông Sở bại binh thiệt mạng, Chúa công chẳng khỏi giận dữ quát mắng mọi người. Chúa công giận dữ cũng phải, chính vì quân đi chinh chiến ngoài xa đại bại tan nát chạy về, làm cho cả Đổ Động ta rung rinh não loạn, dân tình nhốn nháo, bá tánh bỏ cửa bỏ nhà tìm nơi lánh nạn, Chúa công thấy tình cảnh ấy làm sao nén được mối giận mối lo, cho nên mắng khắp mặt là “đồ ăn hại” cũng phải!..

Hai tay Kim Ân Phú bám lấy đai yên ngựa run run, lão tướng mấp má môi nhưng chẳng thốt ra lời. Nguyễn Thúc Đạt nhìn thấy lão tướng run rẩy như vậy thì trong lòng sung sướng lắm, tới lúc ấy mới đồng dục:

- Lão tướng, Chúa công bảo tôi gấp rút ra gặp lão tướng bảo cho biết việc ông Sở bại binh, Chúa công sợ rằng ông không biết tin gì cả, cứ đem quân vào đất địch e chẳng tránh được cái họa như ông Sở! Chúa công..

Kim Ân Phú chịu không nổi nữa, thốt kêu lên:

- Tôi thân làm tướng cầm quân ra trận, sao lại chẳng biết tin để đến nỗi ở nhà phải cho người ra chỉ vẽ thế này! Như vậy chắc hẳn Chúa công chê trách tôi nhiều lắm chứ gì?

Nguyễn Thúc Đạt được đà, cứ dèo lười mà rằng:

- Thì Chúa công lo ông tuổi già sức chắc phải suy giảm, việc quân bận rộn quán xuyên không hết, lỡ lầm là thường chứ! Chúa công mắng có phải là hờ đồ không phải đâu?

Sáu tướng ngồi thẳng lại trên yên ngựa, ai cũng gay gắt. Kim Ân Phú cố nén giận hỏi:

- Chúa công mắng ra sao?

- Ông đang mệt mỏi trong người, tôi nói lại lời Chúa công cũng chẳng được ích gì...

Kim Ân Phú quyết liệt:

- Ông cứ nói ta nghe xem sao?

Nguyễn Thúc Đạt thấy cơ hội quý báu này không nên bỏ qua, liền cao giọng bịa đặt:

- Ông đã muốn nghe, lại bắt tôi phải kể, thì tôi xin tuân lệnh. Sứ quân điếm khắp mặt các tướng mà mắng. Ngài nhắc lại việc lần trước đem quân đi đánh Phù Liệt cũng chẳng ra sao cả, bây giờ vào việc lớn mới biết là bọn các tướng bất tài chỉ giỏi nghề huênh hoang. Chúa công bảo Chung Tam Sở là “đứa ngu phu không cha không mẹ”. Mắng Chung Tam Sở xong Chúa công lại sợ lão tướng cũng lòi lăm như Sở, ngài bảo: “Ông Phú tính tình ngay thẳng, chẳng hiểu được cơ mưu, như thế cũng chẳng hơn gì ông Sở”...

Kim Ân Phú thở hổn hển, sáu tướng cũng thở hổn hển, Kim Ân Phú run giọng giục:

- Rồi Chúa công mắng tôi sao nữa?

Nguyễn Thúc Đạt làm ra vẻ ngập ngừng:

- Lão tướng trong người không được khỏe lắm, thôi đừng... đừng nghe nữa là hơn!

Lão tướng uất khí bùng lên vẻ mặt nhợt nhạt, giọng gay gắt:

- Ông cứ nói ta nghe!

Nguyễn Thúc Đạt cười thật tươi mà rằng:

- Lệnh của lão tướng, tôi xin tuân! Chúa công bảo rằng: “Lão tướng giỏi cầm gươm lên ngựa, nhưng cục mịch vũ phu không khéo chết vì ngu dốt như ông Sở”, cho nên truyền tôi gấp rút ra gọi lão tướng mau triệt binh!

Tức thì, lão tướng Kim Ân Phú kêu lên:

- Chúa công!...

Rồi lão tướng như trái chín rụng khỏi cành, từ trên lưng chiến mã đổ xuống. Sáu tướng kinh hãi vọt ngựa chồm tới, cả sáu tướng cùng hối hả xuống ngựa xúm xít nâng lão tướng dậy. Lão tướng mềm nhũn, cặp mắt mở trừng trừng, bọt mép sùi ra, lão tướng bị uất khí dồn lên làm đứt hơi thở chết liền tại chỗ!

Sáu tướng kêu gào lay gọi tuyệt vọng, Nguyễn Thúc Đạt mới đầu thấy trả thù được Kim Ân Phú thì hả dạ lắm cho đến khi thấy Kim Ân Phú gục xuống y vẫn còn hí hửng cho là Phú uất quá bị khí uất đưa lên đến ngất đi chứ không ngờ là sức khỏe lão tướng đã hết rồi, nay vì những lời lẽ của Đạt mà lão tướng chết thật, khi thấy các tướng lay gọi không xong, Nguyễn Thúc Đạt bắt đầu thấy lo.

Quá nhiên, Nguyễn Thúc Đạt lo chưa xong, đã thấy Lương Quế Hồ hai mắt trợn trừng đỏ như máu, hai dòng nước mắt còn lăn dài, môi Lương Quế Hồ mím chặt đến thâm tím. Hồ đứng bật dậy giơ tay điểm mặt Nguyễn Thúc Đạt quát lên như sấm mà rằng:

- Chúng tao đã bảo là lão tướng mệt trong người mà mày không nghe bắt lão tướng phải ra nhận lệnh, lệnh đâu chẳng thấy chỉ thấy mày xỉ vả đến nỗi lão tướng uất lên mà chết! Tội ở mày, không xé xác mày không hả giận này!

Dứt lời, Lương Quế Hồ rảo bước tiến lên, các tướng chưa kịp can ngăn, thì đã lại thấy hai tướng Dịch Tụy Đồng và Võ Phương Đạc cũng chạy theo Hồ, cả hai cùng kêu lên:

- Để ta! Để ta!

Nguyễn Thúc Đạt thấy nguy toan giật cương ngựa bỏ chạy nhưng Lương Quế Hồ đã chop được cương ngựa, Hồ vươn tay túm ngực áo Nguyễn Thúc Đạt lôi Đạt xuống khỏi lưng ngựa.

Tức thì ba tướng xúm lại đánh đấm Đạt thảng tay, vừa đánh vừa găm thét như bầy cọp tranh mồi. Than ôi! Đạt là tướng giỏi miệng mép nịnh nọt, chứ không giỏi việc sức mạnh, bây giờ bị ba tướng nổi tiếng là nóng nảy hung dữ, hiểu sát trút cơn giận lên đầu, thì Đạt làm sao chịu cho nổi. Ba tướng Lâm Bạch Tường, Phụng Trì Cung, Phùng Ngoại Địch can không kịp, chớp mắt Nguyễn Thúc Đạt đã bị ba tướng đánh chết.

Trong cơn say giận, ba tướng còn thì nhau bóp nát thi thể Nguyễn Thúc Đạt, không cái xương nào trong người Đạt lại chẳng vỡ vụn, xác Đạt như một bọc thịt băm, tướng Dịch Tụy Đồng lại tay không dứt đứt đầu Đạt, bung đến cạnh xác lão tướng Kim Ân Phú khóc rống lên mà rằng:

- Lão huynh ôi! Đệ đã rửa thù được cho lão huynh rồi đây! Lão huynh truyền bỏ khí giới ở nhà, thì đệ dùng tay bứt đầu thằng giặc cũng xong rồi đây!

Sáu tướng khóc kể thêm hồi nữa, rồi bảo nhau đem xác lão tướng vào trung quân.

Sáu tướng làm lễ tang Kim Ân Phú ngay ngày hôm ấy, lại đem đầu Nguyễn Thúc Đạt treo trước áo quan Kim Ân Phú. Lão tướng Kim Ân Phú thọ bảy mươi tám tuổi, chết đúng vào ngày Canh Dần, tiết Lập Thu, đêm Sao Sâm đêm trước hiện ra đằng sau Sao Chủy rung rinh chực tắt.

Rồi sáu tướng truyền quân nhỏ trại, Lâm Bạch Tường mang cờ tiên phong đưa quân trở lại Đỗ Động.

Quân đi chậm chậm, ba ngày sau thì về tới địa phận phủ đường. Bá tánh hiếu kỳ đổ ra xem binh viễn chinh trở về, ai cũng ngơ ngác hỏi nhau: “Quân khải hoàn sao lại có cái áo quan của ai dẫn đi trong quán? Binh tướng ai cũng rầu rầu về mặt là thế nào?”.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc được tin quân về, liền truyền mở cửa đại sảnh, rồi truyền các tướng vào trình việc. Sáu tướng nhận lệnh, bảo nhau ghé vai khiêng áo quan Kim Ân Phú đến thẳng đại sảnh.

Sứ quân thấy quang cảnh thì sững sốt đứng ngẩn người, các tướng khác cũng ngạc nhiên quá đỗi.

Sáu tướng khiêng quan tài Kim Ân Phú vào trong đại sảnh, để áo quan Phú xuống rồi mặt lạnh như băng mà đứng chung quanh. Cả đại sảnh im phăng phắc, lát sau Sứ quân mới cất giọng hỏi được:

- Thế là thế nào?

Tới lúc ấy, Lâm Bạch Tường mới bước ra, thuật hết đầu đuôi mọi việc từ việc lão tướng dần trận bày mưu, lo phối hợp với quân thủy của Chung Tam Sở như thế nào, kịp đến khi được tin Sở bại quân lão tướng dần xếp lo liệu ra sặc rồi phải kéo quân về nửa đường lại gặp Nguyễn Thúc Đạt mang lệnh của Sứ quân ra khiến cho lão tướng sức khỏe đang kiệt vì lo lắng việc quân lại nghe những lời mắng mỏ của Sứ quân đến nỗi uất quá từ trên lưng ngựa ngã xuống mà chết ra sao...

Sứ quân kinh ngạc hỏi:

- Ta có mắng mỏ chê bai gì lão tướng đâu? Ta chỉ sai Nguyễn Thúc Đạt mang lệnh ra khuyên lão tướng nên tính xem sao, hỏi binh để giữ sức là hơn cơ mà!

Tức thì Dịch Tụy Đồng bước ra, vóc dáng Đồng cao lớn, gương mặt đường như đang cơn giận, Đồng rút cây búa sắt là khí giới của y đặt mạnh xuống sàn đại sảnh, rồi quì xuống rấn giọng mà rằng:

- Tiểu tướng theo chân Kim Ân Phú lão tướng ra vào chỗ sống chết nhiều phen chưa bao giờ lại thấy lão tướng làm việc gì hồ đồ, bậy bạ, thế mà việc ông Sở bại binh chẳng qua là việc thường tình, có lí nào chỉ vì thế mà lão tướng bị nhục mạ sỉ mắng oan như vậy được?

Sứ quân kinh ngạc hỏi:

- Ai dám nhục mạ sỉ mắng lão tướng, ngươi nói ta nghe?

Dịch Tụy Đồng đáp:

- Bẩm Chúa công, Nguyễn Thúc Đạt nói rằng Chúa công không hết lời mắng rủa tướng đang vất vả ngoài mặt trận là đồ ăn hại, ngu dốt chẳng biết gì...

Sứ quân nói chặn ngay:

- Thôi ngươi đừng nói nữa, ta hiểu cả rồi! Ta có bao giờ lại hồ đồ như vậy, đúng là tên Nguyễn Thúc Đạt bịa chuyện cả đây mà!



Sáu tướng lần lượt kể việc Đạt tới trước quân gọi Kim Ân Phú ra nhận lệnh ra sao, cho đến khi ba tướng đánh chết Đạt lại đứt đứt đầu treo trước quan tài Kim Ân Phú mà kể ra hết. Cả đại sảnh lặng người. Sứ quân ngồi thờ suy nghĩ: “Việc bất hòa chỉ vì Nguyễn Thúc Đạt gian xảo mà ra cả, nếu không trấn an các tướng thì e có họa chẳng lành!”.

Nghĩ rồi, Sứ quân ôn tồn phủ dụ:

- Quả thật, Nguyễn Thúc Đạt là đứa có tội đáng chết các tướng giết y rồi cũng đủ cho y đền tội! Lão tướng Kim Ân Phú triệt binh còn kịp rửa thù cho ông Sở, công lao ấy vắng vác đáng trọng. Việc binh thắng bại là thường các ông đừng lấy làm phiền muộn gì cả!

Rồi Sứ quân truyền làm lễ an táng lão tướng Kim Ân Phú, lại luôn thể cho đắp điểm lại mộ Chung Tam Sở, rồi các tướng ra trận chẳng kể công lao thế nào đều được trọng thưởng bạc vàng lụa là. Sứ quân làm như không hề có việc bại binh thiệt tướng, cũng chẳng tỏ vẻ gì là lo nghĩ về việc nội bộ vừa trải qua cơn sóng gió.

Mọi việc vừa yên, đã thấy tin báo vào phủ đường: “Ở kẻ chợ có nhà sư thuyết pháp, lại nói rằng năm nay sinh nhiều điềm xấu, nào là ở Cổ Loa có chuột hai đầu thành tinh gieo rắc bệnh hiểm nghèo; ở Tế Giang có cây leo nửa đêm biến thành vô số là rắn dữ giết hại nhiều người; nào là xã Vân Hội có bến đò đêm hiện ra chiếc thuyền lạ trên có tiếng khóc than mãi cho đến lúc rạng đông mới biến mất, nào là ở Siêu Loại sông Bái tự dựng nước lên cao trong dòng sông lại có thủy quái đầu như cái thúng phá phách dân chúng, ở Tiên Du thì có mưa nước đen tanh tươi, cuối cùng thì nhà sư bảo rằng: Đồ Động sắp có loạn lớn, bá tánh phải siêng năng lập đàn cầu Phật mà cầu được an ổn... Vì thế, tướng tuần phòng đã bắt giữ nhà sư để đem trình Sứ quân”.

Sứ quân Cảnh Thạc vốn không ưa những chuyện hoang đường, lại ghét đám nhà chùa hay dựa vào đức Phật để khuynh loát mê hoặc lòng người, nay nghe quân trình thì giận lắm, liền truyền đem nhà sư vào.

Sứ quân bảo các tướng vào cả nghị sảnh để nghe Sứ quân phát lạc mệnh lệnh trấn an dân chúng. Quân đưa nhà sư vào, nhà sư vóc dáng to lớn, đầu trọc nhẵn, áo cà sa mới tinh, nhà sư hai mắt long lanh, dáng đi vững chắc. Vừa gặp Sứ quân, nhà sư đã nhanh nhẩu mà rằng:

- A di đà Phật! Sứ quân đang lo buồn, chắc hẳn ngài thiệt tướng bại binh đây mà! Phật pháp sáng suốt, thông tỏ khắp nơi, nhà chùa tôi mừng Sứ quân vừa trải qua cơn hoạn nạn nhưng vẫn vững thế chính ngôi! A di đà Phật!

Sứ quân, các tướng nghe nhà sư nói một hơi, không ai là chẳng giật mình, quả nhiên có việc Sứ quân vừa thiệt tướng bại binh, sao nhà sư lại biết?

Sứ quân cau mày hỏi:

- Nhà chùa trụ trì ở đâu, tới đây có việc gì?

Nhà sư ung dung đáp:

- A di đà Phật, Sứ quân thương mà hỏi đến nơi bản nạp trụ trì, nơi ấy ở núi Hạng Đàm, quanh năm chẳng có bóng người lai vãng, chim muông cũng chẳng sinh hoạt vì là đất độc rừng thiêng.

Sứ quân giọng gay gắt:

- Sao nhà chùa chẳng ở Hạng Đàm mà tu đạo, lại tới đây mê hoặc lòng người, làm dân gian náo động, ý định thế nào?

Nhà sư thân nhiên:

- A di đà Phật, kẻ tu hành ngồi trên núi cao nhìn ra phương Đông, thấy mờ mịt yêu khí, biết trăm dân đang khổ, nên mới phải xuống núi khuyên giải chỉ vẽ cho người đời biết đường tránh đấy ạ!

Sứ quân dẫn giọng:

- Nhà chùa đem những chuyện nhảm nhí làm cho lòng người sợ sệt, lại dòm ngó đến việc quân của bản đường, có phải là người của bên ngoài sai đến gây sự, dòm ngó nội bộ ta không?

Nhà sư trang nghiêm:

- A di đà Phật! Sứ quân khép tội như thế, e có điều không phải. Phật có dạy: “Lấy đức gỡ oán, oán hết, lấy oán trả oán, oán chập chùng”. Sứ quân chẳng ban đức cho kẻ tu hành, sao lại nở oán giận như thế?

Sứ quân bực mình, liền hỏi:

- Nhà chùa đến giang sơn ta thuyết pháp lại cố ý làm loạn lòng người, tội rành rành! Nhà chùa đem lời Phật dạy ra để che tội, ta hỏi: Phật bảo giải thoát, nay ta muốn ứng lời Phật giải thoát cho ông thì ông có oán hận ta không? Ta thì đức đấy mà?

Nhà sư thoáng vẻ lo âu, chưa kịp đáp thì bên ngoài quân đã lại trình vào: “Không biết hôm nay là ngày gì, lại có hai ông sư nữa đi thuyết pháp rầm rầm ngoài kẻ chợ, nói năng xem ra là làm loạn lòng người, hai ông này cũng bị tướng tuần phòng bắt giải cả về phủ đường đợi lệnh Sứ quân!”.

Sứ quân nghe trình bực mình lắm, liền cho lệnh giải cả vào.

Lát sau, quân đưa hai nhà sư vào, ba nhà sư nhìn nhau cố nhịn cười. Thì ra đây là ba tướng của Hoa Lư, theo lệnh Quân sư đi khuấy động dân chúng các nơi, nay xong việc liền tới cả Đỗ Động mà dò la. Ba tướng Phạm Cự Lượng, Hồ Tương Thụy, Đinh Liễn gặp nhau tại phủ đường Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, người nào vóc dáng cũng to lớn, mắt long lanh sáng, bộ điệu không thấy có gì tỏ ra là nhà chân tu cả. Sứ quân nhìn cung cách ấy chẳng khỏi vừa ghét lại vừa khinh bỉ bọn nhà tu!

Sứ quân nhìn ba nhà sư một lượt, rồi lạnh lùng hỏi:

- Thế gian hết chỗ để các vị học kinh nhà Phật rồi hay sao, lại đổ cả tới Đồ Động này tập nghề rao truyền Phật pháp như thế? Bá tánh cầu được yên ổn còn chưa xong, sao các vị lại còn làm loạn lòng người như vậy?

Hồ Tường Thụy nhanh nhẩu:

- Bẩm Sứ quân, muốn cầu được an ổn, không gì bằng đi chùa lễ Phật, hàng ngày chân thành đọc kinh nhà Phật đủ hai mươi bốn lần thì được phúc lớn, đọc được ba mươi tám lần thì chắc chắn mai sau thế nào cũng được vào Niết Bàn gặp Phật Tổ đấy ạ!

Sứ quân hầm hầm:

- Giặc ngoài muốn xâm phạm bờ cõi của ta, dân chúng lo lắng, ta lo lắng chống đỡ còn chưa xong, sao các vị lại xúi dân ẩn mặt cầu an như vậy, có phải là các vị xúi dân ta bỏ trốn việc phòng giữ chống lại giặc ngoài hay không?

Đến lượt Đinh Liễn nói:

- Bẩm Sứ quân, giặc ngoài tới thì binh tướng của Sứ quân tài sức có thừa để đuổi giặc, bá tánh lo gì đến việc ấy quả nhiên cứ tụng niệm kinh Phật cho nhiều là tâm định thần an, phiền não chẳng còn, tranh đua chém giết cũng hết. Nhờ đấy, Sứ quân được an nhàn cai trị trăm dân, sao lại bảo là tụng kinh Phật là không có lợi?

Sứ quân gắt:

- Lúc nãy, ông kia giảng lời Phật, ta có bảo: “Phật bảo giải thoát, nay ta muốn ứng lời Phật mà giải thoát cho cả ba ông thì các ông có oán ta không?”.

Bây giờ Phạm Cự Lượng mới lại lên tiếng:

- A di đà Phật! Sứ quân ngài dạy thế quả nhiên không sai lời Phật! Nhưng giải thoát như vậy thì lại phạm vào sát giới, nhà Phật rất lánh xa sát giới! A di đà Phật, Sứ quân lo lắng việc bá tánh ấy là ứng lời Phật dạy: “Lo cho chúng sinh an vui, thanh thoi mà vui với Phật pháp”, như thế là công đức của Sứ quân lớn lao lắm! A di đà Phật!

Hai tướng Hồ Tường Thụy, Đinh Liễn nghe Phạm Cự Lượng nói thì cố nhịn cười, lại vừa sức tỉnh nhớ ra rằng: “Nhà chùa mỗi lần nói ra điều gì bao giờ cũng phải niệm Phật hiệu “A di đà Phật” đã, như thế mới đúng là nhà tu theo cửa Phật! Thế là hai tướng đua nhau giảng về lời Phật, Phật pháp, tu Phật lời nói lảng nhãng chẳng ra đâu vào đâu, duy chỉ có “A di đà Phật” thì cứ loạn cả lên, làm cho Sứ quân và văn võ các tướng vừa bực mình lại vừa buồn cười về sự đốt nát của mấy ông thầy chùa này!

Rồi Sứ quân nghiêm mặt hỏi:

- Thôi được, việc ba ông đến đây thuyết pháp cho bá tánh xong rồi, ba ông có còn ý định gì khác nữa không?

Hồ Tường Thụy đáp:

- A di đà Phật! Nhà chùa chúng tôi là con của Phật, tuy chẳng ngồi chung một chỗ, nhưng nước chung vẫn là Thiên Trúc, nay đến đây hoan hỉ giảng đạo, lại được gặp Sứ quân, A di đà Phật, thật là quý hóa!..

Đình Liễu tranh lời:

- A di đà Phật, bọn nhà chùa chúng tôi không phải chỉ tới có một nơi đây, trước khi đến đây chúng tôi đã đi nhiều nơi rồi, chúng tôi sẽ còn đi nhiều nơi khác nữa để giảng về Phật pháp vô biên, mong độ được chúng sinh ra khỏi cơn nước lửa..

Sứ quân cười khàn mà rằng:

- Ba ông đi thuyết pháp, cứu độ chúng sinh sao lại làm cho bá tánh đang yên ổn làm ăn phải kinh hoàng bỏ nhà bỏ cửa chạy đi tị nạn, cơ cực không biết thế nào là hết? Như thế thì ba ông đi gieo loạn mới phải chứ!

Ba nhà sư chưa kịp nói, thì tướng Cao Cấm Đình đã nói tiếp lời Sứ quân:

- Bẩm Chúa công, ba ông thầy chùa này xem ra Phật pháp chẳng thông, nhưng lại giỏi nghề làm loạn lòng người, gây rối cho cả thiên hạ, lẽ ra ta đem chém đầu ngay mới phải, nhưng các ông ấy bảo là còn đi nhiều nơi khác thì tôi nghĩ là nên mau mau đuổi các ông ấy đi sang nơi khác là hơn!

Tới lúc này, Sứ quân mới nghiêm nét mặt, bảo:

- Các ông tự nhận là nhà chùa, nhưng ta xem ra chẳng có gì là nhà tu hành cả, biết đâu các ông chẳng là người ở đâu đến để gây rối tại giang sơn ta, nhòm ngó việc trong của ta! Nay chém đầu các ông cũng chẳng có tội gì, thả các ông đi ta e mang họa về sau, không thể thả được!

Ba tướng thấy chùa Hoa Lư nghe Sứ quân nói, thấy lạnh ở trong lòng, ba ông đưa mắt nhìn nhau kinh hãi. May chính vì nhờ cái vẻ mặt kinh hãi này thành ra Sứ quân mới cho là ba ông này quả là thầy chùa thật, nhưng ngu dốt đấy thôi, nhưng Sứ quân cứ đợi xem sao.

Trong lúc nguy hiểm như vậy, Phạm Cự Lượng phúc đáo tâm linh, mấy phen nghe lệnh Quân sư, nhiều lần nghe Quân sư định kế bày mưu, thì tự nhiên trí óc cũng sáng láng ra, liền bật nói:

- Bẩm Sứ quân, Sứ quân Ngô Nhật Khánh trọng Phật yêu sư, lại khuyến khích bá tánh siêng năng thờ lạy Phật, quả nhiên mấy phen binh ngoài xâm phạm bờ cõi Đường Lâm mà rút cục đành phải rút chạy cả. Như thế thì Sư hay Phật ắt có công, chúng tôi chẳng xin được lập công, cũng không dám mong được yêu kính, chỉ xin được như ở Bình Kiều là Sứ quân chẳng đến nổi vì đám nhà chùa ngu dốt chúng tôi mà mắng lây đến cả Đức Phật Tổ. A di đà Phật! Được Sứ quân cho phép như thế, nhà chùa chúng tôi mới dám thưa về Phật pháp?

Sứ quân chán ngán mấy ông thầy chùa, làm gì có chỗ nào trong lòng lại muốn dành để nghe thuyết pháp, chẳng qua chỉ muốn dọa mấy ông sư mà thôi, nay nghe Phạm Cự Lượng nói vậy thì lại cho là các ông thầy chùa này là sư thật, lại không muốn rườm tai mắt thì giờ, liền bảo:

- Thôi thôi! Ta là kẻ trần tục chẳng thích nghe thuyết giảng Phật lí, các ông là người tu hành thì cứ việc tu nhưng đừng có làm loạn lòng người là được. Việc binh không phải là cầu kinh Phật mà thắng trận được, các ông biết gì mà nói!

Việc tu hành đọc kinh Phật thì ba ông thầy chùa này không biết, chứ việc quân sự thì ba ông lại biết rành lắm, khi nghe Sứ quân nói như vậy thì ba ông chợt quên mình là nhà tu, máu nhà tướng nổi lên, ba ông cùng mở mồm toan tranh nói, Đinh Liễn đã bảo:

- Bẩm Sứ quân, việc binh tướng ra trận có người bày mưu tính kế cho thì cái sức mạnh mới vẹn toàn. Tướng đoạt thành chiếm đất lấy sức không chưa đủ mà cần phải có cái mưu lược hạ thành mới xong!

Sứ quân cau mày không hiểu mấy ông thầy chùa này là người thế nào mà việc binh bị cũng lại muốn giảng nốt. Sứ quân xua tay:

- Thôi, thôi! Việc giảng đạo của các ông không ăn nhập gì đến việc tướng lấy thành chiếm đất cả, các ông đừng nói nữa!

Sứ quân vừa nói xong, quân lại trình vào: “Có một nhà tu nữa cũng đang giảng pháp ở kẻ chợ. Tướng tuần phòng cũng đưa luôn về trình Sứ quân!”.

Sứ quân bật kêu lên:

- Hôm nay là ngày được mùa sư chắc, sao mà lắm thế?

Ba tướng Hoa Lư liếc mắt nhìn nhau, không hiểu lại còn có ông sư nào nữa thì quân đưa nhà sư vào. Nhà sư này trọng tuổi, vóc dáng gầy gò, cà sa bạc phếch tay chống cây kim cương trượng, trông rõ ra là nhà tu hành tử bi chân chính. Ba tướng Hoa Lư thờ ra nhẹ nhõm. Sứ quân khẽ gất:

- Nhà chùa sao không giữ việc tu hành ở nơi yên tĩnh, mà lại về kẻ chợ làm náo loạn lòng người lên như vậy là thế nào?

Nhà sư già giọng ấm, ung dung đáp:

- A di đà Phật! Tháng nào nhà chúa chúng tôi cũng về kẻ chợ giảng đạo pháp, nhận của thập phương, có bao giờ nhà chùa chúng tôi dám làm loạn gì đâu. Bẩm Sứ quân, nay thiên hạ đại loạn, Sứ quân góp một phần vào việc trị dân, đem no ấm lại cho trăm dân, nhà chùa chúng tôi giảng về Phật pháp để giữ cho lòng người được trong sạch yên ổn, cũng là giúp Sứ quân việc giữ dân đấy mà!

Sứ quân nghe nhà sư nói thì rất bực mình, Sứ quân chưa bao giờ lại phải nhờ vả đến ai chỉ dạy cho việc trị dân giữ đất, nay nghe nhà chùa nói như vậy thì bực mình gất:

- Bọn nhà chùa các ông mấy ngày nay làm loạn lòng người, ta chưa hỏi tội lại còn đến đây kể công với ta nữa sao? Ta không tin các ông là người tu hành chân chính, một ngày mà làm sư làm loạn thế này ắt hẳn có nguyên do gì đây, ta phải tra ra mới được!

- A di đà Phật! Bẩm Sứ quân, ngài nói như vậy chẳng phải là không đúng! Quả thật đạo này có làm sư gian ra đời, chuyên đi làm bậy thành ra bọn nhà chùa chân chính chúng tôi cũng bị mang tiếng oan...

Đình Liên lại tiếp luôn:

- A di đà Phật! Bẩm Sứ quân, quả thật lúc này có nhiều sư gian, ở bên Tế Giang, có bọn sư gian tám ông mê hoặc lòng người, vợ vét được tài sản lên đến mấy trăm mẫu ruộng, về sau vì chẳng biết gìn giữ được nữ sắc mà bị lộ chuyện, bị Sứ quân Lữ Đường giết cả. Lại ở Tiên Du, phong cảnh u nhã, nhà chùa cũng lắm, bọn du thủ lưu manh lợi dụng làm bậy, cũng bị Sứ quân biết được hạ ngục cả. Mới đây, chúng tôi có nghe ở Đằng Châu Sứ quân Phạm Phòng Át nghe lời nhà chùa gian, đến nổi đuổi cả dân lấy đất cho sư xây chùa, làm cho dân chúng oán than, sau nhờ có mấy ông tướng bí mật giết mấy nhà sư gian ấy đi mới hết họa. Bẩm Sứ quân, xem như thế thì việc Sứ quân nghi ngờ bọn nhà chùa chúng tôi cũng không oan, nhưng cũng may được Sứ quân sáng suốt nhìn là biết bọn sư gian như thế nào rồi, nhờ đấy mà chúng tôi không bị vạ lây đấy ạ! A di đà Phật!

Sứ quân nhếch mép cười nhạt, mỗi con mắt hai đồng tử long lanh đảo lộn nhìn soi bói mấy nhà sư, rồi Sứ quân hỏi:

- Các ông bảo sư gian với sư khác nhau như thế nào?

Ánh mắt Sứ quân dữ dội mà có sức mạnh như dùi vào da thịt, ba tướng Hoa Lư dờm dợn hơn người nên giữ được vẻ thản nhiên, bình tĩnh, duy có nhà sư già là bậc tu hành thật thà, không chịu nổi cái nhìn ghê gớm ấy của Sứ quân vì thế nhà sư có phần luống cuống, sợ sệt. Sứ quân nhận thấy rõ ràng như thế, ba tướng Hoa Lư cũng biết như vậy, Phạm Cự Lượng liền nhân cơ hội trút tội:

- A di đà Phật, bẩm Sứ quân, người ngay thẳng trong lòng thanh thản, cho nên lúc nào cũng tỏ lộ được cái thái độ "tĩnh không" của Phật tử, kẻ gian tà trong lòng vẫn đục những mờ ám cho nên lúc nào cũng sợ sệt, kinh hãi, ví như ma quỷ phải sợ ánh mặt trời; người ngay thẳng phong độ tự nhiên thản tĩnh, kẻ gian tà đứng ngồi đều không yên, mắt nhìn chẳng dám nhìn thẳng đấy ạ!

Phạm Cự Lượng nói những lời lẽ ấy ra, càng làm cho nhà sư già thêm sợ hãi, người ngay thẳng thật thà tuy trong lòng không mờ ám nhưng cũng không khỏi khiếp sợ sự oan khiên, vì thế nhà sư cứ cúi đầu lạng lẽ.

Sứ quân càng thấy thái độ ấy của nhà sư già, lại càng nghi ngờ, Đình Liên được đà của Phạm Cự Lượng liền nói:

- A di đà Phật, gian tà bây giờ nhiều hơn ngay thẳng, đến nhà chùa cũng lẫn những kẻ gian manh, đạo đức chẳng vững thì chỉ còn có phép trị nước nghiêm minh mới mong sửa trị được xã hội. Kẻ có tội phải bị trừng trị nặng mới xong!

Đến lượt Hồ Tường Thụy vin vào:

- Cổ Loa cũng chỉ vì xem nhẹ phép nước, trên dưới nghiêng ngửa, gian tà thao túng hại trăm dân, ngay thẳng bị xem là thù nghịch bị tiêu diệt cho nên xã hội mới đại loạn như ngày nay. Bẩm Sứ quân, ngài trị trăm dân nếu có cơ hội trừ gian tà thì đừng nên ngạp ngừng, thấy người ngay thẳng thì nên làm cho tỏ rạng người ngay, để lòng người cùng hoan hỉ hướng cả về Sứ quân mà mong đợi. Có như thế, bọn nhà chùa chân chính chúng tôi mới gỡ được cái tiếng oan uổng là "kẻ tu hành gian manh hơn cả thế tục" đấy ạ!

Sứ quân cười nhạt chẳng nói, nghe ba nhà sư mỗi người một lời thì trong lòng lại càng nghi ngờ vị sư già, Sứ quân chợt hỏi:

- Thế còn vị sư này, ông khuyên gì ta đây? Có phải là ông muốn khuyên ta trong thì dung dưỡng gian tà, ngoài thì dụng cường quyền bạo lực để áp chế trăm dân đấy không?

Vị sư già kinh hãi, như thế thì quả thật Sứ quân có lòng nghi mình là sư gian, là lưu manh làm những điều xằng bậy rồi! Nhà sư già như chợt tỉnh, hai mắt long lanh, gương mặt bình thản, ông chậm rãi:

- A di đà Phật! Bẩm Sứ quân người ngay thẳng chẳng cần biện bạch tự nhiên ngay thẳng cũng sáng tỏ, kẻ gian tà càng ra sức biện bạch để che giấu tội lỗi nhưng gian tà càng tỏ lộ! Dám bẩm Sứ quân, nhà chùa chúng tôi không dám có lời khuyên Sứ quân nhưng dám xin Sứ quân cho được nhà tu hành chúng tôi hành đạo giúp đời...

Sứ quân gay gắt ngắt lời:

- Có phải giúp đời là ở chỗ khuấy động lòng người, làm loạn cương thường đấy không? Các ông xúi bẩy làm cho bá tánh bỏ cửa bỏ nhà mà đi, loạn nước ở đấy mà ra chứ còn ở đâu nữa?

Nhà sư già liền cãi;

- A di đà Phật! Chúng tôi là kẻ tu hành sao dám xúi giục làm loạn lòng người được? Giả sử việc triều chính trị dân không sai lạc với đạo thánh hiền, thì làm gì còn có cái cảnh xã hội loạn li nữa...!

Sứ quân nghe đến đây thì nói lớn lên:

- Như vậy là ông bảo ta là người làm loạn triều đình chẳng theo đúng triều đình, trị dân toàn những sai lạc mới sinh ra loạn trong xã hội! Như vậy thì ông chẳng là kẻ làm loạn thì còn ai nữa? Quân bay!

Quân dạ ran, Sứ quân hầm hầm giận dữ:

- Phép nước không nghiêm, gian tà không bị tiêu diệt, sao có thể an được lòng người, xếp đặt được việc xã hội! Kẻ có tội phải bị trừng trị mới xong! Mau đem nhà sư này ra chém đầu răn chúng!

Quân xúm lại lời nhà sư đi, ba tướng Hoa Lư run thắm trong bụng. Đinh Liên cố tự nhiên mà rằng:

- Bẩm Sứ quân...

Sứ quân ngắt lời:

- Các ông cũng muốn theo đũa gian tà kia chăng? Thôi ta không muốn nghe thêm gì nữa! Các ông đi ngay đi, lần sau gặp ta ắt không còn được dung thứ nữa đâu! Bọn nhà chùa các ông làm loạn cũng không ít! Đi đi thôi!

Dứt lời, Sứ quân phát tay áo bái buổi hội, lại có ý đuổi ba nhà sư. Thế là ba tướng Hoa Lư thoát nạn, ung dung đứng dậy ra khỏi phủ đường sứ quân Đỗ Động. Ba tướng kín đáo đưa mắt xem xét địa thế, ung dung bước ra nhưng kì thật là cố chậm bước để ra vẻ phong thái nhà chân tu, lại vừa để có thì giờ quan sát.

Ba nhà sư tướng Hoa Lư đi ra một lát, Sứ quân đợi cho các tướng ra khỏi nghị sảnh rồi, mới quay lại hổ trưởng ngồi thù suy nghĩ! Nghĩ còn chưa đủ, đã thấy tướng tuần phòng chạy vội vào quì gối bẩm:

- Bẩm Chúa công, mặt tướng tuân lệnh đem nhà sư gian ra pháp trường trị tội, việc sửa soạn vừa xong thì có ba nhà sư ở đâu xông xộc vào cướp pháp trường, ba nhà sư này hung hãn quá quan quân không làm sao can nổi, vì thế kẻ tội phạm đã bị ba nhà sư cướp đi mất rồi? Tướng trấn thủ vừa mới mang quân đuổi theo ba sư ấy!...

Sứ quân nghe báo, giật mình nhú mày suy tính, rồi chợt giậm chân mà rằng:

- Thôi, thôi, ta mắc lừa kẻ gian manh, mang tiếng lớn với thiên hạ mất rồi!

Rồi Sứ quân truyền gióng trống triệu tập văn võ các tướng, toan quyết việc đem binh truy nã ba nhà sư gian, thì lại có quân từ ngoài hấp tấp xin bào bẩm trình việc quân sự khẩn cấp.

Chưa biết lại có việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.





## *Hồi thứ bảy mươi bảy*

### Lữ Đường lui binh đoạn chiến Thủ Tiệp tế cáo điểm quân

**Q**uân vào trình:

- Bẩm Chúa công, binh Tế Giang, theo đường thủy xuống đánh Phù Liệt đại bại phải chạy về, lại đi đường bộ xâm phạm phía Nam bờ cõi của ta. Chưa biết Tế Giang có ý định như thế nào?

Sứ quân nghe cấp báo cả kinh vội truyền tướng Quốc Hồi Uy mang hai nghìn quân đi phòng giữ các nơi hiểm yếu chờ xem binh Tế Giang toan tính ra sao? Binh của tướng Quốc Hồi Uy vừa kéo đi, quân đã lại trình vào: “Tướng biên trấn Cổ Loa, được lệnh ra quân dàn ở bên kia sông Bạch Hạc, cũng chưa rõ ý định thế nào?”.

Sứ quân được tin trong lòng bối rối, vì thế cũng chẳng còn có thời giờ mà nghĩ đến việc Chung Tam Sở bại quân, Kim Ân Phú chết vì uất khí. Sứ quân cũng lo không biết Đường Lâm liệu có cử binh gây sự hay không, nhất là khi được tin binh của Phù Liệt đi đánh Đông Lữ cũng đại bại phải chạy về, thì Sứ quân lại càng lo Đường Lâm có thể xuất binh Đông phạt.

Nhưng, mối lo của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thực ra cũng chẳng có gì, vì binh ngoài không nơi nào có ý muốn xâm phạm Đỗ Động cả.

Binh Tế Giang do quân sư An Dương Thanh Sứ đích thân chỉ huy thay thế cho Đại tướng Trình Kế Ngọc mạng vong vì đường gươm rửa hận của tướng Lâm Phúc trong trận ác chiến giữa quân Tế Giang với Binh Kiều trên đất Phù Liệt đạo nọ.

Pháp sư bây giờ không cưới con trâu trắng nữa, vì con trâu ấy bị tướng Lâm Phúc chém lìa một sừng bên trái vào sát đến sọ để đoạt lại xác tướng Nguyễn Bá Thượng, con trâu không chết ngay lúc ấy nhưng đau quá phát điên lên lồng chạy, nhờ đấy mà pháp sư thoát chết về tay Lâm Phúc, sau con trâu cũng chết. Pháp sư lúc này cưới ngựa đi đầu, hai bên có các tướng hộ vệ.

Pháp sư bị trúng một ngọn roi sắt của Nguyễn Bá Thượng, vết roi rạch dài một đường trên lưng may chưa đúng tâm nên chỉ xẻ thịt đau đớn, chứ không đến nỗi lấy tính mệnh của Pháp sư, Pháp sư đau đớn, mệt mỏi, quên cả việc nữ sắc!

Pháp sư cho lệnh quân án lại Xuân Kiều để đợi xét tình hình. Binh Tế Giang thắng Phù Liệt nhưng lại thất bại lớn vì quân Bình Kiều trong lòng các tướng không khỏi chán nản lo lắng. Binh của Pháp sư thống lĩnh một mặt thông tin về cho Sứ quân Lữ Đường hay mọi việc, một mặt cho người đi dò xem đạo quân của tướng Lương Tích Lịch chỉ huy, có các thuộc tướng là Đỗ Bằng Lân, Phạm Đại Hải, Phạm Hoàng Linh, Trần Đức Kiệt và Lý Phúc Tảo, xem đạo quân này đi đường bộ vượt Bình Kiều xuống đánh Đằng Châu ra sao.

Đạo quân Tế Giang theo đường bộ do tướng Lương Tích Lịch thống lĩnh vì được lệnh cố tránh không để lộ hình tích để khỏi phải giao tranh với binh Bình Kiều, cho nên phải đi đường vòng, băng rừng vượt núi, lánh xa nơi dân cư mà đi, thành thử vì thế tiến rất chậm. Đến khi đạo quân này tới được biên giới Bình Kiều Đằng Châu, binh chưa kịp hạ trại dàn quân, tướng Lương Tích Lịch đã được tin binh Tế Giang vượt sông vào Phù Liệt, phá binh Phù Liệt, hỗn chiến thua thiệt với binh Bình Kiều rồi.

Lương Tích Lịch vốn thị có cây A Hồ Lục Cương Kiếm là báu vật ở thế gian, lúc xuất hiện viễn chinh đã tướng là phen này tha hồ tung hoành trong thiên hạ, nào ngờ mới tới được đây đã nghe tin binh nhà bên kia sông thua thiệt phải lui trở lại, lại thêm Đằng Châu cử thuyền ngược dòng Xích Đằng bây giờ đã lui lại để làm thế ngự phòng nơi biên giới dòng sông ở mặt bộ, bốn tướng Hoa Lư là Lê Hoàn, Nguyễn Bặc trấn ở Đông Bắc Đằng Châu, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn trấn ở Tây Bắc Đằng Châu, thấy đều đã được tin của Quân sư cho hay về việc binh Tế Giang vượt Bình Kiều muốn xâm phạm Đằng Châu, các tướng cũng cho tế tác đi dò la tin tức và bây giờ biết rõ địch hành động ra sao, liền dàn quân theo kế của Quân sư rồi phao đồn âm lên rằng Đằng Châu xuất đại binh sắp phá tan quân Tế Giang.

Đạo quân của Lương Tích Lịch bây giờ mới thật là chơ vơ bị nghẽn ở giữa nơi nguy hiểm, phía Bắc thì Bình Kiều không thắng lợi ở Phù Liệt sắp đưa quân về, ở nội lãnh thổ thì tướng Triệu Mai Nhân được Sứ quân Ngô Xương Xí cho toàn quyền điều động quân sự để giữ nhà, đã đem quân dàn trận để cự với binh Tế Giang.

Ở bên kia sông Xích Đằng, Pháp sư được tin bất lợi cho đạo quân đi đường bộ, liền một mặt trình về Sứ quân xin triệt binh, một mặt thông tin cho Lương Tích Lịch biết sự thể. Lịch được tin của Pháp sư thì chẳng cần đợi lệnh Sứ quân, ngay giữa đêm truyền quân lẳng lặng nhổ trại, âm thầm nương theo đường cũ gấp rút chạy về.

Sứ quân Lữ Đường được tin cáo mật, trong lòng lo lắng vô cùng, liền miên hội các tướng văn võ để bàn cãi về tình hình, tìm cách ổn định mọi việc. Hội nghị liên miên không dứt, còn chưa tìm ra được cách nào để chuyển đổi tình thế,

đã thấy trấn phủ tướng trình vào là khắp nơi dân gian náo động, nhiều tin đồn lạ lùng nào là Bình Kiều sắp xuất quân Bắc phạt, nào là Lý Khuê ở Siêu Loại liên minh với Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du để đánh Tế Giang, nào là tin ở ngoại biên liên miên gửi về cho biết quân viễn chinh thất lợi Đại tướng Trình Kế Ngọc cùng với mấy tướng tử trận. Sứ quân Lữ Đường nghe tin càng bấn loạn, liền quyết định phát lệnh cho tướng Lương Tích Lịch gấp rút đưa quân về. Lệnh vừa ban xuống đã có tin tướng Lịch chuyển quân đang âm thầm chạy về.

Sứ quân cũng lại cho quân mau mau đưa tin gọi đạo quân do Pháp sư trông nom về gấp.

Bình của Pháp sư kéo lên phía Bắc, đi đường bộ nhiều hơn đường thủy cốt lấy tiện việc cho mình, nhưng lại làm cho cả vùng phía Đông Nam Đổ Động náo loạn, quả nhiên ứng với những lời đồn đại là binh Phù Liệt sắp đánh chiếm vùng này. Thế là, dù có lệnh của Sứ quân Cảnh Thạc cấm không cho dân chúng bỏ chạy, dân chúng cũng bồng bế nhau đi lánh nạn. Sứ quân Cảnh Thạc giận lắm, hội chúng tướng mà rằng:

- Trước, có tin nói là quân Phù Liệt muốn đánh phía Nam của ta, bây giờ thì binh Tế Giang bại trận chạy về lại dám nghênh ngang đi qua đất của ta làm cho lòng người náo loạn. Ta muốn nhân cơ hội này trước là trừng trị Tế Giang, sau là kiếm lấy chút lời để dành mai sau, vậy tướng nào muốn cầm quân ra trận phá binh Tế Giang?

Tức thì có mấy tướng cùng đứng dậy xin đi, Sứ quân rất hài lòng bảo:

- Tốt lắm, như vậy là các ông ai cũng hết lòng cả, việc chiến trận rồi đây ai cũng có phần gánh vác cả. Thôi bây giờ thì ông Quốc Hồi Uy ra trận trước, các ông khác hãy cứ nghỉ ngơi đã nhé!

Rồi Sứ quân truyền tướng Quốc Hồi Uy lĩnh hai nghìn quân, thêm các tướng Đỗ Trọng Đẩu, Ngô Vọng Thái, Quách Bạch Hạc và Lê Tương Bính cùng ra trận. Sứ quân lại dặn tướng cầm quân Quốc Hồi Uy rằng:

- Binh Tế Giang bại trận chạy về, ắt tinh thần chẳng còn, nhưng phải nhớ rằng đạo quân ấy lại do một tay yêu thuật chỉ huy, y là kẻ gian manh tàn ác, vậy phải hết sức cẩn thận mới được!

Sứ quân không muốn để các tướng vừa từ Đường Lâm về phải vất vả ra trận lần nữa, nhưng Sứ quân lại chẳng nói rõ, cũng không có ai được biệt đãi, tuy rằng mọi người đều được thưởng công nhưng làm như thế thì lại tỏ ra là chẳng trọng công lao thật sự. Bây giờ Sứ quân sai các tướng khác ra trận, tuy trong lòng Sứ quân không định thế nhưng người ngoài chẳng khỏi dị nghị về sự vụng về của Sứ quân, ắt làm cho các tướng phải buồn lòng. Binh của Quốc Hồi Uy kéo ra ngoài doanh, theo đúng lời dặn của Sứ quân thẳng đường ra phía Đông, rồi men theo dòng sông mà xuống phía Nam.

Binh đi được hai ngày đường gặp không biết bao nhiêu chuyện trong dân gian, mắt được thấy lê dân bồng bế nhau chạy giặc. Dân chúng dừng lại bên vệ đường xem quân của Sứ quân trẩy xuống Nam, còn ai dám bảo là không có loạn li nữa! Thế là trong nháy mắt, cả thiên hạ xôn xao cho là quả thật có việc binh ngoài xâm phạm bờ cõi Đỗ Động, họa gươm giáo tất không tránh được!

Quân của Quốc Hối Uy xuống đến núi Phục Tượng thì dừng lại, dàn thành trận thế để đợi binh Tế Giang.

Thế là việc Quân sư Hoa Lư sai tướng Đinh Liễu đi phao tin ở Tế Giang là Đỗ Cảnh Thạc sắp đánh Tế Giang, nay lại thành sự thật. Tế Giang với Đỗ Động sắp giao chiến với nhau, nhưng chiến địa lại ở bên này sông, thuộc giang sơn của Đỗ Cảnh Thạc!

Binh Tế Giang hạ trại nghỉ ngơi được một ngày, thì quân Đỗ Động lên đường. Vết thương do ngọn roi sắt của tướng Nguyễn Bá Thượng rạch đứt da thịt ở lưng Pháp sư An Dương Thanh Sứ tuy không làm cho Pháp sư chết được nhưng hiện giờ đau nhức lắm. Pháp sư suốt ngày nằm ở trong trướng mà rên, thành thử vì thế việc quân do năm tướng còn lại là Nguyễn Hồng Vỹ, Phạm Đăng Tùng, Cao Xuân Nhuận, Lê Doãn Hồ, và Đỗ Hùng Liệt chia nhau trông coi.

Xế trưa hôm ấy, tể tác hấp tấp chạy về báo tin: “Binh Đỗ Động đã kéo tới hạ doanh ở núi Phục Tượng, đang đợi quân ta để chặn đánh!”. Tức thì năm tướng họp nhau lại mà bàn kế cự địch. Lê Doãn Hồ nói:

- Lấn ra quân này, quân ta thiệt Đại tướng tiên phong Trình Kế Ngọc lại mất thêm Phó tướng Dương Lệ Thăng. Pháp sư Quân sư suýt nguy đến tính mạng. Nay quân ta về được đến đây, lại gặp quân Đỗ Động chặn đường, các ông bàn nên hành động ra sao đây?

Các tướng bàn nhau hồi lâu, đều cùng chung ý nghĩ: “Binh Tế Giang lúc này không chủ chiến, nhưng tìm đường về được căn cứ của mình cốt sao cho an toàn”. Vì thế, năm tướng vào trình Quân sư An Dương Thanh Sứ để xin ý kiến, Quân sư đang đau nhức rên rĩ, nghe tin binh Đỗ Động chặn đường thì đang đau cũng hết cả đau, kinh hãi quá lật đặt ngòai dậy đến khi được các tướng trình rõ ý kiến là nên làm cách nào để về được an toàn, tránh giao chiến thì hơn, thì Pháp sư bằng lòng lắm!

Pháp sư vốn là kẻ tà ma, gian xảo, trong lúc cấp bách liền nảy ý muốn điều đình với Đỗ Động, Pháp sư báo các tướng:

- Thật ra ta thừa sức phá binh Đỗ Động, nhưng ngặt một điều hiện giờ trong mình ta không được khỏe mạnh, phép màu khó thi thố, vậy ta chịu điều đình với Đỗ Động là hơn! Và chẳng Đỗ Động hai mặt thủy bộ vừa bị Đường Lâm đánh cho đại bại, nội bộ lại lung lay, ắt việc Cảnh Thạc mang quân chặn lối của ta, cũng chẳng khác nào tên thợ săn ốm đói, cùng đường quá, phải chặn lối đi của cọp

mong có thịt ăn đấy thôi! Nay ta ngộ ý giảng hòa tất chúng nó cũng mừng mà nhận chứ chẳng sai!

Các tướng vừa mới được thấy chiến trận khốc liệt, nay dù tự tin thế nào chẳng nữa nhưng nghe Pháp sư nói cũng không ai cho là đúng, nhưng cứ làm theo lời Pháp sư xem sao?

Thế là tin của Tế Giang gửi sang doanh Đỗ Động, Quốc Hôi Uy nhận thư nghị hòa của Tế Giang thì phân vân lắm, một mặt họp các tướng lại bàn, một mặt gấp chạy tin về trình Sứ quân để xin lệnh, Soái tướng Quốc Hôi Uy truyền hậu đãi sứ giả của Tế Giang, lại dặn là về trình với Pháp sư: “Xin chậm lại đôi ba ngày để dàn xếp mọi việc, rồi sẽ phúc đáp sau”.

Sứ giả về trình, Pháp sư huênh hoang đắc chí:

- Quả nhiên lời ta đoán chẳng sai, chúng nó có mạnh thì đã chẳng xin ta trì hoãn vài ngày để điều đình, chỉ những kẻ yếu mới mong được điều đình mà thôi!

Pháp sư quên mất mình mới là người đưa tin muốn điều đình trước! Rồi Pháp sư bảo:

- Phàm đã điều đình, thì các ông phải nhớ là: ta phải dựng được cái thế, tạo được một cái quang cảnh thuận tiện. Nay ta đang mệt mỏi trong người, cũng phải làm sao để cho tỏ ra đường hoàng, phong độ mới được. Từ giờ cho đến lúc có tin của Đỗ Động, các ông phải sửa soạn cho đầy đủ, quân phải nghiêm, các ông là tướng phải oai vệ, nhưng phục cho rục rờ, đợi Đỗ Động tới nghị hòa trong cái thế nhàn nhã ung dung mới được!

Pháp sư cho lệnh sửa sang lại hồ tướng, bày biện uy nghi như tại bản doanh ở Tế Giang, chứ chẳng có vẻ gì là trong doanh của đạo quân đang chinh chiến ở xa.

Được một hôm, thì có tin của Đỗ Động xin cử sứ đến để điều đình về việc binh Tế Giang đi qua lãnh thổ Đỗ Động về Tế Giang. Pháp sư An Dương Thanh Sứ đem năm tướng Nguyễn Hồng Vỹ, Phạm Đăng Tùng, Cao Xuân Thuận, Lê Doãn Hồ và Đỗ Hùng Liệt cùng ngồi nghị bàn với sứ của Đỗ Động.

Sứ của Đỗ Động chính là tướng Quốc Hôi Uy. Tướng Uy không bận võ phục mà lại ăn vận theo văn quan, chỉ mang theo có hai quân hầu. Quốc Hôi Uy vốc người tắm thuốc, gương mặt thanh tú, nay ăn bận theo lối văn quan thì không ai biết được ông ta chính là võ tướng.

Vào hội, Pháp sư ngồi ghế chính giữa, bên cạnh có hai cô gái đẹp quạt hầu, bưng nước kê tận miệng cho Pháp sư uống, thái độ thật dâm dật khó coi, còn các tướng thì chia nhau ngồi ở hai bên, tướng Quốc Hôi Uy bước vào đại sảnh, dáng điệu khoan thai, nhận mình là văn quan tận Đỗ Động đến để nghị hòa với binh Tế Giang. Pháp sư nghe nói rất hài lòng, về kênh kiệu tự thị mà rằng:

- Như thế, là Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cũng là người đáng gọi là khôn ngoan biết mình biết người đấy! Nay binh ta đại thắng Phù Liệt, giết tướng Bình Kiều

xong thì trở về, chiến trận dù đại thắng cũng có chút mệt mỏi cho ba quân tướng sĩ, cho nên binh ta muốn trở về ngay thẳng, chẳng muốn làm cho các nơi sợ hãi nên mới phải mượn đường của Đỗ Động để trải quân. Vậy Sứ quân Cảnh Thạc có đòi hỏi gì ta không?

Quốc Hối Uy nghe pháp sư huênh hoang thì trong lòng giận lắm, nhưng làm như chẳng có gì, chỉ một mực kính cẩn khấp nép khiến Pháp sư và các tướng Tế Giang thỏa thích lắm. Quốc Hối Uy bảo:

- Bẩm Pháp sư, Đỗ Động tôi đem binh ngoại chiến chẳng qua cũng chỉ vì tình thế bất buộc, nay việc binh không lợi cho nên khi thấy đại quân Tế Giang kéo qua lãnh thổ của mình, ý hèn cũng tự biết là: binh Tế Giang không có ý xâm phạm gì Đỗ Động cả. Nay trong quân của Tế Giang đích thân tôi được nghe cao ý của pháp sư, thì Đỗ Động chúng tôi không còn chỗ nào là còn thắc mắc nữa, vì thế không dám có điều gì đòi hỏi ở ngài cả, chỉ dám xin ngài cho biết là: đại quân Tế Giang sẽ đi đường nào mà thôi?

Pháp sư An Dương Thanh Sứ bình thường vốn là đứa gian ác, lắm thủ đoạn, mưu mô chẳng ít, bây giờ muốn ra oai khinh thị thiên hạ lại được thiên hạ rạp mình quỳ lạy, thì sung sướng lắm, quên mất cả những điều cấm kị của người cầm quân cho nên mới hỏi các tướng:

- Nay các ông, quân ta ngay bây giờ sang sông cũng được, nhưng qua sông rồi đường bên kia sông không được tốt bằng bên này, vì thế ta nghĩ rằng cứ mượn đường của Đỗ Động mà ngược lên cho đến chỗ sông bắt đầu ngoặt khúc tức là vào địa phận Văn Giang, lúc ấy quân ta sẽ vượt sông vào Tế Giang là hay hơn cả, các ông nghĩ thế nào?

Pháp sư coi việc mượn đường của Đỗ Động mà đi là điều Đỗ Động có bốn phận phải để cho binh Tế Giang muốn đi đứng thế nào cũng được, tùy ý thích, các tướng Tế Giang mới thoạt nghe cũng thấy có khó nghe đôi chút nhưng đã thấy sứ giả của Đỗ Động nói:

- Bẩm Pháp sư, đường đi Pháp sư tính như vậy thì cũng tiện lắm. Dù vậy, Đỗ Động chúng tôi xin được tỏ tình để hi vọng giao hảo mai sau..

Pháp sư vênh mặt:

- Ông muốn Đỗ Động giao hảo với Tế Giang ta ra sao, tỏ tình thế nào?

Quốc Hối Uy cười tươi tắn:

- Bẩm, binh Tế Giang viễn chinh trở về đại thắng nhưng chắc cũng có đôi phần mệt mỏi, vậy nếu đường bộ kéo đi thì cả người lẫn ngựa đều mệt mỏi thêm, cho nên Đỗ Động chúng tôi xin được tỏ tình quý hóa Tế Giang bằng cách kết bè để quân Tế Giang độ giang, lại sai quân kéo bè ngược dòng để binh Tế Giang về Văn Giang cho thuận tiện. Như thế thì binh Tế Giang về đường sông vừa êm đềm, mà Đỗ Động chúng tôi cũng được cái ơn là không náo loạn lòng dân vì binh ngoài kéo qua giang sơn mình đấy ạ!

Pháp sư nghe Sứ giả đề nghị thì tưởng như bay bổng lên mây, mừng quá, còn các tướng thì cũng hết thắc mắc, ông nào cũng tỏ ra hân hoan, thế là các tướng Tế Giang đều tự nhiên có cảm tình với Sứ giả Đỗ Động!

Lập tức, Pháp sư truyền dọn tiệc để đãi Sứ. Trong tiệc lại hẹn đúng ngày giờ thì Đỗ Động sẽ đưa bè đến để binh Tế Giang sang sông. Mọi việc dàn xếp thật tốt đẹp không ngờ được.

Hai hôm sau bè của Đỗ Động đã kết xong, cả thấy là ba mươi chiếc, bằng tre vầu vững chắc, bè nọ ràng chặt vào bè kia lập thành một bè lớn trên sông. Binh Tế Giang người ngựa xuống cả dưới bè, Pháp sư đem các tướng cùng Sứ giả Đỗ Động xuống bè, đóng bản doanh ở khoảng giữa, rồi lại truyền đem rượu đãi Sứ. Binh Tế Giang bỏ khí giới, ngựa bỏ yên, các tướng cởi chiến giáp, tất cả đều say sưa nghỉ ngơi đợi đến gần nửa đêm nước lên thì quân Tế Giang mới nương theo con nước đẩy bè ngược dòng tiến lên. Bè ngược dòng, còn có chục chiếc thuyền con của binh Đỗ Động kéo theo. Tướng Quốc Hối Uy tận tình uống rượu với các tướng Tế Giang, mãi đến quá nửa đêm mới cáo từ gọi quân thảo một chiếc thuyền nhỏ mà bơi vào bờ.

Quốc Hối Uy rời bè chờ quân Tế Giang xuống vào lúc nước ròng đã đứng, Uy nói là đưa tiễn quân Tế Giang đến đây thôi, rồi xin phép trở về doanh nhưng sợ để cho đám lính ở lại để giúp đẩy bè.

Pháp sư cùng các tướng Tế Giang tiễn sứ, người nào cũng chệnh choáng hơi men, không ai là không há dạ cười nói oang oang. Quốc Hối Uy chỉ một mực giữ thái độ khiêm tốn, cung kính chào mọi người rồi xuống thuyền nhẹ truyền quân đẩy chèo đưa thuyền vào bờ.

Bè chờ đại quân Tế Giang chậm chậm ngược dòng, đại quân Tế Giang thung dung lắm, không ai lo lắng gì cả. Bè ngược dòng được hai ngày, không có gì trở ngại, quân Tế Giang quen cảnh an nhàn không ai canh gác, hết thấy như đám người đi trẩy hội trên sông, náo nhiệt vui chơi chứ chẳng có gì gọi là đại quân đang độ giang được.

Đến nửa đêm hôm ấy, nước ròng vừa rút, bè đang lơ lửng giữa sông rộng bát ngát, hai bên bờ sông mờ mịt chẳng biết ở đâu, chỗ gần khúc quanh sông rộng lắm, sóng rung nhẹ nhẹ, đại quân Tế Giang đã tắt đèn ngủ cả chỉ còn có đám lính Đỗ Động giữ việc đẩy bè thì cũng lên báo nhau bỏ bè xuống thuyền nhỏ kín đáo bơi vào bờ phía Đỗ Động.

Nước ròng rút xuống mỗi lúc một mạnh, bè chờ quân Tế Giang bấy giờ lại theo dòng nước trôi xuống mạn Nam. Bè trôi thật êm, trên bè không ai hay biết. Hai ngày bè ngược dòng nương theo con nước lên phía Bắc được bao nhiêu thì bấy giờ không có tay chèo điều khiển bè lại tự do trôi xuống mạn xuôi bấy nhiêu.

Đúng vào lúc nước ròng rút mạnh nhất, thì ở phía trên thấy xuất hiện

những mảng lớn đen xì theo dòng nước đổ xuống thật mau. Quân Tế Giang có phận sự canh gác, mấy ngày chẵn mảng quen rồi nên đêm nay cũng lơ là, đến khi phát giác ra có những vật lạ to lớn đuổi theo bè, mà bè thì lại trôi xuôi, thì kinh hãi vội thúc trống báo hiệu.

Trống hiệu nổi lên cấp báo giữa đêm khuya nghe thật kinh hoàng, đại quân Tế Giang bừng tỉnh cuống cuồng xô nhau chạy, lấn nhau cướp vội lấy khí giới, hỗn loạn diễn ra các tướng không làm sao giữ cho được!

Pháp sư An Dương Thanh Sứ vội hội các tướng để hỏi sự tình, đến khi mọi người được biết sự thể thì không ai là không khiếp sợ. Tìm đến đám lính Đổ Động thì chẳng thấy đứa nào, lệnh truyền cho quân vững tay chèo đẩy bè giạt vào bờ thì tìm mãi chẳng thấy có cái mái chèo nào. Trong cơn gấp rút, bè phăng phăng trôi giữa dòng sông chảy xiết, binh tướng Tế Giang chưa kịp vờ mờ hỏi thì những mảng đen to lớn ở phía trên đuổi kịp, tới lúc lại gần mới biết các mảng to lớn ấy là những bè gỗ chất cao, trên bè lại để nhiều rơm rạ. Bè gỗ như những bức tường lớn đập mạnh vào bè chở quân Tế Giang, phút chốc bè chở quân tan vỡ, binh Tế Giang giạt cả lại những bè ở đằng sau mà tránh. Nạn vỡ bè còn chưa biết làm sao tránh được đã lại thấy lửa phụt cháy dữ dội trên các bè gỗ. Các bè gỗ bây giờ như bức thành lửa cứ thúc vào bè quân Tế Giang.

Trên bờ, tướng Quốc Hồi Uy cùng các tướng khác dẫn quân theo xem trận hỏa công bè gỗ phá binh Tế Giang, thấy đều mừng vui xiết kể! Thì ra khi được báo tiếp của quân Tế Giang muốn nghị hòa, Quốc Hồi Uy liền trình về Sứ quân Cảnh Thạc rõ. Sứ quân triệu tập hội nghị khẩn cấp để định việc đối phó. Vừa vào hội, Sứ quân đã bảo:

- Tướng cầm quân đương cự binh Tế Giang là Quốc Hồi Uy vừa mới tin về cho biết việc Tế Giang Soái tướng là Pháp sư An Dương Thanh Sứ muốn nghị hòa để an toàn kéo qua đất của ta mà về Tế Giang. Tướng Uy cũng báo cho biết là quân Tế Giang đại bại ở Phù Liệt, Đại tướng Tiên phong bị tử trận cùng với Phó tướng. Ta lại được biết là Tế giang cũng đang nao động, binh ngoài nhòm ngó giang sơn của Lữ Đường, vì thế binh ngoại chiến của Tế giang mới phải gấp rút mà về đấy...

Hội nghị bàn cãi, cân nhắc việc quân Tế Giang triệt hồi, rồi cùng nhau cho rằng "Pháp sư tự đắc, hỗn xược dám hành động như vậy, vừa làm cho dân tình nao động, quấy phá Đổ Động, lại vừa có ý khinh Đổ Động vừa đem binh đi đánh ngoài xa không thành công, coi thường Đổ Động, vậy Đổ Động cứ mềm mỏng để đưa quân Tế Giang vào kế, kết bè chở quân Tế Giang, rồi cứ theo phép phá thủy quân của Đường Lâm phá binh Chung Tam Sở mà phá binh Tế Giang, lại dụng thêm hỏa công cho ác liệt, tất thế nào cũng nhàn hạ mà được chiến công lớn...".

Vì thế mới có việc Quốc Hồi Uy đi sứ, chịu nhịn đủ điều để dụ quân Tế Giang. Và bây giờ thì đại công đã thành.



Bình Tế Giang chết vì bè vỡ lửa đốt không ít, may không có tướng nào bị thiệt mạng. Cuối cùng, pháp sư cũng đưa được đám quân bại tẩu sang bờ bên kia rồi lên vùng đất của Tế Giang.

Tin trình về phủ đường, Sứ quân rụng rời kinh hãi, vội triệu tập văn võ các tướng để nghị bàn. Hội nghị chưa bàn cãi được gì, đã lại có tin quân đường bộ của tướng Lương Tích Lịch cũng đã âm thầm về đến nơi rồi. Sứ quân nghe báo cũng mừng trong lòng là đạo quân này không bị sụt mẻ gì!

Hai đạo quân viễn chinh của Tế Giang rút về, lòng người càng xôn xao. Trước đây tin đồn khắp nơi là Tế Giang sắp sửa có loạn to, nào là Sứ quân Lý Khuê ở Siêu Loại hợp lực cùng với Bình Kiều sắp đánh mặt Đông Nam Tế Giang; nào là Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ở phía Bắc đã phát lệnh cho quân lên đường hỏi tội Tế Giang liên kết với Siêu Loại toan tính xâm phạm bờ cõi của Thủ Tiệp.

Tin trình về phủ đường mỗi ngày nhiều vô kể, việc còn hoang mang không rõ thế nào, nhưng trong thì dân gian náo loạn, các tướng cũng ngơ ngác bàn tán không hiểu sự thế ra sao, mọi người lo lắng lắm! Thế là Sứ quân Lữ Đường đành phải quyết định: Các mặt đều phải ra quân, trấn phòng phía Bắc đờ Tiên Du, phía Đông chống Siêu Loại, phía Nam đón Bình Kiều, phía Tây dàn hết chiến thuyền đợi Đỗ Cảnh Thạc tiến đánh là cự được ngay.

Sứ quân tổng huy động binh lực, làm cho các mặt náo động, tin lan truyền chỉ có một sớm một chiều là ầm ầm khắp nơi, các Sứ quân khác đều nhất tề hội văn vũ các tướng để nghị sự. Thế là, vài tướng của Hoa Lư theo kế Quân sư Lê Thảo lên đường khuấy động vài chỗ, khiến cho cả thiên hạ rung chuyển, Cổ Loa cũng kinh động, Nam Tấn Vương cũng phải khẩn cấp phát chiếu chỉ cho tướng biên trấn các nơi phải đề phòng các mặt, sẵn sàng chống đỡ binh của các Sứ quân tràn tới.

Tại Tiên Du, Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp được tin báo vào, liền cấp tốc họp các tướng mà rằng:

- Nam Tấn Vương đi đánh Hoa Lư bị bại chạy về, khiến cho cả thiên hạ náo loạn, các nơi khác đã đem binh đánh lẫn nhau, máu đổ tướng chết vô số kể. Nay ta lại vừa được biết là ở phía Nam, các Sứ quân liên kết với nhau toan tính xâm phạm bờ cõi của ta, ta không thể nào ngồi khoanh tay đợi binh ngoài vào lãnh thổ của mình được. Nay ta quyết ra binh, trước là đánh chặn những kẻ muốn xâm phạm giang sơn ta, sau là vượt núi Bát Vạn vươn vai đứng dậy tranh hùng với thiên hạ. Các tướng có ý thế nào?

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp chiếm giữ Tiên Du, đất không rộng bằng Siêu Loại của Lý Lăng Công (tức Lý Khuê) cũng thua cả Tế Giang của Sứ quân Lữ Đường. Nhưng, Tiên Du địa thế cực kỳ u nhã, hiểm hóc, có những rặng núi danh tiếng như Lạn Kha, Bạch Bắc Sơn, Bát Vạn, Bồ Sơn. Quan hệ hơn cả là núi Bát

Vạn với thành quách hết sức hùng vĩ ở dưới chân núi do chính Sứ quân dựng lên để làm cửa ải mà giữ Tiên Du. Trên núi Bát Vạn, lại có một cây tháp cao do Cao Biền dựng để trấn yểm phong thủy Giao Chỉ tháp ấy gọi tên là Tháp Bát Vạn.

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp mặt tròn, hai mắt thu hẹp gần nhau tròn xoe, hàm râu quai nón vĩnh ngược. Sứ quân lúc nào đầu cũng quấn khăn bịt bụi tó phía đằng sau, vóc dáng Sứ quân cao lớn khác thường, có sức mạnh ngang với thần thánh, ý chí lại rất cương cường. Sứ quân là người dũng lược song toàn, tự tính toán lấy mọi việc chứ không cần Quân sư mưu sĩ để hỏi việc, Sứ quân sai phát mệnh lệnh có phần quyết đoán, hung dữ. Sứ quân trấn giữ Tiên Du là hiểm địa, chung quanh phải đối phó với rất nhiều khó khăn, nhất là các giống rợ từ mạn Bắc tràn xuống, vì thế Sứ quân không mấy khi hành động lại tỏ ra nhu nhược, ngập ngừng, cũng vì cái tính ấy mà nhiều lần Sứ quân chẳng tránh được lỗi lầm, quyết định oan uổng cho đám bộ hạ.

Dưới trướng của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp, có nhiều tướng giỏi, Sứ quân lại còn có ba nghìn đệ tử hết sức trung thành, đám đệ tử này hung hãn lạ thường, lúc ra trận bao giờ cũng vây quanh Sứ quân mà bảo vệ, các đệ tử ấy ở lưng có dấn bùa bảo là “vào trận không bao giờ chết” vì vậy rất khinh khi tự phụ bao giờ cũng ở trên mà ra trận.

Khi Sứ quân mở hội, họp các tướng để nghị việc ra quân tranh hùng với thiên hạ, Sứ quân vừa nói dứt lời đã có tướng đáp liền:

- Thưa Chúa công, giang sơn ra tuy nhỏ hẹp, nhưng địa thế lại hết sức hiểm trở, đã thế Chúa công lại sẵn dưới tay vài chục tướng tài, ba nghìn đệ tử, binh được thêm vài nghìn, sức tuy chưa đủ ra tay là đoạt thiên hạ, nhưng cũng thừa để trông giữ nhà, ngoài lán dẫn các Sứ quân khác. Đã thế, Chúa công lại có lão tướng thần tiên Đông Thừa Trọng trấn thành núi Lạn Kha, Đại tướng Khúc Việt Thư giữ thành Bát Vạn, oai thế lấy lưng bên ngoài khó lòng lọt vào được. Như thế, thì việc ta xuất quân ngoại chiến nếu chưa lấy được thiên hạ thì cũng chẳng thiên hạ nào vào nổi nhà ta vậy xin Sứ quân nên xuất chiến!

Mọi người nhìn ra, mới biết là tướng Quách Cước Đồng người ở tận An Bắc (tỉnh Lạng Sơn ngày nay). Đồng là tướng rất mạnh, có tài vượt núi băng rừng còn lẹ làng hơn cả người đi trên bộ phẳng phiu. Đồng lại giỏi môn quăng dây bắt tướng địch, thường vẫn được người đời tặng cho cái danh hiệu là Truy Phụng Khách. Quách Cước Đồng tính tình bộp chộp, hay phụ họa a dua nhưng thật ra lòng dạ lại chẳng có gì, không làm hại ai. Nay trong hội Đồng lên tiếng trước nói rộng ý muốn của Sứ quân, tuy rằng Đồng nói cũng chẳng có gì là quá đáng, nhưng chẳng ai nghe vào tai. Đồng nói xong về mặt hân hoan Sứ quân giương hai con mắt tròn xoe nhìn Quách Cước Đồng rồi bảo:

- Quả đúng thế, ta có bốn danh tướng giữ bốn tòa núi, sức mạnh như tường đồng vách sắt che chở suốt mặt Nam, bên ngoài nhất định không có cách gì lọt

vào được. Bên trong, sức ta đủ mạnh để ra ngoài mà không lo thua thiệt. Đông Thừa Trọng giữ Lạn Kha, Khúc Việt Thư giữ Bát Vạn, Lộc Kiệt giữ Bạch Hắc Sơn, An Đình Huy giữ thành Núi Bó Sơn, các hiểm địa trọng yếu đều có các đại tướng trấn giữ, như thế là việc cửa ngõ của ta đã vững vàng, bây giờ ta an tâm ra ngoài tranh đua cùng thiên hạ. Các tướng khuyên ta nên hành động ra sao?

Sứ quân vừa dứt lời, đến lượt tướng Triệu Đằng Giao nói:

- Bẩm Chúa công, nếu muốn xuất binh ngoại chiến, thì tự nhiên trước hết phải bảo bốn tướng ngoại ải phải sửa sang lại thành quách, rồi sau đó ta mới đem quân từ trong ra, hoặc sai ngay bốn tướng ấy xuất thành chiếm đất rộng ra. Hai đường xuất quân như vậy, cũng đều có lợi cả.

Triệu Đằng Giao vẫn tự xưng là con cháu gốc gác Triệu Việt Vương thời xưa, Giao là tướng không mấy tài giỏi, nhưng lí sự thì lại muốn tranh hơn cả mưu sĩ, Giao có người em ruột là Triệu Đằng Long cùng phù tá cho Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp. Em của Giao thì ngược lại với anh, Triệu Đằng Long ít nói, mặt đẹp, xung trận rất tài giỏi, Sứ quân rất yêu thích.

Hội nghị nghe Triệu Đằng Giao nói, chưa ai có ý kiến, thì lại có người bàn:

- Bẩm Chúa công, bây giờ hai Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang, Lý Khuê ở Siêu Loại muốn liên kết với bên ngoài để phá ta, nhưng lại giả vờ là hứa liên minh với ta lập thành thế "Ba oản xếp một đĩa" để chống cự với các mặt khác. Như thế, ta vừa phải lo hai mặt phương Nam, lại phải đề phòng phía Tây là Cổ Loa nhòm ngó.

Sứ quân Thủ Tiệp nói luôn:

- Quả đúng như lời ông Diên nói, ta có thể bị các mặt cùng một lúc nhòm ngó đấy! Nhưng ông thấy thế nào?

Tướng đang bàn việc, là Diên Mẩu Nghị lão tướng. Tướng Diên Mẩu Nghị là tướng rất giỏi, quen xử cây đao rất lợi hại, được Sứ quân trao cho quyền cai quản các đạo quân nội giang sơn. Diên Mẩu Nghị vẫn thường nói: "Sứ quân sai bốn tướng trấn giữ bốn trọng thành, chỉ riêng mình là ở nhà tức là có điều kém cỏi" cho nên họ Diên vẫn thường xin Sứ quân được cầm quân ở ngoài mới thỏa chí.

Bây giờ nghe Sứ quân hỏi, Diên Mẩu Nghị thưa:

- Bẩm Sứ quân, mặt Cổ Loa, triều đình suy sụp lại thêm việc Nam Tấn Vương tự thân cầm quân đi đánh Hoa Lư thất bại trở về, nay không còn gì đáng kể, vì thế ta có thể tạm chưa lo mặt ấy. Nhưng nếu ta xuất quân đánh Cổ Loa để cướp ngôi báu, thì thế nào cũng bị các nơi cùng đề binh tranh giành với một mình ta, cái nguy ấy ta không nên tự chuốc vào thân, mà nên dựng lấy thế lớn rồi sau hãy quay sang Cổ Loa cũng chưa muộn. Còn mặt phía Nam, hai Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang, Lý Khuê ở Siêu Loại, tiếng là muốn kết hòa với ta, nhưng đều âm thầm muốn xâu xé ta. Bây giờ, ta cần lựa chọn xem nên xuất binh trừng phạt nơi nào trước?

Hội nghị xôn xao, ai cũng thấy lời bàn của tướng Điền Mậu Nghị là rất đúng, Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp bảo:

- Tể Giang đang xuất quân mạo hiểm, lại bị bại ở các mặt thiết tướng hại quân, nếu ta đánh Tể Giang thì tất có lợi, nhưng sau lưng ta lúc ấy lại có Lý Khuê ở Siêu Loại, Khuê chưa bị sút mẻ gì tất còn mạnh, giả sử Khuê đánh trộm ta thì ta bị nguy. Chi bằng, Tể Giang vừa bại binh chắc không dám ho he gì nữa mà còn phải nằm dưỡng thương thở chưa kịp, nhất định không dám gây sự với ta. Vậy, ta tiến quân hỏi tội Lý Khuê, thì chỉ có một mình Khuê phải cự với ta, vả chăng Tể Giang lúc ấy muốn án binh mặc cho Siêu Loại bị nguy, nếu Tể Giang với Lý Khuê thấy nguy có cầu cứu đến Tể Giang chẳng nữa, lúc ấy Tể Giang lấy cớ mới thua thiết mà không ra quân cũng chẳng mất lòng Lý Khuê. Vậy nếu đánh Lý Khuê, các ông nghĩ nên hành động ra sao?

Lời nghị luận của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp quả nhiên rất đúng, giữa Lý Khuê ở Siêu Loại với Lữ Đường ở Tể Giang làm gì có việc liên kết với nhau, chẳng qua chỉ vì trúng kế Quán sư Hoa Lư mà Sứ quân Thủ Tiệp tưởng lầm ra như thế.

Nay Sứ quân muốn đánh Lý Khuê ở Siêu Loại, tất có thể được vững bụng ở mặt Tể Giang không lo Lữ Đường thừa cơ tập kích sau lưng.

Điền Mậu Nghị lại tiếp:

- Bẩm Sứ quân, đánh Siêu Loại tiện hơn cả là ta đưa đại quân đi đường bộ, vượt núi Thiên Thai, lại cử một đạo chiến thuyền theo dòng sông men chân núi Thiên Thai đánh thẳng vào Siêu Loại.

Sứ quân hỏi:

- Đường núi Thiên Thai như thế nào?

- Bẩm, núi Thiên Thai ở phía Tây Bắc Gia Bình, cách Siêu Loại chừng mười dặm đường. Núi Thiên Thai là cả một dãy núi, có một ngọn cao chót vót đất đá lẫn lộn. Núi này còn có tên là Đông Cứu Sơn, hay Đông Cao Sơn, hồi xưa Cao Biền có xây một cái tháp trên núi này để yểm trấn mạch đất nước ta. Núi Thiên Thai địa thế vừa hùng vĩ, lại vừa có phong cảnh u nhã, nhưng nếu dụng binh mà vượt được ải núi Thiên Thai, lọt vào đến thác Than, tức là đã vào đến vùng ruột gan của Siêu Loại rồi!

Sứ quân lại hỏi:

- Thác Than là thác thế nào?

- Bẩm, thác Than thuộc phần sông ở xã Đại Than, Gia Bình, người đời nói rằng trong thác Than có một cái hang rộng rất sâu, các thuyền bè đi lại qua chỗ này thường hay bị chìm úp, ở bên cạnh thác Than lại có đền thờ Cao Biền, thuyền bè trước khi đi qua đến khấn vái thì được yên ổn, thác Than là cửa ngõ để bước tới vùng Sứ quân Lý Khuê tụ hội chúng tướng ở đấy mà cai quản Siêu Loại.

Điền Mậu Nghị kể phong thổ, địa thế đường vào Siêu Loại, cả hội nghị hết sức chăm chú nghe. Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ra chiêu suy nghĩ lung lăm, rồi nghiêm trang nhìn các tướng một lượt, đoạn lớn tiếng truyền:

- Như vậy, ta xuất quân từ ải núi Bát Vạn, nhắm núi Thiên Thai tiến tới, rồi thúc binh tới thác Than tranh hùng với Lý Khuê một phen, đấy là đại cương đường lối binh ta ra trận đánh Siêu Loại đấy!

Các tướng đều tỏ vẻ hài lòng, Sứ quân Thủ Tiệp lại nói:

- Sức mạnh của ta nếu để tranh hùng với một Sứ quân, thì ta không sợ, nhưng sức mạnh ấy tất chưa thể đoạt cả thiên hạ được. Nay ta ra quân bằng đường ải Bát Vạn, có cái lợi là tránh xa được Lữ Đường ở Tế Giang không sợ y đánh trộm ta, chỉ một mình ta với Lý Khuê thử sức mà thôi. Các ông ai là người dám vì ta lĩnh cờ tiên phong đem binh ra ngoài sao?

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp hỏi như vậy, nhiều tướng muốn ra trận nhưng ai cũng tự biết là không đủ sức để điều khiển đại quân, chỉ có thể lĩnh mệnh của tướng thống soái giao chiến với bên ngoài được mà thôi. Vì thế, khi nghe Sứ quân hỏi các tướng đều dồn cả vào lão tướng Điền Mậu Nghị mà nhìn, lão tướng trong lòng đã muốn xin nhận lệnh cầm quân, nhưng vẫn tỏ ra nhún nhường cho nên chờ đợi xem có tướng nào xin cầm cờ Thống soái tiên phong hay không.

Cả hội nghị im lặng, Sứ quân lặng lẽ nhìn các tướng, cuối cùng nhìn đến lão tướng Điền Mậu Nghị, rồi bảo:

- Mai sau, khi cả thiên hạ ra sức tranh hùng, tới lúc ấy ta sẽ đích thân cùng các tướng ra tranh đua với thiên hạ. Còn bây giờ, quân ta ra khỏi thành Bát Vạn trước là để hỏi tội Lý Khuê, sau là thử sức mình như thế nào! Nếu các tướng đều dè dặt thì chỉ còn ông Điền Mậu Nghị mà thôi, ông Nghị hãy theo lệnh ta cầm đại quân đi hỏi tội Lý Khuê, thử sức Tiên Du ta một phen xem đã đủ mạnh hay chưa.

Điền Mậu Nghị nghe Sứ quân bảo, liền đứng dậy nghiêm trang:

- Bẩm Chúa công, Chúa công đã tin tôi, các tướng cũng tin tôi, vậy tôi xin được lĩnh mệnh đem anh hùng Tiên Du ta ra ngoài một phen xem sao!

Cả hội nghị hân hoan, Sứ quân bảo:

- Vậy thì lão tướng Điền Mậu Nghị lĩnh ấn Soái tướng, tùy tiện mang theo bao nhiêu tướng, bao nhiêu quân cũng được. Ta để lão tướng được tự ý!

Điền Mậu Nghị vòng tay cúi đầu tạ ơn Sứ quân, rồi ngừng cao đầu sang sảng:

- Bẩm Chúa công, Lý Khuê ở Siêu Loại là tay hùng dũng, từng một mình một gươm xông pha mà dựng bờ cõi. Bên cạnh Lý Khuê, lại còn có yêu nữ tự xưng là Luy Lâu Thần Nữ có lăm ma thuật lợi hại. Siêu Loại địa thế cũng lại rất mờ mịt, núi sông chằng chịt, tướng giỏi không thiếu, quân không ít, dân đông giàu có. Nay ta đem quân đánh Siêu Loại là nói rõ cái nghĩa: “Từ bỏ bình an, để

dấn thân vào náo động, chẳng khác nào như rồng thiêng cực mạnh bỏ hang hốc để vượt lên mây cao”, ắt hẳn là sung sướng an nhàn không còn nữa mà là chịu nhận gian lao khổ cực rồi. Như vậy, thì việc ra quân lần này, Tiên Du ta phải hiểu rõ cái nghĩa: “Thử sức mình, thử sức người” chứ chưa phải là đã đến hồi vươn tay dài đến tận Cổ Loa để đoạt lấy ngai vàng làm chủ cả Giao Châu này!

Sứ quân nghe lão tướng Điền Mậu Nghị nói, rất hài lòng gật gù luôn luôn, các tướng cũng phấn khởi lắm. Điền Mậu Nghị tiếp:

- Bẩm Chúa công, tôi phải nói rõ ra như thế, cốt để cho việc xuất quân không đến nỗi nghiêm trọng, không để cho trong lắm lần, tránh cho bá tánh khỏi có điều dị nghị về việc làm của Chúa công!

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp hài lòng lắm. Thế là lão tướng Điền Mậu Nghị xin Sứ quân để được điều động các tướng Lưu Trọng Tài, Tôn Bình Minh, Diệp Đông Tùng, Lý Thái Định, Trần Quốc năm tướng cùng với hai nghìn quân để đi đánh Siêu Loại.

Lão tướng Điền Mậu Nghị rất chú trọng đến phép điều khiển tướng sĩ, lại dẫn đo đến tài năng của mỗi tướng, lão tướng thường bảo: “Quân ra trận, tướng chẳng tinh thông mọi mặt, cầm bằng như đem bình tinh nhẹ mà ném xuống hố sâu vực thẳm; tướng tài mà binh sĩ chỉ giỏi nghề lau gương giáo, ăn vận cho đẹp, hà hiệp dân cho giỏi, thì quân ấy chẳng khác nào như lửa rơm dùng để thui chết tướng tài”, vì vậy lão tướng vẫn thường rèn quân luyện tướng, ra sức răn dạy các tướng mọi bề.

Nay được Sứ quân trao cho trách nhiệm cầm quân đi đánh ở xa, thì liền truyền tướng Lưu Trọng Tài lĩnh cờ tiên phong phát lệnh, sai sửa soạn giáo trường để lão tướng điểm quân duyệt tướng.

Lệnh truyền ra, lập tức tướng Lưu Trọng Tài dựng lễ đài lớn ở giáo trường phía Tây phủ Đường Sứ quân, trưng cờ giống trống, bày biện đúng phép “Tam Đông, Lục Tây” là phép duyệt binh đặc biệt riêng của lão tướng Điền Mậu Nghị.

Cả Tiên Du rung động, việc Sứ quân ra binh đánh Siêu Loại phút chốc khắp nơi đều biết, bá tánh một đảng tò mò rủ nhau đi xem Sứ quân điểm binh xuất chiến, một mặt lo tích trữ lúc gạo để phòng loạn lạc lâu ngày đói khổ.

Sáng ngày Quý Dậu tháng năm năm đó, nắng vừa lên cao thì giáo trường đã đông nghẹt bá tánh đợi xem. Giáo trường rộng mênh mông, cờ xí rực trời, ở mé phía Bắc lễ đài lồng lộng, trên đặt một chiếc ghế lớn bọc da hổ của Sứ quân, sau lưng Sứ quân là ba nghìn đệ tử lưng giắc dao ngắn chuôi bằng bạc, lưỡi dao cuốn cong lên như cái tổ sâu, dao không bỏ vào bao mà chỉ cài ở gáy lưng bằng da gấu, lưỡi dao sắc thép xanh biếc. Ba nghìn đệ tử của Thủ Tiệp người nào cũng cao lớn hùng vĩ, trước ngực áo có vẽ hình bát quái, lúc vào trận các đệ tử này cởi áo buộc ở ngang bụng để mình trần lưng có vẽ bùa lạ bảy ngôi sao án thành nửa vòng

tròn trên một cái khung cong cong như con thuyền lớn, trên lá bùa ấy loằng ngoằng những chữ triện kì bí mờ mịt không đọc ra được là chữ gì. Thủ Tiệp thường bảo: bùa ấy tên gọi là “bùa bất tử”, ai được mang đạo bùa ấy thì gươm đao cung tên đều không xâm phạm được tới mình, thăng hoặc đụng phải giờ nhâm thần có trúng thương chết đi chẳng nữa, thì cũng chỉ ba ngày là tự sống lại khỏe mạnh như thường. Nhờ ở bùa ấy, nhờ ở lời nói ấy của Nguyễn Thủ Tiệp, mà dám dè tử lúc xung trận tỏ ra cực kì dũng mãnh, đâm chém chưa bao giờ bị thua, ai cũng sợ.

Ngay phía trước ghế da hổ của Sứ quân, các tướng văn võ chia ta làm hai hàng mà đứng, phía bên phải giáo trường là tướng dài để lão tướng Thống soái Điền Mậu Nghị đứng điều quân. Ngọn cờ soái lớn dựng ngay trước tướng dài, các tướng sắp cùng Điền Mậu Nghị ra quân viễn chinh đều đứng cả ở dưới dài mà đợi lệnh.

Giáo trường đông nghẹt bá tánh. Đối diện với tướng dài là cửa vào giáo trường ở mé phía Bắc. đến cuối Thềm thì giáo trường trống giục ba hồi liền nhau, chiêng khua dây dất, dứt tiếng chiêng là một hồi mõ gõ nện nghe như đá trên núi cao đổ xuống, dứt hồi mõ, là tiếp theo sáu hồi trống giục kèm theo chiêng gióng, cả giáo trường im lặng như tờ. Mé bên Tây, Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp uy nghi ngồi trên ghế da hổ, phía dưới dài các tướng văn võ chỉnh tề, quang cánh thật nghiêm trang, mé phía Nam lão tướng Điền Mậu Nghị mình bận chiến bào bạc trắng giắt bạc xanh óng ánh như vảy rồng, cây đoán đao cài ở ngang lưng, trước ngựa lão tướng là kính hộ tâm sáng rực, lão tướng tuổi già nhưng phong độ uy nghi, hai mắt long lanh trong ánh nắng ban mai.

Sáu hồi trống lần thứ nhì dứt tiếng, giáo trường im lặng đến rợn người, nhìn ra chỉ thấy khắp nơi nháng lửa mặt trời trên những mũi giáo sắt sáng choang của quân cấm vệ đứng dàn quanh giáo trường.

Đứng trên tướng dài, Điền Mậu Nghị vận lực hai mắt lấp lánh, cất giọng sang sảng phát lệnh, phía dưới tướng dài, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài lần lượt theo lệnh của soái tướng mà trương cờ lệnh.

Tức thì cửa giáo trường mở toang, quân bộ chiến của Tiên Du rầm rộ đi vào. Quân đi theo hàng ba người, ráp một vòng sân đến mé Đông thì một hàng ba hình dừng lại, ráp ba vòng thì hai hàng sáu binh dừng bước ở mé Tây. Cuối cùng mé Tây có hai nghìn bảy trăm quân, mé Đông có một nghìn năm trăm binh, như vậy là binh nội giang sơn của Thủ Tiệp đông tất cả là bốn nghìn rưỡi người không kể các quân của mấy tòa thành nơi biên trấn.

Soái tướng đứng trên tướng dài lại ban lệnh cho tướng tiên phong phát hiệu kì phân đạo quân mé Tây ra thành ba đạo. Quân uốn lượn, xen kẽ vào nhau cất bước quanh cho hai hàng nhập một thì một hàng lại bước ra ngoài, chung cuộc chia thành tiền quân, hai đạo tả hữu, tất cả mỗi đạo đông tám trăm quân; còn lại ba trăm thì Soái tướng sử dụng tại trung quân.

Điền Mậu Nghị điểm quân cốt phô diễn cái phép luyện quân thành thạo, lại chứng tỏ hiệu nghiệm minh, sĩ tốt tuân hành tướng lệnh không sai lạc. Điền Soái tướng lấy cái phép quanh co của biển rộng sông dài để làm phép điểm binh, kì thực là chỉ nhằm vào chỗ tinh nhuệ của hiệu lệnh, binh xen kẽ vào nhau mà chẳng lạc bước, tướng giám trận nhìn quân tuôn đi như nước chảy mây trôi vẫn không bị hoa mắt mất phương hướng.

Còn đạo quân một nghìn tám trăm người ở mé Đông soái tướng để lại ở nhà, rồi trao cờ tiên phong cho tướng Lưu Trọng Tài, tả dực trao cho hai tướng Tôn Bình Minh và Diệp Đông Tùng, hữu dực sai Lý Thái Định và Trần Quốc cầm cờ phát lệnh.

Trung quân do Soái tướng trông nom ba trăm quân phòng trợ. Soái tướng điều binh đúng Ngọ thì hoàn tất.

Sứ quân phát lệnh cho quân lên đường ngay, cờ tiên phong kéo đi trước, hai đạo tả dực lần lượt kéo đi theo. Tại giáo trường, Sứ quân đợi Soái tướng Điền Mậu Nghị từ trên đài bước xuống, liền truyền cho các tướng họp lại ngay tại giáo trường nghị sự, Sứ quân bảo:

- Binh ta đi đánh Siêu Loại, khắp các nơi đều biết, nhưng bên ngoài tất chưa hay, ta phải nhân cái chỗ ấy mà loan tin lớn lên rằng binh ta đi đánh Tế Giang, có như thế thì Siêu Loại mới sợ hờ không phòng bị, hoặc có phòng bị chẳng nữa thì cũng chỉ là lấy lệ mà thôi!

Thế là tin binh Tiên Du đi đánh Tế Giang phút chốc đồn đi âm âm, bây giờ mọi người mới biết là Sứ quân Thủ Tiệp phát quân để hỏi tội Lữ Đường. Tin ra biên ải, rồi lọt tai tế tác của Sứ quân Lữ Đường ở Tế Giang, vì vậy Sứ quân mới kinh hoàng lại thêm tin từ bên ngoài báo về cho biết đạo quân của Đại tướng Trình Kế Ngọc gặp Binh Kiều trên đất Phù Liệt bị thiệt hại nặng. Sứ quân Lữ Đường gấp rút ban lệnh hồi quân, nhờ đấy mà Thống soái Lê Hiền mới yên lòng.

Binh vừa ra khỏi giáo trường Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp đã phát lệnh báo cho bốn thành Lạn Kha, Nguyệt Thường, Bát Vạn và Bồ Sơn hay việc xuất quân, lại lệnh cho tướng giữa thành Bát Vạn phải đặc biệt canh phòng các mặt, sẵn sàng tiếp chiến cho đạo quân viễn chinh của tướng Điền Mậu Nghị.

Sứ quân dặn các tướng trấn bốn thành biên ải là phải hết sức giữ kín việc Tiên Du cất quân đánh Siêu Loại, cho đến khi nào binh Tiên Du đã vào Siêu Loại thì lúc ấy mới ra mặt yểm trợ ở đằng sau.

Sứ quân phát lệnh vừa xong, Soái tướng Điền Mậu Nghị vừa quay đi chưa kịp lên ngựa, đã thấy tế sứ phi ngựa hối hả chạy vào thao trường. Ngựa chưa kịp đứng vó, tế tác đã tung mình xuống đất, chân không kịp quỳ gối đã vòng tay cúi đầu hỗn hển xin cấp báo.

Chưa biết lại có việc gì xảy ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## *Hồi thứ bảy mươi tám*

### Siêu Loại tiến đánh Bồ Sơn Ngọc Kỳ đốt thành chạy trốn

Tế sứ trình:

- Bẩm Chúa công, tin từ Bồ Sơn gấp gửi về trình rằng: Lý Khuê phát binh xâm phạm địa phận Bồ Sơn, tướng trấn Bồ Sơn đã có lệnh cho quân ứng phó rồi..

Sứ quân nghe trình giạt mình sững sốt, lão tướng Điền Mầu Nghị cũng ngăn người trên lưng ngựa. Các tướng lao xao bàn tán. Lão tướng Điền Mầu Nghị lúc ấy như vừa chợt tỉnh, liền bẩm:

- Bẩm Chúa công, nay Lý Khuê xâm phạm Bồ Sơn cũng là nơi không xa mấy với đường ta dự định tiến quân đánh Siêu Loại như thế thì việc ra quân của ta cũng là hợp thời, chỉ tiếc có một điều là ta xuất quân chậm hơn Lý Khuê một bước nhưng lại được cái tiếng là “đem quân chống binh ngoài khởi chiến”, tức là Lý Khuê có nợ của ta chứ ta không nợ Lý Khuê!

Sứ quân gạt đầu bảo:

- Dù Lý Khuê không cho binh xâm phạm bờ cõi của ta, ta cũng đánh y, nay y ra tay trước ta thì ta càng đỡ bị mang tiếng. Nay ông cầm quân ra biên ải, hãy hợp lực cùng với quân địa phương ấy mà giữ cho vững các mặt, sai tiến quân thế nào ta để ông tùy tiện mà hành động!

Điền Mầu Nghị đem quân đi đánh Lý Khuê, nay lại hóa ra mang quân ra ải để giúp binh biên ải cự với binh của Lý Khuê xâm phạm bờ cõi Tiên Du. Quân của Điền Mầu Nghị trên đường ra Bồ Sơn, liền tiếp nhận được tin của tế tác cấp báo chạy ngựa về như thoi trên khung cửi. Điền Mầu Nghị nhận tin chẳng khỏi lo lắng bồn chồn ở trong lòng về việc Bồ Sơn..

Cho đến chiều hôm ấy, tế tác rạp mình trên lưng ngựa đưa tin về: “Bình Siêu Loại vào bờ cõi Tiên Du, trước tiên hạ thành ngoại trấn là thành Đại Bái, tướng trấn thành đã phóng hỏa đốt thành rồi chạy mất rồi...”.

Diễn Mấu Nghị nghe trình chẳng khỏi kinh sợ, càng thúc quân gấp rút ra biên ải.

Tại thành Bồ Sơn, tướng trấn thành là An Bình Huy hội các thuộc tướng lại để gấp định kế ngăn binh Siêu Loại.

An Bình Huy là tướng giỏi của Tiên Du. Huy tuổi đã cao nhưng sức lực còn cường kiện, quen xử cây trường kích, tính tình thận trọng, thích đọc binh thư đồ trận. Dưới quyền An Bình Huy có tất cả sáu tướng, Huy sai tướng Dương Ngọc Kỳ trấn giữ ngoài thành Đại Bái vì Huy cho là Ngọc Kỳ đủ sức để giữ thành ngoài trước khi đi sâu vào nội địa Tiên Du mà tới thành Bồ Sơn, nay Ngọc Kỳ bại binh, thành Đại Bái bị hỏa thiêu, Ngọc Kỳ chạy đâu mất, tình thế khó khăn nguy ngập vì vậy An Bình Huy phải hội năm thuộc tướng để bàn cách ngăn địch.

An Bình Huy bảo:

- Ta không tin là tướng Dương Ngọc Kỳ mới chỉ một trận mà đã đại bại như thế, ta chắc là có điều gì bí ẩn ở đây?!

Tướng Nghiêm Cẩm Vệ nói:

- Bẩm tướng, quả thật ông Kỳ không phải là người kém cỏi, vả lại tin đưa về chỉ thấy nói là binh Siêu Loại hãm thành, thành bị hỏa thiêu, tướng giữ thành bỏ chạy mất còn sự thể rõ ràng đích xác như thế nào thì ta chưa được biết. Quả thật thuộc tướng cũng thấy có điều bí ẩn ở trong việc này!

Các tướng Nguyễn Anh Khoa, Phạm Cổ Sách, Đặng Tân Thư và Vương Vũ Trụ, mỗi người đều góp lời bàn bạc cố tìm hiểu xem sao mà vẫn không hiểu lý do vì đâu lại có việc như vậy?!

Bàn chưa thấu việc đã có tin trình vào: "Sứ quân cho Đại tướng Diễn Mấu Nghị thống lĩnh đại quân đi cứu viện, chỉ vài ba ngày nữa là viện binh tới nơi!"

An Bình Huy nghe tin trình lại càng ngạc nhiên hơn nữa! Huy rất tin ở tài mình, bây giờ binh ngoài mới xâm phạm bờ cõi, chiếm mất một thành nhỏ bên ngoài xa, sao Sứ quân đã kinh hãi đến phải đưa viện binh ra như vậy hay là Sứ quân không tin ở tài sức của mình?! Nghĩ như thế, An Bình Huy trong lòng chẳng khỏi buồn bực, liền bãi hội để đợi tin. Lệnh bãi hội vừa ban ra đã lại có tin từ ngoài trình về: "Tướng Dương Ngọc Kỳ hiện đã hàng giặc!..."

An Bình Huy nghe báo giật nảy mình, liền vội bảo năm tướng ngồi lại để xét việc. Tướng Huy bảo:

- Việc Sứ quân cử viện binh ra đây, ta thấy có việc gì khác lạ lắm, ta không tin viện binh ấy ra biên ải chỉ vì việc tướng Dương Ngọc Kỳ để mất thành Đại Bái, việc này ta sẽ biết sau. Bây giờ là việc ông Dương Ngọc Kỳ hàng giặc, tin vừa trình về, ta lấy làm lạ lắm! Các ông nghĩ thế nào?

Năm tướng nghe soái tướng nói là Dương Ngọc Kỳ hàng địch, không ai là không sùng sốt. Tướng An Bình Huy lại bảo:

- Từ trước, ta không thấy tướng Dương Ngọc Kỳ có chỗ nào là phản phúc cả, y lại không kém cỏi, nay đi hàng địch ắt có điều bí ẩn! Chưa đủ tin tức thành ra ta không thể nào phán đoán được gì cả! Tuy thế, việc thành Đại Bái thất thủ thì hiển nhiên rồi, địch sẽ phải tiến thêm nữa, việc của ta là phải sẵn sàng cự địch, chứ không phải là ngồi yên một chỗ mà luận bàn nghi ngờ mãi được!

Tướng Phạm Cổ Sách nói:

- Việc ta sẵn sàng cự địch là điều tất nhiên nhưng soái tướng đã rõ binh Siêu Loại sức lực ra sao chưa?

An Bình Huy ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Siêu Loại có những nhân vật như thế nào, ta biết nhiều nhưng không dám bảo là biết hết được. Duy từ lúc binh Siêu Loại xâm phạm bờ cõi của ta cho đến khi thành Đại Bái thất thủ, ta chẳng được tin gì của Dương Ngọc Kỳ trình về vì thế không rõ binh Siêu Loại do ai điều khiển?!

Lập tức, tướng Đặng Tân Thư đứng lên xin đi thu thập các tin tức dò tìm mọi việc, xem binh Siêu Loại do ai chỉ huy. Soái tướng An Bình Huy nghe tướng Đặng Tân Thư nói như vậy thì hài lòng lắm, liền một mặt sai các tướng chuẩn bị nghênh chiến, một mặt sai Đặng Tân Thư gấp rút đi dò xét mọi việc.

Đặng Tân Thư lĩnh mệnh, mình mặc chiến giáp nhẹ, lưng cài đoản kiếm, cưỡi ngựa Mặc Yên, lên đường ngay tức thì..

Tại thành Đại Bái, thịnh sự cũng đang xảy ra.

Thành Đại Bái là thành nhỏ bằng đất, vách thành chẳng cao, chu vi chẳng lớn, thành này đứng trấn ở giữa khoảng giang sơn của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp với Sứ quân Lý Khuê, vùng đất này chẳng có biên giới gì rõ rệt vì thế hai bên vẫn có ý hăm hè tranh giành nhau. Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp mau tay dựng thành Đại Bái thế là Sứ quân Lý Khuê bị thất thế. Sứ quân Lý Khuê vẫn hăm hực trong lòng, coi thành đất Đại Bái của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp chẳng khác nào như trong mắt có dằm, trong da thịt có ung nhọt nhức nhối, phải làm sao nhổ được cái dằm, cắt được cái nhọt ấy đi mới được!

Sứ quân Lý Khuê được tin Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp liên minh với Tể Giang đòi cơ hội để đánh Siêu Loại thì giận lắm. Sứ quân Lý Khuê liền hội các tướng văn võ lại bàn việc.

Sứ quân Lý Khuê vốn là người hào phú trong vùng, tuổi còn trẻ, rất ưa những việc mạo hiểm. Sứ quân Lý Khuê vóc dáng trung bình, võ nghệ cao cường nhưng mưu trí chẳng được là bao mà lại tưởng rằng cứ có sức mạnh là được cả. Vì thế, Sứ quân ưa dùng những người khỏe mạnh, thu dụng cả những phùng lưu mạnh du thủ quen nghề đâm chém giết người.

Sứ quân Lý Khuê tuổi trẻ trấn giữ một vùng tự cho là sự nghiệp của mình đã lớn lao lắm rồi, thường bảo rằng: "Phàm người trưởng giả trong xã hội phải ăn ở

cho ra cung cách trường giả. Ta cũng là một ông vua chẳng thua kém ai, sao ta lại không theo người xưa mà lập ra những cung điện cho xứng đáng!” Rồi Sứ quân sai dựng nhà cho lớn, nền cho cao, tổ chức một cuộc sống như thể một ông vua trong cung điện cũng có binh cấm canh gác, có lầu son gác tía nhưng tất cả chỉ là cái cung cách của một anh nhà quê học đòi làm sang. Lại nữa, Sứ quân tuổi còn trẻ không sao tránh được lòng ham muốn nữ sắc vì thế trong phủ Sứ quân nuôi nhiều gái đẹp. Sứ quân thường bảo: “Ta nghe vua bên Tàu có ba cung sáu viện, ta nay là Sứ quân một cõi dù chẳng có ba cung thì cũng nên có vài ba phòng!”.

Sứ quân có người vợ tuổi mới mười sáu, thường gọi là Lục Hồ phu nhân vì Sứ quân cho nàng ở “cung” Lục Hồ mé phía Nam phủ đường. Lục Hồ phu nhân cực kỳ xinh đẹp lại thông minh phúc hậu, vẫn thường khuyên Sứ quân được nhiều điều hay, Sứ quân mê say Lục Hồ, mọi người ai cũng kính trọng nàng.

Lúc Sứ quân triệu tập thuộc hạ văn võ để nghị sự thì sai giống trống trường cờ, trang hoàng đại sảnh như lúc có đại yến thiết đãi khách quý. Vào hội, Sứ quân nghiêm nét mặt mà rằng:

- Nay các ông, ta hùng cứ ở đây hơn các Sứ quân khác ở chỗ: nhìn ra phía Đông không còn ai tranh giành với ta nữa, giang sơn ta một vùng bao la chỉ có vài ba đám cướp vặt tiểu trừ lúc nào mà chẳng xong! Sự nghiệp lớn lao của ta, nay đang bị mấy Sứ quân ở chung quanh ghen ghét nhòm ngó vì thế ta không thể nào ngồi yên được nữa, phải ra tay độ sức với họ, các ông có ý kiến thế nào?

Sứ quân Lý Khuê tuổi trẻ mãi mê việc ăn chơi, thủ hạ cũng là đám người trẻ tuổi cả, khi nghe Sứ quân hỏi như vậy, có người ứng tiếng hăng hái mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, đứng lên độ sức cùng với thiên hạ đấy mới là cái chí của kẻ anh hùng! Từ lâu, chúng tôi vẫn đón chờ mong được nghe lời nói của Sứ quân hôm nay vậy xin Sứ quân mang binh đi chinh phục các nơi để cho chúng tôi được một phen thỏa sức!

Cả hội nhìn ra, người vừa nói là Đỗ Bá Đoàn là tướng của Sứ quân, tuổi còn trẻ, tuy giỏi nhưng quá kiêu căng tự cho trong thiên hạ thì mình là tay vô địch, coi mọi người chẳng ra gì. Mọi người nghe Đỗ Bá Đoàn nói, chẳng ai bàn thêm điều gì, tất cả cứ lẳng lặng ngồi nghe. Sứ quân bảo:

- Thì ý ta muốn đem quân tướng tung hoành cho nên mới hội các ông để bàn việc còn phải nói gì nữa! Chỉ có một điều là, các ông bảo ta nên hành động ra sao?

Lúc ấy, có người lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, nếu ra quân thì ta phải chọn chỗ, tìm nơi có lợi hơn cả mà đánh. Bình ra ngoài biên giới ắt gặp nhiều khó khăn mọi mặt, không thể nào sơ suất để lỡ việc lớn được!

Người vừa nói chính là Lý Thường, mưu sĩ có đôi chút kiến thức nhưng lại nhu nhược chẳng vững lập trường, thành ra Thường không mất lòng ai nhưng ít khi được mọi người trọng vọng. Sứ quân nghe Lý Thường nói thế thì hỏi lại:

- Ta chọn chỗ thuận lợi như thế nào?

- Bẩm, phía Nam ta thì Đằng Châu có Hoa Lư giúp đỡ, phía Tây ta có Vương thân Xương Xí trấn giữ, Tây Bắc thì có Lữ Đường, Lữ Đường với Thủ Tiệp ở Tiên Du học hặc muốn ăn thịt nhau. Nay Lữ Đường đem binh vượt sông, thua được thế nào không rõ, thế nào Thủ Tiệp cũng thừa cơ đánh trộm như vậy ta đem binh đánh Bồ Sơn mà vào Tiên Du là điều hay nhất!

Cả hội nghe Lý Thường bàn, không ai lại không cho là phải, Lý Thường sung sướng nở nang mặt mày. Sứ quân gật gù:

- Quả nhiên đánh vào Bồ Sơn thì có lợi thật, vả lại đường đất chẳng mấy xa xôi thì việc quân cũng không vất vả! Lần đầu tiên quân ta viễn chinh nên ta muốn đích thân cầm quân, các ông nghĩ thế nào?

Hội nghị lao xao bàn tán rồi tướng Phạm Thừa Ân nói:

- Bẩm Chúa công, cứ xem các Sứ quân khác mang binh giao chiến với nhau chưa ai lại đích thân cầm quân ra trận cả, thế tức là việc chưa đến nỗi phải đích thân Chúa công vất vả, Chúa công chỉ cần cử một tướng lĩnh mệnh đi là đủ rồi, mai sau ất thế nào Chúa công cũng phải ra khỏi Siêu Loại này mà thu cả thiên hạ đấy!

Sứ quân nghe nói rất hài lòng, liền truyền cho tướng Phạm Thừa Ân cầm quân đi đánh Bồ Sơn. Hội nghị đang lao xao bàn tán, chợt đã thấy quân vào trình: "Luy Lâu Thần Nữ đến xin yết kiến Sứ quân!".

Sứ quân nghe báo, liền vui vẻ truyền quân vời Thần Nữ vào ngay. Luy Lâu Thần Nữ bước vào hội sảnh, ai cũng tấm tắc khen cái nhan sắc kiều mị của Thần Nữ. Tuổi của Thần Nữ là bao nhiêu thì chẳng ai hay, chỉ thấy da mặt nàng mịn như cánh hoa, cặp mắt sắc sảo long lanh mà tình tứ vô cùng, môi chúm chím như hai cánh hoa mọng ứot. Thần Nữ vóc dáng mảnh mai, mái tóc buông xõa óng như tơ, chân đi giày phi yến màu vàng tươi, ngang lưng thắt dải lụa cũng màu vàng có đeo cái túi nhỏ trong đựng bầy ngọc liểu điệp phi đao.

Luy Lâu Thần Nữ bước vào hội sảnh, hương thơm sực nức, quyến rũ mà kích thích mạnh lắm. Sứ quân cười tít mắt mà rằng:

- Máy hôm nay ta nghe nàng muốn đi chơi xa, bây giờ ta sắp đem quân đi đánh Tiên Du đây, nàng đến để đòi đi chơi đấy phải không?

Luy Lâu Thần Nữ nghe Sứ quân hỏi cũng nhòèn miệng cười vành môi nàng lúc cười chẳng khác nào như hai cánh hoa xếp khéo mở hé, mấy chiếc răng trắng như ngọc vụn ẩn hiện đẹp mê hồn, Thần Nữ cất giọng trong như pha lê mà rằng:

- Thiếp vừa nghe tin tướng công sắp cất quân đi xa mà chẳng cho thiếp biết nên mới phải vội vàng đến để nài nỉ được cùng đi! Tướng công như thế là tệ lắm đấy!

Sứ quân cười ngất, Thần Nữ bước lại ngồi xuống ghế cạnh Sứ quân Lý Khuê. Thần Nữ thần sắc tươi trẻ chẳng khác nào như cành hoa huệ, cử chỉ Thần Nữ vừa tự nhiên lại vừa lơ lả. Thần Nữ tiếp:

- Từ lâu, thiếp vẫn xin Tướng công mang binh đi đánh ở xa, Tướng công chẳng để vào tai, bây giờ lại tự nhiên xuất binh là ý tướng công thế nào?

Sứ quân Lý Khuê vui vẻ đáp:

- Nay ta quyết định mang quân đi đánh Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, hội các tướng văn võ bàn việc ai cũng cho là phải vì thế ta mới cử tướng Phạm Thừa Ân mang quân đi đánh Bồ Sơn, nàng có ý kiến ra sao không?

Thần Nữ Luy Lâu hơi cau cặp mày đẹp ra vẻ suy nghĩ rồi đáp ngay:

- Tướng công xuất quân đi đánh Thủ Tiệp, tại sao lại chọn Bồ Sơn mà đánh trước? Các tướng ở đây có biết Bồ Sơn như thế nào không?

Sứ quân, các tướng nghe Luy Lâu Thần Nữ hỏi, ai cũng có vẻ ngạc nhiên vội nghiêm trang lại. Sứ quân hỏi:

- Nàng biết Bồ Sơn như thế nào?

Luy Lâu Thần Nữ giọng lạnh lốt đáp:

- Tiên Du của Thủ Tiệp có bốn ải lớn, Bồ Sơn là một trong bốn ải ấy. Bồ Sơn địa thế mơ hồ cực kỳ bí hiểm, người quen đi lại cũng dễ bị lạc lối còn nói chi người lạ mới đặt chân tới nữa! Đã thế, Bồ Sơn lại có đại tướng An Bình Huy trấn giữ..

Sứ quân hỏi ngay:

- Đại tướng An Bình Huy của Thủ Tiệp là người thế nào?

- Bẩm Tướng công, An Bình Huy của Thủ Tiệp là người thao lược, dưới tay có tất cả sáu thuộc tướng. An Bình Huy giữ thành Bồ Sơn rất đúng phép lại đắp thêm hai thành đất nhỏ ở bên ngoài để làm thế phòng ngự. Muốn đánh Bồ Sơn, tất phải vượt được hai thành nhỏ đã. Khi vào đến Bồ Sơn tức là đã vào đến đất tranh hùng lớn lao, chém giết ắt không thể nào qua loa được. Tướng công đã sửa soạn đầy đủ chưa?

Sứ quân lại cười:

- Tự nhiên là ta phải sửa soạn đủ cả rồi! Lê ra ta đích thân cầm quân nữa, nay trao cho tướng Phạm Thừa Ân cầm binh đánh Thủ Tiệp thì ta không còn lo ngại gì. Thần Nữ có muốn đi chơi một chuyến không?

Luy Lâu Thần Nữ vốn vẫn thêm được đi ra ngoài thiên hạ, nàng thường bảo "Có đi rộng ra khắp mọi nơi thì mới hưởng được hết hương hoa của đất trời" cho nên nàng vẫn xúi giục Sứ quân cất quân đi chinh chiến các nơi, nay được đi một chuyến thì làm gì còn có việc chối từ nữa! Và chẳng, Luy Lâu Thần Nữ vốn tình dục chưa thỏa, nhiều nhân vật ở Siêu Loại đã qua tay nàng, Sứ quân chưa già nhưng ham nữ sắc quá độ nên sức khỏe cũng suy mòn lại thêm Sứ quân còn nhiều gái đẹp khác trong đó có Lục Hồ phu nhân vừa trẻ lại vừa đẹp tuyệt vời nhưng chỉ vì vương Luy Lâu Thần Nữ ám ảnh nên Sứ quân cũng không được mấy tự do để ôm ấp Lục Hồ. Nay nếu Luy Lâu đi xa một chuyến thì Sứ quân tất được rộng rãi để miết mài với Lục Hồ thì cũng là điều hay. Vì vậy Sứ quân mới hỏi ướm lời Luy Lâu như vậy.

Luy Lâu Thần Nữ nghe Sứ quân hỏi thì mừng rỡ đáp:

- Được lắm chứ! Thiếp từ lúc đến giúp Chúa công đến nay, chưa có lần nào được tung hoành trận lớn, nay việc lớn đến tay sao lại không dự một phen cho thỏa thích!

Thế là Luy Lâu Thần Nữ theo tướng Phạm Thừa Ân đi đánh Tiên Du.

Tướng Ân đã đứng tuổi, chín chắn, vẫn biết Luy Lâu Thần Nữ là yêu nữ dâm dật từng làm náo động cả Siêu Loại, nhiều phen ông khuyên can Sứ quân nhưng không được nên trong lòng vẫn lầy làm buồn phiền, nay Luy Lâu lại xin đi theo thì biết là y thị muốn nhân cơ hội để ra ngoài tìm thú vui xác thịt, mới đầu ông có ý không bằng lòng, sau lại cho cũng là điều hay, liền làm bộ vui vẻ mà rằng:

- Đi đánh Tiên Du tất gặp nhiều khó khăn, nay lại có thêm Thần Nữ chịu ra khỏi chỗ vàng son gấm vóc để cho tướng tài của thiên hạ biết mặt một phen, thật là đáng mừng lắm!

Thế là, Phạm Thừa Ân lĩnh hai nghìn quân, mang theo các tướng Ân Mạnh Thiệu, Lý Khắc Tịnh, Diêm Quân Hồng và Trương Bá Cương cùng Luy Lâu Thần Nữ đi đánh Bồ Sơn.

Bình của Siêu Loại do tướng Phạm Thừa Ân lĩnh đi đánh Tiên Du ra khỏi doanh, nhằm hướng Bắc tiến phát. Bình tới chân núi Thiên Thai thì tạm dừng lại. Tướng Phạm Thừa Ân hội các tướng lại bàn việc. Tướng Ân bảo:

- Ta vâng lệnh Chúa công đi đánh Tiên Du, việc vất vả nhưng chưa phải là cốt tranh đoạt đất đai mà mới chỉ thử sức với Thủ Tiệp. Nay bình tới đây, vượt rặng núi Thiên Thai này là vào vùng giang sơn của Thủ Tiệp. Các ông đã biết địa thế bên kia Thiên Thai như thế nào chưa? Tình hình địch như thế nào? Ai biết?

Các tướng ngồi ngẩn người, chưa ai biết địa thế cũng như tình hình địch ở bên kia núi Thiên Thai như thế nào. Luy Lâu Thần Nữ liền hỏi:

- Đại tướng cần xem xét địa thế, tình hình của Thủ Tiệp cũng chẳng có gì là khó, cứ sai quân đi dò xét là biết ngay chứ gì?

Phạm Thừa Ân đáp:

- Bình thường thì cứ như vậy tất biết tình hình, địa thế. Nhưng nay nếu cho quân vượt Thiên Thai mà dò xét thì cũng phải mất hơn tháng trời mới mong biết tin, tới lúc ấy thì chậm quá mất rồi còn gì! Vậy, các ông hãy nghe ta nói đây..

Các tướng ngồi ngay ngẩn, Luy Lâu Thần Nữ cặp mày hơi nhíu lại, gương mặt đẹp thần tiên đợi nghe Phạm Thừa Ân nói. Tướng Ân nhìn mọi người một lượt rồi bảo:

- Thủ Tiệp có bốn danh tướng trấn bốn rặng núi, nay quân ta tiến vào đất địch thì cửa ải đầu tiên là núi Bồ Sơn. Núi Bồ Sơn do đại tướng An Bình Huy trấn giữ, Huy là tướng rất giỏi, thao lược hơn đời cho nên mới sai đắp thành đất nhỏ ở mặt trước để làm thế phòng trợ. Bình ta tiến tới, trước hết phải phá được hai thành đất của Bồ Sơn, phá được hai nơi ấy thì cũng coi như đã đẩy được hai cánh

cổng ngoài ngõ, sau đấy mới trông thấy lối vào trong sân nhà người ta được...

Bốn thuộc tướng của Phạm Thừa Ân vẫn im lặng, Luy Lâu lại nói:

- Như vậy, trước hết ta phải phá hai thành đất. Hai thành ấy tất binh địch chẳng nhiều, địa thế cũng không có gì là khó khăn!

Phạm Thừa Ân nói:

- Núi Thiên Thai chung quanh không lớn, chỉ có một ngọn là cao chót vót, dưới chân rặng núi lại có sông chảy quanh co, phong cảnh u tịch giai thắng nhưng dụng võ thì lại không phải là nơi không quan hệ. Phía bên kia núi Thiên Thai, rừng trùng điệp không có người ở, thảo mộc chen lẫn thạch bích. Chính ở nơi ven rừng tướng An Bình Huy cho đắp ở phía Nam một thành đất gọi là Nam Thành, một thành đất nữa quá lên phía trên gọi là Tây Bắc Thành. Binh ta tiến, gặp phải thành Nam trước đấy. Hai thành này là hai trạm coi giữ mặt trước, đánh không mấy khó khăn. Bây giờ ta cứ tiến binh rồi sẽ liệu sau.

Rồi binh Siêu Loại trương cao cờ thêu chữ "Lý", đi trong sơn đạo quanh co khúc khuỷu, chẳng bao lâu vượt rặng Thiên Thai, bỏ phía Nam mà tiến lên phía Bắc.

Ở mặt Bắc núi Thiên Thai, phong cảnh không sầm uất cây cỏ như ở mặt Nam, ở đây núi lờm chờm, cây lớn cằn cỗi. Binh Siêu Loại âm thầm rời sườn núi tiến ngược lên vùng rừng rậm, tiếp tục vượt rừng tiến sâu vào giang sơn của Sử quân Nguyễn Thủ Tiệp.

Một sớm, binh Siêu Loại ra khỏi rừng vào vùng đất phẳng, trước mặt có dòng sông nhỏ chắn ngang, bên kia sông đã thấy mờ mờ tòa Nam Thành như một bức vách nhìn xuống dòng sông.

Soái tướng Phạm Thừa Ân truyền dừng quân, dàn trận để sang sông đoạt thành địch.

Binh của Thừa Ân vừa an doanh trại, bên kia sông té tác cũng đã báo tin cho tướng thù thành hay. Lập tức tướng thủ thành truyền quân kéo cao cầu treo, binh sĩ lên hết mặt thành sẵn sàng cự địch. Một mặt tướng thủ thành gấp đưa tin về phủ đường trình Sử quân rõ lại sai quân chạy tin về thành Bồ Sơn cho tướng An Bình Huy biết để tiếp ứng.

Bên ngoài, tướng Phạm Thừa Ân đem binh hãm thành đất Nam Bồ Sơn thì cho là thế nào trong thành cũng cho quân chạy tin về Bồ Sơn vì thế đã sai tướng Điểm Quân Hồng bí mật vượt sông sang đất địch trước, đi vòng ra phía sau thành đất mà đợi chặn bắt người chạy tin. Tướng Phạm Thừa Ân dặn Điểm Quân Hồng: "Bất sống được kẻ đó thì bắt, tra hỏi xem y mang tin đi như thế nào còn nếu không được thì cứ thẳng tay giết y đi, nhất định không cho tin đưa được về Bồ Sơn!".

Nhờ thế, khi Điểm Quân Hồng chực sẵn trong rừng quả nhiên chẳng bao lâu đã thấy trong thành đất Nam Thành có hai người phi ngựa chạy ra. Điểm Quân Hồng trong lòng thầm phục Phạm Thừa Ân giỏi luận việc, liền âm thầm cho ngựa chạy theo.



Hai người của Nam Thành băng rừng mà chạy, rừng rậm rạp không có dấu vết người qua lại, tới lúc ấy Điểm Quân Hồng mới giục ngựa vọt lên, hai người đưa tin còn chưa kịp sừng sốt thì Điểm Quân Hồng đã rút đoản đao ra quát:

- Bay mơ ngủ! Binh Siêu Loại đón đợi ở đây đã lâu rồi! Mau xuống ngựa chịu trời, đưa tin đi đâu cho lọt được nào?

Hai tên lính của Nam Thành rụng rời kinh hãi, cả hai không nói một lời liền rẽ ngựa chạy ra hai phía, toan tính bỏ trốn. Điểm Quân Hồng là tướng giỏi lại lành nghề cung tên, quen xử cây cung dây đồng rất lớn, lúc phát tên bao giờ tiếng dây đồng cũng rung lên nghe như tiếng công âm u. Tài cung tên của Điểm Quân Hồng từng được các nhân vật Siêu Loại thầy đều kính nể.

Nay Điểm Quân Hồng thấy hai tên quân bỏ chạy, trong lúc gấp rút cũng chỉ có thể đuổi theo được một người còn người kia tất thoát hiểm. Điểm Quân Hồng một mặt giục ngựa đuổi theo một tên cùng một lúc hạ cây cung trên vai xuống lấp tên cực nhanh rồi phóng mũi tên đi. Tiếng dây đồng vừa gióng lên như có tiếng công nện đã nghe có tiếng rú xa xa. Điểm Quân Hồng chẳng kịp đuổi theo kẻ trước mặt cũng lại phóng theo một mũi tên nữa.

Thế là trong chớp mắt Điểm Quân Hồng đã bắn hạ được hai tên quân của Nam Thành. Hai phát tên phóng đi, Điểm Quân Hồng không muốn giết chết hai người lính đưa tin ngay nên hai mũi tên chỉ đủ làm cho hai đứa ngã ngựa. Điểm Quân Hồng liền giục ngựa đến bắt sống cả hai mà tra hỏi. Hai tên quân bị trúng tên vào đùi, mũi tên cắm lút tận đùi, hai tên quân ra chiều đau đớn lắm. Điểm Quân Hồng liền ra tay tra khảo:

- Hai đứa bay đi đâu? Có phải là mang tin cầu viện về Bồ Sơn không?

Hai tên quân cứ một mực rên rỉ không nói, Điểm Quân Hồng vốn hung dữ, liền tức thì nổi giận quát:

- Ta hỏi tử tế chúng bay chẳng khai, phải đợi đến lúc ta hành hạ mới chịu nói đây mà!

Dứt lời, Điểm Quân Hồng chộp đùi hai mũi tên mà kéo, tức thì hai tên quân rú lên lăn lộn, Điểm Quân Hồng cười như nắc nẻ mà rằng:

- Nói hay không? Hay đợi ta rút hộ mũi tên ra nào?

Hai tên quân vội vàng van lạy xin nói. Rồi hai đứa trình là quả thật mang tin về Bồ Sơn và Phủ đường cho Sứ quân cho rõ việc binh Siêu Loại xâm phạm bờ cõi Tiên Du.

Điểm Quân Hồng tra khảo xong, liền bảo:

- Hai đứa bay bị trúng tên của ta vào chỗ không phạm, tất không chết được. Nay đã khai trình đủ rồi thì thôi ta tha cho mà đi. Nhưng hai đứa phải đi cạnh nhau mới được!

Hai tên quân nghe nói mừng quá, quên cả đau, cố leo lên lưng ngựa rồi ra roi cho ngựa chạy song song với nhau.

Điểm Quân Hồng cũng lên ngựa, chậm chậm cho ngựa chạy theo hai tên quân Nam Thành. Chạy được một đỗi, Điểm Quân Hồng đã có dụng ý, liền hạ cây cung trên vai xuống, chập hai mũi tên làm một rồi vừa giục ngựa vừa phóng hai mũi tên đi. Dây cung bật tiếng kêu như công lớn âm u còn chưa dứt tiếng, hai tên quân Nam Thành đã lộn nhào xuống ngựa. Điểm Quân Hồng cười lớn chẳng thèm tới xem hai tên bị chết ra sao, liền rẽ ngựa băng rừng mà trở về.

Hai người đưa tin của Nam Thành bị giết ở dọc đường, thành ra Phủ đường cũng như Bồ Sơn đều không hay biết tin gì cả.

Điểm Quân Hồng gấp rút tìm đường trở về báo cho Phạm Thừa Ân hay công việc, Ân nghe trình mừng lắm liền truyền quân ngay trong đêm hôm ấy âm thầm sang sông. Đến tàn giờ Sửu thì binh của Siêu Loại đã tới trước thành đất Nam Thành.

Đại quân Siêu Loại dàn trước thành đất, khí thế binh Siêu Loại cực kỳ hùng dũng, trong thành chẳng khỏi kinh hãi. Tướng thủ thành là Dương Ngọc Kỳ vội truyền quân cứ một mặt canh giữ cẩn thận, một mặt chuẩn bị mọi điều cần thiết để tri hoãn đợi binh cứu viện.

Bên ngoài, quân Siêu Loại được lệnh cứ từng chập một lại gọi to lên, kêu trong thành mau mau đầu hàng, Dương Ngọc Kỳ trong lòng như có lửa đốt, lo sợ nếu viện binh không tới kịp thì chắc thành chịu thất thủ. Dương Ngọc Kỳ liền sai quân dẹp đường để Kỳ lên mặt thành quan sát tình hình xem sao.

Ngoài thành, binh Siêu Loại đốt đuốc sáng rực trời, lăm le vượt thành chực san bằng thành đất bé nhỏ này. Các tướng Siêu Loại chiến giáp oai phong, khí giới đầy đủ, ngựa chiến đi lại như bay giám sát các mặt trông thật dữ dội. Ngay trước cổng thành đất, cờ soái bay phấp phật trong ánh lửa đuốc rừng rực, đại tướng Phạm Thừa Ân cười chiến mã đen tuyền, lưng treo bảo kiếm, đại tướng đang sai phái phát lạc mệnh lệnh. Bên cạnh đại tướng Phạm Thừa Ân là Luy Lâu Thần Nữ. Thần Nữ vận chiếc áo lông thỏ trắng như tuyết cực đẹp, mái tóc buông xõa phất phơ theo chiều gió. Thần Nữ cưỡi con ngựa cũng lông trắng như bông, con ngựa nhỏ nhắn. Trong ánh lửa đuốc rực trời ấy, nhan sắc Luy Lâu Thần Nữ lộ lộ đẹp tinh khiết lạ lùng, cặp mắt Thần Nữ long lanh như hai viên ngọc dạ quang, Thần Nữ đẹp phảng phất như thần tiên nhưng lại hiển hiện vẻ dâm dật.

Các tướng phát lệnh của tướng Phạm Thừa Ân đi các mặt vừa về đứng cả chung quanh thì cũng đúng lúc ấy tướng thủ thành Dương Ngọc Kỳ lên trên mặt thành quan sát bên ngoài.

Tướng Dương Ngọc Kỳ tuổi còn trẻ, vóc người cao lớn, hai vai rộng, tay dài, mặt đẹp như ngọc, cặp mắt long lanh sáng như hai vì sao. Tướng Ngọc Kỳ mình bận chiến giáp lót bạc sáng ngời, lưng khoác cây cung mây lớn, ngang sườn cài gươm dài, phong độ vừa hiên ngang lại vừa đẹp đẽ. Tướng Dương Ngọc Kỳ đứng trên thành giữa ánh đuốc sáng rực đẹp như thiên thần, vẻ mặt nặng ưu tư.

Dương Ngọc Kỳ tuổi trẻ, có tài nhưng chẳng khỏi có những sơ suất, nay thấy binh ngoài xâm phạm bờ cõi muốn đoạt thành thì trong lòng lo lắng. Ngọc Kỳ tự

biết sức mình yếu khó địch được binh ngoài cho nên đã phải cho người chạy về Bồ Sơn cầu viện nhưng cầu viện của Ngọc Kỳ chẳng bao giờ có được, Ngọc Kỳ vẫn không biết như vậy nên chỉ một mực toan tính cố thủ, kéo dài thời giờ để đợi binh của An Bình Huy tới.

Nay đứng trên thành cao nhìn xuống, Dương Ngọc Kỳ thấy rất rõ tình hình thì tuổi trẻ tuy có hăng hái nhưng cũng hiểu rằng xuất chiến ắt lãnh thất bại nên tự nhủ là “đành phải nín để đợi viện binh”.

Dương Ngọc Kỳ còn đang nghĩ ngợi thì ở phía dưới các tướng thấy Kỳ xuất hiện đều ngẩn người, ai cũng tấm tắc ngợi khen Kỳ, chợt đã nghe thấy thánh thót hai tiếng “Chao ôi!” của Luy Lâu Thần Nữ chẳng nín lòng được trước vẻ đẹp vừa hùng vĩ vừa khôi ngô quá của Dương Ngọc Kỳ mà bật lên lời khen ngợi!

Khen vừa dứt tiếng, chẳng kịp đợi lệnh của soái tướng Phạm Thừa Ân, Luy Lâu Thần Nữ đã gióng ngựa tiến lên. Các tướng ngẩn người, Phạm Thừa Ân cũng băn khoăn không biết phải làm sao. Thần Nữ một mình một ngựa tiến tới sát chân thành đất Nam Thành thì dừng ngựa lại, Thần Nữ ngửa mặt trông lên rồi khoan thai gọi:

- Mời tướng trấn thành hãy xuống nói chuyện!

Giọng Thần Nữ thánh thót nhưng lại có sức mạnh như kim nhọn dùi vào tai như than dỏ dí vào da thịt, quân Tiên Du trên thành cao nghe thấy đều sồn da gà kinh hãi. Tướng Dương Ngọc Kỳ lúc thấy bên hàng tướng địch có người thúc ngựa tiến ra cũng không mấy lưu tâm, đến khi thấy Thần Nữ gọi như vậy mới giật mình nhìn xuống.

Đốc trên thành sáng tỏ, Ngọc Kỳ thấy rõ tướng địch là một cô gái mặt hoa da phấn, đẹp tuyệt vời thì tự nhiên ngẩn người nhìn. Luy Lâu Thần Nữ nhoẽn miệng cười như hộp hồn tướng Dương Ngọc Kỳ rồi nói tiếp:

- Bình Siêu Loại đã tới đây rồi, tướng kia có dám ra trận tranh tài với ta không?

Dương Ngọc Kỳ lúc này mới như vực tỉnh, hào khí bốc cao lại bị mỹ nhân thách thức thì tự nhiên mất cả thận trọng, liền ngửa mặt cười lớn rồi truyền quân giục trống, mở cửa thành để ra cự địch. Phạm Thừa Ân lấy làm lạ, không hiểu tướng giữ thành là người thế nào mà lại dám xuất binh giao chiến như thế.

Tướng Phạm Thừa Ân nghĩ chưa xong đã thấy Luy Lâu Thần Nữ quay ngựa trở về. Thần Nữ nói:

- Thiếp dụ được tướng giặc giữ thành xuất chiến rồi, thế nào cũng lấy được thành. Đại tướng định thế nào?

Phạm Thừa Ân bảo:

- Như vậy, công đầu về phần Thần Nữ! Vậy để ta sai tướng ra bắt tướng trấn thành này xem sao!

Tức thì Luy Lâu Thần Nữ đáp:

- Thiếp dụ được tướng trấn thành ra giao chiến thì thiếp phải được đấu với y trước chứ!

Bốn thuộc tướng của Phạm Thừa Ân đều tủm tỉm cười. Trương Bá Cương nói:

- Thôi phải rồi, chẳng Luy Lâu Thần Nữ linh công đầu thu phục tướng địch khô ngô uy vũ này thì còn ai nữa!

Thần Nữ lườm dài Trương Bá Cương, vừa lúc ấy cửa thành mở rộng, tướng trấn thành gióng ngựa chạy ra, sau lưng tướng trấn thành quân bộ chiến cũng kéo ra thành hàng ngũ chỉnh tề.

Phía bên này, Phạm Thừa Ân cũng truyền các tướng ứng chiến. Binh Siêu Loại mau lẹ chuyển động, nháy mắt đã vây bọc tướng trấn thành và đám quân Tiên Du. Bây giờ tướng Dương Ngọc Kỳ mới thấy mối nguy bị bao vây, nhìn ra không thấy nữ tướng địch đâu chỉ thấy binh tướng Siêu Loại vây kín chung quanh thì kinh hãi trong lòng.

Dương Ngọc Kỳ chưa kịp lo liệu đã thấy một tướng thúc ngựa chạy tới. Tướng này lưng treo cây cung lớn dây đồng, ngang thắt lưng giắt đoản đao, dáng điệu hung hăng. Đây chính là Điểm Quân Hồng của Siêu Loại. Hồng quát lớn lên:

- Bớ tướng kia, mau mau xuống ngựa chịu hàng đi thôi! Còn chần chừ gì nữa?!

Dương Ngọc Kỳ tức thì sôi máu cũng trụ ngựa đáp lớn:

- Tên giặc này, sao dám vô lễ trước mặt ta! Mi chưa biết ta là ai nên mới dám hỗn láo như vậy đây mà!

Dứt tiếng, Dương Ngọc Kỳ không để cho Điểm Quân Hồng kịp ra tay, thanh trường kiếm trong tay Kỳ đã ra khỏi vỏ hươ lên cực kỳ mau lẹ. Ngay từ đòn thứ nhất, Dương Ngọc Kỳ đã xử những thế đánh kỳ ảo, gió kiếm phát ra nghe vi vu như gió thu thổi qua lau lách, đường kiếm lên xuống cực kỳ hùng hậu liên miên chẳng dứt. Điểm Quân Hồng thờ ơ thành ra bị thất thế lui ngựa đến năm sáu bước mà vẫn chưa dừng được.

Trống trận giục vang vang, đuốc soi sáng một vùng, im lặng quá nửa đêm hốt nhiên ngụt sát khí, chiến trường âm âm náo động.

Phạm Thừa Ân vừa thấy tướng thủ thành xuất chiến chưa kịp ra lệnh thì đã thấy tướng Điểm Quân Hồng vọt ngựa ra khiêu chiến, Phạm Thừa Ân không kịp cản lại đành đợi xem tình thế ra sao. Về phần Luy Lâu Thần Nữ cũng không kịp giục ngựa lướt ra, đành hậm hực đợi xem Điểm Quân Hồng đối địch với tướng thủ thành.

Chỉ mới vài hiệp qua lại, tướng thủ thành đã thắng thế rõ rệt, đang tiếp tục dồn Điểm Quân Hồng lui ngựa hoài hoài. Điểm Quân Hồng thất thế từ đầu thành thử dù có tài giỏi chẳng nữa cũng khó lấy lại được thăng bằng. Hồng uất quá gắm lên một tiếng, thanh đoản đao gấp rút phản công dữ dội. Hai tướng tranh hùng quyết liệt, trường kiếm đoản đao qua lại vun vút gió phát ra đến rung rinh cả lửa đuốc ở chung quanh.

Đấu thêm lát nữa, hiển nhiên Điểm Quân Hồng không phải là địch thủ của tướng trấn thành. Phạm Thừa Ân thấy vậy, liền truyền quân giục trống tạm hưu chiến, nhờ thế mà Điểm Quân Hồng mới không bị thua hẳn.

Hai tướng vừa đoạn chiến, Phạm Thừa Ân đã thúc ngựa lướt tới. Luy Lâu Thần Nữ cũng giục ngựa băng theo. Tướng Dương Ngọc Kỳ thấy vậy thì trụ ngựa thủ thế, đoạn ngựa mặt kiêu ngạo quát hỏi:

- Các người hèn hạ hưu chiến cốt để áp dụng cái lối “luân chiến” đốn mặt đấy phải không?

Phạm Thừa Ân ung dung đáp:

- Hào kiệt trong đời này làm gì có việc thay nhau dùng sức hiệp đáp người khác! Ta chỉ muốn hỏi, ông cao danh quý tính là chi, sao lại chịu cúi đầu đi thờ tên bất nhân bất nghĩa Thủ Tiệp như thế?

Dương Ngọc Kỳ cau cặp mày lưỡi kiếm, giọng gay gắt hỏi lại:

- Ông là người thế nào ở đây mà lại nói năng vô độ như thế?

Phạm Thừa Ân rần rỏi:

- Đại tướng Phạm Thừa Ân chính là ta, nay linh mệnh của Sứ quân Lý Khuê đem đại quân đi hỏi tội Nguyễn Thủ Tiệp. Binh Siêu Loại ta là binh nhân nghĩa, đi đến đâu cũng được trăm dân xưng tụng vì thế binh ta tới tận đây mà chẳng làm nao động lòng người. Ta thấy ông là người hào kiệt, không nỡ để cho mang tiếng là bại tướng cho nên mới khuyên ông nên thức thời nhường chỗ cho đại binh ta tiến. Ông thuận lời chăng?

Dương Ngọc Kỳ lạ lùng như vậy là có việc trước trận dụ hàng tướng địch! Nhưng nhìn ra, thấy địch binh hùng tướng đông, Ngọc Kỳ chẳng khỏi lo lắng trong lòng, tuy thế vẫn còn vững bụng là sẽ có viện binh tới kịp. Nghĩ thế, Dương Ngọc Kỳ cười lớn mà rằng:

- Binh Siêu Loại xâm phạm bờ cõi Tiên Du, ta là tướng trấn nơi biên ải làm gì có việc nhường đường cho các người đi! Binh Siêu Loại các người liệu được mấy hơi sức mà lớn tiếng!

Phạm Thừa Ân vẫn vui vẻ mà rằng:

- Nay tướng kia, ông tên chi, sao còn mơ hồ mãi như thế! Binh ta đông một muôn, tướng tài vài chục người, phen này quyết đập nát Tiên Du, sao ông chẳng biết mà còn mơ tưởng viện binh từ Bồ Sơn kéo đến như thế?!

Dương Ngọc Kỳ giật mình hỏi vội:

- Viện binh nào ở Bồ Sơn?

Phạm Thừa Ân cười lớn:

- Nay tướng kia, ông cho hai tên quân đi Bồ Sơn và phủ đường Tiên Du để báo tin, cầu viện binh, hai tên quân ấy là kẻ biết đâu là mình chủ, hiểu thế nào là kẻ cuồng đồ nên đã bỏ Nguyễn Thủ Tiệp về với Siêu Loại ta, hai tên quân ấy đã tới trước doanh ta trình rõ mọi việc cả rồi, ông đừng mơ tưởng viện binh nữa mà lằm to đấy! Bây giờ ông hãy xưng tên họ rồi ta thương lượng với nhau xem sao!

Dương Ngọc Kỳ kinh hãi, thế là việc quân bí mật đã bị bại lộ, kẻ đưa tin đi cầu viện binh thì lại đầu hàng địch rồi. Dương Ngọc Kỳ hiểu thế nguy của mình, khoảnh khắc kinh hãi qua đi, Ngọc Kỳ cố giữ vẻ bình tĩnh giữa mặt cười lớn mà rằng:

- Dương Ngọc Kỳ này linh trách nhiệm trấn thành Đại Bái, coi sống chết có gì quan trọng! Ta cho đi cầu viện binh là lẽ thường mà thôi, chứ làm gì có việc yếu thế phải đi cầu viện! Bây giờ binh ngoài đã đến, sức ta thừa đủ để đương cự, hà tất phải nhiều lời!

Dứt lời, Dương Ngọc Kỳ giục ngựa lướt lên, thanh trường kiếm vươn ra chực công kích Phạm Thừa Ân. Lập tức, Luy Lâu Thần Nữ cũng giục ngựa vọt lên, con ngựa của Thần Nữ nhỏ nhắn nhưng lại có sức phi rất mau lẹ, chiến mã của Dương Ngọc Kỳ vừa cất bước thì đã bị ngựa của Luy Lâu Thần Nữ chặn bước. Dương Ngọc Kỳ cau mày nhìn gương mặt ngọc của Thần Nữ, Ngọc Kỳ thoáng bối rối rồi quát hỏi:

- Đây là chốn giao tranh chém giết, nàng sao chẳng giữ phận chốn phòng loan mà lại tìm đến nơi này làm gì?

Thần Nữ nhoen miệng cười, cặp mắt tình tứ lườm Ngọc Kỳ mà rằng:

- Chàng biết chốn phòng loan nhiều êm ấm, sao chẳng vừa lòng mà lại tới chốn này để thiếp phải cất công đi tìm như thế?!

Dương Ngọc Kỳ nóng bừng mặt, không hiểu người con gái này là thế nào mà giữa trận tiền lại nói ra những lời lẽ như vậy? Lại xem cử chỉ của nàng ta thì rõ ràng chẳng phải là gái đoan trang, liềm mắng:

- Trong đời ta chưa bao giờ lại gặp hạng như mi! Thì ra Siêu Loại chỉ toàn là phường du thủ dâm nữ như bay cả hay sao đây!

Dứt lời, Dương Ngọc Kỳ lướt ngựa lên, thanh kiếm dài vun vút bay tới. Phạm Thừa Ân cùng các tướng khác giật ngựa ra xa xem trận đấu. Luy Lâu Thần Nữ nghe Dương Ngọc Kỳ mắng đã chẳng giận lại còn cười tươi hơn nữa mà rằng:

- Ó hay! Sao tự nhiên chàng lại nặng lời như vậy rồi có khi sau này hối hận không kịp đấy!

Thanh gươm của Dương Ngọc Kỳ đã kích tới, Luy Lâu Thần Nữ tay không khí giới, thân hình nhẹ như khói như sương ung dung trong rừng gươm dữ dội của Ngọc Kỳ chẳng chút nao núng. Dương Ngọc Kỳ vừa vào trận đã xử ra ra những thế đánh ác liệt, lúc đầu tuy thế còn có phần gượng nhẹ nhưng đến khi thấy Luy Lâu Thần Nữ tay không ung dung né tránh thì kinh hãi liền vội vã huy động tinh hoa kiếm pháp ra sức công kích.

Gươm của Ngọc Kỳ ác liệt, Thần Nữ càng như vệt khói mờ lả lướt trôi đi êm êm. Dần dần, hai người rời xa cửa thành.

Phạm Thừa Ân thấy hai người giao chiến dữ dội, Dương Ngọc Kỳ như bị Thần Nữ dần dần cuốn ra xa thành liền phát lệnh truyền cho tướng Trương Bá Cương đem quân đánh thẳng vào trong thành lại sai các tướng Điểm Quân Hồng,

Ân Mạnh Thiệu, Lý Khắc Tĩnh đem quân tàn sát đám quân của Dương Ngọc Kỳ ở ngoài thành.

Trương Bá Cương được lệnh, liền xua quân đánh thốc vào cửa thành đất Đại Bái (còn gọi là Nam Thành). Phút chốc quân giữ thành căn không nổi, binh Siêu Loại ồ ạt tràn vào thành. Đám quân của Dương Ngọc Kỳ đem ra ngoài thành cự địch lần lượt bị chém ngã hết.

Dương Ngọc Kỳ đánh nhau với Luy Lâu Thần Nữ hồi lâu chẳng dám trúng được nhát gươm nào, muốn đoạn chiến thì tự nhiên thấy lúng túng không có cách gì thoát ra được, tay gươm cứ tự nhiên đâm chém. Ngoảnh nhìn lại thấy tình cảnh quán nhà nguy ngập thì muốn trở về cứu thành nhưng dường như cứ bị Luy Lâu Thần Nữ quán lấy mà dẫn mãi ra xa.

Bây giờ Dương Ngọc Kỳ đã đi thật xa thành, bốn bề vắng lặng âm u tối. Thần Nữ vẫn là lướt như mây khói uốn lượn chung quanh, Dương Ngọc Kỳ vừa sợ vừa lấy làm kỳ dị. Chợt Thần Nữ như làn gió thoảng bay ra xa, trong bóng tối nửa đêm Thần Nữ phảng phất như chẳng phải người phàm. Thần Nữ dừng bước, mái tóc phất phơ, nàng cất giọng thánh thót mà rằng:

- Thiếp đã bảo là hai ta chẳng thù oán, nay sự thế thế này, chàng định tính sao đây?

Dương Ngọc Kỳ biết là bị lừa rồi, liền cố trấn tĩnh hỏi:

- Nàng là ai?

Luy Lâu cười để lộ hàm răng trắng ngọc ngà đáp:

- Là người từng nhớ đến chàng! Là Luy Lâu Thần Nữ!

Dương Ngọc Kỳ giật mình thì ra người con gái dị kỳ này là Luy Lâu Thần Nữ! Ngọc Kỳ vừa sợ vừa hoang mang thoáng nhớ đến những dị tích từng được nghe thiên hạ đồn đãi về nàng. Ngọc Kỳ liền nói:

- Thì ra đây là yêu nữ Luy Lâu!

Luy Lâu chẳng giận mà lại mỉm cười, chân bước lại gần Ngọc Kỳ, giọng mỉa mai:

- Làm gì có yêu nữ, chỉ có Thần Nữ thôi chứ! Bây giờ chàng là bại tướng có chịu nghe lệnh ta không?

- Không thì sao?

- Làm gì có sự không nghe lời ta! Vả lại, ta có bảo chàng nghe ta để mà khổ sở đau đớn gì đâu! Thiên đường hoan lạc với Luy Lâu Thần Nữ chàng chê chắc?

Dương Ngọc Kỳ cố gượng:

- Yêu nữ, đừng hòng mê hoặc ta!

Dứt lời, trường kiếm lại hoa lên. Thần Nữ chợt cười lên the thé mà rằng:

- Tên đại ngốc kia, sung sướng không muốn lại muốn khổ vào thân đây mà!

Dứt lời, Thần Nữ cỡi chiếc túi gấm treo ở thắt lưng ra. Bàn tay Thần Nữ mềm mại nhưng nhanh vô cùng phóng ra bảy ngọn liễu điệp phi đao.

Bảy ngọn dao nhỏ như ngón tay bay ra cực nhanh, rõ ràng kéo thành những tia sáng như bạc trong bóng tối mờ mà bay tới Dương Ngọc Kỳ. Ngọc Kỳ kinh hãi vội cử gương lên đỡ gạt. Nhưng bảy ngọn liễu điệp đao tuy nhỏ nhưng lại có sức mạnh lạ kỳ chạm vào gương của Ngọc Kỳ thì đẩy dội thanh gương lại.

Phi đao bay ra, có điều tuyệt diệu ở chỗ: nó không xâm phạm gì tới thân thể Dương Ngọc Kỳ nhưng lại phong tỏa không cho Ngọc Kỳ cựa quậy. Ngọn dao nọ chạm vào ngọn dao kia rồi lại vòng trở lại tay Thần Nữ, Thần Nữ lại tiếp tục phóng ra. Vì thế chỉ có bảy ngọn dao mà tưởng như hàng trăm hàng ngàn lưỡi dao như cái lưới vây kín lấy Dương Ngọc Kỳ. Chớp mắt, Dương Ngọc Kỳ đã bị mất gương, tai lại nghe tiếng phi đao rít như xé lụa rõ ràng sát vào cổ vào khắp nơi, nếu cựa quậy chắc thế nào cũng bị trúng thương ngay vì thế Ngọc Kỳ đành phải đứng im.

Thần Nữ lại cười vang mà rằng:

- Dương Ngọc Kỳ, chớ có cựa quậy! Bây giờ đã biết nghe lệnh ta hay chưa?!

Tình cảnh này Dương Ngọc Kỳ không đầu hàng thì chẳng còn con đường nào khác hơn là chịu chết, trong bụng Ngọc Kỳ còn đang sợ lẫn uất thì đã lại thấy Thần Nữ giọng lạnh lốt:

- Người anh hùng biết thời thế, có bao giờ lại dại dột để uổng cuộc đời mình được! Dương Ngọc Kỳ, chàng có chịu thuận ý thiếp hay không? Thuận thì thấy thiên đường hoan lạc, trái lại thì lập tức mang tiếng là kẻ ngu phu chết tằm tối vì tay Thần Nữ Luy Lâu này đây!

Dương Ngọc Kỳ biết là cùng đường rồi, động đậy tất chết mà chịu đầu hàng Luy Lâu Thần Nữ thì cũng chẳng có gì là quá đáng. Cái danh Luy Lâu Thần Nữ trong thiên hạ ai mà không biết, thua Thần Nữ cũng không phải là điều nhục hay hiềm hoi gì ở thời phồn đấu này! Nhưng, thuận theo ý của Thần Nữ là thế nào? Dương Ngọc Kỳ tai thường nghe Thần Nữ là kẻ đa tình vô cùng thì thuận theo ý nàng ắt lại là chuyện ở chốn phòng the chứ chẳng sai! Nghĩ tới đây, Dương Ngọc Kỳ lại thấy nóng bừng mặt mũi. Tuổi trẻ khí huyết cương cường thì việc trai gái chẳng phải là điều thờ ơ lạnh lùng đối với Dương Ngọc Kỳ được! Vả chăng, cái danh Thần Nữ đa dâm lũng thiên hạ thì dù có mở cuộc hoan lạc với nàng một phen tất cũng là điều vinh dự!

Dương Ngọc Kỳ nghĩ chưa dứt đã thấy Thần Nữ tiến lại gần. Hai cánh tay ngà ngọc của Thần Nữ không ngừng huy động bảy ngọn liễu điệp phi đao. Thần Nữ càng lại gần Ngọc Kỳ, bảy ngọn phi đao càng bay nhanh hơn nữa, dường bay gần gũi mới biểu diễn hết được tuyệt nghệ phóng liễu đao của Thần Nữ. Thần Nữ lại lạnh lốt, giọng mê hoặc:



- Dương Ngọc Kỳ, sao chàng vẫn chẳng trả lời ta? Có phải chàng thuận ý rồi đấy không?

Dương Ngọc Kỳ vẫn không nói, Luy Lâu Thần Nữ tiến lại sát bên chàng.

Thốt nhiên, hai cánh tay Thần Nữ như hai con rắn trắng vòng cuốn lấy cổ Ngọc Kỳ, bảy ngọn liễu điệp phi đao thoát nằm gọn trong lòng bàn tay trái Thần Nữ.

Thần Nữ vè mặt đầm say, hai mắt long lanh tình tứ dăm dăm ngược nhìn sát vào mặt Dương Ngọc Kỳ.

Trong một thoáng, Dương Ngọc Kỳ như lạc hồn, toàn thân run lên nhè nhẹ. Thần Nữ siết vòng tay, miệng khê gọi:

- Ngọc Kỳ! Dương Ngọc Kỳ!

Dương Ngọc Kỳ nghe Luy Lâu Thần Nữ gọi, tự nhiên tinh thần sực tỉnh, chí quật cường của con nhà tướng vụt sáng tỏ, Dương Ngọc Kỳ thoáng nhớ tình cảnh, bại tướng ắt không tránh được mối nhục miệng đời mai mỉa. Hai mắt Ngọc Kỳ long lanh, một quyết định dữ dội chợt hiện đến. Ngọc Kỳ chậm chậm giơ tay phải lên, cặp môi hơi mím lại, Ngọc Kỳ vận hơi, lẳng lẳng vận lực vào cánh tay đang ở sau lưng Thần Nữ.

Thần Nữ vẫn chẳng hay biết ý định của Dương Ngọc Kỳ, chỉ thấy Ngọc Kỳ chậm chậm nâng cánh tay như là sắp sửa ôm lấy mình, Thần Nữ càng như mê đắm, cặp môi mấp máy. Ngọc Kỳ bán loạn, cánh tay giơ cao!

Đúng lúc ấy, Thần Nữ nhẹ vươn người lên cùng với hương thơm quyến rũ lạ lùng quện lấy Ngọc Kỳ. Trong khoảnh khắc giữa hận thù chinh chiến với đam mê của tuổi trẻ trước sắc đẹp, bên nào chậm một bước là sụp đổ trước bên kia.

Cánh tay Dương Ngọc Kỳ vận lực vừa giơ lên chực đập xuống lưng Thần Nữ, bảy giờ hốt nhiên hạ xuống siết chặt lấy mảnh lưng tuyệt vời của Thần Nữ.

Bảy ngọn liễu điệp phi đao rời khỏi bàn tay Thần Nữ rơi xuống, va vào nhau phát ra tiếng lảnh lót như tiếng chuông ngân đặc thảng của ái tình!

Thế là, ở phía Đông Bắc, thành đất Đại Bái tức Nam Thành đã bị đại binh Siêu Loại chiếm; thì ở phía Tây Nam, tướng thủ thành là Dương Ngọc Kỳ bị Luy Lâu Thần Nữ chinh phục.

Đại tướng Phạm Thừa Ân đem quân bản bộ vào thành Đại Bái, sai Diêm Quân Hồng lĩnh cờ tiên phong. Hồng vốn hung dữ, lúc mới ra binh hạ thành đã bị Dương Ngọc Kỳ áp đảo đến suýt bị bại, nay vào thành thì trút cả cơn giận lên đầu đám bại quân cùng hơn trăm gia đình dân chúng sống trong thành. Diêm Quân Hồng ra lệnh thẳng tay chém giết, thế là phút chốc thành Đại Bái máu chảy thành suối, dân đen chết lẫn binh sĩ của Tiên Du thây quăng đầy đường. Trong trận hạ thành Đại Bái này, quân Siêu Loại sát phạt cũng hơn nghìn mạng người.

Phạm Thừa Ân được tin trình là tướng tiên phong ra lệnh chém giết ghê quá

thì kinh hãi vội phát lệnh sai tướng Trương Bá Cương đi ngăn cản. Khi Cương cản được thì trong thành đã xơ xác chẳng còn mấy người sống sót!

Phạm Thừa Ân hội các tướng, trách Điểm Quân Hồng quá tàn nhẫn rồi bàn việc quân. Thừa Ân cùng các tướng có ý đợi Luy Lâu Thần Nữ trở về, ai cũng biết là thế nào Thần Nữ cũng mê hoặc được Dương Ngọc Kỳ, duy chẳng biết bây giờ hai người đang ở đâu!

Tăng sáng hôm ấy, tin trình vào: “Thần Nữ đã về lại đem theo cả tướng trấn thành Đại Bái!” Phạm Thừa Ân nghe báo liền tùm tùm cười, biết là Thần Nữ đã thắng cả mọi trận rồi! Phạm Thừa Ân đem bốn tướng ra đón Thần Nữ vào. Dương Ngọc Kỳ đi bên cạnh Thần Nữ, mặt cúi xuống, bộ điệu ngượng ngập.

Vào hội, Dương Ngọc Kỳ chỉ ngồi im, vẻ mặt băn khoăn. Phạm Thừa Ân bảo:

- Công đầu đoạt thành Đại Bái này là về Thần Nữ nhưng cũng nhờ một phần ở công ông Điểm Quân Hồng chẹn bắt hai người đưa tin. Ông Ngọc Kỳ đừng giận nhé!

Luy Lâu Thần Nữ mặt hoa rạng rỡ, vui vẻ nói:

- Bây giờ ông Kỳ đã là người của Siêu Loại ta rồi, thôi cũng đừng nên nhắc đến việc cũ nữa..

Phạm Thừa Ân bảo:

- Vậy tôi xin mừng tướng quân đã chọn nơi sáng, bỏ chỗ tối, tôi cũng lại xin mừng tướng quân với Thần Nữ tại trận tiền kết được mối hảo duyên!

Dương Ngọc Kỳ thẹn đỏ mặt khẽ liếc Thần Nữ. Thần Nữ sắc mặt hồng hào thỏa mãn, cười lạnh lạnh mà rằng:

- Quả nhiên tướng quân Dương Ngọc Kỳ là người sáng suốt, biết chọn nơi sáng, bỏ chỗ tối! Bây giờ, việc thành Đại Bái xong rồi, lệnh của Sứ quân Siêu Loại ta không phải là ta dừng lại ở đây, nay ông Phạm cầm quân ắt cũng dự liệu trước cả rồi, bây giờ ta tiếp tục ra sao?

Phạm Thừa Ân chưa kịp nói còn đang suy nghĩ thì Dương Ngọc Kỳ cất giọng rõ ràng mà rằng:

- Tôi là bại tướng, kém tài phải đầu hàng, việc ấy đã rành rành. Vả chăng, thành Đại Bái này quân chỉ có sáu trăm, chẳng khác nào bờ rào phía ngoài xa, tuy thế để mất thành cũng là mang tiếng lớn, nay tôi xin trước hết che tiếng cho tôi, sau hãy tiến quân không biết đại soái có bằng lòng không?

Phạm Thừa Ân vui vẻ đáp:

- Ông quả là người nghĩa khí! Giữ tiếng cho ông, sao tôi lại từ chối! Vậy ông muốn tránh tiếng như thế nào? Rồi ta tiến quân ra sao?

Dương Ngọc Kỳ đáp ngay:

- Tôi giữ thành, binh ngoài đến mới chỉ một trận giao tranh đã để thành

mất vào tay địch. Thắng bại tuy là lẽ thường của người làm tướng nhưng tôi lại về với Siêu Loại chứ không phải là chết theo thành, ấy lại là việc khác. Vậy, tôi xin đại soái làm sao để cho việc tôi không giữ được thành rõ ràng là vì yếu thế, quân ít không thể đương cự được, chứ không phải... không phải..

Dương Ngọc Kỳ mặt đỏ bừng, không nói tiếp được, mắt liếc nhanh Thần Nữ. Phạm Thừa Ân hiểu ra, soái tướng cất tiếng cười vang. Thần Nữ cũng thật vui vẻ, hai mắt long lanh tình tứ nhìn Dương Ngọc Kỳ, đám tướng Siêu Loại không khỏi bật cười thú vị. Phạm Thừa Ân cười xong thì nói:

- Thôi được rồi! Ông Kỳ thế yếu quân ít đành bỏ thành, chứ chẳng phải vì yêu hoa mê nguyệt mà để lỡ việc! Đã thế, ông Điểm Quân Hồng hãy ra lệnh đốt thành Đại Bái này rồi phao lớn lên rằng: “Tướng Tiên Du giữ thành thế yếu không địch được binh Siêu Loại, đành đốt thành làm kế phản địch rồi đem quân bản bộ triệt thoái rồi!”. Như vậy ông Dương Ngọc Kỳ đã bằng lòng chưa?

Dương Ngọc Kỳ vừa mừng vừa lộ vẻ buồn mà rằng:

- Được như vậy thì tôi đội ơn đại soái lắm!

- Thế còn việc tiến quân thì ông là người của Tiên Du, ông giữ Đại Bái tức Nam Thành, chắc ông cũng hiểu biết về thành nhỏ thứ hai là Tây Bắc Thành, ông khuyên ta nên tiến quân ra sao? Lấy nốt thành ấy là công về ông mà cũng chứng tỏ là ông trung thành với Thần Nữ thật đấy!

Hội nghị lại cười, Dương Ngọc Kỳ vừa ngượng vừa bán khoản khổ sở. Ngọc Kỳ còn cúi đầu suy nghĩ, Luy Lâu Thần Nữ đã nũng nịu ghé tai Kỳ mà rằng:

- Chàng đã về với thiếp thì cũng đừng tiếc gì chẳng giúp đại tướng lấy một tòa thành đất nhỏ bé nhé!

Tiếng nói của Thần Nữ trong mà rõ ràng vô cùng lại có sức mạnh chảy vàng tan đá làm sao Dương Ngọc Kỳ cưỡng lại được! Ngọc Kỳ mỉm cười khó mà rằng:

- Tôi chẳng dám tiếc công, xin được góp phần để gọi là có lễ ra mắt đại tướng nhận cho tôi được về với Siêu Loại...

Phạm Thừa Ân vui vẻ:

- Vậy thì tôi xin tạ ơn ông Kỳ trước nhé!

Dương Ngọc Kỳ vội đứng dậy, đáp:

- Đại tướng, tôi không dám thế! Chỉ xin được dâng kế lấy Tây Bắc Thành mà thôi!

- Vậy ông định kế thế nào?

- Thành Đại Bái bị hỏa thiêu, tôi là bại tướng, xin được dâng kế “Khó nhục của bại tướng” chạy về Tây Bắc Thành để cầu cứu. Đến khi vào được thành rồi thì tôi sẽ thừa cơ bắt giữ tướng giữ thành, mở cửa để ngài tiến quân vào. Như vậy, thưa có được không?

Phạm Thừa Ân hiểu kế này ắt thành công nhưng tướng Dương Ngọc Kỳ vừa mới vì sắc đẹp của Luy Lâu Thần Nữ mà về với Siêu Loại, thân làm tướng để mất thành muốn lấy công để tỏ dạ trung thành thì liệu hành động ấy của Ngọc Kỳ có phải là thật hay là cơ hội để Kỳ thoát thân?

Phạm Thừa Ân cúi đầu suy nghĩ, bốn tướng cũng lao xao bàn tán. Dương Ngọc Kỳ tự nguyện đưa kế xong thấy các tướng Siêu Loại có vẻ ngập ngừng thì biết là mọi người nghi ngại. Ngọc Kỳ chưa biết nói sao thì Thần Nữ đã nghiêm trang nói:

- Nếu đúng như vậy thì việc ta lấy thành Tây Bắc không khó, khó là ở chỗ liệu chàng đi rồi thì có trở lại nữa hay không?...

Dương Ngọc Kỳ ngẩng cao đầu, Phạm Thừa Ân mỉm cười, bốn tướng Siêu Loại chăm chú đợi nghe Ngọc Kỳ trả lời.

Ngọc Kỳ nghiêm giọng:

- Đây là thực tâm tôi xin được như vậy, nay tôi về với Siêu Loại tất một số bại quân của tôi còn sống sót cũng biết, nhiều người biết làm sao tôi che giấu được mãi! Như thế là tôi không còn đường trở lại với Tiên Du nữa, vả chăng ở Tiên Du tôi không có họ hàng quyến thuộc thì việc tôi xin được trung thành với Siêu Loại cũng chẳng có gì là cản trở cho tôi. Tôi chỉ xin mọi người tin ở tôi mà thôi!

Phạm Thừa Ân chưa kịp nói thì Luy Lâu Thần Nữ đã tiếp lời Ngọc Kỳ:

- Đúng thế! Giả sử chàng có ý gian dối lừa Siêu Loại, phụ thiếp thì cái việc chàng làm ở nơi mặt trận liệu mấy nổi mà đến tai Sứ quân Thủ Tiệp, tới lúc ấy thì ta tiếc gì lại chẳng chứng minh cho Thủ Tiệp rõ cả!

Bây giờ Phạm Thừa Ân mới bảo:

- Không phải là tôi không tin ông, vả lại còn có Thần Nữ bảo chứng nữa kia mà!...

Dương Ngọc Kỳ lại đỏ mặt vừa sung sướng vừa ngượng. Thừa Ân tiếp:

- Tôi ngại là ngại ở chỗ: nếu thi hành kế ấy, ta phải tiến quân ngay để chặn ắt sinh biến, thế nào Bồ Sơn cũng biết tin mất thành Đại Bái mà phòng bị trước, đến lúc ấy việc quân của ta vừa gặp khó khăn mà tính mệnh ông Kỳ có thể bị uổng, công lao của Thần Nữ cũng hỏng cả!

Ngọc Kỳ thưa:

- Thưa chính thế! Vậy tôi xin lại được đề nghị: Đại soái cho tiến quân ngay, tôi vào thành Tây Bắc tức thành Cổ Tiểu, khi nào Đại soái thấy trong thành trương cờ màu trắng tức là tôi đã bắt được tướng giữ thành. Tới lúc ấy, tôi xin mở cửa thành để rước Đại soái vào!

Phạm Thừa Ân gật gù, nhận kế của Dương Ngọc Kỳ. Phạm Thừa Ân bảo

Dương Ngọc Kỳ sửa sang lại chiến bào sao cho ra vẻ một bại tướng vượt đường mà chạy rồi lập tức lên đường ngay sáng sớm hôm ấy.

Dương Ngọc Kỳ bịn rịn thề thốt riêng tư với Luy Lâu Thần Nữ rồi nhận lệnh đi ngay. Phạm Thừa Ân lại bảo các tướng:

- Việc ông Kỳ trung thành ra sao, mới chỉ có một mình Thần Nữ là biết được! Nay y vờ chạy về thành Cổ Tiểu để cầu cứu, ta cũng cần đề phòng mọi bất trắc. Vậy ông Điểm Quân Hồng đợi quân ra khỏi thành Đại Bái này thì nổi lửa nhưng đốt làm sao để lửa chỉ đốt những nơi vô dụng mà không hại đến các nơi khác. Còn ông Lý Khắc Tịnh thì cùng với ông Ân Mạnh Thiệu lặng lẽ mang một nghìn quân đi theo Dương Ngọc Kỳ, phục ở ngoài thành Cổ Tiểu mà đợi. Tôi cùng ông Điểm Quân Hồng sẽ mang năm trăm quân đi sau. Thành Đại Bái này thì ông Trương Bá Cương ở lại cùng với năm trăm quân trấn giữ làm thế phòng trợ sau lưng, tôi sẽ có lệnh sau!

Luy Lâu Thần Nữ vui vẻ hỏi:

- Thế còn thiếp thì sao?

Phạm Thừa Ân cười mà rằng:

- Lẽ ra Thần Nữ nên cùng đi với Dương Ngọc Kỳ nhưng đi như thế chỉ chắc được việc cho một mình Thần Nữ mà hỏng cả việc lớn! Vậy, Thần Nữ cùng với hai ông Ân Mạnh Thiệu và Lý Khắc Tịnh đi trước nhé!

Thần Nữ cười thật tươi đáp:

- Ấy là thiếp nói đùa như vậy thôi, chứ làm gì mà phải lo Ngọc Kỳ chẳng trung thành với ta! Đã vậy, thiếp đi cùng Đại soái chứ không đi với hai ông Thiệu Tịnh đâu!

Định đoạt xong rồi, Phạm Thừa Ân cho lệnh hai tướng Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu mang quân đi ngay. Thừa Ân lại sai Điểm Quân Hồng chuẩn bị đưa quân ra ngoài thành rồi nổi lửa đốt thành. Riêng tướng Trương Bá Cương thì chuyển quân về chỗ tốt ở trong thành đợi cứu lửa.

Quân của hai tướng Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu vừa kéo đi thì thành Đại Bái cũng ngút lửa. Tướng Phạm Thừa Ân cho quân chạy tin về báo chiến thắng đầu tiên để Sứ quân Lý Khuê mừng rồi chuẩn bị kéo quân đi lấy thành Cổ Tiểu.

Việc chưa biết xảy ra sao ở thành Cổ Tiểu, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## HẾT TẬP 1

## Mục lục

	<i>Trang</i>
Tựa	5
↳ <b>HỒI THỨ NHẤT</b>	11
Kim Tinh Bắc Đẩu ở nơi phong cảnh kì tú Giữa chợ bắt gái, Huyện Quan bị mổ bụng cắt đầu	
↳ <b>HỒI THỨ HAI</b>	18
Bàn chuyện tìm minh chúa, anh em bắt đồng Nổi lửa đốt nhà, hào kiệt đôi ngả chia tay	
↳ <b>HỒI THỨ BA</b>	23
Hai hổ một giang san, Kiều Sứ quân mở trận Thế yếu phải dụng mưu, Điền Bạc hiến kế lạ	
↳ <b>HỒI THỨ TƯ</b>	32
Mưu định vừa xong, tin sục đến Uốn ba tấc lưỡi tạo thời cơ	
↳ <b>HỒI THỨ NĂM</b>	40
Mở hội giữa Thu, Chúa tôi bẻ chuỗi bóp hồng làm mật kế Bàn mưu tính kế, hện đập chén làm hiệu giết người	
↳ <b>HỒI THỨ SÁU</b>	46
Vào hang hùm, Điền Bạc múa lưỡi tranh tài Phóng hai gươm, Thẩm Chu Bình lừng danh Tam Đái	
↳ <b>HỒI THỨ BẢY</b>	59
Ngắm cảnh đêm thu, Rồng Nước trúng mưu Điền Bạc Vào Phủ Sứ quân, tướng Trấn Giang dò xét lòng người	

☞ <b>HỎI THỨ TÁM</b>	69
Lửa cháy trên sông, rồng thiêng xuôi Nam tìm lánh nạn Đường về quê cũ, Điện Bạc rong ruổi giữa rừng gươm	
☞ <b>HỎI THỨ CHÍN</b>	83
Đường ra biên ải, Thẩm Chu Bình gặp tướng Cổ Loa Xua quân phạt Bắc, Nguyễn Khoan bỏ lễ thế môi răng	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI</b>	94
Nguyễn Khoan nhận tin dữ, xuất quân phạt Bắc cuối mùa Đông Điện Bạc ra kế lạ, sai người tay cứng xuống phương Nam	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI MỘT</b>	103
Trống đánh, tin truyền, Nguyễn Khoan cuốn cờ về Nam gặp Nhật Khánh xem quân, thủy chiến Duy Hưng mù một mắt	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI HAI</b>	121
Ngàn dặm xuống Nam, Lê Thảo vào Hoa Lư động Vừa báo tin xong, binh Cổ Loa đã vào bờ cõi	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI BA</b>	132
Cổ Loa ba mặt giáp công Đánh trận đầu Hoa Lư đại bại	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI BỐN</b>	139
Cự Lượng lui binh về Hoa Lư Phúc Hải tỉnh rượu xem trận thế	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI LĂM</b>	146
Nam Tấn Vương dàn trận vây Hoa Lư Đoàn Phúc Hải dâng nhựa đốt lương địch	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI SÁU</b>	156
Hoa Lư náo động, ba mặt dàn quân ứng chiến Ra tài thao lược, Lê Thảo hiến kế giải nguy	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI BẢY</b>	168
Cự Lượng cưỡng lệnh bị chế ngự Phạm Hạp kịp về giải thế nguy	
☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI TÁM</b>	175
Phúc Hải lĩnh mệnh trình Động chúa Lê Thảo lui binh khích Tấn Vương	

☞ <b>HỎI THỨ MƯỜI CHÍN</b>	182
Nam Tấn Vương bị dân ma trâu gheo Bình Triều dàn thế đánh Hoa Lư	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI</b>	189
Động chúa nhận kế, ngăn Sinh Khuyết Trịnh Tú lĩnh mệnh chặn Sào Long	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI MỐT</b>	195
Cự Lượng chạy dài về Đa Giá Nguyễn Bặc bóp chết tướng Loa Thành	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI HAI</b>	204
Bình Triều bị Hoa Lư đánh úp Đình Bảo trúng tên chết trên sông	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI BA</b>	210
Tấn Vương quyết ra binh phục hận Đình Động chúa phong ấn Quân sư	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI BỐN</b>	219
Vì Động chúa, Quân sư định kế Cứu Cự Lượng hổ tướng lập công	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI LĂM</b>	228
Núi Bích Sơn Hoa Lư đại bại Cứu Lê Hoàn, Trịnh Tú xông pha	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI SÁU</b>	238
Phạm Cự Lượng trúng tên hấp hối Quách Xử Sĩ đi cầu Thần y	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI BẢY</b>	245
Vì tham, họ Quách làm hỏng việc Thần y đòi lễ vật gấp đôi	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI TÁM</b>	253
Thần y vội vã đi chữa bệnh Cường đồ chờ mổ bụng vợ yêu	
☞ <b>HỎI THỨ HAI MƯƠI CHÍN</b>	260
Thần y ra tài chữa bệnh Hoa Lư mừng được thần tiên	



↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI</b>	272
Quân sư định kế lên phương Bắc	
Thầy chùa khua mõ trước doanh vua	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI MỐT</b>	280
Thiền sư phá kế Quân sư	
Phúc Hải tin về Ngọc Lũ	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI HAI</b>	289
Hối Chúc Tiên Nương thử tài sứ	
Vượt sông dài Lê Thảo tới Đàng Châu	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI BA</b>	300
Lê Thảo khoe cưỡi mây gọi gió	
Bịa chuyện xưa nghi hoặc Đàng Châu	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI BỐN</b>	311
Người hiền phải có hung tinh phò tá	
Đất hiền phải có sát tinh yểm trợ	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI LĂM</b>	319
Tướng Đàng Châu ra tài khoe sức	
Sứ Hoa Lư thách thức anh hào	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI SÁU</b>	327
Quân ba nghìn mang về dàn trận	
Hẹn gió mưa đánh phá binh Triều	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI BẢY</b>	336
Nước lặn ra binh là điềm mất nước	
Khóc Đàng Châu, Phạm Thị liễu mình	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI TÁM</b>	342
Phúc Hải lĩnh mệnh đi liên lạc	
Quân sư dàn trận đánh Tấn Vương	
↳ <b>HỎI THỨ BA MƯƠI CHÍN</b>	349
Sợ trễ quân, Phúc Hải chém tướng	
Truyền xong lệnh trở lại Trung quân	
↳ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI</b>	357
Bình Triều hai mặt giáp công	
Quân Hoa Lư lui về Ngọc Lũ	

☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI MỐT</b>	363
Ngọc Lũ bén lửa tên Cổ Loa Động chúa giao tranh cùng Tịch Mịch	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI HAI</b>	373
Đình Điện đập chết tướng Cổ Loa Đánh Ngọc Lũ thiên sư bày trận	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI BA</b>	379
Động chúa trên giường mở cảm nang Cổ Loa dàn quân vây Ngọc Lũ	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI BỐN</b>	397
Cổ Loa sợ kế “không thành” Thiên sư suýt nguy tính mạng	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI LĂM</b>	407
Cổ Loa đánh mặt phía Bắc Quân sư cười ngựa vào thành	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI SÁU</b>	421
Phúc Hải tử trận nát người Hoa Lư để tang chiến hữu	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI BẢY</b>	433
Động chúa khóc trên vọng lâu Thiên sư dưới thành mắng chửi	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI TÁM</b>	447
Quân sư đơi sẵn ngoài thành Động chúa chạy lên mạn Bắc	
☞ <b>HỎI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN</b>	462
Chín Rồng hòa thiêu Ngọc Lũ Tịch Mịch hóa độ trên thành	
☞ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI</b>	471
Tha Tấn Vương bảo toàn thế lớn Nghe Quân sư cử sứ điều đình	
☞ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI MỐT</b>	481
Quân sư chỉ kế bắt ngựa Mậu Đại đâm tướng rửa thù	

↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI HAI</b>	493
Đình Liễn đi sứ gặp Vua Quân sư dựng đài tấu nhạc	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI BA</b>	507
Vào doanh Đình Liễn nghị hòa Thế cùng Tấn Vương treo sứ	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI BỐN</b>	521
Động chúa truyền bắn Đình Liễn Quân sư ra lệnh tiến quân	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI LĂM</b>	533
Tiến sứ cờ mở trống rong Sang sông kết bè lau sậy	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI SÁU</b>	545
Tấn Vương đánh úp Đằng Châu Quân sư cầm quân đuổi địch	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI BẢY</b>	561
Đằng Châu đốt lửa đuổi vua Quân sư ra tài đảo vũ	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI TÁM</b>	573
Tấn Vương lui binh bại chiến Quân sư nói việc lâu dài	
↳ <b>HỎI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN</b>	591
Bình Hoa Lư tế mỗ Phúc Hải Luận việc đời, Lê Thảo định mưu	
↳ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI</b>	605
Quân sư định kế phân thiên hạ Đằng Châu đánh tiếng viếng Hoa Lư	
↳ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI MỐT</b>	620
Cảnh Thạc tiến đánh Đường Lâm Nguyễn Siêu hội quân định kế	
↳ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI HAI</b>	636.
Tế Giang xâm phạm Phù Liệt Bình Kiều bàn việc xuất quân	

☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI BA</b>	658
Đằng Châu nhòm ngó Phù Liệt Bình Kiều xuất chiến vượt sông	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI BỐN</b>	670
Tể Giang phá binh Phù Liệt Bình Kiều thiết tướng hại quân	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI LĂM</b>	688
Lê Hiến ra tài thao lược Tướng Hoa Lư đánh tráo mật thư	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI SÁU</b>	703
Địch Hồng Hà vây hãm Đông Lư Mạc Cương Hồng xem quân, uống rượu	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI BẢY</b>	716
Văn Bích Kiều cầm quân ra trận Bạch Khai Thành theo lệnh giả thua	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI TÁM</b>	732
Chém ba gươm mở hận kì tình Rượu một cuộc ra tài vượt chúng	
☞ <b>HỎI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN</b>	751
Hồng Hà cho lệnh tiến quân Khai Thành nguy trong trận đá	
☞ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI</b>	771
Hiệu trận trên vách núi cao Quái quyển lưng danh họ Bạch	
☞ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI MỐT</b>	786
Phù Liệt bại binh thiết tướng Địch Hồng Hà tử trận Đông Lư	
☞ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI HAI</b>	800
Ân Phú tiến đánh Đan Phượng Đình lão khiển kế Quân sư	
☞ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI BA</b>	816
Mộc Đường dàn trận thủy quân Hoa Lư trối thuyền Đỗ Động	

↳ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI BỐN</b>	833
Thủy chiến sôi dòng Bạch Hạc Tam Sở trúng tên tử trận	
↳ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI LĂM</b>	847
Tiểu thần tiên xem lá đoán việc Kim Ân Phú chèm tướng trả thù	
↳ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI SÁU</b>	865
Ba tướng xé xác Thúc Đạt Công đường thầy tu giảng pháp	
↳ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI BẢY</b>	884
Lữ Đường lui binh đoạn chiến Thủ Tiệp tế cáo điểm quân	
↳ <b>HỎI THỨ BẢY MƯƠI TÁM</b>	900
Siêu Loại tiến đánh Bồ Sơn Ngọc Kỳ đốt thành chạy trốn	



# 12 Sứ quân

Tiểu thuyết lịch sử

- Vũ Ngọc Đĩnh -

(Tập 1)

---

Chịu trách nhiệm xuất bản :  
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập : PHÒNG BIÊN TẬP TỔNG HỢP  
Trình bày & bìa : Minhtri Design Co.  
Sửa bản in : THU LAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội  
ĐT : (84.4) 8294783 - Fax : (84.4) 8294781

Liên kết xuất bản

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS. VĂN LANG  
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM  
ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

---

In 1000 cuốn khổ 16x24cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 153-27/XB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 7.02.2002. Trích ngang kế hoạch xuất bản số 54/VHGP Nhà xuất bản Văn Học cấp ngày 10.02.2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2003.

VŨ NGỌC ĐÌNH



HIỆU THUYẾT LỊCH SỬ

Nhà Sách

**VĂN LING**

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079

9 Phạm Đăng Lưu, Q.Đ. TP. HCM-ĐT: 8413306

E-mail: minhtri.com@hcm.vnn.vn

MƯỜI HAI SỨ QUÂN



8'935073'005879

GIÁ: 300.000đ/bộ